

Thư Kiếm Ân Cừ Lục(bản Mới)

Contents

Thư Kiếm Ân Cừ Lục(bản Mới)	1
1. Núi Hoang Hào Kiệt Trừ Ung Cầu-dọc Đường Tỷ Kiếm Gặp Anh Hùng	2
2. Khách Điểm Khuya Tú Tài Thối Sáo-thiết Đắm Trang Hiệp Sĩ Nấu Minh	26
3. Lánh Nạn Anh Hùng Lâm Khổ Cảnh-tìm Thù Hào Kiệt Đánh Lâm Nhau	50
4. Dùng Rượu Quân Sư Trêu Hiệp Nữ-trả Kinh Gieo Món Nợ Thâm Tình	78
5. Ô Sào Lãnh Quỷ Hiệp Chặn Đường-xích Sáo Độ Quan Quân Trời Dạt	105
6. Lâm Hoạn Nạn Nảy Sinh Tình Nghĩa-cướp Quân Lương Cứu Tế Dân Nghèo	132
7. Đàm Ngâm Réo Rát Như Phượng Gáy-kiếm Khí Âm Trầm Tựa Rồng Gầm	156
8. Thiên Quân Không Dám Vây Hồ Rộng-thần Triều Hung Hãn Khiếp Chí Tôn	177
9. Hang Cọp Không Thua, Thua Xích Sắt-thù Sâu Chằng Báo, Báo Ân Tình	205
10. Dập Ngòi Nổ Hào Kiệt Nát Minh-người Thức Ăn Chí Tôn Méo Mặt	232
11. Bảo Tháp Ngất Trời Thẻ Cửu Đinh-khoái Chiêu Như Điện Tiếp Song Ưng	254
12. Từ Gia Cát Phỉ Tình Hương Lửa-dư Tú Tài Vì Nghĩa Lâm Nguy	285
13. Bốn Lôi Thủ Ra Tay Sấm Sét-tuyệt Liên Hoa Sa Mạc Tỏa Hương	330
14. Vũ Hội Trao Duyên Quảng Dây Gấm-hồ Cát Tận Tình Nghĩa Đệ Huynh	356
15. Triệu Tuệ Ngốc Toàn Quân Tan Võ-nguyên Chỉ Buồn Trêu Ghẹo Tam Ma	394
16. Hai Lão Nhân Thương Tình Không Nỡ-ba Thiếu Niên Dụng Kế Thoát Thân	434
17. Vì Dân Trừ Hại Xứng Danh Hiệp-nhờ Thân Diệt Bạo Vãn Trình	475
18. Quái Hiệp Gỡ Tơ Lòng Nhi Nữ-gian Tặc Lâm Mưu Hận Mỹ Nhân	497
19. Canh Khuya Oai Vượt Năm Tòa Điện-hoàng Hôn Buồn Hẹn Vạn Đời Sau	530
20. Xương Thịt Mất Còn Đây Bích Huyết-mộ Phần Không Chằng Lạc Hương Hồn	582
21. Hồn Đến Chốn Nào	618
22. Hồn Đến Chốn Nào (2)	624

Thư Kiếm Ân Cừ Lục(bản Mới)



Giới thiệu

Hồng Hoa Hội, một bang hội có tổ chức vô cùng rộng lớn với tôn chỉ “phản Thanh phục Minh”. Sau 1

1. Núi Hoang Hào Kiệt Trừ Ưng Cẩu-dọc Đường Tỷ Kiếm Gặp Anh Hùng

Tháng sáu năm Càn Long thứ mười tám đời nhà Thanh, trong nội viện phủ tổng binh huyện Phù Phong tỉnh Thiểm Tây, một cô bé mười bốn tuổi tung tăng vừa đi vừa nhảy về phía thư phòng của thầy giáo. Sáng nay, thầy đã giảng xong đoạn viết về trận Xích Bích trong sách Tư Trị Thông Giám, lại kể thêm mấy truyện về Gia Cát Lượng trên tức Chu Du. Lẽ ra thì sau giờ học không còn bài vở gì nữa, nhưng cô bé đang hứng thú muốn nghe thầy kể tiếp truyện Tam Quốc Chí.

Lúc này đang là mùa hè nóng nực, tứ bề im phăng phắc, không một chút gió. Cô bé đi đến phía ngoài thư phòng, sợ thầy ngủ trưa chưa dậy nên không dám gõ cửa ngay. Cô nhẹ nhàng vòng ra cửa sổ, lấy cây trâm vòng trên tóc xuống, khoét một lỗ nhỏ trên cửa sổ dán giấy, áp mắt vào đó mà nhìn.

Cô bé thấy thầy giáo đang ngồi xếp bằng trên ghế, mặt hơi mỉm cười. Thầy nhẹ vẩy tay phải, một tiếng “tạch” nhẹ nhàng vang lên như có một vật gì đó bắn dính lên vách. Cô bé nhìn về hướng phát ra âm thanh, thấy trên tường đối diện có mấy chục con ruồi xanh đang nằm yên không động đậy. Cô ngạc nhiên, chăm chú nhìn kỹ, lại thấy trên lưng mỗi con ruồi đều ghim một mũi kim châm rất mảnh, mảnh như sợi tóc. Kim cực kỳ nhỏ, khoảng cách lại xa như thế, đáng lẽ khó mà nhìn rõ được, nhưng bây giờ đã là giờ mùi, ánh sáng mặt trời rọi chênh chếch từ cửa sổ vào, nên những mũi kim châm bằng vàng đó phản chiếu ánh sáng lấp lánh.

Đám ruồi trong thư phòng vẫn bay qua bay lại, phát ra những tiếng vo ve khó chịu. Tay của thầy giáo lại vẩy một cái, nghe một tiếng “tạch”, một con ruồi nữa ghim lên vách.

Cô bé cảm thấy trò chơi này thú vị vô kể, bèn chạy vào cửa lớn, vừa đẩy cửa vào vừa kêu thật to: “Thầy ơi! Thầy dạy con chơi với!”

Cô bé này tên là Lý Nguyên Chỉ, là con gái duy nhất của quan tổng binh Lý Khả Tú. Lý tổng binh sinh con trong thời gian làm tướng ở biên ải phía tây, nên đặt tên như thế để kỷ niệm nơi có dòng Nguyên Giang, mọc nhiều cây bạch chỉ.

Còn thầy giáo Lục Cao Chỉ là một bậc túc nho chừng năm bốn năm tuổi. Thường ngày hai thầy trò bàn luận cổ kim rất hợp ý nhau. Chiều nay Lục Cao Chỉ không chịu nổi đám ruồi xanh quấy rầy, bèn phóng kim châm ghim chết mấy chục con, nào ngờ bị cô bé học trò lách ngoài cửa sổ nhìn trộm được.

Ông đã nhìn thấy gương mặt trái xoan thanh tú hồng hào của Lý Nguyên Chỉ ra vẻ rất hưng phấn, nhưng vẫn giả vờ thản nhiên nói: “Sao con không đi chơi với đám bạn gái đi? Lại muốn nghe tiếp chuyện Gia Cát Lượng ba lần trên tức Chu Du hay sao?”

Lý Nguyên Chỉ nài nỉ: “Thầy ơi! Thầy dạy cho con chơi trò này đi.”

“Trò chơi gì?”

“Trò chơi dùng kim châm phóng chết ruồi đó.” Cô bé vừa nói xong đã khiêng một cái ghế tới chỗ vách tường, nhảy phắt lên đứng nhìn. Nhìn tỉ mỉ một hồi, cô bèn rút kim châm trên mình lũ ruồi xuống, lấy giấy lau chùi sạch sẽ, trả lại cho thầy giáo rồi nói: “Thưa thầy! Con biết rồi, đây không phải trò chơi gì đâu, mà là một loại võ công rất cao minh. Thầy phải dạy cho con thôi.” Cô cũng thường theo cha ra võ trường luyện phép cưỡi ngựa bắn cung, biết qua chút ít võ nghệ.

Lục Cao Chỉ mỉm cười: “Nếu con muốn học võ công, thì trong vòng mấy trăm dặm quanh thành Phù Phong này, còn ai giỏi võ hơn gia gia của con đâu?”

Lý Nguyên Chỉ cãi: “Gia gia chỉ biết dùng cung tên để bắn chim ưng, chứ không biết dùng kim châm để bắn ruồi. Nếu thầy không tin, thì đi với con mà hỏi gia gia, thử xem ông ấy có biết hay không.”

Lục Cao Chỉ im lặng hồi lâu, biết cô học trò này thông minh lanh lợi, lại quen được nuông chiều nên hành động có thiếu phần suy nghĩ. Tuổi của cô chưa đủ lớn nhưng cũng không còn nhỏ, nên mỗi khi nhõng nhẽo thì khó mà đối phó được. Ông đành gật đầu bảo: “Được rồi! Sáng mai con đến đây, thầy sẽ dạy cho. Còn

bây giờ thì con đi chơi đi, tuyệt đối không được nói cho ai biết chuyện bắn ruồi này. Nếu bất luận là ai biết được, thầy sẽ không dạy cho con nữa.”

Quả thật Lý Nguyên Chỉ không kể ai nghe chuyện này. Cô bé háo hức suy nghĩ cả đêm, nên mới sáng sớm hôm sau đã chạy ngay vào thư phòng của thầy giáo. Nhưng khi đẩy cửa vào thì cô không thấy bóng dáng thầy đâu, chỉ thấy trên bàn có một tờ giấy được chặn lại bằng hoành, bèn cầm lên xem. Trên tờ giấy viết:

Đệ tử Nguyên Chỉ! Con thông minh, lanh lợi, hiểu học, ham hỏi. Được một học trò như thế này, kẻ làm thầy không đòi hỏi gì hơn nữa. Nhưng mặc dù con có tấm lòng rộng, ta lại không có kiến thức nhiều. Ba năm tạm trú nơi này mạo nhận làm thầy, ta hổ thẹn không dạy được con gì cả. Duyên của chúng ta có thể đến đây là hết, hẹn ngày sau gặp lại. Con thông minh ứng biến có thừa, nhưng định lực còn chưa đủ, sau này phải tu tâm dưỡng tánh cho nhiều. Việc này con phải nhớ kỹ. Thầy Lục Cao Chỉ viết.

Lý Nguyên Chỉ đọc xong lá thư, ngẩn ra không biết nói gì. Khóe mắt cô bé đã ứa lệ, trong lòng giận dữ chỉ muốn la lên: “Con bị thầy gạt rồi! Con không chịu đâu!”

Đúng lúc đó, đột nhiên cửa phòng mở ra, một người lão đạo tiến vào, bước chân không vững. Đó chính là người đã để thư lại rồi bỏ đi, Lục Cao chỉ tiên sinh. Sắc mặt ông trắng xanh, cả người vậy máu, cố gắng bước tới một cái ghế, lão đạo mấy cái rồi vịn ghế ngồi phệt xuống đất.

Lý Nguyên Chỉ kinh hãi kêu lên: “Thầy!”

Lục Cao Chỉ nói nhỏ một câu: “Đóng cửa lại, đừng lên tiếng!” rồi nhắm mắt lại, không nói năng gì nữa.

Dù sao thì Lý Nguyên Chỉ cũng là con nhà võ, quen sử đao thương, tuy đang sợ mất hồn nhưng vẫn nghe lời thầy, đóng chặt cửa lại.

Lục Cao Chỉ cố hít một hơi rồi nói tiếp: “Lý Nguyên Chỉ! Tình thầy trò giữa chúng ta đã hơn ba năm rồi, đối xử với nhau cũng không tệ. Ta cứ tưởng duyên phận đã hết, nào ngờ phải gặp lại nhau ngay tức khắc. Chuyện này có liên quan đến sinh mạng, con có thể giữ kín miệng, không nói ra một chữ hay không?” Nói dứt câu, ông đưa mắt nhìn chăm chú cô bé.

Lý Nguyên Chỉ đáp: “Thầy cứ dặn, con xin nghe.”

“Con hãy nói với gia gia là ta mắc bệnh, phải nghỉ ngơi nửa tháng.”

Lý Nguyên Chỉ gật đầu.

Lục Cao Chỉ nói tiếp: “Con bảo gia gia đừng mời đại phu, tự ta sẽ lo liệu lấy.” Một hồi lâu, ông lại bảo: “Con đi đi.”

Đợi cô bé rời khỏi, Lục Cao Chỉ mới lấy ra mấy loại thuốc, đắp lên vết thương trên cánh tay trái của mình, rồi dùng vải buộc chặt lại. Không ngờ mới cố sức một chút, trước mắt ông đã tối sầm lại, miệng thổ ra một vũng máu.* * *

Người gia sư này tên thật là Lục Phi Thanh, vốn là một đại hiệp phái Võ Đang. Thời tráng niên ông hành hiệp trượng nghĩa ở vùng Giang Nam, danh chấn giang hồ, cũng là một nhân vật nổi tiếng của Đồ Long Bang.

Đồ Long Bang là một hội kín chống đối triều đình nhà Thanh, vào đầu triều Ung Chính có thanh thế rất lớn. Sau này hai triều Ung Chính và Càn Long trấn áp dữ dội, cuối cùng đến năm thứ bảy đời Càn Long thì Đồ Long Bang phải giải tán, khi đó Lục Phi Thanh trốn chạy về vùng biên cương này.

Triều đình phái người đi lùng xét các nơi. Vì họ Lục là người cần mật lại có võ công cao cường nên mới thoát khỏi đại nạn, nhưng vẫn bị Thanh triều tiếp tục điều tra truy bắt. Ông nghĩ đến câu: Đại ẩn thì ẩn nơi triều đình, trung ẩn thì ẩn nơi thị tứ, còn tiểu ẩn thì ẩn nơi hoang dã; nên giả danh xin vào trong phủ Lý Khả Tú mà dạy học. Quan quân triều đình chỉ lùng sục những nơi lục lâm, chùa miếu, tiêu cực, vô trường, chứ không sao ngờ một ông giáo trông già nua yếu đuối như thế này lại là một khâm phạm võ công trác tuyệt.

Đêm qua, Lục Phi Thanh biết mình đã để lộ hành tung, không thể ở lại đây được nữa, bèn quyết định viết thư cáo biệt, chuẩn bị hành trang. Hành lý của ông rất đơn giản, chỉ có mấy bộ y phục và thanh Bạch Long

Kiểm. Ông buộc tất cả thành một bao, đợi đến canh hai sẽ đi tìm một nơi thanh tịnh khác.

Ông ngồi xếp bằng trên giường, nhắm mắt dưỡng thần. Lúc xa xa đã nghe tiếng trống cầm canh, đột nhiên ngoài cửa sổ có tiếng sột soạt, hình như có người đang từ ngoài tường nhảy vào. Lục Phi Thanh lập tức nhảy xuống giường, tiện tay giắt gọn lại vạt áo bào, còn tay kia nhẹ nhàng rút cây Bạch Long Kiếm ra.

Ngoài cửa sổ bỗng có người đồng dạng lên tiếng: “Lục lão đầu! Người cứ tưởng làm con rùa ở đây rúc đầu suốt đời là người ta không tìm được hay sao? Hãy ngoan ngoãn theo bọn ta lên kinh thành mà trả mấy món nợ.”

Lục Phi Thanh đã biết người đến đây không phải tay vừa, mà cũng không phải chỉ có một người. Dịch đang đứng ngoài hờm sẵn, không ra thì không được, mà theo cửa đi ra thì bị tập kích ngay, nên ông liền thi triển công phu Bích Hồ Du Tường, nhẹ nhàng trườn lên dọc vách, nắm lấy kèo nhà. Ông vận khí vẩy tay đánh lên một chưởng, ngói lập tức vỡ nát bay tứ tán, rồi theo ngói vỡ mà nhảy lên mái nhà. Người đang đứng dưới “Ủi chà” một tiếng, phóng vọt một mũi tụ tiễn rồi quát lớn: “Biết điều thì đừng chạy!”

Lục Phi Thanh nghiêng mình né ám khí rồi hạ giọng nói: “Mời mấy ông bạn theo ta.” Ông lập tức thi triển khinh công Đề Tung Thuật chạy về phía ngoại thành, ngoái đầu lại nhìn thấy ba bóng người đuổi theo.

Ông chạy một hơi sáu bảy dặm, ba người phía sau vừa đuổi vừa la hét: “Lão họ Lục kia! Người cũng là một nhân vật hữu danh, sao lại cấp đít mà chạy trốn như thế? Chẳng đếm xỉa gì đến mặt mũi nữa hay sao?”

Lục Phi Thanh không lý gì đến những lời chửi bới, cứ dẫn ba người chạy đến một ngọn đồi ở phía tây thành Phù Phong. Ông muốn dụ địch thủ đến nơi hoang vắng để tránh kinh động người trong phủ, đồng thời cũng kéo hết chúng ra mặt, tránh tình trạng mình ở ngoài sáng còn địch nấp trong bóng tối, đỡ bị đối phương ám toán. Hơn nữa, chạy như thế cũng có thể biết địch có bao nhiêu người và võ công thế nào.

Ông đột ngột tăng tốc, chỉ trong khoảnh khắc đã xa thêm mười trượng. Nghe tiếng bước chân chạy theo thì biết trong ba tên địch có một cao thủ, còn hai tên kia vào hạng tầm thường.

Chạy lên tới đỉnh đồi, Lục Phi Thanh bèn cầm thanh Bạch Long Kiếm trở vào trong võ. Ba tên đuổi theo cũng đã chạy đến, thấy ông dừng lại cũng không dám đến quá gần, liền đứng thành hình tam giác, một người phía trước, hai người hơi lùi phía sau. Dưới ánh trăng, Lục Phi Thanh chăm chú nhìn tên đứng trước, thấy đó là một người vừa lùn vừa ốm, tuổi khoảng trên dưới năm mươi, da mặt đen nhánh, hàng ria trên môi giống như đuôi én, dài không hơn một tấc. Tên này ra dáng nhanh nhẹn khoẻ mạnh, mà tướng mạo cũng hơi quen thuộc. Còn hai tên phía sau thì một cao ngều, một mập mạp.

Tên lùn ốm mở miệng trước: “Lục lão anh hùng! Chớp nhoáng đã mười tám năm rồi, còn nhận ra Tiêu Văn Kỳ này không?”

Trong lòng Lục Phi Thanh nhói lên một cái: quả nhiên là hắn.

Tiêu Văn Kỳ là đệ tam ma trong Quan Đông Lục Ma. Mười tám năm trước, hắn ở Trục Lệ, vô cớ giết hại nhiều người, rồi ro gặp phải Lục Phi Thanh ra tay cản trở. Lần đó Lục Phi Thanh hạ thủ lưu tình, chỉ đánh hắn một chưởng chứ không lấy mạng. Thế mà Tiêu Văn Kỳ coi đó là mối nhục, đã thề phải báo thù. Lần này Tiêu Văn Kỳ nhận lời mời của một nhà đại quan vùng Giang Nam, đi về phía bắc Thiên Sơn để tìm một người quan trọng. Dọc đường, hắn ngẫu nhiên gặp mặt Lục Phi Thanh, nhận ra ông nhưng lại không báo cho quan phủ và tổng binh Lý Khả Tú ở địa phương biết. Hắn chỉ gọi thêm hai cao thủ của triều đình ở Thiểm Tây, tự đến bắt người để trả thù.

Lục Phi Thanh chấp tay đáp: “Thì ra là Tiêu tam gia! Mười mấy năm trời không gặp, ta nhận không ra nữa. Còn hai vị này là ai, Tiêu tam gia có thể giới thiệu cho biết hay không?”

Tiêu Văn Kỳ cười khẩy rồi hứ một tiếng, chỉ tên mập nói: “Đây là La Tín huynh đệ kết nghĩa của ta, được thiên hạ xưng tụng là Thiết Bối La Hán.” Rồi hắn chỉ sang tên cao nói tiếp: “Còn đây là Ngọc phán quan Bối Nhân Long, Bối nhị gia, hào kiệt vùng Lương Hồ. Các vị làm quen đi.”

La Tín chào được một câu: “Ngưỡng mộ đã lâu.” Còn Bối Nhân Long chỉ ngửa mặt lên trời cười nhạt.

Lục Phi Thanh nói: “Nửa đêm mà được ba vị bất ngờ đến thăm, không biết có điều chi chỉ giáo?”

Tiểu Văn Kỳ lạnh lùng nói: “Lục lão anh hùng! Mười tám năm trước ta đã được lãnh giáo một chiêu, chỉ trách mình học nghệ chưa thông, nhưng may mà xương cốt cứng cáp nên chưa đến nỗi mất mạng. Mấy năm gần đây ta có luyện được mấy chiêu quyền cước, mong ông đừng chê bai mà chỉ giáo cho lần nữa. Đó là việc tư. Ông lại lừng danh thiên hạ, triều đình cũng muốn mời ông đến để hỏi thăm vài vụ công án, nên ba người chúng ta cũng muốn nghênh đón đại giá về kinh. Đó là việc công.”

Lục Phi Thanh biết rõ, chuyện đêm nay không dùng võ lực thì không xong được. Nhưng ông vốn là người rất thâm trầm, mấy năm nay lo âu phiền toái đã nhiều nên xử sự lại càng cẩn trọng, bèn chấp tay đáp: “Tiêu tam gia! Hai ta đều đã ngoại ngũ tuần rồi. Năm xưa ta đắc tội một lần, bây giờ nghiêng mình xin lỗi vậy.” Nói xong ông bèn vái lạy rất thành khẩn.

Bối Nhân Long hứ một tiếng, lớn tiếng thóa mạ: “Hèn mạt vô sỉ.”

Lục Phi Thanh đảo mắt một cái, lạnh lùng nhìn hấn rồi nghiêm giọng nói: “Lục mỗ đi lại giang hồ đã mấy chục năm, tuy chẳng có tiếng tăm, nhưng suốt đời chưa làm việc gì để bằng hữu vô lâm phải coi thường.” Rồi ông quay lại nói với Tiêu Văn Kỳ: “Tiêu tam gia vừa nói, lần này tìm tại hạ vì cả việc tư lẫn việc công. Nói về việc tư, thì năm xưa chúng ta đều tuổi trẻ hiếu thắng, bây giờ nhắc lại thật không đáng một nụ cười. Tiêu tam gia muốn đòi nợ cũ thì ta đã thành thật tạ lỗi rồi. Còn nói về việc công, thì Lục mỗ không mặt dày đến nỗi đi làm chó săn cho triều đình Mãn Thanh. Các vị muốn lấy mấy khúc xương già này để thăng quan phát tài, thì cứ qua đây mà lấy.” Ông lướt mắt nhìn khắp ba người rồi hỏi: “Chẳng hay ba vị cùng lên, hay là vị nào lên trước?”

Tên mập La Tín hét lên: “Không phải nói nhiều!” Nói chưa dứt câu, hấn đã phóng ra một quyền đánh thẳng tới mặt Lục Phi Thanh.

Lục Phi Thanh hoàn toàn không tránh né, cũng không chống đỡ. Đợi quyền đến cách mặt mình vài tấc, ông mới phát chiêu, tả chưởng chặt vào mạch môn trên cổ tay phải địch thủ.

La Tín không ngờ đối phương phản đòn nhanh đến thế, phải lùi ba bước. Lục Phi Thanh không đuổi theo, nên hấn định thần rồi thì triển Ngũ Hành quyền tiếp tục tấn công.

Tiểu Văn Kỳ và Bối Nhân Long đứng bên quan sát, mỗi người đều có tính toán riêng. Tiêu Văn Kỳ thì một lòng muốn trả thù, mấy năm nay đã cố luyện công phu Thiết Tỳ Bà, bản lãnh khác trước rất nhiều. Nhưng năm xưa hấn đã từng lãnh giáo Vô Cực Huyền Công Quyền của Lục Phi Thanh, biết là không phải tầm thường, nên hấn muốn để La Tín và Bối Nhân Long tiêu hao sức lực của đối phương trước, rồi mình mới ra tay để nắm chắc phần thắng. Còn Bối Nhân Long một lòng muốn bắt khâm phạm, để được quan tuần phủ tiến cử cho thăng cấp.

Ngũ Hành Quyền của La Tín chỉ công không thủ, chiêu này vừa dứt chiêu kia đã đến ngay, không chậm trễ chút nào, cứ theo lẽ tương sinh tương khắc của kim mộc thủy hỏa thổ mà liên lạc không dứt. Hấn đánh mấy quyền không trúng, đột nhiên phát ra một quyền theo yếu quyết chữ Bích trong Ngũ Hành Quyền. Bích quyền thuộc kim, vừa hết lại nói sang Tỏa quyền thuộc thủy. Trong Trường quyền gọi đây là thế Xung Thiên Pháo, chuyên về tấn công thượng bàn.

Chiêu thức của Lục Phi Thanh nhìn thì chậm, nhưng thực tế lại rất nhanh, trong chớp mắt đã qua lại mười mấy chiêu. Võ công của La Tín lẽ ra không thể cầm cự với ông đến mười chiêu, chỉ vì mấy năm nay Lục Phi Thanh đã tu tâm dưỡng tính, hiểu rằng bọn người ham công danh lợi lộc như La Tín trong thiên hạ rất nhiều, thật sự không sao giết xuể, nên trong lúc ra tay đã nhẫn nhịn rất nhiều.

Đến lúc La Tín dùng đến Băng quyền, tiếp theo là một chiêu Hoàn quyền đánh vào trước ngực, thì đột nhiên không thấy bóng dáng đối phương đâu nữa. Hấn vội vã xoay người lại, thấy Lục Phi Thanh đã vòng ra sau lưng mình, bèn vung tay định chụp lấy cổ tay ông mà đấu sức. Hấn tự cho mình thân hình cao to, sức lực khỏe mạnh, không sợ ngạnh công của đối phương. Nào ngờ Lục Phi Thanh chỉ khẽ phát phơ tay áo, né tả tránh hữu, không những hấn không nắm được cổ tay ông mà cả y phục cũng không đụng được chút nào. La Tín lo lắng, đột nhiên đổi quyền thành cầm nã thủ, hai tay gấp rút chụp bắt Lục Phi Thanh. Họ Lục vẫn không phát chiêu đánh trả, chỉ xoay trở quanh người hấn mà tránh né.

Được mấy chiêu, La Tín thấy có cơ hội bèn phóng hữu quyền ra, bắt buộc Lục Phi Thanh phải né về bên trái. Hấn lập tức vung tay chụp lấy vai trái ông, vừa chụp trúng đã mừng rỡ trong lòng, lập tức vận thêm

lực đạo để kéo đối phương lại. Nào ngờ vừa vận lực, thân hình to lớn của hắn đã văng ra ngoài hai trượng, rơi xuống nghe “bịch” một tiếng nặng nề. Hắn thấy đủ ba mươi sáu ông sao nhấp nháy trước mắt, chỉ biết chống hai bàn tay xuống đất gượng ngồi dậy, rồi cứ ngẩn ra ở đó một lúc lâu, miệng không ngớt lẩm bẩm: “Con mẹ nó! Không hiểu sao mình bị thế này?”

Thì ra Lục Phi Thanh vừa sử dụng một công phu thượng thừa trong quyền thuật nội gia, gọi là Chiêm Y Thập Bát Trật. Nếu công lực đủ thâm hậu, kẻ địch chỉ cần đụng vào áo của mình là phải lập tức văng ngược ra ngoài. Đây là phương pháp tá lực đả lực, mượn thế tấn công của đối phương mà đánh trả. Võ công của Lục Phi Thanh chưa tới mức khiến kẻ địch đụng vào mình đã té nhào, nhưng vừa rồi La Tín dùng hết sức mà nắm vai ông, nên mới bị ông mượn sức mà hất văng đi.

Tiêu Văn Kỳ chau mày quát khê: “La hiền đệ đứng dậy đi!” Còn Bối Nhân Long thì im lặng không nói tiếng nào, chỉ bất ngờ lao lên phía trước, xuất chiêu Song Long Thương Châu phóng cả song quyền tới Lục Phi Thanh.

Nhưng thân hình của Lục Phi Thanh chỉ chớp lên một cái là mất hút, rồi lưng của Bối Nhân Long bị vỗ trúng một cái. Hắn còn nghe phía sau vọng lên tiếng nói: “Người phải luyện thêm mười năm nữa!”

Bối Nhân Long vội vã xoay người lại, nhưng cũng không kịp nhìn thấy Lục Phi Thanh. Hắn chưa kịp thủ thế trở lại đã nghe hai tiếng bịch bịch, trúng hai tát tai vào mặt. Hai cái tát này khá nặng, hai má của hắn lập tức sưng vù.

Lục Phi Thanh gằn giọng nói: “Tên tiểu bối này vô lễ, hôm nay ta phải dạy cho một bài học.”

Vì vừa rồi Bối Nhân Long thốt lời vô lễ, nên Lục Phi Thanh vừa xuất thủ đã hiển lộ thân pháp cực nhanh để hắn biết mùi lợi hại. Một cái vỗ lên lưng, hai cái tát vào mặt, chỉ cần vận thêm chút kinh lực là xương cốt Bối Nhân Long phải nát vụn. Nhưng họ Lục là bậc tiền bối võ lâm, không thêm chấp bọn tiểu bối này.

Tiêu Văn Kỳ vừa thấy Bối Nhân Long thất lợi đã vội phóng đến như một mũi tên, người chưa đến mà chưởng phong đã đến trước. Lục Phi Thanh biết tên Quan Đông Đệ Tam Ma này có võ công hơn hẳn hai tên kia nên không dám đùa giỡn, lập tức thận trọng thi triển Vô Cực Huyền Công Quyền.

Công phu Thiết Tỳ Bà của Tiêu Văn Kỳ gần đây tiến bộ rất nhiều. Hắn ra chiêu Thủ Huy Ngũ Huyền công tới, trông thì nhẹ nhàng vô lực, nhưng giữa hư là thực, trong nhu có cương, hễ chạm vào người là ngón tay biến thành thanh sắt. Chiêu này thật sự đã gom đủ sở trường của Thiết Sa Chưởng và Ưng Trảo Công.

Lục Phi Thanh thấy công lực của Tiêu Văn Kỳ đã thâm hậu khác xưa, bất giác cất tiếng khen: “Hay lắm!” Ông bèn dùng bộ pháp Hổ Tung Bộ chuyển người tránh né, bước lên một bước đến dưới cánh tay phải của Tiêu Văn Kỳ, dùng hữu chưởng quẹt vào dưới nách phải hắn.

Tiêu Văn Kỳ gấp rút đảo người tránh đòn, tả chưởng bảo vệ thân mình, tay phải xuất chiêu Dao Thương Tề Minh, ngón trỏ và ngón giữa đồng thời điểm về Lục Phi Thanh.

Qua lại chừng bảy tám chiêu, Lục Phi Thanh lạng người một cái, rùn xuống phóng chưởng đánh trúng vào trước ngực đối phương. Nhưng ông nảy lòng từ thiện, không nỡ phé bỏ mấy chục năm công lực của Tiêu Văn Kỳ, nên phát chưởng này chỉ dùng năm phần công lực, muốn địch thủ tự biết thua mà rút lui.

Lục Phi Thanh hạ thủ lưu tình, nên chưởng kinh rất yếu, thế đi cũng chậm. Dĩ nhiên Tiêu Văn Kỳ biết rõ đối phương tha mình, nhưng hắn lại thừa cơ đánh lén. Trong lúc Lục Phi Thanh cười ha hả, tay chưa rút lại nên trước ngực lộ sơ hở, Tiêu Văn Kỳ đột nhiên dùng tả chưởng phóng chiêu Lưu Tuyền Hạ Sơn, năm ngón tay chụm lại bầu trúng vào ngực trái Lục Phi Thanh.

Trong lúc bất ngờ, Lục Phi Thanh không sao tránh được, trúng phải một chiêu Thiết Tỳ Bà. Nhưng dù sao thì ông vẫn là danh gia phái Võ Đang, trúng đòn mà không loạn, bèn gác chéo song chưởng phong tỏa trước ngực để giảm thế tấn công của Tiêu Văn Kỳ, lùi được một bước, đồng thời điều dưỡng thần khí, không dám giằng giữ. Ông biết mình đã trọng thương, nếu nổi cơn nóng giận thì đêm nay chắc chắn mất mạng trên chốn hoang sơn này.

Tiêu Văn Kỳ đã đắc thủ khi nào chịu bỏ qua, quyết không cho đối phương có thời gian nghỉ ngơi điều tức. Hắn lập tức ra chiêu Ngân Bình Sạ Phá rồi Thiết Kỳ Đột Xuất, những chiêu thức lợi hại nhất của Thiết Tỳ Bà.

Lục Phi Thanh hừ một tiếng, rút thanh Bạch Long Kiếm ra, soạt soạt công liền ba chiêu. Tiêu Văn Kỳ cuống quýt nhảy tránh, rốt cuộc cũng né được hết. Hắn hoảng hốt la lên: “Anh em lên hết đi! Lão già này muốn liều mạng rồi.”

Bối Nhân Long không nói nửa lời, vung ngay đôi Ngô Câu Kiếm chia trên dưới tấn công, tay trái đâm vào yết hầu còn tay phải nhắm vào vùng tim Lục Phi Thanh. Ngô Câu Kiếm tuy gọi là kiếm mà thực sự là hai cái móc câu, nhưng trên móc có thêm mũi kiếm. Ngoài những thế móc, giật, khóa của câu pháp ra, nó còn thi triển được những chiêu thức về song kiếm. Ngô Câu Kiếm không thuộc mười tám món binh khí chuẩn, cực kỳ âm hiểm và rất khó luyện. Người mới luyện rất dễ sơ xuất, nếu không bị móc câu hoặc miếng che tay tự dũa thương mình, thì cũng bị vướng víu cổ tay khó mà xuất chiêu được. Nhưng khi đã luyện thành, thì món binh khí này thật là lợi hại.

Lục Phi Thanh vừa nhìn thấy đôi Ngô Câu Kiếm đã phải lưu tâm để ý, thi triển mấy chiêu Hạnh Hoa Xuân Vũ, Tam Hoàn Âm Nguyệt trong Nhu Vân kiếm thuật tấn công liên tiếp. Lúc đó La Tín lôi cây Thất Tiết Cương Tiên ra, xông vào cùng lúc giáp công.

Lục Phi Thanh không dám để lưỡi kiếm của mình chạm vào cây Cương Tiên trầm trọng, bèn đảo kiếm rất linh hoạt, hốt trúng cánh tay La Tín. Tên mập này la lên một tiếng, nhảy ra ngoài vòng chiến. Tiêu Văn Kỳ móc Thiết Bài ra, gõ đánh “keng” một tiếng, rồi đập tới gáy của Lục Phi Thanh.

Tiêu Văn Kỳ học võ ở Hàn gia vùng Lạc Dương. Từ đời Hàn Ngũ Nương, môn Thiết Tỳ Bà của Hàn gia đã danh chấn giang hồ. Binh khí này là một cây Tỳ Bà được rèn bằng thép tinh luyện, bản rộng mà hai bên mép lại rất sắc bén, lúc công thì dùng như búa, lúc thủ thì dùng như thuẫn để che đỡ. Trong ruột cây Tỳ Bà có chỗ trống, giấu mười hai mũi Tỳ Bà Đinh. Quả là ba trong một, lợi hại khó lường.

Tiêu Văn Kỳ chê Tỳ Bà là đồ dùng của nữ nhân nên không sử dụng, sợ bị bằng hữu giang hồ cười chê ra trò ghẹo những câu khó nghe. Vì thế hắn đã sáng chế ra một miếng thiết bài, hình thức tuy có khác, nhưng cách thức sử dụng thì giống hệt cây Tỳ Bà của sư môn truyền lại.

Lục Phi Thanh nghe tiếng gió sau gáy, bèn lập tức nghiêng đầu sang trái cho thiết bài đánh vào khoảng không. Ông xoay tay lại, trường kiếm phóng ra, Nhu Vân kiếm thuật thi triển liên miên không dứt. Tiêu Văn Kỳ hoành ngang thiết bài chống đỡ, Bạch Long Kiếm lại thuận theo thế của thiết bài mà đâm tới.

Trong võ thuật, bất kể là quyền cước hay binh khí, nếu muốn biến chiêu thì thường phải thu hồi chiêu trước rồi mới phát ra chiêu sau được. Nhưng Nhu Vân kiếm thuật kỳ diệu ở chỗ bất luận đối phương chống đỡ né tránh chiêu trước như thế nào, chiêu sau vẫn có thể thuận thế xuất ra, giống như tơ trời mềm mại không bao giờ đứt, như mây xuân trôi mãi không dừng.

Bối Nhân Long và La Tín nhìn thấy Tiêu Văn Kỳ bị ép đến loạn cả tay chân, bèn nhanh chóng tập kích sau lưng Lục Phi Thanh. Thế là ba người, bốn món vũ khí: một bài, một tiên, một cặp ngô câu vây ông vào giữa. Lúc này trước ngực Lục Phi Thanh đã ngấm ngấm đau, nội thương bắt đầu phát tác. Tuy rằng Nhu Vân kiếm thuật lợi hại, nhưng vừa ép được người này thì hai người kia lập tức xông tới, không thể không thu chiêu về chống đỡ.

Ông thầm nghĩ: “Không ngờ Lục Phi Thanh ta một đời anh hùng, hôm nay lại mất mạng dưới tay lũ chuột này.” Nghĩ tới chỗ mình vì nhân hậu mà bị ám toán, bất giác ông không nén nổi cơn giận. Nhưng càng tức giận lại càng dễ gặp nguy, ông bèn cố trầm tĩnh lại để suy nghĩ, cho rằng hôm nay dù thua trận nhưng phải cố thoát đại nạn trước đã, dưỡng thương xong rồi sẽ trả thù cũng chưa muộn.

Lục Phi Thanh đã định tâm như thế, không mong giết hết kẻ địch ngay lúc này, lập tức tâm bình khí hòa trở lại. Đối với võ công nội gia thì tâm thần càng ổn định, chiêu thức càng vững mạnh. Bạch Long Kiếm phát ra những chiêu tuyệt diệu, che kín thân mình khắp cả bốn phương tám hướng, bất luận đối phương ba người thế nào cũng không sao tấn công vào được.

La Tín kêu lên: “Tiêu tam ca! Chúng ta cứ bao vây mãi thế này, thì dù đánh không thắng cũng khiến lão phải mệt mỏi mà chết.”

Tiêu Văn Kỳ khen: “Đúng vậy. Lát nữa cho La huynh đệ cắt cái đầu già đó mà đi lập công.”

Bối Nhân Long cũng lên tiếng: “Thanh kiếm của lão tốt lắm. Tiêu tam gia! Cho ta thanh kiếm đó có được hay không?”

Ba tên này vừa tung vừa hứng, coi Lục Phi Thanh như người đã chết rồi, rõ ràng là muốn khích ông nổi giận.

Lục Phi Thanh phóng luôn hai chiêu kiếm về phía La Tín, bắt hấn phải vội vã né tránh, lộ ra một khoảng trống. Ông vung Bạch Long Kiếm sử chiêu Mãn Thiên Hoa Vũ, quay một vòng rộng lớn bảo vệ thân mình, đồng thời vọt đi một cái, nhảy ra ngoài vòng đấu.

La Tín giận giữ quát lên: “Không xong! Lão này muốn chuồn rồi.”

Lục Phi Thanh triển khai khinh công Đề Tung Thuật chạy như bay xuống núi, thoát khỏi vòng vây, biết chắc ba tên này khinh công không bằng mình, không thể đuổi kịp được. Nhưng Tiêu Văn Kỳ ẩn vào nút trên thiết bài, ba mũi Tỳ Bà Đinh bắn ra, bay vù vù tới sau lưng Lục Phi Thanh. Ông vội kiếm gạt được hai mũi phía trên, hai chân nhảy lên tránh mũi thứ ba đánh vào hạ bàn. Trên Tỳ Bà Đinh có rất nhiều móc ngược, đã ghim vào thịt thì giống như bắt rết bên trong. Nếu dùng sức rút ra thì phải mất một miếng thịt lớn, nếu đưa tay ra chụp lại càng có hại.

Lục Phi Thanh né được hết ám khí, đang chạy nhanh xuống núi thì chân bỗng loạng choạng một cái, đồng thời trước ngực đau nhói lên, hơi thở khó khăn, trước mắt tối sầm lại.

Ba tên họ Tiêu, họ La, họ Bối thấy ông lão đảo, biết ngay nội thương đã phát tác, bèn cả mừng chạy tới. Lục Phi Thanh phải vung kiếm ngăn đỡ, thế là bốn người lại đấu tiếp mười mấy chiêu.

Lục Phi Thanh thấy mỗi khi mình dùng sức bên tay phải thì ngực trái lại đau nhói, bèn chuyển kiếm sang tay trái, đâm tới Tiêu Văn Kỳ. Ông sử dụng kiếm bằng tay trái, chiêu thức ngược hẳn với lẽ lối thông thường nên Tiêu Văn Kỳ thật sự bất ngờ, phải lui mấy bước. Lục Phi Thanh chớp lấy cơ hội tốt, tay trái liền xuất chiêu Bạch Hồng Quán Nhật đâm vào Bối Nhân Long. Họ Bối nhận biết chiêu này, bèn né sang bên phải. Không ngờ kiếm sử dụng ngược tay nên phương vị ngược theo, cũng hướng về bên phải truy tới. Bối Nhân Long kinh hãi không kịp né tránh, trong lúc gấp rút phải nhào xuống đất, lăn người mấy vòng ra ngoài, thoát được chiêu đó.

Lục Phi Thanh đang lúc đuổi theo, bỗng nghe tiếng gió lộng lên sau gáy. Thì ra La Tín đã sử chiêu Thái Sơn Áp Đỉnh vung cương tiên đánh xuống. Hai chân của Lục Phi Thanh không động dậy, chỉ ngã thưng bàn sang trái, tay phải vung ra phía trước nhanh như điện chớp, điểm trúng vào U Môn huyệt của La Tín. Cây cương tiên vẫn đập mạnh xuống, nhưng La Tín đã bị điểm trúng huyệt đạo, lập tức bủn rủn toàn thân, năm ngón tay lỏng ra. Cương tiên cứ theo đà đập xuống tảng đá kế bên, rồi bắn ngược lên, văng lửa tung tóe.

Ngay lúc đó ba mũi Tỳ Bà Đinh của Tiêu Văn Kỳ lại bắn tới sau lưng. Lục Phi Thanh nghe tiếng ám khí rít lên rất gấp, biết mình không sao nhảy tránh kịp nữa, bèn tiện tay kéo thân hình mập mạp đang bủn rủn của La Tín qua chống đỡ. Tên mập này trúng hai mũi Tỳ Bà Đinh vào ngực, một mũi vào bụng, chỉ la được một tiếng rồi mất mạng ngay.

Tiêu Văn Kỳ nhìn thấy huynh đệ chết vì ám khí của mình, lại điên cuồng tung thiết bài đập tới Lục Phi Thanh. Đôi ngô câu của Bối Nhân Long cũng tham gia công kích.

Trường kiếm của Lục Phi Thanh vừa đâm ra, Bối Nhân Long thấy thế kiếm lợi hại bèn né sang bên trái, nhưng thiết bài của Tiêu Văn Kỳ đã đánh tới nơi. Lục Phi Thanh biết mình quay lại chống đỡ thì Bối Nhân Long lại thừa thế đánh tiếp. Cứ thế kéo dài thì không lợi, vì tuy rằng kẻ địch đã ít đi một người, nhưng vết thương của mình mỗi lúc một đau hơn. Ông quyết định không quay lại đỡ, chỉ khom người ra trước để giảm bớt đà tới của thiết bài, nhưng không né được hoàn toàn. Mép bên như dao của thiết bài đã vạch một đường lên vai trái của ông.

Tiêu Văn Kỳ còn chưa kịp mừng, một luồng sáng trắng đã chớp lên, Bạch Long Kiếm bay vù vù tới Bối Nhân Long. Tên này kinh hãi đưa Ngô Câu Kiếm ra gạt, tuy gạt trúng nhưng Lục Phi Thanh đã dùng hết mười phần công lực, thủ pháp Khai Bi Thủ sức nặng ngàn cân, lực của Ngô Câu không sao đỡ nổi. Thanh Bạch Long kiếm đã cắm vào trước ngực của Bối Nhân Long rồi trở ra sau lưng, ghim chặt xác hắn xuống đất.

Trong chớp nhoáng đó, Lục Phi Thanh đột nhiên quay người lại. Tiêu Văn Kỳ chưa kịp thu Thiết Bài về đã cảm thấy đau nhói trước mặt, rồi hai mắt bỗng tối sầm. Thì ra lúc Lục Phi Thanh bị thiết bài quét trúng vai, ông vừa ném trường kiếm ra vừa xoay ngược tay lại, phóng một nhúm Phù Dung kim châm vào mặt Tiêu Văn Kỳ. Khoảng cách rất gần, xuất thủ rất nhanh, kim châm rất nhiều, dĩ nhiên Tiêu Văn Kỳ không sao né được, cặp mắt bị mù ngay lập tức.

Hai bàn tay của hắn còn đang quơ cào lên mặt, Lục Phi Thanh đã thừa cơ tiến lên một bước, vung cả song quyền đánh vào chỗ nhược, đâm chết hắn ngay lập tức.

Thế là Lục Phi Thanh thi triển hết tuyệt kỹ bình sinh, dùng Điểm Huyết Thủ, Khai Bì Thủ, Phù Dung kim châm... chỉ chốc lát đã giết hết ba tên địch.

Trên núi hoang gió lạnh nổi lên rất mạnh, trăng tàn đã ló ra khỏi đám mây, chiếu lên ba thi thể ngổn ngang trên đường đá. Ở cánh rừng xa xa đã vẳng đến tiếng quạ kêu đêm. Gần mười năm nay Lục Phi Thanh chưa giết người nào, thế mà lần này bị ép phải ra tay hạ sát đến ba địch thủ. Ông không nén nổi phải khẽ lắc đầu, rồi xé tay áo của mình băng lại vết thương trên tay trái, đứng điều hòa hơi thở một chút. Sau đó ông rút thanh kiếm trở lên lau chùi sạch sẽ, tra vào trong vỏ, lại nhổ hết kim châm trên mặt Tiêu Văn Kỳ ra, vì sợ để lại manh mối điều tra. Cuối cùng ông gắng sức quăng hết ba thi thể xuống khỏi hoang sơn.* * *

Lúc đó Lục Phi Thanh kiệt lực, cả người vấy máu, biết rằng bây giờ mà vào khách sạn sẽ bị nghi ngờ, bèn quyết định quay về nhà họ Lý để thay đổi y phục, tắm rửa sạch sẽ rồi mới bỏ đi. Không ngờ mới sáng sớm Lý Nguyên Chỉ đã đến thư phòng, nên thầy trò mới gặp nhau.

Đợi Lý Nguyên Chỉ bước ra ngoài, Lục Phi Thanh mới ngã xuống giường, ngực phát đau dữ dội rồi ngất hẳn đi. Không biết sau bao lâu, ông mới mơ hồ cảm thấy có người lắc mạnh mình, rồi nghe thấy tiếng kêu: “Thầy! Thầy ơi!” Ông từ từ mở mắt ra, nhìn thấy Lý Nguyên Chỉ đứng bên giường, khuôn mặt đầy vẻ kinh hãi. Cạnh cô bé còn một vị đại phu.

Điều dưỡng hai tháng, nhờ có nội lực thâm hậu, lại thêm Lý Nguyên Chỉ bảo cha mời danh y, mua thuốc tốt, nên nội thương của ông lành hẳn. Trong hai tháng này, Lý Nguyên Chỉ đã chăm sóc cho thầy mình thật là tận tâm tận lực.

Một hôm Lục Phi Thanh bảo thư đồng ra khỏi phòng, rồi nói với Lý Nguyên Chỉ: “Nguyên Chỉ! Thầy là người như thế nào, chắc là con chưa rõ lắm, nhưng không phải là hoàn toàn không biết. Lần này thầy gặp đại nạn, may nhờ con chăm sóc tận tâm. Đại trưởng phu ân oán phân minh, ta không thể phủi tay rời khỏi đây được nữa, phải truyền công phu phóng kim châm đó cho con vậy.”

Lý Nguyên Chỉ cả mừng, lập tức quì xuống cung kính khấu đầu tám cái. Khi nàng bắt đầu học sách thánh hiền với Lục Phi Thanh cũng đã từng bái sư, lần này là lần thứ hai.

Lục Phi Thanh mỉm cười nhận lễ rồi nói: “Con bé này thông minh, ngộ tính rất cao, học võ công bản phái chắc chắn sẽ tiếp thu rất nhanh. Chỉ có điều...” Nói đến đây, Lục Phi Thanh bỗng dừng im lặng.

Lý Nguyên chỉ vội vã thưa: “Sư phụ! Con nhất định sẽ vâng lời sư phụ.”

Lục Phi Thanh bảo: “Nói thật, ta không đồng ý với những việc làm của phụ thân con. Sau này con lớn lên thành người, mong rằng con biết phân biệt thị phi tốt xấu. Con bái ta làm sư phụ thì phải giữ nghiêm những giới điều của sư môn, có làm được hay không?”

“Đệ tử không dám cãi sư phụ điều gì.”

“Nếu sau này con sử dụng võ công của ta truyền cho để làm điều xằng bậy, thì ta lấy mạng con để như trở bàn tay.” Lục Phi Thanh nói câu này bằng giọng nghiêm khắc vô cùng.

Lý Nguyên Chỉ hoảng sợ đến mức không dám lên tiếng, hồi lâu mới mỉm cười đáp: “Sư phụ! Con mà ngoan ngoãn thì làm sao sư phụ nữ giết con.”

Bắt đầu từ hôm đó, Lục Phi Thanh dạy cho nàng võ công nhập môn của phái Võ Đang là phương pháp điều thần luyện khí. Bắt đầu từ Thập Đoạn Cẩm, rồi tới Tam Thập Nhị Thế Trường Quyền, vừa rèn luyện sức lực vừa luyện tập quyền cước. Sau một năm, Vô Cực Huyền Công Quyền đã có đôi chút hỏa hầu, ông mới dạy nàng luyện mắt luyện tai, luyện bắn đạn tròn và tụ tiễn, những công phu cơ bản về ám khí.

Hai năm trôi qua nhanh chóng, Lý Nguyên Chỉ vừa siêng năng vừa thông minh nên tiến bộ cực nhanh. Lúc này, Lý Khả Tú đã được chuyển làm tổng binh trấn An Tây tỉnh Cam Túc. An Tây giáp với sa mạc cả phía bắc lẫn phía tây, là một trọng trấn ở vùng quan ngoại.

Lại thêm hai năm nữa, Lục Phi Thanh dạy cho nàng Nhu Vân kiếm thuật và Phù Dung kim châm. Thế là trong năm năm này, Lý Nguyên Chỉ đã học đầy đủ về kim châm, kiếm thuật, khinh công, quyền cước, chỉ kém về hỏa hầu và kinh nghiệm lâm địch mà thôi. Nàng rất tôn trọng lời dạy của sư phụ, hoàn toàn không để lộ chút nào về việc luyện tập võ công với Lục Phi Thanh. Ngày nào nàng cũng tự luyện ở hậu viện, nhưng may ở chỗ từ nhỏ nàng đã thích học võ công, nên người khác không nghi ngờ gì. Đám tố gái thì nhìn không hiểu được đại tiểu thư đang luyện môn gì, còn bọn tố trai dĩ nhiên không dám nhìn lâu.

Lý Khả Tú tinh minh mẫn cán, lại may mắn về chuyện thăng quan tiến chức. Năm Càn Long thứ hai mươi ba, họ Lý lập công trong chiến dịch bình định Y Lê, được ban thánh chỉ thăng làm Đề Đốc Thủy Lục của tỉnh Triết Giang, quản hạt năm thị trấn, năm doanh trại, cùng mấy thủy trại ở vùng Thủ Hiệp, Thái Hồ, Hải Ninh.

Lý Nguyên Chỉ từ nhỏ đến lớn chỉ ở vùng biên cương tây bắc, bây giờ được đến những nơi thắng cảnh ở Giang Nam, đương nhiên phần khởi không sao nói hết. Nàng nài nỉ Lục Phi Thanh đi cùng, Lục Phi Thanh thì rời khỏi Giang Nam đã lâu, cho rằng bây giờ có thể quay về, nên cũng vui vẻ đồng ý.

Lý Khả Tú một mình đi nhận chức trước, để lại hai chục tên thân binh và một viên tham tướng hộ tống gia quyến theo sau. Tham tướng này tên là Tăng Đồ Nam, tuổi khoảng bốn mươi, râu ngắn bó hàm, tinh thần phong độ, thân thể khôi vĩ. Y giỏi về Lục Hợp Thương, chỉ dựa vào bản lãnh chân chính mà thắng chức, rất được Lý Khả Tú tín nhiệm.

Đoàn người đem theo mười mấy xe hành lý. Lý phu nhân dĩ nhiên ngồi kiệu, còn Lý Nguyên Chỉ nếu phải ngồi kiệu suốt ngày thì bực bội không sao chịu nổi. Nhưng tiểu thư nhà quan mà cưỡi ngựa phơi mắt ra ngoài thì trông chẳng ra gì, nên nàng cải trang mặc y phục nam nhân, trông khá tuấn tú phong lưu, nên ai nói gì thì nói cũng không chịu mặc y phục nữ nhân nữa. Lý phu nhân đành mỉm cười than thở: “Thôi thì để nó ăn mặc như thế vậy.”

Một buổi hoàng hôn, mặt trời đã ngả về tây, Lục Phi Thanh cưỡi ngựa đi cuối đoàn người, đưa mắt nhìn quanh tứ phía. Màn đêm dần buông, trên con đường vùng biên ải ngoài đoàn ngựa của họ ra chỉ còn những bãi cát vàng và mấy ngọn cỏ yếu ớt, trên trời lác đác tiếng quạ kêu. Đột nhiên một cơn gió tây thổi đến, Lục Phi Thanh cảm xúc ngâm nga: Tướng quân đến lúc về chiều,

Thân còn danh mất, quạnh hiu kiếp người.

Quay đầu nhìn vạn dặm đời,

Cổ nhân chôn sạch lắm nơi chiến trường.

Gió sông Dịch thổi thê lương,

Tuyết Tây Phong Lĩnh chán chường y quan.

Tướng quân buông tiếng hát buồn...

Ông nghĩ bụng: “Bài từ này của Tân Gia Hiên thật giống với tâm sự của ta bây giờ. Năm xưa chắc họ Tân cũng đứng nhìn Thần Châu rộng lớn rơi vào tay địch. Thế địch hung mạnh, muốn phục quốc trả thù không biết ngày nào mới được. May mà trải trăm trận chiến vẫn còn sống sót, đến già chỉ còn biết ngâm khúc bi ca.”

Lúc này Lục Phi Thanh đã gần sáu mươi rồi, tuy nhờ nội công thâm hậu nên tinh thần vẫn sung mãn, nhưng râu tóc đã bạc phơ. Nhìn xuống chòm râu trắng như tuyết, họ Lục lại càng cảm khái, biết mình khó làm gì được nữa. Ông quát roi, ruổi ngựa đuổi theo đoàn người.

Đoàn người ngựa vượt qua một ngọn đồi thì trời đã gần tối. Bọn mã phu nói, đi thêm mười dặm nữa sẽ tới sông Thập Bảo, ở đó có một thị trấn thuộc loại lớn ở vùng biên ải này. Đêm nay sẽ trú lại đó.

Đúng lúc này Lục Phi Thanh đột nhiên nghe thấy tiếng vó ngựa rất nhanh, rồi trước mắt có một đám bụi bay lên, trong đó thấp thoáng hai bóng người. Hai con ngựa lông đỏ rực phi tới như bay, chớp nhoáng đã

thấy gió thổi tới mặt. Hai kỵ sĩ cúi rạp người trên lưng ngựa, phóng ngang qua đoàn người. Lúc họ lướt qua, Lục Phi Thanh đã kịp thấy một người cao, một người lùn. Người cao thì mày dài mắt xếch, sắc mặt trắng trẻo, còn người lùn khí vũ rất hiên ngang.

Ông bèn vỗ ngựa đuổi theo Lý Nguyên Chỉ, khẽ hỏi: “Con có nhìn rõ hai người ban nãy hay không?”

Lý Nguyên Chỉ hớn hỏ hỏi lại: “Sư phụ! Chúng là bọn lục lâm phải không?” Nàng chỉ mong gặp phải cường đạo, để có dịp biểu diễn bản lãnh đã khổ luyện trong năm năm trời.

Lục Phi Thanh đáp: “Bây giờ chưa biết, nhưng trông hai người này không giống bọn lục lâm tầm thường.”

Lý Nguyên Chỉ kinh ngạc hỏi: “Hai người đó giỏi võ công lắm sao?”

Lục Phi Thanh nói: “Cứ nhìn thuật cưỡi ngựa cũng biết họ không phải tay vừa.”

Lúc đoàn người gần đến sông Tháp Bảo, phía trước mặt lại vang lên tiếng vó ngựa. Lại cũng hai con ngựa phi nhanh về hướng tây, lướt qua mặt đoàn người. Lục Phi Thanh càng ngạc nhiên hơn. Lúc này trời đã tối hẳn, mà suốt con đường họ vừa đi qua chỉ có hoang mạc, trước mắt lại là sông Tháp Bảo. Giờ này mà có người từ thị trấn chạy ra ngoài, dĩ nhiên họ phải có việc cần thiết lắm.

Không bao lâu, đoàn người ngựa đã tiến vào thị trấn. Tăng tham tướng bèn dẫn cả đoàn kiệu xe lừa ngựa đến một khách sạn lớn.

Lý Nguyên Chỉ ở với mẹ trong căn phòng sang trọng nhất, Lục Phi Thanh ở một mình trong phòng nhỏ. Sau bữa cơm, gia nhân thấp đèn chuẩn bị nghỉ ngơi. Trong đêm tĩnh lặng, bỗng nổi lên tiếng chó sủa, rồi phảng phất nghe tiếng vó ngựa từ xa truyền tới. Lục Phi Thanh nghĩ: “Lúc này vẫn còn người cố đi đêm, không biết có việc gì gấp đây.” Dọc đường ông cũng đã gặp bốn người, bây giờ nghĩ lại càng kỳ lạ.

Tiếng vó ngựa lóc cóc càng lúc càng gần, chẳng mấy chốc đã đến trước khách sạn này. Ngựa vừa dừng vó đã nghe tiếng gõ cửa, rồi tiếng bọn tiểu nhị mở cửa.

Tên tiểu nhị chào hỏi: “Quý khách mệt nhọc rồi, trong này trà nước rượu cơm có đủ, xin mời vào dùng.”

Một giọng thô lỗ đáp lại: “Mau mau cho ngựa ăn, chúng ta ăn xong là phải lập tức lên đường.” Tiểu nhị vâng dạ liên hồi. Nghe tiếng bước chân, biết có hai người đi vào khách sạn.

Lục Phi Thanh nghĩ bụng: “Cứ hai người một nhóm đi về phía Tây An, nhìn thân pháp cưỡi ngựa thì đều hiểu võ công cả. Ở biên cương xa xôi thế này, việc như thế thật là ít gặp.” Ông nhẹ nhàng bước ra ngoài, băng qua mấy lần sân, vòng ra phía sau khách sạn, lại nghe âm thanh thô lỗ vừa rồi hỏi: “Tam ca! Huynh nghĩ thiếu đà chủ còn trẻ tuổi như thế, huynh đệ ta có ủng hộ y nổi hay không?”

Không phải Lục Phi Thanh cố ý nghe lén chuyện của người ta, nhưng vì nhóm người này rất kỳ lạ, mà bản thân ông lại đang mang trọng án, nên không thể không đề phòng cẩn thận.

Trong nhà có một người khác nói: “Không ủng hộ nổi cũng phải ủng hộ. Đây là di mệnh của cố tổng đà chủ, bất luận thiếu chủ có thành công hay không thì chúng ta cũng phải son sắt một lòng, trung thành với y.”

Giọng người này rất vang, trung khí đầy rẫy. Lục Phi Thanh biết nội công của y thâm hậu, nên không dám chọc thủng giấy dán cửa sổ để nhòm ngó, chỉ cố nén hơi thở mà nghe.

Sau đó lại nghe giọng thô lỗ vang lên: “Thế thì không cần phải nói nữa, nhưng không biết thiếu đà chủ có chịu xuống núi hay không?”

Người kia đáp: “Việc đó lại càng không cần phải lo. Di mệnh của cố tổng đà chủ, thiếu đà chủ chắc chắn phải tuân thủ.” Lúc y nói tới chữ “thủ”, giọng địa phương nghe rất rõ ràng.

Lục Phi Thanh chợt động lòng, thanh âm này có vẻ quen thuộc. Ông suy nghĩ một hồi, cuối cùng cũng nhớ ra: Đó là hảo bằng hữu Triệu Bán Sơn, trước đây cùng ở trong Đồ Long Bang. Họ Triệu trẻ hơn ông đến mười tuổi, là đại đệ tử của Vương chương môn Thái Cực Môn ở Ôn Châu. Hai người vẫn thường nghiên cứu võ nghệ, đôi bên đều khâm phục lẫn nhau. Đến nay đã chia tay gần hai chục năm, vậy là y đã gần năm mươi tuổi. Sau khi Đồ Long Bang giải thể, không biết y trôi dạt phương nào, thế mà hôm nay bất ngờ gặp mặt tận ngoài biên ải.

Tha phương gặp cố tri, nỗi vui mừng này không nói ra thì ai cũng biết. Nhưng lúc Lục Phi Thanh vừa định lên tiếng để nhận bạn bè, đột nhiên đèn trong phòng tắt phụt, rồi một mũi đoản tiễn bắn ra ngoài.

Mũi tên này không phải bắn về phía Lục Phi Thanh. Một bóng người thoáng động, rồi một bàn tay vươn ra đón bắt mũi đoản tiễn. Người này vừa vươn mình một cái, định mở miệng chất vấn, Lục Phi Thanh đã vọt tới khẽ bảo: “Đừng lên tiếng, theo ta!”

Thì ra người đó chính là Lý Nguyên Chỉ. Bên trong cửa sổ hoàn toàn không có động tĩnh gì nữa, cũng không có ai đuổi ra ngoài.

Lục Phi Thanh kéo tay Lý Nguyên Chỉ, khom người lườn dưới cánh cửa sổ, kéo nàng vào trong phòng mình. Dưới ánh đèn nhìn rõ nàng đã thay y phục dạ hành, nhưng vẫn là đồ nam giới, không biết đã chuẩn bị hồi nào. Trên mặt nàng lộ vẻ nóng ruột muốn thử sức một phen.

Lục Phi Thanh vừa tức giận vừa tức cười, bèn nghiêm giọng nói: “Nguyên Chỉ! Con biết những người đó là nhân vật thế nào hay không? Sao lại muốn động thủ với họ?”

Câu hỏi này khiến Lý Nguyên Chỉ ngơ ngác không trả lời được, hồi lâu mới không nhẽo hỏi lại: “Thế sao họ lại bắn con một mũi tên?” Nàng cứ ưa bắt lỗi người khác, không chịu nghĩ mình nghe lén người ta là phạm vào đại kỵ của giang hồ.

Lục Phi Thanh nói: “Hai người này nếu không phải là đám lục lâm, thì cũng trong bang hội. Ta biết một người trong đó, võ công y không kém gì sư phụ của con. Nhất định họ có việc gấp lên mới phải đi suốt đêm như thế, mà mũi đoản tiễn này cũng không muốn dả thương người, chẳng qua là bảo con đừng dính líu vào. Nếu họ bắn con thật sự, thì chắc chắn con không đón bắt được đâu. Mau đi ngủ đi.”

Trong lúc nói chuyện lại nghe tiếng mở cửa lách cách rồi tiếng vó ngựa khua lên, hai người đó đã gấp rút chạy đi. Vì bị Lý Nguyên Chỉ phá đám, nên Lục Phi Thanh cảm thấy chưa tiện gặp bạn cũ, do đó không đuổi theo nói chuyện.

Hôm sau đoàn người ngựa tiếp tục hành trình, ra khỏi thị trấn. Đi hơn một giờ, rời khỏi sông Thập Bảo chừng ba mươi dặm, Lý Nguyên Chỉ bỗng nói: “Sư phụ! Phía trước lại có người đến nữa rồi.”

Xa xa có hai con ngựa lông màu mận chín gấp rút chạy tới. Đêm qua đã có chuyện, nên hai thầy trò đều để ý quan sát người đang đến. Hai con ngựa giống hệt nhau, đẹp đẽ phi phàm. Kỳ lạ hơn, hai kỵ sĩ cũng giống nhau như đúc, tuổi trạc tứ tuần, thân hình cao ốm, sắc mặt vàng khè, mắt sâu lõm vào, lông mày như treo ngược lên, trông rất đáng sợ. Rõ ràng đây là một cặp huynh đệ song sinh.

Lúc đi ngang đoàn người ngựa, hai người kia giương mắt lên nhìn thẳng vào Lý Nguyên Chỉ. Lý Nguyên Chỉ trừng mắt nhìn trả, ghìm ngựa ra vẻ nếu muốn đánh nhau thì đánh. May mà hai người kia không lý gì đến nàng, cứ giục ngựa chạy thẳng về hướng tây. Lý Nguyên Chỉ nói với theo: “Không hiểu hai con ma đói này ở đâu chui ra.”

Lục Phi Thanh nhìn theo sau lưng họ, quả là giống như hai cành tre cắm trên lưng ngựa. Đột nhiên ông nghĩ ra, bèn lặc giọng kêu lên: “Thì ra là họ.”

Lý Nguyên Chỉ liền hỏi: “Sư phụ quen họ hay sao?”

“Nhất định đó là Tây Xuyên Song Hiệp. Giang hồ thường gọi anh em họ Thường này là Hắc Vô Thường và Bạch Vô Thường.”

Lý Nguyên Chỉ cười khúc khích rồi nói: “Biệt hiệu hay lắm, đúng là một cặp quỷ vô thường.”

“Làm nữ nhân thì đừng nói bóng gió bừa bãi. Họ tuy xấu xí, nhưng bản lãnh không vừa đâu đấy. Thật ra ta cũng chưa gặp họ, nhưng nghe nói họ là anh em sinh đôi, từ nhỏ đã không bao giờ rời nhau, cứ như bóng với hình. Huynh đệ họ không lấy vợ, hành hiệp trượng nghĩa khắp nơi, oai danh lừng lẫy. Người tôn kính họ thì gọi họ là Tây Xuyên Song Hiệp, người sợ họ thì gọi họ là Hắc Bạch Vô Thường.”

Lý Nguyên Chỉ kinh ngạc hỏi: “Rõ ràng hai người này giống nhau y như đúc, làm sao phân biệt trắng hay đen được?”

“Nghe nói người anh trên khốe mắt có một nốt ruồi màu đen, tên là Thường Hách Chí, còn người em không có nốt ruồi tên là Thường Bá Chí. Họ là đệ tử của Huệ Lữ đạo nhân phái Thanh Thành. Từ khi Huệ Lữ đạo nhân chết đi, trong giang hồ không còn ai giỏi công phu Hắc Sa Chưởng hơn họ nữa. Thường gia huynh đệ là hiệp đạo trứ danh ở vùng Tứ Xuyên, xưa nay vẫn cướp người giàu giúp người nghèo, nhưng hành sự có phần ác độc tàn nhẫn nên mới có ngoại hiệu khó nghe như thế.”

“Thế họ đến vùng biên cương này để làm gì vậy?”

“Ta cũng không sao biết được. Xưa nay chưa từng nghe anh em họ gây án ở vùng biên cương.”

“Con cũng mong cặp quỷ vô thường này gây sự với chúng ta, để cho chúng ném thử Bạch Long Kiếm của sư phụ.” Khi này anh em nhà họ trờng mắt nhìn Lý Nguyên Chỉ một cái, cô nương này đã quyết không chịu bỏ qua, nhưng không dám nói là cho họ ném thử bảo kiếm của mình, bèn kéo sư phụ vào trong.

Lục Phi Thanh đáp: “Nghe nói huynh đệ họ xưa nay không đánh đơn lẻ, đối phó mười người cũng hai anh em liên thủ, mà đối phó với một người cũng hai anh em liên thủ.” Ông mỉm cười nói tiếp: “Năm xương già của sư phụ con, chắc là không sao địch nổi bốn tay của họ rồi.”

Đang nói chuyện, phía trước lại có tiếng vó ngựa vang lên. Lần này có một kỵ sĩ là đạo nhân đeo trường kiếm, sắc mặt trắng bệch đầy vẻ bệnh hoạn. Đạo nhân chỉ còn cánh tay phải, tay áo bên trái trống rỗng, giắt vào dây lưng. Kỵ sĩ kia là một người gù.

Lý Nguyên Chỉ nhìn thấy người gù tướng mạo xấu xí, mà lại phục sức rất sang trọng, không nén nổi bèn cười rộ lên rồi gọi: “Sư phụ! Sư phụ nhìn ông gù này mà xem.”

Lục Phi Thanh muốn cản nàng nói nhưng không kịp nữa. Người gù kia trợn mắt lên giận dữ, lúc hai con ngựa chạy ngang qua đoàn người thì đột nhiên vung tay chop tới Lý Nguyên Chỉ. Đạo nhân kia hình như đã biết trước người gù nổi giận, nên không đợi Lý Nguyên Chỉ tránh né đã đưa roi ngựa lên cản tay y lại, bảo: “Thập đệ không được gây chuyện!”

Việc xảy ra trong chớp nhoáng, hai con ngựa đã chạy xa khỏi đoàn người.

Lục Phi Thanh và Lý Nguyên Chỉ quay đầu nhìn, thấy người gù bỗng quất roi vào ngựa của mình lẫn ngựa của đạo nhân. Hai con ngựa lồng lên chạy như bay ra xa, còn y thì triển thân pháp lộn mình từ trên lưng ngựa xuống dưới bụng ngựa, rồi nhảy xuống đất, hai chân chỉ chấm đất có hai ba cái đã vọt đến chỗ Lý Nguyên Chỉ.

Lý Nguyên Chỉ cầm trường kiếm trên tay, cố gắng làm theo khẩu quyết “địch chưa động, ta chưa động” mà sư phụ đã truyền thụ. Mũi kiếm nàng hơi run, nhưng quả là không vội vã xuất chiêu. Người gù cũng thấy ngạc nhiên, bèn không tấn công nàng mà vươn tay trái ra nắm lấy đuôi con ngựa nàng đang cưỡi. Con ngựa đang chạy bỗng bị kéo khựng hẳn lại, hí vang một tiếng rồi bốc hai vó trước lên trời.

Người gù này thân lực kinh người, chỉ bị ngựa kéo lên hai bước. Y đưa tay phải ra quét lên đuôi ngựa một phát, cái đuôi lập tức đứt lìa ra như bị đao cắt vậy. Con ngựa lập tức phi thẳng tới, Lý Nguyên Chỉ hoảng sợ vô cùng, suýt nữa ngã nhào xuống đất. Nàng hoành tay lại, vẩy kiếm chém về phía người gù, nhưng khoảng cách đã rất xa nên chém không trúng được.

Người gù quay đầu chạy ngay. Y thân lùn chân ngắn nhưng chạy cực nhanh, trông như một quả cầu thịt lăn tròn trên bãi cát vàng. Chỉ chớp nhoáng y đã đuổi kịp con ngựa của mình đang phi nước đại về hướng tây, tung người nhảy lên ngựa, rồi chốc lát đã không thấy bóng dáng đâu nữa.

Lý Nguyên Chỉ bị người gù trên chọc một phen, tức đến muốn khóc, bèn nức nở kêu lên một tiếng: “Sư phụ!”

Dĩ nhiên Lục Phi Thanh đã thấy hết mọi chuyện. Ông không nén nổi phải chau mày một cái, muốn trách mắng mấy câu, nhưng bỗng thấy mắt nàng ướt ướt, nước mắt sắp chảy ra ngoài, bèn không nỡ la rầy nữa.

Lúc đó, đột nhiên từ phía sau lưng vọng đến những tiếng hô “Ngã Vô Duy Dương”.

Lý Nguyên Chỉ kinh ngạc hỏi: “Sư phụ! Cái gì vậy?”

Lục Phi Thanh đáp: “Đó là tiếng hô tiêu ngữ của tiêu cục. Mỗi tiêu cục đều có tiêu ngữ khác nhau, hô lên để thông báo cho đám lục lâm và anh em đồng đạo biết mình đang tới. Làm nghề bảo tiêu, thì hết bảy phần phải dựa vào tình nghĩa, còn bản lãnh chỉ đáng tin cậy ba phần. Nếu tổng tiêu đầu có giao tình rộng rãi, mọi người nể mặt, thì tiêu cục đó mới làm ăn trôi chảy được. Bằng hữu lục lâm nghe thấy tiếng hô tiêu ngữ sẽ biết là hàng của ai, có khi nể mặt mà cho qua. Nếu con đi bảo tiêu thì chưa biết ai là ai đã đắc tội với nhiều người, dù bản lãnh lớn gấp mười cũng khó mà đi nửa bước.”

Lý Nguyên Chỉ nghe vậy, hiểu rằng sư phụ nhân chuyện này mà dạy dỗ mình. Vì thế tuy nàng nghĩ: “Làm gì mà con phải đi làm cái nghề bảo tiêu này,” nhưng không dám cãi sư phụ mà chỉ mỉm cười nói: “Sư phụ! Con biết lỗi rồi. Vậy bọn người hò hét to mồm kia thuộc về tiêu cục nào vậy?”

Lục Phi Thanh đáp: “Đó là Trấn Viễn tiêu cục ở Bắc Kinh. Vùng phía bắc này, tiêu cục đó là lớn nhất, có phân cục ở cả Phụng Thiên, Tế Nam, Khai Phong, Thái Nguyên. Tổng tiêu đầu là Vương Duy Dương, oai trấn vùng Hà Sóc, bây giờ phải hơn bảy mươi tuổi rồi. Tiêu ngữ họ hô vẫn là Ngã Võ Duy Dương, thế thì lão vẫn chưa rửa tay gác kiếm. Ôi chao, lẽ ra lão nên cáo lão hồi hưu rồi mới phải. Trấn Viễn tiêu cục đã phát tài hơn bốn mươi năm trời, chẳng lẽ không biết thế nào là đủ!”

Lý Nguyên Chỉ hỏi: “Sư phụ quen biết tổng tiêu đầu của họ hay sao?”

Lục Phi Thanh đáp: “Đã từng gặp mặt. Lão này dựa cào một thanh Bát Quái Dao, một đôi Bát Quái Chưởng, năm xưa khắp vùng giang bắc không gặp địch thủ, nên mới gọi là Oai Trấn Hà Sóc.”

Lý Nguyên Chỉ phấn khởi nói: “Tiêu xa của họ đi nhanh lắm. Nếu lát nữa họ đuổi kịp mình, sư phụ cho con gặp họ một tí, để được làm quen với vị lão anh hùng này.”

Lục Phi Thanh cười: “Con bé ngốc này, đã là tổng tiêu đầu thì họ tự mình đi bảo tiêu để làm gì?”

Lý Nguyên Chỉ bị sư phụ chê hoài, trong lòng cũng thấy khó chịu. Nhưng nàng cũng biết là mình ít hiểu việc giang hồ, nên chỉ trách thầm: “Người ta không hiểu thì nói cho người ta hiểu, làm gì mà cứ la mắng hoài!” Nàng bèn vỗ ngựa đuổi theo đoàn người để nói chuyện với mẫu thân, vừa quay người lại đã thấy cái đuôi cụt của con ngựa mình cười, lại không nén nổi sợ hãi. Nàng nghĩ bụng: “Một chưởng mà chặt gãy cây thương cũng chẳng lạ gì, nhưng cái đuôi ngựa mềm nhũn thì làm sao dùng tay chặt đứt được?”

Nàng muốn dừng ngựa để chờ sư phụ lên rồi hỏi, nhưng nghĩ ngại một chút lại không thềm hỏi nữa, bèn cố đuổi theo Tăng Đồ Nam rồi gọi: “Tăng tham tướng! Đuôi ngựa của ta không biết tại sao bị đứt, thật là khó nhìn.” Vừa nói xong, nàng đã dẩu môi lên.

Tăng Đồ Nam biết đại tiểu thư nghĩ gì, bèn nói: “Không biết tại sao con ngựa của ta cười suốt ngày nay không chịu đi đứng dằng hoàng. Tiểu thư cười ngựa rất khá, làm phiền tiểu thư giúp ta trị nó một chút, có được hay không?”

Lý Nguyên Chỉ khiêm tốn một câu: “Chỉ sợ ta cũng không trị nổi nó thôi.” Hai người bèn đổi ngựa cho nhau. Thật ra con ngựa của Tăng tham tướng hết sức ngoan ngoãn, không làm khó dễ người cưỡi chút nào, nhưng hấn vẫn mở miệng tán dương: “Tiểu thư thật có bản lãnh, ngay cả con ngựa chứng này cũng phải thuần phục tiểu thư rồi.”

Lý phu nhân sợ xe lớn đi nhanh dễ lật, nên cả đoàn người chậm rãi mà đi. Tiếng hô của bọn bảo tiêu càng lúc càng gần, một lúc sau đã đuổi kịp. Lục Phi Thanh sợ gặp người quen, nên hơi quay lưng đi, kéo cái nón cổ rộng vành xuống che khuất nửa khuôn mặt của mình, không nhìn ai.

Bảy tám gã tiêu sư cưỡi ngựa đi ngang qua, bỗng một gã lên tiếng: “Nghe Hàn đại ca nói đã có tung tích Tiêu Văn Kỳ tam ca rồi.”

Lục Phi Thanh giật mình một cái, quay lại liếc nhìn. Trong chớp nhoáng ông chỉ kịp thấy gã này mặt dài đen nhánh, phủ đầy râu ria. Lúc hấn đi ngang qua, ông còn thấy trên lưng hấn đeo một cái bọc vải màu đỏ, lại có một đôi bình khí hình thù kỳ lạ, chính là loại Ngũ Hành Luân.

Ông bèn nghĩ: “Chẳng lẽ Quan Đông Lục Ma đi làm tiêu sư cả rồi hay sao?” Trong số Quan Đông Lục Ma, ông chỉ biết Tiêu Văn Kỳ, còn năm tên còn lại chưa từng gặp mặt, chỉ biết chúng đều võ nghệ cao cường, Ngũ ma Diêm Thế Khôi, Lục ma Diêm Thế Chương đều sử dụng Ngũ Hành Luân, rất giỏi công phu tà môn ngoại đạo.

Trong lòng Lục Phi Thanh tính toán: “Phen này ra ngoài đã gặp không ít võ lâm cao thủ. Xem tình hình thì Trấn Viễn tiêu cực đang đưa tiêu thực sự. Còn những người khác, nếu họ đến đây kiếm chuyện thì chắc chắn mình lành ít dữ nhiều, tránh né sợ còn không kịp. Thế mà con bé nữ đệ tử không biết gì lại không ngừng gây sự với người ta. Nhưng dường như không phải họ đến đây để tìm mình. Triệu Bán Sơn lại là hảo bằng hữu, chắc chắn không thể không niệm tình xưa. Thế thì họ cứ đi từng nhóm về phía tây để làm gì?”

Sau khi Lý Nguyên Chỉ đổi ngựa với Tăng tham tướng, nàng nhìn hần cưỡi ngựa không đuôi sợ nhịn cười không nổi, bèn ghìm ngựa lại đợi sư phụ lên, mỉm cười hỏi: “Sư phụ! Tại sao phía trước không còn ai đến nữa? Từ hôm qua đến nay đã có năm cặp người đi về phía tây rồi. Con thật sự muốn quen biết mấy vị anh hùng hảo hán.”

Lời nói của nàng đã nhắc nhở Lục Phi Thanh. Ông vỗ đùi một cái rồi nói: “Ái chà! Ta già quá, hồ đồ mất rồi. Sao lại không nghĩ đến chuyện Thiên Lý Tiếp Long Đầu?” Vì ông bị ám ảnh lên cứ mãi suy đoán theo hướng có liên quan đến mình, sai trật hoàn toàn.

Lý Nguyên Chỉ hỏi: “Thiên Lý Tiếp Long Đầu là cái gì thế?”

Lục Phi Thanh giải thích: “Đó là lễ nghi quan trọng nhất của các bang hội trên chốn giang hồ để đón tiếp quý nhân. Thông thường thì cử ra sáu người vai vế cao nhất trong bang hội, nối tiếp nhau đi về phía trước mà nghênh tiếp. Long trọng nhất là đi tới mười hai người, chia từng cặp một. Đến bây giờ chúng ta đã thấy năm cặp rồi, thế thì phía trước chắc chắn còn một cặp nữa.”

Lý Nguyên Chỉ hỏi: “Họ thuộc bang hội nào?”

Lục Phi Thanh lắc đầu: “Chuyện đó thì ta không biết được.” Một lúc sau, ông lại nói: “Con thấy không, Tây Xuyên Song Hiệp và người gù kia đều thuộc về bang hội này, vậy thì thanh thế của họ chắc chắn không nhỏ đâu. Dứt khoát con không được gây sự, đã hiểu chưa?”

Lý Nguyên Chỉ vâng dạ, nhưng trong lòng không phục, chỉ muốn xem thử người phía trước sẽ đến là nhân vật thể nào.* * *

Đã sắp hết giờ Ngọ mà từ phía trước không có ai chạy tới nữa. Lục Phi Thanh âm thầm lo lắng, cảm thấy chuyện này rất lạ, chẳng lẽ mình đoán không đúng hay sao? Trong lòng ông nghĩ: “Ngay cả Triệu Bán Sơn cũng là người trong hội, vậy thì bang hội này thật sự không nhỏ. Bản thân mình đã mười năm mai danh ẩn táng, hoàn toàn không liên hệ gì tới bằng hữu giang hồ, những đại sự trên giang hồ không biết chút nào. Than ôi, ta đã thật sự già nua vô dụng rồi.”

Ông còn đang âm thầm than thở, thì có một nhóm người tiến đến, nhưng không phải từ phía trước mà từ phía sau. Đầu tiên thì nghe thấy tiếng chuông lạc đà, rồi bụi bay mù mịt, đúng là một đoàn thương khách vùng sa mạc.

Khi đến gần, nhìn rõ mấy chục con lạc đà đi chung với hai ba chục con ngựa. Đoàn người này đều là dân Hồi tộc, mũi cao mắt sâu, mặt mày râu ria rậm rạp, đầu quấn khăn trắng, hông đeo dao hơi cong. Những thương gia người Hồi vẫn thường từ bộ tộc của mình đến vùng quan ngoại buôn bán, đó là việc thường ngày. Lục Phi Thanh cũng cho rằng không cần lưu ý, nhưng đột nhiên trước mắt ông sáng rực lên. Một cô gái áo vàng cưỡi ngựa trắng, nhẹ nhàng lướt lên phía trước. Cô gái này vô cùng diễm lệ, trong tú khí lại có một chút hào khí chiếu rọi nên thêm phần rực rỡ, đẹp như đóa hoa mai mùa đông đọng tuyết, hé lộ ra một chút như hạt minh châu. Thần sắc nàng như hoa cúc sáng sớm mùa thu còn long lanh những giọt sương, hai má ửng đỏ như ráng chiều ánh lên mây trắng, đôi mắt vừa sáng vừa trong trẻo như ánh trăng.

Nhìn thấy thiếu nữ Hồi tộc bắt phàm, Lục Phi Thanh cũng không khỏi nhìn thêm cái nữa, còn Lý Nguyên Chỉ nhìn đến nghẹn mặt ra. Từ nhỏ nàng đã sống ở vùng biên ải tây bắc, xưa nay chưa nhìn thấy cô gái nào mặt mày sáng sủa, đừng nói là người đẹp như thiên tiên giáng thế này.

Thiếu nữ kia tuổi tác tương tự Lý Nguyên Chỉ, cũng khoảng mười tám mười chín tuổi, eo lưng cài một thanh đoản đao, tóc dài chấm vai. Nàng mặc áo màu vàng nhạt, đầu đội mũ viền bằng chỉ vàng, trên mũ có cắm một cái lông vũ màu xanh thúy, chân mang giày da thú, mặc quần ngắn màu xanh, quả là xinh đẹp như vẽ trong tranh.

Lúc nàng ruỗi ngựa ngang qua mặt, Lý Nguyên Chỉ không nén nổi cũng thúc ngựa đuổi theo, mắt nhìn mãi không rời.

Cô gái áo vàng nhìn thấy một thiếu niên Hán tộc tuần tú đang say sưa ngắm mình, mặt không khỏi đỏ lên, cất tiếng gọi: “Gia gia!”

Một người Hồi thân hình cao lớn, râu ria rậm rạp, tung ngựa chạy tới vỗ nhẹ lên vai Lý Nguyên Chỉ, bảo: “Này! Anh bạn trẻ, đi đường của mình đi.”

Lý Nguyên Chỉ “À” một tiếng, vẫn không để ý là mình đang cải trang thành nam nhân, ngẩn ra mà nhìn con gái người ta thì thật là vô lễ. Cô gái áo vàng lại nghĩ rằng Lý Nguyên Chỉ coi thường mình, bèn vẫy tay một cái, vung roi ngựa quất chặt lấy bờm ngựa của Lý Nguyên Chỉ, thuận tay lôi ngược lại, lập tức kéo đứt một mảng lông bờm. Con ngựa đau quá lông lên, suýt chút nữa đã hất chủ nhân té nhào xuống ngựa. Cô gái áo vàng lại quất roi vào khoảng trống một cái, những tiếng loạt soạt vang lên, lông bờm ngựa bay ra tứ tán.

Lý Nguyên Chỉ lập tức nổi nóng, rút một mũi cương tiêu bắn tới sau lưng cô gái áo vàng, nhưng không muốn dả thương nàng lên lật ngược tiêu lại, đầu nhọn quay ra sau rồi mới la lên: “Cô nương kia! Xem tiêu của ta.”

Cô gái né sang trái một chút, mũi tiêu bay qua khỏi vai phải, bắn lên phía trước. Đợi mũi tiêu bay xa hơn mình một trượng, nàng mới vung cây roi dài trong tay ra, dùng đầu roi quất lấy mũi cương tiêu, rồi vừa thuận tay vẫy trả ra sau vừa hô lên: “Thằng lỏi kia! Trả tiêu cho người.” Nàng cũng không dùng kinh lực, mũi tiêu từ từ bay về trước ngực Lý Nguyên Chỉ, cô này bèn đưa tay đón lấy.

Nhìn thấy cô áo vàng biểu diễn tuyệt kỹ sử dụng roi ngựa, cả đoàn thương nhân vùng sa mạc đều hò reo ầm ĩ, nhưng cha của nàng lại ra vẻ lo âu, khẽ nói với nàng mấy câu gì đó. Cô gái áo vàng vâng dạ, rồi không đếm xỉa gì tới Lý Nguyên Chỉ nữa, quất ngựa chạy nhanh lên trước. Mấy chục con lạc đà lẫn ngựa cũng chạy theo, chẳng mấy chốc đã rời xa đoàn người hộ tống Lý phu nhân. Xa xa chỉ còn vẳng lại tiếng vó ngựa và tiếng chuông lạc đà.

Lục Phi Thanh mỉm cười, lên tiếng giáo huấn: “Người ta vẫn nói ra ngô gặp anh hùng, con đã tin chưa? Cô nương áo vàng đó tuổi tác cũng không chênh lệch con lắm, vừa rồi hiển lộ một chiêu, con có phục không?”

Lý Nguyên Chỉ cãi: “Bọn con gái người Hồi thì cả ngày lẫn đêm ngồi trên lưng ngựa, đương nhiên cầm roi ngựa phải rành. Chưa chắc con bé đó đã có công phu thực sự.”

Lục Phi Thanh cười hỏi: “Thật ư?”* * *

Khoảng hoàng hôn thì đoàn người mới đến Bồ Long Cát. Ở thị trấn này chỉ có một khách sạn lớn, tên là Thông Đạt khách sạn, trước cửa đã cắm tiêu kỳ Trấn Viễn tiêu cục. Thì ra đoàn tiêu xa đã vào đây nghỉ ngơi trước rồi. Đoàn người Lý phu nhân cũng nghỉ lại khách sạn này.

Khách sạn phải liên tiếp đón hai đoàn khách lớn, bọn người giúp việc bận rộn không sao nói hết.

Lục Phi Thanh rửa mặt xong, cầm một bình trà đi dạo ra sau vườn, nhìn thấy trong đại sảnh có hai bàn tiệc rượu. Gã tiêu sư đeo bao vải đỏ cũng có ở đây, bình khí đã cưỡi xuống nhưng cái bao vải đỏ vẫn còn trên lưng, đang nói huyền thuyên gì đó. Lục Phi Thanh vẫn cầm cái bình trà ngẩng mặt nhìn trời, giả vờ quan sát thiên văn thời tiết, nhưng chú ý nghe ngóng.

Một tiêu sư mỉm cười nói: “Diêm ngũ gia! Chúng ta đem món đồ chơi này đến kinh thành yên ổn, nhất định huynh sẽ được Triệu tướng quân thưởng không tới một ngàn thì cũng tám trăm, tha hồ vui vẻ với cô nàng Tiểu Hỉ Bảo rồi.”

Lục Phi Thanh nghĩ thầm: “Quả nhiên là Đệ ngũ ma Diêm Thế Khôi trong Quan Đông Lục Ma.” Ông càng chú ý hơn.

Diêm Thế Khôi nói: “Tiền thưởng ấy à, chuyện đó thì ai mà thiết...”

Hắn chưa nói dứt câu, một thanh âm eo eo bán nam bán nữ đã xen vào: “Chỉ sợ Tiểu Hỉ Bảo đã theo người khác, hoặc đã hoàn lương mất rồi.”

Lục Phi Thanh liếc mắt qua, thấy người vừa lên tiếng tướng mạo xấu xí, thân hình ốm nhom, nhưng cũng mặc y phục tiêu sư.

Dĩ nhiên Diêm Thế Khôi chẳng vui vẻ gì, hừ một tiếng. Tên tiêu sư vừa nói chuyện lấy lòng hắn cũng lên tiếng: “Cái thằng Đồng Triệu Hòa này, chẳng bao giờ nói được một câu cho tử tế.”

Nhưng gã Đồng Triệu Hòa kia vẫn giả giọng hoạn quan nói tiếp: “Chẳng lẽ hoàn lương mà không phải là chuyện tử tế? Được rồi, vậy thì ta nói Tiểu Hỉ Bảo suốt đời làm điếm, đến chết cũng không ngóc đầu lên được.”

Diêm Thế Khôi không nhin nổi, lớn tiếng thóa mạ: “Con mẹ mày mới cả đời làm điếm.”

Đồng Triệu Hòa mỉm cười: “Hay lắm, vậy ta phải gọi ông là nghĩa phụ.”

Lục Phi Thanh nghe bọn này nói chuyện chẳng ra trò trống gì, đang muốn bỏ đi thì lại nghe Đồng Triệu Hòa nói tiếp: “Diêm ngũ gia đùa thì cứ đùa, còn việc thì phải lo làm. Ông đừng nhớ Tiểu Hỉ Bảo đến mức xây xẩm mặt mày. Cái bao vải màu đỏ đeo trên lưng ông, nếu bị người ta lấy đi, thì thủ cấp của ông dọn đi chỗ khác còn là chuyện nhỏ, làm sao đền nổi oai danh bốn mươi năm của Trấn Viễn tiêu cục chúng ta mới là chuyện lớn.”

Diêm Thế Khôi giận dữ nói: “Con quỷ họ Đồng kia cứ yên tâm đi. Nếu bọn rợ Hồi muốn đoạt lại món đồ chơi này trên tay Diêm ngũ gia, hừ, đừng mơ mộng làm gì. Diêm Thế Khôi mới được mang danh hiệu Quan Đông Lục Ma là do bản lãnh chân chính, không giống như mấy thằng lỏi chui lủi vào trong tiêu cục, ngoài ăn cơm ra chỉ còn biết phóng trung tiện mà thôi.”

Lục Phi Thanh nhìn kỹ cái bao vải đỏ trên lưng hắn. Cái bao không lớn lắm, dường như vật đựng bên trong cũng rất nhẹ.

Sau đó nghe tiếng Đồng Triệu Hòa nói: “Danh hiệu Quan Đông Lục Ma tuy rằng không nhỏ, nhưng tiếc là Đệ Tam Ma bị người ta làm thịt, mà kẻ thù là ai cũng không hay biết.”

Diêm Thế Khôi vỗ mạnh lên bàn quát: “Ai nói là không biết? Nhất định là Tam ca bị bọn Hồng Hoa Hội hại chết rồi.”

Lục Phi Thanh nghĩ bụng: “Thật là cổ quái! Rõ ràng Tiêu Văn Kỳ bị ta giết chết, sao chúng lại đổ món nợ này cho Hồng Hoa Hội? Hồng Hoa Hội là bang hội thế nào nhỉ?” Ông bèn đi chậm chậm trong vườn như ngắm hoa cỏ, đến gần bọn tiêu sư thêm một chút.

Đồng Triệu Hòa quyết không dừng miệng: “Tiếc là ta không có cốt khí, chỉ biết ăn cơm và phóng trung tiện. Nếu ta không phải con cháu loài rùa thì đã đi tìm Hồng Hoa Hội để tính sổ nợ rồi.”

Diêm Thế Khôi bị hắn trêu chọc đến giận run lên, không nói được tiếng nào. Một gã tiêu sư bèn lên tiếng hòa giải: “Tổng đà chủ Vu Vạn Đình của Hồng Hoa Hội đã chết ở Vô Tích tháng trước rồi, trên giang hồ còn ai không biết. Người ta không còn chủ nữa, biết tìm ai báo thù? Hơn nữa, chuyện Tiêu tam gia bị Hồng Hoa Hội hại chết thì không có ai làm chứng, không có ai nhìn thấy, nếu tìm đến đó mà người ta không chịu nhận món nợ này thì phải làm sao?”

Đồng Triệu Hòa không cãi được nữa, bèn đổi sang chuyện khác: “Dĩ nhiên bọn chúng ta không dám dây vào Hồng Hoa Hội, nhưng ăn hiếp bọn con gái Hồi tộc thì chẳng lẽ không dám hay sao? Món đồ chơi này chúng quý như tính mạng, thế mà bị chúng ta cướp lấy. Sau này Triệu tướng quân đòi chúng dâng nộp tiền bạc, trâu dê, dĩ nhiên chúng phải hai tay cung kính dâng lên. Ta khuyên Diêm ngũ gia này, ông đừng nghĩ đến Tiểu Hỉ Bảo làm gì nữa, lần này về kinh xin Triệu tướng quân ban cho một con bé Hồi tộc đem về hú hí, còn khoái lạc hơn nhiều...”

Hắn đang nói tới chỗ đắc ý, đột nhiên nghe “phạch” một tiếng, không biết từ đâu một miếng đất bay tới nhét ngay vào miệng, lập tức ứ ớ không ra tiếng nữa. Hai gã tiêu sư lập tức xách vũ khí chạy ra ngoài. Diêm Thế Khôi đứng bật dậy, vớ lấy Ngũ Hành Luân đang đặt bên cạnh. Em của hắn là Diêm Thế Chương nghe động cũng chạy tới, hai huynh đệ đứng chung một chỗ, không dám rượt theo kẻ địch, rõ ràng là sợ trúng kế diệu hổ ly sơn.

Đồng Triệu Hòa ráng lắm mới nhổ được cục đất trong miệng ra, rồi lúi túi tống mười tám đờn của người ta ra mà thóa mạ ồm tỏi. Diêm Thế Chương lạnh lùng nói: “Xưa nay chỉ nghe nói ăn cứt chó, bây giờ mới biết là có người ăn cả đất bùn.”

Hai gã tiêu sư Tái Vinh Minh và Tiền Chính Luân, một gã xách nhuyển tiên, một gã nắm đơn đao chạy từ ngoài cửa vào rồi nói: “Kẻ quấy rối chạy trốn rồi, không thấy đâu nữa.”

Lục Phi Thanh thấy hết mọi chuyện, nhìn vẻ mặt ngờ nghệch của Đồng Triệu Hòa mà tức cười trong bụng. Đột nhiên ông thấy trên bức tường phía đông có bóng người thấp thoáng, bèn giả vờ chuyện không liên can đến mình mà chậm rãi bước đi. Lúc này trời đã tối mịt, ông nấp dưới góc tường phía tây một lúc thì thấy một người trên nóc nhà nhảy xuống, chạm đất không hề phát ra tiếng động, rồi chạy nhanh về hướng đông.

Lục Phi Thanh muốn biết người vừa cho Đồng Triệu Hòa ăn đất là nhân vật thế nào, bèn thi triển khinh công âm thầm bám theo, bình trà trên tay không sóng sánh, ngay cả vạt áo dài cũng không phấp phới. Khinh công của ông khổ luyện mấy chục năm trời, quả thật ít ai sánh kịp, tuy chạy rất nhanh nhưng người phía trước hoàn toàn không phát giác. Chốc lát hai người đã chạy tới năm sáu dặm. Người phía trước thân hình thon thả, dáng vẻ yếu điệu, dường như là nữ nhân, nhưng khinh công cũng rất cao.

Vượt qua được một ngọn đồi, phía trước là một khu rừng âm u. Người đó chạy thẳng vào trong rừng, Lục Phi Thanh cũng theo vào. Trong khu rừng, cành lá rơi rụng trải đầy mặt đất, bước chân nghe rõ những tiếng xào xạc. Lục Phi Thanh sợ bị phát hiện nên đi chậm lại, chỉ trong chớp nhoáng đã không nhìn thấy bóng dáng người đó nữa. Đột nhiên mây tản ra, trăng xuất hiện, rọi ánh sáng qua những tán lá rậm rạp chiếu xuống đất. Dưới đất hiện ra vô số bóng cây, còn ở đằng xa ánh lên một thoáng áo vàng, người đó sắp rời khỏi khu rừng.

Lục Phi Thanh theo đến ven rừng, núp sau một gốc cây lớn nhìn ra. Ngoài bìa rừng là một cánh đồng cỏ rộng lớn, đã có tám chín chiếc lều. Ông cảm thấy hiếu kỳ, muốn thăm dò một chút, bèn chờ đến khi hai người canh gác quay đi chỗ khác, thi triển khinh công Yến Tử Tam Xao Thủy nhảy đến nấp sau một con lạch đà đang đứng ngoài lều, không bị ai phát hiện. Ông khom người tiến đến cái lều lớn nhất ở giữa, nằm sát xuống đất, nghe thấy trong lều có nhiều giọng nói hùng hồn. Họ nói toàn là tiếng Hồi, lại rất nhanh. Tuy Lục Phi Thanh đã ở vùng biên giới nhiều năm, nhưng cũng không sao hiểu nổi. Ông bèn nhẹ nhàng vén một góc lều lên, ghé mắt nhìn vào trong.

Trong lều có hai ngọn đèn dầu, dưới đất trải thảm, có rất nhiều người ngồi. Đây chính là đoàn thương gia người Hồi đã gặp ban ngày. Lúc này có một giọng nói thánh thót cất lên, Lục Phi Thanh đưa mắt nhìn sang thì thấy người nói chính là cô gái áo vàng. Nàng nói xong bèn xoay tay rút trên thắt lưng ra một thanh trủy thủ sáng đến chói mắt, đưa mũi trủy thủ khê đâm vào ngón trỏ bên trái của mình, nhỏ mấy giọt máu tươi vào cái chén đựng sữa ngựa.

Những người còn lại trong lều cũng rút dao ra, mỗi người nhỏ mấy giọt máu vào chén sữa của mình. Rồi phụ thân của cô gái áo vàng, chính là người Hồi to lớn rậm râu kia, nâng chén lên lớn tiếng nói mấy câu. Lục Phi Thanh chỉ hiểu vài chữ, kinh Coran với quê hương gì gì đó. Sau đó cô gái áo vàng lại cất tiếng rõ ràng: “Nếu không đoạt lại được cuốn kinh Coran thần thánh này, thì chết cũng không về quê hương nữa.”

Mọi người Hồi trong lều đều tuyên thệ theo như thế. Tuy ánh đèn ảm đạm, nhưng cũng đủ thấy trên mặt người nào cũng đầy vẻ khẳng khái quyết tâm. Mọi người thề xong thì nâng chén lên uống cạn, rồi xuống giọng thầm thì nói chuyện, dường như đang bàn tính chuyện gì đó. Lục Phi Thanh hiểu lơ mơ là nhóm người Hồi này có một bộ kinh sách quý báu vừa bị cướp mất, bây giờ đang muốn đoạt lại.

Lục Phi Thanh suy đoán không lầm. Nhóm người Hồi tộc này thuộc một bộ lạc du mục ở phía bắc Thiên Sơn, dòng dõi của người Hồi Hột đời Đường, tính khí vừa cao thượng vừa dũng mãnh cương cường. Xưa nay họ không chịu để triều đình thống trị, tự chia bộ lạc ra mà sống. Vào đời nhà Nguyên, người Mông Cổ tự cao tự đại đã khinh miệt gọi họ là người Duy Ngô Nhĩ. Sau này, những người ăn nói khách sáo hơn thì gọi họ là dân Hồi tộc. Thật ra hình dáng và tập tục của họ khác hẳn với người Hồi ở trung nguyên, cũng không cùng chủng tộc, chẳng qua chỉ cùng theo Hồi giáo.

Bộ tộc này khá đông người, tổng số đến gần hai chục vạn dân. Người cao lớn nhất tên là Mộc Trác Luân, thủ lĩnh bộ tộc này, võ công cao cường, nhân nghĩa công chính, rất được dân chúng yêu mến. Cô gái áo vàng này là con gái của y, tên gọi Hoắc Thanh Đồng. Nàng thích mặc áo màu vàng, trên mũ thường cắm

một chiếc lông vũ màu xanh thụy, từ đó mà có ngoại hiệu rất đẹp. Trong vô lâm vùng nam bắc Thiên Sơn, rất nhiều người biết tiếng Thuyết vũ hoàng sam Hoắc Thanh Đồng.

Bộ tộc này sống kiểu du mục, ngao du trên đại mạc mênh mông thật là phiêu diêu khoáng lạc. Nhưng rồi thế lực của triều đình nhà Thanh lan tràn đến vùng biên ải, trưng thu thuế má càng lúc càng nhiều. Lúc đầu Mộc Trác Luân còn nhượng bộ cho được việc, cố gắng tìm cách cung ứng. Nào ngờ triều đình lòng tham không đáy, khiến cho bộ tộc sinh sống mỗi ngày một khó. Mộc Trác Luân đã thương lượng với người trong tộc, ai cũng thấy nếu tiếp tục như thế thì không sao sống nổi, nên mấy lần phái người đi gặp người có quyền thế, xin giảm thuế má trưng thu.

Không ngờ thuế má không được giảm, mà còn làm cho triều đình nhà Thanh nảy dạ nghi ngờ. Phó đô thống Hoàng Kỳ Mãn Châu Định Biên tướng quân Triệu Tuệ, lúc đó phụng mệnh lo về quân cơ dọc vùng Thiên Sơn, biết bộ tộc này có một quyển kinh Coran chép tay, đời đời truyền lại. Bộ kinh này đem từ thánh địa Mecca của Hồi giáo về, đã được mấy chục đời thủ lĩnh bảo vệ thận trọng, đúng là thánh vật của bộ tộc người Hồi này.

Triệu Tuệ bèn nhân lúc Mộc Trác Luân có việc đi xa, phái cao thủ đi cướp lấy quyển kinh. Ý muốn dùng vật này để uy hiếp cho người Hồi hết đường phản kháng. Lúc về, Mộc Trác Luân triệu tập đại hội vùng sa mạc, thống lĩnh nhiều người đi về hướng đông đoạt lại bộ kinh. Họ đã lập thế, cho dù xương cốt phơi vùng quan nội cũng phải đem được thánh kinh về lại quê nhà. Lúc này họ đang làm lễ cầu kinh buổi tối, mọi người trân trọng thể thốt.

Lục Phi Thanh đã biết mưu đồ của nhóm người Hồi này không có liên quan gì đến mình, nên không muốn nghe tiếp nữa. Ông đang muốn buông gót lều xuống chạy về, đột nhiên thấy mọi người Hồi trong lều đều nằm hết xuống đất để cầu nguyện. Ông biết dễ bị nhìn thấy, bèn vội vàng đứng dậy. Nào ngờ trong chớp nhoáng đó, Hoắc Thanh Đồng đã kịp phát hiện bên ngoài lều có người thám thính. Nàng nói nhỏ với cha nằm bên cạnh, rồi lập tức tung người ra khỏi lều, nhìn thấy một bóng người đang chạy vào trong rừng, thân pháp cực nhanh. Nàng vung tay phải lên, ném theo một cục thiết liên tử.

Lục Phi Thanh nghe tiếng gió sau lưng, biết có ám khí bắn tới. Ông hơi nghiêng người né tránh, đưa ngón trỏ bên phải ra nhắm chính xác viên thiết liên tử lúc nó bay qua, gõ nhẹ xuống một cái. Ám khí đang bay đột nhiên rơi xuống. Tay trái ông vẫn đang cầm bình trà, dùng hai ngón tay mở nắp bình ra hứng, thiết liên tử rơi tùm vào trong. Ông không quay đầu lại làm gì, cứ thi triển khinh công chạy nhanh về khách sạn.

Về đến khách sạn thì mọi người đã ngủ say. Tên tiểu nhị hỏi: “Lão tiên sinh đi dạo lâu như vậy, chắc để thưởng thức ban đêm yên tĩnh phải không?” Lục Phi Thanh âm ừ cho qua chuyện rồi vào phòng, lấy hòn thiết liên tử trong bình trà ra xem. Viên ám khí này đúc bằng thép tinh luyện, bên trên có khắc một cái lông vũ. Ông bèn tiện tay bỏ vào túi mình.* * *

Sáng sớm hôm sau, đoàn người bảo tiêu khởi hành trước. Tiếng hô tiêu ngữ Ngã Võ Duy Dương vang dội, rồi cả bọn lên đường, ngọn tiêu kỳ bát quái của Trấn Viễn tiêu cục dẫn đầu. Lục Phi Thanh nhìn thấy hành lý trên lưng lừa không nặng lắm, bọn tiêu sư chỉ lo bảo vệ Diêm Thế Khôi. Hiển nhiên cái bao vải đỏ mới thật sự là thứ cần bảo vệ. Tiêu cục cũng có luật lệ của tiêu cục, rất nhiều người chỉ làm một việc là bảo vệ cái bao, nhưng trong bao đựng thứ gì thì họ cũng không thèm để ý.

Khi bọn bảo tiêu đi khuất, Tăng tham tướng cũng dẫn binh sĩ hộ tống Lý phu nhân lên đường. Đến trưa, họ ăn cơm ở Hoàng Nhai Tử. Đoạn đường này ngoằn ngoèo trên núi, dự tính chiều nay phải vượt qua ba quãng rất dài mới kịp đến Tam Đạo Câu dưới núi để nghỉ đêm.

Đường núi rất hiểm trở, càng đi càng dốc. Lý Nguyên Chỉ cùng Tăng tham tướng lúc nào cũng đi sát cổ xe của phu nhân, chỉ sợ lừa bị sẩy chân là xe rơi xuống vực, dĩ nhiên người trong xe phải tan nát thịt xương.

Vào giờ thân thì đoàn người đã đến trấn Ô Kim, thấy bọn tiêu cục đang nghỉ ngơi ở đó. Tăng tham tướng cũng cho đoàn người nghỉ ngơi chốc lát. Hai bên trấn Ô Kim toàn là núi cao, chính giữa có một con đường lên núi rất dốc, dọc đường khó có chỗ dừng chân, phải đi một hơi lên tới đỉnh. Lục Phi Thanh đi ở sau cùng, không muốn giáp mặt đám người trong tiêu cục.

Sau khi nghỉ ngơi xong, mọi người bắt đầu tiến vào hẻm núi. Đoàn người tiêu cục cùng với thủ hạ của Tăng tham tướng nối đuôi nhau thành một con rồng dài. Người vật đều thở hổn hển trên, bọn mã phu luôn

mồm quát tháo, giục ngựa đi nhanh.

Lục Phi Thanh bỗng thấy có bóng người thấp thoáng trên một đỉnh núi bên phải, hình như đang theo dõi. Sau đó ông nghe thấy tiếng chuông lạc đà, một đoàn người Hồi cưỡi lạc đà và ngựa đang từ đỉnh núi trước mặt phi xuống ào ào. Tiếng vó ngựa vang lên gấp rút, khí thế giống như núi lở.

Bọn bảo tiêu hô hoán ầm lên, kêu đối phương đi chậm lại. Đồng Triệu Hòa quát tháo: “Ê này! Bọn mù kia, trong nhà chết mấy con mẹ mà đi đưa ma gấp thế?”

Trong chốc lát đám người Hồi đã chạy tới gần, bảy tám kỵ sĩ đi đầu đột nhiên cất tiếng hú vang. Tiếng hú rất dài, ngân vang cả một vùng thung lũng. Lúc đó, hai bên đỉnh núi đều có người lỗ nhố đứng dậy hú theo. Bọn người tiêu cực không nén nổi phải giật mình kinh hãi.

Rồi trong đám người Hồi có tiếng sáo nổi lên, hai con ngựa phi nhanh tới, chạy qua mặt Diêm Thế Khôi, nhắm thẳng tới Diêm Thế Chương đang đứng sau lưng hắn. Đồng thời có bốn con lạc đà chạy tới bao vây Diêm Thế Khôi. Diêm gia huynh đệ đã đánh quen trăm trận, nhìn thấy tình thế khác lạ bèn rút binh khí ra ứng chiến.

Mấy người Hồi cưỡi lạc đà đột nhiên lấy đại thiết trụ ra, vung lên bằng cả hai tay, đập thẳng xuống đầu Diêm Thế Khôi. Đường núi chật hẹp, không có chỗ quay đầu xoay trở, mà lúc này đông người lại càng chật chội. Bốn người Hồi thân hình to khỏe, cưỡi trên lưng lạc đà từ cao đánh xuống, bốn quả đại thiết trụ mỗi quả nặng tới trăm cân. Dù võ nghệ của Diêm Thế Khôi có giỏi gấp đôi cũng không sao tránh né, lập tức cả người lẫn ngựa bị đập thành một đám máu thịt lẫn lộn.

Cô gái áo vàng Hoắc Thanh Đồng từ giữa đoàn người Hồi phóng tới, tung người nhảy xuống ngựa, vung trường kiếm cắt đứt một bên dây buộc cái bao vải màu đỏ trên lưng Diêm Thế Khôi. Dây bên kia chưa kịp cắt, nàng đột nhiên nghe sau lưng có tiếng gió rít lên như binh khí đánh tới.

Hoắc Thanh Đồng nghiêng mình tránh né, không cần biết kẻ địch là ai, cứ đưa kiếm cắt đứt nốt đầu kia của sợi dây. Không ngờ kiếm pháp của địch rất nhanh, đảo lại chém ngang lưng nàng, không để nàng đưa tay nhặt cái bao vải đó. Hoắc Thanh Đồng không có cách nào tránh né, phải xoay kiếm lại đỡ. Hai thanh kiếm chạm nhau bắn lửa tung tóe, nàng bỗng giật mình vì địch thủ võ công không tệ. Nhưng lúc này nàng không có thì giờ suy tính, cứ đưa tay trái ra nhặt cái bao vải. Trường kiếm của địch giống như bóng theo hình, đâm thẳng vào cổ tay trái nàng. Tay trái của Hoắc Thanh Đồng phải rụt lại, tay phải cầm kiếm đâm thẳng ra. Khi ngẩng đầu lên nhìn, nàng mới thấy người ba lần liên tiếp cản trở mình là một thiếu niên tuấn tú, cũng chính là thằng cha vô lễ hôm qua chòng chọc nhìn mình. Nàng giận giữ không nén nổi, veo veo đánh ngay ba chiêu, trận tử đấu đã khai diễn.

Người đó chính là Lý Nguyên Chỉ đang cải nam trang. Nàng nhìn thấy đoàn thương nhân người Hồi đột kích cướp tiêu, lẽ ra cũng muốn đứng ngoài mà xem náo nhiệt. Nhưng nàng đột nhiên nhìn thấy cô gái áo vàng phóng ra cướp cái bao vải màu đỏ, mà đây chính là cô gái hôm qua vật lỏng bồm ngựa của mình, lại còn được sư phụ mình khen giỏi võ công. Trong lòng Lý Nguyên Chỉ không phục, khi thấy bọn bảo tiêu đánh nhau với người Hồi thì không cần biết ai phải ai trái, cứ thi triển khinh công xông tới, so tài với cô gái áo vàng.

Hoắc Thanh Đồng liên tiếp phóng ra ba kiếm đều bị Lý Nguyên Chỉ hóa giải, không nén nổi chút lo âu. Họ đã điều tra biết được tướng quân Triệu Tuệ thuê Trần Viễn tiêu cực hộ tống bộ kinh Coran về Bắc Kinh. Bọn tiêu sư đều lo bảo vệ cái bọc vải màu đỏ này, nhất định trong đó cất cuốn thánh kinh của bộ tộc mình. Địch thủ võ công không tệ lắm, nếu đánh nhau quang minh chính đại thì chưa chắc thành công, nên Hoắc Thanh Đồng mới bàn kế mai phục ở hẻm núi Ô Kim này. Nàng định bất ngờ đột kích, nếu đoạt lại được thánh kinh thì lập tức chạy trở về tây, nào ngờ giữa đường lại có thiếu niên này cản trở.

Hoắc Thanh Đồng thấy thời cơ đã mất, cũng không muốn đánh lâu làm gì. Nàng đột nhiên biến đổi kiếm pháp, thi triển tuyệt kỹ Tam Phân kiếm thuật của phái Thiên Sơn, chỉ mấy chiêu đã ép Lý Nguyên Chỉ lùi lại liên tục.

Gọi là Tam Phân, vì mỗi chiêu kiếm trong Tam Phân kiếm thuật chỉ sử đến một phần ba. Địch vừa muốn chống đỡ thì ta đã biến chiêu rồi, trong một chiêu ẩn tàng đến ba chiêu khác, thật là vừa phức tạp vừa nhanh chóng. Kiếm thuật này hoàn toàn không có thế thủ, chiêu nào cũng chỉ tấn công.

Lý Nguyên Chỉ nhìn thấy cô gái áo vàng sử chiêu Băng Hà Đảo Tả đâm thẳng qua, lập tức hướng mũi kiếm lên trên, ra chiêu Triều Thiên Nhất Trụ để chống đỡ. Nào ngờ kiếm của đối phương chưa đi hết tầm, cách người mới hai thước đã biến thành chiêu Thiên Lý Lưu Sa, từ đâm thẳng thành phạt ngang. Lý Nguyên Chỉ giật mình, vội vàng xoay kiếm lại, rút về bảo vệ trung lộ. Thật kỳ lạ, thế phạt ngang của đối phương xem ra kinh lực đầy đủ, nhưng lưỡi kiếm chưa đến nơi lại đột nhiên biến thành chiêu Phong Quyển Trường Thảo chém vèo tới chân trái, buộc Lý Nguyên Chỉ phải lùi ngay một bước, cố gắng lắm mới tránh né được. Hoắc Thanh Đồng lại biến thành chiêu Cử Hỏa Liệt Thiên, từ dưới hướng lên đâm vào cánh tay trái. Khi Lý Nguyên Chỉ đỡ chiêu này, đối phương lại thay đổi chiêu thức thành Tuyết Trung Kỳ Liên. Mỗi chiêu của nàng đều có thể như tên lấp trên cung, ẩn chứa kinh lực rất mạnh, bất cứ lúc nào cũng có thể gây nguy hiểm.

Hai người đã giao đấu mười mấy chiêu mà hai thanh kiếm chưa chạm nhau một lần nào, đó là vì mỗi chiêu của Hoắc Thanh Đồng chỉ sử có một phần ba, vừa đợi đối phương chống đỡ đã biến thành chiêu thức khác. Hoắc Thanh Đồng cứ đâm chém vùn vụt, lưỡi kiếm không lúc nào rời khỏi đối phương tới một thước. Lý Nguyên Chỉ bị nàng ép đến loạn cả tay chân, không ngừng lùi bước. Nếu không đón đỡ, thì không chừng hư chiêu của đối thủ lại trở thành thực chiêu, mà đón đỡ thì chiêu thức của đối phương chỉ sử tới một phần ba là biến đổi. Mình sử được một chiêu thì đối phương đã kịp biến đến ba chiêu rồi, dù tốc độ mình nhanh hơn cũng không sao đỡ kịp, nên trong lòng nàng kinh hoảng, phải liên tiếp rút lui. Thực ra Nhu Vân kiếm thuật của nàng đã luyện đến sáu bảy thành hỏa hầu, chỉ cần định lại tâm thần, giữ môn hộ thận trọng, thì chưa chắc đã thua. Nhưng dù sao thì nàng cũng mới giao đấu lần đầu, hoàn toàn chưa có kinh nghiệm. Đột nhiên thấy kiếm pháp của đối phương nhanh gấp ba mình, dĩ nhiên phải hoảng sợ, đón đỡ không kịp nên chỉ còn đường rút lui tránh né.

Hoắc Thanh Đồng cũng không đuổi theo, lập tức quay người lại. Nàng nhìn thấy một người ốm yếu từ bên mình Diêm Thế Khôi đứng dậy, trong tay đã ôm cái bao vải đỏ. Hoắc Thanh Đồng đưa kiếm đâm tới. Người đó kêu lên: “Ủi chà! Đồng đại gia phải rút lui thôi.”

Thì ra đây chính là tên Đồng Triệu Hòa mềm mép thói tha. Hắn không dám tiếp chiêu, nhảy một cái đã lùi ra ba bước. Hoắc Thanh Đồng rượt theo, vung kiếm chém từ trên xuống, nhưng tới ngang tầm ngực thì bị Ngũ Hành Luân cản trở. Thì ra Diêm Thế Chương đã tới nơi đón đỡ rồi.

Lần này Hoắc Thanh Đồng đã có kế hoạch chu toàn, trước sau đều dùng những con lạc đà to lớn để ngăn cách bọn người trong tiêu cục, không cho chúng tiếp ứng lẫn nhau. Phía sau có phụ thân của nàng là Mộc Trác Luân, tay cầm trường đao cản trở hai tên tiêu sư Tái Vĩnh Minh và Tiền Chính Luân. Ông lấy một chống hai mà vẫn công nhiều thủ ít, nhưng rốt cuộc vẫn bị Diêm Thế Chương lọt qua được.

Tên này nhìn thấy huynh trưởng bị bốn ngọn thiết trụ đập nát, quên cả hiểm nguy, từ trên lưng ngựa lộn người bay qua mấy con lạc đà. Ngũ Hành Luân bên tay trái vừa đánh ra đã chặt đứt cánh tay cầm thiết trụ của một người Hồi, gã này lập tức nhào xuống lạc đà. Một người Hồi khác tiến lên cản trở, Diêm Thế Chương đợi thiết trụ tới nơi mới nghiêng người tránh né, Song Luân dồn hết qua tay trái, còn tay phải chụp trúng mạch môn đối thủ. Đại thiết trụ nặng cả trăm cân, thế công cực kỳ mãnh liệt, nhưng người Hồi đó đã bị y thuận thế lôi xuống khỏi lạc đà, thiết trụ tự đánh trúng ngực mình, chỉ hộc lên một tiếng là phun máu tươi ra chết.

Trong lúc hỗn loạn, Đồng Triệu Hòa thấy cái bao vải đỏ không ai bảo vệ, bèn bám gan lên tới nhặt lấy. Diêm Thế Chương thấy hắn bị Hoắc Thanh Đồng truy đuổi, biết tên này võ nghệ tầm thường bèn qua đỡ giúp.

Hoắc Thanh Đồng đấu với Diêm Thế Chương được mấy chiêu, cảm thấy đối phương chiêu thức đã cao cường, lại khỏe như hùm beo, quả là xứng tay đối thủ. Nàng đang sợ thiếu niên tuần tú kia tiếp tục xông tới trợ chiến, thì bỗng nghe hai bên núi có tiếng sáo vang lên. Đó là tín hiệu rút lui, cho biết bên tiêu cục có người tiếp ứng. Nàng ngẩng đầu lên thấy Đồng Triệu Hòa đang chạy vội lên núi, bèn thi triển Tam Phân kiếm thuật cố gắng ép Diêm Thế Chương lùi hai bước, rồi vung kiếm đuổi theo.

Tiếng sáo càng lúc càng vang dội. Mộc Trác Luân lớn tiếng la lên: “Thanh Đồng! Lùi nhanh!”

Hoắc Thanh Đồng dừng lại không đuổi nữa, đốc thúc quân mình đưa người chết và người bị thương lên lưng ngựa và lạc đà, rồi cả đoàn chạy lên đỉnh núi. Phía trước có mấy chục quân Thanh cản đường, Tăng Đồ Nam ruổi ngựa lên trước, hoành thương ngang ngực hét lên: “Rợ Hồi cả gan, muốn tạo phản phải không?”

Hai cục thiết liên tử của Hoắc Thanh Đồng lập tức đánh trúng hai bàn tay của Tăng tham tướng. Mấy tiếng leng keng vang lên, ngọn thiết thương đã rơi xuống đất.

Mộc Trác Luân vung cao trường đao, đi trước mở đường. Cả đoàn người Hồi cùng đổ xô tới bọn quân Thanh, chúng bắt buộc phải dạt ra nhường lối. Tiền Chính Luân và Tái Vĩnh Minh đã đuổi đến nơi, lại đánh nhau với Hoắc Thanh Đồng. Giữa đoàn người Hồi có một con ngựa bay vọt ra, người trên ngựa la lên: “Nhị muội! Lui trước đi!” Đây chính là Hoắc A Y, huynh trưởng của Hoắc Thanh Đồng, vung một cây thương lớn đón đỡ hai tên tiêu sư.

Hoắc Thanh Đồng nhún chân nhảy lên ngựa, rồi hai anh em vừa đánh vừa lùi. Đột nhiên tiếng sáo trên đỉnh núi nổi lên gấp rút, Hoắc A Y cùng Hoắc Thanh Đồng thúc ngựa chạy nhanh. Diêm Thế Chương đuổi theo, nhưng bị Hoắc Thanh Đồng phóng hai viên thiết liên tử nhằm vào ngực nên phải dừng bước, vung Ngũ Hành Luân để gạt thiết liên tử văng đi.

Hai bên núi bắt đầu lăn những tảng đá lớn xuống, mười mấy tên Thanh binh lập tức vỡ đầu chảy máu. Trong lúc hỗn loạn, đoàn người Hồi tộc đã rời xa.

Diêm Thế Chương thấy huynh trưởng của mình chết một cách thê thảm, chỉ biết ôm lấy thi thể nát bét đó mà khóc lóc. Tiền Chính Luân và Tái Vĩnh Minh đến bên khuyên can mãi, hắn mới lau nước mắt mà lên ngựa. Bọn người trong tiêu cục liền hốt cái xác này lên cỗ xe lớn.

Đồng Triệu Hòa dương dương đắc ý: “Nếu không nhờ Đồng đại gia tay chân mau lẹ, thì ông ấy chết thật uổng mạng.”

Trong lúc hai bên hỗn chiến, Lục Phi Thanh chỉ đứng bên mà nhìn. Còn Lý Nguyên Chỉ thì tuy bị Hoắc Thanh Đồng đẩy lùi, nhưng dù sao cũng đã tương trợ thành công cho tiêu cục, không để người Hồi đắc thủ, nên trong lòng nàng đang thấy tự đắc. Thế mà Diêm Thế Chương đau lòng khóc anh, còn bọn tiêu sư còn phải lo lắng cứu chữa người bị thương, hoàn toàn chẳng có ai tới nói một tiếng cảm ơn nàng. Dĩ nhiên cô đại tiểu thư này hết sức không vui.

Đồng Triệu Hòa thấy Tăng Đồ Nam phục sức kiêu võ quan, bèn chạy tới nói mấy câu khách sáo, vẫn không đếm xỉa gì đến Lý Nguyên Chỉ, khiến nàng càng tức tối. Nào ngờ Lục Phi Thanh lại giận giữ giáo huấn nàng một phen, nào là không nên tự động ra tay phá hư đại sự của người ta, nào là chẳng có lý do gì để kết nhiều oan gia như thế, nào là người trong tiêu cục tốt ít xấu nhiều, nào là không nên phí sức giúp cho điều ác. Tóm tắt là cô nàng bị mắng đến vuốt mặt không kịp.* * *

Qua khỏi đoạn đường núi, vào khoảng hoàng hôn đã đến Tam Đạo Câu, đó là một thị trấn không lớn không nhỏ. Bọn mã phu đều nói là ở Tam Đạo Câu này chỉ có một tiệm ăn kiêm khách sạn mà thôi. Khi vào thị trấn, cả bọn người tiêu cục và bọn Tăng Đồ Nam đều phải tới đây ăn nghỉ. Ở vùng biên cương, chỗ nào cũng thô lậu. Khách sạn này vách đất, nền cũng đất, bài trí hết sức đơn giản.

Đồng Triệu Hòa không thấy bọn người hầu trong khách sạn ra đón tiếp, lập tức ngoác mồm ra thóa mạ: “Chẳng lẽ bọn tiểu nhị trong tiệm này chết tiệt hết rồi hay sao, con mẹ mười tám đời tổ tông nhà nó.” Lý Nguyên Chỉ chau mày, trước giờ nàng chưa bao giờ nghe thấy người ta mắng nhiếc thô lỗ như vậy trước mặt mình.

Lúc cả đoàn người vào cửa, đột nhiên nghe thấy trong nhà vang ra tiếng binh khí khua loảng xoảng. Lý Nguyên Chỉ cả mừng, lại có chuyện náo nhiệt để xem, bèn nhanh chân chạy vào trước.

Trong sảnh đường chẳng có bóng người nào, vào tới sân trong thì thấy một thiếu phụ đầu tóc rối tung, đang ác chiến với bốn nam nhân. Thiếu phụ mặt mũi xanh xao, tay trái cầm trường đao, đang liều chết chống cự. Lý Nguyên Chỉ đứng xem mấy hiệp, thấy dường như bốn người kia đang muốn tấn công vào trong, nhưng bị thiếu phụ cố sống cố chết cản trở. Bốn tên đó võ công cũng không tệ, một người sử dụng nhuyễn tiên, một người dùng đôi hoài trượng, một người dùng quỉ đầu đao, một lão già sử kiếm.

Lúc này Lục Phi Thanh cũng đã vào tới sân, đang thắc mắc không hiểu tại sao dọc đường lại gặp toàn những người biết võ công.

Ông thấy người sử dụng hoài trượng vung cả cặp trượng lên ra sức đánh xuống đầu thiếu phụ. Thiếu phụ không dám công nhiên đánh đỡ nên tránh sang bên trái, thì nhuyễn tiên đã quét tới ngang lưng. Đoán đao

bên tay phải của thiếu phụ chuyển nhanh như gió, đâm thẳng vào cổ tay phải của địch. Khi ngọn nhuyễn tiên cuộn đến, trường đao của thiếu phụ đã thu về gạt, nên không bị quán lấy. Nhưng quỹ đầu đao đã chém tới, cùng lúc với thanh kiếm đâm vào sau lưng. Đoản đao bên tay phải của thiếu phụ gạt được thanh kiếm, nhưng địch tấn công hai phía nên không né hết kịp, liền bị thanh quỹ đầu đao chém trúng bả vai trái.

Thiếu phụ trúng một đao, nhưng trận ác chiến vẫn không dừng lại. Mỗi lần nàng huy động song đao là máu tươi lại bắn ra. Hán tử cầm nhuyễn tiên la lên: “Đừng lấy mạng nó, phải bắt sống.”

Lục Phi Thanh nhìn thấy bốn nam nhân vây đánh một nữ nhân, không khỏi động lòng nghĩa hiệp. Tuy thân ông đang mang trọng án, nhưng quyết định phải ra tay can thiệp.

Lúc này hán tử sử hoài trượng lại vung song trượng đánh ngang, thiếu phụ phải cố lắm mới né khỏi. Trong lúc gấp rút, nàng chỉ gượng vung đoản đao bên tay phải đánh trả một đao, nhưng bên tay trái lại có một chiêu kiếm phóng tới. Thiếu phụ đưa nghiêng trường đao ra chống đỡ, nhưng kinh lực đối phương quá mạnh, mà tay trái mình đã bị thương lên khí lực đã giảm mất nhiều. Vì thế khi đao kiếm chạm nhau, trường đao lập tức rớt xuống đất nghe choảng một tiếng. Địch thủ đã thắng thế quyết không chịu thôi, trường kiếm lại thừa thế tấn công. Thiếu phụ đành phải tránh né sang bên phải, bỏ ngõ cánh cửa đang trông giữ. Nhân cơ hội đó, đại hán cầm quỹ đầu đao chạy vào phòng nhanh như chớp.

Thiếu phụ không kể gì đến binh khí tấn công sau lưng, cứ thò tay trái chạy vào bọc rồi vẩy ra một cái, hai lưỡi phi đao đã bắn ngay vào sau lưng hán tử sử đao. Tên này biết chắc thiếu phụ đang bị ba người phe mình vây hãm, nên không để ý gì đến sau lưng. Đến khi nghe tiếng gió sau gáy thì hán tử tránh không kịp nữa, chỉ vội vàng hơi cúi đầu xuống. Một lưỡi phi đao cắm vào cánh cửa, còn lưỡi kia đã ghim vào lưng hán tử.

May mà tay trái của thiếu phụ đã bị thương nên kinh lực không đầy đủ, nếu không thì lưỡi phi đao này đã lấy mạng hán tử rồi. Nhưng hán tử cũng thét lên một tiếng, vội vàng lui ra, rút phi đao ra khỏi lưng mình. Lúc này thiếu phụ lại bị hoài trượng đánh trúng một phát, lão đảo suýt ngã, nhưng vừa thấy kẻ địch lùi ra là lập tức tiến vào đứng ngay giữa cửa mà ngăn địch.

Lục Phi Thanh bảo Lý Nguyên Chỉ: “Con mau đi giải vây cho thiếu phụ kia, nếu không thắng thì sư phụ sẽ giúp.”

Lý Nguyên Chỉ đang nóng lòng muốn thử sức, vừa nghe sư phụ nói câu này đã vội vàng nhảy tới, vừa vung kiếm vù vù vừa quát: “Bốn nam nhân mà đánh một nữ nhân, da mặt có dày quá không?” Bốn tên kia thấy có người can thiệp, còn bên mình lại có người bị thương, bèn huýt sáo một tiếng rồi kéo nhau rời khỏi khách sạn đó.

Thiếu phụ lúc này mặt không còn chút máu, đứng dựa vào cửa thở hổn hển. Lý Nguyên Chỉ bèn khê hỏi: “Tại sao chúng hiếp đáp phu nhân thế?” Thiếu phụ chưa kịp nói câu nào, Tăng Đồ Nam đã chạy tới lên tiếng: “Lý phu nhân cho gọi đại cô nương.” Rồi y hạ giọng bảo Lý Nguyên Chỉ: “Phu nhân vừa nghe nói đại tiểu thư đánh nhau đã hoảng sợ, tiểu thư mau mau tới vấn an đi.”

Thiếu phụ nhìn thấy Tăng Đồ Nam mặc y phục võ quan, lập tức thay đổi sắc mặt, không đếm xỉa gì đến Lý Nguyên Chỉ nữa, nhổ lưỡi phi đao cắm trên cửa xuống, rồi chạy vào phòng, đóng cửa nghe “sầm” một tiếng.

Lý Nguyên Chỉ cảm thấy không thoải mái, bèn quay đầu lại bảo Tăng Đồ Nam: “Được, đi thì đi.” Lúc đi đến cạnh Lục Phi Thanh, nàng hỏi: “Sư phụ! Sao họ lại đánh nhau quyết liệt như thế?”

Lục Phi Thanh đáp: “Nhiều phần là do ân oán giang hồ. Chuyện này chưa xong đâu, chắc chắn bốn người đó còn tìm đến nữa.”

Ông đang muốn dặn dò gì đó, đột nhiên nghe thấy bên ngoài có tiếng la lớn: “Con mẹ nó! Người nói không có phòng tốt, sợ lão gia không có tiền phải không?” Thanh âm này chính là của tiêu sư Đồng Triệu Hòa.

Tiểu nhị vội đáp: “Đại gia đừng giận giữ, bọn tiểu nhân mở tiệm làm ăn, sao dám đắc tội với các vị đại gia. Thật sự là mấy căn phòng tốt đều có khách ở cả rồi.”

Đồng Triệu Hòa lớn tiếng: “Loại người nào mà dám ở phòng tốt, để ta xem thử.” Hán tử vừa nói vừa tiến vào trong sân.

Đúng lúc này cửa căn phòng kia hé mở, thiếu phụ thò đầu ra ngoài bảo tên tiểu nhị: “Làm phiền cho ít nước nóng.” Tiểu nhị vâng dạ rồi chạy đi ngay.

Đồng Triệu Hòa nhìn thấy thiếu phụ kia da dẻ trắng trẻo, mặt mày diễm lệ, cổ tay trái còn đeo một chuỗi ngọc, hạt nào cũng tròn trịa càng làm cho cổ tay xinh đẹp của nàng trông như ngọc chuối. Hắn không nén nổi rung động trong lòng, nuốt nước miếng ừng ực, mắt đảo lia đảo lịa. Thiếu phụ nói giọng Giang Nam mà bất chước thổ âm phương bắc, âm sắc không chuẩn nhưng thánh thót hiền hòa, lạ tai lại càng thú vị. Đồng Triệu Hòa càng ngứa ngáy, bèn lớn tiếng la: “Đồng đại gia qua lại con đường này bảo tiêu đã mấy chục lần rồi, xưa nay chưa từng chịu ở phòng thường. Chẳng lẽ căn phòng tốt này không nhường cho đại gia được hay sao?”

Hắn vừa la lên, đã thừa cơ cửa phòng của thiếu phụ chưa đóng kín, xông thẳng vào bên trong đó. Bọn tiêu sư vội vàng đưa tay kéo lại, nhưng không kịp.

Thiếu phụ thấy Đồng Triệu Hòa xông vào trong phòng, kêu lên một tiếng toan cản trở, nhưng bất ngờ cảm thấy đùi mình nhói đau một cái, phải ngồi phịch xuống ghế. Vừa rồi bên đùi này đã chịu một đòn hoài trượng, vết thương không nhẹ.

Đồng Triệu Hòa vào trong phòng, nhìn thấy trên giường có một nam nhân. Trong phòng rất tối nên không nhìn rõ diện mạo, chỉ thấy đầu của ông ta băng đầy vải trắng, tay phải thì treo lên cổ bằng một miếng vải, một bên đùi lộ ra ngoài chân cũng có băng bó, dường như trên người chỗ nào cũng có thương tích.

Người nằm trên giường nhìn thấy Đồng Triệu Hòa vào phòng liền hỏi: “Ai thế?”

Đồng Triệu Hòa đáp: “Đồng mỗ là tiêu sư của Trấn Viễn tiêu cục, đi bảo tiêu ngang qua Tam Đạo Câu, không có phòng tốt để ở, phiền huynh nhường cho ta một lần. Mỹ nhân này là ai, là thê tử hay tình nhân của huynh vậy?”

Người kia thều thào bảo: “Cút đi!” Hiển nhiên là y bị thương nặng quá, nên không sao quát lớn được.

Vừa rồi Đồng Triệu Hòa không nhìn thấy thiếu phụ ác đấu với bốn đại hán, nên bây giờ hắn nghĩ: “Một mụ đàn bà, một thằng cha bị thương không nhúc nhích nổi, ta mà không nhân lúc này ép người chút ít thì chờ đến bao giờ.” Hắn mỉm cười bảo: “Nếu huynh không chịu nhường phòng cũng được. Thế thì ba người chúng ta tạm nằm chung một giường vậy, chịu khó một chút. Huynh cứ yên tâm, ta không nằm cạnh huynh để chạm vào vết thương đâu.”

Người nằm trên giường tức đến run lên. Thiếu phụ nhỏ nhẹ khuyên can: “Ca ca đừng chấp thằng khỉ này, tình hình trước mắt chúng ta không nên kết thêm thù oán.” Rồi nàng quay sang bảo Đồng Triệu Hòa: “Đừng ở đây lắm nhằm nữa, ra ngoài nhanh lên.”

Đồng Triệu Hòa vừa cười vừa nói: “Ra ngoài làm chi, ở đây với muội không tốt hơn sao?” Người nằm trên giường bỗng cất giọng khàn khàn bảo: “Lại gần đây!”

Đồng Triệu Hòa tiến lên một bước, nói: “Để làm gì vậy? Huynh muốn xem ta có tuần tú hay không ư?”

Người kia nói: “Ta nhìn chưa rõ.”

Đồng Triệu Hòa cười ha hả, lại bước một bước nữa: “Huynh cứ nhìn cho rõ đi. Thế này mới đúng là chọn bạn cùng giường chứ...”

Hắn chưa nói dứt câu, người kia bỗng hơi nhồm dầy, vươn tay trái điểm vào huyệt Khí Du của Đồng Triệu Hòa nhanh như điện chớp, rồi lại vỗ thêm một chưởng vào lưng. Đồng Triệu Hòa giống như một con khỉ hiểu phép cân đầu vẩy, bay qua cửa phòng ra ngoài, rớt ngay giữa sân nghe “bịch” một tiếng.

Hắn đã bị điểm huyệt, cứ nằm kêu la oai oái, nhưng thân thể không động đậy được chút nào. Một tên chuyên nghề hô khẩu hiệu là Tôn Lão Tam vội vàng chạy tới dìu hắn dậy, khẽ nói: “Đồng gia! Đừng gây chuyện với họ, hình như là Hồng Hoa Hội đó.”

Đồng Triệu Hòa la lớn: “Ái chà! Nhẹ thôi, chân của ta không động đậy được. Chúng là người của Hồng Hoa Hội ư, tại sao người biết?” Hắn sợ quá không nén nổi, bất giác toát mồ hôi lạnh đầy người.

Tôn Lão Tam đáp: “Chưởng quỹ của khách sạn nói thế. Vừa rồi có bốn vị công sai trong nha môn đến đây để bắt hai người này, đánh nhau một trận rồi thua chạy.”

Mọi người trong khách sạn nghe nói lại có dám đánh nhau, đều chạy tới xem. Diêm Thế Chương đã khâm niệm xong thì thể anh mình, cũng qua hỏi: “Có việc gì thế?”

Đồng Triệu Hòa kêu la: “Diêm Lục ca! Ta bị mấy thằng lỏi Hồng Hoa Hội điểm huyết rồi. Chẳng lẽ chúng ta chịu thua hay sao?”

Diêm Thế Chương cau mày, xốc nách Đồng Triệu Hòa đứng dậy rồi bảo: “Về phòng rồi hãy nói. Người phải nghĩ đến danh tiếng của tiêu cục một chút. Đường đường là tiêu sư của Trần Viễn tiêu cục mà bị đánh nằm dài dưới đất, không bỏ dậy được thì còn ra thể thống gì nữa?”

Nào ngờ hần vừa buông tay ra, Đồng Triệu Hòa lại bủn rủn ngã lăn xuống đất, tiếp tục kêu gào: “Ta không còn chút sức lực nào nữa. Tôn Lão Tam! Con mẹ nó, người không đỡ ta được hay sao?”

Diêm Thế Chương thấy đúng là Đồng Triệu Hòa đã bị điểm huyết, bèn hỏi: “Người vừa đánh nhau với ai thế?”

Đồng Triệu Hòa đưa cặp mắt buồn rầu liếc lên một cái, muốn đưa tay chỉ trỏ cũng không được. Hần nói: “Là thằng cháu loài rùa trong căn phòng đó.” Hần muốn khiêu khích Diêm Thế Chương trả thù cho mình, bèn kiếm chuyện khích bác: “Con mẹ nó! Bọn thổ phỉ Hồng Hoa Hội đã giết Tiêu Văn Kỳ tam gia, bọn ta còn chưa rảnh nợ đi đòi nợ máu, thế mà dám đụng vào cả Đồng đại gia ta nữa.”

Tôn Lão Tam khê khuyên giải: “Đồng đại gia đừng thóa mạ nữa, chúng ta đừng gây chuyện với Hồng Hoa Hội. Lỡ mà đắc tội với họ thì sau này đi bảo tiêu sẽ phiền phức lắm đấy.”

Diêm Thế Chương nghe Đồng Triệu Hòa nói khích, cũng muốn đến xem thử thế nào. Nhưng hần nghĩ bụng: “Thủ pháp điểm huyết của đối phương rất nặng, dĩ nhiên võ công cao cường, chưa chắc mình làm gì được. Huynh trưởng lại chết rồi, không có ai giúp sức.” Vì thế, hần mới bước lên một bước đã lùi trở lại hai bước.

Lúc này tiêu sư Tiền Chính Luân cũng tới nơi, hỏi Tôn Lão Tam: “Người có chắc là bọn Hồng Hoa Hội không?”

Tôn Lão Tam ghé vào tai hần khê nói: “Vừa rồi, lúc bốn công sai rời khỏi đây đã có dặn dò chưởng quỹ của khách sạn: Cặp vợ chồng này là khâm phạm của triều đình, là bọn cường đạo Hồng Hoa Hội mà hoàng thượng đã đặc biệt xuống chỉ truy nã. Họ còn dặn chưởng quỹ phải ở đây chú ý, nếu hai người rời khỏi thì phải lập tức báo tin. Lúc đó tiểu nhân đứng cạnh nghe rất rõ ràng.”

Tiền Chính Luân đã ngoại ngũ tuần, ăn chén cơm tiêu cục đã lâu, tuy võ nghệ không cao nhưng kiến thức rộng, tính khí trầm tĩnh. Hần lập tức liếc mắt ra hiệu với Diêm Thế Chương rồi đỡ Đồng Triệu Hòa dậy.

Diêm Thế Chương hạ giọng hỏi: “Lai lịch thế nào?”

Tiền Chính Luân đáp: “Đúng là Hồng Hoa Hội. Chúng ta tạm nhường họ một bước, cứ chữa cho lão Đồng rồi tính sau.” Hần quay lại hỏi Tôn Lão Tam: “Lúc này công sai đến bắt người, người có nhìn thấy không?”

Tôn Lão Tam hươ tay hươ chân, vừa chỉ trỏ vừa nói: “Đánh thật ghê hồn. Chỉ có một nữ nhân múa tít song đao, tay trái trường đao tay phải đoản đao, thế mà bốn đại hán cũng không làm gì nổi.” Thật ra thì bốn hán tử đó đã thương thiếu phụ rồi, nhưng hần khoát lác thêm cho sướng miệng.

Tiền Chính Luân ngạc nhiên hỏi: “Đúng là người nhà Thần Đao Lạc gia rồi. Chắc là biết phóng phi đao phải không?”

Tôn Lão Tam lập tức gạt đầu: “Đúng, đúng thế! Phi đao phóng ra là trúng, thủ pháp tuyệt vời.”

Tiền Chính Luân liền bảo Diêm Thế Chương: “Văn tứ đương gia của Hồng Hoa Hội đang ở đây.” Cả ba không nói gì nữa, giúp nhau dìu Đồng Triệu Hòa trở về phòng.

Nãy giờ Lục Phi Thanh vẫn đứng bên quan sát, lúc bọn tiêu sư nói chuyện nhỏ nhẹ thì ông không nghe được, nhưng hai câu cuối cùng của Tiền Chính Luân thì nghe rất rõ ràng. Lúc này Lý Nguyên Chỉ chạy đến, thừa cơ năn nỉ: “Sư phụ! Lúc nào sư phụ dạy con điểm huyết đi, người ta điểm huyết hay quá.”

Lục Phi Thanh không lý gì đến nàng, cứ lẩm bẩm: “Đã là hậu nhân của Thần Đạo Lạc gia, ta lại càng phải giúp.”

Lý Nguyên Chỉ hỏi: “Thần Đạo Lạc gia là ai thế?”

Lục Phi Thanh đáp: “Thần Đạo tên là Lạc Nguyên Thông, vốn là hảo bằng hữu của ta, nghe nói đã qua đời. Thiếu phụ vừa rồi giao đầu, hoàn toàn sử dụng chiêu thức của phái này, nếu không phải là con gái của Lạc Nguyên Thông thì cũng là đệ tử của ông ấy, thế mà ta không nhìn ra.” Ông lại thở dài tự trách, nghĩ thầm: “Ta ẩn cư ở vùng biên ải đã quá lâu, hoàn toàn không đi lại với người võ lâm, mọi chuyện năm xưa đã quên gần hết. Quả là tuổi tác lớn quá rồi, vô dụng quá rồi.”

Lúc này, hai tên tiêu sư Tiền Chính Luân và Đái Vĩnh Minh lại dìu Đồng Triệu Hòa đến. Tôn Lão Tam đứng trước cửa phòng, hắng giọng một cái rồi lớn tiếng nói: “Tiền tiêu đầu, Đái tiêu đầu, Đồng tiêu đầu của Trấn Viễn tiêu cục đến đây, xin bái kiến Văn tứ đương gia của Hồng Hoa Hội.”

Cửa phòng mở ra nghe kệt một tiếng, thiếu phụ đứng ngay giữa cửa nhìn trừng trừng bốn người tiêu cục. Tôn Lão Tam đưa lên ba tấm danh thiếp, thiếu phụ không nhận, chỉ hỏi: “Có việc gì?”

Tiền Chính Luân lên tiếng: “Huynh đệ của bọn tại hạ có mắt không trông, không biết Văn tứ gia đang ở đây nên đắc tội cùng hai vị. Bọn tại hạ đến đây để xin lỗi giúp y. Mong rằng hai vị đại nhân đại lượng, bỏ qua đừng chấp nhất.” Nói xong, hẩn chấp tay vái lạy. Đái Vĩnh Minh và Tôn Lão Tam cũng vái lạy theo.

Tiền Chính Luân lại tiếp: “Văn tứ phu nhân! Mặc dù tại hạ chưa có duyên gặp mặt, nhưng ngưỡng mộ oai danh của Văn tứ gia cùng phu nhân đã lâu. Tổng tiêu đầu Vương lão gia của bọn tại hạ đã từng gặp Vu lão đương gia, mà với lệnh tôn Thần đạo Lạc lão gia cũng có giao tình. Huynh đệ của tại hạ không biết giữ mồm, nói năng bậy bạ...”

Thiếu phụ cắt ngang lời hẩn: “Văn đương gia đang bị thương, vừa chớp mắt. Lát nữa y tỉnh dậy, ta sẽ chuyển lời giùm quý vị. Không phải ta không biết lễ phép, nhưng quả thật y bị thương không nhẹ, mà đã hai ngày không được nghỉ ngơi đầy đủ.” Nói tới đây, sắc mặt nàng lộ rõ vẻ lo âu.

Tiền Chính Luân bèn hỏi: “Không hiểu Văn tứ gia bị thương như thế nào, bọn tại hạ cũng có đem thuốc kim sang.” Băn ý hẩn muốn nịnh bợ, mong đối phương chữa trị cho Đồng Triệu Hòa.

Thiếu phụ cũng hiểu ý, bèn đáp: “Đa tạ các hạ, chúng ta cũng có thuốc rồi. Huyết vừa bị điểm không phải là trọng huyết. Lát nữa Văn đương gia tỉnh dậy, ta sẽ bảo tiểu nhị gọi các vị đến đây.” Tiền Chính Luân thấy đối phương nhận lời chữa trị, bèn xin phép cáo lui.

Thiếu phụ hỏi tiếp: “À này, làm sao các hạ biết được tên của chúng ta?”

Tiền Chính Luân đáp: “Đôi Uyên Ương Đạo cùng mấy ngọn phi đao này, trên giang hồ còn ai không biết? Hơn nữa, nếu không phải Văn tứ gia thì còn ai có thủ pháp điểm huyết tuyệt diệu thế này? Hai vị lại ở cùng một chỗ, thì hiển nhiên chính là Văn tứ gia Bôn lồi thủ Văn Thái Lai và Văn tứ phu nhân Uyên ương đao Lạc Băng rồi.”

Thiếu phụ khẽ mỉm cười, vừa lòng vì Tiền Chính Luân tán dương phu quân nghe rất lọt tai.

Hai bên đối đáp, Lục Phi Thanh đều nghe hết. Ông thầm nghĩ: “Ta từng nghe Bôn lồi thủ Văn Thái Lai là hảo hán tử, từ lâu đã nổi danh trong võ lâm vùng Giang Nam. Thì ra con bé Tiểu Băng đã lấy y rồi, thật là môn đăng hộ đối. Lại thêm Triệu tam đệ cùng Tây Xuyên Song Hiệp, rõ ràng Hồng Hoa Hội toàn là huynh đệ của ta, chẳng khác Đồ Long Bang gì mấy. Hôm nay gặp phải việc này, nếu Lục Phi Thanh mỗ còn phải tay võ đit bỏ đi, chỉ lo sáng suốt giữ mình, thì con mẹ nó, Miên Lý Châm này còn phải là con người nữa hay không?”

2. Khách Điểm Khuya Tú Tài Thối Sáo-thiết Đảm Trang Hiệp Sĩ Nấu Mình

Lý Nguyên Chỉ nhìn theo Tiền Chính Luân dìu đỡ Đồng Triệu Hòa về phòng, nghĩ bụng: “Công phu điểm huyết thật là tuyệt diệu. Thằng cha tiêu sư đáng chết kia bị điểm trúng huyết đạo, rõ ràng không có cách nào giải được. Sư phụ biết môn này mà không chịu dạy mình. Xem ra sư phụ còn giấu giếm không dạy

tuyệt kỹ, làm sao năn nỉ ông ấy truyền thụ cho mình đây?” Lúc trở về phòng, nàng cứ hai tay chống cằm ngẩn ngơ đến nửa ngày trời.

Lúc ăn cơm xong ngồi hàn huyên với mẹ, Lý phu nhân cần nhằn trách móc nàng gây chuyện dọc đường, nói là không cho nàng cải nam trang nữa. Lý Nguyên Chỉ mỉm cười nói: “Mẫu thân cứ suốt ngày than thở không có con trai. Bây giờ con đã biến thành con trai rồi, mẹ còn không vui hay sao?” Lý phu nhân không có cách nào dạy dỗ con gái, bèn lên giường đi ngủ.

Lý Nguyên Chỉ cũng định thay áo đi nằm, đột nhiên nghe thấy trong sân có tiếng động rất khẽ, rồi cửa sổ phòng mình có người dùng ngón tay khẽ gõ. Một giọng thánh thót vang lên: “Thằng lỏi kia! Ra đây, ta có chuyện muốn hỏi ngươi.”

Lý Nguyên Chỉ kinh ngạc, xách kiếm mở cửa ra, tung mình nhảy xuống sân. Bóng người đứng giữa sân nói tiếp: “Thằng lỏi hồn láo kia, có gan thì theo ta.” Vừa nói xong, người đó lập tức nhảy ra ngoài tường.

Lý Nguyên Chỉ đứng là ngé con không biết sợ cộp, mặc kệ bên ngoài có mai phục hay không, cứ việc nhảy theo. Hai chân nàng vừa tiếp đất, trước mắt đã có bạch quang chớp động, một thanh kiếm đâm vào tới.

Lý Nguyên Chỉ vừa vung kiếm lên gạt vừa quát: “Ai đó?”

Người kia lùi lại hai bước, nói: “Ta là Hoắc Thanh Đồng người Hồi tộc. Ta hỏi ngươi, chúng ta nước sông không phạm vào nước giếng, tại sao ngươi lại giúp bọn tiêu cực làm hỏng việc của chúng ta?”

Lý Nguyên Chỉ thấy người kia đứng chống kiếm xuống đất, tay trái chỉ mặt mình mà chất vấn, chính là cô gái áo vàng xinh đẹp vừa ác đấu với mình hôm nay. Nàng bị hỏi câu này thật khó trả lời, vì mình không có lý do gì để nhúng tay vào việc đó. Đã vô lý thì chỉ còn cách cường từ đoạt lý, nàng bèn cãi bậy: “Việc của thiên hạ thì ai trong thiên hạ cũng có thể nhúng tay vào. Bản thiếu gia vẫn thích nhúng tay như thế, nếu không phục thì để ta tiếp tục lãnh giáo kiếm thuật của cô...”

Lời chưa nói hết, kiếm đã xuất chiêu. Hoắc Thanh Đồng càng giận dữ hơn, vung kiếm lên tiếp chiến.

Lý Nguyên Chỉ biết rõ là kiếm pháp của mình không thắng nổi cô ta, nhưng trong lòng đã có chủ ý nên cứ vừa đánh vừa lùi. Lúc lùi đến phòng của sư phụ ở, nàng bèn gọi lớn: “Sư phụ! Ra đây nhanh lên, có người muốn giết con!”

Hoắc Thanh Đồng cười khẩy một tiếng rồi nói: “Hừ! Đồ vô dụng! Ta cần gì phải giết ngươi, chỉ đến đây để dạy cho ngươi một bài học mà thôi. Đã không có bản lãnh thì đừng nhúng mũi vào chuyện của người khác nữa.” Nàng nói xong quay lưng bỏ đi, nào ngờ Lý Nguyên Chỉ không để nàng đi, bèn xuất chiêu Xuân Ván Hạ Triển đâm tới lưng nàng.

Hoắc Thanh Đồng xoay người lại chống đỡ, bắt đầu thi triển Tam Phân kiếm thuật. Chỉ chớp lát là Lý Nguyên Chỉ bị ép đến tay chân luống cuống. Nàng nghe thấy sau lưng có tiếng chân, biết sư phụ đã ra mặt. Lúc trường kiếm của Hoắc Thanh Đồng đâm ra ngay giữa ngực, nàng bèn nhảy lùi ra, trốn sau lưng Lục Phi Thanh. Lục Phi Thanh bèn đưa Bạch Long kiếm lên đón tiếp chiêu của Hoắc Thanh Đồng.

Hoắc Thanh Đồng thấy Lý Nguyên Chỉ có người giúp cũng không nói năng gì, cứ xuất chiêu như gió, tấn công mười mấy chiêu liên tiếp. Nàng nhận thấy chiêu thức của đối phương giống hệt như của Lý Nguyên Chỉ, thế mà lần này mình không chiếm được chút thượng phong nào. Kiếm chiêu của nàng càng nhanh thì đối phương đón đỡ càng chậm, nhưng thêm mấy hiệp thì thế công của nàng hoàn toàn bị kềm chế, đành chịu hạ phong.

Lý Nguyên Chỉ dồn hết tinh thần mà xem hai người tỉ đấu. Nàng dự sư phụ ra đây, cốt ý là muốn học lên mấy chiêu tinh diệu mà sư phụ chưa truyền thụ, nhưng thấy sư phụ chỉ sử dụng pho Nhu Vân kiếm thuật đã dạy cho mình, chỉ có điều mỗi chiêu thức đều hàm chứa nội kinh rất lớn.

Yếu chỉ Tam Phân kiếm thuật của Hoắc Thanh Đồng là lấy nhanh đánh chậm, lấy biến hóa vô cùng để làm địch thủ rối loạn. Nhưng Lục Phi Thanh không chịu biến chiêu để ứng đối những chiêu thần tốc của nàng, do đó mà thế chủ khách đã đảo ngược hoàn toàn.

Hoắc Thanh Đồng liên tiếp gặp nguy hiểm, biết đối phương là cao thủ nên trong lòng đã có phần hoảng sợ. Nàng bèn sử dụng hai chiêu liên hoàn Đại Mạc Cô Yên và Bình Sa Lạc Nhạn tấn công kịch liệt, chỉ mong đối

phương thu kiếm về cản trở là lập tức quay lưng bỏ chạy. Nào ngờ kiếm chiêu của đối phương liên miên bất tận, đã lọt vào vòng chiến thì dừng hòng rời khỏi. Hoắc Thanh Đồng âm thầm kêu khổ, chỉ còn cách nghiêng rằng chống đỡ đến cùng.

Lúc này Lý Nguyên Chỉ thấy phe ta thắng thế, bèn tra kiếm vào vỏ, thi triển Vô Cực Huyền Công Quyền nhảy vào vòng chiến. Hoắc Thanh Đồng không sao địch nổi Lục Phi Thanh, bị Lý Nguyên Chỉ quấy rối lại càng luống cuống chân tay. Lý Nguyên Chỉ xảo trá khác thường, khều bên này một quyền, móc bên kia một cước, không thêm công kích chỗ yếu hại của đối phương, chỉ muốn trêu chọc để trả mối thù bị vật lòng bầm ngựa.

Người Hồi tộc vốn phân biệt nam nữ nghiêm ngặt, nam nhân hết sức tôn trọng nữ nhân. Xưa nay Hoắc Thanh Đồng vẫn trang nghiêm đoan chính, bị Lý Nguyên Chỉ chọc ghẹo liền tức giận bưng bưng, nhưng càng giận lại càng sơ hở.

Lúc trường kiếm của Lục Phi Thanh công tới trung cung, điểm vào trước mặt mình, Hoắc Thanh Đồng phải vùng kiếm ngăn trở. Lý Nguyên Chỉ thừa cơ chạy ra sau lưng nàng, quát lên một tiếng: “Xem đây!” rồi sử chiêu Mãnh Kê Đoạt Mễ đánh tới vai trái. Hoắc Thanh Đồng vội xoay tay trái lại, toan dùng Cầm Nã Thủ để hóa giải. Lý Nguyên Chỉ nhân lúc tay phải của Hoắc Thanh Đồng đang bận đỡ kiếm, liền vùng tả chưởng đánh vào giữa ngực. Trúng phát chưởng này chắc chắn sẽ trọng thương. Hoắc Thanh Đồng kinh hãi, cả hai tay đều không rảnh để chống đỡ, chỉ còn biết ngửa người ra sau để giảm bớt chưởng lực của đối phương.

Nào ngờ Lý Nguyên Chỉ lại không dùng sức. Khi tay trái chạm tới ngực của Hoắc Thanh Đồng, nàng chỉ sờ mạnh một cái, rồi mỉm cười nhảy lùi ra sau. Hoắc Thanh Đồng tức giận không sao nói hết, lập tức quay mình lại vùng kiếm đâm thẳng tới. Đối phương né tránh, nàng lại phóng kiếm chém theo. Dường như nàng đã quyết tâm liều mạng, không thêm né tránh những chiêu kiếm của Lục Phi Thanh nữa mà dốc toàn lực tấn công Lý Nguyên Chỉ.

Hôm nay Lục Phi Thanh đã nhìn thấy gia số võ công của Hoắc Thanh Đồng, rất chú ý. Lúc này ông chỉ muốn xem thử chiêu số kiếm pháp của nàng mà thôi, hoàn toàn không muốn dẫn thương. Do đó, khi thấy nàng không lý gì đến kiếm chiêu của mình, ông đợi đến khi kiếm đến sát người là ngưng lại không đâm tới.

Lúc này Hoắc Thanh Đồng tấn công rất dữ dội. Lý Nguyên Chỉ không có cả cơ hội đưa tay rút kiếm, cứ bị ép lùi liên tục, nhưng miệng vẫn buông lời trêu chọc: “Dù sao thì ta cũng đã sờ trúng rồi, có giết chết ta cũng vô dụng thôi.”

Hoắc Thanh Đồng xuất chiêu Thần Đà Tuần Túc đâm thẳng tới, mũi kiếm gần đến lại đột nhiên biến sang chiêu Hải Thị Thần Lâu, một chiêu độc đáo trong Thiên Sơn kiếm pháp. Kiếm quang nhấp nháy nửa hư nửa thực, Lý Nguyên Chỉ nhìn mà chóng mặt, tay chân luống cuống, hoàn toàn không biết phải chống đỡ như thế nào, thấy rõ mình sắp mất mạng dưới chiêu này.

Lúc này Lục Phi Thanh không thể không can thiệp, bèn đưa kiếm đón chặn thế công của Hoắc Thanh Đồng. Lý Nguyên Chỉ thoát nạn bèn thở ra một hơi, mỉm cười nói: “Thôi đi, muội đừng giận nữa, lấy ta làm chồng là được rồi!”

Hoắc Thanh Đồng biết mình không sao địch nổi Lục Phi Thanh, nhưng cũng không cam tâm chịu nhục. Nàng thấy rõ thanh kiếm của Lục Phi Thanh đâm tới mà một thêm đỡ, dùng hết sức ném trường kiếm trong tay về phía Lý Nguyên Chỉ. Rõ ràng nàng muốn đồng qui ư tận, chết cùng địch thủ.

Lục Phi Thanh cũng giật mình kinh hãi, cũng vội quăng trường kiếm ra. Hai thanh kiếm chạm nhau giữa không trung nghe một tiếng keng, rồi cùng rơi xuống đất. Tay trái ông lại sử chiêu Bạt Vân Kiến Nhật, nhẹ nhàng ấn vào vai trái của Hoắc Thanh Đồng khiến nàng phải lùi tới năm sáu bước, rồi tung người tới nói: “Xin cô nương đừng vội trách.”

Hoắc Thanh Đồng vừa sợ vừa giận, lúc này không kìm nổi mấy giọt lệ tuôn rơi, vừa khóc vừa quay lưng định chạy đi. Lục Phi Thanh lại đuổi theo nữa, chặn đường bảo: “Cô nương khoan đi đã, ta có một câu muốn nói.”

Hoắc Thanh Đồng giận dữ hỏi: “Ông muốn gì?”

Lục Phi Thanh quay lại gọi Lý Nguyên Chỉ: “Sao con chưa chịu tới xin lỗi vị tỷ tỷ này?”

Lý Nguyên Chỉ mỉm cười bước tới chấp tay vái lạy. Hoắc Thanh Đồng nghiêng rằng đánh ngay một quyền vào giữa mặt. Lý Nguyên Chỉ vừa khom người tránh né vừa mỉm cười nói: “Ừ chà, đánh chưa trúng đâu.” Nàng tiện tay bỏ mũ xuống, để lộ mái tóc dài của mình rồi lại mỉm cười: “Cô xem, có lấy ta làm chồng được hay không?”

Dưới ánh trăng, Hoắc Thanh Đồng đã nhìn thấy chân diện của Lý Nguyên Chỉ, không khỏi ngơ ngác. Xấu hổ đã tiêu tan, nhưng giận dữ thì chưa dứt, lúc đó nàng chỉ im lặng không nói lời nào.

Lục Phi Thanh lên, tiếng: “Đây là nữ đệ tử của ta, trước giờ vẫn hay nghịch ngợm, trêu chọc người khác. Ta giáo huấn nó không xong, nên cũng có lỗi trong những việc đã qua, xin cô đừng trách.” Nói xong, ông lại chấp tay vái.

Hoắc Thanh Đồng xoay người đi, không nhận lễ của ông. Nàng vẫn không nói gì, nhưng đã bớt giận.

Lục Phi Thanh lại hỏi: “Cô xưng hô với Thiên Sơn Song Ứng như thế nào?”

Hoắc Thanh Đồng chau mày một cái, khóe môi hơi động đậy, nhưng nhin lại không đáp.

Lục Phi Thanh nói: “Ta rất có giao tình với Trần huynh Thốc Cừ(1) và Trần phu nhân Tuyết Điều trong Thiên Sơn Song Ứng. Hình như chúng ta không phải người ngoài.”

Hoắc Thanh Đồng lên tiếng: “Sư phụ ta họ Quan. Ta phải về mách sư phụ cùng sư công,(2) nói ông ý lớn hiệp nhỏ. Không những ông sai đệ tử đánh ta mà chính mình cũng ra tay.” Nàng trừng mắt giận dữ nhìn hai thầy trò, rồi quay người đi ngay.

Lục Phi Thanh đợi nàng đi được mấy bước mới lớn tiếng gọi: “Này! Thế cô về mách sư phụ là bị ai bắt nạt?”

Hoắc Thanh Đồng nghĩ bụng: “Họ tên còn chưa biết, thì sau này làm sao đòi nợ?” Nàng bèn dừng bước hỏi: “Thế thì ông là ai?”

Lục Phi Thanh vuốt râu mỉm cười nói: “Thật là hai đứa trẻ nít, thôi đi, thôi đi. Đây là Lý Nguyên Chỉ, đệ tử của ta. Cô nương về trình lên sư phụ và sư công là Miên Lý Châm...” Ông bỗng dừng lời, nhớ ra Lý Nguyên Chỉ cũng chưa biết tên họ thật của mình, bèn nói tránh đi: “Nói là Miên Lý Châm họ Lục phái Võ Đang chúc mừng hai vị đã nhận được đồ đệ giỏi.”

Hoắc Thanh Đồng vùng vằng nói: “Còn nói là đồ đệ giỏi nữa ư? Ta bị hiệp đáp thế này, thật là làm mất mặt sư phụ cùng sư công.”

Lục Phi Thanh nghiêm nghị bảo: “Cô nương đừng cho rằng thua dưới tay ta là mất mặt. Người có thể đấu với ta mấy chục chiêu giống như cô, trong võ lâm không nhiều lắm đâu. Ta biết Thiên Sơn Song Ứng trước giờ không nhận đệ tử, nhưng hôm nay thấy kiếm pháp của cô hoàn toàn đích truyền của Song Ứng nên mới hồ nghi, tìm cách thử cô một phen. Vừa rồi ta thấy cô nương sử tuyệt chiêu Hải Thị Thần Lâu, mới tin chắc cô nương đã được chân truyền của Song Ứng. Sư công của cô còn hay ghen sư phụ hay không? Hai vị có thường cãi nhau nữa không?” Nói xong, ông cười lên ha hả.

Thì ra Thốc Cừ Trần Chính Đức rất hay ghen. Tuy rằng hai vợ chồng đều đã ngoại lực tuần, nhưng ông vẫn sợ phu nhân Tuyết Điều Quan Minh Mai đi yêu người khác. Mấy chục năm trời hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có ngày nào yên ổn.

Hoắc Thanh Đồng thấy Lục Phi Thanh biết cả chuyện riêng tư của sư phụ sư công mình, nên đã tin tưởng ông ta đúng là tiền bối. Nhưng nàng vẫn không phục, lại lên tiếng: “Nếu ông là bạn của sư phụ ta, thì sao lại bảo đệ tử ra tay cản trở, báo hại chúng ta không đoạt lại được quyền thánh kinh? Ta không tin ông là người tốt.” Nói xong nàng lại quay người bỏ đi. Phen này nàng không chịu nhin, cũng không chịu dùng lễ văn bối bái kiến tiền bối.

Lục Phi Thanh khuyên: “Về kiếm pháp thì cô nương đã thắng đệ tử của ta từ lâu rồi. Hơn nữa, kiếm pháp hơn thua đâu có quan hệ gì, không lấy lại được thánh kinh mới là mất mặt. Chuyện vinh nhục thắng bại của một người là nhỏ, chuyện cả bộ tộc bị người ta hiếp đáp mới cần liều mạng.”

Hoắc Thanh Đồng giật mình kinh hãi, hiểu ngay câu này là chí lý. Con giận dữ bay biến hết, nàng quay lại thi lễ với Lục Phi Thanh rồi nói: “Diệt nữ nhỏ tuổi ít hiểu biết, xin lão tiền bối chỉ dạy cách đoạt lại thánh kinh. Nếu lão tiền bối chịu ra tay giúp đỡ, toàn bộ tộc diệt nữ vĩnh viễn cảm ơn đại đức.” Nói xong nàng định quỳ xuống, nhưng Lục Phi Thanh vội đỡ dậy.

Lý Nguyên Chỉ cũng nói: “Ta thiếu suy nghĩ đã làm hỏng việc lớn của các vị, đã bị sư phụ mắng cho rất mặt đến nửa ngày rồi. Cô đừng lo, để ta giúp cô đi cướp lại. Thứ được gói trong cái bọc vải màu đỏ đó, chắc chắn là quyển thánh kinh của cô có phải không?”

Hoắc Thanh Đồng lập tức gật đầu. Lý Nguyên Chỉ lại nói: “Bây giờ chúng ta đi ngay.”

Lục Phi Thanh bảo: “Khoan, thăm dò một chút đã.”

Ba người hạ giọng thương nghị mấy câu, rồi Lục Phi Thanh canh chừng động tĩnh bên ngoài, còn Hoắc Thanh Đồng và Lý Nguyên Chỉ vượt tường vào trong khách sạn để thám thính, dò xét động tĩnh của bọn tiêu sư.* * *

Lần trước đi ngang qua chỗ Đồng Triệu Hòa, Lý Nguyên Chỉ nhìn thấy hắn vẫn còn đeo cái bao vải màu đỏ. Nàng bèn vẫy tay gọi Hoắc Thanh Đồng. Hai cô khom người đến chỗ bọn tiêu sư ở, nhìn thấy trong phòng vẫn còn sáng đèn nên không dám đứng thẳng lên nhìn, chỉ nấp bên trong.

Hai cô nghe tiếng Đồng Triệu Hòa la hét ồm ồm, một lát sau thì tiếng la ngừng bật, rồi một tên tiêu sư nói: “Trương đại gia thật là cao minh, chỉ chớp lát đã chữa khỏi cho Đồng huynh đệ của chúng ta.”

Đồng Triệu Hòa khoác lác: “Ta thà cả đời không nhúc nhích được, chứ quyết không chịu để thằng lỏi Hồng Hoa Hội kia trị bệnh.”

Một tiêu sư khác nói: “Nếu chúng ta sớm biết Trương đại nhân đến đây, thì vừa rồi không cần xin lỗi tên tiểu tử đó. Nghĩ lại thấy thật xui xẻo.”

Một thanh âm trung khí rất dồi dào nói: “Các vị cứ theo dõi kỹ đôi nam nữ này, sáng sớm mai đợi bọn lão Hồ đến là chúng ta ra tay ngay. Bọn đó thật là tệ, bốn người đánh một nữ nhân không thắng nổi. Chỉ có điều đang lo vụ án này, ta không tiện nhúng tay vào để tranh công.”

Đồng Triệu Hòa mở miệng tán dương: “Chắc chắn Trương đại nhân chỉ nhắc tay là bắt được bọn chúng ngay. Lúc đó xin đại nhân cho tại hạ đập lên đầu thằng lỏi đó mấy cái.”

Lý Nguyên Chỉ từ từ vươn mình lên, tìm một lỗ thủng trên cửa sổ dán giấy để nhìn vào. Nàng thấy trong phòng có năm sáu người, có một người lạ mặt khoảng hơn bốn mươi tuổi, mặc quan phục ngồi ngay chính giữa, đoán rằng y chính là Trương đại nhân mà bọn chúng đang tán tụng. Nàng nhìn kỹ, thấy cặp mắt y sáng như điện chớp, huyết thái dương nhô lên rất cao, bèn nghĩ: “Nghe sư phụ nói những người như thế thì nội công tinh thuần, bản lãnh không sao lường được. Tại sao trong quan trường cũng có nhân vật như thế này?”

Diêm Thế Chương bỗng lên tiếng: “Lão Đồng đưa cái bao vải đó ra. Bọn rợ Hồi kia chắc không chịu buông đầu, dọc đường còn phiền hà nữa đấy.”

Đồng Triệu Hòa tháo cái bao vải xuống, nhưng chần chừ chưa chịu giao qua. Diêm Thế Chương bảo: “Người cứ yên tâm, không phải ta muốn tranh công với người đâu. Về võ nghệ thì chúng ta mạnh yếu thế nào, chẳng giấu ai được. Chỉ cần đem được cái bao vải này về đến kinh thành một cách bình yên, thì mọi người đều có phần cả.”

Lý Nguyên Chỉ nghĩ thầm: “Diêm Thế Chương võ công cao cường, nếu hắn giữ cái bao này thì muốn đoạt lại không phải dễ.” Nàng bèn nảy ra một ý, ghé tai Hoắc Thanh Đồng nói mấy câu, rồi bỏ mũ xuống, xõa mái tóc dài ra phía trước, lấy khăn che bớt nửa mặt. Sau đó nàng nhặt dưới đất lên hai miếng gạch vụn, ra sức ném lên cửa sổ. Giấy dán cửa thủng ngay, hai miếng gạch văng vào giữa phòng.

Đèn đuốc trong phòng đột nhiên tắt ngấm, cánh cửa mở ra, năm sáu người chạy ra ngoài. Người chạy đầu tiên quát lên: “Cái gì thế? Gan to quá có phải không?” Hoắc Thanh Đồng huýt một tiếng sáo, lộn người nhảy ra ngoài tường, dụ bọn tiêu sư đuổi theo.

Đợi khi đám tiêu sư và Trương đại nhân nhảy hết ra ngoài, Lý Nguyên Chỉ mới tiến vào trong phòng. Đồng Triệu Hòa đã bị điểm huyết tê liệt mất nửa ngày, vừa được giải huyết nên tay chân chưa linh hoạt, vẫn nằm yên trên giường. Hắn thấy bên ngoài có một cái bóng tóc tai bù xù, không giống ma cũng chẳng giống người, vừa nhảy chồm chồm vừa chí chóc kêu gọi gì đó, lập tức hoảng sợ bủn rủn nằm yên. Con ma kia nhảy đến trước mặt hắn, giật lấy cái bọc vải màu đỏ trong tay, thuận tay tát cho hắn hai phát, rồi vừa kêu chí chóc vừa nhảy ra khỏi phòng.

Bọn tiêu sư đuổi ra ngoài được mấy bước, Trương đại nhân đột nhiên điểm chân dừng lại, la lên: “Nguy rồi! Đây là kế điệu hổ ly sơn, chúng ta phải về nhanh!” Bọn Diêm Thế Chương cũng tỉnh ngộ chạy về phòng, nhìn thấy Đồng Triệu Hòa vẫn nằm trên giường, hai má sưng đỏ.

Đồng Triệu Hòa kể lại chuyện ma quỷ cướp lấy bọc vải, Trương đại nhân liền giận dữ nói: “Ma quỷ gì, chúng ta trúng kế rồi. Lăn lộn giang hồ mấy chục năm nay, không ngờ vẫn trúng một cái kế đơn giản như thế.”

Lý Nguyên Chỉ cướp được bao vải, cứ nấp ở sau tường, đợi đến khi bọn tiêu sư chạy hết vào trong phòng mới xoay người nhảy ra ngoài. Nàng khẽ huýt sáo làm hiệu, dưới bóng cây đối diện liền có tiếng trả lời, rồi có hai bóng người chạy tới, chính là Lục Phi Thanh và Hoắc Thanh Đồng. Lý Nguyên Chỉ vô cùng đắc ý, mỉm cười nói: “Bao vải đã lấy về đây rồi. Cô nương không trách ta nữa chứ...”

Câu này còn chưa nói xong, Lục Phi Thanh đã kêu lên: “Cẩn thận phía sau!”

Lý Nguyên Chỉ chưa kịp quay đầu lại, trên vai đã bị vỗ một cái. Nàng vội vàng xoay hai tay toan chụp lấy cổ tay kẻ địch mà không nắm được, nên vô cùng kinh hãi, biết đây là cường địch. Địch đến hoàn toàn không phát ra tiếng động, mà mình cũng không cảm giác gì được, bèn gấp rút quay người lại, đột ngột thấy một đại hán thân hình khôi vĩ đứng dưới ánh trăng. Nàng không ngờ kẻ địch đứng gần mình đến như thế, giật mình lùi lại hai bước, vung tay ném cái bao vải về phía Hoắc Thanh Đồng, miệng la lên: “Chụp lấy!” hai tay gác chéo nhau phòng thủ, chuẩn bị đón đánh kẻ địch.

Nào nhờ kẻ địch thân pháp cực nhanh. Cái bao vải ném chưa tới nơi, y đã tung người lên, vung tay chụp lấy giữa đường. Lý Nguyên Chỉ vừa kinh hãi vừa giận dữ, phóng ngay một quyền vào mặt y. Lúc đó Hoắc Thanh Đồng cũng tấn công về phía sau lưng đại hán.

Đại hán nắm chặt bao vải, hai tay chia ra chống đỡ hai bên. Đó chỉ là thế Cao Tứ Bình của Võ Đang Trường Quyền, nhưng kinh lực rất sung mãn, bức cả Lý Nguyên Chỉ, Hoắc Thanh Đồng phải thối lui mấy bước. Lúc này Lý Nguyên Chỉ đã nhìn rõ địch thủ, đó là Trương đại nhân lúc này.

Võ Đang Trường Quyền là công phu nhập môn của phái Võ Đang. Khi Lục Phi Thanh dạy võ cho nàng, đầu tiên là Đại Thập Đoạn Cẩm để luyện khí, rồi đến bộ quyền đầu tiên chính là bộ này. Không ngờ một chiêu Cao Tứ Bình rất bình thường mà địch thủ lại sử dụng có oai lực như vậy. Nàng không nén nổi phải thở ra một hơi, khi quay đầu lại thì bỗng không thấy sư phụ đâu nữa.

Hoắc Thanh Đồng nhìn thấy cái bao vải bị cướp đi, tuy biết mình địch không nổi, nhưng cũng không cam lòng rút lui ngay, bèn dùng kiếm tấn công. Lý Nguyên Chỉ thì đạp mạnh chân phải chiếm phương vị Thất Tinh, cũng dùng Võ Đang Trường Quyền để tấn công.

Trương đại nhân thấy quyền chiêu của nàng thì “ủa” một tiếng, đợi nàng xuất chiêu Đảo Kỳ Long thì không tránh né gì cả, chỉ hơi nghiêng mình rồi cũng ra chiêu Đảo Kỳ Long vung quyền đánh tới. Chiêu số giống nhau, nhưng công lực thì phân biệt cao thấp rõ ràng. Hai quyền vừa chạm nhau, Lý Nguyên Chỉ tức thì cảm thấy cánh tay của mình tê dại hẳn đi, đau không chịu nổi, chân bước loạn choạng, xiêu sang bên trái suýt nữa té nhào. Hoắc Thanh Đồng thấy nàng gặp nguy hiểm, bèn ngừng tấn công địch để cứu bạn trước. Nàng nhảy đến cạnh Lý Nguyên Chỉ, đưa tay trái dìu đỡ, còn tay phải chìa kiếm về phía Trương đại nhân, đề phòng y tấn công tiếp.

Trương đại nhân lớn tiếng hỏi: “Thằng nhỏ kia! Ta hỏi, sư phụ của ngươi họ Mã hay họ Lục?”

Lý Nguyên Chỉ muốn lừa gạt y một phen, bèn nói: “Sư phụ của ta họ Mã, tại sao ông biết?”

Trương đại nhân hỏi: “Gặp sư thúc mà sao không cúi đầu chào?” Nói xong y cười ha hả.

Hoắc Thanh Đồng thấy hai người nhận tình nghĩa sư môn, còn chính mình lại chẳng có quan hệ gì với Lý Nguyên Chỉ. Nhìn thấy thánh kinh trước mắt mà không đoạt nổi chỉ tổ đau lòng, nàng bèn quay lưng bỏ

đi.

Lý Nguyên Chỉ vội vã đuổi theo, chạy được mấy chục bước thì bỗng một đám mây kéo qua che khuất ánh trăng, trước mặt tối đen, trên trời lại nổi sấm sét loảng ngoảng, bất giác trong lòng sợ hãi không dám đuổi nữa, quay lại thì Trương đại nhân cũng đã đi rồi. Lúc nàng vượt tường nhảy vào khách sạn thì trên người đã dính mấy hạt mưa, vừa bước vào phòng thì mưa tuôn xối xả.

Mưa to suốt đêm, đến sáng vẫn chưa tạnh. Lý Nguyên Chỉ rửa mặt chải đầu xong, ra ngoài nhìn thì thấy mưa càng lớn. Người hầu của Lý phu nhân chạy vào nói: “Tăng tham tướng nói mưa lớn quá, hôm nay không thể đi tiếp được.”

Lý Nguyên Chỉ vội vã sang phòng sư phụ, kể lại chuyện đêm qua rồi hỏi xem là thế nào. Lục Phi Thanh chau mày, hình như có rất nhiều tâm sự, nhưng chỉ nói: “Con không xứng là đệ tử của ta, việc đó rất hay.” Nàng thấy sắc mặt sư phụ rất nặng nề, bèn không dám hỏi nhiều, quay về phòng mình.

Mưa gió mùa thu lúc nhạt lúc khoan, từng cơn gió lạnh ùa vào trong phòng qua cánh cửa sổ bị phá vỡ. Lý Nguyên Chỉ ở trong khách sạn giữa nơi hoang vắng như thế này, cảm thấy buồn bã bèn sang phòng Tứ đương gia của Hồng Hoa Hội xem thử, nhưng thấy cửa phòng đóng chặt, hoàn toàn không có tiếng động gì. Đoàn tiêu xa của Trần Viễn tiêu cục cũng chưa đi, mấy gã tiêu sư ngồi vắt chân ở một góc đại sảnh mà trò chuyện. Còn Trương đại nhân, đêm qua vừa tự xưng là sư thúc của nàng, lại không ở đó.

Một cơn gió lạnh ùa vào, Lý Nguyên Chỉ cảm thấy trong người ớn lạnh. Nàng đang định về phòng thì đột nhiên nghe tiếng nhạc ngựa reo vang ngoài cửa, một con ngựa từ trong mưa chạy tới.

Ngựa dừng bên ngoài khách sạn, một thư sinh trẻ tuổi nhảy xuống, tiến vào trong. Tiểu nhị chạy ra dắt ngựa đi cho ăn, rồi hỏi thư sinh có trú lại hay không. Thư sinh cởi áo mưa rồi bảo: “Ta ăn xong là phải khởi hành ngay.” Tiểu nhị bèn mời chàng ngồi, bưng trà lên.

Thư sinh mặt mũi thanh tú, dáng vẻ đài hoàng. Nơi biên cương hoang vắng này rất ít khi gặp những nhân vật tiêu sái tuấn tú như thế. Lý Nguyên Chỉ không khỏi nhìn lâu hơn, thư sinh đó cũng nhìn nàng mỉm cười một cái. Lý Nguyên Chỉ đỏ mặt, vội vã quay đầu đi vào trong.

Bên ngoài khách sạn, tiếng vó ngựa lại vang lên, thêm mấy người nữa vào trong. Lý Nguyên Chỉ nhận ra đó chính là bốn tên công sai hôm qua đánh nhau với thiếu phụ, bèn chạy ngay tới phòng Lục Phi Thanh hỏi xem nên làm gì.

Lục Phi Thanh bảo: “Chúng ta hãy xem trước đã.” Rồi hai thầy trò nhìn qua khe cửa sổ ra ngoài.

Lão già sử kiếm gọi tiểu nhị ra hỏi nhỏ mấy câu rồi hô lớn: “Đem cơm rượu ra đây.” Tiểu nhị vâng dạ rồi ra sau bếp. Lão lại nói: “Bọn giặc Hồng Hoa Hội chưa rời khỏi đây? Chúng ta cứ ăn no rồi hành động sau.”

Thần sắc của thư sinh kia bỗng hơi thay đổi. Chàng đảo mắt liếc nhìn bốn người kia một cái.

Lý Nguyên Chỉ khẽ hỏi: “Chúng ta có giúp thiếu phụ nữa hay không?”

Lục Phi Thanh đáp: “Đừng có làm bừa, chờ ta bảo đã.” Ông không nhìn bốn tên công sai nữa, cứ chăm chú nhìn thư sinh kia.

Chàng thư sinh ăn uống xong, bèn nhắc một cái ghế dài ngồi chặn giữa hành lang dẫn ra sân sau, rồi lấy trong cái bọc đeo sau lưng ra một cây sáo, thổi lên những tiếng véo von. Lý Nguyên Chỉ hơi hiểu âm luật, nghe thì biết chàng thổi bài Thiên Tịnh Sa, âm điệu không xuất sắc lắm, nhưng kỳ lạ ở chỗ ống sáo này sáng chói hoàng kim, rõ ràng đúc bằng vàng nguyên chất. Vùng này không yên ổn lắm, một thư sinh yếu đuối mà dám khoe ống sáo bằng vàng, há chẳng gợi lòng tham của kẻ xấu hay sao? Nàng nghĩ bụng, đợi lát sẽ đến nhắc nhở chàng mấy câu.

Bốn tên công sai thấy cử chỉ của thư sinh này cũng có phần kinh ngạc. Ăn uống xong, lão già sử kiếm tung người nhảy lên đứng trên bàn, dong dạc tuyên bố: “Chúng ta là công sai ở kinh thành và phủ Lan Châu, đến đây để bắt bọn khâm phạm trong Hồng Hoa Hội. Bà con lương dân an phận không cần phải sợ, nhưng lát nữa phải đánh nhau, đao thương không có mắt, mọi người nên tránh xa một chút.” Lão nói xong bèn nhảy xuống bàn, dẫn ba tên kia đi vào trong.

Thư sinh làm như chẳng nghe thấy gì, cứ ngồi chặn giữa đường mà thối sáo. Lão sử kiếm đến gần bên lên tiếng: “Này! Tránh ra một chút, đừng cản trở việc công của chúng ta.” Lão thấy người này ăn mặc theo kiểu văn sĩ thư sinh, không chừng cũng là tú tài cử nhân gì đó, nên mới nói năng khách sáo như vậy? Nếu là dân chúng tầm thường, chắc đã bị đuổi đi bằng quyền cước rồi.

Không ngờ thư sinh chậm rãi bỏ sáo xuống rồi hỏi: “Cho hỏi khâm phạm mà quý vị cần bắt đã phạm tội gì? Cổ nhân có một câu rất hay: Dễ dãi với người ta một chút thì bản thân mình cũng thoải mái hơn. Khổng Tử cũng nói: Việc mình không muốn, chớ làm cho người. Ta thấy bỏ qua là hơn, hà tất phải bắt người?”

Tên công sai cảm hoài trượng bước lên một bước, quát tháo: “Đừng ở đây lảm nhảm nữa, tránh ra!”

Thư sinh mỉm cười hỏi: “Các hạ đừng nổi nóng, để tại hạ đứng ra mời mọi người uống mấy ly, kết làm bằng hữu có được không?”

Công sai quen thói hống hách, đâu có quen bị nhờn mặt như thế, nên hấn vừa vung tay xô đẩy vừa thóa mạ: “Con mẹ nó, đáng ghét thật.”

Thư sinh bị xô đẩy, lão đảo mấy cái rồi kêu lên: “Ừi chà, đừng động võ! Quân tử động khẩu bất động thủ!” Rồi đột nhiên chàng mất thăng bằng ngã nhào tới. Lúc ngã thì cây sáo vàng chìa ra phía trước, như tình cờ mà chạm phải huyết đạo trên đùi trái của tên công sai kia.

Hai chân hấn bủn rủn, khuỵu ngay xuống đất. Thư sinh la lên: “Trời ơi, đừng quì lạy ta nữa. Không cần đa lễ như vậy.” Rồi chàng chấp tay vái trả. Nhìn diễn biến này, ai biết võ công đều hiểu thư sinh này thân mang tuyệt kỹ, đang cố ý làm khó dễ bọn khâm sai.

Lý Nguyên Chỉ đang lo lắng cho thư sinh, sợ chàng bọ bọn công sai hiếp đáp. Đến khi nàng thấy chàng biết điểm huyết, lại còn giả vờ làm trò, lập tức yên tâm, vui cười khoái chí.

Tên công sai sử dụng nhuyễn tiên kinh hải la lên: “Sư thúc! Không chừng gã này cũng là phi đồ Hồng Hoa Hội.”

Lão gò sử kiếm và tên cầm quì đầu đao tức thì thối lui mấy bước. Gã sử dụng hoài trượng, tên là Hàn Xuân Lâm, thì đã bủn rủn ngã nằm dưới đất, hoàn toàn không động dậy được. Tên cầm nhuyễn tiên bèn kéo hấn qua một bên, còn lão sử kiếm lên tiếng hỏi thư sinh: “Người là người của Hồng Hoa Hội phải không?” Thanh âm của lão lộ vẻ sợ sệt.

Thư sinh cười ha hả rồi đáp: “Tai mắt các hạ thật là linh mãnh, ăn chén cơm công sai thật không uống phở, quả nhiên đã nhìn ra tại hạ là nhân vật trong Hồng Hoa Hội. Người xưa có nói, mất nhà quan bèn như kéo thép, quả nhiên có lý. Tại hạ đi không sửa họ, ngồi chẳng sửa tên, gọi Dư tên là Ngư Đồng. Ngư là con cá, Đồng trong câu “quân tử hòa nhi bất đồng,” không phải chữ Đồng như đồng nát sắt vụn. Tại hạ là hàng nhỏ xít trong Hồng Hoa Hội, ngồi tận ghế thứ mười bốn.” Chàng giơ cây sáo lên hỏi tiếp: “Các vị có biết thứ đồ chơi này không?”

Lão già sử kiếm la lên: “Thì ra là Kim Dịch Tú Tài.”

Thư sinh đáp: “Không dám, chính là tại hạ. Các hạ tay cầm bảo kiếm thanh quang nhấp nháy, chắc chắn là bộ đầu Hồ Quốc Đống lưng danh ở Bắc Kinh rồi. Nghe nói các hạ đã cáo lão hồi hưu, sao còn tiếp tục đi làm những việc thế này?”

Lão già sử kiếm hừ một tiếng rồi nói: “Nhân lực của người cũng không đến nỗi tồi. Người đã là người trong Hồng Hoa Hội, chắc chắn chúng ta không thể bỏ qua.” Lời nói vừa dứt, tay đã vung lên, kiếm thế linh hoạt nhẹ nhàng. Chiêu kiếm này của lão trong cương lại có nhu, kinh lực đầy đủ mười phần.

Hồ Quốc Đống vốn là danh bộ của Bắc Kinh, từng phá nhiều vụ án lớn, giết cường đạo nhiều không đếm xuể. Lão tự biết mình kết oan gia vô số, nên mấy năm trước đã cáo lão về hưu. Tên sử nhuyễn tiên là sư đệ của lão, tên Phùng Huy, làm thị vệ trong đại nội. Lần này Phùng Huy phụng mệnh đi bắt yếu phạm Hồng Hoa Hội, tự biết bản lĩnh không đủ nên mới khẩn cầu sư thúc, nhờ giúp một tay. Tên dùng quì đầu đao là Trương Thiên Thọ, còn tên cầm hoài trượng là Hàn Xuân Lâm, đều là bộ khoái ở Lan Châu. Võ công của bộ khoái không cao, nhưng bản lĩnh truy lùng phạm nhân thì hơn hẳn ngự tiền thị vệ.

Dư Ngự Đồng múa tít ống sáo vàng, tỉ đấu với ba tên công sai. Kim địch của chàng có lúc sử dụng như thiết tiên, có lúc như phán quan bút, thỉnh thoảng lại xen lẫn mấy chiêu kiếm pháp. Bọn ba người Hồ Quốc Đống lập tức rối loạn cả tay chân.

Lục Phi Thanh và Lý Nguyên Chỉ xem được mấy chiêu thì bất giác nhìn nhau. Lý Nguyên Chỉ khẽ nói: “Nhu Vân kiếm pháp:”

Lục Phi Thanh gật đầu, thầm nghĩ Nhu Vân kiếm pháp là bí quyết độc môn của phái mình. Chàng thứ sinh kia là người của Hồng Hoa Hội, vậy phải là đệ tử của đại sư huynh.

Sư huynh đệ Lục Phi Thanh có ba người, Lục Phi Thanh đứng hàng thứ hai, đại sư huynh là Mã Chân, còn sư đệ là Trương Triệu Trọng(3) chính là Trương đại nhân đêm qua đã động thủ với Lý Nguyên Chỉ.

Trương Triệu Trọng thiên bẩm rất cao, lại cực kỳ siêng năng rèn luyện. Trong ba sư huynh đệ thì y có võ công cao nhất. Vì ham mê công danh lợi lộc mà y vào triều làm quan, việc gì cũng ra sức lập công nên mấy năm nay thăng quan tiến tước như điều, bây giờ đã là Hiệu Kỳ Dinh Khâm Lĩnh của ngự lâm quân.

Mười mấy năm trước, Lục Phi Thanh đã tuyệt giao với y. Đêm qua ông thấy võ công của y đã tiến bộ rất nhiều, khác hẳn trước kia, nên suốt đêm hồi tưởng những chuyện xưa khi còn bé, học võ một thầy, cảm khái vô cùng. Không ngờ hôm nay ông lại gặp thêm một thiếu niên hậu tiến, cũng phát xuất cùng một sư môn.

Ông đoán Dư Ngự Đồng là đệ tử của sư huynh Mã Chân, quả nhiên không lầm. Dư Ngự Đồng vốn là con nhà danh gia vọng tộc xứ Giang Nam, từng đậu tú tài. Cha của Dư Ngự Đồng vì tranh chấp một khu mộ tốt với một tên phú hào ở địa phương, nên bị quan phủ kiểm chuyện đến khuynh gia bại sản, rồi lại bị vu oan hãm hại mà chết uất trong ngục. Dư Ngự Đồng đau lòng bỏ nhà mà đi, gặp cơ duyên bái Mã Chân làm sư phụ, bỏ văn học võ. Sau này chàng quay về giết chết tên phú hào đó, rồi bắt đầu lang bạt giang hồ, gia nhập Hồng Hoa Hội.

Chàng là người tinh nhanh linh hoạt, thông thuộc nhiều nơi, nên trong hội thường giữ nhiệm vụ liên lạc bốn phương, thám thính tin tức. Lần này chàng có việc đến Lạc Dương, hoàn toàn biết vợ chồng Văn Thái Lai gặp nạn dọc đường và đang trị thương trong khách sạn này. Chàng chỉ muốn ghé ăn chút điểm tâm rồi tiếp tục đi về phía đông, không ngờ nghe thấy bọn Hồ Quốc Đống là lối bắt người Hồng Hoa Hội, nên mới đứng ra can trở.

Lạc Băng nấp sau cửa sổ, nghe thấy tiếng sáo liền biết là Thập Tứ đệ đã đến đây. Dư Ngự Đồng lấy một địch ba, đánh mãi chưa phân thắng bại. Bọn người trong tiêu cục nghe tiếng huyền não bèn kéo nhau đến xem.

Đồng Triệu Hòa lớn tiếng nói: “Nếu là ta, ta sẽ để hai người đánh nhau với thằng lỏi đó, còn một người đứng bên ngoài mà bắn.”

Phùng Huy nghe thấy có lý, bèn lùi ra khỏi vòng chiến, nhảy lên bàn đứng. Hắn lấy cung ra bật nghe veo veo, một trận mưa tên bắn về hướng Dư Ngự Đồng.

Dư Ngự Đồng vừa phải tránh tên vừa phải chống đỡ đao kiếm, lập tức rơi vào thế hạ phong. Thêm mấy hiệp nữa, trường kiếm của Hồ Quốc Đống và quỷ đầu đao của Trương Triệu Trọng đồng thời công đến. Dư Ngự Đồng vẩy kim địch gạt đao, bị mũi kiếm của Hồ Quốc Đống đâm thủng trường bào một lỗ. Chàng đang giật mình thì trên má lại trúng một viên đạn đau nhói, tay chân liền chậm lại. Hồ Quốc Đống và Tưởng Thiên Thọ thừa cơ tấn công ráo riết.

Võ công của Tưởng Thiên Thọ chỉ bình thường, nhưng Hồ Quốc Đống thì kiếm pháp lão luyện, có thể gọi là cao thủ chốn công môn. Ống sáo vàng trong tay chỉ còn cách chống đỡ, không sao xuất chiêu phản kích được nữa.

Đồng Triệu Hòa đứng bên rất đắc ý, lại hô lên: “Cứ nghe lời của Đồng đại gia là bảo đảm không lầm. Ê, thằng nhóc kia! Đừng đánh nữa, mau mau bỏ sáo xuống cúi đầu chịu thua, rồi tuột quần chống mông ra chịu đòn cho rồi.”

Võ nghệ của Dư Ngự Đồng là chân truyền danh môn chánh phái, lâm nguy không loạn. Chàng đột nhiên đưa hai ngón tay trái ra, điểm thẳng tới huyệt đạo dưới ngực Hồ Quốc Đống. Hồ Quốc Đống vội vã lùi lại hai bước, Dư Ngự Đồng lại biến chỉ thành chưởng giả vờ tát vào mặt Tưởng Thiên Thọ. Lúc đối phương

đưa dao lên cản, bàn tay đó không kịp rút về. Tưởng Thiên Thọ nhìn tưởng ngon ăn, bèn hoành ngang quí đầu dao biến thể chém thẳng qua. Dư Ngự Đồng để hở bên trái dụ binh khí địch đánh tới, tay phải lập tức đưa Kim Địch đâm qua, trúng ngay hông họ Tưởng. Tưởng Thiên Thọ la lên một tiếng, đau đến nỗi gập lưng xuống. Dư Ngự Đồng muốn thừa thế tấn công, nhưng Hồ Quốc Đống đã vung kiếm qua chống đỡ dùm, rồi một loạt tên của Phùng Huy lại cản chân chàng.

Tưởng Thiên Thọ thở ra một hơi, nghiêng rặng cổ nén cơn đau, lom khom đi vòng ra sau lưng Dư Ngự Đồng. Nhân lúc chàng vừa phải đối phó trường kiếm phía trước, vừa phải lo tránh né những viên đạn bắn tới sườn, hắn bèn vận hết toàn lực xuất chiêu Khai Thiên Tịch Địa, vung quí đầu dao chém thẳng từ sau đầu chàng xuống. Chiêu này dùng để tấn công khi đối phương không phòng bị, thật là khó tránh. Nào ngờ lưỡi dao sắp chạm đến đỉnh đầu địch thủ, thì cổ tay hắn bỗng đau nhói, dao cầm không chặt để rơi xuống đất. Hắn đang ngờ ngác thì trước ngực lại trúng một mũi phi dao, đứt hơi chết ngay lập tức.

Dư Ngự Đồng quay lại, nhìn thấy Lạc Băng đứng ở sau lưng, tay trái phải vịn bàn, tay phải cầm một lưỡi phi dao nữa. Khuôn mặt nàng sáng như một đóa hoa tươi, đôi mắt trong veo, đôi môi hàm tiếu mỉm cười, vung tay giết địch dễ như không, thật là diễm lệ khó mà diễn tả. Ngực chàng bỗng nóng ran, tinh thần phấn chấn, múa tít kim địch thành một màn sáng màu vàng, lớn tiếng gọi: “Tứ tẩu! Diệt tên ưng thảo bắn tên trước đã.”

Lạc Băng lại mỉm cười, phi dao rời khỏi tay. Phùng Huy nghe tiếng kêu nên vội vàng quay lại đón đỡ, kịp thấy một lưỡi dao nhỏ như lá liễu, sáng lóng lánh bay đến trước ngực, rít lên veo veo nghe rất gấp rút, bèn đưa cây cung ra gạt. Nghe một tiếng “cắc” cung đã gãy đôi nhưng phi dao vẫn còn dư lực, tiếp tục bay tới rạch trên mặt hắn đứt một đường.

Phùng Huy kinh hãi la lên: “Sư thúc! Rút lui thôi!” rồi nhảy xuống bàn. Hồ Quốc Đống lùi lại hai bước, rồi công Hàn Xuân Lâm đang nằm bủn rủn dưới đất lên. Phùng Huy vung roi ngăn chặn phía sau, cả bọn chạy ra cửa khách sạn.

Dư Ngự Đồng thấy bọn công sai chạy trốn mà không đuổi theo, lại đưa cây sáo lên miệng. Lý Nguyên Chỉ nghĩ bụng: “Công tử này thật khéo làm duyên, lúc này mà còn thổi sáo được.” Nào ngờ phen này chàng không cầm ngang, mà ngậm đầu sáo thổi mạnh một cái, một mũi tên nhỏ xíu từ trong ống sáo bắn vèo ra. Phùng Huy vội cúi đầu né được, mũi tên đó ghim ngay vào mông của Hàn Xuân Lâm. Tên này đau quá thét lên be be.

Dư Ngự Đồng quay người lại hỏi: “Tứ ca đâu rồi?”

Lạc Băng đáp: “Cứ đi theo tỹ.” Nàng đang bị thương, nên phải cầm cây gài cửa làm gậy chống, đi trước dẫn đường.

Dư Ngự Đồng nhặt lưỡi phi dao dưới đất lên đưa trả Lạc Băng, hỏi: “Sao Tứ tẩu bị thương vậy? Có nặng lắm không?”

Ngoài kia Hồ Quốc Đống công Hàn Xuân Lâm đi trước, vẫn sợ kẻ địch đuổi theo nên cố chạy nhanh về phía khách sạn. Lúc lão ra tới cửa, bên ngoài cũng có một người chạy vào, hai bên cùng vội dĩ nhiên xảy ra tai nạn. Hồ Quốc Đống đã luyện võ công mấy chục năm, bộ pháp vững vàng, nhưng không hiểu sao chỉ bị đụng một cái nhẹ nhàng đã không đứng vững. Hắn phải lùi lại mấy bước, buông Hàn Xuân Lâm rơi xuống đất mới không bị té nhào. Chỉ xui xẻo cho Hàn Xuân Lâm rơi mông xuống trước, nên bị mũi tên ghim sâu thêm vào trong thịt.

Hồ Quốc Đống ngẩng nhìn lên, nhìn thấy người chạy vào là Hiệu kỳ doanh tả lĩnh Trương Triệu Trọng, bèn đổi giận làm vui. Lão nuốt kịp mấy câu thô tục suýt nữa buột miệng nói ra, vội vàng chào hỏi: “Trương đại nhân! Bọn, tiểu nhân vô dụng, một huynh đệ bị chúng giết mất rồi, còn người này bị điểm huyết!”

Trương Triệu Trọng hừ một tiếng, tay trái xách Hàn Xuân Lâm lên, tay phải bóp vào hông rồi vỗ lên đùi hắn để khai huyết đạo, đồng thời hỏi: “Chúng chạy trốn hết rồi sao?”

Hồ Quốc Đống đáp: “Vẫn còn trong khách sạn.”

Trương Triệu Trọng hừ một tiếng nữa rồi nói: “Gan mặt không nhỏ, đã giết quan quân còn dám ở lại khách sạn.” Y vừa nói vừa đi vào trong sân.

Phùng Huy đưa tay chỉ vào phòng của Văn Thái Lai, rồi nói: “Trương đại nhân! Bọn giặc đó ở đây.” Hần cầm nhuyễn tiên đi trước dẫn đường.

Chúng đang tiến vào thì đột nhiên ở phòng bên cạnh có một thiếu niên chạy ra, tay cầm một cái bao vải màu đỏ giơ lên, mỉm cười nói với Trương Triệu Trọng: “Ái chà! Lại bị ta đoạt lấy rồi.” Gã vừa nói vừa chạy ra trước cửa.

Trương Triệu Trọng ngăn người ra nghĩ: “Mấy thằng ngốc trong tiêu cục này thật là tệ hại. Ta đã lấy lại cho, còn để cướp đi lần nữa. Mặc kệ nó, chuyện của mình quan trọng hơn.” Y không đuổi theo, cứ đi tiếp vào trong.

Thiếu niên kia thấy y không đuổi theo mình, bèn dừng lại la lên: “Không biết ở đâu nứt ra mấy con mèo quào ba cẳng dám mạo nhận là sư thúc của người ta. Thật là không biết xấu hổ!” Thiếu niên này chính là Lý Nguyên Chỉ đang cải nam trang.

Ngoại hiệu của Trương Triệu Trọng là Hỏa Thủ Phán Quan, danh chấn giang hồ. Giới lục lâm thường nói: Thà gặp Diêm Vương đừng gặp lão Vương, thà chịu ba thương đừng gặp một Trương. Lão Vương chính là Oai Trấn Hà Sóc Vương Duy Dương, tổng tiêu đầu Trấn Viễn tiêu cục. Còn một Trương chính là vị Hỏa Thủ Phán Quan Trương Triệu Trọng này. Mấy năm nay y đã đi làm quan, nhưng nhân vật võ lâm gặp y vẫn có phần kính nể. Rất hiếm khi y bị sĩ nhục thế này, lập tức nổi giận phóng tới như mũi tên, vung tay toan bắt lấy Lý Nguyên Chỉ, dạy cho bài học rồi giao lại cho sư huynh là Mã Chân xử lý. Y vẫn cho rằng thiếu niên này là đệ tử của Mã Chân.

Lý Nguyên Chỉ nhìn thấy y đuổi theo mình, bèn vất chân lên cổ mà chạy. Trương Triệu Trọng quát: “Thằng lỏi kia! Chạy đi đâu?” Y đuổi được mấy bước, thấy nàng chạy khá nhanh nên định quay về lo chuyện chính.

Nào ngờ Lý Nguyên Chỉ thấy y ngừng đuổi, thì cũng dừng bước mở lời trêu ghẹo, bảo y chỉ có hư danh, làm mất thể diện của phái Võ Đang. Miệng nàng nói thì cứ nói, chân vẫn chuẩn bị sẵn sàng chạy tiếp. Quả nhiên Trương Triệu Trọng nổi giận đùng đùng, lại đuổi theo hai ba dặm nữa. Lúc này mưa lớn vẫn chưa dứt, cả hai người đều ướt như chuột lột.

Trương Triệu Trọng quyết tâm bắt được thằng lỏi phá rối này rồi tính tiếp. Y liền dốc hết sức ra, thi triển khinh công thượng thừa mà đuổi. Trương Triệu Trọng đã quyết tâm thì dĩ nhiên Lý Nguyên Chỉ không sao chạy thoát. Nàng thấy đối phương càng lúc càng gần, lại biết võ công của y cao tuyệt, bất giác hoảng sợ, chạy rẽ lên đường núi.

Trương Triệu Trọng im lặng không nói gì, cứ tiếp tục đuổi sát tới, càng chạy càng nhanh. Chỉ chốc lát y đã đưa tay ra nắm được áo của Lý Nguyên Chỉ. Nàng kinh hãi ra sức giãy giụa. Roac một tiếng, một mảnh lưng áo đã bị giật rách ra, nàng chợt động tâm vút vải bao vải xuống suối, rồi vừa chạy vừa nói: “Thôi thì trả cho ông vậy.”

Trương Triệu Trọng biết cuốn kinh trong cái bao này quan hệ không nhỏ, được Triệu Tuệ tướng quân cực kỳ coi trọng. Y không dám sơ sẩy để nó bị suối cuốn trôi đi mất, cho dù tìm được cũng bị thấm nước hư hỏng, bèn không rượt Lý Nguyên Chỉ nữa, mà lập tức nhảy xuống suối để lượm cái bao. Lý Nguyên Chỉ cười lên ha hả, chạy mất hút.

Trương Triệu Trọng nhặt cái bao vải ướt lên, vội vã mở ra xem thử kinh sách đã thấm nước chưa. Y vừa mở bao ra đã không nén nổi, phải buột miệng thóa mạ. Trong cái bao này không có kinh Coran, chỉ có hai quyển sổ thu chi của khách sạn. Lật ra xem thì thấy trong sổ ghi toàn những khoảng tiền phòng của khách mấy hào, tiền trả công cho tiểu nhị mấy xu...

Trương Triệu Trọng bất giác than thầm. Y đã trải qua biết bao nhiêu trận chiến trên chốn giang hồ, thế mà bị thằng nhóc này lừa hai lần liên tiếp, bèn thuận tay vút trả hai quyển sổ này xuống dòng suối. Nếu cầm về tiệm, có người hỏi đến thì còn mặt mũi nào.

Y giận như điên, chạy gấp về khách sạn, vừa vào tới cửa đã gặp tiêu sư Diêm Thế Chương, thấy cái bọc vải màu đỏ vẫn còn đeo trên lưng hần rất đàng hoàng. Trương Triệu Trọng âm thầm hổ thẹn, liền hỏi: “Cái bao này có bị ai động đến không?”

Diêm Thế Chương đáp ngay: “Không.” Nhưng hắn là người cẩn thận, biết Trương Triệu Trọng hỏi như vậy là có nguyên nhân, bèn mời y vào phòng rồi mở bao ra xem. Quyển kinh vẫn yên ổn nằm trong đó.

Trương Triệu Trọng hỏi: “Bọn công sai đi đâu hết rồi?”

Diêm Thế Chương kinh ngạc hỏi lại: “Vừa rồi họ còn ở đây mà!”

Trương Triệu Trọng giận dữ nói: “Triều đình nuôi lũ này thật là vô ích, ta mới rời đây mấy bước là chạy trốn sạch rồi. Diêm lão đệ! Người đi theo ta, xem ta đơn thương độc mã bắt hết bọn kia.” Y nói xong bèn đi về phía phòng Văn Thái Lai.

Diêm Thế Chương mừng thầm trong bụng. Hắn cũng khiếp sợ oai danh Hồng Hoa Hội, biết hội này người đông thế lớn, cao thủ như mây. Một mình y thì quyết không dám gây chuyện với họ. Nhưng Trương Triệu Trọng đã nói thế thì hắn không cãi làm gì, quyết tâm giữ vững lập trường đứng cạnh mà nhìn, không can dự vào. May mà võ công của Trương Triệu Trọng trên cả tuyệt vời, hơn nữa đối phương ba người thì đã có hai người bị thương, chắc là bắt được. Y đã nói đơn thương độc mã, thì cứ để y ra trận một mình là tốt nhất.

Trương Triệu Trọng đi đến cửa phòng, quát lớn: “Bọn ma quỷ Hồng Hoa Hội đâu rồi, dẫn xác ra đây cho ta!” Sau một lúc lâu, trong phòng vẫn hoàn toàn im ắng. Y bèn lớn tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó, toàn là đồ rùa đen rút đầu!” Rồi vung cước đá vào cửa. Thì ra cửa phòng chỉ khép hờ chứ không có khóa chốt gì.

Cánh cửa mở ra, trong phòng vẫn không thấy ai. Trương Triệu Trọng giật mình la lớn: “Bọn chúng chạy mất rồi!” Y lập tức chạy vào trong. Đúng là trong phòng không có ai, nhưng trên giường thì chặn bị đội lên, hình như bên trong có người nằm. Y rút kiếm hất cái chặn ra, quả nhiên trong đó có hai người nằm quay mặt vào nhau. Y dùng mũi kiếm chọc khê vào lưng người nằm ngoài, vẫn không thấy động tĩnh gì. Dùng tay lật lại xem, thì mặt của người này hoàn toàn không chút huyết sắc, hai mắt lồi ra, rõ ràng là bộ khoái Hàn Xuân Lâm của phủ Lan Châu. Còn người nằm bên trong, quay mặt ra ngoài, chính là bộ đầu Phùng Huy ở Bắc Kinh. Đưa tay lên mũi, thấy cả hai đều đã tắt thở. Trên thân thể hai người này hoàn toàn không có vết máu, cũng không có vết dao kiếm gì, nhưng xem tỉ mỉ hơn thì thấy xương gáy của chúng đều vỡ vụn ra, rõ ràng là bị chưởng lực của cao thủ nội gia đánh trúng.

Trương Triệu Trọng không khỏi thầm phục Văn Thái Lai, nghĩ bụng: “Y đã trọng thương mà chưởng lực vẫn lợi hại thế này, ba chữ Bôn Lôi Thủ quả nhiên danh bất hư truyền.” Họ Trương không hiểu Hồ Quốc Đống đi đâu, vợ chồng Văn Thái Lai chạy trốn hướng nào, bèn gọi tiểu nhị đến hỏi tới hỏi lui, nhưng hoàn toàn không biết thêm chút xú gì.

Phen này Trương Triệu Trọng đoán sai. Hàn Xuân Lâm và Phùng Huy không phải bị Văn Thái Lai đánh chết.* * *

Thì ra khi này Lục Phi Thanh cùng Lý Nguyên Chỉ nấp sau cửa sổ xem trận chiến đó, lúc thấy Dư Ngư Đồng gặp nguy hiểm, Lục Phi Thanh bèn phóng Phù Dung kim châm trúng vào cổ tay của Tướng Thiên Thọ, quả đầu đao rơi xuống đất. Lúc đó Lạc Băng phóng phi đao lấy mạng hắn, rồi Hồ Quốc Đống công Hàn Xuân Lâm chạy trốn. Lục Phi Thanh đã yên tâm, tưởng rằng khó khăn đã hết, nào ngờ Trương Triệu Trọng lại tiến vào.

Lý Nguyên Chỉ khẽ nói: “Đêm qua, chính người này đoạt lấy bao vải của con. Sư phụ có biết y không?” Lục Phi Thanh gật đầu. Ông đã tính toán sẵn, bèn nói nhỏ: “Con ra dụ y rời khỏi đây, càng xa càng tốt. Nếu lúc trở về không gặp sư phụ, thì ngày mai con và Lý phu nhân cứ việc lên đường, sư phụ sẽ đến tìm sau.”

Lý Nguyên Chỉ còn muốn hỏi gì đó nhưng Lục Phi Thanh đã tiếp: “Nhanh lên, chậm là không kịp, nhưng phải hết sức cẩn thận.” Ông biết cô bé học trò này quỷ kế đa đoan, tuy sư đệ võ công rất khá nhưng về thông minh cơ biến thì không sánh kịp cô ta, nên tin chắc đệ tử mình không thua thiệt. Hơn nữa, cha của nàng là đề đốc đương triều, nếu không may Trương Triệu Trọng bắt được nàng cũng không dám nặng tay. Ông lại biết Trương Triệu Trọng bản tính kêu ngạo, không thêm bắt nạt đàn bà con nít, đến lúc khẩn trương, chỉ cần Lý Nguyên Chỉ để lộ diện mạo nữ nhân, Trương Triệu Trọng nhất định sẽ cười khẩy buông tay.

Quả nhiên không ngoài dự tính, Trương Triệu Trọng đã bị lừa. Nhưng nếu lúc đó Trương Triệu Trọng phóng ám khí hay buông sát thủ, chắc chắn Lý Nguyên Chỉ sẽ trọng thương. Chỉ vì y tưởng nàng là đệ tử của đại sư huynh Mã Chân, nên mới hạ thủ lưu tình. Chuyện này thì Lục Phi Thanh nghĩ không tới.

Lục Phi Thanh nhìn thấy Trương Triệu Trọng đuổi ra khỏi khách sạn, bèn lấy bút viết nhanh một lá thư ngắn rồi cất vào bọc, đi đến trước cửa phòng của Văn Thái Lai gõ cửa khe khẽ. Lạc Băng ngồi trong phòng hỏi ra: “Ai thế?”

Lục Phi Thanh đáp: “Ta là hảo bằng hữu của Lạc ngũ gia Lạc Nguyên Thông, có việc cần gặp các vị.”

Bên trong không có tiếng trả lời, cũng không có ai mở cửa, đương nhiên là đang bàn bạc xem nên đối phó thế nào. Lúc này ba người bọn Hồ Quốc Đống đã đến nơi, đứng xa xa canh chừng. Chúng thấy Lục Phi Thanh đứng trước cửa phòng, đều không khỏi ngạc nhiên.

Cửa phòng khẽ mở, Dư Ngư Đồng đứng giữa cửa hỏi rất đàng hoàng: “Không hiểu tiền bối là ai?”

Lục Phi Thanh đáp nhỏ: “Ta là Miên Lý Châm Lục Phi Thanh, sư thúc của người.”

Dư Ngư Đồng không khỏi ngần ngừ. Chàng là người nghĩa hiệp, nhưng chưa bao giờ gặp mặt nên không biết người đối diện thật giả ra sao. Lúc này Văn Thái Lai lại bị thương nặng, làm sao chàng dám khinh xuất để người lạ vào phòng?

Lục Phi Thanh nói tiếp: “Đừng lên tiếng, ta sẽ làm cho người tin.” Dư Ngư Đồng càng nghi ngờ hơn, vận công xuống hạ bàn để phòng ông ta tung cửa chạy vào, mắt thì chú ý quan sát từ trên xuống dưới.

Lục Phi Thanh đột nhiên đưa tay trái ra vỗ lên vai chàng. Dư Ngư Đồng đảo người né tránh. Lục Phi Thanh dùng hữu chưởng đẩy nhẹ vào dưới nách, khẽ hất chàng sang một bên. Lãng Trác Y là chiêu đầu tiên trong Võ Đang trường quyền, tay trái giữ vật trường bào, chỉ dùng tay phải tấn công địch thủ. Sử chiêu này phải ung dung tiêu sái, ra ý là ta không cần cỡi trường bào vẫn đánh được người. Đã là người phái Võ Đang, nhất định phải thuộc bài học nhập môn này. Dư Ngư Đồng cảm thấy một luồng đại lực hất mình ra, không tự chủ được phải lùi mấy bước. Chàng vừa kinh hãi vừa vui mừng, biết đúng là sư thúc đã đến đây.

Thấy Dư Ngư Đồng bị đẩy lùi, Lạc Băng bèn cầm lấy song đao nhảy ra phía trước. Dư Ngư Đồng lập tức đưa tay cản lại, khẽ nói: “Khoan đã!”

Lục Phi Thanh cũng vẫy tay ra hiệu, rồi lùi ra khỏi phòng, gọi bọn Hồ Quốc Đống: “Ái chà! Bọn chúng trốn đâu hết rồi. Các vị mau đến đây!”

Hồ Quốc Đống giật mình chạy nhanh tới, xông vào phòng. Hàn Xuân Lâm và Phùng Huy cũng theo sát sau lưng. Lục Phi Thanh là người cuối cùng tiến vào, đứng chặn đường lui của ba tên này, thuận tay đóng chặt cửa lại.

Hồ Quốc Đống nhìn thấy Dư Ngư Đồng đàng hoàng đứng ngay giữa phòng, không khỏi kinh hãi la lên: “Mau lùi lại!”

Hàn Xuân Lâm và Phùng Huy vừa định quay người, Lục Phi Thanh đã vận nội công vào song chưởng vỗ nhẹ một cái, xương gáy của hai tên này lập tức vỡ nát, chết ngay tại chỗ.

Hồ Quốc Đống cảnh giác hơn, thấy cửa phòng đóng chặt bèn tung người nhảy lên giường, hai tay che đầu, nhắm thẳng cửa sổ bay ra ngoài. Văn Thái Lai đang nằm trên giường, thấy lão bay qua đầu mình bèn đẩy tả chưởng ra. Nghe rắc một tiếng, cánh tay phải của Hồ Quốc Đống lập tức gãy xương rũ xuống, nhưng lão lắc lư mấy cái rồi chân trái dùng sức đạp mạnh, vẫn phá được cửa sổ. Lúc này sau gáy có tiếng gió rít lên, Lạc Băng đã phóng phi đao.

Hồ Quốc Đống có đề phòng ám khí của địch truy kích, nên hai chân vừa chồm xuống đất đã đảo người nhảy sang trái. Dù vậy nhưng lão vẫn bị phi đao cắm vào vai phải. Lúc này lão không có thì giờ chăm sóc vết thương, chỉ biết dốc hết sức mà chạy ra khỏi khách sạn.

Sau diễn biến này, Lạc Băng và Dư Ngư Đồng không hoài nghi gì nữa, cùng quì xuống bái kiến. Văn Thái Lai cũng lên tiếng: “Lão tiền bối! Thứ lỗi cho tại hạ không thể xuống giường thi lễ.”

Lục Phi Thanh đáp: “Đừng khách sáo. Không hiểu vị này xưng hô như thế nào với Lạc ngũ gia?” Ông vừa hỏi vừa nhìn sang Lạc Băng.

Lạc Băng đáp: “Đó là tiên phụ.”

Lục Phi Thanh nói: “Thì ra đây là con bé Tiểu Băng. Ta là Lục bá bá của con đây, còn nhận ra không? Nguyên Thông lão đệ là bằng hữu thâm giao, không ngờ lại tạ thế trước ta.” Thanh âm ông lộ vẻ thê lương. Mắt của Lục Băng cũng đỏ lên, lại sụp lạy nữa.

Lục Phi Thanh quay sang hỏi Dư Ngư Đồng: “Chắc ngươi là đệ tử của Mã sư huynh. Sư huynh gần đây có khỏe không?”

Dư Ngư Đồng đáp: “Nhờ hồng phúc của sư thúc, sư phụ vẫn còn tráng kiện. Lão nhân gia thường nhắc tới sư thúc, nói rằng đã mười năm không gặp, không biết sư thúc hiện giờ ở đâu, mãi không yên tâm được.”

Lục Phi Thanh buồn bã nói: “Ta cũng rất nhớ sư phụ của ngươi. Còn một sư thúc nữa vừa đến đây, ngươi có biết không?”

Dư Ngư Đồng kinh hãi hỏi: “Có phải là Trương sư thúc Trương Triệu Trọng không?” Lục Phi Thanh gật đầu.

Văn Thái Lai vừa nghe thấy tên Trương Triệu Trọng bỗng rung mình, rồi khẽ la một tiếng. Lục Băng vội tới nâng đỡ trượng phu, tình yêu thấm thiết lộ hẳn trên nét mặt. Dư Ngư Đồng nhìn cảnh tượng này đến nổi xuất thần, nghĩ rằng nếu mình lấy được người vợ thế này, thì cho dù bị trọng thương cũng thấy sướng hơn ở cõi tiên.

Lục Phi Thanh nói: “Sư đệ của ta đã bán thân về với triều đình, thật là một mối nhục của sư môn. Nhưng võ công của y rất tinh thuần, hơn nữa từ Bắc Kinh ngàn dặm xa xôi về đến nơi này, chắc chắn còn có hậu viện. Văn lão đệ lại đang bị trọng thương, theo ý ta thì trước mắt phải tránh mặt một chút, sau này chúng ta hẹn thêm mấy hảo thủ sẽ quyết thư hùng lại một phen. Nếu lão phu không thanh trừ mối bại hoại này của sư môn, thì mấy khúc xương già này cũng không muốn giữ lại làm chi.” Lời của ông tuy nhỏ nhẹ, nhưng không che giấu mối bi phẫn trong lòng.

Lục Băng đáp: “Bọn tiểu đệ xin nghe Lục lão bá dặn dò.” Nàng nói xong, nhìn qua xem thái độ của chồng mình. Văn Thái Lai khẽ gật đầu.

Lục Phi Thanh lấy trong bọc ra một lá thư, giao cho Lục Băng. Lục Băng nhận lấy, thấy trên bì thư có viết: “Kính gửi Chu lão anh hùng Chu Trọng Anh ở Thiết Đảm trang.” Nàng cả mừng hỏi: “Lục lão bá! Lão bá có giao tình với Chu lão anh hùng hay sao?”

Lục Phi Thanh chưa kịp trả lời, Văn Thái Lai đã hỏi: “Vị Chu lão anh hùng nào thế?”

Lục Băng đáp: “Chu Trọng Anh.”

Văn Thái Lai lại hỏi: “Có phải Chu lão anh hùng ở Thiết Đảm trang hay không?”

Lục Phi Thanh nói: “Đúng là ông ấy ở Thiết Đảm trang, cách đây chỉ chừng hai ba chục dặm. Ta với Chu lão anh hùng chưa từng gặp mặt nhưng từ lâu đã có giao tình, biết ông ấy gan dạ hơn người, đáng mặt nam tử hán đại trượng phu, cứng rắn như sắt thép. Ta muốn phiền Văn lão đệ tạm thời đến trang của ông ấy nghỉ sức dưỡng thương, rồi cho người đi thông báo cho bằng hữu quý hội đến đón về.” Ông thấy sắc mặt Văn Thái Lai ra vẻ chần chừ, liền hỏi: “Ý của Văn lão đệ thế nào?”

Văn Thái Lai đáp: “Tiền bối đã sắp xếp thật không thể hay hơn, nhưng có một điều không dám giấu giếm. Văn bối mang nặng mối huyết hải thâm thù, ngày nào tên cầu hoàng đế Càn Long chưa tận mắt nhìn thấy thì thể văn bối thì y chưa thể ăn ngon ngủ yên. Đại danh Thiết Đảm trang Chu lão anh hùng thì bọn văn bối ngưỡng mộ đã lâu. Ông ấy đúng là một lãnh tụ võ lâm tây bắc, đã kết giao là đối đãi nhiệt tâm, nhưng bọn văn bối cùng ông ấy chưa có giao tình mà cũng chưa phải là bằng hữu. Nếu phen này bọn văn bối chạy đến chỗ ông ấy mà trốn, dĩ nhiên ông ấy sẽ nể mặt tiền bối mà giữ lại, nhưng giữ lại thì hậu họa vô cùng. Chu lão anh hùng an cư lập nghiệp ở nơi đây, nếu không may bị quan phủ biết được mà liên lụy, thì trong lòng văn bối thật sự không sao yên ổn được.”

Lục Phi Thanh bảo: “Văn lão đệ đừng nói như thế. Chúng ta là nhân vật giang hồ, chỉ biết lấy hai chữ nghĩa khí làm đầu. Vì bằng hữu thì bị nhổ mất hai dây xương sườn vẫn không tiếc, huống gì chút ít gia tài sản nghiệp. Phen này chúng ta gặp phải việc khó giải quyết, nếu không đi tìm Chu lão anh hùng thì lỡ sau này ông ấy biết được, sẽ trách chúng ta coi thường ông ấy là không biết trọng nghĩa khí.”

Văn Thái Lai nói: “Cái mạng này của văn bối coi như vứt đi. Nếu bọn ưng thảo triều đình tìm đến đây thì chấp nhận lấy một mạng đổi một mạng là xong. Tiền bối chưa biết, chuyện phiến hà mà văn bối phạm phải thật là quá lớn. Càng là người tốt lại càng không dám để liên lụy đến.”

Lục Phi Thanh nói: “Chắc chắn lão đệ có biết Triệu Bán Sơn ở Thái Cực môn. Lão đệ xưng hô với y thế nào?”

Văn Thái Lai đáp: “Văn bối gọi là Triệu tam ca. Ông ấy là Tam đương gia trong hội.”

Lục Phi Thanh gật đầu: “Thì ra là thế. Ta chưa biết gì về Hồng Hoa Hội các vị, nhưng đã có giao tình rất hậu với Triệu Bán Sơn hiền đệ. Năm xưa chúng ta cùng ở Đồ Long bang, lăm phen ra sống vào chết, thật là thân hơn cả anh em ruột thịt. Bây giờ ông ấy đã là người trong quý hội, thế thì công việc của các vị nhất định là quang minh chính đại. Còn chuyện phiến hà mà lão đệ phạm phải thì lớn đến đâu? Tối đa cũng chỉ là giết quan tạo phản mà thôi. Ta cũng vừa giết hai tên chó săn của quan phủ rồi.” Nói xong, ông phồng chân đá vào xác của Phùng Huy một cước.

Văn Thái Lai nói: “Chuyện của văn bối nói ra dài dòng lắm, sau này nếu còn một hơi thở sẽ quyết kể cho lão tiền bối nghe tường tận. Lần này Càn Long phái ba tên đại nội thị vệ đến bắt vợ chồng văn bối. Trận chiến ở Tửu Tuyền văn bối bị thương nặng, may mà cháu gái của tiền bối dùng hai lưỡi phi đao giết được hai tên ưng thảo, rồi khó khăn lắm mới chạy được đến đây. Nào ngờ Trương Triệu Trọng của ngự lâm quân cũng đuổi đến rồi. Dù sao thì văn bối cũng chỉ chết một lần thôi, còn những hành động của tên Càn Long kia thì quyết không thể không đưa ra ánh sáng. Văn bối phải nói ra rồi chết mới cam lòng.”

Lục Phi Thanh nghe kỹ mấy câu này, lơ mờ đoán rằng Văn Thái Lai đã nắm được bí mật gì rất lớn của hoàng đế Càn Long, nên hấn mới diễn tiết phái nhiều cao thủ giết chàng diệt khẩu. Tuy chàng đang gặp đại nạn mà vẫn không muốn liên lụy đến người khác, đúng là bậc anh hùng mình làm mình chịu. Ông nghĩ nếu không dùng kế kích tướng mà chọc tức, nhất định chàng không chịu đến dựa dẫm Thiết Đả trang, bèn nói: “Văn lão đệ! Lão đệ không muốn liên lụy đến người khác, quả là hành vi của một hán tử quang minh lỗi lạc. Nhưng ta nghĩ lại thì có điều đáng tiếc.”

Văn Thái Lai vội hỏi: “Đáng tiếc ở chỗ nào?”

Lục Phi Thanh nói: “Nếu lão đệ không chịu đi, thì ba người chúng ta có rời lão đệ được hay không? Lão đệ bị trọng thương, không tiện động thủ. Không phải ta muốn trợ oai cho địch mà hạ thấp bên mình, nhưng lát nữa bọn ưng thảo đến đây có cả sư đệ của ta, ở đây không ai địch nổi hấn. Thế mà ở đây, một người là thê tử lão đệ, một người là huynh đệ của lão đệ, còn lão già này tuy bất tài nhưng cũng biết coi nghĩa khí quan trọng hơn tính mạng. Lỡ chúng ta bị thua, có ai bỏ lão đệ mà chạy trốn được không? Lục mô sống hơn sáu chục năm rồi cái mạng này đã vứt đi lượm lại mấy lần, đem ra liều với chúng cũng không có gì là quan trọng. Chỉ tiếc cho sư đệ của ta đang ở vào tuổi kiến công lập nghiệp, phu nhân của lão đệ thì tuổi trẻ thanh xuân. Chẳng lẽ vì lão đệ muốn làm hảo hán mà lụy đến mọi người mất mạng ở đây hay sao?”

Văn Thái Lai nghe đến đó, bất giác mồ hôi toát ra đầy đầu. Mấy câu này của Lục Phi Thanh tuy có phần khích bác, nhưng hoàn toàn có tình có lý.

Lạc Băng kêu lên một tiếng: “Đại ca!” rồi lấy khăn tay lau mồ hôi trán cho chồng, âu yếm nắm lấy bàn tay chưa bị thương.

Văn Thái Lai có ngoại hiệu là Bôn Lôi Thủ, hồi mười lăm tuổi đã bôn tẩu giang hồ, đã giết chết không biết bao nhiêu bọn gian xảo, hung đồ ác bá. Nhưng bàn tay giết người vô số này lại là bàn tay êm dịu ấp áp của Lạc Băng nắm chặt, đúng là nhi nữ tình trường anh hùng khí đoản. Vì thế chàng không cố chấp bảo thủ ý kiến của mình nữa, nói với Lục Phi Thanh: “Tiền bối dạy rất đúng. Vừa rồi văn bối nghĩ sai lắm, bây giờ xin tuân lời tiền bối.”

Lục Phi Thanh rút lá thư viết cho Chu Trọng Anh ra, Văn Thái Lai đọc thấy đầu thư là mấy câu ngưỡng mộ, tiếp theo là nói về mấy vị bằng hữu trong Hồng Hoa Hội gặp nguy nan, nhờ ông ta chiếu cố. Trong thư không ghi rõ tên Văn Thái Lai và Dư Ngự Đồng. Văn Thái Lai xem xong, thở ra một hơi rồi nói: “Phen này chúng ta đến Thiết Đả trang, Hồng Hoa Hội lại có thêm một vị ân nhân nữa rồi.”

Trước nay Hồng Hoa Hội có ơn là trả, có thù là báo. Bất cứ ai có chút xú ân huệ với họ, họ cũng tìm thiên phương vạn kế báo đáp mới thôi. Nếu ai kết oán thù, thù lớn thì trả lớn, thù nhỏ thì trả nhỏ, quyết không

chịu bỏ qua. Ngay như Trần Viễn tiêu cực nghe thấy danh tiếng Hồng Hoa Hội cũng phải sợ hãi, như vậy đủ biết Hồng Hoa Hội người đông thế mạnh, ân oán phân minh, thật không nên đắc tội.

Lục Phi Thanh lại hỏi Dư Ngự Đồng phải đến đâu báo tin cầu viện, và lực lượng của Hồng Hoa Hội khi nào mới đến được. Dư Ngự Đồng đáp: “Mười hai vị đương gia của Hồng Hoa Hội, ngoài Văn tứ đương gia và Lạc thập nhất đương gia đang ở đây, còn lại đã tập hợp ở An Tây. Mọi người đang thỉnh cầu thiếu đà chủ lên thống lĩnh Hồng Hoa Hội. Nhưng nếu thiếu đà chủ quyết không chịu, cứ nói là mình tuổi trẻ, kiến thức nông cạn, danh vọng lẫn khả năng đều không xứng với ngôi vị ấy, nhất định đề cử Nhị đương gia là Vô Trần đạo trưởng làm tổng đà chủ. Dĩ nhiên Vô Trần đạo trưởng không chịu, nên tình thế bây giờ không sao giải quyết được. Mọi người đang đợi Tứ đương gia và Thập Nhất đương gia đến nơi để khai hương đường, đề cử tổng đà chủ. Nào ngờ hai vị lại gặp khó khăn ở đây, nên mọi người chỉ còn cách giương mắt lên mà đợi.”

Lục Phi Thanh mừng rỡ nói: “An Tây cách đây không xa lắm, nếu các hảo thủ của quý hội đều tập trung ở đó thì Trương Triệu Trọng có giỏi gấp đôi cũng không đáng sợ nữa.”

Dư Ngự Đồng quay sang nói với Văn Thái Lai: “Thiếu đà chủ phải đi Lạc Dương gặp chưởng môn nhân của Hàn gia để phân trần một chuyện hiểu lầm, không phải là việc gấp. Tiểu đệ muốn về An Tây báo tin này trước, Tứ ca xem có được không?” Vị trí của chàng trong hội thấp hơn Văn Thái Lai, khi gặp chuyện khó phân giải thì phải theo qui luật mà thỉnh thị người trên.

Văn Thái Lai suy nghĩ chưa trả lời, Lục Phi Thanh đã nói: “Theo ta thì ba người các vị hãy lập tức khởi hành đi Thiết Đảm trang, yên ổn rồi thì Dư hiền đệ cứ đến Lạc Dương. Còn việc đi An Tây báo tin thì để cho ta.”

Văn Thái Lai không nhiều lời nữa. Chàng hiểu đã là anh hùng đối đãi với nhau, thì những chuyện như thế này không cần phải cảm ơn, mà cũng không phải nói một tiếng cảm ơn là đủ đền đáp. Chàng lấy trong bọc ra một đóa hoa bằng nhung đỏ, trao cho Lục Phi Thanh rồi nói: “Tiền bối đi đến An Tây hãy cài đóa hoa này lên ngực áo, tệ hội chắc chắn sẽ có người đến nghênh tiếp.”

Lạc Băng dìu Văn Thái Lai xuống đất. Dư Ngự Đồng lại lôi hai thi thể dưới đất lên giường, phủ chăng đắp lại. Lục Phi Thanh mở cửa phòng đi ra ngoài một cách dàng hoàng, rồi lên ngựa phi về hướng tây.

Một lúc sau, Dư Ngự Đồng tay cầm kim địch mở đường, Lạc Băng một tay cầm cây gài cửa làm gậy chống, một tay dìu Văn Thái Lai đi ra khỏi phòng. Chưởng quỹ và bọn tiểu nhị trong khách sạn đã thấy họ ác chiến giết người mấy ngày nay, sợ đến vỡ mật, cứ đứng xa xa không dám tới gần.

Dư Ngự Đồng để ít bạc vụn lên quây rồi nói: “Đây là tiền phòng và tiền cơm. Trong phòng của ta có hai món đồ rất quý, tạm thời gửi lại. Nếu có ai dám vào phòng, thiếu đi một món là ta phải về tính sổ nợ.”

Chưởng quỹ vàng dạ liên hồi, thở cũng không dám thở mạnh. Tên tiểu nhị dắt ngựa của ba người đến, tay cũng run rẩy không ngớt. Hai chân Văn Thái Lai không đứng vững được, chàng bèn dùng tay trái ấn khê lên yên ngựa, mượn sức nhẹ nhàng vọt lên ngồi.

Dư Ngự Đồng khen ngợi: “Công phu của Tứ ca thật là tuyệt diệu.” Lạc Băng mỉm cười, cũng lên ngựa cầm lấy dây cương, ba con ngựa nối đuôi nhau chạy về hướng đông.

Lúc còn ở thị trấn, Dư Ngự Đồng đã hỏi rõ ràng đường đến Thiết Đảm trang. Ba người chạy nhanh về hướng đông nam, chạy một hơi mười lăm mười sáu dặm, rồi hỏi tiếp thì biết không lâu nữa sẽ đến.

Lạc Băng âm thầm mừng rỡ, trong lòng nghĩ: “Đến được Thiết Đảm trang thì chắc chắn phu quân thoát nạn. Chu Trọng Anh ở Thiết Đảm trang oai danh lừng lẫy vùng tây bắc, hai đạo hắc bạch đều không ai không kính nể, việc to bằng trời cũng gánh nổi. Bọn ta chỉ cần nghỉ ngơi dưỡng sức, đợi viện trợ của Hồng Hoa Hội đến nơi. Lúc đó thì bọn ưng trảo có đưa thiên quân vạn mã đến đây cũng có cách đối phó như thường.”

Con đường đá cát này trông thật hoang vu, hai bên cỏ dại mọc kín. Đột nhiên nghe tiếng vó ngựa gấp rút, phía trước có ba con ngựa chạy tới. Người cưỡi ngựa là hai hán tử khỏe mạnh tinh anh, và một lão già thân hình khô vôi, tóc trắng như bông, sắc mặt hồng hào, tay trái xoay chuyển hai quả cầu bằng sắt nghe loảng choảng. Lúc đi qua mặt, cả ba người đều nhìn Văn Thái Lai, sắc mặt lộ vẻ kinh ngạc. Sáu con ngựa đều đang chạy rất nhanh nên chỉ trong khoảnh khắc đã xa nhau mười mấy trượng.

Dư Ngự Đồng lên tiếng: “Tứ ca! Tứ tẩu! Không chừng ông ấy chính là Thiết Đảm Chu Trọng Anh.”

Lạc Bạng nói: “Ta cũng nghĩ như thế. Thần khí như thế thì chắc chắn là nhân vật không phải tầm thường, hơn nữa trong tay lại cầm hai quả thiết đảm.”

Văn Thái Lai cũng nói: “Nhiều phần chắc là thế, nhưng ông ấy đi nhanh như thế, chắc là đang có việc gấp. Chặn đường người ta để hỏi danh tánh thì không ổn, chúng ta đến Thiết Đảm trang rồi sẽ tính sau.”

Đi vài dặm nữa thì đến trước Thiết Đảm trang. Lúc này trời đã sắp tối, gió nổi mạnh, mây sà xuống thấp hơn. Ánh chiều tà soi sáng một vùng hoang dã mênh mông không bờ bến, nhìn mãi chỉ thấy cát vàng cùng mấy ngọn cỏ lơ thơ, chỉ có một trang viện lẻ loi.

Cảng hoàng hôn vốn đã buồn, tâm trạng phải vào trang nhờ cậy người ta lại càng khó chịu, dường như ba người đều mang nỗi thê lương. Ngựa đi chậm tới, thấy ngoài trang viên có suối nhỏ bao quanh, hai bên bờ trồng toàn dương liễu. Mùa này những cây dương liễu hoàn toàn trơ trụi, không có một chiếc lá nào, những cành liễu nghiêng theo gió đông đang thổi. Ngoài trang có bố trí những trạm gác, có cả cầu treo và lầu canh, khí thế rất lớn.

Trang đình mời ba người vào trang, ngồi trong đại sảnh dùng trà. Một hán tử trung niên có vẻ quản gia, tự xưng họ Tống, tên là Thiện Bằng, rồi thỉnh giáo danh tánh quý khách. Ba người bọn Văn Thái Lai đều xưng tên thật.

Tống Thiện Bằng nghe nói là nhân vật Hồng Hoa Hội, trong lòng cũng hơi kinh hãi liền nói: “Nghe nói quý hội lập nghiệp ở Giang Nam, trước nay rất ít ra tới vùng biên ải này. Không biết ba vị tìm tề lão trang chủ có điều gì chỉ giáo, tiếc là trang chủ của bọn tiểu nhân vừa ra ngoài.” Y vừa nói vừa xem xét những người mới đến. Hồng Hoa Hội oai chấn thiên hạ, chính y cũng có phần tôn kính, nhưng y biết Hồng Hoa Hội và lão trang chủ trước nay chưa từng đi lại với nhau. Lần này đối phương đột ngột đến đây vì chuyện tốt xấu ra sao chưa hiểu, nên lúc nói chuyện không khỏi lộ vẻ hoài nghi lạnh nhạt.

Văn Thái Lai nghe nói Chu Trọng Anh không có ở nhà, nên không đưa lá thư của Lục Phi Thanh ra. Chàng thấy Tống Thiện Bằng tuy cung kính lễ phép nhưng có phần nhút nhát, ra vẻ định cự tuyệt người ta, nên trong lòng hơi giận, bèn nói: “Chu lão anh hùng đã không có ở nhà, thế thì chúng ta xin cáo lui vậy. Chúng ta đến bái trang không có việc gì quan trọng, chỉ vì từ lâu đã ngưỡng mộ oai danh Chu lão anh hùng nên gặp dịp bèn đến thăm chiêm ngưỡng, tiếc là phen này không gặp may.” Chàng vừa nói vừa vịn ghế, cố gắng đứng dậy.

Tống Thiện Bằng vội nói: “Xin quý vị đừng vội, dùng bữa cơm rồi hãy đi.” Rồi y quay đầu lại dặn dò một tên trang đình gì đó, gã này gật đầu vâng dạ rồi rời phòng.

Văn Thái Lai nhất định đòi đi, Tống Thiện Bằng bèn nói: “Vậy thì xin đợi chốc lát, nếu không lão trang chủ trở về sẽ khiển trách tiểu nhân đối đãi với quý khách không đúng lễ.” Đang nói chuyện thì trang đình bưng một cái khay ra, trên khay có đặt hai đỉnh bạc ba mươi lạng, tổng cộng là sáu chục lạng bạc.

Tống Thiện Bằng đón lấy cái khay đó rồi nói với Văn Thái Lai: “Văn gia! Chút lễ vật này không đủ tỏ lòng thành kính. Ba vị đường xa tới đây, tề trang không tiếp đãi được đàng hoàng. Xin quý vị nể mặt mà nhận lấy chút tiền tiêu vật.”

Văn Thái Lai nghe thế đột nhiên nổi giận, nghĩ bụng: “Ta vì nguy cấp phải đến tìm nơi trú ẩn, không ngờ bị người coi là bọn bòn rút mạt hạng giang hồ.” Chàng trước nay rất kiêu ngạo, phen này đến Thiết Đảm trang nhờ cậy đã là ép mình lắm rồi, nào ngờ phải chịu nhục thế này. Lạc Bạng thấy chồng đối sắc mặt, bèn nhẹ nhàng nắm tay tỏ ý khuyên chồng đừng giận dữ.

Văn Thái Lai cố nén giận, đưa tay trái cầm lấy hai đỉnh bạc rồi nói: “Chúng ta đến viếng bái trang, không có ý xin tiền. Tống bằng hữu coi thường chúng ta quá rồi.”

Tống Thiện Bằng liền tiếp: “Không dám” nhưng trong lòng lại nghĩ: “Nếu người không có ý xin tiền, thì sao lại cầm hai đỉnh bạc này lên?” Y biết danh tiếng Hồng Hoa Hội rất lớn, nên đã tặng lễ vật có phần đặc biệt hơn khách thường.

Văn Thái Lai lạnh nhạt cười khẩy một tiếng, rồi đặt bạc trở lại khay, nói: “Cáo từ.”

Tổng Thiện Bằng nhìn thấy lập tức giật mình, hai đỉnh bạc to tướng vừa rồi đã bị ông khách này vận nội lực bóp dẹp như bánh bột. Y vừa xấu hổ vừa lo lắng, nghĩ thầm: “Bản lãnh người này không phải thứ thường, chắc đến đây để trả thù hay quấy rối gì đó.”

Y liền khê bảo tên trang đình đứng phía sau lưng mấy câu, dẫn mau vào hậu đường báo cho đại phu nhân biết, còn chính mình thì tiễn ba người khách ra khỏi trang, liên tiếp nói lời tạ lỗi, nhưng Văn Thái Lai cứ mặc kệ. Ba trang đình dắt ngựa của khách tới, Văn Thái Lai và Dư Ngư Đồng ôm quyền cảm ơn Tổng Thiện Bằng, nói một câu: “Đã quấy rầy” rồi lập tức lên ngựa.

Lạc Bằng lấy trong bọc ra một thỏi vàng nặng khoảng mười lạng, đưa cho tên trang đình dắt ngựa của mình rồi nói: “Làm phiền các người, tặng chút quà cho ba người uống ly rượu nhạt.” Nàng vừa nói vừa vẫy tay chào hai tên trang đình kia.

Mười lạng vàng này, so với hai đỉnh bạc Tổng Thiện Bằng đưa tặng thì giá trị hơn nhiều. Ba tên dắt ngựa này cực khổ suốt đời cũng chưa chắc đã có nhiều tiền đến thế. Tay chúng cầm thỏi vàng nặng trĩu mà không dám tin là sự thật, mừng rỡ đến quên cả cảm ơn. Lạc Bằng mỉm cười lên ngựa.

Thì ra Lạc Bằng chào đời chưa được bao lâu, mẫu thân đã tạ thế. Phụ thân nàng Thần Dao Lạc Nguyên Thông vốn là độc hành đại hiệp, một người một ngựa chuyên đi cướp bọn nhà giàu độc ác. Ông từng một đêm đánh phá ba gia đình phú hộ ở Kim Lăng, dùng ba món trường đao, đoản đao, phi đao đánh tan hết đám võ sư bảo vệ ba nhà, bắt chúng cúp đuôi mà chạy, từ đó danh chấn giang hồ. Mỗi lần ông hành sự đều có thăm dò kỹ lưỡng, nếu đúng là khổ chủ mang nhiều tiếng xấu, làm điều bất nghĩa mới ra tay. Vì thế mỗi lần ông cướp được nhiều thì trong lòng lại càng vui vẻ, thật là nhân tâm đại khoái.

Lạc Nguyên Thông chiều chuộng đứa con gái một của mình hết mực, hơn nữa tính tình ông cũng hào phóng sẵn rồi. Một mình ông vừa là nghiêm phụ vừa là từ mẫu, lại ít hiểu tính tình của nữ nhi, nên nuôi con khôn lớn không phải là chuyện dễ. May mà ông kiếm tiền hết sức dễ dàng, cứ hết thì lại lấy của người khác, tất cả những gia đình làm giàu bất chính trong thiên hạ đều là kho để ông gửi vàng bạc. Con gái chỉ cần mở miệng hay chia tay, cần một trăm lạng thì có một trăm, nếu xin một ngàn không chừng sẽ cho hai ngàn, nên dễ hiểu là Lạc Bằng từ nhỏ đã có tính khí hào phóng vô cùng. Nói đến tiêu xài, thì ngay cả những thiên kim tiểu thư của hoàng thân quốc thích cũng không thể nào sánh được với cái phóng khoáng của cô gái con nhà đại đạo này.

Lạc Bằng từ nhỏ đã rất hay cười, chỉ cần gặp chút chuyện vui là có thể cười khúc khích cả nửa ngày. Bất kể là ai, nhìn thấy một cô bé luôn luôn tươi cười như thế cũng không thể không đem lòng thương mến. Sau khi lấy Văn Thái Lai, tính hay cười của nàng vẫn không thay đổi. Thế nên Văn Thái Lai tuy lớn hơn nàng đến mười mấy tuổi, nhưng ngoài lão đà chủ Vu Vạn Đình và mấy vị nghĩa huynh trong Hồng Hoa Hội ra, thì suốt đời chàng chỉ kính phục có người vợ này thôi.

Văn Thái Lai đang giục ngựa muốn rời khỏi đó, bỗng nghe tiếng nhạc ngựa vang vang. Một con ngựa chạy như bay tới dừng ngay trước mặt, kỵ sĩ lộn mình nhảy xuống ngựa, chấp tay hướng về Văn Thái Lai mà nói: “Quả nhiên là ba vị đến tể trang! Xin mời vào trong trang uống chén trà.”

Văn Thái Lai đáp: “Chúng ta đã quấy rầy rồi, để hôm khác sẽ quay lại thăm viếng.”

Người kia nói: “Khi nãy gặp ba vị giữa đường, lão trang chủ cũng đoán là ba vị đến tể trang, lúc đó cũng muốn quay lại, nhưng vì đang có việc cần, nên mới sai tiểu đệ nhanh chóng quay về đón tiếp quý khách. Lão trang chủ rất thích giao kết bằng hữu, vừa thấy ba vị đã biết ngay là anh hùng hào kiệt nên rất vui mừng. Ông ấy dặn bất luận ra sao thì tối nay cũng nhất định về trang, xin ba vị hãy ở lại chờ. Có chỗ nào không được chu tất, khi lão trang chủ trở về sẽ đích thân tạ lỗi.”

Văn Thái Lai thấy người này tầm vóc trung bình, eo thon vai rộng, chính là một người đã gặp dọc đường lúc này. Chàng nghe y nói chuyện thành khẩn nên cũng nguôi giận.

Người kia mời ba người Văn Thái Lai vào trong trang rồi tự xưng họ Mạnh tên Kiện Hùng, là đại đệ tử của Thiết Đấm Chu Trọng Anh, lời lẽ mười phần cung kính. Tổng Thiện Bằng đứng cạnh, thật là xấu hổ không để đâu cho hết. Phân ngôi chủ khách cùng ngồi, bắt đầu dùng trà thì một trang đình ra ghé vào tai Mạnh Kiện Hùng nói nhỏ. Mạnh Kiện Hùng đứng dậy nói: “Sư nương của tại hạ mời vị nữ anh hùng này vào nghỉ ở nội đường.”

Lạc Băng đi theo tên trang đình vào trong, qua hết đại sảnh thì có một đứa tỳ nữ dẫn nàng vào nhà trong. Từ xa đã nghe có tiếng nữ nhân la lên: “Ài chà! Quý khách giáng lâm, thật là đón tiếp chậm trễ mất rồi.” Một nữ nhân hơn bốn mươi tuổi sải bước tiến tới, kéo tay Lạc Băng ra chiều thân mật rồi nói: “Lúc này nghe chúng tôi có anh hùng Hồng Hoa Hội đến đây, rồi lại nói quý vị chỉ ngồi một lúc rồi đi. Ta đang buồn bã, thì may mà quý vị nể mặt quay lại, lão gia của chúng ta chắc cũng rất vui. Các vị đừng đi nữa, nơi này tuy chật hẹp nhưng cứ ở chơi vài ngày đã...”

Bà quay đầu lại nói với mấy cô tỳ nữ: “Thiếu phu nhân này thật là xinh đẹp, ngay cả tiểu thư nhà chúng ta cũng không sánh kịp.”

Lạc Băng nghĩ bụng: “Vị thái thái này thật là mở miệng không biết lựa lời.” Nàng bèn nói: “Chưa biết phải xưng hô như thế nào, còn đương gia của tiểu muội họ Văn.”

Nữ nhân kia nói: “Ta hồ đồ quá đi mất, vừa thấy một cô muội muội xinh đẹp thế này đã vui mừng quá, quên cả giới thiệu.” Rồi cuộc bà vẫn không nói mình là ai. Một đứa tỳ nữ phải lên tiếng: “Vị này là phu nhân của lão trang chủ.”

Nữ nhân này là vợ kế của Chu Trọng Anh. Người vợ trước của Chu Trọng Anh sinh được hai trai, nhưng đều vì chuyện ân oán giang hồ mà mất mạng hết. Bà kế thất này sinh được một gái tên là Chu Ý, năm nay mười tám tuổi, bản tính hiếu sự, thường ra ngoài gây chuyện. Lúc này Chu Trọng Anh phải gấp rút ra ngoài cũng vì cô đại tiểu thư này đã thương người khác, phận làm cha phải mau mau đi xin lỗi.

Vợ kế đã sinh được một gái rồi mãi không sinh nữa. Chu Trọng Anh đã nghĩ: “Mình lớn tuổi rồi, xem ra số phận của mình là không người nối dõi.” Nào ngờ năm ông năm mươi tư tuổi lại sinh được một trai. Vợ chồng già mà sinh được con trai vào tuổi xế chiều, đương nhiên mừng rỡ vô cùng. Bận bề thân hữu đều cung kính ca tụng là làm phúc được phúc, báo đáp tức thời.

Mời khách ngồi xong, Chu phu nhân bảo: “Mau gọi thiếu gia tới đây cho Văn phu nhân gặp mặt.” Một đứa bé từ buồng trong đi ra, mặt mày thanh tú, tay chân linh hoạt nhẹ nhàng, nhìn đã biết đã học mấy năm võ nghệ. Thằng bé khấu đầu bái kiến Lạc Băng, kêu một tiếng: “Thẩm thẩm.”

Lạc Băng nắm tay cậu, hỏi bao nhiêu tuổi, tên là gì. Đứa bé nói: “Năm nay cháu mười tuổi rồi, tên là Chu Anh Kiệt.”

Lạc Băng cởi râu chuỗi đeo trên tay trái ra, đưa tặng rồi nói: “Ta từ xa đến đây không kịp mua quà, tặng cháu mấy hạt châu để gắn lên mũ đội chơi.”

Chu phu nhân thấy râu chuỗi này hạt nào cũng to tròn, thật là quý báu, nghĩ bụng: “Vừa mới gặp lần đầu, sao dám nhận lễ hậu đến thế?” Và vừa kêu la vừa than thở, từ chối mãi mà không được, cuối cùng đành phải bảo con trai khấu đầu cảm tạ.

Đột nhiên một cô tỳ nữ hốt hải chạy vào, kêu lớn: “Văn phu nhân! Văn đại gia ngắt xỉu ngoài kia rồi.” Chu phu nhân liền cho người đi gọi đại phu, còn Lạc Băng vội vã chạy ra đại sảnh để chăm sóc thượng phu.

Thì ra Văn Thái Lai đang bị thương rất nặng, vừa rồi lại còn nổi giận vận sức để bóp bẹp hai thỏi bạc. Lúc chàng còn duy trì được kinh lực để giữ cho đừng ngã thì không sao, nhưng vừa buông lỏng là không thể chống đỡ được nữa. Lạc Băng thấy sắc mặt chồng mình cắt không ra máu, thần trí hôn mê, nên rất đau lòng lo lắng, liền tiếp gọi đại ca. Qua một hồi lâu Văn Thái Lai mới từ từ tỉnh lại.* * *

Mạnh Kiện Hùng gấp rút sai trang đình phóng ngựa lên thị trấn mời đại phu, nhân tiện báo cho lão trang chủ biết là đã giữ khách lại chơi. Y dẫn tên trang đình ra tới cửa trang, vừa đi vừa dặn dò, rồi nhìn hắt lên ngựa chạy về hướng Triệu gia堡. Lúc y quay người định đi vào trong, thì bỗng thấy sau một cây liễu ngoài trang có bóng người nhao lên một cái. Dường như người đó cũng nhìn thấy y, bèn vội vàng nấp kín...

Mạnh Kiện Hùng không nói tiếng nào, chậm chậm vào trang. Vào khỏi cổng, y chạy lên vọng lâu, nấp sau tường nhìn ra ngoài, quả nhiên thấy sau cây liễu đó có một cái đầu thò ra đưa mắt lóe nhìn hết mọi chỗ, rồi lại rút vào. Một lát nữa thì một hán tử vừa ốm vừa lùn chạy ra, vòng đi vòng lại phía trước trang, cứ vài bước lại nấp sau gốc liễu.

Mạnh Kiện Hùng thấy tên này lén lút, rõ ràng không phải người lương thiện, bèn chau mày đi xuống vọng lâu, gọi Chu Anh Kiệt tới dặn dò gì đó. Thằng bé cả mừng, ra vẻ khoái chí.

Mạnh Kiện Hùng chạy ra ngoài cửa trang, lớn tiếng la lên: “Hảo huynh đệ! Ta sợ người rồi. Được chưa?” Y cứ chạy trước, còn Chu Anh Kiệt đuổi theo la lớn: “Để xem huynh trốn đi đâu. Thua rồi định quịt nợ phải không? Mau quì xuống lạy đệ mấy cái đi.”

Mạnh Kiện Hùng vừa chấp tay vái thẳng nhỏ vừa mỉm cười xin tha, nhưng Chu Anh Kiệt quyết không chịu, cứ đưa hai bàn tay nhỏ xíu ra muốn bắt y. Mạnh Kiện Hùng chạy trốn đến chỗ cây liễu mà gã lùn kia đang núp.

Tên lùn hoảng sợ đứng thẳng dậy, giả vờ lạc đường mà hỏi: “Này! Hỏi nhờ một chút, muốn tới Tam Đạo Câu phải đi đường nào vậy?” Mạnh Kiện Hùng giả vờ không nghe, vừa cười đùa vừa chạy thẳng tới, xô vào ngực hắn một cái. Gã lùn té nhào xuống, nằm ngửa mặt nhìn trời.

Thì ra đây là Đồng Triệu Hòa ở Trấn Viễn tiêu cực. Hắn vẫn mơ tưởng nụ cười tươi như hoa nở của Lạc Băng, tuy đã bị Văn Thái Lai cho một trận đòn mà trong lòng vẫn nghĩ: “Lão gia quyết không đến gần người đẹp, chỉ đứng xa xa nhìn thêm mấy cái, chắc không đến nỗi bị làm thịt đâu.” Vì thế mà hắn cố tìm cơ hội, thỉnh thoảng liếc vào cửa phòng của Lạc Băng để nhìn trộm.

Đến khi thấy nàng cùng Văn Thái Lai, Dư Ngư Đồng ra khỏi khách sạn, hắn biết họ đang chạy trốn liền cười ngứa lén lút theo sau. Hắn không dám tới gần, cứ xa xa theo dõi, thấy họ vào Thiết Đám trang. Một lúc sau hắn lại thấy ba người đi ra khỏi trang, nhưng không hiểu sao lại vào lần nữa, lần này thì mãi không thấy ra ngoài. Hắn muốn tìm hiểu sự thật để về báo cáo lập công, để người ta khỏi nói mình chỉ biết ăn cơm đánh rắm chứ không được tích sự gì. Đang lúc hắn thò đầu ra thám thính, không ngờ bị Mạnh Kiện Hùng chạy tới hất té nhào.

Đồng Triệu Hòa chẳng có bản lĩnh gì, chỉ được cái cảnh giác. Hắn biết hành tung của mình đã lộ, người ta xô vào là muốn thử công phu của mình đây, bèn buông lỏng toàn thân, giả vờ biết võ công mà té nhào một cái, rồi vừa la vừa lồm cồm không dậy nổi. May mà võ công của hắn hết sức tầm thường, nên giả vờ không biết võ công khá dễ dàng.

Mạnh Kiện Hùng liền miệng xin lỗi, vừa mỉm cười vừa nói: “Ta mãi đùa giỡn với tiểu huynh đệ nên vô ý đụng vào tôn giá. Tôn giá ngã có đau lắm không?”

Đồng Triệu Hòa la lên: “Vai ta đau ghê gớm... Ừi chào!”

Mạnh Kiện Hùng đưa tay đỡ hắn đứng dậy rồi nói: “Mời tôn giá vào trong này để ta xem thử. Ở chỗ chúng ta có thuốc trị thương rất tốt.” Đồng Triệu Hòa không có cách nào từ chối bèn gượng lê bước vào trang.

Mạnh Kiện Hùng dẫn hắn vào một căn phòng ở hướng đông rồi hỏi: “Tôn giá muốn đến Tam Đạo Câu phải không? Thế thì đi ngang đây để làm gì vậy?”

Đồng Triệu Hòa đáp: “Lúc nãy có một thằng chặn dê lừa gạt ta, chỉ ta đi theo con đường này. Con mẹ nó, lát nữa ta phải quay lại tính sổ với thằng khốn kiếp đó.”

Mạnh Kiện Hùng lạnh nhạt nói: “Chưa biết ai sẽ tính sổ với ai. Bây giờ phiền tôn giá cởi áo ra để ta xem thử thương thế nặng nhẹ ra sao.” Đồng Triệu Hòa không thể không vâng lời.

Nói là xem vết thương, nhưng thật ra là khám xét hắn từ trong ra ngoài, may mà hắn giấu trủy thủ trong giày nên không bị phát hiện. Mạnh Kiện Hùng còn cố ý sờ vào mấy chỗ yếu hại trên người hắn. Người biết võ công, khi biết kẻ địch chạm đến nhược điểm của mình thì nhất định phải tránh né hoặc phong tỏa, không thì coi như giao mạng cho người. Nhưng Đồng Triệu Hòa lại nghĩ: “Đại gia đã là anh hùng thì không sợ chết, đã giả thì giả tới cùng.”

Mạnh Kiện Hùng ấn vào hai bên huyệt Thái Dương trên đầu hắn, rồi vỗ vào hai huyệt Đản Trung trước ngực. Đồng Triệu Hòa vẫn thản nhiên nói: “Ồ đó không đau.” Lúc Mạnh Kiện Hùng thọc vào nách, Đồng Triệu Hòa mỉm cười nói: “Ừi chà, đừng thọc léc nữa, ta sợ nhột lắm.” Những bộ vị đó đều là nhược điểm chí mạng, thế mà hắn hoàn toàn mặc kệ.”

Mạnh Kiện Hùng phải tin là thằng lùn này không hiểu võ công, nhưng ban nãy thấy hắn hành động mờ ám, nên vẫn đem lòng hoài nghi: “Nghe giọng của hắn không phải là dân bản xứ. Không chừng hắn là một tên cướp gà trộm chó phiêu dạt đến đây, chưa biết danh Thiết Đám trang nên cả gan đụng đến.” Nhưng Thiết

Đảm trang xưa nay rất biết kiêng nể vương pháp, không dám tự ý nhốt người, nên rốt cuộc cũng thả hần về.

Đồng Triệu Hòa vừa đi vừa đảo mắt nhìn bên này bên nọ, muốn biết xem bọn Lạc Bằng hiện ở chỗ nào. Còn Mạnh Kiện Hùng thì nghi ngờ hần đi thám thính cho bọn cướp nào đó, bèn hỏi: “Ông bạn có biết đây là chỗ nào hay không?”

Đồng Triệu Hòa giả ngu đáp: “Nhà này rộng lớn hơn cả chùa miếu, nhưng lại không có tượng bồ tát.”

Mạnh Kiện Hùng đưa hần đi qua khỏi cầu treo, rồi lạnh nhạt bảo: “Ông bạn về đi, sau này có rảnh cứ việc đến đây chơi.”

Đồng Triệu Hòa nhin không nổi nữa, đáp lại: “Chắc là không rảnh. Bây giờ ta phải đến chỗ thằng cháu mới được. Thằng cháu của ta đang học làm đại phu, suốt ngày bắt người về cởi áo quần để tập khám nghiệm vết thương.” Mạnh Kiện Hùng nghe hần nói chẳng đâu vào đâu, ngẩn ra suy nghĩ một lát mới biết hần đang kiểm chuyện vòng vo chữ mình.

Mạnh Kiện Hùng bèn đưa tay vỗ mạnh lên vai hần một cái, cười khẩy rồi quay lưng đi vào trong trang. Đồng Triệu Hòa bị vỗ đau đến thấu xương, đứng đó mắng thầm con cháu loài rùa một hồi, rồi đi tìm con ngựa của mình, chạy về An Thông khách sạn ở Tam Đạo Cầu.

Hần vừa chạy vào khách sạn đã thấy ngay Trương Triệu Trọng, Hồ Quốc Đống và bọn người trong tiêu cục đang xúm nhau thương nghị gì đó, lại còn bảy tám người lạ mặt. Cả đám đang xôn xao bàn luận, đoán xem bọn Văn Thái Lai chạy trốn phương nào, ông lão đánh chết Hàn Xuân Lâm và Phùng Huy là ai. Không ai biết rõ, nên chúng đều chau mày râu rĩ, vì đã để bọn trọng phạm chạy thoát.

Đồng Triệu Hòa dương dương đắc ý đi vào, kể lại tông tích của Văn Thái Lai, còn chuyện mình bị người ta khám xét thì dĩ nhiên im đi không nói. Trương Triệu Trọng nghe xong vô cùng mừng rỡ, cười nói: “Chúng ta đi ngay. Nhờ Đồng lão đệ dẫn đường.” Trước nay y chỉ gọi là Lão Đồng, lần này mừng quá mà kêu là lão đệ.

Đồng Triệu Hòa vâng dạ liên hồi, cảm thấy mình sang trọng hần lên. Hần không thèm để mắt đến anh em tiêu sư trong tiêu cục mình nữa, cứ thao thao kể lại mình đã thi triển võ công thế nào, mạo hiểm truy lùng ra sao, cuối cùng kết luận: “Đã là nhiệm vụ của hoàng thượng trao cho, lại là việc của của Trương đại nhân, thì họ Đồng này có mất mạng cũng quyết tìm cho ra tông tích của bọn phản tặc kia.”

Bên vai phải của Hồ Quốc Đống đã bị gãy, phải mời đại phu chuyên trật đả sắp lại chỗ khớp xương. Hần thấy Đồng Triệu Hòa cứ kể lê mãi công lao của mình, bèn giới thiệu mấy người mới đến cho biết. Đồng Triệu Hòa vừa nghe đã kinh hãi, hóa ra đều là cao thủ số một của quan phủ cả. Nào là Thoại Đại Lâm nhị đẳng thị vệ của đại nội, nào là Vạn Khánh Lan tổng giáo đầu võ thuật của Trại thân vương phủ, nào là tổng binh Thành Hoàng ở Cửu môn đề đốc phủ, nào là Ngôn Bá Càn chủ môn phái Ngôn Gia Quyền ở Thần Châu Hồ Nam, lại còn mấy vị bộ đầu của Thiên Tân và Bảo Định.

Chỉ vì việc bắt Văn Thái Lai mà đã có rất nhiều danh gia võ thuật từ nam đến bắc tập trung tới thị trấn Tam Đạo Cầu nhỏ xíu này. Cả đám cùng hăm hở xắn áo xoa quyền, tiến thẳng tới Thiết Đảm trang.* * *

Trong lúc này Lục Phi Thanh đang phi ngựa như gió thổi về hướng tây. Lúc đi qua hẻm núi Ô Kim Hiệp, ông thấy khu đất hôm qua ác chiến đã được nước mưa rửa trôi sạch sẽ, không còn vết máu nào. Chạy thêm bốn năm chục dặm nữa thì đến một thị trấn nhỏ, bốn ba như thế nhưng tinh thần ông vẫn sung túc. Trời chưa tối lắm, đáng lẽ có thể tiếp tục lên đường, nhưng ngựa đã quá mệt, miệng sủi bọt trắng, thở hổn hển không ngừng. Thế mà việc của Văn Thái Lai gấp như chữa cháy, cứu viện tới sớm chút nào là hy vọng chút ấy.

Lục Phi Thanh đang lúc chưa biết làm sao, bỗng thấy cuối chợ có một người Hồi dắt hai con ngựa, nhìn ngang nhìn dọc như đang đợi ai đó. Ông thấy hai con ngựa này to cao đẹp đẽ, lông mượt sáng, trong lòng liền nảy ra ý nghĩ hỏi mua.

Người Hồi lắc đầu không bán, Lục Phi Thanh lấy trong túi vải ra một thỏi bạc rất lớn, khoảng chừng hai chục lượng, nhưng người Hồi vẫn lắc đầu. Lục Phi Thanh sốt ruột quá, bèn dốc hết túi ra. Trong túi còn

sáu bảy thỏi bạc nhỏ, ông dồn chung với thỏi lớn đưa hết cho người kia, nhưng người Hồi đó vẫn xua tay bảo ông đi đi, ngựa này nhất định không bán, đừng nói nhiều phí sức.

Lục Phi Thanh rầu rĩ cất mấy thỏi bạc vào trong túi. Người Hồi kia đột nhiên nhìn thấy giữa mấy thỏi bạc còn có một viên thiết liên tử, bèn đưa tay cầm lấy nhìn tỉ mỉ, thấy trên ám khí có khắc hình một cái lông vũ. Thì ra đêm Lục Phi Thanh thám thính ngoài lều của bộ tộc người Hồi, Hoắc Thanh Đồng đã dùng viên thiết liên tử này bắn ông, ông dùng bình trà hứng được, rồi tiện tay nhét vào túi. Chuyện này chính ông cũng đã suýt quên.

Người Hồi kia hỏi: “Ồ đâu ông có hạt thiết liên tử này?”

Lục Phi Thanh suy nghĩ một lúc rồi đáp: “Ra có một người bạn là nữ nhân Hồi tộc, trên đầu cắm một cái lông vũ màu xanh, sử dụng trường kiếm. Vật này là của cô ấy tặng ta.”

Người Hồi gật đầu một cái, xem xét tỉ mỉ rồi trả cho Lục Phi Thanh, lại giao con tuần mã cho ông. Lục Phi Thanh cả mừng, vội lấy bạc ra trả, nhưng người Hồi lắc đầu rồi dắt con ngựa của Lục Phi Thanh quay đầu đi ngay.

Lục Phi Thanh nghĩ bụng: “Không ngờ một tiêu cô nương xinh đẹp như hoa mà đối với những người Hồi tộc lại oai phong như thế. Viên thiết liên tử này chẳng khác gì lệnh tiễn.”

Thì ra người Hồi này cũng thuộc bộ tộc của Hoắc Thanh Đồng. Lần này họ đi về hướng đông để đoạt kinh, đã thiết lập nhiều trạm ở các thị trấn dọc đường để điều động nhân mã và truyền tin tức. Hắn nhìn thấy một ông lão cầm hạt thiết liên tử đi về hướng tây, nghĩ rằng ông đã giúp phe mình, nên không chút do dự mà giao cho một con ngựa tốt, đổi lấy con ngựa đang mệt mỏi của ông.

Lục Phi Thanh ruổi ngựa chạy nhanh, đến thị trấn phía trước lại gặp một người Hồi. Ông lại đưa hạt thiết liên tử ra, lập tức đổi được một con ngựa khỏe. Lần này trao đổi được một con ngựa khỏe. Lần này trao đổi được dễ dàng hơn, vì trên móng con ngựa đã có ám ký của bộ tộc. Ông dùng ngựa của bốn tộc để đổi, nên không ai hoài nghi gì hết.

Lục Phi Thanh cứ đổi ngựa dọc đường, còn chính mình thì ăn lương khô trên mình ngựa, mới một gày một đêm đã đi được hơn sáu trăm dặm, chiều tối hôm sau đã đến An Tây. Võ công của ông thâm hậu, mà phái Võ Đang lại rất chú trọng về tu dưỡng nội lực, nhưng dù sao ông cũng cao tuổi rồi, phi ngựa một ngày một đêm không nghỉ ngơi dĩ nhiên phải mệt mỏi.

Vào trong thành, ông lấy đóa hoa hồng của Văn Thái Lai ra, cài lên ngực áo. Mới đi mấy bước là trước mặt đã có hai hán tử mặc áo chên đến chấp tay thi lễ, mời ông vào tửu lâu dùng cơm. Lục Phi Thanh không từ chối. Đến tửu lâu, một hán tử ngồi lại tiếp ông uống rượu, còn hán tử kia nói một câu xin lỗi rồi chạy vội đi. Hán tử ở lại với ông hết sức cung kính lễ phép, không hỏi câu nào, chỉ mở miệng để gọi thức ăn và mời rượu mà thôi.

Uống được ba chén, bên ngoài có một người vội vã tiến vào, đến trước mặt Lục Phi Thanh thi lễ. Lục Phi Thanh cũng đứng dậy đáp lễ, thấy y mặc trường bào màu xanh, tuổi độ tam tuần, mắt rất sáng, oai khí ép người. Người đó thỉnh giáo danh tánh, Lục Phi Thanh đáp ngay.

Y nói: “Thì ra là Lạc lão ca tiên bối ở phái Võ Đang. Thường nghe Triệu tam ca Triệu Bán Sơn nhắc đến đại danh của tiên bối, tại hạ ngưỡng mộ đã lâu, hôm nay được gặp thật là may mắn.”

Lục Phi Thanh nói: “Xin thỉnh giáo tôn tánh đại danh.”

Y đáp: “Văn bối là Vệ Xuân Hoa.”

Hán tử vừa bồi rượu lão trượng lên tiếng: “Mời lão anh hùng ngồi xuống.” Rồi hán thi lễ với hai người, xong rời khỏi đó.

Vệ Xuân Hoa nói: “Thiếu đà chủ của tề hội cùng rất nhiều huynh đệ đang ở đây, nếu biết lão tiên bối đại giá quang lâm chắc chắn phải cử nhiều người ra ngoài thị trấn để đón tiếp. Bây giờ đã lỡ rồi, không biết lão tiên bối có thể đi đến chỗ bọn tại hạ để mọi người được bái kiến hay không?”

Lục Phi Thanh đáp: “Thế thì tốt quá. Ta đến đây cũng vì việc của quý hội.” Vệ Xuân Hoa muốn mời rượu tiếp, nhưng Lục Phi Thanh đã nói: “Việc rất khẩn cấp, sau khi gặp các vị anh hùng của quý hội sẽ uống

tiếp cũng không muộn.”

Vệ Xuân Hoa lập tức dẫn đường ra khỏi tử lâu, không cần gọi chuông quĩ tính tiền rượu. Lục Phi Thanh nghĩ bụng: “Không chừng tử lâu này là nơi liên lạc của Hồng Hoa Hội.”

Hai người phi ngựa ra khỏi thành, Vệ Xuân Hoa mới hỏi: “Lão tiền bối đã gặp Văn tứ ca và Văn tứ tẩu của tại hạ phải không?”

Lục Phi Thanh đáp: “Đúng vậy. Sao các hạ biết?”

Vệ Xuân Hoa nói: “Đóa hoa hồng trên ngực lão tiền bối là của Văn tứ ca, có bốn cái lá xanh.”

Lục Phi Thanh nghĩ: “Đây là ám hiệu trong hội mà y thẳng thắn nói ra, không coi ta như người ngoài. Chắc hẳn y nghĩ ta cũng là người trong hội.”

Chỉ chốc lát hai người đã đến một đạo quán. Trước sau quán đều có những cây to mọc thẳng đâm lên trời, khí thế hùng vĩ. Phía trước quán có một tấm hoành phi viết bốn chữ lớn: Ngọc Hư Đạo Viện. Hai đạo nhân đứng trước cửa, nhìn thấy Vệ Xuân Hoa bèn tỏ vẻ cung kính. Vệ Xuân Hoa dẫn khách vào trong quán. Một tên đạo đồng bưng trà lên mời, Vệ Xuân Hoa ghé tai nói nhỏ mấy câu, đạo đồng bèn vâng dạ vào trong.

Lục Phi Thanh vừa nâng chén trà lên, đã nghe trong nội đường có tiếng la lớn: “Lục đại ca! Tiểu đệ nhớ đại ca đến chết người...” Lời chưa dứt, người đã chạy tới nơi, chính là Triệu Bán Sơn, bằng hữu tâm giao, năm xưa đã kết nghĩa thề cùng sinh tử với Lục Phi Thanh.

Bạn cũ gặp nhau, vui mừng thật không sao tả xiết. Triệu Bán Sơn hỏi liền miệng: “Mấy năm nay huynh ở đâu. Làm sao huynh tới đây được?”

Lục Phi Thanh chưa trả lời vội, chỉ nói: “Triệu hiền đệ! Chúng ta có việc khẩn cấp, phải bàn trước đã. Văn tứ gia của quý hội đang gặp nạn.” Ông bèn kể lại tình hình của Văn Thái Lai và Lạc Bằng, chỉ nghe sơ sơ là hai người họ Triệu và họ Vệ thay đổi hẳn sắc mặt. Vệ Xuân Hoa chưa nghe hết đã chạy vội vào trong để báo tin, còn Triệu Bán Sơn hỏi tỉ mỉ về thương tích của họ Văn và họ Lạc.

Lục Phi Thanh chưa nói xong, đã nghe Vệ Xuân Hoa cãi nhau lớn tiếng ở sân sau. Người kia la lên: “Huynh cần ta làm chi! Ta không thể không lập tức đi cứu Tứ ca.”

Vệ Xuân Hoa nói: “Đừng vội vã mà hư sự. Chúng ta phải bàn bạc trước, quyết định phải làm thế nào, rồi thiếu đà chủ mới hạ lệnh bảo ai đi đón Tứ ca chứ?” Người kia vẫn la lớn, nhất định không chịu.

Triệu Bán Sơn kéo tay Lục Phi Thanh vào trong. Lục Phi Thanh thấy một người gù đang quát tháo om sòm, nhớ ra đây là người đã dùng tay cắt đứt đuôi con ngựa của Lý Nguyên Chỉ hôm trước.

Vệ Xuân Hoa đẩy người gù một cái rồi bảo: “Tối tham kiến Lục lão tiền bối đi.” Người gù đi tới, giương to mắt nhìn một lúc, không nói năng gì.

Lục Phi Thanh tưởng là y nhớ mặt mình nên không vui vì chuyện hôm ấy bị Lý Nguyên Chỉ chọc tức. Ông đang định xin lỗi, người gù đột nhiên lên tiếng: “Ông một ngày một đêm chạy sáu trăm dặm đường, để đến đây báo tin Tứ ca Tứ tẩu. Chương đà tử mõ cảm ơn ông lắm.” Y chưa nói xong đã đột nhiên quì xuống dập đầu bình bình xuống thêm đá.

Lục Phi Thanh muốn cản mà không kịp, chỉ còn cách quì xuống trả lễ. Người gù kia dập đầu xong lập tức đứng dậy nói: “Triệu tam ca! Vệ cửu ca! Ta đi trước đây.” Triệu Bán Sơn gọi bảo y đợi chút xíu, nhưng người gù không hề quay đầu lại, đi thẳng ra ngoài.

Y đi tới khung cửa hình mặt trăng thì bên ngoài có người đi vào, kéo tay lại hỏi: “Đi đâu thế?”

Người gù đáp: “Tối chỗ Tứ ca Tứ tẩu. Theo đệ đi!” Y không để người kia nói năng gì cả, xoay tay nắm lại đẩy người kia, cứ thế lúi đi.

Triệu Bán Sơn kêu lớn: “Thất đệ! Đi với hần đi.” Người kia xa xa vâng dạ trả lời.

Người gù này họ Chương tên Tấn, tính tình thẳng thắn nhất đời. Y mới sinh ra đã bị gù lưng, nhưng có thần lực hơn người, lại luyện thành công phu ngoại gia. Y bị khuyết tật nên ghét nhất là bị người ta gọi là gù, nhưng chuyên lại tự xưng là Chương đà tử. Y tự nói mình gù thì sao, nhưng người khác mà trước mặt

nhắc đến một chữ Đà, thậm chí nhìn cái lưng gù của y mà cười một cái, coi như gặp họa. Người thường mà nhìn, thì y còn có thể cho qua, nhưng nếu là người biết võ nghệ thì chắc chắn sẽ bị y đánh cho một trận nên thân.

Trong Hồng Hoa Hội thì Chương Tấn nghe lời của Lạc Băng nhất. Cũng vì tính tình y cổ quái nên ai cũng kiêng kỵ phần nào, chỉ có Lạc Băng cảm thông vì y tàn phế nên hay lo lắng cho y những chuyện cơm nước áo quần, coi y như một người em nhỏ vậy. Y vừa nghe thấy vợ chồng Văn Thái Lai gặp nạn là máu nóng sôi lên hừng hực, muốn chạy đi cứu viện ngay.

Chương Tấn trong Hồng Hoa Hội xếp hàng thứ mười. Người bị y lôi đi xếp hàng thứ bảy, tên Từ Thiên Hoàng. Họ Từ thân thể thấp bé nhưng tức trí đa mưu coi như quân sư trong Hồng Hoa Hội, mà võ công cũng không tệ. Giang hồ tặng cho y ngoại hiệu Vô Gia Cát.

Nhiều người trong Hồng Hoa Hội chạy ra bá kiến. Triệu Bán Sơn mở lời giới thiệu, đều là những bậc anh hùng hảo hán đã thành danh trong võ lâm cả, mà đại đa số Lục Phi Thanh đã gặp dọc đường rồi. Mọi người đều đang lo lắng, nên chẳng ai nói mấy câu khách sáo thông thường. Sau khi Lục Phi Thanh kể một hồi nữa về tình hình của Văn Thái Lai, vị Nhị đương gia cắt một cánh tay là Vô Trần đạo trưởng bèn bảo: “Chúng ta cùng đi gặp thiếu đà chủ!”

Mọi người ra sau hậu viện, vào một gian nhà rộng thì thấy trên vách có khắc một bàn cờ vây rất lớn. Phía ngoài ba trượng có hai người ngồi trên phản, tay cầm những quân cờ bắn vào bàn cờ dựng đứng kia, quân cờ cũng được bắn rất chính xác vào người điểm trên bàn cờ. Lục Phi Thanh kiến thức rộng, nhưng trước giờ chưa thấy ai chơi cờ như thế.

Đứng cạnh bàn cờ có một tiểu đạo đồng, thấy con cờ nào bị bắt chết thì đưa tay gỡ khỏi bàn cờ. Người cầm cờ trắng là một thiếu niên công tử mặc trường bào màu trắng, mặt đẹp như ngọc, trông như con cái nhà quý tộc. Người cầm cờ đen là một ông lão trông như nông dân.(4)

Mỗi lần ông lão bắn quân cờ ra là kinh phong rít lên veo veo, quân cờ cắm sâu vào vách. Trong lòng của Lục Phi Thanh âm thầm kinh hãi. Ông không biết đây là vị anh hùng nào, nhưng thủ kinh phát xạ ám khí rất mạnh và chuẩn xác, cả đời ông chưa gặp người thứ hai như thế.

Bên cờ đen đã gặp nguy hiểm sắp thua, chỉ cần bên trắng hạ một quân nữa là phân thắng bại. Nhưng công tử kia lại bắn một quân cờ không chính xác, không trúng vào chỗ giao điểm của đường ngang đường dọc mà gắn vào một chỗ trống. Ông lão cười ha hả nói: “Thế là thế nào? Chịu thua rồi phải không?” Rồi lão đẩy hộp quân cờ ra, đứng dậy.

Công tử mỉm cười nói: “Lát nữa sẽ tái đấu với sư phụ.” Ông lão kia không chào hỏi mọi người, cứ sải bước đi ra khỏi cửa.

Triệu Bán Sơn nói với công tử đó: “Thiếu đà chủ! Vị này là danh túc tiền bối phái Vô Đang, Lục đại ca Lục Phi Thanh.” Y lại nói với Lục Phi Thanh: “Đây là thiếu đà chủ của bọn ta, hai vị làm quen đi.”

Thiếu đà chủ chấp tay thi lễ rồi nói: “Tiểu đệ họ Trần tên Gia Lạc, xin lão bá thường xuyên chỉ giáo. Tiểu đệ cũng nhiều lần nghe Triệu tam ca nhắc đến đại danh của lão bá, nghĩ đến anh phong hào kiệt mà hận mình chưa có duyên bá kiến. Vừa rồi chơi cờ với sư phụ lại không biết lão bá đến đây để đích thân nghênh tiếp, thật là thất lễ, nghĩ lại áy náy vô cùng.” Lục Phi Thanh liền tiếp nói câu không dám, trong lòng cảm thấy kỳ lạ. Thì ra vị thiếu đà chủ này lại ra vẻ con cái thế gia vọng tộc, ăn nói rất đàng hoàng văn nhã, không có chút gì là lỗ mãng.

Triệu Bán Sơn kể Trần Gia Lạc nghe chuyện Văn Thái Lai bị nạn ở Thiết Đảm trang, rồi thỉnh thị đối sách. Trần Gia Lạc nói với Vô Trần đạo trưởng: “Xin đạo trưởng cứ dặn dò.”

Một đại hán đứng sau lưng Vô Trần đạo trưởng bỗng giận dữ lên tiếng: “Tứ ca đang bị trọng thương. Người chưa từng quen biết cũng chạy suốt ngày đêm đến đây báo tin, còn bản thân chúng ta thì mãi đây qua đây lại. Chẳng lẽ đợi đến khi Tứ ca mất mạng rồi mới thôi nhường nhịn hay sao? Di mạng của lão đương gia, chẳng ai dám không tôn trọng. Thiếu đà chủ không chịu vâng theo di chúc của nghĩa phụ chính là bất hiếu, cũng chính là coi thường huynh đệ chúng ta. Thiếu đà chủ không chịu làm thủ lĩnh, thì bảy tám vạn anh em Hồng Hoa Hội phải giải tán hết hay sao?” Lục Phi Thanh thấy người này cao mập, sắc mặt đen sì, thần

thái rất oai dũng. Vừa rồi Triệu Bán Sơn đã giới thiệu đó là người đứng hàng thứ tám trong hội, tên là Dương Thành Hiệp.

Quần hùng cũng nhao nhao lên tiếng: “Chúng ta không thể mãi làm con rắn không đầu. Thiếu đà chủ còn muốn nhường ngôi cho người khác, là anh em còn lo lắng. Hiện nay Tứ ca lại trong cơn hoạn nạn, mọi người đều muốn phụng lệnh của thiếu đà chủ để mau mau đi cứu viện.”

Vô Trần đạo trưởng đồng dạ tuyên bố: “Hồng Hoa Hội trên dưới có bảy mươi ngàn người. Người nào không chịu nghe hiệu lệnh của thiếu đà chủ, thì đến so kiếm với Vô Trần mỗ trước đã.” Trần Gia Lạc thấy mọi người đều đồng lòng như thế, khó tìm lời từ chối nên cứ chau mày im lặng.

Thường Hách Chí trong Tây Xuyên Song Hiệp lạnh nhạt bảo em: “Đệ đệ! Thiếu đà chủ coi thường chúng ta rồi. Hai anh em ta đi đón Tứ ca rồi cùng về Tây Xuyên quách.”

Thường Bá Chí gật đầu: “Ca ca nói đúng lắm. Chúng ta cứ thế mà làm.”

Trần Gia Lạc biết nếu mình cứ mãi cãi thì mất cả nghĩa khí anh em, liền chấp tay vái lạy rồi nói: “Không phải ta không biết điều, chỉ vì tự biết mình còn trẻ tuổi, cả tài lẫn đức đều không đủ đảm đương đại nhiệm. Nhưng các vị yêu mến mà đi từ Giang Nam xa xôi đến tận vùng biên cương này để trao di mạng của nghĩa phụ, khiến ta hết sức khó xử. Ta vẫn muốn đợi Văn tứ ca đến đây để mọi người cùng nhau bàn bạc, nhưng bây giờ Văn tứ ca gặp nạn không thể đợi lâu được nữa. Các vị cứ ép ta đồng ý việc này, thôi thì cung kính bất như phụng mạng, ta xin nghe các vị huynh trưởng dẫn dắt.” Quần hùng Hồng Hoa Hội nghe thiếu đà chủ đã đồng ý nhận chức tổng đà chủ, đều vui mừng hoan hô, quả là trút được gánh nặng trong lòng. Vô Trần đạo trưởng nói: “Vậy thì bây giờ mời tổng đà chủ hành lễ bái tổ sư, đón Hồng Hoa.”

Lục Phi Thanh biết bang hội nào cũng có nghi lễ riêng biệt. Tôn thủ lĩnh, mở hương đường đều là việc lớn, mình là người ngoài không tiện tham dự, nên nói mấy câu chúc mừng Trần Gia Lạc rồi xin cáo lui. Vả lại, ông bôn ba đường dài như thế, cũng đã mệt mỏi thật sự. Triệu Bán Sơn dẫn ông về phòng tắm rửa nghỉ ngơi.

Khi Lục Phi Thanh tỉnh dậy thì đêm đã khuya rồi. Triệu Bán Sơn nói: “Tổng đà chủ dẫn hết mọi huynh đệ đi Thiết Đảm trang rồi. Đại ca biết một ngày một đêm huynh chưa được ngủ, nên để tiểu đệ ở lại đây, anh em ta ngày mai mới lên đường.”

Bạn cũ mười mấy năm không gặp, đã nói chuyện thì khó dứt ra. Những chuyện ân oán giang hồ mấy năm nay, bằng hữu võ lâm sinh tử ra sao, kể đến khi trời đông hé sáng cũng mới chỉ qua loa đại khái. Lục Phi Thanh ẩn cư tránh họa, đối với những phong ba loạn lạc trong giang hồ không biết chút gì, bây giờ nghe Triệu Bán Sơn nói cứ như lạc vào cõi khác. Nghe đến chỗ những bi phần thì lòng đau như xé, nghe đến những chỗ tráng liệt thì hào khí lại nổi lên bùng bùng. Ông bèn hỏi: “Tổng đà chủ của các vị tuổi còn quá trẻ, bộ dạng lại giống như công tử nhà giàu, tại sao được mọi người khâm phục?”

Triệu Bán Sơn đáp: “Chuyện này dài lắm. Đại ca cứ nghỉ ngơi một lúc, lát nữa chúng ta vừa đi đường vừa nói chuyện.”

3. Lánh Nạn Anh Hùng Lâm Khổ Cảnh-tìm Thù Hào Kiệt Đánh Lầm Nhau

Nhắc lại tiêu đầu Đồng Triệu Hòa của Trần Viễn tiêu cục đang hớn hờ dẫn đầu một đám hảo thủ của quan phủ và Trương Triệu Trọng, lại thêm bảy tám tên bộ khoái, đi vội đến Thiết Đảm Trang. Lần này hẳn có người đỡ sau lưng nên gan mật càng to, cảm thấy mình oai phong lắm liệt. Đến trước cửa trang hẳn hò hét bọn trang đinh: “Mau mau kêu chủ các người ra đây để nghênh tiếp khâm sai.”

Trang đinh thấy bọn này hung hãn, không biết lai lịch thế nào, bèn quay lưng định chạy vào bẩm báo. Trương Triệu Trọng thì nghĩ, danh tiếng của Chu Trọng Anh rất lớn, không thể coi thường nhân vật đầu não này của võ lâm tây bắc được, bèn vội gọi: “Hãy khoan! Phiên ông bạn vào nói chúng ta từ kinh thành đến, có chút việc công, cần thỉnh giáo Chu lão anh hùng.” Nói xong, y nháy mắt với Hồ Quốc Đống. Hồ Quốc Đống hiểu ý gật đầu, dẫn ngay mấy tên bộ khoái đi vòng ra sau trang viện, để phòng khâm phạm theo cửa sau chạy trốn.

Mạnh Kiện Hùng nghe trang đình vào bẩm báo, tin chắc bọn này đến đây để kiếm Văn Thái Lai, bèn bảo Tổng Thiện Bằng ra ngoài tiếp chuyện, còn mình lập tức vào phòng của Văn Thái Lai gọi: “Văn gia! Ngoài kia có bọn ưng trảo của triều đình, không biết đến đây làm gì. Đành phải làm phiền ba vị, tạm thời tránh né một chút”. Y đỡ Văn Thái Lai dậy, đi vào một cái đình ở vườn hoa phía sau trang. Mấy tên gia đình hợp lực khiêng một cái bàn đá lên, để lộ ra một tấm sắt lớn có gắn vòng. Chúng lại ra sức kéo vòng sắt để nâng tấm sắt lên, thì ra bên dưới có những bậc thang dẫn xuống hầm ngầm dưới đất.

Văn Thái Lai giận dữ nói: “Văn mỗ không phải là kẻ tham sống sợ chết, chẳng lẽ chui rúc vào một chỗ thế này để giữ mạng mình? Làm như thế chỉ tổ cho anh hùng thiên hạ chê cười.”

Mạnh Kiện Hùng khuyên: “Văn gia đừng nói thế. Đại trưởng phu phải biết lúc cứng lúc mềm, Văn gia đang bị trọng thương thì tạm thời lánh đi một chút, chẳng ai dám coi thường.”

Văn Thái Lai nói: “Hảo ý của Mạnh huynh, Văn mỗ hiểu rồi. Thôi thì bọn ta cáo từ để tránh liên lụy đến Thiết Đảm Trang.”

Mạnh Kiện Hùng đang không ngớt tìm lời khuyên bảo, bỗng nghe ở cửa sau có người lớn tiếng kêu mở cửa, mà ở phía trước cũng đang ồn ào. Thì ra bọn nha môn quyết vào trang, Tổng Thiện Bằng cố gắng cản trở mà không được. Bọn Trương Triệu Trọng cũng có kiêng nể oai danh của Chu Trọng Anh nên né chữ “tra xét”, chỉ nói: “Quý trang kiến trúc đẹp đẽ thế này, vùng biên cương thật là hiếm thấy. Xin Tổng bằng hữu hướng dẫn tham quan, cho chúng ta được thêm phần kiến thức.”

Văn Thái Lai thấy Thiết Đảm Trang đã bị bao vây, trước sau đều có địch, bèn nổi giận bảo Lạc Băng và Dư Ngự Đồng: “Chúng ta cùng xông ra!”

Lạc Băng vâng dạ, đưa tay diu cánh tay phải của chồng. Văn Thái Lai dùng tay trái rút soạt đơn đao, đang định chạy ra ngoài thì cảm thấy thân thể Lạc Băng run rẩy. Chàng nhìn thê tử thì thấy mắt nàng đầy lệ, sắc mặt đau khổ, nên lòng dạ bỗng mềm nhũn đi, khẽ thở dài rồi dịu dàng nói: “Thôi thì tránh né đi một chút.”

Mạnh Kiện Hùng cả mừng, đợi cả ba người xuống hầm liền kéo tấm sắt dậy lại đàng hoàng, rồi hợp sức với hai trang đình khiêng cái bàn đá đè lại lên tấm sắt. Chú bé Chu Anh Kiệt cũng đứng bên giúp sức.

Mạnh Kiện Hùng nhìn kỹ thấy không còn chỗ nào sơ suất, mới bảo trang đình ra mở cửa sau. Bọn Hồ Quốc Đống tuy gọi cửa, nhưng cửa mở rồi vẫn cứ đứng ngoài không chịu vào trong. Còn bọn Trương Triệu Trọng đã đi vào vườn hoa.

Mạnh Kiện Hùng thấy Đồng Triệu Hòa cũng ở đó, bèn tức giận nói: “Thì ra là một vị quan gia. Lúc này ta thất kính mất rồi.”

Đồng Triệu Hòa nói: “Ta xưa nay vẫn là tiêu đầu của Trần Viễn tiêu cục, lão huynh chưa biết hay sao?” Rồi hấn quay đầu lại nói với Trương Triệu Trọng: “Tiểu nhân chính mắt nhìn thấy ba tên khâm phạm trốn vào trang này. Trương đại nhân hạ lệnh lục soát đi.”

Tổng Thiện Bằng nghiêm giọng nói: “Chúng tôi đều là lương dân an phận thủ thường. Chu lão trang chủ là người nổi tiếng ở vùng này, gia đình cùng sản nghiệp trong vòng năm trăm dặm không ai không biết. Chúng tôi che giấu phi loạn, mưu đồ bất chính để làm gì? Vừa rồi vị quan gia này có ghé thăm, nhưng trong trang lại không biết để tặng chút lộ phí đi đường. Thế cũng có điều không phải, nhưng vì thế mà buông lời hăm hại thì chúng tôi không gánh nổi đâu.” Y biết bọn Văn Thái Lai đã trốn trong hầm nên nói chuyện mạnh dạn hơn.

Mạnh Kiện Hùng thì giả vờ không biết gì, hỏi tại sao Trương Triệu Trọng đến đây, rồi cười ha hả mà nói: “Hong Hoa Hội là bang hội lớn vùng Giang Nam, tội nợ gì mà đi chín mươi ngàn dặm đến vùng biên cương tây bắc này. Chắc vị tiêu đầu này nằm mơ rồi. Các vị đại nhân tin tưởng hấn thật sao?”

Bọn Trương Triệu Trọng đều lão luyện giang hồ, biết rõ Văn Thái Lai nhất định ở trong trang. Nếu chúng khám xét tỉ mỉ trang này, tìm ra thì không sao, nhưng tìm không ra thì Chu Trọng Anh nhất định không chịu bỏ qua. Mặc dù chúng đều là người có công danh, nhưng cũng có đi lại giang hồ. Đắc tội với lão tiên bối như Chu Trọng Anh không phải là chuyện đùa, nên tên nào cũng có phần do dự.

Đồng Triệu Hòa nghĩ bụng: “Hôm nay mà không bắt được ba tên giặc đó, quay về nhất định ta sẽ bị mọi người oán trách. Người ta thường nói, ra đường hỏi già về nhà hỏi trẻ. Ở đây có thằng bé này, may ra thì gặt được nó nói thật.” Hắn bèn làm mặt vui vẻ, kéo tay Chu Anh Kiệt.

Lúc này Chu Anh Kiệt đã gặp hắn rồi, biết thằng cha này lén lút nhất quyết không phải người tốt, bèn dùng sức giật tay ra rồi hỏi: “Ông kéo tay ta làm gì?”

Đồng Triệu Hòa mỉm cười nói: “Tiểu huynh đệ! Nếu người nói với ta ba người khách đến nhà người đang trốn ở đâu, thì ta cho người cái này để mua kẹo ăn.” Hắn nói xong, lấy một thỏi bạc ra đưa cho cậu.

Chu Anh Kiệt bĩu môi, nhăn mặt hỏi: “Ông coi ta là ai? Người ở Chu gia Thiết Đảm Trang đâu có thèm mấy đồng bạc thối tha này?”

Đồng Triệu Hòa hổ thẹn, giận dữ quát tháo: “Vậy thì bây giờ chúng ta phải lục nát cái trang này ra. Sau khi tìm được ba tên đó, bắt cả thằng bé này đi theo một thể.”

Chu Anh Kiệt cười khẩy: “Người mà dám động đến một sợi lông của ta, coi như là hảo hán. Phụ thân ta chỉ cho một quyền là cái đầu của người nát bét ra.”

Trương Triệu Trọng chỉ nhìn mặt cũng hiểu thằng bé này biết chỗ Văn Thái Lai trốn. Y thấy Mạnh Kiện Hùng và Tống Thiện Bằng tinh anh lão luyện, chỉ còn cách điều tra từ nó. Nhưng chú bé này tuổi nhỏ gan lớn, không dọa được mà phải lừa gạt. Y bèn nói: “Hôm nay nhà cháu có bốn vị khách chứ không phải ba vị, có đúng thế không?”

Chu Anh Kiệt không bị mắc lừa, bèn đáp: “Ta không biết.”

Trương Triệu Trọng nói: “Lát nữa chúng ta tìm được ba tên đó, không những ba người bọn chúng mà cả người và mẹ người cũng bị chém đầu.”

Chu Anh Kiệt nhở một bãi xuống đất, trợn mắt lên nói: “Ta còn không sợ người, chẳng lẽ cha mẹ ta lại sợ người hay sao?”

Đột nhiên Đồng Triệu Hòa nhìn thấy trên cổ tay trái của Chu Anh Kiệt có một xâu chuỗi, hạt nào cũng vừa sáng vừa tròn rất đẹp, chính là quà của Lạc Băng. Hắn làm nghề bảo tiêu, cả đời đã thấy không ít châu báu, có thể gọi là biết người biết của. Hai ngày nay hắn giương mắt lên nhìn Lạc Băng, biết nữ trang quý giá trên người nàng không có món nào là giả, nên bây giờ xác định được ngay.

Đồng Triệu Hòa cả mừng nói: “Ta nhận ra xâu chuỗi trên tay ngươi rồi, đúng là vật của người nữ khách kia. Thế mà ngươi còn nói dối là họ không đến đây. Nhất định là tên tiểu tặc này ăn cắp của người ta rồi.”

Chu Anh Kiệt tức giận nói: “Ta mà đi ăn cắp hay sao? Rõ ràng là vị thẩm thẩm kia đã tặng cho ta.”

Đồng Triệu Hòa mỉm cười nói: “Thế thì hay lắm. Vị thẩm thẩm đó đang ở đâu?”

Chu Anh Kiệt nói: “Tại sao ta phải nói cho người biết?”

Trương Triệu Trọng nghĩ bụng: “Thằng nhóc này thật là láo toét. Gia gia của nó thường ngày được thiên hạ tặng bốc quá đáng, nên chính nó cũng tự cao tự đại. Để ta nói khích thử xem sao.” Y bèn nói: “Lão Đồng nói nhiều với thằng nhãi này chỉ tốn hơi, nó không biết gì đâu. Chuyện của người lớn ở Thiết Đảm Trang, dĩ nhiên không cho hạng con nít còn bú mẹ biết. Lúc họ đưa ba người khách trốn vào nơi bí mật, nhất định phải đuổi thằng nhóc này đi chỗ khác chơi.”

Quả nhiên Chu Anh Kiệt bực tức cãi lại: “Sao ta lại không biết?”

Mạnh Kiện Hùng thấy Chu Anh Kiệt bị khích, lo lắng vô cùng bèn nói: “Tiểu sư đệ! Chúng ta vào nhà đi, đừng chơi ở vườn hoa này nữa.”

Trương Triệu Trọng thừa cơ nói tiếp: “Đúng rồi. Chú bé này chẳng biết gì, rời khỏi đây nhanh lên, đừng ở đây vướng tay vướng chân. Người chỉ giỏi khoác lác. Nếu người biết ba người khách đó trốn ở chỗ nào thì người là tiểu anh hùng, nếu không thì người chỉ là đồ tiểu khốn, đồ tiểu cẩu.”

Chu Anh Kiệt giận dữ nói: “Dĩ nhiên là ta biết. Người mới là đồ đại khốn, đồ đại cẩu.”

Trương Triệu Trọng nói: “Ta tin chắc là con tiểu cẩu này không biết.”

Chu Anh Kiệt không nhần nạy được nữa, hét lớn: “Ta biết. Họ ở ngay trong vườn hoa này, ngay trong cái đình này.”

Mạnh Kiện Hùng kinh hãi hét lên: “Tiểu sư đệ nói vậy rồi. Vào nhà nhanh đi.” Chu Anh Kiệt vừa buông lời đã biết là hồngбет, sợ quá khóc rống lên, co giò chạy ngay vào nhà.

Trương Triệu Trọng nhìn thấy xung quanh ngôi đình này chỉ toàn là lan can sơn đỏ, trống trơn chẳng có chỗ nào để giấu. Y nhảy lên nóc đình, nhìn tứ phía cũng không thấy bóng người, lúc nhảy xuống thì im lặng không nói gì. Đột nhiên y động tâm, mỉm cười nói với Mạnh Kiện Hùng: “Mạnh gia, võ nghệ của ta thô thiển lắm, chỉ được cái khí lực hơn người. Xin thỉnh giáo Mạnh gia một chút.”

Mạnh Kiện Hùng thấy y không tìm ra nơi giấu thì cũng yên tâm đôi chút, cho rằng y không bắt được người nên nổi giận, trở mặt muốn động thủ với mình. Tuy đối phương người đông thể mạnh, nhưng mình cũng không thể tỏ ra yếu kém, bèn nói: “Không dám! Quyền cước hay binh khí, ông cứ nói một câu. Ta cũng liều cái mạng này thử sức với ông một phen.”

Trương Triệu Trọng cười ha hả nói: “Tứ hải giai huynh đệ, hà tất phải động binh đao quyền cước để tổn thương hòa khí. Chúng ta mượn bàn đá này mà tỉ thí. Ta nâng trước, rồi mời Mạnh gia thử sau. Nếu ta nâng không nổi, xin Mạnh gia đừng có chê cười.”

Mạnh Kiện Hùng ngăn người kinh hãi, không nghĩ ra cách nào từ chối hay cản trở, chỉ biết áp ứng: “Không... không... cách này không hay lắm...”

Bọn Thoại Đại Lâm, Thành Hoàng thấy Trương Triệu Trọng đột nhiên muốn thử sức với Mạnh Kiện Hùng, trong lòng đều cảm thấy kỳ lạ. Nhưng họ Trương đã vén tay áo lên, tay phải nắm lấy chân cái bàn đá, quát lên một tiếng. Y chỉ dùng một tay mà nâng nổi cái bàn đá nặng hơn ba trăm cân, mọi người đều mở miệng tán dương: “Khí lực Trương đại nhân thật kinh người.”

Tiếng hoan hô chưa dứt, đã đổi sang tiếng la kinh ngạc. Bàn đá vừa được giở lên, phía dưới đã hiện ra tấm sắt.

Văn Thái Lai trốn dưới hầm, biết trên đầu có nhiều người đi qua đi lại mãi không chịu rời khỏi, nhưng không nghe được họ nói gì với nhau. Chàng đang nẩy dạ hoài nghi thì đột nhiên nghe mấy tiếng lách cách, rồi ánh sáng chói chang chiếu xuống. Tấm sắt dày nắp hầm đã được mở ra.

Bọn quan sai nhìn thấy ba người Văn Thái Lai đang trốn trong hầm, nhưng chưa dám xuống ngay. Chúng muốn bắt sống nên cũng không phóng ám khí, chỉ cầm vũ khí đứng trên miệng hầm, lớn tiếng la hét.

Văn Thái Lai khẽ nói với Lạc Băng: “Chúng ta đã bị Thiết Đảm Trang bán đứt rồi. Đã là phu thê, muội phải đồng ý với ta một việc này.”

Lạc Băng đáp: “Đại ca nói đi.”

Văn Thái Lai nói: “Lát nữa ta bảo muội làm gì, muội nhất định phải nghe lời.” Lạc Băng vừa rơi lệ vừa gật đầu.

Văn Thái Lai bèn quát lớn: “Văn Thái Lai ở đây! Các người đứng đó la hét gì thế?” Mọi người nghe chàng quát đều khiếp oai, chẳng ai lên tiếng trả lời. Văn Thái Lai nói tiếp: “Chân của ta bị thương rồi, các người thả dây xuống kéo ta lên.”

Trương Triệu Trọng quay lại định bảo Mạnh Kiện Hùng tìm dây, nhưng không biết họ Mạnh đã biến đâu mất. Y bèn ra lệnh cho bọn trang đình đi lấy dây.

Thành Hoàng cầm sợi dây, thông một đầu xuống hầm để kéo Văn Thái Lai lên. Văn Thái Lai chân vừa chấm đất đã vùng tay trái giật mạnh một cái, sợi dây tuột khỏi tay Thành Hoàng. Văn Thái Lai hét một tiếng như sấm động lưng trời, cổ tay hất một cái, sợi dây đứt thảng ra. Chàng dùng sợi dây làm nhuyễn tiên, lập tức xuất chiêu Phấn Thiết Cà Sa, thân hình xoay tít, thân lộn gió xoay theo, thể công thật khó mà tránh né.

Võ lâm có câu nói: Luyện trường bất luyện đoản, luyện ngành bất luyện nhuyễn. Lại có câu: Nhất đao, nhị thương, tam phủ, tứ xoa, ngũ câu, lục tiên, thất trảo, bát kiếm. Theo đó thì muốn luyện được căn bản về

đao pháp chỉ cần một năm, nhưng luyện roi phải mất sáu năm. Đó là roi cứng như đơn tiên hay song tiên, còn nhuyễn tiên và phi đao là loại binh khí mềm dẻo còn khó luyện thành hơn.

Văn Thái Lai đã luyện võ tới mức một thứ thông thì vạn thứ cũng thông, môn nào cũng giỏi. Chàng vận kinh lực vào sợi dây, quét ngang tầm đầu mọi người đứng quanh, thế roi rất gấp. Cả bọn đều bất ngờ không kịp chống đỡ, chỉ biết vội vàng cúi đầu tránh né.

Đồng Triệu Hòa từng ném đòn của Văn Thái Lai, khi thấy chàng lên đã sớm né ra sau lưng người khác, càng lúc càng lên ra xa. Nào ngờ vì hấn lùn quá nên trốn càng xa càng bị thiệt thòi. Khi mọi người đứng trước cúi rạp xuống hết, hấn mới nhìn thấy sợi dây quất tới, muốn tránh né cũng không kịp nữa. Hấn vội vàng quay người lại, nhưng đã bị sợi dây cứng như côn sắt đập “bình” một tiếng vào lưng, lập tức té nhào xuống đất.

Thị vệ Thoại Đại Lâm và chưong môn Ngôn Bá Càn của phái Ngôn Gia Quyền ở Hà Nam, một người cầm đao, một người cầm đôi thiết hoàn, chia hai đường tả hữu tấn công tới.

Lúc này Dư Ngư Đồng đã đề khí, điểm chân vào bậc đá mà vọt người lên, tay vung kim địch đánh tới tổng binh Thành Hoàng. Thành Hoàng sử một cây tề mi côn. Côn dài sáu ngắn, nhưng hấn lại bị Dư Ngư Đồng ép lùi liên tiếp.

Lạc Băng thì phải dùng trường đao làm gậy, chống vào những bậc thang mà lên từng bước một. Sắp lên gần đến nơi thì nàng thấy gần cửa hầm có một hán tử khôi vĩ chống nạnh đứng đó, bèn phóng cho một mũi phi đao. Người kia không thêm tránh né, đợi con phi đao đến cách mũi chừng một tấc mới đưa ba ngón tay ra chụp lại. Lạc Băng thấy người này thảnh thơi đứng đó, tựa như coi phi đao của nàng không phải là vũ khí, bèn hít một hơi múa tít song đao, định mở đường chạy đến chỗ chông.

Người chặn đường nàng chính là Trương Triệu Trọng. Y hơi chau mày, không muốn rút kiếm ra đấu với nữ nhân, bèn dùng ngọn phi đao dài năm tấc của Lạc Băng làm trủy thủ, tấn công nàng mấy chiêu liên tiếp. Lạc Băng bước đi không vững, may mà song đao đã được gia truyền trọn vẹn, đủ phong tỏa kín thân mình.

Đánh chừng bốn năm hiệp, Trương Triệu Trọng vung tay trái lên tấn công vào bên phải Lạc Băng, quét vệt song đao của nàng qua một bên, rồi vận sức đẩy ra. Lạc Băng đứng không vững, rơi xuống hầm trở lại.

Văn Thái Lai phải một mình đánh với hai hảo thủ. Vết thương của chàng đang rất đau, thần trí cũng hơi mơ hồ, chỉ biết múa tít sợi dây, quét ra loạn xạ.

Dư Ngư Đồng thì triển kim địch lại chiếm được thượng phong. Trương Triệu Trọng thấy chàng sử kim địch có xen vào mấy chiêu Nhu Văn kiếm pháp, mà thủ pháp dùng sáu điểm huyết cũng chính là chân truyền của bốn môn. Y thấy kinh ngạc, muốn bước lên hỏi thử. Nào ngờ Dư Ngư Đồng lại ra chiêu Bạch Vân Thương Cầu, đợi Thành Hoàng đảo người tránh né là nhảy xuống hầm. Thì ra chàng thấy Lạc Băng rơi xuống, không biết nàng có bị thương hay không, bèn nhảy vào cứu ứng.

Dư Ngư Đồng thấy Lạc Băng đã đứng dậy được, bèn hỏi: “Tứ tẩu có bị thương không?”

Lạc Băng đáp: “Không can gì. Đệ mau mau ra giúp tứ ca đi.”

Dư Ngư Đồng nói: “Để đệ điu tỉ lên.”

Thành Hoàng xách cây côn đồng đứng trên miệng hầm ngăn trở. Thế từ trên đập xuống rất mạnh, nên hấn cần được hai người đi lên. Văn Thái Lai thấy vợ mình khó mà chạy thoát, còn chính mình cũng không còn gượng nổi, nên bước đi loạng choạng rồi ngã thẳng vào sau lưng Thành Hoàng, tiện tay điểm vào hông hấn. Thành Hoàng lập tức bủn rủn tay chân, bị Văn Thái Lai ôm ngang hông. Chàng quát lên một tiếng rồi buông mình rơi xuống, hai người lọt vào trong hầm.

Thành Hoàng đã bị điểm trúng huyết đạo, không sao nhúc nhích được. Lúc rơi xuống hầm, Văn Thái Lai nằm đè lên người hấn, nhưng chàng cũng không bỏ dậy nổi. Lạc Băng vội vã đỡ chồng dậy. Mặt chàng không còn chút huyết sắc, mồ hôi tuôn đầy đầu, nhưng vẫn gượng cười với vợ. Bỗng chàng học lên một tiếng, phun ra một ngụm máu lên áo Lạc Băng.

Dư Ngư Đồng đã hiểu ý định của Văn Thái Lai, bèn lớn tiếng nói: “Xin nhường đường một chút!”

Trương Triệu Trọng thấy Dư Ngự Đồng là hậu bối phái Võ Đang, cũng thấy Văn Thái Lai đã bị trọng thương. Y tự trọng không muốn tấn công, nên đẩy Lạc Băng rơi xuống hầm rồi không ra tay tiếp. Nào ngờ chỉ trong khoảnh khắc, Thành Hoàng đã lọt vào tay địch. Tình hình lúc này ném chuột sợ bể đồ, y nghe Dư Ngự Đồng nói vậy, đành vẫy tay bảo mọi người đứng né ra hai bên, chừa đường đi ở giữa.

Dĩ nhiên người đầu tiên lên khỏi hầm là Thành Hoàng. Lạc Băng nắm cổ áo hắn, chìa mũi đoản đao thẳng vào lưng. Người đi thứ ba là Dư Ngự Đồng, tay trái thì đỡ lưng Lạc Băng, tay phải thì ôm lấy Văn Thái Lai. Cả bốn người đều phải cố gắng mới lên được.

Lạc Băng hét lớn: “Ai dám nhúc nhích thì tên này mất mạng!” Bốn người đi giữa hai hàng binh khí, từ từ tiến tới cửa sau vườn. Lạc Băng nhìn thấy ba con ngựa đang buộc cạnh cây dương liễu, trong lòng mừng rỡ, âm thầm cảm ơn trời đất. Ba con ngựa này là của Hồ Quốc Đống cưỡi đến để chặn cửa sau.

Trương Triệu Trọng nhìn thấy khâm phạm sắp trốn thoát, bèn nghĩ bụng: “Tên Thành Hoàng vô dụng có sống hay chết cũng không liên can gì đến ta. Bắt Văn Thái Lai đưa về Bắc Kinh mới là việc chính, mới là đại công.” Y bèn nhặt lấy sợi dây của Văn Thái Lai đang rơi dưới đất, vận nội lực vung ra. Nghe vèo một tiếng, sợi dây đã quán chặt lấy Văn Thái Lai đi sau cùng.

Trương Triệu Trọng giật mạnh một cái, kéo được Văn Thái Lai rời khỏi tay Dư Ngự Đồng. Lạc Băng nghe chồng la lên lập tức phân tâm, bỏ mặc Thành Hoàng mà quay lại cứu chồng, nhưng chân nàng đang bị thương nên chỉ bước được hai bước đã té nhào xuống đất.

Văn Thái Lai kêu lớn: “Chạy đi mau lên.”

Lạc Băng đáp ngay: “Muội quyết cùng sống chết với huynh.”

Văn Thái Lai giận dữ nói: “Vừa rồi muội đã đồng ý nghe lời ta mà...” Chàng chưa nói dứt câu đã bị Bọn Thoại Đại Lâm nhảy lên đè chặt.

Dư Ngự Đồng bay tới ôm lấy Lạc Băng, chạy thẳng qua khu vườn. Một tên bộ khoái cầm thiết xích chạy ra cản đường, Dư Ngự Đồng phóng cước đá cho một phát vào ngực, hất hấn văng ra năm sáu bước.

Lạc Băng thấy chồng bị bắt, hoàn toàn không tự chủ được nữa, cũng không biết mình đang ở đâu. Dư Ngự Đồng vội chạy đến bên cây liễu, đặt nàng lên ngựa rồi kêu lớn: “Phóng phi đao nhanh lên.”

Lúc này Ngôn Bá Càn và hai tên bộ khoái đã rượt tới cửa vườn. Ba mũi phi đao của Lạc Băng phóng ra như nổ liên châu, một tiếng kêu thê thảm vang lên, một tên bộ khoái đã trúng đao vào vai. Ngôn Bá Càn giật mình dừng bước.

Dư Ngự Đồng tháo xong dây cương của ba con ngựa, bèn nhảy lên lưng một con, quay đầu con ngựa thứ ba lại phía cửa vườn, dùng kim địch quất mạnh lên mông nó một cái. Con ngựa bị đau, lồng lên xông thẳng tới Bọn Ngôn Bá Càn, cản trở Bọn người truy đuổi ở chỗ cửa vườn hoa.

Trong lúc hỗn loạn, hai con ngựa của Dư Ngự Đồng và Lạc Băng đã chạy xa rồi. Bọn Trương Triệu Trọng bắt được yêu phạm Văn Thái Lai, đang mừng rỡ nên không muốn truy đuổi tiếp.

Lạc Băng nằm mọp trên lưng ngựa, hồn xiêu phách tán. Mấy lần nàng muốn quay đầu ngựa chạy về Thiết Đầm Trang, nhưng đều bị Dư Ngự Đồng quất roi cho ngựa chạy về phía trước. Chạy được sáu bảy dặm, quay lại không thấy ai đuổi theo, Dư Ngự Đồng mới không thúc ngựa chạy gấp nữa.

Đi khoảng ba bốn dặm nữa, thì phía trước có bốn con ngựa tiến đến. Người đi đầu là một lão già tóc đã bạc phơ, chính là Thiết Đầm Chu Trọng Anh. Vừa thấy Dư Ngự Đồng và Lạc Băng, ông đã kinh ngạc kêu lên: “Quý khách! Xin dừng bước, ta đã mời đại phu đến đây rồi.”

Lạc Băng đang cơn hận, bắn về phía ông một mũi phi đao. Chu Trọng Anh đột nhiên thấy phi đao bay tới phải giật mình, vì không phòng bị nên không kịp chống đỡ, chỉ vội cúi người mọp xuống lưng ngựa, phi đao bay sạt trên lưng. Đệ tử An Kiện Cương đi phía sau gấp rút vung đao lên gạt, phi đao bay xéo ra, cắt phập vào một cành liễu bên đường. Ánh chiều đỏ ngầu như máu, soi lên lưới đao phát ra những tia sáng nhấp nháy.

Chu Trọng Anh đang muốn hỏi, Lạc Băng đã lớn tiếng chửi mắng: “Tên lão tặc này lòng lang dạ sói, mua danh cầu phúc! Các người hại chết chồng của ta, ta quyết thí mạng với người.” Nàng vừa la vừa khóc, hay

tay cầm song đao giục ngựa lên phía trước.

Chu Trọng Anh bị mắng mà không hiểu gì cả, đứng ngẩn ra nhìn. An Kiện Nhân thì thấy nữ nhân này nặng lời thóa mạ sư phụ của mình, không nhin nổi bèn vung đơn đao bước lên đón đánh. Nhưng Chu Trọng Anh đưa tay cản lại rồi bảo: “Có chuyện gì hãy nói trước đã.”

Dư Ngự Đồng cũng khuyên giải: “Cứu người là quan trọng. Chúng ta tìm cách cứu Tứ ca trước đã, rồi mới đốt Thiết Đảm Trang sau.” Lạc Bằng nghe nói có lý, nên quay đầu ngựa lại, nhổ một bãi nước bọt xuống đất rồi quất ngựa chạy đi.

Chu Trọng Anh ngang dọc giang hồ, mọi lúc mọi nơi đối đãi với người đều lấy nhân nghĩa làm đầu. Thật sự là ông không bao giờ chuốc oán gây thù, lại thích kết giao bằng hữu, nên cả hai đạo hắc bạch chỉ cần nhắc đến Thiết đảm Chu Trọng Anh là không ai không giơ ngón tay cái lên mà khen ngợi. Nào ngờ hôm nay ông bị phóng phi đao, rồi lại bị mắng chửi mà không hiểu tại sao, thật là chuyện lạ cả đời chưa gặp.

Ông thấy Lạc Bằng nộ khí xung thiên, quyết ý liều mạng, biết chắc là có chuyện, liền hỏi tên trang đinh đã lên thị trấn mời y sĩ. Nhưng gã này chỉ nói là phu nhân cùng Mạnh gia ở nhà tiếp khách rất đàng hoàng, hoàn toàn không có tranh chấp gì.

Chu Trọng Anh rầu rĩ trong lòng, gấp rút quất ngựa chạy về. Ông vừa đến cửa Thiết Đảm Trang, trang đinh lập tức kéo ra nghênh đón. Chu Trọng Anh thấy thần sắc mọi người khác lạ, biết rằng đã xảy ra chuyện lớn, bèn bước nhanh vào trong trang, quất tháo gọi Mạnh Kiện Hùng lại hỏi.

Một tên gia đình trả lời: “Mạnh gia đang bảo vệ phu nhân cùng tiểu thiếu gia trốn ở hậu sơn.” Chu Trọng Anh nghe vậy lại càng kinh ngạc.

Bọn trang đinh cứ người này một câu, người kia một câu kể chuyện đã xảy ra, nói là bọn công sai đã bắt Văn Thái Lai đi, rời khỏi trang chưa được bao lâu. Hẳn là bọn này không đi theo đường cái, nên Chu Trọng Anh không gặp. Bọn trang đinh còn nói: “Sau khi công sai đi hết, bọn tiểu nhân đã cử người đi thông báo cho Mạnh gia, chắc là ông ấy sắp quay trở lại.”

Chu Trọng Anh hỏi: “Ai làm lộ chuyện ba vị khách trốn dưới hầm?” Bọn trang đinh nhìn nhau, không ai dám nói. Chu Trọng Anh giận dữ, vung roi ngựa quất túi bụi lên đầu chúng. An Kiện Cương thấy sư phụ nổi trận lôi đình, cũng không dám mở miệng khuyên can.

Chu Trọng Anh mới đánh được mấy roi đã ngồi phịch xuống ghế mà thở hổn hển, buông hai viên thiết đảm lăn lảo đảo choảng dưới đất. Mọi người không dám thở mạnh, chỉ biết đứng bên chờ đợi.

Chu Trọng Anh hét lên: “Bọn bay đứng đây làm gì? Sao không đi gọi Mạnh Kiện Hùng đến đây cho lẹ?”

Ông chưa nói dứt câu, Mạnh Kiện Hùng đã chạy vào la lớn: “Sư phụ về rồi đấy ư?”

Chu Trọng Anh nhảy chồm lên, quát hỏi: “Ai làm lộ chuyện? Người nói đi! Người nói đi!”

Mạnh Kiện Hùng thấy sư phụ giận đến nổi nói không ra lời, mất hết khí độ ung dung hào sảng ngày thường, dĩ nhiên không dám khai ra cậu tiểu sư đệ. Y chần chờ một lúc rồi mới đáp: “Bọn ung trào tự tìm thấy.”

Chu Trọng Anh đưa tay trái túm lấy cổ áo của y, còn tay phải vung roi định quất vào mặt, nhưng cuối cùng cũng kìm lại được, chỉ giận dữ mắng: “Chỉ nói vậy! Cái hầm của ta bí mật như thế, bọn cẩu tặc kia làm sao tìm thấy được?” Mạnh Kiện Hùng không dám trả lời, cũng không dám nhìn thẳng vào mắt sư phụ. Lúc này Chu phu nhân thấy chồng mình giận dữ, bèn dẫn con đến khuyên can.

Chu Trọng Anh đảo mắt nhìn qua mặt Tống Thiện Bằng, hét lên: “Chắc là người bị bọn công sai quất nạt, sợ hãi mà nói ra. Có phải vậy không?” Ông biết Mạnh Kiện Hùng vốn là người nghĩa hiệp, dù bị chém đầu cũng không bán đứng bằng hữu. Còn Tống Thiện Bằng thì đã không biết võ công lại nhát gan, sợ liên lụy, phần nhiều là hấn sợ bọn công sai uy hiếp nên đã khai ra chân tướng.

Tống Thiện Bằng thấy lão trang chủ oai khí kinh người, cứ như sắp đập mình một chưởng, không nén nổi phải run rẩy toàn thân, gan mật vỡ ra mà lắp bắp: “Không... không phải tiểu nhân, là... là... là... tiểu công tử nói ra.”

Chu Trọng Anh điếng người, run giọng gọi con: “Người qua đây.”

Chu Anh Kiệt sợ sệt đi đến trước mặt phụ thân. Chu Trọng Anh hỏi: “Cái hầm ba người khách trốn trong vườn hoa, có phải là người chỉ cho bọn công sai hay không?”

Chu Anh Kiệt chưa bao giờ dám nói dối trước mặt cha, nhưng việc này thì cậu không dám thẳng thắn thừa nhận. Chu Trọng Anh vung roi lên hét: “Người nói hay không?”

Chu Anh Kiệt hoảng sợ muốn khóc nhưng lại không dám khóc, chỉ đưa mắt nhìn mẹ. Chu phu nhân bèn đi đến cạnh thằng bé, tìm lời khuyên giải: “Lão gia! Đừng giận dữ nữa. Chị của nó mới hay làm ông nổi giận, còn thằng bé này ngoan ngoãn ở nhà, ông không nên bắt nó hoảng sợ như thế.”

Chu Trọng Anh không lý gì đến bà, cứ vẩy roi vun vút trên không, quát lên: “Người không chịu nói thì ta phải đánh chết thằng lộn giống này.”

Chu phu nhân cãi: “Lão gia hồ đồ mất rồi. Con trai của ông sinh ra, sao lại mắng là thằng lộn giống?” Cả đám Mạnh Kiện Hùng nghe nói cũng phải tức cười, nhưng không ai dám cười cả.

Chu Trọng Anh nắm vai vợ mình xô ra rồi nói: “Đừng ở đây làm nhảm nữa.”

Mạnh Kiện Hùng thấy tình hình không sao giấu giếm được nữa, bèn cố lấy giọng bình tĩnh nói: “Sư phụ! Tên cầu tặc Trương Triệu Trọng rất gian xảo, dùng lời khích bác, nói là nếu tiểu sư đệ không biết chuyện này thì tiểu đệ chỉ là tiểu... tiểu khốn, tiểu cầu.”

Biết con không ai bằng cha. Chu Trọng Anh hiểu con trai mình tuổi nhỏ nhưng luôn luôn muốn làm anh hùng hảo hán, bèn hét lên: “Thằng tiểu khốn kia! Người muốn làm anh hùng nên đã nói ra phải không?”

Khuôn mặt nhỏ bé dễ thương của Chu Anh Kiệt bây giờ tái nhợt, cắt không còn giọt máu, khẽ đáp: “Gia gia, con không muốn làm tiểu khốn...”

Cơn giận của Chu Trọng Anh đã không sao kìm được nữa. Ông thét lên: “Làm như thế mà là anh hùng hảo hán hay sao?” Trong cơn giận dữ điên cuồng, ông vung tay phải quăng hai trái thiết đảm lên vách tường đối diện. Nào ngờ ngay lúc đó Chu Anh Kiệt lại chạy tới, sà vào lòng cha năn nỉ xin cha.

Chu Trọng Anh ném hai trái thiết đảm là để trút cơn giận dữ, nên kinh lực vô cùng. Nghe hai tiếng keng keng, một trái thiết đảm gấn sâu vào tường, còn trái kia dội ngược lại, văng trúng ngay đầu Chu Anh Kiệt. Máu tươi lập tức bắn tóe ra.

Chu Trọng Anh kinh hãi ôm lấy con trai. Chú bé Chu Anh Kiệt còn cố thều thào năn nỉ: “Gia gia... Con... con không dám nữa... Xin... xin gia gia... đừng đánh...” Nói chưa xong, hơi thở cậu đã tắt rồi. Tất cả mọi người trong đại sảnh đều ngơ ngác.

Chu phu nhân ôm lấy con kêu gọi: “Hài nhi, hài nhi!” Bà thấy nó không thở nữa, ngẩn ra một lúc, rồi điên cuồng phóng tới Chu Trọng Anh, vừa khóc vừa gào lên: “Tại sao... tại sao phải giết chết hài nhi...”

Chu Trọng Anh lắc đầu, lùi lại hai bước, lắp bắp: “Ta... ta không...”

Chu phu nhân đặt xác con xuống đất, rút phát thanh đơn đao cài bên hông An Kiện Cương, chạy tới vùng đao chém xuống đầu chồng.

Lúc này Chu Trọng Anh không còn phản ứng gì. Ông không tránh né cũng không lùi bước, hai mắt nhắm nghiền mà nói: “Thôi thì chúng ta cùng chết với nhau cho xong.” Chu phu nhân thấy chồng như vậy, tay chân run bắn lên, quăng đao xuống đất, rồi vừa khóc rống vừa chạy ra ngoài.

Lạc Băng cùng Dư Ngự Đồng sợ gặp phải bọn người ở công môn, nên chọn những con đường mòn hoang vắng mà đi, chưa được bao xa thì trời đã tối. Ở vùng biên cương hoang dã này thì đừng nói khách sạn, ngay cả một hộ nông gia cũng không sao tìm thấy. Hai người đã vất vả rất lâu nên không kén chọn nữa, tìm một tảng đá lớn để ngủ.

Dư Ngự Đồng thả ngựa đi ăn cỏ, lại cầm cây trường đao của Lạc Băng đi cắt một ít cỏ phủ xuống đất rồi nói: “Giường đã có rồi, chỉ thiếu lương khô và nước. Chúng ta đành chịu đói, chờ đến sáng rồi tính sau.”

Trong lòng Lạc Băng đang mãi lo lắng cho chồng, cho dù trước mặt có sơn hào hải vị cũng không thể nuốt trôi, lệ tuôn không ngớt. Dư Ngự Đồng luôn miệng an ủi: “Ngày mai là Lục sư thúc đến An Tây. Quân hùng Hồng Hoa Hội nhất định dốc toàn lực ra viện trợ, không chừng sẽ đuổi kịp bọn ưng trảo để cứu tứ ca.”

Hôm nay Lạc Băng phải ác chiến rồi chạy trốn, mệt mỏi lắm rồi. Nàng nghe Dư Ngự Đồng khuyên can cũng thấy thoải mái đôi chút, khóc một lúc rồi ngủ thiếp đi. Trong cơn mơ, nàng mừng tượng như phu quân nhẹ nhàng ôm nàng vào lòng, khẽ hôn lên môi nàng. Lạc Băng sung sướng vô cùng, lỏng người cho chồng ôm lấy, lại thì thầm: “Huynh cực khổ quá. Những vết thương trên người huynh đã lành hết chưa?” Đường như Văn Thái Lai áp úng mấy câu gì đó, rồi ôm nàng chặt hơn, nụ hôn càng lúc càng nóng bỏng.

Lạc Băng đang mơ màng hạnh phúc thì đột nhiên giật mình tỉnh dậy. Dưới ánh sao trời, nàng thấy người mình đang ôm không phải là phu quân mà là Dư Ngự Đồng, kinh hãi không sao tả xiết, liền cố sức giãy giụa thoát ra. Nhưng Dư Ngự Đồng vẫn không chịu buông, ôm nàng khẽ nói: “Ta nghĩ đến muội nhiều lắm.”

Lạc Băng vừa hổ thẹn vừa giận dữ, xoay tay tát lên mặt chàng một phát thật nặng. Dư Ngự Đồng còn ngơ ngác, Lạc Băng lại đánh thêm một quyền vào giữa ngực, giãy ra khỏi vòng tay của chàng rồi lăn sang một bên, quờ tay muốn rút dao nhưng không thấy dao đâu, thì ra đã bị Dư Ngự Đồng lấy cất rồi. Nàng càng thêm kinh hãi, liền thò tay vào bọc tìm phi đao, may mà còn hai lưỡi. Lạc Băng lấp tức nắm chặt lấy dao, giận dữ hỏi: “Người muốn gì?”

Dư Ngự Đồng run rẩy nói: “Tứ tẩu! Tỉ nghe đệ nói...”

Lạc Băng quát luôn: “Ai là Tứ tẩu của người? Tứ đại giáo điều của Hồng Hoa Hội chúng ta là gì, người nói đi!” Dư Ngự Đồng cúi gầm mặt xuống, không dám lên tiếng.

Tuy rằng bản tính Lạc Băng vui tươi thoải mái, nhưng mọi hành động của nàng đều dàng hoàng ngay thẳng, dĩ nhiên không thể để người ta trêu ghẹo như thế. Nàng lớn tiếng quát hỏi: “Lão tổ Hồng Hoa họ gì?”

Dư Ngự Đồng chỉ còn cách trả lời: “Hồng Hoa lão tổ vốn họ Chu, hạ phạm để cứu chúng sinh.”

Lạc Băng lại hỏi: “Huynh đệ chúng ta phải kính nể những thánh nhân nào?”

Dư Ngự Đồng nói: “Một kính Lưu Quan Trương đào viên kết nghĩa, hai kính liệt vị anh hùng Ngõa Cang Trại, ba kính một trăm lẻ tám hảo hán Thủy Bạc Lương Sơn.”

Hai người một hỏi một đáp một loạt giáo điều của Hồng Hoa Hội. Mỗi khi khai đường nhập hội, hay khi tuyên án xử phạt, người có địa vị cao nhất trong hội đều hỏi những câu này, mọi người phải đồng thanh cung kính trả lời. Trong hội thì địa vị của Lạc Băng cao hơn Dư Ngự Đồng. Nàng hỏi một loạt câu này, cơn đam mê của Dư Ngự Đồng đã chuyển sang sợ sệt, không dám không trả lời.

Lạc Băng đồng dạng hỏi tiếp: “Hồng Hoa Hội phải cứu giúp bốn loại người nào?”

Dư Ngự Đồng đáp: “Một cứu nghĩa sĩ nhân giả, hai cứu hiếu tử hiền tôn, ba cứu tiết phụ trinh nghĩa, bốn cứu lê dân khổ nạn.”

Lạc Băng hỏi: “Hồng Hoa Hội phải giết bốn loại người nào?”

Dư Ngự Đồng đáp: “Một giết tẩu cầu Mãn Thanh, hai giết tham quan ô lại, ba giết thổ hào ác bá, bốn giết hung đồ ác đảng.”

Lông mày của Lạc Băng chau lại, hỏi tiếp: “Tứ đại giáo điều của Hồng Hoa Hội là gì?”

Dư Ngự Đồng run giọng trả lời: “Đầu hàng Thanh triều phải giết, phạm thượng bản hội phải giết, bán đứt bằng hữu phải giết, đâm ô vợ người phải giết.”

Lạc Băng kết luận: “Muốn tốt thì mau tự đâm mình ba đao sáu lỗ, ta sẽ dẫn người đi năn nỉ Thiệu đà chủ. Nếu không thì người cứ việc chạy trốn đi, xem thử Thập nhị lang Quỷ Kiến Sâu có tìm được người hay không.”

Theo hội qui của Hồng Hoa Hội, huynh đệ trong hội nếu hồ đồ nhất thời mà phạm vào đại tội, thành tâm hối cải thì trước khi mở hương đường chấp pháp có thể dùng dao nhọn tự đâm ba nhát vào đùi. Ba đao này phải xuyên thủng đùi từ trước ra sau, nên mới gọi là ba đao sáu lỗ. Sau đó tội nhân cầu xin tống đà chủ và hương chủ chấp pháp tha cho, thì hy vọng được xử nhẹ hơn. Còn nếu không ăn năn hối cải thì chạy trốn cũng không thoát.

Ngồi ghế thứ mười hai trong hội là Quỷ kiến sâu Thạch Song Anh. Người này mặt sắt vô tư, chấp chưởng hình đường. Ai phạm phải hội qui, cho dù trốn tận chân trời góc bể cũng chắc chắn sẽ bị y sai người đi bắt

về xử tội. Hết thấy mấy chục ngàn huynh đệ Hồng Hoa Hội, nhắc đến ba chữ Quỷ Kiến Sầu là không ai không hoảng sợ dựng tóc gáy lên.

Dư Ngự Đồng bèn nói: “Muội giết chết ta giùm đi. Được chết dưới tay muội, ta cũng cam lòng.” Lạc Băng nghe chàng vẫn giả giọng si mê, lại càng giận dữ. Nàng đưa phi đao lên trước ngực, vận kinh lực vào cổ tay muốn phóng ra.

Dư Ngự Đồng run giọng nói: “Muội không biết hay sao? Năm sáu năm nay ta đã khổ tâm lắm rồi. Lần đầu tiên gặp muội ở Tổng hương đường Thái Hồ, lòng dạ ta đã... đã không phải là của bản thân mình nữa.”

Lạc Băng giận dữ nói: “Lúc đó ta đã là người của Tứ ca rồi, chẳng lẽ ngươi không biết?”

Dư Ngự Đồng nói: “Ta... ta biết. Nhưng ta không kiềm chế được mình nên cũng không dám gặp muội thường xuyên. Hễ trong hội có việc phải đi xa, ta đều xin tổng đà chủ phái ta đi. Người khác chỉ nghĩ rằng ta không sợ mệt mỗi gian nan, coi ta là hảo huynh đệ. Chẳng ai biết ta dùng cách đó để trốn tránh muội. Nhưng ta bên ba khắp chốn, cũng chẳng có giờ nào ngày nào không nghĩ đến muội.” Nói đến đó, chàng xắn tay áo lên, để lộ cánh tay trái rồi bước lên hai bước mà tiếp: “Ta rất hận bản thân mình, thường tự mắng mình là đồ lòng dạ cay độc. Mỗi khi hận mình đến cực điểm, ta lại dùng trủy thủ đâm vào đây một nhát. Muội xem đây.”

Dưới ánh sao mờ mờ, quả nhiên Lạc Băng nhìn thấy trên cánh tay chàng đầy sẹo, không nén nổi phải mềm lòng lại.

Dư Ngự Đồng lại nói: “Ta cũng thường hận ông trời không chịu thương mình, cho ta được gặp muội khi muội chưa thành gia thất. Tuổi tác muội với ta tương đối phù hợp, còn Tứ ca lại chênh lệch với muội rất nhiều.”

Lạc Băng thấy chàng si mê quá, đã hơi thương xót. Nhưng nghe đến hai câu cuối cùng, nàng lại nổi giận lên nói: “Tuổi tác chênh lệch thì đã sao? Tứ ca là bậc anh hùng hảo hán, đại nhân đại nghĩa, đâu có giống như ngươi...”

Nàng nhin lại được không chửi mắng nữa, chỉ hừ một tiếng rồi khập khiễng đi đến chỗ con ngựa, cố trèo lên yên. Dư Ngự Đồng chạy tới định đỡ, nhưng Lạc Băng quát đuổi đi, rồi tự mình lên ngựa.

Dư Ngự Đồng hỏi: “Bây giờ Tứ tẩu đi đâu?”

Lạc Băng nói: “Ngươi cứ mặc kệ ta. Tứ ca đã bị bọn ưng thảo bắt đi rồi, ta cũng không muốn sống nữa. Mau trả đao cho ta.” Dư Ngự Đồng cúi đầu, đưa cặp Uyên Ương đao cho nàng.

Lạc Băng nhìn lại thấy chàng đứng đó không biết làm gì, trong lòng đột nhiên thấy bất nhẫn bèn nói: “Chỉ cần sau này ngươi ra sức làm việc cho hội, không vô lễ với ta nữa, thì việc đêm nay ta sẽ không nói cho ai biết cả. Sau này ta sẽ để ý tìm cho ngươi một hảo cô nương tài mạo song toàn.” Nói xong, nàng bỗng cười khúc khích rồi quát ngựa chạy đi.

Cái tính thích cười của nàng thật là bất trị, tiếp tục làm hại Dư Ngự Đồng. Chàng nhìn nụ cười dịu dàng khả ái đó mà tiêu hồn lạc phách, người lảo đảo mấy cái rồi ngã lăn xuống đất. Nhìn theo bóng nàng mất hút trong đêm mà tim chàng đập loạn lên như nổi nước sôi bùng. Lúc thì chàng tự thương thân trách phận, hận lão tặc thiên thích đùa giỡn trêu người. Lúc thì chàng cho rằng số kiếp của mình xúi quẩy đến cực điểm. Lúc thì chàng lại tự hối hận, trách mình đường đường là hán tử mình cao sáu thước mà vô hạnh vô sĩ, không bằng cả con heo con chó. Đột nhiên chàng đập đầu bình bình vào một gốc cây, rồi ôm lấy cái cây đó mà la hét điên cuồng.* * *

Lạc Băng cười ngựa chạy hơn một dặm, bèn nhìn sao Bắc Đẩu phía chân trời để phân biệt phương hướng. Bây giờ đi hướng tây thì sẽ gặp huynh đệ ở Hồng Hoa Hội để hiệp lực cứu người, còn đi hướng đông thì có thể âm thầm theo dấu chồng mình đang bị bắt để thừa cơ giải cứu. Nàng biết rõ ràng mình đã bị thương, thể cô sức mỏng, cứu người chắc chắn không thể được. Nhưng nghĩ đến chồng đang lê lét từng bước đi về hướng đông, thì nàng làm sao có thể đi ngược về hướng tây, bèn cứ mặc kệ con ngựa muốn đi đâu thì đi. Khoảng bảy tám dặm, Lạc Băng tin rằng mình đã cách Dư Ngự Đồng khá xa, mà y chắc không dám đến quấy rầy nữa, bèn xuống ngựa, buộc cương ngồi nghỉ trong một khu rừng.

Lúc nhỏ nàng ở với cha, lấy chồng thì ở với chồng. Cả thân phụ lẫn trượng phu đều võ công cao cường, đối với nàng cũng chiều hết mực. Nàng đi lại giang hồ, trước nay đều ở thể thượng phong, chưa bao giờ lép vế trước ai. Về sau gia nhập Hồng Hoa Hội, thì Hồng Hoa Hội người đông thể mạnh, nàng lại được huynh đệ quý mến. Hai mươi hai năm nay, Lạc Băng có thể gọi là giang hồ kiều nữ, không gì là không đạt được, không gì là không thuận lợi.

Phen này là khổ sở nhất trong đời nàng. Chồng bị bắt, mình bị thương, lại bị Dư Ngự Đồng quấy rầy, nên cứ tức tối than thở, khóc một lúc rồi ngủ thiếp đi. Trong đêm sâu hoang vắng, nàng bỗng thấy người mình nóng như lửa đốt, mơ hồ kêu gọi: “Nước... Ta muốn uống nước...” Ở đó làm gì có ai lo lắng cho nàng?

Ngày hôm sau bệnh càng nặng hơn. Nàng muốn gắng gượng đứng dậy, nhưng mới ngồi lên đã thấy đầu đau như cắt, chỉ còn cách nằm lại xuống đất. Nhìn thấy mặt trời lên tới đỉnh đầu rồi lặn xuống hướng tây, đói khát mà không sao lên ngựa, Lạc Băng nghĩ bụng: “Thôi thì ta chết ở đây cũng không sao.” Nhưng nghĩ chuyện không được gặp chồng lần nữa, nàng đau lòng ngắt xiú ngay lập tức.

Không biết đã hôn mê bao lâu, Lạc Băng bỗng nghe tiếng nói: “Hay lắm! Đã tỉnh lại rồi!” Nàng từ từ mở mắt ra, nhìn thấy một thiếu nữ đứng trước mặt mình. Da mặt cô này hơi đen, mắt to miệng nhỏ, mặt mũi cũng thanh tú, khoảng mười tám mười chín tuổi. Thiếu nữ thấy Lạc Băng tỉnh dậy liền tỏ vẻ vui mừng, quay lại bảo a hoàn đứng cạnh: “Mau đem cháo tới đây cho vị phu nhân này ăn trước đã.”

Lạc Băng định thần một lúc, biết mình đang nằm trên giường, chăn đệm ấm áp, đồ đạc bài trí trong phòng rất đẹp đẽ, rõ ràng là nhà của người giàu có. Nàng nghĩ đến tình cảnh mình hôn mê mà được cứu, cảm kích bèn hỏi: “Xin hỏi quý tính đại danh của cô nương là chi?”

Thiếu nữ kia đáp: “Ta họ Chu! Phu nhân cứ nghỉ ngơi một lúc, lát nữa sẽ nói chuyện sau.” Rồi cô nhẹ nhàng lui ra. Lạc Băng ăn hết một chén cháo loãng, lại nhắm mắt ngủ thiếp đi.

Lúc nàng tỉnh dậy lần nữa thì trong phòng đã thắp đèn, ngoài cửa phòng có tiếng nữ nhân nói: “Bọn đó đã ức hiếp người ta như thế, còn dám đến quấy rầy Thiết Đảm Trang, vậy mà lão gia nhin được. Nhưng ta quyết dạy cho chúng một bài học.” Lạc Băng nghe thấy ba chữ Thiết Đảm Trang, trong lòng hơi kinh hãi, chẳng lẽ mình đang ở trong Thiết Đảm Trang hay sao.

Rồi có hai người vào phòng, chính là thiếu nữ ban nãy và một đứa a hoàn. Thiếu nữ đi đến bên giường vén màn ra nhìn, Lạc Băng nhắm mắt vờ ngủ say. Thiếu nữ quay người, với lấy thanh đao treo trên tường.

Lạc Băng đã thấy cặp Uyên Ương Đao của mình đặt trên bàn, bèn ngằm chuẩn bị. Nếu thiếu nữ kia quay lại chém, nàng sẽ tung chăn phủ lên đầu cô ta, rồi đoạt lấy cặp Uyên Ương Đao mở đường máu chạy đi.

Con a đầu kia bỗng mở lời khuyên: “Cô nương đừng gây họa nữa. Trong lòng lão gia đã khó chịu lắm rồi, cô đừng trêu cho lão gia nổi giận.” Lạc Băng nghe thấy, đoán chắc cô nương này là con gái của Chu Trọng Anh.

Thiếu nữ này chính là đại tiểu thư Chu Ý của Thiết Đảm Trang. Nàng tính tình hào phóng, khí phách y hệt cha mình, cũng thích nhúng tay vào chuyện của thiên hạ, thấy việc bất bình quyết không chịu làm ngơ. Vì dung mạo nàng khá đẹp, nên được giới võ lâm tây bắc tặng cho ngoại hiệu là Tiêu Lý Lục. Hôm trước nàng lỡ đã thương người khác, sợ cha trách mắng nên không dám về nhà, chịu cực ngủ một đêm ngoài trang, định chờ cha bớt giận rồi mới trở về. Không ngờ dọc đường gặp Lạc Băng nằm hôn mê dưới đất, nàng bèn cứu về đây. Khi về trang, nghe nói em trai bị cha đánh chết, còn mẹ bỏ đi, dĩ nhiên nàng đau khổ vô cùng.

Chu Ý lấy đơn đao xuống rồi lớn tiếng nói: “Hừ! Ta cứ mặc kệ!” Nàng xách đao nhảy ra ngoài, đứa a hoàn cũng theo ra.

Lạc Băng ngủ được hai ngày, tinh thần hồi phục, cơn sốt đã dứt. Nàng chỉnh đốn y phục, mang giày, cầm lấy song đao rồi nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng, nghĩ bụng: “Chúng đã bán đứt đại ca cho quan phủ, không hiểu còn cứu ta làm gì. Chắc là có âm mưu gì khác.”

Lúc này Lạc Băng còn ở trong hiểm địa, vết thương ở đùi cũng chưa lành hẳn, dĩ nhiên không dám sơ ý chút nào. Nàng đã đến đây một lần, vẫn còn nhớ đường đi lối lại, định lên ra vườn hoa rồi vượt cửa hậu ra ngoài. Đi được một quãng xa, nàng nghe phía trước có tiếng hai người đang nói chuyện. Đợi một lúc, hình

như hai người này không định rời khỏi đó, nên nàng quay trở lại, lén lút đi qua hai căn phòng. Trong đêm tối, may mà nàng không gặp phải ai.

Lạc Băng đi vòng qua hành lang, thấy trong đại sảnh đèn đuốc vẫn sáng trưng, có người lớn tiếng nói chuyện. Nghe thanh âm hơi quen, nàng bèn ghé mắt vào khe cửa, thấy Chu Trọng Anh đang nói chuyện với hai người. Một người hình như nàng đã gặp nhưng nhất thời không nghĩ ra là ai, còn người kia chính là kẻ đã từng trêu ghẹo nàng, rồi dẫn công sai quan phủ đến bắt phu quân nàng, chính là Đồng Triệu Hòa.

Nhìn thấy kẻ thù, lại nghĩ đến chồng mình đang phải chịu đựng những gì, Lạc Băng không sao lo lắng đến chuyện sống chết của bản thân mình được nữa. Nàng đưa tay trái đẩy cửa đại sảnh ra, phóng thẳng tới Đồng Triệu Hòa một mũi phi đao.* * *

Nhắc lại sau khi Chu Trọng Anh lỡ tay đánh chết đứa con trai duy nhất, vợ ông đau lòng bỏ chạy khỏi Thiết Đả Trang. Chu phu nhân vốn là con gái của một quyền sư võ công bình thường, gia đình bên ngoại cũng chẳng còn ai, không biết bà dựa dẫm nơi nào. Vợ đi, con chết, Chu Trọng Anh thương tâm cực điểm, u uất trong nhà suốt hai ngày.

Hoàng hôn hôm nay, trang dinh vào báo có hai người cầu kiến, Chu Trọng Anh bèn lệnh cho Mạnh Kiện Hùng đón tiếp. Thì ra đó là tên đầu tội Đồng Triệu Hòa, đi cùng Vạn Khánh Lan, tổng giáo đầu dạy võ ở Trịnh vương phủ. Hôm trước tên này cũng tham gia vụ đến Thiết Đả Trang bắt người.

Mạnh Kiện Hùng vừa sợ vừa nghi, rõ ràng đây không phải là chuyện tốt. Hai tên này nhất định đòi gặp Chu Trọng Anh. Mạnh Kiện Hùng nói: “Lão trang chủ không được khỏe, hai vị có việc gì cứ nói, tại hạ sẽ chuyển lời thì cũng vậy thôi.”

Đồng Triệu Hòa cười ha hả rồi nói: “Lần này bọn ta bỏ công đến đây là do hảo ý, Chu trang chủ muốn gặp hay không thì tùy. Thiết Đả Trang sắp gặp họa diệt môn, còn ngồi đó làm bộ ta đây gì nữa.”

Sau khi Văn Thái Lai bị bắt, Mạnh Kiện Hùng vẫn lo lắng trong lòng, sợ Thiết Đả Trang bị liên lụy. Nghe nói vậy, y chỉ còn cách vào trong bẩm báo. Chu Trọng Anh tung tung hai quả thiết đả loảng xoảng trên tay, nộ khí đằng đằng, bước ra ngoài lớn tiếng: “Ai nói Thiết Đả Trang sắp bị họa diệt môn thế? Lão phu phải thỉnh giáo một phen!”

Vạn Khánh Lan lấy trong bọc ra một tờ giấy, đặt lên bàn rồi nói: “Chu lão anh hùng cứ xem thử!” Hai tay hắn vẫn chặn lên tờ giấy đó, dường như sợ Chu Trọng Anh đoạt lấy. Chu Trọng Anh đưa mắt nhìn xuống, thì ra đó là một lá thư của Miên lý châm Lục Phi Thanh phái Võ Đang viết cho ông, nhờ ông chiếu cố cho mấy bằng hữu Hồng Hoa Hội đang cơn nguy cấp. Lá thư này Văn Thái Lai chưa có dịp đưa cho Chu Trọng Anh. Sau khi bắt chàng, chúng lục soát lấy được.

Lục Phi Thanh phạm thượng gây loạn, tội danh rất lớn, cũng là một yếu phạm bị truy nã lâu nay chưa bắt được. Thì ra họ Lục lại còn cả gan cấu kết với cả Thiết Đả Trang. Bọn Thoại Đại Lâm thương lượng được một lúc, cảm thấy nếu báo lên quan trên thì cũng chưa chắc bắt được Lục Phi Thanh, còn bọn mình lại phải vác thêm một gánh nặng. Không bằng bây giờ cầm lá thư này đi gõ cửa Chu Trọng Anh kiếm ít tiền, chia chác nhau thì thực tế hơn. Thiết Đả Trang đã dám giấu khâm phạm, bây giờ lại có bằng chứng là quan hệ với tội phạm, dĩ nhiên phải ngoan ngoãn lòi bạc ra cho được yên thân.

Trương Triệu Trọng cùng Lục Phi Thanh là sư huynh đệ, tuy đã tuyệt giao từ lâu, nhưng vẫn có nghĩa đồng môn. Y cũng biết họ Lục lợi hại nên không dám làm càn. Khi nghe bọn Thoại Đại Lâm bàn chuyện moi tiền Chu Trọng Anh, y cũng thấy là chuyện tổn hại nhân phẩm, không ra vẻ anh hùng hảo hán. Nhưng trong chón quan trường không tiện cản trở người khác phát tài, nên y bèn mặc kệ chúng muốn làm gì thì làm, còn bản thân mình quyết không chia một đồng xu để khỏi hủy hoại danh tiếng Hỏa Thủ Phán Quan.

Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm đều là người có công danh, không tiện công nhiên ra mặt, nên cả bọn đề cử Vạn Khánh Lan và Đồng Triệu Hòa đến đây đòi tiền.

Chu Trọng Anh đọc thư xong, trong lòng cũng hơi kinh hãi, bèn hỏi: “Hai vị có gì chỉ giáo?”

Vạn Khánh Lan nói: “Chúng ta ngưỡng mộ Chu lão anh hùng đã lâu, ai cũng thán phục ông trượng nghĩa sơ tài lại thích kết giao bằng hữu. Nghe nói ông vì bằng hữu mà phải tốn chín mươi vạn lạng cũng quyết chẳng chau mày. Ông cũng biết rồi, nếu lá thư này đến tay quan phủ thì sẽ hậu hoạn vô cùng, Huynh đệ ta

đọc xong thư, ai cũng muốn liều mình kết giao với một bằng hữu như Chu lão anh hùng. Mọi người quyết định hủy lá thư này, không nhắc nữa chữ đến việc Thiết Đả Trang che giấu khâm phạm Văn Thái Lai và kết giao với phản tặc Lục Phi Thanh, chịu lấy cái tội không bầm báo với quan trên.”

Chu Trọng Anh đáp: “Vậy thì ta phải đa tạ rồi.”

Vạn Khánh Lan nói thêm mấy câu hoa mỹ chẳng liên quan gì, cuối cùng thì buồn bã kết luận: “Chỉ vì huynh đệ ta lần này rời kinh công cán, dọc đường chi tiêu tốn kém nên ai cũng nợ đầy mình. Giả tử Chu lão anh hùng lấy tình nghĩa vô lâm mà ra tay giúp đỡ một chút, chúng ta sẽ vô cùng cảm kích.”

Chu Trọng Anh chau mày, hừ một tiếng.

Vạn Khánh Lan tiếp: “Món nợ này cũng không lớn lắm, mấy chục người cộng lại chỉ đến sáu bảy chục ngàn lạng bạc là cùng. Chu lão anh hùng gia tài trăm vạn, vàng bạc đầy nhà, ruộng tốt ngàn mẫu, lừa ngựa cả bảy, là bậc hào phú vùng Hà Tây. Con số nhỏ nhoi như thế, chắc ông không thêm đắn đo. Người xưa nói rất hay: Cửa đi thay người. Lại có câu: Tiểu tài không bỏ ra thì đại tài sẽ không đến.”

Chu Trọng Anh thấy bọn công sai đến Thiết Đả Trang bắt người, hoàn toàn không nề mặt mình, vốn đã giận dữ rồi. Ông lại nghĩ đến chỗ anh em đồng đạo giang hồ gặp nạn đến đây nhờ vả, mình không bảo vệ được, trong lòng rất áy náy vì có lỗi với bằng hữu. Đứa con yêu quý của ông mất mạng, suy cho cùng thì cũng do bọn công sai này gây nên. Hai ngày nay ông cũng muốn tìm cách cứu được Văn Thái Lai để trị bọn công sai cho hả dạ, chỉ vì vợ đi con mất, thần tình rối loạn, nên nhất thời không quyết định được gì.

Bây giờ hai tên này dám đến quấy nhiễu, lại còn cả gan mở miệng tổng tiền, thật là đổ dầu vào lửa. Chu Trọng Anh bèn lạnh nhạt nói: “Lão phu cũng có chút ít gia sản, nhưng cả đời chỉ dùng để giúp đỡ những bậc anh hùng hảo hán, có cốt cách nghĩa khí mà thôi.” Không những ông mở miệng là cự tuyệt ngay, lại còn chửi bọn này không đáng xu nào.

Đồng Triệu Hòa bật cười: “Chúng ta là tiểu nhân, chuyện đó không sai. Nhưng chắc Chu lão anh hùng hiểu rõ, tiểu nhân làm thì dở mà phá thì giỏi. Xây dựng một đại trang viện như thế này, thì đúng là chúng ta không đủ bản lĩnh. Nhưng muốn hủy hoại nó thì...”

Hắn nói chưa dứt câu đã có một người xông vào giận dữ quát: “Người hủy hoại Thiết Đả Trang như thế nào, bản cô nương phải coi thử.” Đó chính là Chu Ý.

Chu Trọng Anh bèn nháy mắt với con gái một cái, đi ra ngoài đại sảnh. Chu Ý cũng theo ra. Chu Trọng Anh khẽ bảo: “Con đi dặn Kiện Hùng, Kiện Cương, tuyệt đối không để hai tên ưng thảo này ra khỏi trang.”

Chu Ý cả mừng đáp: “Hay quá! Con đứng ngoài, càng nghe càng tức!”

Chu Trọng Anh quay vào đại sảnh, Vạn Khánh Lan bèn nói: “Chu lão anh hùng đã không nề mặt, chúng ta xin cáo từ vậy.” Nói xong hắn xé vụn lá thư của Lục Phi Thanh. Chu Trọng Anh ngăn ra, chuyện này thật là ngoài dự liệu của ông.

Vạn Khánh Lan tiếp: “Đây chỉ là bản sao, phải xé đi lỡ người khác nhìn thấy không tiện. Còn bản chính đang ở trong tay Hỏa thủ phán quan Trương đại nhân.” Câu nói này tỏ ý cho Chu Trọng Anh biết, dù có giết hai người thì cũng không hủy được chứng cứ chắc như ngọn núi.

Chu Trọng Anh trừng mắt giận dữ nhìn hắn, nghĩ bụng: “Người muốn Chu mỗ bỏ tiền mua mạng, quá xem thường ta rồi.”

Đúng lúc này, Lạc Băng xô cửa phóng phi đao về phía Đồng Triệu Hòa.

Chu Trọng Anh không biết ai ra tay. Tuy ông rất hận Đồng Triệu Hòa, nhưng cũng không muốn mất mạng như thế. Không kịp nghĩ nhiều, cứu người là gấp, ông lập tức ném một quả thiết đả về hướng phi đao. Nghe keng một tiếng, cả phi đao lẫn thiết đả cùng rơi xuống đất.

Lạc Băng thấy Chu Trọng Anh ra tay cứu kẻ thù, bèn lớn tiếng thóa mạ: “Hay lắm! Quả nhiên là cùng một bọn. Tên lão tặc này đã hại chồng của ta, thì giết luôn ta đi cho xong.” Nàng khập khiễng tiến vào đại sảnh, vung Uyên Ương song đao lên chém vào đầu Chu Trọng Anh.

Trong tay Chu Trọng Anh không có binh khí, ông vội xách một cái ghế lên, vừa chống đỡ vừa hô: “Nói chuyện rõ ràng trước đã, khoan hãy động thủ!” Lạc Băng đã quyết liều mạng, không thèm nghe gì nữa, cả song đao đều ra những chiêu thức tấn công.

Chu Trọng Anh cũng biết Hồng Hoa Hội ngộ nhận rằng mình bán đứt Văn Thái Lai. Ông chỉ muốn tìm cách giải thích, dứt khoát không dả thương người để gây nợ, nên cứ lùi mãi mà không đánh trả. Còn Lạc Băng thì một trường đao một đoản đao vun vút chém tới, đao nào cũng nhằm chỗ yếu hại mà tấn công.

Lạc Băng nhìn thấy địch thủ đã lùi đến chân tường, không thể lùi được nữa, thì đột nhiên nghe sau lưng có tiếng gió rít lên. Nàng biết có người đánh lén, vội cúi người tránh né. Nghe vù một tiếng, một thanh đơn đao bay sạt qua đầu. Trường đao bên tay trái của Lạc Băng bèn phong tỏa trung lộ của địch, bắt đối phương lùi một bước rồi nàng mới quay người lại, nhìn thấy Chu Ý hoành đao đứng đó.

Chu Ý đưa tay chỉ mặt Lạc Băng, giận dữ nói: “Quả là không biết tốt xấu! Ta đã có lòng tốt cứu người, sao người lại chém gia gia ta?”

Lạc Băng nói: “Thiết Đảm Trang giả nhân giả nghĩa hại chết chồng ta. Người tránh ra, ta không làm khó dễ người.” Rồi nàng quay lại chém Chu Trọng Anh thêm một đao. Chu Trọng Anh đưa ghế lên chống đỡ, Lạc Băng rút trường đao về không chém vào ghế, rồi lại ra ba chiêu liên hoàn thần tốc công tới.

Chu Trọng Anh né trái né phải, miệng luôn hô hoán: “Dừng tay! Dừng tay!”

Chu Ý giận dữ xông ra cản trước mặt Chu Trọng Anh, vung đao đấu với Lạc Băng.

Về kinh nghiệm hay võ nghệ thì Lạc Băng đều hơn hẳn Chu Ý, nhưng vết thương trên vai và trên đùi nàng chưa lành hẳn. Hơn nữa, nàng đang vừa tức giận vừa lo lắng, đó chính là chuyện đại kỵ của người học võ. Vì thế mà mới bảy tám chiêu, Lạc Băng đã ở thế hạ phong.

Chu Trọng Anh vẫn la gọi dừng tay, nhưng làm sao mà can ngăn được. Vạn Khánh Lan cùng Đồng Triệu Hòa đứng bên cứ chỉ chỉ trỏ trỏ, nhàn hạ đứng nhìn.

Chu Trọng Anh thấy con gái không nghe lời mình lại càng lo lắng, định xách ghế liều mạng nhảy ra ngăn cản trận đấu giữa hai người. Đột nhiên ông nghe phía sau có tiếng gầm, rồi một bóng đen lao tới.

Người này thân hình lùn tịt, tay cầm lang nha bổng. Cây bổng ngắn này trên đầu lấp loáng rất nhiều răng nhọn, đập từ trên xuống đầu Chu Ý, thế dữ như cọp điên, khó mà đỡ nổi. Chu Ý hoảng sợ né qua rồi xoay đơn đao lại ra chiêu Thần Long Đầu Giáp chặt lên vai người đó.

Y vung bổng công nhiên đón lấy, nghe keng một tiếng rồi lửa bắn tung tóe. Tay của Chu Ý tê chồn, đơn đao suýt tuột khỏi tay. Nàng phải lùi lại hai bước, nhìn kỹ lại thấy người này lưng gù, xấu xí vô cùng. Người gù này không truy kích, lại chạy đến chỗ Lạc Băng.

Lạc Băng nhìn thấy người quen, vừa vui mừng vừa thương tâm. Nàng chỉ gọi được một tiếng: “Thập ca!” rồi nhịn không nổi, hai dòng lệ đã lăn xuống má.

Chương Tấn hỏi: “Tứ ca đâu?”

Lạc Băng chỉ mặt Chu Trọng Anh, Vạn Khánh Lan và Đồng Triệu Hòa, la lên: “Tứ ca đã bị chúng hại rồi. Thập ca mau trả thù cho muội!”

Chương Tấn vừa nghe thấy Văn Thái Lai bị người ta hại, chưa biết hại như thế nào đã vội kêu lên: “Tứ ca! Tứ ca! Đệ trả thù cho ca ca đây!” Tay y liền vung lang nha bổng đập tới hạ bàn của Chu Trọng Anh.

Chu Trọng Anh tung người nhảy lên bàn, hét lên: “Khoan hãy động thủ!” Chương Tấn đang lúc bị phần, không nói năng gì cứ múa bổng đánh vào chân ông. Hai vai của Chu Trọng Anh nhún một cái, ông nhảy lên cao mấy thước, rồi đảo người đứng xuống đất. Cây bổng của Chương Tấn đánh vào cái bàn bằng gỗ cẩm, mấy cái răng nhọn ghim lút xuống bàn, nhất thời không nhổ lên kịp để đánh tiếp.

Lúc này, Mạnh Kiện Hùng và An Kiện Cương đã biết chuyện, chạy vội vào đại sảnh. An Kiện Cương đem cây kim bối đại đao của Chu Trọng Anh tới, đưa cho sư phụ.

Chu Ý thấy Lạc Băng cùng gã gù kia đến trang quấy rối một cách vô lý, lại ra những chiêu hung ác tấn công gia gia mình, dĩ nhiên không thể đứng yên. Nàng la lớn: “Mạnh đại ca, An đại ca! Chúng ta cùng tiến lên đi! Không biết ở đâu chui ra những quân tàn bạo thế này, cả gan đến Thiết Đảm Trang quấy rối.”

Hai người Mạnh, An không biết lai lịch của Chương Tấn, cũng không biết lý do Chương Tấn đến đây, nhưng vừa vào đại sảnh đã thấy y vung bổng tấn công sư phụ, liền cho y là kẻ địch, không nghi ngờ gì nữa. Thế là ba người ba đao cùng tấn công Chương Tấn.

Chương Tấn múa bổng chống đỡ, lớn tiếng hô: “Thất ca! Ca ca mau mau bảo vệ Tứ tẩu. Ca ca mà không vào đây cho lệ thì đệ lôi tổ tông ca ca ra mà chửi đấy!”

Thì ra Chương Tấn cùng Võ gia cát Từ Thiên Hoàng vừa biết vợ chồng Văn Thái Lai lâm nạn đã nhanh chóng đến đây cứu giúp. Hai người đi suốt ngày đêm, tới Thiết Đảm Trang thì trời đã tối. Từ Thiên Hoàng định chuẩn bị danh thiếp, dùng lễ văn bồi bái kiến Chu Trọng Anh trước, nhưng Chương Tấn chưa nói gì đã tung người nhảy vào trang. Từ Thiên Hoàng sợ y gây họa, chỉ còn cách chạy vội theo. Chàng đến trễ một bước, Chương Tấn đã giao thủ với cả bốn người Chu Trọng Anh, Chu Ý, Mạnh Kiện Hùng và An Kiện Cương.

Từ Thiên Hoàng nghe tiếng hô của Chương Tấn liền vội vàng chạy vào trong sảnh, đến cạnh Lạc Băng. Lúc này Lạc Băng cũng đã bình tĩnh trở lại, đôi song đao trong tay lại chém tới Chu Trọng Anh. Nàng thấy Từ Thiên Hoàng đột nhiên xuất hiện liền mừng thầm trong lòng, biết vị quân sư túc trí đa mưu này đến đây thì chắc chắn phe ta không bị thiệt thòi nữa.

Lạc Băng chỉ mặt Đồng Triệu Hòa và Vạn Khánh Lan, la lớn: “Chúng đã hại Tứ ca của ta rồi!” Từ Thiên Hoàng vốn cẩn thận trì trọng, nhưng nghe thấy Tứ ca thân ái bị hại cũng phải mất bình tĩnh, tay hữu cương đao tay tả thiết quả, tung người nhảy tới trước mặt Đồng Triệu Hòa.

Họ Đồng và họ Vạn đang khoải chí đứng xem Hồng Hoa Hội và Thiết Đảm Trang cẩu xé lẫn nhau. Hồng Hoa Hội ít người chắc chắn sẽ thua, khi đó chúng thừa cơ bắt thêm mấy người về nộp, thật là công lao to lớn. Cặp mắt háo sắc của Đồng Triệu Hòa đang thêm thường nhìn Lạc Băng, đột nhiên thấy Từ Thiên Hoàng tung người nhảy đến, hấn vội vàng đưa đao ra cản lại.

Vạn Khánh Lan nghĩ bụng: “Danh tiếng Trấn Viễn tiêu cực không phải nhỏ, để ta xem thử bọn tiêu đầu các người bản lĩnh ra sao.”

Từ Thiên Hoàng thân hình nhỏ bé, trông rất xứng cặp với Đồng Triệu Hòa. Nhưng võ nghệ chàng cao hơn nhiều, chỉ mấy chiêu là đã ép đối phương lùi liên tục. Tay tả vung thiết quả móc ra ngoài, tay hữu ra chiêu Bàn Thốn Thích Trắc công tới. Đồng Triệu Hòa vội tránh sang bên trái, lưu ý được phía trên thì phía dưới lại sơ hở. Hấn liền bị một chiêu Tảo Đường Thoái của Từ Thiên Hoàng quét trúng gót chân, ngã lăn quay ra đất.

Từ Thiên Hoàng bèn vung thiết quả từ trên đập xuống, nhưng chưa đánh tới nơi đã phát giác sau lưng mình có một luồng kinh phong ào tới. Chàng không kịp quay lại, chân trái chồm lên ngực Đồng Triệu Hòa, ngã người ra né tránh cặp thiết xuyên của Vạn Khánh Lan. Đồng Triệu Hòa kêu ôi ôi, nhất thời không sao đứng dậy được.

Vạn Khánh Lan đã khổ công tập luyện đôi thiết xuyên hơn hai mươi năm trời, dựa vào bản lĩnh chân thật của mình mà liên tiếp đánh bại rất nhiều cao thủ ở Bắc Kinh, giành được chức Tổng giáo đầu trong Trịnh vương phủ. Trịnh Thân Vương muốn nâng đỡ hấn, bèn cho hấn đi theo Trương Triệu Trọng kiểm chút ít công lao, rồi đề cử làm quan. Lúc này hấn ác đấu với Từ Thiên Hoàng, một người sức lực mạnh mẽ, một người chiêu thức tinh vi, mười mấy chiêu vẫn chưa phân thắng bại.

Vạn Khánh Lan lo lắng, thầm nghĩ: “Tên này nhỏ con như vậy mà ta không thắng nổi, chắc Đồng Triệu Hòa sẽ chê cười.” Y bèn vung cao thiết xuyên đánh mạnh về phía Từ Thiên Hoàng. Từ Thiên Hoàng dùng thiết quả cản trở, còn cương đao bên tay phải chém thẳng tới mặt địch thủ. Vạn Khánh Lan vội thu thiết xuyên lại, ra chiêu Khổng Tước Khai Bình hoành ngang trước mặt chống đỡ, còn thiết xuyên bên tay phải dùng chiêu Bá Vương Ngự Giáp chém từ trên xuống. Từ Thiên Hoàng lập tức nghiêng mình né tránh, cây thiết xuyên vụt sạt qua bên trái, cách chưa đầy một tấc, thật là nguy hiểm.

Từ Thiên Hoảng thấy đối phương bản lĩnh cao cường, bền bỉ thận trọng hơn. Chàng thân hình bé nhỏ nên tập trung tấn công vào hạ bàn, đơn đao thiết quả nhập lại đánh vào chân địch thủ. Vạn Khánh Lan không biết đây chỉ là hư chiêu, bèn đưa đôi xuyên một chặn giữa đùi, một vung ra ngoài phản kích. Không ngờ cương đao của Từ Thiên Hoảng thì chém tiếp, nhưng thiết quả lại biến chiêu giữa chừng, từ dưới đánh ngược lên, điểm vào giữa mặt.

Vạn Khánh Lan không sao đỡ kịp, lập tức nhào ngã ra sau. Hắn thi triển thân pháp Thiết Bản Kiềm né được quả này, nhưng đã sợ đến toát mồ hôi lạnh đầy người. Đánh thêm mấy chiêu nữa, hắn cảm thấy mình không sao địch nổi, bất giác kinh hãi trong lòng.

Bên kia thì Chương Tấn lấy một địch ba, càng đánh càng hung mãnh. Mạnh Kiện Hùng hô lớn: “Kiện Cương! Mau mau ra giữ cổng trang, đừng để người khác vào thêm nữa.”

Cây lang nha bổng của Chương Tấn rất cương mãnh, múa lên gió lộng vù vù, An Kiện Cương không sao thoát khỏi vòng chiến được. Chu Ý bèn la lớn: “An nhị ca ra nhanh lên, tên gù này để muội đối phó.”

Chương Tấn nghe thấy Chu Ý nói tới chữ “gù”, phạm vào đại kỵ, nên lửa giận càng hừng hực, vừa gào thét điên cuồng vừa tấn công mãnh liệt. Chu Ý và Mạnh Kiện Hùng hợp sức vất vả chống đỡ, An Kiện Cương tranh thủ nhanh chân chạy ra ngoài sân.

Chu Trọng Anh hô to: “Mọi người mau dừng tay, nghe lão phu nói một câu đã.”

Mạnh Kiện Hùng cùng Chu Ý lập tức lui lại mấy bước. Từ Thiên Hoảng cũng lùi lại một bước, kêu lên: “Thập đệ dừng tay, nghe ông ta nói trước đã.” Chương Tấn cứ mặc kệ, nhào lên đánh tiếp. Từ Thiên Hoảng định tiến tới cản trở, không ngờ Vạn Khánh Lan đột nhiên đánh lén sau lưng.

Từ Thiên Hoảng không kịp phòng bị, vội co người lại nhưng cũng trúng đòn vào vai. Chàng vừa đau vừa giận, loạng choạng kêu lên: “Hay lắm! Thiết Đả Trang thật là quỷ kế đa đoan.” Chàng không biết Vạn Khánh Lan không phải là người của Thiết Đả Trang.

Họ Từ vốn là người trầm tĩnh, nhưng bất ngờ bị ám toán nên không khỏi giận dữ. Vai trái bị thương, thiết quả không dùng được, chàng chỉ cầm cương đao tái đầu với Vạn Khánh Lan, thi triển đao pháp Ngũ Hồ Đoạn Môn Đao tấn công liên tục. Nhưng thiếu đi cây thiết quả nên đơn đao không sao phát huy hết sức, không chiếm thế thượng phong được nữa.

Đồng Triệu Hòa đứng xa xa chỉ trỏ Lạc Băng, miệng không ngừng phát ngôn bừa bãi, dùng lời bậy bạ mà trêu chọc mỹ nhân. Lạc Băng chỉ còn một mũi phi đao nên không thể khinh suất phóng ra, chỉ xách đao đuổi theo. Đồng Triệu Hòa ỷ vào đôi chân nhanh nhạy, chạy vòng vèo trong đại sảnh giữa mớ bàn ghế đổ lung tung mà tránh né. Hắn lại nói: “Đừng hung dữ như thế! Chồng của muội đã chết từ lâu rồi, bây giờ ngoan ngoãn tái giá với Đồng đại gia cho xong.”

Lạc Băng vốn đã hoảng loạn, nghe thấy câu này lại tưởng Văn Thái Lai đã chết thật, trước mắt bỗng tối sầm rồi ngã xuống ngất đi. Đồng Triệu Hòa thấy nàng té nhào liền chạy tới. Chu Trọng Anh thấy thế, cơn giận nổi lên, cũng vung thanh Kim Bối Đại Đao nhảy về phía Lạc Băng. Ông muốn cản trở Đồng Triệu Hòa vô lễ với nàng, nào ngờ lại gây chuyện hiểu lầm lẫn nữa.

Trước cửa có tiếng quát lớn: “Lão tặc dám thừa cơ ám toán Tứ tẩu của ta! Ta phải thí mạng với người!” Một người nắm đôi song câu phân ra trên dưới, một chìa vào yết hầu, một chìa vào giữa ngực, xông thẳng vào Chu Trọng Anh, thế gấp như gió bão.

Chu Trọng Anh thấy người này diện mạo tuấn tú, thân thủ nhanh nhạy, trong lòng bỗng phát sinh hảo cảm, bèn cử đao lên cản nhẹ, lùi lại một bước rồi hỏi: “Tôn giá là ai? Xin cho biết danh tánh.”

Người kia không đáp, cúi nhìn Lạc Băng, thấy mặt nàng trắng như tờ giấy, hơi thở yếu ớt. Y liền dìu nàng dậy để ngồi dựa trên ghế, tiện tay nhặt đôi Uyên Ương Đao dưới đất lên, đặt bên cạnh nàng.

Chu Trọng Anh thấy đối phương càng lúc càng đông, đánh nhau càng lúc càng ác liệt, không sao biện minh được nên cứ bồn chồn trong dạ. Đột nhiên ông nghe bên ngoài có tiếng quát như sấm nổ, rồi lại nghe thấy tiếng vũ khí chạm nhau loảng xoảng. Chỉ chốc lát là An Kiện Cương thua trận chạy vào trong, một người đuổi theo sát gót. Người này vừa cao vừa mập, tay cầm cây cương tiên rất nặng, ít ra cũng hơn ba mươi cân. An Kiện Cương không dám dùng đơn đao để công nhiên đón đỡ cây cương tiên này.

Chương Tấn la lên: “Bát ca! Cửu ca! Hôm nay chúng ta chưa giết sạch người của Thiết Đảm Trang thì quyết không chịu dừng tay.”

Người mập mập kia là Dương Thành Hiệp, ngồi ghế thứ tám trong Hồng Hoa Hội, ngoại hiệu Thiết Thập. Người mặt mũi tuấn tú cầm song câu ngồi ghế thứ chín, chính là Cửu mạng cầm báo tử Vệ Xuân Hoa. Lần nào ác chiến trong giang hồ hoặc với binh lính triều đình, Vệ Xuân Hoa cũng liều mạng bất kể sống chết. Số lần y gặp nguy hiểm thì không sao đếm xuể, nhưng chưa trọng thương lần nào, nên mới được người ta ví là con báo có chín mạng sống.

Hai người này là nhóm viện trợ thứ hai của Hồng Hoa Hội. Họ đến Thiết Đảm Trang đã gần nửa đêm, thấy cửa trang chong đuốc sáng trưng, trang đình cầm sẵn vũ khí như sắp gặp đại địch. Vệ Xuân Hoa tiến lên hô lớn: “Họ Dương và họ Vệ của Hồng Hoa Hội đến đây xin bái kiến Chu lão anh hùng của Thiết Đảm Trang, phiền huynh đệ vào trong thông báo.”

Bên trong đang đánh nhau náo nhiệt, An Kiện Cương nghe thấy ba chữ Hồng Hoa Hội dĩ nhiên không dám để họ vào trang. Y bèn hét lớn: “Bắt tên!” Hai mươi mấy trang đình đồng loạt giương cung, tên bay veo veo. Vệ Xuân Hoa và Dương Thành Hiệp giậm dũ huy động binh khí gạt tên.

Cho dù trước mắt là núi đao hay mưa tên cũng thế, Vệ Xuân Hoa xông thẳng vào như một cơn gió. Bọn trang đình thấy người này hung hãn vô song, tay chân đều bủn rủn hết. Chúng chưa kịp đóng chặt cửa trang, họ Vệ đã xông được vào trong.

Dương Thành Hiệp đi theo sau, bị An Kiện Cương múa đao cản trở. Họ Dương thân hình khô vôi, khí thế oai phong凛冽, cương tiên vừa đánh ra đã nghe tiếng gió vù vù. An Kiện Cương không dám gạt đỡ, phải vừa lo tránh né vừa tìm khoảng trống vùng dao phản kích. Dương Thành Hiệp sử chiêu Hoành Tảo Thiên Quân, dùng sức quạt cương tiên ra. Nghe keng một tiếng, đao và tiên chạm nhau, cổ tay của An Kiện Cương chấn động, đơn đao tuột khỏi tay văng đi mất.

Dương Thành Hiệp không muốn hại mạng người, đợi y lùi lại mới vùng roi đập vỡ cánh cửa thứ hai rồi xông vào. Y không thuộc đường lối trong trang, trong đêm tối phải đứng yên nghe ngóng để tìm đường. An Kiện Cương đã tìm được một con đao khác, lại nhảy tới cản trở, lần này còn cẩn thận hơn. Nhưng được mấy chiêu, đơn đao của y lại bị cương tiên của Dương Thành Hiệp đập trúng, cong vòng lại.

An Kiện Cương múa thanh loan đao này hộ thân lùi vào trong đại sảnh. Dương Thành Hiệp vùng roi đập xuống đầu, An Kiện Cương vội vàng giật lùi lại, tiện tay đẩy một cái bàn ra cản. Nghe ầm một tiếng, một góc bàn bị đánh sập xuống đất, gỗ vụn bay tứ tán.

Chu Trọng Anh vừa kinh hãi vừa thán phục, chẳng trách Hồng Hoa Hội thanh thế rất lớn. Nhân vật trong hội này, quả nhiên người nào cũng võ nghệ kinh người. Ông thấy An Kiện Cương mồ hôi đầy đầu, chỉ vài chiêu nữa là không khỏi mất mạng dưới ngọn roi, bèn đề khí hô to: “Các vị anh hùng Hồng Hoa Hội, hãy nghe lão phu nói một câu.”

Lúc này Vệ Xuân Hoa đã thay thế cho Từ Thiên Hoàng, ác chiến với Vạn Khánh Lan. Chàng và Dương Thành Hiệp nghe Chu Trọng Anh kêu gọi, tay liền chậm lại. Từ Thiên Hoàng kêu lớn: “Cẩn thận, đừng để bị lừa!”

Tiếng kêu chưa dứt, quả nhiên Vạn Khánh Lan đã vùng thiết xuyên đánh tới Vệ Xuân Hoa. Hấn sợ nhất là Thiết Đảm Trang và Hồng Hoa Hội liên kết với nhau, nên quyết không để họ có cơ hội nói chuyện. Vệ Xuân Hoa nghe tiếng kêu của Từ Thiên Hoàng đã có phản phòng bị. Chàng thấy địch thủ bị ối đánh lén, bèn nổi giận vùng song câu đánh như gió táp mưa sa. Vạn Khánh Lan thấy địch thủ này hung hãn liều mạng, bèn hoảng sợ nhảy lùi lại, thu cặp thiết xuyên về chống đỡ.

Từ Thiên Hoàng lạnh lùng cất tiếng: “Giang hồ đồn đại Chu Thiết Đảm là hảo bằng hữu, đại danh đại nghĩa, thì ra chỉ có hư danh. Con người âm hiểm độc ác, chuyên dùng quỷ kế để ám toán, sao gọi là anh hùng hảo hán được?”

Chu Trọng Anh biết đối phương hiểu lầm, nhưng cũng không sao nén được cơn giận, bèn quát lớn: “Hồng Hoa Hội các người bức hiếp người ta quá đáng!” Ông bèn vùng thanh kim bối đại đao lên, hô gọi: “Kiện Cương lùi lại, để ta tỉ đấu với mấy vị anh hùng hào kiệt nổi danh này.”

An Kiện Cương lùi ra vài bước. Chu Trọng Anh bước tới nói: “Xin hỏi tôn tính đại danh các vị.”

Dương Thành Hiệp thấy râu tóc của ông bạc phơ bay phất phới, không dám khinh mạn, bèn chấp tay nói: “Tại hạ là Thiết tháp Dương Thành Hiệp.”

Lúc này, Lạc Bằng đã tỉnh lại, bèn kêu lớn: “Bát ca! Ca ca khách khí làm gì nữa, lão thất phu này đã hại Tứ ca rồi.”

Câu này vừa nói ra, bốn người họ Từ họ Dương họ Vệ họ Chương lập tức vừa kinh hãi vừa bi phẫn. Vệ Xuân Hoa không lý gì tới Vạn Khánh Lan nữa, nhảy xổ tới trước mặt Chu Trọng Anh, vung song câu như gió đánh thẳng vào ông. Chu Trọng Anh hoành đại đao xuống tấn, vận nội lực gạt bật song câu ra ngoài. Ngực Vệ Xuân Hoa nhói lên một cái, biết ngay võ công đối phương lợi hại. Nhưng y là người nổi tiếng không biết sợ chết, nên không lùi bước mà cứ tiếp tục tấn công.

Bên kia Chương Tấn một mình đấu với Mạnh Kiện Hùng và Chu Ý, đã đánh đến mức không nói chuyện gì được nữa. An Kiện Cương thở hồng hộc, đưa tay áo lên lau mồ hôi trên trán, rồi lại vung đao nhảy vào trợ chiến. Dương Thành Hiệp thì múa cương tiên tấn công Vạn Khánh Lan.

Từ Thiên Hoàng xem tình hình ác chiến trong đại sảnh, thấy Chương Tấn tuy phải lấy một địch ba nhưng không chịu ở thế hạ phong, còn Vệ Xuân Hoa mới là khó chống đỡ. Chu Trọng Anh đã mấy lần hạ thủ lưu tình, nhưng đối phương vẫn quyết không chịu lùi bước, quả là đang tuổi tráng niên không biết tốt xấu là gì. Thêm mấy chiêu nữa, móc câu bên tay trái của Vệ Xuân Hoa bị gạt văng ra ngoài.

Từ Thiên Hoàng thấy Chu Trọng Anh đao pháp kỳ lạ, công lực thâm hậu, rõ ràng Vệ Xuân Hoa không phải là địch thủ, liền cầm đơn đao xông vào trợ chiến. Họ Từ, họ Vệ lấy hai địch một nhưng vẫn không sao thắng nổi. Chu Trọng Anh tuổi đã già, mà vẫn huy động cây kim bối đại đao phát ra ánh sáng trắng vàng đan xen chói mắt. Chiêu số càng lúc càng tinh vi, kinh lực càng lúc càng mạnh mẽ, quả là dũng mãnh phi thường.

Từ Thiên Hoàng thấy không thắng nổi, bèn lớn tiếng hô: “Ngũ ca, Lục ca! Các huynh đến đây, chúng ta phóng hỏa đốt Thiết Đả Trang này quách.” Chàng chỉ hư trương thanh thế mà thôi. Thật ra đương gia thứ năm và thứ sáu trong Hồng Hoa Hội là anh em Thường Hách Chí và Thường Bá Chí không đến đây, họ đang phụng mệnh Tổng đà chủ đi Tam Đạo Cầu để theo dõi hành tung của bọn công sai.

Nghe họ Từ kêu gọi như thế, quả nhiên mọi người trong Thiết Đả Trang đều giật mình kinh hãi. Chu Trọng Anh bị phân tâm, suýt trúng phải một câu của Vệ Xuân Hoa. Ông chau mày lại, vung đại đao ra ba chiêu liên hoàn Tam Dương Khai Thái, ép Từ và Vệ lùi luôn mấy bước, rồi tung người phóng đến cửa đại sảnh, định ra ngoài cản trở kẻ địch phóng hỏa.

Nào ngờ Vệ Xuân Hoa đuổi sát như bóng theo hình, người chưa đến mà câu đã đến trước, móc thẳng vào lưng ông. Chu Trọng Anh hoành đao ngược lại, hất song câu ra nghe keng một tiếng. Chân phải của ông lại quét sát dưới đất, đồng thời tay trái phóng ra một chưởng. Vệ Xuân Hoa vội vã tung người nhảy lên né tránh. Chu Trọng Anh bèn chụm năm ngón tay lại như móng chim điêu, vẩy ngược lại đánh trúng vào vai đối thủ.

Chu Trọng Anh liên tiếp đá quét, phóng chưởng, vẩy tay như thế, chính là tuyệt kỹ Nhị Lang Đả Sơn trong Thiếu Lâm quyền. Vệ Xuân Hoa đang chuyên tâm đối phó với đại đao của ông, nào ngờ ông đột nhiên thi triển Thiếu Lâm quyền nên nhảy loạn cả lên. Chàng tránh được hai thức, tới thức cuối cùng thì không sao tránh nổi, vai phải trúng ngay một đòn. Rất may Chu Trọng Anh hạ thủ lưu tình chỉ sử dụng bốn phần công lực, nếu không thì y phải trọng thương.

Vệ Xuân Hoa đánh thua lại càng hung hãn. Y bị Chu Trọng Anh đánh lùi ba bước, đứng chưa vững chân đã phóng tới bốn bước, vung song câu sử chiêu Thái Phụng Thiên Sào, cuộn tới vô cùng dũng mãnh.

Chu Trọng Anh giận dữ kêu lên: “Anh bạn trẻ kia! Ta với ngươi không có thù giết cha giết mẹ, cũng không có hận cướp vợ đoạt con, làm gì phải liều mạng đến thế? Ta đã hạ thủ lưu tình, ngươi cũng nên biết tốt xấu một chút.”

Vệ Xuân Hoa đáp: “Ngươi giết Văn tứ ca của ta, thù sâu như biển. Ta đánh không thắng ngươi, nhưng ta lại là Cửu Mạng Cẩm Báo Tử đánh không chết được, ngươi có biết không?” Miệng y đối đáp, song câu trong tay y vẫn không chậm lại chút nào.

Chu Trọng Anh thấy y hung hãn dũng mãnh như thế, trong lòng tức giận nhưng không khỏi có phần kính nể, bèn nói: “Lão phu đã sống sáu mươi mấy tuổi rồi, chưa gặp tên nào liều mạng như người.”

Vệ Xuân Hoa đáp luôn: “Thế thì hôm nay ông đã gặp rồi.” Soạt một tiếng, câu lại đâm tới, Từ Thiên Hoàng cũng vung đơn đao chém tạt ngang. Chu Trọng Anh nhảy vọt lên tránh né, đại đao lại nhanh chóng chém ra. Vệ Xuân Hoa đang luống cuống đỡ đao thì Chu Trọng Anh bỗng khom lưng xuống, thúc khuỷu tay ra trúng ngay vào sườn của y. Đây đúng là chiêu Lạc Hà Khốn trong Thiếu Lâm quyền, nếu dùng hết sức thì ít ra Vệ Xuân Hoa cũng phải gãy mấy cái xương sườn. Vệ Xuân Hoa bị thúc trúng, biết đối phương chưa dùng hết sức, nhưng cũng đau đến tận xương tủy, hự một tiếng rồi gập lưng xuống.

Từ Thiên Hoàng vội bảo: “Cửu đệ, mau lùi ra.” Vệ Xuân Hoa không đáp, lão đảo mấy cái, giương mắt nhìn chòng chọc vào Chu Trọng Anh, rồi lại cầm song câu tiến lên.

Chu Trọng Anh cất tiếng mắng: “Tên này thật là hết thuốc chữa rồi!”

Từ Thiên Hoàng lại hô hoán: “Thập nhị đệ mau mau phóng hỏa, nhớ giữ chắc cửa sau, đừng để tên nào chạy thoát khỏi trang.”

Chu Ý bị tiếng hô đó làm loạn cả tâm trí, biết lúc này không sao thắng nổi Chương Tấn, bèn nghĩ bụng: “Ta phải giết bớt một tên rồi tính tiếp.” Nàng bèn vung đao lên, chạy về phía Lạc Băng.

Từ lúc Lạc Băng nghe Đồng Triệu Hòa nói chồng mình đã chết, nàng cứ mơ mơ hồ hồ ngồi yên trên ghế. Mọi người trong đại sảnh đánh nhau loạn xạ, nàng chỉ thấy mờ mờ một khối người chạy qua chạy lại, đầu óc hoàn toàn trống rỗng, mọi việc trước mắt không hiểu tí gì. Chu Ý tung người, nhảy đến trước mặt, vung đao chém xuống, Lạc Băng cứ ngơ ngẩn mỉm cười, dáng vẻ muốn khóc nhưng không khóc nổi.

Chu Ý thấy vẻ mặt nàng dịu dàng đau khổ thật đáng thương, lưỡi đao không sao chém xuống được. Cô định thần lại, nhặt lấy Uyên Ương song đao trên ghế, nhét vào tay Lạc Băng rồi bảo: “Đánh đi!”

Lạc Băng tiện tay nhận lấy đao. Chu Ý khẽ chém từ trên xuống, xem thử nàng có đỡ hay không. Lạc Băng vẫn mỉm cười, tiện tay đưa đoản đao bên tay phải chống đỡ, trường đao bên tay trái phản kích. Chu Ý thở ra một hơi, dịu dàng nói: “Vậy mới đúng chứ! Đứng lên mà đánh.”

Lạc Băng cũng nghe lời đứng dậy, nhưng vết thương trên đùi còn rất đau, nên nàng lão đảo một cái lại ngồi xuống ghế. Thế là một người ngồi một người đứng, một bên song đao một bên đơn đao nhẹ nhàng chiết giải mấy chiêu.

Chu Ý bỗng lên tiếng: “Ta không giỡn với cô nữa.” Cô thấy đối thủ cứ ngẩn ngơ không tỉnh, giết chết thì không nỡ, mà tỉ đấu thì vô vị. Bây giờ cô nghe Từ Thiên Hoàng hô hào phóng hỏa, trong lòng hoang mang liền bỏ mặc Lạc Băng ở đó mà chạy ra ngoài đại sảnh.

Vừa đến cửa sảnh, nàng đột nhiên nghe một giọng âm u cất lên: “Muốn chạy trốn ư?” Chu Ý kinh hãi tung người nhảy ngược ra sau, rồi lùi thêm hai bước. Dưới ánh nến, nàng nhìn rõ hai người đứng chặn trước cửa. Người vừa lên tiếng khuôn mặt lạnh như băng, nhưng ánh mắt rất sáng, có thể thu nhiếp cả hồn phách người ta.

Chu Ý muốn nhìn sang người đứng cạnh y, nhưng thật là kỳ lạ, dường như nàng đã bị ánh mắt sáng lạnh của y thôi miên, không nhìn đi đâu được nữa, khẽ rên lên: “Ta gặp ma rồi!”

Người kia lạnh lùng cất tiếng: “Không sai! Ta là Quỷ Kiến Sầu đây!” Thanh âm của y hoàn toàn không có chút nào hơi ấm của con người.

Chu Ý trước giờ không biết sợ trời sợ đất là gì, nhưng nghe giọng nói rợn người đó cũng không khỏi rùng mình, bèn hét lên để tự trấn an: “Chẳng lẽ bản cô nương lại sợ ma?” Tuy trong lòng sợ hãi lắm rồi, nhưng nàng vẫn vung đao lên chém xuống đầu y.

Người đó cũng cầm đơn đao, bèn ra chiêu Tả Quái Kim Linh nhẹ nhàng gạt ra, hai mắt vẫn nhìn thẳng vào nàng. Chu Ý cảm thấy chiêu thức của y nhẹ nhàng linh hoạt, kinh lực chưa phát ra đã thấy sung túc, rõ ràng công phu nội gia cực kỳ thâm hậu. Nàng kinh hãi vô cùng, nhưng lại nghĩ: “Dù sao thì mẹ ta đã bỏ đi, em trai ta đã bỏ mạng, ta cùng gia gia có bị giết cũng không sao nữa.” Chu Ý bèn đề cao dũng khí, vung đao loạn xạ, bất kể phương hướng cứ việc chém tới.

Người này chính là nhân vật chấp chương Hình đường của Hồng Hoa Hội, Thập nhị lang Quỷ kiến sầu Thạch Song Anh. Y vốn là đệ tử của Vô Cực quyền môn, nhưng sau khi gia nhập Hồng Hoa Hội thì thường xuyên được thỉnh giáo võ công của Tam đương gia Triệu Bán Sơn. Triệu Bán Sơn đã đem Huyền Huyền đao pháp của Thái Cực Môn dạy cho y, nên hai người này danh nghĩa là huynh đệ mà thực chất là sư đồ.

Thạch Song Anh dùng tịnh chế động, dùng nhu thắng cương, chỉ mấy chiêu đã phong tỏa được đao pháp của Chu Ý. Bên kia thì hai người Mạnh Kiện Hùng, An Kiện Cương đã sắp thua dưới tay Chương Tấn. Cây thiết xuyên bên trái của Vạn Khánh Lan đã bị Dương Thành Hiệp dùng cương tiên đánh gãy, hắn không dám đánh nữa, chỉ chạy vòng vòng quanh bàn ghế để né tránh, may mà họ Dương to con mập mập nên đuổi hắn không kịp. Đồng Triệu Hòa thì không biết đã chui vào đâu mà trốn.

Chỉ có Chu Trọng Anh đánh với Từ Thiên Hoàng và Vệ Xuân Hoa là ở thế thượng phong. Ông biết hỗn chiến kéo dài như thế này không phải là thượng sách, muốn đánh ngã hai người này trước rồi sẽ nói chuyện rõ ràng, bèn vung đao đánh gấp, ép hai đối thủ lùi lại liên tục. Đã sắp đắc thủ, đột nhiên ông thấy một người nhảy đến la lớn: “Để ta đấu với lão già này thử xem!”, rồi một cây thiết trượng đập thẳng xuống đầu.

Bình khí là thiết trượng, nhưng chiêu thức lại của thiền trượng, chính là Phong Ma trượng pháp của Lão Trí Thâm. Người này ý mạnh nên dùng thiết trượng sử dụng như thiền trượng, ra chiêu Tần Vương Tiên Thạch vung thiết trượng từ sau lưng vòng qua vai phải, đánh thẳng tới Chu Trọng Anh nghe vù một tiếng. Y chính là người cùng đến với Thạch Song Anh, xếp thứ mười ba trong Hồng Hoa Hội, Đồng đầu ngục ngự Tướng Tử Căn.

Chu Trọng Anh thấy thế công của địch thủ rất mãnh liệt, bèn né sang bên trái, tiện tay chém trả một đao. Tướng Tử Căn đảo người tránh né, hai tay nắm chắc đuôi thiết trượng, quét lẹ đầu trượng tấn công qua trái. Đây chính là chiêu Kim Giao Tiểu Nguyệt trong Phong Ma trượng pháp. Chu Trọng Anh là đồ đệ chính tông của phái Thiếu Lâm, dĩ nhiên biết chiêu này nên chuyển mình tránh được. Trong đầu ông nảy ra một ý nghĩ, bèn thay đổi bộ pháp, vừa đánh vừa lùi dần lại. Thấy Vạn Khánh Lan đang chạy trốn Dương Thành Hiệp sắp tới gần mình, Chu Trọng Anh bèn vung đại đao ra chém vào lưng họ Vạn.

Thì ra Chu Trọng Anh biết Hồng Hoa Hội hiểu lầm rất nặng, không phải chỉ mấy câu là giải thích xong. Ông đã mấy lần hô hoán dừng tay, đều bị tên Vạn Khánh Lan này đứng giữa phá cho hỏng việc. Lúc hắn đến Thiết Đám Trang giở trò đòi tiền, Chu Trọng Anh đã giận lắm rồi, nhưng ông nghĩ nếu mình chống đối với quan phủ tức là tạo phản, uống công mấy chục năm trời an cư lập nghiệp ở đây. Người xưa đã nói: “Diệt môn lệ nhất là huyện quan”, nếu đắc tội với quan phủ thì tai họa vô cùng.

Chu Trọng Anh đúng là hào kiệt một phương, nhưng hai chục năm nay đã gầy dựng địa sản gia tài, ngày càng giàu có, không muốn vứt đi tất cả để xử lý Vạn Khánh Lan. Hơn nữa con trai của ông vừa chết vì Hồng Hoa Hội, thế mà họ chẳng thèm hỏi câu nào, vừa vào trang đã chém giết ác liệt, còn dọa đốt cả trang trại. Trong lòng ông không khỏi tức giận, vì dù sao thì tuổi mình cũng lớn, đối phương không kính hiền thì cũng nên kính lão. Vì thế ông muốn thi thố võ công để áp đảo quần hùng, rồi sau đó mới nói rõ nguyên do.

Không ngờ người của Hồng Hoa Hội đến càng lúc càng nhiều, càng đánh càng hung hãn. Nếu kéo dài thì không khỏi có người trọng thương hay bỏ mạng, lúc đó thì hiểu lầm biến thành oán thật, không sao vẫn hồi được nữa. Cân nhắc nặng nhẹ, Chu Trọng Anh bèn quyết tâm bỏ Thiết Đám Trang không tiếc, thẳng tay với Vạn Khánh Lan để giải thoát cục diện căng thẳng này.

Vạn Khánh Lan thấy kim đao của Chu Trọng Anh chém tới mình, không khỏi sợ hãi vội vàng tránh né. Phía sau Dương Thành Hiệp lại truy tới, họ Vạn phải tức tốc nhảy lên bàn. Hắn đã biết dụng ý của Chu Trọng Anh, bèn kêu to lên: “Hai ta phải hợp sức mới bắt được Văn Thái Lai. Tuy rằng Văn Thái Lai là do ông giết được, nhưng món thưởng hai vạn lạng bạc của triều đình phải chia ra mới phải. Ông muốn giết ta để độc chiếm hay sao?” Tên này xảo quyết vô cùng, muốn mỗi cho Thiết Đám Trang và Hồng Hoa Hội đánh nhau đến chỗ lưỡng bại câu thương.

Khi thấy Chu Trọng Anh vung đao chém Vạn Khánh Lan, quần hùng Hồng Hoa Hội đều chững hững dừng tay lại hết. Nhưng khi họ nghe Vạn Khánh Lan la lên vu cáo, thì mỗi thương tâm cho huynh đệ lại nổi lên, nhất thời không sao phân biệt được phải trái. Thế là trận chiến lại kịch liệt. Chương Tấn gầm lên một tiếng, múa lang nha bổng đánh tới lưng của Chu Trọng Anh. Họ Chu trong lúc gấp rút, có miệng cũng khó mà biện bạch, chỉ còn cách vung đao cản trở.

Chỉ có Từ Thiên Hoảng là tinh ý nhất, vừa rồi đấu với Chu Trọng Anh thấy ông nhiều lần hạ thủ lưu tình, tin chắc bên trong còn ẩn giấu nội tình. Chàng bèn hô lớn: “Thập đệ! Chớ có làm bừa.” Chương Tấn đang lúc đánh nhau say máu, hoàn toàn không nghe thấy.

Thiết trượng của Tướng Tứ Cân cũng đồng thời đập ngang lưng Chu Trọng Anh. Họ Chu nghiêng mình né tránh, không ngờ sau lưng lại có cương tiên của Dương Thành Hiệp đánh với vai. Chu Trọng Anh nghe bên tai có tiếng gió rít lên, vội vàng hoành đao ngăn đón, cánh tay hai người đều tê dại hẳn đi.

Dương Thành Hiệp, Chương Tấn và Tướng Tứ Cân là ba đại lực sĩ của Hồng Hoa Hội, đều có sức mạnh kinh người. Chu Trọng Anh lấy một đánh ba, dần dần tới lúc không chống đỡ được nữa. Ông quát to một tiếng, phải dùng đại đao gạt lang nha bổng của Chương Tấn làm tóe lửa ra, cánh tay gần như tê liệt. Lúc đó Tướng Tứ Cân lại vung thiết trượng ra chiêu Phiên Thân Thượng Quyển, thiết trượng từ dưới hất lên, trúng ngay vào lưỡi đại đao. Chu Trọng Anh không giữ nổi, đại đao rời khỏi tay, bay lên cắm vào xà nhà đại sảnh.

Mạnh Kiện Hùng, An Kiện Cương thấy binh khí của sư phụ bị tuột khỏi tay đều kinh hãi vô cùng. Hai người xông lên bảo vệ, nhưng mới chạy được hai bước đã bị Vệ Xuân Hoa huy động song câu chặn đường.

Chu Trọng Anh để đao rời khỏi tay, lại nhảy chồm tới, hướng thẳng tới Dương Thành Hiệp. Ông ra chiêu Cung Tiễn Xung Quyền, tay trái chụp lấy đầu roi, tay phải đánh vào ngực y. Dương Thành Hiệp không ngờ bản lãnh của đối phương lại cao đến thế, lâm nguy vẫn có thể thi triển Không Thủ Đoạt Bạch Nhận để đoạt lấy cương tiên của mình. Khoảng cách quá gần, không sao phản ứng kịp, y bèn “hừ” một tiếng, ưỡn ngực ra hứng một quyền, cố giữ cương tiên không bị đoạt mất.

Dương Thành Hiệp có luyện công phu Hoành Luyện Thiết Bổ Sam, tuy không thể nói là đao thương chém không vào, nhưng những roi gây tằm thường không thể dễ thương được y. Ngoại hiệu của y là Thiết Thập, đủ biết thân hình to lớn vững chắc, giống như một tòa tháp được đúc bằng sắt vậy.

Thoi quyền của Chu Trọng Anh cực mạnh, kinh lực vỡ đá giết trâu. Ông thấy đối phương thần nhiên hứng lấy như không, không khỏi âm thầm kinh hãi. Thật ra Dương Thành Hiệp cũng khổ sở một phen. Quyền này đánh y đau thấu tim gan, máu trào lên suýt vọt ra khỏi miệng. Y phải cố hít một hơi rất sâu để dẫn lại, rồi ra sức giật mạnh cương tiên về.

Lúc này Chu Trọng Anh dồn kinh lực vào tay trái, sức Dương Thành Hiệp tuy mạnh nhưng không bằng được công lực thâm hậu của Chu Trọng Anh. Thế là cương tiên trong tay y đã bị họ Chu cướp lấy.

Lúc Chu Trọng Anh chưa đoạt được cương tiên, binh khí của Chương Tấn và Tướng Tứ Cân đã đánh tới nơi. Ông phải thả cây cương tiên xuống, tiện tay xô một cái bàn, đẩy hai người Chương Tướng lùi ra.

Mạnh Kiện Hùng nhảy sang một bên, giương cung lắp đạn, bắn veo veo vào người Chương Tấn và Tướng Tứ Cân, chống đỡ cho sư phụ được một lúc. Y thấy tình thế phe mình vô cùng nguy cấp, lại thấy sư phụ đẩy ngã chiếc bàn, ngọn nến trên bàn rơi xuống tắt ngấm, bèn ra một ý.

Mạnh Kiện Hùng bèn bắn một loạt liên châu đạn, tắt hết tất cả đèn nến trong đại sảnh. Đại sảnh lập tức tối om, xòe tay ra cũng không thấy ngón tay. Mọi người đều bị bất ngờ, không hẹn cùng nhau lùi lại mấy bước, trận ác đấu lập tức ngưng lại. Ai cũng hít thở nhẹ nhàng, không phát ra tiếng, cũng không dám di chuyển bước nào. Trong bóng tối mà phát ra một chút âm thanh, bị địch thủ phát hiện là lập tức binh khí ám khí sẽ phóng tới, không biết đường nào mà né. Huống chi đây lại là một trận quần đấu, đánh nhau loạn xạ, trong tối mà ra tay bừa bãi, không chừng lại làm tổn thương đến người của phe mình.

Trong đại sảnh đột nhiên vắng lặng, nhưng sát khí vẫn trùng trùng, hình như còn kinh tâm động phách hơn những tiếng la hét chém giết vừa rồi.

Trong im lặng, đột nhiên có tiếng bước chân bên ngoài vang lên. Cửa sảnh vừa mở ra, mọi người cũng nhìn thấy ánh sáng. Một người cầm đuốc đi vào, ăn mặc như thư sinh, tay kia cầm một ống sáo bằng vàng. Y vừa bước vào trong cửa đã dừng lại, gờ ngọn đuốc lên cao.

Dưới ánh đuốc, lại có ba người đi vào trong. Một người là đạo nhân cụt một tay, lưng đeo trường kiếm. Một người khoác áo bào nhẹ nhàng, mây dài mặt ngọc, ăn mặc sang trọng như một công tử nhà giàu. Sau lưng chàng còn có một thiếu niên mười mấy tuổi, tay xách một cái bao. Mấy người này chính là Kim địch tú tài

Dư Ngự Đồng, Truy hồn đoạt mệnh kiếm Vô Trần đạo nhân, và tổng đà chủ Hồng Hoa Hội mới nhận chức là Trần Gia Lạc. Thiếu niên đó là thư đồng Tâm Nghiễn(5) của Trần Gia Lạc.

Quần hào Hồng Hoa Hội thấy tổng đà chủ và Nhị đương gia đến nơi đều mừng rỡ, ai cũng bước lên chào hỏi.

Từ Thiên Hoàng khê bảo Dương Thành Hiệp và Vệ Xuân Hoa: “Để ý, coi chừng bọn Thiết Đảm Trang, đừng để trốn đi.” Hai người gật đầu, đi vòng ra sau Chu Trọng Anh.

An Kiện Cương hiểu ý, tức tối vô cùng. Y bước lên một bước, đang muốn mở miệng chất vấn thì bị Chu Trọng Anh nắm tay kéo lại, nói nhỏ: “Bình tĩnh, xem chúng nói gì trước đã.”

Dư Ngự Đồng cầm hai tấm danh thiếp đi đến trước mặt Chu Trọng Anh, chấp tay cúi mình, lớn tiếng nói: “Tổng đà chủ Trần Gia Lạc, Nhị đương gia Vô Trần đạo nhân của Hồng Hoa Hội bái kiến Chu lão anh hùng ở Thiết Đảm Trang.”

Mạnh Kiện Hùng bước lên nhận lấy rồi đưa cho sư phụ. Chu Trọng Anh xem thấy lời lẽ viết trên danh thiếp rất khách sáo, Trần Gia Lạc và Vô Trần đạo nhân đều tự xưng là văn bối, bèn bước lên chấp tay nói: “Quý khách đến mà tề trang không ra xa đón tiếp thật là thất lễ. Mời ngồi, mời ngồi!”

Lúc này bàn ghế trong đại sảnh đã nghiêng ngả lung tung. Chu Trọng Anh gọi lớn: “Người đâu!”

Tổng Thiện Bằng vội dẫn mấy tên trang đinh vào sắp xếp lại bàn ghế, thấp nển lên, rồi phân ngôi chủ khách ngồi xuống hàng hoàng. Khách ngồi phía đông, đầu tiên là Trần Gia Lạc, rồi theo thứ tự là Vô Trần đạo nhân, Từ Thiên Hoàng, Dương Thành Hiệp, Vệ Xuân Hoa, Chương Tấn, Lạc Bằng, Thạch Song Anh, Tưởng Tứ Cẩn, Dư Ngự Đồng. Tâm Nghiễn đứng sau lưng Trần Gia Lạc. Còn chủ vị ở phía đông, Chu Trọng Anh ngồi ghế đầu tiên, rồi sau đó là Mạnh Kiện Hùng, An Kiện Cương và Chu Ý.

Dư Ngự Đồng lén nhìn về phía Lạc Bằng, thấy mặt nàng nhợt nhạt. Chàng không sao nén nổi, vừa thương xót, vừa đau lòng, vừa hổ thẹn, không biết nàng có kể lại chuyện mình làm bậy cho Thạch Song Anh biết hay không. Chàng nhìn sang Quỷ kiến sầu Thập Nhị Lang, thấy sắc mặt y vẫn lạnh như băng, hoàn toàn không lộ vẻ gì.

Từ lúc Lạc Bằng bỏ đi, Dư Ngự Đồng cứ tự oán trách mình mà không biết phải làm gì. Suốt hai ngày sau đó, chàng cứ đi tới đi lui trong vòng mười mấy dặm, lúc nào cũng nghĩ đến vết thương ở chân của Lạc Bằng, nếu nàng gặp phải bọn công sai thì làm sao mà chống đỡ. Chàng muốn lén lút theo sau để âm thầm bảo vệ, nhưng rốt cuộc vẫn không phát hiện ra tung tích của nàng, không ngờ nàng đã quay lại Thiết Đảm Trang. Đến hôm sau thì Dư Ngự Đồng gặp được Trần Gia Lạc và Vô Trần đạo nhân.

Hai người này nghe chuyện Văn Thái Lai bị Thiết Đảm Trang bán đứt, vừa kinh hãi vừa giận dữ vô cùng. Vô Trần muốn lập tức đi cứu Văn Thái Lai, Trần Gia Lạc bèn cản: “Các vị huynh đệ đã đến Thiết Đảm Trang hết. Mọi người không biết Chu Trọng Anh không đếm xỉa nghĩa khí giang hồ, không chừng sẽ bị lão này ám toán. Chi bằng chúng ta đến Thiết Đảm Trang trước, tập hợp huynh đệ rồi mới đi cứu Tứ ca.” Vô Trần gật đầu khen phải, bèn bảo Dư Ngự Đồng chỉ đường, tức tốc đến Thiết Đảm Trang. Họ đến đứng vào lúc Mạnh Kiện Hùng bắn đạn tắt nển, đại sảnh tối đen.

Vạn Khánh Lan thấy hai bên thi lễ đúng kiểu giang hồ, biết việc đã hỏng bét rồi, bèn lén lút đi chậm tới cửa, toan chạy trốn. Từ Thiên Hoàng tung người nhảy ra đứng chặn giữa cửa, quát lên: “Xin dừng bước! Chúng ta phải nói chuyện cho rõ ràng đã.”

Vạn Khánh Lan thấy đối phương người nhiều thế mạnh không dám động thủ, chỉ còn cách quay lại ngồi phía sau Chu Ý. Chu Ý trợn mắt hét lên: “Cút đi! Người ngồi cạnh bản cô nương làm chi?” Vạn Khánh Lan bèn lên kéo ghế ra xa mà ngồi.

Chu Trọng Anh và Trần Gia Lạc giới thiệu phe mình, mọi người đều thông danh tính. Chu Trọng Anh thấy đối phương đều là anh hùng hảo hán lừng danh cả, chẳng trách bản lãnh họ cao như thế. Ông lại thấy tổng đà chủ Trần Gia Lạc ra vẻ con quan, lúc nào cũng nhàn hạ thảnh thơi. Người như thế mà lại thống lĩnh nhiều giang hồ hào kiệt, hơn nữa ai đối với chàng cũng thập phần cung kính! Chu Trọng Anh thật sự cảm thấy kỳ lạ, âm thầm hoài nghi chuyện này có chỗ bí ẩn bên trong.

Trần Gia Lạc thấy ánh mắt của Chu Trọng Anh không ngớt nhìn mình lộ vẻ khác thường, đã hơi tức giận, nhưng cố nén lại, bình thần nói: “Tứ đương gia của tề hội là Bôn lô thủ Văn Thái Lai đã bị bọn ưng trảo tấn công, mang trọng thương phải trốn tránh ở quí trang. May mà được Chu lão tiên bồi nghĩ đến chỗ đồng đạo vô lâm mà trưởng nghĩa ra tay cứu giúp, hết thấy anh em tề hội đều cảm kích muôn phần. Bây giờ gặp mặt xin gửi lễ đa tạ.” Chàng nói xong, đứng dậy chấp tay vái rất sâu.

Chu Trọng Anh vội đứng dậy trả lễ, trong lòng lại càng khó chịu. Ông thầm nghĩ: “Tên công tử nhà giàu này quả nhiên lợi hại, nói thì ra vẻ lịch sự mà người nghe không sao nuốt trôi được.”

Mấy câu này của Trần Gia Lạc, cả đám Vô Trần, Từ Thiên Hoàng, Vệ Xuân Hoa, Dư Ngự Đồng đều phải âm thầm thán phục. Chương Tấn lại không hiểu dụng ý, bèn kêu lớn lên: “Tổng đà chủ không biết đâu, lão thất phu này đã hại Tứ ca của chúng ta rồi.” Vệ Xuân Hoa ngồi cạnh y, phải nắm áo kéo lại, ra hiệu đừng la hét nữa.

Trần Gia Lạc làm như không nghe thấy Chương Tấn nói gì, vẫn tiếp tục mở lời khách sáo: “Anh em văn bồi đêm khuya thế này mà đến quấy nhiễu quí trang thật là kém phần lễ phép, xin Chu lão tiên bồi tha lỗi. Chỉ vì nghe thấy Văn tứ ca lâm nạn, nên lòng dạ mọi người nóng như lửa đốt, không khỏi có phần lỗ mãng. Không hiểu Văn tứ ca bị thương thế nào, Chu lão tiên bồi đã mời đại phu chữa trị chưa, bây giờ xin dẫn đường cho anh em văn bồi gặp mặt.” Chàng nói xong đứng dậy, quần hùng Hồng Hoa Hội cũng đứng hết dậy.

Chu Trọng Anh không nói được câu nào, mà nhất thời cũng không biết phải trả lời ra sao. Còn Lạc Bằng thì ghen ngào lên tiếng: “Tứ ca đã bị chúng hại chết rồi. Tổng đà chủ! Chúng ta mau bắt lão thất phu này đền mạng cho Tứ ca.”

Quần hùng và Trần Gia Lạc vừa nghe thấy đều kinh hãi, không ai không biến sắc mặt. Cả đám Chương Tấn, Từ Thiên Hoàng, Vệ Xuân Hoa đều cầm lấy binh khí, dậm bước lên phía trước.

Mạnh Kiện Hùng đứng lên lớn tiếng nói: “Văn gia có đến tề trang, quả là như thế...”

Từ Thiên Hoàng ngắt lời: “Thế thì xin Mạnh gia dẫn bọn ta đi gặp mặt.”

Mạnh Kiện Hùng nói: “Văn gia, Văn phu nhân và Dư gia đến tề trang lúc lão trang chủ không có ở nhà. Anh em tại hạ đã phái người đi Triệu Gia Bảo mời đại phu, Văn phu nhân và Dư gia đã đích thân nhìn thấy. Sau đó người của công môn đến đây, bọn tại hạ hổ thẹn không bảo vệ nổi quí khách, để Văn gia bị chúng bắt đi. Trần đương gia! Nếu ông trách chúng ta đón tiếp không chu đáo, chưa hết lòng bảo vệ bằng hữu thì chúng ta thừa nhận. Ông muốn giết muốn xẻo thì cứ việc, Mạnh mỗ quyết chẳng chau mày. Nhưng nếu ông trách cứ lão trang chủ bán đứt bạn bè, thì không được đâu.”

Lạc Bằng bước lên một bước, trở tay mắng luôn: “Họ Mạnh kia! Người còn làm bộ hạo hán. Ta hỏi người, người dẫn chúng ta vào trốn vào trong hầm bí ẩn như thế, nếu các người không hám lợi mà tiết lộ thì làm sao bọn chó săn biết được? Người nói đi!” Quả nhiên Mạnh Kiện Hùng không nói được gì. Bọn họ đã biết, khi đó Chu Anh Kiệt bị kích bác mà nói ra bí mật. Tuy cậu bé là con nít chưa biết gì, nhưng dù sao đó cũng là lỗi của Thiết Đả Trang.

Vô Trần nói với Chu Trọng Anh: “Lúc xảy ra sự việc, chắc là lão trang chủ thật sự không có ở nhà. Nhưng rằng có đầu người có chủ, việc của Thiết Đả Trang thì chúng ta chỉ biết hỏi lão trang chủ mà thôi. Ông nói một câu đi.”

Vạn Khánh Lan đang nấp né một bên, lúc này thấy có cơ hội liền la lên: “Chính là con trai của lão nói ra. Thế mà lão không thừa nhận ư?”

Trần Gia Lạc bước lên một bước, hỏi: “Chu lão tiên bồi! Việc này có thật không?”

Chu Trọng Anh hết đường biện bạch, đành chậm rãi gật đầu. Quần hào Hồng Hoa Hội ồ cả lên, vây chặt lại. Người thì trừng mắt giận dữ nhìn Chu Trọng Anh, người lại chăm chăm nhìn Trần Gia Lạc đợi chàng hạ lệnh. Còn Trần Gia Lạc lại liếc nhìn Vạn Khánh Lan, lạnh nhạt hỏi: “Vị này là ai, chúng ta chưa được thỉnh giáo tên tuổi.”

Lạc Bằng đáp hộ: “Hắn cũng là một tên trong đám ưng trảo đến đây bắt Tứ ca.”

Trần Gia Lạc không nói tiếng nào, chậm rãi đến trước mặt Vạn Khánh Lan. Đột nhiên chàng vung tay ra đoạt lấy đôi cương xuyên trong tay hắn quăng xuống đất, rồi chụp hai tay hắn bắt chéo sau lưng, dùng tay trái nắm chặt lại. Vạn Khánh Lan chỉ kịp úi chà một tiếng, không sao giãy thoát khỏi tay Trần Gia Lạc được nữa.

Phen này Trần Gia Lạc xuất thủ cực kỳ nhanh chóng, chẳng ai nhìn rõ chàng hành động ra sao. Võ công của Vạn Khánh Lan không tệ lắm, ai cũng thấy rồi, thế mà chỉ nháy mắt đã bị khống chế hết đường động đậy. Chẳng những mọi người trong Thiết Đả Trang mà cả quần hùng Hồng Hoa Hội cũng phải thay đổi sắc mặt, âm thầm khen ngợi. Họ vốn chỉ coi Trần Gia Lạc là tổng đà chủ mà tôn trọng hiệu lệnh, còn võ công của chàng ra sao thì chưa ai biết được.

Trần Gia Lạc quát hỏi: “Bọn ngươi đã bắt Văn tứ gia đi đâu rồi?”

Vạn Khánh Lan ngậm miệng không đáp, sắc mặt vẫn ngạo nghễ. Trần Gia Lạc đưa ngón tay điểm vào huyệt Trung Phủ của hắn một cái, lại quát: “Ngươi nói hay không?”

Vạn Khánh Lan gào lên: “Hành hạ người khác không phải là hảo hán. Ngươi có giỏi thì giết ta đi...” Hắn nói chưa dứt câu, những giọt mồ hôi lớn như hạt đậu đã lăn từ trên đầu xuống.

Trần Gia Lạc lại điểm huyệt Cân Túc của hắn. Phen này Vạn Khánh Lan chịu không nổi nữa, nhỏ giọng lắp bắp: “Ta nói... ta nói...”

Trần Gia Lạc nắn vào huyệt Khí Du mấy cái. Vạn Khánh Lan thở hắt ra một hơi rồi khề nói: “Giải y đến kinh thành rồi.”

Lạc Băng vội hỏi: “Y... y chưa chết hay sao?”

Vạn Khánh Lan đáp: “Đương nhiên là chưa chết. Y là yếu phạm, ai mà dám giết.”

Quần hùng của Hồng Hoa Hội đều mừng rỡ, thở nhẹ một hơi. Văn Thái Lai chưa chết, mối hận của họ với Thiết Đả Trang đã giảm đi một nửa. Lạc Băng run rẩy hỏi: “Ngươi... ngươi... nói có thật không?”

Vạn Khánh Lan đáp: “Ta lừa gạt cô để làm gì.”

Lạc Băng mừng quá, bỗng dưng ngất xỉu, ngã ngửa ra sau. Dư Ngự Đồng đưa tay ra định đỡ, nhưng bắt giác sợ hãi trong lòng, cánh tay vừa đưa ra đã rút về, để Lạc Băng ngã đập đầu xuống đất.

Chương Tấn vội đỡ nàng dậy, kêu lên: “Tỉ tỉ sao rồi?” Y liếc mắt nhìn Dư Ngự Đồng một cái, cảm thấy chàng không đỡ Lạc Băng là vô lý hết sức.

Trần Gia Lạc buông lỏng tay ra, bảo thư đồng Tâm Nghiễn: “Trời lại.” Tâm Nghiễn bèn lấy trong bao ra một sợi dây, cột chặt hai tay Vạn Khánh Lan. Huyệt đạo của Vạn Khánh Lan đã được giải, nhưng lúc đó chân tay y còn tê dại, không sao phản kháng.

Trần Gia Lạc lớn tiếng hô: “Các vị huynh đệ! Chúng ta phải đi cứu Tứ ca trước, món nợ ở đây sau này sẽ tính.” Quần hùng của Hồng Hoa Hội đồng thanh vâng lệnh. Lúc này Lạc Băng đã tỉnh lại, ngồi trên ghế vui mừng mà rơi lệ. Nghe Trần Gia Lạc nói, nàng gương đứng dậy, Chương Tấn vội tới dìu.

Mọi người cùng đến cửa đại sảnh, Mạnh Kiện Hùng đưa họ ra ngoài. Trần Gia Lạc bước ra khỏi cửa, quay người lại nói với Chu Trọng Anh: “Quấy rầy đã nhiều, đại ơn đại đức này suốt đời không quên được. Chúng ta còn có lúc gặp nhau.”

Chu Trọng Anh nghe giọng điệu của chàng, biết rằng Hồng Hoa Hội nhất định sẽ quay lại trả thù. Ông nghĩ bụng: “Chu mỗ chỉ cần không thẹn với lòng là đủ. Các người không chịu tha lỗi cho ta, chẳng lẽ ta lại sợ các người hay sao?” Ông bèn hừ một tiếng, không thêm đáp.

Chương Tấn la lớn: “Cứu Tứ ca xong, Chương đà tử này sẽ là người đầu tiên đến đây đánh nhau với anh hùng hảo hán của Thiết Đả Trang.”

Dương Thành Hiệp xen vào: “Cầu hùng cũng chưa xứng, sao gọi là anh hùng?”

Chu Ý vừa nghe vậy đã tức tối hét lên: “Ngươi chửi ai vậy?”

Dương Thành Hiệp giận dữ nói: “Ta chửi lão thất phu không hiểu nghĩa khí, không biết dạy con.” Y đã trúng một quyền nặng của Chu Trọng Anh, may mà có công phu Thiết Bối Sam nên chưa trọng thương, nhưng lúc này vẫn còn rất đau. Nghe nói Văn Thái Lai bị con của Chu Trọng Anh bán đứt, y càng tức giận hơn, chỉ muốn tìm lời thóa mạ.

Chu Ý bước lên một bước, lại quát: “Người là cái thứ gì mà dám mắng gia gia của ta?”

Dương Thành Hiệp mắng: “Thứ nha đầu biết gì mà nói!” Y không muốn tranh chấp với con gái, bèn quay đầu bỏ đi.

Khổ nỗi cô nương Tiêu Lý Lực này tính nóng như lửa, vẫn thường hận người ta coi thường mình là nữ nhân. Nàng vẫn thường nói, nam nhân hay nữ nhân thì cũng là người, chẳng lẽ những việc nam nhân làm được mà nữ nhân lại không làm được? Bây giờ nghe Dương Thành Hiệp mắng mình là nha đầu, sắc mặt lại đầy vẻ coi thường, nàng không sao nhịn được, bèn bước lên một bước, quát tháo: “Nha đầu thì đã sao nào?”

Dương Thành Hiệp giận dữ bảo: “Người đi gọi ca ca ra đây, nói là Dương mỗ cần gặp.”

Chu Ý kinh ngạc, lắp bắp: “Ca ca của ta...”

Vệ Xuân Hoa ngắt lời: “Có gan bán đứt bằng hữu thì phải có gan ra gặp người ta. Ca ca của người bán đứt Tứ ca của chúng ta, bây giờ lại trốn đi đâu mất rồi?”

Chu Ý lại càng ngơ ngác, không hiểu mình có một ông anh ở đâu ra. Mạnh Kiện Hùng nghe vậy, biết ngay Hồng Hoa Hội đã bị câu nói của Vạn Khánh Lan làm hiểu lầm rồi. Nhưng tình hình đã căng thẳng thế này, nếu bây giờ đem chuyện sự phụ đánh chết con ruột ra kể thì không tránh khỏi tỏ ra yếu đuối, giống như năn nỉ xin tha. Vì thế y chỉ bước lên đỡ lời cho sự muội, lập tức lớn tiếng: “Quý vị còn điều gì muốn dặn dò thì bây giờ cứ nói luôn đi, lần sau đỡ phải phiền đại giá đến đây.”

Chương Tấn nói: “Chúng ta muốn gặp vị ca ca của cô nương này.”

Chu Ý mắng: “Tên gù này ăn nói bừa bãi. Ta làm gì có ca ca nào?” Chương Tấn bị mắng là gù, bèn hừ một tiếng, vung tay tát vào mặt nàng. Chu Ý đưa tay cản trở, Chương Tấn bèn thi triển Cẩm Nã Thủ dùng tay không đấu với nàng.

Song câu của Vệ Xuân Hoa lại giương ra. Y gọi: “Mạnh gia! Hai chúng ta thử sức một chút.”

Mạnh Kiện Hùng gật đầu nói: “Xin Vệ gia chỉ giáo.” Bên kia Tưởng Tứ Cân cùng An Kiện Cương cũng thách đố nhau, mọi người đều cầm binh khí chuẩn bị ra tay.

Dương Thành Hiệp lớn tiếng hô: “Thằng nhãi nào bán đứt bằng hữu đâu? Nếu không mau mau toà mặt ra đây, thì gia gia phải phóng hỏa đốt nhà.” Binh khí của hai bên tới tấp rút ra, tình thế rõ ràng lại sắp đánh nhau loạn xạ.

Chu Trọng Anh tức đến nổi râu tóc lông mày đều dựng đứng cả lên, nói với Trần Gia Lạc: “Hay lắm! Thì ra Hồng Hoa Hội chỉ giỏi buông lời nặng nhẹ người ta, lấy nhiều mà đắc thắng.”

Trần Gia Lạc nghe vậy giật mình, vỗ tay một tiếng. Quần hào lập tức thu hết binh khí, lùi ra đứng sau lưng chàng, không ai lên tiếng nữa.

Chu Trọng Anh trầm nghĩ: “Người này lãnh đạo quần hùng rất có uy, ra lệnh mọi người đều tôn trọng. Vừa rồi ta quát tháo dùng tay, mà ngay cả con gái của mình cũng không chịu nghe lời.”

Trần Gia Lạc lên tiếng: “Chu lão anh hùng trách bọn tại hạ lấy nhiều để thủ thắng. Bây giờ tại hạ đơn thân, xin Chu lão anh hùng chỉ giáo mấy chiêu.”

Chu Trọng Anh nói: “Vậy thì hay lắm. Lúc này Trần đương gia đã hiển lộ một chiêu, mọi người đều phải thần phục. Đúng là anh hùng xuất tự thiếu niên, lão phu cũng muốn lãnh giáo thử xem. Không hiểu Trần đương gia muốn tỉ thí về binh khí hay về quyền cước?”

Thạch Song Anh lạnh lùng buông tiếng: “Đại đao đã cắm trên xà nhà rồi, làm sao tỉ thí binh khí được.” Vừa nghe câu này, mọi người đều nhìn lên thanh kim bối đại đao còn dính trên xà nhà. Mặt Chu Trọng Anh đỏ bừng lên.

Đột nhiên có một người nhẹ nhàng tung người nhảy lên, tay phải móc lấy xà nhà, tay trái rút thanh đại đao ra rồi hạ chân xuống đất, hầu như không phát ra tiếng động. Sau đó y tiến đến trước mặt Chu Trọng Anh, khuỵu chân trái xuống, nâng đại đao lên khỏi đầu mà nói: “Chu lão thái gia! Đao của ông đây.” Người này chính là thư đồng Tâm Nghiễn của Trần Gia Lạc. Không ngờ tuổi y còn rất trẻ mà khinh công đã phi phàm như thế.

Tâm Nghiễn hiển lộ thân thủ, sắc mặt của Chu Trọng Anh càng khó chịu hơn. Ông hừ một tiếng, mặc kệ Tâm Nghiễn, nói với Trần Gia Lạc: “Trần đương gia cứ lấy binh khí ra. Lão phu thử dùng tay không tiếp đón mấy chiêu.”

Mạnh Kiện Hùng nhận lấy thanh kim bối đại đao từ tay Tâm Nghiễn, khẽ nói: “Sư phụ đừng nổi giận, dùng đao mà đấu với hắn.” Y sợ sư phụ trúng kế khích tướng của đối phương, nếu thật sự dùng tay không đấu với binh khí thì chẳng khác gì chịu thiệt trước ba phần. Tâm Nghiễn xoay người trở về, mở bao lấy binh khí độc môn bí mật của Trần Gia Lạc ra, hai tay đưa lên trước mặt chủ nhân.

Từ Thiên Hoàng nói nhỏ: “Tổng đà chủ! Lão đã muốn tể quyền thì đấu quyền với lão.” Thì ra từ lúc biết Văn Thái Lai chưa chết, tâm trí Từ Thiên Hoàng ổn định trở lại. Chàng thấy rõ Chu Trọng Anh đối xử với Hồng Hoa Hội lúc nào cũng nhẫn nhịn, rất ít ý thù địch. Nếu hai bên dùng binh khí thì khó tránh khỏi có người chết hoặc bị thương, chỉ bằng tể thí quyền cước để dễ lùi bước nhường tay.

Hơn nữa chàng đã lãnh giáo công phu đại đao của Chu Trọng Anh, thật là thâm hậu ít ai sánh được. Chính chàng cùng Vệ Xuân Hoa lấy hai đánh một, đối phương chưa dốc hết toàn lực mà mình đã chống đỡ không nổi rồi. Bản lãnh về binh khí của Trần Gia Lạc thì sâu cạn thế nào chưa biết, nhưng vừa rồi họ Trần không chế rồi hồi cung Vạn Khánh Lan, thủ pháp vừa kỳ lạ vừa nhanh chóng không phải tầm thường. Chàng muốn Trần Gia Lạc đấu quyền, là để tránh chỗ mạnh của địch mà phát huy được sở trường của mình.

Trần Gia Lạc đáp: “Được lắm.” Rồi chàng chấp tay nói với Chu Trọng Anh: “Tạ hạ xin thỉnh giáo Chu lão anh hùng mấy lộ quyền pháp. Xin lão tiên bối hạ thủ lưu tình.”

Chu Trọng Anh nói: “Hay lắm! Trần đương gia đừng quá khách sáo.”

Chu Ý bước tới giúp cha cởi trường bào, nói nhỏ: “Thằng lỏi kia biết điểm huyết, gia gia nhớ để ý.” Nói xong, khoe mắt nàng hơi đỏ lên. Những lúc tính nóng của nàng phát tác lên thì đúng như một viên pháo, không biết sợ trời sợ đất là gì. Nhưng bây giờ đối phương đông người, mà ai cũng võ công cao cường, tình thế nguy hiểm khác thường dĩ nhiên nàng phải biết.

Chu Trọng Anh khẽ nói: “Nếu gia gia gặp chuyện không lành thì con đi Tây An tìm Ngô thúc thúc, từ nay về sau đừng gây sự nữa.” Chu Ý vừa đau lòng vừa chua xót, rơi lệ gật đầu.

Tổng Thiện Bằng đốc thúc trang đình khiêng bàn ghế trong đại sảnh dọn qua một bên, chừa ra một khoảng trống, bốn bề thấp nền lớn, sáng rực như ban ngày. Chu Trọng Anh bước ra giữa, ôm quyền nói: “Xin mời.”

Trần Gia Lạc không cởi trường bào, vạt áo vẫn bay phấp phới. Chàng từ từ bước đến gần, nói: “Sau khi tại hạ thua, nhất định sẽ mời hết đồng đạo võ lâm tây bắc đến chứng kiến mình tạ tội với lão tiên bối. Từ đó về sau, anh em Hồng Hoa Hội quyết không mang binh khí bước vào tỉnh Cam Túc một bước nào.”

Chu Trọng Anh nói: “Trần đương gia nặng lời rồi.”

Trần Gia Lạc nhướng mày lên hỏi: “Còn nếu lão tiên bối nhường cho tại hạ nửa chiêu một thức thì sẽ ra sao?”

Chu Trọng Anh ngang nhiên ngẩng đầu lên cười ha hả, vuốt bộ râu dài mà đáp: “Lúc đó mấy chục sinh mạng của Thiết Đám Trang đều giao hết cho Hồng Hoa Hội.”

Trần Gia Lạc nói: “Hồng Hoa Hội tuy là một bang hội nhỏ, nhưng cũng ân oán phân minh, không dám hại người vô cớ. Nếu tại hạ may mắn thắng được một quyền một cước, thì xin được dẫn người đã tiết lộ hành tung của Văn tứ ca đi. Nếu Văn tứ ca bình an thoát hiểm, tại hạ sẽ phái người hộ tống lệnh lang trở về quê hương, bảo đảm không làm rụng một sợi tóc. Nhưng nếu Văn tứ ca gặp chuyện bất tường, thì buộc lòng bọn tại hạ phải lấy mạng lệnh lang.”

Chu Trọng Anh bị mấy câu này làm đau nhói tận đáy lòng. Mắt ông rớm lệ, tay phải vẫy nhẹ rồi nói: “Không cần nhiều lời nữa, xuất chiêu đi.”

Trần Gia Lạc đứng ở mé dưới, chấp tay nói: “Xin tiên bối ra chiêu.” Mọi người đều thấy chàng giữ phong độ nhàn nhã, ung dung tự tại, nhường nhịn lễ phép, chẳng giống quyết đấu sinh tử chút nào. Người thì thần phục, người thì lo lắng.

Chu Trọng Anh giữ đúng lễ số phái Thiếu Lâm, tay trái chấp quyền, tay phải đưa ra mời theo thế Thỉnh Thủ. Nhưng ông biết đối phương tuổi trẻ, lại là văn bối chắc chắn không chịu phát chiêu trước, nên không khách sáo nữa. Ông ra chiêu Tả Xuyên Hoa Thủ, hữu quyền thủ trước bụng, tả chưởng đánh vào mặt Trần Gia Lạc nghe vù một tiếng. Phát chưởng này kinh lực ghê người, chưởng chưa đến mà chưởng phong đã đến trước rồi.

Trần Gia Lạc bước thành Hàn Nha Bộ, tay phải đưa lên gạt phát chưởng, còn tay trái vẽ một vòng rộng tấn công vào hông của đối phương. Đó chính là chiêu Đan Phụng Triều Dương của Thiếu Lâm quyền. Vừa thấy chiêu này, cả người của Hồng Hoa Hội và Thiết Đám Trang đều phải giật mình. Chu Trọng Anh là cao thủ Thiếu Lâm quyền thì ai ai cũng biết, nhưng thật không ngờ Trần Gia Lạc cũng thuộc phái Thiếu Lâm.

Chu Trọng Anh “úi chao” một tiếng kinh ngạc, nhưng không dám chậm tay, liên tiếp công tới mấy chiêu Hoàng Anh Lạc Giá rồi Hoài Trung Bảo Nguyệt, chiêu sau gấp hơn chiêu trước. Trần Gia Lạc tới lui tránh né, cũng thi triển Thiếu Lâm quyền rất thuần thực.

Quyền thức hai bên giống hệt nhau. Tình hình lúc này không giống như tỉ đấu, mà giống như là đồng môn đang luyện võ. Tuổi tác hai bên chênh lệch rất nhiều, công lực sâu cạn lại càng phân biệt, thắng bại thế nào thì không nói cũng biết. Quần hùng Hồng Hoa Hội đều âm thầm lo lắng, còn người trong Thiết Đám Trang thì thở phào nhẹ nhõm.

Chỉ chớp lát, hai bên đã qua lại mười mấy chiêu. Chu Trọng Anh đã luyện Thiếu Lâm quyền mấy chục năm trời, công lực đã đến cảnh giới hỏa thuần thanh. Mỗi quyền mỗi cước của ông đều sung mãn kinh lực, lộng gió vù vù. Yếu chỉ của Thiếu Lâm quyền là tâm nhanh, mắt nhanh, tay nhanh, thân nhanh, bước nhanh; nên ông càng đánh càng nhanh, công thủ liền lạc tự nhiên, xoay chuyển tùy theo ý muốn.

Ba mươi bảy thế của lộ quyền Thiếu Lâm đầu tiên chưa sử hết một nửa, rõ ràng Trần Gia Lạc đã ở thế hạ phong. Chu Trọng Anh đột ngột quát lên, quay người sang trái, xuất chiêu Phản Thân Bích Kích nhanh như sao sẹt. Trần Gia Lạc vội vã ngửa người ra sau, chưởng chỉ cách người chừng một tấc, suýt nữa không tránh kịp. Quần hùng Hồng Hoa Hội đều giật mình kinh hãi.

Trần Gia Lạc lùi mấy bước, đứng vững rồi tái đấu. Lần này chàng thay đổi quyền pháp, sử dụng Ngũ Hành Liên Hoàn Quyền của phái Thiếu Lâm, luân phiên thi triển đủ năm món Băng Chuyền Bích Pháo Hoàn. Chu Trọng Anh vẫn dùng Thiếu Lâm quyền đánh trả.

Mới được mấy chiêu, Trần Gia Lạc đột nhiên chuyển sang Bát Quái Du Thân Chưởng, chuyển thân không ngừng quanh đại sảnh. Dưới ánh nến, trông như có đến mấy chục người chạy qua chạy lại, Chu Trọng Anh dùng tịnh chế động, cứ trầm tĩnh ứng chiến. Thân pháp của Trần Gia Lạc tuy nhanh, nhưng chàng vẫn không chiếm được chút lợi thế nào.

Thêm vài chiêu nữa, Chu Trọng Anh vừa phóng tả quyền ra, đột nhiên phát hiện quyền phong của mình đã bị Trần Gia Lạc dùng nội lực phong tỏa chặt. Đây chính là chiêu Như Phong Tự Bế trong Thái Cực Quyền. Quyền thế của chàng chậm rãi, thần khí ẩn tàng ở bên trong, đúng theo bí quyết lấy nhu chế cương, gặp chiêu phá chiêu, gặp thức phá thức của Thái Cực Quyền.

Mọi người càng xem càng thấy kỳ lạ. Môn hộ phái Thiếu Lâm và Thái Cực rất khác nhau, quyền ý trái ngược nhau, rất ít có người kiêm học cả hai. Chàng công tử này còn trẻ như thế mà nội ngoại đã song tu, thật là quái sự của võ lâm. Chu Trọng Anh cũng phải tập trung chú ý, ứng phó cẩn thận. Lúc này hai bên công thủ rất chậm, nhưng người am hiểu thì thấy còn hung hiểm hơn rất nhiều so với lúc đâm đá vùn vụt vừa rồi.

Hai người tỉ đấu hai mươi mấy chiêu như thế, hầu như đánh chưa đến nơi đã thu về. Trần Gia Lạc đột nhiên xuất chiêu Đảo Bối Hầu, quyền pháp lại thay đổi. Rồi chỉ trong khoảnh khắc, chàng liên tiếp sử dụng lộn

xộn những chiêu thức của Võ Đang Trường Quyền, Tam Thập Lục Lộ Đại Cầm Nã Thủ, Phân Cân Tá Cốt Thủ, Nhạc Gia Tấn Thủ, bốn loại quyền pháp.

Mọi người thấy quyền pháp của chàng thay đổi liên tiếp thật là hiếm có, không hiểu chàng còn biết sử dụng những loại quyền thuật nào nữa. Chu Trọng Anh vẫn dùng bất biến ứng vạn biến, sáu đường Thiếu Lâm quyền nhuần nhuyễn ứng phó nhẹ nhàng, thủ thì bảo vệ môn hộ nghiêm mật, công cũng lợi hại vô cùng. Ông đã tung hoành giang hồ đến mấy chục năm, trải qua mấy trăm trận chiến lớn nhỏ. Tuy ông chưa gặp ai kiêm dùng nhiều loại quyền thuật như Trần Gia Lạc, nhưng đã có nhiều kinh nghiệm về sử dụng Thiếu Lâm quyền để đánh thắng các loại quyền pháp khác.

Chu Trọng Anh vẫn cho rằng trong quyền thuật thì quý là ở chỗ tinh thông, nhuần nhuyễn một môn còn hơn tạp nạp không thuần. Nhưng ông thấy Trần Gia Lạc thì triển mỗi lộ quyền pháp vài chiêu, nhưng hoàn toàn không phải là sơ lược, cũng bất giác khen thầm.

Được một lúc, Chu Trọng Anh đột nhiên bước chân trái lên, đạp trúng vạt áo bào của Trần Gia Lạc, tả chưởng xuất chiêu Thăng Đẳng Thiết Chưởng đánh tới hạ bàn. Trần Gia Lạc vội vã lùi lại, nhưng không lùi được, bèn cấp tốc sử dụng thân pháp Lý Ngự Đả Đỉnh nhảy vọt lên. Nghe soạt một tiếng, vạt trước trường bào đã bị xé rách. Chu Trọng Anh lên tiếng: “Đa tạ đã nhường.” Trần Gia Lạc đỏ mặt lên, phóng chỉ điểm tới hông địch thủ, hai người lại tiếp tục tỉ đấu.

Bây giờ thì mọi người đứng xem đều phải nhìn nhau lắc đầu. Họ thấy Trần Gia Lạc sử Cầm Nã Thủ lại xen lẫn Ứng Trảo Công, tay trái phóng Trường Quyền tay phải dùng Miên Chưởng, khi phát chiêu rõ ràng là Bát Quái Chưởng, khi thu chiêu đã là Thái Cực Quyền, quả là trăm hoa đua nở, loạn xạ ngẫu nhìn hoa cả mắt. Bây giờ quyền thể của chàng khó mà phân biệt, không sao hiểu nổi đó là chiêu số của môn phái nào.

Không ai biết đây chính là Bách Hoa Tá Quyền, quyền thuật độc môn do Thiên Trì quái hiệp Viên Sĩ Tiêu sáng lập ra. Hồi trẻ Viên Sĩ Tiêu ham mê nghiên cứu võ học, kiến thức uyên bác vô song. Về sau ông gặp chuyện tình cảm không như ý, bèn phát nguyện làm những việc trước đây chưa ai làm, đánh loại quyền trước đây chưa ai đánh. Ông đi báỉ phỏng rất nhiều danh gia võ học, học lén hoặc khiêu khích đánh nhau để xem những chiêu thức của họ. Ông còn kiếm được rất nhiều quyền phổ của người khác, hoặc là công nhiên cướp đoạt, hoặc là âm thầm đánh cắp.

Khi đã biết rất nhiều quyền thuật các nhà các phái, đến tuổi trung niên thì Viên Sĩ Tiêu ẩn cư ở Thiên Trì rồi sáng tạo ra lộ Bách Hoa Tá Quyền. Quyền pháp này bao gồm cả trăm nhà, mà chỗ kỳ diệu nhất là ở chữ Tá, có nghĩa là sai lệch. Mỗi chiêu mỗi thức đều trông giống như thủ pháp của các phái võ chính tông, nhưng thực tế lại không phải. Vừa xuất chiêu thì đối phương tưởng là chiêu đó, khi đón đỡ thì mới biết phương vị tấn công lại không phải thế. Chỗ tinh diệu chính là giống mà không phải, tạo được bất ngờ.

Ai thấy quyền thể sai lệch như vậy cũng cho là học chưa đến chỗ, nhưng vì sai lệch nên đối phương mới không phòng chống được. Đã là cao thủ võ lâm thì kiến văn phải uyên bác, võ học phải tinh thông, nên đối với võ thuật của các phái đều đã có định kiến trong lòng. Vì thế mà không tránh khỏi Bách Hoa dễ địch, Giả Tá khó phòng.

Viên Sĩ Tiêu sáng tạo ra quyền thuật này là muốn đánh cho tình địch té nhào, thất bại thê thảm. Nhưng về sau ông lại sợ trong lúc điên cuồng, lỡ tay đánh chết tình địch thì không hợp lý lắm, nên lại tự kiềm chế mình, không đi kiếm đối phương động thủ nữa, vì thế mà pho quyền này cả đời ông chưa dùng tới. Đệ tử của ông chỉ có một mình Trần Gia Lạc. Thiên Trì Quái Hiệp đã dạy Trần Gia Lạc đủ loại quyền thuật binh đao của các đại môn phái trước, rồi đến căn bản về những môn cầm nã ám khí điểm huyệt khinh công, cuối cùng mới dạy tới Bách Hoa Tá Quyền.

Hôm nay Trần Gia Lạc kịch đấu với Chu Trọng Anh tới hơn trăm chiêu, suýt thảm bại rồi mới hối hận vì mình lỗ mãng. Trước đây chàng chưa bại bao giờ, không khỏi có ý xem thường anh hùng thiên hạ. Sau lần kinh hãi vừa rồi, chàng đành phải đem lộ quái quyền này ra thử lần đầu, quả nhiên lợi hại vô cùng.

Chu Trọng Anh trong lúc hoảng hốt chỉ biết múa song quyền bảo vệ phía trước, chân lùi liên tiếp. Ông thấy quyền pháp của đối phương cực kỳ cổ quái, trong quyền trong chỉ lại xen lẫn những chiêu số của đao kiếm, thật là chưa gặp mà cũng chưa nghe bao giờ.

Chu Ý thấy cha mình lùi mãi như vậy, bèn lớn tiếng la lên: “Người dùng quyền pháp gì vậy, loạn xạ như

thế thật chẳng ra thế thống gì. Đúng là quyền pháp hồ đồ... Sai bét... sai bét... Người... chiều này lại đánh sai nữa rồi...”

Tiếng la chưa dứt, bên ngoài sảnh lại có hai người chạy vào, kêu lớn: “Dừng tay lại!” Đây chính là Lục Phi Thanh và Triệu Bán Sơn đã đến.

Ngay lúc đó, lại nghe có tiếng hô hoán bên ngoài đại sảnh: “Đem nước tới! Chữa cháy! Mau lấy nước!” Trong tiếng ồn ào đó, ánh lửa đã chiếu vào trong đại sảnh.

Chu Trọng Anh đang bị tấn công áp đảo, quyền pháp vốn đã rối loạn rồi. Đột nhiên ông nghe tiếng kêu chữa cháy, nghĩ tới tài sản cùng gia đình cũng không khỏi lo lắng trong lòng. Vừa phân tâm một chút, đột nhiên chân trái ông tê chôn, huyết Dương Quan trên đầu gối trái đã bị điểm trúng.

Thấy cha loạng choạng sắp ngã xuống đất, Chu Ý vội chạy đến đỡ, kêu lên: “Gia gia!” Rồi nàng rút soạt đơn đao, giương ra bảo vệ phụ thân, đề phòng địch thủ ra chiêu đoạt mạng.

Nhưng Trần Gia Lạc không đuổi theo mà lại lùi ba bước, lên tiếng: “Xin Chu lão anh hùng nói một câu.”

Chu Trọng Anh giận dữ nói: “Hay lắm! Ta thua rồi, phải giao con cho các vị. Đi theo ta.” Rồi ông tựa vào Chu Ý, đi khắp khiêng từng bước vào bên trong sảnh.

4. Dừng Rượu Quân Sư Trêu Hiếp Nữ-trả Kinh Gieo Món Nợ Thâm Tình

Trần Gia Lạc, Lục Phi Thanh cùng với quần hùng Hồng Hoa Hội theo Chu Trọng Anh băng qua hai khu vườn. Lúc này thế lửa rất lớn, hơi nóng ép người, trong màn đêm nhìn rõ những ngọn lửa đỏ bốc thẳng lên trời, khói mù dày đặc. Mạnh Kiện Hùng, An Kiện Cương và Tống Thiện Bằng đã chạy ra ngoài chỉ đạo bọn trang đình chữa lửa từ lâu.

Từ Thiên Hoàng hô lớn: “Hay là chúng ta hợp sức dập tắt lửa trước đã rồi hãy nói chuyện sau.”

Chu Ý mắng: “Người đã sai người phóng hỏa, lại còn giả vờ làm người tốt nữa ư?” Lúc này nàng nghe Từ Thiên Hoàng mấy lần hô hào phóng hỏa, tin chắc là chàng chủ mưu thiêu cháy Thiết Đám trang nên lòng đầy căm phẫn.

Chu Ý không thềm đệm xía đến đối phương người đông thế mạnh nữa, cứ vung đao lên chém Từ Thiên Hoàng. Họ Từ vội vã tránh né, Chu Ý định đuổi theo nhưng đã bị Triệu Bán Sơn cản lại. Thanh đơn đao của Chu Ý đang chém tới mãnh liệt, thế mà Triệu Bán Sơn chỉ khẽ đưa tay chặn lên sống đao là lập tức lưỡi đao nặng trĩch như bị núi đè. Chu Ý cầm đao còn không chắc, nói gì đến chuyện truy kích chém người.

Mọi chuyện xảy ra, Chu Trọng Anh hầu như không nghe thấy, không nhìn thấy, cứ sải bước ra sau hậu sảnh. Mọi người vào theo, thấy trong đó có đặt linh đường, trước linh vị đang thắp hai ngọn nến trắng, bài trí rất đơn giản, nhuộm màu lạng lẽ thê lương. Chu Trọng Anh vén tấm màn trắng, để lộ ra một cỗ quan tài nhỏ màu đen, hãy còn chưa đầy nắp. Thì ra sau khi sơ ý đánh chết Chu Anh Kiệt, vì Chu Ý chưa về trang nên ông chưa cho liệm và đóng nắp quan tài con trai, để con gái quay về được nhìn mặt em lần cuối.

Chu Trọng Anh gầm lên: “Con trai của ta tiết lộ hành tung của Văn gia, đúng thế! Các người muốn bắt con ta, được lắm! Đến đây mà dẫn nó đi đi!” Tâm thần của ông đang cực kỳ kích động, thanh âm lạc hẳn đi.

Dưới ánh nền âm u, mọi người thấy trong quan tài có thi hài của một đứa bé, đều không hiểu gì cả. Chu Ý la lên: “Em trai của ta mới có mười tuổi. Nó chưa hiểu biết gì, lỡ nói ra nơi Văn gia của các người đang nấp. Gia gia của ta về tới nhà nổi cơn thịnh nộ, lỡ tay đánh chết thằng bé. Mẹ của ta phát điên bỏ chạy khỏi trang. Chừng đó đã đủ vừa lòng các người chưa? Nếu các người chưa thấy đủ thì giết nốt hai cha con ta đi cho hả dạ.”

Mọi người trong Hồng Hoa Hội nghe vậy đều không nén nổi hối hận vô cùng, ai cũng cảm thấy vừa rồi mình trách Chu Trọng Anh là vạ lần không đúng. Chương Tấn là người thẳng thắn nhất, bước lên hai bước rồi lập tức quì xuống lạy Chu Trọng Anh, kêu lớn: “Lão gia! Ta đã đắc tội với ông rồi! Chương đà tử này xin đền tội cho ông.” Nói xong, y đứng dậy, lại chắp tay Chu Ý mà nói: “Cô nương! Cô nương cứ gọi ta là tên gù đi, ta không dám giận nữa đâu.” Chu Ý nghe cũng thấy buồn cười nhưng không sao cười nổi.

Lúc này, Trần Gia Lạc cùng với những người đã từng trách mắng Chu Trọng Anh như Lạc Bằng, Từ Thiên Hoảng, Dương Thành Hiệp, Vệ Xuân Hoa đều đến tạ tội. Trần Gia Lạc thừa lúc cúi mình thi lễ, đưa tay chạm khẽ một cái, giải khai huyết đạo dưới đầu gối của Chu Trọng Anh, mọi người đứng bên đều không thấy gì. Chu Trọng Anh trả lễ liên tục, trong lòng cực kỳ khó chịu, không nói được tiếng nào.

Trần Gia Lạc hô to: “Chu lão anh hùng đối xử tốt với Hồng Hoa Hội chúng ta, ơn này đến chết cũng không thể nào quên. Các vị huynh đệ! Bây giờ quan trọng nhất là chữa lửa, mọi người mau mau ra tay đi.” Ai cũng đồng thanh vâng dạ, tất cả đều chạy ra ngoài.

Ngọn lửa sáng rực rực, ngói trên mái nhà rơi rào rào, xà nhà cột nhà gãy rã rã, trang đình la hét ầm ĩ, tình hình cực kỳ rối rắm. An Tây vốn là vùng nhiều gió nhất Trung Quốc, một năm ba trăm sáu mươi ngày thì không ngày nào không có gió. Lúc này gió rất lớn, càng trợ sức cho ngọn lửa. Rõ ràng đám cháy này không còn cách nào dập tắt, chỉ chốc lát là tòa Thiết Đám trang to lớn này sẽ trở thành hoang địa.

Trong nhà đã nóng rất mặt, vải xô trắng và giấy tiền vàng bạc đã tự bốc cháy, thế mà Chu Trọng Anh vẫn đứng ngơ ngẩn bên quan tài, hồn phách đi đâu mất hết. Không bao lâu nữa, lửa sẽ cháy tới đại sảnh này, Vệ Xuân Hoa, Thạch Song Anh, Tưởng Tứ Căn đều đã chạy ra ngoài chữa cháy.

Chu Ý liên tiếp la gọi: “Gia gia, chúng ta ra ngoài thôi.” Chu Trọng Anh không lý gì đến nàng, chỉ giương to cặp mắt nhìn đứa con trai đang nằm trong quan tài. Mọi người đều biết ông không nỡ để quan tài của con trai bị thiêu trong ngọn lửa, cũng không nỡ rời khỏi đây.

Chương Tấn khom thêm lưng xuống, lên tiếng: “Các vị ca ca, đặt quan tài lên lưng của đệ đi.” Dương Thành Hiệp bèn vận sức nâng quan tài lên, đặt lên cái lưng gù của Chương Tấn. Chương Tấn không vướn thẳng dậy, cứ cong lưng như vậy mà chạy ra ngoài. Chu Ý nâng đỡ phụ thân, mọi người đều chạy ủa ra sân trống của trang trại. Chạy ra ngoài chưa được bao lâu, mái nhà của hậu sảnh đã đổ sập xuống. Mọi người đều trầm nghĩ: “Nguy hiểm quá!”

Tâm Nghiễn bỗng la lên: “Úi chà! Tên ưng thảo bị trói kia vẫn còn trong đó.”

Thạch Song Anh nói: “Hạng người tác ác đa đoan như hấn, bị thiêu sống cũng không oan.”

Lạc Bằng cũng nói: “Vây là chúng ta để cho thằng khốn kia trốn mất rồi.” Trần Gia Lạc hỏi ai, Lạc Bằng bèn đem chuyện Đồng Triệu Hòa ra kể. Mạnh Kiện Hùng cũng kể vụ tên lùn ba lần tới Thiết Đám trang, đầu tiên là thám thính trang trại, rồi dẫn người đến bắt Văn Thái Lai, cuối cùng còn dám đến tống tiền.

Từ Thiên Hoảng kêu lên: “Đúng rồi! Nhất định là hấn phóng hỏa.” Mọi người đều nghĩ, nhất định là hấn, không còn ai khác. Từ Thiên Hoảng liếc nhìn Chu Ý, thấy nàng cũng đang liếc nhìn mình. Ánh mắt hai người chạm nhau, cùng vội quay đi.

Chu Ý lớn tiếng can ngăn: “Nhất lé nhìn lùn, âm mưu phóng hỏa quái ác này nhất định chỉ có bọn lùn mới nghĩ ra được. Người không cao thì trong bụng có dao, chuyện này xưa nay ai cũng biết.”

Trần Gia Lạc lên tiếng: “Chúng ta phải bắt được thằng khốn đó về đây. Thất ca, Bát ca, Cửu ca, Thập ca, bốn vị chia ra bốn hướng đông tây nam bắc mà lùng xét, tìm được hay không thì trong vòng một giờ cũng trở về báo tin.” Bốn người tuân lệnh chạy đi.

Lúc này Lục Phi Thanh và Chu Trọng Anh làm lễ tương kiến, cùng tỏ ý ngưỡng mộ nhau. Trần Gia Lạc lại xin lỗi Chu Trọng Anh lần nữa: “Chu lão tiên bối đã vì Hồng Hoa Hội mà tán gia bại sản đến như thế này, đại ân đại nghĩa thật là suốt đời không báo hết. Bọn tại hạ nhất định sẽ đi tìm Chu lão thái thái về đoàn tụ cùng lão tiên bối. Thiết Đám trang đã bị hủy, đương nhiên Hồng Hoa Hội phải xây dựng lại. Tổn thất của các anh em trang đình ở đây, Hồng Hoa Hội xin bồi thường toàn bộ, lại còn đền bù cho họ một phen cực khổ.”

Chu Trọng Anh mắt thấy Thiết Đám trang cháy thành tro bụi, tài sản tâm huyết nhiều năm đã bị hủy trong chốc lát, đương nhiên không khỏi xót xa. Nhưng nghe Trần Gia Lạc nói vậy, ông lập tức trả lời: “Trần đương gia nói gì lạ vậy? Tiền tài là vật ngoại thân, các hạ nói những lời này tức là không coi ta là bằng hữu.” Từ xưa tính ông đã thích kết giao, bây giờ mọi hiểu lầm đã được giải quyết, ông thấy mọi người trong Hồng Hoa Hội lo cứu lửa cứu người, không nghĩ gì đến bản thân, nên đối với Hồng Hoa Hội lại thêm phần kính trọng và cảm kích. Trong chốc lát mà được kết giao với nhiều nhân vật anh hùng như thế này thật là

thống khoái. Chuyện Thiết Đả trang bị đốt cháy, tạm thời ông không nghĩ tới nữa, nhưng vừa nhìn qua cổ quan tài nhỏ xíu, trong lòng Chu Trọng Anh lại dậy lên một trận đau thương.

Lúc này Vệ Xuân Hoa và Chương Tấn đã trở về bẩm báo với Trần Gia Lạc là trong vòng sáu bảy dặm không thấy tung tích của Đồng Triệu Hòa. Một lúc sau, Từ Thiên Hoảng và Dương Thành Hiệp cũng trở về, nói rằng mấy dặm phía đông nam cũng không có bóng người. Có thể trong lúc hỗn loạn lửa cháy, tên khốn này đã thừa cơ trốn xa rồi.

Trần Gia Lạc nói: “May mà đã biết thằng khốn đó là người của Trần Viễn tiêu cực. Hắn có trốn tới chân trời góc bể cũng không lo, sau này chắc chắn sẽ có ngày bắt được.” Chày quay lại hỏi Chu Trọng Anh: “Chu lão tiên bối! Những trang đình cùng nam phụ lão ấu của quý trang, tạm thời yên trí ở đâu?”

Chu Trọng Anh đáp: “Ta định sáng mai cho mọi người đến Thích Kim Vệ trước.”

Từ Thiên Hoảng lên tiếng: “Tiểu diệt có một ý kiến, xin lão tiên bối nghe xem có được hay không.”

Trần Gia Lạc nói: “Ai cũng biết Thất ca ngoại hiệu là Võ Gia Cát, túc trí đa mưu nhất hội chúng ta. Thất ca nói đi.”

Chu Ý liếc xéo Từ Thiên Hoảng một cái, nhăn mũi, rồi nói với Mạnh Kiện Hùng: “Mạnh đại ca! Huynh nghe không, người ta còn lợi hại hơn Gia Cát Lượng nữa kìa. Chắc là y giỏi hơn Gia Cát Lượng.”

Mạnh Kiện Hùng chỉ mỉm cười, còn Chu Trọng Anh vội nói: “Xin Từ gia cho nghe cao kiến.”

Từ Thiên Hoảng nói: “Thằng khốn họ Đồng trốn về tới nơi chắc chắn sẽ thêm mắm thêm muối, ăn nói bừa bãi. Tên họ Vạn có đi không có về, bọn chó săn nhất định sẽ báo quan, đổ rất nhiều tội trạng lên tiền bối. Tiểu diệt cho rằng người của Thiết Đả trang tốt nhất là đi về hướng tây, tạm thời tránh né một chút, đợi biết rõ tình hình rồi mới tính kế lâu dài. Nếu bây giờ đi về hướng đông đến Thích Kim Vệ, e rằng có điều không ổn.”

Chu Trọng Anh rất nhiều kinh nghiệm, nghe Từ Thiên Hoảng góp ý bèn liền miệng khen phải: “Đúng lắm, đúng lắm! Lão đệ thật không thẹn là Võ Gia Cát. Ngày mai dĩ nhiên phải đưa đến thành An Tây trước. Ở đó ta có nhiều bằng hữu, ở lại mười ngày hay nửa tháng thì chẳng khó gì.”

Chu Ý thấy phụ thân khen ngợi Từ Thiên Hoảng thì bất mãn trong lòng. Tuy nàng đã hết nghi người đốt Thiết Đả trang là Từ Thiên Hoảng nhưng trước đây đã lỡ ghét rồi, nên càng nhìn càng thấy không vừa mắt.

Chu Trọng Anh bảo Tống Thiện Bằng: “Người dẫn mọi người đến An Tây châu, có thể ở lại nhà của Ngô đại quan nhân. Mọi phí tổn thì đến cửa hiệu của chúng ta mà lấy chi dùng, đợi ta lo xong việc sẽ gọi người sau.”

Chu Ý hỏi: “Gia gia, chúng ta không đi An Tây châu sao?”

Chu Trọng Anh đáp: “Đương nhiên là không. Văn gia đã bị bắt trong trang trại của mình, chúng ta đâu thể khoanh tay đứng nhìn bằng hữu của người?” Chu Ý, Mạnh Kiện Hùng, An Kiện Cương nghe ông nói đến việc ra tay cứu Văn Thái Lai, mọi người đều mừng rỡ.

Trần Gia Lạc nói: “Hảo ý của Chu lão tiên bối, bọn tại hạ muôn phần cảm kích. Nhưng việc cứu Văn tứ ca chính là giết quan tạo phản, mà quý vị đều là lương dân an phận thủ thường, khắc hẳn những kẻ bôn tẩu giang hồ như bọn tại hạ. Nếu tiền bối đích thân ra tay, e rằng có phần không tiện. Chỉ xin Chu lão tiên bối cho ý kiến để chỉ giáo về chiến lược, còn việc ra tay giết chó cứu người thì để bọn tại hạ đích thân lo liệu.”

Chu Trọng Anh vuốt chòm râu dài rồi nói: “Trần đương gia! Các hạ đừng sợ liên lụy đến bọn ta. Các hạ không chịu để ta giúp đỡ bằng hữu, tức là không coi Chu mỗ là bạn tốt.”

Lục Phi Thanh nói xen vào: “Chu lão anh hùng nghĩa nặng như núi Thái Sơn, giang hồ không ai không phục. Nếu không thế thì ta cùng lão huynh chưa từng quen biết, trên người Văn tứ gia lại mang trọng án, làm sao ta dám ngang nhiên giới thiệu đến Thiết Đả trang?”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói: “Chu lão anh hùng trọng nghĩa như thế, tất cả anh em trên dưới của Hồng Hoa Hội đều cảm ơn đại đức.”

Lạc Băng bước lên, cúi lạy rồi nói: “Lão tiên bối rút đao tương trợ, văn bối xin thay mặt phu quân cảm tạ trước.”

Chu Trọng Anh vội đỡ nàng dậy nói: “Văn tứ phu nhân cứ việc yên tâm. Không cứu được Văn Thái Lai trở về, ta thề không làm người nữa.” Rồi ông quay trở lại bảo Trần Gia Lạc: “Chuyện này không nên chậm trễ, Trần đương gia mau ra hiệu lệnh đi.”

Trần Gia Lạc nói: “Chuyện này tại hạ nhất định không dám. Xin hai vị Chu tiên bối và Lục tiên bối thương lượng xem sao.”

Lục Phi Thanh nói: “Trần đương gia đừng quá khách sáo. Hồng Hoa Hội là chủ, chúng ta là khách, tuyệt đối không được lấy khách đoạt chủ.”

Trần Gia Lạc khiêm nhường mấy lần nữa không được, bèn nói: “Vậy thì tại hạ phải lạm quyền rồi.” Chàng quay người lại, phát hiệu lệnh điều động nhân mã.

Lúc này ngọn lửa vẫn chưa tắt hẳn, mùi gỗ cháy vẫn khét nồng trong không khí. Mọi người im phăng phắc đợi lệnh, nghe cả tiếng nổ lách tách khi gió thổi vào những đám lửa tàn.

Nhóm thứ nhất là Kim Dịch Tú Tài Dư Ngư Đồng cùng anh em Tây Xuyên song hiệp Thường Hách Chí, Thường Bá Chí. Ba người này phải nhanh chóng thám thính hành tung của Văn Thái Lai, giữ liên lạc với nhau, thường xuyên bẩm báo, coi như nhóm mở đường.

Nhóm thứ hai là Thiên Tí(6) Như Lai Triệu Bán Sơn lãnh đạo Thập đương gia Chương Tấn, Quỷ Kiến Sầu Thạch Song Anh.

Nhóm thứ ba là Truy Hồn Đoạt Mệnh Vô Trần đạo nhân lãnh đạo Thiết Thập Dương Thành Hiệp, Đồng Đầu Ngạc Như Tượng Tứ Căn.

Nhóm thứ tư là tổng đà chủ Trần Gia Lạc lãnh đạo Cửu Mạng Cẩm Bào Vệ Xuân Hoa, Thư Đồng Tâm Nghiễn.

Nhóm thứ năm là Miên Lý Châm Lục Phi Thanh lãnh đạo Thần Tử Mạnh Kiện Hùng, Độc Giác Hồ An Kiện Cương.

Nhóm thứ sáu là Thiết Đả Chu Trọng Anh lãnh đạo Tiêu Lý Lục Chu Ý, Vô Gia Cát Từ Thiên Hoảng và Uyên Ương Dao Lạc Băng.

Trần Gia Lạc chia nhóm xong xuôi, bèn nói: “Bây giờ Thập tứ đệ lập tức khởi hành. Còn mọi người nghỉ tại đây, sáng sớm mai khởi hành, chia nhóm đi tới ải Gia Cốc rồi tập hợp lại. Tên chó săn Tôn Quỳnh giữ ải này nhất định sẽ tra xét nghiêm mật, các vị nhớ đừng sơ ý.”

Mọi người đều đồng thanh tuân lệnh.

Dư Ngư Đồng chấp tay nhìn mọi người từ biệt, rồi nhảy lên ngựa khởi hành. Đi được mấy bước, chàng quay đầu lại liếc nhìn Lạc Băng. Thấy nàng vẫn cúi đầu thần thờ nghĩ ngợi, chẳng để ý gì đến chuyện chàng ra đi, anh tú tài si tình này thở dài sườn sượt rồi quất ngựa chạy đi một cách điên cuồng.

Mọi người tìm chỗ sạch sẽ để ngủ. Trần Gia Lạc khẽ bảo Từ Thiên Hoảng: “Thất ca! Phen này Chu lão anh hùng bị chúng ta liên lụy đến nỗi tán gia bại sản, lại còn con chết vợ bỏ, thế mà vẫn trượng nghĩa đi cứu Tứ ca. Dọc đường huynh phải chú ý đừng để bọn quan phủ nhận ra ông ấy. Còn Tứ tẩu đang bị thương mà lại buồn chuyện Tứ ca, khi gặp chuyện chắc sẽ liều mình. Thất ca hãy lưu ý đừng để cô ấy thí mạng. Đi đường không cần quá gấp rút, nếu giữ được không động thủ là tốt nhất.” Từ Thiên Hoảng gật đầu đồng ý.

Mọi người ngủ chừng hai giờ thì trời sáng. Thiên Tí Như Lai Triệu Bán Sơn dẫn Chương Tấn và Thạch Song Anh đi trước tiên. Lạc Băng suốt đêm không chợp mắt, gọi Chương Tấn tới bảo: “Thất đệ, dọc đường chó nên gây sự.”

Chương Tấn đáp: “Tứ tẩu yên tâm. Cứu Tứ ca là đại sự, đệ có hồ đồ đến mấy cũng phải biết lo liệu.”

Bọn Mạnh Kiện Hùng, Tống Thiện Bằng lo việc khám liệm thi hài của Chu Anh Kiệt, rồi an táng cạnh trang. Chu Ý phục dưới đất kêu khóc thảm thiết, bộ mặt già nua của Chu Trọng Anh cũng lệ chảy ngang dọc. Mọi người trong Hồng Hoa Hội đều thi lễ trước mộ.

Sau đó, ba nhóm của Vô Trần, Trần Gia Lạc, Lục Phi Thanh cũng lần lượt khởi hành. Nhóm cuối cùng ra đi là Chu Trọng Anh và Từ Thiên Hoàng dẫn rất đông người trong trang cũng đã lên đường. Đến Triệu Gia Bảo, dân chúng địa phương biết tin Thiết Đảm trang bị cháy đều kéo đến hỏi thăm. Chu Trọng Anh cảm ơn họ rồi đưa nhau đến một tiệm ăn. Ăn uống xong xuôi thì đưa cho Tống Thiện Bằng một ngàn lạng bạc, dặn dò y rồi chia tay phi ngựa về hướng đông.* * *

Dọc đường lúc nào Chu Ý cũng kinh chống Từ Thiên Hoàng. Dường như nàng thấy họ Từ làm gì nói gì cũng có chỗ không đúng. Chu Trọng Anh nghiêm mặt trách mắng cũng vậy. Lạc Bằng mỉm cười khuyên giải cũng thế. Từ Thiên Hoàng đã cố nhẫn nại nói năng nhỏ nhẹ nhưng Chu Ý quyết không chịu buông tha, cứ mở miệng ra là bóng gió, chẳng nể mặt chút nào.

Từ Thiên Hoàng cũng phải bực tức trong lòng, nghĩ: “Chẳng qua là ta nể mặt phụ thân cô mà nể cô ba phần. Chẳng lẽ ta sợ cô thật hay sao? Vô Gia Cát này ngang dọc giang hồ, anh hùng hào kiệt không ai là không kính trọng, chẳng lẽ hôm nay để con nhãi này trêu cho tức được?” Chàng cứ cười ngựa đi sau cùng, không nói câu nào, cứ dậm dừng lại ăn xong là ngủ ngay, sáng sớm lại lên đường. Suốt con đường ngựa không dừng vó, đến ngày thứ ba đã ra khỏi ải Gia Cốc.

Chu Trọng Anh thấy con gái không biết nghe lời, đã nhiều lần gọi riêng ra mà trách cứ. Chu Ý vâng vâng dạ dạ, nhưng mỗi khi nhìn thấy Từ Thiên Hoàng lại nhin không nổi, kê tử đứng vào miệng chàng. Chu Trọng Anh nghĩ bụng: “Nếu có vợ mình ở đây, có thể sẽ dạy dỗ được con gái. Bây giờ bà ấy đã tức giận bỏ đi, không biết lưu lạc nơi nào.” Nghĩ đến đó ông bất giác buồn rầu, nhìn qua thấy Từ Thiên Hoàng không vui lại thêm phần áy náy.

Một đêm đi đến Túc Châu, bốn người trọ lại một khách sạn gần Đông Môn. Từ Thiên Hoàng ra ngoài, một hồi trở lại nói: “Thập tứ đệ chưa đuổi kịp Tứ ca, cũng chưa gặp Tây Xuyên song hiệp.”

Chu Ý không nhin được, chồm miệng vào: “Làm sao huynh biết được, chỉ tổ nói bừa.” Từ Thiên Hoàng liếc nàng một cái, không nói gì.

Chu Trọng Anh sợ con gái tiếp tục buông lời vô lễ, bèn lên tiếng: “Rượu ở vùng này nổi tiếng là ngon. Thắt gia, hai chúng ta đi qua đại lộ phía đông, đến Hạnh Hoa Lâu uống mấy chén.”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Thế thì tuyệt diệu.”

Chu Ý lên tiếng: “Gia gia con cũng đi.”

Từ Thiên Hoàng cười khì một tiếng. Chu Ý giận dữ nói: “Huynh cười cái gì? Chẳng lẽ ta không đi được hay sao?”

Từ Thiên Hoàng quay mặt đi, coi như không nghe thấy. Lạc Bằng mỉm cười giảng hòa: “Ý muội, chúng ta cùng đi. Tại sao nữ nhân lại không được đến tửu lâu uống rượu?” Chu Trọng Anh là người phóng khoáng nên cũng không ngăn trở.

Bốn người đến Hạnh Hoa Lâu gọi rượu và thức ăn. Nước suối vùng Túc Châu trong xanh đặc biệt đem cất rượu thơm tho vô cùng, có thể gọi là số một vùng tây bắc. Tiểu nhị lại đưa lên một khay bánh nướng hảo hạng ở Túc Châu, mềm như giấc mộng mùa xuân, trắng như trăng giữa đêm thi, vừa dẻo vừa giòn. Chu Ý vừa thưởng thức vừa khen liên miện. Tửu lâu này đông khách nên bốn người không tiện thương lượng về việc cứu Văn Thái Lai, chỉ nói chuyện phiếm về phong cảnh dọc đường.

Chu Trọng Anh bỗng hỏi Từ Thiên Hoàng: “Trần đương gia của quý hội tuổi còn rất trẻ, đáng vẻ như công tử nhà giàu, thế mà tinh thông quyền thuật nhiều nhà nhiều phái, thật sự xưa nay chưa từng thấy. Lúc đầu quyền với ta, bộ quyền pháp cuối cùng mà y sử dụng thật là kỳ dị, không hiểu gọi là gì? Thắt gia có biết hay không?” Chu Ý cũng đang thắc mắc chuyện này, nghe phụ thân hỏi bèn im lặng mà nghe.

Từ Thiên Hoàng đáp: “Trần đương gia là tam công tử của Trần Các Lão ở Hải Ninh. Phen này cũng là lần đầu tiên tại hạ gặp Trần đương gia. Năm mười lăm tuổi, y đã được Vu lão đương gia của bọn tại hạ dẫn lên Thiên Sơn gặp Thiên Trì Quái Hiệp bá sư, mãi không trở về Giang Nam. Trong tệ hội chỉ có Vô Trần đạo trưởng, Triệu tam ca và mấy vị hương chủ lớn tuổi là đã từng gặp y hồi nhỏ. Bộ quyền pháp đó, theo tại hạ thì chắc là do Thiên Trì Quái Hiệp sáng chế ra rồi truyền thụ cho Trần đương gia.”

Chu Trọng Anh nói: “Hồng Hoa Hội lừng danh khắp Giang Nam mà tổng đà chủ lại giống như một công tử phú quý. Lúc ta vừa gặp đã thấy kinh ngạc, thấy có phần không tương xứng. Sau này đối đáp rồi giao thủ với y, mới biết y chẳng những võ công rất giỏi mà kiến thức cũng bất phàm, thật sự là một nhân vật ít ai bì được. Thế mới gọi là chân nhân không thể coi tướng mà lường.”

Từ Thiên Hoàng và Lạc Bằng nghe ông nhiệt liệt tán dương thủ lãnh của mình, dĩ nhiên rất vui mừng. Nhưng chỉ chốc lát, Lạc Bằng lại nghĩ đến chuyện an nguy của chồng mình, lo chàng đang bị bọn công sai ngược đãi, nên sầu não lại ngay.

Chu Trọng Anh lại nói: “Mấy năm gần đây, trong võ lâm xuất hiện không ít nhân vật kiệt xuất. Thật là Trường Giang sóng sau dồi sóng trước, chỉ mười năm mà nhân sự đã mấy lần thay đổi. Cũng như lão đệ thôi, trí dũng song toàn ít thấy trong giang hồ. Lão đệ đừng để uống phí thân thủ thế này, phải cố mà làm nên sự nghiệp.”

Từ Thiên Hoàng liền tiếp vâng dạ, còn Chu Ý lại hừ một tiếng, nghĩ bụng: “Gia gia của ta tán dương người quá đáng. Thế mà người còn khen phải, không biết mắc cỡ hay sao?”

Chu Trọng Anh uống một hớp rượu rồi nói: “Từng nghe nói Vu lão đương gia của quý hội là đệ tử Thiếu Lâm, rất gần với môn hộ của ta. Từ lâu ta đã muốn gặp ông ấy để thỉnh giáo một lần, nhưng người Giang Nam kẻ Tây Bắc, tâm nguyện đó chưa đạt được mà ông ấy đã về cõi tây thiên rồi. Ta vẫn thường hỏi về lai lịch sư thừa của ông ấy, nhưng người nói thế này người nói thế kia, cuối cùng không biết tin nào là chính xác.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Trước nay Vu lão đương gia vẫn không nhắc đến sư thừa, mãi đến lúc lâm chung mới nói ra. Trước kia ông ấy học võ nghệ ở Phúc Kiến Thiếu Lâm tự.”

Chu Trọng Anh nói: “Ta lại học ở Thiếu Thất, tỉnh Hà Nam. Thiếu Lâm bắc phái hay nam phái cũng vốn một nhà, thế thì ta cùng Vu lão đương gia tuy không học cùng tu viện nhưng có thể gọi là đồng môn.” Ông ngừng một chút rồi nói tiếp: “Trước kia nghe nói võ công của tổng đà chủ Hồng Hoa Hội rất gần với Thiếu Lâm, ta vì ngưỡng mộ nên đã hỏi thử bối phận của ông ấy ở phái Thiếu Lâm mà không ai biết, nên cảm thấy kinh ngạc trong lòng. Nhân vật lừng lẫy như ông ấy, nếu xuất thân từ phái Thiếu Lâm mà không ai biết thì thật là kỳ lạ. Ta cũng từng viết thư, ông ấy hồi đáp rất khiêm cung, nhưng chỉ toàn là câu khách sáo, hoàn toàn không nhắc đến môn phái Thiếu Lâm.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Vu lão đương gia không đề cập đến môn phái võ công của mình, chắc chắn có chỗ khuất khúc gì khó nói. Xưa nay ông ấy rất thích kết giao bằng hữu. Người nhiệt tình trọng nghĩa như lão tiên bối, nếu gặp Vu lão đương gia thì nhất định hai người mới gặp đã tình như cố cựu.”

Chu Ý lạnh lùng lên tiếng: “Nhân vật Hồng Hoa Hội rất thích coi thường người khác. Bằng tỷ, không phải muội nói tỷ tỷ đâu.” Từ Thiên Hoàng mặc kệ không lý gì đến nàng.

Chu Trọng Anh lại hỏi: “Không hiểu Vu lão đương gia mắc bệnh gì mà tạ thế? Tuổi tác của ông ấy hình như cũng không lớn hơn ta là mấy.”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Vu lão đương gia hưởng thọ được sáu mươi lăm tuổi. Nguyên do bệnh trạng của ông ấy nói ra rất dài dòng, chỗ này lại đông người tạp nhạp. Đêm nay chúng ta cố đi thêm mấy chục dặm, tìm nơi hoang dã để tại hạ có thể bẩm báo với tiên bối tử mĩ hơn.”

Chu Trọng Anh khen phải, bèn gọi tính tiền. Từ Thiên Hoàng nói: “Xin đợi chốc lát, tại hạ phải xuống dưới một chút đã.”

Chu Trọng Anh vội bảo: “Lão đệ! Đây là ta mời, lão đệ không được giành thanh toán.” Từ Thiên Hoàng vâng dạ rồi nhanh chân bước xuống lầu.

Chu Ý bĩu môi rồi nói: “Lúc nào cũng lén lén lút lút.”

Chu Trọng Anh trách mắng: “Con gái gì mà ăn nói bừa bãi, chẳng có qui củ gì cả.”

Lạc Bằng mỉm cười lên tiếng: “Ỗ muội! Thất ca của ta có lắm sở trường. Muội mà trêu chọc y, nhớ cẩn thận coi chừng bị y bắt chẹt.”

Chu Ý hứ một tiếng rồi nói: “Nam tử hán gì mà đứng chưa cao bằng muội! Chẳng lẽ muội sợ hán hay sao?” Chu Trọng Anh muốn trách cứ gì đó, nhưng bỗng nghe tiếng bước chân lên lầu bèn im lặng không nói nữa.

Từ Thiên Hoàng lên tới nơi rồi nói: “Thôi, chúng ta đi.” Chu Trọng Anh bèn thanh toán tiền, quay về khách sạn lấy đồ đạc quần áo, rồi lên ngựa ra ngoài thành. May mà trời chưa tối nên cửa thành còn mở.

Bốn con ngựa chạy một hơi ngoài ba chục. Tới chỗ bên trái có một dãy mười mấy gốc cây lớn, phía sau hàng cây này lại có nhiều tảng đá dựng lên như bình phong, đúng là một nơi ẩn náu rất tốt. Chu Trọng Anh bảo: “Chúng ta ở đây nhé.”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Hay lắm!” Bốn người bèn buộc ngựa rồi ngồi tựa vào gốc cây. Lúc này trăng sáng sao thưa, đêm thanh mát mẻ, gió lay ngọn cỏ nghe xào xạc.

Từ Thiên Hoàng đang định kể chuyện thì bỗng nghe thấy xa xa có tiếng vó ngựa, bèn nằm áp tai xuống đất lắng nghe một lúc, rồi đứng dậy nói: “Có ba con ngựa chạy tới đây.” Chu Trọng Anh đưa tay ra hiệu, bốn người tháo dây cương, dẫn ngựa nấp sau tảng đá.

Không bao lâu, tiếng vó ngựa lại gần, ba con ngựa cứ theo đường cái mà chạy về hướng đông. Dưới ánh trăng thấy rõ cả ba kỵ sĩ đều cột vải trắng trên đầu, người khoác áo dài có sọc, đúng là cách ăn mặc của người Hồi. Trên yên ngựa đều có treo loan đao.

Đợi ba con ngựa chạy xa, bốn người mới quay về chỗ ngồi cũ. Suốt ngày đi đường không rảnh rỗi để nói chuyện, lúc này Chu Trọng Anh mới hỏi đến nguyên do tại sao triều đình quyết bắt Văn Thái Lai.

Lạc Băng nói: “Quan phủ vẫn coi Hồng Hoa Hội là cái gai trước mắt, chuyện đó không cần phải nói. Nhưng lần này chúng phải đi rất nhiều võ lâm cao thủ, không bắt được Tứ ca chưa chịu buông tay, đó là có nguyên nhân khác. Tháng trước Vu lão đương gia từ tổng đà ở Thái Hồ đi đến Bắc Kinh, có gọi vợ chồng văn bối đi cùng. Khi đến Bắc Kinh, Vu lão đương gia nói nhỏ: đêm nay phải vào Hoàng cung để gặp hoàng đế Càn Long. Chuyện này khiến bọn văn bối phải một phen hoảng sợ, hỏi lão đương gia gặp tên hoàng đế kia để làm gì nhưng ông ấy không chịu nói. Tứ ca bèn khuyên: tên hoàng đế này âm hiểm độc ác, tốt nhất là gọi thêm Vô Trần đạo trưởng, Triệu tam ca, Tây Xuyên song hiệp đến kinh thành rồi nhờ Thất ca tính một cách an toàn nhất.”

Chu Ý liếc Từ Thiên Hoàng một cái, thầm nghĩ: “Chẳng lẽ tên lùn này lại có bản lĩnh đến thế? Mọi người phải đến thỉnh giáo người ư, ta quyết không tin.”

Chu Trọng Anh khen: “Tứ gia nói đúng lắm.”

Lạc Băng kể tiếp: “Vu lão đương gia nói ông ấy đi gặp hoàng đế là có việc trọng đại, không thể đi nhiều người vào cung, rất dễ phát sinh biến cố. Tứ ca nghe lão đương gia nói thế, đương nhiên phải tuân hiệu lệnh. Đêm hôm đó hai người đi vào trong cung, văn bối cứ đứng ngoài tường hoàng cung mà trông đợi, thấp thỏm sợ hãi. Mãi hơn một giờ sau họ mới nhảy ra khỏi tường, rồi sáng sớm hôm sau cả ba rời khỏi kinh thành, lập tức trở về Giang Nam. Văn bối lên hỏi Tứ ca xem có gặp tên hoàng đế hay không, rốt cuộc là việc gì. Tứ ca đáp, hoàng đế thì đã gặp rồi, còn việc này liên quan đến chuyện lật đổ Thanh triều, khôi phục đại nghiệp cho người Hán. Dĩ nhiên không phải là Tứ ca không tin văn bối nhưng thêm một người biết thì thêm một phần rủi ro tiết lộ bí mật nên không nói rõ ra. Văn bối cũng không hỏi thêm nhiều.”

Chu Trọng Anh lại khen ngợi: “Hoài bão của Vu lão đương gia thật là không nhỏ, dám lên vào cung tìm gặp hoàng đế. Trong khắp thiên hạ, chẳng có mấy người can đảm đến thế.”

Lạc Băng kể tiếp: “Về tới Giang Nam, Vu lão đương gia chia tay với bọn văn bối. Bọn văn bối quay về tổng đà ở Thái Hồ, còn ông ấy đi đến Hải Ninh ở Hàng Châu. Từ lúc đi Hải Ninh về, thần sắc ông ấy thay đổi hẳn, giống như đột ngột già thêm mười mấy tuổi, suốt ngày không thấy nụ cười, rồi vài ngày sau thì khởi bệnh. Tứ ca có nói nhỏ cho văn bối biết, vì người yêu nhất trong đời của lão đương gia đã tạ thế nên ông ấy quá thương tâm mà chết...” Nói đến đây, Lạc Băng và Từ Thiên Hoàng đều rơi nước mắt. Chu Trọng Anh cũng không nén nổi, quay đi hỉ mũi.

Lạc Băng lau nước mắt rồi nói tiếp: “Trước lúc lâm chung, lão đương gia cho triệu tập mười hai người chánh phó hương chủ của nội tam đường và ngoại tam đường, hạ lệnh đi đón thiếu đà chủ về, tiếp nhiệm ngôi vị tổng đà chủ. Ông còn nói: đây không phải vì ích kỷ hay tư tâm gì, nhưng chuyện này có liên quan đến việc

quang phục thiên hạ nhà Hán, đó là việc quan trọng nhất. Nguyên nhân bên trong thì bây giờ chưa thể nói rõ, sau này mọi người sẽ biết. Mà cho dù ông ấy không để lại di ngôn nhất định huynh đệ cũng vì cảm ân đức mà nhất trí ủng hộ thiếu đà chủ tiếp quản đại nhiệm này.”

Chu Trọng Anh hỏi: “Không hiểu thiếu đà chủ xưng hô như thế nào với lão đương gia?”

Lạc Băng đáp: “Vốn là nghĩa tử! Thiếu đà chủ vốn là tam công tử của Trần Các Lão ở Hải Ninh, năm mười lăm tuổi đã đỡ cử nhân. Đỗ đạt chưa được bao lâu thì lão đương gia đã dẫn y đến Thiên Sơn Bắc, tìm Thiên Trì Quái Hiệp Viên lão anh hùng để xin học võ. Còn tại sao công tử của Tướng Quốc phủ lại có thể bái một hào kiệt võ lâm làm nghĩa phụ thì chuyện này bọn văn bối không sao biết được.”

Chu Trọng Anh nói: “Nguyên nhân chuyện đó chắc chắn Văn tứ gia đã biết.”

Lạc Băng nói: “Hình như Tứ ca cũng không rõ lắm. Lúc lão đương gia sắp chết, còn một tâm nguyện chưa hoàn thành nên rất cần gặp thiếu đà chủ một lần. Ông ấy vừa từ Bắc Kinh trở về đã gấp rút người đến Hồi Cương, dặn thiếu đà chủ về gấp Ngọc Hư đạo quán ở An Tây đợi lệnh. Viên lão tiền bối Thiên Trì Lão Quái không yên tâm nên cùng đi với thiếu đà chủ về phía đông. Không ngờ lão đương gia lại tạ thế nhanh chóng như thế. Từ An Tây đi đến tổng đà ở Thái Hồ đường xa vạn dặm, tuy thiếu đà chủ được tin là trở về ngay, nhưng lão đương gia biết không đợi nổi bèn sai lục đường chánh phó hương chủ đi về Tây Bắc đón thiếu đà chủ để bàn luận đại sự. Chuyện cơ mật đó, khi gặp chính thiếu đà chủ Tứ ca sẽ tường trình lại. Nào ngờ Tứ ca gặp phải kiếp nạn này...” Nói đến đây, giọng nàng nghẹn hẳn đi: “Lỡ Tứ ca có mệnh hệ gì, di chí của lão đương gia sẽ không ai biết nữa.”

Chu Ý đồ đành: “Bằng tỷ đừng quá buồn lòng. Nhất định chúng ta có thể cứu Văn gia ra.” Lạc Băng nắm tay nàng, khẽ gật đầu, nhoen nụ cười buồn.

Chu Trọng Anh lại hỏi: “Văn tứ gia bị thương như thế nào?”

Lạc Băng kể: “Các huynh đệ đều chia nhóm đi nghênh tiếp thiếu đà chủ, vợ chồng văn bối là nhóm cuối cùng. Vừa đến Túc Châu, đột nhiên có tám tên đại nội thị vệ đến khách sạn tìm gặp, nói là phụng mệnh mời bọn văn bối về Bắc Kinh gấp. Tứ ca nói gặp thiếu đà chủ xong mới có thể phụng mạng được. Tám tên thị vệ kia ăn nói rất khách sáo nhưng vẫn buộc Tứ ca lập tức hồi kinh. Tứ ca khước từ, hai bên càng nói càng căng thẳng, cuối cùng xảy ra chuyện động thủ. Tám thị vệ đó đều là cao thủ được tuyển chọn đặc biệt, bọn văn bối lấy hai địch tám, dần dần ở thế hạ phong. Tứ ca nổi nóng lên, nói là Bôn Lôi Thủ này dù mất mạng cũng không để chúng bắt đi. Trong trận ác chiến, huynh ấy dùng đơn đao chém chết hai tên, phóng chưởng đánh chết ba tên, lại còn hai tên trúng phi đao của văn bối. Tên cuối cùng thấy không êm nên bỏ chạy, nhưng Tứ ca cũng bị thương tới sáu bảy chỗ. Trong lúc đánh nhau, huynh ấy trước sau vẫn lo bảo vệ cho văn bối nên văn bối không bị thương chút nào cả.”

Khi Lạc Băng kể đến chỗ phu quân múa đao phóng chưởng đánh tan tác tám tên đại nội thị vệ, Chu Ý nghe đến ngẩn mặt ra. Nàng tưởng tượng đến phong độ anh hùng của Bôn Lôi Thủ, không nén nổi đem lòng ngưỡng vọng. Hồi lâu Chu Ý mới thở ra một hơi, gương mặt lên nhìn Từ Thiên Hoàng, mặt đầy sắc thái chê cười.

Dĩ nhiên Từ Thiên Hoàng hiểu được ý nàng. Chàng nghĩ bụng: “Tứ ca là anh hùng hào kiệt, trên đời ít ai bì được. Từ Thiên Hoàng mỡ không sánh kịp Tứ ca, chuyện đó ai cũng biết, không cần cô nương phải nói.”

Lạc Băng kể tiếp: “Bọn văn bối biết chắc không thể nghỉ lại Túc Châu được nữa, bèn cố vượt qua ải Gia Cốc. Nhưng Tứ ca đã bị thương nặng, thật sự không đi nổi nữa, bèn tìm một khách sạn để dưỡng thương, chỉ mong thiếu đà chủ và các huynh đệ mau mau quay lại. Nào ngờ bọn chó săn ở Bắc Kinh và Lan Châu lại tìm đến. Những việc sau này, mọi người đều biết hết rồi.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Tên hoàng đế kia càng sợ Tứ ca lại càng hận Tứ ca. Trước mắt Tứ ca hoàn toàn không phải lo âu về tính mạng. Quan phủ và bọn ưng thảo đã biết huynh ấy là khâm phạm, chắc chắn không dám tùy tiện đối xử tồi tệ.”

Chu Trọng Anh khen: “Lão đệ đoán không sai.”

Chu Ý bỗng nói với Từ Thiên Hoàng: “Nếu các vị đi đón Văn tứ gia sớm một chút thì hay quá rồi. Bọn chó săn đó sẽ bị giết cho sạch sẽ. Văn tứ gia không gặp rủi ro mà các vị cũng không cần phải đến Thiết Đám

trang kiểm chuyện...”

Chu Trọng Anh vội vàng quát lên ngắt lời: “Con nha đầu này, người nói gì lạ vậy?”

Từ Thiên Hoàng nói: “Chỉ vì thiếu đà chủ khiêm cung khách sáo quá, nói sao cũng không chịu tiếp nhận chức tổng đà chủ. Một bên ép một bên từ chối, chậm trễ bao nhiêu ngày tháng. Hơn nữa Tứ ca và Tứ tẩu đều bản lĩnh đầy người, ai ngờ lại có kẻ cả gan đụng đến.”

Chu Ý nói: “Huynh đã là Gia Cát Lượng, sao lại không ngờ được?”

Từ Thiên Hoàng bị hỏi một câu vô lý tới như vậy, cho dù đầu óc linh hoạt gấp đôi thì cũng không biết trả lời sao, chỉ còn cách im lặng.

Chu Trọng Anh bèn nói: “Nếu Thất gia ngờ được việc này, thì chúng ta không được quen biết các hảo bằng hữu trong Hồng Hoa Hội. Nhân vật cao thâm lại tuấn nhã như Trần đương gia, ở vùng biên cương tây bắc chúng ta khó mà gặp được.” Ông quay lại hỏi Lạc Băng: “Phu nhân của y là ai, là danh môn khuê nữ hay hiệp nữ giang hồ?”

Lạc Băng đáp: “Trần đương gia vẫn chưa thành thân.”

Chu Trọng Anh không hỏi gì nữa. Lạc Băng bỗng bật cười khúc khích, hỏi: “Còn Chu Ý muối muối thì sao, bao giờ mới cho chúng ta uống chén rượu mừng?”

Chu Trọng Anh cười đáp: “Con nha đầu đó dở điên dở dại chẳng ai thềm lấy, chắc phải sống cả đời với lão già này thôi.”

Lạc Băng cười rộ lên: “Đợi khi cứu được Tứ ca, vợ chồng văn bối sẽ làm mai cho Ý muối, đảm bảo kiếm cho lão tiền bối một chàng rể vừa ý.”

Chu Ý vội vàng nói: “Các vị còn trêu chọc ta nữa thì ta phải đi trước một mình đấy.” Ba người nhìn nhau mỉm cười, không nói gì nữa.

Qua một hồi lâu, Từ Thiên Hoàng bỗng bật cười thành tiếng. Chu Ý giận dữ nói: “Huynh lại cười cái gì rồi?”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Ta cười chuyện của ta, có liên quan gì đến cô đâu?”

Chu Ý không biết giấu giếm là gì, hừ một tiếng rồi nói: “Huynh cười chuyện gì chẳng lẽ ta không biết hay sao? Các vị muốn gả ta cho Trần Gia Lạc, nhưng người ta là công tử nhà tể tướng, làm sao ta với tới được. Mà mặc kệ các vị coi y là bảo bối, ta cứ không thềm. Lúc y tỉ đấu với gia gia của ta, ngoài mặt thì nói năng lịch sự, nhưng trong lòng lại xảo trá vô cùng. Ta thà cả đời ở vậy còn hơn lấy một tên miệng nam mô bụng bồ dao găm như thế.”

Chu Trọng Anh vừa tức giận vừa tức cười, hét lên bảo nàng im, nhưng Chu Ý cứ mặc kệ, nói một hơi cho hết, đúng như pháo nổ nguyên dây.

Lạc Băng mỉm cười nói: “Được rồi, được rồi! Sau này ta sẽ giới thiệu cho Ý muối một bậc đại anh hùng hào kiệt lòng thật miệng nhanh là được rồi. Như vậy đã vừa ý chưa?”

Chu Trọng Anh cũng cười nói: “Con nha đầu này miệng lưỡi không có hàng rào, đúng là không biết sợ Thất gia và Văn phu nhân chê cười. Thôi được rồi, mọi người ngủ đi một chút để sáng mai đi đường thoải mái hơn.” Bốn người bèn tới chỗ buộc ngựa, lấy chăn ra đắp lên người, nằm ngủ dưới gốc cây.

Chu Ý bỗng hỏi nhỏ: “Gia gia! Gia gia có mang theo cái gì ăn hay không, con đói lắm rồi.”

Chu Trọng Anh đáp: “Ta không mang theo. Sáng mai chúng ta khởi hành sớm một chút, đi đến Song Tĩnh rồi ăn sáng.”

Một lúc sau, ông đã ngáy khò khò, hình như ngủ say rồi. Còn Chu Ý thì bụng đói cồn cào, trở qua lăn lại không sao ngủ được. Nàng nhìn qua Lạc Băng nằm ngủ bên cạnh, rồi bỗng nhìn thấy Từ Thiên Hoàng ngồi dậy, từ từ đi đến nơi buộc ngựa.

Chu Ý nổi dạ hiếu kỳ, liếc mắt nhìn trộm. Trong đêm tối, nàng thấy chàng lấy trong bọc ra cái gì đó, rồi về chỗ nằm ngồi xuống, đắp chăn lên người rồi bắt đầu nhai. Chu Ý bèn xoay người lại, không thềm nhìn nữa.

Nhưng tên quân sư kia chơi ác, không những nhai nuốt thành tiếng nhồm nhoàm rau rầu, lại còn hít hà khen ngợi. Chu Ý nhịn không nổi, phải mở mắt liếc nhìn. Không nhìn thì thôi, vừa nhìn là nước bọt nàng tuôn ra, cơn đói càng khó chịu. Thì ra trong tay Từ Thiên Hoàng cầm mấy miếng bánh trắng tinh, ngọam từng miếng lớn. Bên cạnh còn một chồng rất cao, rõ ràng là bánh nướng đặc sản của Túc Châu. Thì ra lúc ở Hạnh Hoa lâu, chàng xuống dưới lầu trước là để mua mấy cái bánh này.

Suốt dọc đường Chu Ý cứ nói năng chẹn họng chàng, lúc này làm sao dám mở miệng hỏi xin? Nàng bèn nghĩ bụng: “Thôi, ta cố mà ngủ cho nhanh, đừng nghĩ gì đến chuyện ăn nữa.” Nào ngờ càng muốn ngủ lại càng không ngủ được, rồi đột nhiên có mùi rượu bay tới. Tên lùn kia thật là vô pháp vô thiên, ngửa đầu lên cầm một cái bầu nhỏ mà tu ừng ực.

Chu Ý nhịn không nổi nữa, la lên: “Nửa đêm còn uống rượu gì nữa? Muốn uống thì đi chỗ khác mà uống, đừng uống ở đây.”

Từ Thiên Hoàng đáp gọn: “Được lắm.” Rồi chàng đặt bầu rượu xuống, ngủ thiếp đi. Chàng không thèm dậy nút hồ lô, cứ để đó cho mùi rượu theo gió mà bay tới mũi Chu Ý. Thì ra khi ở Hạnh Hoa lâu, chàng thấy Chu Ý hề rót ra là cạn chén, biết nàng là một cô nương mê rượu, bèn làm như thế để trêu nàng.

Phen này thì Chu Ý tức đến nổi lông mày dựng ngược, cặp mắt giương to, muốn nổi giận thì không có lý do, nhưng không nổi giận thì lại không nhịn nổi. Nàng bèn xoay người đi, lấy chăn phủ kín cả mắt mũi miệng, nhưng được một lúc thì thấy ngọt thở khó chịu, phải mở chăn ra. Dưới ánh trăng sáng, Chu Ý đột nhiên nhìn thấy hai viên thiết đảm lấp lánh sáng ở cạnh gối cha mình. Suy nghĩ một lúc, nàng nhẹ nhàng đưa tay ra cầm một trái thiết đảm, ném tới chỗ bầu rượu. Nghe một tiếng bụp nhỏ, hồ lô vỡ nát ra, rượu chảy đầy chăn Từ Thiên Hoàng.

Dường như lúc này chàng đã ngủ say, không động dậy gì. Chu Ý nhìn thấy cha mình cùng Lạc Băng cũng ngủ rất say, bèn rón rén bò dậy, tới lấy lại trái thiết đảm. Nào ngờ nàng vừa đưa tay ra, Từ Thiên Hoàng đột nhiên xoay người lại nằm úp lên thiết đảm, miệng vẫn ngáy khò khò.

Chu Ý hoảng sợ, giật phắt tay về. Tuy tính tình nàng thoải mái hào sảng, nhưng dù sao cũng là một cô nương trẻ tuổi, dĩ nhiên không dám luồn tay xuống dưới bụng một nam nhân mà sờ soạng. Nhưng nếu không lấy thì ngày mai tên lùn này có thiết đảm trong tay làm bằng chứng, đem ra kể lại đảm bảo nàng sẽ bị phụ thân mắng cho một trận nên thân.

Không làm gì được, nàng chỉ còn cách quay về mà ngủ. Đúng lúc đó, đột nhiên Lạc Băng cười lên khúc khích. Chu Ý xấu hổ quá, mặt đỏ đến tận mang tai. Vừa rồi nàng bò đến chỗ Từ Thiên Hoàng, chắc chắn đã bị người ta nhìn thấy. Thế là tim cô nàng đập loạn cả lên, suốt đêm không sao ngủ cho ngon được.

Sáng hôm sau, nàng thức dậy từ rất sớm nhưng không cục cựa, cứ nằm trong chăn mà mong trời đừng bao giờ sáng nữa. Chẳng bao lâu Chu Trọng Anh và Lạc Băng thức dậy, rồi một lúc sau Từ Thiên Hoàng cũng tỉnh giấc. Chàng bồng la lên: “Trời ơi, cái gì mà cứng ngắt vậy?”

Chu Ý rúc sâu thêm vào trong chăn, lại nghe chàng nói: “Ái chà! Lão tiên bối, thiết đảm của tiên bối lặn vào trong chăn của tại hạ. Ôi chao, không xong rồi! Ngay cả bầu rượu cũng bị đập vỡ. Đúng rồi, nhất định là có con khỉ trong núi ngửi thấy mùi rượu, thêm quá nên bò đến trộm. Nó lại nhìn thấy quả thiết đảm của lão gia, cầm lên mà nghịch, không cẩn thận nên đập vỡ mất hồ lô. Con khỉ này hư đốn quá.”

Chu Trọng Anh cười ha hả nói: “Lão đệ thích đùa quá. Ở chỗ như thế này làm sao có khỉ?”

Lạc Băng cũng bật cười: “Nếu không phải là khỉ thì nhất định là tiên nữ trên trời thèm rượu hạ phàm rồi.”

Mọi người cười đùa một chập. Chu Ý không nghe ai nhắc đến chuyện đêm qua nữa, cũng hơi yên lòng một chút. Nhưng khi hiểu được Từ Thiên Hoàng nói vòng vo mắng mình là khỉ, trong lòng nàng lại càng rầu rĩ hơn. Lúc Từ Thiên Hoàng đem bánh nướng ra mời mọi người, Chu Ý tức giận không thèm ăn.

Đến Song Tĩnh, bốn người vào quán ăn mỳ. Sau khi rời khỏi thị trấn, Từ Thiên Hoàng cùng Lạc Băng đột nhiên cúi xuống, xem kỹ dưới chân tường một ngôi nhà. Chu Ý cũng lại gần xem, thấy dưới chân tường có ai dùng than mà vẽ loạn xạ ngẫu, trông giống như bọn trẻ nghịch ngợm vậy. Nàng đã nghĩ là chẳng có gì đáng xem, nhưng bỗng nghe Lạc Băng mừng rỡ reo lên: “Tây Xuyên song hiệp đã phát hiện hành tung của Tứ ca rồi, đang tiếp tục theo dõi.”

Chu Ý hỏi: “Làm sao tỳ biết? Những cái này vẽ gì vậy?”

Lạc Băng đáp: “Đây là ký hiệu để liên lạc tin tức trong Hồng Hoa Hội, do Tây Xuyên song hiệp vẽ.” Nàng vừa nói vừa lấy gót giày xóa hết nét vẽ đi, rồi nói: “Chúng ta rời khỏi đây ngay.”

Bốn người được biết đã có tung tích của Văn Thái Lai, lập tức tinh thần phấn chấn hẳn lên. Nụ cười tươi tắn của Lạc Băng càng thêm phần khả ái. Họ chạy một hơi bốn năm chục dặm, ăn uống nghỉ ngơi chốc lát lại tiếp tục lên đường. Trưa ngày hôm đó, đến Thất Đạo Câu lại thấy ký hiệu của Dư Ngư Đồng để lại, nói là đã gặp Tây Xuyên song hiệp.

Lúc này vết thương trên đùi Lạc Băng đã đỡ nhiều, tuy đi đứng còn hơi gượng gạo nhưng không cần chống gậy nữa. Nàng nghĩ đến chẳng bao lâu đã có thể gặp được phu quân, không nhẫn nại được nữa, bèn quát ngựa chạy trước về hướng đông. Mọi người phải cố đuổi theo nàng.

Hoàng hôn thì đến Liễu Tuyền Tử, Lạc Băng còn muốn đi tiếp, nhưng Từ Thiên Hoàng nhớ tới lời dặn của Trần Gia Lạc bèn khuyên: “Chúng ta không sợ mệt, nhưng phải cho ngựa nghỉ ngơi một chút.”

Lạc Băng không làm gì được, đành phải ghé vào khách sạn nghỉ đêm. Nàng trần trở trên giường không sao ngủ được. Giữa đêm, ngoài trời lại có mưa, nàng bỗng nhớ lại chuyện cũ, hai người vừa cưới nhau đã phụng mệnh lão đương gia đi đến Gia Khánh Phủ, cứu một quả phụ bị thổ hào hãm hại. Xong việc, hai người cùng uống rượu thưởng thức đêm mưa trên Yên Vũ Lâu ở Nam Hồ. Văn Thái Lai ngồi bên người vợ mới cưới, vừa cầm đao gỗ vào thủ cấp của tên thổ hào đánh nhịp, vừa cất tiếng hát ca. Kỷ niệm đó theo tiếng mưa đêm lúc này mà dậy sóng trong lòng Lạc Băng.

Lạc Băng nghĩ bụng: “Các vị ca ca nghĩ đến cha con họ Chu là khách, không tiện giục nhanh chóng lên đường. Thế thì tại sao ta không đi trước?” Nghĩ đến đó, nàng không nén nổi, lập tức âm thầm thức dậy, mang theo song đao và hành trang của mình, dùng than vẽ lại ký hiệu trên bàn, bảo Từ Thiên Hoàng thay mình xin lỗi cha con họ Chu. Thấy Chu Ý đang ngon giấc trên giường, nàng sợ mở cửa làm cô bé tỉnh giấc, bèn nhẹ nhàng mở cửa sổ nhảy ra, vào chuồng dẫn con ngựa của mình ra ngoài, khoác áo tơi rồi tung người lên lưng ngựa, phi về hướng đông. Những giọt mưa rơi trên đôi má đỏ bừng của nàng thật là mát mẻ dễ chịu.

Vào lúc bình minh, Lạc Băng ghé vào một thị trấn để điểm tâm. Nàng thấy con ngựa không đi nổi nữa, đành phải nghỉ lại nửa giờ. Nghỉ xong lại chạy tiếp, được chừng bốn chục dặm thì đột nhiên con ngựa vấp chân một cái. Lạc Băng giật mình vội kéo dây cương, may mà ngựa chưa quỵ hẳn. Nàng biết nếu tiếp tục chạy gấp như thế thì ngựa không thể chịu nổi, chỉ còn cách chậm rãi mà đi.

Chưa được bao lâu, đột nhiên phía sau có tiếng vó ngựa gấp rút chạy tới. Vừa nghe thấy tiếng vó ngựa, ngựa đã phi tới sát mình. Lạc Băng kéo ngựa tránh qua bên trái, thấy trước mắt như gió cuốn một khối tuyết vụt qua, thì ra là một con ngựa trắng đang phóng vù vù. Con ngựa này chạy nhanh khủng khiếp, đáng dấp người cười thế nào cũng không nhìn rõ được.

Lạc Băng kinh hãi la lên: “Sao lại có con ngựa hay đến thế?” Con ngựa đó dường như chạy chân không dính đất, một hình mười bóng, thật sự có thể gọi là truy phong trực điện. Chỉ trong chốc lát, cả ngựa lẫn người đã thu nhỏ thành một khối xam xám, rồi nháy mắt là không thấy tung tích đâu nữa.

Lạc Băng khen ngợi một hồi, cứ chậm rãi mà chạy đến một thôn nhỏ. Nàng thấy dưới mái hiên một ngôi nhà có cột một con ngựa lông trắng như tuyết, bờm phấp phới trong gió, thân cao chân dài, đẹp dễ phi phàm. Đột nhiên nó hí vang một tiếng thanh thoát thấu mây, khiến con ngựa Lạc Băng đang cười phải hoảng sợ nhảy lùi mấy bước. Lạc Băng đưa mắt nhìn kỹ, đúng là con ngựa trắng vừa rồi, bên cạnh có một hán tử đang chải chuốt vỗ về cho nó.

Lạc Băng nảy ra một ý, thầm nghĩ: “Nếu ta được cưới con tuần mã này thì chẳng sợ gì không đuổi kịp đại ca. Ngựa tốt thế này, chắc là chủ không chịu bán, không chừng phải dùng biện pháp cứng rắn mà mượn đỡ. Nhưng chủ con ngựa này dĩ nhiên không phải hạng tầm thường, có thể là cao thủ. Ta phải cẩn thận một chút.”

Từ nhỏ nàng đã theo phụ thân là Thần Dao Lạc Nguyên Thông bôn tẩu giang hồ, biết hết mọi phương pháp trộm cướp xảo diệu, không món nào mà không tới chỗ tinh vi, bèn lập tức có chủ ý. Lạc Băng lấy mỗi

lửa trong bọc ra, dùng hỏa đao hỏa thạch đánh lửa thấp lên. Một tay nàng giật cương ngựa chạy nhanh về hướng con bạch mã, tay kia cầm sẵn phi đao.

Nghe vèo một tiếng, phi đao đã ghim vào cột nhà, cắt đứt dây cương của con ngựa trắng. Lúc này khoảng cách đã gần, tay trái Lạc Băng bèn nhét mũi lửa đang cháy vào yên con ngựa mình đang cưỡi, tiện tay xách hành lý của mình lên, tay phải ấn vào yên ngựa sử chiêu Tiềm Long Thăng Thiên, tung người bay qua lưng bạch mã. Con ngựa trắng giật mình hí vang một tiếng, rồi như tên bay khỏi cung, bắn thẳng về phía trước.

Phóng đao, đổi ngựa, cướp đồ, cản địch chỉ trong chốc lát đã xong xuôi hết. Chuyện nhanh quá, không ai kịp ra tay cản trở. Người chủ ngựa la toáng lên nhưng con ngựa vốn của Lạc Băng đang bị lửa đốt đau đến phát điên, đạp phá loạn xạ cả trở đường đi một lúc. Chủ ngựa quả nhiên thân thủ không vừa, tung người nhảy qua khỏi con ngựa điên rồi chạy ra ngoài, nhưng bây giờ Lạc Băng đã chạy xa rồi.

Nàng thấy có người đuổi theo, bèn dừng ngựa quay đầu lại, lấy ra trong bọc một thỏi vàng, vừa ném ra vừa mỉm cười nói: “Ta mạn phép đổi ngựa. Con ngựa của huynh rất tốt, ta bù thêm một thỏi vàng đây.” Người kia không thèm đón lấy thỏi vàng, vừa kêu la ầm ĩ vừa vắt giò lên cổ mà đuổi.

Lạc Băng mỉm cười, khẽ ép chân vào hông ngựa một cái. Con ngựa chồm lên tới mười mấy trượng, rồi nàng chỉ còn thấy gió lộng qua tai, hai hàng cây cối bên đường lùi vùn vụt ra sau, cái thôn nhỏ sau lưng trong chớp nhoáng đã biến đâu mất. Hơn nửa giờ nữa, con ngựa đó vẫn phóng như tên, không ra vẻ mệt mỏi chút nào.

Một lúc sau, hai bên đường đã xuất hiện những thửa ruộng tươi tốt, lề đường trồng đầy bạch dương, sắp đến một thị trấn lớn. Lạc Băng xuống ngựa, ghé vào thị trấn ăn cơm. Nàng hỏi thì biết nơi này là Sa Tĩnh, cách nơi mình đoạt ngựa đã hơn bốn chục dặm.

Con ngựa này nàng càng nhìn càng mến, bèn đích thân dắt cho nó ăn, lại còn đưa tay vỗ về một lúc. Lạc Băng thấy bên yên ngựa còn treo một bao vải, vừa rồi vội vã chạy trốn nên không phát hiện ra, bây giờ đưa tay tháo xuống thì thấy khá nặng. Nàng mở ra xem thì ra trong bọc có một cây thiết tỷ bà.

Lạc Băng trầm nghĩ: “Thì ra con ngựa này là của Thiết Tỷ Bà Hàn gia ở Lạc Dương. Chuyện này về sau e còn phiền phức.” Nàng lại thò tay vào trong bọc, lôi ra hai ba chục lạng bạc vụn và một lá thư. Trên bì thư ghi là gửi cho Hàn Văn Xung. Phong bì đã bóc sẵn rồi, nàng bèn lấy ra đọc.

Đầu tiên, Lạc Băng nhìn xuống cuối thư thấy ký tên Duy Dương, cũng hơi kinh hãi. Suy nghĩ một lúc nàng lại thấy khoái chí, nghĩ bụng: “Thì ra chủ con ngựa này có liên quan gì đó với lão Vương Duy Dương. Bọn ta cũng đang muốn tìm đến Trần Viễn tiêu cục mà đòi nợ, phen này đoạt trước một con ngựa cũng hă dạ chút ít rồi. Biết thế thì ta chẳng thèm ném cho hăn thỏi vàng làm gì.”

Rồi nàng đọc hết lá thư. Thì ra Vương Duy Dương gọi Hàn Văn Xung gấp rút trở về, nói là vừa được tặng một con ngựa tốt, tạm thời cho mượn mà cưỡi, bảo hăn mau mau đi tìm anh em họ Diêm để cùng bảo vệ đồ vật vào kinh, lại còn một món hàng khác cần hăn hộ tống đi Giang Nam. Còn chuyện Tiêu Viễn Kỳ bị Hồng Hoa Hội hại chết thì tạm thời gác lại, sau này sẽ điều tra.

Lạc Băng trầm nghĩ: “Tiêu Văn Kỳ là đệ tử của Hàn gia Thiết Tỷ Bà ở Lạc Dương. Giang hồ đồn đại là hăn bị Hồng Hoa Hội giết chết, thật ra không phải. Tổng đà chủ còn định phái Thập tứ đệ đến Lạc Dương nói rõ, để tránh bị oán thay người khác. Không hiểu Trần Viễn tiêu cục phải hộ tống thứ gì quan trọng tới Giang Nam đây? Đợi cứu được đại ca, vợ chồng ta sẽ ra tay đoạt lấy món tiêu này. Có thù không báo không phải là quân tử. Tên tiểu đầu quỷ sứ kia dẫn người đến bắt đại ca, làm sao mà bỏ qua được? May mà Hàn Văn Xung cũng mới làm quen với con ngựa này, không thì tuần mã bao giờ chủ quyền luyện chủ cũ, chẳng dễ gì đoạt được.”

Nàng càng nghĩ càng thấy hă dạ, ăn mỳ xong bèn lên ngựa tiếp tục hành trình. Trời mưa suốt dọc đường, lúc to lúc nhỏ mãi không chịu tạnh. Ngựa phi như gió, qua mặt rất nhiều cỗ xe lẫn ngựa, không sao đếm hết. Lạc Băng nghĩ bụng: “Nếu mấy nhóm huynh đệ đi trước mà nghỉ lại ăn cơm, thì ta đi nhanh như thế không chừng sẽ qua mặt mất.” Nàng đang định đi chậm lại, đột nhiên bên lề có người chạy ra giữa đường đưa tay ngăn cản.

Thế mà con ngựa vẫn không chồm lên. Nó đang chạy nhanh như thế mà đột ngột dừng lại được, bước lui mấy bước. Lạc Băng chưa kịp lên tiếng, thì người kia đã thi lễ rồi nói: “Văn tứ phu nhân! Thiếu gia đang

ở đây.” Thì ra đó là Thư Đồng Tâm Nghiễn của Trần Gia Lạc. Lạc Bằng mừng rỡ liền xuống ngựa.

Tâm Nghiễn bước tới đón lấy dây cương, khen: “Văn tứ phu nhân mua ở đâu được con ngựa tốt đến thế này. Tiểu nhân từ xa đã nhìn thấy Tứ tẩu, nào ngờ mới nháy mắt một cái là con ngựa đã chạy tới trước mặt, suýt nữa không chặn kịp.”

Lạc Bằng mỉm cười không đáp, hỏi lại: “Có tin tức gì của Văn tứ ca hay không?”

Tâm Nghiễn đáp: “Thường ngũ gia và Thường lục gia nói đã gặp Tứ gia rồi. Mọi người đang ở trong này.” Y vừa nói vừa dẫn Lạc Bằng tới một tòa miếu cũ.

Lạc Bằng đành đi trước Tâm Nghiễn. Nàng quay đầu lại nhờ y cho con ngựa ăn uống, rồi chạy vội vào trong miếu, lập tức nhìn thấy mọi người. Trần Gia Lạc, Vô Trần đạo trưởng, Triệu Bán Sơn, Thường nhị huynh đệ... tụ tập trong đại điện. Mọi người thấy nàng đều đứng dậy nghênh đón.

Lạc Bằng thi lễ với Trần Gia Lạc, nói rõ là mình nóng ruột không đợi nổi nên chạy trước đến đây, xin tổng đà chủ tha tội. Trần Gia Lạc nói: “Chuyện này về tình thì do Tứ tẩu nhớ Tứ ca có thể bỏ qua. Nhưng về lý thì phạm tội không tuân hiệu lệnh, đợi khi cứu Tứ ca rồi sẽ luận tội xét xử. Thạch nhị ca, xin huynh nhớ lấy.” Thạch Song Anh vâng dạ.

Lạc Bằng cười tươi như hoa, thầm nghĩ: “Nếu cứu đại ca ra rồi, thì các huynh muốn xử phạt ta kiểu gì cũng được.” Nàng quay lại hỏi Thường thị song hiệp: “Ngũ ca, Lục ca! Nghe nói các huynh đã gặp Tứ ca. Huynh ấy thế nào, có phải chịu khổ hay không?”

Thường Hách Chi đáp: “Đêm qua, anh em ta đuổi kịp bọn ưng thảo đang áp giải Tứ ca ở Song Tĩnh. Bọn con rùa đó rất đông, con mẹ nó, bọn ta chỉ sợ dả thảo kinh xà nên không ra tay. Ban đêm, ta nhìn qua cửa sổ thấy Tứ ca nằm trên giường nhắm mắt dưỡng thần nhưng y không thấy ta. Lũ con rùa đó canh giữ trong nhà rất chặt, nên ta phải lùi ra ngoài.”

Thường Bá Chí cũng nói: “Bọn con rùa của Trấn Viễn tiêu cực và bọn ưng thảo ở hỗn lộn một nơi. Con mẹ nó, ta đếm một lúc, thấy bọn rùa có võ công khá khá cũng phải đến mười con.” Anh em họ Thường là người Tứ Xuyên quen miệng mắng người ta là con rùa.

Đang nói chuyện thì Dư Ngự Đồng từ ngoài miếu chạy vào. Nhìn thấy Lạc Bằng, chàng không khỏi giật mình, hô một tiếng “Tứ tẩu”, rồi bấm báo với Trần Gia Lạc: “Đám người Hồi đã dừng lều ở con suối phía trước, cắt người cầm đao thương phòng thủ, canh giữ rất nghiêm mật. Đệ không tiện đến gần, đợi trời tối sẽ đi thám thính.”

Đột nhiên ngoài đường có tiếng bánh xe lộc cộc, rồi tiếng lừa hí vang. Tâm Nghiễn vào bấm báo: “Một đại đội nhân mã mới đi qua, có mấy tên võ quan chỉ huy hai mươi tên lính đi áp tải mấy cỗ xe lớn.” Nói xong, y lại ra ngoài miếu để canh gác.

Trần Gia Lạc bàn với mọi người: “Từ đây đi về hướng đông, dân chúng ít hơn, tiện cho chúng ta hành sự. Nhưng còn đội quan quân này và nhóm người Hồi kia, không biết đường lối của họ thế nào. Trong lúc chúng ta cứu Tứ ca, không chừng họ sẽ ta tay cản trở. Chuyện này không thể không dự phòng trước.” Mọi người đồng thanh khen phải.

Vô Trần đạo nhân lên tiếng: “Lục Phi Thanh lão tiên bối đã nói, sư đệ của ông là Trương Triệu Trọng võ công rất giỏi. Chúng ta đi lại giang hồ cũng từng nghe đại danh của Hỏa Thủ Phán Quan rồi. Lần này đám người bắt Tứ đệ là do hấn dẫn đầu, đúng là dịp tốt để bản đạo tỉ đấu với hấn một phen.”

Trần Gia Lạc nói: “Bảy mươi hai đường Truy Hồn Đoạt Mạng Kiếm của đạo trưởng là thiên hạ vô song, hôm nay nhất định đừng để mối họa này sống sót.”

Triệu Bán Sơn nói: “Tuy Lục đại ca đã tuyệt giao với sư đệ rồi, nhưng ông ấy vốn là người nặng tình nặng nghĩa. May mà ông ấy chưa đến kịp, không thì chúng ta phải giết họ Trương trước mặt ông ấy, cũng có phần trở ngại.”

Thường Hách Chí nói: “Vậy thì sáng sớm mai chúng ta khởi hành, vào khoảng giờ Mạo sẽ đuổi kịp Tứ ca.”

Trần Gia Lạc nói: “Hay lắm, Ngũ ca, Lục ca! Tình hình bọn ưng thảo và bọn tiêu đầu kia như thế nào, xin hai vị nói cho mọi người nghe tỉ mỉ, phòng bị trước thì ngày mai động thủ dễ hơn.”

Thường nhị huynh đệ theo dõi dọc đường, hầu như đã nắm được toàn bộ hành tung của bọn quan sai và tiêu sư, lập tức kể lại: “Ban đêm thì Tứ ca ngủ chung phòng với bọn ưng thảo. Ban ngày thì ngồi trên xe lớn, tay chân đều bị xiềng xích. Cỗ xe này có màn vải che chắn rất kín, hai bên xe có hai tên con cháu loài rùa cưỡi ngựa đi kèm, không rời một bước.”

Vô Trần đạo nhân hỏi: “Trương Triệu Trọng trông như thế nào?”

Thường Bá Chí nói: “Con rùa đó khoảng hơn bốn mươi tuổi, thân hình to lớn, trên mặt để một chỏm râu ngắn. Người hần cứng đờ, trông như một tấm bài vị biết đi vậy.”

Thường Hách Chí lên tiếng: “Đạo trưởng! Chúng ta nói trước, nếu hai anh em chúng ta gặp con rùa đó trước thì sẽ động thủ trước. Đạo trưởng đừng trách chúng ta là không khách sáo.”

Vô Trần mỉm cười hỏi: “Hai vị đã lâu không gặp đối thủ, chắc là ngứa tay rồi. Còn Tam đệ, có muốn thi triển Thái Cực Quyền trước hay không?”

Triệu Bán Sơn cười đáp: “Tên Trương Triệu Trọng đó nhường cho các vị, ta không tranh giành nữa là xong.”

Mọi người đều ngứa ngáy tay chân, chỉ đợi chém giết một phen, nên chỉ ăn chút ít lương khô cho đỡ đói rồi xin tổng đà chủ phát lệnh. Trần Gia Lạc đã tính toán kỹ, bèn nói: “Đoàn người Hồi kia chưa chắc đã cấu kết với bọn công sai. Chúng ta cố gắng vượt qua họ, cứu xong Tứ ca thì không cần phải lo đến họ nữa. Thập tứ đệ cũng không cần phải đi dò xét làm gì. Ngày mai, đệ cùng Thập tam đệ lo việc ngăn chặn toán quan quân, chỉ cần không để chúng tới can thiệp là được, không cần làm tổn thương nhiều nhân mạng.” Tưởng Tứ Cân và Dư Ngư Đồng vâng dạ.

Trần Gia Lạc lại nói: “Cửu ca, Thập nhị ca! Hai vị lập tức xuất phát, cố qua mặt bọn ưng thảo, sáng mai phải giữ cửa thung lũng, không để bọn chúng vượt ra khỏi đó.” Vệ Xuân Hoa và Thạch Song Anh tuân lệnh, lập tức rời khỏi miếu.

Trần Gia Lạc nói tiếp: “Đạo trưởng, Ngũ ca, Lục ca! Ba vị lo đối phó với quan sai. Tam ca, Bát ca hai vị đối phó với bọn nhãi tiêu cực. Tứ tẩu cùng Tâm Nghiễn cướp xe cứu Tứ ca. Ta đứng giữa quan sát, tiếp ứng chỗ nào bất lợi. Thập ca canh giữ ở đây, nếu có quan binh công sai từ tây sang đông thì tìm cách cản trở.” Mọi người đều vâng mệnh.

Sau khi giao nhiệm vụ, mọi người đều rời miếu lên ngựa, chia tay với Chương Tấn. Nhìn thấy con ngựa của Lạc Bằng, không ai là không mở miệng tán dương. Lạc Bằng nghĩ bụng: “Lẽ ra nên tặng con ngựa này cho tổng đà chủ mới phải. Nhưng phen này đại ca cực khổ nhiều như thế, ta đợi cứu ra rồi tặng, chắc đại ca thích lắm.”

Trần Gia Lạc bảo Dư Ngư Đồng: “Đám người Hồi kia dừng lều ở đâu, chúng ta vòng qua xem thử.” Dư Ngư Đồng dẫn đường đi tới con suối, từ xa đã thấy trống trơn, không còn bóng người hay cọc lều nào, dưới đất chỉ còn rải rác phân lạc đà và phân ngựa. Ai cũng thấy đoàn lạc đà lừa ngựa này hành tung rất bí mật nhưng không biết họ có ý định gì.

Trần Gia Lạc bèn nói: “Chúng ta đi thôi.” Mọi người tung ngựa chạy nhanh, trong đêm chỉ nghe thấy tiếng tinh tang của vó ngựa. Ngựa của Lạc Bằng chạy nhanh nhất, nằng cứ đi một lúc lại phải đợi mọi người một lúc.

Trời rạng sáng, đến bên một con suối. Trần Gia Lạc nói: “Các vị huynh đệ! Chúng ta dừng lại đây để ngựa uống nước và dưỡng sức một tí. Chắc một giờ nữa là đuổi kịp Tứ ca rồi.”

Máu Lạc Bằng như sôi lên, tim đập rộn, hai má đỏ bừng. Dư Ngư Đồng liếc mắt trộm nhìn, cảm giác trong lòng khó mà diễn tả. Chàng từ từ đi đến cạnh nàng, khẽ gọi: “Tứ tẩu!” Lạc Bằng quay lại, Dư Ngư Đồng bèn nói: “Cho dù đệ phải mất mạng cũng quyết cứu Tứ ca ra trả lại cho Tứ tẩu!”

Lạc Bằng mỉm cười, thì thầm: “Như vậy mới là huynh đệ tốt.” Lòng dạ Dư Ngư Đồng đầy chua xót, hình như nước mắt sắp chảy ra. Chàng vội vã quay mặt đi nơi khác.

Trần Gia Lạc lên tiếng: “Tứ tẩu! Tỷ cho Tâm Nghiễn mượn ngựa một chút, để y chạy nhanh lên phía trước, thám thính hành tung của bọn ưng thảo rồi quay lại báo tin.”

Tâm Nghiễn nghe thấy được cười ngựa của Lạc Bằng, khoái chí vô cùng bèn hỏi: “Văn tứ phu nhân có chịu không?”

Lạc Bằng cười đáp: “Sao ta lại không chịu?” Tâm Nghiễn bèn cười “bạch mã tẩu như phi.”

Mọi người đợi ngựa uống nước xong, rồi lên ngựa ra roi chạy lẻ. Một lúc sau trời đã sáng rõ, Tâm Nghiễn chạy ngược về hô lớn: “Bọn ưng thảo đang ở trước mặt, các vị đuổi theo nhanh lên.”

Quần hùng nghe vậy, tinh thần phấn chấn hẳn lên, gắng sức đuổi theo. Lạc Bằng đổi ngựa Tâm Nghiễn lại rồi hỏi: “Người có nhìn thấy cỗ xe lớn chở Tứ ca không?”

Tâm Nghiễn gật đầu lia lịa đáp: “Tiểu nhân thấy rất rõ. Lúc ngựa chạy qua kế bên xe, tên khốn canh giữ cỗ xe còn vung dao lên dọa, mắng tiểu nhân là tiểu tạp chủng, tiểu khốn.”

Lạc Bằng cười nói: “Lát nữa sẽ bắt chúng kêu người là tiểu tử tông, tiểu thái gia.”

Cả đàn ngựa tung vó phi nhanh, cát bụi nổi lên mù mịt. Đuổi chừng năm sáu dặm đã thấy một đội nhân mã ở phía trước, lại gần hơn thì nhìn rõ đó là một đội quan quân đang áp tải mấy cỗ xe. Tâm Nghiễn nói với Trần Gia Lạc: “Đi thêm sáu bảy dặm nữa mới đến đoàn xe chở Văn tứ gia.” Mọi người thúc ngựa vượt qua toán quan quân này, rồi Trần Gia Lạc liếc mắt một cái. Tướng Tứ Cân và Dư Ngự Đồng quay ngựa lại đứng chặn giữa đường, còn bao nhiêu tiếp tục phi nhanh về phía trước.* * *

Dư Ngự Đồng đợi bọn quan binh đến trước mặt, chắp tay chào hỏi, ăn nói rất văn nhã: “Chắc quý vị mệt nhọc rồi. Phong cảnh ở đây thật là đẹp đẽ mà thời tiết hôm nay lại càng tuyệt diệu. Một ngày không nóng không lạnh thế này khó mà gặp được, tốt nhất là chúng ta cùng ngồi đây hàn huyên một chút.”

Một tên lính Thanh hét lên: “Tránh ra! Đây là gia quyến của Lý tướng quân.”

Dư Ngự Đồng nói: “Đã là gia quyến, lại càng nên nghỉ ngơi một tí. Phía trước có một cặp quỳ Hắc Vô Thường, Bạch Vô Thường, dừng để các vị cô nương cùng thái thái hoảng sợ.”

Một tên quân vung roi ngựa lên, vừa quát vào mặt Dư Ngự Đồng vừa quát: “Tên nghèo đói điên khùng này, đứng đây làm gì?”

Dư Ngự Đồng cười khanh khách, tránh né rồi đáp: “Quân tử động khẩu không động thủ. Các hạ thích dùng roi ngựa như vậy, không phải là quân tử rồi.”

Tướng quân chỉ huy bọn này đã phi ngựa tới nơi. Dư Ngự Đồng chắp tay mỉm cười chào hỏi: “Không hiểu tôn tính đại danh của tướng quân là gì, quý quán ở đâu?”

Tướng quân kia thấy hai người họ Dư họ Tưởng rất đáng nghi ngờ, nên ngần ngại không đáp. Dư Ngự Đồng bèn lấy cây kim dịch ra nói: “Tại hạ có biết chút ít âm luật, thường than thở khó gặp tri âm. Đại quan tướng mạo đường đường, chắc chắn không phải người phạm tục. Xin mời xuống ngựa để tại hạ thổi tặng một bài, giải bớt nỗi mệt nhọc đi đường, có được hay chăng?”

Tướng quân kia chính là người hộ tống gia quyến Lý Khả Tú, tên là Tăng Đồ Nam, vừa thấy kim dịch đã giật mình. Hôm trước Dư Ngự Đồng đánh nhau với bọn công sai trong khách sạn, tuy họ Tăng không chính mắt nhìn thấy, nhưng về sau nghe bọn lính và tiểu nhị kể lại, biết người giết công sai cứu khâm phạm là một vị tú tài tay cầm kim dịch. Bây giờ gặp chàng ở đây, hẳn không biết là có chuyện gì, nhưng thấy đối phương chỉ có hai người nên cũng không sợ lắm, bèn hét lớn: “Chúng ta nước sông không phạm nước giếng, ai đi đường nấy. Xin tránh ra nhường bước.”

Dư Ngự Đồng nói: “Tại hạ có mười bài sáo ruột, một là Long Ngâm, hai là Phụng Minh, ba là Tử Vân, bốn là Hồng Hà, năm là Diêu Ba, sáu là Liệt Thạch, bảy là Kim Cốc, tám là Ngọc Quang, chín là Kinh Nhật, mười là Lương Tiêu. Bài thì khảng khái kịch liệt, bài thì uyển chuyển triển miên, bài nào cũng có chỗ hay riêng biệt. Chỉ vì hiếm khi gặp được tri âm nên đã lâu chưa được tấu lên. Hôm nay gặp được cao hiền, ống sáo này đã xôn xao muốn động, tại hạ phải chiều ý nó mà thổi lên từ đầu đến cuối một lần. Đại quan muốn tại hạ nhường đường cũng chẳng khó gì, đợi tại hạ thổi hết mười bài rồi sẽ nghiêng mình cung kính tiễn chân.” Nói xong, Dư Ngự Đồng bèn đưa kim dịch lên môi, ngón tay máy động. Tiếng sáo thanh thoát lập tức nổi lên, thấu suốt tầng mây, phủ khắp bốn phương.

Tăng Đồ Nam thấy rõ ràng chuyện này không sao lo liệu được cho ổn thỏa, bèn cử thương lên múa một vòng, bắn ra mấy đóa thương hoa, rồi xuất chiêu Ô Long Xuất Động đâm thẳng vào tim Dư Ngư Đồng. Rõ ràng họ Dư đang dốc hết tinh thần vào tiếng sáo, thế mà khi mũi thương gần đâm trúng thì chàng đột nhiên đưa tay trái chụp lấy, kim địch bên tay phải gõ lên cán thương một cái.

Tăng Đồ Nam nắm không chặt, để thương rơi xuống đất. Hắn kinh hãi giật ngựa lùi lại mấy bước, đoạt trong tay quân lính một cây đao khác, lại chém tới. Đánh nhau chừng bảy tám hiệp, Dư Ngư Đồng tìm được chỗ sơ hở, chọc kim địch vào vai phải của hắn. Thế là đơn đao của Tăng Đồ Nam cũng tuột khỏi tay.

Dư Ngư Đồng lên tiếng: “Mười bài ca của tại hạ hôm nay đại quan bắt buộc phải nghe. Suốt đời tại hạ hận nhất là bị phá rối cho cụt hứng. Không chịu nghe thối sáo tức là xem thường tại hạ. Người xưa có nói: ”Bể cảnh liễu làm roi quất ngựa. Cầm sáo thối buồn chết người nghe.” Nhưng thối sáo là chuyện của tại hạ, còn nghe có buồn đến chết hay không lại là chuyện của đại quan, chắc người xưa chỉ nói phóng đại thế thôi.” Nói xong, họ Dư lại đưa kim địch lên môi, tiếp tục thổi.

Tăng Đồ Nam vẫy tay hô lớn: “Tất cả xông lên bắt thằng lỏi này!” Hết thấy binh lính cùng quát tháo ào tới.

Tướng Tứ Cân tung người nhảy xuống ngựa, cảm thiết trượng ra chiêu Loạn Thảo Tầm Xà, nhẹ nhàng khều vào chân tên lính Thanh chạy đầu. Hắn kêu lên một tiếng, ngã xuống ngựa mặt nhìn trời. Thiết trượng của Tướng Tứ Cân lại xuất chiêu Phiên Thân Thượng Quyển Trục hất lên, hắn biến thành một con điều bị đứt dây bay tới lưng chừng trời, rồi “Mẹ ơi!” một tiếng, té nhào vào đám đông phía sau.

Tướng Tứ Cân bước lên hai bước, lại tiếp tục làm như thế. Thiết trượng như một cái xẻng hốt từng tên lính Thanh hất ngược ra sau. Bọn quân lính đều sợ đến vỡ mật, quay lưng bỏ chạy. Tăng Đồ Nam vung roi ngựa vừa mắng vừa quất loạn xạ, nhưng không sao quản thúc được chúng nữa.

Tướng Tứ Cân đang cao hứng thì đột nhiên một cỗ xe lớn vén màn lên, một lần sáng vọt ra. Khi đến gần, y nhìn rõ đó là mũi nhọn của một thanh kiếm đang đâm thẳng đến trước ngực mình. Tướng Tứ Cân bèn múa thiết trượng sử chiêu Đao Bạt Thùy Dương hất kiếm ra. Đối phương không đợi trượng bay tới, thanh kiếm đã biến sang chiêu khác, đánh xuống hạ bàn. Tướng Tứ Cân vội quét ngang thiết trượng. Người kia thấy cây trượng này rất nặng, không dám ngang nhiên đón đỡ, phải lùi mấy bước.

Tướng Tứ Cân định thần lại nhìn, thì ra đối phương là một cô gái mặc áo đỏ. Họ Tướng là người vùng bắc Quảng Đông, nói giọng địa phương rất nặng, ở biên cương tây bắc này ít ai nghe hiểu nên hiếm khi nói chuyện. Bởi thế y không nói năng gì, cứ múa thiết trượng đấu với cô gái này. Được mấy chiêu thấy kiếm pháp nàng tinh diệu, họ Tướng không nén nổi phải âm thầm khen ngợi.

Tướng Tứ Cân đã thấy kỳ lạ trong lòng, Dư Ngư Đồng đứng cạnh lại càng ngơ ngẩn xuất thần. Lúc này chàng quên mất chuyện thổi sáo của mình, chỉ chú ý nhìn kiếm pháp của thiếu nữ. Nàng thi triển trường kiếm mềm mại như những dải tơ lụa phất phơ, uyển chuyển như mặt nước sông gợn gợn, kiếm ý nhẹ nhàng liên tục, đúng là Nhu Vân kiếm thuật chính truyền của bốn môn.

Cô gái áo đỏ tỉ đấu với Tướng Tứ Cân, một người lợi về chiêu thức, một người lợi về sức mạnh, nhất thời chưa phân thắng bại. Dư Ngư Đồng vội tung người tới, đưa kim địch ngăn cả cả kiếm lẫn trượng, hô lớn: “Dừng tay!” Thiếu nữ và Tướng Tứ Cân đều lùi một bước. Lúc này Tăng Đồ Nam đã lấy một cây thương khác cưỡi ngựa xông lên trợ chiến, còn bọn lính Thanh thì đứng xa xa hò hét trợ oai.

Thiếu nữ áo đỏ vẫy tay bảo Tăng Đồ Nam lùi lại. Dư Ngư Đồng bèn hỏi: “Xin hỏi cao danh quý tánh của cô nương. Không hiểu tôn sư là vị tiền bối nào?”

Thiếu nữ kia mỉm cười đáp: “Huynh hỏi ta ư? Ta không nói đâu. Nhưng ta lại biết huynh đi không sửa họ ngồi chẳng sửa tên, họ Dư tên là Ngư Đồng. Ngư là con cá, Đồng trong câu ”quân tử hòa nhi bất đồng“, không phải chữ Đồng như đồng nát sắt vụn. Huynh là hàng nhỏ xiu trong Hồng Hoa Hội, ngồi tận ghế thứ mười bốn.” Dư Ngư Đồng và Tướng Tứ Cân cùng kinh hãi nhìn nhau, sắc mặt thay đổi. Tăng Đồ Nam nhìn thấy tiểu thư đột nhiên mỉm cười với hai tên gian đạo đại đạo kia, lại càng kinh ngạc dị thường. Ba nam nhân cứ ngẩn ra nhìn một cô thiếu nữ đang cười khúc khích, không biết phải nói gì mới hợp lý.

Lúc đó đột nhiên có tiếng vó ngựa gấp rút nổi lên, bọn lính nhà Thanh vội vã né ra nhường lối. Sáu con ngựa tốt từ hướng tây chạy tới, người đi đầu thân sắc thanh tao, râu tóc bạc phơ, chính là bậc danh túc

phái Võ Đang, Lục Phi Thanh. Dư Ngự Đồng cùng thiếu nữ kia không hện mà cùng tiến lên phía trước, một người gọi sư thúc, một người kêu sư phụ, đều xuống ngựa thi lễ.

Thì ra thiếu nữ áo đỏ đó chính là nữ đệ tử của Lục Phi Thanh. Năm người phía sau Lục Phi Thanh là Chu Trọng Anh, Chu Ý, Từ Thiên Hoàng, Mạnh Kiện Hùng và An Kiện Cương.

Hôm trước Lạc Băng nửa đêm ra đi, sáng mai Chu Ý thức dậy trách móc Từ Thiên Hoàng: “Hong Hoa Hội các vị đúng là quen xem thường người khác. Sao huynh không đi chung với Tứ tẩu của huynh luôn đi?”

Từ Thiên Hoàng cố gắng tìm lời giải thích. Chu Trọng Anh bèn nói: “Vợ chồng họ còn trẻ, tình cảm nồng nàn chỉ muốn gặp mặt sớm hơn, nóng ruột đi trước một bước cũng là hợp tình hợp lý.” Ông còn quay lại mắng Chu Ý có thể mà cũng nặng lời.

Từ Thiên Hoàng nói: “Một mình Tứ tẩu lên đường cô thân độc mã, mà bọn ưng trao cũng từng giáp mặt cô ấy rồi, chỉ biết hy vọng dọc đường đừng xảy ra chuyện gì nữa.”

Chu Trọng Anh nói: “Đúng lắm! Tốt nhất là chúng ta ráng đuổi kịp cô ấy. Trần đương gia đã sắp xếp ta lãnh đạo nhóm này, nếu cô ấy gặp chuyện rủi gì thì mặt mũi ta biết giấu vào đâu?” Thế là ba người thúc ngựa chạy nhanh, đến giờ Ngọ hôm sau đã đuổi kịp Lục Phi Thanh và hai người họ Mạnh họ An.

Sáu người đều lo lắng cho Lạc Băng nên hết sức mà đi, dọc đường không trễ nải chút nào. Lúc họ gặp Chương Tấn ở lại chặn đường ở ngôi miếu cổ, thì cả nhóm Trần Gia Lạc vừa rời khỏi đó không lâu. Nghe nói Văn Thái Lai đang ở phía trước, họ càng giục ngựa chạy nhanh hơn mà đuổi.

Lục Phi Thanh hỏi: “Nguyên Chỉ! Sao con lại ở đây với Dư huynh và Tưởng huynh?”

Lý Nguyên Chỉ mỉm cười đáp: “Vị Dư huynh này bắt con gái nhà người ta phải nghe thối mười bài sáo, nào là Long Ngâm, nào là Phụng Minh gì gì đó. Con không thích nghe, mà huynh ấy cứ chặn đường không cho con đi. Sư phụ xem thử chuyện này có hợp đạo lý hay không?”

Dư Ngự Đồng nghe Lý Nguyên Chỉ mách với Lục Phi Thanh, không nén nổi phải đỏ mặt lên, nghĩ bụng: “Đúng là ta có chặn đường bắt người khác nghe sáo, nhưng đâu phải ta chặn một mình cô nương?”

Chu Ý nghe Lý Nguyên Chỉ nói xong, tức giận liếc qua Từ Thiên Hoàng một cái thầm nghĩ: “Thì ra Hong Hoa Hội các người chẳng có bao nhiêu người tốt.”

Lục Phi Thanh bảo Lý Nguyên Chỉ: “Chuyện xảy ra phía trước rất nguy hiểm, con ở lại đây đừng đi, đừng để phu nhân phải kinh hãi. Giải quyết chuyện đó xong, sư phụ sẽ quay lại đây tìm con.” Lý Nguyên Chỉ nghe nói phía trước có náo nhiệt mà sư phụ lại không cho đi, bèn dẫu môi ra vẻ bất mãn. Lục Phi Thanh mặc kệ nàng, cứ gọi mọi người lên ngựa chạy về hướng đông.* * *

Trần Gia Lạc lãnh đạo quần hùng đuổi gấp bọn quan sai, chừng bốn năm dặm đã thấy một dãy người ngựa đi thành đường thẳng ở vùng bình nguyên hoang dã phía trước. Vô Trần đang đi đầu, bèn rút kiếm hô lớn: “Đuổi theo!”

Chạy hơn một dặm nữa, bóng người phía trước càng ngày càng lớn. Con ngựa trắng của Lạc Băng đang cưỡi sải vó như bay, chỉ chớp mắt đã đuổi kịp quần địch. Nàng tuốt song đao ra cầm sẵn, định vượt lên trước rồi sẽ quay lại chặn đường.

Đột nhiên phía trước vang lên những tiếng ầm ầm, mấy chục con lạc đà và ngựa từ phía đông xung phong về phía tây. Chuyện này thật sự bất ngờ, Lạc Băng bèn kéo dây cương dừng ngựa lại, xem thử đoàn lạc đà và ngựa này là của ai. Lúc này bọn quan sai cũng dừng hẳn lại, có người lớn tiếng quát hỏi, nhưng đội lạc đà phía trước mặt càng chạy càng nhanh, trường đao lấp lánh xông thẳng vào giữa đội ngũ quan sai, hai bên bắt đầu hỗn chiến.

Lạc Băng kinh ngạc, không hiểu ở đâu xuất hiện đội viện quân này. Chẳng bao lâu nhóm người Trần Gia Lạc từ phía sau cũng chạy tới, cùng đứng theo dõi trận chiến.

Rồi lại có một con ngựa tốt từ phía trước xuất hiện, vòng qua tránh trận hỗn chiến, phi thẳng đến chỗ quần hùng Hong Hoa Hội. Gần tới nơi thì nhận ra chính là Vệ Xuân Hoa.

Chàng chạy tới trước mặt Trần Gia Lạc, lớn tiếng nói: “Tổng đà chủ! Đệ và Thập Nhị Lang giữ ở cửa thung lũng, bị nhóm người Hồi này xung phong qua mặt, không sao ngăn cản nổi. Đệ vội vã chạy về bẩm báo, nào ngờ họ lại đánh nhau với bọn ưng thảo kia.”

Trần Gia Lạc lên tiếng: “Đạo trưởng nhị ca, Triệu tam ca, Thường ngũ ca! Bốn vị tiến lên đoạt lấy cỗ xe chở Tứ ca. Còn tất cả khoan hãy ra tay, xem rõ rồi tính tiếp.” Bốn người Vô Trần đồng thanh vâng dạ, ruổi ngựa xông lên phía trước.

Hai tên bộ khoái lớn tiếng hỏi: “Bằng hữu phe nào vậy?” Triệu Bán Sơn không đáp, phóng ngay hai mũi cương tiêu. Một trúng yết hầu, một trúng bụng dưới, hai tên bộ khoái lập tức nhào xuống ngựa.

Triệu Bán Sơn mang ngoại hiệu là Như Lai có ngàn tay, vì miệng ông lúc nào cũng cười, khuôn mặt hiền từ, tấm lòng nhân hậu, chiều chuộng người khác vô cùng, nhưng trên người ông lại toàn là ám khí đủ loại, phóng ra vừa nhanh vừa chính xác. Hai bàn tay ông chỉ trong khoảnh khắc là có thể phát xạ rất nhiều loại ám khí, người đứng kế bên cũng đừng hòng nhìn thấy rõ ràng. Phen này Hồng Hoa Hội đem toàn lực cứu người, không ngờ người lập công đầu lại là Thiên Tỉ Như Lai xưa nay khiêm tốn bình hòa.

Bốn người phi ngựa đến gần cỗ xe lớn, thì phía trước có một người Hồi đầu quấn vải trắng đưa thương đâm tới. Vô Trần nghiêng người tránh né, không đánh trả mà chạy thẳng tới cỗ xe. Một tiêu sư múa đao chém đến, Vô Trần vung kiếm ra gạt. Lưỡi kiếm nhanh như điện chớp, thuận theo thế đao mà lướt tới đối phương, cắt đứt bốn ngón tay. Rồi ông lại ra chiêu Thuận Thủy Thôi Chu, kiếm đâm trúng vào tim tên tiêu sư đó.

Vô Trần nghe thấy sau gáy có tiếng gió rít lên, biết có địch nhưng không thềm quay đầu lại. Tay phải ông đảo kiếm chém ra sau, từ dưới hốt lên. Thanh kiếm chém trúng tên địch từ dưới nách phải qua tới vai trái, thế là tên bộ khoái muốn ám toán sau lưng đã bị chém thành hai khúc, máu tươi bắn ra tung tóe.

Triệu Bán Sơn và Thường Thị song hiệp đứng sau nhìn thấy rõ ràng bèn hoan hô vang dội. Bọn người tiêu cục nhìn thấy kiếm pháp của Vô Trần đều kinh hãi, hai người phe mình sử chưa hết một chiêu đã bị giết rồi. Chúng sợ tới té đái vãi phân, run giọng la lên: “Hồng bát, chuẩn thôi!”

Thường thị song hiệp chạy gần tới cỗ xe lớn, thì bên cạnh lại có bảy tám người Hồi chạy ra, múa trường đao cản trở. Song Hiệp bèn thi triển phi thảo giao đấu với họ.

Một tên tiêu sư lùn tịt vội kéo con lừa đang kéo cỗ xe lớn đó quay đầu lại, vung roi quát mạnh. Cỗ xe chạy nhanh, còn hần thì phi ngựa chạy theo sau. Tên này chính là Đồng Triệu Hòa.

Triệu Bán Sơn và Vô Trần rượt đuổi theo. Triệu Bán Sơn lấy ra một cục phi hoàng thạch, ném trúng gáy Đồng Triệu Hòa nghe bốp một tiếng. Máu tươi chảy ra, hần la quang quác rồi rút trủy thủ trong ống giày ra, đâm vào mông con lừa kéo xe một nhát. Nó bị đau càng chạy nhanh hơn.

Triệu Bán Sơn tung người nhảy lên lưng ngựa của Đồng Triệu Hòa, chưa hạ xuống thì tay phải đã nắm chặt cổ tay của hần, thuận tay vung lên vẽ thành một vòng trong không trung, ném ra phía trước. Đồng Triệu Hòa té ngay lên cổ con lừa đang kéo cỗ xe lớn. Hần thét lên be be rồi ôm chặt lấy đầu lừa. Con lừa giật mình hoảng sợ, mất lại bị che kín, bèn hí ầm ỹ nhảy loạn xạ, cuối cùng quay đầu trở lại.

Vô Trần và Triệu Bán Sơn đã tới nơi, nắm dây giữ con lừa lại. Triệu Bán Sơn túm lấy lưng Đồng Triệu Hòa ném xuống vệ đường. Vô Trần hô lớn: “Tam đệ! Tuyệt kỹ dùng người để làm ám khí chỉ có đệ mới sử dụng được.” Hai người này không biết Đồng Triệu Hòa, chỉ lo cứu Văn Thái Lai nên không để ý đến hần nữa.

Đồng Triệu Hòa lăn mấy vòng dưới đất rồi lọt vào một bụi cỏ. Hần hoảng sợ quá, lén bò vào bãi cỏ mà nấp.

Triệu Bán Sơn vạch màn xe ra nhìn vào. Trong xe tối đen không nhìn rõ mặt, ông chỉ thấy một người đang ngồi trong xe, người có phủ chắn, bèn mừng rỡ nói: “Tứ đệ! Là đệ phải không? Chúng ta đến cứu đệ đây.” Người kia rên lên mấy tiếng.

Vô Trần bảo: “Tam đệ đưa Tứ đệ về trước, để ta đi tìm họ Trương tính nợ đã.” Ông chưa nói xong đã tung ngựa chạy ra giữa đường chặn đám đông. Bọn tiêu sư và công sai đang chạy về hướng đông, đột nhiên thấy Vô Trần quay ngựa lại, bèn la hét om sòm rồi chạy trốn về hướng tây.

Vô Trần quát lớn: “Trương Triệu Trọng! Người vác mặt ra đây cho ta.” La mấy tiếng không có ai trả lời, ông bèn xông vào giữa đám đông đối phương. Bọn công sai và tiêu sư thấy ông chạy tới, hồn vía bay hết

lên trời, xô nhay chạy tán loạn.

Quần hùng Hồng Hoa Hội thấy Triệu Bán Sơn dẫn cỗ xe lớn trở về đều rất vui mừng, nhanh chân chạy lên đón tiếp. Dĩ nhiên Lạc Băng thúc ngựa chạy tới đầu tiên, dừng lại trước cỗ xe, phi thân xuống ngựa, vén màn xe ra, run rẩy kêu lên: “Đại ca!” Nhưng trong xe không có tiếng trả lời, Lạc Băng kinh hãi nhảy vào trong xe mở tấm chắn ra. Lúc này quần hùng Hồng Hoa Hội đã chạy đến nơi, vẫn ngồi trên ngựa mà đứng xung quanh nhìn vào.

Thường Thị Song Hiệp thấy cứu người đã xong, bèn không ham chiến với đám người Hồi lai lịch bắt mình nữa. Hai huynh đệ huýt một tiếng sáo, thi triển phi thảo đánh dạt địch thủ ra ngoài, rồi quay đầu ngựa chạy về. Nhóm người Hồi đó hình như chỉ lo việc cản trở người khác đến gần, nhìn thấy hai người rút lui bèn không đuổi theo, chạy trở lại nhóm người đang hỗn chiến.

Vô Trần đạo trưởng vẫn đang tung hoành giữa đám đông. Một tên chạy hiệu chậm chân một chút, bị ông chém trúng vai té nhào dưới đất. Vô Trần không muốn hại mạng, bèn giật ngựa nhảy qua người hấn, lại lớn tiếng hô: “Hoả Thủ Phán Quan đâu rồi? Mau ra đây gặp ta.”

Đột nhiên có một con ngựa xông lên trước, trên ngựa có một người Hồi thân hình cao lớn, mặt mày râu ria rậm rạp. Y quát hỏi: “Đạo nhân này từ đâu đến đây mà la hét loạn xạ vậy?” Vô Trần xuất chiêu đâm ngay vào mặt, người Hồi bèn đưa mã đao lên cản trở. Vô Trần lại ra hai kiếm liên hoàn, đâm bên trái bên phải nhanh như chớp giật. Cánh tay của người Hồi kia chưa kịp hạ xuống kịp, thanh mã đao vẫn còn trên đỉnh đầu, mà kiếm khí đã ràn rạt rách da, bao trùm cả thân thể. Y bối rối hết đường chống đỡ, vội nghiêng người ngã xuống một bên lưng ngựa, chân phải móc lấy cái để chân, cả thân thể luồn xuống dưới bụng ngựa mới né được hai chiêu kiếm đó.

Y hoảng sợ đến nỗi toát mồ hôi lạnh đầy người, may mà cưỡi ngựa rất giỏi nên có thể núp dưới bụng ngựa mà giục ngựa chạy trốn. Vô Trần mỉm cười nói: “Thoát được ba chiêu kiếm của ta, coi như hảo hán rồi. Tha mạng cho người!” Rồi ông lại xông vào giữa đám đông.

Lúc Thường Thị Song Hiệp từ hướng đông trở về, phía tây cũng có tám con ngựa chạy tới, đó là nhóm người Chu Trọng Anh và Lục Phi Thanh. Hai nhóm từ hai phía còn chưa đến gần cỗ xe lớn, Lạc Băng đã lúi trong xe ra một người quảng xuống đất, quát hỏi: “Văn đại gia ở đâu?” Nàng chưa hỏi dứt câu, đôi dòng lệ đã tuôn rơi.

Mọi người đều thấy người này ốm yếu già nua, ăn mặc theo kiểu công sai, tay phải bó lại treo dưới cổ. Lạc Băng nhận ra hấn chính là Hồ Quốc Đống, bộ đầu của Bắc Kinh. Lúc ở trong khách sạn đã bị Văn Thái Lai đánh gãy cánh tay phải. Nàng đá hấn một cước, định hỏi nữa nhưng không nói được ra lời.

Vệ Xuân Hoa vung câu chỉ vào mắt phải của hấn, gằn giọng: “Văn gia ở đâu? Người mà không nói thì ta lập tức lấy cái bóng đèn này trước.”

Hồ Quốc Đống ra vẻ giận dữ đáp: “Thằng lỏi Trương Triệu Trọng kia đã áp tải Văn... Văn gia đi xa rồi. Tên khốn đó bảo ta ngồi trong xe, ta còn tưởng rằng hấn có lòng tốt cho mình nghỉ dưỡng thương, nào ngờ đó là kẻ Kim Thiên Thoát Xác. Hấn thí cái mạng già này, còn chính mình thì đi trước đến Bắc Kinh lãnh thưởng. Con mẹ nó, cái đồ lòng lang dạ sói như vậy chắc chắn không được chết toàn thây.” Hấn thóa mạ Trương Triệu Trọng nặng lời, có lẽ vì mong thoát chết.

Trần Gia Lạc bảo Thường Thị Song Hiệp: “Ngũ ca, Lục ca! Lúc này vấn đề quan trọng nhất là không biết tên gian tặc Trương Triệu Trọng đã đưa Tứ ca đến đâu. Dù sao thì từ Lương Châu về đến Trung Nguyên, nhất định phải qua Ô Sào Lãnh. Hai vị hãy đi suốt đêm, cố gắng đuổi kịp, đến đó trước để chặn đường. Nếu không chặn nổi thì ít ra cũng điều tra được chúng đi hướng nào, để đại quân theo sau biết đường mà truy đuổi.” Thường Thị Song Hiệp gật đầu nhận lệnh rồi khỏi đó ngay.

Bây giờ mọi người đã dồn vào một chỗ, Trần Gia Lạc hạ lệnh: “Tất cả chia hai ngả bao vây, bắt hết bọn chó săn ưng thảo và bọn nhãi tiêu cục, không để thoát một tên nào.”

Thế là Trần Gia Lạc cùng Triệu Bán Sơn, Dương Thành Hiệp, Vệ Xuân Hoa, Tiền Vọng Thôi, Tâm Nghiễn từ phía nam tiến lên, còn Chu Trọng Anh, Lục Phi Thanh, Từ Thiên Hoảng, Lạc Băng, Dư Ngư Đồng, Chu Ý, Mạnh Kiện Hùng, An Kiện Cương từ phía bắc dồn xuống, giống như hai gọng kìm sắt bao vây toàn bộ quan quân, bọn tiêu cục và những người Hồi ở giữa.

Nhóm người Hồi vẫn đang đánh nhau kịch liệt với bọn công sai và tiêu sư. Triệu Bán Sơn vung tay một cái, phóng ra ba loại ám khí. Lập tức có hai tên bộ khoái và một gã tiêu sư té nhào xuống ngựa.

Nhóm người Hồi đã phân biệt được địch ta, bèn hò reo vang dội. Người Hồi râu rậm khi này bèn vụt ngựa chạy ra trước, lớn tiếng hô hoán: “Không biết hảo hán lộ nào ra tay trợ giúp, tại hạ xin cảm ơn trước một câu.” Y nói tiếng Hán không rõ ràng lắm, nói dứt câu liền vung đao lên chào.

Trần Gia Lạc cũng chấp tay thi lễ, rồi ngoảnh lại hô: “Các vị huynh đệ, cùng tiến lên đi.” Quần hùng đồng thanh dạ một tiếng, xông vào vùng đao múa kiếm.

Chỉ một lúc là số hảo thủ trong đám công sai và tiêu sư không chết cũng bị thương gần hết, chỉ còn lại mấy tên tầm thường hết đường chống đối. Chúng quì hết xuống đất, lớn tiếng xin tha, xưng hô loạn xạ, nào là gia gia, nào là tổ tông. Tâm Nghiễn vui vẻ nói với Lạc Băng: “Văn tứ phu nhân dự đoán như thần, quả nhiên bây giờ chúng chịu gọi tiểu nhân là gia gia rồi.” Trong lòng Lạc Băng đang rất buồn rầu nên lời nói của Tâm Nghiễn không lọt vào tai.

Đột nhiên Vô Trần đạo trưởng chạy ra khỏi đám đông la lên: “Ủi chà! Các vị đến đây mà xem, kiếm pháp của con bé này thật không phải thứ thường.” Ai cũng biết Truy Hồn Đoạt Mạng Kiếm của Vô Trần đạo trưởng hạng nhất giang hồ, người trong võ lâm đỡ được ba chiêu của ông không phải là nhiều. Thế mà ông lại tán dương kiếm pháp của người khác, mà lại là một cô gái nên mọi người đều nổi dạ hiếu kỳ tới gần coi thử.

Người Hồi râu rậm lớn tiếng nói mấy câu tiếng Hồi, bảo những người Hồi né ra nhường đường, cùng quần hùng đứng thành một vòng bao vây. Vô Trần đạo trưởng nói với Trần Gia Lạc: “Tổng đà chủ! Thăng lỗi kia sử dụng Ngũ Hành Luân cũng không phải tệ.”

Trần Gia Lạc nhìn vào giữa vòng người, thấy kiếm khí tung hoành, ánh kim của Ngũ Hành Luân chớp nháy. Một cô gái áo vàng đang tỉ đấu kịch liệt với một hán tử rất nhanh nhẹn. Lục Phi Thanh đi đến cạnh Trần Gia Lạc, khẽ nói: “Cô gái áo vàng này tên là Hoắc Thanh Đồng, là đệ tử của Thiên Sơn Song Ưng. Còn người sử dụng Ngũ Hành Luân là Diêm Thế Chương trong Quan Đông Lục Ma.”

Trần Gia Lạc nghe vậy bỗng động tâm. Chẳng biết Thiên Sơn Song Ưng gồm Thốc Cưu Trần Chính Đức và Tuyết Điều Quan Minh Mai, là võ lâm tiền bối vùng Hồi Cương. Hai nhân vật này cùng với sư phụ chàng là Thiên Trì Quái Hiệp xưa nay vốn có hiềm khích, tuy không phải là kẻ thù nhưng cố gắng tránh mặt nhau. Từ lâu chàng cũng đã nghe nói Tam Phân kiếm thuật của Thiên Sơn phái tự lập thành một nhà riêng biệt, bèn lưu tâm quan sát.

Trần Gia Lạc định thần xem kỹ, thấy cô gái áo vàng sử dụng kiếm tấn công rất lợi hại, nhưng Diêm Thế Chương thi triển song luân cũng gắng gượng chống đỡ được. Nhóm người Hồi hò hét trợ oai, có mấy người dần dần nhích tới gần, lăm le muốn nhảy vào vòng đấu.

Diêm Thế Chương múa tít cặp vòng, xuất chiêu Chỉ Thiên Hoạch Địa ép Hoắc Thanh Đồng thu trường kiếm về bên chiêu, rồi lùi lại hai bước hét lớn: “Khoan đã! Ta có một câu muốn nói!”

Nhóm người Hồi đã ép lên phía trước, hoa binh khí lên chói mắt. Tình hình lúc này rõ ràng là Diêm Thế Chương sắp bị loạn đao phân thân. Họ Diêm lập tức chuyển hết song luân qua tay trái, tay phải quờ ra sau lưng lấy cái bao vải màu đỏ ra, cầm giơ cao trước mặt, hô lớn: “Nếu các người muốn ý số đông thủ thắng, thì ta phải bấm nát món đồ trong cái bao này trước.” Mép của Ngũ Hành Luân chiếu ra những tia bạc quang lấp lánh, sắc bén vô cùng. Nếu hấn dùng song luân chém xuống thì dĩ nhiên cái bao vải nát bươm ra lập tức. Mọi người Hồi đều giật mình thối lui mấy bước.

Diêm Thế Chương thấy mình vây chặt xung quanh, chỉ dựa vào võ nghệ thì khó mà thoát được. Hắn bèn kêu lên: “Các người người nhiều thế mạnh, muốn lấy mạng ta thì dễ như trở bàn tay, nhưng như vậy thì Diêm mỗ chết cũng không phục. Nếu có ai đơn đả độc đấu thắng được song luân, ta sẽ kính trọng là anh hùng hảo hán mà giao cái bọc này ra. Không thì ta quyết cùng sống chết với món vật trong bao, các người đừng hòng lấy được.”

Người đầu tiên nóng mặt là Chu Ý. Nàng nhảy vào vòng chiến, vung thanh nhận linh đao hét lớn: “Được lắm! Chúng ta cứ thử một phen.”

Chu Trọng Anh vội vã đưa tay kéo con gái lại bảo: “Trước mắt có rất nhiều bá bá thúc thúc, toàn là anh hùng hảo hán, cần gì con nha đầu này bêu cái xấu của mình ra?”

Hoắc Thanh Đồng vẫy tay về phía Chu Ý, lên tiếng: “Thịnh tình của vị tỷ tỷ này, muội xin đa tạ trước.”

Chu Ý vội đáp: “Không có gì.”

Hoắc Thanh Đồng nói: “Muội đánh trận đầu trước, nếu không thắng nổi sẽ xin tỷ tỷ trợ giúp một tay.”

Chu Ý đáp: “Cô nương cứ yên tâm. Ta thấy cô là người rất tốt, nhất định sẽ giúp cô.”

Chu Trọng Anh khẽ bảo: “Nha đầu ngốc ơi, võ công của người ta giỏi hơn con nhiều, con không thấy hay sao?”

Lục Phi Thanh nói xen vào: “Trong cái bọc vải đỏ đó là một thứ bảo bối của người Hồi tộc, cô ấy nhất định phải đích thân đoạt lấy.”

Chu Ý gật đầu nói: “Thế là phải rồi.”

Chu Trọng Anh xua tay lắc đầu, vừa buồn cười vừa cảm động. Ông là nhân vật hàng đầu võ lâm, dĩ nhiên võ nghệ tinh diệu hơn người. Chỉ vì tính tình ông hào sảng phóng khoáng, không thích gò ép dạy dỗ nên công phu của đám đồ đệ cùng con gái đều kém ông một khoảng rất xa. Nhưng cô nương bảo bối này của ông lại có tấm lòng nhiệt huyết, gặp chuyện gì cũng muốn xông xáo tiến lên phía trước, bất kể có liên quan đến mình hay không.

Diêm Thế Chương cột lại bao vải ra sau lưng, cất tiếng hỏi: “Người nào lên trước, đã thương lượng xong chưa?”

Hoắc Thanh Đồng nói: “Vẫn là ta muốn tiếp mấy cao chiêu Ngũ Hành Luân của người.”

Diêm Thế Chương hỏi: “Sau khi phân thắng bại thì sao?”

Hoắc Thanh Đồng đáp: “Bất luận thắng bại ra sao, người cũng phải để kinh thư ở lại. Nhưng nếu người thắng thì được đi, nếu thua thì nằm lại ở đây.”

Nàng nói dứt câu, liền nghiêng kiếm đâm thẳng vào vai trái hắn. Diêm Thế Chương thi triển song luân tiếp đón. Song luân của hắn chiếu theo ngũ hành bát quái, tám lần tám sáu mươi bốn chiêu, chuyên môn đoạt lấy binh khí của địch, phòng thủ rất nghiêm mật. Chớp nhoáng hai người đã đánh được bảy tám chiêu.

Trần Gia Lạc vẫy tay gọi Dư Ngư Đồng bước tới. Trần Gia Lạc khẽ bảo: “Thập tứ đệ! Đệ hãy đi trước điều tra tung tích của Tứ ca, số đông sẽ đi sau.” Dư Ngư Đồng dạ một tiếng, lùi ra khỏi vòng người. Chàng quay đầu nhìn về phía Lạc Băng, thấy nàng cúi đầu thờ thẩn, bất giác muốn tới an ủi mấy câu. Nhưng chàng suy nghĩ một lúc, rồi quay đầu vỗ ngựa đi ngay.

Hoắc Thanh Đồng múa tít trường kiếm, chiêu sau nhanh hơn chiêu trước, kiếm chưa tới nơi đã biến đổi chiêu thức. Diêm Thế Chương muốn dùng song luân phong tỏa trường kiếm của nàng nhưng không sao khóa được.

Vô Trần đạo trưởng, Lục Phi Thanh, Triệu Bán Sơn đều là hảo thủ quen sử kiếm, đứng bên chỉ trở bàn luận. Vô Trần đạo trưởng nói: “Chiêu này đâm vào nách phải nhanh thì có nhanh nhưng chưa đủ dứt khoát.”

Triệu Bán Sơn mỉm cười nói: “Cô bé này làm sao so được với mấy chục năm công lực của huynh? Lúc huynh bằng tuổi với cô ấy bây giờ, thủ pháp có đẹp bằng người ta hay không?”

Vô Trần đạo trưởng cũng cười: “Con bé này thật là khả ái, ai thấy cũng muốn giúp đỡ.”

Trần Gia Lạc thấy kiếm pháp của Hoắc Thanh Đồng tinh xảo tuyệt diệu, trong lòng cũng âm thầm khen ngợi.

Đấu thêm hai mươi mấy chiêu nữa, hai má Hoắc Thanh Đồng hơi đỏ lên, trán lấm tấm mồ hôi, nhưng thần sắc vẫn ổn định, khí lực vẫn đầy đủ, thân pháp cùng bộ pháp hoàn toàn không loạn. Rồi kiếm pháp đột nhiên thay đổi, nàng đã dùng tới tuyệt kỹ Hải Thị Thần Lâu của phái Thiên Sơn. Kiếm phong từ mũi kiếm vọt ra, kiếm chiêu nửa hư nửa thật, tưởng là thật mà lại là hư, tưởng là hư nhưng lại là thật. Quần hùng đều nín thở ngưng thần nhìn không chớp mắt.

Trong quãng kim quang của Ngũ Hành Luân bỗng chớp lên những tia bạch quang của trường kiếm. Diêm Thế Chương bị trúng kiếm vào cổ tay phải, lạc giọng la lên một tiếng, hữu luân tuốt tay bay lên trời. Mọi người không hện mà cùng hoan hô vang dội.

Diêm Thế Chương tung người nhảy ra ngoài một trượng nói: “Ta chịu thua rồi. Kinh thư giao cho người.” Rồi hắn xoay tay tháo bao vải màu đỏ xuống. Hoắc Thanh Đồng mặt mày rạng rỡ bước lên mấy bước, tra kiếm vào vỏ, hai tay đón lấy quyển kinh Coran mà bộ tộc mình coi là thánh vật.

Sắc mặt của Diêm Thế Chương đột nhiên lạnh lại, rồi hắn hét lên: “Đỡ lấy!” Từ bàn tay phải vừa đưa kinh, đột nhiên vọt ra ba mũi phi tiêu bắn đến ngực Hoắc Thanh Đồng. Diễn biến xảy ra đột ngột, Hoắc Thanh Đồng chỉ còn cách nhào ngã ra sau, dùng thân pháp Thiết Bản Kiêu, ba mũi phi tiêu bay sát sạt trên mặt.

Diêm Thế Chương đã ra tay không dừng được nữa. Lại thêm ba mũi phi tiêu nữa bắn ra như nổ liên châu. Lúc này Hoắc Thanh Đồng đang nằm ngửa, hai mắt nhìn trời, không sao thấy được đại nạn sắp đến. Mọi người xung quanh vừa kinh hãi vừa giận dữ, tới tấp rút binh khí ra.

Hoắc Thanh Đồng vừa bật người ngồi dậy đã nghe thấy ba tiếng leng keng, ba mũi phi tiêu đã bị ám kinh bắn rơi ngay kế bên mình. Nàng biết nếu không có người ra tay giải cứu thì mình đã bị ba mũi phi tiêu này ghim vào yếu huyệt, bất giác đẩy mình toát mồ hôi lạnh, lại tuốt kiếm ra.

Triệu Bán Sơn mỉm cười. Ông đã lấy ra ba hạt thiết bồ đề, chuẩn bị cứu viện, nhưng thấy có người ra tay trước, bèn cất trở lại vào túi đựng ám khí.

Diêm Thế Chương phóng người tới, hung hãn như một con cọp điên, Ngũ Hành Luân chém từ trên đầu xuống. Hoắc Thanh Đồng không kịp biến chiêu, chỉ còn cách đưa kiếm lên chống đỡ. Song luân ép xuống, trường kiếm chống lên, hai bên duy trì như thế một lúc. Khí lực của Diêm Thế Chương vốn đã mạnh hơn, lại có thể đè từ trên xuống nên song luân cứ như dần dần ép sát vào đầu Hoắc Thanh Đồng. Những răng nhọn trên mép song luân đã chạm tới cọng lông vũ màu xanh trên mũ của mỹ nhân.

Quần hùng đang muốn xông vào, đột nhiên một tia sáng xanh nháy động, tay trái của Hoắc Thanh Đồng rút bên hông ra một thanh đoản kiếm, cắm ngay vào giữa bụng Diêm Thế Chương nghe phụp một tiếng. Họ Diêm gào lên một tiếng, ngã ngã ra sau. Mọi người lại hoan hô vang dội.

Hoắc Thanh Đồng tháo bao vải đỏ trên lưng Diêm Thế Chương ra. Người Hồi râu rậm tiến lên khen ngợi: “Con gái ta giỏi lắm.”

Hoắc Thanh Đồng dùng cả hai tay đưa bao vải lên, mỉm cười gọi: “Gia gia!” Người Hồi này chính là cha của nàng tên gọi Mộc Trác Luân, cũng dùng cả hai tay nhận lấy. Mọi người Hồi đều bước lên một bước, tiếng reo hò như sấm dậy.

Lúc Hoắc Thanh Đồng cúi xuống rút trủy thủ ra thì Diêm Thế Chương đã tắt thở từ lâu rồi. Đột nhiên nàng thấy một thiếu niên chừng mười lăm mười sáu tuổi nhảy xuống ngựa, nhặt ba hạt tròn màu trắng trên mặt đất, rồi cung kính trao cho một thanh niên. Chàng đón lấy cất vào trong bọc.

Hoắc Thanh Đồng nghĩ bụng: “Thì ra chàng chính là người vừa đánh rút ám khí của gian tặc, cứu được mạng ta.” Nàng không khỏi nhìn lâu hơn một chút, thấy chàng thanh niên này phong thái như ngọc, ánh mắt như sao, trường bào phơ phất nhẹ nhàng, trong tay cầm quạt xếp, thần khí phiêu du nhàn nhã. Ánh mắt hai người chạm nhau, người đó mỉm cười với nàng một cái.

Hoắc Thanh Đồng đỏ mặt cúi đầu, đi đến chỗ phụ thân, ghé tai nói mấy câu gì đó. Mộc Trác Luân gật đầu, bước tới trước ngựa của chàng thanh niên kia, khom người thi lễ. Thanh niên đó cũng vội xuống ngựa đáp lễ. Mộc Trác Luân nói: “May mà được công tử ra tay cứu mạng cho tiểu nữ, ta cảm tạ vô cùng. Xin hỏi tôn tánh đại danh.”

Thanh niên đó chính là Trần Gia Lạc. Chàng lịch sự đáp: “Vãn bối họ Trần, tên là Gia Lạc. Bọn tại hạ có một huynh đệ kết nghĩa đã bị bọn ưng trảo triều đình và đám người tiêu cực này bắt đi nên mọi người phải đến đây giải cứu, nhưng lại không thấy huynh đệ của mình ở đâu. Thánh vật của quý tộc đã đoạt lại được rồi, thật là chuyện đáng mừng.”

Mộc Trác Luân bèn gọi Hoắc Thanh Đồng và con trai là Hoắc A Y đến bái tạ. Trần Gia Lạc thấy Hoắc A Y mặt vuông tai lớn, cũng râu ria đầy mặt, còn Hoắc Thanh Đồng thì thân hình cân đối, tươi tắn như đoá

hoa xuân, diễm lệ như ánh chiều tà. Lúc này chàng chỉ chú ý nhìn kiếm pháp của nàng, bây giờ đối diện nhìn nhau thì không ngờ trên đời có người đẹp thế này, lập tức tim đập rộn lên.

Hoắc Thanh Đồng khẽ lên tiếng: “Nếu không nhờ công tử trượng nghĩa cứu giúp, tiểu nữ đã bị ám toán rồi. Đại ơn đại đức này, vĩnh viễn không dám quên.”

Trần Gia Lạc đáp: “Từ lâu đã nghe danh hai vị tiền bối Thiên Sơn Song Ung có tuyệt kỹ Tam Phân kiếm thuật. Hôm nay được thấy thần kỹ của cô nương, thật là danh bất hư truyền. Vừa rồi tại hạ có phần vô lễ, được cô nương không trách đã là muôn phần may mắn rồi, không cần nói lời cảm tạ.”

Chu Ý nghe hai người nói chuyện toàn lời khách sáo, cảm thấy chán tai bèn xen vào nói với Hoắc Thanh Đồng: “Kiếm pháp của cô thì giỏi hơn ta, nhưng có một việc ta phải dạy cho cô.”

Hoắc Thanh Đồng vội đáp: “Xin tỷ tỷ chỉ giáo.”

Chu Ý nói: “Tên địch thủ ban này của cô thật là gian xảo, cô quá tin hắn nên suýt nữa trúng phải độc thủ. Phần nhiều nam nhân đều quỷ kế đa đoan, từ nay về sau cô phải cẩn thận hơn.”

Hoắc Thanh Đồng nói: “Tỷ tỷ nói đúng lắm. Nếu không nhờ Trần công tử trượng nghĩa cứu giúp thì thật không dám nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra.”

Chu Ý nói: “Trần công tử nào? À, thì ra cô nói tới tổng đà chủ của Hồng Hoa Hội. À này, Trần... Trần đại ca! Vừa rồi huynh dùng thứ ám khí gì để đánh rớt phi tiêu vậy, cho ta xem thử có được hay không?”

Trần Gia Lạc lấy trong bọc ra ba quân cờ rồi nói: “Chỉ là mấy quân cờ vậy thôi. Ta phóng không giỏi lắm, Chu cô nương đừng có chê cười.”

Chu Ý nói: “Ai dám cười huynh? Bản lãnh của huynh không tệ, dọc đường gia gia cứ mãi khen huynh thì ra cũng có phần đúng.”

Hoắc Thanh Đồng nghe Chu Ý nói chàng thanh niên công tử này là tổng đà chủ của bang hội gì đó, cũng hơi ngạc nhiên, bèn nhỏ nhẹ bàn bạc với phụ thân. Mộc Trác Luân gật đầu lia lịa khen phải, rồi quay người lại bước lên mấy bước, nói với Trần Gia Lạc: “Được các vị anh hùng ra tay trợ giúp, việc lớn của chúng ta đã xong rồi. Nhưng nghe công tử nói có một vị anh hùng chưa cứu ra được, ta muốn gửi tiểu nhi và tiểu nữ cùng vài người bạn để công tử sao khiến góp sức cứu người. Võ nghệ của chúng không được khá lắm, chắc chắn không thể giao cho việc lớn, nhưng cũng có thể góp công chạy đi chạy lại đưa đón tin tức cho quý vị. Không hiểu công tử có chịu nhận hay không?”

Trần Gia Lạc mừng rỡ đáp: “Như thế thì bọn tại hạ phải thập phần cảm kích.” Chàng bèn giới thiệu cho quần hùng biết nhau.

Mộc Trác Luân nói với Vô Trần đạo trưởng: “Kiếm pháp của đạo trưởng nhanh vô kể, bình sinh ta chưa từng gặp. May mà đạo trưởng kiếm hạ lưu tình, nếu không thì... ha ha...”

Vô Trần đạo trưởng mỉm cười đáp: “Không biết nên đắc tội, xin đừng trách!”

Người Hồi xưa nay rất tôn kính anh hùng, vừa rồi thấy Vô Trần đạo trưởng, Triệu Bán Sơn, Trần Gia Lạc, Thường Thị Song Hiệp hiển lộ thân thủ đều rất khâm phục, bây giờ tới tấp kéo đến thi lễ và tỏ lòng kính mến.

Trong lúc nói chuyện, tiếng vó ngựa ở phía tây lại gấp rút vang lên. Một người phóng tới gần rồi phi thân xuống ngựa. Thì ra đó là một thiếu niên tuấn tú, hướng về Lục Phi Thanh mà chào: “Sư phụ!” Đây chính là Lý Nguyên Chỉ, bây giờ đã mặc trang phục nam nhân.

Nàng nhìn tứ phía mà không thấy Dư Ngư Đồng đâu, chợt thấy Hoắc Thanh Đồng bèn chạy tới nắm tay thân mật mà nói: “Đêm đó cô bỏ đi đâu, khiến ta nhớ cô đến chết được. Kinh thư đã lấy lại được chưa?”

Hoắc Thanh Đồng vui vẻ đáp: “Vừa đoạt lại được, xem này.” Rồi nàng chỉ vào cái bao vải đỏ đang đeo trên lưng Hoắc A Y.

Lý Nguyên Chỉ suy nghĩ một chút rồi hỏi: “Đã mở ra thử chưa, kinh thư có trong đó hay không?”

Hoắc Thanh Đồng đáp: “Bọn muội phải bái lạy thánh A-la trước để cảm tạ thiên ân, rồi mới được mở thánh kinh ra.”

Lý Nguyên Chỉ bảo: “Tốt nhất là nên mở ra xem thử.”

Mộc Trác Luân nghe thế bỗng nổi dạ nghi ngờ, liền mở cái bao ra. Thì ra trong bao chỉ có một xấp giấy vụn, đâu phải thánh kinh của họ? Mọi người Hồi nhìn thấy, không ai không tức giận đến phát điên lên. Hoắc A Y xách một tên chạy hiệu của tiêu cục đang nằm dưới đất lên, thuật tay tát cho một phát rồi quát hỏi: “Kinh thư ở đâu?”

Tên chạy hiệu này bật khóc, vừa đưa tay xoa lên bên má bị đánh sưng vù vừa nói: “Đây là việc... do tiêu đầu làm... tiểu nhân không biết...” Hắn chỉ về phía Tiền Chính Luân đang ôm đầu ngồi một góc.

Trong lúc hỗn chiến họ Tiền đã bị thương nhẹ mấy chỗ, vừa thấy Tái Vĩnh Minh bỏ mạng là hấn lập tức đầu hàng. Hoắc A Y kéo hắn tới, hỏi: “Ông bạn muốn chết hay muốn sống?” Tiền Chính Luân nhắm nghiền mắt, không đáp. Hoắc A Y lửa giận bốc tới đầu vung tay định đánh. Nhưng Hoắc Thanh Đồng đưa tay khẽ kéo chéo áo của y một cái, bàn tay vừa đưa lên bỗng từ từ hạ xuống.

Hoắc A Y tuy tính tình nóng nảy, nhưng đối với muội muội vừa nể phục vừa yêu thương. Em gái lớn là Thanh Đồng, không những giỏi võ công hơn huynh trưởng mà còn túc trí đa mưu, từng đoán trúng nhiều việc. Lần này đi về hướng đông đoạt kinh, mọi việc đều do nàng bày kế hoạch. Còn đứa em út là Kha Tư Lệ thì tuổi còn nhỏ lại không biết võ công nên lần này không đi theo.

Hoắc Thanh Đồng hỏi Lý Nguyên Chỉ: “Sao tỷ biết trong bao này không có kinh thư?”

Lý Nguyên Chỉ mỉm cười đáp: “Lần trước ta đã lừa chúng một lần, nên đoán là chúng đã học mót được chiêu đó rồi.”

Mộc Trác Luân quát tháo một hồi, nhưng Tiền Chính Luân trước sau chỉ nói là kinh sách đã bị một tiêu sư khác mang đi trước. Mộc Trác Luân bán tín bán nghi, hạ lệnh cho tay chân lùng xét tất cả các bao trên lưng lừa ngựa, nhưng hoàn toàn chẳng thấy đâu. Ông lo rằng thánh vật của bộ tộc mình bị hủy hoại mất rồi, bất giác chau mày phiền não.

Bây giờ mọi người mới hiểu tại sao Diêm Thế Chương đã thua mà quyết liều mạng, không chịu giao cái bao đó ra. Thì ra hắn cũng biết trong bao không có kinh sách, khi mọi người phát hiện thì mạng mình không sao giữ được.

Bên này thì Lý Nguyên Chỉ đang hỏi chuyện sư phụ Lục Phi Thanh. Họ Lục bảo: “Những chuyện này sau này hãy nói, bây giờ con quay trở lại đi, kéo mẫu thân lo lắng. Những việc ở đây, con tuyệt đối không được kể với người khác.”

Lý Nguyên Chỉ đáp: “Đương nhiên là con không nói. Sư phụ tưởng con là một đứa bé không biết gì hay sao? Nhưng những người này là ai vậy, sư phụ giới thiệu cho con biết có được không?”

Lục Phi Thanh suy nghĩ một lúc rồi nói: “Ta nghĩ là chưa cần thiết. Con rời khỏi đây đi.” Ông nghĩ Lý Nguyên Chỉ là con gái quan đề đốc, đường lối khác hẳn quần hào, không nên để họ quen nhau làm gì.

Lý Nguyên Chỉ dẫu môi ra nói: “Con biết sư phụ không thương đồ đệ bằng sư diệt Kim Địch Tú Tài gì gì đó. Thôi con đi đây.” Nàng cúi chào rồi nhảy lên ngựa, chạy đến chỗ Hoắc Thanh Đồng bèn cúi xuống vỗ vai nàng, lại còn kề miệng vào sát tai người đẹp thì thầm gì đó. Hoắc Thanh Đồng cười khúc khích, rồi Lý Nguyên Chỉ ra roi giật cương phi về phía tây.

Tất cả những chuyện xảy ra, Trần Gia Lạc đều thấy cả. Chàng nhìn Hoắc Thanh Đồng thân mật với thiếu niên tuấn tú kia, bỗng dưng cảm thấy như bị đánh một quyền rất nặng vào giữa ngực. Trong lòng chàng có gì đó cứ trào ngược lên, mặt nóng miệng khô, cứ đứng đó mà ngơ ngẩn xuất thần.

Từ Thiên Hoàng đi đến cạnh chàng, cất tiếng gọi: “Tổng đà chủ! Chúng ta phải thương lượng một chút, bàn việc đi cứu Tứ ca.”

Trần Gia Lạc giật mình định thần lại nói: “Đúng vậy! Tâm Nghiễn, đệ cưới con ngựa của Văn phu nhân đi mời Chương thập gia tới đây.” Tâm Nghiễn nhận lệnh đi ngay.

Trần Gia Lạc lại bảo: “Cửu ca! Huynh đến cửa thung lũng này gặp Thập Nhị Lang, rồi đi dò xét hành tung bọn ưng thảo xem Tứ ca đi về hướng nào, đêm nay phải về báo tin.” Vệ Xuân Hoa cũng tuân lệnh rời khỏi đó.

Trần Gia Lạc nói với mọi người: “Đêm nay chúng ta ngủ lại đây để chờ tin tức của Tứ ca, sáng sớm mai tiếp tục lên đường.”

Hôm nay mọi người phải phi ngựa gấp nửa ngày nên ai cũng vừa đói vừa mệt. Mộc Trác Luân chỉ huy nhóm người Hồi dựng lều ở bên đường, chia cho quần hùng Hồng Hoa Hội mấy chiếc lều, lại nấu thịt bò thịt dê đem qua mời.

Mọi người ăn xong, Trần Gia Lạc bèn bắt Hồ Quốc Đồng ra tra xét tỉ mỉ. Hồ Quốc Đồng cứ luôn mồm thóa mạ Trương Triệu Trọng, kể rằng Văn Thái Lai từ trước vẫn ngồi trên cổ xe lớn. Về sau Trương Triệu Trọng phát hiện tung tích địch nhân, đoán sẽ có người đến cướp xe, nên bảo Hồ Quốc Đồng ngồi vào trong cổ xe này để thí mạng.

Trần Gia Lạc hỏi thêm mấy tên nữa, có cả Tiền Chính Luân nhưng hoàn toàn không có kết quả gì. Từ Thiên Hoảng dẫn bọn bị bắt ra khỏi lều, rồi quay vào khê nói với Trần Gia Lạc: “Tổng đà chủ! Tên họ Tiền này mục quang rất sáng, thần sắc lại gian xảo. Chúng ta hãy thử một phen.” Trần Gia Lạc gật đầu khen phải, rồi hai người hạ giọng bàn bạc với nhau.

Trời đã tối hẳn mà Vệ Xuân Hoa cùng Thạch Song Anh vẫn chưa trở về báo tin, mọi người đều lo lắng. Từ Thiên Hoảng nói: “Không chừng hai huynh ấy đã phát hiện ra tung tích của Tứ ca, đang theo dõi. Nếu thế thì tốt quá.” Quần hùng nghe vậy đỡ lo, bàn tán một lúc rồi vào ngủ trong lều. Bọn quan sai và tiêu đầu đều bị trói chặt chân tay để ở ngoài lều, canh đầu thì Tưởng Tứ Căn canh giữ còn canh sau thì Từ Thiên Hoảng canh giữ.

Trăng đã lên lưng chừng trời, Từ Thiên Hoảng ra gọi Tưởng Tứ Căn vào lều ngủ. Chàng đi rảo quanh một vòng, rồi nằm xuống, lấy chăn phủ kín đầu. Chàng cố ý nằm cạnh Tiền Chính Luân, lúc nằm xuống còn đưa chân đạp mạnh hấn một cái mạnh. Họ Tiền đau điếng tỉnh giấc ngay. Hấn đang muốn ngủ tiếp thì bỗng nghe Từ Thiên Hoảng phát ra tiếng ngáy, hình như ngủ say lắm rồi.

Tiền Chính Luân mừng thầm trong bụng, thử nhúc nhích hai tay. Sợi dây trói hai cổ tay hấn buộc không chặt lắm, chỉ giãy vài cái đã rút tay ra được. Tiền Chính Luân cố thở nhẹ, đợi một lúc thì nghe thấy tiếng ngáy của Từ Thiên Hoảng càng lúc càng lớn hơn. Hấn bèn nhẹ nhàng tháo sợi dây trói chân ra, xoa xoa cho bớt tê chân rồi từ từ đứng dậy, rón rén ra ngoài. Hấn vòng ra sau lều, tháo dây cương một con ngựa đang buộc ở gốc cây, đặt đi một bước lại dừng một bước.

Đi đến đường lớn, hấn định thần lắng nghe, nhưng xung quanh hoàn toàn không có chút âm thanh nào, lại càng mừng rỡ. Đi càng xa mấy gian lều, hấn càng sải bước nhanh hơn, tiến đến cổ xe lớn Hồ Quốc Đồng nằm khi nãy. Lúc này con lừa kéo xe đã được thả ra, cổ xe đổ nghiêng ngã dưới đất.

Trong gian lều phía tây đột nhiên có một người chạy ra đó chính là Chu Ý. Nàng cùng Hoắc Thanh Đồng và Lạc Băng ngủ chung trong một chiếc lều. Hai người kia đều tâm sự nấn nunggu, trần trọc mãi không sao ngủ được, còn Chu Ý vừa nằm xuống đã ngủ ngon lành. Trong cơn mơ nàng thấy mình rơi xuống một cái hố sâu, giãy giụa thế nào cũng không lên được, rồi lại thấy Từ Thiên Hoảng đứng trên miệng hố nhìn xuống mỉm cười trên ghẹo nàng. Chu Ý nổi giận đang muốn la mắng, đột nhiên Từ Thiên Hoảng nhảy vào trong hố ôm chặt lấy nàng, há miệng cắn vào má nàng, đau không sao chịu nổi.

Chu Ý giật mình tỉnh giấc, cả người ướt đầm mồ hôi, rồi đột nhiên nghe thấy bên ngoài có tiếng động. Nàng định thần một chút rồi vén lều lên xem, thấy xa xa có một người lén lút đi về phía đường cái, bèn cầm đơn đao ra ngoài lều đuổi theo. Đuổi được mấy bước, nàng toan la lên báo động thì đột nhiên sau lưng có một người âm thầm phóng tới, bịt miệng nàng lại.

Chu Ý giật mình xoay tay đâm lại một đao. Người kia nhanh tay chụp lấy cổ tay nàng, đẩy đao ra rồi khê nói: “Đừng la! Chu cô nương là ta đây.” Chu Ý nhận ra thanh âm Từ Thiên Hoảng nên không dùng đao nữa mà chuyển sang đâm đá. Nàng vùng tả quyền, dùng hết sức đánh ngay vào ngực phải của chàng. Từ Thiên Hoảng phân thì đau thật, phân thì giả vờ hự một tiếng rồi té ngựa ra sau.

Chu Ý kinh hãi, vội cúi xuống hỏi nhỏ: “Huynh... không, không, ai bảo huynh bịt miệng ta? Có người đang chạy trốn, huynh có thấy không?”

Từ Thiên Hoàng hạ giọng đáp: “Đừng lên tiếng! Chúng ta theo dõi hẩn.” Hai người nằm sát dưới đất từ từ bò tới, thấy rõ Tiền Chính Luân đang lôi một cái ghế ngồi trên xe ra. Rồi lại có tiếng lách cách, hình như hẩn nạy một tấm ván sàn xe lên, lấy một cái hộp gỗ ra nhét vào trong người, rồi chuẩn bị lên ngựa.

Từ Thiên Hoàng vội vã đẩy sau lưng Chu Ý một cái, hô lớn: “Cẩn hẩn lại!” Chu Ý phi thân nhảy vọt tới. Tiền Chính Luân chỉ mới đặt chân trái lên vòng để chân, nghe có tiếng người nên hốt hoảng không kịp trèo lên, chân phải đá một cái vào mông ngựa. Con ngựa bị đau, chồm tới một cái xa mấy trượng. Chu Ý đề khí đuổi theo gấp rút.

Tiền Chính Luân lật người ngồi lên lưng ngựa vung tay phải ra hét lớn: “Xem tiêu!” Chu Ý vội dừng bước, nghiêng người né tránh phi tiêu. Nào ngờ đó chỉ là hù dọa, ám khí trong người hẩn đã bị lực soát tước hết cả rồi.

Chu Ý vừa chậm chân một chút, con ngựa đã chạy thêm một quãng xa, ai cũng thấy nàng không thể đuổi kịp. Tiền Chính Luân khoái chí cười ha hả, nhưng tiếng cười chưa dứt đã lao đảo người rồi lăn từ trên ngựa xuống.

Chu Ý vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, chạy vội tới đạp chân lên lưng hẩn, lại chĩa mũi dao vào gáy. Từ Thiên Hoàng cũng đã tới nơi, lên tiếng: “Cô xem thử cái hộp trong người của hẩn là thứ gì?”

Chu Ý mở hộp gỗ ra, thấy bên trong là một xấp da dê rất dày được đóng lại như quyển sách, bèn giở thử xem. Dưới ánh trăng, nàng thấy văn tự rất kỳ lạ, không hiểu chữ nào, bèn nói: “Đây là những thứ cổ quái của Hồng Hoa Hội các vị, làm sao ta biết được.” Rồi nàng tiện tay ném cho Từ Thiên Hoàng.

Từ Thiên Hoàng đón lấy, vừa liếc qua đã mừng rỡ la lên: “Chu cô nương! Công lao của cô nương không phải nhỏ, đây có lẽ là kinh sách của người Hồi tộc. Chúng ta mau đi tìm tổng đà chủ đi.”

Chu Ý hỏi: “Thật không?” Nàng vừa nói xong, Trần Gia Lạc đã bước tới.

Chu Ý kinh ngạc hỏi: “Ủa, Trần đại ca! Sao huynh cũng đến đây? Huynh xem đây là thứ gì vậy?”

Từ Thiên Hoàng đưa hộp gỗ qua, Trần Gia Lạc đón lấy xem thử rồi nói: “Đây chắc chắn là bộ kinh sách ấy rồi. May mà cô cản trở được tên này. Mấy chục nam nhân bọn ta cũng chưa sánh kịp với cô.”

Chu Ý được hai người khen ngợi, vui sướng trong lòng. Nàng muốn nói mấy câu khiêm tốn nhưng không biết phải nói thế nào, hồi lâu mới hỏi Từ Thiên Hoàng: “Vừa rồi ta đánh huynh có đau không?”

Từ Thiên Hoàng cười thành tiếng rồi đáp: “Công lực của Chu cô nương không phải tầm thường.”

Chu Ý nói: “Đó là do huynh không đàng hoàng.” Nàng nói xong, quay lại bảo Tiền Chính Luân: “Đứng dậy, vào trong lều.”

Chu Ý lỏng chân, lấy dao ra khỏi gáy hẩn, nhưng Tiền Chính Luân vẫn không đứng dậy. Nàng giận dữ la lên: “Ta đâu có đả thương ngươi? Giả vờ chết làm chi?” Rồi nàng co chân tặng hẩn một cước, thế mà họ Tiền vẫn không nhúch nhích.

Trần Gia Lạc đưa tay vỗ dưới nách hẩn một cái, rồi quát: “Đứng dậy!” Lúc này Tiền Chính Luân mới rên hừ hừ lom côm bò dậy.

Chu Ý ngăn ra một chút, dường như nghĩ đến điều gì đó. Nàng nhìn tứ phía rồi nhặt dưới đất lên một quân cờ màu trắng, đưa cho Trần Gia Lạc rồi nói: “Đây đúng là quân cờ của huynh. Thì ra các vị hòa nhau đến đây để phỉnh phờ ta. Hừ hừ... Từ lâu ta đã biết các vị không phải là người tốt.”

Trần Gia Lạc mỉm cười lên tiếng: “Ai rảnh mà hòa nhau để dụ dỗ cô? Chính cô nghe thấy tiếng động của tên này mới đuổi ra tới đây. Hơn nữa, nếu không bị cô cản trở thì hẩn đâu có hoảng sợ? Trong lòng hẩn không hoảng sợ thì đương nhiên có thể né khỏi quân cờ của ta. Hẩn lại đang cười ngựa, làm sao chúng ta đuổi kịp được?”

Chu Ý nghe chàng nói rất có lý, lại vui vẻ nói: “Thế thì ba người chúng ta đều có công cả.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Công của cô là lớn nhất.”

Chu Ý khê bảo: “Chuyện ta đánh huynh một quyền đừng nói cho phụ thân ta biết.”

Từ Thiên Hoàng bật cười rồi đáp: “Nói thì có sao đâu?”

Chu Ý giận dữ đáp: “Nếu huynh nói thì ta sẽ vĩnh viễn không nhìn đến huynh nữa.” Từ Thiên Hoàng mỉm cười không đáp.

Chàng cùng Trần Gia Lạc sắp đặt mưu kế này, đã thông báo cho quần hùng là nếu ban đêm nghe thấy tiếng động thì không cần phải chạy ra. Nếu không thì với bản lãnh như Vô Trần đạo trưởng, Triệu Bán Sơn, chẳng lẽ nghe thấy tiếng vó ngựa mà không cảnh giác?

Ba người áp giải Tiền Chính Luân, cầm theo kinh sách đi đến lều của Mộc Trác Luân. Người Hồi canh gác chạy vào thông báo, Mộc Trác Luân vội vàng mặc áo ra ngoài lều đón họ vào.

Trần Gia Lạc kể lại sự việc, rồi giao kinh sách cho Mộc Trác Luân. Họ Mộc cả mừng hai tay đỡ lấy, thấy đúng là quyển kinh Coran chép tay mà bộ tộc ông coi là thánh vật. Tin mừng lan đi nhanh chóng, chỉ một lúc sau, Hoắc A Y, Hoắc Thanh Đồng và tất cả người Hồi đều vào hết trong lều, ai cũng chấp tay cúi đầu cảm tạ ba người.

Mộc Trác Luân mở kinh sách ra, lớn tiếng đọc: “Thánh A-la nhân từ tối cao là chủ của mọi lời tán tụng, là chủ tối nhân tối thiện của toàn thế giới, là chủ của ngày phán xét. Chúng con tôn sùng ngài, cầu xin ngài phù trợ, cầu xin ngài hướng dẫn chúng con đi đúng con đường được ngài phù hộ, không lạc vào đường bị khiển trách, không lạc vào đường si mê ngu tối.” Hết thấy người Hồi đều nằm rạp dưới đất cầu nguyện chân thành cảm tạ thánh A-la.

Cầu nguyện xong, Mộc Trác Luân nói với Trần Gia Lạc: “Trần đương gia! Huynh đã đoạt lại thánh vật của bộ tộc chúng ta từ tay bọn gian tặc này. Đại ân không dám nói lời cảm tạ, nhưng từ nay về sau nếu Trần đương gia có gì cần sai khiến thì hãy nhấn tin. Dù cách xa thiên sơn vạn thủy chúng ta cũng đến, dù phải vào nước sôi lửa bỏng chúng ta cũng quyết không bao giờ từ chối.”

Trần Gia Lạc chấp tay cảm tạ. Mộc Trác Luân lại nói: “Ngày mai chúng ta sẽ đưa thánh kinh này trở về bộ tộc. Tiểu nhi và tiểu nữ ở lại đây, nhờ Trần đương gia hướng dẫn chỉ huy. Sau khi cứu được Văn tứ gia, hai đứa mới trở về. Nếu khi đó Trần đương gia cùng các vị anh hùng rảnh rỗi xin đến chỗ chúng ta ở lại mấy ngày, để người trong bộ tộc được chiêm ngưỡng phong thái của hào kiệt thời nay.”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi đáp: “Bây giờ thánh vật đã trở về chủ cũ, đó là nhờ quý tộc đã được chân thần A-la phù hộ, cùng hồng phước của lão anh hùng. Anh em tại hạ và Chu cô nương chỉ may mà được việc, thật không dám nói là công đức. Xin lệnh lang và lệnh ái cứ đi cùng lão anh hùng về bộ tộc. Phen này bọn tại hạ cảm kích hảo ý của lão anh hùng còn chưa hết nói gì đến việc kinh động đại giá của lệnh lang cùng lệnh ái.”

Trần Gia Lạc vừa nói dứt câu, ba cha con Mộc Trác Luân đều kinh ngạc nghĩ thầm: “Chiều mới khen là phải, sao đêm đã đột nhiên đổi ý?” Mộc Trác Luân nói thêm mấy lần, Trần Gia Lạc cũng chỉ từ tạ. Hoắc Thanh Đồng khê gọi gia gia, nhẹ nhẹ lắc đầu tỏ ý không cần nói nữa.

Lúc này quần hùng Hồng Hoa Hội đều đã vào chúc mừng Mộc Trác Luân. Người quá đông, lều không chứa hết nên đa số người Hồi phải lui ra ngoài.

Từ Thiên Hoàng thấy Chu Trọng Anh đi vào, bèn lên tiếng: “Phen này đoạt lại thánh kinh, công lao của Chu cô nương lớn nhất.” Chu Trọng Anh đắc ý trong lòng, nhìn con gái của mình tỏ ý khen ngợi.

Từ Thiên Hoàng đột nhiên đưa tay đè lên ngực phải, rên mấy tiếng. Mọi người đều chăm chú nhìn chàng. Chu Ý kinh hãi trong lòng, thầm nghĩ: “Ta vừa đánh hấn một quyền. Nếu hấn kẻ ra trước mặt mọi người thì ta biết làm sao?”

Chu Trọng Anh vội hỏi: “Sao thế?”

Từ Thiên Hoàng im lặng không đáp, một lúc lâu mới mỉm cười nói: “Không sao cả.”

Chu Ý toát mồ hôi trán, nghĩ bụng: “Hay lắm! Thì ra tên tiểu tử này tìm cách trêu ghẹo người ta.”

Mọi người cáo từ ra ngoài, về ngủ tiếp. Sáng sớm hôm sau, Mộc Trác Luân dẫn toàn bộ người Hồi đến từ biệt quần hào. Tuy rằng hai bên mới chỉ gặp mặt nửa ngày, nhưng qua trận chiến với kẻ thù chung, mọi người đã hiểu nhau, tình cảm nồng nàn.

Chu Ý nắm tay Hoắc Thanh Đồng, hỏi Trần Gia Lạc: “Cô nương này rất tốt, võ công lại cao cường. Người ta muốn giúp mình đi cứu Văn tứ gia, sao huynh không đồng ý?”

Trần Gia Lạc nhất thời không biết nói sao. Hoắc Thanh Đồng bèn lên tiếng: “Trần công tử có hảo ý, không muốn bọn muội phải mạo hiểm. Muội rời gia đình đã lâu, nhớ mẫu thân và muội tử lắm rồi, cũng muốn về sớm một chút. Chu tỷ tỷ, chúng ta hẹn gặp lại sau.” Nói xong, nàng giật tay về, cho ngựa quay đầu chạy thẳng.

Chu Ý nói với Trần Gia Lạc: “Thật không hiểu tại sao huynh không muốn cô ấy đi cùng. Huynh xem, nước mắt người ta sắp chảy ra rồi. Huynh xem thường người ta, đắc tội với người ta... thôi thì mặc kệ huynh.” Trần Gia Lạc cứ nhìn theo Hoắc Thanh Đồng không nói tiếng nào.

Hoắc Thanh Đồng chạy một quãng xa, đột nhiên giật ngựa quay người lại. Nàng thấy Trần Gia Lạc đang ngơ ngẩn nhìn mình, bèn cản chặt môi rồi vẫy chàng tới.

Trần Gia Lạc thấy mỹ nhân gọi mình, không tự chủ được, mơ hồ bước tới. Hoắc Thanh Đồng nhảy xuống ngựa. Hai người đối diện cứ thẫn thờ im lặng mãi không ai nói gì.

Hoắc Thanh Đồng định thần lại, lên tiếng: “Tính mạng của muội đã nhờ công tử cứu giúp. Thánh vật của bộ tộc cũng nhờ công tử đoạt về. Bất luận công tử đối xử thế nào, muội cũng không oán trách gì công tử.” Nàng tháo thanh đoản kiếm đeo bên hông ra, nói tiếp: “Thanh đoản kiếm này là của phụ thân tặng cho muội. Nghe nói bên trong có ẩn chứa một bí mật cực lớn, mấy trăm năm nay truyền đời đồn đại, nhưng mãi đến nay vẫn chưa có ai tìm ra được. Hôm nay tạm biệt, không biết bao giờ mới gặp lại nhau, xin công tử giữ lấy thanh đoản kiếm này. Công tử thông minh tuyệt thế, không chừng sẽ phát hiện ra chỗ ảo diệu bên trong.”

Nàng nói xong, hai tay đưa thanh đoản kiếm này lên. Trần Gia Lạc cũng đón lấy bằng cả hai tay, nói: “Kiếm là vật quý, vốn không dám nhận. Nhưng cô nương đã tặng, nếu từ chối thì sợ không cung kính chỉ còn cách hổ thẹn mà nhận lấy.”

Hoắc Thanh Đồng thấy chàng thần sắc rối bời cũng thấy khó chịu trong lòng. Nàng ngần ngại một chút rồi nói: “Huynh không muốn muội đi cùng cứu Văn tứ gia vì lý do gì, muội đã hiểu rồi. Hôm qua huynh thấy chàng thiếu niên kia thân mật với muội nên coi thường muội. Thật ra y là đệ tử của Lục lão tiên bối Lục Phi Thanh. Y là người như thế nào huynh có thể đi hỏi Lục lão tiên bối. Lúc đó huynh sẽ biết muội có phải là một cô gái tự trọng hay không.” Nàng nói xong, lập tức phi thân lên ngựa, ra roi chạy thẳng.

Trần Gia Lạc được nghe mấy câu tình ý nồng nàn, không nén nổi cả tâm lẫn ý cùng rung động. Nhưng chàng lập tức nghĩ đến dáng vẻ của thiếu niên kia dung mạo tuấn tú, môi đỏ răng trắng, rõ ràng đẹp dễ hơn mình rất nhiều. Trước nay Trần Gia Lạc vẫn tự phụ mình văn võ toàn tài, gia thế dung mạo đều xuất chúng, hiếm người sánh được. Bây giờ chàng phải tự so sánh với chàng thiếu niên kia, bất giác hơi thẹn trong lòng.

Phen này đại quân đi cứu Văn Thái Lai, mất thấy thành công mà lại chẳng được tích sự gì. Trần Gia Lạc vừa nhận chức thống soái đã xuất quân bất lợi, dĩ nhiên trong lòng ấu trĩ. Cũng có lúc chàng muốn chạy theo, nói chuyện thêm với người đẹp mấy câu, nhưng chỉ bước được hai bước đã dừng chân lại.

5. Ô Sào Lãnh Quỷ Hiệp Chặn Đường-xích Sáo Độ Quan Quân Trôi Dạt

Trần Gia Lạc tay cầm đoản kiếm, ngơ ngác xuất thần nhìn Hoắc Thanh Đồng mỗi lúc một xa, rồi bộ tộc người Hồi khuất dần trong hoang mạc nơi trời đất gặp nhau. Chàng bỗng mềm lòng, định chạy đi hỏi Lục Phi Thanh về đệ tử của ông, nhưng nhiều suy nghĩ trĩu nặng trong đầu: “Về việc kết hôn với người Hán, luật lệ của người Hồi xưa nay rất nghiêm ngặt. Giả tí như cô nương Hoắc Thanh Đồng có hảo ý với ta đi nữa, thì cũng bắt ta qui theo Hồi giáo làm người Hồi tộc, không thì hai bên chỉ vướng vít tơ tình, cuối cùng chẳng có kết quả gì. Như thế là tự mình chuốc lấy phiền não về mình. Ta đối với chân thần của Hồi giáo

vốn không thật lòng tin kính, nếu vì Hoắc cô nương mà vờ vịt tôn sùng thì rõ ràng là thiếu thành ý. Đó không phải là hành động của người chính nhân quân tử, không khỏi bị thiên hạ khinh rẻ chê cười.”

Chàng đang nghĩ ngợi thì bỗng nhìn thấy phía trước có một con ngựa chạy tới nhanh như khói tỏa, càng đến gần càng có vẻ nhanh hơn, rồi nhận ra Tâm Nghiễn đã trở về.

Tâm Nghiễn nhìn thấy Trần Gia Lạc liền vội xuống ngựa từ xa, dắt ngựa tới vui mừng nói: “Thiếu gia! Chương thập gia đang đi sau. Chúng ta vừa bắt được một người.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Bắt được ai thế?”

Tâm Nghiễn kể: “Tiểu nhân cười con bạch mã chạy đến tòa cổ miếu, thấy Chương thập gia đang tranh cãi với một người. Tiểu nhân lên tiếng gọi, Thập gia bèn bảo người kia đợi một chút. Không ngờ hắn vừa nhìn thấy bạch mã đã mắng tiểu nhân là quân trộm ngựa, rồi vung dao lên chém. Tiểu nhân và Thập gia phải đánh trả. Công phu của hắn rất khá, nhưng không có binh khí nên phải cầm một con dao bổ củi, dĩ nhiên không thuận tay. Được hơn hai mươi hiệp thì Thập gia dùng lang nha bổng đánh vắng mắt con dao bổ củi, hắn phải dùng tay không đấu với hai người. Sau đó, tiểu nhân cứ nhặt đá dưới đất ném tới. Hắn lo tránh né, nên sơ ý trúng một bổng của Thập gia, rồi bị bắt.”

Trần Gia Lạc cười hỏi: “Người đó tên là gì?”

Tâm Nghiễn đáp: “Tiểu nhân có hỏi nhưng hắn không chịu nói ra. Thập gia thấy hắn sử toàn chiêu thức của Thiết Tỳ Bà, đoán hắn là người nhà họ Hàn ở Lạc Dương.”

Không bao lâu Chương Tấn cũng đến nơi, xuống ngựa thi lễ với Trần Gia Lạc, tiện tay xách một người trên lưng ngựa bỏ xuống. Hắn đã bị cột tay chân phải nằm yên một chỗ, nhưng thần thái rất ngạo mạn.

Trần Gia Lạc hỏi: “Chắc các hạ là người Hàn gia ở Lạc Dương. Xin cho biết tôn tánh đại danh.” Hắn ngửa mặt nhìn trời không đáp.

Trần Gia Lạc bảo: “Tâm Nghiễn, ngươi cỡi trói cho đại gia đi.” Tâm Nghiễn bèn rút dao cắt đứt sợi dây trói, rồi cầm dao đứng sau lưng hắn để phòng biến cố.

Trần Gia Lạc nói: “Hai người đã đắc tội với các hạ, xin đừng trách. Mời vào trong lều nói chuyện.”

Bốn người cùng vào trong lều. Trần Gia Lạc và người kia ngồi xuống đất. Quần hùng lục tục kéo vào, đều đứng sau lưng Trần Gia Lạc.

Lúc thấy Lạc Băng đi vào, đột nhiên hắn nổi giận nhảy chồm lên, chỉ mặt nàng thóa mạ: “Con mẹ ăn cắp ngựa kia! Còn chưa chịu trả ngựa cho ta ư? Không trả thì lão gia quyết không chịu bỏ qua.”

Lạc Băng cười nói: “Ông là Hàn Văn Xung đại gia có phải không? Ta đổi ngựa cho ông, lại còn bù thêm một thỏi vàng. Thế là ông phát tài rồi, làm gì phải nổi nóng nữa.”

Trần Gia Lạc hỏi nguyên do, Lạc Băng bèn kể lại vụ đoạt ngựa này. Mọi người nghe thấy đều cười rộ lên. Mặc dù hội qui của Hồng Hoa Hội không cấm chuyện trộm cướp, nhưng Lạc Băng biết tổng đà chủ xuất thân từ tế tướng phủ, chắc là con cháu nhà quan không ưa những chuyện cướp bóc trần lộn, nên nàng chưa nói đến lai lịch của con bạch mã.

Trần Gia Lạc bảo: “Nếu thế thì Tứ tẩu trả ngựa lại cho Hàn gia đi. Thỏi vàng kia cũng không cần lấy lại, coi như tiền thuê ngựa, cũng để tỏ lòng kính trọng. Còn vết thương trên chân của Hàn gia chắc không nặng lắm, Tâm Nghiễn mau lấy thuốc kim sang ra băng bó.”

Hàn Văn Xung thấy Trần Gia Lạc xử lý như thế, cơn giận hơi nguôi. Hắn đang muốn nói mấy câu để kết thúc việc này, thì Lạc Băng bỗng lên tiếng: “Tổng đà chủ, chuyện đó không được. Tổng đà chủ biết hắn là ai không? Hắn là người của Trần Viễn tiêu cục đấy.”

Trần Gia Lạc hỏi lại: “Thật không?”

Lạc Băng lấy lá thư của Vương Duy Dương ra, nói với Trần Gia Lạc: “Xin tổng đà chủ xem thử.”

Trần Gia Lạc cầm thư, mới đọc dòng xưng hô đầu tiên đã gấp lại, trả cho Hàn Văn Xung rồi nói: “Đây là thư của Hàn gia, ta không tiện xem.”

Hàn Văn Xung nghĩ thầm: “Dù sao thì đồng bọn của người cũng đã xem rồi, ta chẳng giấu giếm làm chi nữa.” Hắn liền nói: “Đúng thế, ta là người của Trần Viễn tiêu cực, nhưng không hiểu ta đã mạo phạm quý vị chuyện gì. Việc này phải thỉnh giáo, Hàn mỗ quang minh lỗi lạc, chưa bao giờ làm những chuyện không minh bạch. Các hạ cứ xem đi.” Nói xong, hắn trải lá thư ra, đặt trước mặt Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc xem lướt qua, chớp nhoáng đã hiểu ý trong thư, bèn nói: “Vương lão tiêu đầu Vương Duy Dương oai trấn vùng Hà Sóc, tại hạ đã nghe danh từ lâu, chỉ vì vô duyên nên chưa được làm quen, thật là ân hận. Các hạ là người của Hàn gia Lạc Dương, không biết xưng hô với Hàn Ngũ Nương như thế nào?”

Hàn Văn Xung đáp: “Đó là tiên thẩm nương của tại hạ. Xin thỉnh giáo tôn tánh đại danh, không hiểu các hạ có quen biết tiên thẩm nương hay không?”

Trần Gia Lạc mỉm cười nói: “Cũng chỉ mới được nghe danh mà thôi. Ta họ Trần tên Gia Lạc.”

Hàn Văn Xung nghe xong lập tức đứng dậy, kính hãi nói: “Ông... ông... là công tử của Trần Các Lão...”

Thường Hách Chí lên tiếng: “Đây là tổng đà chủ Hồng Hoa Hội chúng ta. Người nói chuyện cả nửa ngày mà có mắt không trông, không thấy Thái Sơn trước mặt.” Hàn Văn Xung từ từ ngồi xuống, ngẩng ngửa chàng thanh niên tổng đà chủ này không nháy mắt.

Trần Gia Lạc nói: “Trên giang hồ, không biết ai đã đồn đại rằng cái chết của bạn đồng môn các hạ có liên quan đến tệ hội. Thật ra việc này chúng ta hoàn toàn không biết chút gì. Ta đã phái một huynh đệ đến Lạc Dương, định nói rõ ràng việc này với quý vị, nhưng dọc đường gặp chuyện khẩn cấp nên y không thể phân thân mà tới. May mà hôm nay Hàn gia lại đến đây. Không hiểu lời đồn đại này phát xuất từ đâu, Hàn gia có thể cho biết hay không?”

Hàn Văn Xung vẫn lắp bắp hỏi: “Ông... ông... thật sự là công tử của Trần Các Lão ở Hải Ninh ư?”

Trần Gia Lạc đáp: “Hàn gia đã biết rồi, đương nhiên ta cũng chẳng cần giấu diếm thân thế làm gì.”

Hàn Văn Xung nói: “Từ khi công tử rời nhà, tướng phủ đã cho người tìm kiếm, hứa sẽ trọng thưởng. Suốt mấy năm chẳng có âm tín gì, về sau có người cho biết công tử gia nhập Hồng Hoa Hội, đang ở Hồi Cương. Sư huynh của ta là Tiêu Văn Kỳ được tướng phủ nhờ đến Hồi Cương tìm công tử, nào ngờ y đột nhiên mất tích một cách không minh bạch. Việc đó cách đây đã năm năm rồi. Mãi đến gần đây, có người phát hiện thi thể bài cùng tỷ bà đình của Tiêu sư huynh ở một sơn cốc vùng Thiểm Tây, bọn ta mới biết y bị hại rồi. Tuy rằng y chết không có chứng cứ, cũng không ai chính mắt nhìn thấy y chết, nhưng công tử nghĩ xem, nếu không phải Hồng Hoa Hội thì còn ai đủ bản lĩnh giết chết Tiêu sư huynh...”

Hắn chưa nói hết, Chương Tấn đã hét lên: “Sư huynh của người tham tiền bán mạng, chết đi là phải. Nếu Hồng Hoa Hội bọn ta giết hắn, chẳng lẽ lại không dám nhận? Lão gia nói thật cho người biết, bọn ta không giết tên đó. Nhưng nếu các người không tìm được kẻ thù, thì coi như là lão gia giết hắn cũng được. Bình sinh lão gia giết người không phải ít, thêm một mạng Tiêu Văn Kỳ con mẹ nó thì phỏng có chi đáng kể.”

Hàn Văn Xung liếc y một cái, trong lòng bán tín bán nghi. Vô Trần cũng lạnh nhạt lên tiếng: “Thập đương gia Hồng Hoa Hội chúng ta xưa nay nói một là một, nói hai là hai. Người không tin lời nói của y, tức là coi ta không ra gì. Người dám coi ta không ra gì, thì gan người quả không phải nhỏ.”

Giữa những tiếng la ó hỗn loạn, Lục Phi Thanh kêu lớn lên: “Tiêu Văn Kỳ là do ta giết. Ta không ở Hồng Hoa Hội, việc này hoàn toàn không có liên quan gì đến Hồng Hoa Hội cả.” Ông bèn đứng dậy, kể lại chuyện năm năm trước Tiêu Văn Kỳ nửa đêm tầm thù ra sao, lấy ba người đánh một ra sao, mình hạ thủ lưu tình rồi bị hắn dùng độc thủ ám toán ra sao, cuối cùng hắn chuốc lấy cái chết ở hoang sơn ra sao.

Lục Phi Thanh kể rành mạch từ đầu đến cuối, mọi người nghe xong đều lớn tiếng thóa mạ Tiêu Văn Kỳ lưu manh vô sỉ, giết đi là phải. Sắc mặt của Hàn Văn Xung thay đổi hẳn, không nói được lời nào.

Lục Phi Thanh kết luận: “Nếu Hàn gia muốn trả thù cho sư huynh, cứ động thủ ngay bây giờ cũng được. Việc này chẳng liên quan gì đến Hồng Hoa Hội, ai mà giúp ta một quyền một cước thì tức là coi thường lão già này.” Rồi ông quay lại bảo Lạc Băng: “Văn tứ phu nhân! Trả lại binh khí cho Hàn gia đi.”

Lạc Băng lấy thiết tỷ bà ra giao cho Lục Phi Thanh. Họ Lục đón lấy rồi nói: “Năm xưa Hàn Ngũ Nương sáng lập ra Thiết Tỷ Bà Môn danh chấn giang hồ, có thể gọi là nữ trung hào kiệt. Than ôi...” Ông ra vẻ rât

cảm khái, vừa nói vừa lặng lẽ vận nội lực. Thiết tỳ bà vốn rỗng ruột, bị ông ấn bẹp thành một miếng sắt phẳng.

Ông ta lại nói tiếp: “Tiêu Văn Kỳ chịu lời của Trần phủ đi tìm Trần công tử thì không sao, nhưng hấn thò tay nhận tiền, lại đến tìm lão già này toan bắt nộp linh thưởng. Chúng ta đều là nhân vật võ lâm, cho dù không thể xả thân báo quốc thì cũng nên trừ bớt bọn cướp Mãn Thanh kia, coi như hành hiệp trượng nghĩa trừ hại cho dân.” Nội công của phái Võ Đang rất khác thường, miệng ông cứ nói chuyện mà tay đã cuộn miếng sắt phẳng đó thành một cái ống, rồi bóp vài cái biến thành một cây thiết côn.

Lục Phi Thanh tiếp: “Giả sử võ công không khá cũng nên giữ nhân phẩm một chút. Làm người cũng phải biết giữ chữ tín, phải trung thành với chuyện mình đang gánh vác. Suốt đời Lục mỗ hận nhất là bọn ưng khuyển triều đình, bọn chó má bảo tiêu hộ viện, ỷ vào chút xiu bản lãnh mà nổi giáo cho giặc, đàn áp lương dân. Nếu gặp phải bọn này, Lục mỗ quyết chẳng buông tha.” Nói đến đây, thanh âm và sắc mặt ông đều rất nghiêm khắc. Cây thiết côn trong tay đã biến thành một cái vòng sắt.

Mấy câu này làm tim Hàn Văn Xung đập nghe thình thịch. Hấn tưởng võ công mình cao thâm, trước nay vẫn tự cao tự đại, nào ngờ phen này thất bại liên tiếp. Bại dưới tay Lạc Băng, Chương Tấn, Tâm Nghiễn, hấn vẫn còn đổ cho đối phương dùng quỷ kế. Nhưng bây giờ hấn thấy Lục Phi Thanh vừa nói chuyện vừa vo nặn món binh khí thành danh của mình như nặn đất sét, như vo bột mì, thì không tránh khỏi vừa kinh hãi vừa sợ sệt. Hấn cũng biết võ công của Tiêu Văn Kỳ chỉ ngang với mình, đấu với ông lão này thì dĩ nhiên phải chết.

Tướng Tứ Cân hứng thú nhìn Lục Phi Thanh chơi đùa cục sắt đó, tính nghịch ngợm bỗng nổi lên. Y đón lấy thiết hoàn, giang tay kéo thẳng ra thành một cây thiết côn trở lại, rồi chính mình cầm một đầu, đưa đầu kia cho Dương Thành Hiệp.

Dương Thành Hiệp đưa tay nắm lấy, mỉm cười nói: “Đấu sức phải không?” Tướng Tứ Cân gật đầu, rồi hai người vận sức mà kéo. Cây thiết côn mỗi lúc một dài ra, mọi người đều cười ha hả.

Trần Gia Lạc sợ hai người quyết phân thắng bại làm tổn thương hòa khí, bèn mỉm cười nói: “Hai vị ca ca thần lực bằng nhau. Đưa thiết tỳ bà cho ta đi.” Mọi người nghe chàng vẫn gọi cái que sắt này là thiết tỳ bà, tiếng cười càng vang dội.

Trần Gia Lạc nhận lấy que sắt, lại nói: “Đạo trưởng, Chu lão tiên bối, Dương bát ca, ba vị ở một bên. Triệu tam ca, Tướng huynh đệ, ba người chúng ta ở một bên. Chúng ta luyện khí thử xem.” Bọn Chu Trọng Anh đều mỉm cười đi đến, ba người một bên, xếp chũng với nhau mà chống đỡ một đầu cái que sắt dài ngoằng.

Trần Gia Lạc cười bảo: “Cây côn này dài quá, chúng ta sửa lại đi. Một, hai, ba!” Sáu người cùng vận sức. Kinh lực của sáu người này cộng lại, quả là trên đời này hiếm thấy. Cây thiết côn từ từ co rút lại, dày lên và ngắn đi. Mọi người đứng xem đều hoan hô vang dội.

Sắc mặt Hàn Văn Xung thay đổi hẳn, trầm nghĩ: “Thôi rồi! Thế này mới gọi là ngoài trời còn có trời, trên người còn có người. Nếu hôm nay Hàn mỗ giữ được mạng sống, thì ngày mai phải về quê cuốc đất thôi.”

Trần Gia Lạc hô lớn: “Được rồi!” Năm người Chu Trọng Anh cười rộ lên rồi dừng tay lại.

Trần Gia Lạc quay lại nói: “Lỡ tay làm hỏng mất binh khí của Hàn gia, thật là áy náy. Xin đừng trách.” Hàn Văn Xung mồ hôi đầy đầu, không sao trả lời được nữa.

Trần Gia Lạc nói: “Ta muốn khuyên Hàn huynh một câu, không biết Hàn huynh có đồng ý hay không.”

Hàn Văn Xung gật đầu: “Xin cứ nói.”

Trần Gia Lạc nói: “Có câu oán thù nên giải không nên kết. Lệnh sư huynh mất mạng ở hoang sơn là tự mình chuốc họa, không thể trách Lục lão tiên bối. Mong Hàn huynh nể mặt ta mà xóa bỏ mâu thuẫn này với Lục lão tiên bối, mọi người kết làm bằng hữu có tốt hơn không?”

Hàn Văn Xung đã sợ quá rồi, làm sao dám động thủ với Lục Phi Thanh nữa. Nhưng nếu bị đối phương hù dọa mà cúi đầu đồng ý ngay, thì không khỏi tỏ ra quá vô dụng. Vì thế nhất thời hấn không nói nên lời, nhưng sắc mặt thì thay đổi lúc xanh lúc trắng.

Trần Gia Lạc lại nói: “Chuyện rủi của Tiêu tam gia, thật ra phát xuất từ ta. Bây giờ để ta viết một lá thư gửi cho huynh trưởng, nói là Tiêu tam gia đã tìm được ta, nhưng ta không chịu về nhà, rồi Tiêu tam gia dọc đường về bất ngờ tạ thế. Nhờ huynh trưởng gửi tiền tử tuất thật là ưu đãi, để gia quyến của Tiêu tam gia được dễ chịu hơn.” Hàn Văn Xung trù trừ chưa đáp.

Trần Gia Lạc dựng cặp lông mày lên nói: “Còn nếu Hàn gia nhất quyết trả thù, thì để ta tiếp mấy chiêu thiết tỳ bà thủ của Hàn gia trước.” Chàng lập tức vận kinh, phóng cây thiết côn cắm thẳng xuống đất. Nó mất hút vào lòng đất trong nháy mắt, không thấy bóng dáng đâu nữa.

Ruột gan của Hàn Văn Xung vừa lạnh vừa run, không dám nhiều lời nữa, đáp gọn: “Mọi việc tùy ý công tử.”

Trần Gia Lạc khen: “Thế mới gọi là hảo hán biết đường tiến thoái.” Sau đó chàng bảo Tâm Nghiễn lấy văn phòng tứ bảo ra, múa bút như rồng bay phượng múa, thảo lệ một lá thư.

Hàn Văn Xung nhận thư rồi nói: “Vương tổng tiêu đầu có dặn dò tại hạ giúp đưa một chuyến tiêu đến Bắc Kinh, khi đến kinh thành thì hộ tống một số châu báu của hoàng thượng ban cho quý phủ về lại Giang Nam. Hôm nay nhìn thấy thần kỹ của quý vị, quả là chút xíu bản lãnh của tại hạ chỉ đáng gọi là múa rìu qua mắt thợ mà thôi. Đồ châu báu của quý phủ, quyết chẳng có ai dám đụng vào. Đã thế tại hạ xin cáo từ.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Thì ra món vật mà Hàn huynh chuẩn bị hộ tống là của gia đình ta đó ư?”

Hàn Văn Xung đáp: “Tên chạy hiệu đưa thư cho tại hạ có nói: Hoàng thượng ban bố thiên ân cho quý phủ hết sức rộng rãi, chỉ vài tháng lại thưởng một món kim ngân châu báu. Bây giờ tích tụ nhiều rồi, cần đưa về quý phủ ở Giang Nam, nên người trong phủ đã nhờ tiêu cục của bọn tại hạ hộ tống. Hôm nay tại hạ thăm bại ở đây, chẳng còn mặt mũi đi kiếm cơm trong chốn giang hồ nữa. Sau khi sắp xếp xong gia quyến của Tiêu sư huynh, tại hạ sẽ về quê cày ruộng săn bắn, nhất quyết không thò mặt ra võ lâm.”

Trần Gia Lạc nói: “Hàn huynh đã chịu nghe những lời vàng ngọc của Lục lão tiên bối, thật không còn gì tốt hơn nữa. Ta nhất định phải kết giao với một người bạn như huynh. Tâm Nghiễn! Người mời các vị ở Trấn Viễn tiêu cục ra đây.”

Tâm Nghiễn vâng dạ ra ngoài, rồi đưa bọn Tiền Chính Luân vào. Chúng giáp mặt Hàn Văn Xung, hai bên cứ đưa mắt nhìn nhau, đều không nói được lời nào.

Trần Gia Lạc lên tiếng: “Ta nể mặt Hàn huynh, để Hàn huynh dẫn mấy ông bạn này về. Nhưng từ đây về sau, ta không muốn nhìn thấy họ làm việc xấu nữa. Nếu tiếp tục làm điều không tốt, đừng trách chúng ta hạ thủ vô tình.”

Phen này Hàn Văn Xung bị Trần Gia Lạc sử dụng cả cứng lẫn mềm, cả ân lẫn oai, vừa hiển lộ công phu vừa kết giao tình cảm. Sắc mặt hần xanh mét như thầy ma, cảm miệng không nói được tiếng nào. Hần nhớ Trần Gia Lạc chưa nhắc đến hai chữ “trả ngựa”, nhưng dĩ nhiên không dám mở miệng xin xỏ.

Trần Gia Lạc lại nói: “Chúng ta đi trước một bước, còn quý vị cứ ở đây nghỉ ngơi một ngày, mai hãy khởi hành.”

Quần hùng Hồng Hoa Hội lập tức lên ngựa ra đi, còn một bảy tiêu sư và quan sai ngơ ngác đứng đó, không hề lên tiếng.

Được một đoạn đường, Lục Phi Thanh nói với Trần Gia Lạc: “Trần đương gia! Bọn nhãi tiêu cục ở lại phía sau, thế thì chẳng bao lâu đồ đệ của ta sẽ gặp phải chúng. Chúng bị bê mặt, không biết làm sao cho hả dạ, không chừng sẽ kiếm chuyện với đồ đệ của ta. Ta muốn đi chậm một bước, lo lắng cho nó một chút rồi sẽ theo sau.”

Trần Gia Lạc đáp: “Lục lão tiên bối cứ tự nhiên, tốt nhất là kéo lệnh hiền đồ theo. Thế thì chúng ta lại có thêm một tay giúp sức.”

Lục Phi Thanh mỉm cười nói: “Nó chỉ biết đùa giỡn gây họa, chẳng giúp được gì đâu.” Rồi ông chấp tay chào, lập tức quay ngựa chạy ngược lại. Trần Gia Lạc không kịp hỏi kỹ về đồ đệ của ông, trong lòng không khỏi hơi buồn.* * *

Dư Ngự Đồng vâng lệnh đi điều tra tung tích Văn Thái Lai, dọc đường hỏi thăm mãi vẫn cũng chưa tìm ra chút manh mối nào, dần dần đi đến Lương Châu. Thị trấn Lương Châu đã có từ lâu, là một địa điểm quan trọng của Hà Tây, dân chúng giàu có, sản vật lại phong phú. Họ Dư nghỉ lại một khách sạn trên con đường phía nam.

Chàng lên Tích Thúy Lâu uống rượu một mình, hết nghĩ ngợi lại nhớ nhưng tiếng nói giọng cười của Lạc Băng, lòng dạ nổi sóng trùng trùng không sao yên được. Mỗi tương tư này rõ ràng là vô vọng, cũng là không nên không phải, nhưng kiếm chặt không đứt, sáo thổi không tan. Chàng nhìn thấy trên vách đầy những câu: “Mỗ đã đến đây một lần”, “Mỗ đã du ngoạn qua đây”, bèn nổi hứng thi ca, kêu tiểu nhị đem bút mực đến, viết một bài thơ lên vách: Một sáo trải giang hồ trăm trận

Hiệp nghĩa tâm sông chết coi khinh

Thế mà chẳng quản được mình

Con tằm đến thác, tơ tình còn vương.

Bên dưới ký: “Người hữu tình vô nghĩa, cuồng si đệ nhất cổ kim.” Vị tú tài này cầm sáo vượt qua trăm trận trong chốn giang hồ, vì hiệp nghĩa coi thường sông chết; nhưng mỗi khi nghĩ đến mối tình với Lạc Băng lại hận mình vô nghĩa với Văn Thái Lai.

Nhắc chén để tiêu sầu, nhưng sầu lại càng sầu. Dư Ngự Đồng ngâm nga một chập, định gọi thanh toán tiền, thì đột nhiên nghe tiếng bước chân, có hai người đi lên. Cặp mắt sắc bén của chàng đảo qua, thấy người đi trước quen quen.

Dư Ngự Đồng quay lại bàn, nhớ ra đó là một tên quan sai đã từng giao đấu với mình ở Thiết Đả Trang. May mà hắn đang say sưa nói chuyện với đồng bọn nên không nhìn thấy chàng.

Hai tên đó chọn một cái bàn gần cửa sổ, ngay cạnh bàn của chàng. Dư Ngự Đồng nằm gục trên bàn, vờ như đã say mềm.

Chúng nói mấy chuyện lằng nhằng không quan trọng, rồi bỗng một tên nói: “Thoại đại ca! Phen này bắt được yếu phạm, thật là đã lập kỳ công. Không biết hoàng thượng thưởng gì cho huynh đây.”

Tên họ Thoại nói: “Thưởng gì ta cũng không muốn, bây giờ chỉ mong đưa phạm nhân đến Hàng Châu được bình yên. Bọn ta tám người thị vệ cùng lúc rời kinh, bây giờ chỉ còn một mình ta trở về. Không phải ta đề cao địch để giảm oai phong mình, nhưng ngồi đây nghĩ đến trận chiến ở Túc Châu vẫn còn dựng tóc gáy lên.”

Tên kia nói: “Bây giờ các vị cùng đi với Trương đại nhân, chắc đã hết rủi ro rồi.”

Tên họ Thoại đáp: “Nói vậy cũng không sai, nhưng phen này tất cả công lao đều thuộc về ngự lâm quân, còn bọn ngự tiền thị vệ chúng ta mất hết thể diện. Lão Chu này, ta cũng không hiểu tại sao không giải can phạm này về Bắc Kinh, mà lại đưa đến Hàng Châu để làm gì.”

Tên họ Chu khề nói: “Anh rể của ta làm việc trong phủ Đại học sĩ, chắc huynh cũng biết. Y đã lên nói với ta là hoàng thượng sắp đến Giang Nam. Đưa can phạm tới Hàng Châu, có thể là hoàng thượng muốn đích thân thẩm vấn.”

Tên họ Thoại à một tiếng, hớp một ngụm rượu rồi hỏi: “Sáu người các vị tuân thánh chỉ đi gấp từ kinh thành đến đây, cũng vì việc này hay sao?”

Tên họ Chu đáp: “Nhất định phải nhờ các vị giúp đỡ. Thế lực của Hồng Hoa Hội ở Giang Nam rất lớn, chúng ta phải cẩn thận đề phòng.”

Dư Ngự Đồng nghe đến đây giật mình, nghĩ mình may mắn lắm mới tình cờ nghe thấy chuyện này. Chúng đem Tứ ca xuống Giang Nam, mà hết thấy anh em lại chạy lên Bắc Kinh ứng cứu, đúng là đau nam chữa bắc.

Tên thị vệ họ Chu lại nói: “Thoại đại ca! Khâm phạm này rút cuộc đã phạm phải tội gì, tại sao hoàng thượng phải đích thân xét hỏi?”

Tên họ Thoại đáp: “Việc này thì ta làm sao mà biết được? Chỉ biết thượng dụ nói là nếu không bắt được hần, cả bọn trở về đều bị cách chức điều tra, thủ cấp có ở nguyên chỗ cũ hay không còn phải xem lại. Huynh tưởng là chén cơm ngự tiền thị vệ dễ nuốt lắm hay sao?”

Tên họ Chu mỉm cười rồi nói: “Dù sao thì Thoại đại ca đã lập được công lớn rồi. Ta phải kính huynh ba chén.”

Rồi hai tên tiếp tục uống rượu, chuyển qua “bình loạn” về nữ nhân, nào là đàn bà phương bắc chân nhỏ dễ thương, nào là đàn bà Giang Nam da dẻ trắng trẻo. Cơm no rượu say rồi, tên họ Thoại thanh toán xuống lầu. Nhìn thấy Dư Ngự Đồng vẫn gục trên bàn, hần vừa cười vừa chửi: “Bọn có học hành đúng là chẳng được tích sự gì. Mới uống có ba chén mà con sâu này đã không bò được nữa.”

Dư Ngự Đồng đợi chúng xuống lầu, ném ít bạc vụn lên bàn rồi bám đuôi theo gót. Chàng lẩn vào đám đông, thấy hai tên đó đi vào Lương Châu phủ, hơn nửa ngày vẫn không thấy trở ra, chắc là chúng nghỉ lại trong nha môn này, bèn quay về khách sạn nhắm mắt dưỡng thần.

Trời vừa tối, họ Dư liền thay y phục ngấn màu đen, cài kim địch lên lưng, lén nhảy qua cửa sổ ra ngoài, đi thẳng về hướng nha phủ. Chàng vượt tường vào hậu viện, thấy tứ bề tối mịt, chỉ còn một căn phòng lớn phía đông là có ánh sáng hắt ra cửa sổ. Lén lại gần, nghe thấy bên trong có người nói chuyện, chàng thấm chút nước bọt lên đầu ngón tay, nhẹ nhàng khoét một lỗ nhỏ trên giấy dán cửa sổ, vừa nhìn vào bên trong đã không nén nổi phải kinh hãi một phen.

Thì ra trong sảnh rất đông người. Trương Triệu Trọng ngồi chính giữa, hai bên toàn là thị vệ và công sai. Có một người đứng quay lưng lại chàng đang la mắng dữ dội, nghe kỹ thì đúng là thanh âm của Văn Thái Lai. Dư Ngự Đồng biết trong sảnh đều là cao thủ, không dám nhìn tiếp, bèn khom sát xuống, im lặng lắng nghe.

Văn Thái Lai quát lên: “Bọn bay làm chó săn cho triều đình, chỉ là thân phận đầy tớ. Văn đại gia này lọt vào tay các người, sẽ có người đến trả thù. Ta phải xem thử bọn lòng lang dạ sói chúng bay sẽ có kết cuộc ra sao.”

Một tên trầm giọng nói: “Hay lắm! Người cứ việc chửi mắng cho sướng miệng. Người là Bôn Lôi Thủ, chưởng pháp của ta không lợi hại bằng người, nhưng hôm nay người cũng nên ném thử cho biết.”

Dư Ngự Đồng nghe thấy không ổn, nghĩ bụng: “Tứ ca sắp phải chịu nhục rồi. Huynh ấy là anh hùng hào kiệt đương thời, làm sao mà chịu nổi bọn nhãi này sỉ nhục.” Chàng lại ghé mắt vào lỗ nhỏ nhìn vào, thấy một hán tử trung niên mặc áo bào xanh, thân hình vừa cao vừa ốm, đang vung chưởng tát vào mặt Văn Thái Lai. Sắc mặt hần rất dữ tợn, miệng cười lạnh lẽo. Văn Thái Lai bị trói chặt hai tay không nhúc nhích được, chỉ giậm dữ nghiêng răng ken két.

Tên kia lại đưa chưởng lên toan đánh nữa. Dư Ngự Đồng bèn cầm kim địch vào lỗ cửa, hít hơi phun ra. Một mũi đoản tiễn từ trong kim địch bắn ra, ghim trúng ngay mắt trái của hần.

Tên này không phải ai xa lạ, chính là Ngôn Bá Càn, chưởng môn phái Ngôn gia quyền. Công phu của hần khá cao, nhưng đoản tiễn bay đến quá sức bất ngờ nên không tránh kịp. Hần trúng tên vào mắt, gào lên một tiếng rồi lảo đảo xuống đất, trong sảnh hỗn loạn cả lên.

Dư Ngự Đồng bắn thêm một mũi, trúng má phải một tên thị vệ, rồi phóng cước đá bật cửa sảnh, chạy thẳng vào trong hét lên: “Hong Hoa Hội đến cứu người đây.” Chàng vung kim địch điểm trúng huyết đạo hai tên quan sai đang đứng kế cạnh Văn Thái Lai, rồi lấy dưới chân ra một con trủy thủ, cắt đứt dây trói.

Trương Triệu Trọng tưởng là có đông người đến cứu Văn Thái Lai, nên mặc kệ Văn Dư, rút kiếm xông ra đứng chặn cửa sảnh. Ý quyết định như vậy là để bên trong cản trở phạm nhân chạy trốn, bên ngoài chặn đánh cứu binh.

Văn Thái Lai được cởi trói, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Thấy một tên ngự tiền thị vệ phóng tới, chàng nghiêng người tránh né, xoay tay trái phóng ra một chưởng trúng ngay sườn bên phải của hần. Những tiếng răng rắc vang lên, rõ ràng mấy dẻ xương sườn đã gãy rồi. Bọn kia bị oai khí của chàng nhiếp phục, nhất thời không dám đến gần.

Dư Ngự Đồng la lớn: “Tứ ca! Chúng ta xông ra ngoài!”

Văn Thái Lai hỏi: “Mọi người đến cả rồi phải không?”

Dư Ngự Đồng khẽ đáp: “Chưa đến, chỉ có một mình tiểu đệ.”

Văn Thái Lai gật đầu. Vết thương ở tay phải và trên đùi chưa lành, chàng phải tựa vào Dư Ngự Đồng, hai người đi ra cửa. Bốn năm tên thị vệ chạy tới cản trở, Dư Ngự Đồng múa kim địch đánh gạt ra.

Hai người vừa đến cửa sảnh, Trương Triệu Trọng bước tới một bước quát lên: “Ồ lại cho ta!” rồi phóng trường kiếm ra đâm vào bụng dưới Văn Thái Lai. Chân Văn Thái Lai còn đau nên xoay trở không tiện, phải lấy công làm thủ, dùng ngón trỏ và ngón giữa tay trái đâm thẳng vào cặp mắt địch thủ.

Trương Triệu Trọng phải thu kiếm về gạt, bất giác hô lên: “Hay lắm!” Chỉ trong chớp nhoáng, hai người đã qua lại bảy tám chiêu. Văn Thái Lai chỉ dùng được tay trái, đôi chân lại tránh né không linh hoạt, cố được mấy chiêu nữa rồi bị Trương Triệu Trọng đánh một chưởng nặng trúng vai, chân đứng không vững phải ngồi phịch xuống đất.

Dư Ngự Đồng vừa đánh vừa nghĩ: “Hôm trước mình làm bữa làm ẩu có lỗi với Tứ ca, sống thừa trên thế gian chỉ tổ làm bẩn danh tiếng anh hùng của Hồng Hoa Hội. Hôm nay ta phải liều cái mạng này cho bọn ưng trảo giết đi, quyết cứu Tứ ca, để Tứ tẩu biết Dư Ngự Đồng này không phải loại tiểu nhân vô nghĩa. Ta lấy mạng để báo ân, chết không uổng phí.” Chàng nghĩ tới đó thì thấy Văn Thái Lai té nhào xuống đất, bèn xoay người lại, múa tít kim địch liều mạng tấn công Trương Triệu Trọng.

Văn Thái Lai định thần lại, trở mình gượng đứng lên, quát lớn một tiếng. Bọn thị vệ và quan sai đều giật mình, bất giác lui mấy bước.

Dư Ngự Đồng hô lớn: “Tứ ca! Huynh đi trước đi, đệ sẽ theo sau.” Rồi chàng vung kim địch tấn công những chỗ yếu hại của đối phương, hoàn toàn không phòng thủ gì nữa. Vô công của chàng và Trương Triệu Trọng chênh lệch rất xa, nhưng một người liều mạng trăm người khó địch. Kim địch xuất toàn những chiêu thức tấn công, chiêu nào cũng thí mạng, quyết chết cùng địch thủ, ít ra cũng bắt địch thủ bị thương. Trương Triệu Trọng tuy kiếm pháp cao cường, nhưng nhất thời cũng bị ý chí quyết tử của chàng đẩy lùi mấy bước.

Văn Thái Lai thấy chỗ sơ hở bèn lão đảo chạy ra khỏi sảnh. Bọn thị vệ đều kinh hãi la hét om sòm. Dư Ngự Đồng đứng chặn ở cửa sảnh, trên mình đã trúng hai kiếm, nhưng vẫn không chịu phòng thủ, cứ nhắm mắt tiếp tục tấn công.

Trương Triệu Trọng quát lên: “Ngươi không thiết cái mạng của mình nữa hay sao? Ai dạy ngươi đánh kiểu này?” Y thấy võ công của chàng đúng là đích truyền của phái Võ Đang, biết có liên quan gì đó nên chưa muốn hạ sát thủ.

Dư Ngự Đồng cười thê thảm rồi nói: “Tốt nhất là ngươi giết ta đi.” Thêm mấy chiêu, vai phải chàng lại trúng một kiếm. Chàng đưa sáo sang tay trái, vẫn tiếp tục tấn công, một bước không lùi.

Phần lớn bọn thị vệ đã chạy ra ngoài. Dư Ngự Đồng điên cuồng múa tít kim địch, gió thổi qua lỗ sáo rít lên những tiếng u u. Một tên thị vệ vung dao chém tới, họ Dư coi như không thấy, cứ đưa kim địch điểm trúng dưới nách của hắn. Tên đó lập tức ngắt xủ, nhưng cánh tay trái của Dư Ngự Đồng đã trúng dao, máu bắn ra vấy đầy người. Chàng vẫn cầm sáo tung hoành dưới bóng kiếm trùng trùng. Lại nghe một tiếng “cắc”, một tên thị vệ đã bị chàng đánh vỡ xương hàm.

Lúc này đám thị vệ dồn lại bao vây, dao kiếm roi côn tấn công cùng lúc. Trong trận hỗn chiến đó, chân của Dư Ngự Đồng trúng một côn. Chàng té nhào xuống đất, còn cổ múa mấy kim địch một lúc rồi mới ngắt xủ.

Ngoài cửa sảnh bỗng có tiếng quát: “Dừng tay!” Mọi người quay đầu lại, thấy Văn Thái Lai chậm rãi bước vào. Chàng không thèm nhìn ngó tới ai, cứ đi thẳng đến chỗ Dư Ngự Đồng, thấy thân thể huynh đệ đầy máu me, bất giác không nén nổi mà rơi lệ. Chàng cúi xuống đưa tay sờ thử lên mũi, thấy hơi thở vẫn còn nên cũng hơi yên tâm, bèn đưa tay trái đỡ họ Dư lên rồi hét lớn: “Cầm máu, cứu thương, nhanh lên!” Bọn thị vệ đều khiếp oai Văn Thái Lai, quả nhiên đã có tên đem thuốc kim sang đến.

Văn Thái Lai thấy Dư Ngự Đồng đã được băng bó vết thương, khiêng vào nội đường, rồi mới chấp hai tay ra sau lưng, bảo: “Trời đi.” Trương Triệu Trọng đưa mắt nhìn một tên thị vệ, tên này từ từ bước tới.

Văn Thái Lai lại quát: “Người sợ cái gì? Nếu ta muốn đả thương người thì đã ra tay từ lâu rồi.” Tên kia thấy hai tay của chàng thật sự không nhúc nhích, bèn đến trói chàng lại đưa vào trong ngục của nha môn, khóa kỹ. Bọn thị vệ đích thân chia phiên nhau giữ ngục.

Sáng hôm sau Trương Triệu Trọng đi thăm Dư Ngự Đồng, thấy chàng nằm thiêm thiếp, hỏi người trong nha môn thì biết chúng đã mời đại phu khám rồi cho chàng uống thuốc. Buổi chiều y lại đi thăm, Dư Ngự Đồng đã hơi tỉnh táo.

Trương Triệu Trọng hỏi chàng: “Sư phụ của người họ Lục hay họ Mã?”

Dư Ngự Đồng đáp: “Ân sư của ta là Thiên Lý Độc Hành Hiệp, họ Mã tên Chân.”

Trương Triệu Trọng nói: “Vậy thì đúng rồi. Ta là Trương Triệu Trọng, sư thúc của người.”

Dư Ngự Đồng khẽ gật đầu. Trương Triệu Trọng hỏi: “Người là người của Hồng Hoa Hội phải không?”

Dư Ngự Đồng lại gật đầu. Trương Triệu Trọng thở dài rồi than: “Thanh niên ưu tú như thế này mà lại chui vào một chỗ hạ lưu. Văn Thái Lai là gì của người, mà người phải liều mạng cứu hắn?”

Dư Ngự Đồng nhắm mắt không đáp, hồi lâu mới nói: “Rốt cuộc thì ta đã cứu được Tứ ca ra ngoài, chết cũng có thể nhắm mắt.”

Trương Triệu Trọng cười gằn: “Hừ! Người tưởng đủ sức cứu người trước mặt ta hay sao?”

Dư Ngự Đồng kinh hãi hỏi: “Huynh ấy không chạy được hay sao?”

Trương Triệu Trọng đáp: “Làm sao mà trốn được? Người đừng có nằm mơ nữa.” Rồi y tiếp tục xét hỏi, nhưng Dư Ngự Đồng nhắm nghiền cặp mắt không thèm trả lời, chỉ một lúc sau lại ngủ thiếp đi.

Trương Triệu Trọng mỉm cười, khen: “Đúng là người trẻ tuổi quật cường.” Rồi y quay người đi ra, gọi Thoại Đại Lâm, Ngôn Bá Càn, Thành Hoàng và sáu tên ngự tiền thị vệ vừa từ kinh thành đến, trong đó có cả Chu Tổ Ấm. Chúng thương nghị gì đó rất bí mật, rồi trở về phòng nghỉ ngơi. Sau giờ cơm tối, chúng lại giải Văn Thái Lai từ trong ngục ra ngoài đại sảnh, giả vờ xét hỏi.

Hôm qua Trương Triệu Trọng đang hỏi cung thật sự, không ngờ bị Dư Ngự Đồng xông vào phá đám. Đêm nay y bèn bố trí mai phục bên ngoài, sắp xếp đầy cung nỏ xung quanh, định bắt cứu binh của Hồng Hoa Hội. Nào ngờ chúng chờ suốt một đêm, mà chuột cũng không thấy con nào.* * *

Sáng hôm sau có báo cáo là nước sông Hoàng Hà đang dâng lên, phía bắc Hoàng Hà thể nước rất mạnh. Trương Triệu Trọng hạ lệnh khởi hành ngay. Y cáo biệt tri phủ Lương Châu và đám quan địa phương, cho nhốt Văn Thái Lai và Dư Ngự Đồng vào hai cỗ xe lớn.

Lúc bước ra khỏi cửa, đột nhiên Hồ Quốc Đống, Tiền Chính Luân, Hàn Văn Xung chạy vào nha môn. Trương Triệu Trọng thấy thần sắc ba tên này đầy vẻ bối rối, liền gạn hỏi nguyên do. Hồ Quốc Đống bèn đem mọi chuyện ra kể lại.

Trương Triệu Trọng nghe xong chỉ nói: “Võ công của Diêm lục gia rất vững, làm sao có thể chết dưới tay của một cô nương? Thật là kỳ lạ.” Rồi y vẫy tay chào: “Hẹn gặp lại trên kinh.”

Hồ Quốc Đống tức tối nhưng không dám cãi, chỉ cố nuốt cơn giận vào bụng.

Dù sao thì Trương Triệu Trọng nghe Hồ Quốc Đống kể quần hùng Hồng Hoa Hội bản lãnh ghê gớm, lại có số đông người Hồi tương trợ, cũng phải thăm lo. Tuy bản thân y võ nghệ cao cường mà gan dạ cũng không nhỏ, nhưng dù sao cũng không địch nổi số đông, nên y bèn thương lượng với tổng binh ở Lương Châu, yêu cầu phái thêm bốn trăm tinh binh để giúp sức giải khâm phạm về kinh. Tổng binh thấy chuyện này trọng đại không dám chối từ, lập tức điều động binh mã, lại phái phó tướng Tào Năng và tham tướng Bình Vượng theo áp giải đến tỉnh thành Cao Lang, rồi trên tỉnh lại điều nhân mã khác thay thế. Cả một đạo quân đi về hướng đông, dọc đường thuận tay cướp bóc, bắt gà bắt chó, khiến bá tánh khổ sở kêu trời. Những chuyện đó không cần kể lại làm gì.

Đoàn quân đi được hai ngày, ghé ăn trưa tại Song Tĩnh Tử rồi đi tiếp hai ba chục dặm, bỗng thấy dọc đường cái có hai hán tử cưỡi trần ngồi dưới bóng cây, gốc cây có cột hai con tuần mã. Hai tên lính Thanh nháy mắt với nhau, chạy tới trước la lên: “Úi chà! Hai con ngựa này hình như là của quan quân, bị ai trộm đến đây.”

Một hán tử mặt mày thanh tú mỉm cười đáp: “Bọn tiểu nhân là lương dân an phận thủ thường, đâu dám trộm cắp ngựa.”

Một tên Thanh binh nói: “Lão gia đi mệt quá rồi, cho mượn ngựa cưỡi một chút.”

Hán tử đáp: “Được thôi! Nếu đại gia nể mặt muốn cưỡi, thì coi như hôm nay tiểu nhân được quen biết quý nhân.”

Tên Thanh binh kia mỉm cười nói: “Thì ra người biết điều lắm.”

Hai hán tử cùng đứng dậy, tháo dây cương ngựa ra rồi nói: “Hai vị đại gia cẩn thận, đừng để té.”

Tên kia thóa mạ luôn: “Con mẹ nói, chỉ nói vậy! Lão gia cưỡi ngựa mà té thì còn ra thể thống gì.” Hán tử tà tà bước tới một cách oai vệ, đang thò tay ra đón lấy dây cương thì đột nhiên bị đá một cước vào mông. Còn tên kia thì bị tát cho một chưởng, rồi cả hai bị xách lên quăng ra giữa đường cái. Cả đại đội binh lính lập tức nhốn nháo cả lên.

Hai hán tử tung mình lên ngựa, chạy đến chỗ cỗ xe lớn. Một hán tử trên mặt có vết sẹo lớn đưa tay trái vén màn xe lên, tay phải lia đao, roạc một tiếng đã cắt đứt tấm màn rồi hỏi: “Tứ ca có ở trong đó không?”

Văn Thái Lai ngồi trong xe kinh ngạc la lên: “Thập Nhị Lang!”

Hán tử mặt sẹo nói: “Tứ ca, chúng ta đi đây. Huynh cứ yên tâm, mọi người sắp đến rồi.”

Thành Hoàng và Tào Năng chạy tới tấn công để giữ cỗ xe, hán tử mặt mày trắng trẻo bèn vung song câu cản trở. Lúc số đông Thanh binh ứa tới, hai người huýt một tiếng sáo rồi vọt người chạy đi. Bọn thị vệ đuổi theo một lúc, thấy địch nhân đã chạy xa nên không đuổi tiếp nữa.

Đêm hôm đó, đại đội Thanh binh trú lại Thanh Thủy Phố. Sáng hôm sau đột nhiên có tiếng binh lính la hét ồn ào. Tào Năng và Bình Vượng ra ngoài xem thử, thấy mười mấy tên lính Thanh chết ngay tại chỗ ngủ, không biết vì sao mà chết. Binh lính nhốn nháo hẳn lên, nghi là ma quỷ hiện hình.

Đêm tiếp theo, cả bọn nghỉ lại trấn Hoàng Thạch. Quân lính nhét đầy ba tòa khách sạn, còn phải chiếm dụng thêm nhà cửa của dân. Giữa khuya đột nhiên khách sạn bốc cháy, bốn bề có tiếng la hét om sòm. Trương Triệu Trọng ra lệnh cho bọn thị vệ chỉ lo giữ Văn Thái Lai, còn tất cả những việc khác phải hoàn toàn mặc kệ, để phòng trùng kế diệu hổ ly sơn của địch.

Ngọn lửa càng lúc càng bốc cao, rồi Tào Năng chạy vào bấm báo: “Có thổ phỉ đến, đang đánh nhau với binh lính.”

Trương Triệu Trọng nói: “Nhờ Tào tướng quân chỉ huy đốc chiến. Ta phải ở đây, không thể rời khỏi được.” Tào Năng vâng dạ rồi chạy ra ngoài.

Bên ngoài khách sạn vang lên những tiếng kêu la thê thảm, tiếng chân chạy rầm rập, tiếng lửa cháy và tiếng mái nhà sập xuống, lộn xộn cả nửa đêm. Trương Triệu Trọng hạ lệnh cho Thoại Đại Lâm cùng Chu Tổ Ẩm canh giữ trên mái nhà, nếu kẻ địch không tấn công vào trong khách sạn này thì không cần phải ra tay.

May mà đám cháy không lớn lắm nên chẳng bao lâu đã dập tắt được, rồi dứt tiếng ồn ào, yên ổn trở lại. Chỉ còn nghe thấy tiếng vó ngựa rào rào, một nhóm người chạy về hướng đông.

Tào Năng mặt đầy muội than và máu me chạy vào báo: “Bọn cướp đó đã bị đuổi đi hết rồi.”

Trương Triệu Trọng hỏi: “Chúng ta thương vong mất bao nhiêu anh em?”

Tào Năng đáp: “Chưa đếm, nhưng ít ra cũng mấy chục người.”

Trương Triệu Trọng lại hỏi: “Còn cướp thì bắt được bao nhiêu, giết được bao nhiêu?”

Tào Năng ứ ứ không nói được gì. Trương Triệu Trọng hừ một tiếng, không hỏi nữa.

Hồi lâu Tào Năng mới ấp úng: “Bọn cướp này đều bị kín mặt, tên nào võ công cũng lợi hại. Thật là kỳ lạ, chúng không cướp bóc tiền bạc gì cả, chỉ lo chém giết anh em mình. Trước khi đi chúng còn quăng lại hai trăm lạng bạc cho ông chủ khách sạn này, nói rằng đã đốt nhà của y nên phải đền bù.”

Trương Triệu Trọng hỏi: “Tào tướng quân tướng chúng là cướp thật ư? Thôi, huynh đi bảo mọi người nghỉ ngơi một chút, sáng sớm mai lên đường ngay.”

Tào Năng lui ra, lập tức đi tìm ông chủ khách sạn, trách cứ y cấu kết với thổ phỉ giết hại quan quân. Ông chủ khách sạn sợ quá, quì xuống dập đầu lia lịa, rót cuộc hiểu ra bèn hai tay dâng lên hai trăm lạng bạc, lại còn hứa sẽ lo việc chôn người chết, chữa trị thương binh. Lúc đó Tào Năng mới chịu thôi.

Sáng hôm sau, đại đội Thanh binh nhón nháo loạn xạ, đến khoảng giờ Ngọ mới khởi hành được. Dọc đường phong cảnh thật đẹp, núi non xanh rì cây cỏ. Đi được khoảng hai giờ, con đường bắt đầu lên dốc, hai bên đều là núi cao.

Không bao lâu, phía trước bỗng có một con ngựa từ trên núi chạy xuống, đến cách đại đội hơn mười bước thì dừng lại. Người ngồi trên ngựa hô lớn: “Này! Bọn rùa kia nghe đây! Các người đã gặp phải ác quỷ rồi, mau mau quay về thì còn đường sống, nếu đi tiếp về hướng đông thì chết uống mạng từng con rùa một.”

Người kia mặc y phục may bằng vải bố, ngang lưng thắt một sợi dây kết bằng cỏ, da mặt vàng khè, lông mày dựng ngược, hoàn toàn giống hệt quỷ truy mạng vô thường thờ trong miếu, nên ai cũng rùng mình dựng tóc gáy. Y nói xong bèn phi ngựa xuống núi, chạy nhanh qua mặt đại đội nhân mã.

Đột nhiên tên Thanh binh đi cuối cùng hét lên một tiếng, ngã lăn xuống đất, lập tức chết ngay. Cả đám kinh hãi chạy đến xem, thấy trên người hắn không có thương tích lại càng kinh ngạc, bàn tán xôn xao.

Tào Năng phái hai tên lính ở lại mai táng, còn đại đội tiếp tục lên núi. Chẳng bao lâu, phía trước lại có một con ngựa chạy nhanh tới, cũng chính là người vừa gặp. Y cũng lớn tiếng hô: “Này! Bọn rùa kia nghe đây! Các người đã gặp phải ác quỷ rồi, mau mau quay về thì còn đường sống, nếu đi tiếp về hướng đông thì chết uống mạng từng con rùa một.”

Ai cũng phải hoảng sợ. Rõ ràng y vừa xuống núi, bây giờ lại xuất hiện ở đây. Không có con đường nào đi vòng trở lại lên núi, mà nếu có thì cũng không thể nhanh như thế được. Chẳng lẽ y bay lên trời hay chui xuống đất?

Người kia nói xong, lại phi ngựa chạy xuống núi. Toàn bộ binh lính đều như gặp ác quỷ, dạt hết ra xa.

Chu Tổ Ấm xông đến, đưa đơn đao ra cản trở, hô lên: “Ông bạn, khoan đã!”

Người kia làm như không nghe thấy gì, đưa tay phải vỗ nhẹ lên vai Chu Tổ Ấm, thanh đơn đao loảng xoảng rơi ngay xuống đất. Y không quay đầu lại, cứ cho ngựa chạy nhanh xuống dưới núi. Lúc y vừa qua khỏi đại đội, tên lính đi cuối cùng của đoàn Thanh binh này lại kêu lên một tiếng thê thảm, rồi ngã lăn xuống đất mà chết. Bọn lính đều kinh hoảng, đứng ngẩn ra mà nhìn.

Trương Triệu Trọng hạ lệnh cho thị vệ canh giữ cỗ xe lớn, rồi đích thân tới nơi xem xét. Chu Tổ Ấm hỏi: “Trương đại nhân! Rút cuộc thì tên đó là người hay là quỷ?” Hắn xoa xoa bên vai bị thương, sắc mặt tái hắc đi.

Trương Triệu Trọng bảo hắn cởi áo ra, thấy vai phải đen cả một vùng, hơi sưng lên. Họ Trương chau mày, lấy trong bọc ra một lọ thuốc, cho hắn nuốt một viên, rồi hạ lệnh cho binh lính cởi quần áo tên Thanh binh đã chết ra xem. Vết tử thương giống hệt như của họ Chu, sau lưng có một vùng da bị bầm xanh, rõ hình bàn tay năm ngón.

Binh lính nhón nháo hấn lên, kêu la: “Quỷ sờ vào rồi! Ma sờ vào rồi!” Bình Vượng sai hai tên lính ở lại mai táng người chết, nhưng hai tên này thà chết chứ không chịu ở lại một mình. Trương Triệu Trọng cũng không làm gì được, đành phải cho cả đại đội dừng lại, đợi chôn xác xong mới tiếp tục lên đường.

Thoại Đại Lâm hỏi: “Trương đại nhân! Tên này thật là kỳ lạ, sao vừa rời khỏi đã quay ra phía trước được?”

Trương Triệu Trọng cũng hoang mang không hiểu, suy nghĩ hồi lâu mới nói: “Chu huynh đệ! Đệ và hai tên lính kia rõ ràng bị thương vì Hắc Sa Chuồng. Trên giang hồ đâu có bao nhiêu hảo thủ về môn Hắc Sa Chuồng, sao ta lại không nhận ra được?”

Thoại Đại Lâm nói: “Nói về Hắc Sa Chuồng, đương nhiên Huệ Lữ đạo nhân của phái Thanh Thành là số một giang hồ. Nhưng Huệ Lữ đã chết lâu rồi, chẳng lẽ hồn ma của ông ấy xuất hiện hay sao?”

Trương Triệu Trọng vỗ đùi kêu lên: “Đúng rồi, đúng rồi! Đây là đồ đệ của Huệ Lữ đạo nhân, người ta gọi là Thường thị huynh đệ, Hắc Vô Thường Bạch Vô Thường. Ta cứ nghĩ là một người, bây giờ mới nhớ ra. Thì ra đôi huynh đệ song sinh này giả làm ma quỷ dọa người. Được, chúng ta sẽ đấu với cặp quỷ này một trận.”

Bọn chúng đều không biết Thường thị huynh đệ là nhân vật trong Hồng Hoa Hội. Thoại Đại Lâm, Thành Hoàng đã nghe danh tiếng Tây Xuyên Song Hiệp từ lâu, bây giờ đột nhiên gặp ở vùng tây bắc này. Chúng không biết mình đắc tội với họ từ lúc nào, mà vừa gặp nhau đã hạ sát thủ, nên trong lòng đều âm thầm nghi hoặc kinh hãi. Không tên nào muốn tỏ ra yếu kém, nên đều im lặng không lên tiếng.

Đêm đó nghỉ lại Hắc Tùng Tảo, Tào Năng phái binh lính tuần tra xung quanh, phòng thủ nghiêm mật. Sáng sớm hôm sau, hắc không thấy tên lính tuần nào trở về báo cáo, bèn cho người đi tìm. Thì ra toàn bộ binh lính tuần tra đã chết ngay tại chỗ, cổ mỗi tên quăng một xâu tiền. Thanh binh đều sợ đến vỡ gan vỡ mật, mười mấy tên đã lén bỏ trốn khỏi đại đội.

Hôm đó phải đi qua Ô Sào Lãnh. Đó là nơi hiểm trở nhất trên con đường từ Cam Túc về Lương Châu. Tào Năng cho binh lính nghỉ ngơi ăn uống no nê, để lấy sức trèo lên đỉnh núi. Đi được nửa ngày thì càng lúc càng lạnh, đường càng lúc càng hiểm trở. Lúc này mới đầu mùa thu, thế mà trên núi đã có tuyết rơi.

Một bên là vách núi cao, bên kia là thung lũng sâu thẳm không nhìn thấy đáy, đường trơn trượt vì tuyết. Bọn lính sắp hàng mà đi, nắm chặt tay nhau, sợ ý một chút là rơi ngay xuống thung lũng, xương cốt cũng không còn. Bọn thị vệ cũng xuống ngựa, bảo vệ cỗ xe lớn có Văn Thái Lai rất cẩn thận.

Mọi người đang thận trọng mà đi, dồn hết tinh thần vào đoạn đường vượt núi, đột nhiên nghe thấy sau ngọn núi phía trước phát ra những tiếng u ú như tiếng ma khóc quỷ gào. Một lúc sau, tiếng hú đó lại vang lên thảm thiết, vọng qua vọng lại trong thung lũng, ai nghe cũng dựng tóc gáy lên. Binh sĩ dừng chân lại hết.

Bây giờ tiếng hú nghe rất rõ ràng: “Đi tới phải gặp diêm vương... quay về có con đường sống...” Cứ thế lặp đi lặp lại liên hồi. Không tên lính nào dám tiến về phía trước.

Bình Vượng dẫn mười mấy binh sĩ xuống ngựa, xung phong tiến lên. Vừa qua khỏi eo núi, bỗng trước mặt có cung tên bắn tới. Một tên lính lập tức trúng tên vào ngực, kêu lên một tiếng rồi rơi xuống vực. Bình Vượng dẫn binh sĩ xông lên, nhưng đối phương bắn phát nào cũng trúng, lại thêm mấy người trúng tên mất xác.

Bọn lính Thanh phải nằm rạp xuống đất để tránh tên. Sau đó từ eo núi có một người bước ra, hú lên bằng giọng âm u lạnh lẽo: “Đi tới phải gặp diêm vương... quay về có con đường sống...” Bọn lính đều thấy đây chính là con quỷ vô thường ngày hôm qua, chỉ nhắc tay là giết được người. Mấy tên nhát gan nhất bỗng la lên một tiếng, quay người chạy trốn.

Tào Năng hô hoán om sòm, nhưng không thể nào quản thúc chúng được. Bình Vượng vung đao lên chém chết ngay một tên, bọn còn lại mới không dám chạy nữa. Sáu bảy tên chạy trước, chỉ chốc lát đã mất hút chẳng thấy đâu.

Trương Triệu Trọng bảo Thoại Đại Lâm: “Các người canh giữ cỗ xe, để ta đi gặp anh em họ Thường.” Rồi y tách ra khỏi đám đông, tiến lên phía trước, nói đồng thanh: “Phía trước có phải là Thường thị song hiệp đấy không? Tại hạ Trương Triệu Trọng xin thi lễ. Hai bên xưa nay chưa từng quen biết, không oán không thù, tại sao các vị mấy lần lần trêu ghẹo chúng ta?”

Người kia cười nhạt, lên tiếng: “Ha ha! Hôm nay đúng là song quỷ gặp phán quan rồi.” Y cất bước đến gần, vù một tiếng, tay phải phóng ra một chưởng.

Nơi này địa thế rất hẹp, Trương Triệu Trọng không có chỗ tránh né, liền vận nội lực vào tay trái đón tiếp phát chưởng, còn tay phải thủ thế. Hai chưởng gặp nhau nghe bùng một tiếng, thì ra nội lực hai bên không phân biệt là bao. Trương Triệu Trọng dùng chân trái ra chiêu Hoành Vân Đoạn Phong quét lên phía trước. Người ấy né không kịp, bèn nhảy xổ tới, hai chưởng vỗ mạnh vào huyệt Thái Dương hai bên của Trương Triệu Trọng.

Họ Trương nghiêng mình, chân trái lập tức co lại, bước lên hai bước. Người đó cũng nghiêng người bước lên phía trước, thế là hai bên bước chéo qua mặt nhau trên con đường chật hẹp này. Hai bên đều dùng song

chưởng công kích đối phương, bốn bàn tay chạm nhau trên không, mỗi người phải lùi mấy bước. Bây giờ vị trí đã thay đổi, Trương Triệu Trọng ở phía đông, người kia ở phía tây.

Hai người định thần một lúc, lại tiếp tục đấu chưởng. Bình Vượng đã chuẩn bị cung tên, nhắm người kia bắn ra một mũi. Người kia dùng tả chưởng chống đỡ một chưởng của Trương Triệu Trọng, tay phải chụp được mũi tên, ném ngược ra sau về phía Bình Vượng. Bình Vượng cúi đầu tránh né, một tên lính Thanh thét lên một tiếng, bị tên ghim trúng vào vai.

Trương Triệu Trọng lên tiếng tán dương: “Thường thị song hiệp danh bất hư truyền!” Miệng khen, nhưng tay hắn vẫn không chậm lại chút nào. Đột nhiên hắn nghe sau lưng mình có tiếng vù vù, một chưởng đã đánh tới.

Trương Triệu Trọng đảo người tránh né, nhìn lại thì thấy một gã ốm yếu mặt vàng khè, diện mạo giống hệt người trước mặt. Hai con quỷ múa tít song chưởng, đánh nhanh như gió, ép phản quan vào giữa.

Thành Hoàng, Chu Tổ Ấm cũng chạy lên, thấy ba người ác chiến trên con đường chỉ rộng vài thước, bên bờ vực sâu thăm thẳm. Họ đứng sát người nhau mà đánh, hoàn toàn không còn chỗ để xoay chuyển. Lúc này hai trăm mấy chục người bọn Thành Hoàng có cũng như không, chẳng có cách nào bước lên trợ giúp một quyền một cước, chỉ còn biết hò hét trợ oai.

Ba người càng đánh càng khẩn trương, Trương Triệu Trọng thấy bốn bàn tay của địch thủ phát ra tiếng gió vù vù thanh thế kinh người, phải hết sức định thần chống đỡ từng chiêu một. Bỗng dưng một phát chưởng đánh lệch hướng, đập trúng vào vách núi làm đất đá rung chuyển rơi xuống. Một tảng đá lọt xuống vực sâu thăm thẳm, rất lâu tiếng vọng mới truyền lên.

Ác chiến hồi lâu, một người bên địch nghiêng vai huých vào Trương Triệu Trọng, hắn phải đảo người tránh né. Địch thủ kia tìm được một khoảng trống, bèn đứng tựa lưng vào vách đá hét lên một tiếng, phóng hữu chưởng ra. Đồng thời người kia cũng phóng chân trái lên, hai người sử dụng cả quyền lẫn cước muốn ép họ Trương rơi xuống vực sâu.

Trương Triệu Trọng thấy địch phóng cước đá tới, vội lùi lại nửa bước, chỉ còn nửa bàn chân đặt trên mép đường, còn nửa bàn chân đã lơ lửng ngoài bờ vực. Bọn Thanh binh đều kinh hãi kêu lên.

Lúc này phát chưởng kia đã ép sát tới mặt. Trương Triệu Trọng không còn chỗ để lùi, cũng không dám đón đỡ, nghĩ bụng: “Chưởng lực hai bên tương tự nhau, nếu đối chưởng thì đối phương chỉ tựa lưng vào vách đá là xong, còn mình chắc chắn sẽ rơi xuống vực sâu.” Trong lúc gấp rút hắn nảy ra một ý, liền thi triển cầm nã thủ pháp, xoay lẹ tay trái lại, bắt được cổ tay của đối phương, rồi hét một tiếng nhắc địch thủ lên. Người kia cũng lật tay lại chụp lấy cổ tay của Trương Triệu Trọng, nhưng vì hai chân đã bị nhắc lên khỏi đất nên không thể vận kinh. Trương Triệu Trọng dùng hết sức giật mạnh, thế là một người rơi xuống vực sâu. Đó là thường Hách Chí trong Thường thị song hiệp. Quan binh nhà Thanh hoan hô rầm rĩ.

Thường Hách Chí thân thể lơ lửng giữa trời nhưng tâm trí vẫn không loạn, giữa không trung vội co hai chân lại, lộn đi một vòng cho thế rơi xuống chậm lại bớt. Mới lộn được nửa vòng, Thường Hách Chí đã lấy được phi thảo sau lưng ra, vẫy tay một cái hất phi thảo vọt thẳng lên. Lúc này phi thảo của Thường Bá Chí cũng đã vung ra, hai phi thảo quần chặt lại như hai bàn tay nắm lấy nhau.

Thường Bá Chí không đợi anh trai rơi hết đà, vội giật mạnh một cái. Thường Hách Chí bay thẳng lên, rơi lại trên đường núi, cách đó mười mấy trượng. Đây là một kỹ xảo mà anh em họ đã rèn luyện từ hồi nhỏ.

Thường Bá Chí quay người lại, chấp tay nói: “Hỏa Thủ Phán Quan võ nghệ cao cường, thật là đáng phục!” Không ai thấy y khom lưng vận sức gì, thế mà thân thể bỗng bắn vọt lên không, nhảy lùi mấy trượng nắm lấy tay Thường Hách Chí, rồi hai anh em chạy đi mất hút. Sau đó Thường thị song nghiệp vẫn bám theo Trương Triệu Trọng, đến đâu cũng để lại ký hiệu, báo cáo tin tức của Văn Thái Lai cho các huynh đệ cùng biết.

Cả đội quan quân xúm lại, người thì khen ngợi Trương Triệu Trọng võ công tuyệt diệu, người thì luyến tiếc không ném chết được Thường Hách Chí. Trương Triệu Trọng không nói tiếng nào, tựa vào vách đá từ từ ngồi xuống.

Thoại Đại Lâm bước tới khen: “Võ công của Trương đại nhân tuyệt vời quá.” Rồi hần hỏi nhỏ: “Trương đại nhân có bị thương hay không?”

Trương Triệu Trọng không trả lời ngay, cố gắng điều khí hồi lâu mới nói: “Không việc gì.” Hần nhìn lại cổ tay mình có năm dấu ngón tay tím bầm khảm vào da thịt, giống như bị dây buộc chặt hay bị phỏng, bắt giắc run sợ trong lòng.

Thế là cả đoàn người kéo nhau qua khỏi Ô Sào Lãnh. Đêm đó lại thêm ba bốn chục tên lính bỏ trốn.

Trương Triệu Trọng thương nghị với Thoại Đại Lâm: “Trước mặt đã là thành Lan Châu, nhưng nhất định bọn kia không chịu cam lòng, còn gây nhiều phiền phức. Tốt nhất là bây giờ chúng ta đi đường nhỏ đến Hồng Thành, rồi qua sông ở Xích Sáo Độ để chúng không biết đường nào mà theo nữa.”

Tào Năng chỉ mong đi đến tỉnh thành để trút được gánh nặng này. Nghe Trương Triệu Trọng nói vậy, hần rất muốn phản đối, nhưng không dám.

Trương Triệu Trọng nói thêm: “Dọc đường đã tổn thất nhiều binh lính. Khi trở về Tào đại nhân có thể báo cáo là anh em vì trung dũng mà tuần nạn, ta sẽ viết giấy chứng nhận cho.”

Tào Năng nghe vậy cả mừng. Theo lệ trong Binh Bộ, chiến sĩ trận vong đều được nhận tiền tử tuất. Số bạc này không có người nhận, đương nhiên sẽ lọt vào túi của quan thống binh.

Cả bọn đi về hướng sông Hoàng Hà, từ xa đã nghe tiếng nước chảy ầm ầm, mất nửa ngày nữa mới đến Xích Sáo Độ. Ở khúc sông Hoàng Hà này, hai bên bờ toàn là núi đá đỏ ngầu như máu, nên mới có địa danh đó. Lúc này trời đã tối, trong âm u vẫn thấy được nước sông Hoàng Hà cuộn cuộn đổ về đông, sóng vỗ ầm ầm vào bờ, nước sông đục ngầu, sừng sục như nồi canh nấu sôi.

Trương Triệu Trọng nói: “Đêm nay chúng ta phải qua sông. Tình thế rất hung hiểm, để chậm trễ chỉ sợ có chuyện không hay.”

Thượng nguồn sông Hoàng Hà nước chảy rất mạnh, không thể đi bằng thuyền gỗ được. Muốn vượt qua bên sông này, chỉ có thể dùng loại thuyền bằng da cừu. Quân lính đã để ý tìm cả nửa ngày mà không thấy chiếc thuyền da nào, bây giờ trời tối sẫm lại càng khó kiếm. Trương Triệu Trọng đang lo lắng, đột nhiên thấy trên thượng du có hai chiếc thuyền da cừu băng xuống nhanh như tên bắn. Bọn binh lính lớn tiếng hò hét, hai chiếc thuyền từ từ đi chậm lại rồi ghé sát bờ.

Bình Vượng hô lớn: “Này, thuyền phu! Người đưa chúng ta qua sông, sẽ có trọng thưởng.”

Trên thuyền có một đại hán đứng lên, vẫy tay một cái.

Bình Vượng hỏi: “Người bị cầm hả?”

Người kia mắng: “Con mẹ nó. Bọn bay muốn lên thì lên cho nhanh, không lên thì thôi, ta mặc kệ.” Y nói thổ âm Quảng Đông nên không ai hiểu gì cả.

Bình Vượng cũng mặc kệ, mời Trương Triệu Trọng cùng bọn thị vệ áp tải Văn Thái Lai lên thuyền trước.

Trương Triệu Trọng nhìn người chèo thuyền, thấy đầu y trơn tru chẳng có bao nhiêu sợi tóc, nón sụp xuống che khuất nửa mặt, không nhìn rõ diện mạo. Thân hình y chắc nịch, thể đứng rất vững vàng, chứng tỏ sức lực không yếu. Mái chèo trong tay y lại đen thui, trông như thiết trượng chứ không giống gỗ.

Họ Trương bắt giắc nghĩ bụng: “Mình không biết bơi, tốt nhất là cẩn thận một chút.” Hần bèn nói: “Bình tham tướng! Huynh dẫn mấy tên lính qua đó trước đi.”

Bình Vượng dạ một tiếng rồi lên thuyền. Chiếc thuyền kia cũng có bảy tám tên lính leo lên. Thế nước chảy rất gấp, nên hai chiếc thuyền phải chèo ngược lên phía thượng du, được mấy trượng rồi mới xoay hướng ra giữa dòng sông. Hai gã chèo thuyền này rất quen sông nước, đưa bọn quan quân yên lành đến bờ bên kia rồi quay lại đón người khác. Lần này đến lượt Tào Năng, dẫn theo nhiều binh lính hơn.

Thuyền vừa rời khỏi bờ, đột nhiên phía sau vang lên một tiếng huýt sáo dài. Trương Triệu Trọng lập tức hạ lệnh cho binh sĩ tản ra, vây chặt quanh cỗ xe lớn, hết sức cảnh giác. Bây giờ mặt trăng mới nhô lên khỏi chân trời, cả một vùng lờ mờ dưới ánh trăng. Từ ba phía đông tây bắc, thưa thớt có mấy chục con ngựa chạy tới.

Trương Triệu Trọng giục ngựa tiến ra, quát hỏi: “Làm gì thế?”

Đối phương xếp thành hình chữ nhất, từ từ tiến đến gần. Một thanh niên rẽ đám đông bước lên, tay không cầm binh khí, chỉ phe phẩy một chiếc quạt màu trắng, dong dạc hỏi: “Có phải Hỏa thủ phán quan Trương Triệu Trọng đây không?”

Trương Triệu Trọng đáp: “Chính là tại hạ. Các hạ là ai?”

Người kia mỉm cười nói: “Tứ ca của chúng ta đã được các hạ hộ tống đến đây. Bây giờ không dám làm phiền nữa, xin được đón về.”

Trương Triệu Trọng hỏi: “Các ngươi là người của Hồng Hoa Hội phải không?”

Người kia lại mỉm cười: “Người trong giang hồ chỉ tán tụng Hỏa Thủ Phán Quan võ công cái thế, nào ngờ còn liệu sự như thần. Đúng thế, chúng ta là nhân vật Hồng Hoa Hội.”

Nói đến đây, đột nhiên chàng huýt một tiếng sáo. Trương Triệu Trọng giật mình, rồi nghe hai gã đang chèo thuyền da cừu huýt sáo đáp trả.

Tào Năng ngồi trên thuyền lơ lửng giữa dòng, thấy địch nhân xuất hiện trên bờ đã hoảng hốt không biết làm gì, bây giờ nghe tiếng huýt sáo của người chèo thuyền thì sợ hãi đến mức mặt cắt không ra máu.

Người chèo thuyền đó quạt thiết trượng xuống sông, dừng thuyền lại rồi quát lên: “Con mẹ nó. Ta phải cho bọn chó má này xuống sông hết.”

Tào Năng nghe không hiểu tiếng Quảng Đông, chỉ biết giương mắt lên nhìn.

Thuyền bên kia cũng có thanh âm nữ nhân dong dạc cất lên: “Thập tam đệ, ra tay đi!”

Người chèo thuyền bên này đáp gọn: “Được!”

Tào Năng liền múa thương đâm tới. Người chèo thuyền vung thiết trượng gạt ra, rồi trở trượng lại đập cho Tào Năng một phát, lọt xuống sông Hoàng Hà chìm ngấm.

Hai người chèo thuyền cùng huy động binh khí, đánh rớt hết quan quân xuống sông, rồi quay thuyền vào bờ. Bọn Thanh binh tới tập bắn tên, nhưng khoảng cách còn xa, trong đêm tối không sao bắn trúng được.* * *

Trương Triệu Trọng âm thầm sợ hãi, tự khen mình cẩn thận, nếu không thì bây giờ đã biến thành con ma chết trôi sông Hoàng Hà rồi. Hắn cố gắng định thần rồi hét lên: “Bọn ngươi dọc đường sát hại nhiều binh lính, phạm tội ác không thể dung tha, bây giờ tự đến đây nộp mạng là hay lắm. Các ngươi là gì trong Hồng Hoa Hội?”

Người đối diện hẳn chính là Trần Gia Lạc, tổng đà chủ của Hồng Hoa Hội. Chàng mỉm cười đáp: “Các hạ không cần hỏi tên của ta làm gì. Chỉ cần nhận ra món binh khí này sẽ biết ta là ai.” Rồi chàng quay lại gọi: “Tâm Nghiễn! Lấy ra đây.” Tâm Nghiễn bèn mở bao, lấy hai món binh khí trao vào tay Trần Gia Lạc.

Mỗi khi quần hùng Hồng Hoa Hội gặp phải quan quân, theo thường lệ thì Chương Tấn và Vệ Xuân Hoa đi tiên phong đánh trận đầu. Nhưng phen này cứu người là gấp, phải đánh cho nhanh. Hơn nữa võ công Trương Triệu Trọng rất cao, anh em ai cũng muốn thử, nên Trần Gia Lạc phải đích thân ứng chiến. Chủ soái đã cho ngựa lên trước, bọn Vô Trần phía sau không tiện tranh giành nhau nữa.

Trương Triệu Trọng phi thân xuống ngựa, rút kiếm ra tay tiến lên mấy bước. Đột nhiên sau lưng y có một người bước lên nói: “Trương đại nhân! Để thuộc hạ đấu với hãn trước.”

Trương Triệu Trọng nhìn lại thấy ngự tiền thị vệ Chu Tổ Ấm, nghĩ bụng: “Cũng nên để hãn đánh thử một trận, xem thực hư của địch thế nào.” Y bèn lùi lại hai bước, bảo: “Chu huynh đệ phải cẩn thận.”

Chu Tổ Ấm xông lên quát lớn: “Cuồng phỉ cả gan, dám mạo phạm khâm sai.” Rồi hãn vung đao chém vào chân Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa, tay trái cầm thuẫn bài cản trở. Dưới ánh trăng, Chu Tổ Ấm thấy kẻ địch sử dụng binh khí rất kỳ lạ. Trên cái thuẫn bài đó có khảm chín cái móc ngược sáng loáng, nhọn hoắt. Nếu để đơn đao chạm vào thuẫn bài, chắc chắn sẽ bị những cái móc đó khóa chặt, nên họ Chu

trong lòng âm thầm kinh sợ, vội vã thu đao về. Thuần bài của Trần Gia Lạc nửa công nửa thủ, thuận thế đẩy tới. Chu Tổ Ấm xoay đao chém vào cánh tay trái địch thủ. Thuần bài của Trần Gia Lạc lật nghiêng lại, đưa những cái móc nghiêng cắt tới, Chu Tổ Ấm phải lùi lại hai bước.

Tay phải của Trần Gia Lạc vung lên, nắm sợi dây đánh thẳng vào mặt địch thủ, ở đầu mỗi sợi dây có treo một quả cầu bằng thép. Chu Tổ Ấm cả kinh, biết lợi hại nên tung người định chạy, nào ngờ đã bị quất trúng sau lưng. Hắn thấy huyết Chí Đường ở hậu tâm nhói lên một cái, thầm la: “Không xong!” rồi ngã xuống, đôi chân đã bị mấy sợi dây trói lại.

Trần Gia Lạc giật một cái nhấc bổng hắn lên, rồi thuận thế vung tay ra. Chu Tổ Ấm bay vèo ra phía trước, rõ ràng sắp đập đầu vào một tảng đá bên đường.

Trương Triệu Trọng vừa thấy thân pháp của địch nhảy xuống ngựa đã biết Chu Tổ Ấm không phải là đối thủ, nhưng không ngờ tên này mới hai chiêu ba thức đã bị quăng ra. Y vội nhảy tới chặn trước tảng đá, vung tay trái ra chụp được tóc của Chu Tổ Ấm, xách cổ hắn lên, vỗ vỗ lên đan điền và ngựa, giải huyết đạo rồi nói: “Chu huynh đệ lùi lại, nghỉ ngơi một chút.” Chu Tổ Ấm đang sợ đến vỡ gan vỡ mật, ngẩn ngơ không nói được tiếng nào.

Trương Triệu Trọng rút cây Ngưng Bích Kiếm ra, tung người nhảy đến trước mặt Trần Gia Lạc rồi nói: “Không ngờ người còn trẻ mà công phu đã đến thế này. Sư phụ của người là ai?”

Tâm Nghiễn đứng cạnh la lên: “Không ngờ người đã già mà công phu còn được thế này. Sư phụ của người là ai?”

Trương Triệu Trọng giận dữ quát: “Con nít không biết gì, đừng ăn nói bừa bãi.”

Tâm Nghiễn nói: “Thì ra người không biết binh khí của công tử nhà ta. Người cúi đầu lạy ta ba cái, ta sẽ dạy cho người biết.”

Trương Triệu Trọng không lý gì đến cậu bé nữa, vung kiếm đâm vào một tiếng vào bên phải Trần Gia Lạc. Mấy sợi dây trong tay Trần Gia Lạc vung ngược lên quấn lấy lưỡi kiếm, thuần bài bên tay trái đưa ra đẩy vào mặt hắn. Trương Triệu Trọng dùng Ngưng Bích Kiếm thi triển Nhu Vân kiếm thuật. Kiếm chiêu của hắn rất mềm mại, lấy ngắn chống dài, có công có thủ, kịch đấu với hai món binh khí kỳ lạ của đối phương.

Lúc này hai người chèo thuyền đã lên bờ, tiến sát tới bọn lính nhà Thanh. Bọn lính Thanh bắn tới rất nhiều, nhưng đều bị hai người gạt ra hết. Người đi trước chính là Đồng đầu ngạc ngư Tướng Tứ Càn. Người đi sau đã cởi nón bỏ áo tới, để lộ bộ y phục trắng, tay cầm Uyên Ương song đao, chính là Lạc Băng.

Tướng Tứ Càn múa cây thiết trượng xung phong vào giữa đám quan binh, Lạc Băng tiến sát theo sau, chạy thẳng đến cỗ xe lớn. Hai tên đứng đầu đã bị thiết trượng đánh văng óc ra ngoài, bọn còn lại đều dạt ra nhường lối. Thành Hoàng vội xách cây tề mi côn chạy tới ngăn trở, đánh nhau với Tướng Tứ Càn.

Lạc Băng chạy tới bên chiếc xe lớn, vén màn xe kêu lên: “Đại ca, huynh ở đây phải không?”

Nào ngờ trong chiếc xe này là Dư Ngư Đồng đang bị trọng thương. Chàng mơ hồ nghe thấy âm thanh của Lạc Băng như từ xa vẳng tới, cho rằng mình đã chết rồi nên mới được gặp nàng ở âm phủ, bèn mừng rỡ hỏi: “Tỉ cũng đến đây rồi ư?”

Lạc Băng nghe thanh âm không phải của chồng, nhưng cũng hơi quen thuộc. Nhưng nàng đang vội nên không kịp suy nghĩ kỹ, lại chạy tới cỗ xe lớn tiếp theo. Nàng đang đưa tay định vén màn xe lên, bỗng một lưỡi đao rặng cửa từ bên tay phải bất ngờ chém tới. Lạc Băng vội dùng đoản đao bên tay phải cản lại, còn trường đao bên tay trái liên tiếp xuất hai chiêu chém vào vai phải và chân phải của đối phương.

Đao pháp của nàng tương truyền được truyền lại từ Hàn Thế Trung đời nhà Tống. Mỗi khi Hàn tướng quân ra trận đại chiến với Kim binh, tay phải cầm trường đao, tay trái cầm đoản đao, quân Kim chết dưới tay ông nhiều không sao đếm xuể. Nhưng tay trái của Lạc Băng linh hoạt hơn tay phải, nên phụ thân nàng là Thần đao Lạc Nguyên Thông hoán đổi hai thanh đao để dạy cho nàng.

Trường đao bên phải của nàng vừa nặng nề vừa ác hiểm, sử dụng chiêu thức của đơn đao bình thường. Còn đao bên tay trái lại biến hóa vô cùng khiến người ta khó mà lường biết được, đáng gọi là tuyệt kỹ của

vô lâm Giang Nam.

Dưới ánh trăng Lạc Băng đã nhìn rõ diện mạo của kẻ địch, chính là một trong tám tên thị vệ đã vây bắt chồng mình ở Túc Châu. Trong lòng nàng giận dữ vô cùng, thế đao càng gấp rút. Thoại Đại Lâm cũng đã từng mục kích tuyệt kỹ phi đao của nàng, vội vã múa tít cây đao rằng cửa chiêu sau nhanh hơn chiêu trước, quyết không để nàng rảnh tay phóng phi đao. Giao đấu một lúc thì có hai tên thị vệ đến trợ chiến, rồi quan binh tứ phía đều ủa tới bao vây Tướng Tứ Cân và Lạc Băng vào giữa.

Một tiếng huýt sáo vang lên, bốn con ngựa từ phía đông bắc phi thẳng tới. Người chạy đầu chính là Cửu mạng cầm báo tử Vệ Xuân Hoa, theo sau là Chương Tấn, Dương Thành Hiệp và Chu Ý.

Vệ Xuân Hoa múa song câu bảo vệ trước mặt, ruổi ngựa chạy đến rất gấp. Dưới ánh trăng mờ, con huyền mã như một luồng khói đen phi thẳng vào giữa trận quân Thanh, bất chấp cơn mưa tên bắn tới. Nó trúng tên vào cổ, đau quá điên cuồng phóng tới, chân trước đã xéo lên ngựa một tên lính. Vệ Xuân Hoa bèn tung người xuống ngựa, song câu tới đâu thì ở đó có tiếng kêu la thảm thiết vang lên, trước ngực hai tên thị vệ đã thấm ướt máu tươi.

Song câu của Vệ Xuân Hoa đâm đến sau lưng Thoại Đại Lâm, hắn đành bỏ Lạc Băng để quay lại đón đỡ. Tiếp theo Chương Tấn cũng chạy tới nơi. Bọn quan binh không sao chống đỡ nổi, bị ba người đánh chạy tứ tán.

Trong lúc hỗn chiến bỗng thấy một cây tân thiết côn bay lên trời. Thì ra Tướng Tứ Cân đánh nhau với Thành Hoàng một hồi bất phân thắng bại, trong lòng đã bức bối. Y thấy Thành Hoàng đánh một côn xuống đầu mình, bèn dùng toàn lực tung thiết trượng quật ngược lên. Côn trượng chạm nhau, cổ tay của Thành Hoàng rung động muốn gãy. Côn thì rời khỏi tay, người thì quay lưng chạy trốn.

Tên thị vệ đang giao đấu với Lạc Băng đã bị đoản đao đâm trúng hai nhát, nhưng chưa chịu chạy mà còn ác chiến. Đột nhiên hắn nghe thấy sau gáy có tiếng gió vội quay đầu lại, thấy một cây cương tiên đánh từ trên đầu xuống, liền đưa đao cản trở. Không ngờ lực đạo của đối phương quá trầm trọng làm đao dội lại, cả đao và tiên đánh xuống mặt mình. Hắn vội lộn ra ngoài thoát được, nhưng sau lưng đã bị đá cho một cước rất nặng.

Lạc Băng rảnh tay thoát ra khỏi vòng chiến, vội chạy đến chiếc xe lớn thứ hai, mở màn xe lên. Nàng đã thất vọng mấy lần, lần này không dám lên tiếng nữa. Nhưng người ngồi trong xe lại kêu lên: “Ai vậy?”, thanh âm ấm áp ngọt ngào không thể nào diễn tả được. Câu này vừa lọt vào tai Lạc Băng, nàng đã lập tức chui vào trong chiếc xe, ôm lấy cổ của Văn Thái Lai khóc nức nở, không nói nên lời.

Văn Thái Lai đột nhiên thấy mặt vợ yêu, vô cùng mừng rỡ, chỉ hiềm hai tay bị trói nên không cách nào ôm lấy nàng vỗ về an ủi. Hai người ở trong xe quên mất thời gian, chỉ mong đất trời cứ thế không bao giờ thay đổi. Tiếng hò hét chém giết, tiếng va chạm binh khí bên ngoài hoàn toàn không khiến họ bận tâm.

Qua một hồi cỗ xe bỗng nhúc nhích, Chương Tấn thò đầu vào trong gọi: “Tứ ca! Bọn đệ đón huynh về.”

Văn Thái Lai kêu lên: “Mau đi cứu Thập tứ đệ.” Chương Tấn như không để ý, cứ leo lên ghế đánh xe, nhanh chóng cho xe chạy về hướng bắc. Mấy tên thị vệ liều chết xông tới nhưng bị bốn người Dương Thành Hiệp, Vệ Xuân Hoa, Tướng Tứ Cân, Chu Ý ngăn cản đành phải lùi về, hô hào phóng tiễn. Mấy chục tên lính Thanh dương cung tên, trong đêm tối Dương Thành Hiệp bỗng kêu lên một tiếng, vai trái đã trúng tên.

Vệ Xuân Hoa giật mình hỏi: “Bát ca làm sao rồi?”

Dương Thành Hiệp dùng răng cắn chặt đuôi tên, tay trái hất mạnh một cái đã nhổ được tên ra, giận dữ thét: “Giết hết bọn nô tài này đi.” Y mặc kệ vết thương đang chảy máu, tung cương tiên lên cao xông thẳng vào trận lính Thanh.

Vệ Xuân Hoa cũng hô lên: “Hay lắm! Giết nữa đi!” Hai người sát cánh tiến lên, chỉ chốc lát đã có bảy tám tên lính Thanh bị cương tiên và song câu đả thương, số còn lại chạy tứ tán. Hai người giết từ đông qua tây, Mạnh Kiện Hùng và An Kiện Cương cũng đến nơi tiếp ứng. Một loạt đạn Mạnh Kiện Hùng bắn ra là mười mấy tên lính Thanh sưng mắt sưng mũi, kêu khổ vang trời.

Tướng Tứ Cân cùng Chu Ý lo bảo vệ cỗ xe lớn. Chương Tấn dong xe đến bên một quả đồi nhỏ thì dừng lại, chăm chú xem Trần Gia Lạc đấu với Trương Triệu Trọng.

Văn Thái Lai hỏi: “Bên ngoài đánh nhau thế nào rồi?”

Lạc Băng đáp: “Tổng đà chủ đang tỉ đấu với Trương Triệu Trọng.”

Văn Thái Lai hết sức kinh ngạc hỏi: “Tổng đà chủ nào?”

Lạc Băng đáp: “Thiếu đà chủ của chúng ta đã nhận chức tổng đà chủ rồi.”

Văn Thái Lai mừng rỡ nói: “Vậy thì hay lắm. Gã Trương Triệu Trọng này võ công rất cao cường, đừng để tổng đà chủ thiệt thòi.” Lạc Băng thò đầu ra ngoài xe, dưới ánh trăng chỉ thấy hai người xoay qua chuyển lại, ác chiến chưa phân cao thấp.

Văn Thái Lai hỏi liên tục: “Tổng đà chủ có đối phó được không?”

Lạc Băng nói: “Bình khí của tổng đà chủ rất lợi hại. Tay trái cầm thuẫn bài, trên thuẫn có những móc nhọn hướng ngược. Còn tay phải cầm năm sợi dây, đầu dây còn có năm quả cầu thép. Huynh nghe đi, có tiếng dây rít vù vù đó.”

Văn Thái Lai hỏi: “Trên đầu dây có cương cầu, thế thì tổng đà chủ có thể dùng dây đả huyết hay sao?”

Lạc Băng đáp: “Đúng thế. Trương Triệu Trọng đang bị năm sợi dây bao vây bốn phía.”

Văn Thái Lai lại hỏi: “Tổng đà chủ còn sung sức hay không? Nghe âm thanh thì hình như mấy sợi dây đó chậm lại rồi.”

Lạc Băng không đáp ngay, đột nhiên nhảy chồm lên kêu lớn: “Hay lắm! Trường kiếm của Trương Triệu Trọng đã bị thuẫn bài khóa chặt rồi. Úi chà! Hắn không sao thoát khỏi sợi dây này được nữa rồi. Trời ơi! Hồngбет! Hồngбет!”

Văn Thái Lai vội hỏi: “Cái gì hồngбет?”

Lạc Băng nói: “Thì ra hắn dùng một thanh bảo kiếm, chém đứt hai cái móc trên thuẫn bài rồi. Không xong! Sợi dây cũng bị bảo kiếm cắt đứt rồi! Tổng đà chủ tay không đánh với Trương Triệu Trọng thì không được, hắn quả thật hung hãn. Hay lắm! Vô Trần đạo trưởng tiến lên rồi, tổng đà chủ đã lùi ra.”

Văn Thái Lai đã biết kiếm pháp của Vô Trần đạo trưởng lợi hại vô cùng, độc nhất vô nhị, bây giờ mới yên tâm hơn nhưng lòng bàn tay đã đầm mồ hôi lạnh. Nghe thấy mọi người hô vang lên, Văn Thái Lai lại hỏi: “Sao rồi?”

Lạc Băng nói: “Đạo trưởng thi triển Truy Hồn Đoạt Mạng Kiếm cực kỳ mau lẹ, Trương Triệu Trọng phải liên tiếp lùi bước.”

Văn Thái Lai hỏi: “Muội xem có phải chân hắn đang chạy theo phương vị bát quái hay không?”

Lạc Băng đáp: “Hắn từ cung Ly đạp vào cung Càn, bây giờ lại đi vào cung Khảm, đạp qua cung Chấn. Không sai! Ca ca, làm sao mà ca ca biết được?”

Văn Thái Lai nói: “Người này võ công hết sức cao cường, ta đoán hắn không phải bị bức phải rút lui đâu. Nghe nói trong Nhu Vân Kiếm Pháp của phái Võ Đang có một đường kiếm chuyên về thế thủ, làm tiêu giảm sức tấn công lợi hại của địch trước rồi mới phản kích sau. Khi thi triển lộ kiếm pháp này thì chân phải đi đúng hình bát quái. Đáng tiếc, đáng tiếc!”

Lạc Băng hỏi: “Đáng tiếc chuyện gì?”

Văn Thái Lai đáp: “Tiếc là ta không được thấy. Người rất giỏi võ công mới hiểu lộ kiếm pháp này, mà họ phải gặp cường địch thật sự mới đem ra sử dụng. Vì thế mà đường kiếm đó ít ai được thấy hai lần.”

Lạc Băng tìm lời an ủi: “Lần sau muội sẽ xin Lục lão tiên bố tỉ kiếm với đạo trưởng một trận, để huynh xem một cách rõ ràng.”

Văn Thái Lai cười ha hả: “Họ đâu có trẻ con như muội.”

Lạc Băng đưa hai tay quàng qua cổ Văn Thái Lai, đột nhiên kêu lên: “Đạo trưởng đã sử dụng chân rồi. Liên Hoàn Mê Tung Thối của đạo trưởng cực kỳ xảo diệu.”

Văn Thái Lai nói: “Đạo trưởng đã mất cánh tay trái, nên công phu ở chân phải luyện đến mức xuất thần nhập hóa để bổ sung cho khiếm khuyết trên tay. Năm xưa ông ấy chỉ sử dụng đôi chân cũng đủ thu phục Thanh Tỳ Bang.”

Thời trẻ Vô Trần đạo trưởng lăn lộn trong chốn lục lâm, cướp giàu giúp nghèo gây ra vô số vụ án lớn. Võ công của ông cao cường, huynh đệ dưới tay lại rất đông, quan phủ không làm gì được. Có lần ông gặp một tiểu thư con nhà quan, rồi đem lòng luyện ái. Tiểu thư không thực lòng với Vô Trần, lại bị cha xúi giục, nên một đêm Vô Trần lén lút tới gặp, cô ả đã nói: “Huynh đối với muội chỉ là đùa cợt mà thôi, chẳng thành tâm chút xíu nào.” Vô Trần lập tức nặng lời thề thốt. Cô ả nói: “Nam nhân các người ai cũng nói miệng là giỏi. Lâu lắm huynh mới đến thăm muội một lần, muội thấy huynh không đủ thành ý. Nếu huynh thật sự yêu muội thì hãy chặt đứt một cánh tay cho muội xem. Có cánh tay của huynh lúc nào cũng kề cận bên mình, thì muội sẽ không cảm thấy cô đơn nữa.” Vô Trần không nói tiếng nào, rút kiếm chặt đứt cánh tay trái của mình. Không ngờ trên lầu của tiểu thư đã có rất nhiều quan binh mai phục, lập tức ủa tới. Vô Trần đau quá ngất xỉu dưới đất, không sao chống đỡ được nữa.

May mà anh em dưới tay của Vô Trần phá vỡ được thành trì cứu ông ra, rồi lại bắt hết gia đình tiểu thư này để ông xử lý. Mọi người cứ tưởng Vô Trần sẽ giết sạch bọn chúng, chỉ để lại tiểu thư làm vợ. Nào ngờ khi nhìn thấy người đẹp ông lại mềm lòng, bảo mọi người thả cả cô ả lẫn người nhà, còn chính mình thì bỏ đi ngay trong đêm đó, xuất gia làm đạo sĩ.

Tuy đã xuất gia mà bản tính ông vẫn không thay đổi, phóng khoáng hành hiệp giang hồ, rồi được lão đương gia Vu Vạn Đình của Hồng Hoa Hội mời về làm phó thủ. Có lần Hồng Hoa Hội cùng Thanh Tỳ Bang tranh chấp một việc, về lý thì hai bên không ai nhường ai, chỉ còn cách dựa vào vũ lực mà quyết định. Có người trong Thanh Tỳ Bang chê cười Vô Trần chỉ có một cánh tay, ông bèn giận dữ nói: “Cho dù ta không có tay đi nữa, thì chín mươi người như người ta cũng không coi vào đâu.”

Vô Trần liền lấy dây trói cánh tay phải còn lại ra sau lưng, thi triển Liên Hoàn Mê Tung Thối đá té nhào mấy đương gia của Thanh Tỳ Bang. Mọi người trong Thanh Tỳ Bang đều tâm phục khẩu phục, tham gia vào Hồng Hoa Hội. Thiết tháp Dương Thành Hiệp vốn là bang chủ Thanh Tỳ Bang, vào Hồng Hoa Hội được ngồi ghế thứ tám.

Lạc Băng nói: “Thế thì hay quá! Huynh xem kìa, bộ pháp của Trương Triệu Trọng bị đạo trưởng đá cho loạn xạ rồi, không đáp chuẩn phương vị bát quái nữa.”

Văn Thái Lai mừng rỡ nói: “Từ khi đạo trưởng thành danh tới nay chưa từng gặp địch thủ. Lần này phải để Trương Triệu Trọng biết mùi lợi hại của Hồng Hoa Hội.”

Chàng chưa nói dứt câu, đột nhiên Lạc Băng khê kêu một tiếng, Văn Thái Lai vội hỏi: “Lại có chuyện gì thế?”

Lạc Băng đáp: “Đạo trưởng đang vội né tránh. Không biết Trương Triệu Trọng đã phóng ra ám khí gì, hình như rất nhỏ, trong bóng tối nhìn không rõ.”

Văn Thái Lai định thần lắng tai, chỉ nghe những tiếng vi vu nhỏ xíu bèn trả lời: “Đây là Phù Dung Kim Châm, ám khí lợi hại nhất của phái Võ Đang.” Lúc này cỗ xe lớn đã lùi thêm mấy bước.

Lạc Băng nói: “Đạo trưởng múa kiếm đến mức gió mưa cũng khó lọt vào, bảo vệ toàn thân nên kim châm bị đánh bay tứ tán, mọi người đều phải lùi ra sau tránh né. Hình như kim châm đã hết phóng rồi, hai người lại đánh với nhau. Đạo trưởng vẫn ở thế thượng phong, nhưng Trương Triệu Trọng phòng thủ nghiêm mật nên đánh mãi không thắng.”

Văn Thái Lai bảo: “Mau cỡi trói cho ta.”

Lạc Băng mỉm cười nói: “Đại ca xem đó, muội mừng quá thành hồ đồ mất rồi.” Nàng liền lấy dao cắt đứt dây trói, rồi nhẹ nhàng xoa xoa cổ tay của chàng cho máu lưu thông.

Đột nhiên ở phía ngoài vang lên những tiếng tinh tang, tiếp theo là những tiếng hét dữ dội. Lạc Băng thò đầu ra ngoài, cũng kêu lên: “Hồng rồi! Thanh kiếm của đạo trưởng đã bị đối phương chặt đứt. Kiếm của tên họ Trương tốt quá. Đại ca, muội đã cướp được một con ngựa rất tốt, sau này sẽ tặng cho huynh cưỡi.” Tình hình rối ren thế này mà nàng cũng đột nhiên nghĩ đến con ngựa trắng đó.

Văn Thái Lai cười: “A đầu gối này, gấp gì chuyện đó. Mau mau xem đạo trưởng thế nào rồi.”

Lạc Băng đáp: “Bây giờ thì yên rồi. Đạo trưởng đã trúng hấn một cước rồi lùi ra. Triệu tam ca xông vào.”

Văn Thái Lai nghe Vô Trần đạo trưởng thóa mạ ầm ĩ, dùng toàn những lời thô tục thì cười nói: “Đạo trưởng là người xuất gia, không ngờ đến lúc tức giận vẫn lớn tiếng như thế. Muội thử diu ta ra ngoài, để ta xem Tam ca thi triển ám khí.”

Lạc Băng đưa tay đỡ chông dẫy, nào ngờ vết thương trên đùi và trên vai của chàng rất nặng, vừa động dẫy một chút đã đau dữ dội, không nhịn nổi phải rên lên một tiếng. Lạc Băng bảo: “Ca ca cứ nằm yên ở đây, để muội nói cho ca ca nghe.”

Nghe những tiếng rú rít liên hồi, Văn Thái Lai bèn nói: “Đây là tỵ tiễn, phi hoàng thạch... Ám khí gì cũng sử dụng hết rồi. Cái gì? Trương Triệu Trọng cũng dùng tỵ tiễn và phi hoàng thạch ư? Vậy thì lạ quá!”

Lạc Băng nói: “Hắn dùng tay đón bắt ám khí của Triệu đại ca, rồi phóng trả lại. Ủi chà, hay quá! Giống như trời mưa vậy, không hổ danh Thiên Tỉ Như Lai. Cương tiêu, thiết liên tử, kim tiền tiêu... muội nhìn không rõ nữa, nhiều quá. Gã họ Trương kia đón bắt không kịp, nhưng tiếc là hắn vẫn tránh được.”

Đột nhiên nghe vèo một tiếng, một mũi xà dương tiễn sáng loáng khác thường bắn về phía Trương Triệu Trọng, ánh sáng chiếu cả vào thùng cỗ xe lớn. Văn Thái Lai thoáng thấy khuôn mặt ửng hồng của vợ, sung sướng không sao tả xiết. Chàng động lòng khẽ gọi: “Muội muội!” Lạc Băng quay đầu lại mỉm cười, nụ cười chưa dứt ánh sáng đã vụt tắt.

Triệu Bán Sơn thừa lúc ánh sáng soi rõ Trương Triệu Trọng mà phóng liền hai loại độc môn ám khí, Hồi Long Bích và Phi Yến Ngân Thoa.

Triệu Bán Sơn là người Ôn Châu tỉnh Triết Giang. Thời thiếu niên, ông đã từng theo cha chú đi buôn bán vùng Nam Dương, thấy dân ở đó sử dụng một loại khí giới cực kỳ xảo diệu để săn bắn, sau khi ném ra có thể bay ngược trở về. Sau này ông vào học nghệ ở Thái Cực Môn nhà họ Vương ở Ôn Châu, đặc biệt xuất sắc về môn ám khí. Một hôm ông nhớ lại hồi nhỏ được thấy món vũ khí phóng ra có thể bay về, tự nghĩ có thể biến nó thành một loại ám khí kỳ diệu. Qua rất nhiều lần thí nghiệm và luyện tập, ông chế được một loại phi tiêu bằng thép tinh luyện, cong cong như thước thợ, đặt tên là Hồi Long Bích.

Phi Yến Ngân Thoa cũng là một loại độc môn ám khí do họ Triệu sáng chế. Cao thủ nào cũng phải nghiên cứu tỉ mỉ về phương pháp phóng ám khí và tránh ám khí, những loại ám khí bình thường khó mà đỡ thương họ được. Nhưng Phi Yến Ngân Thoa lại có chỗ xảo diệu bên trong.

Trương Triệu Trọng đưa kiếm sang tay trái để gạt các loại ám khí nhỏ như thiết liên tử, bồ đề tử, kim tiền tiêu, còn tay phải lia lịa đón bắt những loại ám khí lớn hơn như cương tiêu, tỵ tiễn, phi hoàng thạch để ném trả lại. Dĩ nhiên hắn còn cúi xuống nhảy lên, né trái tránh phải, thứ nào bay đến không tránh kịp mới đón lấy. Trong lòng hắn cũng âm thầm kinh hãi: “Không biết người này có bao nhiêu loại ám khí, phóng mãi không hết. Thật là lợi hại!”

Trong lúc tay chân họ Trương luống cuống, đột nhiên có một mũi tiêu trắng xóa cong cong bay tới, tiếng rít gió rất lạ tay. Hắn sợ trên mũi ám khí này có độc nên không dám chụp ngay, đưa tay nhằm bắt lấy đuôi của nó. Không ngờ Hồi Long Bích giống như một con vật sống, lượn ra khỏi tay hắn rồi bay ngược trở về. Triệu Bán Sơn đón lấy, lại phóng qua tiếp. Trương Triệu Trọng đang hoảng hồn không dám đón bắt nữa, dùng Ngưng Bích Kiếm gạt đi.

Đột nhiên hắn lại nghe thấy tiếng gió, hai mũi ngân thoa chia hai bên tả hữu đánh tới. Trương Triệu Trọng nhìn chuẩn đường đến, tung người nhảy lên một trượng cho hai chiếc ngân thoa bay qua dưới chân. Không ngờ lại nghe hai tiếng keng keng, phần đuôi ngân thoa rơi xuống đất, lò xo bên trong bật ra làm mũi thoa khởi động lại. Ngân thoa đột nhiên chuyển hướng giữa không trung, bắn thẳng lên.

Trương Triệu Trọng thầm kêu: “Không xong!” rồi vội đưa tay chắn dưới bụng, đón được một chiếc ngân thoa. Hắn vận nội lực cho lòng bàn tay hơi co lại, thế ngân thoa đã yếu nên không làm tổn thương da thịt. Còn mũi ngân thoa kia thì không tài nào tránh được, cuối cùng cũng đâm thủng chân hắn. Trương Triệu Trọng khẽ la lên một tiếng.

Triệu Bán Sơn thấy đối thủ đã bị thương, lập tức vung kiếm tấn công. Trương Triệu Trọng đưa kiếm cản trở. Triệu Bán Sơn biết cây Ngưng Bích Kiếm của y là lợi khí, không để hai lưỡi kiếm chạm nhau mà xoay nghiêng kiếm của mình đi, ép vào thân của Ngưng Bích Kiếm, vận dụng quyết chữ Miên trong Thái Cực Kiếm kéo thanh Ngưng Bích Kiếm lệch đi mấy tấc.

Trương Triệu Trọng lại giật mình: “Người này ám khí đã lợi hại mà kiếm pháp cũng điêu luyện không kém.” Trong lòng hắn đã có phần sợ sệt.

Hắn định trông vào võ nghệ cao cường của mình để đánh bại hết đối thủ, nào ngờ liên tiếp gặp phải kinh địch. Nếu không nhờ báu kiếm trong tay, thì chỉ riêng đạo nhân cụt tay hắn cũng không sao địch nổi. Lúc này chân hắn đã bị thương không dám ham chiến, đảo mắt nhìn quanh chỉ thấy đám thị vệ và quan binh chạy tứ tán, cỗ xe lớn nhất Văn Thái Lai cũng bị đoạt mất rồi.

Hắn vội vã xuất luôn ba chiêu liên hoàn ép Triệu Bán Sơn lùi mấy bước, rồi nhổ ngân thoa cắm dưới chân phóng trả ông. Triệu Bán Sơn cúi đầu né tránh, họ Trương tranh thủ vọt thẳng đến chỗ chiếc xe lớn.

Lạc Băng thấy Trương Triệu Trọng bị ám khí của Triệu Bán Sơn đánh cho luống cuống tay chân, mừng rỡ đến mức nhảy múa trong xe. Văn Thái Lai hỏi: “Thập tứ đệ đâu? Y bị thương có nặng lắm không? Mọi người mau mau đi cứu Thập tứ đệ!”

Lạc Băng hỏi lại: “Thập tứ đệ bị thương rồi ư?” Nàng hỏi chưa xong, Trương Triệu Trọng đã chạy đến nơi. Lạc Băng quát một tiếng, đưa song đao ra cản trở trước xe. Quần hùng thấy Trương Triệu Trọng đến gần, liền kéo đến vây chặt.

Chu Trọng Anh chạy ra cản giữa đường, vung cây kim bối đại đao hét lên: “Tên tặc tử này dám đến Thiết Đám Trang bắt người, chẳng nề mặt lão phu chút nào. Món nợ này hôm nay phải tính toán cho xong.”

Trương Triệu Trọng thấy ông đầu tóc bạc phơ, khí độ hào sảng, qua khẩu khí biết đó là Thiết đảm Chu Trọng Anh, nhân vật lãnh tụ của võ lâm tây bắc. Hắn không dám chậm trễ, phóng kiếm đâm tới ngay. Chu Trọng Anh xoay ngược đại đao đỡ lấy nhất kiếm. Trương Triệu Trọng chỉ nhẹ nhàng chém xuống, thế mà song đao đã mở một đường sâu đến hơn một tấc.

Lúc này Chu Ý, Chương Tấn, Từ Thiên Hoảng và Thường thị song hiệp đều cầm vũ khí bao vây bốn mặt. Trương Triệu Trọng thấy đối phương đông người, bèn vung Ngưng Bích Kiếm ra chiêu Vân Hoàn Tảo Lĩnh, vạch một đường tròn trên không trung. Mọi người kiêng nể thanh báu kiếm của y, đều rút binh khí lại.

Trương Triệu Trọng quyết định tấn công vào chỗ yếu, bèn nhắm thẳng Chu Ý xông tới. Chu Ý vung đao chém từ trên đầu xuống, tay trái của Trương Triệu Trọng vừa đưa ra đã nắm được cổ tay nàng, xoay một cái đoạt được thanh nhận linh đao của Chu Ý.

Chu Trọng Anh kinh hãi, bắn ngay hai viên thiết đảm tới sau lưng Trương Triệu Trọng. Ngay lúc này ba con cờ vây của Trần Gia Lạc cũng bay vèo tới, đánh vào ba huyệt Thần Phong, Quan Nguyên, Khúc Trì của Trương Triệu Trọng.

Trương Triệu Trọng nghĩ thầm: “Không ngờ trời tối như mực mà đối phương vẫn nhận huyệt chính xác như thế.” Hắn vội kiếm gạt bay cả ba quân cờ, rồi lại nghe tiếng gió gấp rút, thiết đảm đã đến gần.

Trương Triệu Trọng nghe tiếng biết được phương hướng, xoay người toan chụp lấy viên thiết đảm tới trước. Nào ngờ bụp một tiếng, ngực hắn đã bị viên thiết đảm kia bắn trúng. Tuy hắn biết Chu Trọng Anh thành danh nhờ thiết đảm, nhưng chưa rõ lắm về độc môn công phu này. Hai viên thiết đảm bắn ra, viên trước thể đi chậm rãi còn viên sau lại bay tới gấp rút. Nhìn thì thấy một viên trước một viên sau, không ngờ viên bắn sau lại đến trước. Địch đang lo tránh né viên thiết đảm đi trước, thì viên đi sau đột ngột tăng tốc bay tới, không sao trở tay kịp.

Trương Triệu Trọng bất ngờ thấy trước ngực đau nhói, thân hình lắc lư một cái, không dám thở mạnh. Hắn buông cổ tay Chu Ý, vung hai tay hai bên gạt Chương Tấn và Từ Thiên Hoảng phía trước tránh ra, rồi nhảy xổ tới cỗ xe lớn.

Lạc Băng thấy hắn chạy tới, liền cầm trường đao chém vào chân. Kiếm chiêu của Trương Triệu Trọng mau lẹ khác thường, keng một tiếng đã chặt đứt trường đao. Hắn thừa thế nhảy lên xe, nắm lấy vai phải của Lạc Băng.

Lạc Băng bị nắm chặt vai phải nên không sử dụng được đoản đao, cố dùng tả quyền đánh vào mặt hãn. Quần hùng kinh hãi, tới tấp chạy tới cứu viện. Trương Triệu Trọng túm lấy lưng Lạc Băng, ném về phía Thường thị song hiệp và Chu Trọng Anh. Thường thị song hiệp sợ nàng bị thương, vội vàng đỡ lấy.

Đột nhiên Trương Triệu Trọng hự lên một tiếng, thì ra sau lưng đã bị trúng chưởng của Văn Thái Lai. Văn Thái Lai đang bị trọng thương nên công lực giảm đi rất nhiều, dù vậy Trương Triệu Trọng vẫn tới sầm trước mắt, đau thấu tâm can. Hãn không kịp quay người, xoay tay trái gạt cái chân đang đạp trên người Văn Thái Lai để cản trở chưởng thứ hai, còn tay phải túm lấy huyết Thần Tàng của Văn Thái Lai, kéo chàng đến cửa xe hét lên: “Văn Thái Lai ở đây! Ai dám lên đây thì ta phải giết hãn trước.” Thanh Ngưng Bích Kiếm tỏa kiếm khí lạnh ngắt ép người, nhấp nháy ngay trên cổ Văn Thái Lai.

Lạc Băng vừa khóc vừa gọi: “Đại ca!”, bất chấp mọi chuyện cứ xông lên, Lục Phi Thanh phải nắm tay nàng kéo lại.

Trương Triệu Trọng còn muốn nói mấy câu, nhưng bỗng cảm thấy trong cổ họng có cái gì đó ngòn ngọt, rồi ọe một cái đã nhổ ra một búng máu tươi.

Lục Phi Thanh bước tới một bước, lên tiếng: “Trương Triệu Trọng! Người xem thử ta là ai.”

Trương Triệu Trọng đã lâu không gặp ông, dưới trăng mờ nhìn không rõ. Lục Phi Thanh bèn lấy Bạch Long Kiếm ra, dùng tay uốn cong mũi kiếm về với chuôi kiếm thành một vòng tròn, rồi buông tay ra. Nghe keng một tiếng, lưỡi kiếm bắn ra lại thẳng tắp, chỉ hơi rung một chút.

Trương Triệu Trọng hừ một tiếng rồi nói: “À, thì ra là Lục sư huynh. Chúng ta đã ân đoạn nghĩa tuyệt từ lâu, bây giờ còn đến đây làm gì?”

Lục Phi Thanh nói: “Người bị thương rồi. Anh hùng Hồng Hoa Hội ở cả đây, lại thêm Chu lão anh hùng ở Thiết Đầm Trang ra tay trợ giúp. Hôm nay người muốn sống sót thật sự không dễ. Tuy người vô tình, nhưng ta không thể vô nghĩa. Niệm tình xưa kia cùng học một thầy, ta muốn chỉ cho người một con đường sống.”

Trương Triệu Trọng lại hừ một tiếng, không nói năng gì.* * *

Đột nhiên từ phía đông truyền đến tiếng quân reo ngựa hí ồn ào, dường như thiên quân vạn mã đang xông tới. Quần hùng Hồng Hoa Hội kinh nghi chưa biết thế nào. Trương Triệu Trọng càng kinh hãi hơn, nghĩ bụng: “Hồng Hoa Hội thật không phải tầm thường. Ở vùng tây bắc này mà chúng cũng tập hợp được lực lượng hùng hậu như thế.”

Lục Phi Thanh lại nói: “Người cứ thả Văn Thái Lai ra tử tế, ta sẽ yêu cầu các vị anh hùng ở đây nể mặt mà cho người một con đường sống quay về. Nhưng người phải thề một chuyện.”

Trương Triệu Trọng thấy cường địch vây kín xung quanh, cũng tự biết hôm nay mình phải chết, khó mà sống sót trở về. Nghe Lục Phi Thanh nói vậy, hãn cũng không nén nổi phải động tâm hỏi lại: “Chuyện gì thế?”

Lục Phi Thanh nói: “Người phải thề rằng từ nay về sau rời khỏi quan trường, không được làm ứng khuyến cho bọn cầu quan kia nữa.”

Trương Triệu Trọng là con người tham công danh lợi lộc, mấy năm nay gặp nhiều chuyện đặc ý, thăng quan như điều gặp gió. Nếu bắt hãn từ quan thì thà lấy mạng hãn còn hơn. Hãn nghĩ bụng: “Ta cũng có thể lập thế lung tung để giữ được mạng sống, nhưng để mất khâm phạm thì Hoàng thượng và Phúc thống lãnh chắc chắn sẽ bắt tội. Như vậy thì cuộc đời ta chẳng còn gì nữa. May mà bọn chúng cũng có phần kiêng kỵ, vậy ta phải liều mạng một trận thì hơn.”

Tính toán xong, họ Trương hét lên: “Các người lấy nhiều thắng ít, Trương mỗ dù bại cũng không mất thể diện. Hôm nay ta quyết cùng Văn Thái Lai đồng qui ư tận, để lại danh tiếng đời sau. Sau này anh hùng thiên hạ biết được chuyện này, xem thử Hồng Hoa Hội các người phải giấu mặt mũi vào đâu.”

Dương Thành Hiệp lớn tiếng kêu: “Hạng người cam tâm làm chó săn cho giặc, làm gì có thể diện mà dám nói những lời như thế?”

Trương Triệu Trọng ngong miệng không biết đáp sao, bèn thả Văn Thái Lai xuống sản xe, lấy chân đạp lên, rồi nắm lấy dây cương ngựa, thúc xe chạy về phía trước.

Quần hùng cũng muốn xông lên cướp người, nhưng sợ hấn ở vào cảnh chó chạy cùng đường sẽ động thủ sát hại Văn Thái Lai thật sự, nhất thời không biết phải làm sao.

Lạc Băng thấy chồng mình bị uy hiếp, nhìn cỗ xe lớn chạy xa dần, đau lòng khôn xiết. Nàng buột miệng kêu lên: “Người cứ thả Văn tứ gia, chúng ta để người đi, cũng không bắt người thề bồi gì nữa.” Trương Triệu Trọng không lý gì tới nàng, tiếp tục ruổi xe chạy về đại đội quân Thanh.

Bọn thị vệ và lính Thanh chạy một lúc, thấy địch không truy đuổi nữa bèn từ từ tập hợp lại. Lúc này Thoại Đại Lâm thấy Trương Triệu Trọng đưa cỗ xe lớn trở về, bèn hạ lệnh cho quân lính chuẩn bị cung tên, chờ lệnh mà bắn.

Tiếng người ngựa xa xa chạy tới càng lúc càng gần. Cả Hồng Hoa Hội và quân Thanh binh đều kinh hãi nghi ngờ, sợ đó là viện binh của đối phương.

Trần Gia Lạc lớn tiếng hô: “Cửu ca, Thập tam đệ, Mạnh đại ca, An đại ca! Bốn vị xông vào làm tán loạn bọn ưng trảo kia.”

Vệ Xuân Hoa lập tức cầm binh khí, chạy thẳng về phía quân Thanh. Đột nhiên một thiếu niên đứng sau Lục Phi Thanh chạy ra nói: “Ta cũng đi”, rồi đuổi theo họ Vệ. Trần Gia Lạc thấy đó chính là đồ đệ Lý Nguyên Chỉ của Lục Phi Thanh, bắt giác chau mày.

Hôm trước Lục Phi Thanh đi lùi lại sau để đợi, đến chiều thì gặp Lý Nguyên Chỉ. Cô nương này được xem đánh nhau ác liệt mấy ngày liên tiếp, ngứa tay không nhịn nổi nữa, nhất quyết đòi sư phụ dẫn đi tham gia cứu Văn Thái Lai. Lục Phi Thanh không sao từ chối được, đành bắt nàng thề không được làm bừa. Lý Nguyên Chỉ thấy sư phụ nhượng bộ, lập tức vui vẻ nở mày nở mặt, thề thốt một loạt: “Nếu con không nghe lời sư phụ, thì phải bị đập mùa để biến thành người mặt rỗ, hoặc phải rụng hết tóc đi trở thành một tên trọc xấu xí.”

Lục Phi Thanh nghĩ thầm: “Con gái ai chẳng thích đẹp, con bé này thề như thế thì so với chết dưới đao kiếm còn nặng hơn nhiều”, bèn mỉm cười đồng ý. Lý Nguyên Chỉ lập tức viết thư cho mẹ, nói rằng đi chậm thế này thật là buồn chán, nên nàng lên đường trước để sớm đến Hàng Châu gặp cha. Nàng biết nhất định thế nào cũng bị cản nhằn mấy tháng, nhưng khổ nỗi những trận chiến thú vị phía trước là cơ duyên khó gặp, bèn mặc kệ sau này tới đâu thì tới.

Hai thầy trò nhanh chóng đuổi kịp quần hùng Hồng Hoa Hội, rồi biết Trương Triệu Trọng phải qua sông ở Xích Sáo Độ. Trận chiến đêm nay Lục Phi Thanh quyết không để Lý Nguyên Chỉ tham dự. Nàng xem quần hùng ác đấu với Trương Triệu Trọng, võ công người nào cũng hơn mình không biết mấy lần, chỉ biết lè lưỡi mà nhìn. Bấy giờ thấy Vệ Xuân Hoa đi giết quân Thanh binh, cô nàng bèn mặc kệ cha mình làm chức quan gì, chỉ nổi hứng là chạy theo xung phong. Trong lòng nàng nghĩ: “Lần này mình không xin phép nên sư phụ không kịp cản trở. Sư phụ không nói gì, thì không phải mình cãi lời thầy.”

Trần Gia Lạc lên tiếng dặn dò, quần hùng gật đầu phụng mệnh. Triệu Bán Sơn là người đầu tiên xông lên, tay ông vừa giơ lên là hai cây tự tiễn đã ghim vào cặp mắt của con lừa đang kéo cỗ xe lớn. Con lừa hí dài một tiếng, cất cao hai vó trước lên.

Chương Tấn chạy theo sau xe, vận thần lực cố kéo lại. Cỗ xe lập tức dừng lại như bị đóng đinh xuống đất, hoàn toàn không chuyển động nữa. Anh em Thường Hách Chí, Thường Bá Chí chạy đến hai bên trái phải cỗ xe, quăng hai cái phi trảo đến đánh Trương Triệu Trọng.

Trương Triệu Trọng vừa vung kiếm ra chống đỡ, Dương Thành Hiệp đã hét lớn một tiếng, nhảy lên xe toan cướp lấy Văn Thái Lai. Trương Triệu Trọng đánh thẳng một quyền vào mặt, họ Dương nghiêng người tránh, đưa vai trái hứng quyền, hai tay cứ ôm lấy Văn Thái Lai.

Vô Trần và Từ Thiên Hoảng nhảy lên sau xe, chui vào phục kích sau lưng Trương Triệu Trọng.

Trần Gia Lạc bảo Tâm Nghiễn: “Lên đi.” Hai người cùng sử dụng khinh công Yến Tử Xuyên Vân phi thân lên nóc xe, khom lưng đánh xuống.

Trương Triệu Trọng đánh trúng vai Dương Thành Hiệp một quyền, thấy y trúng đòn mà không tổn thương gì, trong lòng cũng thấy kinh ngạc, nhưng trong lúc hỗn loạn không có thời gian suy nghĩ. Hắn thấy Văn Thái Lai bị cướp, vội vung tay trái nắm lấy lưng họ Dương. Lúc này phi thảo của Thường thị huynh đệ từ hai bên chụp xuống, Trương Triệu Trọng đưa kiếm cản trở, rồi xuất chiêu Đảo Đệ Kim Chung ném thân hình to lớn của Dương Thành Hiệp xuống khỏi xe.

Hỏa Thủ Phán Quan mắt nhìn bốn phương tai nghe tám hướng, phía trước lo cản trở kẻ địch tấn công mà sau lưng cũng nghe thấy có địch nhân tập kích. Hắn cúi về phía trước, tay trái lấy ra một nắm Phù Dung kim châm, người hơi nghiêng một cái đã phóng kim châm lên nóc xe và phía sau.

Trần Gia Lạc thấy họ Trương vấy tay, biết hắn phóng ám khí bèn đưa ngay thuẫn bài cản phía trước. Nghe keng keng, mấy mũi kim châm rơi xuống đất. Chàng đưa tay phải đẩy mạnh vào vai Tâm Nghiễn một cái, hất cậu xuống khỏi nóc xe. Tuy thủ pháp của chàng đã cực kỳ mau lẹ, nhưng Tâm Nghiễn cũng la lên một tiếng. Trần Gia Lạc biết Tâm Nghiễn trúng ám khí rồi, liền vội nhảy xuống ứng cứu.

Vô Trần và Từ Thiên Hoảng tấn công từ phía sau cũng bị kim châm phóng tới. Vô Trần công lực thâm hậu, ngựa người nhảy ngược ra phía sau. Thân hình ông như một mũi tên bắn vù đi, kim châm cũng không đuổi kịp. Từ Thiên Hoảng không có công phu như thế, vội vơ giắt bừa cái chắn trên xe để che người, chỉ hờ cánh tay trái. Ngay lúc đó chàng bị một mũi kim châm phóng trúng, vai tê rần rồi lệt xuống dưới xe.

Chương Tấn chạy tới, dìu Từ Thiên Hoảng dậy hỏi: “Thất ca sao rồi?” Y hỏi chưa dứt câu đã thấy lưng đau nhói, trúng một mũi tên.

Loáng thoáng nghe tiếng Trần Gia Lạc hô hoán: “Các vị ca ca! Mọi người tập hợp qua đây!” Bây giờ tên từ phía sau đã rào rào bắn tới như ong. Tay trái của Chương Tấn vịn lên vai Vô Trần, còn tay phải huy động lang nha bổng không ngớt gạt tên.

Vô Trần bảo: “Thập đệ đừng nhúc nhích, trấn tĩnh lại đi.” Rồi ông dè chặt mạch máu của họ Chương, nhẹ nhàng nhổ mũi tên ra, rồi xé một góc trường bào cột vết thương lại.

Đại đội Thanh binh từ phía đông đang ào tới đen đặc một vùng, thiên binh vạn mã khí thế hơn người. Quân hùng cũng dần dần tụ tập, Vệ Xuân Hoa đã quay trở lại. Trần Gia Lạc lên tiếng: “Hai vị ca ca nào xông lên phía trước, cản trở chúng một lúc.” Vô Trần và Vệ Xuân Hoa lập tức tình nguyện bước ra.

Trần Gia Lạc lại bảo: “Mọi người mau mau phân tán ra, lùi đến chân đồi phía sau.” Mọi người vâng dạ. Trần Gia Lạc tiếp: “Tam ca, Ngũ ca, Lục ca! Chúng ta tiếp tục.” Rồi bốn người lại chia ra tấn công vào cỗ xe lớn.

Vệ Xuân Hoa cầm song câu đi dưới mưa tên, giết tới trước trận quân Thanh. Vô Trần tay không, chụp lấy một mũi tên trên không, dùng tên gạt tên đi theo Vệ Xuân Hoa, chớp mắt hai người đã xông vào trong trận. Vô Trần đoạt lấy một thanh đao, dùng đao làm kiếm đâm chém tứ phương. Thế của quân Thanh rất lớn, hai người không sao cản trở nổi. Chỉ chốc lát là đám quân tiên phong đã gần tới chỗ quân hùng.

Trương Triệu Trọng thấy viện binh đã đến, mừng rỡ vô cùng. Hơi thở của hắn đã nặng hơn, tự biết vết thương của mình không nhẹ. Hắn thấy bốn người Trần Gia Lạc tấn công lên xe, không dám đón đánh, bèn túm lấy Văn Thái Lai đưa lên đỡ gạt. Chỉ chốc lát, mấy chục kỵ binh đã phi tới nơi, vung mã đao lên tấn công Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc nhận xét tình hình, biết rằng muốn đoạt lại Văn Thái Lai chỉ tổ làm tổn thương đến sinh mạng Tứ ca. Chàng bèn huýt một tiếng sáo, cùng Triệu Bán Sơn và Thường thị song hiệp chạy lên đồi.

Bốn người chạy tới, thấy mọi người đã tập hợp, bèn kiểm điểm nhân sự. Vô Trần và Vệ Xuân Hoa xông vào trận địch chưa thấy trở về, ngoài ra còn thất lạc Từ Thiên Hoảng, Chu Ý, Lý Nguyên Chỉ, Chu Trọng Anh, Mạnh Kiện Hùng năm người.

Trần Gia Lạc hỏi: “Có ai thấy Thất ca và Chu lão anh hùng không?”

Chương Tấn đang nằm dưới đất, ngóc đầu lên nói: “Thất ca đã bị thương còn thất lạc ư? Để ta đi tìm.” Y bèn đứng dậy xách lang nha bổng định chạy ra ngoài, nhưng trên lưng trúng tên rất nặng, người lão đảo đứng còn không vững.

Thạch Song Anh nói: “Thập ca đừng đi. Để đệ đi.”

Tướng Tứ Cân cũng nói: “Ta cũng đi.”

Trần Gia Lạc hạ lệnh: “Thập tam ca! Huynh cùng Tứ tẩu mau chạy đến bờ sông, chuẩn bị thuyền bè tử tế.” Tướng Tứ Cân vâng lệnh chạy đi. Lạc Băng đang thương tâm quá độ, trong lòng trống rỗng, mơ hồ đi theo Tướng Tứ Cân.

Thạch Song Anh cầm đơn đao phi người lên ngựa, đi vòng qua một ngọn đồi nhỏ. Lúc này đại đội Thanh binh đã tràn ngập vùng hoang dã này. Họ Thạch giục ngựa lên cao, đưa mắt nhìn quanh quất cũng không thấy Từ Thiên Hoảng đâu, chỉ còn cách xung phong vào trận địch mà tìm kiếm.

Chẳng bao lâu Chu Trọng Anh cùng Mạnh Kiện Hùng hai người đã chạy tới. Trần Gia Lạc vội hỏi: “Có thấy Chu cô nương không?” Chu Trọng Anh ruột nóng như sôi, lắc đầu lia lịa.

Lục Phi Thanh nói: “Tiểu đồ đệ của lão cũng không biết ở đâu. Lão phu phải đi tìm.”

An Kiện Cương nói: “Để tại hạ cùng đi với tiền bối.”

Trần Gia Lạc nói: “Ở đây loạn tiễn rất nhiều, mọi người hãy nhặt lấy. Ta đi đoạt mấy cây cung.” Chàng nói xong, lên ngựa phóng thẳng vào đội cung tên nhà Thanh. Sợi dây vừa vấy ra ngoài đã đánh ngã hai tên cung thủ, cuộn ngược trở lại đã lấy được hai cây cung rơi dưới đất. Quân Thanh hô hoán om sòm, bốn năm cây thương đâm tới. Trần Gia Lạc vung tít sợi dây, đao thương của đám lính lập tức tuột khỏi tay.

Trong chốc lát Trần Gia Lạc đã lấy được tám cây cung, bèn cho ngựa quay đầu. Chàng định rút lui thì đột nhiên nhìn thấy quân Thanh bị rẽ ra hai bên, ở giữa có mấy kỵ sĩ chạy ra ngoài. Người đầu tiên chính là Vô Trần đạo nhân, phía sau là An Kiện Cương nắm lấy hai tay Vệ Xuân Hoa.

Trần Gia Lạc thấy Vệ Xuân Hoa máu me đầy mình, kinh hãi lập tức xông lên phía trước để ngăn cản quân lính đuổi theo. Quân Thanh thấy mấy người này hung hãn khác thường cũng không dám cản trở, cứ để họ rút lui.

Trần Gia Lạc giao mấy cây cung đoạt được cho Triệu Bán Sơn rồi chạy đến xem xét vết thương của Vệ Xuân Hoa. Vô Trần nói: “Cửu đệ mệt quá nên tâm trí hơi mơ hồ, cũng không đáng ngại lắm.”

Vệ Xuân Hoa vẫn tiếp tục reo hò: “Giết hết bọn quan binh chó má này đi.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Có thấy Thất ca và Thập nhị ca không?”

Vô Trần đáp: “Để ta đi kiếm.”

Trần Gia Lạc tiếp: “Còn Chu cô nương và đồ đệ của Lục lão tiền bối nữa.”

Vô Trần gật đầu, lập tức lên ngựa cầm đao xung phong vào trận Thanh binh. Một tên thiên tổng cầm thương bay ngựa tới, Vô Trần nghiêng người tránh mũi thương rồi vung đao đâm vào lưng hắn. Tên thiên tổng đó lập tức ngã ngựa nhào xuống đất, binh lính dưới quyền hắn cùng la lên một tiếng rồi chạy tứ tán.

Vô Trần chỉ nhằm vào những chỗ đông người, đao đến đâu là quân Thanh ngã gục đến đó. Ông xung phong một đoạn đường, đột nhiên nhìn thấy một đám lính vây tròn hò hét, giữa đám người còn phát ra tiếng binh khí loảng xoảng. Ông liền giục ngựa chạy thẳng tới đó, thấy Thạch Song Anh đang cầm đơn đao một mình đấu với ba viên võ tướng, bốn phía còn bị lính Thanh cầm đao thương tấn công.

Họ Thạch dường như chống cự không nổi nữa, nhưng thấy Vô Trần chạy đến vẫn mừng rỡ kêu lên: “Đã tìm được Thất ca chưa?”

Vô Trần hô lớn: “Mau chạy về phía trước. Đừng lo phía sau!” Thạch Song Anh nghe lời, vung đao giục ngựa tấn công tới trước. Y nghe thấy sau lưng liên tiếp vang lên những tiếng kêu gào thê thảm, rồi tiếng bọn Thanh binh kinh hãi la lên, dạt hết ra xa.

Thạch Song Anh quay đầu lại nhìn, thấy ba tên võ tướng đã bị giết hết. Y vừa ác chiến với ba tên đó hơn nửa ngày trời, biết võ công chúng không phải tầm thường, nào ngờ vừa quay lưng là Vô Trần đã lo liệu xong xuôi. Quý Kiến Sầu không nén nổi, vô cùng khâm phục vị Nhị ca này.

Hai người chạy trở lên đồi, vẫn chưa thấy tung tích Từ Thiên Hoàng đâu cả. Một tên võ tướng thống lĩnh mấy chục binh sĩ xung phong tới đây. Triệu Bán Sơn, Thường thị song hiệp, Mạnh Kiện Hùng đều giương cung lắp tên chờ đợi, mỗi phát hạ một người. Mấy tên Thanh binh đi đầu ngã xuống, rồi chỉ chốc lát là mười mấy tên bỏ mạng. Số còn lại phải lùi ra sau hò hét, không dám lại gần nữa.

Trần Gia Lạc giục ngựa lên đồi, bảo An Kiện Cương: “An đại ca! Nhờ huynh lo liệu giùm một lát, phòng hờ cung tên bắn lên.” An Kiện Cương gật đầu, đứng cạnh con ngựa. Trần Gia Lạc tung người nhảy lên lưng ngựa, đứng trên yên nhìn ra xa, thấy đại đội quân Thanh đi về hướng tây.

Đột nhiên có tiếng tù và vang dội, một con rồng lửa uyển chuyển chạy tới, thì ra là một đội Thanh binh cầm đuốc. Ánh đuốc soi rõ một lá cờ lớn tung bay trước gió. Trần Gia Lạc định thần nhìn kỹ, thấy trên cờ thêu mấy chữ: “Định biên tướng quân Triệu.” Đội Thanh binh này cưỡi ngựa to cao, tay cầm mâu dài kích lớn, di chuyển phát ra những tiếng chói tai. Đường như đây là quân thiết giáp.

Vô Trần lo lắng nói: “Để ta đi tìm Thất đệ và mấy huynh đệ kia.”

Thường Hách Chí lên tiếng: “Đạo trưởng cứ nghỉ ngơi một chút, để anh em đệ đi.” Y chưa nói xong, Vô Trần đã xông ra. Hai chân ông kẹp cứng xương hông con ngựa, nửa thân trên nghiêng ra phía trước, vung đao mở đường máu. Mặc cho quân Thanh la hét om sòm, Vô Trần ngựa không ngừng vó cứ chạy vòng vòng giữa đại đội nhân mã. Ông giết mười mấy tên, trở đi trở lại tìm kiếm khắp nơi mà vẫn không thấy tung tích Từ Thiên Hoàng đâu cả.

Quần hùng đều lo lắng, e rằng Từ Thiên Hoàng và các huynh đệ đã bỏ mạng trong đám loạn quân. Mọi người đều nghi hoặc, nhưng chưa ai dám mở miệng. Đột nhiên xa xa trong đám bụi mù có một con ngựa phi nhanh tới, gần sát mọi người mới nhìn rõ là Tướng Tứ Cân. Y kêu lớn: “Lùi nhanh lên, bọn quân thiết giáp xung phong đến đây rồi.”

Trần Gia Lạc ra lệnh: “Mọi người lên ngựa chạy đến bờ sông.” Quần hùng đều đồng thanh vâng dạ. Chu Trọng Anh nóng lòng lo lắng cho con gái, nhưng trong đám thiên quân vạn mã biết đâu mà tìm?

Mạnh Kiện Hùng, An Kiện Cương, Thạch Song Anh chia nhau dìu những người bị thương Vệ Xuân Hoa, Chương Tấn... cứ một ngựa hai người. Mọi người vừa lên ngựa thì đội quân thiết giáp đã chạy tới trong ánh lửa.

Thường thị song hiệp thấy khí thế của đội kỵ binh này rất hung hãn, bèn dẫn mọi người vòng qua bên phải. Thường Hách Chí nói: “Bọn rùa bọc sắt này sử dụng thần kiên cung, sức bắn rất mạnh. Bây giờ chúng ta chui vào đám rùa mềm kia mà tránh né là hay nhất.”

Thường Bá Chí khen: “Phải lắm.” Hai người lập tức xông vào giữa đại đội quân Thanh, quần hùng nối tiếp chạy theo sau. Thường thị song hiệp biết dùng phi thảo tấn công thì không tiện lắm nên cất vào trong người. Một người đoạt lấy đại đao, một người giật được trường mâu, đao chém, mâu đâm mà mở một con đường máu tiến thẳng đến bờ sông Hoàng Hà.

Quân thiết giáp thấy quần hùng chạy vào giữa trận Thanh binh, trong đêm không dám bắn tên vì sợ làm quân ta bắn quân mình, chỉ truy đuổi phía sau. Lúc này người ngựa hai phe lẫn lộn thành một đám bên bờ sông Hoàng Hà.

Quần hùng không để rời nhau, trong lúc hỗn loạn vẫn chạy đến bờ sông một lượt. Tướng Tứ Cân cầm thiết trượng xuống bãi cát, rồi nhảy xuống sông kéo thuyền vào. Lạc Băng dùng chèo đưa thuyền da cừu vào bờ, đưa anh em bị thương cùng Chương Tấn xuống ghe.

Trần Gia Lạc giục: “Mọi người nhanh chóng lên ghe. Đạo trưởng, Tam ca, Chu lão anh hùng, bốn người chúng ta sẽ lên sau.” Nói chưa dứt lời, thần kiên cung đã bắn tới rào rào.

Vô Trần la to: “Tiến lên.” Thế là cả bốn quay mặt lại, tiến lên ngăn cản truy binh. Thanh đao của Vô Trần đưa trúng ngay yết hầu của một tên thiết giáp, nào ngờ chém không vào được. Thì ra thanh đao này giết nhiều người quá, lưỡi đã cùn mẻ hết. Một cây trường thương đâm tới, Vô Trần ném đao đi, đưa cánh tay gạt ngang qua, cây trường thương kia bay tuốt lên trời.

Chu Trọng Anh múa kim đao chém mấy tên lính Thanh rơi xuống ngựa. Triệu Bán Sơn lấy một mũi cung tiêu bắn ngay vào huyệt Đản Trung của một tên. Chỉ nghe keng một tiếng, tên Thanh binh đó chẳng sút

mẻ gì, cứ phi ngựa thẳng tới trước mặt ông. Thì ra đám quân này toàn thân có giáp sắt bảo vệ, không bị ám khí đã thương. May mà Vô Trần đã cướp được một cây thiết thương, đâm thẳng vào giữa mặt hắn.

Triệu Bán Sơn phóng phi tiêu liên tục, nhằm bắn vào tròng mắt quân địch. Tuy rằng trong đêm khó mà phân biệt rõ ràng, nhưng ông vẫn đánh mù được năm sáu tên, khiến chúng đau đớn đưa tay cào loạn lên mặt mình. Lúc này ngoài bốn người Trần Gia Lạc ra, còn lại đều đã xuống thuyền.

Đội quân thiết giáp này được huấn luyện rất tốt, tuy thấy đối phương hung hãn vẫn không nao núng, cứ xung phong tới. Trần Gia Lạc thấy một tên tướng đang cưỡi ngựa vung mã đao chỉ huy, chàng bèn dùng thân pháp Yến Tử Tam Sao Thủy lộn người đến trước mặt hắn. Tên tướng kia liền vung đao chém xuống, nhưng mới được nửa đường đột nhiên cảm thấy cổ tay đau dữ dội, mã đao đã lọt vào tay của địch thủ. Tiếp theo cánh tay hắn tê chồn, thân hình bị kéo lọt xuống ngựa, rồi kẹp lại chạy đến bờ sông. Quân Thanh thấy chủ tướng bị bắt, nhao nhao chạy tới toan đoạt lại, nhưng không dám bắn tên nữa.

Giữa tiếng quân Thanh la ó, Trần Gia Lạc nắm lấy bím tóc tướng quân kia chạy đến bên mép nước, cùng Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Chu Trọng Anh tung người lên thuyền. Tướng Tứ Cân nhỏ thiết trượng lên, cùng Lạc Băng phóng ra hai chưởng, đưa thuyền ra giữa dòng.

Thế nước sông Hoàng Hà rất lớn, cuộn cuộn chảy ào ào, đẩy hai chiếc thuyền da cừu này trôi xuống hạ lưu nhanh như tên bắn. Đội quân thiết giáp càng lúc càng nhỏ lại, qua một hồi nhìn lại phía sau chỉ còn thấy những đốm lửa nhấp nháy. Tiếng người ngựa ồn ào cũng lấp giữa tiếng nước chảy, không còn nghe thấy nữa.

Quần hùng bình tĩnh lại, lo lắng cho anh em bị thương. Thần trí của Vệ Xuân Hoa dần dần tỉnh táo lại, xem kỹ thì trên người y không có vết thương nào. Triệu Bán Sơn rất giỏi về trị các vết thương do tên đạn, lo băng bó vết thương cho Dương Thành Hiệp và Chương Tấn. Vết thương của Chương Tấn tương đối nặng hơn, nhưng cũng không nguy hiểm lắm.

Tâm Nghiễn trúng mấy mũi kim châm, đau đớn kêu la không ngớt. Thủ pháp của Trương Triệu Trọng rất nặng, kim châm ghim tới tận xương. Triệu Bán Sơn lấy trong túi thuốc ra một miếng nam châm, hút từng mũi kim ra rồi bó thuốc lên vết thương cho Tâm Nghiễn.

Lạc Băng nắm chặt mái chèo, không nói tiếng nào. Trận đấu này chưa cứu được Văn Thái Lai, ngược lại Từ Thiên Hoàng, Chu Ý và thầy trò Lục Phi Thanh bốn người không biết đi đâu, ngay cả Dư Ngự Đồng cũng không biết đang ở nơi nào.

Trần Gia Lạc than thở: “Khi này Trương Triệu Trọng đã là cá nhốt trong chậu, khó bề chạy trốn. Nào ngờ đại đội Thanh bình lại đi ngang đúng lúc. Biết thế thì từ đầu chúng ta đã hợp sức tấn công để bằm vằm tên gian tặc họ Trương ra, cứu Văn tứ ca cho sớm thì kết quả đã tốt hơn.” Chàng càng nói càng thấy ân hận. Mọi người cũng đang ủ rũ, ai cũng im lặng.

Trần Gia Lạc giải huyết đạo cho tên tướng Thanh rồi hỏi: “Tại sao các ngươi phải hành quân suốt đêm như thế, có việc gì?” Tên tướng kia hôn mê mới tỉnh, nhất thời chưa kịp nói gì. Dương Thành Hiệp vung chưởng lên tát ngay vào mặt, quát hỏi: “Ngươi có nói không?”

Hắn ôm lấy má, lắp bắp: “Tiểu nhân nói... tiểu nhân nói... Nói cái gì?”

Trần Gia Lạc hỏi lại: “Tại sao đại quân của các ngươi phải đi đêm như thế?”

Hắn đáp: “Định Biên tướng quân Triệu Tuệ đã phụng thánh chỉ, phải đánh chiếm bộ tộc người Hồi càng sớm càng tốt. Ông ấy sợ chậm trễ thời hạn, lại sợ người Hồi biết được tin tức mà phòng bị, nên phải hành quân cả ngày lẫn đêm.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Người Hồi đang hoành hành tởm như thế, sao phải đi đánh họ?”

Hắn ấp úng trả lời: “Cái này... cái này thì tiểu nhân không biết.”

Trần Gia Lạc lại hỏi: “Các ngươi muốn đi Hồi Cương, sao lại nhúng tay vào việc của chúng ta?”

Hắn nói: “Triệu đại tướng quân nghe tin cấp báo có một nhóm thổ phỉ đang quấy nhiễu, liền sai tiểu tướng đến đây giúp đỡ, còn đại quân thì không dừng lại.”

Chưa dứt câu, Dương Thành Hiệp lại đánh thêm một quyền, hét lên: “Con mẹ mày mới là thổ phỉ!”

Hắn hoảng sợ đáp: “Vâng, vâng! Tiểu nhân nói lộn, các vị đều là anh hùng hảo hán.”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc, rồi hỏi tường tận về quân số của Triệu Tuệ tướng quân, đường hành quân và lương thực. Có mấy vấn đề gã kia không biết rõ, còn biết gì thì khai hết, không dám giấu giếm.

Trần Gia Lạc bèn hạ lệnh: “Cho thuyền cập vào bờ.” Lạc Bằng và Tướng Tứ Cân cho thuyền ghé vào, mọi người lên bờ. Lúc này thể nước càng lớn hơn, tiếng sóng vỗ ào ào inh tai nhức óc.

Trần Gia Lạc bảo Dương Thành Hiệp cưỡi trời cho tên tướng, rồi nói với Thường thị song hiệp: “Ngũ ca, Lục ca! Hai vị ca ca thử quay lại xem Tứ ca, Thất ca, Thập tứ đệ, Chu cô nương và Chu lão anh hùng ra sao rồi. Chỉ mong họ không gặp phải chuyện gì. Nếu họ lọt vào tay của quan quân, thì nhất định sẽ bị đưa về Bắc Kinh. Chúng ta sẽ tiếp ứng ở phía trước, tìm cách cứu lại.” Thường thị song hiệp nhận lệnh đi về phía tây.

Trần Gia Lạc bảo Thạch Song Anh: “Thập nhị ca! Đệ muốn nhờ huynh giúp một việc.”

Thạch Song Anh nói: “Xin tổng đà chủ dặn dò.”

Trần Gia Lạc lấy trong cái bao trên lưng Tâm Nghiễn ra văn phòng tứ bảo, dưới ánh trăng viết một lá thư rồi nói: “Nhờ huynh đưa lá thư này đến lão anh hùng Mộc Trác Luân ở Hồi tộc để thông báo tin tức. Tuy rằng họ với chúng ta chỉ gặp nhau một lần, nhưng đã phơi bày hết gan ruột, có thể nói là mới gặp nhau đã có nghĩa tri âm. Bạn bè gặp nạn, chúng ta không thể phũ tay đứng nhìn. Tứ tẩu, phiên Tứ tẩu cho Thập nhị ca mượn tạm con bạch mã đi một chuyến.”

Thì ra trong lúc hỗn loạn mọi người đều bỏ ngựa lại trên bờ, chỉ có Lạc Bằng vì yêu con ngựa trắng của mình, lại muốn để tặng phu quân, nên dắt nó xuống thuyền. Thạch Song Anh cưỡi bạch mã đi gấp về phía Hồi Cương, dự tính chỉ một ngày là đuổi kịp Mộc Trác Luân, thông báo cho người Hồi kịp thời phòng bị.

Sắp đặt xong xuôi, Trần Gia Lạc bảo Tướng Tứ Cân trói tên tướng kia lại, bỏ lên thuyền rồi thả trôi theo dòng nước. Hắn sống hay chết hoàn toàn trông vào vận số.

6. Lâm Hoạn Nạn Nảy Sinh Tình Nghĩa-cướp Quân Lương Cứu Tế Dân Nghèo

Chu Ý lạc mất mọi người trong đám loạn quân, thấy xung quanh toàn là lính Thanh. Nàng thuận tay đánh ngã mấy tên đứng gần, nhưng từ bốn phương tám hướng đều có binh lính ủa tới. Chu Ý bối rối vô cùng, giục ngựa chạy loạn xạ một lúc lại gặp một đội quân khác. Nàng không dám nghênh chiến, vội quay đầu lại, chỉ muốn mau mau rời khỏi đó. Trong đêm tối, không biết con ngựa vấp phải vật gì mà đột nhiên quỵ xuống. Lúc này nàng vừa mệt mỏi, vừa sợ hãi nên té nhào xuống đất, đập gáy vào một vật cứng nào đó ngất xỉu tại chỗ. May mà trời tối nên quân Thanh không phát hiện ra.

Chu Ý mê man không biết bao lâu, rồi đột nhiên thấy trước mắt lóe sáng. Sau đó tai nàng nghe tiếng sấm nổ, rồi trên mặt mát lạnh như bị nước dội vào. Nàng mở to đôi mắt thì thấy bầu trời tối mịt, mây đen bao phủ, mưa to đang ào xuống, bèn kêu lên một tiếng nhảy chồm dậy. Đột nhiên Chu Ý thấy cạnh mình cũng có một người ngồi dậy, bèn kinh hãi nhất lấy đơn đao rơi kế bên định chém. Bất giác cả hai đều kinh ngạc la lên, thì ra người kia chính là Từ Thiên Hoảng.

Từ Thiên Hoảng hỏi lớn: “Chu cô nương! Tại sao cô cũng có đây?”

Chu Ý lạc trong đám loạn quân, phụ thân cũng không biết ở đâu, bây giờ lại gặp phải oan gia. Trước giờ nàng vẫn không ưa anh chàng này, hai bên cứ có dịp là khích bác lẫn nhau, nhưng dù sao cũng là người phe mình. Cô nàng Tiêu Lý Lục vốn gan dạ khí phách không kém gì nam tử hán đại trượng phu, mà lúc này cũng không nén nổi muốn rơi nước mắt. Nàng cắn chặt môi lại, rống nhặng khóc để hỏi: “Gia gia ta đâu?”

Từ Thiên Hoảng bỗng vẫy tay bảo nàng nằm xuống, nói nhỏ: “Có lính tới.” Chu Ý liền phục sát xuống đất. Hai người từ từ bò đến núp sau một mô đất, thò đầu nhìn ra ngoài.

Trời đã gần sáng. Thấp thoáng mấy chục tên Thanh binh đang chôn cất bọn tử trận dưới cơn mưa lớn, vừa đào huyết vừa luôn miệng cằn nhằn. Hồi lâu, đa số tử thi đã được mai táng sơ sài. Một tên quan lớn tiếng ra lệnh: “Trương Đắc Tiêu, Vương Thanh! Nhìn quanh xem còn cái xác nào không?”

Hai tên này vâng lệnh, trèo lên một cái gò cao nhìn tứ phía. Chúng thấy hai người nằm dưới đất liền kêu lên: “Đằng kia còn hai xác chết.”

Chu Ý nghe chúng gọi mình là xác chết, tức điên lên chỉ muốn nhảy tới đánh cho một trận. Từ Thiên Hoàng phải vội kéo nàng lại, bảo: “Đợi chúng tôi gần đây.”

Hai tên lính đó cầm xẻng đi tới, Chu Ý và Từ Thiên Hoàng cứ nằm bất động giả chết. Khi chúng đến gần thò tay định kéo, hai người mới đột ngột vung đao đâm vào bụng. Hai gã không kịp kêu một tiếng, chết ngay tại chỗ.

Tên võ quan kia đợi mất nửa ngày vẫn không thấy hai tên lính quay về, mà mưa lại to thêm. Hắn nóng ruột tức giận thóa mạ lung tung, cưỡi ngựa chạy tới xem xét. Từ Thiên Hoàng khẽ nói: “Đừng lên tiếng, phải đoạt lấy được ngựa của hắn.”

Tên quan đến gần, thấy hai tên thuộc hạ nằm chết dưới đất thì giật mình kinh hãi, há mồm toan kêu lính tới. Từ Thiên Hoàng bật dậy nhanh như chớp, chạy tới vung đao chém ngay. Hắn không cầm binh khí, đành giơ roi ngựa lên cản. Nhát đao của Từ Thiên Hoàng chém đứt cả roi lẫn cổ, đầu tên kia rơi từ trên ngựa xuống đất. Từ Thiên Hoàng túm lấy dây cương, kêu lớn: “Lên ngựa mau.” Chu Ý nhảy lên lưng ngựa, Từ Thiên Hoàng sải bước chạy theo.

Quân Thanh phát hiện tung tích hai người, lớn tiếng kêu vang, cả bọn cầm vũ khí đuổi theo. Từ Thiên Hoàng chạy được mấy chục bước thì chỗ vai trái trúng Phù Dung kim châm càng lúc càng đau không chịu nổi, choáng váng mặt mày ngã khuỵu xuống đất. Chu Ý quay đầu lại thấy Từ Thiên Hoàng té xuống, vội dừng ngựa lui lại, khom người đưa tay nhắc chàng đặt lên lưng ngựa. Nàng trở chuôi đao thúc vào lưng ngựa, nó liền chạy như bay. Quân Thanh la ó ầm ỹ nhưng không sao đuổi kịp.

Chu Ý thấy đã bỏ xa bọn Thanh binh mới cắt đao vào lưng. Nàng thấy Từ Thiên Hoàng hai mắt nhắm nghiền, mặt mày trắng bệch, hơi thở rất yếu thì sợ hãi không biết phải làm sao, chỉ còn cách dựng chàng ngồi thẳng trên yên ngựa, tay trái vòng ôm qua hông để chàng khỏi ngã, cố gắng chọn những con đường mòn hoang vắng mà đi. Chạy được một lúc, Chu Ý thấy phía trước là một khu rừng rậm bèn thúc ngựa chạy vào. Nàng nhìn xung quanh thấy cây cối um tùm rậm rạp, lúc này mới tạm yên tâm.

Mưa đã tạnh, Chu Ý nhảy xuống đất ngựa đi tìm một chỗ tương đối rộng rãi thoáng mát. Thấy Từ Thiên Hoàng thần trí vẫn còn mơ hồ, nàng suy nghĩ một lúc rồi ôm chàng đặt xuống một bãi cỏ, mình thì ngồi bên cạnh nghỉ ngơi, thả cho ngựa ăn cỏ. Một cô nương chưa tới hai mươi tuổi, cô đơn ngồi trong rừng hoang, trước mắt chỉ có một người chưa biết sống chết ra sao. Nàng hoàn toàn không biết phải làm gì, bất giác đau lòng ôm đầu khóc, nước mắt nhỏ xuống mặt Từ Thiên Hoàng.

Từ Thiên Hoàng nằm dưới đất một lúc, thần trí đã tỉnh táo trở lại. Chàng tưởng trời lại mưa nên khẽ mở mắt nhìn, bỗng thấy một khuôn mặt đẹp đẽ, một đôi mắt to tròn khóc đến sưng lên, nước mắt từng giọt rơi vào mặt mình. Rồi chàng lại thấy vai trái đau không chịu nổi, khẽ rên lên.

Chu Ý thấy Từ Thiên Hoàng tỉnh dậy cả mừng, nhìn lại thấy nước mắt mình rơi ngay khước miệng chàng liền lấy khăn tay định lau, nhưng vừa giơ tay lên đã hổ thẹn rút lại, lên tiếng trách: “Sao huynh lại nằm trước mặt ta, không chịu tránh đi chỗ khác?”

Từ Thiên Hoàng thở dài một tiếng, gắng gượng định ngồi dậy thật. Chu Ý vội nói: “Thôi được, cứ nằm đây đi. Chúng ta phải làm gì bây giờ? Huynh tự xưng là Gia Cát Lượng kia mà, gia gia vẫn khen huynh đa mưu túc trí.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Vai ta đang đau dữ dội, không suy nghĩ được chuyện gì khác. Cô nương! Nhờ cô xem vết thương giùm ta.”

Chu Ý bĩu môi nói: “Ta không muốn xem!” Miệng thì nói vậy, nhưng nàng vẫn cúi người xem xét, nhìn một lúc rồi nói: “Đâu có sao đâu? Hoàn toàn không chảy máu, da thịt vẫn nguyên mà.”

Từ Thiên Hoàng ráng ngồi dậy, tay phải dùng mũi đơn đao khều một chỗ rách trên vai áo, nghiêng mắt nhìn rồi nói: “Chỗ này trúng phải ba mũi kim châm.” Ba mũi châm tuy nhỏ nhưng ghim sâu vào thịt, tới sát tận xương, khiến chàng đau đớn chẳng khác gì bị chém ba đao.

Chu Ý hỏi: “Làm sao bây giờ? Hay chúng ta vào thị trấn tìm đại phu?”

Từ Thiên Hoảng đáp: “Chuyện đó không được. Trận đánh đêm qua, cả vùng không ai không biết. Chúng ta ăn mặc thế này đi tìm đại phu trị thương thì chẳng khác gì tự chui vào lưới. Ba mũi kim đó đáng lẽ phải dùng nam châm để hút ra, nhưng lúc này không sao tìm được nam châm. Phiền cô lấy dao xẻ thịt để rút chúng ra vậy.”

Chu Ý vừa ác chiến quá nửa đêm, giết không ít quan quân mà sắc mặt vẫn không thay đổi, nhưng bây giờ nghĩ tới chuyện cầm dao xẻ vào da thịt Từ Thiên Hoảng thì không khỏi chần chừ.

Từ Thiên Hoảng nói: “Ta chịu được mà, cô cứ ra tay đi... Khoan đã, chờ một lát.” Chàng xé một miếng vải áo mình ra, đưa cho nàng rồi hỏi: “Cô có mang theo mũi lửa không?”

Chu Ý sờ vào bọc rồi nói: “Có! Huynh làm gì vậy?”

Từ Thiên Hoảng nói: “Phiền cô đi lượm một ít cành cây và cỏ khô đốt lên thành tro. Sau khi rút kim châm ra, lấy tro phủ lên vết thương rồi dùng mảnh vải này buộc chặt lại.”

Chu Ý theo lời, đốt một đồng tro lớn rồi hỏi đủ chưa. Từ Thiên Hoảng mỉm cười đáp: “Chừng đó đủ để bó một trăm vết thương.”

Chu Ý giận dữ nói: “Ta chỉ là thứ nha đầu ngu ngốc. Huynh tự mình làm đi.”

Từ Thiên Hoảng mỉm cười: “Ta lỡ lời, mong cô nương đừng giận.”

Chu Ý hừ một tiếng: “Người như huynh mà cũng biết mình sai hay sao?” Tay phải nàng xách đơn đao lên, tay trái ấn lên vai Từ Thiên Hoảng gần chỗ vết thương. Khi ngón tay chạm vào da thịt chàng, nàng bắt giác xấu hổ rút tay lại, mặt mũi nóng bừng.

Thấy nàng đột nhiên đỏ mặt, Từ Thiên Hoảng tuy mang ngoại hiệu Vô Gia Cát mà cũng không hiểu chuyện gì, phải hỏi: “Cô nương sợ hay sao?”

Chu Ý khê đáp: “Ta mà sợ gì? Chính huynh mới sợ đó. Quay đầu chỗ khác đi, đừng nhìn.” Từ Thiên Hoảng nghe lời quay đi. Chu Ý bóp chặt chỗ trúng kim châm, đưa đao chích vào thịt rồi nhẹ xoay mũi đao một chút, máu tươi lập tức trào ra. Từ Thiên Hoảng cắn chặt răng không để bật lên tiếng kêu nào, nhưng những giọt mồ hôi lớn như hạt đậu đã tuôn ướt đầm đầu. Chu Ý phanh vết thương ra để lộ đuôi kim châm, kéo áo Từ Thiên Hoảng lau bớt máu tươi cho dễ nhìn, rồi đưa hai ngón tay kẹp chặt, dùng sức rút ra.

Sắc mặt Từ Thiên Hoảng trắng bệch, nhưng vẫn cố mỉm cười: “Tiếc là loại kim này không có lỗ khâu chỉ, không thì có thể tặng cho cô nương thêu thùa.”

Chu Ý đáp: “Ta không biết thêu thùa gì cả. Mấy năm trước mẹ có bắt thử ta thêu, nhưng mới được mấy đường ta đã làm gãy kim, hỏng luôn cả khung thêu. Mẹ mắng, ta bèn nói: ”Mẹ! Con thêu không được. Mẹ dạy cho con đi.” Huynh đoán xem mẹ ta nói gì?”

Từ Thiên Hoảng đáp: “Chắc phu nhân gọi cô nương tới để dạy.”

Chu Ý nói: “Sai rồi! Bà nói lúc này không rảnh. Sau này ta mới nghĩ ra, thì ra bà cũng không biết thêu thùa.” Từ Thiên Hoảng cười ha hả. Trong lúc nói chuyện, nàng lại rút một cây kim châm nữa ra.

Chu Ý mỉm cười nói tiếp: “Ta vốn cũng không thích học thêu, nhưng khi biết mẹ cũng không hiểu chuyện thêu thùa thì ta lại một mực đòi bà dạy ta. Bà bị quấy rầy không sao chịu nổi bèn nói: ”Thôi thôi! Nếu con làm phiền ta nữa, thì ta sẽ mách cha mắng con đấy.” Bà lại nói: “Nếu con không chịu học thêu thùa thì sau này...” Nói đến đây, nàng đột nhiên dừng lại. Rõ ràng lúc đó Chu phu nhân nói là: “Sau này thử xem con có lấy được chồng hay không.”

Từ Thiên Hoảng hỏi kỹ: “Sau này thì sao?”

Chu Ý gắt: “Ta không muốn nói chuyện đó nữa, huynh đừng lải nhải.”

Miệng nói chuyện nhưng tay nàng vẫn không dừng, mũi kim châm thứ ba đã được rút ra. Sau đó nàng lấy tro đắp lên vết thương, rồi lấy vải buộc chặt lại.

Chu Ý thấy Từ Thiên Hoảng máu me đầy mình mà vẫn nói chuyện vui vẻ, không khỏi phục thầm: “Tên này tuy thấp lùn, nhưng xem ra cũng là một nhân vật anh hùng. Nếu người ta xéo vào thịt mình, chắc mình

phải la hét ầm ĩ, kêu cha gọi mẹ.” Nghĩ đến song thân, nàng không khỏi chạnh lòng. Lúc này nàng thấy tay mình đầy máu, bèn nói: “Huynh nằm đây đừng nhúc nhích, để ta đi tìm một ít nước uống.”

Chu Ý quan sát địa thế một lúc rồi chạy ra khỏi khu rừng, được vài trăm bước thì thấy một con suối nhỏ. Mưa to mới dứt, nước suối còn chảy rất mạnh. Nàng rửa sạch máu trên tay rồi cúi người xuống suối, đột nhiên thấy bóng mình dưới nước, đầu tóc bù xù, y phục ẩm ướt nhẵn nhéo, mặt đầy bùn đất, nhìn không ra con người nữa. Nàng bất giác nghĩ: “Hồng bét! Hẳn đã thấy bộ dạng tiều tụy của mình rồi.”

Chu Ý lập tức soi mình dưới suối để rửa mặt sạch sẽ, dùng mười ngón tay làm lược cào sơ lại mái tóc, thắt bím đằng hoàng. Sau đó nàng vốc ít nước uống, tự nhủ: “Chắc hẳn cũng đang khát nước.” Nhưng không có gì để dừng, nàng chần chờ một chút rồi nghĩ ra, lấy trong bao lưng ra một cái áo, giặt giữ sạch sẽ rồi thấm ướt sũng, xách chạy về.

Lúc này Từ Thiên Hoàng ráng chịu đau để làm bộ tươi cười trò chuyện với Chu Ý, bây giờ thì không sao chống đỡ nổi nữa. Lúc nàng quay lại, chàng đang đau đến chết đi sống lại. Chu Ý thấy chàng như vậy mà vẫn cố giả vờ không sao, không khỏi thương xót trong lòng. Nàng kêu chàng há mồm, vắt nước trong áo vào cho, rồi hỏi: “Huynh đau lắm phải không?”

Xưa nay Từ Thiên Hoàng vẫn coi cô nương này là một đối thủ đấu trí, hoàn toàn không có tình cảm nam nữ gì. Không ngờ khi chàng bị thương, nàng lại là bằng hữu duy nhất chăm sóc cho mình, nên những nghi kỵ trước đây hoàn toàn quên hết. Lúc này Chu Ý lại lộ vẻ quan tâm chàng tha thiết. Cả đời chàng lăn lộn giang hồ không màng sống chết, đối mặt với biết bao âm mưu quỷ kế, chưa bao giờ được nghe những lời dịu dàng như vậy. Họ Từ không nén nổi cảm động, ngẩn ra nhìn nàng không biết nói gì.

Chu Ý thấy chàng ngỡ ngàng, tưởng thần trí chàng vẫn còn mơ hồ liền hỏi: “Sao rồi? Huynh thấy sao rồi?”

Từ Thiên Hoàng định thần đáp lại: “Đỡ hơn rồi, cảm ơn cô!”

Chu Ý hừ một tiếng: “Ta không cần huynh cảm ơn.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Chúng ta ở đây không tiện, nhưng cũng không thể vào thành, chắc phải tìm một nông gia ở chỗ tương đối hoang vắng. Chúng ta cứ nói mình là huynh muội...”

Chu Ý tán đồng: “Ta sẽ gọi huynh là Từ ca ca.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Lúc nào cô cũng thấy ta lớn tuổi, vậy gọi ta là thúc thúc đi.”

Chu Ý cãi: “Huynh đâu có già quá, kêu huynh là ca ca được rồi. Nhưng chỉ trước mặt người khác thôi, lúc không có ai thì ta không gọi như vậy đâu.”

Từ Thiên Hoàng cười nói: “Được rồi, không gọi thì không gọi. Chúng ta nói với họ là dọc đường gặp phải đại quân, hành lý bị người ta cướp hết, lại còn bị đánh một trận nữa.”

Hai người bàn bạc xong xuôi, Chu Ý bèn dìu chàng dậy. Từ Thiên Hoàng bảo nàng: “Cô cưỡi ngựa đi. Chân ta không bị thương, đi lại chẳng trở ngại gì.”

Chu Ý quát: “Mau lên ngựa đi! Huynh quá coi thường nữ nhân rồi đó.” Từ Thiên Hoàng không còn cách nào khác, đành phải nghe lời. Hai người ra khỏi rừng, tìm một con đường nhỏ nhắm hướng mặt trời mà đi.

Tây Bắc là vùng hoang vu, không giống miền nam Trung Quốc chỗ nào cũng đông dân nhiều ruộng. Hai người đi hơn một canh giờ, vừa đói vừa mệt, khó khăn lắm mới nhìn thấy một làn khói mỏng manh, đến gần mới biết đó là một căn nhà vách đất. Từ Thiên Hoàng xuống ngựa gõ cửa, hồi lâu mới có một bà lão bước ra. Bà cụ thấy trang phục hai người lôi thôi lếch thếch, không khỏi tần ngần. Từ Thiên Hoàng đem những chuyện đã bàn tính trước nói qua, rồi hỏi xin bà cụ chút gì ăn lót dạ.

Bà lão kia than thở: “Quan quân chỉ giỏi tàn hại dân chúng. Xin hỏi khách quan họ gì?”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Cháu họ Chu.” Chu Ý liếc chàng một cái, nhưng im lặng không nói. Từ Thiên Hoàng nhìn lại nàng, cũng không nói.

Bà lão dẫn họ vào nhà, lấy cho mấy cái bánh. Hai người đói bụng đã lâu, tuy bánh làm bằng lúa mạch vừa đen vừa xấu, rất thô kệch, nhưng vẫn cảm thấy hương vị ngọt ngào.

Bà lão nói mình họ Đường, chỉ có một đứa con trai. Một hôm con bà vào thị trấn bán củi bị chó cắn, giận dữ lấy đòn gánh phang chết con chó, không may đó là chó nhà giàu. Con trai bà bị tên nhà giàu đó kêu gia đình đánh cho một trận, về nhà vừa đau vừa tức, chẳng bao lâu thì qua đời. Cô con dâu còn trẻ tuổi, nhất thời suy nghĩ nông cạn, giữa đêm thất cổ chết theo chồng, để lại một mình bà lão cô đơn.

Bà lão vừa kể vừa chảy nước mắt, Chu Ý nghe xong nổi giận, hỏi ngay tên nhà giàu tên là gì, ở đâu. Bà lão nói: “Tên sát nhân đó cũng họ Đường. Trước mặt thì người ta gọi là Đường Lão Gia, Đường Tú Tài, còn sau lưng thì gọi là Đường Thạch Tín. Lão ở trong thị trấn, tòa nhà lớn nhất thị trấn này chính là nhà lão.”

Chu Ý hỏi: “Không hiểu đó là thị trấn gì, ở hướng nào?”

Bà lão trả lời: “Từ đây đi về hướng bắc khoảng năm dặm đường, qua khỏi ngọn đồi là ra đường cái, đi thêm về hướng đông hai mươi dặm nữa là tới. Thị trấn đó tên là Văn Quang trấn.”

Chu Ý đứng dậy, cầm đơn đao lên nói với Từ Thiên Hoàng: “Ca ca! Muội phải ra ngoài một chút. Ca ca cứ ở đây nghỉ ngơi.”

Từ Thiên Hoàng nhìn mặt là biết nàng muốn đi giết tên thạch tín bọc đường đó, vội ngăn cản: “Muội muốn ăn kẹo phải không? Để tối nay hãy ăn.” Chu Ý ngẩn ra một chút, hiểu ý chàng liền gật đầu ngồi xuống.

Từ Thiên Hoàng nói: “Bà bà! Cháu đang bị thương đi lại không tiện, muốn xin bà bà cho nghỉ lại một đêm.”

Bà lão chậm rãi đáp: “Ở lại thì không sao, nhưng gia đình nghèo quá chẳng có gì tiếp đãi, khách quan đừng chê cười.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Bà bà chịu cho chúng cháu nghỉ lại là cảm kích lắm rồi. Muội muội cháu ướm hết, bà bà có quần áo cũ không? Phiền bà bà cho mượn một bộ để thay.”

Bà lão đáp: “Con dâu lão còn để lại y phục, nếu cô nương không chê thì mặc thử xem sao, chắc cũng vừa.” Chu Ý liền đi thay quần áo, lúc trở ra đã thấy Từ Thiên Hoàng nằm ngủ trên giường của con trai bà lão rồi.

Đến xế chiều, Từ Thiên Hoàng bắt đầu nói năng lảm nhảm. Chu Ý sờ trán thấy chàng sốt cao, đoán là vết thương phát tác. Nàng biết tình trạng nguy hiểm mà không biết phải làm sao, không khỏi hoảng hốt. Nàng hết giận Từ Thiên Hoàng lại đến giận mình, vung đao chém loạn xạ xuống đất, một lúc thì bật khóc. Bà lão vừa thương vừa sợ, không dám khuyên can.

Chu Ý khóc một hồi rồi hỏi: “Trong trấn có đại phu không?”

Bà lão trả lời: “Có! Tào Tư Bằng là đại phu giỏi nhất vùng này. Nhưng ông ấy rất phách lối, xưa nay không chịu đến những nơi thôn dã như thế này để khám bệnh. Khi con lão bị thương nặng, lão đã cùng con dâu lạy ông ấy mười bảy mười tám cái, nhưng năn nỉ thế nào, van xin thế nào, ông ấy cũng không chịu đến đây...”

Chu Ý không đợi bà lão dứt lời, lau nước mắt mà nói: “Bây giờ cháu đi mời ông ấy. Nhờ bà bà chăm sóc giùm ca ca của cháu.”

Bà lão nói: “Cô nương cứ yên tâm mà đi. Chỉ e Tào đại phu không chịu đến đây thôi.”

Chu Ý mặc kệ, giấu đơn đao vào yên ngựa, phi một mạch đến trấn Văn Quang thì trời đã nhá nhem tối. Đi qua một quán cơm có bán rượu, mùi rượu bay tới khiến nàng không nén nổi cơn thèm, nhưng lại nghĩ: “Ta phải mời đại phu về trị thương cho huynh ấy trước đã. Ngày tháng còn dài, lo gì sau này không có rượu uống.” Nàng thấy phía trước có một người đi tới, liền hỏi rõ nơi ở của Tào Tư Bằng rồi đi thẳng đến đó.

Chu Ý tới nhà họ Tào, gõ cửa mất nửa ngày mới có một gia nhân đi ra. Hắn lớn tiếng hỏi: “Trời tối mịt rồi còn gõ cửa âm ỉ như vậy làm gì? Báo tin người chết hay sao?”

Chu Ý giận dữ nhưng nghĩ mình đến đây là để cầu xin người ta, nên không tiện nổi xung ngay. Nàng nhẫn nại nói: “Ta đến mời Tào đại phu đi khám bệnh.”

Hắn nói luôn: “Không có nhà”, rồi không hỏi han gì nữa, quay lưng đóng cổng.

Chu Ý vừa giận dữ vừa lo lắng, lập tức túm lấy vai gã xách ra ngoài cửa, rút đơn đao ra hỏi: “Tào đại phu có nhà không?”

Hắn hoảng sợ đến nỗi hồn lìa khỏi xác, run rẩy nói: “Thật mà... không có nhà thật mà.”

Chu Ý lại hỏi: “Đang ở đâu? Nói nhanh lên.”

Hắn đáp: “Lão gia đến chỗ Tiểu Mai Quế rồi.”

Chu Ý liếc đao vào mũi hắn, hét lên: “Tiểu Mai Quế là cái gì, ở đâu?”

Hắn đáp: “Tiểu Mai Quế là một người...”

Chu Ý quát luôn: “Nói bậy! Làm gì có ai tên là Tiểu Mai Quế?”

Hắn hoảng sợ lắp bắp: “Đại... đại vương cô nương! Tiểu Mai Quế là một cô gái lầu xanh.”

Chu Ý giận dữ hỏi: “Ta nghe nói lầu xanh là chỗ tệ tiệt. Lão gia ngươi đến đó làm gì?”

Tên gia nhân kia nghĩ thầm: “Con nhãi này hung hãn bá đạo, nhưng chẳng hiểu việc đời gì cả.” Hắn muốn cười nhưng không dám cười, chỉ còn cách im lặng.

Chu Ý giận dữ hỏi tiếp: “Ta hỏi ngươi, tại sao ngươi không nói?”

Hắn đành kiếm cách trả lời: “Cô ấy là tình nhân của lão gia.”

Chu Ý bây giờ mới hiểu, thở ra một hơi rồi ra lệnh: “Dẫn ta đi ngay, đừng có lảm nhảm nữa.”

Tên kia ảm ức nghĩ: “Ta lảm nhảm hồi nào, chuyện gì cũng do ngươi hỏi mà!” Nhưng lưỡi đao lạnh ngắt đang kề cổ, dĩ nhiên hắn không dám không nghe lời.

Hai người đi đến trước cửa một ngôi nhà nhỏ, tên gia nhân nói: “Đến nơi rồi.”

Chu Ý bảo: “Ngươi gõ cửa đi, kêu đại phu ra đây.”

Tên kia ngoan ngoãn làm theo. Tú bà bước ra mở cửa, hắn nói: “Có người đến tìm lão gia khám bệnh, tiểu nhân nói là lão gia không rảnh, nhưng cô ấy không tin, ép tiểu nhân dẫn đến đây tìm.” Tú bà liếc xéo hắn một cái rồi đóng sầm cửa lại.

Chu Ý đứng sau lưng muốn chạy lên ngăn cản nhưng không kịp. Nàng đập cửa ầm ầm như đánh trống, nhưng bên trong chẳng có ai trả lời. Nàng giận dữ đá vào lưng tên kia một cước, hét lên: “Cút mau! Đừng lảng tránh mặt làm tổn cô nương nổi nóng.” Hắn bị đá nhào sắp xuống đất như chó ăn phân, lồm bồm thóa mạ rồi bỏ lê bò càng chạy biến.

Chu Ý đợi hắn đi xa mới tung người nhảy vào trong sân, nhìn thấy một căn phòng có ánh đèn hắt qua khung cửa sổ giấy, liền nhẹ nhàng cúi người đi tới. Nàng nghe bên trong có tiếng hai nam nhân thì cả mừng, chỉ lo tên đại phu kia đang làm chuyện bậy bạ với ả Tiểu Mai Quế thì mình không biết phải hành động ra sao. Chu Ý thấm nước bọt ướt đầu ngón tay, chọc thủng giấy dán cửa sổ, ghé mắt nhìn vào.

Nàng thấy trong phòng có hai nam nhân đang ngồi trên giường nói chuyện, một tên thân hình to lớn, còn tên kia ốm yếu dài ngoằng. Một cô nàng yếu điệu đang dầm bóp cho tên ốm yếu. Chu Ý muốn quát gọi Tào Tư Bằng ra ngoài, nhưng bỗng thấy hán tử to cao phẩy tay một cái. Cô ả kia đứng dậy, mỉm cười nói: “Hai vị đại ca lại muốn thương lượng những chuyện hại người nữa rồi phải không? Lo mà tích đức cho con cháu đi, nếu không sau này để con không có hậu môn thì khốn đấy!”

Hán tử to cao vừa cười vừa mắng: “Về mà nghĩ cái hậu môn thú vị của mẹ cô đi.” Cô ả cũng cười, ra ngoài đóng chặt cửa lại, đi ra nhà sau. Chu Ý nghĩ bụng: “Ả này chắc là Tiểu Mai Quế. Thật là đồ mặt dày, nhưng kể ra ả nói cũng có lý.”

Trong phòng, hán tử to cao lấy ra bốn thỏi bạc đặt trên bàn rồi nói: “Tào lão ca, đây là hai trăm lượng bạc. Chúng ta đã thương lượng lâu rồi, vẫn giá cũ nhé.”

Gã ốm đáp lời: “Đường lục gia! Mấy ngày nay quân binh đi qua huyện thành chúng ta, Lục gia được giao cung ứng quân lương, thế là phát tài thêm một món nữa rồi.” Chu Ý nghe mấy câu này vừa mừng vừa giận.

Nàng mừng là cái tên thạch tín bọc đường cũng ở đây, không cần phải vất vả đi tìm nữa. Còn giận là vì đạo quân kia đã làm mình cực khổ như vậy, mà tên này còn giúp đỡ chúng hãm hại người khác.

Hán tử cao to nói: “Bọn dân đen cũng lấu cá lăm. Huynh tưởng là chúng ngoan ngoãn nộp lương thảo cho đệ hay sao? Mấy ngày nay đệ chạy đông chạy tây, mệt chết cả người.”

Tên ốm nói: “Lão đệ mang hai gói thuốc này về, tha hồ mà khỏe lại. Gói giấy đỏ thì cho con nhỏ kia uống, chỉ chốc lát là bất tỉnh nhân sự. Lúc đó lão đệ muốn làm gì thì làm, không cần ta chỉ bảo nữa.” Hai gã phá lên cười khà ồ.

Tên ốm lại tiếp: “Còn gói giấy đen thì cho thằng lỏi kia uống. Lão đệ nói là thuốc trị thương cho hấn, nhưng hấn uống vào thì vết thương sẽ chảy máu đến chết. Người khác nghĩ là vết thương vỡ miệng làm chết người, chứ không ai nghĩ ngờ là lão đệ hạ thủ. Lão đệ thấy ta tính toán thế nào?”

Gã kia lập tức tán dương: “Cao minh, cao minh!”

Tên ốm nói: “Lục gia! Lão đệ phen này được cả gái lẫn tiền mà chỉ cho ta có hai trăm lạng bạc, hình như hơi ít đấy.”

Gã kia nói: “Tào đại ca! Huynh đệ chúng ta là người tử tế, không nói lời ám muội. Con nha đầu kia thật là xinh đẹp, nó ăn mặc như đàn ông mà ta còn dằn lòng không nổi, huống chi sau này được nhìn thấy nó cởi đồ. Ha ha, thật mỡ đưa đến miệng, không biết hưởng thụ thì người ta sẽ lòi tổ tông mười tám đời nhà họ Đường ra mà chẳng biết dạy con cháu. Còn thằng nhãi kia thì thật sự chẳng có bao nhiêu tiền bạc, chỉ vì hai đứa đi chung, đã muốn chiếm lấy con nha đầu kia thì không thể cho hấn sống.”

Gã ốm hỏi: “Không phải lão đệ nói hấn có một cây sáo đúc bằng vàng hay sao? Chỉ cây sáo đó thôi, ít ra cũng được mấy cân rồi chứ?”

Hán tử cao to đáp: “Được rồi, được rồi! Tiểu đệ chồng thêm cho huynh năm chục lạng.” Hấn nói xong, đặt thêm một thỏi bạc lên bàn.

Chu Ý càng nghe càng giận, phóng cước đá bật cửa phòng chạy thẳng vào trong. Hán tử cao kêu lên một tiếng, phóng cước đá vào cổ tay cầm đao của nàng. Chu Ý xoay đơn đao lại, thuận tay chặt gãy chân phải hấn, rồi trở mũi đao đâm một nhát thấu tim.

Gã ốm ngồi bên hoảng sợ ngẩn người, thân mình run rẩy, hai hàm răng va vào nhau lập cập. Chu Ý rút đao ra khỏi xác chết, lau sạch vết máu, rồi đưa tay trái nắm lấy ngực áo gã ốm quát hỏi: “Người chính là Tào Tư Bằng phải không?”

Đầu gối gã ốm kia nhũn ra, quì dưới đất nói: “Xin... Xin cô nương tha mạng... tiểu nhân không dám nữa.”

Chu Ý nói: “Ai thèm lấy mạng người? Đứng dậy!”

Tào Tư Bằng run rẩy đứng dậy, nhưng hai chân bủn rủn đứng không nổi lại khuỵu xuống. Chu Ý lấy hai gói thuốc và năm thỏi bạc cất vào bọc rồi bảo: “Đi ra.”

Tào Tư Bằng không biết nàng muốn gì, nhưng cũng chỉ còn cách từ từ đi ra ngoài, mở cửa lớn. Tú bà nghe tiếng động trong phòng, hỏi Tào Tư Bằng nhưng hấn không dám lên tiếng. Chu Ý kèm hấn đi lấy ngựa, rồi hai người lên ngựa chạy ra khỏi thị trấn.

Chu Ý nắm dây cương ngựa hấn, gần giọng: “Nếu người dám kêu một tiếng, thì ta lập tức cắt cái đầu chó người rớt xuống.”

Tào Tư Bằng vội đáp: “Không... không dám!”

Chu Ý giận dữ nói: “Ai nói ta không dám? Ta cắt cho người coi.” Nói xong nàng rút đơn đao ra.

Tào Tư Bằng run rẩy nói: “Không... Không... Không phải cô nương không dám... Là... Là tiểu nhân không dám.”

Chu Ý bật cười, cắt đao vào bọc nghĩ bụng: “Quả thực ta không dám cắt cái đầu chó của người. Cắt rồi thì ai trị bệnh cho huynh ấy đây.”

Không đầy hai canh giờ, hai người đã về đến nhà bà lão. Chu Ý đến bên giường Từ Thiên Hoàng, thấy chàng vẫn nằm thiêm thiếp, mặt mũi đỏ bừng, người nóng hầm hập. Nàng đẩy Tào Tư Bằng tới, nói: “Vị ca ca này đã bị thương. Người mau trị bệnh cho huynh ấy đi.”

Tào Tư Bằng biết đối phương muốn nhờ mình trị bệnh, bấy giờ mới yên tâm trở lại, không đến nỗi kinh tâm động phách như trước. Hắn bắt mạch cho Từ Thiên Hoàng, rồi cởi băng vải trên vai chàng ra xem. Khám xong, hắn nhìn sắc mặt chàng lắc đầu quầy quậy rồi nói: “Huyết khí vị gia gia này rất yếu, hư hỏa đã bốc lên...”

Chu Ý ngắt lời: “Ai cần người nói mấy chuyện đó? Chỉ cần trị bệnh huynh ấy cho tốt, trị không lành thì đừng hòng rời khỏi chỗ này.”

Tào Tư Bằng nói: “Để tiểu nhân về thị trấn lấy thuốc, không có thuốc thì chẳng làm được gì cả.”

Bấy giờ Từ Thiên Hoàng đã tỉnh lại một chút, nằm nghe hai người cãi vã. Chu Ý hỏi: “Người tưởng ta là con nít ba tuổi hay sao? Người kê toa đi, để ta đi bốc thuốc.”

Tào Tư Bằng không làm gì được, đành chịu thua: “VẬY nhờ cô nương đi lấy bút mực để tiểu nhân kê toa.”

Nơi hoang dã nghèo nàn này kiếm đâu ra bút mực. Chu Ý chau mày không biết phải làm sao. Tào Tư Bằng đắc ý nói: “Bệnh tình vị gia gia này không thể chờ đợi thêm nữa. Cứ để tiểu nhân về thị trấn lấy thuốc là tốt nhất.”

Từ Thiên Hoàng lên tiếng: “Muội muội! Muội lấy một cây củi đốt thành than, viết lên giấy bản. Không có giấy thì viết lên ván gỗ cũng được.”

Chu Ý mừng rỡ: “Ca ca đúng là lắm mưu nhiều kế.” Nàng theo lời Từ Thiên Hoàng đốt một miếng than, rồi xin bà lão được một tờ giấy vàng dùng để thắp hương cúng Phật. Tào Tư Bằng đành phải kê toa.

Chu Ý đợi hắn viết xong, rồi tìm một sợi dây trói ngược cả tay chân hắn vào cạnh giường. Nàng để đơn đao của Từ Thiên Hoàng cạnh gối chàng, rồi dẫn bà lão: “Cháu vào thị trấn bốc thuốc. Nếu tên cầu đại phu này muốn chạy trốn thì bà gọi ca ca của cháu dậy, chặt đầu hắn trước rồi tính sau.”

Chu Ý cười ngựa vào thị trấn, tìm được một tiệm bán thuốc. Nàng gọi cửa, hốt mười mấy thang thuốc tổng cộng là một lạng ba tiền. Lúc sờ vào túi, nàng mới biết là vội vã quên cả mang tiền, năm thỏi bạc đã để ở nhà bà lão, liền nói: “Cho ta nợ, lát nữa đem tiền tới trả.”

Người giúp việc trong tiệm lo lắng kêu lên: “Cô nương, không được đâu. Cô không phải là người vùng này, huống chi bốn tiệm vốn liếng cũng eo hẹp lắm.”

Chu Ý giận dữ nói: “Thế thì chỗ thuốc này coi như ta mượn, sau này người bệnh ta sẽ đem trả cho người.”

Người giúp việc nói: “Đây là thuốc trị thương. Tiểu nhân đâu có bị thương bao giờ?”

Chu Ý lại càng giận dữ: “Chẳng lẽ người bị đao chém cũng bình an vô sự hay sao?” Nàng rút đơn đao nghe soạt một tiếng, hét lên: “Ta thử thí nghiệm một đao xem người có bị thương hay không.” Gã kia thấy lưỡi đao sáng loáng trước mặt, hai chân bủn rủn ngồi bẹp xuống đất, rồi chui ngay vào gầm bàn.

Chu Ý là thiên kim tiểu thư con nhà gia thế, khác hẳn Lạc Băng. Hôm nay nàng dùng vũ lực ép người lấy thuốc là chuyện bất đắc dĩ. Đây là lần đầu tiên trong đời nàng làm thế, nên cảm thấy rất khó chịu trong lòng, im lặng lấy thuốc rồi lên ngựa. Lúc này trời đã sáng dần, dọc đường đầy bọn quan sai địa phương qua lại tuần tra. Chu Ý biết vụ án giết thạch tín bọc đường đã bị phát giác, bèn nép vào một góc chờ vắng người mới cho ngựa chạy thật nhanh, về tới nhà bà lão thì trời sáng hẳn. Nàng cùng với bà lão sắc thuốc, rót vào cái chén mẻ mang tới bên giường Từ Thiên Hoàng, gọi chàng dậy uống thuốc.

Từ Thiên Hoàng thấy đầu nàng vừa đen bờ hóng vừa ẩm mồ hôi, tóc vương đầy cỏ thì nghĩ thầm: “Chắc nàng chưa bao giờ phải làm những việc đun nấu thế này.” Chàng không nén nổi cảm kích, ngồi dậy đón lấy chén thuốc, nhưng chợt nảy ra một ý, liền đẩy chén thuốc đến trước mặt Tào Tư Bằng nói: “Người uống hai hộp trước đi.”

Tào Tư Bằng hơi chần chừ. Chu Ý chưa hiểu ý Từ Thiên Hoàng, nhưng cũng hòa theo: “Đúng, đúng, bắt hắn uống trước là phải. Huynh chưa biết đâu, tên này tôi tệ lắm.”

Tào Tư Bằng chỉ còn cách mở miệng uống hai hớp thuốc. Từ Thiên Hoảng nói: “Muội muội! Muội ngồi nghỉ một chút, thuốc này lát nữa hãy uống.”

Chu Ý hỏi: “Tại sao vậy?”

Từ Thiên Hoảng đáp: “Xem thử hần có chết hay không.”

Chu Ý đồng tình: “Đúng vậy. Nếu hần chết thì thuốc này không uống được.” Nàng bèn cầm đèn dầu rọi vào Tào Tư Bằng, trừng mắt nhìn chăm chăm xem hần có chết hay không.

Tào Tư Bằng cười khỏ nói: “Đã là đại phu thì phải có tấm lòng cất thối chữa người, sao có thể hại người được?”

Chu Ý giận dữ nói: “Người lén lút thương lượng với Đường Thạch Tín mưu hại cô nương nhà người ta, mưu lấy kim dịch của người ta, những chuyện này ta nghe thấy hết. Bây giờ lại còn oai phong lỗ miệng ư?”

Từ Thiên Hoảng nghe thấy hai chữ “kim dịch”, vội vàng hỏi rõ. Chu Ý kể lại mọi chuyện, cả chuyện mình giết gã thạch tín bọc đường kia. Nói đến đây, nàng sức nhớ liền chạy ra ngoài thuật lại với bà lão chuyện mình vừa trả thù cho con trai và con dâu bà. Bà lão nước mắt giọt ngắn giọt dài, vừa khóc vừa cảm ơn, miệng không ngừng niệm phật.

Từ Thiên Hoảng đợi Chu Ý quay vào mới hỏi Tào Tư Bằng: “Người cầm ống sáo vàng trông như thế nào? Còn nữ nhân cải nam trang kia là ai?”

Chu Ý rút đơn đao ra uy hiếp: “Nếu người không nói rõ ràng thì lưỡi đao này kết liễu người ngay.”

Tào Tư Bằng cực kỳ sợ hãi nói: “Tiểu... tiểu nhân nói thật... Hôm qua Đường lục gia đến tìm tiểu nhân, nói rằng trong nhà hần có hai người đến tá túc, một người bị thương nặng, người kia là một thiếu niên tuấn tú đẹp trai. Hần không muốn giữ họ lại, nhưng thấy thiếu niên kia đẹp kỳ lạ nên mới cho nghỉ nhờ một đêm. Sau này nghe thiếu niên đó ăn nói nhỏ nhẹ dịu dàng, cử chỉ thần sắc giống như con gái, lại không chịu ở cùng phòng với hần tử bị thương, nên hần mới đoán là nữ cải nam trang.”

Chu Ý nói: “Vì thế mà hần đến mua thuốc của người phải không?”

Tào Tư Bằng áp ứng: “Tiểu nhân đáng chết.”

Từ Thiên Hoảng hỏi: “Hần tử kia đáng vẻ như thế nào?”

Tào Tư Bằng đáp: “Đường lục gia có gọi tiểu nhân xem thử. Người đó khoảng hai ba hai bốn tuổi, ăn mặc kiểu văn sĩ, trên người bị đao và côn đâm thương bảy tám chỗ.”

Từ Thiên Hoảng lại hỏi: “Bị thương có nặng lắm không?”

Tào Tư Bằng đáp: “Hơi nặng nhưng đều là ngoại thương cả, không có vết thương nào trí mạng.”

Từ Thiên Hoảng cảm thấy không hỏi thêm gì được, bèn đưa tay bê chén thuốc uống. Không ngờ chàng yếu quá, tay run rẩy làm thuốc sánh ra ngoài. Chu Ý thấy vậy liền giành lấy chén thuốc, kê lên miệng chàng. Từ Thiên Hoảng uống hết chén thuốc rồi nói: “Đa tạ.”

Tào Tư Bằng nghe vậy nghĩ thầm: “Hai tên này không phải là huynh muội. Làm gì có ông anh nào đa tạ vì em gái mình sắc thuốc?”

Từ Thiên Hoảng uống hết chén thuốc rồi ngủ một giấc, mồ hôi toát ra đầm đìa. Đến chiều chàng lại uống thêm một chén nữa. Nhân phẩm Tào Tư Bằng tuy tồi tệ nhưng y thuật lại khá cao minh, quả nhiên chữa được bệnh cho chàng. Sáng hôm sau Từ Thiên Hoảng đã có thể bước xuống giường.

Lại thêm một ngày nữa, Từ Thiên Hoảng nghĩ mình đã ráng cưỡi ngựa được, liền nói với Chu Ý: “Người cầm kim dịch chính là Thập tứ đệ của ta, không biết tại sao lại lạc vào nhà tên ác bá đó. Tuy hần đã bị cô giết chết, trước mắt không có gì đáng lo ngại, nhưng ta vẫn không yên tâm. Tối nay chúng ta đi thám thính một chút xem sao.”

Chu Ý hỏi: “Người đó là Thập tứ đệ của huynh hay sao?”

Từ Thiên Hoàng nói: “Y đã từng tới Thiết Đảm Trang, cô cũng gặp rồi. Đó chính là người đầu tiên mà tổng đà chủ của ta phái đi thám thính tin tức.”

Chu Ý nói: “À ra thế! Nếu biết trước là huynh ấy thì ta đã đón đến đây dưỡng thương cùng huynh rồi. Như vậy không phải tốt hơn hay sao?”

Từ Thiên Hoàng mỉm cười, một lúc bỗng trầm ngâm tự hỏi: “Nữ nhân cải nam trang đó là ai nhỉ?”

Đến xế chiều, Chu Ý tặng cho bà lão hai thỏi bạc, bà cảm ơn cả ngàn lần rồi mới chịu nhận lấy. Sau đó Chu Ý nhắc bổng Tào Tư Bằng lên, đưa đao xẻo vành tai phải của hắn rơi xuống đất, hét lớn: “Vì người đã chữa trị cho ca ca ta nên ta mới tha cái mạng chó này. Nếu sau này ngươi tiếp tục làm chuyện bậy bạ thì cứ nhìn gương gã thạch tín bọc đường, một đao là mất mạng.”

Tào Tư Bằng đưa tay bịt vết thương, rên rỉ luôn mồm: “Không dám.”

Chu Ý nạt: “Ai nói ta không dám?”

Tào Tư Bằng xua tay lia lịa: “Không phải! Không phải cô nương không dám mà là tiểu nhân không dám.”

Từ Thiên Hoàng lên tiếng: “Ba tháng sau chúng ta sẽ quay lại đây, khi đó sẽ đến bãi phồng Tào đại phu.”

Tào Tư Bằng lại nói: “Không dám! Không dám! À không phải! Không phải đại gia không dám bãi phồng, mà tiểu nhân không dám, không dám không đón tiếp.”

Chu Ý bảo: “Huynh lấy ngựa hấn mà cưỡi, chúng ta đi thôi.”

Hai người lên ngựa đi về hướng Văn Quang trấn. Dọc đường Chu Ý hỏi: “Ba tháng sau chúng ta trở lại đây để làm gì?”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Ta gạt tên đại phu đó để hấn khỏi làm khó dễ lão bà.”

Chu Ý gật đầu, đi thêm một đoạn lại hỏi: “Tại sao lúc nào huynh cũng xảo quyết lừa gạt người khác? Ta chẳng thích như vậy chút nào.”

Từ Thiên Hoàng không đáp ngay được, hồi lâu mới nói: “Cô nương chưa biết, nhân vật giang hồ lòng dạ xảo trá khó lường. Đối với bạn bè thì đương nhiên phải lấy nhân nghĩa làm đầu, nhưng đối với tiểu nhân mà cô nương thật lòng thì chỉ tổ chuốc lấy thiệt thòi, bị lừa mất mạng cũng nên.”

Chu Ý nói: “Gia gia ta vẫn dạy, thà mình chịu thiệt thòi một chút chứ không được hiếp đáp người khác.”

Từ Thiên Hoàng gật gù: “Đó chính là điểm hơn người của gia gia cô nương. Vì thế mà trong giang hồ bất kể hắc đạo hay bạch đạo, bất kể quan lại hay lục lâm, không ai không coi Thiết đảm trang Chu lão gia là anh hùng hảo hán đại nhân đại nghĩa, mọi người đều muốn phần thán phục.”

Chu Ý hỏi: “Sao huynh không học theo gia gia ta?”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Chu lão gia tử bản tính nhân hậu. Con người tính tình xảo quyết cổ quái như ta làm sao mà học được?”

Chu Ý nói: “Ta ghét nhất là tính khí xảo quyết cổ quái như huynh. Gia gia vẫn nói, chỉ cần mình đối xử tốt với người ta là đương nhiên người ta cũng đối xử tốt với mình.”

Từ Thiên Hoàng ngẫm nghĩ, nhất thời không biết nói gì. Chu Ý hỏi: “Sao? Huynh không vui rồi hả? Lại muốn tìm cách trêu ghẹo ta phải không?”

Từ Thiên Hoàng bắt chước giọng lưỡi Tào Tư Bằng: “Không dám! Không dám! Là tiểu nhân không dám, không phải cô nương không dám.”

Chu Ý phì cười: “Người tốt không chịu học, lại đi học tên cầu đại phu kia.”

Từ Thiên Hoàng mỉm cười: “Cầu đại phu là gì? Chó có biết làm đại phu đâu?”

Chu Ý cười đắc ý: “Không phải chó làm đại phu, mà là đại phu trị bệnh cho chó.”

Hai người dọc đường đùa giỡn, không lúc nào rầu rĩ. Sau phen hoạn nạn này đương nhiên Từ Thiên Hoàng cảm kích Chu Ý vô cùng, còn Chu Ý sợ vì mình có ân huệ nên người ta phải cố ý nhấn nhai, nên lúc nào

cũng ráng khiêm nhường một chút. Nàng nói: “Trước đây ta cứ nghĩ rằng tính xấu của huynh đã ăn vào đến xương tủy. Nào ngờ...”

Từ Thiên Hoảng hỏi: “Nào ngờ cái gì?”

Chu Ý tiếp: “Bây giờ ta nghĩ, trước đây huynh chỉ cố ý giả vờ xảo quyệt. Tại sao lúc nào huynh cũng một mực chống đối ta? Con người như ta ai nhìn thấy cũng phải tức, có phải vậy không?”

Từ Thiên Hoảng đáp: “Người tốt hay xấu, khi mới quen biết vẫn thường lầm. Lúc đầu ta đâu có biết bụng dạ cô tốt như thế này?”

Chu Ý hỏi lại: “Lúc đó huynh nghĩ ta là con nha đầu vừa kiêu ngạo vừa nhỏ mọn có phải không?” Từ Thiên Hoảng cười cười không đáp.

Hai người đợi trời tối hẳn mới vào Văn Quang trấn, tìm đến nhà Đường Thạch Tín, tung người nhảy qua tường vào trong thám thính. Từ Thiên Hoảng bắt một tên tuần canh hăm dọa, hỏi tung tích Dư Ngư Đồng. Hắn nói: “Đường lục gia bị đại phu Tào Tư Bằng giết chết ở nhà Tiểu Mai Quế, trong nhà rối loạn lung tung. Sáng hôm sau hai người tá túc đó đã bỏ đi rồi.”

Chu Ý đề nghị: “Chúng ta đuổi theo họ đi.”* * *

Không đầy một ngày hai người đã đi qua Cao Lan. Đi thêm hai ngày nữa thì Từ Thiên Hoảng phát hiện dọc đường có ký hiệu Trần Gia Lạc để lại, cho biết mọi người đến Khai Phong, hẹn gặp nhau tại nhà Mai Lương Minh, liền nói với Chu Ý. Chu Ý nghe tin mọi người vô sự, hết sức mừng rỡ. Bây giờ nàng mới yên tâm, hết lo lắng cho gia gia bèn đi mua ba cân rượu uống một bữa thoải mái.

Lúc này vết thương trên vai Từ Thiên Hoảng đã lành hẳn, sức lực hồi phục. Hai người vừa đi đường vừa nói chuyện, Từ Thiên Hoảng kể mấy giai thoại vô lâm, rồi mang một số điều cấm kỵ trên giang hồ ra giải thích tường tận. Chu Ý nghe rất thích thú, cứ cằn nhằn sao họ Từ không nói những chuyện đó sớm hơn mà cứ lo chặn họng, gây sự với người ta.

Chẳng bao lâu đã đến Đồng Quan. Hai người tìm chỗ nghỉ ngơi, biết Duyệt Lai khách điểm là chỗ đáng hoàng hơn cả, nhưng đến đó hỏi mới biết chỉ còn một phòng tốt. Từ Thiên Hoảng lấy một xâu tiền nhét vào tay tiểu nhị, bảo hắn tìm cách kiếm thêm một phòng nữa. Tiểu nhị lắc đầu hỏi lại: “Những phòng khác đã có người trọ hết rồi. Chẳng hay đại gia cùng vị cô nương này xưng hô thế nào?”

Từ Thiên Hoảng đáp: “Đó là tiểu muội ta.”

Tiểu nhị nói: “Đã là huynh muội thì ở chung một phòng đâu có sao.”

Chu Ý giận dữ gắt: “Không được nói nhiều.”

Chưa nói dứt, Từ Thiên Hoảng đã khẽ giật chéo áo nàng rồi nói: “Được, một phòng thì một phòng.” Dọc đường Chu Ý thấy chàng hết sức giữ lễ với mình, thật sự là một nam tử hán đường hoàng. Thế mà bây giờ chàng đòi ở cùng phòng, nàng không khỏi vừa xấu hổ vừa nghi ngờ, nhưng trước mặt tiểu nhị không sao lên tiếng được.

Vừa bước vào phòng, Từ Thiên Hoảng lập tức đóng cửa. Chu Ý đỏ mặt, định chất vấn, Từ Thiên Hoảng liền ra hiệu cho nàng đừng lên tiếng rồi thì thào: “Vừa rồi cô có nhìn thấy tên khốn kiếp ở Trần Viễn tiêu cục không?”

Chu Ý giật mình hỏi lại: “Cái gì? Cái gã dẫn người đến bắt Văn tứ gia và hại chết em trai ta ư?”

Từ Thiên Hoảng đáp: “Lúc đó ta liếc qua thấy hình như là hắn, cũng không chắc lắm, vì ta sợ bại lộ hành tung nên phải nhanh chóng về phòng. Lát nữa sẽ thăm dò lại.”

Tiểu nhị đem trà vào, hỏi hai người cần ăn uống gì không. Từ Thiên Hoảng dặn dò xong xuôi bèn hỏi: “Mấy vị đại gia ở Trần Viễn tiêu cục Bắc Kinh cũng ở đây phải không?”

Tiểu nhị nói: “Đúng thế. Mỗi lần đi ngang Đồng Quan họ đều trọ lại đây.”

Từ Thiên Hoảng đợi tiểu nhị ra ngoài mới nói: “Tên Đồng Triệu Hòa này hết sức ác ôn. Tối nay chúng ta làm thịt hắn trước để trả thù cho tiểu đệ cô và Tứ ca ta.”

Chu Ý nghĩ đến em mình chết thảm, nghĩ đến Thiết Đảm Trang cháy trụi, giận dữ xung thiên. Nếu Từ Thiên Hoàng không ráng sức khuyên ngăn thì nàng đã xách đao xông ra rồi. Từ Thiên Hoàng khuyên: “Cô nên nghỉ ngơi trước đã. Hãy chuẩn bị tinh thần, nửa đêm chúng ta ra tay cũng không muộn.”

Chàng nói xong gục đầu lên bàn mà nghỉ, không nhìn Chu Ý cái nào nữa. Chu Ý cũng bình tĩnh lại, lên giường ngồi điều tức. Khó khăn lắm nàng mới chờ được đến canh hai, không nhìn nổi nữa liền rút đao ra nói: “Đi thôi.”

Từ Thiên Hoàng nói nhỏ: “Bọn chúng người đông thế mạnh, e rằng không ít cao thủ. Ta nên thám thính trước, tìm cách dụ tên khốn đó ra ngoài rồi tính sổ với hắn.” Chu Ý gật đầu đồng ý.

Hai người ra sân quan sát, thấy căn phòng hướng đông có ánh đèn. Từ Thiên Hoàng vẫy tay ra hiệu, hai người nhẹ nhàng tới đó. Chu Ý tìm thấy một khe hở trên cửa sổ, liền ghé mắt nhìn vào bên trong.

Từ Thiên Hoàng nắm chặt binh khí đứng phía sau canh chừng, thấy nàng đột nhiên đứng bật dậy, phóng chân trái đá vào cánh cửa sổ. Chàng giật mình, vội lạng người ra cản trước mặt Chu Ý. Nàng vội co chân lại để khỏi đá trúng ngực Từ Thiên Hoàng. Đòn cước này lực đạo rất mạnh, Chu Ý phải cố hết sức mới thu lại được, không đứng vững phải lùi mấy bước.

Từ Thiên Hoàng nhảy tới giữ nàng lại, hỏi nhỏ: “Cái gì thế?”

Chu Ý giục: “Ra tay nhanh lên! Mẹ ta đang bị bọn chúng trói trong đó.”

Từ Thiên Hoàng kinh hãi nói: “Mau về phòng thương lượng.”

Về tới phòng, Chu Ý giận dữ hỏi: “Còn thương lượng gì nữa? Mẹ ta bị bọn khốn đó bắt rồi.”

Từ Thiên Hoàng tìm lời trấn an: “Cô nên bình tĩnh, ta đảm bảo sẽ cứu được mẹ cô. Trong phòng có bao nhiêu người?”

Chu Ý đáp: “Khoảng sáu bảy người.”

Từ Thiên Hoàng nghiêng đầu suy nghĩ một lúc. Chu Ý tức tối lên tiếng: “Việc gì phải sợ? Huynh không đi thì ta đi một mình.”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Không phải ta sợ, mà đang nghĩ cách để vừa cứu được mẹ cô vừa giết được tên gian tặc đó. Hai việc này phải chu toàn một lúc mới khỏi uổng công.”

Chu Ý nói: “Cứu mẫu thân là gấp, còn thằng khốn kia giết muộn một chút cũng chẳng hề gì.”

Ngay lúc đó có tiếng bước chân vọng tới, Từ Thiên Hoàng vội đưa tay ra hiệu cho nàng im lặng. Có người đi ngang cửa phòng, trong miệng lầm bầm oán trách: “Nửa đêm rồi, không ngủ thẳng cẳng đi còn rượu chè cho lắm vào. Con mẹ nó! Bỏ tát hiển linh xin trừng phạt bọn bảo tiêu này, dọc đường gặp cường địch cướp sạch tiêu ngân.”

Từ Thiên Hoàng nghe tên tiểu nhị trù ẻo, đoán là đám tiêu sư bắt hắn kiếm rượu giữa đêm khiến hắn tức tối. Chàng suy nghĩ một chút rồi hỏi Chu Ý: “Tên cầu đại phu kia có hai gói thuốc, cô có đem theo hay không? Trong đó có một gói mà hắn nói là uống vào bất tỉnh nhân sự, mau đưa cho ta.”

Chu Ý không hiểu ý chàng, nhưng cũng lấy ra rồi hỏi: “Huynh định làm gì vậy?” Từ Thiên Hoàng không đáp, vẫy nàng một cái rồi nhảy ra ngoài cửa sổ. Chu Ý vội vã chạy theo.

Từ Thiên Hoàng chạy vòng ra hành lang, nói nhỏ: “Cúi xuống, đừng nhúc nhích.” Chu Ý nghi ngờ trong bụng, không hiểu chàng định bày trò gì. Nàng đợi mãi không thấy gì lạ, đang muốn hỏi thì bỗng thấy ánh sáng le lói, thì ra tên tiểu nhị đang cầm nến bưng một cái khay đi tới.

Từ Thiên Hoàng lượm một hòn đá nhỏ ném tới, ngọn nến tắt phụt. Tên tiểu nhị kinh hãi la lên: “Đúng là gặp ma rồi. Chẳng có chút gió nào mà nến lại tắt.” Hắn để chiếc khay xuống đất, quay về tìm lửa.

Từ Thiên Hoàng đợi hắn đi khuất, nhảy lẹ ra, đập đá lửa chiếu sáng. Chàng thấy trong khay có hai bình rượu, liền chia gói thuốc đó làm hai phần đổ vào hai bình, rồi bảo Chu Ý: “Tới chỗ bọn chúng đi.”

Hai người vòng ra phía sau phòng bọn tiêu sư ngồi đợi. Từ Thiên Hoàng nhìn vào cửa sổ, quả nhiên thấy một phụ nữ trung niên bị trói hai tay đặt ngồi dưới đất. Hai người ngồi bên bàn đàm luận gì đó, một là

Thiết tỳ bà thủ Hàn Văn Xung, một là Tiền Chính Luân. Ngoài ra còn có Đồng Triệu Hòa và bốn tiêu sư chàng chưa biết mặt.

Đồng Triệu Hòa đang nói đến chỗ cao hứng: “Nhắc đến Thiết Đảm Trang thì giang hồ đều coi là chỗ tường đồng vách sắt, nào ngờ lão tử chỉ dùng một ngọn đuốc mà đốt sạch sành sanh. Vậy mới gọi là Đồng Triệu Hòa đốt cháy Thiết Đảm Trang, Chu Trọng Anh khóc như mưa lụt đất.”

Chu Ý đứng ngoài cửa sổ, tận tai nghe rõ hân huênh hoang. Từ Thiên Hoảng sợ nàng nổi giận, phải quay đầu lại ra hiệu dừng mạnh động.

Hàn Văn Xung cũng bực mình, quay lại bảo: “Lão Đồng! Người đừng ngồi đó mà khoác lác. Lão Chu Trọng Anh kia ta đã từng gặp, nếu mặt đối mặt giao đấu thì bảy người chúng ta hợp sức chưa chắc là đối thủ của lão. Sẽ có lúc lão tìm đến tiêu cực, lúc đó người sẽ biết thế nào là khóc như mưa lụt đất.”

Đồng Triệu Hòa nói: “Cứ chờ xem, chúng ta đang có phước tinh hộ mạng. Con mụ này tự chuốc họa vào thân. Mụ nằm trong tay chúng ta, để coi lão dám làm gì.” Nói đến đây, tiểu nhị đã bưng rượu vào phòng.

Bọn tiêu sư bày tiệc đánh chén no say. Hàn Văn Xung chẳng cao hứng gì, nhưng Đồng Triệu Hòa không ngừng mời mọc: “Hàn đại ca! Hảo hán cũng không địch nổi đông người, huynh thua bọn chúng một trận cũng đâu phải là chuyện lớn? Lần sau chúng ta hẹn ước đường hoàng, lấy một chọi một với Hồng Hoa Hội để phân cao thấp một phen.”

Một tên tiêu sư cười hỏi: “Chúng ta một đối một thì tạm được, còn lão Đồng thì đấu với ai?”

Đồng Triệu Hòa đáp: “Ta đi tìm vợ con chúng...” Hân nói chưa dứt câu, đột nhiên lăn ra đất. Bọn kia giật mình tới đỡ hân dậy, nhưng tay chân cũng bủn rủn hết, từng tên gục xuống.

Lúc này Từ Thiên Hoảng mới lấy đơn đao đâm vào khe cửa sổ, nạy cửa ra nhảy vào trong phòng. Chu Ý theo sau chàng, chỉ mới gọi một tiếng “Mẫu thân!” là mắt đã có ngấn nước. Nàng cắt hết dây trói tay mẹ. Chu phu nhân nhìn thấy con gái mà tưởng đang nằm mơ, không nói được lời nào.

Từ Thiên Hoảng nhắc Đồng Triệu Hòa lên, bảo Chu Ý: “Chu cô nương! Hãy trả thù cho tiểu đệ cô đi!” Chu Ý vung đao đâm xuyên qua ngực Đồng Triệu Hòa, hân mất mạng ngay lập tức. Tên gian ác này suốt đời làm việc thất đức, thọc gậy không biết bao nhiêu bánh xe, hại không biết bao nhiêu người, rốt cuộc đã tán mạng dưới tay Từ Thiên Hoảng và Chu Ý.

Chu Ý muốn giết sạch bọn tiêu sư, nhưng Từ Thiên Hoảng ngăn lại: “Bọn này tội chưa đáng chết, tha chúng một lần đi.” Chu Ý vâng lời thu đao lại.

Chu phu nhân biết con gái mình xưa nay ngang bướng, đã quyết định làm gì thì không ai cản nổi. Chỉ có Chu Trọng Anh còn đôi lúc khuyên được nàng, còn người khác thì dừng hòng. Bây giờ bà thấy con gái nghe lời Từ Thiên Hoảng, không khỏi thấy kỳ lạ.

Từ Thiên Hoảng lục soát trên người bọn tiêu sư, tìm được mấy lá thư. Chàng không kịp đọc, nhét hết vào bọc rồi giục: “Chúng ta mau về phòng thu dọn đồ đạc, đi ngay thôi.”

Ba người nhảy ra cửa sổ trở về phòng. Từ Thiên Hoảng thu dọn hành lý, đặt ít bạc vụn lên bàn coi như trả tiền ăn nghỉ, rồi đến chuồng ngựa dắt ba con ngựa ra. Ba người chạy về hướng đông* * *

Chu phu nhân thấy con gái mình đi chung với Từ Thiên Hoảng, lại ngủ chung một phòng, nên càng lúc càng thấy nghi ngờ. Bà cũng là một nữ nhân tính khí nóng nảy, không nhịn được hỏi ngay: “Gia gia người đâu? Gã này là ai? Sao người lại đi chung với y? Không biết gia gia hay nổi nóng hay sao?”

Chu Ý đáp: “Mẹ mới là người nổi nóng rồi bỏ gia gia. Mẹ chờ một lát rồi hỏi có được không?” Hai mẹ con đều nóng tính, mới nói hai câu đã lớn tiếng ngay. Từ Thiên Hoảng tìm lời khuyên giải, Chu Ý bực tức nạt luôn: “Mọi chuyện đều tại huynh cả. Huynh còn muốn nói gì nữa?” Từ Thiên Hoảng cười khổ, quắt ngựa chạy trước. Hai mẹ con cũng im lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Đêm đó họ tá túc ở nhà một nông dân. Hai mẹ con ngủ chung một phòng, Chu Ý bèn kể lại tình hình. Nàng không khéo nói chuyện, lại thêm Chu phu nhân tính tình bộp chộp hỏi vặn lung tung, nên hai người lúc khóc lúc cười, người thì tức tối ghen lời, người thì la mắng con mình không biết lễ nghi, mất nửa đêm mới hiểu được tình hình từ lúc rời nhau.

Thì ra Chu phu nhân vì thương xót con trai mà bị phẫn bỏ nhà ra đi, đến nhà bà con họ Hứa ở Cao Lan. Mặc dù chủ nhân tiếp đón ân cần, nhưng bà đang đau khổ, ở không lại càng rầu rĩ, chẳng bao lâu đã rời khỏi đó. Hôm đó bà đến Đồng Quan, trú tại khách sạn Duyệt Lai.

Bà nhìn thấy tiêu kỳ của Trần Viễn tiêu cục, nhớ đến đại đệ tử Mạnh Kiện Hùng từng nói người khiến con trai mình chết thê thảm là Đồng Triệu Hòa, tiêu đầu Trần Viễn tiêu cục. Thế là đêm đó bà nhảy vào dò xét. Nghe bọn tiêu sư nói chuyện, biết tên Đồng Triệu Hòa cũng ở trong đó, bà không nhịn được, xông vào động thủ. Nhưng song quyền khó địch bốn tay, rút cuộc bà bị chúng bắt. Bà đã nghĩ mình chắc chắn không thoát chết, nào ngờ con gái đột nhiên xuất hiện.

Chu Ý kể lại chuyện báo thù và cứu mẹ hoàn toàn do Từ Thiên Hoàng sắp đặt, Chu phu nhân vô cùng cảm kích.

Ngày hôm sau, dọc đường Chu phu nhân hỏi thân thế Từ Thiên Hoàng. Họ Từ kể: “Vân bối người Thiệu Hưng tỉnh Triết Giang. Năm mười hai tuổi cả nhà bị quan phủ hại chết, chỉ một mình vân bối chạy thoát.”

Chu phu nhân hỏi: “Tại sao quan phủ lại hại gia đình các hạ?”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Tri phủ Thiệu Hưng thấy tỉ tỉ vân bối vừa mắt, muốn lấy tỉ tỉ làm vợ bé. Nhưng tỉ tỉ đã đính ước với người khác từ lâu rồi, đương nhiên gia gia vân bối không đồng ý. Hắn lập tức buộc tội gia gia cấu kết với thổ phỉ, nhốt gia gia, má má và ca ca vào ngục, rồi sai người đi tìm tỉ tỉ vân bối, nói là chỉ cần tỉ tỉ gật đầu là tha gia gia lập tức. Tỉ phu tương lai của vân bối biết chuyện, liền đi hành thích tri phủ. Sự việc bại lộ, tỉ phu bị bọn bổ khoái đánh chết. Tỉ tỉ hay tin liền nhảy xuống sông tự tử. Thế là gia gia, má má và ca ca vân bối không còn đường sống nữa.”

Chu Ý nghe đến đó, giận dữ hỏi: “Huynh đã trả thù chưa?”

Từ Thiên Hoàng nói: “Khi ta lớn lên học được võ công, quay về tìm tên tri phủ đó thì hắn đã thăng quan tiến chức, điều động đến nơi khác rồi. Mấy năm nay ta tìm kiếm khắp nơi, nhưng chưa có tin tức gì.”

Chu Ý hỏi: “Tên cấu quan đó tên là gì? Ta quyết không tha cho hắn.”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Chỉ biết hắn họ Phương, hình như tên là Phương Hữu Đức hay Phương Vô Đức gì đó. Má trái hắn có một cái bớt đen, nhìn thấy là nhận ra ngay.”

Chu Ý hừ một tiếng. Chu phu nhân lại hỏi chàng đã kết thân với ai chưa, bốn ba giang hồ nhiều năm như thế chẳng lẽ chưa gặp cô nương nào ưng ý. Chu Ý mỉm cười nói: “Con người huynh ấy điều ngoa xảo trá, đâu có cô nương nào chịu thích?”

Chu phu nhân vừa cười vừa mắng nàng: “Con gái lớn rồi mà ăn nói bừa bãi, thật chẳng ra làm sao.”

Chu Ý cười khúc khích rồi trêu: “Mẹ muốn làm mai cho huynh ấy có phải không? Cô nương nhà nào thế? Có phải muội muội nhà họ Hứa không?”

Đêm hôm đó họ nghỉ lại khách sạn. Chu phu nhân trách con: “Con là khuê nữ mà ngủ chung phòng với nam nhân, làm sao lấy người khác được?”

Chu Ý cãi: “Huynh ấy bị thương, con cứu huynh ấy là sai hay sao? Huynh ấy tuy quý kẻ đa đoan nhưng đối với con hết sức đàng hoàng.”

Chu phu nhân nói: “Việc này con biết, hắn biết, mẹ tin, gia gia con tin, nhưng người khác có tin hay không? Nếu sau này con bị chồng nghi ngờ, thì muốn làm người tốt cũng không được nữa. Đó chính là nỗi khổ nhất đời của nữ nhân chúng ta.”

Chu Ý nói: “Thế thì suốt đời con không lấy chồng là xong.”

Hai người càng nói càng lớn tiếng, tranh chấp căng thẳng. Chu phu nhân nói: “Gã họ Từ ở ngay cạnh phòng này, để hắn nghe thấy thì không hay chút nào.”

Chu Ý gắt: “Nghe thì đã sao? Con có làm điều gì quấy đâu mà sợ người ta nói này nói nọ?”

Sáng hôm sau hai mẹ con thức dậy, tiểu nhị đem vào một lá thư rồi nói: “Từ gia ở phòng bên bảo tiểu nhân đem đến cho phu nhân.”

Chu Ý liền hỏi: “Huynh ấy đâu?”

Tiểu nhị nói: “Từ gia nói là có việc cần phải đi trước một chút, sáng sớm đã cưỡi ngựa đi rồi.”

Chu Ý lập tức túm lấy cổ áo hắn, quát: “Tại sao người không báo cho chúng ta biết ngay?”

Tiểu nhị hoảng sợ đáp: “Từ gia nói là không cần thông báo, mọi chuyện đều viết trong thư.”

Chu Ý buông hắn, mở thư ra đọc: “Chu phu nhân! Chu cô nương! Tại hạ bị thương, rất may được Chu cô nương cứu mạng, đại ân không thể cảm tạ bằng lời. Bây giờ hai người đã đoàn tụ, từ đây đến Khai Phong không còn xa nữa, Thiên Hoàng đi trước một bước mong hai vị đừng trách. Việc Chu cô nương cứu giúp, tại hạ suốt đời không quên. Ôn này ghi nhớ trong lòng, nhất định không nói với ai một câu một chữ, xin hai vị yên tâm. Từ Thiên Hoàng kính bái.”

Chu Ý đọc xong, ngơ ngẩn một hồi rồi quăng lá thư đi, về phòng lăn lên giường nằm thẳng cẳng. Chu phu nhân gọi nàng dậy ăn cơm, nàng cũng chẳng nói năng gì, mặc kệ bà. Chu phu nhân lo lắng hỏi: “Đại tiểu thư! Bây giờ chúng ta không ở Thiết Đám Trang, sao con cứ mang tính đồng đánh ra dọa người ta thế?”

Chu Ý vẫn mặc kệ. Chu phu nhân lại hỏi: “Con trách Từ gia bỏ đi không nói năng gì phải không?”

Chu Ý tức giận đáp: “Huynh ấy làm thế là vì con, sao lại trách huynh ấy được.”

Chu phu nhân hỏi: “Vậy là con đang trách mẹ phải không?” Chu Ý lăn người quay mặt vào trong, kéo chăn trùm kín đầu lại. Chu phu nhân lại hỏi: “Con trách mẹ chuyện gì chứ?”

Chu Ý ngồi bật dậy: “Những gì tôi qua mẹ nói, nhất định huynh ấy nghe hết rồi. Huynh ấy sợ người ta đàm tiếu hại thanh danh con, khiến con không lấy được chồng, nên mới một mình đi trước. Chẳng phải huynh ấy viết trong thư nhất định không nói với ai một câu một chữ hay sao? Chuyện con có lấy được chồng hay không, mẹ có lo lắng thì kệ mẹ. Con nhất định không nghe, nhất định không lấy ai cả.”

Chu phu nhân thấy nàng vừa nói vừa ứa lệ, biết nàng đã có tình cảm với Từ Thiên Hoàng. Chính bản thân nàng cũng chưa hiểu, nhưng trong lúc vô tình đã để lộ hết tâm sự mình ra. Chu phu nhân bèn an ủi: “Mẹ chỉ có một đứa con gái, chẳng lẽ không thương yêu hay sao? Bây giờ chúng ta đến phủ Khai Phong gặp gia gia con, bảo ông ấy đứng ra gả con cho Từ gia. Con yên tâm đi, mọi chuyện mẹ sẽ lo liệu chu toàn.”

Chu Ý vội cướp lời: “Ai nói là con cần lấy huynh ấy? Có gì mà không yên tâm chứ? Lần sau đừng nói là bị thương, cho dù huynh ấy chết ngay trước mặt con, con cũng không thêm cứu.”

Đêm qua Từ Thiên Hoàng ở khách sạn, đem mấy lá thư lấy được trên người bọn tiêu sư ra xem. Chàng ngồi dưới đèn đọc tỉ mỉ, chỉ có một lá thư do tổng tiêu đầu Vương Duy Dương của Trấn Viễn tiêu cục viết cho Hàn Văn Xung, giục họ Hàn về kinh gấp để hộ tống báu vật về Giang Nam, ngoài ra không có gì quan trọng nữa. Từ Thiên Hoàng vốn cũng không để ý đến chuyện tranh cãi của hai mẹ con họ Chu ở phòng bên cạnh, nhưng mấy lần nghe nhắc đến tên mình nên phải lắng tai nghe kỹ. Chàng nghe rõ rồi áy náy không yên, tự nghĩ Chu Ý vì cứu mình mà mang tiếng thì có lỗi với nàng, bèn viết thư để lại rồi sáng sớm bỏ đi trước.

Chàng vào tỉnh Hà Nam, thấy dân chúng ven sông Hoàng Hà lo lắng vì thấy nước lũ dâng cao. Từ Thiên Hoàng thấy họa lũ sắp đến, âm thầm than thở: “Tuy lũ sông Hoàng Hà là thiên tai, nhưng nếu kẻ cầm quyền dốc lòng hết sức vì dân lo liệu thì chưa chắc không cứu được. Nhưng bọn làm quan đều coi việc trị thủy Hoàng Hà là chum khế ngọt, hễ lên nhậm chức là ra sức vơ vét chia nhau ngay. Có tên nào xem thiên tai là việc cấp bách phải lo đâu?”

Chàng theo ký hiệu, đến Khai Phong tìm nhà Mai Lương Minh gặp lại quần hùng. Mọi người thấy chàng trở về bình yên đều vô cùng mừng rỡ. Mai Lương Minh thiết yến chiêu đãi. Lúc này vết thương của Chương Tấn, Vệ Xuân Hoa, Tâm Nghiễn đều đã lành hẳn. Thạch Song Anh về Hồi Cương đưa thư chưa trở lại, Thường thị song hiệp còn đang thám thính tung tích Văn Thái Lai, Tưởng Tứ Cân thì đến bờ sông Hoàng Hà xem tình hình nước lũ dâng cao.

Từ Thiên Hoàng hoàn toàn không nhắc đến Chu phu nhân và Chu Ý trước mặt Chu Trọng Anh, nghĩ họ cũng sắp đến đây rồi. Chàng sợ ông hỏi tỉ mỉ khó mà trả lời, chỉ nói với quần hùng là dọc đường có nghe tin tức Dư Ngư Đồng, biết chàng bị trọng thương và đi chung với một thiếu nữ cải nam trang không biết là

ai. Mọi người bàn tán xôn xao, rốt cuộc cũng không ai đoán được, đều đem lòng lo lắng. Họ chỉ hy vọng Dư Ngự Đồng xưa nay tinh minh lanh lợi, chắc chắn có cách dưỡng thương và tránh địch.

Sáng hôm sau Chu Ý tìm đến Mai gia, gặp mọi người và phụ thân mình, ai cũng hân hoan mừng rỡ. Chào hỏi xong xuôi, Chu Ý lên gọi Từ Thiên Hoàng: “Huynh qua đây, muội có mấy câu muốn nói.”

Từ Thiên Hoàng hơi ngại, nghĩ rằng cô nương này nhất định sẽ trách mình bỏ đi mà không nói lời từ biệt, sẽ lớn tiếng chửi mắng mình một trận. Chàng bèn quyết định mặc kệ nàng muốn chửi sao thì chửi, mình không nói lại câu nào là xong, rồi đi từ từ đến trước mặt nàng.

Chu Ý khẽ nói: “Má má không chịu đến gặp gia gia. Lát nữa huynh nghĩ cách giúp muội.”

Từ Thiên Hoàng yên tâm bèn nói: “Thế thì mời gia gia muội đi gặp bà ấy.”

Chu Ý nói: “Má má cũng không chịu, hễ mở miệng là nói gia gia muội không có lương tâm.”

Từ Thiên Hoàng suy nghĩ một lúc rồi bảo: “Được, huynh có cách rồi.”

Chàng dặn dò mấy câu, Chu Ý hỏi lại: “Liệu như thế có được không?”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Nhất định là được. Muội đi trước đi.”

Từ Thiên Hoàng đợi Chu Ý ra ngoài rồi hàn huyên với huynh đệ một hồi, hỏi Mai Lương Minh về địa phương này. Chàng cho rằng thời cơ đã đến, bèn nói riêng với Chu Trọng Anh: “Chu lão gia! Nghe nói từ gia Tư Trúc Viên ở cạnh Thiết Tháp Tự có rượu rất ngon, nổi danh nhất tỉnh Hà Nam này. Nhất định phải đến đó uống thử một lần.”

Nghe tới rượu ngon, Chu Trọng Anh cao hứng cười nói: “Được, được! Để ta làm chủ, mời mọi người đến đó say sưa một phen.”

Từ Thiên Hoàng cản: “Thành này tai mắt bồ đoàn rất nhiều, chúng ta đi đông e rằng không tiện. Bây giờ tổng đà chủ với tiểu điệt hai người đi trước với lão gia, có được hay không?”

Chu Trọng Anh tán thưởng: “Hay lắm! Lão đệ suy nghĩ thật là chu toàn.” Ông bèn hẹn với Trần Gia Lạc, ba người đến Thiết Tháp Tự.

Tư Trúc Viên quả là nơi thanh nhã, ly tách tinh khiết gọn gàng, phòng ốc sáng sủa. Từ Thiên Hoàng nhìn quanh tìm một chỗ tương đối yên tĩnh, ba người vừa uống rượu vừa than thở chuyện dân sông Hoàng Hà chết lụi.

Bàn đến những chuyện thiết đãi bạn bè, Tín Lăng Quân năm xưa nghênh đón Hầu Doanh, Trần Gia Lạc than thở: “Thành Đại Lương bây giờ vẫn đó, anh hùng liệt sĩ không biết đâu rồi. Tín Lăng Quân một kiếp anh hùng, không ngờ rút cuộc say sưa mà chết dưới tay nữ nhân. Đến nay Biện Lương chỉ còn lại một miếng đất Di Sơn mà thôi.”

Sau vài tuần rượu, chuẩn choáng hơi men, Trần Gia Lạc gõ bình rượu ngâm nga: Rảnh lại nhớ Tín Lăng tìm đến;

Gương gác đui chuốc chén đầy vơi;

Này nem này rượu khuyên mời;

Bên thời Châu Hối, bên thời Hầu Doanh;

Ba chén cạn, thân mình sá kể,

Năm núi cao, xem nhẹ lông hồng;

Mắt hoa mặt đã nóng bừng;

Khí hùng bay bổng lên từng mây xanh...

Chu Trọng Anh và Từ Thiên Hoàng không hiểu chàng hát bài gì.

Đến khi ba người đã say đến năm phần, Từ Thiên Hoàng nâng chén lên gọi Chu Trọng Anh: “Chu lão gia! Hôm nay cha con đoàn tụ, tiểu điệt xin kính lão gia một chén.”

Chu Trọng Anh cạn chén, thở dài một tiếng. Từ Thiên Hoàng bèn hỏi: “Chu lão gia không được vui, có phải đang tiếc Thiết Đảm Trang bị cháy hay không?”

Chu Trọng Anh đáp: “Tiền bạc là vật ngoại thân, một Thiết Đảm Trang có gì đáng tiếc?”

Từ Thiên Hoàng nói: “Thế thì nhất định lão gia đang nghĩ đến mấy vị công tử đã qua đời.”

Chu Trọng Anh không đáp, thở dài sườn sượt. Trần Gia Lạc vội nháy mắt lia lịa, ra hiệu bảo Từ Thiên Hoàng đừng nói động chạm đến nỗi đau của ông ấy nữa. Từ Thiên Hoàng vờ như không biết, cứ đổ thêm dầu vào lửa: “Hôm đó tiểu công tử còn nhỏ không biết gì, lỡ nói ra nơi ẩn giấu Tứ ca, nên Chu lão gia mới giận dữ mà xử phạt. Về phần lão gia thì đó là giữ đạo nghĩa giang hồ, nhưng bọn văn bối thì không sao yên lòng được.”

Trần Gia Lạc vội giục: “Thất ca! Chúng ta đi thôi. Tửu lượng của ta sắp hết rồi.”

Từ Thiên Hoàng cứ hỏi tiếp Chu Trọng Anh: “Không biết Chu phu nhân vì lý do gì mà rời khỏi gia trang?”

Chu Trọng Anh than thở: “Bà ấy trách ta về chuyện giết đứa con trai. Than ôi, không biết bây giờ bà ấy đơn thân lưu lạc nơi nào. Đứa con này bà ấy yêu quý như tính mạng, ta thật sự có lỗi với bà ấy. Thật ra ta chỉ lỡ tay trong cơn thịnh nộ, đâu phải chủ tâm giết nó? Sau khi chúng ta cứu được Tứ gia, dù phải đi đến chân trời góc bể ta cũng quyết tìm bà ấy trở về. Ta tuổi tác đã cao, người thân trên thế gian này chỉ còn hai người là bà ấy và đứa con gái mà thôi.”

Ông nói đến đây đột nhiên rèm được vén lên, Chu phu nhân và Chu Ý bước vào. Chu phu nhân lên tiếng: “Những lời của lão gia, thiếp ngồi bên kia nghe thấy hết rồi. Lão gia chịu nhận lỗi là xong, thiếp trở về đây, không cần đi tìm đâu nữa.” Chu Trọng Anh nhìn thấy vợ vừa bất ngờ vừa mừng rỡ, nhất thời xúc động không nói nên lời.

Chu Ý nói với Trần Gia Lạc: “Trần đại ca, đây là mẫu thân của muội.” Rồi nàng quay lại nói với mẹ: “Má má, đây là Trần tổng đà chủ Hồng Hoa Hội.” Hai người nhìn nhau thì lễ.

Chu Ý gọi tửu bảo chuyển chén bát phòng bên cạnh qua đây, rồi nói với Chu Trọng Anh: “Gia gia, phen này thật là may mắn. Con nghe nói rượu ở đây rất ngon, nhất định phải đến thưởng thức một lần. Má má không chịu nhưng con một mực kỳ kèo bắt tới, nào ngờ lại ngồi giáp vách gia gia.” Năm người cười rộ lên, thoải mái say sưa, rồi nhắc đến những chuyện trong lúc xa nhau.

Chu Ý thấy cha mẹ đoàn tụ nồng nàn trở lại, vui sướng không nén nổi nên quên cả giữ lời, cao hứng nhắc đến vụ giết Đồng Triệu Hòa trả mối thù giết em trai và đốt Thiết Đảm Trang. Từ Thiên Hoàng nháy mắt liên hồi bảo nàng đừng nói tiếp, nhưng nàng không thấy nên vẫn tiếp tục: “Mưu kế của huynh ấy thật là hiệu quả. Sau khi mấy tên tiêu sư hôn mê, con phá cửa sổ nhảy vào cứu mẹ rồi túm lấy gã họ Đồng, đích thân cho tên cấu tặc đó một đao.”

Chu Trọng Anh cùng với Trần Gia Lạc, Từ Thiên Hoàng đang mời rượu nhau. Chu Trọng Anh bèn nói: “Lão đệ đã cứu thê tử lại giúp báo thù thì lão phu thực sự cảm kích.”

Từ Thiên Hoàng khiêm nhượng mấy câu: “Lão gia quá lời rồi, đây đều là công lao của Chu cô nương cả.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Làm sao hai vị gặp nhau dọc đường vậy?”

Từ Thiên Hoàng đáp ứng, Chu Ý âm thầm than khổ: “Chết rồi, hỏng bét! Mình lỡ kể chuyện cùng huynh ấy giết Đồng Triệu Hòa, thế thì những việc trước đây làm sao mà giấu giếm người khác nữa?” Đột nhiên nàng đỏ mặt cúi đầu, thần trí hỗn loạn, tay chân lóng ngóng. Chén đĩa rơi vỡ xoang xoảng, cô nàng lại càng thêm phần bối rối.

Trần Gia Lạc thấy vậy biết ngay việc giữa hai người này không chỉ có bấy nhiêu. Lại nghe Chu Ý mỗi khi nhắc đến Từ Thiên Hoàng thì không gọi tên mà cứ huynh ấy thế này, huynh ấy thế kia, chàng đoán biết được sáu bảy phần. Về tới Mai phủ, chàng bèn gọi Từ Thiên Hoàng tới hỏi: “Thất ca! Huynh thấy Chu cô nương thế nào?”

Từ Thiên Hoàng vội đáp: “Tổng đà chủ! Vừa rồi lời nói của Chu cô nương trên tửu lâu, xin tổng đà chủ đừng kể với ai. Cô ấy là người trung hậu chất phác, quang minh lỗi lạc, nhưng nếu người khác nghe thấy thêm bớt mấy câu xằng bậy thì chúng ta sẽ có lỗi với Chu lão anh hùng.”

Trần Gia Lạc nói: “Đệ biết con người Chu cô nương rất tốt nên muốn làm mai cho huynh. Huynh thấy thế nào?”

Từ Thiên Hoảng giật nảy người đáp: “Tuyệt đối không được! Thuộc hạ sao có thể sánh với nàng?”

Trần Gia Lạc nói: “Thất ca không nên quá khiêm tốn. Huynh là Võ Gia Cát trí dũng song toàn, lừng danh trên giang hồ. Mỗi khi Chu lão anh hùng nhắc đến huynh đều tỏ ra thán phục.”

Từ Thiên Hoảng ngẩn ra hồi lâu không đáp. Trần Gia Lạc liền hỏi gặng: “Thế nào?”

Từ Thiên Hoảng nói: “Tổng đà chủ chưa biết đâu, Chu cô nương không thích thuộc hạ.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Làm sao mà huynh biết?”

Từ Thiên Hoảng đáp: “Chính miệng nàng nói vậy. Nàng ghét loại người xảo quyệt cổ quái như thuộc hạ đến tận xương tủy. Hôm trước đi chung, dọc đường nàng cứ tìm lời chặn họng thuộc hạ.”

Trần Gia Lạc cười ha hả: “Thế là huynh chịu rồi chứ gì?”

Từ Thiên Hoảng ngập ngừng nói: “Tổng đà chủ đừng uổng công lo lắng làm gì. Chúng ta không nên suy nghĩ những việc vô bổ như thế.”

Đột nhiên một gia nhân của Mai phủ đi vào phòng gọi: “Trần thiếu gia! Chu lão gia ở bên ngoài, muốn nói chuyện với thiếu gia.”

Trần Gia Lạc mỉm cười với Từ Thiên Hoảng rồi ra khỏi phòng. Chàng thấy Chu Trọng Anh chấp tay sau lưng đi tới đi lui ngoài hành lang, liền bước tới nói: “Chu lão gia có việc gì dặn dò thì cứ sai người đi gọi vân bối là được, hà tất phải đích thân đến đây.”

Chu Trọng Anh vội đáp: “Không dám!” Ông kéo tay chàng đến hoa sảnh, mời ngồi rồi nói: “Lão có một chuyện muốn hỏi ý Trần đương gia.”

Trần Gia Lạc nói: “Xin lão gia nói thẳng, tiểu đệ sẽ đích thân lo liệu.”

Chu Trọng Anh nói: “Tiểu nữ năm nay đã mười chín tuổi rồi, tuy tính hơi ngang bướng nhưng cũng có thể gọi là thuần hậu. Chỉ vì lão phu có dạy nó một chút võ nghệ, nên nó không để hạng tầm thường lọt vào mắt, vì thế mới chậm trễ, đến nay vẫn chưa thành thân...” Ông nói đến đây, ngần ngừ một lúc mới tiếp: “Từ thất đương gia của quý hội được cả giang hồ ngưỡng mộ, trí dũng có thừa, nhân phẩm hơn người. Lão phu muốn nhờ Trần đương gia làm mai gả tiểu nữ cho Từ gia. Chỉ sợ tính khí tiểu nữ không được tốt, không dám trèo cao như vậy.”

Trần Gia Lạc nghe vậy cả mừng, liền vỗ ngực nói: “Việc này để tiểu đệ lo. Chu lão gia là thái sơn bắc đẩu của võ lâm, được lão gia tin yêu như thế, anh em Hồng Hoa Hội bọn tiểu đệ thấy vinh dự vô cùng. Tiểu đệ đi ngay đây!”

Trần Gia Lạc chạy thẳng đến phòng Từ Thiên Hoảng kể lại, khiến anh chàng mừng rỡ đến nỗi tim đập loạn xạ. Trần Gia Lạc nói thêm: “Thất ca! Đệ coi sắc mặt Chu lão anh hùng thì dường như ông ấy còn một chuyện không tiện nói ra. Đệ đoán thế này, nhưng không biết huynh có chịu hay không.”

Từ Thiên Hoảng hỏi: “Có gì mà không chịu?”

Trần Gia Lạc mỉm cười nói: “Đệ cũng nghĩ là huynh sẽ ưng thuận. Hai người con trai lớn của Chu lão anh hùng đã mất cả rồi, còn đứa con trai út cũng chết vì Hồng Hoa Hội chúng ta. Trước mắt thì hương hỏa Chu gia đã đứt, nên đệ muốn ủy khúc Thất ca một chút, không những làm con rể Chu lão anh hùng mà còn phải làm con trai ông ấy.”

Từ Thiên Hoảng hỏi: “Tổng đà chủ muốn thuộc hạ ở rể nhà họ Chu phải không?”

Trần Gia Lạc nói: “Không sai! Sau này huynh sinh con trai, thì con trai cả sẽ mang họ Chu, con trai thứ mới mang họ Từ. Cổ nhân có câu: Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại. Chúng ta làm như thế, coi như đã báo đáp một phần ân nghĩa của Chu lão anh hùng.” Từ Thiên Hoảng nghĩ tới ân đức cứu mạng của Chu Ý, bèn mau lẹ đồng ý.

Hai người quay về phòng Chu Trọng Anh, mời Chu phu nhân qua nói chuyện. Chu Ý không hiểu chuyện gì, cũng chạy vào phòng. Chu Trọng Anh nhìn mặt hai người Trần Từ, biết việc đã thành bèn mỉm cười bảo: “Ý nhi! Con ra ngoài kia chơi đi.”

Chu Ý tức tối nói: “Lại có việc gì giấu giếm con rồi phải không? Không được! Con nhất định phải nghe.” Nói thì nói vậy, nhưng nàng vẫn quay người đi ra ngoài.

Trần Gia Lạc nói lại ý định gửi rể vừa rồi, Chu phu nhân hoan hỉ quá, ngoác miệng ra cười đến nỗi không ngậm lại được. Chu Trọng Anh cũng cả mừng: “Đâu dám như thế? Đâu dám như thế?”

Trần Thiên Hoàng quì xuống thi lễ, Chu Trọng Anh vội đỡ dậy, mỉm cười nói: “Chúng ta ra ngoài, không mang theo vật gì đáng giá. Chuyện thế này mà không có lễ kiến diện thì... Lát nữa ta sẽ dạy cho Thất gia phép đánh thiết đảm, Thất gia thấy thế nào?”

Chu phu nhân cười bảo: “Lão này già quá, lẩm cẩm mất rồi. Sao lại gọi con là Thất gia?” Chu Trọng Anh cười ha hả.

Trần Thiên Hoàng biết công phu thiết đảm là tuyệt nghệ thành danh của ông, hôm nay đúng là phúc vô đơn chí, đã được vợ đẹp lại gặp danh sư, chàng vội quỳ xuống khấu đầu bái tạ, hai người gọi nhau bằng phụ tử.

Tin vừa truyền ra, mọi người tới tấp kéo đến chúc mừng. Đêm đó Mai Lương Minh mở đại tiệc khoản đãi, Chu Ý trốn chui trốn lủi. Lạc Băng cố gắng thế nào cũng không kéo được nàng ra ngoài.

Giữa tiệc, Thạch Song Anh về đến, nói với Trần Gia Lạc: “Tổng đà chủ! Thư của đà chủ đã đưa tới nơi. Đây là hồi âm của lão anh hùng Mộc Trác Luân.”

Trần Gia Lạc đón lấy, đáp lời: “Thập nhị ca bốn ba vạn dặm thật là cực khổ. Nhanh lên, qua đây uống một chén...”

Lời nói chưa dứt, Tưởng Tứ Cân bỗng chạy vào, lớn tiếng hô: “Hoàng Hà vỡ đê rồi.”

Mọi người nghe vậy đứng cả dậy, hỏi tình hình tai nạn ra sao. Tưởng Tứ Cân nói: “Từ Mạnh Tân đến Đồng Quả Thương đã bị vỡ đến bảy tám chỗ, rất nhiều địa phương không còn đường tới nữa.” Mọi người nghe xong đều nóng ruột lo âu, dần chúng đã khốn đốn gặp phải chuyện này càng khổ sở hơn. Thường thị song hiệp đến giờ vẫn chưa có hồi báo gì, không biết tình hình Văn Thái Lai thế nào.

Trần Gia Lạc lớn tiếng: “Các vị ca ca! Chúng ta đã đợi ở đây mấy ngày rồi, mà Ngũ ca, Lục ca vẫn chưa có tin tức. Chắc là tình hình đã thay đổi, lại e nước lũ cản đường làm lỡ mất đại sự. Mọi người suy nghĩ xem nên làm thế nào.”

Chương Tấn hô to: “Chúng ta đừng đợi nữa, mau mau kéo hết về Bắc Kinh. Cho dù Tứ ca bị nhốt ở thiên lao, mọi người cũng phải cướp Tứ ca về.” Vệ Xuân Hoa, Dương Thành Hiệp, Tưởng Tứ Cân đều đồng thanh phụ họa.

Trần Gia Lạc cùng Chu Trọng Anh, Vô Trần, Triệu Bán Sơn khề bàn bạc mấy câu rồi nói: “Việc không nên chậm trễ, chúng ta phải khởi hành ngay.” Mọi người cảm tạ Mai Lương Minh vì quấy nhiễu bấy lâu, rồi lập tức khởi hành đi về hướng đông.

Đọc đường Trần Gia Lạc đọc thư của Mộc Trác Luân. Trong thư mấy lần cảm tạ việc Hồng Hoa Hội báo tin, cho biết đã triệu tập mọi người chuẩn bị lừa ngựa binh khí, quyết chiến đến cùng với cường địch. Mặc dù địch đông ta ít, tình thế khó mà thắng được, nhưng già trẻ lớn nhỏ toàn tộc thà hi sinh cũng nhất định không khuất phục.

Lời lẽ trong thư đượm màu bi tráng, Trần Gia Lạc bất giác thay đổi sắc mặt, hỏi Thạch Song Anh: “Lão anh hùng Mộc Trác Luân còn dặn dò gì nữa không?”

Thạch Song Anh đáp: “Ông ấy hỏi đã cứu được Tứ ca hay chưa. Nghe nói không thành công, ông ấy ra về lo lắng.” Trần Gia Lạc khề “À” một tiếng.

Thạch Song Anh lại nói: “Hồi tộc đối với chúng ta bằng tình sâu nghĩa nặng. Nghe nói thuộc hạ là sứ giả của tổng đà chủ phái đi, họ đối xử rất ân cần.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Huynh có gặp gia đình của lão anh hùng Mộc Trác Luân hay không?”

Thạch Song Anh đáp: “Gặp cả phu nhân, con trai và hai cô con gái. Con trai ông ấy thì tổng đà chủ đã gặp rồi, y hỏi thăm tổng đà chủ có được an khang không.”

Trần Gia Lạc ngừng lại một lúc, ngập ngừng hỏi: “Không ai nói gì nữa ư?”

Thạch Song Anh suy nghĩ rồi đáp: “Lúc thuộc hạ rời khỏi, Hoắc Thanh Đồng cô nương hình như muốn nói gì đó nhưng rốt cuộc không nói, chỉ hỏi han về tình hình cứu Tứ ca.”

Trần Gia Lạc im lặng, đưa tay nắm chặt thanh đoản kiếm mà Hoắc Thanh Đồng đã tặng. Lưỡi thanh kiếm này chỉ dài có tám tấc, ánh sáng chói mắt. Chuôi kiếm quấn bằng chỉ vàng đã mòn nhiều chỗ, xem ra đây là cổ vật đã mấy trăm năm. Ngày ấy Hoắc Thanh Đồng đã nói: “Xưa nay vẫn tương truyền trong kiếm có ẩn giấu một bí mật lớn, nhưng tìm hiểu tỉ mỉ đến đâu cũng không thấy điểm nào khác lạ.” Chàng quay đầu nhìn về hướng tây chỉ thấy một trời sao sáng, không như hôm gặp nhau ở vùng đại mạc, mặt trời lấp lánh rọi lên chiếc lông vũ màu xanh phỉ thúy, ánh xuống chiếc áo màu vàng nhạt.

Mọi người đi suốt đêm, sáng sớm đã gần đến đê sông Hoàng Hà, thấy nước sông đục ngầu ào ào chảy xiết. Đi thêm vài giờ nữa thì thấy một vùng bình nguyên giờ đã thành biển cả, nhà cửa, ruộng nương, những chỗ thấp trũng đều chìm trong nước lũ. Dân chúng chạy hết lên đồi núi, chịu cảnh màn trời chiếu đất. Cũng có một số kẹt lại, bám trên mái nhà hay những cành cây. Một vùng nước rộng mênh mông, hoàn toàn không có khói bếp, khắp nơi vang lên những tiếng kêu cứu bi ai. Lác đác có những thi hài bập bênh theo dòng nước, cùng mấy cái rương hòm bằng gỗ lênh đênh trôi dạt về đông.

Dọc đường quần hùng cũng cứu mấy người bị nạn, vòng lên chỗ cao mà đi về hướng đông, đêm đó ngủ lại trên vùng núi. Hôm sau họ phải đi vòng một vòng lớn mới đến Đỗ Lương Trại, dọc đường thấy chỗ nào cũng có những cảnh bi ai thê thảm, khó mà chịu nổi.

Chu Ý vẫn đi chung với Lạc Băng, nhưng lúc này nhện không nổi nữa liền đi nhanh tới chỗ Từ Thiên Hoàng, hỏi: “Ca ca quí kẻ nhiều như vậy, cố tìm cách cứu dân chúng đi chứ?”

Từ hôm đính ước, đôi vợ chồng chưa cưới này cứ tránh mặt nhau. Hai ngày nay chưa nói câu nào, không ngờ câu đầu tiên nàng mở miệng lại đặt cho chàng một vấn đề khó giải quyết như vậy. Từ Thiên Hoàng không khỏi khó xử, bèn đáp: “Muốn thì muốn vậy, nhưng nạn dân nhiều như thế, ca ca thật không có cách gì.”

Chu Ý nói: “Nếu muội có cách thì cần gì phải hỏi ca ca nữa?”

Từ Thiên Hoàng nói: “Ngày mai ca ca sẽ xin mọi người đừng gọi mình bằng cái ngoại hiệu Vô Gia Cát nữa, để khỏi bị muội lúc nào cũng làm khó dễ.”

Chu Ý đổi ngay: “Muội mà lúc nào cũng làm khó dễ ca ca ư? Lúc nào muội cũng nói không đúng, thế có được không? Muội xin lỗi là xong chứ gì?” Rồi nàng bĩu môi không nói gì nữa.

Từ Thiên Hoàng dỗ dành: “Muội muội, bây giờ chúng ta đã là người một nhà rồi, không nên gây chuyện nữa.” Chu Ý cứ mặc kệ.

Từ Thiên Hoàng nói: “Ca ca sai rồi. Muội muội tha cho ca ca lần này, cười một cái đi.” Chu Ý quay đầu lại nhưng vẫn nhẩn mặt.

Từ Thiên Hoàng nói: “À, muội muội không dám cười, thì ra tân nương xấu hổ với tân lang.”

Chu Ý không nhẹn nổi nữa, bật cười khúc khích rồi gơ roi ngựa lên nói: “Ca ca nói vậy nữa đi, xem muội có dám đánh đòn ca ca không?”

Lạc Băng chậm rãi đi sau hai người, vì xót con bạch mã vừa phải chạy xa vạn dặm từ Hồi Cương về mới hai ngày. Nàng nhìn Chu Ý và Từ Thiên Hoàng ngây thơ đùa giỡn, nghĩ đến chồng càng thấy nhớ nhung sâu khổ hơn.

Khoảng giờ Mùi mọi người đã đến Triệu Thảo Doanh, là một thị trấn lớn nằm ven sông Hoàng Hà. Dân chúng bị nạn lũ lụt quanh vùng chạy đến thị trấn này rất đông. Lạc Băng lấy hết vàng trong mình đem đổi lấy bạc, mua lương thực phân phát. Nạn dân chạy ào ào đến, chỉ một lúc đã hết sạch, cứu trợ chưa tới một phần mười.

Khi mọi người rời khỏi thị trấn, rất nhiều dân đói dắt díu nhau đi theo, chỉ mong được phát cho chút ít lương thực. Quần hùng không phải nhần tâm, nhưng làm sao cứu tế được nhiều như thế, chỉ biết cắn răng lên ngựa rời khỏi đó.

Dọc đường đẩy những nạn dân dầm dề con cái, vừa đi vừa khóc lóc. Đột nhiên phía trước có một người cưỡi ngựa phi tới rất gấp. Đường núi chật hẹp mà tên kia cứ lạng ẩu lách bừa, chỉ chốc lát đã đụng vào một thiếu phụ đang ẵm con, làm đứa bé rơi xuống nước. Tên kia cứ mặc kệ, cho ngựa phóng như bay. Quần hùng giận dữ, Vệ Xuân Hoa vọt ngay tới, túm lấy chân trái lôi hấn xuống, nện cho một quyền. Hấn ọe một cái, nhổ ra một vũng máu lẫn ba chiếc răng cửa.

Thì ra đó là một tên công sai. Hấn vừa đứng dậy đã ngoác mồm ra thóa mạ: “Con mẹ nó, dám thổ phỉ lưu manh này! Lão gia đang có việc gấp, lát nữa mới quay lại tính sổ với bọn bay.”

Hấn leo lên ngựa tính đi tiếp, nhưng Chương Tấn đứng bên kia lại túm chân phải lôi hấn xuống ngựa, quát to: “Việc gì mà gấp? Ở lại đây chờ một lát đã.”

Trần Gia Lạc bảo: “Thập ca, tìm trên người hấn xem có gì không?” Chương Tấn lục soát, lấy ra một công văn giao cho Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc thấy văn thư đó có cắm lông gà, một góc cháy sém, rõ ràng là loại công văn khẩn cấp mà dịch trạm phải chạy suốt ngày đêm. Trên phong bì ghi là gửi gấp cho Định biên đại tướng quân Triệu ở cách xa sáu trăm dặm. Chàng bèn tiện tay xé niêm phong, rút công văn ra xem.

Gã công sai thấy công văn bị xé, kinh hãi kêu lên: “Đây là việc quân cơ mật, người không sợ bị chém đầu hay sao?”

Tâm Nghiễn cười hỏi lại: “Người không sợ bị chém đầu hay sao?”

Trần Gia Lạc đọc thấy công văn ký tên quan tổng binh vận lương Tôn Khắc Thông, bẩm cho Triệu Tuệ biết là lương thảo của đại quân mới vận chuyển đến Lan Phong, vì lũ sông Hoàng Hà nên kẹt lại ở đó, chậm trễ mấy ngày. Trần Gia Lạc giao công văn cho Từ Thiên Hoảng, nói: “Không liên can gì đến chúng ta, cũng chẳng liên can gì đến Tứ ca.”

Từ Thiên Hoảng xem xong, mặt mày hớn hờ nói: “Tổng đà chủ! Đây là vận may lớn của chúng ta. Tương trợ Mộc lão anh hùng, cứu tế dân chúng gặp nạn lũ Hoàng Hà, mọi việc đều nhờ vào tờ công văn này.”

Họ Từ lập tức xuống ngựa, xé nát công văn trước mặt tên công sai rồi cười hỏi: “Bây giờ người đến chỗ Triệu Tuệ hay về Lan Phong? Làm mất công văn là phạm vào tội chém phải không? Ta khuyên người, muốn giữ mạng thì tự mình chạy trốn là hơn.”

Tên công sai vừa tức vừa sợ, im lặng suy nghĩ thì thấy câu đó không sai, mình không làm gì được. Hấn đành cỡi bộ quân phục trên người quăng xuống nước, rồi lặn vào đám dân chúng đang chạy nạn.

Trần Gia Lạc đã hiểu ý Từ Thiên Hoảng, bèn nói: “Cướp lương cứu nạn thật là một công đôi việc. Có điều lương thảo của đại quân chắc chắn phải có trọng binh hộ tống, chúng ta lại ít người. Việc này thành bại thế nào, hoàn toàn trông vào diệu kế của Thất ca.”

Từ Thiên Hoảng ghé tai nói nhỏ mấy câu, Trần Gia Lạc mừng rỡ thốt lên: “Hay lắm! Cứ làm như thế!” Chàng lập tức phân phối nhân mã. Mọi người nhận lệnh, lo cải trang và tung tin đồn.

Sáng sớm hôm sau mấy vạn nạn dân rủ nhau kéo vào thành Lan Phong, hỗn loạn vô cùng. Tri huyện Vương Đạo thấy tình hình khác lạ, bèn sai bộ khoái bắt mấy nạn dân đến hỏi. Họ đều khai rằng nghe nói hôm nay quan phủ mở kho phát chẩn, nên đến đây để nhận lương thực. Vương Đạo liền hạ lệnh đóng chặt cửa thành, nhưng một đồn mười, mười đồn trăm, nạn dân kéo về đông đúc, trong thành ngoài thành đầy ắp những người. Vương Đạo vội ra thông báo là không có chuyện này, nhưng họ đâu có chịu tin?

Vương Đạo thấy nạn dân càng lúc càng đông thì vô cùng hoảng, đích thân đến Thạch Phật Tự ở đông thành bái kiến tổng binh Tôn Khắc Thông đang trú ở đó, nhờ họ Tôn điều binh trấn áp dân chúng trong thành.

Tôn Khắc Thông nói: “Tiểu tướng phụng tướng lệnh của Triệu tướng quân, trong vòng mấy ngày phải đưa quân lương đến Hồi Cương, nếu có sai sót phải bị chém đầu. Không phải tiểu tướng không chịu giúp, mà

thật sự là việc quân trọng đại, xin Vương đại nhân tha thứ.”

Wương Đạo cầu khẩn liên tục nhưng Tôn Khắc Thông nhất quyết không nghe, không làm gì được đành cáo biệt. Dọc đường về, hắn thấy vô số dân chúng gặp thiên tai lảo nháo khắp nơi.

Trời sắp tối, đột nhiên huyện nha, nhà tù và những tiệm buôn trên mấy con đường lớn đồng thời bốc cháy, Vương Đạo liền đốc thúc nha dịch bộ khoái cứu hỏa. Trong lúc lộn xộn, một tên công sai chạy tới thở hổn hển nói: “Đại... đại lão gia! Không hay rồi! Cửa tây thành đã bị nạn dân mở ra, cả ngàn cả vạn người đang tiến vào thành.”

Wương Đạo kêu khổ, không biết phải làm gì. Hắn sai lấy ngựa, rồi dẫn bọn nha dịch đi xem xét phía tây thành. Mới được nửa đường chúng đã bị nạn dân cản lại, không tiến lùi gì được, rồi nghe thấy có người trong đám đông kêu lên: “Thạch Phật Tự tại đông thành chuẩn bị phát lương tiền. Mọi người mau mau đến Thạch Phật Tự mà nhận.”

Dân chúng chạy ào ào về hướng đông, cản đường Vương Đạo. Hắn giận dữ hét lên: “Tên nào dám tung tin đồn nhảm, mau bắt đến cho ta thẩm vấn.” Hai tên nha dịch vâng dạ, lấy xích sắt ra toan trói một người thân hình ốm yếu đang đứng hò hét nạn dân đi lãnh đồ cứu trợ.

Người này chỉ khẽ vung tay đã đoạt được sợi xích, rồi quật gậy sổng lưng một tên nha dịch, lớn tiếng kêu: “Chúng ta đi xin cơm, có vi phạm vương pháp gì đâu?”

Wương Đạo thấy không êm lậ tức quay đầu ngựa, vòng qua cửa nam, nhưng trước mặt lại có một đoàn nạn dân chạy tới. Hắn nghĩ phải trốn đến chỗ Tôn tổng binh may ra mới được an toàn, nhưng đến đó thì thấy binh lính tuần tra trong thành cũng đang chạy trốn lảo nháo. Một đạo sĩ cụt tay cầm trường kiếm, một người mập mạp xách cây roi sắt, một người gù múa lang nha bổng, một đại hán cầm thiết trượng đang chạy tới reo hò giết chóc.

Wương Đạo chạy lẫn trong đám binh sĩ, thúc ngựa hướng về Thạch Phật Tự. Cửa chùa đã đóng chặt, nhưng binh sĩ gác cửa nhận ra tri huyện đại nhân nên cho y vào. Lúc này phía ngoài chùa nạn dân bao vây tầng tầng lớp lớp. Giữa đám đông có tiếng kêu la: “Tiền bạc và lương thực triều đình đưa xuống để cứu tế thiên tai đều bị bọn cầu quan này ăn chặn hết rồi. Phát tiền phát lương đi! Phát tiền phát lương đi!”

Nạn dân đồng thanh hô theo, chấn động rung chuyển cả mái chùa. Vương Đạo run rẩy không ngừng, lắp bắp: “Tạo phản rồi, tạo phản rồi!”

Tôn Khắc Thông dù sao cũng là võ quan, gan dạ hơn nhiều. Hắn bảo binh sĩ bắc thang, trèo lên đầu tường lớn tiếng kêu: “Ai là lương dân an phận thủ thường thì mau mau lui ra khỏi thành, đừng nghe tin đồn nhảm. Không lùi lại thì quân lính phải bắn tên.” Lúc này hai tên du kích(7) đã dẫn bọn cung thủ lên đầu tường.

Nạn dân nhốn nháo, Tôn Khắc Thông bèn ra lệnh: “Bắn!” Một loạt tên phóng ra, mười mấy người dân ngã lộn xuống đất. Những người khác kinh hãi quay người bỏ chạy, giẫm đạp lên nhau. Người kêu mẹ, kẻ gọi con, loạn xạ cả một vùng.

Tôn Khắc Thông đứng trên đầu tường cười ha hả. Tiếng cười chưa dứt thì trong đám đông bỗng có hai mảnh đá bắn lên. Tôn Khắc Thông né được một viên, còn một viên sượt vào bên má. Hắn đau đớn vô cùng, đưa tay sờ lên thấy toàn là máu, không nén nổi giận dữ bèn hô lớn: “Bắn! Bắn chết hết cho ta!”

Bọn cung thủ bắn thêm một loạt, lại có mười mấy người bỏ mạng. Nạn dân kêu la thảm thiết. Đột nhiên có tiếng gió rít, hai người vừa cao vừa ốm nhảy vọt lên tường, tay vừa vung ra đã hất mấy tên cung thủ lộn nhào xuống đất. Nạn dân tức giận vì bị bắn tên, liền ào lên đè chúng xuống. Đàn ông thì đâm đá, đàn bà thì cào cấu cắn xé.

Thì ra quần hùng Hồng Hoa Hội đã cải trang lẫn vào đám đông người bị thiên tai đó. Từ Thiên Hoàng cố ý để bọn quan binh tác oai tác quái một hồi khiến dân chúng giận dữ đến mức không nhịn được nữa, rồi mới tấn công vào chùa. Đột nhiên quần hùng thấy Thường thị song hiệp xuất hiện, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng.

Lạc Băng múa song đao nhảy lên đầu tường, đến bên Thường Hách Chí hỏi: “Ngũ ca! Có gặp Tứ ca hay không? Huynh ấy thế nào rồi?”

Thường Hách Chí nhìn thấy Lạc Băng, kinh ngạc hỏi: “Úi chà! Tứ tẩu cũng đến đây rồi à? Đã gặp Tứ ca rồi, Tứ tẩu yên tâm đi.”

Lạc Băng nghe vậy, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Nàng hoan hỉ quá độ khiến sát khí biến đi đâu hết, ngồi thụp xuống tường, hai tay ôm đầu. Chương Tấn và Tâm Nghiễn vội vàng chạy tới hỏi: “Sao rồi? Bị thương rồi à?”

Lạc Băng cười đáp: “Ta không sao cả! Ngũ ca đã gặp Tứ ca rồi.”

Trên đầu tường Vệ Xuân Hoa, Dương Thành Hiệp, Chu Ý, Mạnh Kiện Hùng ác đấu với bọn quan binh. Chỉ một lúc sau cửa chùa đã được mở ra. Tường Tứ Cân và Mạnh Kiện Hùng từ trong chùa chạy ra, vẫy tay với đám nạn dân, kêu lớn: “Mọi người vào trong này lấy lương thực.”

Dân chúng ồa vào như kiến. Quan binh trong chùa lúc đầu còn vung binh khí chém giết loạn xạ, về sau thấy dân chúng càng lúc càng đông, lại có một nhóm người võ công cao cường, trong khi đó bọn thống binh đã bị giết mấy người, nên sợ đến loạn cả tay chân. Tuy nhiên quan binh khá đông lại có vũ khí, nên nạn dân cũng không dám tới gần.

Tôn Khắc Thông múa đại đao dẫn mấy tên Thanh binh chiến đấu trên đầu tường, vừa đánh vừa lùi. Đột nhiên bên tai hắn rít lên một cơn gió, rồi sau lưng tê liệt, lỏng tay buông đại đao rớt nghe loảng xoảng. Hai tay hắn bị bẻ ra sau lưng, một thanh âm vang lên sau gáy: “Con rùa kia! Mau mau ra lệnh cho đám rùa thuộc hạ của ngươi buông vũ khí xuống, lùi ra khỏi chùa.”

Tôn Khắc Thông chần chờ một lúc, chợt thấy gáy mình đau nhói lên. Thì ra con dao đang kề vào cổ bị người ta nhẹ nhàng kéo một đường, hớt mất một miếng da. Đến nước này thì Tôn Khắc Thông không dám không nghe lời, chỉ còn cách lớn tiếng truyền lệnh. Quan binh đều thấy thượng cấp bị một người trông như ma quỷ bắt lấy, chủ tướng đã có lệnh thì hà tất phải thí mạng nữa, nên chúng cùng buông binh khí xuống, lùi ra ngoài chùa. Dân chúng đồng thanh hoan hô vang dội.

Trần Gia Lạc tiến vào, thấy đại điện rộng khoảng năm gian nhà bình thường, chất đầy những túi lương thực và tiền bạc.

Thạch Song Anh lúi Vương Đạo vào trong điện, Trần Gia Lạc cười hỏi: “Ngươi là tri huyện đại nhân phải không?”

Vương Đạo run rẩy đáp: “Vâng... vâng... đại vương...”

Trần Gia Lạc ngắt lời: “Ngươi thấy ta có giống đại vương không?”

Vương Đạo nói: “Tiểu nhân tội đáng muôn chết. Dám hỏi công tử tôn tánh đại danh là chi?”

Trần Gia Lạc mỉm cười, không đáp mà hỏi lại: “Ngươi có phải xuất thân đầu bảng hai lần không?”

Vương Đạo vội nói: “Không dám, không dám.”

Trần Gia Lạc nói: “Có gì mà không dám? Ngươi đã là tiến sĩ thì chắc hẳn không ít chữ nghĩa. Ta ra một câu đối cho ngươi.” Chàng phẩy quạt, cười cười nói tiếp: “Nếu ngươi đối được thì ta tha mạng, còn đối không được thì ta không khách sáo nữa.”

Dân chúng gặp thiên tai vừa nghe quần hùng Hồng Hoa Hội tuyên bố lát nữa sẽ phân phát lương tiền, nên tất cả đều yên tâm trở lại. Bây giờ họ nghe nói tri huyện bị bắt, tổng đà chủ Hồng Hoa Hội thi thố tài năng với hắn, đều cảm thấy hiếu kỳ. Họ đứng thành một vòng ở ngoài, cả ngàn cặp mắt đều dồn vào mặt Vương Đạo.

Trần Gia Lạc nói: “Ngươi nghe đây! Câu đối là: Sông có đục có trong, quan có trong có đục, sông trong dễ hay quan trong dễ?”

Lúc này Vương Đạo sợ quá, mồ hôi vã ra đầy người. Bao nhiêu chữ nghĩa của hắn đều theo mồ hôi mà trôi ra biển hết, suy nghĩ cả nửa ngày rồi đành nói: “Công tử! Vế đối của công tử khó quá, tiểu nhân sức học có hạn, tiểu nhân... tiểu nhân... đối không nổi.”

Trần Gia Lạc nói: “Được, không đối cũng được. Vậy ta hỏi ngươi, nước sông Hoàng Hà dễ trong sạch hay quan lại dễ trong sạch?”

Vương Đạo đột nhiên phúc khởi tâm linh, đáp ngay: “Theo tiểu nhân nghĩ, nếu quan lại khắp thiên hạ đều trong sạch, ắt hẳn nước sông Hoàng Hà cũng trong sạch theo.”

Trần Gia Lạc cười lớn: “Nói hay lắm! Ta giữ lời, tha mạng cho ngươi. Mau triệu sai dịch đến đây, lấy tiền và lương thực phát cho dân chúng bị thiên tai. À, phiên quan tổng binh cũng giúp cho một tay.”

Tôn Khắc Thông cùng Vương Đạo nhìn nhau khó xử, mất quân lương đã mang tội chém đầu, sao còn chính tay phân phát được? Nhưng không nghe lệnh thì tán mạng ngay tức khắc, phải dập lửa cháy lông mày trước đã. Chúng trăm ngàn lần khó xử cũng chỉ còn cách đốc thúc binh lính nha dịch, lấy quân lương quân hưởng phát cho dân chúng bị thiên tai.

Muôn dân hoan hô vang dậy một vùng, hết lời cảm tạ quần hùng Hồng Hoa Hội. Người nào vào lãnh tiền lương cũng cười với Tôn Khắc Thông và Vương Đạo một cái. Cái cười đó đương nhiên là cười chê cười mỉa, nhưng quan văn quan võ đành coi như không biết không hay.

Trần Gia Lạc đồng giọng lên tiếng: “Các vị phụ lão, huynh đệ, tử muội nghe đây! Sau này nha môn xét hỏi, thì quý vị cứ nói là quan tổng binh và tri huyện đích thân cấp phát.” Dân chúng reo hò khen phải, nhất định sẽ nói đúng như vậy.

Quần hùng giám thị đến khuya, lương tiền mới phát xong. Từ Thiên Hoảng lên tiếng: “Quý vị phụ lão! Quý vị hãy đem binh khí về cất trong nhà. Nếu bọn cẩu quan này biết tốt xấu thì thôi, còn nếu sau khi bọn tại hạ rời thành má chúng ép quý vị giao trả quân lương, thì mọi người hãy thí mạng với chúng một phen.”

Lúc này đúng là Hồng Hoa Hội nói sao nạn dân nghe vậy. Những thanh niên trai tráng lập tức tới mượn hết đao thương của bọn binh lính rơi vãi dưới đất. Bọn chúng thấy dân chúng đông đúc, quan tổng binh lại đang bị khống chế, dĩ nhiên không dám ho he.

Trần Gia Lạc đứng dậy nói: “Việc lớn đã xong! Các vị ca ca, chúng ta đi thôi.” Quần hùng ép Tôn Khắc Thông cùng đi, ra khỏi Thạch Phật Tự rồi lên ngựa rời thành giữa tiếng hoan hô của mấy vạn nạn dân.

Đi được mười mấy dặm, Trần Gia Lạc mới đẩy Tôn Khắc Thông xuống ngựa rồi nói: “Tổng binh đại nhân! Đa tạ lương thực và ngân lượng của ngươi, chúng ta còn ngày tái ngộ. Lần sau nếu ngươi có áp tải quân lương đi đâu, nhớ báo tin cho ta biết.” Chàng vừa chấp tay chào vừa cười ha hả, dẫn quần hùng rời khỏi đó.

Chạy hơn một dặm, Trần Gia Lạc mới hỏi Thường thị song hiệp: “Hai vị có tin tức Tứ ca hay không?”

Thường Hách Chí nói: “Đã gặp dấu hiệu Thập tứ đệ để lại, Tứ ca bị đưa đi Hàng Châu.”

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi: “Đưa đi Hàng Châu làm gì? Tại sao không đi Bắc Kinh? Không phải tên cẩu hoàng đế muốn đích thân thẩm vấn hay sao?”

Thường Bá Chí đáp: “Bọn thuộc hạ cũng cảm thấy kỳ lạ, nhưng Thập tứ đệ xưa nay hành sự tỉ mỉ tinh tế, tin này nhất định là xác thực.”

Trần Gia Lạc gọi mọi người xuống ngựa, ngồi quây lại thương nghị. Từ Thiên Hoảng nói: “Tứ ca đã đi Hàng Châu, thì chúng ta về Giang Nam tìm cách cứu Tứ ca. Hàng Châu là địa bàn của chúng ta, tại mắt triều đình không linh hoạt bằng ở Bắc Kinh, cứu Tứ ca sẽ dễ hơn. Nhưng vẫn phải nhờ một vị ca ca đi Bắc Kinh thám thính tin tức, phòng hờ vạn nhất.” Mọi người đều cho là phải.

Trần Gia Lạc quay sang Thạch Song Anh nói: “Lại làm phiền Thạch ca một phen cực khổ nữa rồi.”

Thạch Song Anh lắc đầu đáp: “Chẳng hề gì!”

Thương nghị xong xuôi, một mình Thạch Song Anh đi về hướng bắc, còn quần hùng khởi hành về phương nam.

Trần Gia Lạc hỏi tiếp về tình hình vết thương của Dư Ngư Đồng, Thường thị song hiệp trả lời là chưa có tin tức. Hai người vừa thấy ký hiệu là lập tức trở về báo tin, khi đi qua Lan Phong thấy dân chúng bị thiên tai tập hợp đông đúc liền đi theo đến Thạch Phật Tự để xem náo nhiệt. Lúc bọn quan binh bắn tên, hai người nhịn không nổi nhảy lên tường động thủ với chúng, không ngờ quần hùng cũng có mặt ở đó.

Tuy Văn Thái Lai chưa thoát hiểm, nhưng mọi người đã biết tin tức Văn, Dự bình an vô sự, đều cảm thấy vui mừng, nhắc lại vụ cướp lương cứu nạn vừa rồi thật là thống khoái. Chu Ý nói: “Đại quân mất hết lương thảo, nhất định không thắng được Hoắc Thanh Đồng tử tử.”

Vô Trần cười nói: “Con bé đó kiếm pháp rất khá, nhân phẩm lại phi phạm, ai cũng muốn giúp đỡ. Mong sao nó đánh một trận cho oanh liệt, để mọi người được tới chung vui.”

Trần Gia Lạc nói: “Cũng nhờ Thất ca thần cơ diệu toán. Vụ này đúng là một công đôi việc.”

Chu Ý nghe tổng đà chủ khen ngợi Từ Thiên Hoàng, thầm mừng rỡ liếc nhìn, ánh mắt lấp lánh như biết nói biết cười. Từ Thiên Hoàng lè lưỡi nhìn nàng, nháy nháy mắt trả lời.

7. Đàm Ngâm Réo Rát Như Phượng Gáy-kiếm Khí Âm Trầm Tựa Rồng Gầm

Chưa đầy một ngày quần hùng đã đến Từ Châu. Đà chủ phân đà Hồng Hoa Hội nơi đó thấy tổng đà chủ và các vị hương chủ nội hương đường ngoại hương đường đột ngột đến cả đây, lập tức cung kính đón tiếp, không khỏi bận rộn suốt ngày. Hội chúng vùng Giang Bắc này do Dương Thành Hiệp thống lĩnh, y hạ lệnh cho phân đà chủ không được bày vẽ rườm rà, cũng không cần phải thông báo cho anh em trong hội đến tham kiến tổng đà chủ.

Quần hùng chỉ nghỉ một đêm, rồi đi miết về hướng nam. Mọi bến đò vượt sông đều có đầu mục hay phân chỉ Hồng Hoa Hội, nhưng quần hùng muốn giữ cơ mật nên không kinh động ai cả, chỉ nhanh chóng vượt qua. Mấy ngày sau mọi người đã đến Hàng Châu, nghỉ tại nhà Mã Thiện Quân là chủ phân đà Hàng Châu. Gia trang nhà họ Mã tọa lạc dưới chân núi Cô Sơn ở Tây Hồ. Nơi này sản vật phong phú, cảnh trí tuyệt vời, lại vô cùng yên tĩnh.

Mã Thiện Quân chuyên nghề buôn bán vải vóc, làm chủ hai xưởng dệt tơ lụa khá lớn. Tính ông hiếu võ nên kết giao với Vệ Xuân Hoa, rồi được họ Vệ giới thiệu vào Hồng Hoa Hội. Mã Thiện Quân thân hình mập mạp, tuổi trạc ngũ tuần, thường mặc áo bào bằng tơ lụa in bông lớn, ngoài khoác thêm áo ngắn màu đen. Nhìn y chẳng khác gì một vị đại gia sống trong nhung lụa, nào ngờ cũng là hiệp khách phong trần.

Đêm đó đón tiếp quần hùng trong hậu sảnh, mọi người bàn đến việc cứu Văn Thái Lai. Mã Thiện Quân nói: “Để thuộc hạ lập tức cho người đi điều tra xem Tứ đương gia bị nhốt trong lao nào, rồi chúng ta theo tình hình mà hành sự.” Y bèn lệnh cho con trai Mã Đại Đình ra ngoài sắp xếp mọi chuyện.

Sáng hôm sau Mã Đại Đình về báo: “Đã cho huynh đệ đi thám thính khắp các nha môn phủ Hàng Châu, huyện Tiền Đường, huyện Nhân Hòa, kể cả doanh trại của tướng quân trú phòng, thủy lục đề đốc, nhưng không có tin tức gì của Văn tứ đương gia.”

Trần Gia Lạc triệu tập quần hùng nghị sự. Mã Thiện Quân nói: “Trong nha môn quan phủ, doanh trại tướng quân đều có huynh đệ chúng ta nằm vùng, nếu Văn tứ đương gia bị giam trong nhà lao của quan sai thì chắc chắn sẽ tìm được. Chỉ sợ Tứ đương gia gây trọng án nên chúng phải nhốt riêng, vậy thì khó mà xoay sở.”

Trần Gia Lạc nói: “Bước đầu chúng ta phải điều tra cho được Tứ ca đang ở đâu. Phiên Mã đại ca tiếp tục cử các huynh đệ đặc lực đi tìm kiếm, thám thính lại các nơi quan phủ. Đêm nay mời đạo trưởng, Ngũ ca, Lục ca đến dinh tuần phủ xem thử. Quan trọng nhất là đừng đánh cỏ động rắn, bất kể thế nào cũng không nên động võ.” Bọn Vô Trần vâng lệnh, hỏi tỉ mỉ Mã Thiện Quân về đường đi nước bước và tình hình trong ngoài dinh tuần phủ.

Giờ tí đêm đó ba người xuất phát, hai canh giờ sau về báo cáo. Dinh tuần phủ canh gác nghiêm mật khác thường, hàng ngàn binh lính đèn đuốc sáng trưng canh giữ suốt đêm, rất nhiều quan quân tuần tra thuộc hàng nhị phẩm tam phẩm đội nón đỏ. Họ không dám xông vào, nấp ngoài chờ đợi hồi lâu. Đợi mãi vẫn thấy chúng chẳng có vẻ gì lơ lửng, ba người đành phải trở về.

Quần hùng đều kinh ngạc, không sao ngờ đến cục diện này. Mã Thiện Quân nói: “Mấy ngày nay trong thành Hàng Châu nơi nào cũng tra xét cẩn mật. Ngay cả chốn lầu xanh, thậm chí thuyền bè qua lại trên sông cũng bị quan sai xét hỏi. Rất nhiều người vô cớ bị bắt đi. Chẳng lẽ những việc đó có liên quan đến Văn tứ gia hay sao?”

Từ Thiên Hoảng nói: “Chắc không phải vậy. Không chừng có khâm sai đại thần gì đó từ kinh đến đây, nên quan lại địa phương mới hao công tốn sức như thế.”

Mã Thiện Quân nói: “Nhưng lại không nghe nói có quan khâm sai nào đến Triết Giang.” Mọi người bàn luận khá lâu, cuối cùng cũng chẳng được gì.

Hôm sau Chu Ý nũng nịu bắt cha mẹ đi chơi hồ với nàng, Chu Trọng Anh đồng ý. Chu Ý nháy mắt với Từ Thiên Hoảng, muốn chàng cùng đi. Họ Từ không dám mở miệng, làm như chẳng biết gì.

Nhưng người xưa có nói, biết con không ai bằng cha. Chu Trọng Anh hiểu tâm sự của nàng, cười bảo: “Hoảng nhi! Chúng ta chưa đến Hàng Châu bao giờ. Con đi chung với chúng ta, đừng để ông bà già cả này lạc mất đường về.”

Từ Thiên Hoảng vâng dạ. Chu Ý khê trách: “Gia gia kêu thì ca ca đi, còn muội kêu thì ca ca không chịu.” Từ Thiên Hoảng mỉm cười không nói. Chàng từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, phiêu bạt điều linh, bây giờ đột nhiên được vợ chồng Chu Trọng Anh coi mình như con ruột, lại thêm hôn thê ngây thơ khả ái, đối với chàng thân mật muôn phần, trước mặt người khác cũng không chút e dè. Không những bản thân chàng hoan hỉ, mà các huynh đệ cũng thấy vui lây.

Trần Gia Lạc cũng dẫn Tâm Nghiễn đi dạo cảnh hồ. Dạo qua Tô Đê, Bạch Đê, chàng lên cầu ngồi nhìn về ngọn núi xa xôi. Không mưa mà vẫn um tùm cây cối xanh xanh trùng điệp, không khói mà vẫn nhòa nhạt những đỉnh núi hùng vĩ thấp thoáng trong mây. Trần Gia Lạc nghĩ: “Người xưa lần đầu đến Tây Hồ đã ví mình như Tào Thực kiến diện nữ thần sông Lạc, vừa ngẩng đầu lên đã thấy ngọc mắt lạc thần, quả thật không sai.”

Trần Gia Lạc đã đến Tây Hồ mấy lần, nhưng lúc đó còn nhỏ không hiểu được cái đẹp của cảnh sắc thiên nhiên. Lần này chàng quay lại mới hiểu được thế nào là sơn dung thủy ý, hoa thái liễu tình. Chàng say mê thưởng ngoạn hơn nửa ngày rồi mới thuê xe ngựa vào chùa Linh Ẩn để thăm Phi Lai Phong.

Ngọn núi này cao hơn năm mươi trượng, từ chân lên tới đỉnh toàn là đá, dưới những khe đá mọc nhiều cây cối cành lá sum xuê. Trên cao có những tảng đá lởm chởm, chông chênh như chỉ chực rơi xuống dưới. Trần Gia Lạc cao hứng, bảo Tâm Nghiễn: “Chúng ta lên đó xem thử.” Vốn không có đường lên đỉnh núi, nhưng hai người ý vào khinh công phi phàm, vừa nói chuyện vừa bước nhẹ như không.

Nhìn về phía Tam Thiên Trúc thấy phong cảnh thanh nhã thoát tục, Trần Gia Lạc bèn nói: “Bên kia lại càng tuyệt đẹp.” Hai người bèn chậm rãi xuống núi, tiến đến Tam Thiên Trúc.

Được mười mấy trượng thì có hai đại hán mặc trường bào màu lam đi qua mặt, nhìn hai thầy trò tử mỉ, sắc mặt lộ vẻ kinh ngạc. Tâm Nghiễn khê nói: “Thiếu gia, hai người này biết võ công.”

Trần Gia Lạc cười đáp: “Nhân lực của người không tẻ.” Chưa dứt câu, trước mặt lại có hai người đi tới, phục sức giống hai người trước, ra vẻ đang thưởng ngoạn phong cảnh, khẩu âm như người Mãn Thanh. Cứ thế, rải rác dọc đường lên núi có tới ba bốn chục người biết võ công mặc trường bào màu lam. Nhìn thấy Trần Gia Lạc, chúng đều lộ vẻ khác thường.

Tâm Nghiễn hoa cả mắt, Trần Gia Lạc cũng phải ngạc nhiên thầm nghĩ: “Chẳng lẽ có bang hội hay võ phái nào hội họp ở đây hay sao? Nhưng Hàng Châu là địa bàn của Hồng Hoa Hội, nếu vậy thì nhất định họ phải thông báo cho mình biết. Hơn nữa, những người này nhìn mình rất lạ, hẳn phải có lý do.”

Thầy trò đi qua một khúc quanh, sắp lên tới Quan Âm Miếu trên Tam Thiên Trúc thì đột nhiên bên trên vọng xuống tiếng đàn thánh thót ngân vang, nghe như tiếng thác nước đổ từ trên núi. Tiếng nhạc ngân nga ca ngợi Thanh triều giang sơn cẩm tú, nhờ hoàng ân mà lê dân được sống an bình, thôn xóm nào cũng có nhà dựng cờ bán rượu.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Tiếng đàn bình hòa nhã nhặn, thế mà ca từ lại đầy vẻ nịnh bợ, thật không tương xứng. Nhưng bảy chữ An đồ thôn thôn dương tửu kỳ quả nhiên xuất sắc. Nếu thôn xóm nào trên thiên hạ cũng có tửu gia, thì dĩ nhiên là lê dân bá tánh được sống vui vẻ rồi.”

Nhắm hướng tiếng đàn đi tới, chàng thấy giữa tòa núi đá có một thư sinh trạc tứ tuần đang ngồi đánh đàn, bên cạnh có hai người áo lam đứng hầu, một ông lão gầy ốm và một đại hán thấp lùn. Trong lòng Trần Gia Lạc đột nhiên phát sinh cảm giác mình với người đang chơi đàn đã quen biết lâu rồi. Y có dáng vẻ thanh

tú, cốt cách cao quý, chàng càng nhìn càng thấy quen thuộc nhưng mãi không sao nhớ được đã gặp ở đâu. Trong phút chốc, đầu óc chàng mơ hồ như đang nằm mộng, cảm thấy người này đối với mình hết sức thân cận mà cũng rất đối xa xôi.

Lúc đó, hai người áo lam kia cũng chăm chú quan sát Trần Gia Lạc và Tâm Nghiễn, hình như muốn bước tới nói hỏi han. Thưng sinh bỗng đưa ba ngón tay chặn lên dây đàn, âm thanh vụt tắt. Trần Gia Lạc tiến lên hai bước, chắp tay nói: “Vừa rồi mạo muội trộm nghe nhân huynh tấu nhạc, ca từ mới lạ tân kỳ. Chẳng hay bài ca đó có phải của nhân huynh vừa phổ nhạc hay không?”

Người kia cười đáp: “Đúng vậy! Bài Cẩm tú càn khôn này do tại hạ phổ nhạc gần đây. Các hạ quả nhiên là bậc tri âm, xin được nghe chỉ giáo.”

Trần Gia Lạc khen: “Cao minh, cao minh. Câu An đỗ thôn thôn dương tửu kỳ quả thật tuyệt vời.”

Người kia lộ vẻ hân hoan nói: “Huynh đài mới nghe mà đã nhập tâm như vậy! Xin mời đến đây đàm đạo.”

Trần Gia Lạc nghĩ: “Nhưng mấy câu kia thì sắc mùi bợ dít triều đình, người cũng chỉ vào hạng tầm thường.” Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng không biết vì sao chàng lại có ý muốn thân cận với người này, bèn tới thì lễ rồi ngồi xuống. Người kia nhìn kỹ dung mạo Trần Gia Lạc, cũng ra vẻ ngơ ngác hồi lâu.

Trần Gia Lạc cười nói: “Dọc đường lên núi gặp rất nhiều du khách, người nào gặp tiểu đệ cũng để lộ sắc thái khác thường như vậy. Vừa rồi huynh đài cũng thế, chẳng lẽ mặt mày tiểu đệ có gì cổ quái hay sao? Mong được chỉ giáo.”

Người kia mỉm cười đáp: “Huynh đài không hiểu cũng phải. Tại hạ có một người thân thích, tướng mạo rất giống huynh đài. Những du khách đó đều là bằng hữu của tại hạ, nên họ mới ngạc nhiên như vậy.”

Trần Gia Lạc cười nói: “Thì ra là thế. Tiểu đệ cũng thấy tướng mạo nhân huynh rất quen thuộc, hình như đã gặp ở đâu nhưng tiểu đệ ngu muội không sao nhớ nổi. Không biết nhân huynh nghĩ thế nào?”

Người kia cười rộ lên: “Chúng ta thật hữu duyên. Xin hỏi cao danh quý tánh nhân huynh?”

Trần Gia Lạc danh tiếng lẫy lừng trong giang hồ, không muốn nói thật bèn đáp bừa: “Tiểu đệ họ Lục, tên Gia Thành.” Đây chỉ là ba chữ Trần Gia Lạc đọc ngược lại. Rồi chàng cũng hỏi: “Xin hỏi tôn tánh huynh đài?”

Người kia suy nghĩ một lúc rồi nói: “Tại hạ họ Kép là Đông Phương, tên chỉ có một chữ Nhĩ, là người Trục Lệ. Nghe khẩu âm thì hình như huynh đài là người địa phương này?”

Trần Gia Lạc đáp: “Tiểu đệ đúng là người ở đây.”

Đông Phương Nhĩ nói: “Từ lâu đã nghe nói phong cảnh Giang Nam thiên hạ vô song, hôm nay đến đây quả nhiên danh bất hư truyền. Không những nơi này núi non hùng vĩ, lại còn địa linh nhân kiệt. Tại hạ gặp rất nhiều nhân vật, đa số là học sĩ tài ba.”

Trần Gia Lạc nghe y nói chuyện phong thái bất phàm, lại thấy đại hán và ông lão kia đối với y mười phần cung kính, thông tay đứng hầu không chút trễ nãi. Chàng thật sự không biết người này là nhân vật thế nào, bèn nói: “Huynh đài đã yêu thích Giang Nam tại sao không định cư hẳn nơi đây, để tiểu đệ thường xuyên được nghe lời dạy bảo?”

Đông Phương Nhĩ cười lớn: “Tranh thủ nửa ngày nhàn hạ, đi chơi một buổi ở đây đã là quá lắm rồi. Người tục lụy như tại hạ đây, phúc phận như lúc này không phải hề muốn là được. Huynh đài hiểu được tiếng đàn của tại hạ, nhất định là bậc cao nhân. Xin huynh đài tấu thử một khúc, có được hay không?” Nói xong, y khẽ đẩy cây thất huyền cầm đến trước mặt Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc thử đưa ngón tay lướt nhẹ, thấy tiếng đàn thanh thoát tuyệt diệu. Chàng nhìn kỹ cây đàn thấy trên đầu có buộc chùm tua xen kẽ sợi vàng thắt thành hai chữ triện Lai Phương, còn chất liệu và hoa văn thì tuyệt hảo, giống như cổ vật cả ngàn năm. Chàng âm thầm kinh hãi, biết cây đàn này là bảo vật vô giá, không biết người này có được từ đâu, bèn nói: “Tiểu đệ mạn phép tấu đàn trước mặt cao nhân, mong huynh đài đừng có chê cười.”

Trần Gia Lạc gảy một bài Bình Sa Lạc Nhạn, Đông Phương Nhĩ chăm chú ngồi nghe. Nghe xong y hỏi: “Chắc hẳn huynh đài đã từng đến vùng biên ải?”

Trần Gia Lạc nói: “Đúng là tiểu đệ vừa từ Hồi Cương trở về, không hiểu sao nhân huynh biết được?”

Đông Phương Nhĩ đáp: “Tiếng đàn của huynh đài đậm bạc mà khoáng đạt mênh mông, phong cảnh hùng vĩ nơi đại mạc thể hiện rõ ràng trong đó. Nghe tiếng đàn của huynh phải nhớ tới bài từ của Tân Gia Hiên: Say rượu khêu đèn ngắm kiếm, Nhớ về những tháng năm xưa, Biếm ra ngoài tám trăm dặm, Tai nghe đàn năm mươi dây, Tiếng đàn ngoại tộc vùng biên ải, Tưởng trống điểm binh chốn sa trường. Tại hạ đã nghe khúc Bình Sa Lạc Nhạn này mấy chục lần, nhưng chưa từng thấy khí tượng bát ngát xung thiên như tiếng đàn của huynh đài.” Trần Gia Lạc thấy y quả đáng mặt tri âm của mình, không khỏi cao hứng.

Đông Phương Nhĩ lại nói: “Tại hạ còn một việc không rõ, muốn thỉnh giáo huynh đài. Nhưng vừa mới quen nhau, giao thiệp còn nông cạn, mở lời không khỏi e ngại.”

Trần Gia Lạc nói: “Rất mong được nghe tôn ý huynh đài.”

Đông Phương Nhĩ nói: “Trong tiếng đàn của huynh đài còn chất chứa can qua, như ẩn tàng mười vạn binh giáp bên trong. Nhưng nhìn dáng vẻ huynh đài lại như một công tử quý phái, văn nhã ôn hòa, chắc chắn không phải là đại tướng thống binh. Thật sự tại hạ không hiểu ra sao.”

Trần Gia Lạc cười nói: “Tiểu đệ chỉ là một kẻ thư sinh lang bạt giang hồ. Lời nói của huynh đài khiến đệ nghe mà xấu hổ.”

Dường như Đông Phương Nhĩ không tin lắm, lại hỏi tiếp: “Cũng có thể huynh đài xuất thân thế gia con nhà đại tướng. Không biết tôn đại nhân bây giờ làm đến chức quan nào, còn công danh huynh đài ra sao?”

Trần Gia Lạc đáp: “Tiên phụ bất hạnh đã tạ thế từ lâu. Còn tiểu đệ tài sơ trí thiếu, hoàn toàn vô duyên với công danh lợi lộc.”

Đông Phương Nhĩ lại hỏi: “Chỉ nghe lời đàm luận đủ biết huynh đài tài ba lỗi lạc. Chẳng lẽ huynh đài không đặt mục đích kiến thân lập nghiệp hay sao?”

Trần Gia Lạc lắc đầu đáp: “Chuyện đó thì không phải.”

Đông Phương Nhĩ nói: “Tuần Phủ Triết Giang là chỗ tri giao của tại hạ. Ngày mai huynh đài thử dời gót đến gặp ông ấy, không chừng sẽ có một phen hạnh ngộ.”

Trần Gia Lạc nói: “Hảo ý của huynh đài đệ xin cảm tạ, nhưng thật sự đệ không có ý làm quan.”

Đông Phương Nhĩ hỏi: “Chẳng lẽ huynh đài cam chịu để tài năng mai một suốt đời như vậy sao?”

Trần Gia Lạc đáp: “Trước mặt bình dân bá tánh mà lộ vẻ anh hùng, chẳng khác gì hành vi bỉ ổi.” Đông Phương Nhĩ nghe xong câu này, bất giác nét mặt thay đổi. Hai người áo lam thấy vậy đều bước lên một bước.

Đông Phương Nhĩ im lặng một lát rồi nói: “Huynh đài là bậc cao nhân nhã trí, đương nhiên những kẻ phàm tục như tại hạ không sao sánh kịp.”

Hai bên quan sát lẫn nhau, đều cảm thấy đối phương là nhân vật không phải tầm thường, mà trong sự đề phòng lại không nén nổi phát sinh cảm giác thân tình. Đông Phương Nhĩ lại cất tiếng: “Huynh đài đi từ Hồi Cương đến tận Giang Nam này, dọc đường chắc hẳn đã thưởng ngoạn rất nhiều cảnh đẹp.”

Trần Gia Lạc đáp: “Thần Châu vạn dặm, thắng cảnh sông núi đương nhiên không sao xem hết được. Nhưng thấy Hoàng Hà lũ lụt, dân tình khắp nơi thê thảm bi ai, tiểu đệ chẳng còn tâm trí đâu du ngoạn nữa.”

Đông Phương Nhĩ nói: “Nghe nói dân chúng bị thiên tai ở Lan Phong đã cướp hết quân lương của đại quân tây chinh. Dọc đường huynh đài có nghe thấy vụ này hay không?”

Trần Gia Lạc giật mình nghĩ: “Tin tức của người này tại sao mau lẹ đến thế? Chúng ta cướp lương xong là đi thẳng Giang Nam, ngày đêm không dừng bước, mà y đã biết rồi.” Chàng bèn đáp: “Đúng là có chuyện đó, nhưng thiết nghĩ nạn dân không có cơm ăn áo mặc, thể mà quan phụ mẫu không thương xót chút nào. Họ chỉ vì muốn sống mà gây ra chuyện đó, về tình thì có thể tha thứ được.”

Đông Phương Nhĩ chậm rãi lắc đầu, từ từ nói: “Xem ra sự việc không đơn giản như vậy. Vụ này là do Hồng Hoa Hội xách động nạn dân phạm thượng làm loạn.”

Trần Gia Lạc vờ hỏi: “Hồng Hoa Hội là cái gì vậy?”

Đông Phương Nhĩ trả lời: “Đó là một bang hội mưu đồ tạo phản trên giang hồ. Huynh đài chưa từng nghe thấy hay sao?”

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ đắm mình trong cầm kỳ, đối với chuyện thế gian không hiểu là mấy. Nói ra xấu hổ, một bang hội danh tiếng lẫy lừng như thế mà đến hôm nay tiểu đệ mới nghe thấy lần đầu.” Chàng dừng lại một chút rồi tiếp: “Triều đình nghe tin này, chắc chắn sẽ nghiêm phạt Hồng Hoa Hội.”

Đông Phương Nhĩ nói: “Đó là lẽ đương nhiên, một nhúm phản tặc đó không đủ trở thành đại họa.”

Trần Gia Lạc không phản đối, chỉ hỏi: “Huynh đài căn cứ vào đâu mà nói thế?”

Đông Phương Nhĩ đáp: “Đương kim thiên tử là bậc thánh minh, chỉ cần phái một hai nhân vật tài cán hơn người, Hồng Hoa Hội sẽ bị tiêu diệt trong chớp mắt.”

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ không rõ về triều chính, nếu ăn nói hoang đường mong nhân huynh đừng cười là ngu muội. Tiểu đệ cho rằng trong triều chỉ có hạng giá áo túi cơm, chưa chắc làm nổi việc gì.” Câu này vừa thốt ra, Đông Phương Nhĩ và hai kẻ hầu cận áo lam đều biến sắc.

Đông Phương Nhĩ nói: “Huynh đài nói như vậy, thật không ngoài cách nghĩ của học trò. Chưa cần nhắc đến vô số danh tướng cùng hiền sĩ trong triều, chỉ riêng mấy bằng hữu của tại hạ đây cũng không phải tầm thường. Chỉ tiếc huynh đài là hạng thư sinh, không thì có thể bảo họ thi triển mấy chiêu. Nếu huynh đài biết võ công, sẽ hiểu lời nói của tại hạ không phải là vô căn cứ.”

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ trối gà không chặt, nhưng đã từng đọc Du Hiệp Liệt Truyện của Thái Sử Công, bản thân cũng rất thần phục các bậc anh hùng hiệp sĩ. Không hiểu huynh đài là tôn chủ phái nào, các vị đây có phải là đệ tử quý phái hay không? Cầm phiền huynh đài mời họ biểu diễn một vài tuyệt kỹ cho tiểu đệ được mở rộng tầm mắt.”

Đông Phương Nhĩ bảo hai người áo lam: “Các người thử làm trò để ra mắt Lục gia.”

Trần Gia Lạc đưa tay mời, nghĩ bụng: “Chỉ cần bọn bay xuất thủ là ta biết ở phái nào ngay.”

Gã đại hán bước lên nói: “Con sẽ trên cành cây kia ồn ào đáng ghét quá. Để tiểu nhân lôi nó xuống đây cho nhĩ căn được thanh tịnh hơn.” Hắn nói xong vẫy tay, một mũi tụ tiễn bắn về phía con chim sẽ đang đậu trên cành. Nào ngờ tụ tiễn đến gần thì đột ngột rẽ sang bên, bay lạc mất.

Đông Phương Nhĩ thấy hắn không đánh trúng thì rất bất ngờ. Đại hán kia xấu hổ đỏ mặt tía tai, lại vung tay, một mũi tụ tiễn nữa bắn lên. Lần này mọi người nhìn thấy rõ ràng, khi tụ tiễn tới gần con sẽ thì không biết từ đâu có một viên đất bắn tới làm tụ tiễn bay lệch đi. Ông lão gầy ốm đứng bên Đông Phương Nhĩ thấy tay phải Tâm Nghiễn hơi rung động, biết cậu là thủ phạm bèn lên tiếng: “Không ngờ tiểu huynh đệ này công phu không tệ. Chúng ta làm quen một tý!” Lão bèn đưa năm ngón tay ra thành cương trảo, giống như móc sắt móc vào tay Tâm Nghiễn.

Trần Gia Lạc thấy ông lão này sử dụng Đại Lực Ứng Trảo Công của phái Tung Dương, xuất thủ không nhanh mà bàn tay đã có tiếng gió rít lên. Chàng thâm kinh hãi, nghĩ bụng: “Vô công người này có thể gọi là cao thủ đệ nhất trên giang hồ, nếu không phải là tôn chủ một phái thì cũng là tiền bối võ lâm. Sao lão lại chịu làm nô bộc cho gã Đông Phương Nhĩ này?”

Chàng nghĩ vậy, vội phẩy cây quạt xếp trong tay một cái, xòe ra cản giữa ông lão và Tâm Nghiễn. Ông lão lập tức rút tay về, nghĩ thầm: “Chủ nhân vừa đối xử với gã này như bằng hữu, nếu phá hủy đồ vật của hắn thì thật vô lễ.” Lão nhìn chằm chằm Trần Gia Lạc từ trên xuống dưới xem thử chàng có biết võ công hay không, nhưng chỉ thấy chàng đưa quạt nhẹ nhàng như không chú ý, hình như lần can thiệp vừa rồi chỉ là may mắn.

Đông Phương Nhĩ nói: “Tiểu huynh đệ này tuổi tác còn nhỏ mà võ nghệ cao cường. Huynh đài tìm đâu ra thư đồng như vậy?”

Trần Gia Lạc đáp: “Nó không biết võ đâu. Chỉ vì từ nhỏ nó thích bắt sâu bắt chim, nên ném đất cũng khá chính xác.”

Đông Phương Nhĩ thấy chàng đáp không thật lòng nên không hỏi vặn. Y nhìn cây quạt xếp trong tay chàng, hỏi: “Không hiểu cây quạt xếp trong tay huynh đài có bút tích của ai, có thể cho xem một lát không?” Trần Gia Lạc bèn đưa cây quạt xếp qua.

Đông Phương Nhĩ cầm xem, thấy trên quạt có thủ bút bài từ Kim Lũ Khúc của Nạp Lan Tính Đức là một thi nhân tiền triều, ý tứ cao siêu, bút phong tuấn nhã. Y bèn nói: “Nạp Lan là công tử nhà tướng quốc nên viết thi từ rất có khí phách, sánh được Tô Đông Pha thời xưa. Triều đình lúc ấy chỉ có một mình ông đáng nói. Thư pháp này theo kiểu Chư Hà Nam, cũng ẩn tàng đôi chút phong thái vương tôn. Chiếc quạt và bài từ này có thể gọi là song bích, rất hợp với nhau, không phải là cao nhân thì chắc chắn không có duyên sử dụng. Không hiểu huynh đài từ đâu có được?”

Trần Gia Lạc đáp: “Tiểu đệ tình cờ dùng mười lạng vàng mua được trong kho sách cũ.”

Đông Phương Nhĩ nói: “Nếu đắt gấp mười, bỏ trăm lạng vàng mua được cây quạt này cũng là quá rẻ. Đa số văn vật kiểu này chỉ truyền đời trong nhà thế gia, huynh đài mua được trong kho sách cũ thì quả là kỳ ngộ hiếm thấy trên đời.” Y nói xong cười rộ, Trần Gia Lạc biết y tỏ ý không tin nhưng cứ mặc kệ, mỉm cười bỏ qua.

Đông Phương Nhĩ lại nói: “Nạp Lan công tử tài hoa tuyệt diệu, tự thị là anh kiệt trong đám thư sinh. Huynh đài xem, trong bài từ của ông ấy có mấy câu: Mây ngai có ngày nhàn nhú,

Từ xưa ai cũng ngại ngùng,

Cuộc thế đáng gì mà hỏi,

Chỉ nên cười nhạt mà thôi.

Con người tự cao sinh ra kiêu ngạo, không tránh khỏi đoản mạng, bài từ này đã nói quá rõ ràng.” Y nói xong, trừng mắt nhìn Trần Gia Lạc, ra ý thiếu niên cậy tài kiêu ngạo như người thì chưa chắc có kết cuộc tốt đẹp gì.

Trần Gia Lạc cười cười, cũng dẫn ra một bài từ của Nạp Lan: “Cười rộ phất ống tay áo,

Công danh phú quý đáng gì,

Ngắm danh hoa say mỹ tửu,

Chuyện đời gác bỏ ngoài tai.

Con người được như Nạp Lan công tử, dĩ nhiên không để lọt tai những gì bọn giá áo túi cơm bình phẩm.”

Đông Phương Nhĩ thấy chàng khí khái ngông cuồng, lắc đầu lia lịa. Nhưng y không nỡ rời chàng ngay, muốn thử khí độ ra sao, bèn lật quạt lại xem, thấy phía sau không có thư họa gì liền nói: “Tại hạ rất thích cây quạt này, dám xin huynh đài tặng cho, không biết có được hay không?”

Trần Gia Lạc nói: “Vật mọn đã lọt vào mắt xanh bậc cao nhân, tiểu đệ không chút ngần ngại tặng ngay.”

Đông Phương Nhĩ chỉ vào mặt quạt còn trống, nói: “Xin huynh đài viết mấy câu vào mặt này, để ngày sau có thể trông vật nhớ người. Không biết huynh đài đang ngụ ở đâu, ngày mai tiểu đệ cho người đi lấy có được hay không?”

Trần Gia Lạc đáp: “Nếu huynh đài không chê món quà nhỏ mọn, thì tiểu đệ lập tức viết ngay.” Nói xong, chàng gọi Tâm Nghiễn mở bao lấy văn phòng tứ bảo ra, suy nghĩ một chút rồi thảo ngay một bài thất ngôn tứ cú: Gươm đàn nửa gánh dạo sơn hà,

Biển xanh núi thăm ấy nhà ta,

Sa mạc gió tây lay thúy vũ,

Giang Nam trăng tỏ rọi quế hoa.

Lão già giỏi Ưng Trảo Công đứng bên thấy chàng đi chơi mang theo bút mực, lại văn tài nhạy bén, nên không nghi ngờ chàng biết võ công nữa.

Đông Phương Nhĩ nhận lấy cây quạt, buông lời cảm kích: “Tại hạ cũng có vật này xin tặng huynh đài.” Y hai tay bưng chiếc cổ cầm đặt trước mặt Trần Gia Lạc, nói: “Bảo kiếm cho người chẳng sĩ, cổ cầm tặng khách tri âm. Cây đàn này phải của huynh đài mới đúng.”

Trần Gia Lạc biết đây là một bảo vật hiếm có trên đời, thế mà mới gặp lần đầu người này đã đem tặng cho mình, không biết có dụng ý gì. Nhưng chàng là con nhà tể tướng, trân bảo đã gặp rất nhiều nên không coi là đặc biệt lắm, bèn chấp tay cảm tạ rồi bảo Tam Nghiễn nhận lấy.

Đông Phương Nhĩ cười hỏi: “Huynh đài từ Hồi Cương đến tận Giang Nam, chỉ vì thích hoa quế thôi sao?”

Trần Gia Lạc đáp: “Một người bạn có chút việc cần, nên tiểu đệ phải gấp đến đây lo liệu.”

Đông Phương Nhĩ hỏi: “Nhìn sắc mặt huynh đài thì hình như không nhàn hạ lắm, còn lo lắng rất nhiều. Phải chăng việc của quý hữu vẫn chưa xong?”

Trần Gia Lạc đáp: “Đúng vậy.”

Đông Phương Nhĩ nói: “Không hiểu quý hữu gặp khó khăn thế nào? Ở đây tại hạ có rất nhiều bằng hữu, có thể giúp đỡ được chút gì chăng?”

Trần Gia Lạc đáp: “Chỉ vài ngày sau là xong rồi, đa tạ hảo ý của huynh đài.”

Hai người nói chuyện gần nửa ngày mà vẫn chưa hiểu người đối diện là nhân vật thế nào. Đông Phương Nhĩ nói: “Ngày sau nếu huynh đài có điều gì cần giúp đỡ, có thể cầm đàn này đến Bắc Kinh tìm tại hạ. Bây giờ chúng ta hạ sơn thôi.” Trần Gia Lạc gật đầu ưng thuận, rồi hai người dắt tay nhau cùng xuống núi.

Khi đến Linh Ẩn, đột nhiên phía trước có mấy người bước tới. Người đi đầu mặt đẹp như ngọc, mình khoác cẩm bào, tướng mạo rất giống Trần Gia Lạc, tuổi tác cũng không chênh lệch mấy. Y tuấn tú tiêu sái còn hơn cả Trần Gia Lạc, nhưng về chí khí anh hùng hào sảng không thể sánh bằng. Hai người đối diện, nhìn nhau ngơ ngác.

Đông Phương Nhĩ cười nói: “Lục huynh! Người này có giống huynh đài không? Y là cháu họ của tại hạ. Khang nhi! Mau qua đây bái kiến Lục thế thúc.” Người ấy bước tới thi lễ. Trần Gia Lạc không dám nhận vai trưởng bối, vội trả lễ ngay.

Đột nhiên xa xa vẳng tới một thanh âm nữ nhân rất quen thuộc. Trần Gia Lạc giật mình quay lại, thấy Chu Ý cùng song thân từ chùa Linh Ẩn bước ra, bên cạnh đó còn có Từ Thiên Hoàng. Chàng sợ nàng đột nhiên nhìn thấy hai Trần Gia Lạc sẽ kinh ngạc la lên, nên quay đi coi như không thấy. Từ Thiên Hoàng khẽ bảo Chu Ý: “Mình qua hướng khác đi.”

Đông Phương Nhĩ nói: “Lục huynh! Hai ta vừa gặp mà đã thân thiết như bằng hữu lâu năm. Hôm nay tạm biệt ở đây, mai này có ngày gặp lại.” Rồi hai người chấp tay cáo biệt, mấy chục đại hán áo lam vây quanh hộ vệ trước sau Đông Phương Nhĩ mà đi.

Trần Gia Lạc quay lại khẽ gật đầu, hắt hàm một cái. Từ Thiên Hoàng hiểu ý ngay, bèn xin phép Chu Trọng Anh: “Nghĩa phụ! Tổng đà chủ sai hài nhi đi lo việc. Nghĩa phụ, nghĩa mẫu và muội muội ở đây chơi thêm một chút.” Chu Ý trẻ môi tỏ ý không vui, nhưng Từ Thiên Hoàng cứ đi theo bọn đại hán vào thành.

Xế chiều, Từ Thiên Hoàng trở về bẩm báo: “Người đó dạo chơi nửa ngày trên hồ, sau đó về dinh tuần phủ.”

Trần Gia Lạc Kể lại chuyện hồi sáng. Hai người suy nghĩ một hồi, đoán rằng Đông Phương Nhĩ chắc chắn là nhân vật không đơn giản, nếu không phải khâm sai đại thần bí mật từ kinh thành đến đây điều tra xét hỏi thì cũng là vương thân tôn thất. Y nhìn không giống người Mãn Thanh, chắc là khâm sai. Lão già gầy ốm có võ công cao như thế lại là thuộc hạ của y, vậy y không phải quan lại bình thường.

Trần Gia Lạc nói: “Chẳng lẽ người này đến đây vì việc Từ ca hay sao? Tối nay ta muốn đích thân đi dò xét.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Đúng thế! Tốt nhất là gọi một vị ca ca cùng đi, để tiếp ứng lẫn nhau.”

Trần Gia Lạc nói: “Để ta mời Triệu tam ca đi. Tam ca là người Triết Giang, rất quen thuộc khu vực Hàng Châu này.”

Vào canh hai, Trần Gia Lạc và Triệu Bán Sơn khởi hành, thi triển khinh công chạy về hướng dinh tuần phủ. Hai người đi trên mái nhà, hoàn toàn không phát ra tiếng động. Trần Gia Lạc nghĩ: “Xưa nay vẫn nghe nói võ công nội gia Thái Cực Môn ảo diệu, khinh công của Triệu tam ca quả nhiên cao siêu. Khi nào rảnh rồi ta phải thỉnh giáo thêm ông ấy mới được.”

Triệu Bán Sơn cũng âm thầm thám phục tổng đà chủ. Lúc thí võ với Thiết Đảm Chu lão anh hùng, mọi người đã mục kích võ công chàng tinh diệu, nào ngờ khinh công chàng cũng phi phàm chẳng kém. Không hiểu sư phụ chàng là Thiên Trì Quái Hiệp làm sao mà dạy được học trò giỏi giang đến thế chỉ trong mười năm ngắn ngủi.

Chỉ một lúc đã đến gần tuần phủ nha môn. Hai người đồng thời phát hiện trên mái nhà phía trước có chỗ khả nghi, lập tức khom xuống nấp. Đúng là có hai người đang tuần tra trên mái nhà. Triệu Bán Sơn đợi chúng quay lưng bèn vung tay lên, một viên thiết liên tử bắn vào một cành cây cách đó mấy trượng. Hai tên kia nghe tiếng động ở cành cây liền phi thân qua đó để xem xét. Trần Gia Lạc cùng Triệu Bán Sơn thừa cơ vọt nhanh lên mái nha môn, lập tức tránh vào một góc tối.

Họ chờ một hồi không thấy động tĩnh gì mới từ từ ngẩng đầu lên nhìn tứ phía, không nén nổi giật mình kinh hãi. Thì ra dưới sân đèn đuốc soi sáng tựa ban ngày, mấy trăm cung thủ sẵn sàng, tên lấp trên cung, đao tuốt khỏi vỏ, phòng thủ cảnh giới vô cùng nghiêm mật. Lại còn mấy tên võ tướng đi tới đi lui đốc thúc. Thật kỳ lạ, binh tướng ra vào đều hít thở nhẹ nhàng, bước chân rón rén, hoàn toàn không phát ra tiếng động. Tuy có cả ngàn người tụ tập mà nơi đây tĩnh mịch phi thường, nghe được cả tiếng dế kêu nơi góc tường. Chỉ đôi lúc mới có vài tiếng đuốc nổ lép bép.

Trần Gia Lạc thấy không có cách nào vào được, bèn đưa tay ra hiệu cho Triệu Bán Sơn cùng lui ra ngoài, tránh bọn lính tuần tra trên mái nhà, đứng sau góc tường thương lượng kế sách. Trần Gia Lạc nói: “Chúng ta không nên vạch cổ động rắn, bây giờ tốt nhất là quay về tìm cách khác.”

Triệu Bán Sơn gật đầu, đang định phi thân chạy đi thì đột nhiên cánh cửa dinh tuần phủ ken két hé mở, một tên võ quan đi ra, phía sau là bốn tên Thanh binh. Năm người đi dọc theo con đường chùng vài chục trượng lại quay trở lại, thì ra chúng tuần tra cả bên ngoài. Hai người thấy khí thế như vậy, không khỏi thâm kinh hãi.

Đợi năm tên đó quay trở ra, Trần Gia Lạc khẽ nói: “Đánh ngã!” Triệu Bán Sơn hiểu ý, bắn ra ba chiếc kim tiền tiêu, ba tên Thanh binh lập tức ngã xuống đất. Trần Gia Lạc cũng bắn hai quân cờ vây, đánh trúng tên võ quan và tên lính còn lại. Hai người nhảy xổ đến, điểm huyết rồi kéo năm tên vào một chỗ tối, lột quân trang của chúng mặc vào mình, rồi lúi búi chúng vào giấu sau góc tường.

Hai người chờ bọn tuần tra trên mái nhà quay lưng lại, rồi nhảy qua tường, dàng hoàng đi vào trong sân dưới ánh đuốc sáng trưng. Trong sân có cả ngàn quan binh, làm sao biết được đã có kẻ địch trà trộn vào? Họ đi sâu vào, thấy bọn tuần tra bên trong đều là võ quan cao cấp, chỉ có điều nhân số ít hơn bên ngoài.

Hai người đi đến sát tường nội điện, tìm được chỗ sơ hở, nhún người vọt lên nấp dưới mái hiên, nép vào một cây cột lớn nín thở không động đậy. Hồi lâu, Trần Gia Lạc thấy chưa lộ hành tung, bèn dùng hai chân móc lấy xà nhà treo người xuống, bơi nước bọt làm thùng giấy cửa sổ rồi dán mắt nhìn vào. Triệu Bán Sơn canh giữ sau lưng chàng, mắt nhìn bốn bên tám hướng đề phòng kẻ địch. Hai người này võ nghệ cao cường lại to gan lớn mật. Chỗ được canh phòng nghiêm mật như thế mà dám thám thính tình hình, thật là nguy hiểm đến cực điểm.

Trần Gia Lạc thấy bên trong là một đại sảnh rộng khoảng ba gian nhà bình thường, có năm sáu người đứng, đều mặc phục sức đại quan. Có một người ngồi quay lưng ra ngoài nên không nhìn rõ mặt, chỉ thấy bọn quan lại kia đối với y thần sắc rất cung kính, mắt không dám nhìn nghiêng.

Bên ngoài có một tên quan đi vào, hướng về người ngồi mà hành lễ, dập đầu chín cái. Trần Gia Lạc kinh hãi nghĩ thầm: “Đây là nghi lễ tham kiến hoàng đế. Chẳng lẽ hoàng đế đã vi hành đến Hàng Châu hay sao?”

Chàng đang phân vân thì nghe tên quan đó nói: “Thần là Y Chương Cai, Bồi chánh Triết Giang, khấu kiến Hoàng thượng.”

Trần Gia Lạc nghe rất rõ ràng bèn nghĩ: “Quả nhiên là đương kim hàng đế Càn Long, không trách chúng canh phòng đến thế.”

Hoàng đế “hừ” một tiếng, nghiêm giọng nói: “Người to gan lắm!”

Y Chương Cai lột mão đặt dưới đất, dập đầu lia lịa không dám nói tiếng nào. Lát sau hoàng đế mới nói tiếp: “Ta phái binh chinh phục Hồi Cương, nghe nói người không đồng ý?”

Trần Gia Lạc lại giật mình nghĩ: “Thanh âm của tên hoàng đế này nghe rất quen thuộc.”

Y Chương Cai vừa dập đầu vừa nói: “Tội thần đáng chết! Thần không dám!”

Hoàng đế nói: “Ta hạ lệnh cho Triết Giang chuyển gấp mười vạn thạch lương thực để cung ứng quân nhu, sao người dám kháng chỉ?”

Y Chương Cai đáp: “Thần có chết muôn lần cũng không dám kháng chỉ. Thật sự là năm nay tỉnh Triết Giang mất mùa, bá tánh cực khổ, trong thời gian ngắn không sao tập trung cho đủ quân lương.”

Hoàng đế cười nhạt: “Bá tánh cực khổ! Hừ, người đúng là quan tốt, thương dân như con.”

Y Chương Cai lại dập đầu: “Tội thần đáng chết! Tội thần đáng chết!”

Hoàng đế nói: “Theo người thì phải làm sao? Quân lương không đủ, tình hình gấp như lửa cháy, chẳng lẽ bắt đại quân chết đói ở Hồi Cương hay sao?”

Y Chương Cai vẫn dập đầu: “Thần không dám nói”

Hoàng đế bảo: “Có gì mà không dám nói? Người nói đi.”

Y Chương Cai nói: “Đức vạn tuế thánh minh, ơn khắp lê dân. Hồi Cương là vùng di địch, thật ra không cần phiên vương sư viễn chinh như thế. Chỉ cần phái một đại thần đến thi ân bố đức là dân chúng vùng biên cương này tự nhiên qui thuận.” Hoàng đế “hừ” một tiếng không nói gì.

Y Chương Cai lại nói: “Người xưa cũng nói: Việc binh là chuyện dữ, thánh nhân chẳng muốn dùng. Nếu thánh thượng bãi bỏ cuộc viễn chinh này, cả thiên hạ đều cảm ân cảm đức.”

Hoàng đế cười nhạt: “Ta nhất định phái binh chinh phạt, thế thì cả thiên hạ đều oán thán phải không?”

Từ nãy Y Chương Cai vẫn dập đầu liên tục, trên trán đã đầy máu tươi. Hoàng đế cười khẩy: “Đầu người chưa cứng lắm, thế mà dám chống đối với trẫm hay sao?” Y quay người lại.

Lần này Trần Gia Lạc càng kinh hãi hơn. Thì ra hoàng đế chính là Đông Phương Nhĩ mà mình vừa gặp sáng nay tại Tam Thiên Trúc chùa Linh Ẩn. Trần Gia Lạc kiến thức rộng rãi, gặp việc rất trấn tĩnh, nhưng lúc này không sao nén nổi mồ hôi lạnh toát ra đầy người.

Hoàng đế Càn Long lại nói: “Đi ra đi! Để mao quan lại đây.” Y Chương Cai dập đầu mấy cái nữa rồi mới đứng dậy, để đầu trần lúi ra ngoài cửa.

Càn Long quay sang mấy vị đại thần kia nói: “Tên họ Y này hành sự bất lực, chắc bên trong còn uẩn khúc gì. Các khanh hãy điều tra rõ ràng vụ này rồi trình tấu, không được vì tình riêng mà bao biện, nếu không sẽ bị xử cùng một tội.” Bọn đại thần vâng dạ liên hồi.

Càn Long lại bảo: “Các người lui ra đi. Lập tức tập hợp đầy đủ mười vạn thạch quân lương, vận chuyển đi Hồi Cương gấp.” Bọn kia liên tiếp vâng dạ rồi mới khẩu đầu lui ra.

Càn Long hạ lệnh: “Gọi Khang nhi vào đây.” Một tên nội thị vén màn ra ngoài, dẫn một thiếu niên vào. Trần Gia Lạc thấy đó chính là người có diện mạo giống mình. Y đứng bên Càn Long ra vẻ thân mật, không nơm nớp sợ hãi như mấy vị đại thần kia.

Càn Long lại truyền: “Gọi Lý Khả Tú”

Nội thị truyền chỉ ra ngoài, một võ tướng tiến vào khẩu kiến: “Thần là Triết Giang thủy lục đề đốc Lý Khả Tú, khẩu kiến thánh giá.”

Càn Long hỏi: “Tên phỉ đồ họ Văn của Hồng Hoa Hội như thế nào rồi?” Trần Gia Lạc nghe nhắc đến Văn Thái Lai lại càng chú ý lắng nghe.

Lý Khả Tú nói: “Tên giặc này hung hãn chống trả, đã bị thương rất nặng. Thần đang cho đại phu chẩn trị, phải đợi thần trị hần hồi phục lại mới thăm vấn được.”

Càn Long bảo: “Nếu thế càng phải cẩn thận lưu ý.”

Lý Khả Tú đáp: “Thần không dám sơ xuất chút nào.”

Càn Long bảo: “Đứng dậy đi.” Lý Khả Tú khấu đầu lùi ra.

Trần Gia Lạc khẽ nói: “Chúng ta đi theo hần.” Hai người nhẹ nhàng tuột xuống, nhưng chân vừa chạm xuống thì trong đại sảnh có người phát giác la lên: “Có thích khách!” Trần Gia Lạc cùng Triệu Bán Sơn chạy ngay ra sân ngoài, trà trộn vào giữa đám binh sĩ đông đúc.

Lúc này bốn bề tiếng mõ tre vang dội. Trần Gia Lạc thấy ông lão gầy ốm vừa gặp trên Tam Thiên Trúc dẫn rất đông đại hán áo xanh tuần tra tứ phía. Ánh mắt lão này rất tinh tường, đảo nhìn khắp chốn. Trần Gia Lạc quay lưng lại, từ từ bước ra phía cổng.

Lão kia bỗng hét lên: “Người là ai?”, rồi đưa tay chộp vào Triệu Bán Sơn. Triệu Bán Sơn vung song chưởng xuất chiêu Như Phong Tự Bể gạt trảo của lão ra, tung người vọt đi. Lão gấp rút đuổi theo, phóng chưởng đánh theo sau lưng. Bấy giờ Triệu Bán Sơn đã ra đến cổng, nghe sau lưng có tiếng gió liền vội cúi mình, vận sức đánh trả lại. Trần Gia Lạc đã cởi áo lính ra, xoay tay chụp vào đầu lão già đó. Lão đưa tay cản lại, hai người vừa kéo một cái, áo đã rách toạc làm hai mảnh.

Trần Gia Lạc vận kinh vào nửa chiếc áo, quật veo vėjo lên người lão già gầy ốm đó. Chân chàng không dám dừng nửa bước, cứ chạy thẳng ra ngoài. Lão cũng không vừa, vung trảo chộp nửa cái áo đó rách bươm ra, đuổi sát theo như hình với bóng.

Giữa cổng có một tên lính xó rỏ chạy tới, Triệu Bán Sơn liền tóm lấy ném ngược lại sau. Lão già đưa tay trái chụp được, để hần qua một bên rồi mới đuổi tiếp. Vì thế mà lão chậm một bước, thích khách đã chạy ra khỏi dinh tuần phủ. Hai ba chục tên thị vệ từ phía sau chạy tới, ào ào như ong vỡ tổ.

Lão già hét lên: “Bảo vệ hoàng thượng quan trọng hơn! Năm người các người theo ta truy lùng thích khách.” Rồi lão vẫy năm tên thị vệ, thi triển khinh công rượt đuổi. Chúng còn kịp thấy hai bóng người chạy trốn trên mái nhà.

Lão cũng tung người lên mái, nhảy một hơi qua mấy chục gian nhà, khoảng cách cũng có rút ngắn lại. Lão đang muốn quát hỏi thì đột nhiên phía dưới có tiếng sáo nổi lên, hình như địch thủ đã có người tiếp ứng. Lão thấy hai người phía trước nhảy xuống đứng lại giữa đường, lập tức nhảy xuống theo, bắt tréo hai tay toan vồ lấy Trần Gia Lạc đứng trước mặt.

Trần Gia Lạc không lùi lại mà cũng không chống đỡ, cười ha hả nói: “Ta là bạn tốt của chủ nhân người. Lão già này dám vô lễ hay sao?”

Dưới ánh trăng ông lão đã nhìn thấy rõ diện mạo đối phương, kinh hãi thu trảo về nói: “Quả nhiên người không phải là hảo nhân! Mau theo ta đi gặp thanh thượng.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Người dám làm gì ta nào?”

Lão chần chờ một lúc, năm tên thị vệ phía sau đã chạy tới nơi. Trần Gia Lạc cùng Triệu Bán Sơn bỗng phi thân về phía tây.

Lão già bèn hô lớn: “Đuổi theo!” Phía Tây Hồ là nơi trú phòng của Kỳ Doanh, quân đội chính qui của Thanh triều. Lão già nghĩ bụng: “Đó là chỗ quan binh hùng hậu nhất, hần dám chạy đến bờ hồ đó tức là tự đi vào chỗ chết”, bèn yên tâm đuổi theo.

Đến bờ hồ, hai người Trần Gia Lạc nhảy lên một chiếc thuyền, thuyền phu lập tức khua mái chèo, đưa thuyền tách bờ mấy trượng. Lão già hét theo: “Bằng hữu kia! Rốt cuộc người là nhân vật thể nào, hãy để lại tên tuổi.”

Triệu Bán Sơn đồng dạc đáp: “Tại hạ là Triệu Bán Sơn ở Ôn Châu. Các hạ ở phái Tung Dương phải không?”

Lão già gầy ốm kinh ngạc: “Úi chà! Có phải Triệu lão sư, giang hồ gọi là Thiên Tí Như Lai đó không?”

Triệu Bán Sơn nói: “Không dám, đó là bằng hữu vui miệng mà gọi thế, thật hổ thẹn không dám nhận. Xin thỉnh giáo tên các hạ?”

Lão kia đáp: “Tại hạ họ Bạch, tên Chấn.” Vừa dứt lời, Triệu Bán Sơn cùng Trần Gia Lạc đều kinh hãi. Bạch Chấn có ngoại hiệu Kim Trảo Thiết Câu, là một đệ nhất cao thủ phái Tung Dương, ba mươi năm về trước đã thành danh về môn Đại Lực Ứng Trảo Công. Lão biệt tích giang hồ đã lâu, không ai hiểu được hành tung, nào ngờ đã làm thị vệ bên mình hoang đế.

Triệu Bán Sơn chấp tay nói: “Thì ra là Kim trảo thiết câu Bạch lão tiên bối, chẳng trách công lực phi phàm như thế. Bạch lão tiên bối ép người quá đáng như vậy, không biết có điều chi chỉ giáo?”

Bạch Chấn nói: “Nghe nói Triệu lão sư là Tam đương gia của Hồng Hoa Hội, thế còn vị kia là ai?” Nói đến đây lão bỗng nghĩ ra, bèn hỏi: “Chẳng lẽ là Trần công tử, tổng đà chủ của quý hội?”

Triệu Bán Sơn không đáp mà hỏi lại: “Bạch lão tiên bối muốn gì?”

Trần Gia Lạc xòe cây quạt ra, dong dạc nói: “Gió mát trăng trong, cảnh khuya như vẽ thế này, chẳng hay Bạch lão tiên bối có bằng lòng tới đây uống một chén với ta không?”

Bạch Chấn nói: “Các hạ giữa đêm xông vào dinh tuần phủ làm kinh động thánh giá, chuyện này đâu thể giải quyết ở đây một cách dễ dàng? Tại hạ buộc lòng phải mời các vị đi gặp chủ nhân, không thì trở về không biết đường nào phúc đáp. Bản chủ nhân rất tốt với các hạ, chắc không làm khó các hạ đâu.”

Trần Gia Lạc cười nói: “Chủ nhân của người không phải hạng người phạm tục. Người hãy về nói cho ông ấy biết, mặt hồ lúc này đầy mùi hương hoa quế và ánh trăng rực rỡ. Nếu ông ấy có nhã hứng thì xin mời tới đây uống mấy chén hàn huyên tâm sự, ta sẽ ở đây chờ đợi.”

Sáng nay Bạch Chấn đã tận mắt thấy hoàng thượng rất chiều cố người này, ân sủng lạ thường. Nếu lão đắc tội với chàng, không chừng sẽ bị hoàng thượng trách mắng. Nhưng chàng giữa đêm dám kinh động thánh giá, không bắt về thì không sao kết thúc vụ này. Dù sao thì quanh đây không có thuyền bè nên lão chẳng có cách nào truy đuổi, đành quay về bẩm báo lên hoàng đế.

Cần Long suy nghĩ một lát rồi nói: “Y đã hứng thú như vậy, mà ngắm trăng trên hồ cũng không phải là tội. Người đi nói với hần là ta sẽ đến ngay.”

Bạch Chấn khuyên can: “Bọn đó toàn là đồ liều mạng, hoàng thượng nên bảo trọng long thể. Theo ngu ý của hạ thần thì hoàng thượng nên cẩn thận, không đi là tốt nhất.”

Cần Long bảo: “Người mau thi hành mệnh lệnh!”

Bạch Chấn không dám nhiều lời, liền cưỡi ngựa chạy đến bờ hồ. Lão thấy tên thuyền phu khi nãy đang ngồi đợi tin, bèn lớn tiếng nói: “Về nói với thiếu gia nhà người, chủ nhân chúng ta sắp đến cùng hần đàm luận thưởng trăng. Các người chuẩn bị nghênh giá đi.”

Bạch Chấn quay về bẩm báo, mới đến giữa đường đã thấy Kiêu Kỳ Doanh, Hộ Quân Doanh, Tiền Phong Doanh của ngự lâm quân đang tiến đến bờ hồ. Chạy thêm một đoạn, thấy Kỳ Doanh và quân thủy sư trú phòng ở Hàng Châu cũng đang đến. Bạch Chấn nghĩ thầm: “Không hiểu sao hoàng thượng lại thích thẳng lối đó, chỉ vì ngắm trăng với hần mà phải điều động bao nhiêu binh lính đi hộ giá.” Lão vội vã chạy về để còn lo bố trí thị vệ.

Cần Long đang cao hứng cười đùa, có Lý Khả Tú thủy lục đề đốc tỉnh Triết Giang hầu hạ kế bên. Cần Long hỏi: “Chuẩn bị xong cả rồi sao? Đi thôi.” Cần Long thay thường phục, bọn thị vệ hộ giá cũng mặc y phục bình dân, tất cả đi ngựa đến bờ hồ.

Đến bên bờ hồ, Cần Long chậm rãi nói: “Hần cũng biết ta là ai rồi, nhưng các người cứ giữ lễ như kẻ sĩ thăm nhau.” Lúc này góc hồ nào cũng có mai phục ngự lâm quân. Còn thân binh của Kỳ Doanh, Thủy Sư và Lý Khả Tú thì bố trí vòng ngoài, vây chặt Tây Hồ mấy lớp.

Trên hồ bỗng có ánh đèn lay động, năm chiếc thuyền chèo tới. Một người đứng ở mũi thuyền đầu tiên, bộ tắn chắc chắn, khí thế bất phàm, dong dạc hô lớn: “Tiểu nhân phụng mệnh Lục công tử, cung thỉnh Đông

Phượng tiên sinh ra giữa hồ ngắm trăng.” Nói xong y nhảy lên bờ, chắp tay vái chào Càn Long. Đây chính là Vệ Xuân Hoa.

Càn Long gật đầu khen: “Hay lắm!” rồi bước lên thuyền đó. Lý Khả Tú, Bạch Chấn và ba bốn chục thị vệ chia nhau lên bốn chiếc thuyền còn lại. Trong đám thị vệ có mười mấy tên đặc biệt tinh thông thủy tánh, Bạch Chấn dặn dò chúng đặc biệt cẩn thận, dù mất mạng thành ma cũng phải lo bảo vệ thánh giá.

Năm chiếc thuyền chèo ra giữa hồ thì thấy đèn đuốc sáng trưng, rất nhiều du thuyền thắp đèn khiến Tây Hồ rực rỡ như trời sao sáng. Khi đến gần, bỗng có tiếng sáo trúc nổi lên từ mặt nước, một chiếc thuyền con lướt tới như bay, một người ở đầu mũi thuyền kêu lớn: “Đông Phương tiên sinh đã đến rồi ư? Lục công tử đợi khá lâu rồi.” Vệ Xuân Hoa đáp: “Đến rồi, đến rồi!”

Thuyền nhỏ quay đầu dẫn đường, một chiếc thuyền lớn đối diện từ từ đến gần. Bạch Chấn và bọn thị vệ thấy khí thế đối phương như thế không khỏi e dè. Tuy đã triệu tập đại đội nhân mã để phòng hờ bất trắc, nhưng chúng vẫn không tự chủ được phải thềm kinh hãi, bất giác sờ tay vào binh khí đang giấu trong người.

Bỗng nghe Trần Gia Lạc bên thuyền bên kia hô lớn: “Đông Phương tiên sinh quả nhiên cao hứng. Xin mời qua bên này.”

Hai chiếc thuyền tiến lại gần nhau, bắc ván làm cầu nối. Càn Long, Lý Khả Tú, Bạch Chấn và mấy thị vệ cao cấp đạp lên tấm ván bước qua. Thấy trong thuyền chỉ có hai người là Trần Gia Lạc và thư đồng, bọn Bạch Chấn mới yên tâm trở lại.

Chiếc thuyền hoa đỏ rất rộng rãi, vách có vẽ tranh, mạn thuyền được điêu khắc tinh xảo. Trên bàn đặt giữa thuyền đã bày sẵn chén bát, rượu, trái cây và các loại thức ăn. Trần Gia Lạc lên tiếng: “Nhân huynh hạ cố đến đây, tại hạ thật vinh hạnh khôn xiết.”

Càn Long đáp: “Huynh đài đã mời, lẽ nào ta không tới?” Hai người nắm tay nhau cười rộ rồi ngồi đối diện, Lý Khả Tú và Bạch Chấn đứng sau lưng Càn Long.

Trần Gia Lạc cười với Bạch Chấn một cái rồi bỗng im bặt. Chàng đột nhiên thấy sau lưng Lý Khả Tú có một thiếu niên tuấn tú, rõ ràng là đồ đệ của Lục Phi Thanh. Tại sao hắn lại ở giữa đám quan tướng triều đình này, thật là kỳ lạ! Trần Gia Lạc ngạc nhiên không nén nổi, phải nhìn thêm cái nữa. Lý Nguyên Chỉ mỉm cười, nháy mắt với chàng, tỏ ý bảo đừng nhận người quen.

Tâm Nghiễn bước lên rót rượu. Trần Gia Lạc sợ Càn Long nghi ngờ, bèn tự uống trước một chén rồi gấp thức ăn ném trước. Càn Long chỉ lựa mấy món mà Trần Gia Lạc đã ném, gấp mấy đĩa rồi dừng lại không ăn nữa. Một chiếc thuyền kế bên có tiếng sáo vang lên, thổi bài Nghinh Gia Tân.

Càn Long cười nói: “Huynh đài thật là người tao nhã, chỉ chớp mắt đã sắp xếp mọi việc chu đáo thế này.”

Trần Gia Lạc cảm tạ rồi nói: “Đã có rượu thì không thể không có nhạc. Tại hạ nghe nói Ngọc Như Ý là đệ nhất ca nữ vùng này, nên cố ý mời đến để phục vụ huynh đài.”

Càn Long vỗ tay khen ngợi rồi quay lại hỏi Lý Khả Tú: “Ngọc Như Ý là người như thế nào?”

Lý Khả Tú đáp: “Đó là một danh kỹ ở Hàng Châu. Nghe nói nàng rất kiêu ngạo, nếu nàng không vừa ý thì bỏ ra mười lạng hoàng kim cũng đừng hòng thấy mặt, đừng nói đến ca hát hay mời rượu.”

Càn Long cười hỏi: “Người đã gặp nàng chưa?”

Lý Khả Tú hoảng sợ đáp: “Tiểu... tiểu nhân không dám.”

Càn Long cười nói: “Thế thì hôm nay ngươi được mở rộng tầm mắt rồi.”

Trong lúc hai người nói chuyện, Vệ Xuân Hoa đã sang chiếc thuyền kia dẫn Ngọc Như Ý qua. Càn Long thấy cô gái này trắng trẻo nhỏ xinh, tướng mạo diễm lệ phi thường, cặp mắt lạnh lợi chỉ nhìn thoáng một cái đã thần mật chảo hồi hết mọi người.

Nàng uyển chuyển thân hình, cúi chào Trần Gia Lạc rồi cất giọng oanh thỏ thẻ: “Lục công tử hôm nay thật cao hứng.” Thanh âm êm dịu phi thường.

Trần Gia Lạc đưa tay về phía Càn Long, nói: “Vị này là Đông Phương lão gia” Ngọc Như Ý quay sang Càn Long chào hỏi, rồi ngồi xuống cạnh Trần Gia Lạc

Trần Gia Lạc hỏi: “Nghe nói cô nương hát rất hay, có thể cho chúng ta thưởng thức một chút hay không?”

Ngọc Như Ý cười đáp: “Nếu Lục công tử muốn, tiểu nữ có thể hát ba ngày ba đêm cho công tử nghe. Chỉ sợ công tử phát chán mà thôi.”

Có người đưa đàn tỳ bà đến, Ngọc Như Ý đưa tay vẫy nhẹ, bắt đầu cất giọng. Bài đầu tiên là tiểu khúc Nhất Bán Nhi: Ngoài rèm thấy gã oan gia,

Quì xin về lại nếp nhà phu thê,

Miệng ta mắng kẻ bội thề,

Lòng ta thì lại mê chàng đành.

Trần Gia Lạc vỗ tay khen hay. Càn Long nghe tiếng đàn thánh thót, giọng điệu ôn nhu cũng bất giác thấy tinh thần hưng phấn.

Ngọc Như Ý nghiêng mặt nở một nụ cười, đưa tay vuốt lên chiếc đàn tỳ bà, quay lại nhìn Càn Long hát tiếp: Lắm khi đùa muốn đánh chàng,

Suy đi nghĩ lại kỹ càng lại thôi,

Nhẹ tay chàng tưởng xua ruồi,

Nặng tay chàng tưởng gắp nôi sát phu,

Thôi thì hẹn trước một câu,

Đánh xong rồi thưởng, lỡ đau hôn đền.

Càn Long nghe vậy, quên mất mình là ai, lớn tiếng kêu lên: “Cô nương muốn đánh thì đánh ta trước đi.” Trần Gia Lạc lớn tiếng cười ha hả. Lý Nguyên Chỉ núp sau lưng cha bĩu môi ra. Lý Khả Tú, Bạch Chấn và bọn thị vệ thì cố nghiêm mặt nhìn cười. Ngọc Như Ý thấy mọi người lúng túng thì bật cười khúc khích.

Càn Long sống trong chốn thâm cung, phi tần mỹ nữ tuy nhiều nhưng ai cũng khiếp sợ hoàng đế, cười một tiếng cũng không dám. Y chưa bao giờ gặp danh kỹ Giang Nam thế này, thấy nàng đầu mày cuối mắt lúng liếng dong đưa, bộ điệu lả lướt đầy vẻ phong tình, lời ca uyển chuyển đàn gảy du dương. Thêm vào những đợt hương hoa trên hồ bay đến, y như đi vào cõi mộng trong ánh trăng lồng sóng nước, dần dần quên mất mình đang đối diện với bọn giang dương đại đạo.

Ngọc Như Ý rót rượu mời, Càn Long và Trần Gia Lạc mỗi người cạn liền ba chén. Nàng cũng uống một chén. Càn Long tháo chiếc vòng ngọc bích trên tay, thưởng cho Ngọc Như Ý rồi bảo: “Nàng hát một bài nữa đi.”

Ngọc Như Ý cúi đầu mỉm cười, trên má lộ ra hai lúm đồng tiền vừa nhu mì vừa ranh mãnh, càng lộ vẻ phong tình khiến trái tim Càn Long phải nhũn ra. Nàng nhoẻn một nụ cười rồi nói: “Tiểu nữ sợ bài hát này Đông Phương lão gia không thích, nổi giận mất vui.”

Càn Long cười ha hả nói: “Bài nào cô nương hát ta cũng thích, sao có thể nổi giận được?”

Ngọc Như Ý liếc Càn Long một cái, rồi lại đưa mấy ngón tay mềm mại gảy đàn. Lần này khúc điệu nhẹ nhàng thánh thót, âm hưởng vui tươi phong phú. Càn Long vừa nghe tiếng dạo đàn đã gật đầu khen ngợi. Rồi giọng hát nàng cất lên, kể về một anh chàng kiết xác chỉ mơ được ăn no, ăn ngon lại nghĩ đến mặc, có áo gấm lại chê nhà thấp, xây lầu cao lại đòi vợ đẹp, cưới vợ bé lại đòi ngựa cưỡi, mua ngựa lại nghĩ thiếu tùy tùng, thuê mấy chục người hầu lại trách mình là thường dân dễ bị ức hiếp, may được làm tri huyện thì oán trách chức quan nhỏ mọn, làm đến thượng thư thì ngày đêm mơ tưởng chuyện lên ngôi báu...

Càn Long vừa nghe vừa cười, cảm thấy lời ca khôi hài thú vị, nhưng đến câu cuối cùng đột nhiên biến sắc.

Ngọc Như Ý hát tiếp: “Một hôm hần quay mặt về nam làm thiên tử, chinh đông chinh tây đánh man di, tứ hải vạn quốc đều thần phục. Hần muốn đánh cờ với thần tiên, Lã Động tân vội xuống hầu cờ, hần lại sai

bắc thang để leo lên trời. Thang bắc chưa xong, Diêm Vương đã cho quỉ lại câu hồn. May mà đại hạn lâm đầu, không thì hẳn leo lên còn chệch trời thấp, nếu được làm Ngọc Hoàng Đại Đế chắc còn chệch thiên cung kém phần sang trọng.”

Trần Gia Lạc mỉm cười đắc ý, còn Càn Long càng nghe sắc mặt càng thay đổi. Y nghĩ: “Không chừng cô ả này đã biết thân phận của ta, cố ý hát bài này trêu ghẹo.”

Ngọc Như Ý hát xong, chậm rãi đặt đàn tỳ bà xuống cười nói: “Bài ca này chê cười những kẻ nghèo hèn mà ưa mơ tưởng. Đông Phương lão gia và Lục công tử đều là bậc đại gia phú quý, lầu cao gác tía, thê tử đệ huê, đương nhiên không thích loại người này.”

Càn Long cười ha hả, sắc mặt đã bình thường trở lại. Y liếc nhìn Ngọc Như Ý thấy nàng thần sắc nhu mì, trong lòng rất ưng ý, bèn tính chuyện bảo Lý Khả Tú đưa nàng về hoàng cung. Nhưng việc này phải tuyệt đối bí mật để tránh người đời dị nghị thiên tử háo sắc, làm bại hoại thanh danh.

Đột nhiên Trần Gia Lạc lên tiếng: “Có câu Hán hoàng trọng sắc tư khuynh quốc, Đường Huyền Tông quả là bậc thiên tử phong lưu. Phong lưu cũng không sao, nhưng để giang sơn suýt lọt vào tay rợ Hồ An Lộc Sơn thì là sai lầm rất lớn.”

Càn Long nói: “Buổi đầu Đường Huyền Tông cũng là đáng minh quân, chỉ những năm cuối đời hư hỏng như thế. Nhưng nói sao thì nói, ông ấy cũng không thể sánh kịp tổ tông là Đường Thái Tông.”

Trần Gia Lạc nói: “Đường Thái Tông tài ba quán thế. Huynh đài nhất định rất khâm phục ông ấy phải không?”

Suốt đời Càn Long tôn sùng nhất là Hán Vũ Đế và Đường Thái Tông, hai vị hoàng đế có sự nghiệp mở mang bờ cõi, danh tiếng lẫy lừng tận chốn xa xôi. Càn Long từ lúc lên ngôi đã muốn kế thừa cơ nghiệp hai vị vua này, nên mới đưa binh lính viễn chinh đến Hồi Cương. Y nghe Trần Gia Lạc hỏi đúng vào việc mình đang suy nghĩ, bèn nói: “Đường Thái Tông thần võ anh minh, di tích nghe tên là võ mật, văn tài võ lược đều đáng mặt kỳ nhân, thế gian ngàn năm có một.”

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ đọc sách đến chỗ ghi lại kim ngôn của Đường Thái Tông như bài Trinh Quán Chính yếu, thấy có mấy câu hữu lý.”

Càn Long cả mừng hỏi lại: “Là những câu nào?” Từ lúc y gặp Trần Gia Lạc, tuy rất thích chàng nhưng hai người nói chuyện không được tâm đầu ý hợp. Bây giờ y thấy chàng cũng tôn sùng Đường Thái Tông, vui mừng là phải.

Trần Gia Lạc đáp: “Đường Thái Tông đã nói: Dân chúng như nước chảy, nước có thể đỡ thuyền, cũng có thể đắm thuyền. Lại còn nói: Thiên tử hữu đạo thì mọi người suy tôn làm chủ, vô đạo thì mọi người cười là vô dụng.”

Càn Long chưa nói gì, Trần Gia Lạc đã tiếp: “Ví dụ thế này, chúng ta đang ngồi trên thuyền, nếu thuận theo dòng nước thì ngồi rất yên ổn. Nhưng nếu khuấy động lung tung, muốn chèo nhanh hơn thiên lý mã, hoặc chèo ngược thế nước ào ào thì không khỏi lật thuyền.”

Chàng nói mấy câu này trên mặt hồ, rõ ràng là có ý cảnh cáo. Không những chàng miệt thị hoàng đế, nói là bá tánh bất cứ lúc nào cũng có thể lật đổ y, mà ngữ điệu cũng có phần uy hiếp, như thuyền sắp bị lật xuống Tây Hồ thật sự.

Suốt đời Càn Long chỉ sợ tổ phụ Khang Hy và cha mình là Ung Chính, ngoài ra chưa bị ai uy hiếp khinh thường như thế. Y không nén nổi nộ khí xung thiên, nhưng lập tức tự kiềm chế, nghĩ thầm: “Cứ để người đắc ý nói cho sướng miệng. Lát nữa gông cổ người lại, xem người có quỉ xuống xin ta tha mạng hay không. Ngự lâm quân và binh lính Kỳ Doanh đã vây kín hồ này. Thị vệ của ta đều là hảo thủ võ công tuyệt thế, tuyển lựa vạn người lấy một. Một bang hội giang hồ nhỏ xíu thì tác oai tác quái được bao lâu?” Y bèn cười nói: “Khổng tử có viết: Đế vương thọ mệnh trời đất mà thống lĩnh muôn loài. Lập luận của huynh đài không khỏi trái ngược với lời cổ nhân dạy bảo.”

Trần Gia Lạc rót ra một chén rượu rồi nói: “Ổ tỉnh Triết Giang bọn tại hạ có bậc hương hiền là Hoàng Lê Châu tiên sinh. Ông ấy đã nói mấy câu rất đúng: Hoàng đế muốn lên ngôi thì phải hại mạng thiên hạ rất nhiều, bắt nhân dân đồ thán để giành lấy sản nghiệp cho mình. Lên ngôi rồi thì bóc lột thiên hạ rất nhiều,

bắt nhân dân đồ thán để cung phụng cho mình, lại coi đó là việc đương nhiên. Mấy câu này không thể đúng hơn được nữa, chúng ta nên theo đó mà suy nghĩ lại. Huynh đài, xin mời!” Nói xong chàng nâng chén lên uống cạn.

Cần Long nghe xong không nhẫn nhục được nữa. Y vung tay đập cái chén xuống đất, toan nổi cơn thịnh nộ. Chén rơi chưa tới ván thuyền, Tâm Nghiễn đã nghiêng người đưa tay chụp được, rượu còn lưng chén. Tâm Nghiễn quì xuống, hai tay dâng lên: “Đông Phương lão gia! May mà chén chưa bị vỡ.”

Cậu bé làm Cần Long ngẩn người, xanh mặt “hừ” một tiếng. Lý Khả Tú nhận lấy cái chén rồi quay lại nhìn y chờ lệnh.

Cần Long cười ha hả rồi nói: “Lục nhân huynh! Tiểu quần gia của nhân huynh tay chân thật là nhanh nhẹn.” Y quay đầu lại bảo một tên thị vệ: “Người thử tranh tài với vị tiểu quần gia này một phen. Nhớ đừng để nó đánh gục nhé. Ha ha!”

Tên thị vệ đó tên là Phạm Trung Ân, sử một đôi phán quan bút. Hắn vừa nghe hoàng thượng ban lệnh lập tức đảo người sang một bên, chia đôi phán quan bút ra chia hai đường điểm vào huyết đạo của Tâm Nghiễn. Tâm Nghiễn vội lộn người nhảy ngược ra sau nửa trượng.

Tâm Nghiễn tuổi còn nhỏ, công phu có hạn, nhưng đã học được kinh công chân truyền của Thiên trì quái hiệp Viên Sĩ Tiêu. Cậu thấy đôi phán quan bút của Phạm Trung Ân mười phần hung dữ, biết nếu công nhiên tỉ thí thì mình không phải là đối thủ của hắn, bèn nhanh chóng né tránh.

Phạm Trung Ân múa bút như gió, tiếp tục tấn công. Tâm Nghiễn đề khí nhảy lên đứng trên mũi thuyền cười nói: “Bây giờ chúng ta chơi đuổi bắt một chút. Khi nào ông bắt được thì ta thua, phải đuổi bắt lại ông.”

Phạm Trung Ân đánh hai lần không trúng đã bắt đầu tức tối, chầm chân xuống đất nhảy vọt lên mũi thuyền. Tâm Nghiễn bèn sử chiêu Nhất Hạc Xung Thiên, như một con chim lớn bay qua con thuyền nhỏ neo bên trái. Phạm Trung Ân cũng đuổi theo, hai người cứ thế cứ rượt qua đuổi lại trên mười mấy chiếc thuyền.

Phạm Trung Ân không sao đến gần Tâm Nghiễn, đã lo thềm trong bụng. Chạy thêm một vòng nữa, trước mặt có ba chiếc thuyền nhỏ xếp thành hình tam giác. Tâm Nghiễn dậm chân vờ nhảy lên thuyền bên trái, nhưng vừa cười nhạo vừa nhảy lên thuyền bên phải. Nào ngờ Phạm Trung Ân đoán biết bèn tương kế tựu kế, cũng vờ nhảy về bên trái rồi lập tức nhảy qua phải. Hai người đối diện nhau, hắn múa tả bút điểm tới trước ngực Tâm Nghiễn.

Tâm Nghiễn muốn tránh nhưng không kịp nữa. Trong lúc nguy cấp, nó vội nhảy tới trước phóng chưởng đánh vào bụng Phạm Trung Ân. Phạm Trung Ân đưa tả bút chống đỡ, hữu bút điểm vào xuống hậu tâm đối phương. Chiêu này vừa nhanh vừa chuẩn, Tâm Nghiễn nhìn thấy nhưng không sao tránh kịp.

Đột nhiên Phạm Trung Ân nghe thấy sau lưng có tiếng gió, một món binh khí rất trầm trọng đánh tới. Hắn phải lo cứu mình trước, xoay hữu bút lại gạt món binh khí đó. “Choang” một tiếng, lửa bay tứ tán. Binh khí kia chỉ hơi nghiêng đi một chút, rồi lại đập ngang eo lưng hắn. Hắn vội nhảy lên để tránh.

Tướng Tứ Cân giải nguy cho Tâm Nghiễn xong, thấy Phạm Trung Ân tung người lên liền đưa thiết trượng khuấy mạnh xuống nước để thuyền xoay nửa vòng tròn. Khi Phạm Trung Ân rơi xuống, thuyền không còn ở vị trí cũ nữa. Hắn rơi bồm xuống nước, há mồm chưa kịp la lên đã bị nước hồ tràn vào lấp kín. Tâm Nghiễn vỗ tay reo hò: “Chúng ta chơi đuổi bắt chứ có thi bơi đâu?”

Trên thuyền Cần Long, hai tên thị vệ biết thủy tính vội vàng nhảy xuống nước. Chúng sắp sửa bơi tới chỗ Phạm Trung Ân thì Tướng Tứ Cân thò thiết trượng xuống nước. Họ Phạm đang quơ tay quơ chân loạn xạ dưới nước thì quơ đụng cây thiết trượng, bất kể đó là cái gì cũng vội vàng nín lấy. Tướng Tứ Cân bèn vung trượng hất hắn bay qua thuyền Cần Long, hét lớn: “Đón lấy!”

Sư thúc Phạm Trung Ân là Long Tấn cũng là ngự tiền thị vệ, vội bước ra mũi thuyền đưa tay đón lấy. Phạm Trung Ân làm hoàng thượng mất mặt, dĩ nhiên sẽ bị nghiêm trị nên vừa tức tối vừa lo lắng. Người hắn còn ướt đầm, nhưng cứ đứng yên không dám động đậy, nước trên người nhỏ lộp bộp xuống ván thuyền.

Long Tấn đã nghe chuyện Tâm Nghiễn bắn đất cho tỵ tiễn lệch đường trên Tam Thiên Trúc, làm mất mặt ngự tiền thị vệ, bây giờ lại thấy cậu trêu cợt sư diệt hân. Đợi Tâm Nghiễn quay lại đứng sau lưng Trần Gia

Lạc, hần bèn đứng dậy trầm giọng nói: “Nghe nói vị tiểu huynh đệ này có công phu ám khí rất cao minh, tại hạ xin thỉnh giáo mấy chiêu.”

Trần Gia Lạc nói với Càn Long: “Hai ta gặp nhau vì nghĩa tri âm, đừng để thuộc hạ tranh chấp nhau làm tổn thương hòa khí. Vị này đã là danh gia ám khí, chúng ta hãy để y biểu diễn bắn bia, đề phòng thư đồng của tiểu đệ không đón được phải bị thương. Huynh đài thấy có được không?”

Càn Long nghe chàng nói rất có lý, đành phải đáp: “Được lắm, dĩ nhiên phải làm như thế. Nhưng lúc bắt ngờ không kịp chuẩn bị, làm sao có bia mà bắn?”

Tâm Nghiễn tung người nhảy qua thuyền Dương Thành Hiệp nói nhỏ mấy câu. Dương Thành Hiệp gật đầu rồi vẫy tay gọi, Chương Tấn từ thuyền bên cạnh nhảy qua.

Dương Thành Hiệp bảo: “Nắm lấy đuôi thuyền kia.” Chương Tấn vâng lời nắm lấy đuôi chiếc thuyền mình vừa ngồi, còn Dương Thành Hiệp nắm vào mũi thuyền. Hai người quát một tiếng “Lên!”, con thuyền lập tức bị nhấc lên khỏi mặt nước, còn thuyền hai người đang đứng thì chìm xuống một đoạn. Mọi người thấy thần lực kinh hồn như thế, không khỏi vừa kinh ngạc vừa thán phục, đồng thanh hoan hô ầm ĩ.

Lạc Băng cao hứng cũng nhảy lên thuyền của hai người, cười nói: “Cái bia này tuyệt đẹp!” Rồi nàng chèo đến cạnh chiếc thuyền hoa.

Tâm Nghiễn hỏi: “Thiếu gia! Bia thế này có được hay không? Xin thiếu gia vẽ giúp hồng tâm.”

Trần Gia Lạc nâng chén rượu lên giữa cổ uống cạn. Chàng vẫy tay một cái, chén rượu bay tới đáy thuyền. Nghe “phập” một tiếng, đáy chén khảm vào bảng mặt ván thuyền, cái chén còn nguyên không vỡ. Mọi người vỗ tay reo hò vang dội.

Bọn cao thủ bên Càn Long, như Bạch Chấn và Long Tấn, nhìn thấy Dương Thành Hiệp và Chương Tấn nâng thuyền lên cũng hơi e ngại, nhưng nghĩ là cái dũng của thất phu không đáng sợ lắm. Đến khi nhìn thấy Trần Gia Lạc vận nội lực gắn chén vào đáy thuyền như phóng phi tiêu, chúng mới chau mày, cảm thấy người này khó mà đối phó.

Trần Gia Lạc cười nói: “Hãy xem cái chén này là hồng tâm, mời vị huynh đài này thử thi triển ám khí.”

Long Tấn không nói tiếng nào, phóng ra liên tiếp năm chiếc độc tạt lê. Nghe tiếng loảng xoảng, mảnh sành bay tứ tung, chung rượu khảm vào đáy thuyền đã bị đánh vỡ vụn ra. Tâm Nghiễn từ sau thuyền chui ra, lên tiếng hoan hô: “Quả nhiên chính xác!”

Long Tấn nổi lòng độc ác, lại bắn ra năm chiếc độc tạt lê, lần này nhắm vào Tâm Nghiễn. Dưới ánh trăng mọi người nhìn thấy rõ ràng, đều la lên kinh hãi. Công phu ám khí của Long Tấn thật sự lợi hại, tay vừa đưa lên là ám khí đã tới ngay trước mặt. Năm chiếc độc tạt lê nhắm vào năm chỗ yếu hại khác nhau, Tâm Nghiễn kinh hãi nhào xuống sàn thuyền. Lạc Băng ném ra hai mũi phi đao, gạt hai chiếc độc tạt lê rớt xuống hồ. Tâm Nghiễn lăn người né được hai chiếc, còn một chiếc trúng vào vai trái.

Tâm Nghiễn cảm thấy vai mình hơi tê, không đau lắm nên đứng dậy ngay, cất tiếng thóa mạ. Quần hùng Hồng Hoa Hội giận dữ xung thiên, tất cả thuyền nhỏ đều chèo ào ào đến, muốn trị tội Long Tấn một phen.

Ngay cả bọn thị vệ cũng cảm thấy vụ này quá ư nham hiểm. Trước mặt hoàng đế cùng đông người như thế mà dùng thủ đoạn bỉ ổi ám toán một cậu bé, thật đáng xấu hổ, không sao tránh được miệng đời cười chê phỉ nhổ. Dù sao thì thấy quần hùng Hồng Hoa Hội phô trương thanh thế ào ào lướt tới, chúng cũng vội vàng lấy binh khí giấu trong trường bào ra chuẩn bị ứng phó. Lý Khả Tú đưa kèn hiệu lên miệng, định triệu tập binh sĩ.

Trần Gia Lạc kêu lớn: “Các vị ca ca! Đông Phương tiên sinh là khách quý, chúng ta không nên vô lễ. Mọi người lùi ra đi.” Quần hùng nghe lệnh tổng đà chủ, bèn chèo thuyền ra xa mấy trượng.

Lúc này Dương Thành Hiệp và Chương Tấn đã buông chiếc thuyền làm bia trở xuống nước. Lạc Băng xem xét vết thương Tâm Nghiễn, Từ Thiên Hoảng cũng nhảy tới hỏi han. Tâm Nghiễn nói: “Tứ phu nhân, Thất gia! Các vị yên tâm đi, vẫn bối không đau lắm, chỉ thấy ngứa ngáy quá chừng.” Nói xong, cậu muốn đưa tay lên gãi.

Lạc Băng và Từ Thiên Hoàng nghe mà kinh hãi, biết trên ám khí có tẩm chất độc lợi hại, liền nắm chặt tay cậu. Tâm Nghiễn kêu lớn: “Ngứa quá! Thắt gia! Thắt gia buông tay ra đi.” Cậu vừa kêu vừa giãy giụa.

Từ Thiên Hoàng lo lắng trong lòng, nhưng mặt không động sắc, chỉ nói: “Người ráng chịu đựng một chút!” Rồi quay lại bảo Lạc Băng: “Tứ tẩu! Mau đi mời Tam gia đến đây.”

Lạc Băng gật đầu đi ngay. Nàng vừa rời khỏi thì một chiếc thuyền con bay đến như tên bắn, trên mũi thuyền là Mã Thiện Quân, tổng đầu mục Hồng Hoa Hội ở Hàng Châu. Họ Mã nhảy lên thuyền Từ Thiên Hoàng, khẽ nói: “Thất đương gia! Xung quanh hồ đầy nghẹt quân Thanh, có cả mấy doanh ngự lâm quân.”

Từ Thiên Hoàng hỏi: “Tổng số bao nhiêu?”

Mã Thiện Quân đáp: “Khoảng bảy tám ngàn, chưa kể quân lính Kỳ Doanh tiếp ứng vòng ngoài.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Huynh lập tức triệu tập tất cả huynh đệ trong ngoài thành Hàng Châu đến bờ hồ chờ lệnh, tuyệt đối đừng để quan phủ phát giác. Mỗi người chuẩn bị một đóa hoa đỏ.” Mã Thiện Quân gật đầu nhận lệnh.

Từ Thiên Hoàng lại hỏi: “Nếu triệu tập lập tức thì được bao nhiêu huynh đệ?”

Mã Thiện Quân nói: “Kể cả công nhân hai xưởng của thuộc hạ thì trong thành có khoảng hai ngàn anh em. Sau một canh giờ, huynh đệ ngoài thành đến kịp thì được hơn một ngàn nữa.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Huynh đệ chúng ta ít ra cũng có thể lấy một chọi năm. Ba ngàn người đối phó được một vạn rưỡi Thanh binh, nhân số thế là đủ rồi, hướng chỉ trong lục doanh cũng có huynh đệ chúng ta. Huynh đi sắp xếp đi.” Mã Thiện Quân nhận lệnh đi ngay.

Triệu Bán Sơn chèo thuyền tới xem xét vết thương Tâm Nghiễn, chau mày một cái rồi nhẹ nhàng khều chiếc độc tạt lê trên vai cậu ra, lấy trong túi ra một viên thuốc nhét vào miệng Tâm Nghiễn. Sau đó ông quay người lại, nói thầm với Từ Thiên Hoàng: “Thất đệ! Hết cứu rồi!”

Từ Thiên Hoàng giật mình hỏi: “Làm sao bây giờ?”

Triệu Bán Sơn khẽ nói: “Chất độc trên ám khí này vô cùng lợi hại, ngoài chủ nhân ám khí ra thì chẳng ai giải được.”

Từ Thiên Hoàng hỏi: “Tâm Nghiễn còn duy trì được bao lâu?”

Triệu Bán Sơn đáp: “Ít nhất cũng ba giờ.”

Từ Thiên Hoàng bèn nói: “Tam ca! Chúng ta đi bắt tên đó về, ép hắn giải cứu.”

Câu nói này đã cảnh tỉnh Triệu Bán Sơn. Ông lấy trong bọc ra một cái bao tay bằng da nai, đeo vào rồi tung người nhảy lên, chỉ nhấp nhô ba cái đã đến trước mặt Trần Gia Lạc và Càn Long rồi mở miệng hô: “Lục công tử! Thuộc hạ muốn thỉnh giáo thủ đoạn của vị danh gia ám khí này.”

Trần Gia Lạc thấy Long Tấn đã thương Tâm Nghiễn thì cực kỳ phẫn nộ, thấy Triệu Bán Sơn khiêu chiến rất hợp ý mình, bèn nói với Càn Long: “Vị bằng hữu này của tiểu đệ cũng có thể gọi là cao thủ về ám khí. Hai người tỉ thí một trận, chắc hẳn sẽ rất hào hứng.”

Dĩ nhiên là Càn Long tán thành. Tỉ thí càng nguy hiểm thì y càng thấy hứng thú, bèn quay đầu lại bảo Long Tấn: “Đi đi! Nhớ đừng làm mất mặt ta.”

Long Tấn tuân lệnh bước ra. Bạch Chấn dặn với theo: “Người đó là Thiên Tí Như Lai, Long hiền đệ nhớ cẩn thận một chút.”

Long Tấn đã nghe đại danh Thiên Tí Như Lai từ lâu, không khỏi giật mình kinh hãi. Nhưng hắn tự nghĩ công phu ám khí của mình xưa nay chưa gặp địch thủ, nếu hôm nay đã bại Thiên Tí Như Lai danh chấn giang hồ thì oai phong biết mấy. Vì thế, hắn hiên ngang đến trước mặt Triệu Bán Sơn, chấp tay nói: “Tại hạ là Long Tấn, xin thỉnh giáo cao chiêu của tiền bối.”

Triệu Bán Sơn hừ một tiếng rồi đáp: “Quả nhiên là người! Người khác chắc chắn sẽ không sử dụng thủ đoạn đê tiện đến thế, không dùng loại ám khí tổn âm đức đến thế.”

Long Tấn cười nhạt, lên tiếng mỉa mai: “Ta chỉ có hai cánh tay. Mời người có ngàn tay xuất chiêu xem thử.”

Triệu Bán Sơn xoay người lại, nhảy ra xa rồi gọi: “Qua đây đi.”

Long Tấn nói: “Ta chỉ so tài với một mình các hạ thôi.”

Triệu Bán Sơn giận dữ nói: “Chẳng lẽ bọn ta thêm ám toán người hay sao?”

Long Tấn nói: “Được lắm! Ta chỉ đợi câu nói này thôi.” Hắn thấp thoáng thân hình một cái, đã nhảy lên mũi một con thuyền nhỏ. Mọi người trên thuyền đều là cao thủ bậc nhất của Hồng Hoa Hội. Tuy Triệu Bán Sơn đã nói là không ai ám toán, nhưng Long Tấn vừa dùng thủ đoạn đê tiện để đả thương một cậu thiếu niên, hắn sợ đối phương sẽ hạ độc thủ trả thù nên không dám bước xuống mũi thuyền hay khoang thuyền chỗ có người.

Triệu Bán Sơn đợi hắn đứng chân, vẫy cả hai tay phóng ra ba chiếc kim tiền tiêu, ba mũi tụ tiễn. Rồi ông cúi đầu xuống, từ sau lưng lại có một mũi tên bay ra. Long Tấn không ngờ nổi chỉ trong chớp mắt mà ông phóng ra tới bảy món ám khí. Hắn sợ đến dựng tóc gáy, không màng đến thể diện mà nhào xuống nằm rạp dưới đáy thuyền. Nghe một loạt những tiếng bực bực, bảy món ám khí ghim hết lên ván thuyền. Có tiếng người phía đuôi thuyền quát mắng: “Đồ con rùa! Nam tử hán đại trượng phu mà nằm dài như chó liếm phân, thế thì còn tí đầu gì nữa? Con mẹ nó!”

Long Tấn nhảy lên, nhìn rõ Triệu Bán Sơn đứng dưới ánh trăng, liền ném ra một hạt bồ đề tử. Triệu Bán Sơn nghe tiếng gió biết không phải độc tạt lê, bèn nghiêng người tránh né. Ông vừa nhích qua bên phải thì ba chiếc độc tạt lê đã bay đến trước mặt.

Triệu Bán Sơn ngả người theo thế Thiết Bản Kiều cho ba chiếc độc tạt lê bay xẹt qua mặt, hô lớn: “Hay lắm!” Ông vừa đứng dậy, lại thấy ba chiếc nữa đánh dưới hạ bàn. Thế là trong chớp mắt Long Tấn cũng phóng ra bảy món ám khí, gọi là liên hoàn tam kích.

Triệu Bán Sơn chưa đứng thẳng dậy, tay trái đã bắn ra một viên phi hoàng thạch, tay phải bắn ra một viên thiết liên tử, đánh hai chiếc độc tạt lê rơi xuống nước. Ông đợi chiếc độc tạt lê ở giữa bay tới, bèn đưa tay có đeo bao bắt lấy.

Triệu Bán Sơn thấy thủ đoạn phóng ám khí của hắn quả nhiên có chỗ khác thường, thầm nghĩ: “Tên này nham hiểm độc ác, nhất định có nhiều quỷ kế. Ta không nên tỉ đấu dằng dai, dễ bị mắc lừa.” Ông bèn nhấc tay lên, ba chiếc kim tiền tiêu phóng vào huyết Thành Đinh ở thượng bàn, huyết Thiên Trì ở giữa ngực, huyết Huyết Hải ở hạ bàn Long Tấn. Hắn vội tung người lên, nhảy qua một chiếc thuyền khác.

Triệu Bán Sơn nhắm thẳng vào chỗ hắn sắp hạ xuống, phóng một cây tụ tiễn. Long Tấn đưa tay đón bắt, thì bỗng thấy một món ám khí kỳ lạ lượn vòng vòng bay đến, bèn vội vã cúi đầu xuống tránh. Hắn chưa hết ngạc nhiên thì ám khí đó tự quay trở về tay Triệu Bán Sơn, ông bắt lấy rồi tiếp tục ném ra.

Xưa nay Long Tấn chưa hề nghe đến loại ám khí độc môn Hồi Long Bích này nên vô cùng kinh hãi, tâm thần rối loạn không đề phòng gì được nữa. Hắn lập tức bị hai viên bồ đề tử đánh trúng vào huyết Dương Bạch ở cạnh lòng mày trái và huyết Cước Bàn ở cánh tay trái, thân hình bủn rủn rồi ngã quỵ trên mũi thuyền.

Bọn thị vệ thấy hắn té nhào, đều la lên kinh hãi. Một tên thị vệ lưng danh khắp đại nội, giữ chức ngang với Long Tấn là Nhất vĩ độ giang Trừ Viên vội nhảy qua cứu viện. Hắn múa kiếm che trước mặt, tung người về phía Long Tấn, nhưng chưa kịp đáp xuống thì đã thấy một người cầm kiếm nhảy tới cản trở.

Trừ Viên xuất phát trước nên đáp xuống mũi thuyền sớm hơn nửa bước. Hắn cung tay trái giữ kiếm quyết, tay phải rung kiếm thành một đóa hoa phong tỏa vùng ngực người đang xông tới, tin chắc ép được đối phương rơi xuống nước. Không ngờ người đó còn lơ lửng giữa trời mà mũi kiếm đã chĩa thẳng vào cổ tay phải Trừ Viên, đứng theo nguyên tắc lấy công làm thủ. Chiêu kiếm này vừa thần tốc vừa chính xác, chỉ trong chớp nhoáng đã lấy lại thế thượng phong.

Trừ Viên vội vã rút tay về, hướng kiếm đâm xuống chân địch thủ. Đây là chiêu Hư Thúc Phân Kim trong Đạt Ma kiếm pháp. Người kia khê nhích chân trái, hất chân phải đá vào cổ tay cầm kiếm của Trừ Viên. Trừ Viên lại phải thu chiêu, chưa kịp biến thức lần nữa thì đối thủ đã đáp xuống đứng ở đầu thuyền. Ánh trăng soi rõ người này mặc áo bào đạo sĩ, cánh tay áo bên trái trống rỗng giắt vào thắt lưng.

Trừ Viên vốn là hòa thượng pháp danh Chí Viên, về sau phạm phải thanh qui nên bị thu hồi độ điệp, trục xuất khỏi chùa. Hấn tức giận bèn để tóc hoàn tục, đổi tên thành Trừ Viên, rồi dựa vào môn Đạt Ma kiếm pháp đã luyện đến chỗ tinh diệu mà tiến thân, làm đến chức thị vệ bên mình hoàng đế.

Hồi nhỏ hấn sống trong chùa, khi hoàn tục lại vào cấm thành nên không hiểu chuyện giang hồ lắm. Mắt thấy kiếm pháp của địch nhân mau lẹ ít thấy trên đời, mà hấn cũng không biết đó là Thất Thập Nhị Thủ Truy Hồn Đoạt Mệnh Kiếm độc bộ thiên hạ của Vô Trần đạo nhân, phải thét hỏi: “Người là ai?”

Vô Trần mỉm cười hỏi lại: “Người cũng sử kiếm, sao lại không biết ta?”

Trừ Viên bèn xuất chiêu Kim Cang Phục Hổ, tiếp đến là chiêu Cửu Phẩm Liên Đài, một kiếm chém xuống một kiếm hất lên. Vô Trần mỉm cười nói: “Kiếm pháp không tệ! Sao không mau dùng chiêu Kim Châm Độ Kiếp đi.”

Ông chưa dứt lời thì Trừ Viên đã xuất chiêu Kim Châm Độ Kiếp. Hấn kinh ngạc tự hỏi: “Sao y lại biết?”

Vô Trần lại mỉm cười, vung kiếm đâm hai nhát hai bên trái phải, miệng hét lên: “Người sử Phù Khư Ấp Trục, rồi Hồng Nhai Phá Kích.” Trừ Viên quả nhiên nghe theo răm rắp, sử dụng hai chiêu này. Tình hình không giống như tỉ đấu, mà giống sự phụ đang chỉ dẫn đồ đệ luyện kiếm hơn.

Trước nay Trừ Viên khá tự phụ, nhưng sử xong hai chiêu này thì hấn lùi lại hai bước, ngẩn ra nhìn đối phương, hai phần xấu hổ, hai phần giận dữ, còn tới sáu phần sợ hãi. Thì ra Vô Trần cũng biết Đạt Ma kiếm pháp là lợi hại, ông thấy kiếm pháp Trừ Viên không phải tầm thường nên mới sử dụng tiểu xảo, ra chiêu bắt hấn phải xuất những chiêu thức mà mình nói, đồng thời hô tên của chiêu thức đó lên trước. Đó là kế Tiên Thanh Đoạt Nhân, khiến cho Trừ Viên mất hết cả nhuệ khí.

Lạc Băng khua mái chèo, mỉm cười đưa thuyền tới gần thuyền của Trần Gia Lạc và Càn Long, để hoàng đế nhìn rõ thuộc hạ mất mặt thế nào.

Lúc này Triệu Bán Sơn đã bắt được Long Tấn, Từ Thiên Hoàng ép hấn giao thuốc giải nhưng hấn cứ nhắm mắt lạng thính. Từ Thiên Hoàng kẻ đao vào cổ mà uy hiếp, hấn cũng mặc kệ, trong lòng đã có chủ ý: “Ta thà chết không chịu khuất phục, lúc về nhất định hoàng thượng sẽ trọng thưởng. Nếu ta tỏ ra khiếp sợ, làm mất mặt hoàng thượng, thì tương lai coi như bị hủy ngay lập tức. Trước mặt hoàng thượng, chắc bọn thổ phỉ này không dám giết ta.”

Vô Trần bỗng hét lên: “Ta ra chiêu Tiên Nhân Chỉ Lộ, người mau dùng chiêu Hồi Đầu Thị Ngạn mà chống đỡ.”

Trừ Viên hạ quyết tâm không sử dụng chiêu thức đối phương đã nói, nào ngờ lưỡi kiếm của Vô Trần cứ đâm thẳng vào má phải hấn. Trừ Viên đã khổ luyện hai mươi mấy năm trời, tâm kiếm hợp nhất, Đạt Ma kiếm pháp đã ăn sâu vào máu thịt. Thấy kiếm của địch nhân đâm đến như vậy, thân hình hấn tự động lách sang trái, tay cầm kiếm vạch ngang một đường để gạt, mũi kiếm hướng xéo từ trên trời xuống dưới đất. Chiêu này chính là Hồi Đầu Thị Ngạn.

Vô Trần ra chiêu Tiên Nhân Chỉ Lộ ép Trừ Viên dùng chiêu Hồi Đầu Thị Ngạn mà chống đỡ, còn có ý nghĩa nếu người phản tỉnh thì ta chỉ điểm cho một con đường sáng, người mau chịu thua mà quay đầu trở lại.

Trừ Viên sử dứt chiêu thì thấy Vô Trần thu trường kiếm về, đưa ánh mắt như điện chiếu thẳng vào mình. Hấn không dám tấn công nữa, nhưng cũng không dám lùi về, thật mười phần khó xử.

Vô Trần lại hét lên: “Ta ra chiêu Đường Đầu Bổng Hát, người mau sử chiêu Hoàn Giang Phi Độ!” Ông vừa dứt lời, trường kiếm đã đưa ra trước mặt rồi chém sả từ trên đầu xuống. Trừ Viên bất giác chuyển mình nương theo thế kiếm, hoành kiếm gạt ngang, chuôi kiếm bảo vệ khuỷu tay bên trái. Nếu chiêu này không phải là Hoàn Giang Phi Độ trong Đạt Ma kiếm pháp thì là gì nữa?

Càn Long chỉ biết chút ít võ nghệ nhập môn, nhưng trong đại nội có rất nhiều kỳ tài ẩn sĩ, nên kiến thức y khá uyên bác. Y thấy Vô Trần dạy sao Trừ Viên làm vậy, vừa tức giận vừa buồn cười, nhưng cũng phải kinh hãi nghĩ thầm: “Trong đám thị vệ đại nội thì Trừ Viên đã là cao thủ bậc nhất, không ngờ khi tỉ thí với bọn phỉ đồ này lại bị chúng đùa giỡn như con khỉ làm trò. Nếu thật sự giao tranh, đối phó với đám giặc này thật không phải dễ.”

Y chưa biết là kiếm pháp của Vô Trần trong võ lâm không còn địch thủ. Trừ Viên gặp phải ông, dĩ nhiên không làm gì được. Đêm nay Càn Long may mắn được mở rộng tầm mắt, chứng kiến kiếm pháp đệ nhất thiên hạ này. Y vẫn cho rằng đám giặc cỏ này không có nhân tài, bây giờ mới biết mình lầm.

Càn Long xem thêm mấy chiêu, không nhẫn nại được nữa bèn bảo Bạch Chấn: “Kêu hắn về đi.”

Bạch Chấn vội vàng hô lớn: “Trừ huynh! Chủ nhân gọi huynh về!”

Trừ Viên mong nhất là câu đó, vì quân pháp Mãn Thanh cực kỳ nghiêm ngặt, lâm trận bỏ chạy phải bị xử tử. Hắn đang bất lực, tiến thoái lưỡng nan mà nghe thánh chỉ gọi về thật chẳng khác gì năng hạn gặp mưa rào, liền thu kiếm hộ thân muốn nhảy ra khỏi vòng chiến.

Bỗng Vô Trần hét lên: “Vừa rồi ta muốn người lui mà người không chịu, bây giờ người muốn lui thì ta không chịu nữa.” Trường kiếm của ông chớp lên, Trừ Viên cảm thấy bốn phía đều bị kiếm khí bao trùm, không biết né đâu, đành nhắm mắt đứng yên. Rồi hắn cảm thấy một luồng hơi lạnh tràn tới, như một lưỡi dao rất bén đang cạo khắp người mình.

Bạch Chấn thấy Trừ Viên không lùi ra được, bèn tung người vào trận. Hắn đưa song trảo ra chụp vào trường kiếm của Vô Trần. Vô Trần thấy hắn hung hãn như thế, bèn xoay lưỡi kiếm lại nửa vòng, đâm xuống hạ bàn. Võ nghệ của Bạch Chấn cao hơn Trừ Viên rất nhiều, chỉ dùng hai ngón tay trái kẹp lấy lưỡi kiếm, còn tay phải phóng chưởng đánh vào vai trái đối phương.

Vô Trần chỉ có một cánh tay, không khỏi bị thiệt thòi. Mỗi khi địch tấn công vào bên trái, ông chỉ có cách tránh né chứ không đỡ gạt được. Ông đảo người sang một bên, thân tốc phóng kiếm đâm vào yết hầu của kẻ địch. Bạch Chấn cũng nhanh không kém, nghiêng người tránh kiếm rồi tay phải lại phóng ra một chưởng, tiếp tục đánh vào vai trái đối phương.

Vô Trần phải lùi một bước, cổ tay phải đã bị Bạch Chấn nắm lấy. Triệu Bán Sơn, Từ Thiên Hoàng, Lạc Băng đều nhìn thấy rõ ràng, không khỏi kêu khổ thầm trong bụng.

Giữa kiếm quang lấp lánh, Vô Trần đột nhiên phóng chân trái đá lên, trúng ngay vào đùi phải đối phương. Bạch Chấn nghiêng người qua trái, vẫn cố giữ cổ tay cầm kiếm. Nhưng chân trái của Vô Trần chưa chạm đất, chân phải đã đá ra. Bạch Chấn không sao ngờ nổi cước pháp của ông nhanh đến thế, có thể nói là tiền vô cổ nhân hậu vô lai giả. Hắn gấp rút buông tay địch thủ, lùi về phía sau.

Chân phải của Vô Trần đá vào khoảng trống, chân trái lại phóng lên. Lần này thì Bạch Chấn không còn cách nào tránh né được nữa, mông trúng một cước nặng nề, loạng choạng suýt nhào xuống hồ. May mà hạ bàn của hắn rất vững nên giữ được thăng bằng trở lại, lảo đảo một chút rồi đứng vững trên thuyền, thò hai ngón tay ra móc vào cặp mắt của Vô Trần.

Vô Trần nghiêng đầu tránh né, liền trúng một chưởng vào vai. Ông lớn tiếng thóa mạ rồi lại dùng bộ pháp Liên Hoàn Mê Tung Thối, cước sau nhanh hơn cước trước, liên tục không dứt, chân trước chưa thu về chân sau đã phóng ra. Bạch Chấn lập tức thay đổi thế đánh, thấy đối phương phóng chân đá tới, cũng tung người lên cao. Thân pháp hai đại cao thủ lúc này như thỏ nhảy chim đậu, như quả bóng đang tung hứng, biến hóa không ngừng làm khán giả nhìn hoa cả mắt.

Lạc Băng ngồi ở đuôi thuyền, thấy Bạch Chấn nhảy lên bèn đưa mái chèo gỗ tạt nước qua. Bạch Chấn đang định đáp xuống đầu thuyền, dùng tay không đấu với trường kiếm của Vô Trần thì đột nhiên thấy những tia nước trắng xóa bắn lên, bèn vội lộn trên không trung một vòng, lui về chiếc thuyền hoa. May mà thân thủ của lão khá nhanh, nhưng nửa người phía dưới vẫn ướt đầm, trông thật là thảm hại.

So với Bạch Chấn thì Trừ Viên còn thảm hại hơn nhiều. Hắn được đồng bọn cứu viện nên thoát khỏi lưỡi kiếm của Vô Trần, kinh hồn táng đờm nhảy về chiếc thuyền hoa. Hắn đứng sau lưng Càn Long, vừa trấn tĩnh lại thì bỗng thấy Ngọc Như Ý cười khúc khích, Càn Long chau mày, còn Trần Gia Lạc muốn nhin cười mà không nhin nổi. Thấy thần sắc mọi người kỳ lạ, hắn cũng hơi ngơ ngác.

Một cơn gió nhẹ thổi qua, hắn thấy hơi lạnh, nhìn xuống thân mình thì vô cùng kinh hãi. Thì ra y phục của hắn đã bị đối phương cắt nát vụn ra, tả tơi phấp phới chẳng ra gì nữa. Hắn lại thấy trên đầu hơi rát, đưa tay sờ thử mới biết bím tóc và chân mày vừa bị gọt mất, nham nhở loi thôi. Đột nhiên quần hắn tụt

xuống, thì ra dây lưng quần cũng bị cắt đứt rồi. Hắn hoảng hồn dùng cả hai tay kéo lưng quần lên nhanh như chớp, buông cả trường kiếm trong tay rơi tõm xuống hồ.

Cần Long thấy ba tên thị vệ giỏi nhất của mình đều bị đánh cho thê thảm, biết rằng tỉ thí tiếp chỉ tổ thêm bất lợi, bèn nói với Trần Gia Lạc: “Mấy vị bằng hữu của Lục huynh quả nhiên võ nghệ kinh người. Sao họ không cùng Lục huynh ra sức giúp triều đình, sau này làm rạng rỡ cho tổ tông, vinh hoa cho thê tử? Như thế mới không uổng phí một thân võ nghệ cao cường. Bây giờ lưu lạc giang hồ làm thân thảo khấu, há chẳng đáng tiếc hay sao?” Kể ra Cần Long cũng là một ông vua sáng suốt, không giận dữ mà còn có lòng ưu ái hiền tài, muốn họ dốc sức cho mình.

Trần Gia Lạc mỉm cười đáp: “Mấy vị bằng hữu đó chẳng khác gì kẻ gần này, chỉ thích khoái hoạt ung dung, tiếu ngạo giang hồ. Hảo ý của huynh đài, chúng ta chỉ có thể cảm kích trong lòng mà thôi.”

Cần Long nói: “Đã vậy thì ta không còn gì để nói. Đêm nay quấy rầy đã lâu, bây giờ xin cáo biệt.” Nói xong, y nhìn qua Long Tấn đang bị giữ trên thuyền của Triệu Bán Sơn.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Triệu tam ca! Mau thả tùy tùng của Đông Phương tiên sinh về đây.”

Lạc Bằng kêu lên: “Không được! Tâm Nghiễn đã trúng độc tật lê của hắn, mà hắn không chịu trao thuốc giải.” Nàng nói xong, chèo thuyền đến gần hơn.

Cần Long nói nhỏ với Lý Khả Tú rồi quay lại bảo Long Tấn: “Đưa thuốc giải cho họ.”

Long Tấn sợ hãi đáp: “Thuộc hạ đáng chết, thuốc giải để ở Bắc Kinh, không mang theo người.”

Cần Long chau mày, không nói gì nữa. Trần Gia Lạc bảo: “Thôi, Triệu tam ca thả hắn đi đi.”

Triệu Bán Sơn nghĩ bụng: “Chắc tổng đà chủ chưa biết độc tật lê lợi hại ra sao. Lúc này ta không tiện công khai tra khảo, mà tên này hung hãn nham hiểm như thế, e rằng tra khảo cũng vô dụng. Giả tử khám trên người hắn tìm được thuốc giải, mà không hiểu cách dùng thì chỉ uổng công. Bây giờ nếu thả hắn ra, muốn bắt lại chắc chắn không phải dễ. Tính mạng Tâm Nghiễn đang như chỉ mảnh treo chuông, không thể chậm trễ được.” Nhưng lệnh của tổng đà chủ thì không thể không tuân, họ Triệu chỉ biết chau mày ngằn ngừ đứng đó.

Từ Thiên Hoảng lên tiếng: “Tam ca! Đưa hai cái độc tật lê đó cho đệ.”

Triệu Bán Sơn không hiểu dụng ý của chàng nhưng vẫn lấy trong bọc ra hai chiếc độc tật lê, một chiếc rút từ vai Tâm Nghiễn ra, một chiếc chụp được trong lúc tỉ thí ám khí. Từ Thiên Hoảng nhận lấy, vung tay trái xé áo trước ngực Long Tấn, nghe soạt một tiếng, phơi ra bộ ngực đầy lông lá. Tay phải chàng đưa lên, dùng độc tật lê dùi sáu cái lỗ nhỏ vào giữa ngực hắn.

Long Tấn thét lên một tiếng, sợ toát mồ hôi lạnh đầy đầu. Từ Thiên Hoảng trả lại độc tật lê cho Triệu Bán Sơn, rồi lớn tiếng gọi Trần Gia Lạc: “Lục công tử! Phiền công tử rót rượu cho. Long gia muốn uống mấy chén kết tình bằng hữu với bọn thuộc hạ, rồi mới về sau.”

Trần Gia Lạc gật đầu, Ngọc Như Ý vội rót đầy ba chén rượu. Trần Gia Lạc gọi: “Tam ca, rượu đây!” Chàng cầm chén ném ra, cái chén bay là là từ thuyền hoa qua đó. Triệu Bán Sơn đưa tay nhẹ nhàng đón lấy, một giọt rượu cũng không rót ra ngoài. Giữa tiếng hoan hô của mọi người, hai chén rượu kia cũng lần lượt bay tới tay Triệu Bán Sơn.

Từ Thiên Hoảng cầm một chén, nói: “Long gia! Chúng ta cạn chén.” Vết thương của Long Tấn đã thấy vừa tê vừa ngứa, hắn biết rượu vào là huyết khí đi nhanh hơn, kịch độc phát tác lập tức mất mạng. Hắn nhìn chén rượu mà như nhìn rắn rết bò cạp, kinh hãi muôn phần, vội mím miệng nghiêng răng chặt lại.

Từ Thiên Hoảng mỉm cười: “Uống đi, đừng khách sáo.” Chàng dùng ngón cái và ngón trỏ bóp chặt mũi hắn, hai ngón khác vận sức vành miệng hắn ra. Miệng Long Tấn vừa há ra, Từ Thiên Hoảng đã đổ luôn ba chén rượu vào trong.

Long Tấn vừa nuốt rượu trôi xuống bụng, lập tức cảm thấy trước ngực tê liệt, một mảng da ngực đã đổi màu xanh đen, chuyện sống chết chỉ còn gang tấc. Hắn biết độc tính của loại độc tật lê này hơn ai hết, không sao ngang bướng được nữa. Nghĩ lại thấy công danh phú quý chỉ là phù phiếm, tính mạng quan trọng hơn nhiều, hắn bèn run rẩy nói: “Giải huyết đạo cho ta! Ta... ta... ta sẽ lấy... lấy... thuốc giải.”

Triệu Bán Sơn cười rộ, vừa xoa vừa vỗ nhẹ nhàng giải huyết đạo cho hắn. Long Tấn nghiêng rằng, lấy trong bọc ra ba gói thuốc, gặng gượng nói: “Uống gói đỏ, thoa gói đen để hút chất độc, rắc gói trắng để lành vết thương.” Nói được tới đó, hắn ngắt xiu.

Triệu Bán Sơn vội lấy gói thuốc màu đỏ đổ vào chén, hòa với nước hồ cho Tâm Nghiễn uống. Ông thoa gói thuốc đen lên vết thương, chỉ một lúc máu đen đã từ vết thương chảy ra ngoài. Lạc Bằng lấy vải thấm cho, máu đen tím dần rồi chuyển sang màu đỏ. Tâm Nghiễn đã thều thào được mấy tiếng kêu đau. Lúc đó Triệu Bán Sơn mới lấy gói thuốc màu trắng rắc lên vết thương, bằng bó rồi mỉm cười: “Giữ được cái mạng nhỏ xiu này rồi.”

Từ Thiên Hoàng hận Long Tấn ác độc không chịu giao thuốc giải, bèn lớn tiếng nói: “Nghe nói Long gia để thuốc giải ở Bắc Kinh, bây giờ về lấy vẫn còn kịp chán.” Triệu Bán Sơn thấy thảm trạng của Long Tấn lại không nhẫn tâm, bèn lấy thuốc từ tay Từ Thiên Hoàng qua chữa thương cho hắn.

Trần Gia Lạc nói với Càn Long: “Mấy vị bằng hữu của tiểu đệ đều là những kẻ thô hào không biết lễ nghĩa, xin huynh đài đừng trách.”

Càn Long rặn ra mấy tiếng cười, đưa tay lên nói: “Hôm nay tại hạ thật sự mở rộng tâm mắt. Bây giờ xin cáo biệt.”

Trần Gia Lạc hô lớn: “Đông Phương tiên sinh muốn về, mau đưa thuyền vào bờ.”

Bọn thuyền phu dạ ran, đưa chiếc thuyền hoa từ từ áp vào bờ. Mấy trăm chiếc thuyền con hộ vệ hai bên, thuyền nào cũng thắp đèn lồng. Vàng trắng sáng trên trời soi xuống mặt nước hồ xanh thắm như ngọc bích, trăng trời trăng nước chỉ cách nhau một mặt hồ mà vờ vờ muôn trùng. Trần Gia Lạc nhìn cảnh hồ quang nguyệt sắc, nghĩ thầm: “Diện tích hồ này phải hơn ngàn mẫu. Xưa đã có kẻ hiền tài làm thơ vịnh cảnh trăng Tây Hồ: Sóng lạnh xô xô, ruộng vàng nghìn khoảnh; Khí thiêng bốc bốc, bảo ngọc một mâm.(8) Tả cảnh như thế tưởng không phải là quá đáng.”

8. Thiên Quân Không Dám Vây Hồ Rộng-thần Triều Hung Hãn Khiếp Chí Tôn

Một lúc sau, mọi thuyền trên hồ đã cập hết vào bờ. Lý Khả Tú nhảy lên trước, đưa hai tay dìu Càn Long lên bờ, bọn thị vệ vây quanh thành nửa vòng tròn, hộ vệ ba mặt. Trần Gia Lạc cũng lên theo.

Lý Khả Tú lấy tù và ra thổi ba tiếng tu tu, mấy trăm ngự lâm quân Kiêu Kỳ Doanh vội vàng chạy tới. Một tên thị vệ dắt bạch mã đến, quỳ chân phải xuống đỡ Càn Long lên ngựa. Quân sĩ bốn phía từ từ tiến lại, bao vây anh em Hồng Hoa Hội và Trần Gia Lạc vào giữa.

Càn Long nháy mắt ra hiệu, Lý Khả Tú liền gân cổ lên quát mắng quần hào Hồng Hoa Hội: “Bọn người thật là lớn mặt! Nhìn thấy hoàng thượng mà dám không thi lễ ư?”

Từ Thiên Hoàng vẫy tay, cha con Mã Thiện Quân, Mã Đại Đình lập tức lấy pháo lưu tinh ra phóng veo veo lên trời. Mấy ngôi sao băng vừa rơi trở xuống mặt Tây Hồ, bốn phương tám hướng lập tức nổi lên tiếng reo hò vang dội. Dưới tán cây, dưới mái nhà, dưới gầm cầu, người nào cũng đầu cầm hoa hồng, tay cầm binh khí.

Từ Thiên Hoàng lớn tiếng hô: “Các vị huynh đệ! Tổng đà chủ Hồng Hoa Hội đã đến đây, huynh đệ mau mau tiến lên tham kiến.” Hội chúng Hồng Hoa Hội cất tiếng hoan hô như sấm động, mỗi người bước lên một bước.

Binh sĩ Kỳ Doanh và ngự lâm quân vội lấp tên vào cung, rút đao khỏi vỏ, đề phòng mọi người xông đến. Hai bên đối địch với nhau, đều đứng yên không động đậy. Lý Khả Tú lại thổi tù và, tiếng vó ngựa rộn rã nổi lên xen lẫn tiếng người hô ngựa hí, thì ra binh sĩ Kỳ Doanh và Lục Doanh đang trú phòng ở Hàng Châu cũng đến rồi. Lý Khả Tú lên ngựa chỉ huy binh mã bao vây quần hào Hồng Hoa Hội, chỉ chờ Càn Long ra lệnh là động thủ bắt người.

Trần Gia Lạc không nói tiếng nào, từ từ bước tới bên một tên lính ngự lâm quân, đưa tay đón lấy cương ngựa đang nắm trong tay hắn. Tên lính này bị oai khí của chàng nhiếp phục, không tự chủ được bắt giắc giao cương ngựa. Trần Gia Lạc nhảy lên ngựa, lấy trong người ra một đóa hoa hồng cài lên ngực. Đóa hoa

này to bằng miệng chén, kết bằng chỉ vàng và vải nhung, lại dùng bảo thạch khảm lên, sáng lấp lánh dưới ánh đuốc. Đây chính là phù hiệu tổng đà chủ Hồng Hoa Hội, giá trị như soái kỳ trong quân đội vậy. Hội chúng Hồng Hoa Hội chưa từng gặp mặt đại thủ lĩnh, người nào cũng phấn chấn hẳn lên, cúi mình thi lễ, hoan hô như sấm động.

Kỳ Doanh và Lục Doanh vốn đang xếp hàng tể chỉnh, đột nhiên có một số binh lính bỏ hàng ngũ chạy ra. Đám quân này chạy đến trước mặt Trần Gia Lạc, bắt chéo tay trước ngực, khom lưng thi hành đại lễ bái kiến tổng đà chủ. Trần Gia Lạc chấp tay đáp lễ.

Đám quân phía trước thi lễ xong chạy về đội ngũ, lại có một đám khác phía sau chạy ra thi lễ. Nhóm này rút về nhóm kia lại đến, hồi lâu mới hết. Thì ra thế lực của Hồng Hoa Hội ở Giang Nam rất lớn, nhiều binh sĩ trong Kỳ Doanh và Lục Doanh cũng nhập hội rồi. Số người Hán trong Kỳ Doanh và Lục Doanh không phải là ít.

Cần Long thấy binh sĩ của mình chạy ra thi lễ với Trần Gia Lạc, không khỏi giật mình kinh hãi. Nếu đêm nay động võ, y chỉ có thể dựa vào mấy doanh ngự lâm quân hộ giá đến đây, nhưng trong đó chưa chắc không có đệ tử Hồng Hoa Hội. Dù sao thì cũng không nắm chắc phần thắng, mà bản thân mình lại đang ở trong hiểm địa, nên rút lui ổn thỏa mới là thượng sách.

Y bèn nhìn Lý Khả Tú, lạnh nhạt nói: “Người dạy lính tốt quá nhỉ?”

Lý Khả Tú đang kinh hãi ngẩn ngơ, nghe Cần Long mắng bèn lật đật nhảy xuống ngựa, quì mọp dưới đất vừa dập đầu lia lịa vừa nói: “Thần đáng chết, thần đáng chết!”

Cần Long nói: “Bảo chúng lùi lại đi.”

Lý Khả Tú dạ dạ, rồi đứng lên lớn tiếng ra lệnh cho binh lính lùi ra hết.

Từ Thiên Hoàng thấy thân binh rút lui bèn hô lớn: “Các vị huynh đệ! Mọi người đã mệt mỏi rồi, hãy trở về đi!”

Hội chúng Hồng Hoa Hội đồng thanh đáp: “Tổng đà chủ, các vị đương gia! Xin tạm biệt!” Tiếng hô như sấm sét, đứng bên bờ hồ cũng thấy đầu người nhấp nhô tản ra khắp bốn phương tám hướng.

Cần Long từ nhỏ đã được phụ vương là Ung Chính giáo dục văn tài võ lược, có thể gọi là nhân tài số một trong hoàng tộc. Y rất hâm mộ Thái Tông Thái Tổ của mình năm xưa đồng chinh tây phạt, tấn công thành trì chiếm đoạt đất đai. Hai vị tiên đế đều từng mạo hiểm thân chinh. Quân đội Mãn Châu chia làm bát kỳ, thống binh của mỗi kỳ đều là thân vương, quận vương hay bối lạc. Thống binh ra trận mà lùi bước thì bị cách chức ngay, binh mã bốn kỳ chia cho bảy kỳ còn lại. Vì thế người nào cũng cố gắng đốc thúc chỉ huy, đánh đâu thắng đó.

Từ khi Cần Long đăng quang đến nay, trong bờ ngoài cõi đều được bình yên, nên y không có đất dụng võ để tỏ chí anh hùng. Hôm nay nghe Trần Gia Lạc mời mình thưởng trăng uống rượu giữa hồ, y nghĩ năm xưa Thái Tổ Thái Tông từng múa đao xông trận giữa chốn thiên binh vạn mã, chẳng lẽ mình không dám mạo hiểm đôi chút hay sao. Nào ngờ đêm nay làm gì cũng bị người ta khắc chế.

May mà Cần Long rất hiểu đại thế, biết rằng không nhịn được viện nhỏ thì sẽ hư việc lớn. Y bèn vẫy tay nói với Trần Gia Lạc: “Cuộc du ngoạn trên hồ hôm nay quả là khoái hoạt. Tưởng đã thỏa mãn lắm rồi, đa tạ hiền chủ nhân nhiệt tình thiết khách. Bây giờ xin tạm biệt, hẹn ngày gặp lại.” Nói xong, y quay về tuần phủ nha môn, binh tướng vây quanh bảo vệ.* * *

Trần Gia Lạc lớn tiếng cười ha hả, trở xuống thuyền say sưa một bữa với quần hùng.

Đêm nay Hồng Hoa Hội đánh tới tả bộn thị vệ triều đình, cuối cùng Từ Thiên Hoàng và Mã Thiện Quân bố trí lại càng toàn mỹ, hoàng đế nắm trọng binh mà vẫn không dám hạ lệnh tấn công. Tung tích Văn Thái Lai cũng rõ rồi, nên người nào cũng vui vẻ mà ăn uống.

Từ Thiên Hoàng nói với Mã Thiện Quân: “Mã đại ca! Hôm nay hoàng đế thua thiệt trở về, nhất định không chịu buông tay. Huynh nhớ dặn dò mọi huynh đệ ở Hàng Châu phải thận trọng đặc biệt, nhất là huynh đệ trong Kỳ Doanh và Lục Doanh phải đề phòng âm toán. Nếu chúng điều đại quân đến đây thì mọi người hãy

lui về phòng thủ Thái Hồ.” Mã Thiện Quân gật đầu khen phải, uống cạn một chén rồi xin rút trước, dẫn con trai đi bố trí.

Trần Gia Lạc cạn chén, gõ nhịp hát mấy câu. Chàng thấy trăng tỏ rọi mặt hồ, bóng trăng lấp lánh giữa những lá sen trông như bạc vụn, đột nhiên giật mình hỏi Từ Thiên Hoàng: “Hôm nay ngày bao nhiêu rồi? Mấy hôm nay bận rộn, ngày tháng cũng quên mất.”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Hôm nay mười bảy. Chẳng phải hôm kia chúng ta đã ăn tết trung thu hay sao?”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một chút rồi nói: “Chu lão tiên bối, đạo trưởng, các vị ca ca! Hôm nay chúng ta bận rộn suốt đêm không hề mất mặt, Văn tứ ca cũng có tin tức rồi. Bây giờ mọi người về nghỉ ngơi thôi. Ngày mai tại hạ có chút việc riêng, ngày mốt chúng ta sẽ bắt đầu lo cứu Tứ ca.”

Từ Thiên Hoàng hỏi: “Tổng đà chủ có cần huynh đệ nào cùng đi không?”

Trần Gia Lạc đáp: “Không cần. Chuyện này chẳng có gì nguy hiểm, ta muốn yên tĩnh một mình để suy nghĩ mấy việc.”

Mọi người đưa thuyền vào bờ rồi tạm biệt Trần Gia Lạc trở về nghỉ ngơi. Dương Thành Hiệp, Vệ Xuân Hoa, Chương Tấn, Tưởng Tứ Căn đã nửa tỉnh nửa say, giữa đêm bá vai nhau nghênh ngang ca hát trên phố xá Hàng Châu, tựa như nơi đây không phải là đất của triều đình vậy.

Trần Gia Lạc nhìn theo mọi người đi xa rồi nhảy lên một chiếc thuyền con. Chàng nhẹ khuấy mái chèo cho thuyền từ từ lướt trên mặt hồ sáng như gương. Ra đến giữa hồ, chàng dừng chèo rồi ngơ ngẩn nhìn trăng, bất giác tuân đôi dòng lệ. Thì ra ngày mai đã là mười tám tháng tám, sinh nhật của Từ Thị, mẫu thân chàng.

Mười năm trước chàng rời nhà ra đi, bây giờ trở về Giang Nam thì mẹ đã mất rồi. Từ nay âm dương cách trở, nhớ đến nụ cười và vẻ mặt hiền từ của mẹ, chàng không nén nổi bi ai. Vừa rồi nghe Từ Thiên Hoàng nhắc đến ngày tháng, chàng cố nhẫn nại. Bây giờ mọi người đi hết, Trần Gia Lạc mới cho phép mình buông tiếng khóc.

Xen giữa tiếng than khóc bi ai, đột nhiên truyền đến tiếng cười khe khẽ dịu dàng. Trần Gia Lạc lập tức ngừng khóc, quay đầu nhìn lại thấy một chiếc thuyền con đang từ từ chèo tới. Dưới ánh trăng thấy rõ một người đứng ở lái thuyền, mặc trường bào xám nhạt, chấp tay thi lễ: “Trần công tử ở đây ngắm trăng một mình đấy ư?”

Trần Gia Lạc nhận ra anh chàng tuấn tú này là đồ đệ của Lục Phi Thanh, vừa rồi còn đứng sau lưng Lý Khả Tú. Chàng không biết y một mình đến đây có việc gì, liền lau nước mắt, chấp tay trả lễ: “Lý huynh tìm ta có việc gì không?”

Lý Nguyên Chỉ nhẹ nhàng tung người lên, đáp xuống mũi thuyền Trần Gia Lạc rồi mỉm cười nói: “Có tin tức của Kim Dịch Tú Tài. Huynh muốn biết không?”

Trần Gia Lạc ngần ra một chút rồi nói: “Mời huynh ngồi đây nói chuyện.” Lý Nguyên Chỉ mỉm cười ngồi xuống, đưa tay khuấy nhẹ mặt hồ, làm vỡ vụn bóng trăng trong.

Trần Gia Lạc hỏi: “Huynh đã gặp Dư huynh đệ của ta hay sao? Xin hỏi huynh ấy đang ở đâu?”

Lý Nguyên Chỉ mỉm cười đáp: “Dĩ nhiên là ta biết, nhưng ta lại không muốn nói với huynh.”

Trần Gia Lạc lại ngần ra, trầm nghĩ: “Thằng lỏi này thật là kỳ lạ, nói chuyện cứ như con gái làm điệu vậy.” Bỗng dưng trước mắt chàng lại hiện lên hình ảnh Lý Nguyên Chỉ quàng vai Hoắc Thanh Đồng mà thân thiết cười đùa. Trần Gia Lạc đột nhiên thấy chán ghét người này, cảm giác khó mà diễn tả được.

Lý Nguyên Chỉ nghịch nước một lúc rồi gơ bàn tay ướt dầm lên trời. Dưới ánh trăng nàng thấy Trần Gia Lạc khóe mắt đỏ hoe, má vương dấu lệ, bèn ngạc nhiên hỏi: “Úi chà! Huynh mới khóc hay sao? Ta vừa nghe thấy tiếng khóc, thì ra là huynh...”

Trần Gia Lạc quay mặt đi, không lý gì đến nàng. Lý Nguyên Chỉ cảm thấy mềm lòng, bèn dịu dàng nói: “Có phải huynh đang lo lắng cho Tứ ca và Thập Tứ đệ hay không? Huynh đừng buồn nữa, ta có thể nói với huynh là hai người đó còn sống đang hoàng.”

Trần Gia Lạc muốn hỏi tỉ mỉ, nhưng nghe nàng nói chuyện bằng giọng khuyên dỗ trẻ nít, bèn tức giận nghĩ: “Dù người không báo tin, chúng ta vẫn có thể điều tra được.” Chàng im lặng, không lên tiếng.

Lý Nguyên Chỉ lại hỏi: “Sư phụ của ta đâu? Ông ấy cũng đến Hàng Châu rồi phải không?”

Trần Gia Lạc hỏi: “Sao? Lục lão tiên bối không cùng đi với huynh hay sao?”

Lý Nguyên Chỉ đáp: “Đúng thế. Sau đêm đại loạn ở bến Hoàng Hà, ta không gặp lại sư phụ nữa.”

Trần Gia Lạc nói: “Lục lão tiên bối võ công trác tuyệt, chắc chắn không gặp sơ suất gì đâu. Huynh cứ yên tâm đi.”

Lý Nguyên Chỉ hỏi: “Hồng Hoa Hội của các vị thế lực lớn, tại sao không phái người đi tìm sư phụ ta?”

Trần Gia Lạc nghe nàng càng nói càng vô lễ, không khỏi bực mình. Nhưng dù sao chàng vẫn dày công phu hàm dưỡng, bèn đáp: “Lý đại ca nói phải. Ngày mai ta sẽ cử người đi thám thính.”

Hồi lâu Lý Nguyên Chỉ mới nói: “Ta nghe Dư sư ca nói võ công của huynh là vô địch, ta không tin. Huynh ấy còn nói, huynh có thể làm sư phụ của ta được. Chẳng lẽ võ công của huynh còn cao hơn cả sư phụ của ta hay sao?”

Trần Gia Lạc nghe anh chàng này nói chuyện không biết nặng nhẹ ra sao, bèn mỉm cười đáp: “Lục lão tiên bối là cao thủ trên đời. Giả tỉ ta muốn bái ông ấy làm sư phụ, lão nhân gia chưa chắc đã chịu thu nhận. Đồ đệ ông ấy nhất định phải có tư chất cực tốt.”

Lý Nguyên Chỉ cười: “Úi chà! Huynh đừng nịnh bợ trước mặt người ta như vậy nữa. Vừa rồi ta có thấy huynh ném mấy chung rượu, nội kính rất tốt. Nhưng không hiểu sao người Hồng Hoa Hội lại phục tùng huynh sát đất, cung kính hơn cả phụ thân. Điểm này thì ta có phần không phục.”

Trần Gia Lạc khề hừ một tiếng, nghĩ bụng: “Muốn được người khác kính phục, không chỉ dựa vào võ công mà được. Điểm này mà người không hiểu, thì ta chẳng cần nói hiểu với người cho tốn hơi.” Chàng thấy anh chàng này vừa ấu trĩ vừa vô lễ, không biết đối phó cách nào bèn nói: “Trời sắp sáng rồi, ta phải lên bờ. Xin tạm biệt!”

Nói xong chàng đưa mái chèo lên, ra vẻ đợi nàng nhảy khỏi thuyền mình. Lý Nguyên Chỉ bất mãn nói: “Ai phục huynh thì phục, nhưng huynh không nên kiêu ngạo với ta như thế.”

Trần Gia Lạc nghe câu này, nộ khí muốn nổi lên nhưng chàng lập tức nghĩ lại, mình đang lãnh đạo quần hào, là người đứng đầu Hồng Hoa Hội, không thể tùy tiện giận dữ được. Tên họ Lý này nhỏ tuổi hơn mình, bây giờ lại không có người thứ ba ở đây làm chứng. Nếu mình nặng tay sẽ bị trách là lấy lớn hiếp nhỏ, huống chi sư phụ của y lại có tình sâu nghĩa nặng với bản hội. Chàng nể mặt Lục Phi Thanh, bèn nén giận đưa mái chèo lên chèo thuyền.

Lý Nguyên Chỉ từ nhỏ quen được người ta chiều chuộng, thấy mặt Trần Gia Lạc hầm hầm với mình cũng không khỏi tức tối. Nhưng nàng vẫn ngồi yên trên mũi thuyền, nhất thời không biết phải làm gì.

Lúc thuyền đến gần Tam Đàn Ấn Nguyệt, Lý Nguyên Chỉ cười nhạt nói: “Huynh không cần ra vẻ ta đây như thế. Nếu huynh thật sự có bản lĩnh thì đâu có trốn ở trong này mà khóc?”

Trần Gia Lạc vẫn mặc kệ. Lý Nguyên Chỉ lớn tiếng nói: “Này! Ta đang nói chuyện với huynh! Chẳng lẽ huynh bị điếc rồi hay sao?”

Trần Gia Lạc thở hắt ra một hơi, đảo mắt nhìn nàng nghĩ bụng: “Thằng lỏi này không biết tốt xấu gì cả. Ngay cả sư phụ người cũng phải giữ lễ với ta, mà người lại dám quát nạt ta như vậy hay sao?”

Lý Nguyên Chỉ tiếp tục gắt gỏng: “Người ta có lòng tốt đến đây báo tin cho huynh biết, thế mà huynh lại mặc kệ người ta. Không có ta giúp đỡ, xem thử huynh có cứu được Văn tứ ca hay không?”

Trần Gia Lạc chau mày, rồi trề môi ra nói: “Chẳng lẽ huynh lại có bản lĩnh đến thế?”

Lý Nguyên Chỉ nói: “Huynh xem thường người khác quá lắm. Thế thì chúng ta phải tỉ thí một phen.” Nàng nói dứt câu, lập tức xoay tay rút trường kiếm đeo sau lưng ra.

Trần Gia Lạc nể mặt Lục Phi Thanh nên mới nhẫn nhịn được tới lúc này. Bây giờ thấy đối phương đột nhiên rút kiếm, chàng lại phải thay đổi suy nghĩ. Vừa rồi chàng thấy người này đứng hầu phía sau Càn Long, ra vẻ thân mật với đề đốc thống binh. Chẳng lẽ y là địch hay sao?

Trong lòng Trần Gia Lạc bỗng phát sinh cảm giác khó chịu khôn tả. Chàng tự trách mình, tại sao bình thường khí độ ung dung mà lại tự dưng chán ghét người này như thế. Nhìn y mi thanh mục tú, dung nhan tuấn mã, nhất thời chàng không biết rốt cuộc đây là nhân vật thể nào, bèn hỏi: “Vừa rồi thấy huynh đứng hầu sau lưng hoàng đế, là giả bộ đầu hàng hay đã có quan chức trong triều?”

Lý Nguyên Chỉ đáp: “Cả hai đều không phải.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Chẳng lẽ trong bọn chó săn của triều đình lại có thân nhân của huynh?”

Lý Nguyên Chỉ mắng cha mình là chó săn, lập tức nổi giận phóng kiếm đâm ra, quát lên: “Tiểu tử kia! Tại sao ngươi cứ mở miệng là thóa mạ người ta bừa bãi?”

Trần Gia Lạc thấy đối phương động thủ thật sự, nghĩ thầm: “Quả nhiên tên này có quan hệ với Thanh triều.” Chàng không trách sáo nữa, hét lên: “Hay lắm! Vụ này ta phải đi hỏi sư phụ của ngươi.”

Trần Gia Lạc nghiêng người né kiếm, vừa thẳng người dậy thì Lý Nguyên Chỉ đưa kiếm đâm thẳng vào ngực. Trần Gia Lạc không thèm tránh né, đợi mũi kiếm chạm đến ngực áo mới đột ngột ép khí thổi ra, lồng ngực thõm vào ba tấc. Chiêu kiếm của Lý Nguyên Chỉ đã hết đà, nên chỉ cách ba tấc mà mũi kiếm không sao đâm thủng ngực chàng nữa. Sợ bị trả đòn, nàng vội vã nhún chân nhảy ngược ra sau, đứng trên một bệ đá của Tam Đàn Ấn Nguyệt. Bệ đá đó cách thuyền khá xa, lại nhẵn nhụi trơn trượt mà nàng vẫn đứng được vững vàng.

Trần Gia Lạc định dùng tay không tỉ thí, nhưng thấy nàng thi triển thượng thừa khinh công của phái Võ Đang nên không dám khinh địch. Chàng từng quyết đấu với Trương Triệu Phong, biết võ công của phái Võ Đang lợi hại, bèn tung người lên bề một cành liễu rồi nhảy tới đứng trên một bệ đá.

Lý Nguyên Chỉ thấy thân pháp của chàng cực kỳ nhanh chóng, không khỏi âm thầm kinh hãi. Nhưng đến nước này, nàng chỉ còn cách nhắm mắt đánh liều một trận, bèn nói yếu xù: “Xem chiêu!” Nàng đưa tả chưởng hộ thân, tung người bay tới bệ đá Trần Gia Lạc đang đứng, kiếm nghiêng một bên đâm vào tay trái của chàng.

Tam Đàn Ấn Nguyệt là ba cái bệ đá nhỏ trên mặt nước Tây Hồ. Người Hàng Châu có tập tục hằng đêm trung thu là lấy giấy ngũ sắc bịt những cái lỗ trên bệ đá lại. Bây giờ trung thu đã qua nhưng giấy dán vẫn còn. Ánh trăng rọi qua lỗ trên bệ đá chiếu xuống mặt hồ, bị đổi màu ngũ sắc tạo nên một vẻ đẹp kỳ lạ, dường như dưới hồ này lại còn hồ khác. Bây giờ lại thêm một bóng xám tro bay lượn trên mặt hồ như chim, kiếm quang nháy động cũng in bóng xuống đáy hồ đầy màu sắc.

Trần Gia Lạc đảo những tránh né, đưa cành liễu phất vào sau lưng đối thủ. Lý Nguyên Chỉ ra chiêu không trúng, chân phải đạp lên bệ đá, dùng thân pháp Phượng Đình Đầu né cành liễu đang đánh tới, rồi hất kiếm đâm chéo lên. Sau đó nàng nhảy qua một cái bệ khác, sử chiêu Ngọc Đới Vi Yêu, trường kiếm xoay quanh mình liên hồi bất tận. Đây chính là một chiêu tinh diệu trong Nhu Vân kiếm pháp.

Lý Nguyên Chỉ vừa xoay kiếm vừa nhảy lên phía trước, nghĩ bụng: “Phen này chắc chắn hẳn bị ta ép nhảy qua bệ đá bên trái.” Nhưng Trần Gia Lạc vẫn không lùi. Đợi nàng nhảy tới, thân thể chàng đột nhiên bắn lên cao, lộn nửa vòng trên không, đầu chúc xuống dưới chân chĩa lên trời, chụp cành dương liễu xuống đầu Lý Nguyên Chỉ.

Lý Nguyên Chỉ đưa kiếm lên đỡ, nào ngờ cành dương liễu lướt theo sóng kiếm mà lượn xuống, vẩy trúng mặt nàng một cái. Lý Nguyên Chỉ trúng đòn, không đau lắm nhưng hốt thẹn đỏ mặt lên. Nàng không kịp nghĩ gì, cúi đầu nhảy qua bệ đá tay trái. Khi nàng đứng vững, nhìn qua thấy Trần Gia Lạc đã đáp xuống rồi, trường bào phất phơ trong gió, dung mạo thanh nhã nhẹ nhàng, đáng vẻ thật là tiêu sái.

Lý Nguyên Chỉ tức giận chuyển kiếm qua tay trái, tay phải lấy trong bọc ra một nhúm Phù Dung kim châm. Nàng vẩy tay ba cái, kim châm chia làm ba đường trên dưới bắn tới Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc đang đứng trên bệ đá nhỏ, không có chỗ tránh né. Chàng vội tung cả hai chân lẫn thân mình ngã ra khoảng không, ngang bằng với mặt hồ. Tay trái cũng đưa thẳng ra, chỉ còn tay phải ấn lên đỉnh bệ

đá. Ba lần kim châm bay veo véo ngang qua, rồi rơi hết xuống hồ.

Chàng lại vận sức vào tả chưởng, uốn người nhảy trở lên bệ đá, người không dính chút xíu nước hồ nào.

Lý Nguyên Chỉ đánh ba chiêu vẫn không ép được chàng rời khỏi bệ đá, tự hiểu mình không phải là đối thủ, bèn hô lớn: “Xin tạm biệt, hẹn ngày gặp lại.” Nàng toan chuồn vào ngôi đình nhỏ Tiểu Doanh Châu trên hồ.

Trần Gia Lạc kêu lên: “Ngươi cũng xem chiêu!” Lời chưa dứt người đã nhảy lên, cành liễu vấy lên mặt nàng. Lý Nguyên Chỉ đã ném đòn này, vội vùng kiếm gạt ra trước mặt, muốn chặt đứt cành liễu của chàng. Nào ngờ cành liễu bỗng biến chiêu, quấn lấy lưỡi kiếm. Nàng cảm thấy một luồng lực đạo muốn giật kiếm đi, đồng thời tay trái của đối phương ấn tới trước ngực của mình. Lý Nguyên Chỉ nghe ngực nóng ran, vừa kinh hãi vừa xấu hổ, chỉ còn cách buông chuôi kiếm, dùng tả chưởng đỡ lấy tay trái đối phương, mượn sức nhảy qua bệ đá bên tay phải. Trường kiếm của nàng bay tuốt lên trời, khi rơi xuống, Trần Gia Lạc giờ tay đón lấy.

Lý Nguyên Chỉ hổ thẹn mắng luôn: “Đồ vô liêm sỉ, dám dùng chiêu thức hạ lưu!”

Trần Gia Lạc ngăn ra hỏi lại: “Ngươi nói bậy! Hạ lưu ở chỗ nào?”

Lý Nguyên Chỉ cũng hiểu đối phương không biết mình là nữ nhân, chiêu đó chỉ là vô tình. Nàng không nói gì nữa, lập tức đề khí tung người nhảy qua đình Tiểu Doanh Châu. Thân pháp của Trần Gia Lạc nhanh hơn nhiều, cũng tung người bay theo.

Lý Nguyên Chỉ tới nơi, nhìn thấy Trần Gia Lạc đang đứng trước mặt, hai tay cầm trường kiếm đưa qua. Nàng bĩu môi nhận lấy, tra kiếm vào vỏ rồi quay đầu đi ngay.

Trần Gia Lạc tỉ thí chiếm được thượng phong, lẽ ra phải thấy vui vẻ mới đúng. Nhưng sao đột nhiên trong lòng chàng lại nổi lên bóng dáng Hoắc Thanh Đồng.

Lúc này trời đã gần sáng. Trần Gia Lạc tháo khóa hoa trên ngực cất vào trong bọc, từ từ đi về phía đông thành. Cửa thành đã mở, người lính giữ cửa nhìn Trần Gia Lạc một cái rồi bắt chéo tay trước ngực khom mình thi lễ. Thì ra y là người của Hồng Hoa Hội.

Trần Gia Lạc gật đầu một cái, đi ra khỏi cửa thành. Người lính Thanh cất tiếng hỏi: “Tổng đà chủ ra khỏi thành, có cần ngựa hay không?”

Trần Gia Lạc đáp: “Thế thì hay quá.”

Người lính cả mừng chạy đi, chỉ chốc lát đã dẫn một con ngựa tốt đến, lại còn dẫn theo hai võ quan cấp thấp. Họ khom mình thi lễ với Trần Gia Lạc, có cơ hội phục vụ tổng đà chủ là cảm thấy muôn phần vinh dự.

Trần Gia Lạc lên ngựa chạy đi. Nhờ ngựa tốt nên ba mươi mấy dặm đường mà chàng chỉ tốn hai giờ, giờ tỵ đã đến An Túc Môn, cửa tây của thành Hải Ninh.

Mười năm chàng mới trở về mái nhà xưa, thế mà cảnh sắc không có gì thay đổi, vẫn hệt như hồi chàng còn nhỏ leo lên tường thành đùa giỡn. Ngay cả những ngọn cỏ vẫn xanh như thế, cứ như những ngọn cỏ chàng đã nghịch ngợm khi xưa.

Chàng sợ gặp phải người quen, bèn quay ngựa đi ra ngoại thành phía bắc chừng năm sáu dặm đường. Chàng ghé vào một nông gia để nghỉ ngơi, ăn cơm bữa trưa, ngủ một giấc ngon lành, đợi khuya sẽ vào thành.

Vợ chồng nông gia đó thấy chàng ăn mặc như công tử mà lại nói tiếng địa phương, nên tiếp đãi rất ân cần, xé chiều còn làm thịt gà khoản đãi. Trần Gia Lạc hỏi tình hình mấy năm nay, người nông dân ấy nói: “Ba năm nay hoàng thượng đã hạ chỉ giảm thuế cho toàn huyện Hải Ninh, nói là nể mặt Trần Các Lão.”

Phụ thân Trần Gia Lạc đã tạ thế nhiều năm. Chàng nghĩ mãi không ra tại sao hoàng đế đặc biệt ân sủng quê hương như thế. Ăn cơm tối xong, chàng để lại mấy lạng bạc, cảm tạ nông gia rồi lên ngựa vào thành.

Chàng đến cửa nam, ngồi trên con dê chần sóng nhìn ra biển cả. Nhớ lại ngày xưa nhiều lần được mẹ dẫn ra đây ngắm thủy triều, khóe mắt chàng không khỏi rưng rưng. Chàng ở Hồi Cương mười năm, ngày nào cũng thấy cát vàng vô tận, bây giờ gặp lại thủy triều và sóng biển, trong lòng sáng khoái vô cùng.

Trần Gia Lạc ngồi hứng gió nhìn ra biển cả, mọi kỷ niệm hồi còn niên thiếu dần dần hiện lại trong trí. Thấy trời đã tối dần, sóng biển trắng xóa đã mơ hồ, chàng mới cột ngựa vào một cây liễu bên đê chắn sóng, rồi rảo bước nhắm hướng tây bắc, về nhà mình.

Mới đến cửa nhà, Trần Gia Lạc đã thấy có chỗ khác lạ. Dinh thự này vốn có tên là Ngẫu Viên, bây giờ tấm biển cũ đã bị tháo ra, thay vào biển mới có viết ba chữ An Lạc Viên, bút pháp chính là ngự bút của Càn Long. Bên cạnh nhà cũ lại có nhiều tòa mới, đình đài lầu các không sao đếm xuể. Chàng ngạc nhiên không hiểu, bèn nhảy vào trong tường.

Chàng đi vào trong, thấy ngay một cái đình, trong đình có dựng một tấm bia đá lớn. Dưới ánh trăng, chàng thấy tấm bia này rất mới, khắc sáu bài thơ ngũ ngôn, cũng là bút pháp của Càn Long. Mấy bài thơ này ngụ ý quan tâm đến chuyện an nguy sướng khổ của bá tánh, ca tụng công danh sự nghiệp của Trần gia. Trần Gia Lạc thấy thơ tuy không hay lắm, nhưng đầy vẻ tôn trọng gia đình mình, nên không khỏi vui mừng đôi chút.

Theo một hành lang dài đi về phía tây, qua khỏi ba khoảng sân nhỏ mới đến Hoài Bích Đường. Trần Gia Lạc thấy trong sảnh có treo một tấm biển mới, ghi ba chữ Ái Nhật Đường, cũng do Càn Long viết. Chàng nghĩ: “Hai chữ Ái Nhật thường để chỉ sự hiếu thảo với cha mẹ, nguồn gốc từ lời người xưa cảm thán ngày tháng phụng sự cha mẹ không được lâu dài, đoàn tụ thêm một gày là mừng rỡ một ngày, vì thế ngày nào cũng nên quyến luyến. Hai chữ này nếu do ta viết mới hợp lý, sao hoàng đế lại đích thân viết ở chỗ này? Chẳng lẽ học vấn của y lại mơ hồ đến thế?”

Ra khỏi sảnh đường này, chàng qua Cửu Khúc Kiều đi về phía bắc, vào một rừng trúc râm mát mới đến Huân Hương Quán, nơi mẫu thân cư ngụ khi xưa. Trước quán cũng có một tấm biển mới, ngự bút ghi ba chữ Xuân Huy Đường. Chàng thấy trong lòng chua xót, ngồi bên hòn non bộ trầm nghĩ: “Đây là chữ trong bài thơ Du Tử của Mạnh Giao: Thùy ngôn thốn thảo tâm, báo đắc tam xuân huy.” Bài thơ này thật đúng tâm sự, chàng nhìn vào ba chữ lại càng thương nhớ mẫu thân, lệ lại tiếp tục rơi.

Đột nhiên chàng giật mình một cái, nhảy chồm dậy, trong lòng nghĩ: “Hai chữ Xuân Huy là điển cố chỉ đứa con lưu lạc cảm niệm mẫu ân, ngoài ra không còn ý nghĩa gì khác. Tại sao hoàng đế lại treo tấm bia này trên lầu của mẹ mình? Càn Long không thể hồ đồ bừa bãi đến thế. Chẳng lẽ y đoán rằng mình sẽ về tảo mộ, nên cố ý viết sẵn mấy tấm biển để lấy lòng hay sao?”

Trần Gia Lạc suy nghĩ hồi lâu vẫn chưa hiểu được dụng ý của Càn Long, bèn nhẹ nhàng bước lên lầu. Chàng nép vào một góc, thấy trong phòng không có ai, bố trí vẫn hệt như khi mẹ mình còn sống. Cái tủ lớn bằng gỗ đỏ, giường chạm hoa văn, rương viền vàng đựng quần áo vẫn để ở chỗ mà mười mấy năm xưa chàng từng thấy. Trên bàn vẫn có một cây nến đang thấp sáng. Đột nhiên có tiếng bước chân ở phòng bên, rồi có người đi vào.

Đó là một nữ nhân lớn tuổi. Chàng thấy sau lưng, nhin không nổi chỉ muốn gọi to. Đó là một cô nha hoàn đã theo mẹ chàng từ thời khuê nữ, tên là Thụy Phương. Bà đã nuôi nấng Trần Gia Lạc từ nhỏ cho đến mười lăm tuổi, là người thân thiết nhất trong số gia nhân.

Thụy Phương vào phòng, cầm giẻ chặm rãi lau chùi đồ vật trong phòng. Bà ngồi trên ghế ngơ ngẩn một hồi, rồi lấy dưới gối ra một cái nón trẻ con, vừa mân mê vừa thở dài thở ngắn. Đó là một cái nón đoạn thêu hoa, có đính một miếng ngọc xanh, quanh miếng ngọc là ba hạt châu rất lớn. Đây chính là cái nón mà Trần Gia Lạc đội hồi còn nhỏ. Chàng không nhẩn nại được nữa, chạy ra giữa phòng ôm lấy bà ta.

Thụy Phương kinh hãi định la lên. Trần Gia Lạc vội đưa tay bịt miệng bà, khẽ nói: “Con đây, dì đừng la.”

Thụy Phương nhìn chàng, hoảng sợ đến mức không nói được tiếng nào. Trần Gia Lạc rời nhà từ lúc mười lăm tuổi, mười năm không gặp tương mạo đã khác nhiều. Hơn nữa, đối với nữ nhân đã ngoại ngũ tuần thì mười năm chỉ chớp mắt là đã qua.

Trần Gia Lạc lại nói: “Dì Thụy Con là Tam Quan đây, dì không nhận ra hay sao?”

Thụy Phương mơ hồ hỏi lại: “Người... người là Tam Quan? Công tử về rồi đấy ư?”

Trần Gia Lạc mỉm cười gật đầu. Thần trí của Thụy Phương dần dần tỉnh táo lại, hình như bà đã nhận ra trên mặt Trần Gia Lạc những nét của cậu bé Tam Quan nghịch ngợm khi xưa. Đột nhiên bà đưa hai tay ra

ôm choàng lấy chàng, khóa òa lên.

Trần Gia Lạc vội nắm tay bà nói: “Dì đừng khóc nữa, đừng để người khác biết con đã về đây.”

Thụy Phương Đáp: “Không sao đâu. Họ đi qua tân viên hết rồi, ở đây không còn ai cả.”

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi: “Tân viên là sao?”

Thụy Phương đáp: “Tân viên mới xây nửa năm nay, tốn không biết bao nhiêu vàng bạc. Nó thì cũng không biết xây để làm gì.”

Trần Gia Lạc biết bà không hiểu được những chuyện như vậy, bèn hỏi: “Má má con bị bệnh ra sao mà phải từ trần?”

Thụy Phương lấy khăn ra lau mắt rồi kể: “Hôm ấy không biết tại sao tiểu thư rầu rĩ vô cùng, ba ngày không ăn không uống rồi ngã bệnh, mười mấy ngày sau thì qua đời.” Nói đến đây bà khóc thút thít. Những tiểu thư nhà giàu ở Giang Nam khi xuất giá đều đem theo mấy ả nha hoàn về nhà chồng. Mặc dù theo thời gian tiểu thư trở thành thái thái, rồi bà bà, nhưng những nha hoàn đó vẫn gọi chủ nhân của mình là tiểu thư như thời con gái.

Bà vừa khóc vừa nói: “Lúc tiểu thư qua đời vẫn nhớ đến công tử, luôn miệng hỏi: Tam Quan đâu? Tam Quan chưa về hay sao? Ta muốn gặp Tam Quan! Tiểu thư gọi hoài như vậy hai ngày trước khi chết.”

Trần Gia Lạc cũng thút thít nói: “Ta thật là bất hiếu! Mẫu thân sắp chết muốn gặp ta lần cuối mà cũng không được gặp!” Chàng lại hỏi: “Mộ phần của má má ở đâu?”

Thụy Phương đáp: “Ở phía sau tòa Hải Thần Miếu.”

Trần Gia Lạc hỏi: “Hải Thần Miếu?”

Thụy Phương đáp: “Cũng mới xây mùa xuân năm nay, là ngôi miếu rất lớn ở cạnh đê chắn sóng.”

Trần Gia Lạc nói: “Dì Thụy, con phải qua đó một chút.”

Thụy Phương vội cản: “Không... không được.” Nhưng chàng đã bay ra khỏi cửa sổ rồi.

Đường từ nhà đến đê chắn sóng là con đường mà chàng quen thuộc nhất trên đời, nhắm mắt cũng chạy tới nơi. Thấy ở phía tây có mấy tòa lầu cao ngất trời mà hồi nhỏ mình chưa từng thấy, chàng đoán chắc đó là Hải Thần Miếu, bèn rào bước đến gần.

Đột nhiên nghe tiếng bước chân rất nhẹ, chàng vội lùi lại, núp mình sau một gốc liễu. Mỗi bên miếu có hai đại hán áo đen bước ra, bốn người gặp nhau trước cửa miếu bèn đưa tay chào nhau, nhưng chân vẫn không dừng lại, tiếp tục tuần tra quanh miếu. Trần Gia Lạc rất ngạc nhiên, thầm nghĩ: “Hải Thần chỉ là một huyện ven biển nhỏ xíu. Bốn người này võ công không tệ, không hiểu chúng đến đây âm mưu chuyện gì?”

Chàng đang muốn theo dõi thì lại nghe tiếng bước, bốn người nữa đi vòng từ sau miếu ra ngoài, phục sức giống hệt bốn người vừa rồi. Chàng càng kinh ngạc hơn, đợi bốn người này đi chéo qua nhau rồi đề khí nhảy lên, nằm trên đỉnh tường thò đầu nhìn xuống.

Khắp nơi tổng cộng có hơn bốn chục người, chia từng tốp bốn người đi vòng quanh Hải Thần Miếu tuần tra chăm chú, hoàn toàn không lên tiếng. Võ công của chúng đều không phải tầm thường, cứ như giáo phái nào đó tiến hành tế lễ, hay một nhóm hải tặc hay bang hội gì đó đang tụ tập chia chác, sợ người ta phát hiện nê m mới tuần tra nghiêm mật như thế. Nếu Trần Gia Lạc khinh công không cao, thân thủ không nhanh thì chàng đã bị chúng phát giác rồi. Lòng hiếu kỳ nổi lên, chàng nhẹ nhàng nhảy xuống nấp vào mé tường, tiến lần vào trong đại điện xem xét.

Phía đông điện thờ Việt vương Câu Tiễn, phía tây điện thờ hai vị trung thần Ngũ Tử Tư và Văn Chủng. Chàng vào trung điện, thấy khói nhang đang tỏa, đèn nến đang thấp sáng trưng, tự hỏi không biết ở đây thờ vị thần nào. Khi ngẩng đầu lên, Trần Gia Lạc bất giác giật bắn người.

Thì ra tượng thần ở giữa điện có vẻ mặt thanh tú, cằm lưa thưa râu, giống hệt phụ thân chàng Trần Các Lão lúc sinh tiền. Chàng càng nghĩ càng thấy lạ, nhưng nghe ngoài điện có tiếng bước chân nên vội ẩn mình

vào phía sau một cái chuông lớn. Lát sau thì có bốn người đi vào trong điện. Chúng cũng mặc đồ đen, tay cầm binh khí, rào một vòng trong điện rồi trở ra ngoài.

Bên trái Trần Gia Lạc có một cánh cửa đang mở. Chàng rón rén tới đó nhìn ra ngoài, thấy ngoài cửa là một con đường lát đá trắng rất dài, chạy thẳng ra xa tít trông rất hùng vĩ. Trần Gia Lạc nghĩ: “Mình mà đi trên con đường đá trắng này chắc chắn sẽ bị phát giác.” Chàng bèn nhảy lên mái của hành lang, chạy một hơi đến đầu bên kia, nhìn qua nhìn lại thấy bên dưới không một ai, liền nhẹ nhàng nhảy xuống.

Trước mặt lại là một tòa thần điện nữa, trước cửa ghi ba chữ Thiên Hậu Cung. Cửa điện không đóng, chàng liền đi vào để chiêm ngưỡng thần tượng. Phen này chàng còn kinh hãi gấp mấy lần vừa rồi. Tượng Thiên hậu này khuôn mặt tròn trịa, mắt hơi xếch lên, giống hệt mẫu thân của mình là Từ Thị.

Trần Gia Lạc càng lúc càng mơ mịt, như người bị rơi vào giữa năm dặm sương mù. Chàng quay lưng chạy ra ngoài, định đi tìm mộ phần của mẹ mình, nhưng lại thấy phía sau Thiên Hậu Cung này có một dây liều bằng vải vàng, nối nhau liên miên bất tận. Chàng bèn ẩn mình vào góc tường nhìn chăm chú ra ngoài, nhìn đâu cũng thấy bọn đại hán áo đen đang tuần tra quanh những căn liều màu vàng đó.

Đêm nay đúng là Trần Gia Lạc gặp toàn những chuyện không ngờ. Tuy bọn này cảnh giới nghiêm ngặt, nhưng chàng ý mình tài cao mật lớn, quyết tâm thám thính rõ ràng. Chàng nằm rạp xuống sát đất, trườn đến cửa lều, đợi hai tên áo đen vừa quay lưng lại là lập tức vạch lều ra chui vào trong.

Chàng cứ nằm sát đất không động đậy gì để nghe ngóng bên ngoài, biết mình chưa bị phát giác mới quay lại nhìn. Trong lều trống rỗng không có đồ vật gì mà cũng chẳng có ai, nhưng mặt đất đã được tu sửa chỉnh tề, một ngọn cỏ cũng không có. Dây lều này liên sát vào nhau, giống như một cái dây hành lang dẫn thẳng về phía sau. Mỗi căn lều đều thấp hai ngọn đèn dầu lớn, soi sáng như ban ngày. Nhìn dọc theo hành lang, hai dãy đèn trông như hai con rồng lửa dài vô tận.

Trần Gia Lạc không khỏi mơ hồ, vừa kinh hãi vừa sợ sệt, nghĩ mãi cũng không hiểu chuyện gì. Chàng cứ từng bước từng bước đi sâu vào, như người mộng du vậy.

Bốn bề vắng lặng, chỉ đôi lúc có tiếng lửa đèn nổ lép lép. Chàng cố gắng hít thở nhẹ nhàng lấy lại dũng khí, đi được vài chục bước thì đột nhiên nghe thấy phía trước có tiếng áo quần loạt soạt, bèn vội nép sang một bên tránh né. Hồi lâu không thấy động tĩnh gì, chàng lại đi thêm mấy bước nữa. Dưới ánh đèn đã thấy phía trước có hai ngôi mộ rất lớn nằm sát nhau, lại có một người đang ngồi trước mộ.

Trước mỗi ngôi mộ có một tấm bia ghi chữ lớn màu đỏ. Một tấm bia viết: Hoàng Thanh thái tử thái phó, Văn Uyên Các đại học sĩ, Công bộ thượng thư Trần, Văn Cần Công, Thế Quan chi mộ. Tấm kia viết: Hoàng Thanh nhất phẩm phu nhân, Trần mẫu Từ phu nhân chi mộ.

Dưới ánh nến, Trần Gia Lạc nhìn thấy rõ ràng, trong lòng đau xót, thì ra song thân mình yên nghỉ nơi này. Chàng bất kể xung quanh nguy hiểm trùng trùng, định chạy tới khóc lóc lạy một lần. Vừa bước lên một bước, thấy người đang ngồi trước mộ đột nhiên đứng dậy, Trần Gia Lạc liền dừng lại. Người kia đứng trước mộ phần ngăn ngừa một lúc rồi bỗng quỳ xuống, lạy mấy cái rồi nằm luôn dưới đất không đứng dậy. Sau lưng y nhấp nhô, hình như đang khóc.

Thấy cảnh tượng này, Trần Gia Lạc không lo lắng đề phòng nữa. Người này đang khóc lạy trước mộ song thân mình, nếu không phải là thân thuộc thì cũng là học trò hay bạn cũ của phụ thân. Chàng thấy y khóc lóc bi thương, bèn nhẹ nhàng bước tới vỗ vai nói: “Thôi, đứng dậy đi.”

Người kia giật mình một cái rồi đứng bật dậy, nhưng không quay người lại, lớn tiếng hỏi: “Ai đó?”

Trần Gia Lạc đáp: “Ta cũng đến đây bái mộ.” Chàng không để ý đến người kia nữa, cứ quỳ xuống. Nghĩ đến công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ lúc sanh tiền, chàng không nén nổi nước mắt tuôn xuống như mưa, thút thít nói: “Gia gia! Má má! Tam Quan đến trễ rồi, không sao gặp gia gia má má được nữa.”

Người đứng bên “à” một tiếng, rào bước toan chạy ra ngoài. Trần Gia Lạc vội đứng dậy, nhảy ngược ra sau hai bước, cản trước mặt y. Hai người vừa nhìn rõ nhau dưới ánh đèn, đều kinh hãi lùi lại.

Thì ra người đang khóc lạy trước mộ song thân Trần Gia Lạc lại là Càn Long, đương kim hoàng đế Mãn Thanh.

Càn Long lấp bắp hỏi: “Người... tại sao giữa đêm tối đây?”

Trần Gia Lạc đáp: “Hôm nay là sinh nhật của mẹ ta, nên ta đến đây bái mộ. Còn huynh đài thì sao?”

Càn Long không đáp, lại hỏi: “Người... người là con trai của Trần Thế Quan ư?”

Trần Gia Lạc đáp: “Không sai! Trong giang hồ rất nhiều người biết chuyện này, chắc huynh đài cũng biết.”

Càn Long lắc đầu: “Ta chưa từng nghe.” Thật vậy, gần đây Càn Long sủng ái đặc biệt Trần gia ở Hải Ninh, bọn triều thần dù biết thân thủ lĩnh của Hồng Hoa Hội là con út của Trần Các Lão, nhưng không tên nào dám nhắc đến. Chúng đều biết Càn Long hoàng đế hỉ nộ khó lường, mình mà nhiều chuyện chưa chắc đã có thưởng, lại không chừng mang họa rơi đầu.

Lúc này Trần Gia Lạc không đề phòng nữa, nhưng phần nghi hoặc tăng lên. Chàng nghĩ: “Ngoài kia cảnh giới nghiêm mật đến thế, thì ra là để bảo vệ hoàng đế đến đây tảo mộ. Tảo mộ giữa đêm, đường đến phần mộ lại được che kín bằng vải vàng, hiển nhiên y không muốn người ta biết. Tại sao hoàng đế lại lén lút đến đây cúng tế đại thần? Hoàng đế có thể vì sủng ái đại thần mà có ý tưởng niệm sau khi chết, nhưng chắc chắn không thể quỳ lạy khóc lóc trước mộ người ta như thế. Chuyện này thật là khó nghĩ.”

Chàng kinh nghi chưa dứt, Càn Long cũng tỉ mỉ nhìn chàng từ đầu đến chân, sắc mặt thay đổi mấy lần. Hồi lâu y mới lên tiếng: “Ngồi đây nói chuyện đi.” Hai người bèn sánh vai ngồi xuống, trước hai ngôi mộ.

Đây là lần thứ ba hai người gặp mặt. Lần đầu gặp ở Tam Thiên Trúc chùa Linh Ẩn, hai bên vừa nghi ngờ lẫn nhau vừa có ý làm quen. Lần thứ hai gặp nhau giữa hồ âm thần tranh đấu, thế thành địch thủ. Lần này gặp nhau ý thù địch đã hết. Tấm lòng thân cận tự nhiên nảy sinh.

Càn Long nắm tay Trần Gia Lạc nói: “Người thấy ta tế mộ giữa khuya thế này, nhất định có phần kỳ lạ. Lệnh tôn hồi sinh tiền đã có ơn với ta. Năm xưa vì chuyện tranh ngôi mà ta bị hoàng huynh âm mưu gia hại, may mà được lệnh tôn xả thân bảo vệ. Ngày hôm nay ta được ở ngôi đại bảo, công lao của lệnh tôn là lớn nhất. Sẵn dịp tuần tra phía nam, đêm nay ta đặc biệt đến đây bái mộ.”

Trần Gia Lạc bán tín bán nghi “à” một tiếng. Càn Long lại nói: “Việc này mà đồn đại ra ngoài thì rất bất tiện. Chắc người cũng không muốn tiết lộ chứ?”

Trần Gia Lạc thấy y tôn kính song thân mình, rất cảm kích nên khảng khái nói ngay: “Huynh đài cứ việc yên tâm. Tiểu đệ thề trước mộ phần phụ mẫu, việc xảy ra đêm nay quyết không nhắc với bất kỳ ai một câu một chữ.”

Càn Long biết chàng là một nhân vật thủ lĩnh võ lâm, rất trọng chữ tín, hướng hồ lại thề trước mộ song thân. Y lập tức yên tâm, ra vẻ hoan hỉ.

Hai người nắm chặt tay nhau ngồi trước mồ, một người là đương kim hoàng đế chí tôn, một người là thủ lĩnh bang hội lớn nhất giang hồ. Hai người đều im lặng suy nghĩ, nhất thời không ai nói tiếng nào.

Hồi lâu, đột nhiên xa xa vọng về tiếng sấm ì ầm. Trần Gia Lạc nghe thấy trước, bèn nói: “Triều lên rồi, chúng ta đến đề chấn sấm xem nhé. Tiểu đệ đã hơn mười năm nay không thấy cảnh này.”

Càn Long nói: “Hay lắm!” Y vẫn nắm tay Trần Gia Lạc, cùng ra khỏi dãy lều.

Trần Gia Lạc nói: “Mười tám tháng tám hàng năm là ngày sấm triều lớn nhất. Mẫu thân tiểu đệ cũng sinh vào ngày đó, nên...” Chàng nói đến đây, bỗng dừng lại giữa câu.

Càn Long lộ vẻ quan tâm, hỏi ngay: “Lệnh đường ra sao?”

Trần Gia Lạc đáp: “Vì thế nên tên chữ của mẫu thân tiểu đệ là Triều Sinh.” Nói xong câu này, chàng hơi thấy hối hận trong lòng, nghĩ bụng: “Tại sao mình lại đem khuê danh của mẹ ra nói với hoàng đế?” Thực ra lúc đó chàng buột miệng nói ra rất tự nhiên.

Mặt hoàng đế hơi đổi sắc, nhẹ nhàng nói: “À, thì ra...” Hình như y nuốt lại nửa câu sau vào bụng, bàn tay đang nắm tay Trần Gia Lạc hơi run rẩy.

Nhìn thấy hoàng đế đi ra, bọn thị vệ đang tuần tra liền bước tới để bảo vệ. Chúng thấy bên cạnh hoàng đế lại có thêm một người, tên nào cũng kinh hãi nhưng không ai dám lên tiếng. Bạch Chấn, Trừ Viên là

hai thị vệ lại càng sợ hãi. Có người chui vào trong lều mà mình không phát hiện, lỡ hấn đã mạo phạm đến thánh giá thì mình không sao thoát tội. Đến gần hơn, nhận ra người đứng bên hoàng đế lại là tổng đà chủ Hồng Hoa Hội, nỗi kinh hãi này mới thật không sao lường nổi. Tên nào cũng thấm đẫm mồ hôi lạnh.

Khi thị vệ dẫn ngựa mã tới, Càn Long bèn bảo Trần Gia Lạc: “Người cưỡi con ngựa của ta đi.” Thị vệ vội dẫn thêm một con ngựa nữa tới, hai người cùng lên ngựa đi về phía cửa Xuân Hy Môn.

Tiếng ì ầm như sấm động càng lúc càng nghe dữ dội, liên miên bất tận. Đứng ở Xuân Hy Môn tai chỉ nghe tiếng sóng vỗ ầm ầm, nhưng đưa mắt nhìn ra biển khơi lại rất phẳng lặng. Khoảng bảy tám trượng gần bờ, mặt biển được ánh trăng chiếu mờ mờ như dát bạc.

Càn Long nhìn ra biển xuất thần, hồi lâu mới nói: “Người và ta rất có duyên với nhau. Ngày mai ta quay lại Hàng Châu, ba ngày nữa sẽ về Bắc Kinh. Người cùng đi với ta có được không? Tốt nhất là từ đây về sau người hãy thường xuyên kề cận ta. Ta nhìn thấy người, giống như được nhìn thấy lệnh tôn vậy.”

Trần Gia Lạc hoàn toàn không ngờ y có thể nói những lời thân thiết ôn hòa như vậy, nên nhất thời ngẩn ra không biết cách trả lời.

Càn Long lại nói: “Người văn võ toàn tài, sau này làm đến chức vị như lệnh tôn không phải là khó, so với bọn ba trong giang hồ thì cao hơn gấp vạn lần.” Câu này của hoàng đế chính là hứa hẹn sẽ phong chàng làm Điện Các Đại Học Sĩ. Thanh triều không có tể tướng, đại học sĩ là chức vị cao nhất, chỉ dưới một người mà trên vạn người. Y ngỡ rằng chàng sẽ mừng rỡ khấu đầu lạy tạ, nào ngờ Trần Gia Lạc nói: “Hảo ý của huynh đài, tiểu đệ rất cảm tạ. Nhưng nếu tiểu đệ ham mê phú quý thì chắc chắn không rời nhà Các Lão để đơn thân lưu lạc giang hồ.”

Càn Long hỏi: “Ta muốn hỏi, sao người không chịu làm thế gia công tử mà lại bỏ tẩu giang hồ để làm gì? Chẳng lẽ lệnh tôn không dung thứ hay sao?”

Trần Gia Lạc đáp: “Không phải thế. Tiểu đệ làm vậy là phụng mạng mẫu thân. Phụ thân và ca ca của tiểu đệ hoàn toàn không biết, đã tốn rất nhiều công sức tìm kiếm khắp nơi. Mãi đến bây giờ ca ca của tiểu đệ vẫn còn phái người đi tìm kiếm.”

Càn Long nói: “Thì ra mẫu thân người bảo người rời khỏi gia đình. Lại thật, tại sao lệnh đường lại làm như vậy?”

Càn Long nói: “Trần gia ở Hải Ninh của người đời đời trăm anh, khoa danh thịnh vượng, khắp thiên hạ không có gia đình nào sánh được. Ba trăm năm nay, một nhà mà có hai trăm mấy chục tiến sĩ, ba vị ở ngôi tể phụ, lại còn mười một thượng thư, thị lang, bộ chánh. Con số đó thật là kỳ lạ. Lệnh tôn Văn Cẩn Công làm quan thanh minh liêm chính, thường khóc lóc cầu xin cho dân trước mặt hoàng đế. Có mấy lần làm phụ vương ta bãi triều xong, lớn tiếng cười ha hả nói: Hôm nay Trần Thế Quan lại vì bá tánh mà khóc ngập cả sân châu, ta chỉ còn cách đồng ý với hấn mà thôi.”

Trần Gia Lạc nghe Càn Long kể sự tích của phụ thân mình, vừa thương tâm vừa vui mừng nghĩ bụng: “Cũng suốt đời vì bá tánh, nhưng gia gia vì bá tánh mà khóc lóc với hoàng đế, còn ta vì bá tánh mà cướp quân lương của hoàng đế. Phương pháp khác nhau, nhưng mục đích lại là một.”

Lúc này tiếng hải triều càng vang dội, lẫn át dần tiếng nói của hai người. Nhìn ra xa, thấy rõ một vạch trắng đang từ từ dịch vào dưới ánh trăng.

Trong chốc lát gió mạnh ập tới, vạch trắng ở phía trước đã đến gần bờ, tiếng ầm ầm còn vang hơn tiếng sấm. Âm thanh vang dội như trăm vạn đại quân đang xung phong giữa vô số trống đập rầm rầm hiệu lệnh, có tiến không lùi.

Tay trái Càn Long nắm tay Trần Gia Lạc cùng đứng trên con đê chắn sóng, tay phải nhẹ nhàng phẩy cây quạt xếp. Y nhìn thấy hải triều mãnh liệt xông tới, không khỏi kinh hãi đôi chút. Tay phải vừa lỏng ra, cây quạt xếp đã rơi ra ngoài đê, vướng lại trên những bậc thang. Đây là cây quạt xếp mà Trần Gia Lạc đã tặng cho y.

Càn Long “úi chà” một tiếng. Bạch Chấn lập tức nhảy tới, đầu chúc xuống đất, chân ngược lên trời, nhào xuống con đê để nhặt. Tay trái hấn ấn lên một tảng đá của con đê, tay phải đã chụp trúng cây quạt xếp.

Nhưng hải triều càng gần càng nhanh, bức tường nước vĩ đại dựng thẳng lên chạy tới sắp đập vào đê. Rõ ràng Bạch Chấn sắp bị sóng thần cuốn vào lòng biển, bọn thị vệ đồng thanh la lên kinh hãi. Bạch Chấn tập trung hết thần khí, thi triển khinh công tới mức, trèo lên thang cấp của con đê. Nhưng hắn mới đến nửa chừng, hải triều đã đập xuống đầu.

Trần Gia Lạc thấy nguy bèn cởi ngay trường bào, xé đôi rồi nhanh tay thắt lại cho dài hơn, ném xuống đầu Bạch Chấn. Bạch Chấn nhảy lên một cái cuối cùng, đưa tay túm được một đầu của áo bào, lúc đó nước đã ập tới chân hắn. Trần Gia Lạc vận lực giật mạnh, kéo được hắn lên bờ đá. Lúc đó Càn Long và bọn thị vệ thấy thế triều cực lớn, đã lùi vào cách bờ đê mấy trượng.

Bạch Chấn lên được mặt đê thì hải triều sắp phủ qua đê. Trần Gia Lạc từ nhỏ đã chơi ở đây, nên rất quen thuộc sức nước ở con đê chắn sóng này. Chàng vừa giật Bạch Chấn lên vừa tức tốc nhảy lùi mấy bước. Khi Bạch Chấn rơi xuống đất thì mực nước ở mặt đê đã sâu mấy thước rồi. Trần Gia Lạc hất tay phải một cái, ném cây quạt xếp về phía Trừ Viên. Sau đó chàng dùng cả hai tay ôm lấy Bạch Chấn, chạy tới một cây liễu mọc phía trong đê.

Dưới ánh trăng lấp lánh, mặt biển long lanh như dát bạc, bọt sóng tung lên trắng xóa tựa tuyết rơi, những đợt sóng nổi nhau như ngàn mây cuộn. Sóng đập vào bờ đá rầm rầm như ngàn kỵ mã phi nước đại, chỉ trong chốc lát đã xéo lên Bạch Chấn. Hắn ngập chìm dưới làn sóng dữ, lại không biết thủy tính nên chỉ còn biết nín thở mà chờ.

Bạo phát bạo tàn, sóng biển dâng lên nhanh thì rút cũng nhanh, chỉ khoảnh khắc nước đã rút hết ra ngoài đê chắn sóng. Từ này Bạch Chấn cứ ngậm miệng nín thở mà ôm gốc liễu, mười ngón tay như mười cái đinh sắt cắm chặt vào thân cây. Đợt nước triều rút đi, hắn mới buông tay rồi lùi lại phía sau.

Càn Long hoan hỉ nhận lại cây quạt xếp từ tay Trừ Viên. Thấy Bạch Chấn trung thành anh dũng, y bèn hứa khi về sẽ thưởng cho một cái áo ngắn màu vàng. Bạch Chấn còn ướt đầm người, vội quì xuống đất khấu đầu tạ ơn.

Càn Long quay lại nói với Trần Gia Lạc: “Người xưa từng so sánh ngọn triều này với mười vạn quân, thập vạn quân thanh bán dạ triều. Cảnh sắc như thế này có thể gọi là thiên hạ kỳ quan.”

Trần Gia Lạc nói: “Tiên vương từng sai ba trăm cung thủ bắn hải triều, nhưng hải triều có suy giảm chút nào đâu? Phải thuận theo đại thế tự nhiên, ráng sức cản trở thật không có lợi.”

Càn Long nghe chàng ám chỉ đến những lời đã nói ở Tây Hồ, biết chàng nhất định không chịu vào triều làm quan, bèn nói: “Mỗi người đều có chí riêng. Ta không thể cưỡng ép người, nhưng muốn khuyên người một câu.”

Trần Gia Lạc nói: “Xin thỉnh giáo.”

Càn Long nói: “Hong Hoa Hội của các người đã có nhiều hành vi phản nghịch. Những gì đã qua, ta có thể không truy cứu. Nhưng từ đây về sau, tuyệt đối không được làm những việc vô pháp vô thiên như thế nữa.”

Trần Gia Lạc đáp: “Những việc chúng ta đã làm và sẽ làm đều vì nước vì dân, chỉ cần tự thấy yên lòng là được.”

Càn Long thở dài: “Đáng tiếc, đáng tiếc!” Hồi lâu y mới nói tiếp: “Nhưng vì một đêm tri ngộ thế này, sau này tiêu diệt Hong Hoa Hội ta sẽ tha chết cho người một lần.”

Trần Gia Lạc nói: “Nếu thế thì khi huynh đài lọt vào tay Hong Hoa Hội, chúng ta cũng sẽ không hại mạng huynh đài.”

Càn Long cười ha hả, lớn tiếng nói: “Trước mặt hoàng đế mà người cũng không chịu thua thiệt chút nào. Hay lắm! Đại trượng phu một lời đã nói bốn ngựa khó theo. Bây giờ chúng ta vỗ tay thề thốt, sau này không được hại nhau.”

Hai người liền vỗ tay nhau ba cái. Bọn thị vệ thấy hoàng đế nghe Trần Gia Lạc ăn nói đại nghịch bất đạo mà không nổi giận, lại còn kích chướng lập thế với chàng, đều hết sức kinh ngạc.

Càn Long lại nói: “Thủy triều cứ tràn vào mãi thế này, nếu không nhanh chóng sửa chữa con đê cho kiên cố, ruộng nương phần mộ bá tánh nhất định có ngày bị cuốn trôi. Chắc ta phải xuất tiền công quỹ hạ lệnh

xây dựng lại con đê chắn sóng này để bảo vệ sinh linh.”

Trần Gia Lạc thẳng người cung kính nói: “Đây là đại nghiệp yêu dân, bá tánh Giang Nam sẽ cảm kích vô cùng.”

Cần Long gật đầu rồi nói: “Hơn nữa lệnh tôn có công với nước, dĩ nhiên ta không nỡ thấy phần mộ của ông ấy bị nước biển phạm vào.” Y quay lại bảo Bạch Chấn: “Ngày mai truyền dụ cho tổng đốc Cao Tấn và tuần vũ Trang Cửu Cung, lập tức đến Hải Ninh toàn lực thi công.”

Biển đã lặng trở lại, mặt biển nhấp nhô những gợn sóng nhỏ như nồi canh đang sôi. Cần Long lại nắm tay Trần Gia Lạc dắt đến bờ đê. Bọn thị vệ định đi theo, nhưng Cần Long vẫy vẫy tay ra lệnh bảo chúng dừng lại.

Hai người đi dọc theo bờ đê được vài chục bước, Cần Long nói: “Lúc nào ta cũng thấy sắc diện của người có ý không vui. Ngoài chuyện tưởng nhớ song thân ra, chắc hẳn trong lòng người còn điều gì chưa giải quyết được. Người không chịu ra làm quan thì thôi, nhưng có yêu cầu gì cứ nói cho ta biết.”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói: “Tiểu đệ chỉ muốn xin một việc, nhưng sợ huynh đài không đồng ý.”

Cần Long nói: “Chỉ cần người muốn, không gì là không được.”

Trần Gia Lạc mừng rỡ hỏi: “Thật thế ư?”

Cần Long đồng ý đáp: “Quân vô hí ngôn.”

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ muốn xin huynh đài thả nghĩa huynh Văn Thái Lai của tiểu đệ ra.”

Cần Long khẽ giật mình. Y không ngờ Trần Gia Lạc xin việc này, nên nhất thời không trả lời ngay.

Trần Gia Lạc bèn hỏi: “Rốt cuộc thì nghĩa huynh của tiểu đệ đã đắc tội với huynh đài ở điểm nào?”

Cần Long nói: “Người này nhất định không thể thả, nhưng ta hứa với người thì không thất tín. Thôi, ta không giết hẳn là được rồi.”

Trần Gia Lạc nói: “Vậy thì bọn tiểu đệ chỉ còn cách động thủ để cứu nghĩa huynh. Tiểu đệ xin huynh thả, không phải sợ cứu không nổi, chỉ sợ động đao thương làm tổn thương hòa khí giữa hai người chúng ta.”

Hôm qua Cần Long đã nhìn thấy thanh thế của Hồng Hoa Hội, biết câu nói của chàng không phải là khoe khoang lỗ miệng. Y liền nói: “Hảo ý thì ta nhận. Nhưng nói thật với người, ta quyết không để người này thoát khỏi tay mình. Người đã quyết ý phải cứu, thì ta chỉ còn cách đem hẳn ra giết.”

Trần Gia Lạc gằn giọng: “Nếu Văn tứ ca của tiểu đệ bị giết, e rằng từ nay huynh đài ngủ không yên giấc, ăn không ngon miệng được nữa.”

Cần Long lạnh lùng đáp: “Nhưng nếu không giết hẳn, ta lại càng ăn không ngon, ngủ không yên.”

Trần Gia Lạc nói: “Nếu vậy thì ngôi chí tôn của huynh đài không tiêu điều tự tại bằng con người mây ngàn hạc nội như tiểu đệ.”

Cần Long không muốn nhắc đến Văn Thái Lai nữa, bèn hỏi sang chuyện khác: “Năm nay người bao nhiêu tuổi rồi?”

Trần Gia Lạc đáp: “Hai mươi lăm.”

Cần Long thở dài: “Ta không so bì với cách sống nhàn vân dã hạc của người, nhưng phải so bì với cái thanh xuân tuổi trẻ của người. Ôi, bất kể sự nghiệp lẫy lừng cái thế đến đâu, khi tuổi thọ đã hết thì cũng phải trở về cát bụi mà thôi.”

Hai người dạo bước một lát nữa, Cần Long bỗng hỏi: “Người có mấy vị phu nhân rồi?” Không đợi chàng trả lời, y lấy trong người ra một miếng ngọc rồi nói: “Miếng bảo ngọc này có thể gọi là trân quý hiếm có trên đời, người cầm về mà tặng cho phu nhân.”

Trần Gia Lạc không nhận, đáp: “Tiểu đệ chưa thành hôn.”

Càn Long cười rộ lên: “Thì ra người nhìn cao quá, đến nay vẫn chưa có ý trung nhân. Thôi thì miếng bảo ngọc này để người dành tặng cho ý trung nhân tương lai, coi như vật đính ước cũng được.”

Mảnh ngọc này sắc óng ánh, dưới ánh trăng phát ra ánh sáng dịu dàng. Trần Gia Lạc đa tạ rồi nhận lấy, cầm vào tay lập tức cảm thấy ấm áp. Thì ra đó là một miếng noãn ngọc trân quý lạ thường. Trên ngọc lại dùng chỉ vàng khảm bốn hàng chữ chìm rất nhỏ: “Tình sâu quá chẳng bền. Cường cường quá tất nhạt. Khiêm hòa như quân tử. Ôn nhuận như bảo ngọc.”

Càn Long thấy thần sắc Trần Gia Lạc lạnh nhạt không chút tình thân mật, nhưng y vẫn nói rất dịu dàng: “Ta biết người trách người Mãn Châu chúng ta chiếm cứ giang san người Hán, nên trong lòng ô hân, luôn luôn chống đối. Nhưng ta với người, tuy một Mãn một Hán mà vẫn có thể thân tình như huynh đệ. Thánh tổ hoàng đế đã có di chiếu, Mãn Hán phải là một nhà, không chia cương vực. Tiên đế đã lập trọng thệ Vĩnh bất gia phú, vĩnh viễn không tăng thuế người Hán. Ta đây đảm đương quốc sự, nhất định sẽ yêu dân như con cái. Về điểm này, người có thể yên tâm.” Nói xong, y đưa tay phải ra nắm chặt lấy tay trái Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc nói: “Nếu từ nay về sau có thể Hán Mãn nhất gia thật sự, thì còn hơn cả ước mong. Hung nô xâm phạm nhà Hán, Đột Quyết tàn sát dân Đường, mà hôm nay cũng đã thành người một nhà rồi.”

Càn Long hoan hỉ nói: “Đây là ý nguyện chung của hai ta, nhất định mãi mãi không quên.”

Trần Gia Lạc cất miếng ôn ngọc vào bọc rồi nói: “Đa tạ vì hậu lễ, xin hẹn ngày gặp lại.” Chàng chấp tay từ biệt.

Càn Long vẫy tay nói: “Người nhớ bảo trọng.”

Trần Gia Lạc quay đầu đi về phía trong thành. Bạch Chấn vội chạy đến trước mặt chàng, lên tiếng: “Vừa rồi may được các hạ cứu cho tính mạng, thật cảm kích vô cùng. Chỉ sợ ân này khó mà báo đáp.”

Trần Gia Lạc đáp: “Bạch lão tiên bối nói gì vậy? Chúng ta là võ lâm đồng đạo, lâm nguy giúp nhau tí chút phong có chi đáng kể!”* * *

Trần Gia Lạc chạy trở về phủ Các Lão, nhảy vào trong tìm gặp Thụy Phương rồi nói: “Ca ca của con chắc đang ở tân viên. Y cứ bận rộn hoài, lát nữa con sẽ tìm gặp sau. Di Thụy! Di có tâm niệm gì thì nói với con, nhất định con sẽ làm được cho di.”

Thụy Phương đáp: “Nô tì chỉ cầu mong công tử được bình yên, sau này cưới được vợ hiền rồi sinh mấy đứa con kháu khỉnh.”

Trần Gia Lạc mỉm cười đáp: “Chuyện này sợ không phải dễ. Hai cô Tình Họa Vũ Thi đâu, di gọi họ đến cho con gặp một chút.” Tình Họa và Vũ Thi là hai tiểu a đầu phục vụ Trần Gia Lạc hồi nhỏ.

Thụy Phương nói: “Vũ Thi chết năm ngoái rồi. Tình Họa vẫn còn ở đây. Để nô tì đi kêu nó đến.” Bà đi chưa được bao lâu, Tình Họa đã chạy lên lầu.

Trần Gia Lạc thấy nàng đã trở thành thiếu nữ đang hoàng, nhưng vẫn nhút nhát hay thẹn như hồi còn nhỏ. Nhìn thấy Trần Gia Lạc, nàng đỏ mặt gọi một tiếng “Tam Quan” rồi lập tức khúc mắt mọng lên.

Trần Gia Lạc nói: “Cô đã lớn đến thế rồi! Vũ Thi làm sao mà chết?”

Tình Họa buồn bã đáp: “Nhảy xuống biển mà chết.”

Trần Gia Lạc kinh hãi hỏi: “Tại sao phải nhảy xuống biển?”

Tình Họa nhìn quanh một vòng, rồi khẽ nói: “Nhị gia muốn lấy tỷ ấy làm hầu thiếp, tỷ ấy không chịu.”

Trần Gia Lạc “à” một tiếng. Tình Họa vừa khóc vừa kể tiếp: “Chuyện tỷ muội nô tì không muốn giấu giếm công tử. Vũ Thi và gia nhân Tần Trung trong phủ thương nhau. Hai người cố gắng dành dụm, đợi đủ tiền sẽ xin thái thái cho nàng chuộc mình để kết làm phu phụ với Tần Trung. Nào ngờ một hôm nhị gia say rượu nhìn thấy tỷ ấy, rồi gọi tỷ ấy vào dọn phòng. Hôm sau Vũ Thi khóc lóc với nô tì, nói là có lỗi với Tần Trung. Nô tì cũng cố khuyên giải, nói thân phận chúng ta chỉ như con sâu cái kiến, bị người chà đạp thật chẳng có cách gì. Nào ngờ tỷ ấy nghĩ không thông, nửa đêm nhảy xuống biển tự trầm. Tần Trung vớt được thi thể, ôm khóc một hồi rồi đập đầu vào con sư tử đá trước cửa chết theo.”

Trần Gia Lạc nghe mà đau nhói tâm can, kêu lớn: “Không ngờ ca ca của ta lại là loại người như thế. Ta định gặp y một chút để thỏa tình thù tấu, nhưng bây giờ không cần gặp nữa. Mộ của Vũ Thi ở đâu, cô dẫn ta đi xem.”

Tình Họa đáp: “Ở bên cửa Tiên Đức, sáng mai nô tì sẽ dẫn Tam Quan đi.”

Trần Gia Lạc bảo: “Bây giờ đi ngay.”

Tình Họa hỏi: “Bây giờ cửa phủ chưa mở, làm sao ra ngoài được?”

Trần Gia Lạc khẽ mỉm cười, quàng tay trái ôm lưng cô gái. Tình Họa xấu hổ đến đỏ mặt tía tai, ấp úng chưa nói được gì thì thân thể đột nhiên như biết lướt gió cưỡi mây, qua cửa sổ bay tới mái nhà. Trần Gia Lạc cắp nàng chạy trên mái nhà, đến chỗ không còn nhà cửa gì nữa mới nhảy xuống đi bộ dưới đất, khoảnh khắc đã đến Tuyên Đức Môn.

Dừng lại lâu rồi mà Tình Họa mới định thần được, kinh hãi hỏi: “Tam Quan! Tam Quan đã học được phép tiên hay sao?”

Trần Gia Lạc mỉm cười không đáp, hỏi lại: “Cô có sợ không?”

Tình Họa cũng mỉm cười không đáp, dẫn Trần Gia Lạc đến mộ của Vũ Thi. Đó chỉ là một nắm đất vàng. Trần Gia Lạc nghĩ đến tình nghĩa khi xưa mà không nén nổi thê lương, chấp tay vái lạy trước mộ ba lần.

Tình Họa bật khóc, lên tiếng: “Tam Quan! Nếu Tam Quan ở nhà, chắc nhị gia không dám làm chuyện đó.”

Trần Gia Lạc lặng lẽ gật đầu, rồi ngẩng đầu lên nhìn thấy trăng đã xế tây, sao đã nhạt dần. Chàng liền nói: “Chúng ta về đi! Ta còn có việc gấp phải quay lại Hàng Châu.”

Hai người trở về Trần phủ. Trần Gia Lạc đang định nhảy ra cửa sổ, Tình Họa bỗng nói: “Tam Quan! Nô tì xin Tam Quan một việc.”

Trần Gia Lạc bảo: “Được, cô nói đi.”

Tình Họa nói: “Nô tì muốn được chải tóc Tam Quan một lần.”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một chút rồi nói: “Được.”

Chàng ngồi xuống ghế. Tình Họa vui vẻ chạy ra ngoài, chỉ một lúc đã bưng khay bạc đi vào, đặt trước mặt chàng. Trên khay có hai cái chén sứ nhỏ nhỏ, một chén đựng canh quế hoa mộc nhĩ, còn chén kia đựng bốn miếng xôi ngọt.

Trần Gia Lạc xa nhà đã mười năm, ở miết trong sa mạc hoang vu. Hôm nay cầm thìa bạc múc canh bách hợp, thưởng thức lại mùi vị những món ăn của gia đình phú quý Giang Nam, chàng tưởng mình đã qua kiếp khác. Tình Họa tháo bím tóc của chàng ra, bôi dầu rồi cầm lược chải. Chàng lấy thìa gắp xôi ngọt, tự mình ăn một miếng, rồi gắp một miếng đút cho Tình Họa. Nàng mỉm cười nói: “Tam Quan vẫn hết như xưa.”

Khi tháo bím xong thì chàng cũng vừa ăn hết điểm tâm. Tình Họa hỏi: “Tại sao ngay cả trường bào mà công tử cũng không chịu mặc? Lỡ bị cảm lạnh thì sao?”

Trần Gia Lạc mỉm cười nghĩ bụng: “Chẳng lẽ cô tưởng ta vẫn còn là chú nhóc yếu ớt mười năm về trước hay sao?”

Tình Họa đi ra ngoài, đem vào một tấm trường bào màu xanh nhạt, đưa cho Trần Gia Lạc rồi nói: “Đây là áo của nhị gia, hơi rộng một chút, Tam Quan mặc tạm.” Rồi nàng giúp chàng khoác trường bào, lại cúi người xuống cài khuy cho.

Trần Gia Lạc thấy nàng nhỏ lệ tí tách trên tấm trường bào, cảm thấy động lòng. Chàng lấy hết mấy thỏi vàng trong bọc ra, đặt vào tay nàng rồi nói: “Cô đưa cái này cho gia gia, bảo ông ấy chuộc cô về, rồi lựa một gia đình giàu hoàng mà lấy chồng. Ta đi đây!” Rồi chàng nhún chân một cái, thân hình đã vọt qua cửa sổ ra ngoài.* * *

Trần Gia Lạc cố gác lại những suy nghĩ bi ai mềm yếu, phi ngựa chạy nhanh về Hàng Châu, đến nhà Mã Thiện Quân thì thấy mọi người đang vây quanh Thạch Song Anh hỏi han.

Thạch Song Anh vội tới thi lễ rồi nói: “Thuộc hạ vào kinh thành nghe tin hoàng đế đã đến Giang Nam, vội chạy cả ngày đêm tới đây. Nào ngờ các vị ca ca không những đã gặp hoàng đế mà còn giao thủ với hán.”

Trần Gia Lạc nói: “Thập Nhị ca phen này thật là cực khổ! Huynh còn thám thính được tin gì nữa không?”

Thạch Song Anh đáp: “Thuộc hạ vừa nghe nói tên cầu hoàng đế đi về phía nam, biết là đại sự nên không để ý gì những việc khác nữa.”

Trần Gia Lạc thấy sắc mặt y tiêu tụy, biết mấy ngày nay y phải đi suốt đêm mệt mỏi, bèn nói: “Huynh đi ngủ một giấc ngon lành đi, rồi sẽ nói chuyện sau.”

Thạch Song Anh gật đầu ra ngoài, còn quay lại nói với Lạc Băng: “Tứ tẩu! Con ngựa trắng đó thật tuyệt. Tứ tẩu yên tâm, dọc đường đệ lo liệu cho nó rất đàng hoàng.”

Lạc Băng đáp: “Đa tạ Thập Nhị đệ.”

Thạch Song Anh dừng chân lại nói: “À, dọc đường đã có gặp Hàn Văn Xung, chủ cũ con ngựa này.”

Lạc Băng hỏi: “Thế nào? Hần còn muốn tới đòi ngựa nữa ư?”

Thạch Song Anh đáp: “Hần không thấy đệ. Ở khách sạn Dương Châu đệ nhìn thấy hần đi với mấy tiêu đầu của Trần Viễn tiêu cục, nghe chúng chửi bới Hồng Hoa Hội nên tới nghe lén. Chúng mắng bọn ta dùng thủ đoạn hạ lưu, dùng thuốc mê để giết chết thằng lỗi họ Đồng kia.”

Từ Thiên Hoàng và Chu Ý nghe đến đây chen vào: “Hôm đó mấy tên này được chúng ta tha mạng không giết, thế mà còn dám chửi mắng sau lưng. Thật là đồ không biết tốt xấu.”

Từ Thiên Hoàng hỏi: “Lần này Trần Viễn tiêu cục làm gì vậy?”

Thạch Song Anh đáp: “Đệ rình nghe mất nửa ngày mới biết chúng đi từ Bắc Kinh tới Hải Ninh, hộ tống một số châu ngọc của hoàng đế ban tặng đến phủ Trần Các Lão. Y quay lại nói với Trần Gia Lạc: “Đó là đồ vật của gia đình tổng đà chủ, thuộc hạ đã thông báo cho các huynh đệ ở Giang Ninh biết để âm thầm bảo vệ.”

Trần Gia Lạc bật cười: “Đa tạ huynh. Thế là phen này chúng ta lại bắt tay với Trần Viễn tiêu cục rồi.”

Thạch Song Anh nói: “Lần này tổng tiêu đầu của họ đích thân xuất mã, rõ ràng chuyến tiêu này rất quan trọng.

Trần Gia Lạc, Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Chu Trọng Anh nghe nói Oai Trần Hà Sóc Vương Duy Dương cũng đến đây, không hẹn mà cùng “à” lên một tiếng. Chu Trọng Anh nói: “Vương lão tiêu đầu đã mười mấy năm không đích thân đi bảo tiêu, vụ này thật là hiếm có. Tổng đà chủ! Thế diện của gia đình lão đệ thật không phải nhỏ.”

Thạch Song Anh nói: “Thuộc hạ cũng thấy thật là kỳ. Sau này lại nghe, ngoài đồ vật của gia đình tổng đà chủ ra, chúng còn phải hộ tống một đôi ngọc bình.”

Trần Gia Lạc ngạc nhiên hỏi: “Ngọc bình ư?”

Thạch Song Anh đáp: “Đúng thế, đó là báu vật của người Hồi. Lần này Triệu Tuệ chinh tây, tuy người Hồi thắng thế nhưng thế của quân Thanh rất lớn, nếu đánh tiếp thì dĩ nhiên họ không chống nổi. Vì thế họ mới đưa tặng đôi ngọc bình đó để cầu hòa.”

Mọi người nghe nói người Hồi chiến thắng đều vui mừng phấn khởi, liền hỏi cho tường tận. Thạch Song Anh nói: “Nghe nói đại quân của Triệu Tuệ bị cướp hết quân lương nên phải nhịn đói mất mấy ngày, chỉ còn cách lui binh. Nhưng dọc đường lui lại trúng phải mai phục của người Hồi, tổn thương hai ba ngàn mạng.” Quân hùng nghe đến đó đều vỗ tay tán thưởng.

Chu Ý khê bảo Từ Thiên Hoàng: “Nếu Hoắc Thanh Đồng tỷ tỷ biết đây là kế sách của huynh, nhất định sẽ rất cảm kích huynh.”

Từ Thiên Hoàng mỉm cười nói nhỏ: “Đó là nhờ muội bảo ta suy nghĩ tìm biện pháp.”

Thạch Song Anh lại nói: “Bọn Triệu Tuệ đợi quân lương tới sẽ tiếp tục tấn công, trận chiến này vẫn chưa xong. Sứ giả của người Hồi đến Bắc Kinh cầu hòa, triều thần không dám quyết định nên cho người đưa đôi ngọc bình đến Giang Nam xin ý kiến của hoàng đế. Phen này lão già Vương Duy Dương thân hành xuất mã, thuộc hạ nghĩ chính là vì đôi ngọc bình này.”

Trần Gia Lạc nói: “Đừng nói là một cặp ngọc bình, dù đồ trân bảo kỳ lạ hơn nữa, chắc chắn hoàng đế cũng không chấp nhận cầu hòa.”

Thạch Song Anh nói: “Bọn tiêu sư còn nói, nếu triều đình đồng ý cầu hòa thì giữ đôi ngọc bình này lại, còn không thì phải đem trả. Vì thế chúng phải bảo vệ không được sơ sẩy chút nào.”

Trần Gia Lạc nháy mắt gọi Từ Thiên Hoàng, hai người đi sang phòng bên cạnh. Trần Gia Lạc nói: “Thất ca! Đêm qua ta có gặp hoàng đế, y nói ba ngày nữa sẽ về Bắc Kinh, trước khi về Bắc Kinh nhất định phải giết tứ ca.”

Từ Thiên Hoàng giật mình nói: “Chúng ta đã biết Tứ ca bị giam trong nội nha đề đốc Lý Khả Tú. Bây giờ tình thế khẩn cấp, phải ra tay ngay.”

Trần Gia Lạc nói: “Chắc hoàng đế chưa về tới Hàng Châu. Bọn thị vệ cao thủ đều đi theo hoàng đế, ngay lúc này chúng ta cứu người chắc dễ dàng hơn.”

Từ Thiên Hoàng hỏi: “Hoàng đế không ở Hàng Châu hay sao?” Trần Gia Lạc bèn kể những việc Càn Long ở Hải Ninh xem hải triều, quyết định tu sửa con đê chắn sóng biển, nhưng hoàn toàn không nhắc đến chuyện tế phần mộ.

Từ Thiên Hoàng xếp qua xếp lại mấy thứ nghiên mực giấy bút trên bàn, bên đông để một mớ, bên tây để một món, trầm ngâm không nói tiếng nào. Trần Gia Lạc biết chàng đang trù tính kế hoạch cứu người, nên im lặng ngồi bên để không gián đoạn suy nghĩ.

Hồi lâu, Từ Thiên Hoàng mới nói: “Tổng đà chủ! Lực của chúng ta đang mạnh, đối phương đang yếu, tấn công trực diện là hơn.” Trần Gia Lạc gật đầu khen phải. Hai người thương lượng xong xuôi, bèn quay lại đại sảnh triệu tập quần hùng.

Trần Gia Lạc vỗ tay ra hiệu, đồng thanh nói: “Bây giờ chúng ta lập tức đi cứu Văn tứ đương gia.” Quần hùng nghe vậy đều mừng rỡ.

Trần Gia Lạc gọi: “Thập Tam ca! Huynh thống lãnh ba trăm huynh đệ biết về thủy tánh, lo chuẩn bị thuyền bè. Khi xong việc, mọi người sẽ đi thuyền rút về Thái Hồ. Tướng Tứ Càn lãnh lệnh đi ngay.

Trần Gia Lạc gọi: “Mã Đại Đình huynh đệ! Huynh lo thu dọn đồ đạc, cùng Tâm Nghiễn và toàn bộ gia quyến lên thuyền đi trước.” Mã Đại Đình cũng nhận lệnh đi ngay.

Trần Gia Lạc nói: “Thập Nhị ca! Huynh mệt quá rồi, cũng nên lên thuyền nghỉ ngơi. Những người còn lại sẽ cùng ta đi tấn công phủ đề đốc, cứu Văn tứ ca. Bây giờ Thất ca bố trí tấn công, mọi người hãy lắng nghe nhiệm vụ của mình!”

Từ Thiên Hoàng nói: “Tứ tẩu! Đúng giờ tỵ hãy tới phía đông phủ đề đốc, ở đó có tiệm pháo Hưng Long. Tứ tẩu đốt tiệm pháo đó, rồi mau mau chạy về cửa tây của phủ đề đốc, tập hợp với mọi người để tấn công.” Lạc Bính nhận lệnh đi ngay.

Từ Thiên Hoàng nói: “Mã đại ca! Huynh cho người đi mời chủ tiệm và những người giúp việc ở tiệm pháo Hưng Long đến đây tạm trú, không cần phải nói rõ nguyên nhân. Sau khi xong việc sẽ đền bù cho họ gấp đôi tổn thất. Rồi huynh triệu tập tất cả các đội chữa cháy trong toàn thành để chuẩn bị, triệu tập thêm bốn trăm huynh đệ đặc lực, ba trăm huynh đệ của Lục Dinh, đúng giờ thìn tập hợp ở đây để nhận lệnh.” Mã Thiện Quân lập tức sai người tỏa đi các nơi thi hành mệnh lệnh.

Từ Thiên Hoàng nói: “Bát đệ! Đệ dẫn hai trăm huynh đệ, một trăm người đẩy xe chất đầy cỏ rơm giả làm nông phu, một trăm người gánh than củi giả làm người bán củi. Cứu đệ! Đệ chỉ huy các đội chữa cháy, giả trang làm dân chúng bình thường thấy lửa thì đến cứu. Ý muội! Muội thống lãnh một trăm huynh đệ giả làm dân chạy nạn, mỗi người gánh một trăm cân dầu, đeo theo sau lưng một cái chảo lớn.”

Chu Ý mỉm cười hỏi: “Dùng chảo dùng dầu để chiên xào thức ăn hay sao?”

Từ Thiên Hoảng nghiêm chỉnh đáp: “Ta cần những thứ đó. Thập đệ! Đệ thống lãnh một trăm huynh đệ giả trang làm thợ xây thợ mộc, mỗi người đẩy một chiếc xe chở đầy vôi bột.”

Quần hùng nghe theo Từ Thiên Hoảng phân phối nhiệm vụ đều cảm thấy tức cười, nhưng ai cũng nhận lệnh.

Từ Thiên Hoảng lại nói: “Mã đại ca! Huynh giả trang làm quân nhà Thanh, thống lãnh ba trăm huynh đệ ở Lục Doanh tuần tra bên ngoài, không để ai đi dạo tới gần, tuyệt đối không để người trong phủ dễ dắc thoát ra ngoài báo tin. Nghĩa phụ dẫn Mạnh đại ca, An đại ca tấn công phía nam, tổng đà chủ, đạo trưởng và tại hạ tấn công phía tây. Tam ca, Ngũ ca, Lục ca tấn công phía bắc.”

Sau khi phân phối nhiệm vụ chàng mới giải thích tỉ mỉ, quần hùng đều khen là diệu kế. Mã Thiện Quân lập tức phái người triệu tập nhân mã, đem ngân lượng đi mua sắm những thứ cần thiết. Thế lực Hồng Hoa Hội ở Hàng Châu cực lớn, chỉ một thời gian ngắn đã chuẩn bị xong xuôi. Quần hùng ăn qua loa cho xong bữa, rồi mài kiếm thử quyền chuẩn bị chém giết một phen. Ăn cơm xong, mọi người cải trang và giấu giếm binh khí, chia nhóm đi về hướng phủ đề đốc. Trần Gia Lạc nói với Từ Thiên Hoảng: “Tôn tử binh pháp nói: Dĩ hỏa tá công giả minh, Dĩ thủy tá công giả cường. Mượn lửa tấn công là sáng suốt, mượn nước tấn công là mạnh bạo. Huynh không những dùng lửa dùng nước, lại còn dùng dầu và dùng vôi bột nữa. Để xem phen này Lý Khả Tú có chống đỡ nổi hay không?”

Đang nói chuyện, hai người bỗng nghe tiếng pháo nổ ầm ầm bên ngoài, ánh lửa bốc lên đỏ ngầu cả một vùng trời. Tiệm pháo đã cháy rồi.

Lạc Băng phóng hỏa đốt tiệm pháo, những thứ lưu huỳnh, tiêu thạch dự trữ bốc lửa nổ vang, dận cư xung quanh vất chân lên cổ mà chạy, một vùng lập tức hỗn loạn. Nhưng nàng tới phủ đề đốc lại không thấy động tĩnh gì. Nàng đứng bên tường chờ đợi, chỉ một lúc đã thấy mấy trăm binh sĩ xếp hàng chữ nhất trên đầu tường cao của phủ đề đốc, giương cung lắp tên canh phòng rất nghiêm ngặt. Lại còn mấy chục binh lính cầm thùng nước đứng bên tường canh giữ nhưng không chạy ra ngoài chữa cháy.

Lạc Băng nghĩ: “Tên Lý Khả Tú cũng rất có mưu lược. Hắn sợ trúng kế diệu hổ ly sơn, dù bên ngoài náo động thế nào vẫn kiên quyết ở trong chờ đợi.”

Bỗng có mấy trăm người dân gánh củi, đẩy xe rơm chạy tới. Hình như họ thấy lửa cháy thì hoảng hốt, nên quăng những gánh củi rơm và than củi lung tung dưới đất. Trong phủ đề đốc có một tên võ quan chạy ra lớn tiếng thóa mạ: “Đồ khốn! Củi rơm quăng ở đây nguy hiểm lắm, mau mau gánh đi chỗ khác!” Hắn vung roi ngựa quát loạn xạ, dân chạy tứ tán.

Đang loạn xạ thì tiếng la hét lại vang lên, mấy chục chiếc xe chữa lửa lục tục kéo tới. Lúc này rơm củi bên ngoài phủ đề đốc đã bắt lửa, dần dần cháy rộng ra. Một trăm nạn dân do Chu Ý hướng dẫn đã tới, liền bắc bếp lò dưới đất, đổ dầu vào trong chảo, chất của nấu sôi lên.

Lý Khả Tú đứng trên đầu tường quan sát đám cháy, thấy dân chúng bên ngoài có vẻ kỳ lạ, bèn sai tham tướng Tăng Đồ Nam ra ngoài xem xét. Tăng Đồ Nam đi đến bên cạnh đám nạn dân, hét lên: “Các người làm gì vậy?”

Chu Ý mỉm cười đáp: “Chúng ta nấu thức ăn, người không thấy hay sao?”

Tăng Đồ Nam quát tháo: “Đồ hỗn láo! Đồ chó má! Đồ con rùa! Cút nhanh! Cút nhanh lên!”

Hắn đang thóa mạ thì Mã Thiện Quân đã hướng dẫn quân lính Lục Doanh đến vây kín phủ đề đốc, đuổi những người nhàn rỗi đứng xem náo nhiệt ra xa.

Tăng Đồ Nam la lên: “Không biết vị đại nhân nào dẫn quân tới, xin mời qua đây để đuổi đám gian tặc này...” Hắn nói chưa xong câu đã bị Chu Ý cầm muống gỗ tạt cho một muống dầu đang nấu vào mặt. Tăng Đồ Nam đau đớn ngã lăn ra đất, đám binh lính tùy tùng kinh hãi vội dìu hắn chạy vào trong phủ.

Bọn Thanh binh đứng trên đầu tường nhìn thấy rõ ràng, liền bắn tên xối xả xuống. Huynh đệ Hồng Hoa Hội nấp sau những đồng củi rơm và xe đẩy, chẳng ai trúng một mũi tên.

Bây giờ dầu đã nấu sôi, Vệ Xuân Hoa thống lãnh đội chữa cháy đổ dầu vào trong ống, thụt lên đầu tường. Quân Thanh bắt ngờ không kịp né tránh, những tiếng la hét thê thảm vang lên liên tục, nhiều tên té từ

trên tường xuống đất.

Lý Khả Tú biết Hồng Hoa Hội tập hợp đông người cướp ngục, bèn sai người chạy ra ngoài cầu cứu, còn mình đích thân thống lĩnh binh lính đứng trên đầu tường chống đỡ. Nào ngờ bọn đi cứu đều bị huynh đệ Lục Doanh do Mã Thiện Quân hướng dẫn chặn lại. Lý Khả Tú thấy lửa cháy càng lúc càng gần, hốt hoảng đến rối loạn tay chân.

Thật ra Từ Thiên Hoàng chỉ đốt củi rơm chứ không đốt phủ. Quan trọng là hư trương thanh thế, chứ lỡ phủ đề đốc bốc cháy mà chưa kịp cứu Văn Thái Lai ra thì thật là hỏng bét.

Tươi hết dầu sôi rồi đến nước lạnh. Chương Tấn chỉ huy mọi người xách những bao vôi sống liệng vào phủ đề đốc, còn ống chứa cháy thì bơm nước vào. Vôi sống gặp nước sôi lên sùng sục, bọn lính Thanh chạy lảo nháo khắp nơi.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Xung phong!” Tất cả anh em bèn lập tức từ bốn phía ào vào trong phủ. Chỉ có một trăm người cải trang làm nạn dân là ở lại bên ngoài để tiếp tục thụt nước.

Bọn Thanh binh cầm đao thương nghênh chiến. Chương Tấn vừa huy động lang nha bổng quét ngang đập thẳng vừa chạy tới, hai bên thì có Dương Thành Hiệp và Vệ Xuân Hoa thống lĩnh hội chúng xung phong. Bọn lính Thanh vừa đánh vừa lùi, cả ngàn quân lính bị dồn vào diễn võ trường. Hội chúng Hồng Hoa Hội cố phân cách chúng thành từng đám để dễ tấn công.

Từ Thiên Hoàng dùng tiếng lóng của Hồng Hoa Hội lớn tiếng truyền lệnh, hội chúng đột nhiên tản ra tứ phía. Từ giữa đám đông đẩy ra mấy chục cỗ xe có gắn vôi rồng, phun ra nước vôi sôi sùng sục làm bọn Thanh binh chạy tứ tán, tên thì nhào lặn dưới đất kêu cha gọi mẹ, tên thì nhào vào trốn giữa đám đông.

Từ Thiên Hoàng hô lớn: “Tạm dừng phun nước!” Chàng gọi đám Thanh binh: “Ai muốn giữ mạng thì lập tức buông vũ khí, nằm sát xuống đất.” Không để chúng kịp nghĩ ngợi gì, họ Từ lại hô tiếp: “Phun nước!” Mấy chục luồng nước sôi lại bắn tới, bọn lính Thanh hoảng loạn vô chủ vội nằm rạp hết xuống đất.

Lý Khả Tú đang hoang mang lo lắng thì bỗng có một thiếu niên bên ngoài xách kiếm chạy vào, vừa nắm tay kéo hắn đi vừa kêu lớn: “Gia gia! Chạy nhanh lên!” Chính là Lý Nguyên Chỉ đang mặc nam trang.

Trần Gia Lạc, Vô Trần cùng mọi người đã tìm kiếm hết trong ngoài phủ đề đốc một lượt. Lạc Băng không thả y tung tích chồng mình, bèn tiện tay tóm lấy một tên lính Thanh, trở sống đao gỗ loạn xạ lên lưng hắn rồi thét hỏi. Tên lính Thanh đó chỉ biết năn nỉ xin tha, hình như thật sự không biết chỗ nhốt Văn Thái Lai.

Đột nhiên có một người bịt mặt từ bên trong nhảy ra, phóng kiếm đâm tới Lạc Băng. Nàng vội dùng đoản đao bên tay phải gạt ra, trường đao bên trái chém trả một đao. Người đó đưa kiếm cản trở, nói giọng khàn khàn: “Muốn gặp phu quân thì đi theo ta!”

Lạc Băng còn đang ngơ ngác, y đã quay đầu chạy ngay. Lạc Băng la lên: “Người nói gì?” rồi vội đuổi theo. Chương Tấn, Chu Ý sợ nàng sơ suất liền đi theo sau.

Người bịt mặt chạy vòng vòng một lát rồi chạy thẳng ra sau hậu viện, Lạc Băng, Chu Ý, Chương Tấn vẫn theo sát. Lạc Băng không ngớt gọi hỏi: “Người là ai?”

Y không đáp, cứ chạy qua mấy cánh cửa tròn rồi vào một vườn hoa. Dọc đường có rất nhiều tử thi nằm lổn lổn dưới đất, chắc bị Vô Trần giết trong lúc ông lục soát. Người bịt mặt đến gần một chậu hoa, chạy quanh cái chậu đó một vòng rồi vỗ tay ba cái la lên: “Dưới này...”

Y chưa dứt lời thì đột nhiên cha con Lý Khả Tú chạy vào trong vườn, phía sau có Thường thị song hiệp đuổi sát không rời.

Người bịt mặt bèn nhảy đến trước mặt Thường thị song hiệp vùng kiếm cản trở, cha con họ Lý thừa cơ nhảy lên đầu tường. Thường Bá Chí ném phi đao bay ra, người bịt mặt đưa kiếm đỡ phi đao, uốn mình nhảy ngược ra sau.

Thường thị huynh đệ mỗi khi lâm trận đều tâm linh tương ứng, bốn tay bốn chân như của một người vậy. Phi đao của Thường Bá Chí vừa rời tay, Thường Hách Chí đã biết địch thủ muốn lùi. Vì thế mà người bịt mặt vừa lùi đã bị tay trái của Thường Hách Chí đánh một chưởng trúng vai, văng ra mấy bước.

Lạc Băng vội la lên: “Ngũ ca! Lục ca! Đây là người mình cả, đừng dả thương y!”

Thường thị song hiệp đứng ngăn ra, người kia thừa cơ nhảy ra khỏi vườn hoa rồi chạy mất. Lạc Băng đem những chuyện kỳ lạ vừa rồi kể lại vắn tắt. Song hiệp nhìn bồn hoa đó mãi, vẫn không thấy chỗ nào kỳ lạ.

Mọi người đều im lặng suy nghĩ, chỉ có Chương Tấn không biết sợ làm phiền người khác, cứ kêu lên: “Tứ ca! Tứ ca đang ở đâu? Chúng ta đến cứu tứ ca đây” Ý múa lang nha bổng loạn xạ, đập vỡ luôn cái chậu này.

Thường Hách Chí thấy dưới đáy chậu hoa nát vụn hình như có cái gì, bèn nhảy tới thì thấy một cái vòng sắt. Y vận sức kéo lên, nghe tiếng lạch cách, đáy chậu từ từ di chuyển để lộ ra một phiến đá lớn. Chu Ý biết phía dưới có cơ quan, liền chạy ra ngoài gọi Từ Thiên Hoàng, Trần Gia Lạc mọi người vào trong.

Thường thị song hiệp, Chương Tấn, Lạc Băng bốn người hợp sức mà kéo, nhưng phiến đá dó giống như đúc bằng sắt vậy, hoàn toàn không nhúc nhích. Lạc Băng kêu lớn: “Đại ca! Đại ca! Đại ca có dưới đó không?” Nhưng áp tai lên phiến đá để nghe, nhưng không có âm thanh gì cả.

Từ Thiên Hoàng nhìn kỹ phiến đá vẫn không phát hiện được gì. Chàng bèn lùi lại vài bước, đứng nhìn xung quanh chậu hoa vỡ. Dưới ánh nắng xiên xiên, đột nhiên chàng thấy ở góc phải của phiến đá có khắc mờ mờ hình bát quái, bèn nhảy lên đứng trên tảng đá, dùng đơn quả chọc nhẹ vào trung tâm của bát quái đồ. Không có động tĩnh gì, chàng vận lực ấn mạnh hơn thì bỗng cảm thấy dưới chân mình có rung động, bèn vội vàng nhảy ra.

Phiến đá đột nhiên lọt sâu xuống mặt đất. Lạc Băng mừng rỡ kêu lên, định nhảy xuống thì Thường Bá Chí la lớn: “Khoan đã!” Y kéo nàng lại, ngay lúc đó từ miệng hầm có ba mũi tên bắn lên. Lạc Băng không khỏi âm thầm kinh hãi. Phiến đá hạ xuống tới đáy, để lộ ra một cầu thang bằng đá.

Trần Gia Lạc nói: “Ngũ ca! Lục ca! Hai huynh giữ cửa hầm này, chúng ta đi xuống.” Lúc này Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Chu Trọng Anh, Dương Thành Hiệp, Mạnh Kiện Hùng đã nghe tin chạy tới, tất cả đều ủa vào. Chương Tấn cầm lang nha bổng đi trước mở đường.

Xuống hết cầu thang thì tới một con đường hầm rất dài. Quần hùng chạy thẳng vào trong, tới cuối đường hầm thì thấy một cánh cửa sắt chắn ngang.

Từ Thiên Hoàng lấy mỗi lửa ra đốt lên, soi vào cánh cửa sắt thì quả nhiên tìm thấy một hình bát quái nữa. Chàng cầm đơn quả chọc mấy cái lên bát quái đồ, kêu lên: “Mọi người né qua một bên!” Quần hùng vội nép sát vào hai bên đường hầm, để phòng sau cửa sắt có ám khí bắn ra. Lần này không có ám khí, chỉ nghe những tiếng ken két rồi cánh cửa sắt này từ từ rút lên trên nóc đường hầm.

Khi cánh cửa sắt rời khỏi mặt đất một đoạn, quần hùng đều thấy nó dày khoảng hai thước, ít ra cũng nặng đến ngàn cân. Lạc Băng không đợi cửa kéo lên hết, khom người chui vào bên dưới. Từ Thiên Hoàng vội kêu: “Tứ tẩu hãy khoan!” Nhưng chàng mới mở miệng, nàng đã chui vào trong rồi. Chương Tấn, Chu Ý cũng vào theo.

Quần hùng lần lượt vào trong cửa, bỗng Vệ Xuân Hoa từ bên ngoài chạy tới nói với Trần Gia Lạc: “Tổng đà chủ! Tên tướng quân đó đã chuồn được rồi, anh em không chặn nổi. Chúng ta hành động nhanh lên, kéo hãn đem cứu binh đến.

Trần Gia Lạc bảo: “Huynh đi giúp Mã đại ca chuẩn bị thêm cung tiễn, đừng để cứu binh vào trong này.” Vệ Xuân Hoa nhận lệnh đi ngay.

Trần Gia Lạc cùng Vô Trần cũng chui vào dưới cửa sắt, thấy bên trong lại là một con đường hầm khác. Lúc này ai nấy cũng lo lắng cứu người, không nghĩ gì đến cơ quan ám khí nữa. Quần hùng đều xông thẳng vào trong.

Mới chạy được mấy trượng, đã thấy vách đá cuối đường hầm. Chương Tấn la lên: “Đồ rùa đen, đồ khôn kiếp! Làm gì mà lăm cơ quan đến thế!”

Đến chỗ tận cùng, thì ra đó ở đó có một chỗ ngoặt. Quần hùng rẽ qua chỗ ngoặt, bỗng thấy một cánh cửa nhỏ trước mắt. Chương Tấn cầm bổng đập vào, cánh cửa lập tức mở ra. Trước mắt mọi người bỗng sáng

bình lên, sau cửa là một gian phòng nhỏ, trong phòng thấp mấy cây nến lớn, giữa phòng có một cái ghế, ngồi trên ghế là một người cầm kiếm.

Đúng là oan gia ngõ hẹp gặp nhau. Người ngồi trên ghế chính là Hỏa Thủ Phán Quan Trương Triệu Trọng. Sau lưng Trương Triệu Trọng là một cái giường. Lạc Băng thấy rõ ràng người nằm trên giường chính là trượng phu mà mình ngày đêm tưởng nhớ.

Văn Thái Lai nghe tiếng bước chân, quay đầu lại nhìn thấy ái thiếp chạy tới, cứ tưởng mình đang mơ. Tay chân chàng đang bị xiềng chặt không cử động được, chỉ khẽ la lên một tiếng. Ba lưỡi phi đao của Lạc Băng nhắm hướng Trương Triệu Trọng bay tới. Nàng bất kể hấn ta đối phó cách nào hay tránh né ra sao, cứ chạy thẳng đến chiếc giường.

Tay trái của Trương Triệu Trọng quơ từ phải sang trái chop hết ba lưỡi phi đao, tay trái ấn vào cơ quan trên ghế đang ngồi. Một cái lưới sắt từ trên nóc phòng rơi xuống, chụp khít quanh giường của Văn Thái Lai. Thế là anh nằm trong lưới sắt, em đứng ngoài lưới sắt, gần nhau trong gang tấc, mà chỉ biết nhìn nhau bằng mắt.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Mọi người hợp lực tấn công, kết liễu tên gian tặc này!” Hô chưa dứt lời, ngọn trủy thủ dưới cổ tay chàng đã xoay mũi ra, đâm thẳng tới trước ngực Trương Triệu Trọng. Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Chu Trọng Anh đều biết võ công Trương Triệu Trọng cao cường, tình hình lại đang khẩn cấp nên không tính tới chuyện anh hùng hảo hán đơn đả độc đấu nữa, cả ba rút binh khí ra bao vây hấn vào giữa.

Hỏa Thủ Phán Quan tập trung tinh thần, sử Ngưng Bích Kiếm tiếp chiến với bốn cao thủ, không hề hoảng hốt. Được mấy chiêu thì Trần Gia Lạc cất trủy thủ đi, dùng hai tay thi triển cầm nã thủ pháp chụp thẳng vào thượng bàn Trương Triệu Trọng. Chàng biết nếu địch phản công thì có Vô Trần đỡ hộ, nên múa tít song chưởng chỉ công không thủ, tấn công liên tiếp.

Võ công Trương Triệu Trọng dù cao hơn nữa cũng không chống nổi bốn nhân vật này liên thủ tấn công, nên phải lùi hai bước. Gian phòng này rất nhỏ, bây giờ lưng hấn đã dựa sát vào tường rồi. Vô Trần cả mừng vung kiếm đánh ngay chính diện, đồng thời Chu Trọng Anh, Trần Gia Lạc và Triệu Bán Sơn cũng chia hướng tấn công.

Tay trái của Trương Triệu Trọng vịn lên tường, tay phải vẫn múa kiếm chống đỡ. Vô Trần kiếm sau nhanh hơn kiếm trước, lực đạo mãnh liệt chiêu thế tinh vi, rõ ràng sắp ghim được hấn vào tường. Nào ngờ nghe roạt một tiếng, trên tường đột nhiên xuất hiện một khuôn cửa nhỏ. Trương Triệu Trọng lách người vào nhanh như chớp, rồi cánh cửa đóng lại ngay.

Bốn người phải giật mình. Vô Trần giậm chân chửi mắng. Trần Gia Lạc tung người nhảy đến trước mặt Văn Thái Lai. Lúc này Chương Tấn, Chu Ý, Lạc Băng cố dùng binh khí phá tấm lưới sắt trùm quanh chiếc giường.

Đột nhiên trên, đỉnh đầu có những tiếng lách cách, một tấm sắt rơi xuống giữa phòng, ngăn Văn Thái Lai ở bên trong, Trần Gia Lạc phải tức tốc đưa hai tay kéo Lạc Băng và Chu Ý lùi lại phía sau, hai cô này mới không bị tấm sắt xả đôi ra. Chương Tấn lại vung lang nha bổng lên đập rầm rầm vào tấm sắt, nhưng chỉ thấy lửa bắn ra chứ sắt chẳng hề gì.

Từ Thiên Hoàng xem xét trên tường tỉ mỉ xem thử có cơ quan để mở tấm sắt đó hay không. Chàng tìm được một đồ hình bát quái, lấy sức ấn vào. Nhưng hiển nhiên Trương Triệu Trọng đã làm gì trong đó rồi, nên chàng ấn mấy cái mà vẫn không có động tĩnh gì.

Từ này Dương Thành Hiệp vẫn đứng sau cùng, canh giữ chỗ ngoặt của đường hầm để đề phòng kẻ địch bên ngoài. Đột nhiên y nghe thấy vọng vào tiếng cửa sắt kêu ken két, bèn lập tức kêu lên: “Không xong rồi!” vọt ra ngoài.

Quần hùng không đành lòng bỏ chạy, cứ ráng lực lợi gian phòng nhỏ xíu này để tìm cơ quan kéo tấm sắt kia lên. Lạc Băng vừa gõ vào tấm sắt vừa kêu lên tha thiết: “Đại ca! Đại ca!”

Đột nhiên có tiếng Dương Thành Hiệp la gọi liên hồi trong đường hầm, tiếng la vừa kinh hãi vừa gấp rút. Triệu Bán Sơn và Chu Trọng Anh vội chạy ra. Nháy mắt lại nghe Triệu Bán Sơn hô lớn: “Mọi người ra khỏi đây nhanh lên! Nhanh lên!”

Mọi người liền chạy ra ngoài, chỉ còn Lạc Băng lưu luyến bên tấm sắt không chịu rời ra. Chu Ý đã chạy đến chỗ ngoặt, thấy Lạc Băng không chịu đi liền quay lại dùng sức kéo nàng ra theo.

Dương Thành Hiệp đang dùng hai tay đỡ lấy cánh cửa nặng cả ngàn cân đó, mồ hôi đầy đầu. Chu Trọng Anh quăng đại đao, chồm tới dùng hết sức phụ đỡ từ dưới lên. Trần Gia Lạc thấy tình hình nguy ngập bèn kêu lên: “Chúng ta ra ngoài trước rồi tính tiếp.”

Quần hùng lần lượt chui qua dưới cửa. Hai người Chu, Dương đã vận toàn lực, nhưng cánh cửa sắt đó vẫn từng tắc từ từ hạ xuống. Chương Tấn khom lưng chạy tới nói: “Để đệ đỡ cho” rồi đưa cái lưng gù hứng lấy cánh cửa ngàn cân này.

Dương Thành Hiệp, Chu Trọng Anh chạy ngay ra ngoài. Dương Thành Hiệp nhặt cây cương tiên vừa quăng xuống đất, đứng đứng dưới cánh cửa sắt rồi hô lớn: “Thập đệ, ra ngay!”

Chương Tấn lăn tròn dưới đất, cánh cửa sắt rơi ầm xuống cây cương tiên. Dương Thành Hiệp nắm vai Chương Tấn kéo được ra, sau đó nghe tiếng răng rắc, cánh cửa đã dè gãy cương tiên, sau đó rút bịch xuống đất, bụi cát bay lên mù mịt. Tình thế quả là cực kỳ hung hiểm. Dương Thành Hiệp và Chương Tấn khí lực cạn kiệt, ngồi bệt dưới đất mà thở hổn hển.

Có tiếng bước chân gấp rút, Trường Hách Chí chạy vào trong nói: “Tổng đà chủ! Ngự lâm quân đã kéo đến rồi, chúng ta có tiếp chiến không?”

Từ Thiên Hoàng nói: “Đánh như vậy không lợi, chúng ta lui đi là hơn.”

Trần Gia Lạc bèn nói: “Được! Mọi người rút lui!” Triệu Bán Sơn cùng Chu Trọng Anh còn cố ấn vào cơ quan mở cửa sắt, đập rầm rầm một lúc mà vẫn không có gì động đậy. Nghe lệnh Trần Gia Lạc, họ đành bỏ đó chạy ra ngoài.

Trong vườn hoa có một thiều phụ ăn mặc đẹp đẽ nhưng đầu bù tóc rối đang hốt hoảng chạy loạn lên. Trần Gia Lạc bèn nói: “Bắt lấy!” Chu Ý đưa tay túm lấy mũ, kéo ra ngoài.

Mọi người đi ra sân phủ đề đốc, thấy đầu người vẫn nhấp nhô thành một khối, cả quan binh lẫn hội chúng ở chung một chỗ. Trần Gia Lạc dùng ám ngữ Hồng Hoa Hội hạ lệnh: “Lập tức rút lui!” Mọi người tập hợp ở cổng dinh, rồi đồng thanh hô một tiếng, các lộ nhân mã lui hết về hướng bắc. Quan binh nhất thời không hiểu ra sao nên không truy đuổi.

Số người do Chu Ý chỉ huy còn mang theo rất nhiều chảo lớn, ngoài ra còn mấy chục hội chúng đã lo sẵn về lương thực, họp nhau nấu nướng trong rừng. Triệu Bán Sơn an ủi Lạc Băng: “Tứ muội cứ yên tâm! Nếu không cứu được Tứ đệ bình yên trở về, chúng ta thề không làm người nữa”

Mọi người đều chửi mắng tên Trương Triệu Trọng tàn độc hết chỗ nói, hai lần cứu người đều bị hấn làm hỏng chuyện. Còn người bị mặt kia không biết là ai. Y chỉ chỗ giam cầm văn Thái Lai, rõ ràng là bằng hữu mà không chịu lộ diện, rồi lại giúp cha con Lý Khả Tú chạy trốn, thật là không sao hiểu được.

Đang đàm luận thì đột nhiên ngoài rừng truyền vào tiếng hô vang dội “Ngã Võ Duy Dương.” Dương Thành Hiệp nói: “Trần Viễn tiêu cục đã đến rồi.”

Lạc Băng lên tiếng mắng: “Bọn Trần Viễn tiêu cục thật là khốn kiếp. Tuy thắng chó họ Đồng đã bị Thất ca giết, nhưng ta vẫn chưa hết hận. Lần này coi như chúng may mắn một phen, vì đang bảo vệ đồ vật của gia đình tổng đà chủ. Nếu không thì chúng ta không cướp tiêu mới là chuyện lạ.”

Từ Thiên Hoàng kéo Trần Gia Lạc qua một bên, nói nhỏ: “Hôm nay chúng ta làm như vậy, không chừng hoàng đế hoảng sợ sẽ hại Tứ ca sớm hơn.”

Trần Gia Lạc chau mày: “Chuyện này thật sự không thể không đề phòng.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Trước mắt không có cách nào khác, chỉ có thể đoạt lấy ngọc bình.”

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi: “Ngọc bình ư?”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Đúng thế! Thập Nhị đệ đã nói, người Hồi đưa đến một cặp ngọc bình để cầu hòa, do bọn Trần Viễn tiêu cục này hộ tống. Hoàng đế đã phái đại quân chinh tây, nhất định không chịu hòa.

Nhưng không nghị hòa thì phải trả lại ngọc bình cho họ, nếu không sẽ thất tín với thiên hạ. Tên hoàng đế này thích nhất là nịnh bợ, mà cũng phải giữ thể diện, chắc chắn không coi nhẹ việc này.”

Trần Gia Lạc gật đầu nói: “Sau khi lấy được ngọc bình, chúng ta sẽ gửi thư cho hoàng đế, tứ ca rưng một sợi lông là ngọc bình nát bét.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Đúng thế! Giả tí không thể dùng ngọc bình để đổi lấy Tứ ca, thì ít ra cũng kéo dài được mấy ngày. Chuyện này đối với Mộc lão anh hùng của Hồi tộc cũng rất có lợi.”

Trần Gia Lạc cả mừng nói: “Hay lắm! Vậy chúng ta đấu với lão Oai Trần Hà Sóc Vương Duy Dương này một phen xem thử.”* * *

Oai Trần Hà Sóc Vương Duy Dương năm nay sáu mươi chín tuổi. Lão từ lúc ba mươi đã bốn tẩu giang hồ, dùng một thanh bát quái đao, một đôi bát quái chưởng dọc đường bảo tiêu dẹp hết khắp lục lâm vùng Giang Bắc, chưa hề gặp địch thủ. Trần Viễn tiêu cực do lão sáng lập, ba chục năm ở phương bắc đã kinh qua không ít sóng to gió lớn, nhưng vẫn đứng vững không suy. Lục lâm có câu: Thà gặp Diêm Vương đừng gặp Lão Vương, nhìn thấy tiêu kỳ của lão là bọn cướp gan lớn bằng trời cũng chỉ dám đứng xa giường mắt mà nhìn.

Lão định sang năm làm lễ mừng đại thọ thất tuần để rửa tay gác kiếm, dưỡng già để được danh hiệu phước thọ toàn quy. Không ngờ năm nay tiêu cực của lão chịu lệnh Triệu Tuệ tướng quân hộ tống kinh Coran của Hồi tộc, dọc đường xảy ra sơ suất, không những bị cướp mất thánh vật mà còn hao tổn khá nhiều tiêu đầu đắc lực. Lần này hộ tống ngọc bình, binh bộ đã chỉ định lão phải đích thân xuất mã.

Vương Duy Dương tuổi cao mà công phu chưa giảm, biết vụ này liên quan trọng đại nên không dám khinh xuất chút nào. Lão gọi từ các phân cục về sáu tên hảo thủ, triều đình còn phái thêm bốn đại nội thị vệ, hai chục tên ngự lâm quân hộ tống, lại thêm vào sứ giả người Hồi. Cả bọn cảnh giới nghiêm mật suốt đường xuôi nam, đến đây vẫn bình yên vô sự.

Hôm đó sắp đến giờ ngo, đoàn bảo tiêu đi đến một thị trấn lớn, cách thành Hàng Châu chưa đầy mười dặm. Cả đám ghé vào một tiệm cơm lớn, gọi thức ăn. Từ đây trở đi là vùng dân cư đông đúc, chắc chắn không gặp biến cố gì, nên bọn chúng rất vui vẻ, bàn chuyện khi đến Hàng Châu sẽ chơi bởi khoái lạc kiểu nào.

Đang nói đến chỗ hứng thú, nước bọt bắn ra là tả, thì đột nhiên ngoài cửa có tiếng ngựa hí, âm thanh rất thanh thoát. Hàn Văn Xung nghe ngựa hí mà như nghe sấm ngang tai, chạy ngay ra cửa. Y thấy con ngựa yêu quý của mình đang từ từ đi ngang qua, trên lưng chất đầy củi khô. Tuần mã thế này mà bắt đi chở củi! Hàn Văn Xung vừa đau lòng vừa tức giận nhưng lại vui mừng, vội vả nhảy ra ngoài, đưa tay chụp lấy cương ngựa.

Phía sau có một người nhà quê đang dắt ngựa. Y quất lên mông con ngựa một roi, rồi lập tức nhảy lên lưng ngựa, ngồi trên mảy bó củi. Hàn Văn Xung chưa kịp nắm chặt dây cương, con ngựa đã nhảy một cái ra xa mấy trượng. Người nhà quê ngồi trên lưng ngựa kêu trời kêu đất, dường như ngồi không vững lắm, lão đảo muốn té.

Hàn Văn Xung quyết không chịu bỏ con ngựa này, bèn sải bước đuổi theo. Ngựa rẽ qua một chỗ ngoặt, chạy vào trong rừng. Lúc này Hàn Văn Xung không nhớ gì tới phương châm “Gặp rừng chớ vào” của bọn bảo tiêu nữa, cứ nhắm mắt tuốt theo.

Bọn tiêu đầu thấy hấn rượt theo một người nhà quê cũng không để ý lắm. Tiêu đầu Vương Hạo Thiên còn mỉm cười nói: “Hàn đại ca nhớ con bạch mã của y đến phát điên rồi, dọc đường hề thấy con ngựa hơi trắng một chút là cố đuổi theo để xem cho rõ ràng. Mai một về nhà nhìn thấy Hàn đại tẩu da dẻ trắng trẻo, sợ y nhầm là con ngựa, không nhảy lên bụng lại nhảy lên lưng mà cười” Cả đám khoái chí ngoác mồm ra mà cười ha hả.

Trong lúc vui đùa, bỗng nghe Kim tiểu nhị chào hỏi liền miệng: “Trương đại gia! Trương đại gia! Mời đại gia ngồi bên này, sao hôm nay rảnh mà đi chơi vậy?” Một người trông như phú thương đi vào trong, khoác trường bào và áo ngắn đi ngựa cùng màu lam. Phía sau ông có bốn gia nhân theo hầu, người bưng tẩu thuốc, kẻ bưng hộp thức ăn, khí thái vừa hào nhoáng vừa khoáng đạt.

Trương đại gia vừa ngồi xuống, Kim tiểu nhị vội tới pha trà rồi nói: “Trương đại gia! Đây là trà Long Tỉnh

hái vào sáng sớm thanh minh, pha bằng nước suối hồ Bảo Tuyền mới gánh về hôm qua, đại gia nếm thử xem”

Trương đại gia “à” một tiếng, mở miệng nói thổ âm Hàng Châu: “Người cho ta mấy miếng thịt, một đĩa nhộng chiên và ba cân rượu trắng Trần Thiệu.” Tiểu nhị vâng dạ lùi xuống. Lát sau mùi thơm bốc lên ngào ngạt, hân hừng rượu thịt ra ngoài cho Trương đại gia.

Vương Duy Dương hỏi: “Không hiểu sao Hàn lão đệ đi lâu như thế mà chưa trở lại?” Tên hô khẩu hiệu Tôn Lão Tam đang định trả lời thì bên ngoài bỗng vang lên tiếng giày thành thịch, một hán tử lùn tịt đi vào, theo sau là một cô nương và một hán tử trắng niên, trông như những người lưu lạc giang hồ để kiếm sống.

Người lùn chấp tay vái lạy bốn phía rồi lên tiếng: “Người ta thường nói, ở nhà dựa dẫm cha mẹ, ra ngoài nương tựa bạn bè. Tại hạ lưu lạc giang hồ có mấy ngón nghề, muốn biểu diễn cho quý vị vui vẻ mà uống rượu. Nếu hay thì tùy quý vị thưởng bao nhiêu tùy hỉ, nếu không hay thì xin quý vị thứ lỗi cho.” Y đặt một cái tách trà lên bàn, rồi lấy cái nón nỉ cũ trên đầu xuống, đẩy lên cái tách rồi hét: “Biến!” Sau đó y giở cái nón nỉ ra, cái tách trà đã biến đâu mất. Y vò vò cái nón, rõ ràng trong nón không có ly tách gì hết. Mọi người đều biết đây là xảo thuật, nhưng không sao thấy được thủ pháp của y ra sao.

Trương đại gia thấy hứng thú, liền đứng dậy đến gần xem. Người lùn mỉm cười nói: “Lão gia có thể cho tại hạ mượn cái hộp thuốc một chút hay không?” Trương đại gia cười ha hả, đưa cái hộp đựng thuốc bằng ngọc trong tay cho y. Người lùn đặt hộp thuốc lên bàn, rồi cũng lấy nón nỉ úp lại, mở ra thấy trống trơn.

Một gia nhân của Trương đại gia mỉm cười nói: “Cái hộp ngọc đó đắt tiền lắm đấy, người chó có làm sút mẻ.”

Người lùn đáp: “Xin quản gia sờ vào túi của mình.” Gia nhân đó sờ thử, rồi lấy trong túi áo mình ra cái hộp thuốc còn nguyên vẹn.

Không những Trương đại gia và đám gia nhân kinh ngạc, mà bọn tiêu sư và ngự tiền thị vệ cũng thấy lạ mắt, nên đều đứng dậy xem làm xiếc. Trương đại gia tháo chiếc nhẫn phỉ thúy đeo ở ngón giữa ra đưa cho người lùn rồi mỉm cười nói: “Người biến thử cái này xem.”

Người lùn nhận lấy, rồi cũng đặt lên bàn, lấy nón chụp lên, thổi một hơi rồi niệm chú: “Đông biến tây biến, Biến loạn xà ngầu, Không sợ Diêm Vương, Không kiêng Hà Bá. Hô biến!” Y chỉ một ngón tay một cái rồi giở cái nón ra, quả nhiên chiếc nhẫn không còn ở đó nữa.

Mọi người cùng ồ lên khen ngợi. Người lùn nói: “Lão gia sờ vào túi thử xem.”

Trương đại gia vừa thò tay vào đã lấy trong túi áo của mình ra một chiếc nhẫn, ngơ ngác nhìn rồi hoan hô vang lên: “Hay quá, hay quá!”

Lúc này có mấy chục người lục tục kéo vào tiệm, nào là thương nhân lữ khách, nào là bộ khoái công sai, có cả võ tướng thống binh. Cả đám vây quanh xem làm xiếc, càng lúc càng nhích vào gần.

Tên võ quan cất tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó! Bọn cặn bã giang hồ này chỉ biết lừa bịp lấy tiền, có gì là lạ. Lão gia có món này, người dám biến thử hay không?” Hắn lấy ra một vật, thuận tay dần mạng xuống bàn. Mọi người đều thấy đó là một phong văn thư, trên phong bì có viết: Cấp trình binh bộ Vương đại nhân ở Bắc Kinh, bên dưới ký tên Lý thủy lục đề đốc ở Triết Giang, có đóng dấu niêm phong cẩn thận.

Người lùn nói: “Xin tướng gia đừng trách. Tiểu nhân chỉ biết làm bữa để kiếm miếng ăn, còn văn thư quan trọng của quan phủ thì dù cho tiểu nhân gan lớn bằng trời cũng không dám động đến.”

Dường như Trương đại gia nhìn thấy tên võ quan phách lối không thuận mắt, bèn nói: “Làm trò ảo thuật đùa vui một tí, có gì lớn chuyện lắm đâu? Người cứ việc hóa phép cho người ta xem thử.” Ông quay lại bảo gia nhân: “Lấy năm lạng bạc ra đây!” Gia nhân mở hành lý lấy ra một thỏi bạc. Trương đại gia cầm lấy đặt lên bàn rồi nói với người lùn: “Nếu người làm tốt, thỏi bạc này lập tức của người.”

Người lùn thấy bạc sáng mắt, quay lại nói nhỏ với cô nương đứng sau lưng, rồi nói với tên võ quan: “Tiểu nhân cả gan làm trò cho vui, xin tướng gia tha lỗi trước.” Rồi y lấy cái nón nỉ úp lên văn thư, quát gọi nào là Ngọc Hoàng Đại Đế, nào là Thái Bạch Kim Tinh, đột nhiên chỉ vào một cái rương da ở bàn bên kia, hét

lớn; “Đi vào, đi vào! Tôn Ngộ Không biến thành sợi lông, chui vào trong hộp, ai thấy ngộ không: ”Rồi y giở nón nỉ ra, văn thư đó quả nhiên không thấy đâu nữa.

Tên võ quan la lên: “Còn rùa này, hay thật đấy!”

Người lùn quay lại vái tạ Trương đại gia, mỉm cười nói: “Đa tạ lão gia ban thưởng.” Y lập tức lấy thỏi bạc trên bàn, đưa cho cô nương đứng sau cất vào bọc. Mọi người vỗ tay hoan hô không ngớt.

Tên võ quan nói: “Được rồi! Bây giờ trả văn thư lại cho ta.”

Người lùn mỉm cười: “Văn thư đang ở trong cái rương da kia, xin tướng gia mở ra mà lấy.” Câu này làm bọn người tiêu cực phải hoảng sợ nhảy chồm lên. Cái rương da đó đang đựng ngọc bình, đã dán giấy niêm phong của nội phủ hoàng cung, ai dám mở ra?

Tên võ quan đi tới, thò tay sờ vào rương. Tiêu đầu Vương Hạo Thiên vội nói: “Lão gia! Đây là bảo vật của hoàng cung, không thể động đến được.”

Tên võ quan hỏi: “Người nói giỡn kiểu gì vậy?” vẫn đưa tay tới.

Ngự tiền thị vệ Mã Kiếm Hiệp gần giọng: “Ai giỡn với người? Xê ra lập tức!”

Tên võ quan thấy họ Mã mặc sắc phục thị vệ, cấp bậc còn lớn hơn mình nhiều. Hắn không dám ngang bướng, bèn khom lưng nói: “Dạ dạ, xin đại gia lấy văn thư trả lại cho hạ quan.”

Mã Kiếm Hiệp quát bảo người lùn: “Người đừng đùa nữa, mau mau trả văn thư cho người ta đi.”

Người lùn khúm núm đáp: “Văn thư ở trong cái rương đó thật mà, đại nhân không tin thì mở ra nhìn là biết ngay.”

Tên võ quan giận dữ nện luôn một quyền xuống vai người lùn, hét lên: “Đừng lải nhải nữa, lấy ra nhanh lên.”

Cô nương đứng sau tức giận kêu lên: “Có gì thì nói, sao lại đánh người?”

Tên võ quan tiếp tục quát nạt: “Đồ con rùa khốn kiếp! Công văn của lão gia mà người cũng dám lấy ra đùa giỡn hay sao?”

Trương đại gia nhin không nổi bèn nói: “Lão gia, đừng động thủ bữa bãi.” Rồi ông bảo người lùn: “Người mau mau biến cho văn thư trở lại, trả cho vị lão gia này đi.”

Người lùn ảo não nói: “Không dám lừa gạt lão gia, văn thư thật sự vào trong cái rương da đó rồi. Tiểu nhân biết biến vào đó chứ không biết biến trở ra.”

Trương đại gia bước tới mấy bước, hỏi Mã Kiếm Huệp: “Xin hỏi quý tính đại nhân?”

Mã Kiếm Hiệp đáp: “Ta họ Mã.”

Trương đại gia nói: “Bọn tiểu nhân hạ lưu này hành động không biết suy nghĩ. Xin Mã đại nhân giúp cho một tay, lấy văn thư trả lại cho ông ấy đi.”

Mã Kiếm hiệp nói: “Đây có dấu ngự phong của hoàng gia, nếu không có thánh chỉ của hoàng thượng thì không ai dám mở.”

Trương đại gia chau mày, cảm thấy khó xử. Tên võ quan tức giận nói: “Nếu không đem văn thư trả lại cho ta, làm chậm trễ đại sự thì phải mang tội chém đầu. Nay! Các vị huynh đệ, phiền các vị giúp ta nói lý mấy câu.”

Trong tiệm cơm đang có mười mấy tên quan quân, sắc phục giống như tên võ quan này, hình như ở cùng doanh trại. Chúng đều bước lên vây quanh, hung hăng nói giúp, nhất định đòi Mã Kiếm Hiệp giao trả lại văn thư.

Vương Duy Dương lão luyện giang hồ mấy chục năm, thấy chuyện này có phần cổ quái bèn nghĩ: “Mẫu chốt của vụ này là ở tên lùn!” Lão bèn đưa tay chụp vào vai trái người lùn.

Người lùn co mình lại tránh, lớn tiếng kêu: “Xin tha cho tiểu nhân một lần!”

Vương Duy Dương thấy thân thủ y rất mau lẹ, lại càng nghi ngờ hơn. Lão đang đuổi theo người lùn thì mấy chục quan quân đã lên tiếng gây gổ với bọn tiêu đầu và ngự tiền thị vệ. Vương Hạo Thiên ôm chặt rương da trong lòng, hai tiêu đầu đứng bên hộ vệ. Mã Kiếm Hiệp rút đao sau lưng ra, chém lên bàn một nhát rồi quát: “Còn ai dám lải nhải nữa không? Lùi ra nhanh lên!”

Tên võ quan cũng rút đao, hô lớn: “Người không chịu trả công văn thì ta cũng chết. Dù sao cũng mất mạng rồi, hôm nay ta phải liều với ngươi một phen. Các huynh đệ! Mọi người lên cả đi!” Hắn lập tức phóng lên giao đấu với Mã Kiếm Hiệp. Vương Duy Dương liền miệng quát lên cản trở, nhưng không sao cản nổi. Bọn quan quân đều lấy binh khí ra, chạy ồa tới gây một trường loạn đả.

Mã Kiếm Hiệp là hảo thủ số một của ngự tiền thị vệ, thế mà mới qua lại mấy chiêu với tên võ quan hạng bét này đã ở thế hạ phong. Hắn thấy đối phương đao pháp kỳ lạ, võ công thâm hậu, hắn không khỏi vừa kinh hãi vừa giận dữ. Thêm mấy chiêu nữa, họ Mã đã suýt trúng một đao vào vai phải.

Trong lúc hỗn loạn, bên ngoài lại có một nhóm người đi vào. Có người quát lớn: “Bọn nào phá rối ở đây vậy? Bắt hết cho ta!”

Bọn quan quân bị oai khí của người này nhiếp phục, đều dừng tay lại. Mã Kiếm Hiệp thở ra một hơi, nhìn lại thấy mấy chục quan quân đang hộ tống một đại quan còn trẻ vào trong. Hắn nhận ra đây là Phúc Khang An, người đang được hoàng thượng sủng ái nhất, hiện là đô thống bạch kỳ Mãn Châu, kiêm nhiệm thống lĩnh ngự lâm quân và cửu môn đề đốc Bắc Kinh.

Mã Kiếm Hiệp vội bước tới thỉnh an, bọn ngự tiền thị vệ còn lại đều khom mình thi lễ.

Đại quan hỏi: “Các người đang ồn ào chuyện gì vậy?”

Mã Kiếm Hiệp đáp: “Bẩm thống lĩnh đại nhân, chuyện này do bọn họ đòi hỏi vô lý.” Hắn thuật lại tình hình một chập.

Đại quan hỏi: “Còn tên làm trò đó đâu rồi?”

Người lùn đang trốn kỹ, bây giờ mới chui ra khỏi đầu. Đại quan nói: “Việc này thật là cổ quái. Tất cả bọn người phải theo ta về Hàng Châu, để ta điều tra lại đã.”

Mã Kiếm Hiệp vội đáp: “Vâng, vâng! Thống lĩnh đại nhân quả là anh minh quyết đoán.”

Đại quan quay lưng lại bảo: “Đi thôi!” rồi nhảy ngay lên ngựa. Bọn quan quân thủ hạ của y bèn thu gom mọi người tiêu cực và bọn quan binh gây sự, ngay cả sứ giả người Hồi cũng bị dẫn về.

Lúc này Vương Duy Dương cảm thấy bất ổn, đã định rút cương đao ra trấn áp bọn quan quân gây sự rồi mới nói lý lẽ sau. Lão đột nhiên thấy thống lĩnh ngự lâm quân Phúc Khang An đến đây, không khỏi mừng rỡ trong lòng.

Mã Kiếm Hiệp giới thiệu với vị đại quan: “Phúc đại nhân! Đây là tổng tiêu đầu Vương Duy Dương của Trấn Viễn tiêu cực.”

Vương Duy Dương bước tới thỉnh an. Đại quan nhìn lão từ đầu đến chân một cái, hừ một tiếng rồi nói: “Đi thôi!”

Cả đoàn người tiến vào thành Hàng Châu. Vương Duy Dương theo ngự lâm quân đi tới một tòa dinh thự lớn ở Cô Sơn cạnh Tây Hồ, thăm nghĩ: “Đây nhất định là nhà nghỉ của thống lĩnh đại nhân rồi. Ông ấy là người được hoàng thượng ân sủng nhất, chẳng trách có khí thế lớn như vậy.”

Mọi người vào trong đại sảnh, đại quan bảo Mã Kiếm Hiệp: “Các người ngồi đây một lát.”

Mã Kiếm Hiệp vội nói: “Xin đại nhân cứ tùy tiện.”

Đại quan đi vào bên trong. Lát sau một tên võ quan ngự lâm quân bước ra ngoài, hạ lệnh gọi đám quan quân gây chuyện, bọn làm xiếc, Trương đại gia và gia nhân vào bên trong.

Vương Hạo Thiên bỗng lên tiếng: “Vụ rắc rối vừa rồi thật là đáng sợ, sợ nhất là đám quan quân đó làm hỏng ngọc bình. Tại hạ xem chừng bọn này có chỗ khác thường.”

Mã Kiếm Hiệp đáp: “Đúng thế! Bọn này võ công cao thâm kỳ lạ, không phải là quan quân tầm thường. May mà gặp Phúc đại nhân, nếu không thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

Vương Duy Dương nhận xét: “Phúc đại nhân nội công rất thâm hậu. Một vị công tử mà luyện được công lực như thế thật không phải dễ.”

Mã Kiếm Hiệp hỏi: “Sao? Phúc đại nhân giỏi võ công lắm ư? Làm sao tổng tiêu đầu biết được?”

Vương Duy Dương đáp: “Chỉ nhìn nhân thần của ông ấy là biết nội công cao tới mức nào. Nhưng trong các vị vương thân quốc thích cũng có nhiều người giỏi võ, không đáng ngạc nhiên lắm.”

Đang trò chuyện thì một tên ngự lâm quân bước ra nói: “Gọi Vương Duy Dương ở Trấn Viễn tiêu cục vào trong.”

Vương Duy Dương đứng dậy, theo hắn đi vào. Qua hai cái sân, đến hậu sảnh thì thấy Phúc Khang An bệ vệ ngồi chính giữa, mặc quan phục trọng thần, bên ngoài còn khoác thêm áo ngắn màu vàng, đội nón có tua ngù càng tăng thêm phần uy thế. Trước mặt y có bày công án, hai bên có rất nhiều ngự lâm quân đứng hầu. Đám người làm xiếc và Trương đại gia đang quì bên trái.

Vương Duy Dương vừa vào đó, bọn quan quân đứng hai bên đều quát: “Quì xuống!” Đến nước này, dĩ nhiên họ Vương không dám không quì.

Phúc Khang An quát hỏi: “Người chính là Vương Duy Dương phải không?”

Họ Vương đáp: “Tiểu nhân chính là Vương Duy Dương.”

Phúc Khang An gần giọng: “Nghe nói người có ngoại hiệu là Oai Trấn Hà Sóc.”

Vương Duy Dương đáp: “Đó chỉ là lời tăng bốc của bằng hữu trên giang hồ mà thôi.”

Phúc Khang An lạnh nhạt nói: “Hoàng thượng và ta đều ở Bắc Kinh, thế thì cũng bị oai danh của người trấn áp chứ gì?”

Vương Duy Dương giật mình kinh hãi, lập tức dập đầu lia lịa mà năn nỉ: “Tiểu nhân không dám! Tiểu nhân lập tức bỏ cái ngoại hiệu đó đi.”

Phúc Khang An quát: “Thật là lớn mật! Bắt hắn cho ta!” Bọn quan quân ở hai bên chạy tới, khóa tay lão lại rồi dẫn ra sau. Vương Duy Dương toàn thân vô nghệ mà không dám phản kháng chút nào.

Sau đó Mã Kiếm Hiệp, Vương Hạo Thiên cùng bọn thị vệ tiêu đầu, từng người được gọi vào rồi bắt giam. Cuối cùng thì bọn tiểu tốt chạy cõ hồ khẩu hiệu cũng bị bắt nốt, tất cả đều bị khóa tay giam lại. Một tên ngự lâm quân hai tay bưng cái rương da đến trước mặt Phúc Khang An, quì một gối nâng rương lên đỉnh đầu, mỉm cười nói: “Bẩm báo Phúc thống lãnh, ngọc bình đã đem đến.”

Phúc Khang An cười ha hả bước ra khỏi ghế. Trương đại gia, người lùn và bọn đang quì dưới đất đều đứng dậy, ai cũng cười rộ lên. Phúc Khang An nói với người lùn: “Thất ca! Huynh thật không thẹn với ba chữ Võ Gia Cát.”

Thì ra người lùn làm xiếc là Từ Thiên Hoảng, hai người đi theo chàng là Chu Ý và An Kiện Khang. Trương đại gia là Mã Thiện Quân, còn Phúc Khang An chính là Trần Gia Lạc. Đám quan quân gây chuyện là Thường Hách Chí, Mạnh Kiện Hùng và mấy anh em khác. Gia nhân của Trương đại gia và tiểu nhị là tay chân của Mã Thiện Quân cả.

Sau khi bàn kế, Từ Thiên Hoảng chợt nghĩ đến tiêu sư Hàn Văn Xung đã quen mặt người trong Hồng Hoa Hội, bèn để Triệu Bán Sơn giả làm một nông phu cưới con ngựa trắng của Lạc Bạng dụ hắn vào rừng thông. Rồi Thường Bá Chí tới giúp một tay, hai người lập tức bắt hắn trói lại.

Trò xiếc Từ Thiên Hoảng chỉ là chuyện đã sắp xếp sẵn. Có hai cái nón nỉ giống hệt nhau, một cái vừa úp lên tách trà và các thứ khác là đẩy đi ngay, giao cho Chu Ý cất giấu. Từ Thiên Hoảng lấy cái nón kia để lật qua lật lại, dĩ nhiên trong đó chẳng có thứ gì. Trương đại gia và tên gia nhân đã giấu hộp thuốc và nhẵn ngọc sẵn trong túi, đương nhiên mỗi thứ phải có hai chiếc giống nhau. Từ Thiên Hoảng đưa cho Chu Ý một chiếc, họ lấy trong túi ra chiếc kia, người khác không sao biết được.

Dĩ nhiên không thể giấu sẵn văn thư trong rương da, nhưng Từ Thiên Hoàng chỉ muốn làm rối loạn một hồi, để khi Trần Gia Lạc tiến vào thì bọn tiêu đầu và thị vệ đã đầu choáng mắt hoa hết rồi, không còn tỉnh táo mà khởi lòng nghi hoặc.

Từ Thiên Hoàng chỉ muốn Trần Gia Lạc giả trang làm một đại quan, nào ngờ âm phù tương trợ thế nào mà tướng mạo họ Trần lại rất giống Phúc Khang An, mấy tên thị vệ tự động chạy tới vãn an thi lễ. Thế là kế hoạch lại càng kín kẽ, giống như áo trời không có đường may.

Trần Gia Lạc xé dấu niêm phong, vừa mở cái rương da ra là lập tức hào quang chói mắt. Trong rương có một đôi ngọc bình trắng muốt, cao một thước hai tấc, sắc dịu dàng mà óng ánh vô cùng. Trên bình vẽ mỹ nhân có bím tóc dài, đội nón nhỏ, mặc trang phục kiểu người Hồi, ngang hông đeo một thanh đoản kiếm. Mỹ nhân diễm lệ tuyệt trần, sắc thái mê người, mục quang sáng long lanh, miệng tươi như muốn nói. Nàng trông như tiên nữ đang múa trên cung Quảng Hàn, không thể có trong cõi đời phàm tục này được.

Mọi người vây quanh thưởng thức ngọc bình, không ai không tán thưởng. Vệ Xuân Hoa thở dài nói: “Hồi Cương ở tận miền Tây Vực, thế mà có họa sư cao minh đến thế ư?”

Lạc Băng nói: “Lúc ta gặp Hoắc Thanh Đồng muội muội, tướng nàng đã là thiên hạ vô song rồi. Nào ngờ mỹ nữ trên ngọc bình còn đẹp hơn nhiều.”

Chu Ý nói: “Đó chỉ là hình vẽ. Không lẽ các vị cho rằng có người đẹp đến thế thật sao?”

Từ Thiên Hoàng nói: “Chúng ta mời vị sứ giả người Hồi đến thì biết ngay thôi.”

Sứ giả người Hồi gặp Trần Gia Lạc, nghĩ là trọng thần hay quý tộc nên cung kính thi lễ. Trần Gia Lạc nói: “Quý sứ từ xa tới đây thật là cực khổ. Xin hỏi tôn tánh đại danh?”

Sứ giả biết tiếng Hán, liền đáp: “Tại hạ là Khải Biệt Hưng. Không biết phải xưng hô đại quan như thế nào?”

Từ Thiên Hoàng nói xen vào: “Vị này là Lý tướng quân, thủy lục đề đốc tỉnh Triết Giang.” Trần Gia Lạc và quần hùng làm ngơ, chưa biết chàng có dụng ý gì.

Trần Gia Lạc hỏi: “Mộc Trác Luân lão anh hùng có được khỏe không?”

Khải Biệt Hưng đáp: “Đa tạ đại quan hỏi thăm, tộc trưởng của bọn tại hạ rất khỏe.”

Trần Gia Lạc lại hỏi: “Xin hỏi quý sứ, mỹ nhân được vẽ trên ngọc bình là nhân vật kim cổ thể nào, hay chỉ xuất phát từ ý tưởng của họa sư?”

Khải Biệt Hưng đáp: “Ngọc bình này do họa sư Tư Anh trứ danh của tộc vẽ từ năm trăm năm trước, mỹ nữ trên bình là nữ anh hùng Mã Mễ Nghi trong truyền thuyết của tộc. Nàng được chân chủ Ala phù hộ, đã xả thân lập đại công vì dân tộc. Tộc tộc có rất nhiều đồ ngọc, tranh vẽ, thậm treo có hình của nàng. Đôi ngọc bình này vốn thuộc về tam tiểu thư Kha Tư Lệ của Mộc lão anh hùng. Kha Tư Lệ cũng đẹp như Mã Mễ Nghi vậy.”

Chu Ý không nhịn nổi, hỏi xen vào: “Cô ấy là muội muội của Hoắc Thanh Đồng cô nương à?”

Khải Biệt Hưng kinh ngạc hỏi: “Vị cô nương này cũng quen với Thúy Vũ Hoàng Sam hay sao?”

Chu Ý đáp: “Từng có duyên gặp gỡ một lần.”

Trần Gia Lạc muốn hỏi Hoắc Thanh Đồng lúc này ra sao, mặt bỗng đỏ lên, một chút. Chàng định hỏi thì đột nhiên Mã Thiện Quân từ bên ngoài rảo bước chạy vào, ghé tai nói: “Lý Khả Tú đang thống lãnh khoảng ba ngàn quân binh tiến về hướng này, không chừng là để đối phó với chúng ta.”

Trần Gia Lạc khẽ gật đầu, rồi bảo Khải Biệt Hưng: “Xin mời quý sứ về nghỉ ngơi, chúng ta sẽ nói chuyện sau.”

Khải Biệt Hưng chấp tay, khom lưng nói: “Xin hỏi đại quan, đôi ngọc bình này sẽ xử lý như thế nào?”

Trần Gia Lạc đáp: “Ta sẽ sắp xếp sau.”

Mạnh Kiện Hùng bèn dẫn Khải Biệt Hưng ra.

9. Hang Cọc Không Thua, Thua Xích Sắt-thù Sâu Chẳng Báo, Báo Ân Tình

Trần Gia Lạc nói: “Các vị ca ca, bây giờ tốt nhất ta tạm lui khỏi Hàng Châu. Trước mắt chưa cứu thoát được Tứ ca được, dàn trận đánh nhau với bọn Thanh bình chẳng có ích lợi gì.”

Lạc Bằng suy nghĩ một hồi rồi lên tiếng: “Lý Khả Tú dám nhốt đại ca, chúng ta đem vợ bé của hắn ra giết trước đi, Tổng đà chủ có cho phép không?”

Trần Gia Lạc không hiểu, hỏi lại: “Vợ bé nào?”

Lạc Bằng đáp: “Mụ đàn bà trang điểm lòe loẹt mà chúng ta bắt được ở phủ đề đốc chính là vợ bé của Lý Khả Tú. Lúc này mụ ta vừa la vừa khóc, bị thuộc hạ tát cho mấy cái, bây giờ chịu nằm yên trong kia rồi.”

Quần hùng biết nàng thương nhớ phu quân da diết, trong lòng vừa buồn phiền vừa tức giận nên muốn xử lý mụ kia cho hả dạ. Mọi người bất giác mỉm cười.

Từ Thiên Hoàng nói: “Tổng đà chủ! Đà chủ viết thư cho Lý Khả Tú đi, có được không?”

Trần Gia Lạc hiểu ngay, cả mừng đáp: “Hay quá!” Chàng lập tức lấy bút viết một lá thư: “Lý tướng quân! Tại hạ sáng nay đi dạo cảnh hồ, may được làm quen với người được tướng quân sủng ái nhất. Bọn tại hạ đã mạn phép mời về tề xá để khoản đãi tỏ chút tình ngưỡng mộ. Xin tướng quân đừng trông ngóng làm gì. Hồng Hoa Hội hội chủ, Trần Gia Lạc kính bái.”

Trần Gia Lạc hạ lệnh: “Cửu ca! Phiền huynh đưa thư này cho Lý Khả Tú. Bát ca! Huynh đi theo để tiếp ứng Cửu ca.” Dương, Vệ nhận lệnh đi ngay.

Trần Gia Lạc lại nói: “Nếu thật sự Lý Khả Tú sủng ái ả tiểu thiếp này, có thể hắn sẽ không dám vọng động. Nhưng nếu hoàng đế hạ lệnh thì hắn có lo lắng đến thế nào cũng không dám tuân chỉ. Thất ca nghĩ xem thế nào?”

Từ Thiên Hoàng nói: “Chúng ta định cướp ngọc bình để thương lượng với hoàng đế, không ngờ đôi ngọc bình này lại tuyệt vời đến thế. Thuộc hạ nghĩ rằng hoàng đế thấy chắc cũng yêu thích không muốn rời tay, cũng có thể y sẽ đồng ý nghị hòa với Hồi tộc. Nếu vậy chúng ta lấy cặp ngọc bình này há chẳng làm hỏng đại sự của Mộc lão anh hùng? Giả tử vì thế mà xảy ra binh họa liên miên, sinh linh đồ thần thì không sao yên tâm được.”

Trần Gia Lạc chau mày nói: “Nói là nói vậy, nhưng chúng ta cướp ngọc bình cực khổ như thế, chẳng lẽ đưa trả cho y một cách dễ dàng hay sao?”

Từ Thiên Hoàng nói: “Thuộc hạ có kế hoạch này, tổng đà chủ xem thử thế nào.”

Chàng nói mưu mẹo của mình ra, Chu Ý lập tức kêu lớn: “Không quang minh chính đại gì cả, muội không thích đâu.”

Chu Trọng Anh mắng: “Yên lặng mà nghe Tổng đà chủ dặn dò. Con gái gì mà nhiều chuyện như thế?”

Chu Ý không dám lớn tiếng nữa, chỉ lẩm bẩm cần nhằn: “Làm vậy mà không sợ thất đức hay sao?”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói: “Không làm hỏng việc nghị hòa của Hồi tộc, lại có thể cứu được Tứ ca. Kế hoạch này của Thất ca vẹn cả hai bề, có thể dùng được. Thất ca! Huynh đi nói chuyện với sứ giả đi.” Rồi chàng quay lại, mỉm cười nói với Chu Ý: “Trước nay Thất ca đối đãi với bằng hữu không có chỗ nào thất đức, Chu cô nương không cần lo lắng.”

Từ Thiên Hoàng đi gặp Khải Biệt Hưng, nói: “Bây giờ tại hạ dẫn ngài đi gặp hoàng thượng.” Mạnh Hiện Hùng bưng cái rương da, trong đó chỉ còn một cái ngọc bình, giấy niêm phong được dán lại đàng hoàng, Khải Biệt Ứng không biết gì cả.

Ba người đến cổng dinh tuần phủ, Mạnh Hiện Hùng giao rương da cho sứ giả, rồi bảo: “Ngài vào đó một mình đi.” Rồi hai người quay lưng về nhà họ Mã ở Cô Sơn, dọc đường gặp Dương Thành Hiệp và Vệ Xuân Hoa. Thì ra Lý Khả Tú nhận được thư vừa kinh hãi vừa giận dữ, đã thu binh trở về rồi.

Khoảng giờ Thân, gia nhân đưa vào một tấm thiệp nói rằng có một võ quan đến xin bái kiến Tổng đà chủ, trên thiệp có ghi tên Tăng Đồ Nam.

Mã Thiện Quân mỉm cười nói: “Thất đương gia! Kế sách của huynh đã thành rồi. Tên tham tướng này là người thân tín của Lý Khả Tú.”

Trần Gia Lạc bảo: “Cứu ca! Huynh ra gặp hấn đi.”

Vệ Xuân Hoa ra phòng khách, thấy một võ quan đang ngồi trên ghế. Tên này thân hình khô vôi nhưng trên mặt có một vết bỏng lớn, rõ ràng mới bị tạt dầu sôi ở phủ đề đốc.

Vệ Xuân Hoa hỏi: “Không hiểu Tăng tướng quân cần gặp tề đương gia có gì chỉ giáo?”

Tăng Đồ Nam đáp: “Tại hạ phụng mệnh Lý tướng quân, muốn gặp Trần tổng đà chủ của quý hội để thương lượng một việc quan trọng.”

Vệ Xuân Hoa nói: “Tề đương gia lúc này không rảnh, Tăng tướng quân nói với tại hạ là được rồi.”

Tăng Đồ Nam nghĩ bụng: “Ta là mệnh quan triều đình, thân hành đến gặp bọn thảo khấu giang hồ này là ép mình lắm rồi, thế mà còn làm bộ không thèm gặp.” Hấn tức tối, nhưng nghĩ lại mình có việc cần, đành ráng dần cơn giận xuống rồi nói: “Vừa rồi, Lý tướng quân có nhận được thư của Trần tổng đà chủ, cho biết Như phu nhân đang làm khách ở quý hội. Rất mong Trần tổng đà chủ để bà ấy trở về tướng phủ, dĩ nhiên tướng quân muôn phần cảm kích.”

Vệ Xuân Hoa đáp: “Việc này rất dễ, tại hạ nghĩ Trần đương gia chắc chắn không từ chối.”

Tăng Đồ Nam nói: “Còn việc thứ hai, có liên quan đến ngọc bình.”

Vệ Xuân Hoa chỉ “à” một tiếng, không nói gì. Tăng Đồ Nam tiếp: “Hồi tộc đã phái sứ giả đưa đến một cặp ngọc bình để cầu hòa. Khi hoàng thượng mở rương da ra, thấy đã mất đi một cái. Mặt rồng giận dữ, hồi sứ giả thì biết liên can tới một tướng quân trẻ tuổi, tự xưng là Lý thủy lục đề đốc tỉnh Triết Giang. Hoàng thượng lập tức gọi Lý tướng quân ra xét hỏi, dĩ nhiên tướng quân không biết chút gì. May mà thánh thượng anh minh, biết trong vụ này phải có ẩn tình, chắc chắn người đó không phải Lý tướng quân nên không trách tội.”

Vệ Xuân Hoa nói nhẹ như không: “Vậy thì hay quá rồi.”

Tăng Đồ Nam nói: “Nhưng hoàng thượng lại bảo là việc này có liên quan đến Lý tướng quân, nên hạn định trong vòng ba ngày tướng quân phải tìm được ngọc bình về trình lên hoàng thượng. Thật là khó cho tướng quân.”

Vệ Xuân Hoa nói: “Nếu tìm không được, chắc bị điều tra cách chức là cùng. Không làm quan nữa lại càng nhàn hạ, lỡ bị liên lụy vào việc lớn đến mức chém hết cả nhà còn khổ hơn nhiều.”

Tăng Đồ Nam nghe chế giễu mà phải bỏ qua, xuống giọng nói: “Trước người quân tử không nói lời giả dối. Tại hạ hôm nay đến đây là để cầu xin quý hội trả lại ngọc bình.”

Vệ Xuân Hoa không hề động thanh sắc, bình tĩnh đáp: “Ngọc bình nào, tại hạ chưa được biết. Nhưng Lý tướng quân gặp phải vấn đề nan giải, Tăng tướng quân lại đích thân đến đây nhờ cậy, bọn tại hạ cũng có thể giúp sức thử tìm xem. Không chừng sáu tháng một năm sau sẽ có chút ít manh mối.”

Tăng Đồ Nam võ nghệ không cao lắm, nhưng khá tinh minh mẫn cán. Hấn biết khi giao tiếp với bọn giang hồ hảo hán thì càng thẳng thắn càng có kết quả, bèn nói: “Lý tướng quân nói là đã ngưỡng mộ Trần tổng đà chủ của quý hội rất lâu, tiếc rằng chưa có cơ hội kết giao thân mật, hôm nay mới ngẫu nhiên có hai chuyện cần giúp đỡ. Người xưa thường nói không có công thì không dám nhận lộc, tướng quân cũng thấy trong lòng khó xử, vì thế đã dặn là nếu Trần tổng đà chủ cần gì thì đừng khách sáo, xin nói ra cho biết.”

Vệ Xuân Hoa nói: “Tăng tướng quân thẳng thắn mau lẹ như thế là tốt rồi. Trần đương gia của bọn tại hạ có nói, việc thứ nhất là Hồng Hoa Hội hôm nay đã làm phiền phủ đề đốc, xin Lý tướng quân rộng lượng tha thứ, bỏ qua không truy cứu.”

Tăng Đồ Nam nói: “Chuyện này là lẽ đương nhiên. Tại hạ có thể vỗ ngực đảm bảo, từ nay về sau tướng quân không vì việc này mà làm khó dễ quý hội. Xin hỏi việc thứ hai là gì?”

Vệ Xuân Hoa nói: “Tứ đương gia Văn Thái Lai của bọn tại hạ đang bị nhốt trong phủ đề đốc, việc này chắc Tăng tướng quân cũng biết.”

Tăng Đồ Nam khê gật đầu, Vệ Xuân Hoa nói tiếp: “Tứ đương gia là khâm phạm, dĩ nhiên Lý tướng quân gan lớn bằng trời cũng không dám thả huynh ấy ra, việc này bọn tại hạ rất hiểu. Nhưng Trần tổng đương gia rất nhớ Văn tứ ca, tối nay muốn được gặp một lần.”

Tăng Đồ Nam suy nghĩ một lúc rồi nói: “Việc này trọng đại, tại hạ không dám làm chủ, phải trở về thỉnh thị Lý tướng quân rồi sẽ phúc đáp sau. Trần tổng đà chủ còn việc gì muốn dặn nữa hay không?”

Vệ Xuân Hoa đáp: “Hết rồi.”

Tăng Đồ Nam cáo từ trở về. Khoảng một giờ sau hấn quay lại, vẫn là Vệ Xuân Hoa ra tiếp.

Họ Tăng nói: “Tướng quân nói, án của Văn tứ gia cực kỳ trọng đại, lẽ ra tuyệt đối không để ai vào ngục thẩm hỏi.”

Vệ Xuân Hoa gật đầu: “Thì đúng là như thế.”

Tăng Đồ Nam tiếp: “Nhưng Trần tổng đà chủ đã đồng ý trả lại ngọc bình, tướng quân cũng chỉ biết liều thủ cấp của mình để Trần tổng đà chủ được gặp một lần. Nhưng có hai việc mọn, xin Trần tổng đà chủ nhận lời mới được.”

Vệ Xuân Hoa nói: “Xin Tăng tướng quân nói ra nghe thử.”

Tăng Đồ Nam nói: “Thứ nhất, tướng quân vì muốn kết giao bằng hữu nên mới liều mạng đồng ý việc này, nhất định không thể cho người khác biết được. Vụ này mà tiết lộ thì đúng là họa lớn bằng trời.”

Vệ Xuân Hoa hỏi: “Lý tướng quân muốn Trần tổng đà chủ hứa là việc này không tiết lộ ra ngoài một câu một chữ, có phải vậy không?”

Tăng Đồ Nam đáp: “Đúng thế!”

Vệ Xuân Hoa nói: “Chuyện này thì tại hạ có thể thay mặt Trần đương gia mà đồng ý.”

Tăng Đồ Nam nói tiếp: “Việc thứ hai, lúc vào lao thẩm hỏi thì chỉ một mình Trần tổng đà chủ vào mà thôi.”

Vệ Xuân Hoa mỉm cười nói: “Dĩ nhiên Lý tướng quân phải sợ bọn tại hạ thừa cơ cướp ngục. Được, tại hạ đồng ý là một mình Trần tổng đương gia vào thẩm hỏi, nhưng tại hạ không hứa là không cướp ngục đâu nhé.”

Tăng Đồ Nam hoan hỉ nói: “Vệ huynh là anh hùng hảo hán, một lời đáng giá ngàn vàng. Bây giờ tại hạ lập tức trở về báo cáo, lát nữa xin mời Trần tổng đà chủ ghé thăm phủ đề đốc.”

Vệ Xuân Hoa nói: “Nếu khi Trần tổng đương gia gặp Văn tứ đương gia mà có Trương Triệu Trọng ở bên, đương nhiên không thể giấu được hấn vụ này. Sẽ rất phiền cho Lý tướng quân.”

Tăng Đồ Nam nói: “Vệ huynh nói rất có lý. Vậy để Lý tướng quân tìm cách mời ông ấy rời khỏi đó.”

Vệ Xuân Hoa nói: “Chúng ta ăn chén cơm trên chốn giang hồ, phải lấy tín nghĩa làm đầu. Chỉ cần Lý tướng quân tuân thủ lời hẹn ước, bọn tại hạ nhất định giao trả Như phu nhân và ngọc bình.”

Tăng Đồ Nam đứng dậy chấp tay nói: “Tại hạ xin đa tạ trước.”

Quần hùng đợi Tăng Đồ Nam rời khỏi, tụ tập trong đại sảnh đợi Trần Gia Lạc điều binh khiển tướng đi cứu Văn Thái Lai. Trần Gia Lạc nói: “Thất ca! Huynh bố trí đi.”

Từ Thiên Hoảng suy nghĩ không nói gì, hồi lâu mới lên tiếng: “Bây giờ đã điều Trương Triệu Trọng rời đi, Tổng đà chủ lại được vào trong, chúng ta thừa cơ cướp ngục dĩ nhiên dễ hơn nhiều. Nhưng chắc chắn Lý Khả Tú cũng đề phòng, nên phải suy đoán xem hấn sẽ đối phó như thế nào rồi mới đánh vào chỗ sơ hở của hấn.”

Trần Gia Lạc gật đầu khen phải. Dương Thành Hiệp nói: “Theo ta nghĩ thì hấn nhất định sẽ triệu tập trọng binh bao vây cửa ngục, không chừng còn mời cao thủ thị vệ trong đại nội đến yểm trợ, chỉ để một mình tổng đà chủ đi vào, cũng chỉ để một mình tổng đà chủ đi ra.”

Thường Bá Chí nói: “Chúng ta phải bố trí bên ngoài phủ đề đốc, để đề phòng bọn con rùa đó láo xược với tổng đà chủ.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Dĩ nhiên là phải bố trí tiếp ứng. Nhưng ta nghĩ Lý Khả Tú không dám làm khó tổng đà chủ, vì vợ bé của hắn và ngọc bình vẫn còn ở chỗ chúng ta.”

Mọi người bàn luận một hồi, ai cũng thấy tình hình trước mắt có lợi hơn sáng nay rất nhiều. Một là đã tìm hiểu địa hình và cơ quan trong địa lao, hai là Trần Gia Lạc vào trong lao có thể nội công ngoại kích. Tuy nhiên nhất định Lý Khả Tú sẽ phòng thủ vững chắc hơn sáng nay, nếu tấn công trực diện thì chưa chắc thắng.

Vô Trần kêu lên: “Dù sao thì hôm nay giải quyết một phen sinh tử tồn vong, ta không nén giận nữa rồi.”

Trần Gia Lạc bỗng kêu lên: “Được rồi! Thát ca! Khi nào gặp Tứ ca, ta sẽ khoác áo rộng, đầu đội nón chụp xuống mặt, làm như không muốn để người ta phát hiện ra mình...”

Từ Thiên Hoàng hiểu ý ngay, ngắt lời: “Làm như vậy thì được một người lại mất một người, không phải là kẻ sách vụn toàn.”

Vô Trần chưa hiểu, bèn giục: “Tổng đà chủ, đà chủ nói hết đi!”

Trần Gia Lạc tiếp: “Sau khi vào địa lao, ta sẽ thay đổi trang phục với Tứ ca để huynh ấy đi ra. Quân canh giữ sẽ tưởng là ta, lại còn các vị ca ca bên ngoài tiếp ứng, phen này nhất định cứu được Tứ ca.”

Vô Trần hỏi: “Thế còn tổng đà chủ thì sao?”

Trần Gia Lạc nói: “Hoàng đế cùng ta đặc biệt có duyên. Sau khi chúng phát hiện đã bị đổi người, nhất định sẽ thả ta ra.”

Vệ Xuân Hoa nói: “Phương pháp của tổng đà chủ đúng là diệu kế. Nhưng tổng đà chủ là chủ nhân một hội, không thể khinh suất đi vào hổ huyết như thế. Việc này để thuộc hạ đi làm!” Lập tức quần hùng tranh nhau tự đề cử mình.

Trần Gia Lạc đồng dạc nói: “Các vị ca ca! Không phải là ta tự cho mình có bản lĩnh hay dũng cảm hơn, nhưng chỉ có ta là thích hợp nhất. Vị ca ca nào khác đi vào trong đó, tuy cứu được Tứ ca nhưng chính mình lại bị giam cầm. Huynh đệ chúng ta ai cũng như ai, ta không thấy vị ca ca nào ít thân cận hơn Tứ ca.”

Dương Thành Hiệp nói: “Các vị chưa biết, hoàng đế đã từng vỗ tay thề thốt với ta là hai người không hại lẫn nhau.” Chàng bèn thuật lại tình hình đêm trước hai người lập thệ trên đê chắn sóng như thế nào.

Từ Thiên Hoàng nói: “Tên cầu hoàng đế này nham hiểm ác độc, chắc y không giữ lời thề đâu.”

Nhưng Trần Gia Lạc cứ nhất quyết làm như thế. Từ Thiên Hoàng bèn nói: “Đã vậy thì chúng ta phải sắp xếp kế hoạch vẹn toàn mới được.”

Lạc Băng thấy quần hùng đều muốn đem thân mình thay thế để cứu Văn Thái Lai ra ngoài, trong lòng vừa cảm kích vừa khó xử, đứng ngẩn ra không nói được câu nào.

Chu Trọng Anh thấy mọi người nghĩa khí sâu đậm, không khỏi âm thầm thán phục. Ông nghĩ bụng: “Hồng Hoa Hội lừng tiếng giang hồ, nhân vật trong hội thật có chỗ khác thường.” Thấy thần sắc Lạc Băng có vẻ bất thường, ông bèn đến gần nàng nói: “Văn tứ phu nhân cứ yên tâm, chúng ta thử nghe Thiên Hoàng nói trước đã.”

Từ Thiên Hoàng lên tiếng: “Kế kim thiên thoát xác của tổng đà chủ rất cao minh, chỉ hơi mạo hiểm một chút. Theo thuộc hạ thì vẫn làm như vậy, nhưng khi Tứ ca vừa thoát ra ngoài là chúng ta phải lập tức tấn công vào địa lao để tiếp ứng tổng đà chủ ra ngoài.”

Quần hùng phải đứng nhìn thủ lĩnh đi vào hiểm địa, dĩ nhiên không được yên lòng. Nhưng thật sự không còn phương pháp nào tốt hơn, nên mọi người chỉ còn cách đồng ý.

Lạc Băng đến trước mặt Trần Gia Lạc thi lễ, rồi quỳ xuống nói: “Tình nghĩa này của tổng đà chủ, phu thê thuộc hạ cho dù xương tan thịt nát cũng khó mà báo đáp...” Nói đến đây, khóe mắt nàng đỏ hần lên.

Trần Gia Lạc chấp tay trả lễ rồi đáp: “Tứ tẩu không nên nói như vậy. Huynh đệ chúng ta tình như cốt nhục, hai chữ báo đáp nhắc đến làm gì?”

Bố trí xong xuôi, Trần Gia Lạc khoác áo choàng đen, lật cổ áo lên che gáy, kéo vành mũ sụp xuống, cùng Vệ Xuân Hoa đi đến phủ đề đốc. Lúc này đã sắp hoàng hôn, sao lác đác mọc ở chân trời.

Đến phía ngoài phủ đề đốc, có một người đi đến hỏi nhỏ: “Trần tổng đà chủ phải không?” Vệ Xuân Hoa gật đầu, người kia bèn nói: “Mời đi theo tại hạ, còn vị này xin dừng bước.”

Vệ Xuân Hoa đứng lại, nhìn Trần Gia Lạc theo người đó vào phủ đề đốc. Trời chiều nhòa nhạt, đàn nhạn bay lượn gọi nhau về tổ. Trái tim Vệ Xuân Hoa đập loạn xạ, hồi hộp không biết phen này tổng đà chủ hung cát thế nào. Chỉ một lúc sau là quần hùng Hồng Hoa Hội lần lượt cải trang đi tới, bố trí rải rác quanh phủ đề đốc để chờ cơ hội hành động.

Trần Gia Lạc đi vào trong cổng, thấy sân phủ đứng đầy binh tướng, tay cầm khí giới phòng thủ nghiêm ngặt. Qua hết ba khoảng sân, người kia mới dẫn chàng vào một căn phòng rồi nói: “Xin ngồi nghỉ chân một lát.”

Hắn đi ra ngoài, một lúc sau Lý Khả Tú tiến vào, chấp tay nói: “Hân hạnh được gặp.”

Trần Gia Lạc bỏ mũ ra để lộ khuôn mặt, mỉm cười nói: “Ngày trước từng gặp trên hồ, không ngờ hôm nay lại được trùng phùng.”

Lý Khả Tú nhìn rõ Trần Gia Lạc, bèn nói: “Bây giờ xin mời các hạ đi gặp phạm nhân.”

Hai người ra đến cửa phòng, đột nhiên một tên lính chạy ào ào tới, vừa thở hổn hển vừa nói: “Hoàng thượng giá lâm! Tướng quân mau mau ra ngoài tiếp giá.”

Lý Khả Tú giật mình kinh hãi, quay lại bảo Trần Gia Lạc: “Bây giờ chỉ còn cách mời các hạ ngồi đây chờ đợi.” Trần Gia Lạc nhìn thần sắc của hắn biết không phải đóng kịch, bèn gật đầu quay vào phòng ngồi xuống.

Lý Khả Tú vội vã chạy ra ngoài, thấy trong nha môn toàn là ngự tiền thị vệ, Càn Long đã vào trong phủ. Họ Lý liền quỳ xuống khấu kiến.

Càn Long bảo: “Người chuẩn bị một gian phòng kín, ta muốn đích thân thẩm vấn Văn Thái Lai.”

Lý Khả Tú bèn đưa Càn Long vào thư phòng của mình. Bọn ngự tiền thị vệ vây chặt tất cả các phòng quanh đó, trên mái nhà cũng có thị vệ canh giữ.

Càn Long bảo Bạch Chấn: “Ta có việc cơ mật cần hỏi phạm nhân này, không ai được nghe.” Bạch Chấn vâng dạ lùi ra.

Lát sau bốn tên thị vệ khiêng vào một cái cang, trên cang có Văn Thái Lai hai tay hai chân đều bị xiềng khóa. Bốn tên này lập tức khom lưng lùi ra, trong thư phòng chỉ còn lại hai người là Văn Thái Lai và Càn Long.

Nhất thời không khí lặng như tờ, không có tiếng động nào. Ngoại thương của Văn Thái Lai chưa khỏi, nhưng thần trí chàng rất tỉnh táo. Chàng cứ nằm trên cang, không cần biết mình đang ở đâu.

Càn Long lên tiếng: “Thương tích của ngươi đã lành hẳn chưa?”

Văn Thái Lai trừng mắt, giật mình nhóm dậy. Khi chàng theo lão đương gia Vu Vạn Đình vào cung đã từng gặp Càn Long một lần, bây giờ đột nhiên gặp lại ở Hàng Châu dĩ nhiên cảm thấy bất ngờ. Chàng hừ một tiếng lạnh nhạt rồi nói: “Ta chưa chết.”

Càn Long nói: “Ta sai người mời ngươi đến Bắc Kinh, vốn là có chút việc cần thương lượng. Nào ngờ thuộc hạ để xảy chuyện hiểu lầm, ta đã trách phạt chúng rồi. Ngươi đừng để bụng chuyện đó nữa.”

Văn Thái Lai nghe y nói toàn lời hoa ngôn xảo ngữ, giận dữ hừ một tiếng nữa.

Càn Long tiếp: “Lần trước Vu thủ lĩnh đến gặp ta là để bàn luận một việc hệ trọng, không ngờ ông ấy trở về lại mắc bệnh không qua nổi. Thật là đáng tiếc, thật là đáng tiếc!”

Văn Thái Lai nói: “Nếu Vu lão đương gia không chết, chắc là hôm nay ông ấy cũng bị nhốt ở đây.”

Càn Long cười ha hả nói: “Hán tử giang hồ các ngươi thật là thẳng thắn, trong lòng có gì muốn nói là nói ra ngay. Bây giờ ta hỏi một câu, nếu ngươi trả lời thành thật thì ta lập tức thả ra.”

Văn Thái Lai cười nhạt: “Người thả ta ư? Người tưởng ta là thằng nhóc ba tuổi hay sao? Ta biết người chưa giết ta thì ăn không ngon ngủ không yên, mãi đến hôm nay vẫn chưa hạ thủ chỉ vì muốn hỏi cung gì đó.”

Cần Long mỉm cười nói: “Vậy là người quá đa nghi rồi.” Y đứng dậy bước đến hai bước hỏi: “Vu thủ lĩnh nói chuyện gì với ta, ông ấy đã kể hết với người rồi chứ?”

Văn Thái Lai hỏi lại: “Chuyện gì?”

Cần Long giương to mắt nhìn chàng, Văn Thái Lai cũng đưa mắt nhìn lại, hoàn toàn không tránh né gì cả. Hồi sau Cần Long quay đi chỗ khác, hạ giọng nói: “Chuyện liên quan đến thân thể của ta.”

Văn Thái Lai nghĩ thầm: “Mình đã lọt vào tay hắn, chắc chắn phải chết chứ không sống được. Nhưng anh em Hồng Hoa Hội đã đến Hàng Châu, nếu kéo dài được chút ít thì không chừng họ có thể tìm cách cướp lao.” Chàng bèn đáp: “Ông ấy không nói. Người là hoàng đế, dĩ nhiên là con của tiên hoàng và hoàng thái hậu. Thân thể của người còn ai không biết, có gì đáng nói?”

Cần Long thở ra một hơi, hỏi lại: “Đêm hôm đó ông ấy vào gặp ta, người biết vì việc gì không?”

Văn Thái Lai nói: “Vu lão đương gia kể là ông ấy từng giúp người một việc. Gần đây Hồng Hoa Hội kinh phí không đủ, ông ấy đến hỏi mượn người ba trăm vạn lạng bạc, nào ngờ người không những không cho mượn mà còn bắt ta nhốt ở đây. Nếu có ngày ta thoát nạn, nhất định sẽ đem chuyện vong ân bội nghĩa này bố cáo ra ngoài cho thiên hạ biết.”

Cần Long cười ha hả, liếc mắt nhìn thấy Văn Thái Lai giận dữ vô cùng, không giống giả vờ. Nhưng y vẫn còn bán tín bán nghi: “Đã thế thì ta chỉ còn cách giết người. Nếu để người lọt ra ngoài thì thanh danh của ta không khỏi bị hủy hoại.”

Văn Thái Lai nói: “Ai bảo người không giết ta sớm đi? Người giết ta xong thì ăn ngon hơn, ngủ yên hơn, gặp hoàng thái hậu cũng không nơm nớp lo sợ.”

Cần Long đột nhiên biến sắc mặt hỏi: “Hoàng thái hậu liên quan gì đến vụ này?”

Văn Thái Lai đáp: “Việc này chính người cũng tự hiểu rồi.”

Cần Long trầm giọng hỏi: “Thế thì người biết hết rồi chứ gì?”

Văn Thái Lai đáp: “Dĩ nhiên là ta biết hết. Vu lão đương gia nói, hoàng thái hậu biết chuyện ông ấy từng giúp người, đã bảo người báo đáp đàng hoàng, thế mà người không nỡ bỏ ra ba trăm vạn lạng bạc. Người có núi vàng núi bạc, ba trăm vạn lạng bạc chẳng qua chỉ là một sợi lông. Người thật là quá sức nhỏ mọn.”

Cần Long lại thấy yên tâm, cười rộ mấy tiếng rồi khăn ra lau mồ hôi trán. Y đi qua đi lại trong phòng, đầu óc tương đối ổn định mới mỉm cười hỏi: “Trước mặt hoàng đế mà người không hoảng sợ tí nào, chết cũng không sợ đáng mặt một trang thiêt hán. Người có việc gì chưa yên lòng thì cứ nói ra đừng ngại, sau khi người chết ta sẽ sau người lo giúp.”

Văn Thái Lai nói: “Ta không sợ chết, nhưng người cũng không dám giết ta đâu.”

Cần Long hỏi: “Sao ta lại không dám?”

Văn Thái Lai nói: “Người muốn giết ta vì sợ bí mật của người bị tiết lộ, nhưng ta chết thì bí mật của người nhất định không giữ kín được nữa.”

Cần Long cười gằn, hỏi: “Chẳng lẽ người chết cũng biết nói chuyện hay sao?”

Văn Thái Lai thản nhiên đáp: “Ta vừa chết là có người đem lá thư và vật chứng công bố ra khắp thiên hạ. Lúc đó để xem người giấu mặt vào đâu.”

Cần Long vội hỏi ngay: “Thư gì?”

Văn Thái Lai nói: “Vu lão đương gia đã đem chuyện của người viết ra tỉ mỉ, niêm phong chung với hai món chứng vật cực kỳ quan trọng, gửi ở nhà một vị bằng hữu, rồi hai người chúng ta mới vào cung gặp người.”

Cần Long hỏi: “Các người sợ gặp chuyện bất trắc sao?”

Văn Thái Lai đáp: “Dĩ nhiên là thế. Làm sao tin loại người như người được? Vu lão đương gia có dặn ông ấy, nếu hai người chúng ta chết đi thì mở thư ra xem, rồi làm theo lời dặn trong thư. Nếu một trong hai ta còn sống trên đời thì đừng mở. Bây giờ Vu lão đương gia đã về trời, người có dám giết ta không?”

Cần Long bất giác xoa tay liên tục, nổi lo lắng lộ rõ ra ngoài. Văn Thái Lai lại nói: “Lá thư và hai món vật chứng đó, nếu người dùng ba trăm vạn lạng bạc để mua thì tính ra không đắt.”

Cần Long mỉm cười: “Ta có thể trả ba trăm vạn lạng bạc, thêm cả mạng người nữa. Bây giờ người viết thư cho vị bằng hữu đó, bảo hắn đem lá thư và hai món vật đến đây, ta lập tức đếm bạc cho người chở về.”

Văn Thái Lai cười ha hả rồi nói: “Nếu ta nói tên của người đó cho người biết, người không phải thị vệ đi truy sát ông ấy mới là chuyện lạ. Nói thật cho người khỏi suy nghĩ lung tung, ta thấy sống ở đây rất thoải mái, không muốn ra ngoài nữa. Ta quyết tâm ăn vạ người suốt đời, người phải nuôi ta đến chết. Số mạng hai người chúng ta là đồng qui ư tạn, nếu ta chết trước thì người cũng chẳng sống thêm được bao lâu.”

Cần Long mím môi im lặng, suy nghĩ tìm cách đối phó. Hồi lâu y mới lên tiếng: “Người không chịu viết thư cũng được. Cho người hai ngày, tối mốt ta sẽ hỏi lại. Nếu người vẫn cứng đầu cứng cổ thì buộc ta phải giết. Ta giết người không để người khác biết, bằng hữu của người vẫn tưởng người còn sống. Nói cho cùng, giả sử ta không giết người thì cũng có thể tuần này móc mắt người ra trước, tuần sau cắt lưỡi, tuần sau nữa chặt đứt hai tay. Người chịu khó ở đây hai ngày nữa, suy nghĩ kỹ lưỡng một chút.”

Nói xong, y đẩy cửa thư phòng, sải bước ra ngoài. Bọn thị vệ kéo theo hộ tống, Lý Khả Tú ra cổng quỳ xuống tiễn chân.

Cần Long vừa đi khỏi, Văn Thái Lai đã được bọn thân binh trong phủ đề đốc cáng trở vào địa lao. Chàng được khiêng tới đâu là Trương Triệu Trọng cầm kiếm đi tới đó để hộ tống.

Về tới địa lao, một tên thân binh nói với Trương Triệu Trọng: “Lý tướng quân gửi lá thư này cho Trương đại nhân.” Trương Triệu Trọng nhận thư, vừa đọc xong là đi ngay.

Văn Thái Lai nằm trên giường suy nghĩ. Nhất định Lạc Băng và các hảo bằng hữu đang tìm cách cứu mình, nhưng thế lực triều đình quá lớn, hơn nữa hoàng đế lại đích thân đến đây, thật sự không phải trò đùa. Nếu bằng hữu vì cứu mình mà bị tổn thương, mình có thoát cũng suốt đời không sao yên lòng nổi.

Đang suy nghĩ thì đột nhiên cánh cửa mở ra, một người đi vào. Văn Thái Lai tưởng là Trương Triệu Trọng, không thèm mở mắt ra nhìn. Người đó đến trước giường của chàng, khê lên tiếng: “Tứ ca! Ta đến thăm huynh đây.”

Văn Thái Lai giật mình giương mắt lên nhìn, thì ra là tổng đà chủ Trần Gia Lạc. Khi Trần Gia Lạc chỉ huy mọi người ở Xích Sáo Độ sông Hoàng Hà thì chàng chưa được thấy mặt, sáng nay mới gặp lần đầu. Trong lúc hỗn loạn nằm trong lưới sắt nhìn ra, chàng thấy họ Trần ngấm khí thâm sâu, gặp việc trấn tĩnh, trong lòng đã kính phục rồi. Bây giờ bất ngờ gặp nhau trong ngục, chàng không khỏi nửa lo nửa mừng, vội gượng ngồi dậy cúi đầu chào hỏi: “Tổng đà chủ!”

Trần Gia Lạc mỉm cười khê gật đầu, rồi lấy trong bọc ra hai chiếc giũa bằng thép tốt, định giũa đứt xiềng xích trên tay chân Văn Thái Lai. Chàng vận sức giũa mất cái, xiềng xích chỉ trầy trụa sơ sơ mà giũa đã hỏng rồi. Thì ra xiềng xích này rèn đúc bằng thép đặc biệt, giũa thép bình thường không làm gì được.

Chuyện này khiến Trần Gia Lạc bất ngờ. Chàng lo lắng trong lòng, vận thêm lực đạo giũa mấy cái nữa. Lắc các mấy tiếng, cái giũa thép gãy lìa. Chàng lấy cái giũa kia nhẹ nhàng gõ tiếp, hồi lâu mô hôi hai người đã tuôn đầy trán mà xiềng xích vẫn chẳng hề hấn gì. Trần Gia Lạc lại lôi trong bọc ra nạo khoan, nạo búa, nạo đục, nhưng làm gì thì làm cũng không mở nổi xiềng xích.

Văn Thái Lai bèn nói: “Tổng đà chủ! Xiềng xích này thì phải có bảo đao bảo kiếm mới chặt đứt được.”

Trần Gia Lạc nhớ lại đêm giao đầu với Trương Triệu Trọng ở sông Hoàng Hà, hắn đã dùng Ngưng Bích Kiếm để chặt gãy móc câu trên thuẫn bài của mình, cả trường kiếm của Vô Trần cũng bị chém đứt. Chàng liền hỏi: “Trương Triệu Trọng canh giữ ở đây suốt ngày phải không?”

Văn Thái Lai đáp: “Hắn vốn không rời thuộc hạ nửa bước, nhưng lúc này không biết có việc gì gấp mới đi ra ngoài.”

Trần Gia Lạc nói: “Hay lắm! Chúng ta đợi hần quay trở lại, đoạt lấy bảo kiếm.” Rồi chàng đem các loại cửa đục quảng hết xuống gầm giường.

Văn Thái Lai nói: “Chưa biết thuộc hạ có thoát nổi hay không. Tổng đà chủ! Hoàng đế muốn giết người diệt khẩu là vì sợ thuộc hạ tiết lộ bí mật. Bây giờ thuộc hạ đem bí mật đó nói cho đà chủ biết, thì cho dù thuộc hạ sống hay chết cũng không làm hỏng đại sự của chúng ta.”

Trần Gia Lạc đáp: “Được! Tứ ca nói đi.”

Văn Thái Lai kể: “Đêm hôm đó thuộc hạ theo Vu lão đương gia vào cung tìm gặp hoàng đế, dĩ nhiên Càn Long vô cùng kinh hãi. Vu lão đương gia nói là một vị lão thái thái ở Trần gia tỉnh Triết Giang bảo mình đến đây, rồi đưa ra một lá thư. Hoàng đế xem xong sắc mặt thay đổi hẳn, bảo thuộc hạ ra ngoài chờ đợi. Hai người nói chuyện rất nhỏ, hơn một giờ sau Vu lão đương gia mới ra ngoài. Dọc đường về, Vu lão đương gia nói cho thuộc hạ biết hoàng đế là người Hán, là ca ca của thiếu đà chủ.”

Trần Gia Lạc giật mình kinh hãi, không nói được tiếng nào, hồi lâu mới mở miệng áp ứng: “Chắc không phải đâu, ca ca của ta vẫn còn ở Hải Ninh.”

Văn Thái Lai nói: “Vu lão đương gia kể lại, năm xưa tiên vương Ung Chính sinh được một công chúa, cùng ngày đó lệnh đường hạ sinh một công tử. Trần công tử bị Ung Chính triệu vào cung thăm hỏi, lúc về lại biến thành một bé gái. Con trai của lão thái thái chính là Càn Long hoàng đế bây giờ...”

Chuyện chưa kể hết, đột nhiên trong đường hầm có tiếng bước chân vọng đến, Trần Gia Lạc liền nấp vào một góc phòng. Một tên lính đi vào, không thấy Trần Gia Lạc bèn kinh ngạc hỏi: “Trần đương gia của Hồng Hoa Hội đâu?”

Trần Gia Lạc bước ra hỏi: “Có việc gì không?”

Tên Thanh bình đáp: “Trương Triệu Trọng đại nhân đã quay về rồi. Lý tướng quân giữ ông ấy không được, nên bảo tiểu nhân mời đương gia nhanh chân ra ngoài.”

Trần Gia Lạc “À” một tiếng, tay trái đưa ra điểm trúng huyệt Thần Cốc của hần. Tên Thanh bình không kêu được tiếng nào, ngã lộn quay dưới đất. Trần Gia Lạc liền kéo hần vào gầm giường.

Văn Thái Lai nói tiếp: “Trương Triệu Trọng sắp quay về đây, không kịp kể cho tỉ mỉ. Đại khái Vu lão đương gia biết hoàng đế là người Hán, bèn khuyên y phản Mãn phục Hán để khôi phục giang sơn, đuổi hết người Mãn Thanh ra ngoài quan ải, y vẫn làm hoàng đế như thường. Hình như hoàng đế cũng hơi động lòng, nhưng y chưa tin chắc việc này là thật hay giả, yêu cầu Vu lão đương gia đem hai món vật chứng cho xem rồi sẽ bàn tiếp. Không ngờ hôm ấy Vu lão đương gia trở về rồi lâm bệnh không dậy được, trối lại bảo mọi người lập thiếu đà chủ làm tổng đà chủ. Vu lão đương gia có nói với thuộc hạ, đây là cơ hội để khôi phục nhà Hán. Hoàng đế là ca ca của tổng đà chủ, nếu y không chịu phản Mãn phục Hán thì mọi người sẽ ủng hộ tổng đà chủ lên làm hoàng đế.”

Mới nghe thì Trần Gia Lạc bàng hoàng không nói được gì, nhưng dần dần chàng nghĩ đến lần đầu gặp Càn Long ở Tây Hồ đã phát sinh cảm tình đặc biệt, sau này lại gặp y khóc lạy trước mộ phần song thân mình, quả là những chuyện bất người ta phải suy nghĩ. Nếu hoàng đế cũng là con trai họ Trần, thì những tấm biển Xuân Huy, Ái Nhật do chính tay y viết mới có thể hiểu được.

Văn Thái Lai lại nói: “Về câu chuyện Ung Chính đổi con gái của mình lấy ca ca của tổng đà chủ, nghe nói lệnh đường đã viết tường tận trong một lá thư, ngoài ra còn có mấy món vật chứng quan trọng. Vu lão đương gia giao cho lệnh sư là Thiên Trì quái hiệp Viên lão tiên bối giữ gìn.”

Trần Gia Lạc “À” một tiếng rồi nói: “Mùa xuân năm nay Thường thị song hiệp đến thăm sư phụ của ta, chắc là tuân lệnh nghĩa phụ đưa những vật đó, có phải thế không?”

Văn Thái Lai đáp: “Không sai! Đó là đại sự cơ mật, ngay cả tổng đà chủ cũng chưa được biết. Viên lão tiên bối chỉ biết vụ này quan trọng khác thường, chứ cũng không hiểu rõ. Trước khi từ trần Vu lão đương gia đã có di ngôn, đợi thiếu đà chủ tiếp nhiệm ngôi cao rồi thuộc hạ sẽ mở lá thư đó, cùng mưu đồ việc lớn. Không may lúc đó thuộc hạ lỡ tay bị bắt, suýt nữa làm hỏng mất chuyện trọng đại này. Tổng đà chủ! Nếu hôm nay không cứu được thuộc hạ ra ngoài thì tổng đà chủ phải mau mau quay về Hồi Cương để gặp lệnh sư, nhất định không thể vì chuyện sinh tử an nguy của một mình thuộc hạ mà để lỡ việc lớn khôi phục giang sơn.”

Văn Thái Lai kể xong cảm thấy trong người nhẹ nhõm, vẻ an bình lộ hẳn ra ngoài mặt. Chàng còn muốn nói tiếp, nhưng nghe thấy tiếng bước chân trong đường hầm liền đưa tay ra hiệu. Trần Gia Lạc nấp dưới gầm giường, còn Văn Thái Lai nằm vắt nửa trên nửa dưới, hoàn toàn không động đậy.

Trong địa lao lúc này chỉ có một ngọn đèn nhỏ bằng hạt đậu, ánh sáng âm u mờ ảo. Trương Triệu Trọng tiến vào, thấy Văn Thái Lai nằm thông đầu xuống đất như đã chết rồi. Hắn giật mình chạy tới, khẽ đẩy chàng một cái, nhưng Văn Thái Lai vẫn không nhúc nhích. Trương Triệu Trọng lại càng kinh hãi, liền nâng đầu chàng lên, đưa tay sờ xem hơi thở còn không.

Đột nhiên Văn Thái Lai bật người dậy, dùng cả hai tay đang bị xích quét ngang vào người hắn. Trương Triệu Trọng thật sự bất ngờ, đang muốn lùi lại thì đột nhiên thấy huyết Khí Hải ở dưới bụng tê chồn. Hắn biết ngay dưới giường có địch thủ âm toán, giận dữ la lên một tiếng, lùi lại hai bước, bắt chéo song chưởng trước ngực để hộ vệ thân thể, rống sức đề khí để bảo vệ kinh mạch.

Trần Gia Lạc thấy hắn bị điểm trúng huyết mà chưa ngã xuống, không khỏi ngạc nhiên. Chàng nhảy từ dưới gầm giường ra, múa song quyền đánh nhanh như gió, chớp mắt đã đánh tới mặt hắn tám quyền.

Trương Triệu Trọng không dám đánh trả, vì nếu hắn buông lỏng hơi thở là lập tức kinh mạch bị bế tắc. Mặt hắn trúng liên tiếp tám quyền, chỉ biết không ngừng lùi lại cho nhẹ bớt. Trần Gia Lạc phóng chân phải lên đá vào hông trái của hắn, Trương Triệu Trọng vội né sang phải. Hắn bỗng thấy huyết Thần Đình đau nhói, thì ra bị đánh trúng thêm một trọng huyết. Họ Trương không gượng được nữa, toàn thân bủn rủn té nhào xuống đất.

Trần Gia Lạc sờ lên người hắn, nào ngờ không thấy cây Ngưng Bích Kiếm đâu. Chàng thất vọng, nhưng vẫn lục soát, lôi trong túi áo hắn ra một tờ giấy. Chàng mở ra soi vào đèn đọc, thì ra đó là thư của Lý Khả Tú, bảo hắn cầm Ngưng Bích Kiếm ra, có một vị đại quan muốn mượn xem một chút. Trần Gia Lạc biết Lý Khả Tú mượn cơ này để điều hắn ra ngoài. Chắc là hắn không yên tâm, ra ngoài một lúc lại quay về canh giữ ngay. Kiếm đang đưa người ta xem, nên không mang trở lại.

Trần Gia Lạc lục soát tiếp, đột nhiên vui mừng nhảy chồm lên. Văn Thái Lai thấy chàng tươi cười bèn hỏi: “Cái gì thế?” Trần Gia Lạc lôi ra một xương chìa khóa, thử mở xiềng xích thì được ngay lập tức.

Văn Thái Lai co duỗi tay chân một lúc cho thoải mái. Trần Gia Lạc cởi áo mũ trên mình ra, bảo: “Tứ ca mặc vào đi!”

Văn Thái Lai hỏi: “Còn tổng đà chủ thì sao?”

Trần Gia Lạc đáp: “Ta cần ở đây một lúc, huynh mau mau ra ngoài trước.”

Văn Thái Lai hiểu ý chàng liền nói: “Tổng đà chủ! Hảo ý này thuộc hạ muôn phần cảm kích, nhưng không thể làm như vậy được.”

Trần Gia Lạc nói: “Tứ ca chưa biết, ta ở lại đây hoàn toàn không gặp nguy hiểm gì cả.”

Chàng kể lại sơ lược chuyện mình cùng Càn Long võ tay thề thốt, Văn Thái Lai vẫn lắc đầu: “Việc này nhất định không được.”

Trần Gia Lạc chau mày nói: “Ta là tổng đà chủ, mọi người trên dưới trong Hồng Hoa Hội đều phải nghe lệnh của ta. Có đúng thế không?”

Văn Thái Lai đáp: “Dĩ nhiên là thế.”

Trần Gia Lạc nói: “Được lắm! Văn Thái Lai nghe lệnh! Mau mau khoác áo mũ đi ra, bên ngoài đã có huynh đệ tiếp ứng.”

Văn Thái Lai đáp: “Phen này thuộc hạ đành phải kháng lệnh của tổng đà chủ, sau này sẽ chịu phạt sau.”

Trần Gia Lạc hạ giọng nói: “Tứ tẩu ngày đêm tưởng nhớ, các vị ca ca đều mong huynh sớm thoát hiểm. Bây giờ có cơ hội tốt, sao huynh lại vô tình vô nghĩa đến thế?”

Trần Gia Lạc nói gì thì nói, Văn Thái Lai cũng lắc đầu. Hai bên tranh luận một hồi, Trần Gia Lạc biết họ Văn quyết không chấp nhận. Chàng đổi ý, suy nghĩ một lát rồi nói: “Vậy thì hai người chúng ta mạo hiểm cùng ra. Huynh mặc y phục của hắn đi.” Nói xong, chàng đưa tay chỉ Trương Triệu Trọng.

Văn Thái Lai cả mừng nói: “Hay quá! Sao tổng đà chủ không nghĩ ra sớm hơn một chút?”

Hai người bèn lột quần áo của Trương Triệu Trọng, đổi cho Văn Thái Lai, sau đó lấy xiềng xích khóa chặt họ Trương lại. Trần Gia Lạc cất chìa khóa vào bọc, mỉm cười nói: “Cho dù ngươi có bản lĩnh bằng trời, lần này cũng không thể làm khó dễ chúng ta nữa rồi.” Trương Triệu Trọng vừa lo lắng vừa tức giận đến phát điên, mắt vẫn đỏ lên như muốn bật máu ra, nhưng khổ nỗi bị điểm huyết không sao nói được.

Hai người nhẹ nhàng đi ra, qua cửa, qua đường hầm, rồi leo cầu thang đá đi lên. Đột nhiên trước mắt sáng rực, thì ra trong vườn đầy đèn đuốc. Mấy chục tên lính cầm trường mâu chĩa thẳng vào cửa địa lao, xa xa lại có mấy trăm tên giương cung lắp sẵn tên đứng đợi, cũng nhắm thẳng vào đó. Tay phải của Lý Khả Tú đang đưa lên, mắt nhìn chăm chú. Tay hấn mà phẩy xuống là lập tức tên bắn mâu đâm, võ nghệ của Trần Gia Lạc và Văn Thái Lai có cao gấp mười cũng không thể nào chạy thoát.

Trần Gia Lạc lùi lại một bước, hỏi nhỏ Văn Thái Lai: “Vết thương của huynh ra sao, có thể xông ra ngoài được không?”

Văn Thái Lai cười khổ: “Không được, chân thuộc hạ còn yếu lắm. Tổng đà chủ cứ đi trước một mình, đừng lo lắng cho thuộc hạ nữa.”

Trần Gia Lạc nói: “Vậy huynh cứ giả làm Trương Triệu Trọng thử xem.” Văn Thái Lai bèn kéo sụp nón xuống tới lông mày, hiên ngang bước ra ngoài.

Lý Khả Tú thấy Trương Triệu Trọng và Trần Gia Lạc cùng ra, trong lòng âm thầm kêu khổ. Hắn tưởng Trương Triệu Trọng đã bắt được Trần Gia Lạc, bèn quay đầu lại bảo Lý Nguyên Chỉ: “Con đem cây kiếm này trả cho Trương Triệu Trọng, tìm cách quấy rối ông ta để tổng đà chủ của Hồng Hoa Hội thoát thân.”

Lý Nguyên Chỉ hai tay cầm Ngưng Bích Kiếm đi đến trước cửa địa lao. Nàng cố ý đứng giữa hai người, đưa kiếm đến trước mặt Văn Thái Lai rồi nói: “Trương sư thúc! Bảo kiếm của sư thúc đây.” Nàng dùng khuỷu tay hích nhẹ Trần Gia Lạc một cái.

Văn Thái Lai hừ nhẹ một cái, đưa tay nhận kiếm. Dưới ánh nến, Lý Nguyên Chỉ nhìn thấy rõ ràng, lạc giọng la lên: “Văn Thái Lai! Ngươi muốn trốn hay sao?” Nàng giật hai tay về, tay phải nắm lấy chuôi kiếm, rút ngay ra khỏi vỏ đâm vào trước ngực Văn Thái Lai.

Văn Thái Lai xoay người, tay trái chìa ra, ngón trỏ và ngón giữa kẹp lấy sống kiếm, tay phải vung ra nhanh như điện chớp, đánh vào Thái Dương huyết của nàng. Lý Nguyên Chỉ kinh hãi vội lùi lại, nào ngờ thanh kiếm đã bị hai ngón tay của họ Văn kẹp lại, không sao nhúc nhích. Nàng vội buông kiếm chạy ra ngoài, cánh tay trái đã bị nắm ngón tay của Văn Thái Lai phát trúng. Lý Nguyên Chỉ tê liệt nửa người, đau đớn thấu xương. Nàng khom lưng la lớn: “Mẹ ời!”

Trần Gia Lạc nhảy lẹ tới hai bước, quay đầu lại thì thấy Văn Thái Lai đã bị bọn Thanh binh vây kín. Kiếm quang của thanh Ngưng Bích Kiếm lóe lên từng hồi, rất nhiều lưỡi mâu bị chém đứt rơi xuống đất.

Lý Khả Tú hô lớn: “Các ngươi mà không chịu dừng tay thì ta phải bắn tên.”

Văn Thái Lai vừa dùng sức một chút, vết thương cũ trên đùi lại xé miệng, máu phun ra ngoài. Chàng biết mình không đủ sức thoát khỏi vòng vây, bèn la lên: “Tổng đà chủ! Lấy kiếm, nhanh chóng chạy ra ngoài đi.” Chàng ném cây Ngưng Bích Kiếm về phía Trần Gia Lạc, đột nhiên cảm thấy trên vai đau nhói, cánh tay bủn rủn, thanh kiếm chỉ bay ar mấy thước đã rơi xuống đất. Thì ra Văn Thái Lai đã trúng một mũi tên vào vai.

Trần Gia Lạc thấy thế, bèn quát Lý Khả Tú: “Dừng bắn tên nữa!”

Lý Khả Tú vẫy ta, bọn Thanh binh lập tức ngưng bắn. Mười mấy cây trường mâu lại chia ra nhằm vào Trần Gia Lạc và Văn Thái Lai.

Trần Gia Lạc nói: “Mau mời đại phu trị vết thương cho Văn tứ gia. Ta đi đây.” Rồi chàng ngang nhiên bước ra ngoài. Bọn Thanh binh đã được lệnh của Lý Khả Tú, la hét om sòm nhưng không truy đuổi chàng thật sự.

Trần Gia Lạc nhảy lên đầu tường, nhìn thấy bên ngoài có tới ba lớp lính cầm trường mâu, ba lớp lính cầm cung tên. Chàng thâm đau khổ, đối phương đã cảnh giác phòng bị như thế thì sau này chuyện của Văn

Thái Lai lại khó thêm một bậc.

Vừa ra khỏi phủ đề đốc, Vệ Xuân Hoa và Lạc Băng đã bước tới. Trần Gia Lạc cười khở, lắc đầu. Lúc này chân trời phía đông đã có những tia sáng đầu tiên của một ngày mới. Quần hùng phần uất vô cùng, đành kéo nhau về nhà họ Mã ở Cô Sơn để nghỉ ngơi.* * *

Nghỉ chưa được hai giờ, người nào cũng có tâm sự nên không ngủ nổi, lại tập hợp trong đại sảnh để bàn bạc. Trần Gia Lạc bảo Vệ Xuân Hoa: “Cửu ca! Huynh đem ngọc bình và vợ bé của Lý Khả Tú đi trả cho hắn. Chúng ta không thể thất tín được.” Vệ Xuân Hoa nhận lệnh đi ngay.

Đột nhiên Mã Đại Đình vào đại sảnh báo cáo: “Tổng đà chủ! Trương Triệu Trọng gửi thư cho tổng đà chủ.”

Trần Gia Lạc nói: “Trương Triệu Trọng viết thư cho ta ư? Lại thật, không biết hắn muốn gì đây.” Chàng mở thư xem, thấy từ đầu tới cuối toàn là những câu phẫn hận, trách chàng dùng quỷ kế để ám toán, không đáng mặt anh hùng hảo hán. Cuối cùng hắn hẹn chàng đơn đả độc đấu, quyết phân thắng bại một lần. Thời gian địa điểm hoàn toàn do chàng quyết định.

Trần Gia Lạc nói: “Thì ra hắn muốn trả thù chuyện đêm qua. Đánh nhau thì đánh, chẳng lẽ ta sợ hắn hay sao?” Chàng lập tức lấy giấy bút ra viết thư trả lời, hẹn giờ Ngọ ngày mai gặp nhau ở Cát Lãnh Sơ Dương Đài, ai đem người trợ giúp thì không phải anh hùng.

Đang sai người gửi thư thì Từ Thiên Hoàng nói: “Chúng ta phải cứu Tứ ca trong vòng hai ngày. Xin tổng đà chủ lùi cuộc hẹn với Trương Triệu Trọng lại mấy ngày, đừng vì việc đó mà làm lỡ mất đại sự.”

Trần Gia Lạc nói: “Đúng thế! Hôm nay là hai mươi, vậy thì hẹn với hắn vào giờ Ngọ ngày hai mươi ba.” Chàng viết ngay một lá thư khác, cho người đưa đến phủ đề đốc.

Triệu Bán Sơn nói: “Bảo kiếm của tên này sắc bén vô cùng, tổng đà chủ đừng tỉ thí với hắn bằng binh khí. Dùng quyền cước thì chưa chắc hắn đã thắng được.”

Vô Trần nói: “Chỉ sợ hắn đòi tỉ kiếm. Thằng giặc này...” Ông nghĩ đến mối thù chặt gãy kiếm ở bến sông Hoàng Hà, giận dữ nghiêng rằng không nói tiếp được.

Chu Trọng Anh lên tiếng: “Tổng đà chủ đừng trách, ta có một câu muốn nói.”

Trần Gia Lạc nói: “Chu lão tiên bối lại khách sáo với tiểu diệt rồi. Xin thỉnh giáo.”

Chu Trọng Anh nói: “Võ công của tổng đà chủ thì ta đã từng lãnh giáo, cao minh thật sự. Nhưng công lực Trương Triệu Trọng còn thâm hậu hơn một bậc. Không phải là ta đề cao người khác để giảm oai phong của mình, tổng đà chủ tuy không đến nỗi thua hắn, nhưng muốn thắng hắn thì không phải dễ. Chúng ta phải có kế hoạch mới bắt hắn được.”

Trần Gia Lạc nói: “Chu lão tiên bối nói không sai. Tiểu diệt muốn không nắm chắc là thắng được hắn, nhưng hắn đã gọi đích danh thách đấu, nếu không đi chắc chắn sẽ bị thiên hạ chê cười. Tiểu diệt chỉ biết dốc toàn lực mà thôi, chuyện thắng bại không nên nghĩ tới.”

Thường Hách Chí nói: “Chúng ta phải đi ăn cắp cây báu kiếm, làm giảm oai phong của con rùa này trước.”

Chương Tấn la lớn: “Bây giờ từng người chúng ta đi tìm hắn mà đánh suốt hai ngày, dù không thắng nổi cũng bắt hắn mệt đến thở không ra hơi. Tổng đà chủ nghỉ ngơi đằng hoàng, tinh thần khí lực đầy đủ, chắc chắn sẽ thắng.” Quần hùng đều cười rộ, cảm thấy ý kiến này cũng có lý.

Đang bàn bạc thì một trang đinh của nhà họ Mã đến nói với Mã Thiện Quân: “Lão gia! Vương Duy Dương không chịu ăn cơm, hở mồm miệng là chửi mắng om sòm.”

Mã Thiện Quân hỏi: “Lão mắng cái gì?”

Trang đinh đáp: “Lão mắng ngự lâm quân làm việc vô lý. Lão đi lại giang hồ đã mấy chục năm, người người đều kính trọng. Không ngờ lần này đi bảo tiêu cho triều đình mà vô duyên vô cớ bị nhốt ở đây.”

Vô Trần mỉm cười nói: “Lão là Oai Trấn Hà Sóc chứ không phải Oai Trấn Giang Nam. Đi tới đây thì làm gì có oai phong nữa, phải nếm chút ít đau khổ cho biết với người ta.”

Từ Thiên Hoàng chợt động tâm nói: “Ta chợt nghĩ ra kế hoạch dắt hổ đánh nhau, biến hóa từ ý kiến của Thập đệ. Quý vị thử xem có dùng được hay không.”

Chàng trình bày xong kế hoạch, mọi người đều không nén nổi phải cười rộ lên. Vô Trần tán thưởng: “Diệu kế, diệu kế!” Chu Ý cũng cười, nhưng không ngớt lắc đầu bĩu môi với Từ Thiên Hoàng.

Trần Gia Lạc vừa cười vừa nói: “Chắc là Chu cô nương lại chê Thất ca không đủ quang minh, lỗi lạc, nhưng đối xử với tiểu nhân thì không cần giữ đạo của người quân tử. Mạnh đại ca! Huynh vào nói chuyện với lão Oai Trần Hà Sóc kia đi.”

Vương Duy Dương tung hoành suốt vùng Tề Lỗ Yên Triệu mấy chục năm trời chưa hề bắt lợi, nào ngờ vừa đến Giang Nam đã lãnh cái nạn này. Lão quát tháo om sòm, nhất định đòi gặp thống lĩnh ngự lâm quân để cãi lý. Đang âm ỉ thì cửa phòng mở ra, một hán tử trung niên mặc sắc phục ngự lâm quân tiến vào, chính là Mạnh Kiện Hùng.

Họ Mạnh tinh minh mẫn cán chẳng kém gì Vệ Xuân Hoa. Chàng đi thẳng vào phòng không thèm thi lễ, oai vệ ngồi xuống ghế rồi hỏi: “Ông là Oai Trần Hà Sóc phải không?”

Vương Duy Dương thấy chàng ngạo mạn vô lễ, tức giận đáp: “Không sai! Ngoại hiệu này là do bằng hữu giang hồ tặng cho ta. Nếu Phúc thống lĩnh nghe không thuận tai, thì ngày mai ta thông báo cho toàn thể võ lâm bỏ ngoại hiệu này đi là được rồi.”

Mạnh Kiện Hùng lạnh nhạt nói: “Phúc thống lĩnh là vương thân quốc thích, ông ấy đâu có thêm tranh hơi với bọn giang hồ lỗ mãng như ông.”

Vương Duy Dương hỏi lại: “Vậy thì ta đang làm việc cho triều đình, hộ tống bảo vật đến Hàng Châu, dọc đường không sơ suất chút nào, sao lại bắt nhốt ở đây một cách bất minh như thế?”

Mạnh Kiện Hùng hỏi: “Ông thật sự muốn biết hay sao?”

Vương Duy Dương đáp ngay: “Đương nhiên!”

Mạnh Kiện Hùng nói: “Chỉ sợ ông lớn tuổi rồi, kinh hãi không chịu nổi mà thôi.”

Vương Duy Dương bực nhất là bị người ta nói mình tuổi già sức yếu. Tay lão không bị xiềng, bèn vận nội lực vỗ xuống bàn một cái. Một góc bàn nát bét, gỗ vụn bay tung tóe. Lão giận dữ nói: “Vương Duy Dương này tuổi tác tuy lớn nhưng hùng tâm chưa mất, lên núi đao vào chảo dầu mà chau mày một cái thì không phải là hảo hán. Có gì mà phải sợ?”

Mạnh Kiện Hùng vừa cười vừa nói: “Thì ra Vương lão đầu cũng có chút bản lãnh. Ha ha! Trên giang hồ có một câu, cái gì Thà gặp Diêm Vương đừng gặp lão Vương, thà chịu ba thương đừng gặp một Trương, có phải vậy không?”

Vương Duy Dương đáp: “Đó cũng là lời anh em hắc đạo quá khen Vương mỗ mà thôi.”

Mạnh Kiện Hùng hỏi: “Sao lại phải đặt lão Vương lên trên một Trương? Chẳng lẽ bản lãnh họ Vương cao hơn họ Trương sao?”

Vương Duy Dương lập tức tỉnh ngộ, đứng dậy bước lên một bước, lớn tiếng nói: “À! Thì ra là Hỏa Thủ Phán Quan muốn ẩn chứng võ công của lão phu. Lão già này hồ đồ mất rồi, không nghĩ ra chuyện đó.”

Mạnh Kiện Hùng hỏi: “Trương đại nhân là thượng cấp của tại hạ, chắc ông cũng biết chứ?”

Vương Duy Dương đáp: “Ta biết Trương đại nhân trong ngự lâm quân.”

Mạnh Kiện Hùng hỏi: “Ông có quen biết Trương lão nhân gia không?”

Vương Duy Dương đáp: “Tuy cùng là người trong võ lâm, lại cùng ở Bắc Kinh, nhưng ông ấy là quan còn ta là dân. Ta ngưỡng mộ anh danh của ông ấy từ lâu, đáng tiếc không đủ phúc phận để kết giao.”

Mạnh Kiện Hùng nói: “Trương đại nhân cũng đã nghe danh tiếng của ông lâu rồi. Hiện giờ ông ấy đang ở Hàng Châu. Ông ấy nhấn là lúc ở Bắc Kinh dưới chân thiên tử, nếu chỉ vì một chút hư danh mà đánh nhau làm tổn thương hòa khí thì chẳng đẹp mắt gì. Hiện nay chúng ta đều ở ngoài kinh, Trương đại nhân có ba

việc cần thương lượng với Vương lão anh hùng. Chỉ cần ông nói một lời đáng giá ngàn vàng là có thể lập tức ra ngoài.”

Vương Duy Dương nói: “Bây giờ ta đã bị ngự lâm quân các người bắt nhốt, có gì thì các người cứ nói, cần gì ta phải đồng ý hay không?”

Mạnh Kiện Hùng mỉm cười nói: “Ba việc này cũng dễ dàng thôi, tổng tiêu đầu hà tất phải nổi giận.”

Vương Duy Dương hỏi: “Hỏa Thủ Phán Quan muốn ta làm gì?”

Mạnh Kiện Hùng nói: “Việc thứ nhất, xin lão tiêu đầu phế bỏ cái ngoại hiệu Oai Trấn Hà Sóc.”

Vương Duy Dương đáp: “Được! Việc thứ hai thì sao?”

Mạnh Kiện Hùng nói: “Xin lão tiêu đầu đóng cửa Trấn Viễn tiêu cục.”

Vương Duy Dương giận dữ nói: “Trấn Viễn tiêu cục của ta đã đứng vững ba mươi năm trời, không bị hủy vào tay bạn bè hắc đạo, thế mà Trương đại nhân lại bắt ta cáo lão về hưu! Cũng được, còn việc thứ ba?”

Mạnh Kiện Hùng nói: “Việc thứ ba là xin Vương lão tiêu đầu mời hết đồng đạo võ lâm đến nhà, tuyên bố câu nói Thà gặp Diêm Vương đừng gặp lão Vương, thà chịu ba thương đừng gặp một Trương phải nói ngược lại. Trương đại nhân còn nói, Vương lão tiêu đầu tuổi đã cao rồi, giữ cây tử kim bát quái đao không dùng làm gì được nữa, nên đem tặng cho ngự lâm quân làm đồ kỷ niệm.”

Vương Duy Dương nghe tới đây lập tức nộ khí xung thiên, lạc giọng la lên: “Ta cùng Trương Triệu Trọng xưa nay không quen không biết, không thù không oán. Tại sao hắn lại bức hiếp người đến thế?”

Mạnh Kiện Hùng mỉm cười nói: “Ông đã nổi danh bốn chục năm trời, tới lúc phải nghỉ ngơi rồi. Một núi không thể có hai cọt dữ, chẳng lẽ đạo lý này ông cùng không biết hay sao?”

Vương Duy Dương nói: “Thì ra hắn muốn làm nhục Vương mỗ để mình được vang danh bốn biển. Nếu ta không đồng ý thì sao? Hắn quyết nhốt ta ở đây không bao giờ thả phải không? Hay lắm! Hắn mượn việc công để giải quyết việc riêng, e rằng khó tránh khỏi thiên hạ sau đồn đãi.”

Mạnh Kiện Hùng nói: “Trương đại nhân là anh hùng hào kiệt, đâu có làm những việc như thế? Ông ấy hẹn ông giờ Ngọ hôm nay gặp nhau, tỉ quyền thí kiếm trên Sư Tử Phong. Nếu lão Vương lợi hại thì ba việc đó không cần nhắc lại nữa, bằng không thì xin gặt đầu một cái.”

Vương Duy Dương nói: “Cứ thế mà làm! Danh tiếng Vương mỗ bốn chục năm trời, nếu mất vào tay Hỏa Thủ Phán Quan cũng không uổng phí.”

Mạnh Kiện Hùng nói: “Trương đại nhân còn nói, nếu việc này bị hoàng thượng biết được thì không tiện lắm. Giá tử Vương lão tiêu đầu dám đi thì cứ việc đơn đao phó hội, còn nếu sợ sệt muốn mời bạn bè trợ quyền lực trận thì không cần tỉ thí làm gì nữa.”

Vương Duy Dương vừa nghiêng răng ken két vừa nói: “Dù phải vùi xương ở chốn hoang sơn, Vương mỗ cũng quyết đơn đao song chưởng mà đi lãnh giáo.”

Mạnh Kiện Hùng nói: “Vậy thì ông viết thư đi, để tại hạ sai người hồi đáp cho Trương đại nhân.”

Nói xong, chàng gọi lấy văn phòng tứ bảo. Vương Duy Dương tức đến run tay, viết một lá thư ngắn như sau:

“Trương Triệu Trọng đại nhân minh giám. Lời nói và hành vi của ông thật sự hiếp người quá đáng. Giờ Ngọ hôm nay gặp nhau trên Sư Tử Phong, nếu ta thua dưới tay ông thì để ông xử trí thế nào cũng được. Vương Duy Dương kính bút.”

Họ Vương chỉ là một kẻ võ phu không thông văn lý, lại trong cơn thịnh nộ nên chỉ viết sơ sài. Mạnh Kiện Hùng mỉm cười, cất lá thư đi.

Vương Duy Dương lại nói: “Xin thỉnh giáo tôn tánh đại danh của lão ca, để lát nữa lãnh giáo luôn thể.” Thì ra lão giận lây qua tới Mạnh Kiện Hùng.

Mạnh Kiện Hùng cười đáp: “Tại hạ là hàng hậu sinh văn bối, tên tuổi không có gì đáng nói. Nếu đơn đả độc đấu thì lát nữa tại hạ không đến Sư Tử Phong, còn nếu đông người đánh nhau loạn xạ thì Trần Viễn tiêu cục không so được với ngự lâm quân đầu. Ha ha!”

Chàng cười nhạt mấy tiếng rồi quay lưng đi ra ngoài, đóng cửa lại. Hồng Hoa Hội biết Vương Duy Dương kiêng nể quan phủ không dám chạy trốn, nên chỉ đóng cửa sơ sài. Nếu không thì võ công như lão, trên người lại không đeo xiềng xích, mấy cánh cửa gỗ này làm sao nhốt được?* * *

Hôm đó Thiết tỳ bà thủ Hàn Văn Xung rượt theo con ngựa trắng, trúng mai phục rồi bị bắt. Sáng nay hắn bị đưa đến nhốt trong một căn nhà nhỏ, nghĩ rằng phen này mình rơi vào tay Hồng Hoa Hội chắc không sống được nữa. Hắn đang suy nghĩ lung tung thì đột nhiên nghe thấy ở phòng bên cạnh có tiếng kêu la. Lắng tai nghe kỹ thì nhận ra thanh âm của tổng tiêu đầu Vương Duy Dương, đang mắng chửi Trương Triệu Trọng hết sức dữ dội, những là “thằng lỏi Trương Triệu Trọng dưới mắt không người.”

Hàn Văn Xung ngạc nhiên, đang định lên tiếng hỏi thì cửa phòng bỗng mở, hai người đi vào nói: “Mời Hàn đại gia lên sảnh nói chuyện.”

Hắn vào sảnh thì thấy bên trái có ba người ngồi trên ghế, trên cùng là Trần Gia Lạc tổng đà chủ của Hồng Hoa Hội, người tiếp theo tóc bạc bay phấp phới, người còn lại thân hình bé nhỏ, đều là những người từng gặp dọc đường Cam Lương. Hàn Văn Xung xấu hổ vô cùng, không nói tiếng nào. Hắn chấp tay vái lạy rồi ngồi vào ghế.

Trần Gia Lạc lên tiếng: “Hàn đại ca! Chúng ta vừa gặp nhau ở Cam Túc, không ngờ hôm nay lại gặp nhau ở đây nữa rồi. Ha ha! Phải nói là rất có duyên.”

Hàn Văn Xung im lặng một hồi mới nói: “Lúc đó tại hạ đã nói là sẽ phong đao quy ẩn, nhưng Vương tổng tiêu đầu nhất định bắt tại hạ bảo vệ chuyển tiêu này. Mệnh lệnh của thượng cấp không thể từ chối, hơn nữa đây là bảo vệ thân bảo của gia đình công tử, nghĩ chắc công tử không trách nên...”

Từ Thiên Hoảng giận dữ ngắt lời: “Bằng hữu giang hồ phải lấy hai chữ tín nghĩa làm đầu. Các hạ nói mà không giữ lời, thử nói xem mình đáng tội gì?”

Hàn Văn Xung suy nghĩ rồi đáp: “Tại hạ đã rơi vào tay các vị, còn gì để nói nữa? Các vị muốn giết muốn xẻo...”

Hắn chưa dứt lời, Trần Gia Lạc đã nói: “Hàn đại ca đừng nói vậy. Lần này Vương tổng tiêu đầu đang bị Trương Triệu Trọng cáo mượn oai hùm bức hiếp nặng nề. Vương lão anh hùng oai trấn vùng Hà Sóc, trước giờ chưa từng bị xúc phạm đến thế, nói sao thì nói cũng phải đánh nhau với tên Hỏa Thủ Phán Quan đó một trận. Chúng ta đều là người trong võ lâm, nghe chuyện này dĩ nhiên nảy dạ bất bình. Hơn nữa Vương tổng tiêu đầu lại đang bảo vệ đồ vật của gia đình ta, dĩ nhiên ta không thể phủ tay đứng nhìn. Không biết Hàn đại ca có giao tình như thế nào với Trương Triệu Trọng?”

Hàn Văn Xung đáp: “Có gặp mấy lần ở Bắc Kinh, nhưng sang hèn cách biệt. Ông ấy lại ý mình võ công cao cường không xem người khác ra gì, nên không thể nói là có giao tình.”

Trần Gia Lạc nói: “Nếu vậy thì huynh xem thử lá thư này.” Rồi chàng đưa lá thư Vương Duy Dương viết cho hắn xem.

Hàn Văn Xung cũng biết tổng tiêu đầu trước nay kiêng nể quan phủ, vốn không muốn đối đầu với Trương Triệu Trọng. Nhưng ông ấy thành danh đã lâu, tính tình lại nóng nảy, nếu bị Trương Triệu Trọng ý thể hiếp người thì phần nộ là chuyện dĩ nhiên. Hắn chính tai nghe tổng tiêu đầu thóa mạ họ Trương, chính mắt thấy bút tích của Vương Duy Dương nên không hoài nghi gì nữa, bèn nói: “Đã thế thì xin cho tại hạ gặp tổng tiêu đầu một chút, để thương lượng kế hoạch đối phó.”

Trần Gia Lạc nói: “Bây giờ còn sớm, ta muốn nhờ Hàn đại ca đưa lá thư này cho Trương Triệu Trọng trước, khi về mới gặp Vương lão anh hùng. Huynh thấy có được hay không?” Hỏi thì hỏi vậy thôi, dĩ nhiên Hàn Văn Xung không thể không đồng ý.

Trần Gia Lạc lớn tiếng gọi: “Thập nhị ca! Huynh ra đây một chút.”

Thạch Song Anh từ trong nội đường tiến ra. Trần Gia Lạc bèn giới thiệu với Hàn Văn Xung rồi nói: “Thạch huynh đệ sẽ cùng huynh đi gặp Trương Triệu Trọng. Hàn đại ca! Huynh chưa hiểu rõ Trương Triệu Trọng bức hiếp Vương lão anh hùng như thế nào, việc này nói ra rất dài dòng mà bây giờ cũng không tiện nói rõ ràng. Lúc gặp Trương Triệu Trọng, huynh cứ nói Thạch huynh đệ là tiêu sư của quý tiêu cục, rồi mọi chuyện để Thạch huynh đệ đối đáp.”

Hàn Văn Xung bỗng nảy dạ nghi ngờ, nên trù trù không trả lời ngay. Trần Gia Lạc bèn hỏi: “Chẳng lẽ Hàn đại ca thấy có chỗ nào không đúng hay sao?”

Hàn Văn Xung vội đáp: “Không! Tại hạ cứ làm theo lời dặn của công tử là xong.”

Từ Thiên Hoảng biết hần vẫn còn hoài nghi, sợ hần làm hỏng việc bèn nói: “Xin chờ một chút.” Rồi chàng vào trong lấy một bình rượu và một cái chén, rót rượu đưa đến trước mặt Hàn Văn Xung mà nói: “Vừa rồi ta nói năng đùng chạm, xin Hàn đại ca tha lỗi. Mời huynh cạn chén này, coi như không trách ta nữa.”

Hàn Văn Xung vội đáp: “Không dám! Không dám!” Hần nâng chén lên uống cạn rồi nói: “Trần công tử, tại hạ đi đây.”

Trần Gia Lạc chấp tay đáp: “Làm phiền huynh quá.”

Hàn Văn Xung nhận lấy lá thư, quay người đi ra. Nhưng Từ Thiên Hoảng đột nhiên lạc giọng la lên: “Ừ chà! Không xong! Hàn đại ca! Ta lầm rồi, chén rượu vừa rồi có độc.”

Mọi người đều phải giật mình. Hàn Văn Xung đổi hần sắc mặt, quay người lại. Từ Thiên Hoảng nói: “Thật là có lỗi! Cái chén này có thuốc độc, vốn dùng để ngâm vũ khí. Bọn hầu hạ không biết nên lấy nhầm, vừa rồi ta ngửi thấy mùi mới biết. Hàn đại ca đã lỡ uống rồi, thật là hỏng bét! Mau đem thuốc giải ra!”

Một người trang đình nói: “Thuốc giải để ở nhà bên đông thành rồi.”

Từ Thiên Hoảng quát luôn: “Đồ ngu, mau cưỡi ngựa đi lấy nhanh lên.”

Tên trang đình đó lập tức vâng dạ chạy ra. Từ Thiên Hoảng quay lại nói với Hàn Văn Xung: “Tại hạ sơ suất thật đáng chết. Bây giờ xin Hàn đại ca đi đưa lá thư này trước, mọi việc cứ theo lời Thạch huynh đệ mà hành sự. Huynh quay về uống thuốc giải vẫn còn kịp chán.”

Hàn Văn Xung biết họ Từ cố ý hạ độc để ép mình, phải tuân lời Hồng Hoa Hội thì mới có thuốc giải mà uống, không thì mất mạng. Hần nhìn Từ Thiên Hoảng đầy vẻ căm thù, không nói tiếng nào quay mình đi ngay. Thạch Song Anh cũng bước theo.

Đợi hai người đi khuất, Chu Trọng Anh mới chau mày nói: “Ta thấy tên Hàn Văn Xung này cũng không đến nỗi quá tệ hại, sao Hoảng nhi lại hạ độc hần? Việc này thật không quang minh chút nào cả.”

Từ Thiên Hoảng mỉm cười nói: “Nghĩa phụ! Trong rượu không có độc.”

Chu Trọng Anh kinh ngạc hỏi: “Không có độc thật ư?”

Từ Thiên Hoảng đáp: “Đúng thế!” Chàng tiện tay rót một chén rượu, uống cạn rồi mỉm cười nói: “Con sợ hần nói chuyện lung tung trước mặt Trương Triệu Trọng, làm hỏng việc của chúng ta, nên mới dọa hần một chút. Khi trở về, cho hần uống thêm một chén nữa thì coi như thái bình vô sự.”

Mọi người cười rộ lên.* * *

Trương Triệu Trọng nhận được thư hồi âm của Trần Gia Lạc hẹn mình thí võ trên Cát Lãnh, cơn giận trong lòng lập tức nguôi bớt. Hần đã giao đấu mấy lần với Trần Gia Lạc, biết mình chắc thắng tới chín phần mười, có thể rửa được cái nhục hôm trước.

Họ Trương đang ngồi canh Văn Thái Lai thì cửa ngục mở, một tên lính vào nói: “Trương đại nhân có khách!” Hần còn đưa lên một tấm danh thiếp, ghi là Oai trấn Hà Sóc Vương Duy Dương.

Đúng phép lịch sự thì trên bái thiếp chẳng ai ghi ngoại hiệu cả. Trương Triệu Trọng vừa thấy đã phẫn nộ, nhưng nén giận bảo: “Người ra nói là ta đang bận chuyện công, không được tiếp khách. Bảo ông ấy để lại địa chỉ, hôm khác ta sẽ tới bái phỏng sau.”

Tên lính đi ra, một hồi vào báo: “Khách không chịu đi, lại gửi một lá thư.”

Trương Triệu Trọng mở thư ra xem. Hắn nửa tức giận nửa kinh ngạc, thầm nghĩ: “Mình với lão già này chưa hề đụng chạm, sao hắn lại hèn mình thế này?” Hắn liền sai tên lính: “Người nói với Lý tướng quân là ta cần tiếp khách, nhờ ông ấy cho người đến đây canh giữ giùm.”

Đợi bốn tên thị vệ đến canh giữ Văn Thái Lai, Trương Triệu Trọng mới khoác thêm trường bào ra khách sảnh. Hắn biết mặt Hàn Văn Xung, bèn đưa tay chào hỏi: “Vương tổng tiêu đầu không đến hay sao?”

Hàn Văn Xung nói: “Trương đại nhân! Giới thiệu với đại nhân, đây là Thạch tiêu đầu của tiêu cục bọn ta tại hạ. Vương tổng tiêu đầu có mấy câu muốn nói, nhờ Thạch tiêu đầu chuyển đến đại nhân.”

Trương Triệu Trọng dần lá thư của Vương Duy Dương xuống bàn rồi nói: “Oai danh của Vương tổng tiêu đầu thì ta biết đã lâu. Ta với ông ấy trước nay chưa hề đụng chạm, sao lại nói là hiếp người quá đáng? Chắc là bên trong có sự hiểu lầm, phải nhờ hai vị chỉ giáo rồi.”

Thạch Song Anh lạnh lùng nói: “Vương tổng tiêu đầu là lãnh tụ võ lâm. Trong võ lâm mà xuất hiện kẻ bại hoại, bất kể có đụng chạm gì đến ông ấy hay không, ông ấy cũng phải nhúng tay một chút. Không thể sao gọi là Oai Trấn Hà Sóc?”

Trương Triệu Trọng đứng bật dậy hỏi: “Vương Duy Dương dám nói ta là võ lâm bại hoại ư?” Thạch Song Anh nhần nhần khuôn mặt đầy sẹo, không nói tiếng nào ra vẻ xác nhận.

Trương Triệu Trọng càng giận dữ hơn, hỏi: “Xin chỉ giáo, ta đã làm gì để bằng hữu võ lâm chê trách?”

Thạch Song Anh nói: “Vương tổng tiêu đầu có mấy việc cần hỏi Trương đại nhân. Việc thứ nhất, đã là người học võ thì bất cứ gia nào phái nào cũng kỵ nhất là xúc phạm tôn trưởng. Nghe nói Trương đại nhân là cao thủ phái Võ Đang mà không nhìn mặt sư huynh, lại còn muốn bắt sư huynh để thăng quan phát tài. Có đúng thế không?”

Trương Triệu Trọng tức tối đáp: “Việc giữa sư huynh đệ chúng ta, không cần người ngoài phải nhúng tay vào.”

Thạch Song Anh nói: “Việc thứ hai, đã là người lăn lộn trong giang hồ thì bất kể là bạch đạo hay hắc đạo, quan phủ hay lục lâm cũng phải trọng chữ nghĩa. Trương đại nhân cùng Hồng Hoa Hội không thù không oán, chỉ vì muốn thăng quan phát tài mà đi bán Bôn Lôi Thủ Văn Thái Lai, lừa gạt một thằng bé ở Thiết Đám Trang khiến nó mất mạng. Đại nhân nghĩ lại xem trong lòng có yên hay không?”

Trương Triệu Trọng giận dữ nói: “Ta ăn lộc vua thì phải trung với vua, chuyện này thì có liên quan gì đến Trấn Viễn tiêu cục nhà các người?”

Thạch Song Anh nói: “Đại nhân đánh không lại Hồng Hoa Hội thì cứ chạy trốn thoát thân là xong, sao lại phải dùng kế Kim Thiên Thoát Xác bắt người của Trấn Viễn tiêu cục chết thay? Vụ đó làm không ít bằng hữu tiêu sư của chúng ta phải thương vong.”

Trương Triệu Trọng và Hàn Văn Xung nghe xong câu này đều tim đậpn thình thình, thì ra đây là chuyện làm Vương Duy Dương tức tối. Trận chiến dọc đường Cam Lương, Trấn Viễn tiêu cục tổn thất không ít. Tái Vĩnh Minh và Diêm thị huynh đệ bị giết, Tiền Chính Luân mất tay, những việc này Hàn Văn Xung đều biết. Lúc này họ Hàn nhin không nổi, bèn lên tiếng: “Trương đại nhân! Việc này đại nhân thật là không phải, chẳng trách Vương tổng tiêu đầu nổi giận.”

Thạch Song Anh lạnh nhạt nói: “Những việc khác không cần hỏi nữa. Ba việc này phải giải quyết như thế nào, đại nhân nói đi.” Y trừng mắt lên nhìn, đầy vẻ oai phong凛冽.

Trương Triệu Trọng bị hỏi như hỏi cung phạm nhân, nhin không nổi phải bước lên một bước, hét lên: “Thằng lỗi này chán sống rồi hay sao mà dám trêu vào tay thái tuế?” Đường như hắn muốn động thủ ngay lập tức.

Thạch Song Anh lùi lại một bước rồi nói: “Sao? Oai Trấn Hà Sóc tìm ông thế này, ông không dám nên mới động thủ với ta phải không?”

Trương Triệu Trọng quát: “Ai nói ta không dám? Về bảo lão già đó giờ Ngọc hôm nay lên Sư Tử Phong phân cao thấp, ai không đi không phải là hảo hán.”

Thạch Song Anh nói: “Nếu ông không đi thì từ nay về sau đừng ló mặt ra chốn giang hồ nữa. Vương tổng tiêu đầu nhần, nếu ông còn chút xíu cốt khí thì đi một mình, tiêu cục chúng ta quyết không có người thứ hai ở đó. Còn nếu ông gọi tới quan phủ điều binh khiển tướng, thì bọn dân đen chúng ta không dám đến đâu.”

Trương Triệu Trọng nói: “Vương Duy Dương chỉ có danh hão mà thôi. Chẳng lẽ ta lại sợ lão già rỗng tuếch chỉ có hư danh đó, gọi người giúp để làm gì?”

Thạch Song Anh nói: “Vương tổng tiêu đầu không dẻo miệng như ông, lát nữa gặp nhau chỉ nói chuyện bằng quyền cước đao thương. Ông muốn thóa mạ người ta thì bây giờ cứ thóa mạ cho đã miệng trước đi.”

Thật ra Trương Triệu Trọng cũng không dẻo miệng lắm, càng nghe họ Thạch nói càng tức tối, không nói lại được câu nào.

Thạch Song Anh tiếp: “Được, chúng ta cứ thế. Bây giờ ông nên dành chút thời gian để ôn luyện lại võ nghệ, mà cũng nên lo lắng hậu sự một chút.”

Cặp mắt Trương Triệu Trọng tóe lửa, hần xoay tay phóng ra một chưởng nhanh như điện chớp. Thạch Song Anh gấp rút đảo người tránh né nhưng không thể kịp, bị đánh trúng vào vai trái, loạng choạng mấy bước. Trương Triệu Trọng xuất thủ cực nhanh, hữu chưởng vừa đánh ngã Thạch Song Anh, người đã rượt tới nơi, tả quyền đánh bồi vào trước ngực.

Thạch Song Anh ra chiêu Lãm Tước Vĩ trong Thái Cực Quyền, lôi kéo quyền phong của họ Trương đánh ra ngoài cửa. Trương Triệu Trọng thấy y sử dụng công phu nội gia, bất giác ngẩn người ra một chút.

Trong chớp nhoáng đó, Thạch Song Anh lùi được vài bước, hét lên: “Hay lắm! Ông đã không dám gặp Vương tổng tiêu đầu, thì chúng ta cứ ở đây so tài cao thấp một phen.” Y bắt chéo hai chưởng trước ngực phòng thủ, cảm thấy bên vai phải đã tê chồn, rõ ràng không đỡ nổi chưởng tiếp theo.

Trương Triệu Trọng quát: “Người không phải là đối thủ của ta. Về nói với Vương Duy Dương, đúng giờ Ngọ ta sẽ đến.”

Thạch Song Anh cười nhạt quay người đi ngay. Hàn Văn Xung cũng ra theo.

Trong lúc hai bên đấu khẩu, Hàn Văn Xung cứ lo nghĩ về chuyện uống rượu độc, cảm thấy từ đầu đến chân không có chỗ nào thoải mái. Hần chỉ mong Thạch Song Anh nói chuyện cho mau để mau mau về uống thuốc giải. Khi thấy hai bên động thủ, hần sợ đến xanh mặt mồ hôi ướt đầm, chân run lẩy bẩy, khó khăn lắm mới về tới nhà họ Mã ở Cô Sơn.

Thạch Song Anh báo cáo: “Hần đã đồng ý đến vào giờ Ngọ.”

Hàn Văn Xung cảm thấy ruột mình đau như cắt, nhăn nhó ngồi trên ghế. Từ Thiên Hoảng bèn rót một chén rượu, lên tiếng: “Thuốc giải đây, Hàn đại ca uống đi.” Hàn Văn Xung vội vàng đưa tay đón lấy.

Bỗng dưng Chu Trọng Anh đưa tay ra đoạt lấy chén rượu, ngửa cổ uống cạn. Hàn Văn Xung ngơ ngác không hiểu, Chu Trọng Anh bèn mỉm cười nói: “Đùa như vậy là quá đủ rồi. Hàn lão đệ! Người chưa uống rượu độc đâu, Từ đương gia chỉ giỡn với người thôi. Hoảng nhi, mau mau qua đây xin lỗi!”

Từ Thiên Hoảng mỉm cười bước tới, chấp tay vái một cái rồi nói: “Xin Hàn đại ca đừng trách.” Sau đó chàng giải thích rõ ràng. Dĩ nhiên Hàn Văn Xung chẳng vui vẻ gì, nhưng cũng không ôm hận nữa.

Mạnh Kiện Hùng lại vào trong gặp Vương Duy Dương, tay chống nạnh ra vẻ giận dữ, chỉ mặt lão mà nói: “Trương đại nhân đã đồng ý rồi, ông đi ngay đi. Còn nữa, Trương đại nhân không thích loại người lắm mồm. Bây giờ ông muốn nói gì thì nói ngay đi. Lát nữa lên Sư Tử Phong chỉ tranh cao thấp về quyền cước binh đao, ông muốn lải nhải huyền thuyên Trương đại nhân chắc chắn không nghe, muốn van xin tha mạng cũng không có kết quả. Giả tí ông cảm thấy hối hận hay hoảng sợ thì phải nói ngay bây giờ mới kịp.”

Vương Duy Dương đứng bật dậy, gầm lên: “Hôm nay ta quyết liều cái mạng này để đấu với hần một phen.” Lão sải bước ra ngoài.

Mạnh Kiện Hùng vẫy tay một cái, một tên trang đinh đem thanh tử kim bát quái đao và túi phi tiêu trả lại cho Vương Duy Dương. Lão đón lấy, tức giận đến mức cả hàm râu bạc phải dựng ngược lên.

Hàn Văn Xung đứng trước cửa nói: “Lần này Vương tổng tiêu đầu đi, xin cẩn thận một chút.”

Vương Duy Dương hỏi: “Người cũng biết rồi hay sao?”

Hàn Văn Xung gật đầu rồi nói: “Thuộc hạ mới gặp Trương Triệu Trọng.”

Vương Duy Dương hỏi: “Hắn mang ta những gì?”

Hàn Văn Xung đáp: “Lời nói của kẻ tiểu nhân, Vương tổng tiêu đầu không cần phải để vào lòng.”

Vương Duy Dương giục: “Người nói đi, đừng ngại.”

Hàn Văn Xung nói: “Hắn mang chữ ông là lão già rỗng tuếch chỉ có hư danh.”

Vương Duy Dương hừ một tiếng rồi nói: “Có phải là hư danh rỗng tuếch hay không, bây giờ chưa biết. Lỡ ta gặp bất trắc, thì... Hàn lão đệ! Mọi chuyện trong tiêu cục và gia đình ta, nhờ người lo liệu giúp.” Lão dừng lại một chút rồi nói tiếp: “Phải dặn hai đứa Kiếm Anh, Kiếm Kiệt đừng vội trả thù. Anh em nó học võ chưa xong, bây giờ động thủ chỉ tổ uống mạng.” Vương Kiếm Anh và Vương Kiếm Kiệt là hai đứa con trai của Vương Duy Dương, đều học võ nghệ gia truyền Bát Quái Môn.

Hàn Văn Xung nói: “Võ công của tổng tiêu đầu hết mực tinh thâm, thuộc hạ nghĩ rằng tên Trương Triệu Trọng kia chưa chắc là địch thủ. Xin ở đây để chờ đợi tin lành.”

Vương Duy Dương bèn đi theo tên trang đinh dẫn đường, lên đỉnh Sư Tử Phong đơn đao phó hội.* * *

Sư Tử Phong là nơi sản xuất trà có tiếng, trà Sư Tử Long Tĩnh là tuyệt phẩm trong thiên hạ. Ngọn núi này vừa cao vừa dốc, hiếm khi có du khách trèo lên tới đỉnh.

Vương Duy Dương cài đao sau lưng, bước lên Sư Tử Phong. Trên đỉnh núi có một bãi trống bằng phẳng, xung quanh đều là đất trồng trà. Phía trước có một người bước tới, mặc áo ngắn, chân quần chặt, thân hình khôi vĩ. Hắn nhìn chằm chằm Vương Duy Dương một lúc rồi hỏi: “Ông là Vương Duy Dương phải không?”

Vương Duy Dương nghe hắn gọi thẳng tên mình, lửa trong lòng lập tức bốc lên. Nhưng lão đã gần bảy mươi rồi, huyết khí của thời thanh niên đã giảm hơn một nửa. Dù sao thì Trương Triệu Trọng cũng là võ quan trong triều đình, nên ít nhiều lão cũng có phần kính nể, bèn nói: “Không sai, chính là tại hạ. Ông là Hỏa Thủ Phán Quan Trương đại nhân phải không?”

Người kia chính là Trương Triệu Trọng, hỏi ngay: “Chúng ta tỉ thí quyền cước hay binh khí?” Hắn hành sự rất tỉ mỉ, lên đỉnh núi từ sớm để điều tra xung quanh trước. Thấy đối phương hoàn toàn không đặt mai phục, hắn nghĩ: “Lão Vương Duy Dương này tuy ngông cuồng ngạo mạn, nhưng cũng chỉ là một tiêu đầu, chẳng lẽ dám bày trận ám toán người của triều đình hay sao?” Thế là hắn yên tâm ứng chiến.

Vương Duy Dương thì nghĩ: “Ta cùng hắn không có thâm thù oan trái gì, hà tất phải dùng binh đao làm tổn thương nhau. Giả tỉ lỡ tay giết mất mệnh quan triều đình thì sau này hậu hoạn vô cùng. Tốt nhất là dùng Bát Quái Chương dạy cho hắn bớt kiêu ngạo, cho hắn biết lão tử không phải là hư danh rỗng tuếch, như vậy cũng được rồi.” Lão suy nghĩ xong liền nói: “Ta xin lãnh giáo Vô Cực Huyền Công Quyền vang danh thiên hạ của Trương đại nhân.”

Trương Triệu Trọng đáp: “Hay lắm!” Hắn bèn đưa tả quyền hữu chưởng lên chạm nhau, vái chào một cái. Tuy tên này tự cao ngạo mạn, nhưng sở học đúng là quyền pháp nội gia của phái Võ Đang, nên vẫn dùng thế Dĩ dật đãi lao, lấy nhu thắng cứng, lấy tĩnh chế động, ngưng thần tụ khí chờ địch tấn công.

Vương Duy Dương biết hắn chắc chắn không ra chiêu trước, bèn hô lớn: “Ta xuất chiêu đây!” Lời còn chưa dứt, tả chưởng đã đưa ra ngoài, hữu chưởng xuất chiêu Du Không Thám Trảo chặt vào vai phải, đồng thời tả chưởng lật lên theo chiêu Mãnh Hổ Phục Trang đập vào tay phải đối phương. Tiếp theo hữu chưởng lại biến thành quyền đánh vào trước ngực, chớp nhoáng đã xuất ba chiêu liên hoàn. Trương Triệu Trọng phải lùi ba bước, dùng Vô Cực Huyền Công Quyền hóa giải.

Hai người đứng sát nhau rồi lại tách ra, lượn vòng quanh người đối phương, đều âm thầm thán phục nhau. Trương Triệu Trọng nghĩ: “Ba chiêu này vừa nhanh vừa mạnh, lão già này đúng là kinh địch.”

Vương Duy Dương thì nghĩ: “Hắn dễ dàng hóa giải ba chiêu trong nhu có cương của ta, Hỏa Thủ Phán Quan đúng là danh bất hư truyền.”

Hai người đều không dám khinh địch. Lượn quanh một vòng, Trương Triệu Trọng bước lên một bước dùng chân trái quét ngang. Vương Duy Dương nhảy lên tránh né, đưa song chưởng vỗ xuống mặt đối thủ. Khi Trương Triệu Trọng phóng chân trái đá ra đã âm thầm sử dụng hai chiêu Không Kích Thương Ưng và Thụ Tiểu Cầm Hầu. Hai chưởng của Vương Duy Dương đánh xuống đã hóa giải hai chiêu này mất tích.

Đúng là kỳ phùng địch thủ, mỗi người đều triển khai tuyệt học, chớp nhoáng đã qua lại hai ba chục chiêu. Lúc này trời đang đứng bóng, hai bóng đen múa máy dưới đất, lúc hợp lúc chia.

Vương Duy Dương thấy đánh mãi chưa thắng, thầm nghĩ: “Mình đã già rồi, khí lực không bằng đối phương ở tuổi tráng niên, đánh lâu dĩ nhiên kém thế.” Lão đột nhiên thay đổi chiêu thức, chưởng không rời chỗ, chỗ không rời ngực, một chưởng hộ thân, một chưởng ứng chiến. Hữu chưởng hướng hơi lệch lệch về phía vai trái, hai chân đạp theo bát quái chạy vù vù xung quanh Trương Triệu Trọng. Đó chính là tuyệt kỹ Du Thân Bát Quái Chưởng thành danh của lão.

Khi thi triển chưởng pháp này thì dưới chân không dừng lại bước nào, luôn luôn chạy quanh người kẻ địch, lúc chạy sang trái lúc chạy sang phải, gấp rút xoay chuyển để tìm chỗ sơ hở phát chiêu. Đối phương thấy mình trước mắt, vừa phát chưởng cản trở thì mình đã xoay ra đến sau lưng rồi. Đối phương quay lại, thì mình đã lại chạy ra sau lưng nữa. Cứ thế quay mấy chục vòng, dù đối phương có võ nghệ cao cường cũng phải luống cuống, đầu vầng mắt hoa. Còn nếu đối phương không chịu quay theo, chỉ cần dừng lại một chút thì sau lưng sẽ trúng quyền chưởng vào chỗ yếu hại.

Vương Duy Dương mới chạy được hai vòng, Trương Triệu Trọng đã biết ngay đấu pháp này lợi hại. Chưa đợi lão chạy đến sau lưng, lão đã bước ngang một bước, xoay chân quét chặn về hướng lão đang chạy tới, rồi phóng chưởng đánh đón vào mặt. Nhưng Vương Duy Dương đã quay sang hướng khác rồi.

Trương Triệu Trọng thấy chân lão đan theo hình cửu cung bát quái, biết lão đang ở cung Khảm phải tới cung Ly, bèn múa tít song chưởng cố giành lấy cung Càn. Hai người xoay bảy tám vòng như thế, chưởng vừa phóng ra đã thu về, không để giao nhau.

Lộ chưởng pháp này Vương Duy Dương đã luyện tập thành thuộc mấy chục năm trời, bộ pháp càng ngày càng nhanh, chưởng vừa thu lại đã phát ra ngay, tới mức độ hoàn toàn không cần suy nghĩ.

Trương Triệu Trọng chỉ biết thấy chiêu đỡ chiêu, lúc đầu còn giữ được thế quân bình, nhưng kéo dài thì không thể nhanh kịp đối phương. Hắn thầm nghĩ: “Nếu cứ xoay chuyển như thế, chắc chắn mình sẽ rơi vào thế hạ phong.”

Họ Trương liền vận khí theo yếu quyết dĩ nhu khắc cương của Vô Cực Huyền Công Quyền mà ngưng lại không nhúc nhích, bảo nguyên quy nhất để đợi địch đánh tới. Hắn vừa dừng chân lại, Vương Duy Dương đã quành ra phía sau, xuất chiêu Kim Long Trảo Trảo phóng chưởng đánh vào hậu tâm.

Trương Triệu Trọng đợi chưởng đánh tới nơi, xoay tay trái toan chụp lấy tay địch thủ. Vương Duy Dương vội rút tay về, chân đã chuyển sang bộ vị khác. Lão âm thầm thán phục: “Tên này quả nhiên rất khá, có thể nhắm mắt thay đổi chưởng pháp.”

Thì ra Trương Triệu Trọng biết, nếu quay mãi theo đối phương như thế thì địch là chủ mình là khách, chắc chắn mình không tự nhiên nhuần nhuyễn được như đối phương. Hắn thấy họ Vương râu tóc bạc phơ, nếu kéo dài thời gian sẽ không thể bằng mình được, bèn sử dụng công phu Bế Mục Hoán Chưởng để tiếp Du Thân Bát Quái Chưởng của lão.

Khi luyện loại võ công này phải dùng khăn đen bịt mắt mình lại, chỉ dựa vào tai nghe và cảm giác của da để biết phương hướng kẻ địch tấn công, hoàn toàn giữ thế thủ để tiếp đón. Chưởng đưa ra thụt vào chỉ trong vòng một thước, bởi thế mà chiêu nào cũng cực nhanh. Địch chỉ thu quyền hơi chậm là lập tức bị túm lấy cổ tay, bẻ trật khớp xương.

Bế Mục Hoán Chưởng thường dùng ban đêm, hoặc ở chỗ thiếu ánh sáng khi gặp cường địch, ngay cả khi đưa tay không nhìn thấy năm ngón cũng có thể dùng để hộ thân. Chưởng pháp này biến hóa cực kỳ tinh diệu, tuy không thể công kích thân thể của đối phương, nhưng có thể đoạt được binh khí, bẻ gãy tay chân.

Lúc này một người xoay chuyển cực nhanh, một người khom lưng đứng yên một chỗ. Mỗi khi sát vào nhau là biến chiêu chớp nhoáng, rồi lập tức rời ra. Trong chớp lát hai người lại đánh thêm mấy chục chiêu, Vương

Duy Dương dần dần lo lắng trong lòng, thầm nghĩ: “Nếu cứ hao tổn sức lực thế này thì kết quả sẽ ra sao?”

Lão đột nhiên phóng toi sau lưng địch thủ, tay phải đánh vờ một chưởng, chân phải đá vờ một cước. Trương Triệu Trọng xoay tay hai cái đều không tóm được. Tay trái của Vương Duy Dương lại phát hai hư chiêu đánh tới sau lưng, rồi tay phải vỗ mạnh xuống vai địch thủ.

Dù sao thì sau lưng cũng không có mắt. Trương Triệu Trọng vừa tập trung hết tinh thần đối phó bốn hư chiêu liên tục, đột nhiên cảm thấy chưởng lực đánh mạnh xuống vai. Hắn kinh hãi trong lòng, muốn tránh né hay chống đỡ cũng không kịp nữa, bèn đưa vai ra hứng chưởng, rồi xoay tay phải toan bắt lấy cổ tay trái kẻ địch, khóa lấy cánh tay đang đà đi xuống, dùng tả quyền đánh mạnh vào khuỷu tay trái địch thủ. Nếu bàn tay của đối phương đã bị khóa lại, thì cánh tay không thể không gãy vì chiêu Tiên Kiếm Trảm Long này. Trương Triệu Trọng nghĩ trên vai không phải là chỗ trí mạng, mình ý vào thân thể cường tráng mà chịu một chưởng cũng chưa sao, còn tay phải của đối phương chắc chắn phải tàn phế.

Vương Duy Dương đánh trúng đầu vai địch thủ, đang mừng rỡ thì đột nhiên bàn tay trái của mình bị khóa chặt không rút về được. Lão thấy tả quyền của đối phương sắp đánh xuống khuỷu tay trái của mình, biết rằng phen này lỗ vốn. May mà lão lâm nguy không loạn, lập tức xoay chuyển thân hình sang hướng khác, mượn sức đánh vào vai đối phương, để giật tay về. Thế là khi tả quyền của Trương Triệu Trọng đánh xuống thì khuỷu tay của Vương Duy Dương đã dời qua nơi khác.

Vai của Trương Triệu Trọng trúng một chưởng, nhưng hắn nương theo đà chưởng mà hơi co lại nên không trọng thương. Dù sao thì huyết Khúc Trì của hắn cũng tê chôn. Hai người vừa biến chiêu đã nhảy rời ra. Họ Trương trúng đòn, coi như thua mất một chiêu quyền pháp.

Trương Triệu Trọng quát lên: “Quả nhiên chưởng pháp cao minh! Chúng ta tỉ thí binh khí xem sao.” Soạt một tiếng, Ngưng Bích Kiếm đã nằm trong tay. Vương Duy Dương cũng rút thanh Tử Kim Bát Quái Dao sau lưng ra.

Lúc này hai người đứng gần, nhìn nhau rất rõ ràng. Vương Duy Dương thấy mặt mũi Trương Triệu Trọng sừng húp, trên mắt phải có quầng thâm đen, bất giác kinh ngạc nghĩ thầm: “Tên này võ nghệ đầy mình mà còn bị đánh thê thảm như thế, không biết gặp phải cao nhân nào.” Thật ra đêm qua Trương Triệu Trọng bị Trần Gia Lạc nện cho mấy quyền, đầu mặt bị thương không nhẹ. Hôm nay hắn thua một chiêu chưởng pháp, một phần là do vết thương này ảnh hưởng.

Trương Triệu Trọng quyết gỡ lại thể diện, Ngưng Bích Kiếm vừa tuốt ra tay là kiếm thế liên miên bất tận, toàn là những chiêu thức tấn công mãnh liệt và lợi hại vô cùng. Vương Duy Dương thấy kiếm quang của hắn trong sáng như nước hồ thu, biết đó là bảo kiếm, nếu để binh khí chạm nhau thì chắc mình bị thiệt thòi. Do đó lão không dám dùng thanh Bát Quái Dao mà công nhiên đón đỡ.

Đao kiếm đấu nhau hồi lâu, tình thế của Trương Triệu Trọng càng lúc càng sáng sủa. Tuy nhiên đối phương phòng thủ khá nghiêm ngặt nên nhất thời hắn không tấn công vào được. Bỗng nhiên hắn thấy họ Vương xuất chiêu Thiết Ngưu Canh Địa chém ngang qua, bèn đợi đà đao sắp hết rồi lập tức ra chiêu Thiên Thân Đảo Huyền, hót lưỡi kiếm vào sống thanh Bát Quái Dao.

Vương Duy Dương thu đao về không kịp, đành chĩa ngón giữa và ngón trỏ bên tay trái đâm vào mặt hắn, nhưng Trương Triệu Trọng nghiêng đầu tránh được. Nghe tiếng loảng xoảng, cây Bát Quái Dao đã bị chém đứt mất một khúc.

Vương Duy Dương cất tiếng khen ngợi: “Bảo kiếm!” Lão nhảy ra một bước, lại nói: “Chúng ta mỗi người thắng một trận. Trương đại nhân muốn tỉ thí tiếp hay không?” Lão muốn nhân cơ hội này để dừng tay, hai người đều không mất thể diện, nào ngờ lỡ lời một câu “bảo kiếm.”

Trương Triệu Trọng nghĩ thầm: “Thì ra người chê cười ta chỉ nhờ bảo kiếm mà chiếm thượng phong, thắng trận cũng không đẹp đẻ gì!” Hắn bèn quát: “Hôm nay chưa phân thắng bại quyết chẳng chịu thôi!” Kiếm lại vung lên, đâm thẳng ra phía trước.

Hai người lẫn xả vào nhau đấu thêm bảy tám chục chiêu nữa, trên đầu Vương Duy Dương đã ướt đầm mồ hôi. Lão tự biết đánh càng lâu mình càng bất lợi, bèn âm thầm lấy kim tiêu ra, chuyển đao sang tay trái rồi hét lớn: “Xem tiêu đây!” Đao pháp đột nhiên thay đổi, dùng tay trái ngược hẳn với đao pháp bình thường, lại có ba mũi kim tiêu thuận theo thế đao mà phóng ra.

Đây là một tuyệt kỹ của họ Vương. Đối phương chống đỡ với đao pháp ngược tay đã khó hơn, lại còn kim tiêu phối hợp. Tránh tiêu thì khó tránh đao, tránh đao thì khó tránh tiêu, quả là lợi hại phi thường.

Thấy đao lẫn phi tiêu công tới, Trương Triệu Trọng liền đảo người sang phải né đao, rồi đưa tay đón bắt phi tiêu. Kim đao của Vương Duy Dương lại chém tới, Trương Triệu Trọng bèn cúi đầu tránh né. Hắn thấy đối phương phóng tới một tiêu tới hạ bàn mình, liền phóng mũi tiêu trong tay mình ra, nhắm vào tiêu của đối phương. Hai mũi kim tiêu chạm nhau tóe lửa, rồi cùng rơi xuống cắm dưới đất.

Vương Duy Dương đao sau nhanh hơn đao trước, tiêu sau gấp hơn tiêu trước, phóng sắp hết hai mươi bốn mũi tiêu mà vẫn chưa làm gì được đối phương. Lúc này trong tay lão chỉ còn lại ba mũi tiêu, bèn bước chân trái sang phải một bước, thân hình hơi cúi, tay trái vung đao chém xuống, rồi tay phải giương lên.

Kim tiêu càng phóng càng nhanh, Trương Triệu Trọng vừa đỡ đao vừa né tiêu đến bối rối tay chân, không có lúc nào rảnh mà lấy Phù Dung kim châm ra đánh trả. Hắn đã thấy Vương Duy Dương phóng tới hai mươi một cây kim tiêu, biết rằng sau nhất đao này nhất định sẽ có một tiêu đi theo, bèn lập tức xoay người lại nhìn chằm chằm vào tay phải họ Vương. Nào ngờ đây lại là hư chiêu, Trương Triệu Trọng đợi mãi mà không thấy tiêu phóng tới.

Lúc đó Vương Duy Dương đập vào cung Chấn, xuất chiêu Lực Phách Hoa Sơn chặt đến trước mặt. Trương Triệu Trọng thấy thế đao rất nặng, không dám chống đỡ phải lùi lại một bước. Ngưng Bích Kiếm thi triển chiêu Hoàn Hồn Vân Đoạn Phong quét ngang vào lưng địch thủ. Vương Duy Dương liền phóng một lúc ba mũi tiêu còn lại.

Trương Triệu Trọng la lên một tiếng “úi chà,” buông Ngưng Bích Kiếm rơi xuống đất, ngã ngửa ra sau.

Thì ra Vương Duy Dương cố ý dụ hắn xoay người để hắn bị lưỡi đao phản chiếu ánh nắng mặt trời làm chói mắt nhìn không rõ, đồng thời mạo hiểm cho hắn chặt đứt đao của mình. Lão thừa lúc hắn mất cảnh giác mà phóng ba mũi phi tiêu, quả nhiên đắc thủ.

Vương Duy Dương lên tiếng: “Trương đại nhân! Xin dặc tội! Ta có thuốc kim thương đây.” Lão đợi một hồi không thấy hắn trả lời, bất giác kinh hãi nghĩ thầm: “Chẳng lẽ phi tiêu trúng vào chỗ yếu hại, giết hắn rồi hay sao? Hắn là mệnh quan của triều đình, còn mình lại có gia đình sản nghiệp, đánh chết hắn thật chẳng tốt lành gì.”

Lão bèn tới chỗ Trương Triệu Trọng cúi xuống xem xét, vừa khom lưng xuống đã nghe họ Trương thét lên một tiếng, rồi trước mắt có một vầng đen nhòa nhòa bay tới. Vương Duy Dương la lên: “Hồng rồi!” lập tức dùng thân pháp Thiết Bản Kiều đổ người ra sau, nhưng đã trễ mất một phút. Trên ngực và bên vai trái lão đau nhức kịch liệt, hiển nhiên đã trúng ám khí.

Vương Duy Dương giận dữ hét lên một tiếng, tung người lên muốn thí mạng với họ Trương để chết chung một chỗ, nhưng vừa vận sức là trước ngực và trên vai đau thấu tới xương, lập tức té lăn xuống đất. Trương Triệu Trọng cười ha hả, nhổ cây kiam tiêu ở cổ tay bên phải ra, xé vạt áo buộc lại vết thương, rồi đứng dậy.

Vương Duy Dương lên tiếng thóa mạ: “Thằng khốn Trương Triệu Trọng kia! Nếu ta không có lòng tốt đến xem xét vết thương cho người, thì làm sao người đả thương ta được? Người sử dụng thủ đoạn đê tiện bí ối như thế, làm sao dám xưng là anh hùng hào kiệt? Để xem người còn mặt mũi nào để gặp hảo hán giang hồ nữa hay không.”

Trương Triệu Trọng cười rộ lên: “Ồ đây chỉ có hai người chúng ta, còn ai biết nữa? Người sống đến tuổi này rồi, quy thiên không phải là sớm. Ngày này năm sau chính là giỗ đầu của người đấy.”

Vương Duy Dương nghe vậy, biết hắn muốn giết người diệt khẩu liền mở miệng mắng chửi om sòm. Trương Triệu Trọng bước tới, đưa tay vỗ vào Á huyệt dưới nách, họ Vương lập tức không nói ra tiếng được nữa. Mắt lão bốc lửa, da thịt trên mặt co rút lại, tức tối đến nổi lồng ngực muốn vỡ tung ra.

Trương Triệu Trọng nhặt nửa cây đao dưới đất đào một cái hố lớn, xách Oai Trấn Hà Sốc lên quăng xuống hố, cất tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó! Người tự xưng là Oai Trấn Hà Sốc, xem thử bây giờ còn trấn được con mẹ gì nữa không.” Hắn dùng chân hất đất xuống hố, muốn chôn sống họ Vương.

Mới đá được mấy cục đất, đột nhiên xa xa phía sau vang tới giọng cười lạnh nhạt. Trương Triệu Trọng giật bắn người, quay lại thì thấy một người cầm binh khí kỳ lạ đứng trên một lùm cây dưới ánh nắng chói chang,

chính là Thiết Tỳ Bà Thủ Hàn Văn Xung.

Trương Triệu Trọng giận dữ hét lên: “Hay lắm! Đã hẹn đơn đả độc đấu mà Trần Viễn tiêu cục cũng có người mai phục xung quanh, thật không đếm xỉa gì đến danh dự cả.”

Hàn Văn Xung đáp: “Nếu người còn chút danh dự thì đã không dùng thủ đoạn dơ tiện như thế.”

Trương Triệu Trọng nói: “Được! Hôm nay ta phải lãnh giáo Thiết Tỳ Bà Thủ của người.” Hắn thi triển khinh công Bát Bộ Cẩn Thiên, chỉ nhấp nhô ba cái đã tới nơi, vung kiếm đâm thẳng. Hàn Văn Xung lùi lại hai bước, nhưng từ giữa lùm cây bỗng có một ngọn đao thép bay ra, quét ngang trước mặt Trương Triệu Trọng.

Trương Triệu Trọng dựng bảo kiếm lên đón đỡ. Người kia xuất đao nhanh mà thu đao còn nhanh hơn, không đợi đao kiếm chạm nhau đã thu trở lại. Trương Triệu Trọng nhận ra người này chính là Thạch tiêu sư ăn nói vô lễ hồi sáng, bèn giận dữ quát: “Hai người xông vào cả đi, Hỏa Thủ Phán Quan này quyết chẳng coi vào đâu.”

Hắn đang đứng đợi thì bỗng nghe thấy sau lưng có tiếng động, trong lòng lập tức bất an. Trương Triệu Trọng lập tức nhảy lùi ra, quay đầu nhìn lại thì thấy tám chín người đang lên núi, đi đầu là Trần Gia Lạc, tổng đà chủ Hồng Hoa Hội.

Trương Triệu Trọng nhớ đến vô đầu đêm qua, cơn giận lập tức nổi lên. Nhưng hắn thấy đối phương đông người, xem ra toàn không phải tay vừa, nên không khỏi run rẩy một chút. Vừa kinh hãi vừa giận dữ, hắn quay đầu tứ phía để tìm đường chạy.

Trần Gia Lạc bảo Hàn Văn Xung: “Hàn đại ca! Huynh đi cứu Vương tổng tiêu đầu trước đi.”

Hàn Văn Xung chạy đến miệng hố, ôm Vương Duy Dương lên. Trương Triệu Trọng đứng yên không can trở. Trần Gia Lạc đưa tay xoa mấy cái, giải khai Á huyết cho lão. Tội nghiệp cho Vương Duy Dương tới tuổi xế chiều mới bị một trận thế này, vừa đau vừa tức, nhất thời không nói được tiếng nào.

Trương Triệu Trọng hô lớn: “Lão già Vương Duy Dương này đòi thí võ với ta, đã nói rõ là đơn đả độc đấu, không rủ người trợ giúp. Bây giờ thắng bại đã phân rồi. Xin cáo biệt Trần đương gia, ba ngày sau lại gặp nhau ở Cát Lãnh.” Hắn vừa chấp tay vái chào vừa quay người lại, muốn xuống núi ngay.

Trần Gia Lạc nói: “Tại hạ cùng các vị huynh đệ đến đây là để thưởng thức phong cảnh, ngẫu nhiên được xem hai vị tỉ đấu quyền cước, binh khí và ám khí. Quả nhiên võ nghệ kinh người, chúng ta đều được mở rộng tầm mắt. Trương đại nhân thắng thì có thắng, nhưng không được quang minh lỗi lạc lắm.”

Trương Triệu Trọng nói: “Từ xưa đến nay, xuất binh là phải dùng mưu kế. Chúng ta đấu lực, đấu trí, ai giỏi hơn thì thắng, có gì mà không phải?”

Trần Gia Lạc mỉm cười rồi nói: “Kiến thức của Trương đại nhân quả nhiên cao minh khác người. Cổ nhân có nói, hẹn ngày không bằng chạm mặt. Trương đại nhân hẹn tại hạ tỉ thí, bây giờ may mắn gặp nhau, lẽ ra hôm nay nên lãnh giáo ngay, không cần hẹn ngày khác làm gì. Nhưng cổ tay phải của Trương đại nhân đã bị thương, tại hạ không muốn nhân cơ hội để ép người. Vết thương của đại nhân không phải một sớm một chiều mà lành được, cuộc hẹn của chúng ta dời lại ba tháng có được không?”

Trương Triệu Trọng mừng thầm trong bụng: “Người đã bày trò rộng lượng, thì trước mắt ta không phải thiệt thòi nữa rồi.” Hắn vội đáp: “Hay lắm! Thế thì ngày này ba tháng sau, chúng ta sẽ gặp nhau trên Sở Dương Đài ở Cát Lãnh.”

Trần Gia Lạc bước tới gần, từ từ nói: “Khoan đã! Chúng ta cần cứu Bôn Lôi Thủ Văn tứ đương gia, việc này đại nhân cũng biết rồi.”

Trương Triệu Trọng hỏi: “Thế thì sao?”

Trần Gia Lạc nói: “Xiềng xích trên người huynh ấy đều đúc bằng thép tinh luyện, giữa đục bình thường không làm gì được, chỉ còn cách mượn bảo kiếm của đại nhân dùng thử. Chúng ta đều là người trong võ lâm, dĩ nhiên coi trọng nghĩa khí. Chắc Trương đại nhân vui vẻ mà cho mượn.”

Trương Triệu Trọng hừ một tiếng. Tuy hắn thấy đối phương đông người, hôm nay mình khó thoát thân, nhưng cũng nói: “Muốn mượn kiếm của ta thì phải có bản lĩnh mới được.” Nói chưa xong, hắn đã vọt ra ngoài mây trượng, rồi quay lưng lại chạy như bay xuống núi.

Họ Trương vừa hít một hơi, đột nhiên thấy trước mặt có hai cái phi thảo phóng tới, một nhắm trên đầu, một nhắm dưới chân. Trên dưới đến cùng một lúc, thể thảo vừa nhanh chóng vừa mãnh liệt. Hắn múa kiếm vẩy ra trước mặt thành một đóa kiếm hoa, cản được phi thảo phía trên, rồi nhảy vọt lên phóng cước đá phi thảo bên dưới bật ra, tiếp tục chạy ào ào xuống núi.

Phi thảo của Thường Bá Chí lại đánh tới, Trương Triệu Trọng cúi xuống, lạng người tránh sang bên phải. Thường Hách Chí nhảy đến gần, vù một tiếng xuất chiêu Lang Bạt Giang Tiều trong Hắc Sa Chưởng đánh vào giữa mặt. Trương Triệu Trọng đã từng kịch đấu với Thường thị song hiệp trên Ô Tiêu Lãnh, biết hai người này rất lợi hại, trong vòng vài chục chiêu khó mà thắng được. Hắn bèn nhảy lùi lại, rồi chạy về hướng nam. Thường thị huynh đệ lo giữ mặt bắc, nên không đuổi theo.

Lúc này thái dương đã ngả về nam. Trương Triệu Trọng nhắm thẳng hướng mặt trời, né nhóm người Trần Gia Lạc mà chạy. Hắn vừa đến đầu con đường dẫn xuống núi thì nghe hai tiếng veo veo, hai mũi phi yển ngân thoa phóng tới. Hắn đã từng bị loại thoa này đánh trúng, vội vã nhào xuống đất lăn đi hai vòng. Nghe hai tiếng lách cách, những mũi thoa nhỏ xíu chứa trong ngân thoa bắn xẹt ra nhanh như điện chớp.

Trương Triệu Trọng vung Ngưng Bích Kiếm che đỡ trên đầu, rồi thuận thế bật người dậy, không dám đi về hướng nam nữa. Hắn ra chiêu Phượng Hoàng Triển Xí, bảo kiếm xoay một vòng quanh người rồi lập tức co giò chạy về hướng đông. Nghe tiếng ám khí phía sau rít lên liên miên không dứt, chỉ quay đầu lại hươu kiếm gạt được ba cây tụ tiễn, hai hạt bồ đề tử.

Quần hùng thấy hắn vừa đỡ ám khí sau lưng vừa chạy như bay, ai cũng thán phục trong lòng.

Trương Triệu Trọng biết nhất định phía đông cũng có mai phục, tuy chân chạy cực nhanh nhưng mắt vẫn đảo dáo nhìn quanh tứ phía. Hắn chạy được mấy bước, quả nhiên bên đường có một người nhảy ra, tay cầm đại đao cản trở. Người này tóc bạc bay phấp phới, oai phong凛冽, chính là lão anh hùng Chu Trọng Anh ở Thiết Đám Trang. Trương Triệu Trọng giắt mình không dám nghênh chiến, lại quay lưng chạy sang hướng tây.

Hắn đổi liền ba hướng vẫn chưa thoát khỏi đỉnh núi, bèn thầm nghĩ: “Số người này mà hợp lại tấn công thì hôm nay ta mất mạng. Bây giờ chạy qua đường phía tây, bất kể là ai canh giữ, ta phải lập tức hạ sát thủ để thoát khỏi vòng vây.” Tay trái hắn bèn âm thầm lấy ra một nắm Phù Dung Kim Châm, tay phải múa kiếm chạy về hướng tây.

Người đón phía trước là một đạo sĩ cụt tay, nếu không phải là Truy Hồn Đoạt Mạng Vô Trần đạo nhân thì còn ai nữa? Trương Triệu Trọng từng giao đấu với ông ấy, biết trong Hồng Hoa Hội thì người này võ công cao nhất, cao hơn mình rất nhiều. Hắn âm thầm kêu khổ, nhưng cũng cố xông thẳng tới, xuất liền hai chiêu Bạch Hồng Quán Nhật, Ngân Hà Hoành Không. Họ Trương ý mình có bảo kiếm sắt bén, đối phương không dám chống đỡ mà phải tránh né, chạy được về phía tây của Vô Trần.

Vô Trần vừa đảo người tránh né, trường kiếm bên tay phải đã xuất ngay hai chiêu Vô Thường Đẩu Sách, Sát Thân Đường Đạo. Hai chiêu này đều cực kỳ lợi hại, sử liên tiếp nhau giống như một chiêu. Trương Triệu Trọng đã tới đường xuống núi mà vẫn chưa thoát được thân, phải vũ lộng thanh trường kiếm hóa giải hai chiêu này. Hắn hét lên một tiếng, tay trái bắn ra hai nắm Phù Dung Kim Châm về hai phía trái phải của Vô Trần.

Trương Triệu Trọng nghĩ: “Đạo nhân cụt tay này võ công tinh diệu, kim châm không thể dễ thương được y, nhưng nếu y không múa kiếm chống đỡ thì cũng phải nhảy lùi tránh né. Chỉ cần y chậm đi một chút là mình có thể chạy thoát khỏi tầm kiếm rồi xông thẳng xuống núi. Dưới đó chắc chắn không có ai cản trở được mình nữa.”

Vô Trần cũng đoán được dụng ý của hắn, bèn xuất ngay một chiêu hiểm hóc. Ông giữ người song song mặt đất mà phóng tới, vừa tránh được kim châm vừa đưa kiếm đâm thẳng vào chân phải đối phương. Chiêu này có tên là Oan Hồn Triền Túc, rất hiểm khi sử dụng, chuyên để tấn công hạ bàn. Trương Triệu Trọng kinh hãi, vội dùng bảo kiếm ra chiêu Lưu Tinh Đọa Địa đâm thẳng xuống dưới.

Lúc đó mới nghe tiếng xuyt xuyt của kim châm cắm xuống đất sau lưng Vô Trần. Ông không đợi chiêu kiếm của mình hết đà, chĩa mũi kiếm cắm xuống đất để mượn thế tung người lên không, từ trên đầu Trương Triệu Trọng xuất chiêu Dung Y Hạ Được chém từ trên xuống dưới.

Trương Triệu Trọng phải nhảy tới tránh né, ra chiêu Thái Hồng Kinh Thiên đánh ngược lên trên. Vô Trần thu kiếm lại đáp xuống đất, rồi tấn công veo véo liên hai chiêu Phán Quan Phán Bộ, Điều Khách Lâm Môn cùng một lúc. Thế là Vô Trần lại chiếm được hướng tây, ép Trương Triệu Trọng vào lại vòng vây.

Lúc này Trương Triệu Trọng chỉ lo đón đỡ những chiêu kiếm tinh diệu của địch thủ, không có thời gian nghĩ đến chuyện thoát thân. Hắn thấy chiêu nào đỡ chiêu đó, chỉ đợi cơ hội chặt đứt trường kiếm của đối phương. Chớp nhoáng hai người đã qua lại ba bốn chục chiêu. Vô Trần thấy hắn đã bị thương mà vẫn có thể đón tiếp mấy chục chiêu kiếm của mình, trong lòng cũng hơi lo lắng, liền tiếp xuất ra những chiêu bí hiểm. Trương Triệu Trọng dần dần cảm thấy mình khó mà chống đỡ.

Thêm mấy chiêu nữa, Vô Trần vừa xuất chiêu Diêm Vương Đoạt Bút vừa quát lên: “Buông kiếm!” Ông cười ha hả, điểm trúng mũi kiếm vào cổ tay phải của Trương Triệu Trọng, thanh Ngưng Bích Kiếm rơi xuống đất nghe xoảng một tiếng. Họ Trương còn đang ngỡ ngàng đã bị Vô Trần đá một cước trúng hông trái, lập tức té nhào xuống đất. Vô Trần tung người nhảy tới, toan bắt lấy hắn.

Trương Triệu Trọng từ dưới đất bật dậy, đánh thẳng một quyền ra trước mặt. Vô Trần múa kiếm toan gạt đi, đột nhiên nghĩ bụng: “Chiêu kiếm này chặt đứt một cánh tay của hắn, thì hắn không tỉ võ được với tổng đà chủ nữa. Đối thủ như thế này cực kỳ khó tìm, không khỏi làm tổng đà chủ mất hứng.” Bạn đọc nên biết đã là cao thủ thì rất khó gặp đối thủ xứng tay. Vô Trần có tật hiếu võ, nghĩ Trần Gia Lạc cũng như mình, nên trường kiếm đang chém xuống bỗng nhiên dừng lại.

Lúc đó Trương Triệu Trọng chỉ liều mạng đánh bừa. Nhân lúc Vô Trần chần chừ một lúc, hắn đưa tả chưởng đánh vào khuỷu tay bên phải của ông, đồng thời hữu quyền đánh vào hông trái.

Vô Trần chỉ có một cánh tay, bên trái không phòng thủ kín được, mà quyền pháp cũng yếu hơn địch thủ. Ông thấy thoi quyền đánh tới, lập tức đảo người tránh né mà không kịp, nên trúng một quyền vào hông, đau đớn phải lui mấy bước. Trương Triệu Trọng không thèm quay đầu lại, vất chân lên cổ mà chạy như bay. Vô Trần giận dữ đuổi theo, nhưng hắn đã chạy đến con đường xuống núi rồi.

Kiểm pháp Vô Trần tinh anh tuyệt thế, trước nay không dùng ám khí. Ông thấy hắn sắp chạy đi mất, bèn nghĩ bụng: “Hôm nay mà để tên này chạy thoát thì oai danh Hồng Hoa Hội giảm sút rất nhiều.” Thế là Vô Trần mặc kệ Trương Triệu Trọng sống chết ra sao, giương thẳng kiếm lên, toan sử dụng tuyệt chiêu Ngũ Quỷ Đầu Xoa dùng kiếm làm ám khí.

Trường kiếm sắp rời khỏi tay, đột nhiên từ lưng chừng núi có một người bay ra nhanh như gió, ôm ghì lấy chân Trương Triệu Trọng. Hai người cùng té nhào xuống đất, nhập thành một khối.

Vô Trần vội thu kiếm về, nhìn rõ người ôm lấy Trương Triệu Trọng là Thập đệ Chương Tấn. Hai người đang lặn qua lộn lại dẫm đá nhau thì Dương Thành Hiệp và Tưởng Tứ Cân chạy tới nơi, ba người hợp sức đè nghiêng họ Trương xuống đất.

Lạc Băng lấy dây trói chặt hai tay hắn vào trước ngực. Nàng nghĩ đến lúc hắn dẫn nhiều người tới Thiết Đầm Trang bắt chồng mình, điên tiết nện ngay một quyền lên sống mũi. May mà Trần Gia Lạc vội kêu lên: “Tứ tẩu! Hãy khoan!” Lạc Băng mới không đánh tiếp quyền thứ hai.

Trần Gia Lạc bước tới gần, Trương Triệu Trọng bèn gầm lên: “Các người chỉ cậy đông người. Hôm nay Trương đại gia sa cơ thất thế, bọn trộm cướp các người muốn giết thì cứ giết. Ta mà chau mày một cái thì không phải là hảo hán.”

Vương Duy Dương chạy tới mắng luôn: “Ta với người xưa nay không oán cũng không thù, thế mà người dám đem lão tử chôn sống chỉ vì sợ thủ đoạn dâm tiện của mình bị lộ ra ngoài. Hỏa Thủ Phán Quan người thật là lòng lang dạ sói.”

Thạch Song Anh lạnh lùng cất tiếng: “Cái hổ này chính tay hắn đào để chôn sống người ta, cứ chiều ý hắn là được rồi.” Quần hùng đồng thanh khen phải. Trương Triệu Trọng mặc dù ngạo khí đầy mình, nhưng nghĩ đến nỗi khổ bị chôn sống, bất giác mồ hôi lạnh tuôn ra ướt cả đầu.

Trần Gia Lạc hỏi: “Bây giờ ngươi đã chịu phục hay chưa? Ngươi hãy thề không chống đối Hồng Hoa Hội nữa, chúng ta nể mặt Lục sư ca của ngươi mà tha mạng một lần.”

Trương Triệu Trọng vẫn cứng đầu, gân cổ lên nói: “Muốn giết thì giết, cần gì phải nói nhiều? Các ngươi dùng quỷ kế, làm sao bắt người khác tâm phục khẩu phục được?”

Trần Gia Lạc nói: “Hay lắm! Ngươi quả là một trang thiết hán. Để ta tặng ngươi một đao để mau lẹ lìa đời, khỏi phải bị chôn sống.” Chàng rút đoản kiếm, đi đến trước mặt hắn, lại hỏi: “Ngươi thật sự không sợ chết hay sao?”

Trương Triệu Trọng cười đau khổ, nói: “Ngươi cứ đâm cho thoải mái đi.” Hắn nhắm mắt lại chờ chết.

Trần Gia Lạc vung tay một cái, đưa đoản kiếm đâm tới trước ngực. Đột nhiên chàng cười ha hả, xoay cổ tay lại cắt đứt dây trói cho hắn. Chẳng những Trương Triệu Trọng cảm thấy bất ngờ, mà quần hùng đều phải ngạc nhiên.

Trần Gia Lạc nói: “Lần này bắt ngươi, chúng ta đúng là đã dùng mưu kế. Tội ngươi đáng chết, nhưng hôm nay mà giết ngươi thì chắc ngươi làm ma cũng không tâm phục khẩu phục. Được rồi, ngươi đi đi! Nếu ngươi cố gắng sửa chữa lỗi lầm, sau này vẫn có thể gặp nhau. Nếu ngươi vẫn giữ thói ác ôn thì... Hừ, Hồng Hoa Hội đâu có sợ Trương Triệu Trọng. Ngươi mà lọt vào tay chúng ta lần nữa, thì chết đừng oán hận.

Chương Tấn, Lạc Băng, Dương Thành Hiệp, Thường thị huynh đệ đều la lớn: “Tổng đà chủ! Đừng tha cho hắn.”

Trần Gia Lạc xua tay rồi nói: “Sư huynh của hắn là Lục lão tiên bối có ơn với chúng ta, chúng ta chưa có gì báo đáp. Hồng Hoa Hội ân oán phân minh, hôm nay thả sư đệ của Lục lão tiên bối ra, coi như tỏ chút tình hữu nghị.”

Quần hùng nghe tổng đà chủ nói năng dứt khoát, nên không xôn xao gì nữa. Mọi người đều trừng mắt giận dữ nhìn Trương Triệu Trọng.

Trương Triệu Trọng chấp tay nhìn Trần Gia Lạc nói: “Trần đương gia! Tạm biệt!” Hắn quay người đi ngay.

Từ Thiên Hoàng gọi lớn: “Họ Trương kia, khoan đi đã!” Trương Triệu Trọng dừng chân, quay đầu nhìn lại. Từ Thiên Hoàng hỏi: “Chẳng lẽ ông cứ thế mà đi hay sao?”

Trương Triệu Trọng lập tức hiểu ra, chấp tay chào quần hùng rồi nói: “Trần đương gia đại nhân đại nghĩa, Trương mỗ không phải là loại người không biết tốt xấu. Hôm nay tại hạ không phải là đối thủ của quý vị, phải quay về luyện lại. Trận thí võ này coi như ta thua, xin hẹn ba tháng sau tái đấu.” Câu nói này của hắn vừa mềm dẻo vừa cứng rắn, hàm ý chỉ thua đối phương đồng người, sau này quyết chẳng chịu thôi. Quần hùng đều hiểu ý, càng thấy khó chịu hơn.

Chu Ý bỗng hô lớn: “Tổng đà chủ Hồng Hoa Hội thả cho ngươi đi, vì ông ấy đại nhân đại lượng. Nhưng ta phải hỏi ngươi! Ngươi đến Thiết Đảm Trang, nếu có bản lĩnh bắt người thì chẳng nói làm gì, sao phải dụ dỗ đứa em còn nhỏ tuổi chưa biết gì của ta? Ta không phải là người trong Hồng Hoa Hội, cũng chưa nhận ân huệ gì của sư huynh ngươi. Hôm nay ta phải trả thù cho đệ đệ!” Nàng lập tức xách đơn đao phóng tới, quyết tâm liều mạng.

Trương Triệu Trọng thật là khó xử. Tiểu cô nương này thì đương nhiên hắn chẳng sợ gì, nhưng trước mắt lại có rất nhiều cao thủ. Nếu cô nương này bị thua, làm sao họ chịu đứng nhìn? Giả tí tiếp tục tranh chấp thì không biết kết cục ra sao. Hắn vội nhảy lùi hai bước, tránh né hai đao của Chu Ý.

Tới đao thứ ba, Chu Ý sử chiêu Đạt Ma Diện Bích từ trên đầu chém mạnh xuống, thế đao vừa mãnh liệt vừa gấp rút. Trương Triệu Trọng không tránh nữa, xuất chiêu Xuân Phong Phất Liễu quạt ngang mặt nàng, đợi nàng thu chiêu phòng thủ là đưa tay trái đoạt lấy thanh đao. Hắn nghĩ, đoạt đao xong sẽ nói mấy câu tử tế rồi trả lại, chắc đối thủ không chém tiếp.

Không ngờ Chu Ý không thu đơn đao về, mà cứ liều chém tới. Trương Triệu Trọng bèn đưa hai ngón giữa và trỏ từ dưới lên, điểm trúng huyệt Khúc Trì trên cổ tay nàng. Cánh tay Chu Ý lập tức tê chôn, thanh đao bay lên trời.

Từ Thiên Hoàng vội vàng chạy tới che đỡ trước mặt người yếu, đơn quải ra chiêu Thiết Tỏa Hoàn Giang đánh vào mặt Trương Triệu Trọng, tay kia cầm đơn đao đưa cho Chu Ý.

Chu Trọng Anh xách đại đao bước ra cản trở đường lui của Trương Triệu Trọng, An Kiện Khang cũng cầm đao bước tới, bốn người đã hình thành thế bao vây.

Rõ ràng sắp sửa hỗn chiến trở lại, đột nhiên từ lưng chừng núi có tiếng người hô lớn: “Dừng tay! Dừng tay!” Mọi người quay lại nhìn, thấy trên con đường phía nam có hai người gấp rút chạy lên. Một người mặc áo màu tro, một người mặc áo màu đen, khinh công đều rất giỏi. Ai cũng thấy kinh ngạc.

Chỉ chớp mắt hai người đã chạy lên đỉnh núi, mọi người nhận ra người mặc áo bào đen là Miên Lý Châm Lục Phi Thanh, bèn lập tức bước lên hoan hô nghênh đón. Người mặc áo màu tro là một lão đạo sĩ lưng đeo trường kiếm, sắc mặt hiền từ, quần hùng chưa ai quen biết.

Lục Phi Thanh đang muốn giới thiệu, Trương Triệu Trọng đột nhiên chạy tới trước mặt lão đạo này, chấp tay hô lớn: “Đại sư ca! Nhiều năm không gặp, sư ca khỏe chứ?” Quần hùng nghe vậy mới biết đây là Mã Chân, chủ môn phái Võ Đang, cũng là sư phụ của Kim Định Tú Tài Dư Ngư Đồng. Tất cả đều bước lên thi lễ.

Lục Phi Thanh nói: “Mã sư huynh và ta vừa đến Cô Sơn, gặp Mã Thiện Quân đại gia. Ông ấy biết chúng ta không phải là người ngoài, nên nói cho biết cuộc tử võ trên Sư Tử Phong này. Chúng ta liền chạy tới, thấy chưa có ai chết hay bị thương mới được yên lòng.”

Trước đây Mã Chân và Vương Duy Dương đã từng gặp nhau, tuy kết giao không đậm đà lắm nhưng đều thán phục võ công của đối phương. Còn quần hùng Hồng Hoa Hội đã nghe Dư Ngư Đồng giới thiệu sư phụ nhiều lần, nên đều rất vui mừng, tranh nhau nói lời ngưỡng mộ, để Trương Triệu Trọng đứng trội một bên.

Lúc này Trương Triệu Trọng đứng lại không được mà chạy cũng không xong, thật là bối rối. Mã Chân từng nghe những chuyện quái ác của tên sư đệ này, đầy lòng phẫn hận. Ông định hễ gặp mặt là dùng ngay môn quy bản phái để trừng phạt nặng nề, nhưng bây giờ nhìn thấy tiểu sư đệ áo vậy đầy máu tươi, sắc mặt vàng khè, mặt mũi sưng vù bầm tím, bỗng động lòng.

Mã Chân không nén nổi, thở ra một hơi rồi hỏi: “Trương sư đệ! Sao bộ dạng người lại thảm hại thế này?”

Trương Triệu Trọng ủ rũ đáp: “Tiểu đệ chỉ có một mình mà họ đông người như thế, đương nhiên phải có bộ dạng này.”

Quần hùng nghe vậy, không ai là không giận dữ. Chu Ý là người đầu tiên nhin không nổi, lập tức hét lên: “Người lại điêu ngoa xảo quyệt không chịu nhận lỗi ư? Mã bá bá, Lục bá bá! Hai vị hãy phân xử xem sao.”

Nàng xách đơn đao, lại toan xông tới chém. Chu Trọng Anh vội nắm tay kéo lại rồi nói: “Bây giờ hai vị bá bá đã đến đây rồi. Phái Võ Đang xưa nay môn quy nghiêm ngặt, chúng ta hãy nghe hai vị nói một lời trước đã.” Câu nói này rõ ràng là ép Mã Chân.

Mã Chân nhìn Lục Phi Thanh, lại nhìn Trương Triệu Trọng, đột nhiên quỳ hai gối xuống trước mặt Chu Trọng Anh và Trần Gia Lạc. Quần hùng kinh hãi vội nói: “Mã lão tiên bối có gì dạy bảo xin cứ nói ra, đừng làm thế!” Mọi người liền cúi đầu đứng dậy.

Mã Chân cực kỳ khích động, nghẹn ngào nói: “Các vị huynh đệ! Trương sư đệ của ta thật chẳng ra gì, những chuyện hấn làm đúng là trời đất không thể dung tha. Ta hổ thẹn là chủ môn phái Võ Đang mà không kịp thời thanh lý môn hộ, thật chẳng còn mặt mũi nào gặp bằng hữu võ lâm thiên hạ. Ta... ta...” Cổ họng ông như bị vật gì nhét chặt lại, nói không ra lời nữa. Hồi lâu ông mới bảo Lục Phi Thanh: “Lục sư đệ! Sư đệ nói giùm ý của ta đi.”

Lục Phi Thanh lên tiếng: “Sư huynh của ta biết được phẩm hạnh của vị Trương đại nhân này, giận dữ đến mức ăn không ngon ngủ không yên, nhưng... nhưng... vẫn phải vì vong linh sư phụ mà cả gan cầu xin quý vị.”

Quần hùng đều đưa mắt nhìn Trần Gia Lạc và Chu Trọng Anh, đợi ý kiến hai người.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Ta không thể hào hiệp một mình để Chu lão anh hùng gánh lấy tiếng ác. Bây giờ hãy xem ông ấy nói thế nào, ta sẽ làm như vậy.” Chàng không nói gì, chỉ nhìn sang Chu Trọng Anh.

Chu Trọng Anh đồng dạc lên tiếng: “Mối thù đốt rụi gia trang, hại chết con trai, Chu mỡ chỉ còn một hơi thở cũng không bỏ qua.” Ông dừng lại một chút, lại tiếp: “Nhưng Mã huynh đã nói vậy, thì ta xin kết giao các vị làm bằng hữu, tất cả những gì đã qua hoàn toàn bỏ hết.”

Chu Ý không phục, kêu lên: “Gia gia!”

Chu Trọng Anh xoa đầu con gái rồi nói: “Con ơi, thôi đi.”

Trần Gia Lạc nói: “Chu lão anh hùng đã khoan hồng đại lượng như thế, thì trước mặt Mã Lục hai vị tiền bối, Hồng Hoa Hội chúng tôi tuyên bố hoàn toàn không truy cứu những việc trước đây nữa.”

Mã Chân cùng Lục Phi Thanh chấp tay hướng về mọi người nói: “Thật là cảm kích, không sao nói cho hết được.”

Vô Trần lạnh nhạt nói: “Mã đạo huynh! Lần này có thể bỏ qua, nhưng nếu hấn tiếp tục làm bừa thì Mã đạo huynh tính sao đây?”

Mã Chân nghiêm giọng nói: “Từ nay về sau, bản đạo dứt khoát quản thúc hấn một cách nghiêm ngặt, bắt hấn sửa chữa lỗi lầm. Nếu hấn tiếp tục làm ác thì phải giết bản đạo trước, nếu không, bản đạo là người đầu tiên không tha cho hấn.”

Quần hùng nghe Mã Chân nói như chém đinh chặt sắt, nên không có ý kiến gì nữa.

Mã Chân lại nói: “Bây giờ bản đạo dẫn hấn về núi Vô Đang để hấn bế môn tứ quá, đóng cửa suy nghĩ lỗi lầm. Lục sư đệ ở lại đây giúp một tay để cứu Văn tứ đương gia, còn bản đạo gác kiếm đã lâu, không giúp gì được, xin quý vị niệm tình tha thứ. Khi nào Văn tứ đương gia thoát hiểm, Lục sư đệ nhất định phải báo cho bản đạo biết ngay để sớm yên lòng. Còn tiểu đồ Ngư Đồng của bản đạo sao không có ở đây?”

Trần Gia Lạc đáp: “Thập tứ đệ mất liên lạc với bọn tại hạ từ lúc ở sông Hoàng Hà. Sau này nghe nói y bị thương, rồi được một cô nương cứu đi, nhưng đến nay vẫn chưa biết tung tích ở đâu. Đợi cứu Tư ca xong, bọn tại hạ sẽ lập tức đi dò hỏi, xin đạo trưởng yên tâm.”

Mã Chân nói: “Tiểu đồ tuy có thông minh, nhưng vì tuổi trẻ ngông cuồng phóng túng nên thiếu trầm tĩnh, phải nhờ Trần đương gia chiếu cố chỉ bảo nhiều hơn.”

Trần Gia Lạc nói: “Huynh đệ bọn tại hạ gặp nạn thì tương trợ, có lỗi thì khuyên bảo, xem nhau như anh em ruột thịt. Thập tứ đệ tinh minh mẫn cán, mọi người đều cực kỳ nể trọng.”

Mã Chân nói: “Chuyện hôm nay, bản đạo thật sự cảm kích vô cùng. Trần đương gia, Chu lão anh hùng, Vô Trần đạo huynh và các vị hiền đệ! Sau này nếu có việc đi ngang Hồ Bắc, nhất định phải ghé núi Vô Đang ở chơi mấy ngày.” Mọi người đều vâng dạ đồng ý.

Mã Chân bèn bảo Trương Triệu Trọng: “Đi thôi!”

Trương Triệu Trọng nhìn lại thanh Ngưng Bích Kiếm đang cắm sau lưng Lạc Băng. Tuy hấn tiếc cây bảo kiếm thần kỳ, nhưng nếu mở miệng đòi thì chỉ chuốc nhục vào thân, đành nghiêng chặt rằng quay đầu đi ngay.

Hai người Mã Triệu xuống núi xong, quần hùng vội hỏi tình hình Lục Phi Thanh từ ngày xa cách. Thì ra ông mất liên lạc với quần hùng ở bến Hoàng Hà, tìm Lý Nguyên Chỉ cũng không thấy đâu, nhưng nghĩ bụng: “Lý Nguyên Chỉ là con gái nhà quan, lại lanh lợi cảnh giác, chắc không gặp nguy hiểm gì. Vấn đề trước mắt là Trương Triệu Trọng, tên này thật là nổi nhục của bốn môn.” Ông bèn đi về hướng nam, tới Hồ Bắc mời đại sư huynh Mã Chân xuống núi, gấp rút cùng đến Bắc Kinh. Đến Bắc Kinh, hỏi thăm mới biết Trương Triệu Trọng đã đến Hàng Châu, bèn trở lại phương nam. xuôi ngược mấy lần như vậy nên hai người mới đến sau quần hùng Hồng Hoa Hội.

Mọi người vừa đi vừa nói chuyện, chốc lát đã xuống tới chân núi. Trần Gia Lạc nói với Vương Duy Dương và Hàn Văn Xung: “Hai vị xin tùy tiện, hẹn ngày tái ngộ.”

Vương Duy Dương nói: “Suốt đời lão phu không dám quên ân đức của Trần đương gia.”

Trần Gia Lạc cười ha hả, lên tiếng: “Còn có hai việc phải xin Vương lão anh hùng tha thứ, bây giờ tại hạ xin tạ lỗi trước.” Chàng hành lễ xong, bèn kể lại chuyện giả trang quan quân đoạt lấy ngọc bình, đâm thọc cho ông ta và Trương Triệu Trọng thí võ, nói ra thẳng thắn không hề giấu giếm.

Trước nay Vương Duy Dương vẫn là người hào kiệt khoáng đạt, lần này từ chỗ chết trở về lại càng coi rẻ thêm những chuyện vinh danh lợi lộc. Lão mỉm cười nói: “Vừa rồi nghe lão đệ nói chuyện với Trương Triệu Trọng, ta mới biết lão đệ là thống lĩnh giả mạo. Ha ha! Thật là anh hùng xuất thiếu niên, Vương mỗ gần chết mới học được chiêu này. Chúng ta không đánh nhau không quen biết, tuy rằng cuộc thí võ của ta và họ Trương là do các vị gọi ra, nhưng cái mạng già này cũng nhờ các vị cứu về.”

Trần Gia Lạc nói: “Đợi khi việc lớn hoàn thành, mọi người phải uống say một bữa cho thống khoái.”

Mọi người vừa đi vừa vui cười nói chuyện, chốc lát đã đến bên hồ, rồi đi thuyền về nhà họ Mã. Lục Phi Thanh dùng đá nam châm hút hết kim trên người Vương Duy Dương ra, rồi bó thuốc lên.

Quanh quần mất nửa ngày trời, mặt trời đã chệch về tây. Mã Thiện Quân đến báo, công việc đã thực hiện hơn một nửa, khoảng ba giờ nữa sẽ hoàn thành.

Trần Gia Lạc gật đầu nói: “Hay lắm! Mã đại ca thật là cực khổ. Bây giờ xin nhờ Thập tam ca tiếp tục giám sát công việc.” Tưởng Tứ Căn vâng dạ đi ngay.

Trần Gia Lạc quay sang nói với Vương Duy Dương và Hàn Văn Xung: “Các vị tiêu đầu và gia nhân ở quý tiêu cục, chúng ta đều tiếp đãi đằng hoàng không dám sơ suất. Sao hai vị không dẫn họ đến Tây Hồ vui chơi thêm mấy bữa? Hai ngày nữa tại hạ sẽ đặc biệt khoản đãi quý vị để đền tội.”

Vương Hàn hai người đều nói lời không dám, nhưng Vương Duy Dương là bậc lão thành rất hiểu chuyện đời, thấy Hồng Hoa Hội đông người tới lui bận rộn, đoán chắc là họ đang sắp xếp việc cứu Văn Thái Lai. Lão thầm nghĩ: “Bây giờ mà mình đi khỏi đây thì rất bất tiện. Mưu đồ của họ mà thành công thì chẳng nói làm gì, nhưng nếu sơ sẩy thì không chừng họ sẽ nghi ngờ mình đã mật báo với quan phủ.”

Vương Duy Dương bèn nói: “Tuổi ta đã lớn, bị mấy vết thương kim châm này đau không chịu nổi. Xin được quấy rầy quý xứ, nghỉ lại đây một vài ngày.”

Trần Gia Lạc đáp: “Vương lão anh hùng cứ tùy tiện theo tôn ý. Xin tha lỗi cho tại hạ không thể bồi tiếp lão gia.”

Hai người Vương Hàn đi theo Mã Đại Đình vào trong, gặp bọn tiêu đầu Ưông Hạo Thiên. Vương Duy Dương dặn dò mọi người trong tiêu cục không được rời khỏi cửa nhà họ Mã. Lão run rẩy trong lòng, chỉ sợ Hồng Hoa Hội thất bại, quan phủ đến đây bắt người, phát hiện mình và bọn phỉ này cùng ở một nơi, thật là dốc hết nước Tây Hồ cũng không rửa sạch nỗi oan.

10. Dập Ngòi Nổ Hào Kiệt Nát Minh-người Thức Ăn Chí Tôn Méo Mặt

Quần hùng ăn uống no nê rồi về phòng nghỉ ngơi. Đến giờ Dậu, một gã đầu mục tới báo: “Địa đạo đào vào tới phủ đề đốc thì gặp đá lớn chặn đường phía trước. Hiện giờ đã đào vòng xuống dưới, qua khối tảng đá rồi đào tiếp vào trong.”

Trần Gia Lạc và Từ Thiên Hoàng phân phối nhân mã, ai đánh bên trái ai đánh bên phải, ai tiếp ứng ai đoạn hậu, tất cả đều sắp xếp đằng hoàng. Đến giờ Dậu ba khắc, đầu mục lại đến báo: “Đã đào tới tấm thiết bản, sợ bị người bên trong phát giác nên tạm thời dừng lại.”

Trần Gia Lạc nói: “Đợi một giờ nữa cho khuya hẳn, chúng ta sẽ ra tay.”

Một giờ dài như thế kỷ, mọi người chờ đợi ngứa ngáy tay chân.

Lạc Bằng ngồi đứng không yên.

Chương Tấn đi tới đi lui trong sảnh lăm bắm chửi mắng.

Thường thị huynh đệ lấy một bộ bài ra chơi bài cẩu với Dương Thành Hiệp và Vệ Xuân Hoa. Hai người Dương, Vệ chẳng để ý gì tới ván bài nên bị anh em họ Thường ăn hết ván này tới ván khác.

Chu Ý lấy Ngưng Bích Kiếm ra xem tỉ mỉ, rồi tìm mấy thanh đao kiếm cũ ra thử. Hề chém xuống là đao thép kiếm thép gãy đôi, quả nhiên sắc bén vô cùng. Từ Thiên Hoàng ngồi cạnh nàng ngắm nghía, chốc chốc lại mỉm cười.

Mã Thiện Quân không ngớt lời trong túi ra một cái đồng hồ bằng kim loại để xem giờ.

Triệu Bán Sơn cùng Lục Phi Thanh ngồi trong một góc, hàn huyền tình hình những năm xa cách.

Vô Trần cùng Chu Trọng Anh chơi cờ tướng. Vô Trần đã thiếu bình tĩnh mà kỳ nghệ cũng thấp hơn, nên thua hết ván này tới ván khác.

Trần Gia Lạc cầm tập thơ của Lục Phóng Ông ngâm nga.

Thạch Song Anh giương mắt nhìn trời, hoàn toàn không động đậy chút nào.

Hết một giờ, Mã Thiện Quân lên tiếng: “Đến giờ rồi.” Quần hùng lập tức đứng bật dậy, chia thành từng nhóm đi ra ngoài cửa. Mọi người đã cải trang và giấu binh khí từ lâu, bây giờ tập hợp trong một nhà dân ở gần phủ đề đốc. Người trong nhà này đã dọn đi lâu rồi.

Tướng Tứ Cân thấy quần hùng đã đến đủ, bèn khê nói: “Quanh đây lính Thanh tuần tra rất khấn trương, con mẹ nó, phải thật nhẹ nhàng mới được.” Y cầm thiết trượng canh giữ cửa ra vào con đường hầm mới đào. Quần hùng nối đuôi nhau chui vào. Đào rất sâu, Hàng Châu lại ẩm thấp nên nước trong đường hầm xâm xấp mắt cá, khi chui dưới tảng đá lớn thì bùn ngấm gần đến ngực. Đi được mấy trượng thì đến cuối đường hầm.

Bảy tám đầu mục đang chờ đợi dưới đó, người cầm đuốc, người cầm xẻng. Thấy tổng đà chủ đến, họ khê nói: “Trước mặt là tấm thiết bản.”

Trần Gia Lạc bảo: “Động thủ đi.”

Các đầu mục phần chấn tinh thần hẩn lên, hợp sức dùng xẻng nạy tấm thiết bản. Đầu tiên thì đá vụn xung quanh rơi lả tả, đào thêm chút nữa thì cả tấm sắt lớn đã bị nạy lên, phía trước chính là con đường hầm trong phủ đề đốc. Vệ Xuân Hoa lập tức chạy vào, quần hùng kéo ùa theo.

Một tiểu đầu mục cầm đuốc đứng lại soi đường, quần hùng theo đường hầm chạy thẳng vào trong. Cuối đường hầm này là tấm cửa sắt chắn ngang, Vệ Xuân Hoa ẩn ngay vào giữa hình bát quái. Không ngờ cánh cửa hoàn toàn không động đậy, hình như cái nút đó đã mất tác dụng.

Từ Thiên Hoàng suy nghĩ một chút rồi nói: “Bát đệ, Cửu đệ! Mau mau ra canh giữ cửa vào đường hầm, đề phòng bọn giặc đó bày quỷ kế gì.” Dương Thành Hiệp và Vệ Xuân Hoa gật đầu đi ngay. Mấy tên tiểu đầu mục bắt tay vào nạy những tảng đá ở bên cửa sắt, rồi mọi người hợp lực bẩy cánh cửa sắt qua chỗ khác.

Trên cánh cửa có nhiều xích sắt neo vào những tảng đá lớn, Lạc Băng dùng Ngưng Bích Kiếm chặt đứt dây xích rồi lập tức chạy vào. Trong ngục đá trống rỗng.

Lạc Băng khổ sở kêu lên một tiếng, không thấy bóng dáng Văn Thái Lai đâu. Nàng đã ba bốn lần thất vọng, phen này không nhịn nổi nữa, ngồi phịch xuống đất rồi khóc rống lên. Chu Ý định tới an ủi, nhưng Chu Trọng Anh khê nói: “Để cô ấy khóc một chút cũng tốt.”

Trần Gia Lạc thấy trong phòng không còn đường nào khác, bèn cầm lấy thanh Ngưng Bích Kiếm đâm vào cánh cửa nhỏ mà lần trước Trương Triệu Trọng thoát ra. Cánh cửa này đúc bằng thép, mới chặt được mấy khe hở đã thấy phía sau có mấy tảng đá rất lớn chẹn mất đường.

Từ Thiên Hoàng nói: “Nhất định là tên Lý Khả Tú sợ chúng ta cướp ngục, đã đưa Tứ ca giam vào chỗ khác rồi.”

Trần Gia Lạc bảo: “Bây giờ chúng ta đánh thẳng vào phủ đề đốc. Bất cứ giá nào, hôm nay cũng phải cứu được Tứ ca ra.”

Mọi người chạy ra cửa đại lao, thấy Dương Thành Hiệp đang múa thiết tiên cố giữ không cho Thanh binh ập vào. Vệ Xuân Hoa thì không thấy đâu, chắc đã xông vào giữa vòng vây quân địch.

Vô Trần quát lớn một tiếng, nhảy ra khỏi địa lao, trường kiếm đưa tới đâu là quân Thanh ngã xuống tới đó. Quân hùng chạy theo ra ngoài, lúc này mới nhìn thấy sáu bảy tên tướng Thanh đang bao vây Vệ Xuân Hoa ác chiến. Lục Phi Thanh thầm nghĩ: “Ta với Lý Khả Tú dù sao cũng từng là chủ tớ, không tiện lộ diện.” Ông bèn xé mảnh trường bào bịt mặt lại, chỉ để lộ cặp mắt.

Quân hùng dần dần đẩy bọn lính Thanh dạt ra ngoài, Vệ Xuân Hoa hò hét đuổi theo. Từ Thiên Hoàng nhảy lên đầu tường đứng quan sát, thấy trong phủ đề đốc chỗ nào cũng có quan binh bảo vệ. Đột nhiên tiếng mõ báo động vang lên dồn dập, dĩ nhiên bọn tướng lĩnh nhà Thanh đang điều động binh mã chống cự. Từ Thiên Hoàng nhìn kỹ thấy phía nam có một tòa nhà hai tầng, mỗi tầng đều có năm sáu trăm quan binh canh giữ. Căn lầu trông không có gì đặc biệt mà quân phòng thủ lại đông như thế, chắc là Văn Thái Lai ở trong đó.

Từ Thiên Hoàng cầm đơn đao thiết quả nhảy xuống tường, vừa vẫy gọi vừa hô lớn: “Các vị huynh đệ, theo ta!” Chàng dẫn mọi người xung phong về hướng nam.

Quả nhiên càng gần tòa lầu đó, quân Thanh ứng chiến càng nhiều. Trong lúc hỗn chiến, Mã Thiện Quân và Triệu Bán Sơn đã dẫn mấy chục tiểu đầu võ công kha khá vượt tường nhảy vào trong phủ. Quan binh nhà Thanh tuy đông, nhưng không sao cản trở được quân hùng Hồng Hoa Hội võ công tinh diệu. Chỉ chớp lát, quân hùng đã tiến sát tòa nhà đó.

Chương Tấn múa lang nha bổng ra chiêu Ô Long Tảo Địa, khom người xuống rồi vọt lên trên, giành vào nhà trước tiên. Nhưng giữa cửa có một người sử dụng trường thương quét ngang chọc thẳng, Chương Tấn nhất thời không sao xông vào được. Lúc này mấy người Vệ Xuân Hoa, Lạc Băng, Dương Thành Hiệp, Thạch Song Anh vài người cũng đang cận chiến với binh lính nhà Thanh. Dưới ánh đuốc sáng như ban ngày, trận đánh thật là kịch liệt. Võ nghệ của bọn quan quân phòng thủ tòa lầu này không phải là yếu.

Vô Trần bảo Triệu Bán Sơn: “Tam đệ! Chúng ta lên đó xem thử!” Triệu Bán Sơn gật đầu, Vô Trần nhảy liền hai bước tới trước cửa, bỗng có một thanh đao chém tới. Vô Trần không tránh né mà cũng không chống đỡ, cứ ra chiêu Mã Diện Khiêu Tâm. Trường kiếm ra sau mà đến trước, người sử đao gào lên một tiếng thảm khóc, cương đao rơi xuống đất. Trong chớp nhoáng, Triệu Bán Sơn cũng dùng ám khí đánh ngã hai tên võ quan, rồi hai người lập tức xông vào trong nội đường. Chu Trọng Anh, Lạc Băng theo sát sau lưng.

Lục Phi Thanh thấy đối thủ của Chương Tấn võ công khá cao, mà Chương Tấn lấy ngắn đánh dài không chiếm được lợi thế, lập tức chạy đến chi viện. Ông dùng trường kiếm xuất chiêu Thiên Ngoại Lai Vân đâm vào tay trái hắn. Hắn trở ngược cán thương lại, dùng sức đập mạnh xuống. Binh khí dài một tấc là mạnh một tấc, rõ ràng chiêu này có thể đập vỡ kiếm của đối thủ đi. Nhưng Lục Phi Thanh đã vận khí vào trường kiếm nên nghe “bình” một tiếng, cây thương vỡ ra mấy trượng. Cổ tay của người cầm thương cũng bị trật khớp. Hắn sợ đến bay cả hồn vía, nhảy ra ngoài xa mà vẫn chưa đứng vững được, té nhào xuống đất.

Chương Tấn xoay người lại, nghênh đón một trong hai tên đang đấu với Vệ Xuân Hoa. Vệ Xuân Hoa bót một đối thủ, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Chàng dùng song câu xuất chiêu Ngọc Đới Vi Yêu tấn công vào hai bên trái phải địch thủ cùng một lúc. Tên kia dùng một cặp song đao, dĩ nhiên dùng chiêu Thoát Bào Nhượng Vị để chống đỡ, hai đao dựng đứng chia ra đỡ ở hai bên. Nhưng đột nhiên Vệ Xuân Hoa biến sang hiểm chiêu, rút song câu về đặt ngay trước ngực, rồi phóng người thẳng tới. Chiêu này vừa nhanh vừa ác, song câu vừa bảo vệ trước mặt vừa cắm lút vào giữa ngực đối thủ. Hắn la lên một tiếng cuối cùng, không sao sống được nữa.

Ác đấu một hồi, dưới lầu kẻ địch mỗi lúc một ít đi. Đột nhiên Vô Trần đứng trên lầu dùng ám ngữ lớn tiếng la lên: “Tứ đệ ở đây, chúng ta thành công rồi.” Quân hùng nghe thấy đều hoan hô vang dội.

Chu Ý không hiểu tiếng lóng Hồng Hoa Hội, bèn quay lại hỏi Từ Thiên Hoàng: “Đạo trưởng nói cái gì vậy?”

Từ Thiên Hoàng đáp: “Trên đó đã cứu được Tứ ca rồi.”

Chu Ý mừng rỡ nói: “Thế thì hay quá! Chúng ta lên, xem thử Tứ gia như thế nào?”

Từ Thiên Hoàng bảo: “Muội lên đi, ta phòng thủ ở đây.”

Chu Ý chạy vào trong nhà, bọn lính bảo vệ xung quanh đã bị Vô Trần và các huynh đệ dọn dẹp gần hết. Nàng tức tốc chạy lên lầu, thấy mọi người vây quanh một chiếc lòng lớn, Trần Gia Lạc đang dùng Ngưng

Bích Kiếm cố chặt đứt những thanh sắt xung quanh lồng.

Chu Ý chạy đến gần, bắt giắc giắc dữ la lên. Thì ra bên trong lồng sắt này lại còn một cái chuồng sắt nhỏ. Văn Thái Lai ngồi trong chuồng nhỏ, tay chân đều bị xiềng xích, giống như một con thú dữ bị nhốt vậy.

Lúc này Trần Gia Lạc đã chặt đứt hai thanh sắt của lồng sắt ngoài. Chương Tấn vận sức bẻ cong cho khoảng trống rộng ra. Lạc Băng thân hình nhỏ nhắn bèn chui vào trong đó, nhận lấy bảo kiếm rồi chặt tiếp then khóa và xiềng xích của chuồng sắt nhỏ. Quần hùng đều mỉm cười, thầm nghĩ: “Giả tử hôm nay Thanh triều phải thiên quân vạn mã đến đây, chúng ta cũng phải tử thủ trên lầu, cứu Văn Thái Lai ra rồi mới tính tiếp.”

Thường thị huynh đệ và Từ Thiên Hoảng đang chỉ huy đám đầu mục của Hồng Hoa Hội canh giữ dưới lầu, đột nhiên nghe có tiếng hiệu lệnh nổi lên, quan binh nhà Thanh lui ra mười mấy trượng. Bọn chúng lui lại rất thút thút, ngay hàng thẳng lối, hình thành thế trận. Thường Hách Chí kêu lên: “Chắc là bọn con rùa đó chuẩn bị bắn tên, anh em lui vào hết đi.”

Mọi người theo lời lui vào nấp trong lầu, Thường thị huynh đệ đoạn hậu. Nào ngờ quân Thanh không bắn tên, chỉ nghe có người hô lớn: “Trần đương gia của Hồng Hoa Hội ở đâu? Hãy nghe ta nói chuyện!”

Trên lầu Trần Gia Lạc cũng nghe thấy. Chàng tiến đến gần cửa sổ, thấy Lý Khả Tú đang đứng trên một tảng đá mà kêu gọi: “Ta cần nói chuyện với Trần đương gia.”

Trần Gia Lạc lên tiếng: “Ta đây! Lý tướng quân có gì chỉ giáo?”

Lý Khả Tú nói: “Các người phải mau mau lui hết xuống lầu, không thì chết sạch.”

Trần Gia Lạc mỉm cười đáp: “Nếu sợ chết thì đã không đến. Xin lỗi nhé, hôm nay chúng ta nhất định phải dẫn Văn tứ gia đi khỏi đây.”

Lý Khả Tú kêu lên: “Người đừng cố chấp giả vờ không hiểu. Phóng hỏa!” Hiệu lệnh vừa ban, Tăng Đồ Nam lập tức dẫn binh lính đẩy từ phía sau đến một đồng củi rơm rất lớn. Củi rơm đã tẩm dầu, đuốc vừa châm vào là quanh căn lầu đã xuất hiện một vòng lửa bao vây quần hùng ở bên trong.

Trần Gia Lạc thấy tình hình nguy hiểm, trong lòng cũng thấy kinh hãi. Nhưng mặt chàng hoàn toàn không đổi sắc, im lặng một lúc rồi quay đầu lại nói: “Mọi người cùng động thủ đi, cố phá cái lồng sắt này cho lẹ.” Chàng lại quay ra nói với Lý Khả Tú: “Trận hỏa còn ngày của tướng quân cũng chẳng cao minh gì lắm.”

Phía sau Lý Khả Tú bỗng có một người bước ra, đưa tay chỉ trở, lớn tiếng thóa mạ: “Chết đến đít rồi còn không chịu quỳ xuống xin tha! Người biết dưới tòa lầu này có chôn cái gì không?” Dưới ánh lửa, nhìn thấy rõ ràng tên này là ngự tiền thị vệ Phạm Trung Ân, bên cạnh còn có mấy tên bọn Trừ Viên. Chắc là hoàng đế đã hay tin, phái bọn này tới đây yểm trợ.

Trần Gia Lạc ngần ngừ một chút, bỗng nghe Từ Thiên Hoảng dùng ám ngữ la lớn: “Hồng bát! Ở đây toàn là thuốc nổ.”

Trần Gia Lạc nhớ khi xông vào tòa lầu này đã thấy dưới lầu là một nhà kho chất đầy thùng gỗ, chẳng lẽ đó là thuốc nổ hay sao? Chàng đảo mắt nhìn quanh, thấy cũng toàn là thùng gỗ, liền chạy tới khẽ đánh một chưởng. Một thùng gỗ vỡ ra, bột đen bay ra mù mịt, đầy mùi lưu huỳnh tiêu thạch, nếu không phải thuốc nổ thì là gì nữa?

Trần Gia Lạc run rẩy trong lòng, âm thầm than thở: “Chẳng lẽ hôm nay toàn thể Hồng Hoa Hội phải nát thịt tan xương ở đây hay sao?” Chàng quay lại nhìn, thấy cái chuồng nhỏ đã mở được rồi, Lạc Băng dìu Văn Thái Lai bước ra ngoài.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Tứ tẩu, Tam ca! Hai người bảo vệ Tứ ca, còn mọi người xung phong theo ta.” Chàng hô dứt câu, lập tức chạy xuống lầu. Chương Tấn khom lưng công Văn Thái Lai, có Lạc Băng, Triệu Bán Sơn, Lục Phi Thanh, Chu Trọng Anh bảo vệ trước sau, cùng kéo hết xuống lầu. Tên từ bên ngoài bắn vãi vào trong cửa như bầy châu chấu. Vệ Xuân Hoa và Thường thị huynh đệ thử xông ra ngoài mấy lần, nhưng đều phải rút vào.

Lý Khả Tú la lên: “Dưới chân các người cũng có chôn thuốc nổ. Dây ngòi đang ở trong tay ta.” Hắn giơ cao ngọn đuốc, la tiếp: “Ta mà đốt sợi dây này thì tất cả các người đều biến thành tro bụi. Mau mau bỏ Văn Thái Lai xuống!”

Trần Gia Lạc đã thấy thuốc nổ trong nhà, biết hẳn không phải đe dọa suông, chỉ vì Văn Thái Lai là khâm phạm nên hẳn còn kiêng nể chưa dám đốt dây ngòi ngay, không thì đã giết sạch huynh đệ mình rồi. Chàng lập tức quyết định, hô lớn: “Để tứ ca xuống, chúng ta chạy ra ngoài.” Rồi chàng cùng với Vệ Xuân Hoa, Thường thị huynh đệ xung phong ra trước.

Chương Tấn cúi đầu đứng yên, không tuân lời Trần Gia Lạc. Triệu Bán Sơn vội bảo: “Thả Tứ đệ xuống nhanh lên! Tình thế nguy hiểm vô cùng, chúng ta phải đi nhanh. Thập đệ làm như thế tức là hại chết Tứ đệ.”

Chương Tấn bèn đặt Văn Thái Lai trước cửa rồi chạy theo mọi người. Triệu Bán Sơn thấy Lạc Bằng vẫn còn ngần ngại đứng đó, liền nắm tay lôi nài đi, múa kiếm xông ra ngoài. Dưới ánh lửa Lý Khả Tú nhìn rõ Văn Thái Lai đang nằm dưới đất, lập tức vẫy tay ra lệnh ngừng bắn, chỉ sợ làm tổn thương đến chàng.

Quần hùng lùi khỏi tòa lầu đó, tập hợp ở một góc tường. Trần Gia Lạc hạ lệnh: “Ngũ ca, Lục ca, Bát ca, Cửu ca, Thập ca! Các vị ca ca xung phong lên trước, đuổi bọn giặc kia ra xa tòa lầu. Thắt ca! Ca ca tìm cách làm đứt dây dẫn. Đạo trưởng, Tam ca! Chúng ta đợi họ đắc thủ là lập tức xông vào cứu Tứ ca ra.” Thường thị huynh đệ cùng Từ Thiên Hoảng nhận lệnh đi ngay.

Lý Khả Tú đang sai người đi canh giữ Văn Thái Lai, bỗng thấy Thường thị huynh đệ lại xông vào chém giết, liền chia binh mã kháng cự. Bọn ngự tiền thị vệ Phạm Trung Ân, Chu Tổ Ấm, Trừ Viên, Thoại Đại Lâm cũng bước lên ngăn cản.

Lục Phi Thanh nhìn rõ phương hướng tiến thoái, khom người vọt đi như một mũi tên bắn tới chỗ Lý Khả Tú. Bọn Thanh binh la hét om sòm lập tức vung đao cản trở, nhưng Lục Phi Thanh không đánh trả. Ông tránh quá trái, đảo qua phải, lúc thì bay như chim, lúc thì lặn như cá, chốc lát đã vượt qua bảy tám tên lính, tới trước mặt Lý Khả Tú.

Lý Nguyên Chỉ đang mặc nam trang đứng cạnh phụ thân, đột nhiên nhìn thấy một quái khách bịt mặt xông đến, liền quát hỏi: “Muốn gì đây?” Nàng xuất chiêu Xuân Vân Trá Triển đâm từ trước ngực ra.

Lục Phi Thanh lại càng không muốn lên tiếng, hạ thấp người chui qua dưới lưỡi kiếm. Lý Khả Tú cũng phóng cước, xuất chiêu Khôi Tinh Khích Đầu đá thẳng vào mặt quái khách bịt mặt. Lục Phi Thanh lạng đi một cái, đã luồn ra phía sau Lý Khả Tú. Ông đặt bàn tay lên lưng hắn, vừa nhả một chút kinh lực đã hất thân thể mập mạp đó văng tuốt ra xa. Lý Nguyên Chỉ giật mình kinh hãi, hồi kiếm đâm ngược ra sau. Lục Phi Thanh né tránh, chiêu kiếm đó đâm vào khoảng không.

Thấy Lý Khả Tú ngã lộn dưới đất, bên này thì Tăng Đồ Nam chạy tới cứu, bên kia thì Dương Thành Hiệp chạy tới bắt. Hai người chạy ngược chiều nhau, càng lúc càng gần. Tăng Đồ Nam cử thiết thương xuất chiêu Ngọc Long Xuất Động đâm thẳng vào Dương Thành Hiệp, muốn ép họ Dương dạt ra để cứu thượng cấp. Dương Thành Hiệp nghiêng người né mũi thương, nhưng chân không dừng lại, thân hình to lớn vẫn lao tới gấp. “Bình” một tiếng, nguyên một tòa thiết tháp tông vào người Tăng Đồ Nam, hất hắn ngã ngửa ra sau.

Lúc này Lý Khả Tú đã bật dậy được, nhưng Lục Phi Thanh còn nhanh hơn nhiều, lướt tới trước mặt hắn như một cơn gió. Lý Nguyên Chỉ nghĩ tình cốt nhục, vội vã lao tới, trường kiếm ra chiêu Bạch Hồng Quán Nhật đâm thẳng tới lưng quái khách. Lục Phi Thanh nghe tiếng réo lên, lại càng không dám chậm chân. Ông nắm chặt tay trái của Lý Khả Tú, kéo hắn chạy thẳng vào trong vòng lửa.

Bọn quan binh nhà Thanh thấy chủ soái lọt vào hiểm địa, quên cả đánh nhau với Hồng Hoa Hội, ai cũng lo lắng đứng nhìn năm người trong vòng lửa. Sợi dây ngòi vốn do Tăng Đồ Nam cùng với một tên tổng binh canh giữ. Hai tên này đứng cạnh sợi dây, nhìn thấy chủ soái bị kiếm chế mà kinh hãi trong lòng. Đột nhiên có một người chạy tới, đoạt lấy ngọn đuốc châm vào sợi dây ngòi.

Tăng Đồ Nam giật mình nhìn lại, thì ra đó là ngự tiền thị vệ Phạm Trung Ân. Hôm trước hắn bị đánh lọt xuống Tây Hồ trước mặt hoàng đế, xấu hổ nhục nhã vô cùng, mối hận trong lòng càng nghĩ càng sâu. Bây giờ mắt thấy Văn Thái Lai sắp được cứu thoát, hẳn mặc kệ Lý Khả Tú sống chết ra sao, cứ việc đốt dây giết bớt kẻ thù.

Sợi dây ngòi cháy lem lém dưới đất, ngọn lửa tiến vào nhanh chóng lạ thường. Rõ ràng họa lớn sắp xảy ra, không phải chỉ năm người Văn, Lý, Lục, Trương, Tưởng biến thành tro bụi. Trong lầu chất quá nhiều thuốc

nổ, sẽ có rất nhiều người xung quanh phải chết lây. Vì thế bọn quan quân nhà Thanh lập tức đại loạn, chen nhau lùi lại phía sau.

Trong lúc lộn xộn, đột nhiên có một người chạy nhanh về phía vòng lửa. Người này khoác trường bào màu lam, mặt cũng bịt bằng vải màu lam chỉ để lộ hai mắt, tay cầm một cây roi ngắn. Y dùng đơn tiên đập loạn xạ lên sợi dây đang bốc cháy, nhưng ngọn lửa vẫn nhanh chóng liếm về phía trước. Trần Gia Lạc và Từ Thiên Hoàng thấy tình hình nguy hiểm, đều bất chấp tính mạng tung người tới toan cắt sợi dây đó, nhưng không tới kịp.

Mọi việc chỉ xảy ra trong chớp lát, chỉ lâu bằng một cái búng móng tay. Người bịt mặt thấy sợi dây đó không chịu tắt, đột nhiên phóng người đè lên chỗ đang cháy. Thân thể y lập tức bốc lửa, y phục cháy bùng bùng, nhưng dây ngòi đã bị đập tắt, không cháy tiếp về phía trong nữa.

Chậm hơn một chút, Chương Tấn và Tưởng Tứ Cân dìu Văn Thái Lai chạy ra khỏi vòng lửa, quần áo ba người đều đã bắt cháy. Thường thị huynh đệ chạy lên tiếp ứng, vội kêu: “Lăn xuống! Lăn xuống đất đi!”

Chương Tấn và Tưởng Tứ Cân đặt Văn Thái Lai xuống, rồi lăn chàng dưới đất mấy vòng, lửa trên y phục Văn Thái Lai liền được dập tắt. Lạc Bằng vội chạy tới chăm sóc phu quân rồi Chương Tấn và Tưởng Tứ Cân cũng tự lăn mình để dập lửa.

Thường Thị Song Hiệp chạy vào trong vòng lửa, khiêng người bịt mặt đang ngất xỉu dưới đất ra ngoài. Lúc chạy được ra ngoài thì quần áo cả ba người đều cháy sém. Khi dập tắt được lửa, nhìn lại thì mình mấy tay chân của người bịt mặt không nơi nào là không bị bỏng.

Lục Phi Thanh thấy Văn Thái Lai đã thoát hiểm, liền vác Lý Khả Tú trên vai, hít một hơi thật sâu thì triển khinh công Yến Tử Tam Sao Thủy, như một con chim lớn tung bay ra ngoài vòng lửa. Tuy ông phải công một người, nhưng nhờ khinh công tuyệt diệu nên ít bị cháy sém nhất.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Thành công rồi! Rút nhanh, rút nhanh lên!” Trường kiếm của Vô Trần múa tít mở đường, Thường thị huynh đệ khiêng người bịt mặt, Chương Tấn và Tưởng Tứ Cân khiêng Văn Thái Lai, Lục Phi Thanh công Lý Khả Tú, theo sau tổng đà chủ mà chạy ra ngoài. Lý Nguyên Chỉ thấy cha bị bắt, lo lắng cầm kiếm đuổi theo, nhưng bị song cầu của Vệ Xuân Hoa chặn lại không sao thoát được. Nàng vội vã quá thành ra sơ suất, suýt nữa trúng cầu.

Bọn quan binh nhà Thanh hò hét đuổi theo, nhưng chúng đã nếm mùi lợi hại của Hồng Hoa Hội nên không dám đuổi quá gần. Chỉ có tám tên thị tiền ngự vệ phụng chỉ canh giữ Văn Thái Lai là không thể không lo lắng, để khâm phạm chạy thoát là bị tội chém đầu. Phạm Trung Ân xách đôi phán quan bút, liều mạng xông tới đầu tiên.

Trần Gia Lạc vừa thấy hấn hấn đốt cháy dây ngòi thầm nghĩ: “Con người này bụng dạ cực kỳ ác độc không thể dung tha được.” Chàng bèn giao Ngưng Bích Kiếm cho Triệu Bán Sơn rồi nói: “Tam ca! Huynh đoạn hậu giúp mọi người, để tiểu đệ thu dọn gã này.” Rồi chàng thò tay vào bọc lấy châu sách.

Mã Đại Đình đưa kiếm thuận ra, Trần Gia Lạc lên tiếng khen ngợi: “Hảo huynh đệ! Mã huynh thật là chu đáo.” Kiếm thuận và châu sách đáng lẽ là do Tâm Nghiễn mang theo, nhưng Tâm Nghiễn đang bị thương nên Mã Đại Đình giúp cho việc đó.

Tay phải của Trần Gia Lạc vừa vẩy ra, năm sợi dây châu sách đã bay vèo tới mặt Phạm Trung Ân. Họ Phạm chuyên nghề sử dụng phán quan bút, dĩ nhiên giỏi về điểm huyết. Hấn nhìn thấy đầu mỗi sợi châu sách đều có gắn thêm một quả cầu thép, năm sợi chia ra điểm vào năm huyết đạo của mình, bất giác kinh hãi trong lòng.

Chu Tổ Ấm kêu lớn: “Phạm đại ca! Mấy sợi dây của thằng lỏi đó lợi hại lắm, phải cẩn thận đấy!” Mã Đại Đình nghe hấn nhục mạ tổng đà chủ, giận dữ vùng thiết côn đập cho một phát lên đầu. Chu Tổ Ấm nghiêng người né tránh, trả lại một đao.

Bên này Phạm Trung Ân loạn cả tay chân mới chiết giải được mấy chiêu với Trần Gia Lạc, liên tiếp gặp nguy hiểm. Hấn vừa đánh vừa âm thầm kêu khổ, chỉ muốn lùi lại thoát thân, nhưng toàn thân đã bị châu sách vây bủa, không sao chạy thoát được.

Trần Gia Lạc không muốn phí thời gian bèn quét tay phải ngang qua, châu sách biến thành chiêu Thiên Đẩu Vạn Trừ, điểm loạn xạ từ trên xuống. Phạm Trung Ân không biết chàng muốn đánh vào chỗ nào, bèn nhập hai bút làm một, phóng vào trước ngực Trần Gia Lạc. Người học võ thường nói ngắn một tắc là hiểm một tắc, phán quan bút là loại binh khí ngắn thường dùng hiểm chiêu để thủ thắng.

Phạm Trung Ân nghĩ chắc phen này đối phương phải tránh né, mình có thể thừa cơ chạy thoát. Nhưng hần đột nhiên nhìn thấy thuấn bài đón ngay trước mặt, trên thuấn lại còn chín cái móc câu sáng loáng. Phạm Trung Ân giật mình kinh hãi, thu thế không kịp, phải dùng đôi bút điểm vào kiếm thuấn để mượn sức ngửa người nhảy ngược ra sau.

Trần Gia Lạc nghiêng kiếm thuấn qua một bên tránh né song bút, châu sách quăng tới buộc chặt hai chân đối thủ rồi dùng sức hất ra ngoài. Phạm Trung Ân không sao tự chủ được nữa, bay thẳng vào trong vòng lửa.

Trần Gia Lạc không chịu dừng tay, vẩy châu sách quét ngang, một quả cầu thép đánh trúng và lưng Chu Tổ Ấm. Tên này vừa kêu lên một tiếng, lại trúng thêm một thiết côn của Mã Đại Đình nên trúng mông. Mã Đại Đình đang bực tên này hỗn láo, nên đòn côn này đã dùng hết sức, đánh vỡ cả xương chậu lẫn hai cái xương đùi.

Lúc này phần lớn quần hùng đã vượt ra ngoài tường, Triệu Bán Sơn đoạn hậu đang chặn đánh ba tên thị vệ. Trần Gia Lạc vẩy tay gọi lớn: “Lùi thôi!”

Vệ Xuân Hoa cầm song câu tấn công Lý Nguyên Chỉ ba chiêu liên tiếp, cô nàng đỡ không nổi phải lùi hai bước. Vệ Xuân Hoa quay sang phải, đánh một quyền khiến một tên Thanh binh mặt mày sùng húp;, rồi vung tay đoạt lấy ngọn đuốc của hắn, chạy đến chỗ sợi dây ngòi vừa bị người bịt mặt dập tắt, lại châm lửa đốt lên. Quan quân nhà Thanh còn đang kinh hoàng kêu cha gọi mẹ thì quần hùng Hồng Hoa Hội đã lùi hết ra xa.

Thoại Đại Lâm, Trừ Viên và bọn thị vệ đang đốc thúc quân lính rượt theo, đột nhiên thấy khói đen bay mù trời, ánh lửa nhấp nháy, rồi nghe một tiếng nổ điếc tai. Khói bay khét lẹt, đá văng lung tung, bọn quan binh và thị vệ nằm hết xuống đất. Tòa lầu này dự trữ quá nhiều thuốc nổ, tiếng này chưa dứt lại tiếp sang tiếng khác.

Quan quân đứng cách ngôi lầu đó khá xa, nhưng đất đá và gỗ vụn từ trên không rơi xuống rào rào nên không có ai dám đứng dậy. Tuy thế cũng có mấy chục tên bị đá gỗ rớt trúng bể đầu. Trong vòng lửa chỉ có một mình Phạm Trung Ân, vụn nổ này làm hắn không còn miếng da nào để an táng.

Đến lúc hết nổ, bọn binh tướng thị vệ mới dám bò dậy. Lúc đó quần hùng Hồng Hoa Hội đã chạy khuất, không còn tung tích để truy đuổi nữa.

Bọn chúng vội vàng lên ngựa, chia làm bốn hướng lùng soát.* * *

Quần hùng Hồng Hoa Hội đưa Văn Thái Lai chạy ra khỏi thành, thấy không có ai đuổi theo nên rất yên tâm. Đi thêm một đoạn nữa, đến bên một dòng sông, mười mấy chiếc thuyền chèo bằng chân đã xếp hàng chờ đợi. Mã Thiện Quân bước lên nghênh tiếp chúc mừng, quần hùng đều vui vẻ lên thuyền.

Lục Phi Thanh khẽ nói với Trần Gia Lạc: “Lý Khả Tú với ta vốn là chỗ quen biết cũ. Văn tứ gia đã cứu được rồi, chúng ta thả hắn về đi.”

Trần Gia Lạc đáp: “Cứ theo ý tiền bối.” Chàng bèn sai tiểu đầu mục cỡi trời cho Lý Khả Tú, quăng lên bờ.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Khởi hành! Chúng ta đến Gia Khánh trước đã.”

Sông ngòi ở tỉnh Triết Giang đã nhiều nhánh lại quanh co. Đoàn thuyền đi chừng một dặm, vòng vèo qua năm sáu chỗ ngoặt, Trần Gia Lạc mới nói: “Chúng ta đi về phía tây, hộ tống Tứ ca lên Thiên Mục Sơn dưỡng thương đã. Cứ để cho Lý Khả Tú mặc sức mà đuổi đến Gia Khánh.” Quần hùng đồng thanh cười rộ, mấy tháng trời uất hận đến giờ này mới gọi là xong.

Lúc này trời đã hơi sáng. Lạc Bằng đã lau sạch người cho Văn Thái Lai, xiềng xích cũng đã dùng Ngưng Bích Kiếm chém gãy tháo ra. Thấy Văn Thái Lai ngủ say sưa, mọi người cũng không tới quấy rầy.

Từ Thiên Hoàng lên tiếng hỏi: “Tổng đà chủ! Thương thế của người bị mặt vừa cứu Tứ gia rất nặng. Chúng ta có thể tháo khăn che mặt của y xem thử hay không?”

Quần hùng đều hiếu kỳ, muốn biết người này là ai. Nhưng Chu Trọng Anh nói: “Người đó dùng vải bị mặt, chắc chắn không muốn để người khác nhìn thấy diện mạo của mình. Chúng ta nên tôn trọng y thì hơn.”

Vết thương của Tâm Nghiễn đã đỡ nhiều, cậu đang giúp mọi người thoa thuốc lên những vết bỏng của người bị mặt. Người này cháy bỏng toàn thân, hôn mê mà vẫn đau đớn không nằm yên được, miệng không ngớt rên rĩ. Tâm Nghiễn thấy mà kinh hãi, sợ y chết bèn chạy tới bấm bảo.

Trần Gia Lạc nhảy qua thuyền đó, thấy vết thương của y rất nặng, không khỏi lo lắng trong lòng. Người bị mặt thần trí hôn mê, hai tay quơ loạn xạ, đột nhiên túm trúng miếng vải bị mặt giật ra. Mọi người đồng thanh kêu lớn: “Thập tứ đệ!”

Thì ra người đó là Kim Dịch Tú Tài Dư Ngư Đồng. Trên mặt chàng, chỗ nào sưng thì màu đỏ, chỗ nào cháy thì màu đen, còn những vết bỏng thì vô số. Khuôn mặt trước kia tuấn tú bây giờ cháy không giống mặt người, quần hùng nhìn mà nửa kinh hãi, nửa xót xa.

Lạc Băng đem tới một tấm khăn ướt, nhẹ nhàng lau những vết đất cát và thuốc nổ bám trên mặt chàng, rồi lấy một cọng lông gà thấm dầu me thoa lên chỗ bỏng. Trong lòng nàng rất khó chịu, biết họ Dư yêu mình say đắm, phen này liều mạng cứu Văn Thái Lai cũng không phải không liên can tới mối tình si đó. Nhưng tấm thân nàng đã thuộc về người khác, đối với chàng chỉ có tình bằng hữu kết nghĩa, hoàn toàn không còn gì nữa. Mỗi khi nàng nghĩ đến đêm Dư Ngư Đồng vô lễ với mình gần Thiết Đám Trang đều thấy giận dữ, nhưng phen này chàng xả thân cứu phu quân mình, thì tình cảm trong lòng chàng dĩ nhiên không phải là tình dục dễ tiện.

Khuôn mặt của Dư Ngư Đồng đã bị hủy hoại, tính mạng cũng đang nguy hiểm. Giả tử không chết thì chàng thanh niên tuấn tú này cũng phải mang bộ mặt ma chê quỷ hờn tới chết. Lạc Băng biết mình vĩnh viễn không thể đền đáp được mối tình si đó, bất giác ngơ ngẩn xuất thần.

Thuyền đi đến Như Hàng, Mã Thiện Quân liền cho người đi mời đại phu đến xem vết thương của Văn Thái Lai. Đại phu nói: “Vị gia gia này chỉ bị ngoại thương. Ông ấy gân cốt khỏe mạnh, thân thể tráng kiện, trị liệu vài tháng là không trở ngại gì nữa.” Y khám Dư Ngư Đồng, lại nói: “Vị gia gia này bị bỏng khá sâu, phải đề phòng hỏa độc chạy vào tim. Để tại hạ kê toa giải độc, uống thử hai thang xem sao.” Nghe giọng y nói, rõ ràng hông chắc mình trị khỏi.

Đại phu từ biệt lên bờ. Lát sau thì Văn Thái Lai mở mắt ra nhìn mọi người, ngạc nhiên hỏi: “Tại sao mọi người đều ở đây?”

Lạc Băng mừng rỡ nửa khóc nửa cười, kêu lên: “Đại ca! Huynh thoát ra rồi đó.” Văn Thái Lai gật đầu một cái, lại nhắm mắt thiếp đi.

Quần hùng đã biết chàng không việc gì, chuyển sang lo lắng cho Dư Ngư Đồng. Chương Tấn nói: “Thập tứ đệ thật là tình quái, đột nhập được vào tận trong phủ đề đốc.”

Thường Bá Chí nói: “Lần trước y chỉ con đường đến địa lao, anh em ta không biết y là ai, còn đánh y một trận nữa.”

Thường Hách Chí nói: “Nhưng y lại cứu Lý Khả Tú, không biết tại sao.” Mọi người bàn cãi một hồi, khó mà lý giải nổi.* * *

Thì ra trong đêm đại chiến ở bến Hoàng Hà, Lý Nguyên Chỉ lạc mất mọi người giữa đám loạn quân. Trong lúc hoang mang, nàng nhìn thấy một cỗ xe lớn bèn nhảy lên xe, quất ngựa chạy đi. Bọn Thanh binh muốn đến cản trở nên bị vung kiếm đánh lui. Nàng cứ thế mà liều, bất kể đông tây nam bắc, đến hôm sau đã xa đại quân mới xuống xe nghỉ ngơi. Lúc kéo rèm xe ra, nàng mới thấy trong thùng xe có một người đang nằm, chính là sư huynh Dư Ngư Đồng từng gặp hai lần dọc đường, đang nằm mê man như người bệnh nặng. Nàng khẽ kéo một góc chăn ra xem, thấy chàng băng bó đầy người, rõ ràng bị thương không nhẹ. Lý Nguyên Chỉ hồi hộp, suy nghĩ hồi lâu rồi cho xe đi tiếp, dọc theo đường cái về đến Vân Quang trấn.

Cô nàng vốn là tiểu thư con gái nhà quan, xưa nay sang trọng đã quen nên tìm tới gian nhà lớn nhất thị trấn, gõ cửa xin tá túc một đêm. Đó chính là nhà tên ác bá Đường lục gia, có ngoại hiệu là Thạch Tín Bộc

Đường. Đường Thạch Tín thấy hai người có vẻ khác thường, bèn giữ lại chiêu đãi ân cần. Về sau hẩn phát hiện nàng là nữ cải nam trang, liền bàn kế với đại phu Tào Tư Bằng để ám toán. May là ông trời có mắt, Đường lục gia bị Chu Ý đâm chết trong phòng cô kỹ nữ Tiểu Mai Quế.

Sau đó thần trí Dư Ngư Đồng hồi phục, nghe nói chủ nhà bị tiết, nghĩ rằng nhất định quan phủ sẽ đến điều tra, mình không khỏi liên lụy. Chàng lập tức cùng Lý Nguyên Chỉ nhân lúc lộn xộn bỏ đi. Lý Nguyên Chỉ muốn về Hàng Châu đoàn tụ với song thân. Dư Ngư Đồng biết Văn Thái Lai bị giam ở Hàng Châu, nên cũng đi theo.

Chàng đang bị thương, dọc đường được Lý Nguyên Chỉ lo lắng cho tỉ mỉ. Cô nương này tính khí nghịch ngợm điệu ngoa, nhưng đối với Dư sư huynh lại rất đối quan tâm. Thấy thần sắc chàng phiền não lo âu, lại biết thân thể chàng thọ thương yếu đuối, nên nàng thường xuyên nói lời dịu dàng an ủi.

Đến Hàng Châu gặp lại gia đình, Lý Nguyên Chỉ kể là Dư Ngư Đồng vì cứu mình mà bị bọn cướp đánh bị thương. Vợ chồng Lý Khả Tú muôn phần cảm kích, giữ chàng lại phủ đề đốc, mời danh y điều trị. Lý Khả Tú thấy anh chàng này tuấn tú trang nhã, văn võ song toàn, lại có ơn cứu mạng cho con gái, nên có ý dợi vết thương chàng lành hẳn rồi nhận làm nữ tể. Hẩn hoàn toàn không ngờ đây là một nhân vật lừng danh trong Hồng Hoa Hội.

Mấy tháng nay Lý Nguyên Chỉ lúc vui lúc buồn, suy nghĩ xoay chuyển lung tung. Nàng biết chắc vị lang quân này là đối thủ của cha mình, nhưng lại không nỡ chia ly, tình cảm ngày càng thâm trọng, cứ như đã gửi trọn quả tim mình cho người trong mộng từ lâu. Hôm ấy, dọc đường Cam Lương hoang vu đầy cát, vị sư ca tuấn tú này thối sáo mỉm cười cản đường kẻ địch dưới cơn mưa, dáng vẻ tiêu sái đó đã làm rung động lòng người thiếu nữ. Mỗi khi nhớ tới hình ảnh đó, Lý Nguyên Chỉ lại bất giác đỏ mặt bồi hồi, rồi chỉ một lúc sau lại buồn rầu than thở.

Khi vết thương Dư Ngư Đồng vừa lành, quần hùng Hồng Hoa Hội lại liên tiếp tấn công phủ đề đốc. Hôm đó Dư Ngư Đồng cứu Lý Khả Tú, Lý Nguyên Chỉ mừng rỡ vô cùng, tưởng chàng đã đứng về phía phụ thân. Nào ngờ bây giờ chàng lại liều mình cứu mạng Văn Thái Lai, rồi đi theo Hồng Hoa Hội.

Toàn thân Dư Ngư Đồng phồng rộp lên, đau đớn vô cùng. Trong lúc mơ hồ, chàng nghe một thanh âm nữ nhân la lớn: “Huynh càng lúc càng chẳng ra gì! Sao lại rủ tổng đà vào kỹ viện?” Dường như đó là giọng nói của Chu đại tiểu thư Thiết Đảm Trang. Lát sau chàng lại nghe Vô Trần hô lớn: “Mọi người quay về Hàng Châu đi. Vào kỹ viện thì vào kỹ viện, có gì phải sợ?” Dư Ngư Đồng hết sức ngạc nhiên, đạo trưởng là người xuất gia mà sao lại chui vào ổ nhện? Nhưng chàng đang trọng thương nên không suy nghĩ nhiều được, rồi lại ngất đi.* * *

Cần Long thấy bọn ngự tiền thị vệ Trừ Viên thở hổn hển chạy về nhận tội, báo tin Hồng Hoa Hội cướp ngục cứu thoát Văn Thái Lai, dĩ nhiên vừa kinh hãi vừa giận dữ. Nhưng y nghĩ rằng yếu phạm trốn cũng đã trốn rồi, trách phạt bọn thị vệ này cũng vô ích, lại thấy tên nào cũng đầu tro mặt bụi, thương tích đầy mình, không cần hỏi cũng biết đã ráng hết sức rồi. Vì thế Cần Long chỉ nói nhẹ nhàng: “Thôi được, việc này ta không trách các người.”

Bọn Trừ Viên tưởng phen này sẽ bị trách phạt nặng nề, nào ngờ hoàng thượng khoan dung tha thứ, tên nào cũng cảm kích đến rơi lệ. Chẳng bao lâu Lý Khả Tú cũng chạy tới. Cần Long thấy hẩn cũng bị thương, bèn hạ thánh chỉ cách chức nhưng cho lưu nhiệm, để có cơ hội lập công chuộc tội. Lý Khả Tú cả mừng, dập đầu tạ ơn lia lịa.

Sau khi Lý Khả Tú lùi ra, Cần Long mới tập trung suy nghĩ: “Văn Thái Lai chạy thoát, thân thể mình không biết đã bị tiết lộ hay chưa? Họ Văn nói là không biết đại sự cơ mật này, nhưng nhìn thần sắc thì dường như còn giấu giếm nhiều điều. Hẩn còn nhắc tới h ai món vật chứng quan trọng được gởi bên ngoài, chắc không phải bịa đặt, không biết là vật gì. Mình là người Hán thì chắc chắn rồi, nhưng nếu việc này bị tiết lộ ra ngoài thì phải làm sao?”

Cần Long đi qua đi lại trong phòng, nghĩ mãi chẳng ra kế sách gì. Y lo âu phiền não muôn phần, nghĩ mình là vạn thắng chí tôn mà không thắng nổi nhóm thảo khấu lỗ mãng, còn gì là thể diện? Việc này lại có liên quan đến thân thể mình, giả tí đối phương biết được thì chẳng lẽ suốt đời mình bị người ta kiểm chế hay sao? Y càng nghĩ càng tức giận, bỗng vớ lấy một cái bình hoa trên bàn, dùng hết sức đập mạnh xuống đất. “Choảng” một tiếng, cái bình thành mấy chục mảnh.

Bọn thị vệ và nội thị thái giám ở ngoài phòng nghe thấy rất rõ, biết hoàng thượng đang nổi cơn giận dữ, nhưng không được gọi thì chẳng ai dám đi vào trong đó. Tên nào cũng run rẩy đứng ngoài, thở cũng không dám thở mạnh. Mấy tên ngự tiền thị vệ lại càng sợ đến tái mặt, chỉ e hoàng thượng xét lại tội mình.

Tâm của Càn Long loạn mất nửa ngày, đột nhiên nghe thấy bên ngoài có tiếng sáo trúc du dương, từ xa đến gần, đi ngang cửa tuần phủ nha môn rồi lại xa dần, hồi lâu lại có một đợt sáo trúc khác tiến đến. Y là hoàng đế thời bình, trước nay rất thích ca nhạc nữ sắc, nghe thấy tiếng nhạc triền miên uyển chuyển không khỏi động lòng, bèn kêu lên: “Người đâu?”

Một tên thị độc học sĩ vội vã tiến vào. Đây là một gã sủng thần tên gọi Hòa Thân, rất giỏi đoán ý người khác, thường được Càn Long ban thưởng. Bọn thị vệ nghe hoàng đế kêu gọi liền đẩy hăn vào trước.

Càn Long hỏi: “Tiếng sáo trúc bên ngoài là gì thế? Người đi hỏi thử xem.”

Hòa Thân vâng dạ lùi ra, hồi lâu trở về bẩm báo: “Nô tài vừa ra ngoài hỏi, nghe nói đêm nay bọn danh kỹ trong thành Hàng Châu tụ tập ở Tây Hồ, để thi xem ai là hoa quốc trạng nguyên, lại còn băng nhãn, thám hoa gì đó.”

Càn Long vừa cười vừa mắng: “Chúng dám đem chuyện thi tuyển nhân tài của quốc gia ra để làm trò đùa hay sao? Thật là vô lý!”

Hòa Thân thấy mặt hoàng thượng đã nở nụ cười, bèn bước tới gần khẽ nói: “Nghe nói Tiền Đường Tứ Diễm đều đến đấy cả.”

Càn Long hỏi: “Tiền Đường Tứ Diễm là gì?”

Hòa Thân đáp: “Nô tài có hỏi, dân bản xứ nói rằng đó là bốn ca kỹ nổi danh nhất Hàng Châu. Dọc đường ai cũng bàn tán, đoán xem năm nay cô nào sẽ là hoa quốc trạng nguyên.”

Càn Long mỉm cười nói: “Trạng nguyên của quốc gia thì do ta chấm, còn trạng nguyên của hoa quốc thì do ai chấm? Chẳng lẽ có một vị hoa quốc hoàng đế đến hay sao?”

Hòa Thân nói: “Nghe nói mỗi ca kỹ sẽ ngồi trên một chiếc thuyền hoa, trên thuyền đó bày hết tất cả đồ kim ngân châu báu của khách tặng cho, xem thử thuyền hoa của ai nhiều đồ quý trọng nhất là cô đó được thưởng nhiều nhất. Sau đó các vị phong lưu danh sĩ đất Hàng Châu sẽ quyết định thứ bậc.”

Càn Long động lòng hỏi: “Lúc nào họ mới chơi cái trò này?”

Hòa Thân đáp: “Sắp rồi. Trời tối thêm một chút thì thuyền hoa sẽ đèn đuốc sáng trưng, khi đó sẽ tuyển hoa khôi. Nếu hoàng thượng có nhã hứng thì tới đó xem thử một chút.”

Càn Long mỉm cười nói: “Chỉ sợ người ta dị nghị. Giả tử thái hậu biết là ta đi chấm hoa quốc trạng nguyên gì gì đó, chắc chắn sẽ la rầy. Ha ha!”

Hòa Thân nói: “Hoàng thượng cứ cải trang thành bá tánh bình thường mà đi xem náo nhiệt, chắc không ai biết đâu.”

Càn Long khen: “Hay lắm! Người bảo mọi người đừng có khoa trương khoác lác, chúng ta im lặng xem một chút rồi về ngay.”

Hòa Thân lập tức phục thị Càn Long thay đổi trường bào hồ thủy, khoác thêm áo ngắn bên ngoài, hóa trang thành một thân hào văn sĩ. Còn chính hăn thì vận sắc phục nhân sĩ bình thường, dẫn theo bọn Bạch Chấn mấy chục tên thị vệ đều thay y phục bình thường, đi về hướng Tây Hồ.

Đoàn người kéo tới bờ hồ, đã có thị vệ đợi ở đó mang du thuyền đến đón. Lúc này khắp mặt hồ vang tiếng ca nhạc, đèn lồng thấp sáng trưng, cảnh phù hoa không bút nào tả xiết. Trên mặt nước có khoảng hai chục chiếc hoa thuyền bơi qua lượn lại, thuyền nào cũng treo dây màn sa và lồng đèn. Càn Long ra lệnh chèo tới gần để nhìn cho rõ, thấy đèn lồng đều có thêu truyện cổ tích, nào là Trương Sanh Kinh Diễm, nào là Lệ Nương Du Viên. Mấy chiếc hoa thuyền còn dùng vải vóc kết thành cỏ cây hoa lá, ở giữa thấp đèn dầu, hơi nóng bốc lên làm lồng đèn chuyển động từ từ, thiết kế thật là tinh xảo. Càn Long âm thầm khen ngợi dân phương nam biết sống phong lưu, phương bắc không thể nào bì được.

Cả trăm chiếc du thuyền qua lại như thoi đưa, trên đó nào là hào khách tầm hương, nào là văn nhân hiếu sự. Mọi người thi nhau chỉ trỏ, bàn luận, bình phẩm cách trang trí thuyền hoa tinh tế, thô thiển thế nào.

Đột nhiên kèn trống vang lên, tiếng hát ca đàn sáo trên hoa thuyền đều dừng bật. Một loạt pháo bông được bắn lên, soi sáng bầu trời rồi từ từ rụng xuống mặt hồ. Bắn đầu tiên là mấy cái pháo bông ca tụng vinh khánh thanh bình, quốc thái dân an, thiên tử vạn niên, toàn những ý chúc tụng cát tường, Càn Long nhìn mà hoan hỉ trong lòng. Sau đó là những màn pháo bông tương đối phong lưu hơn, nào là quần phượng tranh diễm, nào là tộc tộc oanh hoa.

Bắn hết pháo bông rồi đàn sáo lại vang lên. Dứt bài Hỷ Thuyền Oanh thì những chiếc thuyền hoa không hẹn mà đồng thời kéo rèm lên, trong mỗi thuyền đều có một cô nương trang diễm cực kỳ diễm lệ. Lập tức trên hồ nổi lên những tiếng vỗ tay hoan hô vang dội.

Bọn nội thị đem rượu quả thức ăn ra, phục vụ hoàng thượng uống rượu thưởng hoa. Du thuyền từ từ trôi trên mặt hồ, lướt giữa những chiếc thuyền hoa, chẳng khác gì dạo chốn thiên đường, hoa sắc chung quanh không sao nhìn xuể. Hậu cung của Càn Long có ba ngàn cung nữ, y từng gần không biết bao nhiêu người đẹp, nhưng lúc này dưới ánh đèn, trên mặt nước, trong tiếng mái chèo, trong hương son phấn lại có một sắc thái khác hẳn, bất giác trong lòng cảm thấy lâng lâng như say rượu.

Du thuyền chèo đến gần thuyền của Tiền Đường Tứ Diễm. Bốn chiếc thuyền hoa này lại càng đặc biệt. Chiếc đầu tiên trang hoàng như một chiếc thuyền đi hái sen trên hồ, xung quanh kết toàn lồng đèn dạng hoa sen, bông đỏ ngó trắng lá xanh, thì ra cô ca kỹ trên chiếc thuyền hoa này tên là Biện Văn Liên.

Chiếc thuyền hoa thứ hai lại kết hình hai cái đình, khí thế sang trọng hào hoa. Quanh đình là những chuỗi hạt châu, giữa đình viết bốn chữ lớn “ngọc lập đình đình”. Danh kỹ trên chiếc thuyền này tên là Lý Song Đình.

Chiếc thứ ba trang hoàng như kiệu cung Quảng Hàn, quanh thuyền dùng giấy và vải kết đủ phụ tùng trên cung trắng như thiềm thừ, ngọc thố, hoa quế, ngô cương. Ca kỹ trên thuyền hoa này tên là Ngô Thuyền Quyên, mặc trang phục thời cổ, tay phe phẩy quạt, trang diễm như Hằng Nga trên cung Quảng.

Càn Long nhìn kỹ từng cô, tán thưởng một hồi rồi mới cho du thuyền đến bên chiếc thuyền hoa thứ tư. Trên thuyền này toàn là hoa thật cây thật, cành lá xum xuê, hoa lá bài trí rất tự nhiên, trông như một bức tranh thủy mặc của danh họa vẽ nên. Người ngồi trên thuyền mặc toàn màu trắng, dáng vẻ phiêu diêu xuất thế, trông như nữ thần sông Lạc dạo chơi sóng nước. Càn Long mới thấy sau lưng đã không nén nổi hứng thú. Y ngâm nga một đoạn thơ trong Tây Sương Ký, kết thúc bằng câu: “Ôi, sao nàng không quay mặt lại?”

Kỹ nữ đó nghe tiếng ngâm thơ bèn quay đầu lại, nhoẻn nụ cười. Càn Long bất giác rung động trong lòng, thì ra cô nương này chính là Ngọc Như Ý mà mình đã gặp đêm trước, cũng trên mặt hồ này.

Đột nhiên nghe thấy tiếng oanh thổ thổ, trên chiếc thuyền hái sen Biện Văn Liên đã cất tiếng hát. Nàng hát dứt lời, thiên hạ vỗ tay hoan hô rồi tặng thưởng, những nén bạc to có nhỏ có chất đầy mặt bàn trên chiếc thuyền.

Sau đó Lý Song Bình ôm tỳ bà đàn bài Xuân Giang Hoa Nguyệt Dạ, rồi Ngô Thuyền Quyên thổi sáo. Càn Long nghe nàng thổi xong bài Thừa Long Giai Khách, hạ lệnh cho Hòa Thân lấy mười lượng vàng ra thưởng.

Cuối cùng, bao nhiêu du thuyền trên hồ đều quay mũi về phía chiếc thuyền hoa của Ngọc Như Ý. Nàng hé môi để lộ hàm răng ngà ngọc, cất lên một bài ca tả cảnh Giang Nam, nào là thiếu phụ vén màn nhìn cửa thành xa xa xanh mù dương liễu, nào là chiều xuân đôi én song song bay lượn dưới mái nhà ai.

Bây giờ là cuối thu, gió hồ đã hơi lạnh. Thế mà tiếng hát của Ngọc Như Ý triền miên uyển chuyển, lời bài ca lại nồng ấm hoa hương, khiến cho người nghe chưa uống đã say. Càn Long thổ dài rồi nói: “Thật là ngòi bút của tài tử, bao nhiêu phong vật Giang Nam đều nằm hết trong khúc ca này.”

Y cũng biết đây là bài Phóng Thúy trong vở Đào Hoa Tiến do Khổng Tượng Nhâm sáng tác thời Khang Hy, tả lại câu chuyện Hầu Phương Vực gặp gỡ Lý Hương Xuân. Ngọc Như Ý vừa hát vừa đong đưa khéo mắt, không ngớt liếc nhìn Càn Long. Càn Long hoan hỉ vô cùng, biết cô nàng tự coi mình là danh kỹ Lý Hương Quân, ví mình với danh sĩ Hầu Phương Vực.

Bản tính Càn Long thích khoe khoang tài học của mình. Lần này đi về phía nam, đến chỗ nào y cũng viết thơ đề chữ, gặp thắng cảnh nào cũng tả một bài. Bọn cận thần đi cùng cứ mở miệng khen dỗi, câu nào cũng là cảm tú, chữ nào cũng đáng khuyên son, thơ hơn Lý Đỗ, bút vượt Chung Vương. Nhưng bản thân y cũng biết nịnh bợ là chuyện bình thường, nên những lời khen đó mất đi phần nào giá trị.

Lúc này y mặc thường phục vi hành mà được danh kỹ để ý, rõ ràng không phải nhờ vào thân phận đế vương mà hoàn toàn dựa vào thực học chân tài của bản thân mình. Càn Long càng nghĩ càng tin chắc là mỹ nhân thấy mình tinh tú như Tống Ngọc, dáng vẻ sánh Phan An, tài hoa gần bằng Tử Kiến. Năm xưa từng có chuyện cùng tuệ nhân Hồng Phát Nữ nhìn ra Lý Tĩnh, chốn phong trần Lương Hồng Ngọc hậu đãi Hàn Thê Chung, có thể thấy danh kỹ nào cũng rất có nhãn lực. Nếu không báo đáp đặng ân tình, làm sao xứng với mắt xanh của người tri kỷ? Y lập tức hạ lệnh cho Hòa Thân tưởng thưởng năm chục lạng hoàng kim, rồi chau mày xoa bụng một hồi rặn ra được hai câu thơ vắt dòng: “Hàng Châu có ả Ngọc Như Ý nghìn mỹ nữ kinh sư chẳng bằng.”

Xưa nay Hàng Châu vẫn là một thành phố phồn vinh, có lệ mỗi năm một lần mở hội tuyển chọn hoa khôi. Những người hiếu sự ở đây đều dốc sức tham dự, ngay cả nhân sĩ vùng xa như Tô, Tùng, Thái, Thường, Gia, Hồ ngày này cũng tụ tập đến Hàng Châu, hoặc để khoe khoang ta đây hào phóng, hoặc để tỏ mình phong lưu nho nhã. Vì thế mà tiền thưởng được quảng lên thuyền rất nhiều. Thuyền hoa của các danh kỹ đều chất quả cao như núi, đương nhiên Tiền Đường Tứ Diễm được nhiều hơn cả.

Lúc này đã gần giờ Tý, ban tổ chức cuộc thi này bắt đầu đếm quà tặng, giống như chấm thi kiểm phiếu vậy. Không những các cô lo lắng, mà du khách trên hồ cũng chăm chú quan tâm.

Càn Long nói nhỏ mấy câu, Hòa Thân gật đầu một cái rồi lên một chiếc thuyền nhỏ, gấp rút chèo về dinh tuần phủ. lát sau hân xách một gói đồ quay lại.

Tiền thưởng đã đếm xong, mọi du thuyền đều dồn đến xung quanh con thuyền của ban tổ chức để nghe tuyên bố thứ tự bảng vàng. Trưởng ban cất giọng hô lớn: “Lúc này quà thưởng của Lý Song Đình cô nương nhiều nhất.” Câu này vừa nói ra, mặt hồ ầm ĩ cả lên. Người thì vỗ tay hoan hô khen phải, cũng có người âm thầm chửi mắng.

Một người la lên: “Khoan đã! Ta tặng thêm Biện Văn Liên cô nương một trăm lạng vàng.” Lập tức có người bưng mâm vàng tới.

Lại có một hào khách cất tiếng: “Ta tặng cho Thuyền Quyên cô nương một đôi vòng phỉ thúy, nạm thêm mười hạt minh châu.” Dưới ánh đèn rực rỡ, mọi người đều thấy đôi vòng óng ánh sắc ngọc xanh, minh châu vừa lớn vừa tròn, giá trị vượt xa trăm lạng hoàng kim. Ai cũng thở ra một hơi, xem chừng ngôi trạng nguyên năm nay khó mà lọt khỏi tay vị Hằng Nga trên cung Quảng.

Trưởng ban đợi thêm một lúc, thấy không ai tặng thêm gì nữa. Y định tuyên bố Thuyền Quyên là trạng nguyên năm nay, thì đột nhiên Hòa Thân hô lớn: “Lão gia của chúng ta có một gói quà tặng cho Ngọc Như Ý cô nương.” Hân đưa cái gói đó ra trước mặt.

Người trưởng ban trạc tuổi tứ tuần, diện mạo thanh tú, râu thưa mắt sáng, sai gia nhân cầm gói quà tới trước mặt mình. Y mở ra xem thì thấy ba cuộn thư họa, bèn nghiêng đầu nói với một lão già ngồi bên tay trái: “Phạm tiên sinh! Vị này cũng là người phong nhã, không biết tặng những loại tinh phẩm gì.” Rồi y mở thư họa ra xem.

Càn Long khẽ bảo Hòa Thân: “Người đi hỏi thử xem ban giám khảo này có những ai.”

Hòa Thân đi một lúc, trở về bẩm báo: “Trưởng ban là Hàng Châu tài tử Viên Mai tú tài, còn những người khác đều là danh sĩ ở Giang Nam.”

Càn Long mỉm cười nói: “Từ lâu ta đã nghe nói Viên Mai tinh nghịch lắm trò, quả nhiên không sai.”

Vừa mở cuộn thứ nhất ra, Viên Mai và mọi người đều giật mình kinh hãi. Đó là bài thơ Vô Đề của Lý Nghĩa Sơn do Trúc Doãn Minh viết.

Người mà Viên Mai gọi là Phạm tiên sinh tên là Lợi Ngạc, cũng người Hàng Châu, văn thơ rất giỏi, đặc biệt là từ. Những bài từ của ông âm luật nghiêm cẩn, ý tứ tuyệt diệu, có thể nói là số một đương thời. Phạm Lợi Ngạc vừa thấy thư pháp của Trúc Doãn Minh đã la lên: “Thật là báu vật!”

Thi nhân Triệu Dực người Hàng Châu vội vàng mở cuộn thứ hai ra, thấy đó là bức tranh thiếu nữ ngấm hoa do Đường Dần vẽ, trên đó có đóng ấn son Càn Long ngự lãm chi bảo. Viên Mai kinh ngạc trong lòng, liền hỏi hai người ngồi cạnh: “Thẩm nhân huynh, Tưởng đại ca! Các vị đoán xem người tặng thư họa này lai lịch như thế nào?”

“Thẩm nhân huynh” chính là Thẩm Đức Tiềm, hiệu Qui Ngu, là một đại thi nhân giữa đời Càn Long, cùng đậu tiến sĩ với Viên Mai vào năm Càn Long thứ tư, nhưng một người đậu hồi trẻ, một người đậu lúc già. Năm đó Viên Mai mới hai mươi bốn tuổi, còn Thẩm Đức Tiềm đã hơn sáu mươi rồi, nên người ta gọi họ Thẩm là Giang Nam Lão Danh Sĩ. Có người họ Tưởng tên là Sĩ Toàn, hiệu Tâm Như, là một người rất giỏi ca từ. Y cùng với Viên Mai, Triệu Dực được gọi chung là Giang Tả Tam Đại Gia. Hai người này xem xong đều trầm ngâm, không nói tiếng nào.

Thẩm Đức Tiềm là bậc lão thành trì trọng, bèn lên tiếng: “Chúng ta qua đó gặp họ xem thử?”

Thuyền bên phải đang có hai người ngồi, cũng là danh sĩ do Viên Mai mời đến, một là Kỷ Hiểu Lam khôi hài tuyệt đỉnh, một là Trịnh Bản Kiều thi họa tam tuyệt. Kỷ Hiểu Lam mỉm cười nói: “Chúng ta mà qua đó, chỉ sợ thiên hạ đánh giá giảm khảo thiếu công bằng. Hai quyển thư họa này quý như thế, đương nhiên là Ngọc Như Ý trúng giải trạng nguyên rồi.”

Trịnh Bản Kiều nói: “Thế còn cuốn thứ ba là bảo vật gì, sao chúng ta không mở ra xem thử?”

Mọi người mở ra xem, thấy đó là một bức thư pháp viết thơ của Âu Dương Tu, bút pháp khá đẹp. Bên dưới không có lạc khoản và dấu ấn, chỉ có năm chữ nhỏ: Lâm triệu mãnh phù thư. Trịnh Bản Kiều nhận xét: “Cũng có tú khí, nhưng bút lực không đủ.”

Thẩm Đức Tiềm khê nói: “Ngự bút của đức kim thượng đấy.” Mọi người hoảng sợ muốn nhảy dựng lên, không ai dám phê phán tiếng nào nữa.

Viên tú tài đồng dạ tuyên bố: “Kiểm điểm quà tặng tiền thưởng đã xong. Trạng nguyên là Ngọc Như Ý, bảng nhãn là Ngô Thuyền Quyên, thám hoa là Biện Văn Liên.” Chung quanh lập tức nổi tiếng hoan hô vang dội.

Thấy ba quyển họa thư này, bọn Viên Mai đều biết người tặng nếu không phải tôn thất quý tộc, thì cũng là đại quan trong triều. Nhưng nhìn chiếc thuyền đó lại không thấy gì khác thường, trời tối nên khách trong thuyền cũng khó mà nhìn rõ diện mạo được. Ai cũng sợ cuộc thi hoa quốc này sẽ bị quan ngự sử bầm cáo lên trên, đáng lẽ phải làm thơ từ câu đối gì đó để tả lại cảnh quang rực rỡ, nhưng bây giờ không dám nữa mà lén lút lên bờ giải tán.* * *

Càn Long đang chuẩn bị quay về thì đột nhiên nghe thấy Ngọc Như Ý cất giọng hát trên thuyền bên kia. Nghe thanh âm dịu dàng mềm mại, y bất giác ngửa ngáy cả mình, bèn bảo Hòa Thân: “Người gọi con bé kia qua đây.”

Hòa Thân vâng dạ định đi, Càn Long lại dặn thêm: “Nhớ đừng có nói cho cô ả biết ta là ai.”

Hòa Thân đáp: “Vâng, nô tài biết rồi.”

Du thuyền của Càn Long chèo tới gần cỗ thuyền hoa của Ngọc Như Ý. Hòa Thân bước qua thuyền kia, chốc lát đã cầm về một tờ giấy, dâng lên Càn Long rồi nói: “Cô ấy viết thư, bảo nô tài đưa cho lão gia.”

Càn Long cầm giấy, soi vào dưới ánh đèn đọc thấy bài thơ: Hương thơm ngào ngạt trước lầu,

Lục Triều cảnh trí sánh nào bình khương,

Chơi xuân về mãi vấn vương,

Ngày mai chàng đến, đây giường phủ hoa.

Chữ viết rất xấu, nhưng giấy thì hương thơm ngào ngạt, Càn Long vừa hít một hơi đã mê chỉ muốn lăn ra. Y mỉm cười nói: “Hôm nay đã đến thì đến luôn, sao lại phải ngày mai mới đến?”

Ngẩng đầu lên thì thuyền hoa của Ngọc Như Ý đã chèo khỏi đó. Càn Long là bậc đế vương, phi tần ở hậu cung muốn gặp y một lần đều phải tìm thiên phương bách kế, dĩ nhiên y chưa bao giờ biết mùi vị nữ nhân khước từ. Nhưng có câu theo tình tình trốn, trốn tình tình theo, Càn Long cảm thấy mùi vị này mới mẻ,

nghe khi đạt được sẽ khoái lạc hơn nhiều, bèn thuyền thánh chỉ bắt chèo nhanh hơn, cố đuổi kịp chiếc hoa thuyền kia.

Hoàng đế đang sốt ruột, kẻ thần tử không nhân cơ hội này tận trung báo quốc thì còn đợi đến chừng nào? Bọn thị vệ lập tức khua mái chèo ào ào, cố gắng hết sức. Chúng đều giỏi ngoại công mà nội lực cũng thâm hậu, bây giờ vì chữ Trung ra sức đáp tạ hoàng ân, mục tiêu phấn đấu rõ ràng, nên bao nhiêu kinh lực đều dốc hết vào cánh tay, chèo thuyền lướt như tên bắn. Chỉ trong chốc lát, trước mắt đã hiện ra chiếc thuyền hoa của Ngọc Như Ý.

Cần Long đứng trước mũi thuyền, chỉ mong mau mau đuổi kịp con thuyền phía trước. Đèn đuốc trên hồ đã tắt dần, tiếng đàn sáo hát ca thì chưa dứt hẳn. Từ thuyền hoa phía trước vọng lại tiếng nói tiếng cười dịu dàng uyển chuyển, như có như không. Cần Long nghe thấy lại càng mê mẩn tâm thần, đột nhiên nhớ hai câu thơ: “Nữ tỳ nâng đỡ thân rũ liệt, Buổi đầu người đẹp thắm ơn vua.”

Hai thuyền đã sát nhau. Cửa sổ của chiếc thuyền hoa chợt mở ra, một vật gì đó bay thẳng về phía Cần Long. Bạch Chấn giật mình, thào la: “Hong hét!” Hắn lập tức tay trái xuất chiêu Hàng Long Phục Hổ, tay phải xuất chiêu Cầm Sư Tác Tượng. Đây là tuyệt kỹ thành danh Kim Cầu Thiết Chương Đại Cầm Nã Thủ, xông trận có thể đoạt lấy đao thương, nửa đêm có thể đón bắt ám khí, trước nay chưa hề thất thủ. Phen này hắn đứng ở mũi thuyền bảo vệ cho hoàng đế, xuống tấn chắc như núi Thái Sơn, xuất chiêu nhanh như chớp giạt, quả là phong độ của bậc đại gia tiền bối võ lâm. Bọn thị vệ nhìn thấy, không tên nào là không cất tiếng hoan hô.

Không ngờ khi Bạch Chấn bắt được vật đó vào tay lại thấy mềm mại dịu dàng, thì ra không phải là ám khí. Hắn bèn dâng lên hoàng đế. Cần Long đón lấy, mở ra xem thì đó là một cái khăn tay màu hồng, bốn góc đều thắt gút, bên trong có gói một miếng mứt ngó sen và một hộp mứt bách hợp.

Ngó sen tượng trưng cho giai ngẫu, bách hợp ý nói bách niên hảo hợp, đầu bạc răng long. Cần Long tự xưng tài cao lực lưỡng, thi thần bát bộ, tuy ít hơn Tào Tử Kiến hai đầu văn chương, làm thơ phải bước nhiều hơn một bước, nhưng cũng đủ hiểu ý tứ phong lưu. Chiếc khăn đó vừa mềm mại vừa thơm tho, hoàng đế cầm trong tay mà thần hồn điên đảo.

Lát sau, chiếc thuyền hoa cập sát vào bờ. Dưới ánh đuốc ai cũng thấy Ngọc Như Ý bước lên một cỗ xe ngựa, nàng còn quay lại mỉm cười với Cần Long rồi mới từ từ buông rèm xe xuống. Cạnh cỗ xe có hai người cầm đuốc, nhưng họ bất ngờ ném ngọn đuốc đi, tất cả chìm lẫn trong bóng tối.

Hòa Thân vội vã kêu lớn: “Này, chờ một chút, khoan đi đã!” Nhưng cỗ xe ngựa đó mặc kệ, tiếng vó ngựa lộp cộp chạy chậm chậm về hướng nam.

Hòa Thân ra lệnh: “Nhanh chóng đi tìm xe!” Nhưng đêm đã khuya, ở nơi hoang vắng này biết tìm xe ngựa đâu ra?

Bạch Chấn dặn nhỏ mấy câu, Thoại Đại Lâm lập tức thi triển khinh công, chỉ hai thế Thất Bộ Truy Hồn và Bát Bộ Cẩn Thiềm đã qua mặt cỗ xe ngựa, ra lệnh cho phu xe chậm lại. Chẳng bao lâu Trừ Viên đã tìm được một cỗ xe, đương nhiên là cướp của người ta.

Cần Long lên xe, Trừ Viên đích thân đánh xe, bọn thị vệ và nội thị rào bước chạy theo. Cỗ xe phía trước từ từ mà chạy, Trừ Viên để hết tinh thần điều khiển ngựa xa đi sát theo sau, oai phong xem ra chẳng kém gì Cảo Phụ đánh xe bát tuần chở Chu Mục Vương đi tuần du khắp thiên hạ.

Bạch Chấn thấy hai cỗ xe ngựa đã tiến vào nơi thị tứ phồn hoa, tin chắc không có gì xảy ra nữa mới yên tâm. Rồi hắn nghĩ đêm nay hoàng thượng ngủ lại nhà cô ca kỹ này, mà hôm trước đã thấy cô ả cùng đi với bọn Hồng Hoa Hội, e có âm mưu quỷ kế không thể không đề phòng. Bạch Chấn liền hạ lệnh cho Thoại Đại Lâm điều thêm nhân mã tới đây, để hộ giá cho cẩn thận.

Chiếc xe của Ngọc Như Ý đi dọc mấy con đường lớn rồi rẽ vào một ngõ hẻm sâu, dừng trước một cánh cửa quét sơn đen, một hán tử xuống xe gõ cửa. Cần Long cũng xuống xe đứng nhìn.

Nghe mấy tiếng ken két, cánh cửa sơn đen mở ra, một bà lão bước ra vén rèm xe chào hỏi: “Tiểu thư đã về đây ạ!”

Ngọc Như Ý bước xuống xe, liếc thấy Càn Long đứng ở một bên bèn mỉm cười lên tiếng: “Trời ơi, Đông Phương lão gia đến rồi ư? Ngàn lần đa tạ một phen lão gia hậu thưởng! Xin mời vào trong, uống một chung trà với thiếp.” Càn Long mỉm cười theo vào.

Trừ Viên đi sát theo sau, mắt nhìn sáu phương, tai nghe tám hướng, tay siết chặt chuôi kiếm, vừa đề phòng thích khách hành hung phạm giá, vừa đề phòng khách làng chơi say rượu giành gái. Nếu có tên nào ghen ầu, dĩ nhiên hắn sẽ lập tức thi triển Đạt Ma Kiếm Pháp mà chém giết cho tã tơi hoa lá, manh giáp không còn. Lần này Trừ Viên cẩn thận cột quần bằng một sợi xích sắt, không sợ Vô Trần dùng trường kiếm cắt đứt dây lưng nữa.

Trong cổng là một khu vườn, vừa bước vào là thấy ngay hương hoa bay vào mũi, bóng cây đu đưa dưới đất. Trong vườn có hai cây quế, hoa quế đang nở rộ. Càn Long theo Ngọc Như Ý vào một căn phòng nhỏ, trong nhà có đèn cây thấp sáng, bài trí cũng khá thanh nhã.

Bạch Chấn tra xét khắp chỗ trong phòng, xem xét tỉ mỉ dưới gầm giường, không có kẻ gian ẩn nấp, xoay ta gõ bốn vách để biết không có vách kép cửa lừa, rồi mới yên tâm lừa ra.

Một đĩa a hoàn bưng thức ăn và rượu lên. Càn Long thấy tám đĩa đựng thịt ướp, gà nấu rượu, trứng bách thảo, dưa ngâm dấm, đều là những món ăn nhẹ buổi tối, so với thịt cá trong cung thì phong vị thanh nhã hơn nhiều. Lúc này bọn Bạch Chấn tuần tra bên ngoài, trong phòng chỉ còn một mình Hòa Thân phục vụ. Càn Long phẩy tay một cái, đuổi hắn ra ngoài nốt.

A hoàn rót hai chén rượu. Đây là Nữ Trinh cất lâu năm, chỉ một giọt là bay mùi thơm ngát. Ngọc Như Ý cạn trước một chén, mỉm cười nói: “Đông Phương lão gia! Hôm nay thiếp phải tạ ơn lão gia như thế nào đây?”

Càn Long cũng nâng chén uống cạn, cười đáp: “Nàng hát một bài trước đã, còn tạ ơn cách nào thì lát nữa chúng ta sẽ từ từ mà tính.”

Ngọc Như Ý lấy đờn tỳ bà xuống, nhẹ nhàng vuốt khê dây đàn. Tiếng đàn dịu dặt vang lên, rồi mỹ nhân cất tiếng: “Gió lạnh cắt da; Đường trơn như mỡ...” Đó là bài Thiếu Niên Du của Chu Mỹ Thành, Càn Long mới nghe hai câu đã mặt mày rạng rỡ.

Năm xưa hoàng đế Tống Huy Tông ban đêm ra khỏi hoàng cung, lẻ tới nhà danh kỹ Lý Sư Sư, đem cho mỹ nhân mấy trái cam quý. Lý Sư Sư muốn giữ hoàng đế ở lại qua đêm, bèn dịu dàng nói: “Gió lạnh cắt da; Đường trơn như mỡ; Sương khuya xuống như mưa đổ; Người ơi người ở đừng về.” Chẳng ngờ mấy câu này lọt vào tai thi sĩ Chu Mỹ Thành nằm ở phòng bên, rồi được phổ thành một bài ca nổi tiếng. Về sau Tống Huy Tông bị quân Kim bắt đi rồi bỏ xác xứ người, nhưng câu chuyện phong lưu này vẫn lưu truyền đến ngày nay.

Tống Huy Tông cũng là một hoàng đế có văn tài. Càn Long nghĩ bụng, mình với người xưa không chênh lệch bao nhiêu, diễm phúc đêm nay lại càng giống hệt. Y liền gân cổ hát theo: “Sương khuya xuống như mưa đổ; Người ơi người đừng về.”

Trong phòng thì hoàng đế khoan khoái uống rượu nghe hát, còn bên ngoài thì bọn Bạch Chấn bận bịu rối rắm như ngày hội. Thủy lục đề Lý Khả Tú vừa bị cách chức lưu nhiệm, đang cố công chuộc tội bằng cách thống lĩnh binh lính vây chặt từ đầu hẻm đến cuối hẻm. Toàn bộ tổng binh, phó tướng, tham tướng, du kích dưới tay hắn chia nhau lục soát hết mọi hộ gia đình trong con hẻm này, chỉ trừ lại căn nhà của Ngọc Như Ý là không xét. Bạch Chấn thì dẫn thị vệ tuần tra trên mái nhà. Bốn phía xung quanh đều bố trí cung tên và quân thiết giáp, bao vây nhiều tầng nhiều lớp.

Xưa nay khách vào lầu xanh phải tới hàng ngàn hàng vạn, nhưng dứt khoát lần chơi kỹ viện này của Càn Long là quý mô nhất, chẳng những người trước không bằng mà mãi mãi về sau cũng không ai hơn được. Người đời sau có thơ diễn tả tình hình lúc đó: Vây chặt tầng tầng thiết giáp

Sáng lờ lờ lớp lớp đao thương

Dốc lòng trung báo đáp quân vương

Quyết phò chúa bình an hưởng lạc

Trên hồ mây đưa mắt biếc

Về phòng trăng gió lả lơ

Cứ thỏa tình phỉ chí ai ơi

Nóc nhà có Kim Câu Thiết Chương.

Quan quân và thị vệ bận rộn từ nửa đêm mãi đến sáng sớm, may mà được bình yên vô sự, ngay cả gà chó cũng không dám làm ồn.

Mặt trời lên cao, Hòa Thân mới khẽ khàng đến cửa phòng Ngọc Như Ý, ghé mắt vào khe cửa sổ nhìn vào. Hắn thấy dưới chân giường có đôi giày của Càn Long và một đôi hài nhỏ xíu thêu hoa, màn vẫn còn buông rủ, hoàn toàn không có tiếng người, bèn lẻ lười lười ra phòng khách.

Nào ngờ hắn đợi từ giờ Mão qua giờ Thìn, đến giờ Tỵ mà vẫn chưa thấy hoàng thượng dậy, không khỏi lo lắng trong lòng, bèn đứng ngoài cửa sổ khẽ gọi: “Lão gia! Lão gia! Đến giờ ăn sáng rồi!” Gọi liên mấy tiếng mà bên trong vẫn không có tiếng trả lời.

Hòa Thân kinh hãi bước tới định đẩy cửa phòng, nhưng bên trong cài chốt nên không đẩy được. Hắn gọi lớn thêm hai tiếng: “Lão gia! Lão gia!” mà trong phòng vẫn không thấy trả lời.

Hòa Thân lo lắng vô cùng, nhưng không dám đập cửa hay phá cửa vào, bèn ra ngoài bàn bạc với Lý Khả Tú và Bạch Chấn. Lý Khả Tú nói: “Chúng ta nhờ bà lão gọi cửa rồi đưa đồ điểm tâm vào, chắc hoàng thượng không trách.”

Bạch Chấn khen: “Lý tướng quân thật có nhiều diệu kế.” Ba người rủ nhau đi tìm bà lão, không ngờ cả cái ổ nhện này không có người nào.

Bọn chúng kinh hãi, biết hỏng việc rồi, liền đến gõ cửa phòng Ngọc Như Ý, càng gõ càng mạnh tay, nhưng bên trong vẫn không có tiếng động. Lý Khả Tú bảo: “Phá cửa!” Bạch Chấn vận sức lên song cửa, ầm ầm một cái là chốt cửa gãy nghe răng rắc.

Hòa Thân bước vào, nhện nhàng vén rèm ra nhìn, rồi ngất xỉu tại chỗ. Trên giường chăn độn lộn xộn, Càn Long và Ngọc Như Ý đã biến đâu rồi.

Bạch Chấn bèn gọi thị vệ vào lục soát trong nhà ngoài vườn, không có ngăn kéo nào là không xem xét tỉ mỉ, nhưng một chút xíu manh mối cũng không thấy. Cả bọn vừa sợ hãi vừa ngạc nhiên, suốt đêm phòng thủ nghiêm mật, một con chim bay vào bay ra cũng không lọt khỏi mắt, làm sao mà hoàng thượng mất tích được?”

Bạch Chấn lại kiểm tra một lượt các bức tường, xem có vách kéo cửa lùa hay cơ quan gì khác không, nhưng gõ mắt nửa ngày vẫn không thấy chỗ nào đáng nghi.

Chẳng bao lâu, Phúc Khang An thống lĩnh ngự lâm quân và tuần phủ Triết Giang cũng được mật báo đến đây. Mọi người tập hợp trong lầu xanh, tay chân bối rối, hồn phách chơi xa, mặt tái như gà chết, ngơ ngác chẳng khác gì một bầy gà bằng gỗ.

Đúng là: “Hoàng thượng bất tri hà xứ khứ; Thử địa không dư tượng nha sàng.” Vua Thanh ai bắt đi đâu;

Mà đây ổ nhện thanh lâu còn trơ;

Vua Thanh đi mất từ khuya;

Tổng binh thị vệ bây giờ còn đây;

Càn Long thân thể phơi bày;

Bãi xa Như Ý xanh đầy cỏ non;

Hoàng cung khuất bóng hoàng hôn;

Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.(9)

Đêm đó Càn Long nghe Ngọc Như Ý hát một bài, uống cạn mấy chén rượu, tình cảm nổi dậy tràn trề, dần không nổi nữa. Ngọc Như Ý cười đầy khêu gợi rồi thỏ thẻ nói: “Bây giờ tiện thiếp phục thị lão gia đi nghỉ nhé.” Càn Long mỉm cười gật đầu.

Ngọc Như Ý trút bỏ y phục giày dép cho Càn Long, dìu hắn nằm trên giường, kéo mền đắp kín, rồi mỉm cười nói: “Tiện thiếp ra ngoài sửa soạn một chút, rồi trở lại ngay.”

Càn Long hít thở mùi hương u nhã của chăn gối, lim dim tưởng tượng đến những gì sắp xảy ra. Trong lúc mơ hồ, hắn nghe thấy trước giường có tiếng động, bèn mỉm cười nói: “Cô bé nghịch ngợm tai quái kia, còn không lên đây cho lệ?”

Màn được vén ra, một cái đầu thò vào trong. Dưới ánh nến thấy rõ khuôn mặt rõ ràng rõ rệt, cặp mắt ốc nhồi trợn lên tròn xoe, dưới cằm thì râu ria rậm rạp hệt như con nhím. Thấy bộ mặt này thì cá cũng chìm, chim cũng rớt, nhưng hoàn toàn không giống vẻ trầm ngư lạc nhạn của Ngọc Như Ý. Càn Long tưởng mình bị hoa mắt, vừa đưa tay lên xoa xoa một chút, người kia đã móc ra một ngọn trủy thủ sáng loáng kề ngay vào cổ, nói rất khê: “Con mẹ nó! Tên hoàng đế chó má kia, người mà lên tiếng là lão gia cho ăn dao lập tức.”

Nổi bàng hoàng của Càn Long thật là không sao tả nổi. Lửa dục của hắn tắt ngấm trong nháy mắt, giống như bị xối một thùng nước lạnh từ đỉnh đầu tới chân. Người kia không nói năng gì nữa, lôi ra một chiếc khăn tọng ngay vào miệng Càn Long, rồi lấy chân quấn hắn từ đầu đến chân như một đòn bánh, xách ra khỏi giường.

Càn Long không dám kêu là mà cũng không dám động đậy, mở to ra nhìn mà chỉ thấy trước mặt hoàn toàn đen tối. Hắn cảm thấy bị xách đi thấp dần xuống dưới, mũi ngửi thấy mùi đất ẩm thấp mốc meo, hồi lâu lại cảm thấy lên cao. Bây giờ hắn mới hiểu, thì ra bọn này đào đường hầm dưới đất chui lên vào trong phòng, nên không bị quan quân thị vệ cản trở.

Càn Long hiểu ra, bủn rủn cả tay chân. Sau đó hắn bị quăng lên xe ngựa, rồi nghe tiếng bánh xe lăn lọc cọc. Hắn không biết bọn nào cả gan đại nghịch mưu phản, cũng không biết mình bị đem đi về đâu.

Xe đi một lúc thì đến đoạn đường gồ ghề, dần xóc dữ dội, hình như đã ra ngoại thành. Khoảng nửa ngày thì xe ngựa đột nhiên dừng lại. Càn Long cảm thấy bị người ta khiêng đi càng lúc càng cao, lên mãi không dừng. Trong lòng hắn muôn phần sợ hãi, run bần bật cả tấm chăn, cơ hồ muốn khóc.

Lên mãi lên mãi, như đang trèo lên một ngọn núi rất cao, rồi đột nhiên hắn bị quăng xuống đất đánh rầm một tiếng. Càn Long không dám nói năng gì, mà có dám thì cũng không nói được, chỉ biết im lặng mà chờ đợi. Rất lâu vẫn không thấy ai đến xĩa tới mình, Càn Long mới kéo mép chăn hờ một chút, hé mắt nhìn ra ngoài.

Xung quanh tối thui chẳng thấy gì, chỉ nghe tiếng sóng xa xa vọng đến. Chú ý hơn thì tiếng chuông đồng thánh thót. Gió ngày càng lớn, thổi vào đến tận chỗ nằm. Hắn thấy mặt dưới lưng nhẹ nhẹ lắc lư, lại càng sợ hãi, bèn đẩy chăn ra toan đứng dậy xem thử đây là chỗ nào.

Hắn vừa động đậy hơi mạnh, trong bóng tối bỗng có một giọng trầm cất lên: “Muốn toàn mạng thì đừng nhúc nhích.” Dĩ nhiên ở đó đã có người canh gác từ lâu. Càn Long sợ quá, không dám động đậy nữa.

Cứ thế mà nằm suy nghĩ miên man, hồi lâu gió khuya nhẹ bớt, bầu trời sáng dần. Càn Long nhận ra mình đang nằm trong một căn phòng nhỏ. Nhưng rõ ràng hôm qua mình bị đưa lên rất cao, chẳng lẽ là một căn nhà trên núi hay sao? Đột nhiên hắn nghe thấy tiếng húp soàn soạt, quay lại nhìn thì thấy hai người canh gác đang ăn mì, há miệng to gấp từng đũa lớn. Càn Long bị dày vò suốt đêm, bây giờ đã thấy hơi đói. Nghe hương thơm của mì truyền đến từng cơn, bất giác nước bọt hắn ứa ra.

Lát sau, hai người kia ăn mình xong, một người bước tới đặt một tô mì trước mặt hắn, cách khoảng năm thước, trong tô cắm sẵn một đôi đũa. Càn Long nghĩ chắc đây là món ăn của mình, nhưng không nghe hai người đó nói năng gì, nên tuy đói mà cũng không tiện mở miệng hỏi xin.

Người kia lên tiếng: “Cho người tô mì này, không có thuốc độc đâu.”

Càn Long cả mừng, ngồi dậy muốn lấy ăn, nhưng đột nhiên thấy da mình mát rượi, lập tức chui trở vào chăn. Thì ra đêm qua lúc Ngọc Như Ý phục thị hắn đi ngủ, nàng đã lột sách sẽ quần áo trên dưới trong

ngoài của hắn. Bây giờ trên người hắn không có tới một sợi chỉ, làm sao dám chui ra khỏi chốn để ăn mì trước mặt mấy người này?

Người kia la lên: “Con mẹ nó! Thì ra người sợ bị đánh thuốc độc. Để ta ăn cho người xem!” Y lập tức bưng tô mì đó lên, húp sạch cả nước lẫn cái.

Người này mặt mày đầy sẹo, thần sắc rất nghiêm. Càn Long hơi run giọng nói: “Trên người trẫm không có y phục, nhờ người mang đến một bộ đồ.” Tuy trong câu nói có một chữ “nhờ”, nhưng vẫn giữ được khẩu khí của hoàng đế.

Người kia hừ một tiếng rồi nói: “Lão gia không rảnh.” Đây chính là Quỷ Kiến Sầu Thập Nhị Lang Thạch Song Anh. Thần sắc y quỷ nhìn còn sợ, đừng nói con người.

Càn Long lập tức muốn nổi giận, nhưng nghĩ lại tính mạng mình đang nằm trong tay người khác, oai nghi vương giả tạm thời gác lại thì hơn. Hắn đợi một lúc rồi nói: “Các người là nhân vật Hồng Hoa Hội phải không? Ta muốn gặp Trần thủ lãnh của các người.”

Thạch Song Anh lạnh lùng nói: “Văn tứ ca của bọn ta đã bị người hành hạ cho thương tích đầy mình. Tổng đà chủ đang mời đại phu trị bệnh cho huynh ấy, không rảnh để gặp người. Đợi Văn tứ ca khỏe mạnh hoàn toàn rồi hãy nói chuyện.” Càn Long nghĩ bụng, không biết phải đợi đến ngày nào tháng nào vết thương của họ Văn mới lành hẳn, không nén nổi âm thầm lo lắng.

Một giọng khác vừa thô hào vừa oai nghiêm cất lên: “Nếu Tứ gia trị không khỏi mà phải quy tiên, lúc đó chúng ta chỉ còn cách bắt người đền mạng.” Người này là Thiết tháp Dương Thành Hiệp. Đây không phải là lời hù dọa, thật sự xuất phát từ đáy lòng. Càn Long không biết đường trả lời, đành giả vờ như không nghe thấy.

Hai người Dương Thạch không nói gì với Càn Long nữa, chuyển qua chửi mắng bọn rợ Mãn Châu chiếm đóng giang sơn người Hán, bọn quan lại thổ hào bức hiếp lương dân. Câu nào cũng trách mắng nặng nề, Càn Long càng nghe càng kinh tâm động phách.

Đến giờ Ngọ, Mạnh Kiện Hùng và An Kiện Khang đến thay phiên canh gác. Hai người vừa ăn cơm vừa kể chuyện bọn quan phủ tra khảo lương dân, dụng hình ác độ lấy tấm tre cắm vào móng tay, lấy sắt nung áp vào móng cho cháy khét thịt da, dùng kẹp mà kẹp rút từng lông tay một, diễn tả lâm ly sâu sắc như xảy ra trước mắt. Cuối cùng Mạnh Kiện Hùng kết luận một câu: “Sau này chúng ta quyết bắt cho hết bọn tham quan ô lại, cho chúng nếm thử mùi vị như thế.”

An Kiện Khang hưởng ứng: “Cần nhất là bắt tên đầu sỏ của bọn tham quan, cắm tấm vào mười đầu ngón tay, rồi đốt cháy móng đốt hết của hắn.”

Hôm đó đúng là ngày dài nhất trong đời Càn Long, hắn cố gắng lắm mới chịu đựng nổi đến xế chiều. Người thay phiên gác là Thường thị song hiệp. Hai anh em khi mới bước vào thì chẳng nói chẳng rằng, cứ ngồi nốc rượu tì tì. Lát sau hơi men bốc lên, họ đem những câu chuyện báo thù ghê gớm trên chốn giang hồ ra kể.

Trại chủ Hắc Hồ Can năm xưa sa cơ bị bắt, sau khi vượt ngục lập tức móc lấy cặp mắt của Triệu tri phủ, người đã bắt ông ta. Bạch Mã Tôn Thất ở Sơn Tây vì trả thù cho ca ca mà chôn sống cả nhà của kẻ thù. Trình Đại Khoa Tử là sư đệ Trương Đức Phủ mà dám tăng tị với tình nhân của sư huynh, họ Trương bèn chém sư đệ của mình chín đao ngang, chín đao dọc, chia thành tám mươi một miếng. Lúc này Càn Long vừa đói vừa sợ, bịt tai lại cố không nghe, nhưng những chuyện đó vẫn ghi vào đầu không sót câu nào.

Anh em họ Thường càng nói càng cao hứng, ngồi lăm nhăm đến tận sáng hôm sau, suốt đêm thóa mạ không biết mấy ngàn câu đồ con rùa, thẳng chết giẫm. May mà họ biết Càn Long là anh ruột của tổng đà chủ, nên mới không dám động chạm đến ông bà cha mẹ của hắn.

Thường thị song hiệp ngoại hình dễ sợ, dưới ánh đèn lù mù trông như một cặp ma sống, khiến người ta không lạnh mà phải dựng hết tóc gáy lên. Càn Long suốt đêm không sao chợp mắt.

Sáng hôm sau, Triệu Bán Sơn và Vệ Xuân Hoa đến đổi phiên. Càn Long thấy một người hiền hòa, một người tuấn tú, không giống như đám hung thần ác sát hôm qua, lại đã từng gặp ở Tây Hồ nên đỡ sợ một chút. Hắn đã đói đến mức không chịu nổi, liền bảo Triệu Bán Sơn: “Ta muốn gặp Trần thủ lãnh của các người, làm phiên thông báo giùm một tiếng.”

Triệu Bán Sơn đáp: “Tổng đà chủ hôm nay không rảnh, vài ngày nữa mới gặp được.”

Cần Long trầm nghĩ: “Mới có một ngày đã thế, thêm vài ngày nữa, biết ta còn sống để gặp hay không?”
Hắn bèn nói: “Vay phiên người lấy cho trăm thứ gì ăn cho đỡ đói đã.”

Triệu Bán Sơn gật đầu, rồi lớn tiếng hô: “Vạn tuế gia muốn dùng ngự thiện, mau mau bày tiệc lên đây.” Vệ Xuân Hoa dạ một tiếng rồi đi ra ngoài.

Cần Long cả mừng, lại bảo: “Lại phiên người tìm cho trăm một bộ quần áo.”

Triệu Bán Sơn lại lớn tiếng hô: “Vạn tuế gia muốn thay đổi y phục, mau lấy long bào.”

Cần Long hoan hỉ nói: “Người đúng là hảo nhân. Mau cho biết tên, sau này nhất định trăm sẽ ban thưởng.”
Triệu Bán Sơn mỉm cười không đáp. Cần Long đột nhiên nhớ ra, bèn nói: “À, trăm nhớ ra rồi. Công phu ám khí của người khá lắm.”

Manh Kiện Hùng đem một bộ y phục vào, đặt trên chần. Cần Long ngồi dậy, nhìn thấy rõ ràng đây là sắc phục người Hán kiểu đời Minh, không khỏi ngần ngại một chút. Triệu Bán Sơn nói: “Bọn ta chỉ có loại quần áo này, ông mặc hay không thì tùy.”

Cần Long nghĩ: “Ta là hoàng đế Mãn Thanh, sao có thể mặc sắc phục triều Minh?” Nhưng hắn không thể không mặc, vì không mặc quần áo thì không dám ngồi dậy mà ăn uống. Nhịn một ngày hai đêm, đói rã ruột rồi, Cần Long đành bất chấp mọi sự, khoác y phục vào người. Hắn không quen mặc quần áo người Hán, nhưng mặc vào trông vẫn rất tiêu sái.

Cần Long đứng dậy đi mấy bước, nhìn qua cửa sổ bất giác hoảng sợ nhảy chồm lên. Xa tí phía dưới có những cánh buồm nhỏ xíu lững lờ trên mặt sông, cây cối rậm rạp đều thấp hơn tầm mắt, ruộng vườn giống như bàn cờ trải tới chân trời, thì ra mình đang ở trên đỉnh một tòa tháp cao. Tòa tháp này cao ngất, lại ở bên bờ một con sông lớn, nhất định là tòa Lục Hòa Tháp nổi danh nhất Hàng Châu.

Đợi thêm hai giờ nữa mới có người tới báo: “Tiệc rượu đã bày xong, xin mời dùng bữa.” Cần Long theo Triệu Bán Sơn và Vệ Xuân Hoa đi xuống tầng dưới, thấy giữa phòng bày một cái bàn tròn, trên bàn đã sắp chén đĩa đàng hoàng sạch sẽ, bên bàn đã có mấy người ngồi, chừa lại ba chỗ trống. Mọi người thấy hắn xuống đều đứng dậy chấp tay đón tiếp. Cần Long thấy bọn này đột nhiên cung kính lễ phép, trong lòng âm thầm mừng rỡ.

Vô Trần đạo nhân lên tiếng: “Tổng đà chủ nói rằng vừa gặp hoàng thượng đã thấy như bạn cũ, đúng là có duyên, nên mới mời hoàng thượng đến tòa tháp này ở chơi mấy ngày, để tiện hàn huyên đàm đạo suốt đêm. Nào ngờ tổng đà chủ đột nhiên có việc quan trọng phải làm, không thể phân thân nên bảo bản đạo chuyển lời xin lỗi. Xin hoàng thượng bỏ qua.” Cần Long ừ hử một tiếng, không hiểu có chịu bỏ qua hay không.

Vô Trần mời ngồi, Cần Long ngồi ngay vào vị trí thủ tọa. Đợi gia nhân mang rượu lên, Vô Trần cầm bình rượu trên tay mà nói: “Huynh đệ bọn ta đều là người thô lỗ, không biết phải phục thị hoàng thượng thế nào cho đúng cách, xin hoàng thượng đừng trách tội.” Ông vừa nói vừa rót rượu.

Rót vừa đầy chén, Vô Trần đột nhiên đổi sắc mặt, lớn tiếng quát: “Hoàng thượng phải uống loại rượu thượng đẳng, người đem thứ rượu nhạt thế này đến đây làm gì?” Rồi ông hất luôn chén rượu vào mặt tên gia nhân.

Tên này sợ hãi đáp: “Ở đây chỉ có loại rượu này thôi. Để tiểu nhân vào thành mua rượu ngon hơn.”

Vô Trần giục: “Đi nhanh lên, đi nhanh lên! Rượu thế này thì bọn người thô lỗ như chúng ta còn uống tạm một hai chén, hoàng thượng thì làm sao nuốt cho trôi được?” Từ Thiên Hoàng đón lấy bình rượu, vừa không ngớt xin lỗi Cần Long vừa rót rượu cho mọi người, chỉ chừa lại cái chén trước mặt Cần Long là để trống.

Lúc sau một tên gia nhân khác bưng lên bốn món ăn nóng hổi, nào là tôm xào, sườn non xào, cá chua ngọt, canh chua lươn, hương thơm sực nức bay ập vào mũi. Vô Trần hít hít mấy cái rồi chau mày hỏi: “Thức ăn này do ai nấu?”

Đầu bếp bước tới hai bước đáp: “Là tiểu nhân nấu.”

Vô Trần giận dữ nói: “Người là cái thá gì mà dám nấu cho hoàng thượng ăn? Sao không mời ngự trù Trương An Quang tới đây để nấu mấy món Tô Châu? Những thứ thô thiển ở Hàng Châu này, hoàng thượng làm sao mà ăn được?”

Cần Long sợ quá, vội nói: “Mấy món này đủ cả màu sắc hương vị, không thể gọi là thô thiển được.” Nói xong, hắn đưa đĩa ra gấp ngay.

Lục Phi Thanh ngồi cạnh, đưa đĩa ra cản rồi nói: “Những thứ thô thiển này hoàng thượng không nên ăn, dễ bị đau bụng lắm.” Ông dùng đĩa gấp vào đôi đĩa của Cần Long, nhìn rất nhẹ nhàng nhưng đĩa của Cần Long đã gãy mất một khúc.

Quần hùng thấy Lục Phi Thanh vận công mà không để lộ ra ngoài mặt, ai cũng thần phục trong lòng. Vô Trần nghĩ: “Võ công sư đệ Trương Triệu Trọng của ông ấy có thể gọi là cao, nhưng nói về nội công thì chắc chắn không bằng sư huynh được. Miên Lý Châm quả nhiên danh bất hư truyền.”

Đôi đĩa của Cần Long bị Lục Phi Thanh kẹp gãy, đưa ra không tiện mà rút vào cũng khó coi. Hắn lập tức đỏ mặt tía tai, ném hai khúc đĩa gãy trên bàn nghe cạch một tiếng. Mọi người giả vờ không thấy, mời mọc nhau một hồi rồi bắt đầu ăn uống.

Từ Thiên Hoàng bảo tên đầu bếp: “Mau mau đi mời Trương An Quang đến đây nấu mấy món ngự thiện. Giờ này đã quá bữa hoàng thượng rồi, người có biết không?” Đầu bếp vâng dạ mấy tiếng rồi lùi ra.

Cần Long đã biết họ cố ý trêu ghẹo mình. Hắn bụng đói như cào mà phải ngồi nhìn mọi người ăn uống vừa khen ngon, trong lòng tức hận nhưng không dám phát tác. Thức ăn bưng lên hết món này đến món khác, nhà bếp đặt ngay trong tháp nên món nào cũng vừa nóng hổi vừa thơm phức. Cần Long ngồi nuốt nước bọt mà đợi mọi người ăn xong bữa tiệc, thật không dễ dàng.

Cuối cùng, gia nhân bưng trà Long Tĩnh lên. Từ Thiên Hoàng nói: “Trà này không đến nỗi tồi, hoàng thượng có thể uống tạm mấy chung.” Cần Long đón lấy uống hai hớp. Bụng trống mà uống trà đặc vào, bao tử còn cào lại càng cảm thấy đói thêm một mức.

Tướng Tứ Cân đứng dậy, vừa xoa xoa bụng mình vừa lớn tiếng than: “No quá!”

Triệu Bán Sơn nói: “Bọn gia nhân đang gấp rút lo ngự thiện, xin hoàng thượng đợi một chốc nữa.”

Vô Trần đứng bên cứ giậm chân cần nhằn là đón tiếp khách quý không được chu đáo, tổng đà chủ trở về nhất định sẽ không vui. Chu Trọng Anh thì vừa lắc hai quả thiết đảm leng keng vừa hỏi: “Hoàng thượng đã đói bụng chưa?”

Cần Long hừ mũi một tiếng, không nói gì. Tướng Tứ Cân hỏi: “Ừa, có người đói hả? Ta đang no quá đây.”

Từ Thiên Hoàng nói: “Vậy mới nói là người no không biết cái khổ của người đói. Bá tánh khắp thiên hạ bị đói không biết mấy ngàn mấy vạn, những người lo việc triều chính có bao giờ nghĩ đến cái khổ của họ không? Hôm nay hoàng thượng nhịn đói chút ít, để sau này hiểu được bá tánh bị đói là khổ sở thế nào.”

Thường Bá Chí nói: “Người ta thì đói hết tháng này qua tháng khác, từ năm này qua năm khác, suốt đời không được một bữa no. Hắn chỉ một ngày hai ngày chưa ăn, cơn đói có chi đáng kể.”

Thường Hách Chí nói: “Anh em ta hồi nhỏ đã có lần phải ăn rễ cỏ lá cây liền hai tháng. Con rùa kia, có muốn thử một lần không?”

Đa số quần hùng Hồng Hoa Hội đều xuất thân con nhà nghèo khổ. Nhắc đến chuyện đói bụng, ai cũng nhớ lại những chuyện quá khứ, tất cả đều bốc lửa giận lên. Nghe người này một câu, người kia một câu, sắc mặt Cần Long từ đỏ biến thành xanh rồi từ xanh trở lại đỏ. Hắn nghe họ kể đầy vẻ chân thật, cũng không khỏi động lòng thương xót, nghĩ thầm: “Quả thật trên đời có những việc thê thảm như thế hay sao? Sinh ra làm con nhà nghèo, thật là muốn phần không may.”

Hắn càng nghe càng thấy khó chịu, bèn đứng dậy đi lên tầng trên. Quần hùng không ai cản trở, Từ Thiên Hoàng nói với theo: “Lát nữa ngự thiện chuẩn bị xong, lại xin tiếp giá.” Cần Long mặc kệ không nghe.

Nhịn thêm hai giờ nữa, Cần Long đột nhiên ngửi thấy mùi thơm của thịt dê xào tỏi ớt, rõ ràng là món ruột của ngự trù Trương An Quang. Hắn vừa kinh hãi vừa mừng rỡ, chẳng lẽ bọn này mời ngự trù đến thật hay

sao? Đang suy nghĩ thì Trương An Quang đã trèo lên, nằm rạp xuống đất dập đầu rồi nói: “Mời hoàng thượng dùng bữa.”

Cần Long ngạc nhiên hỏi: “Sao ngươi lại đến đây?”

Trương An Quang đáp: “Hôm qua nô tài định đi nghe hát, vừa ra ngoài cửa đã bị bắt cóc ngay. Hôm nay nghe chúng nói hoàng thượng đang ở đây, cần nô tài phục thị, nô tài vui mừng khôn xiết.”

Cần Long gật đầu bước xuống tầng dưới, thấy trên bàn đã đặt sẵn một chén đậu hũ hầm với yến sào, một chén thịt dê xào tỏi ớt, một chén mì gà nấu măng, một chén thịt gà nấu cháo trắng, đều là những món thường ngày hân thích ăn nhất. Ngoài ra còn có mười mấy món phụ nữa, vừa nhìn thấy nước bọt đã tuôn cuồn cuộn như nước Hoàng Hà.

Trương An Quang xới cơm, mọi người bọn Vô Trần đồng thanh nói: “Mời hoàng thượng dùng cơm.”

Cần Long nghĩ bụng: “Xem ra lần này họ mời ta ăn thật rồi.” Hắn đưa đũa lên, đột nhiên một cô nương khoảng mười tám mười chín tuổi ẵm một con mèo từ bên ngoài chạy vào, nói với Chu Trọng Anh: “Gia gia! Con mèo này dói quá rồi!”

Cô nương này chính là Chu Ý. Con mèo giẫy giụa mấy cái, Chu Ý buông lỏng tay cho nó nhảy lên bàn. Nó ngoạm ngay hai miếng thức ăn, mọi người la hét om sòm cố đuổi đi. Đột nhiên con mèo duỗi thẳng bốn chân nằm cứng ngắc trên bàn, miệng ứa máu đen mà chết.

Cần Long lập tức biến sắc mặt. Trương An Quang sợ đến run rẩy, vội quỳ xuống nói: “Hoàng thượng... hoàng thượng... Thức ăn đã bị hạ độc rồi... ăn không được nữa.”

Cần Long cười ha hả rồi nói: “Các người phạm thượng làm loạn, đại nghịch vô đạo, cả gan thí quân. Muốn giết thì cứ giết, cần gì hạ độc?” Hắn xô ghế ra, đứng phắt dậy.

Vô Trần hỏi: “Hoàng thượng thực sự không dám ăn bữa cơm này phải không?”

Cần Long giận dữ mắng: “Đồ loạn thần tặc tử! Ta phải xem các ngươi có kết cuộc thế nào?” Hắn nhìn thối con mèo trúng độc, nghĩ rằng hôm nay mình chắc chết, nên mở miệng chửi mắng không kiêng nể gì nữa.

Vô Trần vỗ bàn một cái rồi nói: “Đại trượng phu sống chết có số, ngươi không dám ăn thì ta ăn. Ai có gan thì ăn chung với ta.” Nói xong, ông cầm đũa gấp vào đĩa con mèo vừa ăn, đưa lên miệng nhai nuốt ngon lành.

Quần hùng ngồi quanh đều kêu lên: “Chết thì cùng chết, có gì quan trọng đâu?” Mọi người cùng hăng say ăn uống. Cần Long thấy bọn này dám liều mạng ăn đồ có độc, ngạc nhiên không biết họ có dụng ý gì.

Chỉ chốc lát, quần hùng đã ăn sạch sẽ cơm và thức ăn trên bàn tiệc như bầy hổ đói, không ai bị làm sao cả. Thì ra họ đã hạ độc con mèo từ trước, còn trong thức ăn hoàn toàn không có độc. Thế là Cần Long thấy bàn tiệc ngon lành sắp tới miệng mình, nhưng không ăn được miếng nào mà còn bị chế nhạo một phen nữa.

Hôm ấy quần hùng thương nghị trên thuyền, tuy Văn Thái Lai đã cứu ra, nhưng Cần Long chắc chắn không chịu thôi, tìm cách để khỏi lo lắng về sau không phải là chuyện dễ. Vô Trần có ý kiến: “Không làm thì thôi làm thì phải làm đến nơi đến chốn. Chúng ta phải bắt cóc Cần Long, ép cho hắn không dám làm khó dễ Hồng Hoa Hội nữa.”

Lúc đó quần hùng đang cao hứng, ai cũng nổi hùng tâm tráng khí, lập tức quay lại Hàng Châu. May mà gặp lúc Tây Hồ sắp mở cuộc vui tuyển hoa trạng nguyên, họ bèn dùng kế dụ Cần Long lên giường của Ngọc Như Ý, rồi bắt cóc hắn tới đây.

Sau khi Văn Thái Lai bị bắt còn bị dao đâm cây đánh, thương tích đầy mình, quần hùng đều hận Cần Long. Hơn nữa Lạc Băng bị thương, Chu Trọng Anh mất con, Dư Ngự Đồng trọng bệnh, mọi việc đều từ đó mà ra cả. Ý kiến của Thường Thị Song Hiệp và Tưởng Tứ Căn là phải một đao lấy mạng Cần Long, không thì cũng phải đập một trận cho hả dạ. Nhưng Trần Gia Lạc và Từ Thiên Hoảng lấy đại cuộc làm trọng, cuối cùng đã khuyên mọi người chỉ nên hành hạ hắn một phen, một mặt là trả thù, hai là để hắn biết oai Hồng Hoa Hội. Sau này Trần Gia Lạc thương nghị đại sự, hắn sẽ dễ dàng chấp thuận hơn.* * *

Hai ngày Càn Long bị bỏ đói, thành Hàng Châu bị lộn xộn cứ như trời đất đảo ngược. Tin tức hoàng thượng mất tích thì không ai dám tiết lộ ra ngoài, nhưng cả thành bị lòng xét triệt để. Mọi đường thủy lục rời khỏi Hàng Châu đều có binh lính canh giữ, không để một ai ra ngoài. Hai ngày này trong ngoài thành bắt được tới mấy ngàn kẻ tình nghi, mọi nhà ngục đều nhét chật người.

Dĩ nhiên các quan phụ mẫu địa phương có để ý lưu tâm bắt không ít thương gia có máu mặt nhốt vào tù để tống tiền. Đây là vì đại sự trung thân ái quốc, chắc chắn sau này không ai truy cứu.

Phúc Khang An, Lý Khả Tú, Bạch Chấn cùng đám đại thần hộ giá đều giống như kiến bò chảo nóng, thấy hoàng đế mất tích kỳ lạ mà không biết làm gì cho phải. Chúng tin chắc là Hồng Hoa Hội phạm giá, nên lập tức lòng xét khắp nơi. Nào ngờ hội chúng Hồng Hoa Hội trong thành và trong quân ngũ đều đã ẩn náu hoặc trốn đi lánh nạn, không bắt được người nào.

Đến sáng ngày thứ ba, Phúc An Khang lại triệu tập cả bọn vào dinh tuần phủ. Tên nào cũng rầu rĩ, hoàn toàn không có kế sách gì. Ngay cả việc có nên cấp báo cho hoàng thái hậu hay không, chúng cũng chưa quyết định được. Chuyện này quá lớn, chắc chắn không thể giấu giếm, nhưng bây giờ mà báo cáo thì hậu quả sẽ ra sao, không tên nào dám tưởng tượng.

Đang lúc trù trù chưa quyết, đột nhiên ngự tiền thị vệ Thoại Đại Lâm mặt trắng như tờ giấy vôi vã chạy tới, kể tai Bạch Chấn thì thầm rất nhỏ. Bạch Chấn lập tức đổi sắc mặt, đứng bật dậy hỏi: “Thật ư?”

Phúc An Khang hỏi rõ, Thoại Đại Lâm mới kể là sáu tên thị vệ canh giữ bên ngoài phòng ngủ của hoàng thượng đột nhiên bị giết. Phúc An Khang không những không kinh hãi mà còn ra vẻ hoan hỉ, lên tiếng: “Chúng ta đi xem thử. Việc này chắc chắn có liên quan đến vụ mất tích của hoàng thượng, không chừng có thể tìm được chút ít manh mối.

Cả bọn kéo nhau vào phòng ngủ của Càn Long trong dinh tuần phủ. Thoại Đại Lâm vừa đẩy cửa ra, mùi máu tươi lập tức xông vào mũi. Dưới đất có sáu cái thi thể nằm lẩn lóc, cái thì lòi mắt ra ngoài, cái thì thũng lỗ trước ngực, trông vừa thê thảm vừa đáng sợ.

Mỗi khi Càn Long ngủ trong này, bao giờ cũng có sáu thị vệ canh giữ bên ngoài. Tuy hoàng đế mất tích nhưng bọn thị vệ vẫn đổi phiên gác như bình thường, nào ngờ phiên canh này bị giết sạch trong đêm.

Bạch Chấn hỏi: “Sáu anh em này cũng không phải tay vừa, sao lại bị giết hết mà không kịp lên tiếng báo động?” Cả đám chỉ biết giương mắt há mồm, không ai đoán được gì.

Bạch Chấn quan sát kỹ thi thể, thấy có người bị chưởng lực đánh chết, có người bị kiếm vạt mất nửa cái đầu. Binh khí cả sáu còn nguyên trong bọc, chưa kịp rút ra. Rõ ràng thân thủ của thích khách cực kỳ nhanh chóng, bọn thị vệ không kịp hô hoán hay chống đỡ gì thì đã mất mạng rồi.

Bạch Chấn cau mày nói: “Phòng này không đủ chỗ cho nhiều người loạn đấu. Bọn thích khách tối đa chỉ có hai ba tên, vừa đột nhập đã giết xong sáu huynh đệ. Chúng xuất thủ vừa nhanh vừa độc, xem ra võ công cực cao.”

Lý Khả Tú nói: “Hoàng thượng đã bị mời đi, hà tất phải giết thêm sáu tên thị vệ. Hình như thích khách đêm qua và bọn bắt cóc hoàng thượng không phải cùng phe.”

Phúc An Khang gật đầu nói: “Không sai! Bọn thích khách này cũng tính chuyện đại nghịch mưu phản, nhưng chúng không biết hoàng thượng không phải cùng phe.”

Bạch Chấn nói: “Hai vị nghĩ rất đúng. Nếu người giết bọn thị vệ này là Hồng Hoa Hội thì chắc chắn hoàng thượng rơi vào tay người khác, nhưng ngoài Hồng Hoa Hội thì còn ai đủ gan làm chuyện đại nghịch bất đạo này? Còn nếu Hồng Hoa Hội bắt cóc hoàng thượng, thì còn ai võ công cao cường như thế nữa?” Hắn nghĩ, chỉ một mình Hồng Hoa Hội đã khó mà đối phó, bây giờ lại đột nhiên xuất hiện thêm cường địch, bất giác run rẩy toàn thân.

Bạch Chấn cúi người xem xét tử thi, bỗng phát hiện trước ngực một thi thể có dấu vết chó cào rách, và răng chó cắn thủng. Hắn động tâm suy nghĩ chút xíu, rồi nhờ Lý Khả Tú sai người đi tìm chó săn.

Khoảng một giờ sau, sai dịch mang đến ba người thợ săn và sáu con chó. Lý Khả Tú triệu tập hai ngàn binh lính, chuẩn bị xuất phát. Bạch Chấn hạ lệnh cho thợ săn dẫn chó hít ngửi sáu cái thi thể một chút,

rồi ra ngoài tìm kiếm.

Chó săn dẫn mọi người đi thẳng đến bờ hồ, rồi hướng xuống lòng hồ sửa soạn một hồi. Bạch Chấn lẩm nhẩm gặt đầu, đoán biết thích khách có mang theo chó, giết thị vệ rồi sai chó dẫn đường truy tìm hoàng đế.

Mấy con chó săn sửa soạn một hồi rồi chạy loạn xạ quanh hồ. Chúng tìm được dấu vết ở một chỗ đất ẩm ướt, đúng là nơi mà hoàng thượng đã lên bờ tìm xe ngựa quay trở về thành. Chỗ này cũng có sẵn dấu chân của người và chó rồi.

Trong thành đông người, mùi vị phức tạp, nên chó săn đi chậm lại. Chúng vừa chạy vừa đánh hơi, chạy thẳng đến nhà Ngọc Như Ý. Tòa lầu xanh này đêm trước đông nghẹt quan binh canh giữ, nhưng bây giờ không thấy ai nữa.

Cả bọn đẩy cổng vào, thấy trong vườn có hai thị vệ và mười mấy quan binh bị giết. Thích khách ra tay rất độc, không để lại người nào sống sót. Có mấy tên lính chết vì bị chó cắn đứt yết hầu. Bạch Chấn xem kỹ bộ vị thương tích trên thân thể, nghĩ bụng: “Con chó này rất cao lớn, nhiều phần là giống chó săn lai sói ở vùng quan ngoại. Chẳng lẽ thích khách từ quan ngoại hay vùng biên cương tây bắc vào đây?”

Sáu con chó săn chạy quanh mấy vòng trong phòng ngủ của Ngọc Như Ý, rồi đua nhau cào loạn xạ xuống sàn. Bạch Chấn nhìn tỉ mỉ nền nhà vẫn không thấy chỗ nào khác lạ, nhưng thấy đám chó vẫn không ngừng vừa cào vừa sửa, liền hạ lệnh cho binh lính dùng vũ khí nạy nền nhà lên. Phía dưới lộ ra một phiến đá.

Bạch Chấn vội bảo: “Cậy nhanh lên!” Binh lính cạy phiến đá lên, xuất hiện một cái hang lớn, đám chó săn lập tức chui xuống. Lý Khả Tú và Bạch Chấn nhìn thấy con đường hầm, bấy giờ mới đột nhiên tỉnh ngộ. Cả ngàn binh lính canh giữ xung quanh và trên mái lầu xanh, thế mà hoàng đế vẫn mất tích một cách quỷ không hay thần không biết, thì ra thích khách từ dưới đất chui lên. Hai tên này hổ thẹn ra mặt, chỉ huy binh lính tiếp tục truy lùng.

11. Bảo Tháp Ngát Trời Thề Cửu Đình-khoái Chiêu Như Điện Tiếp Song Ưng

Cần Long vừa đói vừa sợ vừa giận hai ngày hai đêm trên đỉnh tháp Lục Hòa, cả sức khỏe lẫn tinh thần đều bị dày vò dần vặt, thật là khôn đốn vô cùng.

Sáng sớm ngày thứ ba, một gã thư đồng vào tháp, đến gần hần và nói:

- “Thiếu gia mời Đông Phương lão gia sang đàm đạo.”

Cần Long nhận ra thư đồng Tâm Nghiễn của Trần Gia Lạc, mừng rỡ theo nó đi xuống lầu dưới.

Hần vừa tới cửa, Trần Gia Lạc đã tươi cười ra đón, chấp tay chào hỏi.

Cần Long chấp tay trả lễ rồi vào trong.

Tâm Nghiễn dâng trà lên, Trần Gia Lạc bảo nó mau dọn điểm tâm.

Tâm Nghiễn bưng vào một cái khay, trong khay có một liễn bánh bao, một đĩa xiu mại thịt cua, một đĩa chả chiên giòn, một đĩa chạo tôm, một tô canh ngón sen gà xé.

Khay chưa bưng tới, mùi thơm đã sục vào mũi.

Tâm Nghiễn sắp hai bộ chén đĩa, rồi rót rượu.

Trần Gia Lạc nói:

- “Tiểu đệ phải đi thăm hương tích của một vị bằng hữu, nên đón tiếp có phần trễ nãi.

Xin ca ca thứ tội.”

Cần Long đáp:

- “Không cần nói vậy.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Mời ca ca dùng mấy món điểm tâm thô lậu này trước, rồi tiểu đệ xin thỉnh giáo mấy điều.”

Càn Long trước nay thân thể khỏe mạnh, ăn uống như hùm.

Hắn đã hai ngày hai đêm không có gì bỏ bụng, da bụng đã dán sát vào xương sống, làm sao mà nhần nại thêm nữa? Hắn đợi Trần Gia Lạc cầm đĩa gấp trước một miếng bánh bao, rồi lập tức múa đũa như bay, nhanh gấp mười lần múa bút làm thơ, chỉ trong chốc lát đã ăn sạch sẽ bốn món điểm tâm, ngay cả bát canh cũng húp cạn đến tro đáy chén.

Trần Gia Lạc chỉ gấp mỗi đĩa tí xíu, múc một muống canh rồi buông đũa, ngồi mỉm cười nhìn Càn Long ăn như rồng càn qua mâm.

Càn Long ăn xong, thấy người dễ chịu khôn tả, bưng chén trà Long Tỉnh màu xanh bích lên uống từ từ chậm rãi.

Chẳng những miệng lưỡi hắn ngọt ngào, mà ngay cả hơi ợ lên từ bao tử cũng thấy thơm tho.

Trần Gia Lạc đứng lên mở cửa rộng ra rồi nói:

- ”Họ xuống dưới canh giữ cả rồi.

Chúng ta nói chuyện ở đây là thích hợp nhất, chắc chắn không có người thứ ba nghe thấy.”

Càn Long nhần hần mặt lại, trầm giọng hỏi thẳng:

- “Người bắt cóc ta đến đây là muốn gì vậy?”

Trần Gia Lạc bước tới hai bước, nhìn thẳng vào mặt hắn.

Càn Long cảm thấy ánh mắt của Trần Gia Lạc như tia điện, tựa hồ rọi thấu tận đáy lòng mình, không chịu nổi phải từ từ quay đi.

Hồi lâu, Trần Gia Lạc mới lên tiếng:

- “Ca ca! Chẳng lẽ đến bây giờ mà ca ca vẫn chưa chịu nhìn nhận đứa em này hay sao?”

Câu nói này âm điệu rất ôn hòa khẩn thiết, nhưng lọt vào tai Càn Long chẳng khác gì sấm động giữa trời quang.

Hắn nhảy chồm lên, run giọng hỏi:

- “Người... người... người nói gì?”

Sắc mặt Trần Gia Lạc đầy vẻ thành khẩn.

Chàng từ từ đưa tay ra nắm chặt tay Càn Long, rồi nói:

- ”Chúng ta là anh em ruột thịt.

Ca ca không cần giấu giếm nữa, tiểu đệ biết cả rồi.”

Từ khi Văn Thái Lai trốn thoát, Càn Long đã biết là bí mật này không thể giữ được nữa.

Nhưng khi nghe Trần Gia Lạc đột nhiên kêu mình là “ca ca”

, hắn cũng không nén nổi run rẩy muôn phần, thân thể như không có sức, ngã ngồi phịch xuống ghế.

Trần Gia Lạc tiếp:

- ”Ca ca đến Hải Ninh tảo mộ, sai người xây dựng công trình to tát để ngăn sóng biển, lại phong tặng song thân.

Tiểu đệ biết ca ca không quên gốc rễ.

Ca ca hãy tới đây, thử nhìn vào tấm gương này.”

Chàng kéo sợi dây ở cạnh một bức tranh treo trên tường.

Bức tranh được cuộn lên, lộ ra một tấm gương lớn.

Càn Long đứng dậy nhìn, thấy mình trong gương đang mặc y phục người Hán, thật sự không có dấu vết nào của dòng máu Mãn Châu.

Hắn lại nhìn Trần Gia Lạc đứng bên, tuổi tác hai người tuy khác nhưng diện mạo có chỗ tương đồng.

Càn Long thở ra một hơi, ngồi lại xuống ghế.

Trần Gia Lạc nói:

- "Ca ca! Huynh đệ chúng ta chưa biết gì nên mới động đao thương, gây chuyện cốt nhục tương tàn.

Linh hồn của gia má trên trời nhất định đau lòng.

May mà chưa gây ra những chuyện không thể vãn hồi, cũng chưa ai bị thương tích."

Càn Long cảm thấy khô môi ráo họng, tim đập thình thình, hồi lâu mới nói được:

- "Ta đã kêu hiền đệ vào kinh làm việc, mà đệ không chịu đi."

Trần Gia Lạc quay lại nhìn xuống dòng sông bên dưới, không đáp.

Càn Long lại tiếp:

- "Ta đã sai điều tra, biết hiền đệ từng đỗ thi Hương, vị thứ rất cao.

Dựa vào tài học của đệ, thi Hội thi Đình chắc chẳng khó gì, rồi sau này những chức Tuần Vũ, Thượng Thư, Đại học sĩ cũng không lý gì không tới được.

Như thế thì đối với gia đình, đối với quốc gia, đối với đệ, đối với ta đều có ích cả, cần gì phải khổ sở làm những chuyện bất trung bất hiếu, đại nghịch vô đạo thế này?"

Đột nhiên Trần Gia Lạc quay lại, lên tiếng:

- "Ca ca! Tiểu đệ không nói ca ca bất trung bất hiếu đại nghịch vô đạo thì thôi, sao ca ca lại nói tiểu đệ như thế?"

Càn Long hỏi lại:

- "Thần đối với quân thì phải tận trung, phản quân tức là đại nghịch.

Ta đã là quân vương, làm sao gọi là bất trung được?"

Trần Gia Lạc đáp:

- "Rõ ràng ca ca là người Hán, nhưng lại phục vụ cho bọn man di, như vậy có phải là trung hay không? Hồi song thân còn sống trên đời, ca ca không phụng thị đảng hoàng, hơn nữa ngày nào phụ thân vào triều cũng phải quỳ lạy ca ca.

Trong lòng của ca ca có yên hay không? Như vậy có phải là hiếu hay không?"

Càn Long mồ hôi trán từng giọt từng giọt thấm ướt cả mặt, xuống giọng đáp:

- "Trước kia ta không biết.

Mùa xuân năm nay cố thủ lĩnh Vu Vạn Đình của Hồng Hoa Hội các người vào cung, ta mới nghe nói.

Bây giờ ta vẫn bán tín bán nghi, nhưng phận làm con thì thà tin là có chứ không dám nghi là không.

Nếu tin lắm chẳng qua là mình ngu muội, còn nếu nghi lắm là bất hiếu.

Vì thế ta mới đến Hải Ninh bái mộ."* * *

Thật ra vào mùa xuân năm nay, khi Vu Vạn Đình cùng Văn Thái Lai vào cung đã đem theo một lá thư của Trần phu nhân giao cho Càn Long.

Trong thư kể tường tận chuyện đó xảy ra như thế nào, lại nhắc đến nốt son ở mông bên trái của hắn.

Cái nốt đó là bằng chứng không sao cãi nổi, Càn Long vừa đọc thư đã tin hết chín phần rồi.

Khi Vu Vạn Đình rời khỏi, hẩn bí mật gọi nữ mẫu Liêu thị năm xưa cho mình bú mớm lên hổi, càng biết rõ tình hình hơn.

Vào ngày mười ba tháng tám năm Khang Hy thứ năm mươi, Tứ hoàng tử Nhậm Trinh và phúc tấn là Trác phi Nẫu Cô Lục Thị sinh hạ một đứa con gái.

Ngay sau đó, Nhậm Trinh nghe nói phu nhân của đại thần Trần Thế Quang cũng sinh cùng ngày đó, bèn hạ lệnh mang con của Trần Thế Quang vào trong phủ để thăm hổi.

Nào ngờ khi ẵm vào là con trai, khi ẵm ra lại là con gái.

Trần Thế Quang biết Tứ hoàng tử tráo con, không khỏi kinh hãi, nhưng không dám tiết lộ ra ngoài một câu nửa chữ.

Lúc đó đám con của Khang Hy đang tranh đoạt ngai vàng, hoặc công khai giành giật, hoặc âm thầm cẩu xé, ai cũng dốc hết thủ đoạn.

Tuy Khang Hy đã lập Nhị hoàng tử Nhậm Như làm thái tử, nhưng từ lâu đã muốn phế đi.

Nhậm Trinh biết lúc này tâm ý phụ vương chưa quyết, vì đám anh em Nhậm Đề, Nhậm Tử, Nhậm Chỉ... tài cán so với mình đều làng nhàng như nhau, không ai vượt trội.

Lập tự là kế sách lâu dài.

Khi chọn người thừa kế, hoàng thượng không những chỉ tính tới hoàng tử, mà phải nghĩ đến con trai của hoàng tử nữa.

Lỡ khi thái tử chết sớm, thì hoàng tôn chính là hoàng đế tương lai.

Lúc này Nhậm Trinh đã có hai đứa con trai.

Đứa đầu là Hoàng Thời thì ngũ quan không ngay ngắn nên không được ông nội thương mến, mà lại chưa bị đậu mùa.

Thời đó bệnh đậu mùa rất phổ biến, trẻ con mắc phải đậu mùa thì mười đứa chết năm, khỏi bệnh đậu mùa mới tin là nuôi được.

Con của Nhậm Trinh chưa bị đậu mùa, coi như chưa có con trai, nên hẩn ngày đêm mong mỏi có thể quý tử.

Nào ngờ đứa con trai là Hoàng Huy mới sinh ra đã chết ngay.

Sau đó, Trác phi của Nhậm Trinh là Nẫu Cô Lục Thị có mang lần nữa.

Hai vợ chồng cầu thần bái lạy, chỉ mong một đứa con trai, nào ngờ sinh ra con gái.

Tình cờ lúc đó Trần Thế Quang được một đứa con trai, mặt sáng môi hồng, sắc thái thanh tú.

Nhậm Trinh mặc kệ tất cả, vì thêm muốn ngôi hoàng đế nên dùng thủ đoạn đổi lấy đứa bé.

Trong đám hoàng tử thì Nhậm Trinh nổi tiếng là thủ đoạn độc ác nhất.

Trần Thế Quang làm sao dám lên tiếng? Đứa bé này được đặt tên là Hoàng Lịch.

Khi Khang Hy còn sống nó đã được phong làm Bảo Thân Vương, chính là Càn Long sau này.

Càn Long từ nhỏ đã thông minh vũ dũng, mới sáu tuổi đã học thuộc lòng bài Ái Liên Thuyết.

Lúc chín tuổi, xảy ra một việc khiến Khang Hy càng thương yêu hẩn hơn nữa.

Năm đó Hoàng Lịch theo ông nội đến Nhiệt Hà săn bắn.

Quân cận vệ đồn từ trong núi ra một con gấu đen rất lớn, đuổi đến trước mặt hoàng đế.

Khang Hy nâng cây súng hỏa thương lên, bắn trúng đầu con gấu đen, nó ngã lăn ra đất.

Lúc Khang Hy bắn súng, Hoàng Lịch đang cưỡi một con ngựa nhỏ đứng bên ông nội.

Cậu bé nhìn con gấu đen khủng khiếp như vậy mà không sợ hãi chút nào, cũng nâng cây súng của mình lên muốn thử sức.

Khang Hy thấy thế lấy làm thú vị, bèn bảo:

- “Cháu tới bắn nó một phát thử xem.”

Vì thương cháu nên Khang Hy mới bảo nó bắn, coi như nó giết chết con gấu đen, để về sau có thể khoe khoang trước mặt quần thần là hồi mình chín tuổi đã săn được gấu.

Hoàng Lịch xuống ngựa, chạy tới chỗ con gấu đen, kêu lớn:

- “Bắn chết mi! Bắn chết mi!”

Rồi nó nhắm vào bụng gấu bắn một phát.

Bọn thị vệ lập tức hoan hô, Khang Hy cũng vuốt râu mỉm cười.

Hoàng Lịch quay lưng lại, trèo lên ngựa trở về.

Nào ngờ con gấu đen vẫn còn sống, đột nhiên chồm dậy, phóng tới trước ngựa của Khang Hy trông rất hung tợn.

Bọn thị vệ kinh hãi, bắn tới tấp giết nó chết hẳn.

Khang Hy vừa sợ vừa mừng, bảo bọn thị vệ:

- “Đứa bé này phúc phận không nhỏ.

Giả tí lúc nó đứng trước mặt mà con gấu đen này chồm dậy, thì làm sao còn mạng nữa?”

Từ đó về sau, Khang Hy cho rằng Hoàng Lịch đã văn võ toàn tài lại có phước lớn, nên cưng chiều nó nhất trong đám cháu.

Sau này Nhậm Trinh lên ngôi (tức là Ung Chính), thật sự có phần dựa vào đứa con mà mình tráo được.

Vì thế suốt đời Ung Chính, nhà họ Trần ở Hải Ninh được sủng ái vô cùng.

Một là Ung Chính muốn báo đáp, hai là muốn mua chuộc để họ khỏi oán hận mà tiết lộ ra bí mật lớn bằng trời này.

Còn đứa con gái được họ Trần nuôi nấng, sau này gả cho Tướng Phổ ở Thường Phúc.

Cha của Tướng Phổ là Tướng Điền Tích, mới năm đầu thời Ung Chính đã được phong chức Hộ bộ thị lang, lúc đó Trần Thế Quang làm Tuần phủ Sơn Đông.

Hai người Trần, Tướng cùng trị thủy có công, nên đều được gọi vào triều, lần lượt lên chức Hộ bộ thượng thư, Lễ bộ thượng thư, Lại bộ thượng thư, rồi đến Đại học sĩ.

Suốt đời Ung Chính, nhà họ Tướng được sủng ái chẳng kém ai.

Ở vùng Thường Phúc đến nay vẫn còn tòa nhà của Trần phu nhân trong Tướng phủ, dân trong vùng đều gọi là Công chúa lâu.

Lúc Càn Long được ẵm vào phủ của Ung thân vương Nhậm Trinh, hấn khóc mãi không dứt, không chịu bú sữa.

Trác phi Nẫu Cô Lục của Nhậm Trinh đành phải gọi như mẫu Liêu thị của nhà họ Trần vào phủ, Càn Long mới chịu ngừng khóc mà bú.

Chuyện đã lâu lắm rồi, bây giờ đột nhiên Càn Long hỏi tới.

Đáng lẽ Liêu thị không muốn nói, nhưng nghe Càn Long nói chuyện thì hiểu hẳn đã biết hết rồi, không giấu giếm được nữa.

Bấy giờ Liêu thị đã ngoại lục tuần, thế mà ngay đêm đó bị Càn Long cho người thắt cổ chết để đề phòng bà làm lộ chuyện bí mật này.

Cần Long nghĩ đến công ơn nuôi dưỡng của Liêu thị, nên khi hạ lệnh trong lòng cũng áy náy đôi chút.* * *

Trần Gia Lạc lên tiếng hỏi:

- “Ca ca thấy mình có chỗ nào giống người Mãn không? Còn gì phải nghi ngờ nữa?”

Cần Long trầm ngâm chưa đáp, Trần Gia Lạc nói tiếp:

- ”Ca ca là người Hán.

Giang sơn cẩm tú của người Hán lại rơi vào tay bọn man di, thế mà ca ca lại làm thủ lĩnh bọn hồ lỗ, thống lãnh chúng để áp bức con cháu Viêm Hoàng người Hán chúng ta.

Như vậy không phải bất trung, bất hiếu, đại nghịch vô đạo hay sao?”

Cần Long không còn gì để nói, đành giở giọng liều:

- ”Dù sao thì hôm nay ta đã lọt vào tay các người.

Người muốn giết thì giết, cần gì phải nhiều lời?”

Trần Gia Lạc vẫn nhỏ nhẹ:

- ”Bên bờ biển, chúng ta đã hẹn ước sau này không ai hại ai.

Câu nói đó vẫn còn văng vẳng bên tai, tiểu đệ làm sao phản bội lời thề được? Huống chi bây giờ đã biết ca ca là anh ruột, gặp nhau thân thiết sợ còn chưa đủ, lẽ nào lại hại nhau?”

Nói tới đây chàng không nén nổi, nước mắt lăn xuống má.

Cần Long hỏi:

- “Vậy bây giờ người đối xử với ta thế nào? Ép ta bỏ ngôi thoái vị phải không?”

Trần Gia Lạc lau mắt rồi đáp:

- “Không! Ca ca vẫn làm hoàng đế, chỉ có điều không phải là một hoàng đế bất trung bất hiếu, mà là một vị vua khai quốc nhân hiếu anh minh.”

Cần Long ngạc nhiên hỏi:

- “Vua khai quốc ư?”

Trần Gia Lạc gật đầu:

- “Đúng thế! Ca ca làm hoàng đế của người Hán, chứ không phải của bọn Mãn Thanh.”

Cần Long nghe tới đây mới hiểu ý chàng, bèn hỏi:

- “Người muốn ta đuổi họ ra ngoài quan ải hay sao?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Không sai! Ca ca vẫn được làm hoàng đế, mà khỏi phải nhận giặc làm cha để bị người đời sau đàm tiếu, thì sao không cố gắng hiển lộ bản lĩnh xây dựng cơ nghiệp nghìn đời?”

Cần Long vốn là người thích khoa trương, nghe mấy câu này không khỏi động lòng.

Trần Gia Lạc nhìn mặt hắn, biết mình thuyết phục có hiệu quả liền nói tiếp:

- “Bây giờ ca ca làm hoàng đế chỉ là thừa hưởng ân đức của bọn Mãn Thanh, có chi là kỳ lạ? Ca ca nhìn mấy người kia thử xem?”

Cần Long tới gần cửa sổ, nhìn theo tay Trần Gia Lạc thì nhìn thấy bên dưới có mấy nông phu đang cày xới trên thửa ruộng xa xa.

Trần Gia Lạc nói:

- “Nếu người này sống trong phủ Ung Thân Vương còn ca ca sống trong một nông gia, thì bây giờ y làm hoàng đế còn ca ca đang cầm cuốc mà cuốc ruộng.”

Trước nay Càn Long vẫn cho rằng mình có phúc phần, người bình thường không so sánh được, nhưng bây giờ ngẫm kỹ lời nói của Trần Gia Lạc, hẳn không khỏi hơi thấy hụt hẫng trong lòng.

Trần Gia Lạc lại nói:

- ”Đại trượng phu sống trên thế gian chỉ được trăm năm là cùng, chớp nhoáng đã qua, nếu không xây dựng cơ nghiệp thì chỉ thối nát cùng cật cỏ.

Những bậc đế vương như Hán Cao Tổ, Đường Thái Tông, Minh Thái Tổ mới là hào kiệt anh hùng thật sự.

Đời Nguyên có Thành Cát Tư Hãn, đời Thanh có Thái Tổ là Nỗ Nhĩ Cáp Xích, Thái Tông là Hoàng Thái Cực, có thể gọi là đáng mặt đế vương.

Còn như bọn Hán Hiến Đế, Tống Huy Tông, Minh Sùng Trinh, dù không phải loại vua vong quốc thì cũng lười thôi lếch thếch, không đáng gọi đến tên.”

Trần Gia Lạc nói câu nào cũng động đến đáy lòng hoàng đế.

Sau khi Càn Long biết mình là người Hán, hẳn đã mấy lần toan hạ lệnh cho quan quân thay đổi sắc phục như người Hán, nhưng đều bị Thái hậu bọn đại thần Mãn Châu ngăn cản.

Bây giờ hẳn nghĩ, nếu làm theo lời Trần Gia Lạc mà lật đổ nhà Thanh, thay đổi triều đại về cho người Hán, chính mình là vị vua khai quốc của vương triều họ Trần, thì chắc chắn công nghiệp có thể so với Lưu Bang, Lý Thế Dân.* * *

Càn Long đang định lên tiếng, đột nhiên xa xa vọng đến tiếng chó sủa.

Trần Gia Lạc hơi chau mày, quay nhìn ra ngoài thì thấy bốn con chó săn lớn chạy nhanh về phía tòa Lục Hòa Tháp này, phía sau còn có hai người.

Trong nháy mắt hai người bốn chó đã chạy tới chân tháp, rồi dưới tháp có người lớn tiếng quát hỏi.

Tháp Lục Hòa cao mười ba tầng.

Lúc này Càn Long và Trần Gia Lạc đang ở tầng thứ mười hai, khoảng cách rất xa nên không nghe thấy phía dưới nói chuyện gì, chỉ thấy người và chó đều chạy vào trong tháp.

Đột nhiên lại thấy bốn con chó chạy ngược trở ra, Mạnh Kiện Hùng xách cung đuổi theo, bắn vài một loại đạn vào bốn con chó săn này khiến chúng sủa vang lên.

Trần Gia Lạc đang ngạc nhiên không hiểu hai người bốn chó kia thuộc phe nào, bỗng thấy trong tháp có một người chạy ra, thân pháp hết sức nhanh.

Người đó vung tay đoạt lấy cây cung trên tay Mạnh Kiện Hùng, đồng thời dùng tả chưởng đánh vào đầu y.

Họ Mạnh không né được phải đưa tay đỡ gạt, liền bị người kia cầm cây cung điểm trúng huyệt đạo ngang hông, ngã quay ra đất.

Người kia không thèm ngoảnh lại, cứ chạy thẳng vào trong.

Y vừa vào khuất, lấp tức có một người văng từ trong tháp ra, nằm yên dưới đất ngửa mặt lên trời, hoàn toàn không động đậy.

Đó chính là An Kiện Cương.

Sau đó cha con Mã Thiện Quân, Mã Đại Đình ở trong tháp thối sáo lên, báo cho mọi người phải đề phòng.

Càn Long thấy có cứu viện, trong lòng rất mừng.

Trần Gia Lạc nhìn quanh bốn phía, thấy các nơi hoàn toàn không có động tĩnh gì, biết quân tấn công chỉ có hai người mà thôi.

Đến bây giờ cha con họ Mã mới phát tín hiệu cảnh cáo, đủ thấy thân thủ của địch rất nhanh, vừa bị phát hiện đã vào trong tháp rồi.

Hai người này võ công cao đến thế, nếu là cao thủ thị vệ trong đại nội thì so với Kim Câu Thiết Chương Bạch Chấn còn cao hơn một bậc.

Bốn con chó săn cùng chạy vào trong tháp.

Sau đó nghe tiếng nữ nhân quát tháo, tiếng một thiếu niên kêu la, hòa chung với tiếng chó sủa ầm ỹ.

Đó là Chu Ý và Tâm Nghiễn giữ ở tầng thứ hai đang đối phó với bọn chó săn.

Đột nhiên có tiếng kêu kinh hãi, từ cửa sổ tầng thứ hai có hai món binh khí văng ra, một là đơn đao, một là nhuyễn tiên.

Trần Gia Lạc nhận ra vũ khí của Chu Ý và Tâm Nghiễn, nghĩ bụng:

- “Chắc chắn hai người đã bị địch nhân đoạt mất binh khí, không biết có nguy hiểm gì không?”

Trong lòng chàng thật lo lắng.

Thấy thần sắc Trần Gia Lạc vốn điềm nhiên tự tại mà bây giờ tỏ vẻ lo âu, Càn Long biết thủ hạ mình đã chiếm thượng phong, âm thầm mừng rỡ.

Đột nhiên hắn thấy họ Trần quay mặt lại mỉm cười, liền nhìn xuống dưới.

Một đại hán đã múa thiết trượng đánh văng bốn con chó săn ra khỏi tháp.

Tâm Nghiễn và Chu Ý chạy ra ngoài, dìu Mạnh Kiện Hùng và An Kiện Cương vào.

Bốn con chó săn này hung dữ khác thường, tựa như bốn con báo vậy.

Đùi sau của một con đã bị thiết trượng đánh gãy, nhưng nó vẫn không chịu chạy trốn, cứ phóng tới mà cấn loạn xạ.

Tướng Tứ Cân bị bốn con chó này bao vây vào giữa, trượng pháp hơi loạn.

Tâm Nghiễn lại từ trong tháp chạy ra, vẫy hai tay liên tiếp.

Lũ chó bị mười mấy miếng gạch ném trúng, sủa ồm ồm lên.

Tướng Tứ Cân đánh cho què hết, thì đột nhiên ở cửa sổ tầng thứ sáu có người thò đầu ra, cho ngón tay vào miệng huyết lên, âm thanh rất lạ tai.

Bốn con chó săn vừa nghe thấy là cúp đuôi chạy trốn ra xa.

Chu Ý và Tâm Nghiễn lập tức lượn binh khí lên, đứng canh giữ phía dưới tháp, sợ có địch tấn công tới nữa.

Trần Gia Lạc thấy địch thủ chỉ huy lũ chó từ tầng thứ sáu, nghĩ bụng:

- “Thế thì Thập nhị ca ở tầng thứ sáu cũng không cần được họ.”

Nghĩ đến đây, chàng thăm la lên:

- ”Hồng rồi! Võ nghệ kẻ địch cao cường, lại còn hai người hợp sức.

Bên mình mỗi tầng chỉ có một người, chắc chắn không thể nào cản nổi.”

Chàng đang định ra lệnh tập hợp bốn người vào tầng thứ chín, đột nhiên thấy ở cửa sổ tầng thứ bảy có một người nhảy ra ngoài, chính là Từ Thiên Hoảng.

Họ Từ vừa nhảy ra ngoài cửa sổ, phía sau có một người thò tay với theo, tóm được chân trái của chàng.

Trần Gia Lạc giật mình, móc lấy ba con cờ vây định phóng ra giải cứu, đột nhiên nghe Từ Thiên Hoảng hét lên:

- “Đỡ này!”

Tay phải chàng vẫy ra một cái, địch nhân vội rút đầu tránh né, nhưng thật ra không có ám khí gì cả.

Từ Thiên Hoảng thừa cơ giây tuột được chiếc giày bên trái, chui ra ngoài đứng trên góc mái của bảo tháp. Lúc này khoảng cách đã gần, nhìn rõ địch nhân thấp hơn cả Từ Thiên Hoảng, mặc y phục toàn màu xám, đầu tóc bạc phơ, là một bà lão rất già.

Sau lưng bà đeo kiếm, kiếm còn nguyên trong vỏ.

Bà lại nhảy ra ngoài, người còn lơ lửng trên không đã đưa tay ra vồ tới.

Tay phải Từ Thiên Hoảng không có đao, chắc đã bị đánh văng mất rồi.

Chàng dùng thiết quả bên tay trái ra chiêu Nhất Phu Đường Quan cản trở trước ngực, hét lên:

- “Đỡ này!”

Lão bà kia cất tiếng thóa mạ:

- “Thằng khỉ kia, đừng hòng lừa gạt bà nội người nữa.”

Mụ vẫn vọt tới, xoay tay chụp lấy cây quả.

Nào ngờ lần này không phải giả vờ, Từ Thiên Hoảng đã gỡ một miếng ngói trên tháp ném tới.

Bà lão tránh né không kịp phải phóng chưởng cản trở, đánh cho miếng ngói vỡ nát ra bay tứ tán.

Thường Thị Song Hiệp giữ tầng thứ tám, hình như đang phải đối phó với người khác nên này giờ không ra ngoài trợ giúp cho ai cả.

Võ công của Từ Thiên Hoảng không sao bì được bà lão kia, mới giao đỡ mấy chiêu đã liên tiếp gặp nguy hiểm.

Chàng cố tìm cách giương đông kích tây, lại đỡ thêm được mấy chiêu.

Chu Ý ngẩng lên nhìn Từ Thiên Hoảng ác đấu với lão bà ấy trên góc mái, thấy chàng không địch nổi bèn lo lắng kêu lên:

- “Gia gia, gia gia! Mau mau ra tay đi.”

Chu Trọng Anh giữ tầng thứ mười, thấy hai đồ đệ bị đánh ngã từ lâu, bây giờ nghĩa tử lại gặp nguy hiểm.

Ông vươn mình ra ngoài cửa sổ, hô lớn:

- “Kẻ nào dám đến đây phá rối?”

Rồi ông ném hai trái thiết đảm, một trước một sau hướng tới bà lão.

Thiết đảm chưa đến, bà lão đột nhiên tung người bay xuống dưới, ấn bàn tay lên mái ngói, lộn người một cái đứng trên tầng thứ sáu.

Sau đó nghe thấy một loạt những tiếng tinh tang, nào là tụ tiễn, thiết liên tử, cương tiêu, đủ loại ám khí phóng vào mái ngói của tầng tháp thứ sáu.

Đó là Triệu Bán Sơn từ tầng thứ chín phóng ra để giúp Từ Thiên Hoảng.

Thiết đảm của Chu Trọng Anh trượt đích, đánh gãy một cây xà trên góc tháp nghe rắc một tiếng.

Từ Thiên Hoảng khom người chụp được một trái.

Còn trái kia lặn vào máng nước ở góc tháp.

Chu Trọng Anh buông người nhảy xuống toan nhặt lấy, nhưng chưa tới nơi đã bị một luồng chưởng phong đánh vào giữa ngực.

Chu Trọng Anh đang ở lưng trời, không có cách gì tránh né.

Ông thấy chưởng phong rất lợi hại, không thể ra tay đón đỡ vì trong không trung không có chỗ tựa, chắc chắn mình sẽ bị hất ra ngoài, rớt xuống chân tháp mà tan xương nát thịt.

Nguy cấp thế này, ông chỉ còn cách dựng thanh Kim bối đại đao trước mặt, cả đao lẫn người phóng tới, gắng chịu một chưởng rồi sẽ lưỡng bại câu thương.

Địch nhân thấy Chu Trọng Anh phóng tới, vội nghiêng người né tránh, xoay tay trái toan nắm lấy cổ tay ông.

Chu Trọng Anh thấy thủ pháp của y vừa nhanh vừa ác, bất giác la lên một tiếng, kinh hãi nghĩ thầm:

- “Người này là ai thế?”

Ông né được chiêu trảo, nhảy qua một bên đứng xem Thường Thị Song Hiệp vọt ra cửa sổ tiếp chiến.

Người kia khôi vĩ lạ thường.

Thường Thị Song Hiệp đã ôm nhách lại cao ngều, thế mà lão còn cao hơn cả Song Hiệp.

Lão già này mũi khoằm như mỏ chim ưng, mặt đỏ như châu sa, đầu thì trọc lóc không còn một sợi tóc nào.

Chu Trọng Anh thấy lão oai phong lẫm liệt, võ công lại cao kỳ lạ, bất giác trầm nghĩ:

- “Nhân vật thể này mà cũng làm chó săn cho Thanh triều được sao?”

Lão trọc kia múa tít song chưởng nhanh như gió, một mình đánh cho anh em họ Thường nhảy qua nhảy lại.

Chu Trọng Anh thấy Thường Thị Song Hiệp tuy chưa thắng nổi nhưng cũng chưa đến nỗi thua, không cần trợ giúp.

Ông nhìn xuống dưới, lại một phen kinh hãi.

Trên tầng thứ sáu, bà lão tóc bạc đang ép Chu Ý liên tiếp lùi lại.

Từ Thiên Hoảng la lớn:

- “Ý muội! Lùi ra, lùi ngay!”

Chu Ý nghe lời Từ Thiên Hoảng, quay người chạy đi.

Bà lão tóc bạc không đuổi theo, hình như muốn nhảy lên tầng trên.

Chu Ý lại dừng chân, la gọi:

- “Bà già kia, có dám đuổi theo ta không? Ta ở đây, có mai phục đây này.”

Bà lão nhún chân một cái, bay vọt tới nhanh như tên bắn.

Chu Ý hoảng sợ vô cùng, vội quay lưng chạy trốn.

Chu Trọng Anh liền quăng thiết đảm đánh tới sau lưng mụ.

Bà lão vừa đuổi kịp Chu Ý, đang thò tay nắm lấy lưng nàng thì đột nhiên nghe sau lưng có tiếng ám khí.

Mụ không dám đưa tay đón bắt, lập tức thi triển khinh công Hàn Giang Độc Điếu, ngả hẳn thân hình ra ngoài khoảng không, chỉ dùng chân trái móc lại một góc mái tháp.

“Keng”

một tiếng, thiết đảm đánh trúng mái tháp xệt lửa, ngói bay tứ tán.

Bà lão tránh xong thiết đảm, lại tiếp tục đuổi theo Chu Ý.

Chu Trọng Anh nhảy xuống tầng thứ sáu, hoành đại đao cản đường.

Lúc này Chu Ý đã chạy khuất ra sau, người chạy người đuổi vòng quanh bảo tháp.

Từ khi dính hôn với Từ Thiên Hoảng, Chu Ý thường nghĩ, chồng mình thông minh xuất chúng, nếu mình cứ hành sự lỗ mãng thì dễ bị coi thường, nên không hành động bừa bãi như lúc trước nữa.

Phen này nghe Từ Thiên Hoảng kêu mình lùi lại, nàng cứ vừa đánh vừa lùi để kéo dài thời gian.

Chu Trọng Anh đứng yên, nhìn thấy con gái từ phía sau tháp chạy ra trước mặt, bà lão kia vẫn hai bàn tay không đuổi theo.

Phía sau còn có một người đuổi theo, hơi song câu đâm lia lịa vào lưng mục, nhưng đâm thế nào cũng lệch đi mấy tấc.

Đây chính là Cửu mạng cấm báo tử Vệ Xuân Hoa, rõ ràng y đang liều mạng cứu trợ Chu Ý.

Lúc này, Dương Thành Hiệp, Thạch Song Anh cũng đã từ trên lao xuống tầng dưới để giúp.

Chu Trọng Anh bước qua mặt Chu Ý, vung Kim đao lộng gió vù vù, liên tiếp chém xuống hai đao.

Bà lão kia thấy đao lợi hại không dám khinh địch, liền lùi ba bước xoay tay rút kiếm.

Đột nhiên lão trọc ở phía trên la lên:

- “Ta đánh từ trên đỉnh tháp xuống, bà đánh từ phía dưới lên.”

Thanh âm của lão vang dội như chuông đồng, đứng dưới đất cũng nghe rất rõ.

Bà lão nghe vậy, không loạn đấu với mọi người nữa, mà tung người lên, tay trái ấn vào nóc tầng thứ bảy, mượn lực vọt lên tầng thứ tám.

Tầng này không còn ai cản trở nữa, nên mục cứ thế mà vọt người lên tầng thứ chín.

Từ dưới đánh lên, mục đã biết càng lên trên thì võ công của người canh giữ càng lợi hại.

Tuy mục tránh được một quả thiết đâm, hai chiêu đại đao của Chu Trọng Anh, nhưng biết ông là cao thủ Thiếu Lâm, nếu tỉ đấu ở chỗ đất bằng thì chẳng kém gì mình.

Mục sợ bên trên lại còn địch thủ lợi hại hơn, nên tập trung tinh thần, người chưa lên mà kiếm đã lên trước rồi, múa tít bảo vệ đỉnh đầu.

Đột nhiên mục thấy cổ tay bị chấn động, trường kiếm bị binh khí của địch nhân hút chặt lấy, suýt nữa đã tuột khỏi tay.

Mục biết gặp phải kình địch, vội sử trường kiếm thuận thế đâm mạnh tới để hóa giải sức lôi kéo của đối phương.

Mục không dám xông thẳng tới, đảo sang trái ba bước rồi mới đột ngột xoay người lạng về bên phải, cổ nhảy lên tầng thứ mười, kiếm đâm thẳng ra trước mặt.

Mục lấy công làm thủ, soạt soạt ba chiêu đều nhằm vào chỗ yếu hại của đối phương.

Địch thủ dùng ba chiêu thức Vân Huy Tam Muội trong Thái Cực Kiếm để giải vây.

Bà lão thấy đối phương dùng kiếm pháp nội gia hóa giải rất nhẹ nhàng, không đợi đối phương đánh trả đã nhảy ra ngoài hai bước, dừng chân nhìn lại.

Thì ra địch thủ của mục là một hán tử trung niên hơi mập, trên mặt đầy râu, tóc đã muối tiêu, tay trái nắm kiếm quyết, tập trung tinh thần quan sát chứ chưa vội truy đuổi.

Mục bèn quát luôn:

- “Người công phu khá như thế này... Đáng tiếc, thật là đáng tiếc!”

Người đó chính là Thiên thủ như lai Triệu Bán Sơn.

Ông thấy bà lão tóc đã bạc phơ mà thân thủ cực kỳ nhanh nhạy, không khỏi vừa kinh hãi vừa thán phục.

Hai người vung kiếm lại tiếp tục tỉ đấu.

Cần Long thấy hai bên đánh nhau, trong lòng âm thầm mừng rỡ.

Nhưng hần lại thấy Trần Gia Lạc ra vẻ nhàn nhã như không có gì quan trọng, còn kéo một chiếc ghế tới ngồi quan sát trận chiến.

Hần bèn nghĩ:

- “Đến cứu ta chỉ có hai người, e rằng cuối cùng không địch nổi số đông của Hồng Hoa Hội.”

Tâm thần hẳn đang hồi hộp bất an, lại nghe thấy xa xa vọng tới tiếng chó sủa, rồi có tiếng quát tháo, tiếng vó ngựa chạy tới.

Có tiếng bước gấp lên cầu thang.

Tâm Nghiễn chạy lên lầu, dùng ám ngữ để bẩm báo Trần Gia Lạc:

- “Quân canh báo là có khoảng hai ngàn Thanh binh đang chạy tới, nhằm thẳng Lục Hòa Tháp.”

Trần Gia Lạc gật đầu, Tâm Nghiễn chạy trở xuống.

Càn Long không hiểu Tâm Nghiễn nói gì, nhưng thấy thần sắc Trần Gia Lạc khẩn trương hơn, đoán là chàng vừa nghe tin bất lợi, bèn chăm chú dõi nhìn ra xa.

Mùa này lá phong đỏ rực như lửa, giữa rừng nhìn rất rõ những lá cờ trắng lay động, trên cờ có chữ “Lý” rất lớn.

Càn Long cả mừng, biết Lý Khả Tú đã mang quân đến đây cứu giá.

Trần Gia Lạc nhào người ra ngoài cửa sổ, hô lớn:

- “Mã đại ca lùi vào trong tháp, chuẩn bị cung tên.”

Mã Thiện Quân từ dưới tháp dạ lớn một tiếng.

Trần Gia Lạc hô vừa dứt tiếng, đột nhiên thấy ông lão đầu trọc mặt đỏ bay vù qua mặt mình từ dưới thang lên trên, Thường Thị Song Hiệp và Chu Trọng Anh đuổi theo sau.

Thì ra lão trọc cứ chạy xung quanh tháp, mỗi khi có người phía sau đuổi gần đến thì quay lại đón tiếp mấy chiêu, cứ tìm được sơ hở lại nhảy lên một tầng.

Trong lúc Triệu Bán Sơn đang tỉ đấu với bà lão tới lúc khẩn trương, lão đã nhảy đến tầng thứ mười hai.

Thường Hách Chí thấy lão tiến công mãnh liệt, mà tầng mười hai đã là nơi nhót Càn Long rồi, nên không dám khinh suất.

Y lấy phi trao đeo ở bên hông ra, múa lên phong tỏa cửa sổ.

Thường Bá Chí thì hướng song chưởng xéo lên phía trên, đứng trước mặt anh hai bước.

Hai người bày thế trận, dùng phi trao đánh ngoài xa, dùng chưởng đánh nơi gần, song song cản trở trước cửa sổ.

Ông lão kia cũng biết Thường Thị Song Hiệp lợi hại, nên không xông vào cửa sổ mà nhảy thẳng lên trên đỉnh tháp.

Chu Trọng Anh rượt theo không kịp, bèn nhảy qua cửa sổ vào trong.

Càn Long thấy họ Chu cầm đao nhảy vào không khỏi giật mình kinh hãi.

Nhưng Chu Trọng Anh chỉ đứng chỗ cầu thang, hoành đao chuẩn bị ngăn đón địch thủ.

Triệu Bán Sơn với bà lão kia bản lĩnh tương tự như nhau, chớp nhoáng đã qua lại hơn trăm chiêu.

Kiểm pháp của họ nhanh chóng vô cùng.

Triệu Bán Sơn triển khai Thái Cực Khoái Kiếm dùng nhanh đánh nhanh, âm thầm kinh ngạc:

- “Bà già này tóc bạc hết rồi, lại là nữ nhân, mà sao ta thắng không nổi?”

Trong lòng ông lo lắng, định lấy ám khí ra mà thủ thắng.

Nào ngờ bà lão kia thừa cơ hội tấn công gấp rút, quét một kiếm rách tay áo bên trái của ông.

Tuy họ Triệu chưa tổn thương đến da thịt, nhưng không khỏi hoảng sợ một phen.

Từ Thiên Hoàng, Dương Thành Hiệp, Vệ Xuân Hoa, Thạch Song Anh và Chu Ý đều cầm binh khí đứng bên, xem Triệu Bán Sơn kịch đấu với bà lão kia.

Nhìn kiếm quang của hai người nhảy động như chớp giạt, ai nấy cũng lo lắng, rồi bỗng giạt mình khi tay áo Triệu Bán Sơn bị trúng một kiếm.

Vệ Xuân Hoa giơ song câu ra, toan chạy lên ứng cứu, nhưng Triệu Bán Sơn đã xuất chiêu Lý Quảng Xạ Thạch ép mụ lùi lại một bước.

Chính ông cũng nhảy lùi lại, lên tiếng:

- "Lão thái thái quả nhiên thân thủ bất phàm.

Xin mời lên trên."

Vệ Xuân Hoa ngạc nhiên dừng lại.

Triệu Bán Sơn chỉ trúng kiếm vào tay áo, nhưng ông không đánh nữa vì thâm nghĩ:

- "Đại ca Lục Phi Thanh đang giữ tầng thứ mười một.

Xa nhau mười mấy năm trời, chắc võ công huynh ấy tiến bộ rất nhiều, dư sức kiềm chế bà lão này.

Anh em chỉ mới thán phục Lục huynh nghĩa khí cao ngất trời xanh, chứ chưa được thấy kiếm thuật siêu quần của huynh ấy."

Vì thế ông mới cho bà lão lên trên đó, để Lục Phi Thanh được ra mặt giương danh.

Không thì ông chỉ bị quệt rách tay áo, vẫn có thể đánh tiếp như thường, chưa chắc đã thua.

Bà lão kia thấy họ Triệu khiêm nhường, bèn đưa kiếm lên thi lễ rồi nói:

- "Kiếm pháp các hạ cũng hay lắm."

Rồi mụ tung người chạy thẳng lên trên.

Chu Ý la lên:

- "Triệu tam thúc! Ông đâu có thua, sao lại khách sáo như thế?"

Triệu Bán Sơn mỉm cười rồi nói:

- "Kiếm thuật của bà ta cực giỏi.

Bây giờ chúng ta lên đó mà xem công phu phái Võ Đang của Lục đại gia.

Mà này Chu cô nương, sao cô lại kêu ta là Tam thúc? Thất đệ kêu ta là Tam ca mà."

Chu Ý đỏ mặt lên nói:

- "Ta gọi theo gia gia."

Dương Thành Hiệp hỏi:

- "Thế thì cô cũng gọi huynh ấy là Thất thúc hả?"

Y vừa nói vừa chỉ Từ Thiên Hoàng.

Chu Ý gật bừa:

- "Cũng được, nhưng không biết Thất thúc có chịu hay không?"

Mọi người đều biết phe ta đông đảo, dù địch thủ võ công tinh thâm nhưng chỉ có hai người chắc chắn không làm gì được, vì thế cứ cười đùa mà lên tháp.

Tầng chín, tầng mười hoàn toàn không có người nào.

Ai cũng nghĩ Lục Phi Thanh đang đấu kiếm với bà lão kia ở tầng thứ mười một, nhưng khi lên tới thì thấy trong phòng trống rỗng.

Quần hùng kinh hãi một phen, liền lên tiếp một tầng nữa, lúc này mới nghe tiếng đao kiếm va chạm leng keng vang dội.

Vào cửa thì thấy Chu Trọng Anh múa cây Kim bối đại đao gió lộng vù vù, kịch chiến với bà lão tóc bạc.

Người sử đao thì kinh trầm, lực mạnh, người sử kiếm thì lui tới nhẹ nhàng, nhất thời không sao phân được cao thấp.

Trần Gia Lạc kéo Càn Long qua một góc, ngồi bệt dưới đất mà xem tỉ đấu.

Từ Thiên Hoàng vẫy gọi Dương Thành Hiệp, Thạch Song Anh tới giữ cửa sổ, rồi lớn tiếng hô lên:

- “Mau bỏ binh khí xuống, sẽ tha cho khỏi chết.”

Bà lão thấy bị bao vây mà không sợ hãi, vẫn tiếp tục vũ lộng thanh trường kiếm.

Chu Ý khẽ hỏi:

- ”Kiếm thuật của mụ này rất giống ai đó.

Ca ca xem có phải không?”

Từ Thiên Hoàng gật đầu:

- “Không sai! Ca ca cũng thấy kỳ lạ.”

Bà lão đánh rất mấy chiêu ép Chu Trọng Anh lùi lại, đột nhiên kéo cái bàn tới cản trước mặt, đứng sát vào tường.

Chu Trọng Anh múa đao chém tới, suýt nữa thì chém trúng cái bàn, vội thu đao lại.

Bà lão quay lại hỏi Càn Long:

- “Hoàng đế đây phải không?”

Càn Long đáp ngay:

- ”Hoàng đế đây, ta là hoàng đế đây.

Cứu binh đến cả rồi chứ?”

Bà lão nhảy phắt lên bàn, đưa kiếm lên trước ngực, rồi đột ngột bay thẳng về phía Càn Long như một con chim.

Chiêu Bằng Bạt Vạn Lý này nhằm ngay vào ngực Càn Long, vừa mau lẹ vừa hung hãn.

Quần hùng đều tưởng mụ là thuộc hạ của Càn Long đến đây cứu ứng, nào ngờ mụ đột nhiên hành thích.

Mọi người thật sự bất ngờ, ai cũng ngạc nhiên, thất sắc, không biết phải làm gì.

Tuy Trần Gia Lạc đang đứng cạnh Càn Long, nhưng thể kiếm này quá nhanh, chàng không kịp chống đỡ.

Chàng đành chìa hai ngón tay trái ra nhằm điểm vào huyệt đạo dưới nách của bà lão, bắt địch thủ phải quay về tự cứu.

Bà lão sắp đâm thủng ngực Càn Long thì đột nhiên thấy ngón tay của Trần Gia Lạc đâm tới, tay trái liền xuất chiêu Kim Long Thám Trảo, bàn tay xoay ngược lại từ dưới chộp lên trên.

Đây là một chiêu lợi hại trong ba mươi sáu đường Đại Cầm Nã Thủ, nhằm đúng vào huyệt đạo, nếu Trần Gia Lạc bị nắm trúng cổ tay là lập tức bủn rủn toàn thân.

Nhờ diễn biến này mà trường kiếm bên tay phải mụ chậm đi một chút.

Tay phải của Trần Gia Lạc đã kịp rút thanh đoản kiếm, đưa ra cản trở.

“Keng”

một tiếng, hai thanh kiếm chạm nhau tóe lửa.

Tay trái chàng đổi hướng đánh lên mặt địch thủ, tiếp theo phía dưới đá thêm một cước, đây là thế Thượng Hạ Giao Chinh.

Quyền thuật của bà lão cũng không phải tầm thường, vừa thấy tay trái của chàng đánh tới là đưa tả chưởng ra chống đỡ, hạ bàn cũng đảo sang bên phải để né cước, trường kiếm trong tay thì đâm vào yết hầu của đối phương.

Không ngờ chiêu số Bách Hoa Tá Quyền của Trần Gia Lạc cũng từ bên phải đá vào.

May mà mục đã phóng trường kiếm đâm ra, nên đòn cước của Trần Gia Lạc chưa trúng đích đã vội thu về.

Tình thế nguy cấp đã giải tỏa xong, hai người nghỉ ngơi lùi lại mấy bước.

Trần Gia Lạc kéo Càn Long ra núp sau lưng mình, đứng chắn trước mặt bà lão rồi chắp tay hỏi:

- “Xin thỉnh quý danh của lão thái thái.”

Lúc này bà lão cũng đang quát hỏi gì đó, âm thanh hỗn tạp nên cả hai đều không nghe rõ đối phương nói gì.

Trần Gia Lạc ngậm miệng lại trước.

Bà lão nhắc lại câu hỏi vừa rồi:

- “Cây đoản kiếm của ngươi từ đâu mà có?”

Trần Gia Lạc nghe mục vừa mở miệng đã hỏi về cây đoản kiếm, không khỏi kinh ngạc.

Chàng đáp:

- “Đó là quà tặng của bằng hữu.”

Bà lão hỏi:

- “Bằng hữu cái gì? Ngươi là thị vệ của hoàng đế, làm sao nó tặng cho ngươi được? Thiên Trì Quái Hiệp là gì của ngươi?”

Câu hỏi cuối cùng được Trần Gia Lạc trả lời trước:

- “Thiên Trì Quái Hiệp là ân sư của văn bối.”

Chàng nghĩ, bà lão này phóng kiếm đâm Càn Long thì nhất định cũng là đồng chí.

Thấy tuổi tác của bà đã lớn, võ công lại cao, chàng bèn tự xưng là văn bối.

Bà lão “à”

một tiếng rồi nói:

- “Vậy là đúng rồi.

Sư phụ của ngươi tuy có phần cổ quái nhưng cũng là chánh nhân quân tử.

Sao ngươi lại làm bề mặt sư phụ, làm chó săn cho Thanh triều?”

Dương Thành Hiệp nhin không nổi, hét lên:

- “Đây là Trần tổng đà chủ của bọn ta.

Bà không được ăn nói bừa bãi.”

Bà lão kia lộ vẻ kỳ lạ, hỏi lại:

- “Các ngươi là Hồng Hoa Hội ư?”

Dương Thành Hiệp đáp:

- “Không sai.”

Bà lão quay sang Trần Gia Lạc, lớn tiếng hỏi:

- “Các người đã đầu hàng triều đình rồi sao?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Hồng Hoa Hội hành hiệp trượng nghĩa, làm gì có chuyện quỳ gối trước Mãn Thanh? Mời lão thái thái ngồi, chúng ta từ từ nói chuyện.”

Bà lão không chịu ngồi, nhưng sắc mặt đã ôn hòa hơn.

Mụ lại hỏi:

- “Thanh đoản kiếm của người từ đâu mà có?”

Trần Gia Lạc đã thấy gia số võ công của mụ, lại nghe mụ hỏi về thanh đoản kiếm tới hai lần.

Chàng đoán được mấy phần, bèn đáp:

- “Một bằng hữu người Hồi đã tặng cho văn bối.”

Thời đó, nam nữ tặng quà cho nhau là chuyện không phải tầm thường.

Tuy Trần Gia Lạc hào kiệt khoáng đạt, nhưng trước mặt đông người cũng có chỗ khó nói.

Bà lão kia lại hỏi:

- “Người có quen Thúy Vũ Hoàng Sam ư?”

Trần Gia Lạc gật đầu.

Chu Ý thấy chàng ấp úng, nhịn không nổi bèn nói xen vào:

- “Đúng là quà tặng của Hoắc Thanh Đồng tỷ tỷ.

Bà cũng quen tỷ ấy hay sao? Vậy thì chúng ta là người một nhà rồi.”

Bà lão kia đáp:

- “Nó là đồ đệ của ta.”

Trần Gia Lạc lập tức thì lễ, lên tiếng:

- “Thì ra hai vị tiền bối Thiên Sơn Song Ứng đến đây.

Văn bối không biết, đã mạo phạm rất nhiều.”

Bà lão hơi nghiêng mình không chịu nhận lễ, nghiêm giọng chất vấn:

- “Nếu là người một nhà thì sao các người lại giúp tên cầu hoàng thượng này, không để ta giết hắn?”

Dương Thành Hiệp và mọi người thấy Trần Gia Lạc hết sức cung kính, còn mụ này lại tỏ ra vẻ ngạo mạn, nên ai cũng giận dữ.

Lúc này Thường Thị Song Hiệp đã từ bên ngoài cửa sổ nhảy vào trong phòng.

Thường Bá Chí nói:

- “Hoàng đế là do chúng ta bắt đến đây, muốn giết cũng chưa đến phiên bà.”

Bà lão “ủa”

một tiếng rồi hỏi:

- “Các người bắt hắn đến đây thật à?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Tiền bối chưa biết, hoàng đế đúng là do bọn văn bối mời đến.

Vì tướng lĩnh hai vị là thị vệ Thanh triều đến đây cứu giá, nên bọn văn bối mới ra sức cản trở dọc đường.

Võ công của hai vị thật cao minh, huynh đệ văn bối không phải là đối thủ, vì không cần nổi nên mới để xảy chuyện hiểu lầm.”

Thật sự thì quần hùng Hồng Hoa Hội dư sức cản trở hai người này, ai cũng biết Trần Gia Lạc nói vậy là khiêm tốn mà thôi.

Bà lão đột nhiên quay nhìn ra cửa sổ, lớn tiếng gọi:

- “Lão kia! Xuống đây đi.”

Hồi lâu vẫn không thấy trả lời.

Đột nhiên nghe véo một tiếng, một mũi tên bắn vào cửa sổ.

Bà lão đưa tay trái ra chụp lấy, quay người lại ném mũi tên cắm lên mặt bàn, đuôi tên rung động không ngớt.

Mụ giận dữ quát:

- “Bọn tiểu bối bất tín, còn phóng ám khí nữa ư?”

Trần Gia Lạc đáp:

- ”Xin tiền bối đừng giận dữ.

Các huynh đệ dưới tháp chưa biết nên đắc tội, lát nữa văn bối sẽ bảo họ lên đây xin lỗi.”

Rồi chàng ra cửa sổ, nhìn xuống hồ lớn:

- “Người mình cả, đừng bắn tên nữa.”

Lời nói chưa dứt, lại có một mũi tên bắn lên.

Lần này Trần Gia Lạc nhìn thấy rõ ràng, dưới đất có hơn ngàn Thanh binh đã vây chặt Lục Hòa Tháp.

Chúng đều giương cung lắp tên, hễ thấy có người xuất hiện ngoài cửa sổ là bắn ngay.

Trần Gia Lạc bảo Triệu Bán Sơn:

- “Tam ca! Huynh cho người giữ chặt cửa tháp, đừng ra ngoài chém giết làm chi.”

Triệu Bán Sơn nhận lệnh đi xuống.

Chu Trọng Anh hỏi:

- “Chắc hẳn vị này là Tuyết Điều Quan lão sư phụ? Tại hạ đã nghe tiếng từ lâu.”

Bà lão này chính là Tuyết Điều Quan Minh Mai, là vợ của ông lão đầu trọc Trần Chính Đức.

Hai người này một cao một lùn, một đầu trọc một tóc bạc, trên giang hồ được gọi là Thốc Cừu và Tuyết Điều, gọi chung là Thiên Sơn Song Ứng.

Quan Minh Mai nhìn Chu Trọng Anh gật đầu một cái.

Trần Gia Lạc nói:

- “Vị này là Thiết đảm trang Chu lão anh hùng.”

Bà lão nói:

- “Ta cũng từng nghe đại danh của ông.”

Nói đến đây, bỗng mụ hét lên:

- “Lão già kia! Mau mau xuống đây, ở trên đó làm gì lâu thế?”

Mụ đang nói chuyện đằng hoàng lại đột nhiên quát tháo, ai nghe cũng phải giật mình.

Chu Trọng Anh nói:

- "Trần lão sư đang đấu kiếm với Vô Trần đạo trưởng.

Chúng ta mau mau lên đó để nói rõ sự tình."

Trần Gia Lạc nháy mắt ra hiệu, Thường Thị Song Hiệp hiểu ý bèn đến cạnh Càn Long canh giữ.

Trần Gia Lạc và Quan Minh Mai lập tức chạy tới cầu thang, lên tầng thứ mười ba.

Không nghe tiếng đao kiếm gì cả, quần hùng có phần lo lắng.

Nhiều người nghĩ:

- "Vô công hai người đều tuyệt đỉnh, lưỡng hổ tương tranh khó tránh khỏi có người bị thương.

Bất luận là ai lỡ tay hay sơ suất, đều thành chuyện phải ân hận suốt đời."

Chỉ có Quan Minh Mai là thản nhiên, biết chồng mình suốt đời hiểm khi gặp đối thủ, chắc chắn không sao.

Mọi người đến cửa thì thấy ánh sáng lóe mắt, kiếm quang dày đặc, hai bóng người chạy mù trời mù đất trong căn phòng nhỏ.

Tuy chỉ có hai thanh kiếm mà bóng kiếm trùng trùng, giống như mấy chục người đang loạn đấu vậy.

Quần hùng chưa kịp dừng chân, Vô Trần và Trần Chính Đức đã qua lại thêm mười mấy chiêu.

Hai người tỉ đấu đang lúc cao hứng, chiêu sau nhanh hơn chiêu trước, vừa điểm tới đã lập tức thu về, hai thanh kiếm trước sau vẫn không chạm vào nhau.

Quan Minh Mai vốn tự cho mình giỏi, nhưng đứng xem mấy chục chiêu mà chồng mình vẫn chưa chiếm được thượng phong, mặt không khỏi kinh hãi nghĩ thầm:

- "Giang Nam cũng có nhân vật tài giỏi như thế ư?"

Hai người càng chiến đấu càng khấn trương, không sao phân được cao thấp.

Trần Gia Lạc hô lớn:

- "Đạo trưởng, là người mình cả.

Xin dừng tay!"

Vô Trần chìa mũi kiếm lên cao, lùi lại một bước.

Trần Chính Đức đang hứng không chịu thôi, múa kiếm truy kích như bóng với hình.

Vô Trần mới lùi một bước, lão đã xuất chiêu Thần Đà Tuần Túc đâm thẳng tới.

Vô Trần né sang phải, liền đánh trả một kiếm, hai người lại tiếp tục giao đấu.

Được mấy chiêu nữa, Quan Minh Mai la lên:

- "Lão kia! Họ là Hồng Hoa Hội đó."

Trần Chính Đức ngẩn ra một chút, hỏi lại:

- "Có đúng thế không?"

Vì thế mà kiếm chiêu của lão hơi chậm lại một chút.

Cao thủ tỉ kiếm, chỉ sơ hở chừng sợi tóc là có biến cố ngay.

Nghe "soạt"

một tiếng, tay áo bên phải của lão đã bị trường kiếm của Vô Trần xuyên thủng.

May mà Vô Trần đã nghe Trần Gia Lạc kêu gọi nên mới hạ thủ lưu tình, chỉ đâm thủng tay áo.

Trần Chính Đức giận dữ hét lên:

- "Lão mũi trâu thối tha kia!"

rồi đánh veo véo luôn ba kiếm.

Vô Trần không nhượng bộ chút nào, trả lại bốn chiêu, hai người lại tiếp tục tỉ đấu.

Trần Chính Đức sử dụng những chiêu kỳ tuyệt trong Tam Phân Kiếm Thuật, hư hư thực thực, biến hóa khôn lường.

Vô Trần thì dùng bảy mươi hai đường Truy Hồn Đoạt Mệnh Kiếm Pháp, chiêu nào cũng có thể lấy mạng đối phương.

Trần Chính Đức xuất chiêu Băng Hà Khai Đông đâm vào sườn phải Vô Trần.

Vô Trần né sang bên phải, trường kiếm của Trần Chính Đức lại hót ngược lên trên, chiêu Dạ Bán Phong Yên cực nhanh chém vào khuỷu tay trái đối phương.

Nào ngờ Vô Trần không còn tay trái nên lúc này lại chiếm thượng phong.

Ông vừa hét lên:

- “Hảo kiếm pháp!”

vừa xuất chiêu Mạnh Bà Oán Thán đâm thẳng vào yết hầu địch thủ.

Chiêu kiếm của Trần Chính Đức chém vào chỗ trống.

Lão lập tức kinh hãi trong lòng:

- “Ta hồ đồ mất rồi! Hắn cụt tay trái, ta dùng chiêu này làm chi chứ?”

Trong lòng lão vừa khởi lên ý niệm thì trường kiếm của Vô Trần đã đâm tới yết hầu nhanh như điện chớp.

Trần Chính Đức hết đường tránh né, đành nghiêng rặng vung kiếm quét ngang để chết cùng địch thủ.

Mọi người thấy tình thế lưỡng bại câu thương khó mà tránh được, ai cũng kinh hãi la hét.

Vô Trần đột nhiên ngã về bên phải, không đâm chết Trần Chính Đức mà thu kiếm lại đón chiêu.

Nghe “keng”

một tiếng, hai thanh kiếm chạm nhau rung động không ngớt.

Tiếng kiếm ngân như rống gầm, u u rất lâu không dứt.

Vô Trần khuyú gối phải xuống đất, hai người đều không nhúc nhích, thành thế tỉ đấu nội lực.

Hai thanh trường kiếm bằng thép ròng dần dần nứt ra ở chỗ chạm nhau, từ từ cắt vào lưỡi kiếm của đối phương.

Trần Gia Lạc thấy tình hình nguy cấp, chụp lấy cây cương tiên trong tay Dương Thành Hiệp chạy lên phía trước, định tách hai người ra.

Chàng mới bước lên nửa bước thì nghe trên đỉnh đầu có tiếng cười ha hả, rồi tiếng khen ngợi:

- “Hảo kiếm pháp, hảo kiếm pháp!”

Tiếng chưa dứt, người đã nhảy xuống.

“Keng”

một tiếng, trường kiếm của Vô Trần và Trần Chính Đức đều gãy lìa, mỗi người phải loạng choạng mấy bước mới thu thế về được.

Hai người cầm kiếm gãy quay lại nhìn, thấy một người cầm trường kiếm đứng giữa, kiếm quang trong trẻo như mặt nước hồ thu.

Vô Trần nhận ra người vừa nhảy trên xà ngang xuống là Lục Phi Thanh, mỉm cười rồi khen lại:

- “Hảo kiếm pháp!”

Trần Chính Đức đỏ mặt lên, muốn xông lên tỉ đấu với người chặt gậy kiếm mình.

Lục Phi Thanh mỉm cười hỏi:

- “Thốc huynh không nhận tiểu đệ hay sao?”

Trần Chính Đức ngẩn ra một lát, ngấm nghĩa hồi lâu rồi bỗng la lên:

- “A! Lão đệ Miên Lý Châm đó phải không?”

Lục Phi Thanh cướp lời:

- “Đúng là tiểu đệ.”

Trần Chính Đức hỏi:

- “Sao lão đệ lại ở đây?”

Lục Phi Thanh không đáp, tra kiếm vào vỏ rồi quay lại chấp tay vái chào Quan Minh Mai:

- “Đại tẩu! Nhiều năm không gặp, công phu của đại tẩu lại cao thêm một mức.”

Quan Minh Mai mỉm cười đáp:

- “Lục đại ca!”

Thì ra Lục Phi Thanh đang canh phòng ở tầng thứ mười một thì thấy Thiên Sơn Song Ưng tấn công lên.

Hai người này kỳ hình dị tướng, tuy ông nhiều năm không gặp mà nhìn thấy vẫn nhận ra ngay.

Lục Phi Thanh và vợ chồng này trước đây có quen biết.

Ông nghĩ hai bậc cao nhân nghĩa hiệp này chắc chắn không phải là tay sai của Thanh triều.

Bây giờ họ ra sức tấn công vào chỗ nhốt Càn Long, chắc chắn là có nguyên nhân gì khác.

Ông quyết định tránh mặt để xem thử tình hình, nên Quan Minh Mai lên tầng thứ mười một không bị ai cản trở.

Lục Phi Thanh thấy Quan Minh Mai phóng kiếm đâm Càn Long, rồi đối đáp với Trần Gia Lạc.

Ông chạy lên tầng thứ mười ba trước mọi người một bước, núp trên xà nhà.

Khinh công họ Lục tuyệt vời, mà lúc đó Trần Chính Đức và Vô Trần tỉ đấu kịch liệt nên không ai phát hiện.

Lục Phi Thanh thấy hai người hết sức đấu với nhau, lâu dài chắc chắn sẽ có tổn thất.

Vì thế ông tập trung tinh thần quan sát, gặp thời cơ là nhảy xuống giải vây ngay.

Trần Chính Đức nói:

- “Lục lão đệ! Thanh kiếm của đệ đúng là bảo vật.”

Lục Phi Thanh biết lão già này tính khí nóng nảy, bèn mỉm cười đáp:

- “Đây là vật của người khác, đệ chỉ giữ tạm thôi.”

Đó là thanh Ngưng Bích Kiếm của Trương Triệu Trọng, Lạc Băng lấy được ở Sư Tử Phong rồi giao cho tổng đà chủ.

Trần Gia Lạc biết đây là danh kiếm truyền đời của phái Võ Đang, bèn chuyển cho Lục Phi Thanh.

Lục Phi Thanh lại nói:

- “Không đánh không quen.”

Trần đại ca, để đệ giới thiệu cho huynh được biết.”

Ông bắt đầu từ Trần Gia Lạc, giới thiệu từng người một.

Cuối cùng ông nói:

- “Đệ cứ tưởng hai vị ở mãi trên Thiên Sơn để hưởng phúc thanh nhàn, nào ngờ lại đến Giang Nam để giết hoàng đế.”

Quan Minh Mai nói:

- “Các vị đã gặp tiểu đồ của ta là Hoắc Thanh Đồng rồi, việc này từ nó mà ra.

Hoàng đế xuất binh đi đánh tộc Hồi.

Phụ thân của Thanh Đồng là Mộc Trác Luân dẫn quân đi kháng cự, không sao địch nổi số đông nên liên tiếp thua mấy trận.

Về sau lương thảo của quân Thanh bị cướp ở cạnh sông Hoàng Hà...”

Lục Phi Thanh xen vào:

- “Đó chính là hành động của các vị anh hùng Hồng Hoa Hội, vì tương trợ Mộc Trác Luân lão anh hùng mà cướp số lương thảo đó.”

Quan Minh Mai gật đầu:

- “Lúc ở chỗ tộc Hồi, ta cũng có nghe nói.”

Mụ nhìn Trần Gia Lạc một cái, nói tiếp:

- “Chẳng trách con bé đó tặng cho người thanh đoản kiếm này.”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Chuyện đó là do trước đây Mộc lão anh hùng dẫn mọi người đi đoạt lại kinh sách, bọn văn bối tình cờ giữa đường gặp phải.”

Quan Minh Mai nói:

- “Chuyện ông ấy đoạt lại kinh sách, các vị cũng có giúp đỡ.

Người Hồi nhắc lại vụ đó đều kêu các vị bằng đại anh hùng.”

Thanh âm của mụ rõ ràng có vẻ chế giễu.

Rồi mụ kể tiếp:

- “Thanh binh bị thiếu lương thảo, thua to một trận.

Mộc Trác Luân tỏ ý nghị hòa, hai bên đình chiến thương lượng.

Nào ngờ đang bàn bạc thì chúng nhận được lương thảo, lại tiếp tục tấn công.”

Lục Phi Thanh thở dài:

- “Quan binh của triều đình vốn không biết giữ chữ tín.”

Quan Minh Mai nói:

- “Dân chúng Hồi tộc bị Thanh binh chém giết thê thảm.

Lão anh hùng Mộc Trác Luân chống đỡ không nổi, bèn mời chúng ta tới thương lượng.

Phu phụ chúng ta vốn không muốn nhúng tay vào những chuyện thế này...”

Trần Chính Đức xen vào:

- “Cũng là do bà, bây giờ còn đến đây thanh minh thanh nga gì nữa?”

Quan Minh Mai vặc lại:

- “Cái gì mà do ta? Thanh binh giết người phóng hỏa, tàn hại bá tánh tộc Hồi, lão có yên lòng được không?”

Trần Chính Đức “hừ”

một tiếng, toan cãi tiếp.

Lục Phi Thanh vội mỉm cười nói:

- “Hai vị đã già mà tính nóng như lửa, hễ nói chuyện là cãi nhau, không sợ bọn trẻ chê cười hay sao? Đại tẩu! Đại tẩu mặc kệ ông ấy, nói tiếp đi.”

Quan Minh Mai liếc xéo chồng một cái, rồi nói tiếp:

- “Chúng ta định đi giết thống binh của chúng là Triệu Tuệ.

Sau này nghĩ lại, giết cái thằng chó Định Biên Đại Tướng Quân đó thì hoàng đế lại phái thằng khác đến, giết lui giết tới mất công, chi bằng giết quách hoàng đế một lần cho gọn.

Chúng ta bèn đến Bắc Kinh, nhưng dọc đường lại được tinh hoàng đế đã đến Giang Nam.

Chúng ta nhờ mấy con chó này lục soát ở Hàng Châu gần hết một đêm.

Lúc đó chúng ta đều phải ngạc nhiên, sao hoàng đế lại nổi hứng chui vào đường hầm làm chi.

Thì ra các vị theo đường hầm mà bắt cóc hoàng đế, báo hại chúng ta cũng phải chui qua đường hầm mà đuổi...”

Trần Chính Đức hỏi:

- “Cái gì? Hoàng đế là do các vị bắt đến đây ư?”

Trần Gia Lạc bèn kể lại sơ lược vụ bắt cóc này.

Trần Chính Đức nghe xong bèn nói:

- “Việc này cũng không tệ lắm, nhưng thiếu phần sảng khoái.

Bắt hấn nhin dói làm gì? Cho một đao kết liễu ngay, không phải đẹp đẽ gọn ghẽ hơn hay sao?”

Vô Trần lạnh lùng nói:

- “Chuyện quốc gia đại sự đâu thể chỉ dùng một đao một kiếm mà lo liệu?”

Trần Chính Đức giận dữ nói:

- “Kiếm thuật của đạo trưởng cao minh lắm, nhưng chúng ta vẫn chưa phân cao thấp.

Nếu có hứng thì chơi tiếp một phen, có được hay không?”

Vô Trần cười nhạt:

- “Tuổi tác ông lớn như thế, mà kiến thức không bằng đồ đệ là con bé Hoắc Thanh Đồng.

Chúng ta là người một nhà cả, hà tất phải đánh nhau?”

Quan Minh Mai mỉm cười nói:

- “Lão già kia! Trước kia ta vẫn nói lão hồ đồ mà lão không chịu phục.

Bây giờ người ngoài cũng chê bai lão rồi, lão đã thấy chưa?”

Đôi vợ chồng già này đúng là hễ mở miệng là gây gổ.

Trần Chính Đức nói:

- “Cứ coi như ta thiếu kiến thức đi.”

Rồi lão quay lại nói với Vô Trần:

- “Chúng ta đâu có liều mạng làm chi, tỉ thí kiếm pháp một lát có gì quan trọng? Kiếm pháp của ông thật sự không tồi, tên gọi là gì, ta nhất định phải thỉnh giáo.”

Lục Phi Thanh sợ hai người nói qua nói lại rồi động thủ tổn thương hòa khí, liền xen vào:

- “Tam Phân Kiếm Thuật của Thốc huynh cùng Truy Hồn Đoạt Mệnh Kiếm của đạo trưởng đều là tuyệt kỹ, cổ kim ít ai bì được.”

Trần Chính Đức cười khẩy:

- “Kiếm pháp đó chưa chắc đã truy hồn đoạt mệnh được người ta.”

Vô Trần đã nể mặt Lục Phi Thanh mà nhường một bước, nào ngờ lão trọc này cực kỳ hiếu thắng, không biết tình lý là gì.

Ông nghe câu này không khỏi nổi giận, bèn nói:

- “Được! Vậy chúng ta lại tỉ thí một phen, nếu ta thua thì suốt đời không dùng kiếm nữa.”

Quần hùng nghe vậy đều vội vã khuyên ngăn.

Nhưng Trần Chính Đức nói:

- “Lúc vợ chồng ta rời khỏi tộc Hồi, đã hứa là không giết được hoàng đế thì chắc chắn không về.

Các vị đã không cho ta giết hấn, thì cùng phải biểu lộ chút ít bản lĩnh để người khác tâm phục khẩu phục mới được.

Đạo trưởng chịu chỉ giáo là hay lắm rồi.

Nếu ta thua sẽ quay lưng đi ngay, từ nay về sau không đến hành thích nữa.”

Lão vừa nói xong đã lấy trường kiếm trong tay Quan Minh Mai.

Trần Gia Lạc bước lên một bước, vái dài sát đất mà nói:

- “Kiếm pháp của Vô Trần đạo trưởng tuy tinh diệu, nhưng hỏa hầu vẫn còn kém lão tiền bối một chút.

Ai cũng thấy thế rồi, đâu cần tỉ thí nữa làm chi.”

Trần Chính Đức ngạo mạn nói:

- “Trần tổng đà chủ hà tất phải khách sáo như thế.

Sư phụ của ngươi không chịu động thủ với loại phạm phu tục tử như chúng ta vì lão là thể ngoại cao nhân, nhưng ngươi thì không phải.

Để ta nhờ đạo trưởng chỉ dạy mấy chiêu trước đã, rồi sẽ lãnh giáo tới ngươi, có được hay không?”

Mọi người đều thấy lão già này thật là vô tình vô lý, không biết trong lão vẫn canh cánh nỗi uất Thiên Trì quái hiệp Viên Sĩ Tiêu, bây giờ trút giận qua Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc vẫn nhẫn nại được, bình tĩnh đáp:

- “Vãn bối lại càng không phải là đối thủ của lão tiền bối.

Ân sư vẫn thường nhắc đến Thiên Sơn Song Ưng cho vãn bối nghe, lần nào cũng tỏ vẻ ngưỡng mộ.”

Trần Chính Đức chỉ Quan Minh Mai, giận dữ nói:

- “Sư phụ ngươi ngưỡng mộ bà ấy chứ không phải ngưỡng mộ ta.”

Quan Minh Mai quát lên:

- “Trước mặt nhiều bằng hữu thế này, lão còn giả thối ghen tuông ra được ư?”

Quần hùng liếc nhìn nhau, ai cũng ngạc nhiên.

Lục Phi Thanh mỉm cười nói:

- “Thốc huynh! Hiền phu phụ đều ngoại lực tuần cả rồi, chuyện này tranh chấp mấy chục năm mà vẫn chưa xong hay sao?”

Trần Chính Đức lại càng nổi nóng, mày râu dựng đứng cả lên.

Đột nhiên lão phóng ra ngoài cửa sổ như một mũi tên, hét lớn:

- “Đạo sĩ mũi trâu kia! Không dám ra đây thì không phải là hảo hán.”

Quần hùng Hồng Hoa Hội đều cảm thấy Trần Chính Đức hiệp người quá đáng.

Dương Thành Hiệp bực dọc nói:

- “Tiếc là Tứ ca không có ở đây, không thì có thể đánh cho lão một trận.”

Câu này lọt vào tai Vô Trần lại hóa thành câu nói khích.

Ông không nhẫn nhịn được nữa, hô lớn:

- “Tam đệ! Đưa kiếm cho ta!”

Lúc này Triệu Bán Sơn đã từ dưới tháp đi lên, vừa trao kiếm vừa nói nhỏ:

- “Nhị ca! Cố gắng giữ tình nghĩa giữa chúng ta với Mộc Trác Luân và Hoắc Thanh Đồng.”

Vô Trần gạt đầu một cái, cầm kiếm nhảy ra ngoài cửa sổ.

Bọn lính Thanh đứng dưới đất, thấy trên tháp có người liền bắn rào rào như cào cào.

Vô Trần nói:

- “Chúng ta xuống thấp một chút, tỉ thí một phen giữa trận mưa tên, có được hay không?”

Trần Chính Đức dĩ nhiên không nhịn, đáp ngay:

- “Thế thì tuyệt diệu.”

Rồi lão nhún hai chân một cái, đầu dưới chân trên mà phóng thẳng từ tầng mười ba xuống tầng thứ sáu, ấn khê tay trái lên mái tầng thứ năm đã lộn người đứng trên góc mái.

Ngoại hiệu của lão là Thốc Cừ, khinh công dĩ nhiên cực cao, phát nhảy vừa rồi giống hệt một con chim cừ thực lớn.

Quần hùng trong tháp hoan hô vang dội.

Dưới tháp Thanh binh bắn tên dày đặc.

Trần Chính Đức không thèm quay đầu lại, vừa xoay kiếm gạt tên vừa ngẩng lên đọi Vô Trần.

Vô Trần đứng khép hai chân, tay ép vào đùi như một khúc gỗ, rút thẳng từ trên xuống.

Bọn lính Thanh đứng dưới chân tháp vừa la hét vừa lùi ra, sợ ông rút trúng đầu.

Vô Trần rơi đến tầng thứ năm vẫn chưa hề chậm lại, xuống sắp hết tầng thứ năm, mới đưa tay phải gạt ngang ra, vận kình vào lưỡi kiếm, ép bằng bằng lên mái tháp.

Thanh kiếm bằng thép ròng của Triệu Bán Sơn khá mềm dẻo, bắn ngược trở lên.

Vô Trần mượn sức nhún đó mà đứng vững trên mái tầng thứ năm.

Trần Chính Đức thấy ông biểu diễn khinh công, nội lực, kiếm pháp đều tuyệt diệu, môn nào cũng hiểm thấy trên đời, không dám khinh suất chút nào nữa.

Lão đọi ông đứng vững lại mới nói:

- “Xuất chiêu đi.”

Rồi lão đưa kiếm ra đâm xéo tới.

Bọn quân Thanh thấy hai người đánh nhau, nghĩ rằng có một ở phe mình mà không biết là ai.

Chúng sợ nhầm lẫn nên dừng lại không bắn tên nữa.

Vô Trần nói:

- “Mỗi người chúng ta phóng một mũi tên để dụ chúng bắn tiếp.”

Trần Chính Đức hưởng ứng:

- “Hay lắm!”

Rồi hai người lượn tên trên mái tháp, dùng tay ném xuống đả thương hai tên lính.

Bọn Thanh binh la hét om sòm rồi tiếp tục bắn tên.

Lúc này cách mặt đất khá gần, mũi tên nào cũng có thể lấy mạng.

Hai người vừa tấn công lẫn nhau vừa phải né đỡ loạn tiễn từ tầng dưới bắn lên, cách tử võ này có thể nói xưa nay chưa ai thấy.

Quần hùng đều xuống tầng thứ sáu để xem.

Quan Minh Mai âm thầm lo lắng, nghĩ bụng:

- ”Kiếm pháp đạo nhân này ghê quá.

Chồng mình tuổi tác đã cao, tai mắt không nhanh như trước nữa.

Nếu đấu kiếm dưới mặt đất thì chắc là không ai chết, nhưng bây giờ đang đứng trên cao mà quân lính lại bắn như mưa, thật là nguy hiểm.”

Mụ bèn nắm sẵn ba viên Thiết liên tử, đứng trước cửa sổ sẵn sàng bảo vệ.

Hai người kịch đấu giữa trận mưa tên, ngay cả Thường Thị Song Hiệp đang canh giữ Càn Long ở tầng thứ mười hai cũng không nhịn thở, phải thò đầu ra ngoài cửa sổ để xem.

Mỗi người nắm lấy một tay của Càn Long, đề phòng hấn trốn.

Hai cổ tay mềm mại của Càn Long bị đôi Hắc sa trưởng của Thường Thị Song Hiệp nắm chặt lấy.

Tiếc là anh em họ Thường không vận chút kình lực nào, không thì cổ tay Càn Long chắc chắn nát xương, từ đó về sau không thể làm thơ viết chữ nữa.

Nếu thế thì những tình phẩm thư họa và danh lam thắng cảnh khắp thiên hạ khỏi bị hấn bôi bắn lên, đỡ bớt một phen kiếp nạn.

Lúc này Càn Long biết đã có cứu binh đến, nhưng bản thân mình đang nằm trong tay Hồng Hoa Hội, nếu họ thua thì không chừng sẽ tặng một đao cho hả giận.

Hắn thầm nghĩ:

- ”Hồng Hoa Hội thắng thì tốt hơn.

Nghe giọng điệu của Trần Gia Lạc, chắc bọn chúng sẽ thả mình ra thật.”

Hai kiếm thủ vẫn đánh nhau dữ dội giữa cơn loạn tiễn, thắng bại chưa quyết định được.

Trần Gia Lạc lớn tiếng hô:

- “Kiếm pháp hai vị đều thần diệu, không cần tử thí nữa.”

Hai người giao đấu tới lúc khẩn trương, không ai chịu dừng tay.

Trần Chính Đức nghĩ bụng:

- “Kiếm pháp của đạo nhân này quả nhiên cao minh, xem ra ta không đánh bại nổi.”

Nhưng lão vẫn còn hiếu thắng, từ từ xê dịch cho mặt hướng về phía đông, quay lưng lại bọn lính Thanh dưới tháp.

Vị trí này cực kỳ bất lợi, vừa bị mặt trời chói mắt vừa phải hứng tên nhiều hơn.

Lão nghĩ bụng:

- “Bây giờ ta chỉ cần thủ hòa là thắng thế đối phương một chút.”

Vô Trần thấy lão tự đặt mình vào vị trí bất lợi, hiểu ngay dụng ý, thầm nghĩ:

- “Đó là người tự chuốc khổ vào thân, đừng trách ta nhé.”

Ông lập tức xử mấy chiêu liên hoàn trong Truy Hồn Đoạt Mệnh Kiếm đâm vào mặt, cổ, yết hầu địch thủ.

Trần Chính Đức bị lưỡi kiếm phản chiếu ánh sáng mặt trời làm hoa cả mắt, cuống cuống chống đỡ ba chiêu, thầm la:

- “Hồngбет!”

Đột nhiên lão nghe có tiếng la hét rồi sáu mũi tên bắn lên.

Trần Chính Đức cúi người xuống tránh, đồng thời ra chiêu Bình Sa Lạc Nhạn đâm vào cánh tay phải địch thủ.

Mấy mũi tên đó lướt qua lão, bay thẳng về phía Vô Trần.

Vô Trần múa kiếm gạt tên, nhún chân nhảy lên đá vào huyệt Thái Dương của Trần Chính Đức.

Họ Trần không biết cước pháp của ông tuyệt diệu như thế, giật mình lùi lại hai bước.

Ngay lúc đó, một mũi tên gấp rút bắn tới sau lưng lão.

Mũi tên này là của bọn cao thủ thị vệ bắn ra, vừa nhanh vừa mạnh, lão lại đang quay lưng, đúng là hết đường tránh né.

Quan Minh Mai la lên “Trời ơi”

, ném Thiết liên tử ra ứng cứu nhưng không kịp.

Quần hùng đồng thời hô hoán kinh hãi.

Vô Trần đột nhiên xuất chiêu Mã Diện Trật Xoa, ném thanh trường kiếm trong tay trúng vào mũi tên đó, cả kiếm lẫn tên cùng rơi xuống dưới tháp.

Quần hùng đều thở ra một hơi nhẹ nhõm, đang định reo hò thì dưới đất lại bắn lên một loạt tên.

Vô Trần tay không, hết cách chống đỡ đành phải nhảy nhót tránh né.

Quan Minh Mai ném Thiết liên tử ra đánh rơi ba mũi tên.

Trần Chính Đức cũng quay lại gạt giúp.

Hai người đang đánh nhau chí mạng, bây giờ lại cứu trợ lẫn nhau.

Bọn quan binh dưới tháp đều ngẩn ngơ không hiểu.

Bạch Chấn thấy trong tay Vô Trần không có binh khí, nghĩ đến mối hận bị ông đả bại ở Tây Hồ, bèn hạ lệnh tập trung nhằm vào Vô Trần mà bắn.

Lập tức loạn tiễn bay tới như mưa.

Vô Trần tránh đông né tây, bối rối cả tay chân.

Trần Chính Đức hét lên:

- “Đừng sợ, để ta cản giúp!”

Lão vừa đưa kiếm lên toan gạt tên, đột nhiên từ cửa sổ tầng thứ sáu có một người bay vọt ra cản trước mặt.

Người này chưa đứng vững đã chụp được mười mấy mũi tên, rồi ném ra đánh rơi hết những mũi bay sau.

Thủ pháp của y thập phần kỳ diệu, tựa như có mấy chục cánh tay vậy.

Bọn lính Thanh dưới tháp thấy vậy đều ngơ ngác, quên cả nhiệm vụ.

Dương Thành Hiệp cúi xuống quát to:

- “Hôm nay cho bọn người coi thủ pháp của Thiên Tí Như Lai.”

Bọn võ quan thị vệ đều hết sức thán phục, hoan hô như sấm sét.

Triệu Bán Sơn chấp tay, khom người cảm tạ.

Quân lính thấy phong độ của ông như thế lại càng không nén nổi, vỗ tay vang dội một vùng.

Ba người nhảy trở vào trong tháp, quần hùng đều bước tới chúc mừng.

Lúc này vợ chồng Trần Chính Đức vừa phục võ công vừa phục tẩm lòng hiệp nghĩa xả thân của Vô Trần và Triệu Bán Sơn, ai cũng khiêm nhường ca ngợi đối phương.

Bọn lính Thanh dưới chân tháp lại bắt đầu la hét.

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Để thuộc hạ lên nhờ hoàng đế chút việc.”

Chàng nói xong, liền đi lên lầu.

Lát sau, mọi người thấy Càn Long thò đầu ra cửa sổ tầng thứ bảy, kêu lớn:

- “Ta đây!”

Bạch Chấn la lên:

- “Hoàng thượng ở trên tháp!”

Rồi hấn chỉ huy cả đám nằm rạp xuống đất tung hô vạn tuế.

Càn Long tiếp:

- “Ta ở đây có việc, các người đừng ồn ào nữa.”

Lát sau, hấn lại nói tiếp:

- “Các người lùi ra sau ba chục bước.”

Lý Khả Tú lập tức phụng chỉ, hô quân lùi lại.

Trần Gia Lạc mỉm cười nói:

- “Thất ca chỉ huy hoàng đế, hoàng đế chỉ huy quan binh, so với chém giết còn tốt hơn nhiều.

Hoàng đế là báu trong thiên hạ, giết đi không bằng để đó mà dùng.”

Chàng trích dẫn lời Khổng Tử nghe rất hoạt kê, quần hùng đều cười rộ.

Quân Thanh đều lùi lại, mọi người mới thấy trong trận có mấy người thợ săn dẫn chó theo.

Vệ Xuân Hoa nói:

- “Ta nghĩ không ra tại sao chúng lại tìm được đến đây.

Thì ra chúng mang theo chó.”

Rồi họ Vệ lấy cung tên từ tay thuộc hạ, giương cung lấp tên từ trên cao bắn xuống.

Veo véo hai tiếng, hai con chó tru một hồi dài rồi lăn ra chết.

Bọn Thanh binh la lên một tiếng, lại càng rút lui nhanh hơn.

Trần Gia Lạc nói với Lục Phi Thanh:

- “Lục tiên bối! Chu tiên bối! Phiên hai vị tiếp chuyện với Trần lão tiên bối, Quan lão tiên bối.

Tại hạ lên đó tiếp tục thương lượng với hoàng đế.”

Mọi người đều nói:

- “Xin tổng đà chủ cứ tùy tiện.”

Lúc Trần Gia Lạc trở bước lên lầu, quần hùng Hồng Hoa Hội đều đứng dậy tiễn chân.

Hai vị Lục, Chu cũng đứng dậy hơi cúi người thi lễ, chỉ có Trần Chính Đức và Quan Minh Mai ngồi yên không động dậy.

Thấy Trần Gia Lạc trẻ tuổi tuấn tú, phong thái nhã nhặn như công tử con quan mà được quần hùng cung kính đến vậy, Song Ưng không khỏi kinh ngạc.

Trần Gia Lạc lên tới tầng thứ bảy, Thường Thị Song Hiệp và Từ Thiên Hoàng thi lễ rồi lui ra.

Càn Long không biết phải làm gì, cứ ủ rũ ngồi trên ghế.

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Ca ca đã định được chủ ý chưa?”

Càn Long đáp:

- “Ta đã rơi vào tay các người, muốn giết thì cứ giết, cần gì phải nói nhiều.”

Trần Gia Lạc than thở:

- “Đáng tiếc, đáng tiếc!”

Càn Long hỏi:

- “Đáng tiếc cái gì?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Trước nay tiểu đệ tưởng ca ca là con người hùng tài đại lược.

Tiểu đệ vui sướng vì song thân có một người con tốt, mình có một người anh tốt.

Nào ngờ...”

Càn Long hỏi ngay:

- “Nào ngờ cái gì?”

Trần Gia Lạc im lặng một hồi rồi mới đáp:

- “Nào ngờ ca ca chỉ hùng dũng bề ngoài, còn trong ruột thì hèn nhát.”

Càn Long giận dữ hỏi:

- “Ta nhát gan ở chỗ nào?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Không sợ chết thì dễ lắm, chỉ cần có cái dũng của kẻ thất phu là được.

Nhưng nếu muốn mưu đồ đại sự thì người không đại dũng không sao làm được.

Ca ca cũng không làm được.”

Càn Long đứng phắt dậy, hỏi:

- “Những chuyện kiến công lập nghiệp trên thiên hạ, đâu thể thành công vì bị người ta uy hiếp?”

Trần Gia Lạc biện luận:

- “Ngày xưa Đường Cao Tổ khởi nghĩa ở Thái Nguyên, ban đầu do dự không quyết.

Con của Đường Cao Tổ là Lý Thế Dân đã bố trí nhiều mặt, ép phụ thân vào tình thế không thể không liều.

Còn nếu không có vụ binh biến Trần Kiều, làm sao Tống Thái Tổ được khoát long bào? Hai vị vua khai quốc này ban đầu bị con trai cùng bộ hạ uy hiếp, bắt buộc phải mạo hiểm một phen.

Cuối cùng hoàn thành đại sự, hậu thế có ai là không ngưỡng mộ?”

Càn Long suy nghĩ một hồi không đáp, hình như đã động lòng rồi.

Trần Gia Lạc lại nói tiếp:

- ”Huống hồ ca ca tài vượt Lý Uyên, chí hơn Triệu Khuông Dã.

Chỉ cần ca ca quyết tâm khôi phục thiên hạ cho người Hán thì đám thảo dân lỗ mãng bọn tiểu đệ sẽ lập tức chịu lệnh ca ca.

Tiểu đệ vỗ ngực bảo đảm, từ nay về sau họ không dám bất kính với ca ca chút nào.

Tất cả sẽ tận trung, giữ đạo thần tử.”

Càn Long gật gù đầu, nhưng trong lòng còn khúc mắc chưa tiện mở miệng.

Trần Gia Lạc hiểu ý, liền nói:

- ”Chỉ cần được thấy ca ca đuổi hết bọn man di ra ngoài quan ải là tiểu đệ mãn nguyện rồi.

Lúc đó, tiểu đệ nhất định phải xin ca ca cho phép qui ẩn hồi hương, cùng đám thủ hạ anh em ngấm hoa uống rượu hưởng thú an nhàn, sống nốt những năm còn lại.”

Càn Long cả mừng đáp:

- “Hiền đệ nói gì vậy? Nếu đại nghiệp hoàn thành, mọi việc lớn trong thiên hạ ta đều phải nhờ hiền đệ giúp một tay.”

Trần Gia Lạc nói:

- ”Chúng ta phải hẹn nhau trước, hễ đại sự thành công là ca ca phải chấp thuận cho bọn tiểu đệ về hưu.

Chắc ca ca cũng biết, đám anh em của tiểu đệ không hiểu lễ pháp, chắc chắn sẽ xảy ra những việc không hợp ý ca ca.

Như vậy chỉ tổ làm sút mẻ lễ quân thần, nghĩa huynh đệ.”

Càn Long nghe chàng nói bằng một giọng chém đinh chặt sắt, yên tâm vỗ bàn mà nói:

- “Hay lắm, chúng ta cứ thế!”

Trần Gia Lạc vui mừng hỏi lại:

- “Ca ca không còn gì khuất tất trong lòng nữa chứ?”

Càn Long nghĩ bụng:

- “Nếu hôm nay ta không đồng ý thì khó mà thoát thân được.”

Hắn bèn đáp:

- ”Hết rồi.

À, chỉ còn một việc phải nhờ hiền đệ.

Cố tổng đà chủ Vu Vạn Đình có mấy món đồ gửi ở Hồi tộc, nói đó là chứng cứ về xuất thân của ta.

Phiền đệ đem tới cho ta xem thử.

Sau khi ta xem xong, nếu không nghi ngờ gì về gốc Hán của mình nữa, chắc chắn sẽ cùng hiền đệ mưu đồ đại sự.”

Trần Gia Lạc thấy chuyện này hợp tình hợp lý, bèn nói:

- ”Được! Văn tứ ca nói là những vật đó rất quan trọng.

Ngày mai tiểu đệ lập tức khởi hành, đích thân đem về cho ca ca xem.”

Càn Long dặn:

- "Khi trở về, hiền đệ hãy đến xin vào ngự lâm quân.

Ta sẽ phong đệ làm tổng quản ngự lâm quân, thống lĩnh ba doanh Hộ Quân, Kiêu Kỳ, Tiền Phong.

Qua một thời gian, đệ sẽ kiêm nhiệm chức Kinh sư cửu môn đề đốc.

Binh quyền các tỉnh trong thiên hạ sẽ dần dần lọt vào tay người thân tín của chúng ta.

Cuối cùng ta sẽ cho hiền đệ làm Binh Bộ Thượng Thư, rồi xé lẻ tinh binh Bát Kỳ phân tán khắp nơi.

Lúc đó chúng ta có thể khởi sự."

Trần Gia Lạc mừng rỡ nói:

- "Hôm nay mọi người phải cùng nhau lập thệ, không ai được nuốt lời."

Cần Long gật đầu.

Trần Gia Lạc vỗ tay gọi Tâm Nghiễn, bảo đem y phục Cần Long tới, rồi giúp hắn thay quần áo.

Cuối cùng chàng hô lớn:

- "Mời mọi người vào đây tham kiến hoàng thượng."

Quần hùng lục tục kéo vào.

Trần Gia Lạc nói rõ Cần Long đã ưng thuận phản Thanh phục Hán, rồi đồng dục nói:

- "Từ nay về sau chúng ta phải phù tá hoàng thượng, cùng mưu đồ đại sự.

Nếu ai thay lòng đổi dạ tiết lộ việc này, xin trời tru đất diệt."

Trần Gia Lạc trích máu lập thệ.

Cần Long cùng mọi người đều uống một hớp rượu thề, chỉ có Trần Chính Đức và Quan Minh Mai vẫn đứng bên cười nhạt.

Lục Phi Thanh gọi:

- "Đại ca, đại tẩu! Hai vị cũng đến uống rượu thề đi!"

Trần Chính Đức đáp:

- "Bọn quan phủ nói sao thì nói ta cũng không tin, huống chi đây lại là đầu não của bọn quan phủ.

Trần tổng đà chủ! Người quá tin hoàng đế, chỉ sợ đây là cách nghĩ của bọn thư sinh."

Quan Minh Mai lên tiếng:

- "Khôi phục giang sơn người Hán là việc của con cháu Viêm Hoàng, dù chết cũng không thể chối từ.

Giả tử hoàng đế thật sự có lòng, chỗ nào cần vợ chồng chúng ta trợ giúp, Trần tổng đà chủ chỉ cần nhấn tin là được.

Hai bộ xương già này dù phải nhúng vào dầu sôi lửa bỏng cũng chẳng tiếc gì.

Còn ly rượu này, chúng ta không thể uống."

Trần Chính Đức đưa tay nhẹ nhàng móc trong tường ra một viên gạch, giận dữ nói:

- "Nếu có ai lòng lang dạ sói, phụ nghĩa bội thề, bán đứng bằng hữu, làm hỏng đại sự, thì hãy nhớ tấm gương này."

Lão kê vận kinh vào ngón tay, gạch đá nát vụn ra thành bụi, rơi vãi xuống đất.

Cần Long nhìn vết ngón tay trên tường mà kinh hãi trong lòng.

Trần Gia Lạc nói:

- "Tuy hai vị lão tiền bối không cùng thề thốt, nhưng đã đồng lòng với mọi người rồi.

Ở đây ai cũng là người tín nghĩa, tại hạ không cần phải nói nhiều.

Chỉ mong hoàng thượng đừng tam tâm lưỡng ý, quên mất lời thề hôm nay.”

Càn Long đáp:

- “Mọi người cứ yên tâm.”

Trần Gia Lạc nói:

- ”Thế thì hay lắm.

Bây giờ chúng ta tiến hoàng thượng ra ngoài.”

Vệ Xuân Hoa liền chạy ra ngoài tháp, lớn tiếng gọi:

- “Các người mau mau tới đây nghênh giá.”

Lý Khả Tú và Bạch Chấn nghe mà bán tín bán nghi, sợ Hồng Hoa Hội lại dùng quỷ kế nên thống lãnh binh lính từ từ mà tới.

Khi thấy Càn Long từ trong tháp bước ra, chúng mới phục sát xuống đất để đón tiếp.

Bạch Chấn dắt ngựa lại, Càn Long lên ngựa rồi nói:

- ”Ta ở đây uống rượu làm thơ với họ, muốn được mấy ngày thanh tịnh.

Không ngờ các người sợ hãi thế này, làm hỏng mất nhã hứng của ta.”

Bạch Chấn vội vã dập đầu:

- “Tội thần đáng chết, tội thần đáng chết!”

Sau đó cả đoàn quân tiền hô hậu ủng, cờ bay phất phới, uy phong lẫm liệt, ca khúc khải hoàn trở về Hàng Châu.

Tiếc rằng trong tiếng trống chiêng có lạc mấy tiếng chó sủa gâu gâu, nếu không thì thật là toàn mỹ.* * *

Quần hùng Hồng Hoa Hội trở về Lục Hòa Tháp.

Trần Chính Đức nói:

- ”Phen này vợ chồng chúng ta được gặp gỡ quần hùng ở Giang Nam, được kiến diện Chu lão anh hùng xưa nay ngưỡng mộ, được trùng phùng với Lục lão đệ không gặp nhiều năm, đều là chuyện đáng mừng.

Ta được giao đấu hai phen với Vô Trần đạo trưởng đúng là đại khoái trong đời.

Bây giờ ta và bà lão còn mấy chuyện vặt phải làm, xin cáo biệt.”

Trần Gia Lạc vội nói:

- “Hai vị tiền bối hiểm khi đến Giang Nam, phải ở lại mấy ngày để dạy dỗ bọn hậu bối nhiều hơn.”

Trần Chính Đức trợn mắt lên nói:

- “Bản lãnh sự phụ người còn hơn ta nhiều, người cần gì ta dạy dỗ? Vô Trần đạo trưởng! Sau này chúng ta phải tỉ đấu một phen nữa, xem tử lượng ai lợi hại hơn.”

Vô Trần mỉm cười đáp:

- “Chuyện này bản đạo nhất định phải chịu hạ phong.”

Quan Minh Mai kéo Trần Gia Lạc qua một bên, hỏi nhỏ:

- “Người đã có thê tử chưa?”

Trần Gia Lạc đỏ mặt lên đáp:

- “Chưa.”

Quan Minh Mai lại hỏi:

- “Đã đính hôn chưa?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Cũng chưa.”

Quan Minh Mai mỉm cười, gật đầu đầy vẻ ôn hòa.

Đột nhiên mặt giận dữ nói:

- “Nếu người vô tình vô nghĩa, phụ lòng người tặng kiếm, bà lão này quyết không tha cho người.”

Trần Gia Lạc giật mình kinh hãi, nhất thời không biết nói gì.

Trần Chính Đức la gọi:

- “Này! Bà già rưng hết răng mà còn thích nói to nói nhỏ với thanh niên mới lớn ư? Đi thôi.”

Lông mày Quan Minh Mai nhăn tít lại.

Mặt quay người đi ngay, đột nhiên chum môi huyết sáo.

Bốn con chó săn trong rừng chạy ra, có một con bước thấp bước cao vì bị đánh gãy chân.

Hai vợ chồng thi lễ với quần hùng, rồi dẫn bốn con chó săn rời khỏi đó.

Lục Phi Thanh gọi với theo:

- “Đại ca, đại tẩu! Hai vị đi đâu thế?”

Hai người không trả lời, chốc lát bóng người đã mất hút trong rừng, rồi tiếng chó sủa cũng xa dần.

Thường Thị Song Hiệp vẫn còn bất bình.

Thường Hách Chí nói:

- “Đúng là loại người ỷ mình lớn tuổi.”

Thường Bá Chí bồi thêm:

- “Những bậc thế ngoại cao nhân, đại để đều như vậy cả.

Chúng ta vào tháp nói chuyện tiếp đi.”

Mọi người quay vào trong Lục Hòa Tháp.

Trần Gia Lạc lên tiếng:

- “Ta đã hứa với hoàng thượng là tới chỗ sư phụ lấy hai vật quan trọng.

Bây giờ chúng ta lên Thiên Mục Sơn để thăm hỏi Tứ ca và Thập tứ đệ trước, sau đó sẽ điều động nhân mã có được hay không?”

Mọi người đều hô vang đồng ý.

Ra khỏi tháp, hai cha con Mã Thiện Quân, Mã Đại Đình quay về Hàng Châu.

Quần hùng cưỡi ngựa đi về hướng tây, hôm sau đã đến Thuận An, thêm một ngày nữa là đến Vu Tiệp, rồi kéo nhau lên núi thăm Văn Thái Lai và Dư Ngự Đồng.

12. Từ Gia Cát Phỉ Tình Hương Lửa-dư Tú Tài Vì Nghĩa Lâm Ngụy

Trên núi là rừng cây rậm rạp. Lúc này đã là cuối thu, chỉ trừ những bụi trúc vẫn xanh biếc, còn khắp núi đều phủ sắc đỏ vàng của lá. Người gác trên núi đã về thông báo cho Chương Tấn xuống núi đón tiếp.

Trần Gia Lạc không thấy Lạc Băng đâu, trong lòng bỗng kinh hãi, sợ xảy ra chuyện ngoài ý muốn, liền hỏi:

- “Tứ tẩu đâu? Tứ ca cùng Thập tứ đệ có khoẻ không?”

Chương Tấn đáp:

- “Thập tứ đệ không sao cả. Tứ tẩu nói là đi tìm một vật cho Tứ ca, đã đi hai ngày rồi. Dọc đường các huynh đệ không gặp hay sao?”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Đi tìm vật gì?”

Chương Tấn mỉm cười đáp:

- “Thuộc hạ cũng không biết. Hai ngày nay vết thương của Tứ ca đã đỡ nhiều, phải nằm suốt ngày nên chán ngán phát sinh buồn bã, Tứ tẩu nảy ra ý kiến đi tìm cái gì để chơi. Phen này không biết nhà ai xúi quẩy.”

Triệu Bán Sơn cười nói:

- “Tứ đệ và Tứ muội đã lớn thế này mà còn thích đùa giỡn như trẻ con vậy. Sau này có con cái, chắc hẳn tính nghịch ngợm của tổ tông còn di truyền tiếp tục.”

Mọi người đều cười rộ lên.

Quần hùng vừa cười vừa lên núi, vào một trang viện lớn, đến thăm Văn Thái Lai trước. Văn Thái Lai đang râu rĩ nằm trên chiếc giường bằng mây, vừa thấy mọi người là mừng rỡ nhồm dậy đón tiếp ngay. Quần hùng kể lại những chuyện vừa qua, rồi sang phòng đối diện thăm Dư Ngư Đồng.

Mọi người bước rón rén, khẽ đẩy cửa vào, chợt nghe tiếng nước nở. Trần Gia Lạc bước tới vén màn lên, thấy Dư Ngư Đồng nằm quay mặt vào tường, lưng lên xuống phập phồng, khóc lóc trông rất thảm thiết. Chuyện này làm ai cũng bất ngờ. Quần hùng đều là người khảng khái mau lẹ, ngay cả đám nữ nhân như Lạc Băng, Chu Ý cũng ít khi khóc lóc.

Quần hùng nhìn chàng khóc, nửa thấy kinh ngạc, nửa thấy buồn rầu. Trần Gia Lạc khẽ gọi:

- “Thập tứ đệ! Mọi người đến thăm đệ đây. Đệ thấy như thế nào? Vết thương đau lắm phải không?”

Dư Ngư Đồng dừng tiếng khóc, nhưng vẫn không quay lại, đáp:

- “Tổng đà chủ, Chu lão gia tử, sư thúc, các vị ca ca! Đa tạ các vị đến thăm. Xin thứ lỗi cho tiểu đệ không ngồi dậy thi lễ được. Mấy hôm nay vết thương đã khá nhiều rồi, nhưng mặt của đệ bị cháy trông như quái thú, không sao gặp người ta được nữa.”

Chu Ý mỉm cười nói:

- “Thập tứ ca! Nam tử hán bị hồng khuôn mặt có chi là quan trọng? Chẳng lẽ huynh sợ ế vợ hay sao?”

Nghe nàng nói chuyện không kiêng nể gì, có người mỉm cười, cũng có người không sao cười nổi.

Lục Phi Thanh lên tiếng:

- “Dư sư diệt! Người bị cháy hồng khuôn mặt là để cứu Tứ gia và cứu ta. Hào kiệt thiên hạ mà biết chuyện này thì không ai không nghiêng mình kính nể, không ai không khen ngợi là anh hùng hảo hán, đại nhân đại nghĩa. Mặt người càng xấu xí thì người ta càng kính trọng, không cần lo lắng trong lòng.”

Dư Ngư Đồng đáp:

- “Sư thúc dạy bảo rất đúng, nhưng...”

Chàng lại nhịn không nổi, khóc rống lên.

Thì ra sau khi đến Thiên Mục Sơn, Dư Ngư Đồng sáng nào chiều nào cũng được Lạc Băng chăm sóc vết thương, ngày nào Văn Thái Lai cũng qua nói chuyện giải sầu. Chàng biết mối si tình của mình đối với Lạc Băng là hoàn toàn không phải, nhưng dù sao cũng không quên được. Đêm nào chàng cũng thao thức trên giường, vừa khổ sở vừa hối hận.

Thấy mỗi khi Lạc Băng, Văn Thái Lai, Chương Tấn nhìn mình lộ vẻ kinh hãi và thương xót, Dư Ngư Đồng biết rằng khuôn mặt của mình đã bị thiêu cháy đến bất thành nhân dạng. Nhiều lần chàng muốn lấy gương soi thử, nhưng rốt cuộc vẫn chưa đủ dũng khí.

Phen này Dư Ngư Đồng quyết liều mạng để cứu Văn Thái Lai, báo đáp cho Lạc Băng, giải quyết mối oan nghiệt trong lòng, nào ngờ lại không được chết. Chàng nghĩ đến lúc mình dưỡng thương ở nhà họ Lý tại Hàng Châu, Lý Nguyên Chỉ đã tặng cho mối tình sâu nặng mà mình không có cách gì báo đáp, thế là vừa phụ lòng người vừa phụ ơn cứu mạng, khó chịu muôn phần. Ngày đêm suy nghĩ, vị Kim Địch Tú Tài phong lưu tiêu sái xưa kia bây giờ chỉ còn da bọc xương, tiêu tụy không sao tả nổi.

Mọi người từ biệt Dư Ngư Đồng, quay về đại sảnh ngồi gắp chuyện. Văn Thái Lai rầu rĩ lên tiếng:

- “Vì cứu ta mà mặt mày Thập tứ đệ bị hủy hoại đến thế. Y vốn là một thiếu niên tuấn tú, mà bây giờ... ôi!”

Vô Trần đạo trưởng nói:

- “Nam tử hán đại trượng phu hành hiệp giang hồ chỉ cần nghĩa khí là một, bản lĩnh là hai. Còn dung mạo đẹp hay xấu thì chỉ có bọn không ra gì mới xem trọng. Tay trái ta bị cụt, lưng Chương thập đệ bị tật, đáng về Thường gia huynh đệ hết sức cổ quái nhưng trên giang hồ có ai chê cười đâu? Thập tứ đệ đúng là có chỗ không thông suốt.”

Triệu Bán Sơn nói:

- “Y vẫn còn tính trẻ, lại đang cơn bệnh, sau này mọi người khuyên giải một chút là xong. Hôm nay chúng ta phải uống say một bữa để chúc mừng Tứ đệ.”

Mọi người reo hò vui vẻ, bảo thủ hạ đi chuẩn bị tiệc rượu. Chu Ý nói:

- “Tiếc là Băng tỷ không có ở đây, không biết hôm nay về kịp hay không? Tỷ tỷ vẫn cười con ngựa trắng đấy chứ?”

Chương Tấn lắc đầu đáp:

- “Không, Tứ tẩu nói là con ngựa trắng đẹp quá dễ gây chú ý. Vết thương của Tứ ca và Thập tứ đệ chưa lành hẳn, không nên để bọn quỷ tìm đến.”

Dương Thành Hiệp mỉm cười:

- “Lúc này chúng ta ở đây cả rồi. Bọn quỷ tìm đến lại là chuyện tốt.”

Tướng Tứ Căn nghe đến chữ “quỷ”, liền mỉm cười nhìn Thạch Song Anh một cái. Thạch Song Anh có ngoại hiệu là Quỷ Kiến Sâu, nhưng không ai nhắc đến cái ngoại hiệu này trước mặt Thường Thị Song Hiệp. Ngoại hiệu của Song Hiệp là Hắc Vô Thường, Bạch Vô Thường. Vô Thường cũng là quỷ, chẳng lẽ ca ca lại sợ tiểu đệ hay sao?

Trần Gia Lạc và Từ Thiên Hoảng thấp giọng bàn bạc một lúc, rồi vỗ tay một cái, mọi người đứng cả dậy. Trần Gia Lạc vội nói:

- “Mời hai vị Lục, Chu tiền bối ngồi xuống. Lần sau xin đừng khách sáo như thế.”

Lục Phi Thanh và Chu Trọng Anh cùng nói:

- “Xin phép,”

rồi ngồi xuống.

Trần Gia Lạc lên tiếng:

- “Phen này công chuyện của chúng ta trôi chảy vô cùng, chỉ e sau này gặp phải những việc khó khăn. Chúng ta phải sắp xếp một chút. Cửu ca và Thập nhị ca đi Bắc Kinh thăm dò tin tức, xem hoàng đế có ý bội thề hay không, có âm mưu quỷ kế gì không. Việc này quan trọng hàng đầu, khó mà điều tra cho rõ được. Hai vị phải thận trọng.”

Vệ, Thạch hai người gật đầu đồng ý.

Trần Gia Lạc lại nói:

- “Nhờ hai vị Thường ca ca đến Vân Quế, Tứ Xuyên liên lạc với hào kiệt vùng Tây Nam. Bát ca đến vùng An Huy, Hồ Bắc. Vô Trần đạo trưởng đến vùng Lương Hồ. Thập tam ca đến vùng Lương Quảng. Tam ca cùng cha con họ Mã liên lạc hào kiệt ba tỉnh Triết Giang, Phúc Kiến và Giang Tây. Vùng Sơn Đông và Hà Nam nhờ Lục lão tiên bối chủ trì. Các tỉnh Tây Bắc nhờ Chu lão tiên bối cùng Mạnh đại ca, An đại ca, Thất ca và Chu cô nương chủ trì. Tứ ca, Thập tứ đệ dưỡng thương ở đây. vẫn nhờ Tứ tẩu và Chương thập ca lo liệu giùm, phải tuyệt đối bí mật, đừng để bọn quan phủ biết. Tâm Nghiễn cùng ta đi đến Hồi tộc. Các vị thấy thế nào?”

Mọi người đồng thanh nói:

- “Xin tuân lệnh tổng đà chủ.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Phen này các vị chia nhau đến các tỉnh, không phải là lo việc cử sự, chỉ là liên hệ và kết giao với anh hùng hào kiệt các nơi để làm gốc rễ cho đại sự sau này. Việc của chúng ta cơ mật khác thường, dù là thân cận như thê tử, tôn trọng như song thân cùng sư trưởng cũng không được tiết lộ.”

Mọi người đồng thanh nói:

- “Bọn thuộc hạ hiểu rồi.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Chúng ta hẹn nhau một năm. Ngày này sang năm mọi người tập hợp ở kinh sư. Lúc đó thương thế của Tứ ca và Thập tứ đệ đã lành, chúng ta sẽ làm chuyện lớn.”

Nói xong chàng vỗ bàn đứng dậy.

Mọi người theo chàng đến trung đình, ai cũng phấn khởi vô cùng. Lục Phi Thanh, Văn Thái Lai, Thường Thị Song Hiệp vẫn cảm thấy lời nói của hoàng đế khó mà tin được, nhưng Trần Gia Lạc đang cao hứng nên không tiện dỗi nước lạnh ngay.

Chương Tấn nghe tổng đà chủ lại bắt mình hưởng nhàn trên Thiên Mục Sơn, mặt mày rầu rĩ. Văn Thái Lai biết ý, liền nói với Trần Gia Lạc:

- “Tổng đà chủ! Vết thương của thuộc hạ đã đỡ nhiều rồi. Thập tứ đệ tuy bị bỏng nặng nhưng cũng dễ trị thôi. Nếu bọn thuộc hạ phải nằm buồn trên núi một năm, thật sự rất khó chịu. Bốn người bọn thuộc hạ muốn theo tổng đà chủ đến chỗ Hồi tộc, cũng là để Thập tứ đệ được khoan khoái trong lòng hơn.”

Chương Tấn cả mừng nói:

- “Đúng thế! Đúng thế!”

Văn Thái Lai nói:

- “Dọc đường du sơn ngoạn thủy, vết thương nhất định sẽ mau lành.”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Thế cũng được. Nhưng không biết Thập tứ đệ có chịu nổi hay không?”

Văn Thái Lai nói:

- “Cứ để y ngồi xe mấy ngày nữa. Nhiều lắm cũng chỉ mười ngày nửa tháng là cưỡi ngựa như thường.”

Trần Gia Lạc gật đầu:

- “Hay lắm! Chúng ta cứ thế mà làm.”

Chương Tấn mừng rỡ chạy vào trong cho Dư Ngự Đồng biết, rồi lập tức chạy ra nói:

- “Thập tứ đệ cũng nói như vậy là hay nhất.”

Chu Trọng Anh kéo Trần Gia Lạc qua một bên, khẽ nói:

- “Tổng đà chủ! Bây giờ Tứ gia đã được cứu ra, lão đệ và hoàng thượng lại cốt nhục tương phù, thật là hoan hỉ trùng trùng. Ta muốn thêm vào một việc vui mừng nữa, lão đệ thấy sao?”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Lão gia muốn tổ chức hôn lễ cho Thất ca và Chu đại cô nương chứ gì?”

Chu Trọng Anh mỉm cười đáp:

- “Đúng vậy.”

Trần Gia Lạc cười đáp:

- “Thế thì tuyệt diệu! Bây giờ mọi người đều ở đây, chúng ta cạn chén rượu mừng rồi hãy chia tay. Tiếc là hơi cấp rập một chút, không thể mời hết bằng hữu các nơi đến chung vui với Chu đại cô nương.”

Chu Trọng Anh nói:

- “Bao nhiêu anh hùng hảo hán ở đây còn chưa đủ hay sao?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Được! Thế thì xin lão gia chọn một ngày lành.”

Chu Trọng Anh nói:

- “Người như chúng ta thì cần gì tính đến ngày lành hay ngày không lành? Ta muốn tổ chức ngay hôm nay.”

Trần Gia Lạc biết ông ta không muốn vì con gái mình mà làm chậm trễ mọi người, bèn đáp:

- “Lão gia đã lo nghĩ vẹn toàn như thế, tại hạ thật là muôn phần cảm kích.”

Chu Trọng Anh mỉm cười nói:

- “Lão đệ còn khách sáo với ta làm chi nữa?”

Trần Gia Lạc cười cười đi tới trước mặt Chu Ý, chấp tay lại nói:

- “Đại cô nương! Ta có lời chúc mừng cô.”

Chu Ý lập tức đỏ mặt lên hỏi lại:

- “Huynh nói gì vậy?”

Trần Gia Lạc mỉm cười nói:

- “À, ta phải gọi cô là Thất tẩu mới đúng. Thất tẩu! Ta có lời chúc mừng cô.”

Chu Ý bĩu môi ra nói:

- “Hứ! Làm tới tổng đà chủ mà cũng hay đùa đến thế à?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Được! Cô không tin ta phải không?”

Chàng vỗ tay ra hiệu, mọi người lập tức im lặng trở lại.

Trần Gia Lạc đồng dục nói:

- “Chu lão gia vừa nói:

- hôm nay sẽ làm lễ thành hôn cho Thất ca và Chu đại cô nương. Chúng ta sắp có rượu uống rồi.”

Quần hùng nổi tiếng hoan hô như sấm, tới tấp kéo đến chúc mừng Chu Trọng Anh và Từ Thiên Hoảng.

Bây giờ Chu Ý mới biết đây là chuyện thật, vội trốn vào nhà trong. Vệ Xuân Hoa mỉm cười nói:

- “Thập đệ mau mau giữ cô ấy lại, đừng để cô dâu chạy trốn.”

Chương Tấn giả vờ đưa tay kéo lại, Chu Ý liền vùng tay đánh ngay một chưởng. Chương Tấn né qua một bên, cười rộ lên hô lớn:

- “Úi chà, cứu mạng! Cô dâu hung dữ đánh chết người rồi!”

Chu Ý cười khúc khích, chạy tuốt vào trong.

Mọi người đang vui đùa thì ngoài cửa bỗng vang lên tiếng chuông thánh thót. Lạc Băng ôm một cái hộp, chạy vào trong la lên:

- “Hay quá! Mọi người đều đến cả rồi. Có gì mà vui vẻ thế?”

Vệ Xuân Hoa nói:

- “Cô hỏi Thất ca thử xem.”

Lạc Băng hỏi:

- “Thất ca! Có việc gì vậy?”

Từ Thiên Hoảng ấp úng không nói được tiếng nào. Lạc Băng kinh ngạc nói:

- “Lạ thật, lạ thật! Tại sao hôm nay Võ Gia Cát lại ngớ ngẩn như vậy?”

Tướng Tứ Cân đứng sau lưng Từ Thiên Hoảng đưa ngón tay ra hiệu phu thê giao bái, rồi nói:

- “Hôm nay Gia Cát chiêu thân, làm chú rể nhé.”

Lạc Băng hoan hỉ, vừa cười vừa la lên:

- “Hồngбет, hồngбет.”

Dương Thành Hiệp hỏi:

- “Tứ tẩu vui đến nỗi hồ đồ rồi sao? Thất ca thành hôn chứ có phải Tứ ca đâu mà Tứ tẩu lại nói là hồngбет?”

Quần hùng lại cười ồ lên. Lạc Băng nói:

- “Nếu biết trước hôm nay Thất ca và Ý muội kết hôn, ta sẽ thuận tay dắt bò tìm thêm ít đồ quý trọng. Lúc này chẳng có gì để làm quà, há chẳng phải là hồngбет hay sao?”

Dương Thành Hiệp hỏi:

- “Tứ tẩu mang về cho Tứ ca món gì vậy? Cho mọi người xem một chút có được không?”

Lạc Băng mỉm cười mở cái hộp ra, lập tức hào quang xông lên chói mắt. Thì ra đó chính là đôi bạch ngọc bình của người Hồi gửi đến để cầu hòa với hoàng đế. Quần hùng đều ngơ ngác, vội vàng hỏi kỹ.

Lạc Băng đáp:

- “Lúc nói chuyện với Tứ ca, ta có kể là cặp ngọc bình này rất đẹp, mỹ nhân vẽ trên bình vô cùng diễm lệ. Ý không chịu tin...”

Từ Thiên Hoảng chặn đầu:

- “Chắc Tứ ca không tin là có người đẹp hơn Tứ tẩu, có đúng thế không?”

Lạc Băng cười cười không đáp, rõ ràng Văn Thái Lai đã nói đúng như thế. Từ Thiên Hoảng lại hỏi:

- “Vậy là Tứ tẩu đã đến chỗ hoàng đế để ăn cắp vật này?”

Lạc Băng gật đầu, ra vẻ rất đắc ý:

- “Ta đến Hàng Châu lấy ngọc bình về cho Tứ ca xem, sau đó xử lý thế nào thì tùy tổng đà chủ. Tặng lại cho Hoắc Thanh Đồng muội muội cũng được, mà chúng ta giữ lại cũng được.”

Văn Thái Lai thấy mỹ nhân Hồi tộc vẽ trên bình thật sự đẹp đẽ vô cùng, bất giác quay lại ngắm nghía vợ mình. Lạc Băng mỉm cười hỏi:

- “Muội nói không sai đấy chứ?”

Văn Thái Lai vừa cười vừa lắc đầu, Lạc Băng ngẩn ra một chút rồi hiểu ý, chắc phu quân muốn nói:

- “Cho dù mỹ nhân trên bình đó có đẹp lên gấp mười cũng không thể sánh kịp Băng muội.”

Nàng nhìn lại chồng, không nén nổi hai má đỏ bừng lên.

Vô Trần đạo trưởng lên tiếng:

- “Tứ đệ, Tứ muội! Bên cạnh hoàng đế cao thủ rất nhiều. Đôi ngọc bình này lại quý trọng như thế, nhất định là được canh gác rất nghiêm ngặt. Làm sao Tứ muội lấy trộm được? Đảm lược như Tứ muội, thật sự là kẻ nam tử như ta không thể nào sánh kịp. Đạo sĩ già này phục Tứ muội thật rồi.”

Lạc Băng mỉm cười từ từ kể lại, nàng lẻn vào dinh tuần phủ, bắt một tên thái giám để hỏi cung, dùng bánh bao tẩm thuốc độc để giết lũ chó canh, giả tiếng mèo kêu để lừa đám thị vệ, rồi mò mẫm trong bóng tối tìm được cặp ngọc bình này như thế nào. Quần hùng ngẩn ra nghe đến xuất thần, ai cũng tán thưởng tài ăn cắp thần kỳ của Lạc Băng.

Lục Phi Thanh bỗng lên tiếng:

- “Tứ phu nhân! Ta và phụ thân của cô là Lạc lão đệ đã kết giao sinh tử nên mới ý mình già mà nói mấy câu. Cô đừng trách ta nhé.”

Lạc Băng vội đáp:

- “Xin Lục lão bá dạy cho.”

Lục Phi Thanh nói:

- “Cô vừa gan dạ vừa tử mĩ, đơn thương độc mã làm được việc này, thật khiến cho người ta thán phục. Nhưng việc thì có nặng có nhẹ, có lúc gấp rút mà cũng có thể chần chờ. Nếu đôi ngọc bình này liên quan đến đại sự chúng ta đang mưu tính thì mạo hiểm vì điều hiệp nghĩa là chuyện nên làm. Nhưng chỉ vì một lời nói giỡn với Tứ gia mà cô một mình xông vào hiểm địa, lỡ gặp chuyện không may, thì chưa nói đến bạn bè lo lắng, riêng Tứ gia phải suy nghĩ thế nào?”

Nghe xong câu này, Lạc Băng toát mồ hôi đầy mình, vội đáp:

- “Đúng thế!”

Lục Phi Thanh lại tiếp:

- “May mà đêm đó hoàng đế bị chúng ta mời đi Lạc Hòa Thập, bọn thị vệ bối rối không biết làm gì chỉ lo tìm hoàng đế, nên dinh tuần phủ không có cao thủ cảnh giác. Nếu có bọn Kim câu thiết chưởng Bạch Chấn ở đó, thì mối nguy hiểm thật là không nhỏ.”

Lạc Băng vâng dạ liên hồi, quay lại thề lười với Văn Thái Lai một cái.

Trần Gia Lạc bèn lên tiếng giải vây cho Lạc Băng:

- “Chắc là sau khi cứu được Tứ ca ra ngoài, Tứ tẩu vui mừng đến nỗi hồ đồ. Sau này đừng làm như thế nữa.”

Lạc Băng vội nói:

- “Không làm nữa, không làm nữa.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Được rồi, bây giờ chúng ta lo chuẩn bị đại lễ cho Thất ca. Này, Thất ca! Việc trước mắt gấp như cứu hỏa, trên núi chuẩn bị vật dụng không tiện chút nào. Huynh vốn thân cơ diệu toán, túc trí đa mưu, hãy mau mau nghĩ ra kế hoạch vẹn toàn.”

Mọi người trong sảnh đường đều cười rộ. Từ Thiên Hoàng nghĩ đến chuyện sắp được kết hôn với người trong mộng, hôn phách bay đầu mất hết, thật sự hồ đồ. Chàng nghe mọi người đùa giỡn mà chỉ biết bối rối mỉm cười, không nói được lời nào.

Trần Gia Lạc cười nói:

- “Võ Gia Cát của chúng ta đã trở thành chú rể ngốc thật rồi. Vậy thì ta phải có ý kiến. Nhà gái thì do Chu lão gia làm chủ hôn, chuyện đó thì rõ rồi. Nhà trai xin mời Tam ca làm chủ hôn, Lục lão gia làm ông mai. Cữu ca! Phiền huynh cưới con bạch mã của Tứ tẩu vào thành Vu Tiễn, mua gấp những thứ phải dùng trong lễ cưới. Mạnh đại ca! Phiền huynh xuống dưới núi chuẩn bị tiệc rượu. Quà cưới thì tạm thời nợ lại, sau này Thất tẩu có con thì mỗi người tặng gấp đôi. Các vị thấy như vậy có được hay không?”

Vệ Xuân Hoa và Mạnh Kiện Hùng nhận lệnh đi ngay. Triệu Bán Sơn thì nói:

- “Bên họ nhà trai, dĩ nhiên tổng đà chủ phải đứng chủ hôn. Lát nữa thuộc hạ lo việc xướng lễ là được rồi.”

Trần Gia Lạc vẫn khiêm nhường đưa đẩy, nhưng ai cũng nói thủ lĩnh phải làm chủ hôn, nên cuối cùng chàng đồng ý.

Đến xế chiều, Mạnh Kiện Hùng về báo tiệc rượu đã chuẩn bị xong, chỉ có phần hơi thô thiển. Mọi người đều nói là không hề gì. Nửa giờ nữa Vệ Xuân Hoa cũng trở về, vật dụng đã mua sắm đủ. Mảo phụng, áo cưới của cô dâu đều có, mua từ tiệm bán lễ phục.

Lạc Băng cảm y phục cô dâu, định vào trang điểm cho Chu Ý. Thấy ngay cả phần son cũng mua đầy đủ, nàng mỉm cười nói:

- “Cữu ca! Huynh thật là chu đáo. Không biết sau này vị cô nương nào có phước được làm thê tử của huynh?”

Vệ Xuân Hoa cười nói:

- “Tứ tẩu đừng nói giỡn nữa. Tối nay chúng ta nghĩ trò gì chọc phá cô dâu chú rể thử xem.”

Lạc Băng vỗ tay cười lớn:

- “Hay lắm! Huynh có ý kiến gì không?”

Tưởng Tứ Căn và mọi người nghe bàn tán tới chuyện trêu ghẹo cô dâu đều quây cả lại, nhao nhao đề ra ý kiến. Vệ Xuân Hoa nói:

- “Tứ tẩu! Tứ tẩu lấy trộm được ngọc bình của hoàng đế, ai cũng thán phục. Nhưng hồi nãy Lục lão tiên bối đã nói, nếu có mặt bọn cao thủ trong đại nội thì e rằng không dễ dàng như thế.”

Lạc Băng mỉm cười đáp:

- “Ăn trộm là đầu trí chứ không phải đầu lực. Tuy ta đánh không lại bọn chúng, nhưng chưa chắc đã không đánh cắp được.”

Vệ Xuân Hoa nói:

- “Chuyện đó phải xem lại. Thất ca là người lanh lợi thông minh nhất hội. Nếu tối nay Tứ tẩu ăn cắp được của y, thì chúng ta đều phục Tứ tẩu:

-

Lạc Băng mỉm cười hỏi:

- “Huynh muốn ta lấy cắp thứ gì của Thất ca?”

Vệ Xuân Hoa cười nói:

- “Đội cô dâu chú rể đi nghỉ, Tứ tẩu ăn cắp hết quần áo để sáng mai họ không dậy được.”

Chương Tấn và cả đám đều rộ lên khen hay. Triệu Bán Sơn tới hỏi:

- “Có gì mà vui thế?”

Tưởng Tứ Căn đẩy ông ra chỗ khác, nói:

- “Chuyện này không liên quan đến Tam ca.”

Mọi người nghĩ Triệu Bán Sơn lão thành bảo thủ, nên sợ ông lên nói cho Từ Thiên Hoảng biết.

Chờ Triệu Bán Sơn rời khỏi, Dương Thành Hiệp mới tiếp:

- “Khi đối phó với hoàng đế, chúng ta cũng dùng cách này. Quả nhiên hấn không mặc quần áo thì không dám ngồi dậy. Tứ tẩu! Việc này khó lắm, xem chừng Tứ tẩu không làm nổi đâu.”

Lạc Băng chau mày không đáp, trầm nghĩ:

- “Việc này thật sự không dễ. Hơn nữa trò đùa này hơi quá đáng, e rằng Ý muội sẽ trách.”

Nhưng nàng nghe Dương Thành Hiệp khích bác bèn nổi lòng hiếu thắng, hỏi lại:

- “Nếu ta lấy cấp được thì sao?”

Vệ Xuân Hoa nói:

- “Ở đây có Bát ca, Thập đệ, Thập nhị đệ, Thập tam đệ và ta. Năm người chúng ta sẽ làm cho con bạch mã của cô một bộ yên cương bằng vàng ròng, kiểu dáng thời trang, chất lượng cao, bảo đảm cô vừa ý.”

Lạc Băng gật đầu:

- “Hay lắm, chúng ta cứ thế. Còn nếu lấy cấp không được, ta sẽ thêu tặng mỗi vị một cái túi hoa.”

Dương Thành Hiệp và Vệ Xuân Hoa đồng thanh nói:

- “Hay lắm! Nói một lời thôi đấy nhé.”

Tướng Tứ Cân dặn kỹ:

- “Cái túi hoa đó Tứ tẩu phải thêu cho đẹp, không được làm ẩu tả đâu.”

Lạc Băng mỉm cười:

- “Úi chà! Tứ tẩu đã ăn gian với đệ bao giờ đâu? Nhưng các vị không được nói với Thất ca, Thất tẩu.”

Dương Thành Hiệp và mọi người đều đồng thanh nói:

- “Việc đó đương nhiên. Chúng ta còn thích thua Tứ tẩu để có chuyện náo nhiệt mà xem.”

Sáu người thương lượng xong xuôi rồi chia tay nhau để chuẩn bị cho hôn lễ.

Lạc Băng đã nhận lời thách đố, nhưng nhất thời chưa biết phải thực hiện thế nào. Đối phó với Chu Ý thì dễ, còn Từ Thiên Hoảng là người đa mưu túc trí. Dùng kế thì nàng biết mình không phải là địch thủ của họ Từ, chỉ còn cách tùy cơ ứng biến, đi nước nào tính nước đó mà thôi.

Lát sau đèn lồng trong đại sảnh đã thấp sáng trưng. Từ Thiên Hoảng mặc trường bào, khoác thêm áo ngắn đứng phía bên trái. Lạc Băng dìu Chu Ý ra, Triệu Bán Sơn lớn tiếng xướng lễ. Hai vợ chồng bái thiên địa trước, rồi bái tới thần vị Hồng Hoa lão tổ. Sau đó, hai người hành lễ trước mặt vợ chồng Chu Trọng Anh, rồi Trần Gia Lạc. Chu Trọng Anh và Chu phu nhân trả lại nửa lễ, còn Trần Gia Lạc không dám nhận đại lễ nên quì xuống trả lễ. Chu Trọng Anh đứng bên liên tiếp nói lời khiêm tốn. Đôi vợ chồng mới lại cảm tạ ông mai Lục Phi Thanh.

Phu thê giao bái xong, theo thứ tự mà thi lễ với Vô Trần đạo trưởng, Triệu Bán Sơn, Văn Thái Lai, Thường Thị Song Hiệp. Tâm Nghiễn dìu Dư Ngự Đồng ra đại sảnh ngồi trên ghế. Chàng che mặt bằng tấm khăn xanh chỉ để lộ đôi mắt, cũng tới thi lễ với tân lang tân nương.

Không khí trong đại sảnh rất vui vẻ. Dư Ngự Đồng lấy kim địch ra thổi bài Phượng Cầu Hoàng. Mọi người thấy tinh thần chàng đã khá, lại thêm phần hoang hỉ.

Sau đó mọi người ngồi vào tiệc rượu. Vô Trần đạo trưởng cầm lấy bình rượu, hô lớn:

- “Hôm nay ai chưa say thì không được đi ngủ...”

Nói chưa xong, ông bỗng vùng tay lên, ném cái bình vào cây quế trong vườn.

Bình rượu vừa ném ra, Vệ Xuân Hoa và Chương Tấn cũng tung người vọt theo. Hai người uống rượu không mang theo bình khí, tay không mà tung người đến cây quế. Cái bình chẳng đánh trúng ai, sắp rơi xuống đất thì Vệ Xuân Hoa đưa tay chụp được.

Chương Tấn nhảy lên đầu tường nhìn quanh tứ phía, vẫn không phát hiện người nào. Y quay lại báo cho Trần Gia Lạc biết, rồi hỏi có cần ra ngoài lục soát hay không, Trần Gia Lạc mỉm cười nói:

- “Hôm nay là ngày vui của Thất ca, đừng để bọn chuột nhắt làm hỏng mất hứng thú của mình. Chúng ta cứ uống rượu đi.”

Chàng khê dặn Tâm Nghiễn đem mấy thủ hạ tuần tra bốn phía, đừng để kẻ gian vào đây phóng hỏa. Tâm Nghiễn tuân lệnh ra ngoài.

Mọi người thấy Trần Gia Lạc mặc kệ, lại tiếp tục vui vẻ mời nhau. Trần Gia Lạc nói nhỏ với Vô Trần đạo trưởng:

- “Đạo trưởng! Tại hạ cũng thấy bóng người nhảy lên cành cây. Nhìn thân thủ cũng biết hẳn không cao minh gì lắm.”

Vô Trần đạo trưởng đáp:

- “Đúng thế! Cho hắn đi thôi.”

Trần Gia Lạc đứng dậy, đồng dạc nói:

- “Trên Lục Hòa Tháp đạo trưởng đại triển thần oai, khiến Thiên Sơn Song Ưng không dám coi thường chúng ta. Chúng ta kính đạo trưởng một ly.”

Mọi người đều đứng dậy, nâng ly chúc tụng. Vô Trần đạo trưởng mỉm cười nói:

- “Thiên Sơn Song Ưng quả nhiên danh bất hư truyền. Giả tử Trần Đức Chính trẻ lại hai mươi tuổi, bần đạo chắc chắn không phải là đối thủ của lão.”

Triệu Bán Sơn cười nói:

- “Nếu thế thì tay chân của lão có nhanh nhẹn hơn thật, nhưng công phu lại không được thuần thực đến thế.”

Bên một bàn khác, Chương Tấn đang hò hét đồ quyền với Thạch Song Anh. Tiếng reo hò càng lúc càng lớn. Dương Thành Hiệp, Tưởng Tứ Cẩn hai người một phe đấu rượu với Thường Thị Song Hiệp, mỗi người đã uống bảy tám chén lớn.

Văn Thái Lai và Dư Ngự Đồng vẫn còn mang thương tích, không dám uống rượu nhưng cũng ngồi tại bàn, uống trà chung vui với mọi người. Mọi người không ngớt đùa giỡn với Dư Ngự Đồng cho chàng đỡ buồn rầu.

Ăn xong mấy món, đôi vợ chồng mới ra mời rượu từng bàn một. Vợ chồng Chu Trọng Anh hoan hỉ vô cùng, ngoác miệng ra cười đến nỗi không ngậm lại được. Chu Ý trước nay rất mê uống rượu, nhưng hôm nay Chu phu nhân dặn nàng không được uống một hớp nào. Nàng đi mời rượu, mọi người không ngớt mời lại. Cô dâu cũng rất muốn uống say một bữa nhưng nghĩ đến lời mẹ dặn nàng đành phải chối từ, trong lòng không khỏi rầu rĩ. Về không vui lộ rõ ra ngoài mặt.

Vệ Xuân Hoa mỉm cười nói:

- “Ái chà! Cô dâu đang giận chú rể kia kìa. Thất ca mau mau xin lỗi, quì xuống nhanh lên.”

Tưởng Tứ Cẩn cũng nói:

- “Thất ca! Huynh chịu nhịn một tí đi, quì xuống chút xíu. Nếu chú rể chịu quì thì con đầu lòng là con trai đó.”

Chu Ý nhịn không nổi nữa, cười khúc khích rồi nói:

- “Ca ca chưa có con, làm sao mà biết được? Chỉ nói bậy thôi.”

Mọi người thấy cô dâu mới ngây thơ, không ai là không cao hứng. Chu phu nhân lắc đầu, than thở liên hồi:

- “Nói thế mà cũng nói được, chẳng giống cô dâu chút nào.”

Lạc Băng khẽ bảo Vệ Xuân Hoa:

- “Các huynh ép Thất ca uống đi, giúp ta một chút.”

Vệ Xuân Hoa đảo mắt liếc Tường Tứ Căn một cái, hai người bèn đứng dậy cụng ly với chú rể. Từ Thiên Hoảng cũng thấy hai người lén lút, biết là có vấn đề. Nhưng hôm nay chú rể không thể từ chối rượu mời, nên chàng cứ sảng khoái cạn hết chén này đến chén khác. Uống được mười mấy chén, đột nhiên chàng cảm thấy lắc lư con tàu đi, ngồi phịch xuống, gục lên bàn.

Chu phu nhân rất yêu mến con rể, vội kêu lên:

- “Nó say rồi!”

Bà gọi An Kiện Cương dìu họ Từ vào phòng để nghỉ ngơi.

Dương Thành Hiệp thấy chú rể đã say, liền nói với Lạc Băng:

- “Lần này chắc là Tứ tẩu thắng rồi.”

Lạc Băng mỉm cười, tìm một bình trà. nàng đổ hết trà ra, rót rượu vào, rồi tới phòng cô dâu chú rể tìm Chu Ý. Thấy nàng vào, cô dâu mừng rỡ nói:

- “Băng tỷ mau mau vào đây! Muội đang buồn lắm.”

Lạc Băng hỏi:

- “Ý muội có khát nước không? Ta đem trà đến cho muội đây.”

Chu Ý đáp:

- “Muội không muốn uống trà đâu.”

Lạc Băng kê bình trà vào mũi cô bé, nói:

- “Trà này thơm lắm.”

Chu Ý ngửi thấy mùi rượu cả mừng, lập tức đón lấy tu một hơi. Hết nửa bình, nàng mới dừng lại để nói:

- “Băng tỷ! Tỷ thật là tốt với muội.”

Thấy Chu Ý ngây thơ hoàn toàn không phòng bị, Lạc Băng đã không nỡ trêu ghẹo. Nhưng nàng nghĩ lại, chọc phá cô dâu cũng chỉ là chuyện lấy hên, đùa giỡn quá đáng một chút cũng chẳng hề gì, liền nói:

- “Ý muội! Ta muốn nói với muội một việc. Lẽ ra việc này không thể nói, nhưng tỷ muội mình đã thân nhau như thế, thì giả sử nói năng quá đáng một chút, muội cũng không trách tỷ phải không?”

Chu Ý đáp:

- “Đương nhiên là thế. Tỷ tỷ nói nhanh lên.”

Lạc Băng bèn hỏi:

- “Mẫu thân của muội đã dạy cho muội chưa? Lát nữa trút bỏ y phục...”

Chu Ý mới nghe đến đó mặt đã đỏ chói lên, hỏi lại:

- “Cái gì vậy? Mẫu thân muội chưa nói gì cả.”

Lạc Băng nghiêm hằm mặt, trịnh trọng nói tiếp:

- “Vậy thì chắc Chu phu nhân cũng không biết. Thế này, sau khi nam nữ kết hôn, nếu gió đông không ép gió tây thì gió tây cũng ép gió đông, bao giờ cũng có một người bắt nạt người kia.”

Chu Ý “à”

một tiếng rồi nói:

- “Muội không muốn bắt nạt huynh ấy, nhưng huynh ấy cũng đừng hòng ăn hiếp muội.”

Lạc Băng nói:

- “Đành là thế, nhưng nam nhân nào cũng có lúc cường hung bá đạo, khi đó họ chẳng biết tốt xấu gì nữa, thật sự là nữ nhân chúng ta không có cách nào đối phó. Hơn nữa Thất ca lại là người tinh minh lanh lợi, còn Ý muội thật thà trung hậu, lại càng nên đề ý đề phòng.”

Câu này đã động tới những suy nghĩ tận đáy lòng Chu Ý. Tuy nàng đối với Từ Thiên Hoàng có tình ý rất sâu, nhưng mỗi khi nghĩ đến ông chồng điêu ngoa cổ quái, quỷ kế đa đoan là phải đau đầu. Trong lòng nàng cũng có phần sợ hãi, nhưng trước mặt Lạc Băng không chịu tỏ ra yếu đuối, bèn nói:

- “Giả tử huynh ấy hung dữ với muội, muội cũng không sợ. Cùng lắm thì hai người rút đao tính toán với nhau.”

Lạc Băng mỉm cười bảo:

- “Ý muội! Vợ chồng thì phải ôn hòa mới đúng, sao có thể động đao thương? Không sợ người ta chê cười hay sao? Hơn nữa Thất ca tình cảm với muội như thế, làm sao muội đủ can đảm thọc đao vào người huynh ấy?”

Chu Ý ngẩn mặt ra, không biết nói sao. Lạc Băng tiếp:

- “Công phu của Văn tứ ca giỏi hơn ta rất nhiều, nếu đánh nhau thì mười Lạc Băng này cũng không phải là đối thủ của huynh ấy. Nhưng xưa nay chúng ta chưa hề cãi nhau, chứ đừng nói tới đánh nhau. Huynh ấy rất nghe lời ta.”

Chu Ý gật đầu:

- “Đúng thế! Tỷ tỷ thật là...”

Nói đến đây, nàng đột nhiên dừng lại.

Lạc Băng nói:

- “Ý muội muốn hỏi tỷ dùng cách nào phải không?”

Chu Ý đỏ mặt, dứt khoát gật đầu.

Lạc Băng nghiêm trang nói:

- “Đáng lẽ chuyện này không thể nói ra, nhưng muội đã nhất định muốn biết thì ta nói cho muội biết. Nhưng muội không được nói với Thất ca, nếu tiết lộ bí mật này thì muội đừng có trách.”

Chu Ý suy nghĩ một chút rồi gật đầu. Lạc Băng nói:

- “Lát nữa hai người ngủ chung, muội khoan hãy cởi y phục. Phải đợi Thất ca cởi y phục trước, rồi muội mới thối tất đèn, đặt y phục của cả hai người lên cái bàn này.”

Nàng chỉ cái bàn ở bên cửa sổ, nói tiếp:

- “Muội phải đặt y phục của huynh ấy ở dưới, rồi lấy y phục của muội đè lên. Thế thì từ nay về sau, suốt đời huynh ấy sẽ nghe lời muội, không dám ăn hiếp muội nữa.”

Chu Ý bán tín bán nghi hỏi lại:

- “Có thật như vậy không?”

Lạc Băng nói:

- “Sao lại không thật? Có phải mẫu thân của muội rất sợ phụ thân không? Nhất định bà ấy không biết phương pháp này, không thì đã dạy cho muội rồi.”

Chu Ý nghĩ thầm:

- “Quả nhiên mẫu thân sợ gia gia.”

Nàng bèn gặt đầu một cái.

Lạc Băng nói tiếp:

- “Lúc đặt y phục lên bàn, muối đừng để huynh ấy nghi ngờ. Nếu huynh ấy phát hiện thì chắc chắn nửa đêm sẽ thức dậy đảo ngược y phục từ trên xuống dưới. Thế là hỏng bét.”

Chu Ý càng tưởng tượng càng thấy mắc cỡ, nhưng nghĩ đến chuyện phúc họa suốt đời nên quyết định làm theo. Nàng nghĩ bụng:

- “Chỉ cần chàng không ăn hiếp mình là được rồi, còn mình thì nhất định sẽ tử tế với chàng. Chàng mất cả song thân từ bé, lẽ nào mình lại ăn hiếp hay ngược đãi chàng?”

Lạc Băng muốn cô bé ngây thơ này tin chắc chắn hơn, lại dạy cho nàng rất nhiều bí quyết làm vợ. Đây là những lời khuyên thật sự, Chu Ý đỏ ửng mặt lên, vừa nghe vừa cảm kích Lạc Băng chỉ dạy.

Đang nói chuyện vui vẻ thì đột nhiên bên ngoài có bóng người lay động, sau đó nghe tiếng Từ Thiên Hoảng hô hoán. Chu Ý đứng dậy trước, vọt ra cửa, nhìn thấy họ Từ khoác trường bào, tay cầm đủ cả đơn đao thiết quả, từ trên tường nhảy xuống. Chu Ý liền hỏi:

- “Cái gì thế? Có ăn trộm hay sao?”

Từ Thiên Hoảng đáp:

- “Ta thấy trên tường có người lén nhìn vào, nhảy ra định đuổi bắt thì hắn đã chạy mất tích rồi.”

Chu Ý mở rương quần áo, lôi đơn đao dưới đáy rương ra. Thì ra Chu phu nhân bắt con gái đem hết hung khí ra khỏi phòng cưới, nhưng Chu Ý cố chấp không nghe, giấu đao vào cái rương này. Nàng cầm đao kêu gọi:

- “Mau mau ra ngoài lùng xét.”

Lạc Băng cười nói:

- “Thôi đi, bình tĩnh một chút. Vô số bá thú huynh đệ ở đây, chẳng lẽ cô còn sợ bọn trộm vặt đến ăn cắp của hồi môn hay sao?”

Chu Ý nhõn cười, quay trở về phong. Lạc Băng chỉ mặt Từ Thiên Hoảng nói:

- “Hay lắm, thì ra huynh giả bộ say. Để ta đi bắt trộm trước rồi quay lại đây xem phải xử phạt ra sao. Huynh coi chừng cô dâu dùm ta, đừng để cô ấy động đao động thương nữa.”

Nàng vừa nói vừa giành lấy binh khí trong tay họ Từ.

Từ Thiên Hoảng mỉm cười trở về phòng, nghe trên mái nhà có nhiều người chạy, quần hùng đều ra ngoài lục soát. Chàng thầm nghĩ:

- “Chúng ta mới thề thốt với hoàng đế xong, chắc không phải triều đình sai người đến đây thăm dò. Chẳng lẽ hoàng đế mới về đã bội ước ngay hay sao? Nhìn thân thủ của người chạy trên tường cũng biết công phu của hắn chẳng giỏi gì, chắc là bạn bè hắc đạo đi ngang thấy có tiệc mừng nên ghé vào kiểm soát mà thôi.”

Đang suy nghĩ thì Lạc Băng, Vệ Xuân Hoa, Dương Thành Hiệp, Chương Tấn, Tưởng Tứ Cân kéo vào, tay ai cũng cầm bình rượu, hò hét loạn xạ:

- “Chú rể giả say để gạt mọi người, phải phạt thế nào đây?”

Từ Thiên Hoảng không còn gì để nói, đành uống với mỗi người ba chén. Mọi người đều muốn xem màn kịch tiếp theo, quyết chẳng chịu tha. Từ Thiên Hoảng cười khổ nói:

- “Tên giặc kia vẫn chưa bắt được. Mọi người uống bớt vài chén, đừng để đêm nay bị trộm mất đồ.”

Dương Thành Hiệp cười ha hả:

- “Huynh cứ việc uống tiếp. Tối nay hết thấy anh em sẽ thay phiên canh gác cho Thất ca cùng Thất tẩu.”

Đang láo nháo thì Chu Trọng Anh đi vào phòng. Ông thấy con rể say không đứng vững nữa, líu lười nói không ra tiếng, liền tới nói đỡ mấy câu, cạ chén với mọi người. Quần hùng thấy Từ Thiên Hoảng đã say thật rồi, bèn đùa mấy câu với Chu Ý rồi lui ra hết.

Mọi người giải tán, Chu Ý thấy trong phòng chỉ còn lại mình với chồng, bất giác trái tim đập thình thịch. Nàng liếc nhìn Từ Thiên Hoảng, thấy chàng để nguyên quần áo nằm vật ra giường ngáy khò khò, bèn nhẹ nhàng đứng dậy chốt cửa phòng lại. Dưới ánh nến, trông mặt chàng càng đỏ. Chu Ý khẽ gọi:

- “Này huynh ngủ rồi sao?”

Từ Thiên Hoảng không đáp. Chu Ý biết chàng đã ngủ say, nhìn quanh thấy chẳng có ai, cố gắng lắng nghe nhưng tiếng ồn cũng hết từ lâu, bèn nghĩ:

- “Chắc tên trộm kia chạy trốn mất rồi.”

Nàng cởi áo ngoài ra, đến giường đẩy chồng lăn vào trong. Chu Ý cởi giày và trường bào cho chàng, định cởi cả áo lót nhưng đột nhiên hổ thẹn nghĩ thầm:

- “Cởi trường bào chắc cũng đủ rồi, mà mình cũng không muốn bức hiếp huynh ấy.”

Chu Ý làm theo lời Lạc Băng, để trường bào của chồng lên bàn cạnh cửa sổ rồi cởi y phục của mình đặt lên trên. Sau đó nàng quay lại giường lấy chăn đắp lên người Từ Thiên Hoảng, còn bản thân mình thì trùm một cái chăn khác, nằm co rút mé ngoài, không dám động dậy chút nào.

Hồi lâu Từ Thiên Hoảng bỗng trở mình. Chu Ý giật bắn người, lại càng cố gắng nằm dịch ra cạnh giường. Đúng lúc đó ngọn nến bỗng nổ lách tách. Chu Ý sợ chồng tỉnh dậy nhìn thấy cách sắp xếp quần áo, nên định đứng dậy thổi tắt nến đi. Nào ngờ cảm giác cởi áo ngoài nằm cạnh nam nhân lại khiến nàng sợ hãi, cố gắng mấy cũng không dám ngồi dậy. Nàng thầm tự trách mình vô dụng, lo lắng đến mức vã mồ hôi đầy mình. Đột nhiên nàng nảy ra sáng kiến, xé áo lót mình lấy hai mảnh nhỏ, cho vào mồm nhấm ướm, rồi vo thành hai viên tròn, thi triển thủ pháp phóng Thiết liên tử. Nghe hai tiếng phụt phụt, đôi nến lập tức tắt ngấm.

Từ Thiên Hoảng đang ngủ cực say. Tửu lượng của chàng vốn chẳng khá gì, lần này bị ép uống đến mười hai phần mười, có thể nói là bất tỉnh nhân sự. Chàng trở mình cái nữa, Chu Ý lại kinh hãi rúc sâu vào chăn. Không biết sau bao lâu, đột nhiên ngoài cửa sổ có tiếng chít chít nổi lên, rồi lát sau có tiếng mèo kêu. Nghe tiếng con mèo nhảy vào trong phòng, quanh quẩn một chút rồi chui vào gầm giường, ngủ dưới chân Chu Ý.

Chu Ý không nghe thấy gì nữa, trong phòng có thêm một con mèo lại cảm thấy yên tâm hơn, nên mơ hồ chớp mắt được một chút. Khoảng canh ba, đột nhiên ngoài cửa sổ có tiếng lách cách. Chu Ý chú ý lắng nghe, hình như có tiếng hô hấp, bèn nghĩ:

- “Hay là các vị huynh đệ bày trò náo nhiệt, nắp xem chuyện lạ trong phòng?”

Nàng muốn lên tiếng hỏi nhưng không dám, bất giác thấy mặt nóng ran nên ngậm chặt miệng lại. Đột nhiên có giọng Tâm Nghiễn bên ngoài quát lên:

- “Ai? Không được động dậy!”

Sau đó là tiếng đao kiếm chạm nhau, rồi nghe giọng Thường Thị Song Hiệp:

- “Con rùa nào mà to gan thế?”

Một thanh âm lạ tai “Ủi chà”

một tiếng, chắc vừa bị trúng đòn.

Chu Ý bước xuống đất, mò tìm đơn đao, rồi đến bàn để lấy y phục. Bất giác nàng kêu khổ, y phục không biết đâu hết rồi. Nàng bất kể xấu hổ hay không, vừa kéo Từ Thiên Hoảng dậy vừa gọi khẽ:

- “Tỉnh dậy mau lên! Mau mau ra ngoài bắt ăn trộm! Bọn trộm đã... đã... đã lấy cắp y phục của chúng ta rồi.”

Từ Thiên Hoảng giật mình thức giấc, cảm thấy một bàn tay vừa mềm vừa ấm nắm lấy tay mình. Trong bóng tối chàng ngửi thấy mùi hương thoang thoang, cứ tưởng mình vẫn còn say, nghĩ lại mới biết đây là

đêm động phòng hoa chúc của mình. Chàng bắt giác động lòng, nhưng trước mắt có địch nên lập tức trấn tĩnh lại, kéo vợ ra giấu sau lưng, mình che chắn trước mặt nàng, rồi tiện tay vớ lấy một cái ghế để phòng có địch. Nhưng nghe thấy trên mái nhà và xung quanh đều có tiếng võ tay nho nhỏ, chàng liền khẽ nói:

- “Huynh đệ chúng ta đã canh giữ hết xung quanh rồi, bọn trộm đó đừng hòng trốn thoát.”

Chu Ý hỏi:

- “Làm sao huynh biết?”

Từ Thiên Hoàng đáp:

- “Những tiếng võ tay này là ám hiệu để thông tin trong hội. Bốn phương tám hướng đều canh giữ cả rồi, chúng ta không cần ra ngoài nữa!”

Chàng để cái ghế xuống, quay lại ôm lấy Chu Ý, dịu dàng nói:

- “Ý muội! Ca ca uống rượu nhiều quá, ngủ say không biết tới ai, thật là tệ hại...”

Nghe một tiếng “choảng,”

đơn đao trên tay Chu Ý đã rơi xuống đất. Hai người ôm nhau ngồi trên giường, Chu Ý rúc đầu vào ngực của chồng, không ai nói tiếng nào.

Lát sau nghe tiếng Vô Trần đao trưởng la lên:

- “Thằng giặc cỏ này cũng lanh lẹ lắm, không biết trốn đâu mất rồi.”

Bên ngoài ánh lửa chói mắt, chắc mọi người đốt đuốc lên để kiểm tra mọi chỗ. Từ Thiên Hoàng bảo:

- “Muội ngủ đi, để ca ca ra ngoài xem thử.”

Chu Ý nũng nịu nói:

- “Muội cũng đi.”

Từ Thiên Hoàng đáp:

- “Cũng được. Mặc quần áo đi.”

Chu Ý bèn mở rương, lấy hai bộ y phục khác ra để mặc.

Từ Thiên Hoàng vừa rút chốt cửa đã thấy trường bào của mình và quần áo của Chu Ý xếp gọn gàng để ngay trước cửa, lập tức ngăn ra. Chu Ý cũng kêu lên:

- “Tên giặc này thật là cổ quái! Sao hắn lại trả quần áo lại đây?”

Từ Thiên Hoàng nhất thời không hiểu nổi vụ này, bèn hỏi:

- “Y phục của chúng ta vốn để ở chỗ nào?”

Chu Ý đáp ứng trả lời:

- “Hình như ở cạnh giường, muội cũng không nhớ chắc.”

Lúc này, Lạc Băng và mọi người xách đuốc tới gần. Vệ Xuân Hoa mỉm cười hỏi:

- “Tên trộm kia đánh thức được cả cô dâu chú rể hay sao?”

Lạc Băng giả vờ kinh hãi nói:

- “Ủa, sao ở đây lại có một đống quần áo?”

Vệ Xuân Hoa cười phì ra. Từ Thiên Hoàng nhìn là biết ngay hai người quây phá. Nhưng chàng không nói ra làm chi, chỉ mỉm cười:

- “Ta uống nhiều rượu quá, ngay cả quần áo cũng bị bọn chuột nhất tha đi mất.”

Lạc Băng cười nói:

- “Không biết Thắt ca say rượu hay say cái gì nữa?”

t3 mỉm cười không đáp.

Thì ra đợi đến nửa đêm, đoán Chu Ý đã ngủ say, Lạc Bằng mới khẽ cạy cửa sổ phòng cô dâu chú rể. Nàng biết phải phát ra tiếng động, nên vừa cạy cửa vừa giả tiếng chuột kêu. Mở xong cửa sổ, ném vào một con mèo, vợ lấy đồng quần áo trên bàn rồi khép cửa sổ lại.

Bọn Dương Thành Hiệp đang ngồi trong phòng chờ đợi, thấy nàng đem quần áo đến đều rất thán phục, nhao nhao lên hỏi nàng đã thi triển diệu thuật gì, nhưng Lạc Bằng chỉ cười cười không đáp. Mọi người đùa giỡn một lúc, đang định đi ngủ thì nghe Tâm Nghiễn la lên:

- “Phát hiện kẻ địch rồi.”

Lạc Bằng nghĩ:

- “Quần áo ăn cắp được rồi, nhân cơ hội này trả lại là hay nhất, để sáng mai Ý muội không phải xấu hổ.”

Nàng lại chạy tới cửa sổ phòng cô dâu, nghe trong phòng có tiếng nói chuyện, biết hai người đã tỉnh, bèn để quần áo trước cửa rồi chạy trốn.

Bấy giờ Trần Gia Lạc và mọi người đã tới đây, có cả Chu Trọng Anh. Trần Gia Lạc nói:

- “Quanh khu nhà đã vây chặt, không sợ hấn trốn ra ngoài. Chúng ta lục soát từng phòng một đi.”

Mọi người vào từng phòng tìm kiếm, tìm mãi vẫn không thấy bóng dáng tên trộm đâu. Vô Trần đạo trưởng nổi giận, bắt đầu quát tháo.

Từ Thiên Hoảng đột nhiên kinh hãi la lên:

- “Đi xem Thập tứ đệ thế nào.”

Vệ Xuân Hoa mỉm cười nói:

- “Tổng đà chủ đã nhờ Lục lão tiên bồi bảo vệ Thập tứ đệ, nhờ Triệu tam ca bảo vệ Văn tứ ca, sợ hai người đang thụ thương dễ bị ám toán. Nếu không có ai trông nom Tứ ca thì Tứ tẩu làm gì còn tâm trí để đùa giỡn với anh em nữa.”

Từ Thiên Hoảng đáp:

- “Đúng vậy, nhưng chúng ta cũng nên xem qua một chút. Thằng giặc này mà không phải đến tìm Tứ ca thì cũng đến tìm Thập tứ đệ.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thắt ca nói rất có lý.”

Mọi người tới phòng Văn Thái Lai trước. Trong phòng thấp đèn sáng trưng, Văn Thái Lai đang đánh cờ với Triệu Bán Sơn, tiếng ồn ào bên ngoài cũng không nghe thấy.

Mọi người lại tới phòng Dư Ngư Đồng. Lục Phi Thanh đang ngồi trên thềm cửa ngẩng mặt nhìn trời, thấy mọi người đến liền nói:

- “Ở đây cũng không có động tĩnh gì.”

Đám anh hùng hảo hán này bắt cóc được cả hoàng đế, mà hôm nay lại không bắt được một tên trộm vặt, ai cũng vừa tức giận vừa thấy ngạc nhiên. Từ Thiên Hoảng ghé tai vào cửa sổ, nghe tiếng lửa nổ lách tách, rồi đèn tắt phụt, rõ ràng là có người trong phòng thổi tắt ngọn đèn. Chàng nãy dạ nghi ngờ, bèn nói:

- “Chúng ta vào xem Thập tứ đệ ra sao.”

Lục Phi Thanh nói:

- “Y ngủ say rồi, nên ta mới ngồi ngoài canh phòng.”

Lạc Bằng nói:

- “Chúng ta đi nơi khác đi.”

Từ Thiên Hoằng nói:

- “Không, chúng ta phải nhìn qua Thập tứ đệ một chút.”

Nói xong chàng đưa tay cầm lấy ngọn đuốc, tay trái đẩy cửa. Cánh cửa lập tức mở ra, thì ra chỉ khép hờ. Người nằm trên giường động đậy một cái, hình như trở mình.

Từ Thiên Hoằng kê ngọn đuốc vào định thắp đèn nền nhưng lại không thắp được. Thì ra tim nến đã bị lún sâu vào trong cây nến, rõ ràng vừa bị ám khí dập tắt. Từ Thiên Hoằng giật mình, sợ Dư Ngư Đồng đã gặp nguy, lập tức tới trước giường gọi lớn:

- “Thập tứ đệ! Đệ không sao đấy chứ?”

Dư Ngư Đồng từ từ xoay người lại, hình như vừa tỉnh cơn mê, trên mặt vẫn che khăn. Chàng định thần một chút mới đáp:

- “Thất ca đấy à? Hôm nay là đêm tân hôn của huynh, sao đến thăm tiểu đệ làm gì?”

Từ Thiên Hoằng thấy họ Dư vô sự, bấy giờ mới yên tâm cầm đuốc đi nhìn chỗ khác. Chàng phát hiện một mũi tên ngắn ghim trên cửa sổ, đầu tên còn dính đèn sáp. Biết mũi đoản tiễn này là từ kim địch của Dư Ngư Đồng phóng ra, chàng lại càng không sao hiểu nổi. Tại sao mọi người đến đây mà họ Dư phải tắt nến ngay, vội vã tới mức không kịp đứng dậy thổi tắt, mà phải dùng ám khí?

Lúc này cả đám Trần Gia Lạc cũng đã vào phòng. Dư Ngư Đồng kêu lên:

- “Úi cha, các vị ca ca đều đến cả đây. Tiểu đệ không sao cả, xin cứ yên tâm.”

Từ Thiên Hoằng đưa tay định rút mũi đoản tiễn trên cửa sổ, nhưng Trần Gia Lạc khẽ đẩy vào lưng chàng một cái. Từ Thiên Hoằng hiểu ý, rút tay về ngay. Lúc này mọi người đều nhìn thấy tấm chăn trên giường Dư Ngư Đồng hơi lồi lên, rõ ràng bên trong có một người nữa.

Trần Gia Lạc nói:

- “Thôi, Thập tứ đệ cứ nghỉ ngơi cho khỏe.”

Rồi chàng dẫn mọi người ra khỏi phòng, nói với Lục Phi Thanh:

- “Lục tiên bối! Làm phiền tiên bối rồi. Xin tiếp tục chiếu cố cho Dư huynh đệ, bọn tại hạ đi lục soát chỗ khác.”

Lục Phi Thanh gật đầu, đợi mọi người rời khỏi lại ngồi xuống bậc thềm.

Mọi người kéo nhau vào phòng của Trần Gia Lạc. Họ Trần bảo:

- “Gọi những người canh gác về được rồi.”

Tâm Nghiễn ra ngoài truyền lệnh, gọi Thường Thị Song Hiệp, Chương Tấn, Thạch Song Anh, Tưởng Tứ Căn đang canh giữ bên ngoài vào hết trong phòng.

Trần Gia Lạc ngồi trên giường, mọi người đứng quanh, ai cũng thấy chuyện này khó xử, nhưng không ai muốn mở lời. Cuối cùng Vô Trần đạo trưởng không nhịn nổi nữa, lên tiếng hỏi:

- “Rõ ràng tên giặc đó trốn trong chăn của Thập tứ đệ. Rốt cuộc thì hắn là ai? Sao Thập tứ đệ lại bảo vệ hắn?”

Mọi người lập tức bàn tán ồn ào. Người thì nói:

- “Hành vi của Thập tứ đệ gần đây rất là kỳ lạ, không sao hiểu nổi.”

Có người lại hỏi:

- “Tại sao y lại trốn trong phủ của Lý Khả Tú lâu đến thế?”

Thường Thị Song Hiệp cũng nhắc đến chuyện chàng ra tay cứu Lý Khả Tú.

Nói qua nói lại một hồi, Chương Tấn hô lớn:

- “Đi! Mọi người đi hỏi cho rõ ràng! Không phải ta nghi ngờ Thập tứ đệ có gì lỗi lầm, y đáng mặt nam tử hán. Nhưng chúng ta là anh em khác họ, kết giao sinh tử, có gì mà không nói thẳng được với nhau? Tại sao y cứ phải giấu giếm chúng ta?”

Mọi người đều đồng thanh khen phải. Từ Thiên Hoàng nói:

- “Không chừng Thập tứ đệ có chuyện khó xử, hỏi trước mặt thì chắc y không chịu nói đâu. Bây giờ để Tâm Nghiễn đưa đồ điểm tâm vào trong, xem xét tình hình ra sao trước đã.”

Tướng Tứ Cân nói:

- “Ý kiến của Thất ca không tệ.”

Chu Trọng Anh mấp máy môi, định lên tiếng. Nhưng ông nén lại, nhìn Trần Gia Lạc xem chàng chủ trương thế nào.

Trần Gia Lạc nói:

- “Có người chạy vào phòng và trốn trên giường của Thập tứ đệ, mọi người đều thấy rồi. Thập tứ đệ đã đồng sinh đồng tử với mọi anh em, vừa rồi lại liều mạng cứu Tứ ca, dứt khoát chúng ta không nghi ngờ gì y. Y làm như vậy, chắc chắn là có đạo lý bên trong. Vừa rồi ta nhờ Lục tiên bối tiếp tục ở ngoài phòng canh gác, chỉ vì sợ người đó bất ngờ ám hại. Chỉ cần y vô sự là đủ, ta nghĩ việc gì cũng không cần truy cứu. Chúng ta không nên làm tổn thương tình nghĩa anh em.”

Chu Trọng Anh kêu lên:

- “Trần tổng đà chủ nói rất đúng.”

Trần Gia Lạc tiếp:

- “Giả tử sau này y muốn nói thì y nói, không thì mọi người không cần nhắc lại chuyện này. Người trẻ tuổi thường thích khoe tài hiếu thắng, cũng có thể có chuyện phong lưu riêng tư gì đấy, chỉ cần y không phạm nội quy là dĩ nhiên Thập nhị ca không tìm y tính sổ. Mọi người cứ yên tâm đi ngủ, ngày mai chúng ta còn phải lên đường.”

Mấy câu này khiến cho mọi người tâm phục khẩu phục. Từ Thiên Hoàng thầm hổ thẹn, nghĩ bụng:

- “Nói về khí phách rộng rãi, lòng dạ khoáng đạt thì tổng đà chủ hơn ta rất nhiều.”

Lạc Băng mỉm cười nói:

- “Đêm xuân một khắc đáng giá ngàn vàng. Thất ca Thất tẩu còn ngồi đây làm gì nữa?”

Mọi người cười ồ lên, trong nhà lại tràn đầy không khí vui vẻ.* * *

Dư Ngư Đồng đợi mọi người đi khỏi rồi bước xuống giường. Khi không còn nghe tiếng bước chân, chàng mới thấp lại nệm, rồi khẽ hỏi:

- “Cô đến đây làm chi vậy?”

Người đang nằm trên giường liền chui ra khỏi chăn, ngồi cúi đầu không nói tiếng nào, đôi vai run rẩy, nước mắt tràn đầy. Đây chính là con gái yêu của Lý Khả Tú, đồ đệ quý của Lục Phi Thanh. Nàng mặc y phục màu đen bó sát người, càng khiến tay chân nhìn trắng hơn cả tuyết. Đôi tay như bạch ngọc đặt trên đầu gối, nước mắt rơi xuống lưng bàn tay từng giọt, từng giọt.

Sau trận đại chiến ở phủ đề đốc hôm trước, quân hùng Hồng Hoa Hội đem Dư Ngư Đồng theo. Lý Nguyên Chỉ khóc lóc cả ngày, cưỡi ngựa chạy lòng vòng khắp trong ngoài thành Hàng Châu. Lý Khả Tú hiểu tâm sự con gái nên không quản thúc, cứ để nàng tự tìm cách khuây khỏa.

Sáng hôm qua, nàng đang cưỡi ngựa phía tây thành thì gặp Lạc Băng vừa ăn cắp ngọc bình trong dinh tuần phủ trở về. Nàng đã gặp mấy lần, biết Lạc Băng là nhân vật trong Hồng Hoa Hội nên xa xa theo dõi đến tận Thiên Mục Sơn.

Lý Nguyên Chỉ không ngờ được người trong mộng của mình lại si mê thiếu phụ xinh đẹp này. Nàng rất cẩn thận, còn Lạc Bằng trong lúc cao hứng không đề phòng gì cả, nên không phát giác phía sau có người âm thầm theo dõi.

Đêm hôm đó, Lý Nguyên Chỉ mấy lần bị phát hiện nhưng đều tránh được. Nàng muốn tìm gặp Dư Ngư Đồng để bày tỏ tâm sự, khi đến gần tân phòng của Từ Thiên Hoàng và Chu Ý thì bị Tâm Nghiễn phát giác la lên, mọi người kéo tới. Tay trái của Lý Nguyên Chỉ bị trúng một chưởng của Thường Bá Chí. Nàng cố nhịn đau, liệng mấy cục đá dương đông kích tây trong bóng tối, rồi chạy tới phía sau hậu viện.

Trong vườn nàng gặp phải Lục Phi Thanh, bị ôm túm lấy. Lý Nguyên Chỉ kinh hãi kêu lên:

- “Sư phụ”

Lục Phi Thanh giận dữ hỏi:

- “Người đến đây làm gì?”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Con tìm Dư sư ca, có lời phải nói.”

Lục Phi Thanh thở dài lắc đầu, trong lòng bất nhẫn đưa tay chỉ một căn phòng ở phía trái. Lý Nguyên Chỉ tới gõ cửa, gọi luôn mấy tiếng:

- “Dư sư ca!”

Lúc mọi người tuần tra bốn phía, Dư Ngư Đồng đã tỉnh dậy, cầm kim địch ngồi ở cạnh giường, đề phòng kẻ địch tấn công tới. Chàng đột nhiên nghe giọng Lý Nguyên Chỉ, giật mình ra mở chốt cửa để nàng vào. Trong lòng thầm nghĩ:

- “Đêm tối mà cô nam quả nữ ở chung một phòng thật là không ổn,”

bèn thấp nền lên, đang định hỏi han thì mọi người kéo đến tra xét.

Lúc này tình ngay lý gian, chàng thấy khó xử, đành phải giấu giếm trước rồi nói chuyện sau, để về sau nàng khỏi khó gặp mọi người. Chàng đang bị thương, đi đứng không tiện nên mới phóng đoản tiễn trong kim địch làm tắt lửa. Hai người nín thở một hồi, khi Từ Thiên Hoàng gõ cửa Lý Nguyên Chỉ mới khê nói:

- “Dư sư ca cứu muội!”

Dư Ngư Đồng vô kế khả thi, đành giấu nàng vào chần của mình. May mà Trần Gia Lạc che chở cho chứ nếu mọi người mở tấm chần này ra thì tình hình không sao tưởng tượng nổi.

Bấy giờ thấy mỹ nhân nước mắt đầm đìa, tình sâu ý nặng, lòng dạ Dư Ngư Đồng đột nhiên mềm nhũn. Chàng thở ra một hơi rồi nói:

- “Cô đối với ta một lòng chân thật, ta không phải là trâu sắt mà cũng không phải là ngựa gỗ, sao lại không biết? Nhưng cô là tiểu thư nhà quan, còn ta là thành phần liều mạng trong chốn giang hồ, làm sao ta dám hại đời cô được?”

Lý Nguyên Chỉ vừa thút thít vừa nói:

- “Huynh đột ngột bỏ đi như vậy, coi như mọi chuyện xong xuôi hay sao?”

Dư Ngư Đồng đáp:

- “Ta cũng biết mình có lỗi với cô. Nhưng số mạng ta vốn khổ, bây giờ lại càng giống một đám tro tàn. Cô... cô về đi là hơn.”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Huynh vì cứu bằng hữu mà chống đối với gia gia của muội, muội không trách. Huynh là như vậy cũng vì nghĩa khí.”

Nàng suy nghĩ một lúc, nói tiếp:

- “Người văn võ song toàn như huynh, sao lại không đi làm những chuyện đàng hoàng để tìm công danh phú quý, mà phải bôn tẩu giang hồ để làm chi? Chỉ cần huynh quay trở lại, gia gia của muội...”

Dư Ngự Đồng giận dữ ngắt lời:

- “Hồng Hoa Hội chúng ta hành hiệp trượng nghĩa, người nào cũng là hán tử cứng cỏi như sắt đá, sao lại cam chịu làm chó săn cho triều đình?”

Lý Nguyên Chỉ biết mình lỡ lời, đỏ hần mặt lên. Hồi lâu nàng mới dịu dàng nói:

- “Huynh nặng lời với gia gia của muội quá. Nhưng mỗi người đều có chí hướng riêng, muội không dám miễn cưỡng. Chuyện gì huynh thì muội cũng chấp nhận. Muội chịu nghe lời ca ca, sau này không giúp gia gia nữa. Chắc su phụ của muội cũng thích như thế.”

Hai câu cuối nàng nói rất rõ ràng, chắc chắn Lục Phi Thanh ngoài cửa cũng nghe. Dư Ngự Đồng cứ ngồi kể cái bàn, không nói gì. Lý Nguyên Chỉ nhẹ nhàng nói tiếp:

- “Ca ca chê muội là tiểu thư nhà quan thì muội không làm tiểu thư nhà quan nữa. Ca ca nói Hồng Hoa Hội tốt, thì muội cũng... cũng đi theo ca ca để... để làm giang hồ liều mạng.”

Mấy câu này nàng phải lấy hết sức lực mới thốt được ra khỏi miệng. Về cuối nàng vừa xấu hổ vừa lo lắng, nửa nói nửa khóc.

Dư Ngự Đồng dịu dàng đáp:

- “Thoạt đầu ta bị trọng thương, nếu không nhờ cô cứu từ ngàn dặm xa xôi đưa về Hàng Châu dưỡng thương trong phủ, thì cái mạng này đã mất lâu rồi. Ta dù tan xương nát thịt cũng không sao đền đáp được, nhưng... Thôi, ân đức này kiếp sau ta sẽ tìm cách báo đền.”

Lý Nguyên Chỉ đứng bật dậy hỏi:

- “Chắc trong lòng huynh đã có một mỹ nhân hiền thực khác, nên mới xem muội không đáng đồng xu phải không?”

Dư Ngự Đồng không sao chối được. Dù sao chàng vẫn không quên mối tình đối với Lạc Băng. Tướng mạo Lý Nguyên Chỉ không kém gì Lạc Băng cả, nhưng đã là mối chân tình thì không sao giải thích. Nghe nàng hỏi vậy, chàng thật sự không biết phải đáp sao.

Lý Nguyên Chỉ lại hỏi:

- “Huynh đã một lòng với cô ấy, dĩ nhiên cô ấy phải hơn muội gấp mười. Huynh dẫn muội đi gặp cô ấy được không?”

Dư Ngự Đồng bị ép đến nỗi không còn cách nào khác. Chàng đột ngột giật tấm khăn che mặt xuống, lạnh giọng nói:

- “Ta đã trở thành một con quỷ xấu xí như thế này, cô nhìn cho kỹ đi.”

Khuôn mặt lồi lõm của chàng đầy những vết cháy bỏng vàng khè, dưới ánh nến lay lắt trông càng đáng sợ. Lý Nguyên Chỉ bất giác nhảy chồm lên, lùi lại hai bước, khê la một tiếng.

Dư Ngự Đồng thản nhiên nói tiếp:

- “Cuộc đời ta thật là xúi quẩy. Tâm địa của ta cũng không tốt lắm, từng làm những việc bại hoại có lỗi với người khác. Ta không muốn làm khổ đời cô nữa. Bây giờ cô đi được rồi chứ?”

Lý Nguyên Chỉ đột nhiên nhìn thấy dáng vẻ chàng như vậy, trong lòng kinh hãi, tim đập thình thịch không biết phải làm gì.

Dư Ngự Đồng cười ha hả, tiếp:

- “Bộ điệu xấu xí như thế này, cô mới nhìn một cái đã không chịu nổi. Lý tiểu thư! Cô có hối hận vì đêm nay đã đến đây hay không? Ha ha... ha ha...”

Chàng vừa nói vừa cười, giống như phát cuồng vậy. Lý Nguyên Chỉ lại càng sợ hãi, thét lên một tiếng, ôm mặt chạy ra khỏi phòng.

Dư Ngự Đồng cười như điên dại, than thân trách phận một hồi, rồi gục xuống bàn khóc rống lên.

Lục Phi Thanh ngồi ngoài thềm, tuy không hiểu tường tận lắm, nhưng cũng đoán được bảy tám phần. Ông biết bây giờ có an ủi Dư Ngự Đồng thế nào cũng vô ích, lại nghĩ:

- “Nguy rồi! Nguyên Chỉ giữa đêm đến đây, tuy việc này liên quan đến danh tiết của nữ nhân, nhưng nếu ta không nói cho rõ mà tạ tội thì có lỗi với các vị đương gia trong Hồng Hoa Hội.”

Ông bèn đến phòng Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc vừa ngả lưng, Tâm Nghiễn nghe thấy tiếng Lục Phi Thanh gõ cửa liền chạy ra mở cửa phòng. Trần Gia Lạc ngồi dậy mặc áo đón tiếp.

Lục Phi Thanh lên tiếng:

- “Tổng đà chủ! Ta đến đây để nhận tội.”

Trần Gia Lạc kinh hãi hỏi:

- “Sao? Thập tứ đệ làm sao rồi?”

Chàng tưởng là Dư Ngự Đồng đã gặp nguy hiểm.

Lục Phi Thanh lắc đầu:

- “Không phải, nó không sao. Tổng đà chủ đoán xem người tối nay đến phá rối là ai?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Tại hạ không biết.”

Lục Phi Thanh nói:

- “Đó là tiểu đồ của ta. Ta giáo huấn không nghiêm, dung túng nó quen tùy hứng làm bừa. Hôm nay là ngày đại lễ của Thất gia mà nó bất kính quấy nhiễu, làm kinh hãi mọi người. Ta thật vô cùng ân hận.”

Trần Gia Lạc im lặng không nói gì. Lục Phi Thanh tiếp:

- “Tiểu đồ đã rời khỏi đây rồi. Sau này ta nhất định đi tìm, bắt nó xin lỗi nhị vị. Bây giờ ta xin tạ tội trước.”

Nói xong ông đứng dậy vái lạy, Trần Gia Lạc vội vàng đứng lên trả lễ.

Hồi lâu, Trần Gia Lạc bỗng nói:

- “Lệnh đồ đã được tiền bối chân truyền, hèn gì thân thủ phi phạm.”

Lục Phi Thanh tưởng Trần Gia Lạc nói về chuyện hôm nay Lý Nguyên Chỉ đột nhập, không biết hai người đã từng giao đấu trên mặt Tây Hồ. Ông đáp:

- “Nó còn trẻ nít, không biết lớn nhỏ gì cả, đi tới đâu gây họa tới đó, đắc tội với nhiều bằng hữu. Nhiều lúc ta phải hối hận vị nhận đứa đồ đệ chẳng ra gì.”

Trần Gia Lạc vội nói:

- “Tiền bối quá khách khí rồi. Lệnh đồ đã từng đến vùng Hồi tộc phải không?”

Lục Phi Thanh đáp:

- “Từ nhỏ nó đã sống ở vùng tây bắc.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Đúng rồi! Tại hạ cũng thấy y có quan hệ rất tốt với cô nương người Hồi kia.”

Lúc tạm biệt với Trần Gia Lạc, Hoắc Thanh Đồng đã nói một câu:

- “Y là người như thế nào, huynh có thể đi hỏi Lục lão tiên bối.”

Trần Gia Lạc mấy lần muốn hỏi Lục Phi Thanh nhưng thấy lộ liễu quá nên nén lại. Nhân lúc Lục Phi Thanh nhắc đến, chàng mới hỏi vu vơ mấy câu, tựa như mình không quan tâm lắm. Thật ra thì tim Trần Gia Lạc đang đập rầm rầm, ngay cả lòng bàn tay cũng thấm đẫm mồ hôi.

Lục Phi Thanh nói:

- “Cũng nhờ vụ đoạt lại thánh kinh nên mới quen biết nhau. Lúc đầu cũng có chút ít hiểu lầm, Hoắc cô nương hai lần giao đấu với tiểu đồ. Sau này, ta nhắc đến mối giao tình với Thiên Sơn Song Ưng, hai người mới kết thành bằng hữu. Bọn trẻ mới gặp mà thân thiết như quen biết đã lâu.”

Ông nói xong vuốt râu mỉm cười, nhưng Trần Gia Lạc càng nghe càng khó chịu.

Lục Phi Thanh tưởng chàng đã biết Lý Nguyên Chỉ là nữ nhân, nên mãi đến bây giờ vẫn không nhắc đến chuyện nàng cải nam trang. Nỗi buồn trong lòng Trần Gia Lạc không lộ ra mắt, nhưng giọng nói thì không khỏi có phần lãnh đạm. Lục Phi Thanh tưởng chàng cảm thấy mất mặt vì giận Lý Nguyên Chỉ vô lễ đột nhập, Hồng Hoa Hội rất nhiều nhân vật anh hùng mà không bắt được một thiếu nữ mới bước vào chốn giang hồ. Ông không ngờ Trần Gia Lạc còn có tâm sự khác, nên áy náy vô cùng, nói thêm mấy câu khách sáo, đang muốn cáo từ thì ngoài cửa Tâm Nghiễn bỗng hô lên:

- “Thiếu gia! Thập tứ gia đến đây.”

Rèm cửa vén lên, một trang đình diu Dư Ngự Đồng vào. Chàng thấy Lục Phi Thanh cũng ở đó, bất giác ngẩn ra một chút. Trang đình lùi ra, Trần Gia Lạc bèn nói:

- “Đệ có việc muốn nói thì gọi ta qua đó là được. Đệ đang bị thương, không nên đi lại cử động nhiều.”

Dư Ngự Đồng nói:

- “Tổng đà chủ! Lúc này có một người trốn trong phòng thuộc hạ, chắc tổng đà chủ đã nhìn thấy. Lúc đó tổng đà chủ làm như không biết, giữ thể diện cho thuộc hạ. Thuộc hạ cảm kích tấm lòng của tổng đà chủ vô cùng, tuy tổng đà chủ không hỏi nhưng thuộc hạ không thể không nói.”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Tình nghĩa chúng ta giống như anh em cốt nhục, có gì đáng nói đâu?”

Dư Ngự Đồng nói:

- “Người đó đến đây để tìm một mình thuộc hạ, hoàn toàn không liên quan đến ai khác. Nhưng nếu nói ra việc này thì lại ảnh hưởng đến danh tiết của...”

Trần Gia Lạc vội ngắt lời:

- “Đã thế thì không cần phải nói nữa. Được rồi, từ nay về sau chúng ta không nhắc đến việc này là xong, đệ về nghỉ ngơi đi. Tâm Nghiễn diu Thập tứ gia về.”

Dư Ngự Đồng tưởng Lục Phi Thanh đã kể hết chuyện vừa rồi, Trần Gia Lạc sợ mình khó chịu nên không muốn nhắc lại, bèn cảm tạ rồi trở về phòng. Lục Phi Thanh cũng rời khỏi đó.* * *

Sáng sớm hôm sau, quần hùng cùng xuống núi. Mọi người cáo biệt nhau, rồi tách ra từng nhóm tiến hành công việc.

Trần Gia Lạc và Chu Trọng Anh cùng đi về hướng tây bắc. Dọc đường Chu Trọng Anh hỏi:

- “Năm xưa, lúc ta học võ nghệ ở Tung Sơn Thiếu Lâm Tự, từng nghe sư phụ và sư thúc bá nhắc đến Thiếu Lâm Hạ Viện ở Phổ Điền phương Nam, võ công hoàn toàn giống Tung Sơn Thiếu Lâm, truyền từ một gốc. Nhưng mấy trăm năm nay Phổ Điền Thiếu Lâm xuất hiện nhiều nhân vật kiệt xuất, phát dương thêm được võ công của phái Thiếu Lâm. Nhân tiện phen này đi về hướng nam, ta muốn đến đó thăm viếng, hy vọng gặp cơ duyên nghiên cứu và xin chỉ giáo.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Đệ tử Thiếu Lâm nam phái đầy khắp Giang Nam, thanh thế cực lớn. Trong thời gian nghiên cứu võ công, hy vọng tiền bối sẽ kết giao với các vị ấy nhiều hơn. Sau này, nếu chúng ta cử sự mà được Thiếu Lâm tự giúp cho một tay, thì thật là phúc cho bá tánh trong thiên hạ.”

Chu Trọng Anh đáp:

- “Xin phụng mạng!”

Ông bèn dẫn vợ và hai đồ đệ Mạnh Kiện Hùng, An Kiện Cương đi về hướng Nam.

Lúc từ biệt, Chu phu nhân cứ liên miệng dặn dò Chu Ý:

- “Bây giờ người đã làm dâu nhà người ta rồi, không được nhõng nhẽo, ngang bướng, gặp đâu sinh sự đó nữa.”

Chu Ý dẫu môi ra nói:

- “Nhưng nếu huynh ấy bức hiếp con thì sao?”

Nàng vừa nói vừa liếc xéo sau lưng Từ Thiên Hoàng.

Chu phu nhân hỏi:

- “Nếu không có việc gì thì người ta bức hiếp người làm chi?”

Đêm qua động phòng hoa chúc bị Lý Nguyên Chỉ đến quấy rối một phen, Lạc Băng đem quần áo hai vợ chồng bỏ sang chỗ khác. Chu Ý không biết diệu thuật của mình còn linh nghiệm hay không, trong lòng lo lắng nhưng chưa có dịp hỏi lại Lạc Băng. Bây giờ thấy sắp phải xa cha mẹ, nàng không kìm được nước mắt.

Chu Trọng Anh dặn dò con gái mấy câu, rồi bảo Từ Thiên Hoàng:

- “Vợ của con tính tình bộc trực, không hiểu chuyện nào lớn chuyện nào nhỏ. Con phải độ lượng bỏ qua cho nó, nếu lỡ có đụng chạm gì thì đừng chấp con bé thiếu hiểu biết này, để từ từ ta sẽ phạt sau.”

Chu Ý hờn dỗi nói:

- “Gia gia cũng bênh huynh ấy! Chẳng lẽ chuyện gì con cũng không tốt hay sao?”

Chu Trọng Anh mỉm cười rồi lên ngựa, chấp tay tạm biệt Trần Gia Lạc và Văn Thái Lai, đi về hướng Nam.

Tám người Trần Gia Lạc, Văn Thái Lai, Lạc Băng, Từ Thiên Hoàng, Chu Ý, Chương Tấn, Dư Ngư Đồng, Tâm Nghiễn đi về hướng bắc, qua Hiếu Phong, An Cát, Túc Dương là đến Giang Ninh. Qua khỏi sông Trường Giang, vết thương của Văn Thái Lai đã lành hẳn, Dư Ngư Đồng cũng khỏe hơn nhiều.

Càng đi về phương bắc tiết trời càng lạnh, bắt đầu có sương tuyết vì đã chớm đông rồi. Tới Khai Phong thì vết thương của Dư Ngư Đồng đã lành hẳn, mọi người liền bỏ xe đi ngựa.

Hôm đó ra khỏi cửa tây thành Khai Phong, tám con ngựa sỏi vó chạy theo đường cái, gió lộng vù vù, cát bụi bắn tung lên mặt. Con bạch mã của Văn Thái Lai chạy nhanh kỳ lạ, một người một ngựa vượt hẳn lên phía trước. Chàng chạy một hơi năm chục dặm đến một thị trấn, vào phạn điểm bảo giết gà nấu nướng, lo cơm nước để mọi người đến là có thể ăn ngay.

Chàng đang ngồi trong tiệm uống trà, lấy khăn lau mặt thì đột nhiên ở phòng phía đông có bóng người nháy động. Một người thò đầu ra nhìn, vừa nhìn thấy chàng đã vọt rụt vào. Văn Thái Lai để ý nghi ngờ, cứ quay lại uống trà.

Nửa giờ sau, mọi người Trần Gia Lạc đến nơi. Văn Thái Lai khẽ kể lại. Từ Thiên Hoàng nhìn vào căn phòng phía đông, thấy giấy dán cửa đã bị thấm ướt, một con mắt đen nhánh đang nhìn họ. Khi mắt Từ Thiên Hoàng nhìn tới, ánh mắt kia lập tức tránh ra. Từ Thiên Hoàng khẽ cười, nói nhỏ:

- “Đúng là một đứa trẻ mới vào giang hồ, chút xíu quy luật cũng không biết, để ý là lộ tẩy ngay.”

Lạc Băng mỉm cười:

- “Người như thế mà cũng vào chốn giang hồ để kiếm ăn hay sao? Lại dám nhắm vào chúng ta nữa!”

Trần Gia Lạc bảo Tâm Nghiễn:

- “Người qua xem thử, nếu hần thiếu thốn tiền bạc thì tiếp tế cho hần chút ít.”

Tâm Nghiễn vâng lời đứng dậy, tới trước cửa phòng đó đóng dặc hô lớn:

- “Trăm sông ngàn suối về biển cả. Hồng hoa lục diệp cũng một nhà.”

Đây là tín hiệu của Hồng Hoa Hội để chào hỏi đồng đạo vô lâm.

Các bang hội giang hồ đều có cách thức riêng để tương trợ lẫn nhau. Nếu ai không phải hội hữu của Hồng Hoa Hội mà lễ phép nói một câu:

- “Tiểu đệ là thuộc hạ của Mỗ Mỗ đà chủ, Mỗ Mỗ bang, mong các đại huynh Hồng Hoa Hội tương trợ...”
- thì ít ra cũng được biểu cho mấy lạng bạc.

Nghe trong phòng không có tiếng đáp, Tâm Nghiễn nhắc lại một lần nữa thì đột nhiên cửa phòng mở ra. Một người mặc áo đen xuất hiện, đội nón lớn che khuất hần nửa khuôn mặt, đưa ra một mảnh giấy rồi nói:

- “Chuyển cho Thập tứ gia của các vị.”

Tâm Nghiễn định hỏi thêm, thì người đó vọt chạy ra khỏi cửa, lên ngựa đi ngay. Tâm Nghiễn bèn chuyển mảnh giấy cho Dư Ngư Đồng rồi nói:

- “Người đó kêu tiểu nhân đem đến cho Thập tứ gia.”

Dư Ngư Đồng nhận giấy mở ra xem, thấy mười sáu chữ rất nhỏ:

- “Tình tận đáy lòng. Xấu đẹp đáng chi. Ngàn núi vạn sông. Vẫn theo chàng đi.”

Nhìn nét chữ tú lệ, Dư Ngư Đồng nhận ngay ra Lý Nguyên Chỉ. Chàng không ngờ nàng theo mình suốt dọc đường, bèn chau mày một cái rồi trao thư cho Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc liếc qua một cái, biết đây là chuyện tình cảm nam nữ nên không hỏi nhiều, trả lại cho Dư Ngư Đồng.

Dư Ngư Đồng nói:

- “Người này quấy rầy thuộc hạ mãi không chịu buông tha, nhất định vẫn đang đợi phía trước. Thuộc hạ muốn không đi đường bộ nữa mà đi đường sông để tránh né y. Đến Đồng Quan sẽ gặp lại mọi người.”

Chương Tấn giận dữ nói:

- “Ở đây chúng ta đông người, làm gì phải sợ? Mà nếu hần có bản lĩnh bằng trời thì chúng ta cũng phải giao đấu một phen.”

Dư Ngư Đồng nói:

- “Không phải tiểu đệ sợ y mà là không muốn gặp.”

Chương Tấn nói:

- “Thế thì chúng ta phải dạy dỗ một phen, để hần không dám đi theo chúng ta nữa. Đó là hạng người nào mà không biết phải trái?”

Dư Ngư Đồng khó trả lời, bèn im lặng. Trần Gia Lạc biết chàng khó xử, bèn lên tiếng:

- “Thập tứ đệ muốn đi bằng thuyền cũng tốt. Trên thuyền được nghỉ ngơi nhiều hơn, không mệt mỏi như cưỡi ngựa. Tâm Nghiễn! Người đi theo để phục vụ Thập tứ gia.”

Tâm Nghiễn lập tức vâng dạ. Nó còn trẻ nít thích náo nhiệt, dĩ nhiên không thích đi thuyền, tuy không thể cãi lệnh chủ nhân nhưng không khỏi hơi rầu rĩ.

Dư Ngư Đồng hiểu ý, bèn nói là vết thương của mình đã lành hẳn, không cần Tâm Nghiễn đi cùng. Khi mọi người đến bờ sông Hồng Hà, chàng thuê một chiếc thuyền đi thẳng tới Đồng Quan. Trần Gia Lạc tiễn Dư Ngư Đồng xuống thuyền, chính mắt nhìn con thuyền đó giương buồm tách bến rồi mới cưỡi ngựa đi tiếp.

Chương Tấn không thích thái độ ắp úng của Dư Ngư Đồng, mở miệng cằn nhằn:

- “Không biết anh tú tài kiết đó còn tính chuyện gì nữa đây?”

Lạc Băng nói:

- “Thập tứ đệ bị thiêu hồng khuôn mặt, trong lòng buồn bã đến cực điểm, không tránh khỏi hành sự có chỗ khác thường. Chúng ta cứ chiều theo ý một tí thử xem.”

Chu Ý nói:

- “Lần trước, bọn muội ở Vân Quang trấn cũng nghe nói huynh ấy ở chung với một cô nương. Sau này không biết đi đến Hàng Châu rồi như thế nào?”

Chương Tấn nói:

- “Y lén lút như vậy, chắc là làm hại con gái nhà lành rồi! Không thì sao lại sợ người khác tìm mình?”

Văn Thái Lai hét lên:

- “Thập đệ đừng nói bừa nữa.”* * *

Dư Ngư Đồng di thuyền được mấy ngày, không thấy Lý Nguyên Chỉ theo sau mới yên tâm. Hôm ấy gặp cơn gió nghịch, bầu trời đã tối, thị trấn còn xa, dòng nước lại chảy rất xiết. Thuyền không dám đi đêm nên đậu lại ở một vùng hoang dã. Dư Ngư Đồng uống mấy chén rượu rồi lên giường ngủ.

Nửa đêm chàng tỉnh dậy thấy vầng trăng trên trời rất sáng ánh xuống dòng sông, xúc cảnh sinh tình nơi rơi lệ liên hồi. Sóng Hoàng Hà dạt dào, khí thế hùng vĩ khiến chàng nổi hứng, rút kim địch ra thổi du dương. Chàng rất cảm khái về thân thể của mình, đẩy lòng tâm sự đều trút hết vào tiếng sáo, lúc thì kịch liệt, lúc thì thê lương.

Dư Ngư Đồng đang tập trung thổi sáo, đột nhiên phía sau có tiếng khen ngợi:

- “Tiếng sáo hay quá!”

Chàng ngừng thổi, từ từ quay đầu lại. Dưới ánh trăng có ba người men theo bờ sông bước tới.

Ba người đến gần, một người lên tiếng:

- “Bọn tại hạ đi vội lỡ đường, đang tìm chỗ nghỉ. Nghe thấy tiếng sáo thánh thót, tại hạ không nén nổi nên thất thố buông lời, xin đừng trách.”

Dư Ngư Đồng nghe người ấy nói chuyện rất khách sáo, bèn đứng dậy đáp:

- “Tiểu đệ chỉ thổi bữa bãi nơi hoang dã, không ngờ làm mất sự yên tĩnh của quý vị. Thật là có lỗi.”

Người ấy nghe Dư Ngư Đồng nói chuyện nho nhã như người có học, bèn từ từ tiến đến gần. Dư Ngư Đồng lại nói:

- “Nếu không phiền thì xin mời xuống thuyền uống mấy chén rượu được chăng?”

Người ấy đáp:

- “Thế thì hay lắm!”

Rồi ba người đi đến bên bờ, tung người nhảy lên, nhẹ nhàng đáp xuống đầu thuyền. Đi đầu là một đại hán khôi vĩ xách theo binh khí rất nặng, lúc bước xuống thuyền làm mũi thuyền chìm hẳn xuống. Dư Ngư Đồng giật mình thâm nghĩ:

- “Vô công ba người này không tề, không biết là nhân vật thế nào? Mình cẩn thận là hơn.”

Chàng bèn ra vẻ thư sinh yếu đuối nhất gan, hai tay nắm chặt lấy cạnh thuyền, như sợ thuyền nghiêng mà rơi xuống nước.

Người to lớn đi đầu mặc cẩm bào bằng lụa tơ tằm, trông như một thương nhân. Người thứ hai râu ria mọc đen đầy mặt. Người thứ ba lại ăn mặc theo kiểu Mông Cổ, khoác áo bằng da cừu lộn trái ra ngoài, từ cử chỉ đến dáng dấp đều ra vẻ ngang tàng. Ba người đều mang theo bao đựng binh khí.

Dư Ngự Đồng biết cây kim địch của mình rất bắt mắt, nên trước khi ba người lên thuyền đã cất kỹ rồi. Chàng kêu thuyền phu dậy, nhờ hâm rượu làm thức ăn để đãi khách. Thuyền phu nhìn thấy đêm khuya mà đột nhiên có ba người xa lạ đến đây, không khỏi hoảng sợ. Nhưng dọc đường Dư Ngự Đồng chi tiền rất hào phóng, nên chàng dặn sao thì y cứ thế mà làm.

Người to lớn nói:

- “Đêm khuya quấy nhiễu thế này, thật là mạo muội.”

Dư Ngự Đồng đáp:

- “Bốn biển đều là huynh đệ, nói đến hai chữ mạo muội làm gì?”

Người kia nghe Dư Ngự Đồng nói chuyện rất văn vẻ, bèn nói:

- “Xin thỉnh giáo tôn tánh đại danh các hạ.”

Dư Ngự Đồng đáp:

- “Tiểu đệ họ Vu tên Thông, là nhân sĩ vùng Kim Linh. Tên là Thông, nhưng học vấn lại nhiều chỗ không thông, phen này đi thi bị hỏng. Nghĩ tới về quê hổ thẹn với phụ lão, tiểu đệ xấu hổ vô cùng.”

Người kia nói:

- “Thì ra là một vị tú tài. Thật là thất kính, thất kính.”

Dư Ngự Đồng nói:

- “Tiểu đệ trượt kỳ thi Hương lại còn họa vô đơn chí, nhà cửa bị lửa thiêu sạch. Nhà thì không còn mảnh ngói nào lành, mặt mũi cũng bị hủy hoại, khó mà gặp người khác. Bây giờ tiểu đệ không biết làm gì, nên định đến Cam Túc tìm bà con để kiếm một nơi dạy học, ăn nhờ ở đậu. Ôi! Thời đã như thế, mạng đã như thế, còn gì để nói.”

Mấy câu văn vẻ này làm hai người kia nghe xong nhìn nhau không hiểu. Còn người ra dáng thương nhân thì có đọc qua sách vở, bèn đáp:

- “Các hạ không cần nản lòng.”

Dư Ngự Đồng nói:

- “Xin thỉnh giáo tôn tánh ba vị.”

Người kia đáp:

- “Tiểu đệ họ Tất.”

Rồi y chỉ người râu ria rậm rạp nói:

- “Vị này họ Cổ.”

Tiếp đến lại chỉ người mặc đồ Mông Cổ, nói:

- “Vị này họ Kha, là người Mông Cổ.”

Dư Ngự Đồng chấp tay rồi nói:

- “Cửu ngưỡng, cửu ngưỡng. Bình thủy tương phù, tam sanh cửu hạnh.”

Họ Tất thấy chàng câu nào cũng xỏ nhỏ, thầm cười trong bụng. Dư Ngự Đồng thì nghe y nói giọng Liêu Đông, trong lòng nghĩ:

- “Ba người này không biết là thù hay bạn? Nếu là giang hồ hảo hán thì mình nên kết giao, sau này khởi sự có thể giúp một tay.”

Chàng liền nói:

- “Ba vị đi đường ban đêm như thế rất là nguy hiểm.”

Họ Tất hỏi:

- “Không biết có nguy hiểm gì?”

Dư Ngự Đồng đáp:

- “Nơi xa xôi hẻo lánh thế này, vương pháp không sao phủ tới.”

Người họ Cố kéo tay áo của họ Tất, hỏi:

- “Y nói gì thế?”

Họ Tất khẽ đáp:

- “Y nói dọc con đường này rất nhiều trộm cướp.”

Người họ Cố và họ Kha vừa nghe thấy đã cười ha hả.

Lúc này thuyền phu đã mang thức ăn và rượu ra. Mấy người kia không khách sáo với Dư Ngự Đồng, ăn uống thoải mái. Họ Tất nói:

- “Các hạ thổi sáo rất hay, thổi thêm một bài nữa được không?”

Dư Ngự Đồng sợ lấy kim địch ra sẽ tiết lộ hành tung, bèn chối từ:

- “Tiểu đệ rất hay hổ thẹn, hề có người khác là tay chân lóng ngóng không biết làm gì. Kỳ thi vừa rồi cũng bị hỏng vì tật đó.”

Họ Kha bèn nói:

- “Để tại hạ thổi một khúc.”

Y lấy trong túi áo ra một chiếc sừng dê có khảm bạc, rồi đứng thẳng dậy thổi những tiếng u u. Dư Ngự Đồng nghe âm điệu bị trảng, lộ rõ khí phách của vùng sa mạc, trong lòng rất thán phục, thầm ghi nhớ lấy điệu nhạc đó.

Uống rượu xong, ba người đứng dậy cảm tạ cáo từ. Dư Ngự Đồng muốn kết giao bèn nói:

- “Nếu ba vị không chê, xin ở lại một đêm trên chiếc thuyền này, sáng mai hãy đi tiếp có được hay không?”

Họ Tất đáp:

- “VẬY thì hay quá, chỉ sợ quấy rầy.”

Dư Ngự Đồng ngủ ở phía nam, còn ba người kia không cởi áo mà nằm ngay ở đầu thuyền. Một lúc sau, họ Dư giả bộ ngáy khò khò để nghe họ nói chuyện. Họ Kha nói:

- “Tên tú tài này nghèo đến phát ghét, nhưng không đến nỗi nhỏ mọn.”

Họ Cố nói:

- “Coi như nó gặp may.”

Họ Kha hỏi:

- “Ngày mai đến kịp Lạc Dương hay không?”

Họ Tất nói:

- “Sau khi qua sông, tìm ba con ngựa mà phi thì có thể kịp.”

Họ Kha tiếp:

- “Ta chỉ lo Hàn đại ca không có ở nhà, chúng ta đi một chuyến vô ích.”

Họ Cố nói:

- “Nếu không gặp y thì chúng ta cứ tìm đến sào huyệt của Hồng Hoa Hội ở Thái Hồ, cho chúng một trận đảo ngược cả trời đất lên.”

Họ Tất khê quát:

- “Nói nhỏ lại.”

Dư Ngự Đồng kinh hãi một phen, nghĩ bụng:

- “Thì ra ba người này là kẻ thù của Hồng Hoa Hội. Họ đến Lạc Dương để tìm người họ Hàn, chắc là Hàn Văn Xung rồi.”

Họ Tất nói tiếp:

- “Trong Hồng Hoa Hội cao thủ rất đông. Lão đương gia của họ tuy đã chết, nhưng nghe nói tổng đà chủ tân nhiệm cũng là tay lợi hại. Ở đây không phải Quan Đông, hai người chớ có làm bừa.”

Họ Cổ nói:

- “Quan Đông Lục Ma chúng ta hoành hành nơi quan ngoại, giang hồ hảo hán trong võ lâm nhắc đến danh tiếng của chúng ta đều phải kính nể mấy phần. Nào ngờ lão Tam, lão Ngũ và lão Lục lại bị Hồng Hoa Hội giết chết một cách không minh bạch. Thù này mà không trả thì chúng ta không nên làm người nữa.”

Giọng nói cực kỳ giận dữ.

Dư Ngự Đồng nghĩ:

- “Thì ra là bọn Quan Đông Lục Ma. Tam ma Tiêu Văn Kỳ do Lục sư thúc giết chết, còn Ngũ ma Diêm Thế Khôi và Lục ma Diêm Thế Trương chết dưới tay người Hồi. Sao chúng lại trút hết món nợ này lên đầu Hồng Hoa Hội?”

Thì ra đại ma Tất Nhất Lôi là một phú hào ở Liêu Đông, gia sản không sao tính hết, có không ít sâm trường và khoáng sản. Nhị ma Cổ Kim Tiêu là một mã tặc trứ danh. Tứ ma Kha Hợp Đài vốn là một người chăn nuôi ở Mông Cổ lưu lạc đến Liêu Đông rồi làm trộm cướp. Ở Liêu Đông chúng nghe nói Tiêu Văn Kỳ được thuê tìm kiếm một công tử đã bị Hồng Hoa Hội bắt cóc, rồi đột nhiên mất tích, mấy năm nay tuyệt vô âm tín. Gần đây sư đệ của Tiêu Văn Kỳ là Hàn Văn Xung gửi thư đến, cho biết họ Tiêu đã bị hại ở Thiểm Tây.

Ba người giận dữ không sao nhịn được, lập tức đi về phía nam tìm Hồng Hoa Hội để trả thù. Khi đến Bắc Kinh lại nghe anh em họ Diêm bị giết, việc này cũng có liên can đến Hồng Hoa Hội. Chúng vừa kinh hãi vừa giận dữ hơn, định đến Lạc Dương tìm Hàn Văn Xung hỏi rõ ràng, nhưng tình cờ gặp Dư Ngự Đồng trên sông Hoàng Hà.

Ba người nói chuyện một lúc rồi ngủ. Dư Ngự Đồng trần trọc mãi đến gần sáng mới thiếp đi một lúc. Đột nhiên nghe thấy tiếng người rất ồn ào, hò hét vang dội, chàng mới giật mình tỉnh dậy, nhảy chồm lên rút kim đao ra tay, ngồi trong khoang thuyền nhìn ra ngoài.

Mấy trăm chiếc thuyền đang kéo nhau dọc sông tiến đến. Thuyền đầu tiên có dựng một lá cờ lớn, ghi “Định biên đại tướng quân lương vận.”

Thì ra đây là đoàn thuyền tiếp tế quân lương cho Triệu Tuệ. Thuyền lớn qua hết, phía sau còn có mấy chục chiếc thuyền nhỏ, đều là thuyền của quan binh chở những món đồ cướp bóc được ở ven sông.

Thuyền phu thấy tình hình không êm, đang muốn tránh né thì bảy tám tên lính Thanh đã cầm đao thương nhảy qua rồi. Chúng không hỏi han gì cả, tát cho thuyền phu một phát, ra lệnh cho y lái thuyền đi theo. Dư Ngự Đồng biết bọn quan binh này thói quen chèn ép bá tánh, khó mà lý giải được, nên cứ thuận theo. Kha Hợp Đài vô cùng giận dữ, muốn ra ngoài đấu với bọn lính Thanh một phen, nhưng bị Tất Nhất Lôi kéo lại.

Bọn lính Thanh ra sau khoang thuyền, thấy Dư Ngự Đồng ăn mặc kiêu tú tài nên thái độ có hòa nhã hơn, nhưng vẫn quát hỏi bọn Tất Nhất Lôi đang đi đâu. Tất Nhất Lôi đáp:

- “Chúng ta đến Lạc Dương thăm bà con.”

Một tên lính Thanh khác lại quát:

- “Dồn hết lên khoang trước, để khoang sau này cho chúng ta.”

Kha Hợp Đài trừng mắt, giận dữ muốn động thủ ngay. Tất Nhất Lôi la lên:

- “Lão tứ, ngươi làm gì vậy?”

Kha Hợp Đài đành dẫn lại.

Dư Ngự Đồng ngoan ngoãn đi ra khoang trước nhỏ nhẹ nói:

- “Tú tài mà gặp quân lính thì có lý cũng không cãi nổi. Ta thà không nói là hơn, xem thử quan binh làm gì được.”

Mấy tên lính Thanh nhảy qua một con thuyền khác, đón mấy người qua đây. Một tên nói:

- “Ngôn lão gia, thuyền này sạch sẽ hơn nhiều, lão gia qua xem thử có vừa ý hay không?”

Ngôn lão gia từ đuôi thuyền kia bước qua thuyền này, lên tiếng:

- “Ồ đây cũng được.”

Rồi hắn oai vệ ngồi xuống.

Dư Ngự Đồng liếc nhìn Ngôn lão gia một cái, tim đột nhiên đập lên thình thịch. Thì ra đây chính là Ngôn Bá Càn, từng đến Thiết Đám trang để bắt Văn Thái Lai, rồi bị đoàn tiền của Dư Ngự Đồng bắn mù một mắt. Hắn dường như thương xót lại dẫn theo một tên sư đệ, nhập vào đội quân của Triệu Tuệ để ra sức lập công.

Tuy Ngôn Bá Càn chỉ còn một mắt, nhưng nhãn quang vẫn rất lợi hại. Hắn vừa thấy thân hình của Dư Ngự Đồng đã lập tức nghi ngờ, thấy mặt chàng che vải lại càng nghi hơn. Hắn giả bộ đến khoang thuyền nói chuyện mấy câu với Tắt Nhất Lôi rồi đột nhiên loạng choạng một tí, như đứng trên thuyền không vững. Tay phải hắn quơ loạn xạ một hồi, rồi túm lấy cái khăn che mặt của Dư Ngự Đồng kéo xuống.

Cổ Kim Tiêu thấy hắn sắp ngã lên người mình, bèn đưa tay trái lên đỡ lấy rồi nhẹ nhàng nắm lấy đầu vai hắn. Ngôn Bá Càn đột nhiên co người lại không để ý nắm được. Cả hai đều biết võ công đối phương không tệ, nhìn nhau một cái.

Ngôn Bá Càn chăm chú nhìn vào mặt Dư Ngự Đồng, thấy đầy sẹo rất khó coi, khác hẳn tiểu tử tuần tú từng bắn mù mắt mình, bèn nói:

- “Thuyền lắc lư quá, ta không đứng vững. Xin lỗi nhé.”

Rồi trả lại khăn che mặt cho chàng.

Dư Ngự Đồng đón lấy, che lại trên mặt rồi nói:

- “Phen này tại hạ bị cháy nhà, bỏng hết khuôn mặt, dáng vẻ này thật không dám gặp ai. Đại gia không khó chịu đấy chứ?”

Ngôn Bá Càn nghe khẩu âm của chàng quen quen, trong lòng lại nhói lên một cái, nhưng nhìn lại diện mạo thì hết nghi ngờ. Hắn quay lại nói với Cổ Kim Tiêu:

- “Thì ra lão huynh là đồng đạo trên chốn giang hồ. Xin mời vào trong này ngồi.”

Bọn Tắt Nhất Lôi ba người không khách sáo nữa, bèn hỏi danh tánh của Ngôn Bá Càn. Nghe hắn xưng là chưởng môn Ngôn gia quyền ở Thần Châu, trên giang hồ cũng hơi có tiếng tăm, chúng bèn không giấu giếm nữa, nói rõ danh tánh của mình. Sư đệ của Ngôn Bá Càn tên là Bành Tam Xuân, là người Hiệu Dương tỉnh Hồ Nam. Hai bên kể cho nhau nghe những giai thoại võ lâm ở quan ngoại và Tam Tương, nói chuyện rất tâm đắc.

Đúng là phần khách vi chủ, Dư Ngự Đồng bị họ lạnh nhạt bỏ mặc một bên. Chàng thấy mình đơn thương độc mã mà gặp cả hai phe thù địch, thật sự nguy hiểm vô cùng. Trong lòng chàng đang chán nản nhưng gặp cường địch trước mắt lại phát hùng tâm, phấn chấn hẳn lên. Chàng ngồi một mình phía trước thuyền, ngâm nga những bài văn bát cổ trước kia học thi tú tài, hết “Tiên vương chi đạo, thánh vương chi tâm”

lại đến “Hình bất thượng đại phu, hạ bất thượng thứ phu,”

càng đọc âm thành càng vang dội, ra vẻ đắc ý vô cùng. Tai chàng thì lại cố gắng nghe lén xem chúng nói chuyện gì.

Ngôn Bá Càn nghe tiếng chàng đồ kiết học bài mà phát ghét, không còn nghi ngờ gì nữa. Đến giờ cơm tối, Dư Ngư Đồng lấy rượu ra khoản đãi đám khách trên thuyền, Ngôn Bá Càn lịch sự nói chuyện mấy câu. Dư Ngư Đồng xỏ một loạt “chi hồ giả dã,”

bốn người kia càng nghe càng chán tai, bèn mặc kệ chàng mà tiếp tục nói chuyện.

Ngôn Bá Càn hỏi thăm tam ma vào quan ải có việc gì. Tất Nhất Lôi chỉ nói là đến Lạc Dương thăm bạn. Về sau nói đến những bang hội võ lâm ở phương nam, Kha Hợp Đài đột nhiên nhắc đến Hồng Hoa Hội. Ngôn Bá Càn hơi đổi sắc mặt, liền hỏi họ quen biết với ai trong Hồng Hoa Hội. Tất Nhất Lôi thản nhiên đáp là không quen biết, cũng không nhắc gì đến chuyện trả thù. Hai bên vòng vo thăm dò qua lại, ai cũng sợ đối phương có dây mơ rễ má gì với Hồng Hoa Hội. Từ lúc chúng có phần đổ kỵ phòng hờ nhau, câu chuyện không được thoải mái như trước nữa.

Hôm nay gió nghịch vẫn khá mạnh, suốt ngày thuyền chỉ chạy được hơn hai mươi dặm. Chưa đến Mạnh Tân, đoàn thuyền đã dừng lại ăn cơm tối. Bọn Tất Nhất Lôi ngủ chung với Dư Ngư Đồng ở phía trước thuyền. Dư Ngư Đồng chui vào trong chăn, không dám cởi áo, giấu kim địch ở trong người.

Khoảng canh hai, đột nhiên từ thuyền kế bên truyền đến những tiếng kêu la thảm khóc. Trong đêm vắng lặng, ai nghe thấy cũng phải dựng tóc gáy lên. Tiếp theo là một giọng nữ nhân la lên:

- “Cứu mạng, cứu mạng!”

Dư Ngư Đồng đoán là bọn quan lính bên thuyền đó đang làm chuyện thương thiên bại lý. Đáng lẽ chàng phải qua cứng cổ, nhưng lúc này thế lực quan binh rất lớn, hơn nữa kể bên đã có hai nhóm cường địch, chỉ cần thân phận mình bị lộ là lập tức mang họa sát thân. Chàng đành kéo chăn trùm kín đầu, bịt tai lại cố không nghe. Nữ nhân kia kêu gào càng thảm khóc hơn:

- “Đại gia, làm phúc giùm đi. Tha cho tiểu nhân...”

Rồi lại nghe tiếng một đứa bé kêu lên:

- “Má má! Má má!”

Dư Ngư Đồng nhin không nổi nữa, ngồi bật dậy. Lại có tiếng khóc của một nữ nhân khác, rồi một tên lính Thanh la lên:

- “Người không chịu thì lão gia phải giết con của người trước! ”Nữ nhân đó van xin thê thảm thêm mấy câu, rồi có tiếng cười điên cuồng của bọn lính. Sau đó hai nữ nhân chỉ khóc mà không kêu nữa, rồi tiếng khóc cũng im bật, chỉ còn những tiếng ú ớ. Chắc chắn là miệng của họ đã bị nhét chặt.

Dư Ngư Đồng giận dữ vô cùng, mặc kệ chuyện an nguy sinh tử của bản thân mình, đi đến đầu thuyền. Chàng nghe Kha Hợp Đài nói:

- “Chúng ta qua đó xem thử.”

Tất Nhất Lôi cản:

- “Lão tứ, người đừng nhúng tay vào việc của người khác. Sư huynh đệ họ Ngôn kia cũng có mấy chiêu, nếu họ cùng phe với Hồng Hoa Hội thì chúng ta lộ tẩy đấy.”

Dư Ngư Đồng chưa nghe hết câu đã vận kinh vào chân, nhảy qua thuyền kế bên. Quan Đông tam ma thấy vị tú tài này khinh công cao diệu, lập tức kinh hãi ra hiệu với nhau rồi nhảy hết sang. Lúc này Ngôn Bá Càn và Bành Tam Xuân cũng đã tỉnh dậy. Chúng thấy Dư Ngư Đồng cùng ba người nhảy qua thuyền kia liền cầm binh khí, đứng trên đầu thuyền xem xét.

Dư Ngư Đồng thấy đằng lái thuyền không có ai, bèn cúi người nhìn vào trong. Những ngọn nến trong khoang nhấp nháy lúc sáng lúc tối. Bảy tám tên lính Thanh đang túm lấy hai nữ nhân, định giở trò cường đạo. Một nữ nhân quì dưới đất không ngừng khóc lóc van xin, còn nữ nhân kia ôm con nhỏ, hai người run rẩy vì hoảng sợ. Trên ván thuyền còn có thi hài của mấy nam nhân. Mấy cái rương bị bật nắp ra, quần áo và ngân lượng vương vãi. Xem tình hình này thì biết bọn lính Thanh vừa vận chuyển lương thực vừa thừa cơ cướp bóc dân chúng ven sông, giữa đêm giết hại thương khách để cướp của hiếp dâm.

Dư Ngư Đồng nổi giận, định nhảy vào trong khoang thì nghe Kha Hợp Đài nói sau lưng:

- “Lão đại! Chuyện này ta không thể không nhúng tay vào.”

Tất Nhất Lôi nói:

- “Không được.”

Ngay lúc đó, một tên lính Thanh giật lấy đứa bé trong tay nữ nhân, quăng mạnh xuống ván thuyền làm đầu nó vỡ phọt cả óc ra. Mẹ nó giật bắn lên, rồi ngất xỉu tại chỗ. Hai tên lính cười ha hả, đề cô ta xuống mà xé quần áo.

Dư Ngư Đồng thẳm khẩn Hồng Hoa lão tổ trên trời:

- “Đệ tử Dư Ngư Đồng hôm nay xả mạng cứu người, xin lão tổ bảo hộ.”

Chàng không rút kim địch, hét lớn một tiếng, tay không nhảy vào khoang thuyền. Chân trái chàng phóng cước, tay phải xuất chưởng đánh ngã ngay hai tên lính Thanh đang quán chặt nữ nhân đó. Sau đó chàng vận sức một tên lính Thanh khác, hấn đầu đến nỗi kêu cha gọi mẹ. Chàng tiện tay giật lấy thanh đao, chém gãy chân phải một tên nữa.

Bọn lính Thanh còn lại rút binh khí ra chống đỡ. Dư Ngư Đồng tuy sử đao không quen lắm nhưng chỉ mấy hiệp lại chém ngã hai tên lính. Đám còn lại đều chạy về phía đầu thuyền. Nghe mấy tiếng “tùm, tùm,”

chúng đã bị Kha Hợp Đài đá lọt xuống sông.

Dư Ngư Đồng kéo hai nữ nhân kia dậy, khê bảo:

- “Mau mau lên bờ chạy trốn đi.”

Họ hoảng sợ cứ đứng ngẩn ra.

Đám lính Thanh ở thuyền kế bên nghe tiếng la hét ầm ầm, đã có tên thấp đuốc lên, đứng trên đầu thuyền mà hô hoán. Kha Hợp Đài chạy vào trong khoang cất tiếng khen:

- “Tú tài giỏi quá! Thán phục, thán phục!”

Dư Ngư Đồng kẹp một nữ nhân nhảy lên bờ, Kha Hợp Đài kẹp người còn lại nhảy theo. Cổ Kim Tiêu rút cây điệp hồ xoa cán ngấn sau lưng ra, đứng bên bờ để chặn bọn đuổi theo. Hai chân Tất Nhất Lôi vừa chạm đất, hai tay liền nắm lấy cạnh thuyền quát lên một tiếng, vận hết sức hất chiếc thuyền lộn ngược, đẩy thuyền hướng lên trời. Tất cả đồ vật, kể cả tử thi đều rơi hết xuống nước. Dư Ngư Đồng âm thầm kinh hãi:

- “Người này khí lực mạnh quá.”

Bốn người thừa lúc quan binh hỗn loạn xúm quanh chiếc thuyền lật ngược, trong bóng tối dẫn hai nữ nhân chạy thoát. Dư Ngư Đồng chạy đến chỗ cây cối rậm rạp, thấy bọn lính Thanh không đuổi theo mới dừng lại hỏi:

- “Nam nhân trong nhà đều bị bọn quan binh kia giết hết rồi phải không?”

Nữ nhân đó chưa trấn tĩnh lại được, cứ quí dưới đất không ngớt khầu đầu, không nói được tiếng nào. Dư Ngư Đồng lại bảo:

- “Trước mắt cô đã thoát hiểm rồi, trốn ở đây đừng động đậy. Đợi ngày mai đoàn thuyền kia rời khỏi rồi hãy ra ngoài.”

Chàng cao giọng nói với ba người ở phía sau:

- “Đa tạ ba vị đại ca tương trợ. Tiểu đệ xin cáo từ.”

Chàng không đợi họ trả lời, quay người đi ngay. Nhưng vừa bước được ba bước, đã nghe thấy phía trước có một giọng âm hiểm cất lên:

- “Dư thập tứ gia, xin nán lại chốc lát.”

Dư Ngư Đồng lui lại một bước. Người kia từ trong bóng tối bước ra, chính là kinh địch Ngôn Bá Càn. Phía sau hắn còn có tên sư đệ Bành Tâm Xuân, hai tay nắm cây tam tiết côn đứng để giám thị, đề phòng Dư Ngư Đồng chạy thoát.

Lúc này bọn ba người Tất Nhất Lôi dẫn nữ nhân kia chạy tới, thấy Ngôn Bá Càn đột nhiên xuất hiện đều rất kinh ngạc.

Dư Ngự Đồng chấp tay lại nói:

- “Hậu hội hữu kỳ!”

rồi chạy vào giữa Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu.

Bành Tam Xuân khụy gối phải xuống một chút, hét lên một tiếng rồi vung cây tam tiết côn đánh vào hạ bàn Dư Ngự Đồng. Họ Dư vội sử chiêu Lý Được Long Môn nhảy qua cây côn, chân trái vừa chấm đất đã vọt ra mấy trượng. Bành Tam Xuân một chiêu không trúng, cây tam tiết côn đang quét tới đôi chân của Cố Kim Tiêu đã nhanh chóng biến thế hất mạnh ra trước, nhằm thẳng vào sau lưng Dư Ngự Đồng.

Dư Ngự Đồng phóng về phía trước, khom mình cho côn lướt ngang qua đầu, vẫn không đánh trả mà nhân lúc sơ hở chạy trốn. Đột nhiên có kinh phong xô tới. Trong màn đêm chỉ thấy bạch quang lấp loáng, hai cây đơn đao chém tới trước mặt. Thì ra hai tên đồ đệ Tống Thiên Bảo, Đàm Thiên Thừa của Ngôn Bá Càn đã tới.

Dư Ngự Đồng ba mặt đều bị bao vây không sao tránh né được, bèn đưa tay phải rút kim địch giấu trong tay áo bên trái ra, keng keng hai tiếng đã gạt được hai đao. Bành Tam Xuân đang muốn xông lên hợp công, Kha Hợp Đài đứng bên nhìn bỗng giận dữ nói:

- “Ba đánh một có gì là hảo hán?”

Bành Tam Xuân ngẩn ra một chút, Kha Hợp Đài đã nắm lấy đầu côn gạt ra. Họ Bành quyết kéo trở về, hai người đều không buông tay. Bành Tam Xuân tiến lên nửa bước, dùng tay trái vỗ mạnh vào tam tiết côn. Cây côn đang nắm ở tay phải đột nhiên rời khỏi tay, bay ngược lại đánh vào tay trái của Kha Hợp Đài. Đây là một chiêu cứu mạng của tam tiết côn, gọi là Độc Xà Bái Vỹ.

Kha Hợp Đài không ngờ được, trong bóng tối nghe tiếng côn đánh tới mới vội tránh sang phải, bị đuôi côn quét trúng vào vai nghe “bình”

một tiếng rất đau. Họ Kha giận dữ, buông lỏng tay bỏ côn ra, chỉ dùng một tay nắm chặt eo lưng của Bành Tam Xuân, quát lớn rồi nhấc bổng thân hình mập mạp của hắn lên đầu, quật xuống đất. Kha Hợp Đài rất sành môn đồ vật của người Mông Cổ. Đòn quật này khiến Bành Tam Xuân choáng váng, trước mắt thấy ba mươi sáu ngôi sao nhấp nháy loạn xạ.

Tất Nhất Lôi thấy Kha Hợp Đài đã thắng, bèn hô lớn:

- “Đừng gây họa, rời khỏi đây nhanh lên.”

Ngôn Bá Càn lên tiếng:

- “Hay lắm! Thì ra Quan Đông Lục Ma đã đầu hàng Hồng Hoa Hội.”

Cố Kim Tiêu quay lại, giận dữ nói:

- “Người nói gì mà thối thế?”

Ngôn Bá Càn hỏi lại:

- “Nếu các người không đầu hàng Hồng Hoa Hội thì sao lại giúp cho tên đầu mục này?”

Tất Nhất Lôi ngạc nhiên bèn hỏi:

- “Y là người của Hồng Hoa Hội hay sao?”

Ngụy Bất Túc thấy hai đứa đồ đệ của mình bị Dư Ngự Đồng ép đến nỗi tay chân loạn xạ, tình thế rất nguy cấp. Hắn không rảnh để trả lời, lấy dưới áo choàng ra một đôi Cương hoàn khua lên loảng xoảng, đánh vào sau lưng Dư Ngự Đồng. Họ Dư xoay kim địch lại, điểm vào kỳ môn huyệt của hắn. Hai người vừa giao thủ đã qua lại mấy chiêu.

Tất Nhất Lôi kêu gọi dừng tay, Ngôn Bá Càn vẫn không nghe, cứ nghĩ đến mối hận làm mù mắt, huy động song hoàn như cuồng phong bạo vũ công tới kẻ thù. Tất Nhất Lôi bèn lấy độc cước đồng nhân sau lưng ra,

tung người nhảy tới, đập từ trên xuống. Nghe một tiếng choảng rất lớn, hai món binh khí bị chấn động rời ra. Cánh tay của Dư Ngự Đồng và Ngôn Bá Càn tê liệt một lúc, cả hai đều âm thầm kinh hãi. Đồng nhân của Tất Nhất Lôi bên ngoài bọc vàng ruột đúc bằng thép rất nặng, lợi hại vô cùng.

Tất Nhất Lôi quay lại hỏi Dư Ngự Đồng:

- “Các hạ là người của Hồng Hoa Hội phải không?”

Dư Ngự Đồng nghĩ:

- “Hôm nay tẩu vi thượng sách.”

Chàng không đáp, nhảy về phía đêm tối. Tống Thiên Bảo đứng gần nhất vội đuổi theo. Dư Ngự Đồng quay người lại, thối kim địch một cái. Một tiếng “rít,”

đoản tiễn đã cắm trên má Tống Thiên Bảo, hần đau đớn kêu la oai oái. Tất Nhất Lôi và Ngôn Bá Càn cũng đuổi theo sau, nhưng đêm tối nhìn không rõ, lại sợ Dư Ngự Đồng thối đoản tiễn nên không dám đến quá gần.

Dư Ngự Đồng chạy một đoạn xa rồi từ từ đi về phía bờ sông, trong lòng nghĩ:

- “Minh trốn lên thuyền vận chuyển lương thực của bọn lính Thanh là yên ổn nhất. Ngày mai khởi hành không gặp trở ngại gì nữa.”

Chàng nấp trong lùm cây lắng nghe tiếng binh lính đuổi theo, rồi nằm rạp xuống đất, chậm chậm bò lên. Đột nhiên nghe tiếng la kinh hãi của nữ nhân xen kẽ với tiếng thóa mạ của bọn lính Thanh. Thì ra hai nữ nhân vừa được cứu ra lại bị bọn lính tìm thấy.

Lúc này chàng cảm thấy thân mình khó giữ, không sao lo liệu cho người khác được nữa, bèn rút người lại. Nhưng nghe tiếng kêu càng lúc càng thảm thiết, chàng không nhịn nổi nữa, thò đầu ra ngoài mà nhìn. Một tên lính Thanh, hai tay mỗi tay kéo một nữ nhân đi đến bờ sông. Hai nữ nhân không chịu đi, lớn tiếng khóc lóc, bị bọn lính kéo lê lê dưới đất. Dư Ngự Đồng nghĩ:

- “Tham sinh úy tử không phải là đại trượng phu!”

Chàng bèn dùng kim địch thối ra, đoản tiễn bay đi cắm ngay vào gáy tên lính. Hần điên cuồng gào lên một tiếng, lập tức mất mạng.

Dư Ngự Đồng thổi tên xong, vội vã chạy ra xa bờ. Mũi tên này khiến chàng bị lộ hành tung. Mới chạy được vài trượng, cây diệp hổ xoa của Cố Kim Tiêu đã cản trở phía trước. Dư Ngự Đồng phải triển khai Nhu Vân kiếm thuật, toan đánh ngã hắn để chạy trốn, nào ngờ qua lại mấy chiêu vẫn chưa chiếm được thượng phong. Cố Kim Tiêu thân pháp nhanh nhạy, quả là kinh địch. Hần vừa đánh vừa huyết sáo liên hồi.

Dư Ngự Đồng nhìn thấy xa xa có những bóng đen chạy tới, không dám ứng chiến, bèn quyết tấn công để tìm đường chạy. Cả người chàng phóng lên phía trước, hai ngón tay bên trái điểm thẳng vào yếu huyệt trước ngực địch thủ. Cố Kim Tiêu đưa hổ xoa đỡ ngang trước ngực. Dư Ngự Đồng lùi lại để nhảy ra nhưng tam tiết côn của Bành Tam Xuân đã đánh tới, đồng thời ba người Tất Nhất Lôi, Ngôn Bá Càn, Đàm Thiên Thừa cũng đã chạy tới bao vây cả bốn mặt.

Tất Nhất Lôi la lên:

- “Bỏ binh khí xuống!”

Dư Ngự Đồng mặc kệ, vẫn múa kim địch như gió, trong lúc hỗn chiến phóng cước đá ngã Đàm Thiên Thừa. Tất Nhất Lôi vội đồng nhân vì một tiếng, đập từ trên đầu xuống. Dư Ngự Đồng biết hần sức lực dị thường, không dám cản trở, vội chuyển người tránh sang một bên.

Binh khí của Tất Nhất Lôi rất nặng, nhưng hần khí lực hơn người nên sử dụng vừa nhanh vừa linh hoạt. Chiêu đầu đánh xuống không trúng, hần lập tức thu thế, biến thành chiêu Hoàn Hảo Thiên Quân đánh ngang lưng Dư Ngự Đồng. Dư Ngự Đồng cúi xuống cho đồng nhân bay qua đỉnh đầu, rồi chồm dậy xông đến chỗ Tất Nhất Lôi, đưa kim địch điểm vào huyệt Khí Lưu của hắn. Đồng nhân của Tất Nhất Lôi vừa đưa lên định hất văng kim địch của Dư Ngự Đồng, họ Dư đã tung người lên, nhảy qua đầu Tống Thiên Bảo.

Lúc rơi xuống chàng thừa thế huých đầu gối vào sau lưng hắn. Tống Thiên Bảo đứng không vững, loạng choạng ngã vào đồng nhân của Tất Nhất Lôi.

Ngôn Bá Càn vội vã lôi họ Tống lại, la toáng lên:

- “Muốn chết hay sao?”

Tất Nhất Lôi cất tiếng khen ngợi Dư Ngư Đồng:

- “Thân thủ tuyệt lắm!”

Bên này, Bành Tam Xuân và Cố Kim Tiêu đã chặn đường lui của họ Dư. Kha Hợp Đài đứng bên theo dõi mọi người hỗn chiến, thấy Dư Ngư Đồng sắp trúng chiêu, trong lòng kính nể chàng có lòng hiệp nghĩa, nên đột ngột xông vào vùng hỗn chiến hô lên:

- “Lão đại, lão nhị lùi ra.”

Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu liền nhảy ra ngoài.

Dư Ngư Đồng dốc sức chống cự đông người, mồ hôi ướt cả người, múa kim địch không ra chiêu pháp gì nữa. Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu vừa nhảy ra, cương hoàn bên phải của Ngôn Bá Càn đã trùng vào đầu kim địch, cương hoàn bên trái vận sức đánh vào thân kim địch. “Keng”

một tiếng, kim địch đã rời tay chủ bay ra. Cương hoàn lại thừa thế tấn công vào huyện Thái Dương của Dư Ngư Đồng.

Kha Hợp Đài kéo Dư Ngư Đồng lùi ra sau, né được chiêu này. Đồng thời y dùng phép đô vật của Mông Cổ đưa chân phải ra quét ngang, tay trái ấn xuống đầu vai họ Dư. Dư Ngư Đồng đứng không vững nữa, té nhào xuống rồi bị Kha Hợp Đài đè chặt dưới đất. Kim địch từ trên không trung rơi xuống, Cố Kim Tiêu đưa tay đón lấy rồi cắm vào bên hông mình.

Tống Thiên Bảo và Đàm Thiên Thừa đã ăn mấy đòn của Dư Ngư Đồng, bèn chạy tới đòi đánh. Kha Hợp Đài bảo:

- “Khoan đã!”

Y xé trường bào của Dư Ngư Đồng buộc chéo tay chàng lại, kéo cho đứng dậy rồi nói:

- “Bằng hữu, ta biết người là hảo hán, có gì cứ nói thẳng hoàng. Chúng ta không làm khó dễ người đâu.”

Dư Ngư Đồng “hừ”

một tiếng, không nói tiếng nào.

Tất Nhất Lôi hỏi:

- “Bằng hữu là người của Hồng Hoa Hội phải không?”

Dư Ngư Đồng đáp:

- “Ta họ Dư, tên Ngư Đồng, người trên giang hồ thường gọi là Kim Địch Tú Tài. Trong Hồng Hoa Hội, ta ngồi ghế thứ mười bốn.”

Tất Nhất Lôi gật đầu nói:

- “Vậy là đúng rồi. Ta đã từng nghe danh tiếng của người. Ta muốn hỏi người về mấy người.”

Dư Ngư Đồng nói:

- “Người muốn hỏi về tung tích của Tiêu Viễn Kỳ và Diêm thị huynh đệ chứ gì? Nói thật với người, không phải Hồng Hoa Hội chúng ta giết họ.”

Ngôn Bá Càn đứng bên lạnh nhạt nói:

- “Dĩ nhiên là bây giờ người phải chối.”

Dư Ngư Đồng mắng:

- “Thằng giặc chột kia, ta đâu có nói chuyện với ngươi? Mắt của ngươi là do ta bắn đấy, rồi sao nào? Lão gia mà sợ ngươi thì không phải là hảo hán.”

Tổng Thiên Bảo giận dữ vung đao chém tới. Kha Hợp Đài thấy vậy bèn buông lỏng chân đang đè họ Dư. Hai chân Dư Ngự Đồng được tự do, chàng nghiêng sang trái né chiêu đao, rồi phóng chân phải đá ra trúng ngay huyệt Phục Cổ của Tổng Thiên Bảo. Hấn buông đơn đao rút khỏi tay, rồi bủn rủn nằm xuống đất. Đàm Thừa Thiên vội chạy tới đỡ dậy.

Bành Tam Xuân thấy sự điệ của mình bị mất mặt, bèn vung quyền đánh tới. Kha Hợp Đài nói:

- “Muốn đánh nhau thì để ta thả y ra, lấy một đấu một cho tử tế.”

Bành Tam Xuân giận dữ nói:

- “Vậy để ta đấu với ngươi cũng được.”

Rồi hấn vung côn ra loảng choảng.

Kha Hợp Đài cười hỏi:

- “Ngươi muốn bị quật té một lần nữa hay sao?”

Ngôn Bá Càn liền kéo Bành Tam Xuân lùi ra để xem Tất Nhất Lôi xử trí thế nào. Tất Nhất Lôi hỏi Dư Ngự Đồng:

- “Giang hồ đều nói ba huynh đệ của chúng ta bị Hồng Hoa Hội hại chết. Oan có đầu, nợ có chủ, chỉ cần người nói thật một câu là việc này do ai gây ra, đương nhiên chúng ta sẽ tìm người đó mà tính nợ. Người không cần giấu giếm hay hoảng sợ gì cả. Chẳng lẽ chúng ta vô cớ giết người của Hồng Hoa Hội hay sao?”

Dư Ngự Đồng nói:

- “Hôm nay ta lọt vào tay các ngươi, muốn giết thì giết, hà tất phải nói nhiều. Người tưởng Hồng Hoa Hội sợ mấy mạng các ngươi hay sao? Thật là chuyện nằm mơ.”

Kha Hợp Đài nói:

- “Huynh đúng là hảo hán, ta rất kính phục. Ta chỉ muốn hỏi, ba vị huynh đệ của chúng ta bị ai hại chết?”

Dư Ngự Đồng đáp:

- “Nói thật, ai giết hết ba người này ta biết rất rõ ràng, chắc chắn không phải là Hồng Hoa Hội.”

Cổ Kim Tiêu nói:

- “Thế thì nói ra đi, chúng ta lập tức thả ngươi ra ngay.”

Dư Ngự Đồng nói:

- “Dư mỗ này tuy vô danh tiểu tốt, nhưng đã là người của Hồng Hoa Hội thì không thể để người khác uy hiếp được. Giết chết ba người đó là ai, ta nói cho người biết cũng chẳng hề gì, mà người đó cũng không sợ các ngươi đi trả thù đâu. Nhưng các ngươi ép bức ta phải nói thì ta lại không thèm nói.”

Cổ Kim Tiêu vấy cây điệp hồ xoa cho ba vòng sắc trên cây xoa vang lên những tiếng tinh tang, rồi hét lên:

- “Ngươi nói hay không?”

Dư Ngự Đồng ngẩng đầu lên quát trả:

- “Không nói thì sao? Nếu ngươi có gan thì cứ đâm xoa vào ngực ta đi. Khi trả thù cho ta, huynh đệ Hồng Hoa Hội chắc chắn không gà mờ như ngươi đâu, đến nay mà kẻ thù là ai cũng không biết.”

Cổ Kim Tiêu tức đến nổi cây xoa rung lên bần bật, la mắng liên hồi. Kha Hợp Đài lên tiếng:

- “Nếu huynh cho rằng người như ta có thể kết giao được, thì hãy nói cho ta biết.”

Dư Ngự Đồng thấy trong đám người này chỉ có Kha Hợp Đài là tử tế hơn cả, bèn nói:

- “Tại sao các người không đi hỏi Hàn Văn Xung? Hiện nay hắn không ở Lạc Dương, mà ở chung với Oai chần hà sóc Vương Duy Dương tại Hàng Châu.”

Tất Nhất Lôi gặng hỏi:

- “Thật không?”

Dư Ngự Đồng hét lên:

- “Ta không thêm lừa dối các người đâu!”

Kha Hợp Đài thấy chàng tuy bị bắt nhưng càng lúc càng ngoan cường hơn, thật khiến cho người ta kính nể, bèn kéo Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu qua một bên mà khuyên:

- “Ép nữa cũng vô dụng, thả y cho xong.”

Cố Kim Tiêu hỏi:

- “Thả hắn ra à? Giang hồ chắc chắn sẽ nói Quan Đông Lục Ma chúng ta không dám động đến Hồng Hoa Hội. Theo ý ta thì giết hắn đi cho rồi.”

Tất Nhất Lôi nói:

- “Giết cũng vô ích. Bây giờ chúng ta nên đến Hàng Châu để tìm Hàn Văn Xung. Mang hắn theo, dọc đường từ từ vặn hỏi tiếp, chắc chắn sẽ hỏi được rõ ràng. Lúc đó giết cũng chưa muộn.”

Cố Kim Tiêu nói:

- “Được lắm! Hãy làm như thế.”

Tất Nhất Lôi quay lại nói với Dư Ngự Đồng:

- “Chúng ta đem người đến Hàng Châu để đổi chất với Hàn đại ca. Nếu người nói không sai, chúng ta sẽ thả người ra.”

Dư Ngự Đồng trầm nghĩ:

- “Thế thì rất tốt. Dọc đường nếu không gặp ai cứu viện thì ta cũng tìm kế thoát thân.”

Vì thế chàng gạt đầu đồng ý.

Tất Nhất Lôi vẫy tay, nói với Ngôn Bá Càn một câu “Hậu hội hữu kỳ,”

rồi quay mình đi ngay.

Ngôn Bá Càn vọt lên một bước nói:

- “Khoan đã, khoan đã! Người này do chúng ta bắt được chẳng lẽ để các người mang đi một cách dễ dàng hay sao?”

Kha Hợp Đài nói:

- “Vậy người muốn thế nào?”

Ngôn Bá Càn nghĩ:

- “Bên ta tuy có bốn người, nhưng ba người bọn chúng võ công lại cao hơn. Ta có thể đối phó nhưng sư đệ và đồ đệ thì không, động thủ không lợi.”

Hắn bèn nói:

- “Hắn đã bắn mù một mắt của ta, nên ta muốn lấy cặp mắt của hắn để xóa nợ. Sau đó các người muốn mang hắn đi đâu thì mang.”

Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu nghĩ:

- “Bắt được Dư Ngự Đồng phen này, hắn cũng có công lao. Vả lại hắn cũng là quan quân, chẳng nên đắc tội với hắn. Mà nếu Dư Ngự Đồng bị mù, lại càng khỏi sợ bỏ trốn dọc đường.”

Nghĩ vậy nên chúng không cản trở gì cả. Ngôn Bá Càn bèn đưa ngón trỏ và ngón giữa tay phải ra, xuất chiêu Song Long Thương Châu đâm ngay vào cặp mắt Dư Ngư Đồng. Dư Ngư Đồng lùi lại một bước để tránh nhưng Cổ Kim Tiêu lại túm lấy lưng chàng đẩy lên một bước, khiến chàng không sao động đậy được.*
* *

Nhóm người Trần Gia Lạc men theo sông Hoàng Hà đi về phía tây, thấy cả một vùng sinh lầy cát đá ngổn ngang, vết tích để lại sau trận lũ. Thỉnh thoảng còn thấy xác người nằm trôi sông, phơi trên ruộng đồng. Nghĩ đến thảm cảnh lũ lụt từ trời rơi xuống khiến bá tánh phải chạy nạn, giãy giụa tìm con đường sống, nhiều người đuối sức phải vùi mình trong nước thật không khỏi run rẩy cả người.

Trần Gia Lạc chợt nghĩ:

- “Hong Hoa Hội chúng ta bây giờ chỉ biết cầm kiếm giết giặc, không hiểu ngày nào mới được cầm kiếm chỉ huy muôn dân trị thủy. Đó mới đúng là tâm nguyện của ta.”

Chưa đầy một ngày đã đến Đồng Quan. Từ Thiên Hoàng và Chương Tấn chia nhau xem xét các góc tường nơi đầu đường, tìm dấu hiệu của Dư Ngư Đồng mà không thấy. Biết chàng chưa đến, họ bèn trở lại mà đợi.

Đã ba ngày vẫn chưa thấy Dư Ngư Đồng đến, Từ Thiên Hoàng và Chương Tấn bèn tìm đến các bến thuyền dò hỏi, nhưng mọi người đều nói chưa thấy một vị thư sinh tú tài như thế. Đến ngày thứ tư mọi người bàn bạc một lúc, đều nhận thấy bất thường, e rằng dọc đường có chuyện.

Ở Đồng Quan này, bang hội chiếm lĩnh vùng sông nước là Long Môn bang. Hong Hoa Hội xưa nay chưa hề kết giao với bang này, sợ rằng Dư Ngư Đồng đã bị họ bắt giữ. Vì vậy Từ Thiên Hoàng cầm danh thiếp đến bái phỏng Long đầu ca Thượng Quan Nghị Sơn của Long Môn bang.

Thượng Quan Nghị Sơn nghe có người đến thăm, báo danh là Thất đương gia của Hong Hoa Hội. Võ Gia Cát từ lâu đã nổi tiếng trên giang hồ, y bèn đích thân ra đón tiếp.

Từ Thiên Hoàng nói rõ ý của mình, Thượng Quan Nghị Sơn bèn đáp:

- “Ta từ lâu đã ngưỡng mộ quý hội nhân nghĩa ngất trời, chỉ vì quý hội khai nghiệp ở mãi Giang Nam nên chưa có duyên hội ngộ. Nếu ta biết Thất tứ đương gia của quý hội đang đi thuyền dọc sông Hoàng Hà này, nhất định sẽ tiếp đãi chu đáo. Báu giờ ta sẽ lập tức cho tìm kiếm.”

Ngay trước mặt Từ Thiên Hoàng, y bèn phái bốn huynh đệ ra ngoài dò hỏi, dặn chúng đi dọc sông Hoàng Hà, nếu thấy Thất tứ đương gia Dư Ngư Đồng thì đón về Đồng Quan.

Từ Thiên Hoàng thấy y làm việc đắc lực, có tình có nghĩa nên không ngừng cảm tạ. Thượng Quan Nghị Sơn giữ chàng lại gia trang, nhưng chàng nhất định không chịu. Đến chiều Thượng Quan Nghị Sơn tới hồi bái, nhưng Trần Gia Lạc tránh mặt không gặp, chỉ để Từ Thiên Hoàng đón tiếp.

Đêm đó Thượng Quan Nghị Sơn bày tiệc tiếp đãi Từ Thiên Hoàng, mời hết các vị võ lâm anh hùng trong vùng tới dự. Rất nhiều nhân sĩ võ lâm vùng này đã nghe danh Chu Trọng Anh. Nghe nói Từ Thiên Hoàng là con rể của Thiết Đảm Chu Trọng Anh vang tiếng vùng Tây Bắc, ai cũng muốn kết giao. Có người âm thầm nghị luận, Võ Gia Cát vang tiếng giang hồ mà vóc dáng lại thấp lùn như thế thật không thể xem tướng mà đoán người được. Mọi người thấy chàng nói năng phóng khoáng hào hùng, đầy tình hữu nghị, ai cũng có lòng kính ngưỡng.

Sáng sớm hôm sau Thượng Quan Nghị Sơn lại đến nhà trọ bái phỏng, nói rằng thuộc hạ của mình vẫn chưa tìm ra tung tích Dư Ngư Đồng, nhưng có được một chút manh mối. Anh em trên bến nói rằng, mấy ngày nay có một đạo quân đang vận chuyển quân lương trên sông Hoàng Hà, nên phong tỏa không cho xuôi ngược. Có thể Dư thất tứ gia đã bị đội thuyền cản trở. Từ Thiên Hoàng yên tâm một chút, vội cảm tạ anh em Long Môn bang.

Xế chiều, Thượng Quan Nghị Sơn lại cấp tốc đến thông báo, có huynh đệ cho biết:

- “Mười ngày trước đây có một tú tài xấu xí phi thường đánh nhau ở Túy Tiên lâu trong thành Mạnh Tân, làm náo loạn cả tứ lâu.”

Nghe xong Từ Thiên Hoàng cả kinh nói:

- “Đúng là Dư thập tứ đệ rồi. Sau đó thì sao?”

Thượng Quan Nghị Sơn nói:

- “Vị huynh đệ đó được phái đi dò la nhưng chưa trở về. Đây chỉ là tin tức chuyển về, tình hình thực tế ra sao chưa rõ.”

Từ Thiên Hoảng nói:

- “Thượng Quan đại ca tận tâm như thế, tiểu đệ cảm kích muôn phần. Để tiểu đệ giới thiệu mấy vị bằng hữu.”

Họ Từ bèn qua phòng bên mời Trần Gia Lạc, Văn Thái Lai, Lạc Băng, Chương Tấn, Chu Ý qua để giới thiệu làm quen. Thượng Quan Nghị Sơn vô cùng mừng rỡ. Hai bên nói vô số những lời khách sáo ngưỡng mộ.

Trần Gia Lạc nói:

- “Thập tứ đệ là người tử mĩ tinh tế, chắc chắn không vô cớ gây chuyện ở tửu lâu đâu. Y đánh nhau với người khác, nhất định đã gặp phải kẻ thù. Chúng ta phải mau mau đến Mạnh Tân.”

Văn Thái Lai nói:

- “Đúng thế!”

Mọi người toan đi ngay. Thượng Quan Nghị Sơn bèn nói:

- “Các vị đã đến Đồng Quan này thì tại hạ phải có phần trách nhiệm. Để tại hạ phái thêm người cùng đi với các vị.”

Trần Gia Lạc thấy Thượng Quan Nghị Sơn nặng tình nặng nghĩa, bèn không từ chối. Thượng Quan Nghị Sơn dẫn theo mấy người, cả đoàn gấp rút đi về hướng Mạnh Tân.

Văn Thái Lai cười con ngựa trắng chạy vượt đi trước. Đoàn người còn cách Mạnh Tân sáu chục dặm, Văn Thái Lai đã quay lại đón, nói rằng:

- “Ta đã dò hỏi ở Túy Tiên lâu. Bọn tửu bảo nói là có xảy ra chuyện đó. Người đánh nhau với Thập tứ đệ là một hào sĩ địa phương tên là Tôn Đại Thiện Nhân gì đấy, lại còn mấy tên bộ khoái của nha môn.”

Thượng Quan Nghị Sơn kinh ngạc nói:

- “Tôn Đại Thiện Nhân năm nay đã ngoại lục tuần, không biết võ công, xưa nay đối xử với người khác rất lịch thiệp, sao lại đánh nhau được?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Sau đó thì sao?”

Văn Thái Lai nói:

- “Chuyện sau đó thì bọn tửu bảo nói năng ấp úng, dường như không biết rõ ràng.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Được rồi. Chúng ta mau mau đi tới đó.”

Mọi người bèn thúc ngựa đi nhanh về phía trước.

Vừa đến Mạnh Tân, Thượng Quan Nghị Sơn lập tức đi tìm ông chủ Túy Tiên lâu. Chủ quán thấy Long đầu đại ca của Long Môn bang liền thiết tiệc chiêu đãi, hoàn toàn không dám che giấu điều gì. Những chuyện y kể không khác gì Văn Thái Lai nghe được. Y còn chỉ cho thấy những vết đâm chém để lại trên lan can và vách tường, nói rằng do vụ đánh nhau hôm đó gây ra.* * *

Nhắc lại hôm đó Ngôn Bá Càn định đâm mù cặp mắt của Dư Ngư Đồng. Ngón tay của hắn chưa thọc tới nơi, Kha Hợp Đài đã đưa tay túm lấy lưng hắn kéo ngược ra sau mấy thước. Ngôn Bá Càn vô cùng giận dữ, xoay tả chưởng đánh ra sau, trúng vào cổ tay phải Kha Hợp Đài nghe “chát”

một tiếng. Kha Hợp Đài bị đau liền buông tay ra. Hai người đều nhảy lùi một bước, chuẩn bị giao đấu.

Tất Nhất Lôi vội vã chạy vào giữa, đưa đồng nhân ra cản trở mà nói:

- “Chúng ta làm bằng hữu đừng làm tổn thương hòa khí.”

Kha Hợp Đài bảo Ngôn Bá Càn:

- “Người muốn trả thù thì đợi chuyện của chúng ta xong đã. Sau đó người cứ đi tìm y, chúng ta không giúp bên nào. Bây giờ người muốn làm bừa thì không được.”

Tất Nhất Lôi biết Kha Hợp Đài tánh tình cương trực thẳng thắn, đã nói ra điều gì thì không dễ thay đổi. Tuy hẳn cũng thấy không ổn, nhưng trước mặt người khác mà huynh đệ tranh luận thì dễ bị chê cười, nên không lên tiếng gì nữa.

Ngôn Bá Càn biết không thể dùng võ lực thủ thắng, bèn giận dữ thu song hoàn về, gằn giọng nói:

- “Rồi cũng có ngày ta lấy cặp mắt của hần cho người xem.”

Kha Hợp Đài nói:

- “Hay lắm! Tạm biệt nhé!”

Quan Đông Tam Ma bèn áp giải Dư Ngư Đồng đi. Ngôn Bá Càn giải khai huyết đạo cho đệ tử, trong lòng không phục nên cứ đi theo sau.

Đến khoảng giờ tỵ, bọn Tất Nhất Lôi đến Mạnh Tân, lên tửu lâu ăn cơm. Tửu lâu này chính là Túy Tiên lâu. Tất Nhất Lôi kêu rượu và thức ăn, ngồi ăn chung với Dư Ngư Đồng. Uống được mấy chén thì có tiếng bước chân, từ dưới lầu đi lên bảy tám người bộ khoái và một ông lão ăn mặc rất sang trọng. Ông lão gọi không ít rượu và thức ăn để mời đám bộ khoái ăn uống. Bộ khoái và bọn tửu bảo đều gọi lão là “Tôn lão gia,”

điều bộ rất cung kính. Xem ra đây là một phú hào rất có thể diện ở địa phương này.

Lát sau lại có bốn người đi lên. Kha Hợp Đài đột nhiên thay đổi sắc mặt, thì ra thầy trò Ngôn Bá Càn cũng theo đến đây. Dư Ngư Đồng vờ như không thấy, thần thái vẫn rất tự nhiên, tiếp tục uống rượu.

Tất Nhất Lôi bảo Kha Hợp Đài:

- “Lão tứ, chúng ta đến đây là để trả thù cho lão tam, sao người cứ bảo vệ cho kẻ thù hoài? Lão tam và các huynh đệ dưới cữu tuyền chắc chắn sẽ trách người đấy.”

Kha Hợp Đài đáp:

- “Đệ có bảo vệ kẻ thù đâu. Chẳng qua đệ thấy y là hảo hán, không nỡ để người khác hành hạ y bừa bãi. Nếu điều tra ra y là kẻ thù chắc chắn đệ sẽ lấy mạng y ngay.”

Cố Kim Tiêu nói:

- “Từ đây tới Hàng Châu còn xa xôi lắm. Chúng...”

Hần bữu môi, liếc qua Ngôn Bá Càn một cái rồi tiếp:

- “... cứ lẳng nhẳng bám theo như âm hồn bất tán. Cho chúng moi cặp mắt của tên này là xong ngay, không thì dọc đường dễ gặp chuyện phiền.”

Kha Hợp Đài vẫn không chịu, ba người bắt đầu tranh luận. Họ Kha thế cô, mà xưa nay vẫn thường nghe lời lão đại Tất Nhất Lôi, nên cãi không lại. Y giận dữ đứng dậy nói:

- “Lão đại, lão nhị! Đệ đi trước một bước, chờ hai huynh ở Hàng Châu. Việc của người này đệ không lo nữa.”

Y bỏ dở bữa ăn, đi thẳng xuống lầu. Cố Kim Tiêu kéo lại nhưng bị y hất ra, suýt nữa té nhào. Kha Hợp Đài từ nhỏ đã quen đấu vật, chỉ vẩy tay bữa một cái mà kinh lực cũng rất lợi hại.

Tất Nhất Lôi nói:

- “Lão nhị, mặc kệ nó đi. Tính tình nó bướng như trâu vậy. Người phải xem chừng tên này.”

Cố Kim Tiêu rút trủy thủ ra để lên mặt bàn, khẽ nói với Dư Ngự Đồng:

- “Người định chạy trốn thì ta phải đâm thủng người mấy lỗ trước.”

Dư Ngự Đồng mặc kệ không đáp.

Tất Nhất Lôi đứng dậy, tới bàn Ngôn Bá Càn chào hỏi. Thấy Kha Hợp Đài bỏ đi, Dư Ngự Đồng đã biết là tai họa sắp đến. Chàng thấy Ngôn Bá Càn lộ vẻ vui mừng, dĩ nhiên Tất Nhất Lôi vừa mời hấn qua móc mắt mình, lo lắng vô cùng mà không làm gì được.

Đúng lúc đó, từ bảo bưng ra một tô canh cá chép nóng hổi. Cố Kim Tiêu húp một miếng, gọi lớn:

- “Lão đại! Canh cá này ngon lắm, lại đây mà ăn.”

Dư Ngự Đồng cũng lấy thìa ra, múc một muỗng canh. Đột nhiên chàng chụp lấy cái tô, hất cả tô canh nóng hổi lên mặt Cố Kim Tiêu. Họ Cố đang khoan khoái thưởng thức mùi vị canh cá, hoàn toàn bị bất ngờ. Cả một tô canh nóng bỏng bay thẳng vào mặt, mặt mũi bỏng rát, hấn đau đốn kêu toáng lên.

Dư Ngự Đồng không để hấn định thần, hất cả cái bàn lên. Tất cả chén bát, thức ăn trút hết lên người Cố Kim Tiêu. Hấn mở mắt còn chưa được, dĩ nhiên không thể tránh né. Tất Nhất Lôi và Ngôn Bá Càn vội chạy qua cứu viện.

Dư Ngự Đồng hất đổ thêm một bàn khác để cản đường kẻ địch:

- “Tuy bây giờ ta có thể chạy thoát, nhưng chắc chắn chạy không bao xa sẽ bị bắt lại. Bây giờ chỉ còn cách tìm chỗ tránh né để đợi cứu viện. Trong thành đông đúc thế này, nơi trốn tránh ổn thỏa nhất, an toàn nhất chính là nhà giam của quan phủ.”

Tửu lâu hỗn loạn, khách uống rượu tới tấp chạy xuống lầu. Dư Ngự Đồng tung người đến trước mặt Tôn lão gia, vỗ bàn một cái, tát cho lão một phát vào mặt. Tôn lão gia thấy trước mắt sao mọc đầy trời, ngồi phệt xuống đất. Dư Ngự Đồng túm lấy râu xách bổng lão lên, kẹp chặt vào nách. Bọn bộ khoái kinh hãi vội vàng xông tới bao vây. Dư Ngự Đồng cứ ôm lấy Tôn lão gia không chịu thả, vậy tay gọi bọn Tất Nhất Lôi:

- “Lão đại, lão nhị! Mau mau tới đây! Ta bắt được con mồi rồi, hai vị đuổi bọn ưng trảo này đi là xong.”

Đám bộ khoái nghe nói bọn thổ phỉ định bắt cóc Tôn Đại Thiện Nhân, lập tức rút đơn đao và xích sắt ra, quát lớn:

- “Bọn nào cả gan như thế?”

Rồi chúng chạy đến chỗ Tất Nhất Lôi.

Dĩ nhiên mấy tên bộ khoái này chẳng đáng cho Tất Nhất Lôi quan tâm nhưng Mạnh Tân là một địa phương lớn, nếu xô xát với nha dịch thì quan binh nhất định sẽ đến ngay. Tất Nhất Lôi thăm thóá mạ Dư Ngự Đồng xảo quyết, đành đá ngã một tên bộ khoái rồi kéo Cố Kim Tiêu phi thân xuống lầu.

Ngụy Bất Túc la lên:

- “Chúng ta là quan binh, đến đây để bắt cường đạo.”

Nhưng trong lúc hỗn loạn, không một ai nghe cho rõ được. Bành Tam Xuân lại đánh ngã một tên bộ khoái, bọn còn lại liên huyết sát triệu tập đồng bọn. Xa xa lập tức có tiếng trống chiêng vang lên, xem ra viện binh sẽ đến ngay. Ngôn Bá Càn hét lên:

- “Bành sư đệ, mau mau chạy đi!”

Cả bốn thầy trò vội vã chạy xuống lầu. Đám bộ khoái không sao cản trở được, đành trối chết một mình Dư Ngự Đồng.

Bọn Ngôn Bá Càn chạy khỏi Mạnh Tân, tìm chỗ hoang vắng để nghỉ ngơi. Bành Tam Xuân lớn tiếng nguyên rủa Dư Ngự Đồng quỷ kế đa đoan. Ngôn Bá Càn âm trầm nói:

- “Cái nha môn Mạnh Tân nhỏ xíu không che nổi hấn đâu. Đêm nay chúng ta đi cướp ngục, bắt tên ác tặc ra đây hành hạ cho thỏa chí.”

Bành Tam Xuân sợ quan phủ, nghe nói chuyện cướp ngục không khỏi trù trừ, nhưng không dám cãi lệnh sư huynh. Đến canh ba, hai huynh đệ bịt mặt chạy về hướng nha môn Mạnh Tân. Bành Tam Xuân xiu mặt chạy sau, Ngôn Bá Càn cũng biết hấn miễn cưỡng nhưng không nói gì.

Đến gần nha môn đột nhiên có bóng người nhoáng lên, một người chạy ngang qua. Ngôn Bá Càn thấy thân thủ của y rất nhanh, bèn dấn dò sư đệ cẩn thận. Đột nhiên phía sau lại có người khẽ hỏi:

- “Ngôn huynh đó phải không?”

Ngôn Bá Càn quay lại, thấy đó là Tất Nhất Lô và Cổ Kim Tiêu bèn dừng lại bàn bạc. Tất Nhất Lô nói:

- “Mọi người hợp sức làm việc này thì tốt hơn.”

Cổ Kim Tiêu nói:

- “Chúng ta quyết không để thằng giặc thú đó bị đao chém chết mau lẹ, phải bắt hấn đau khổ thêm một chút mới được.”

Mặt hấn đã bị tô canh nóng bỏng làm phồng rộp lên vô số bọt nước, nên hận Dư Ngư Đồng đến thấu xương.

Sáu người vượt tường nhảy vào trong nhà ngục.* * *

Trần Gia Lạc và Thượng Quan Nghị Sơn hỏi han tí mĩ ông chủ Túy Tiên lâu nhưng không thêm được gì, chỉ biết tú tài đó đã bị bộ khoái xích lại mang đi. Trần Gia Lạc nghe nói Dư Ngư Đồng bị bắt thì yên tâm hơn, dù phạm vào tử tội thì công văn của quan phủ cũng phải qua lại rất lâu mới xử được. Chàng cùng Thượng Quan Nghị Sơn đi bái phỏng Tôn Đại Thiện Nhân.

Tôn Đại Thiện Nhân là phú hào số một ở địa phương này, nhà cửa và tiệm cầm đồ của lão nhiều không đếm xuể. Lão thấy Thượng Quan Nghị Sơn và một công tử tự xưng họ Lục đến bái phỏng, trong lòng hoảng sợ, nghĩ bụng nếu Long Môn bang vò vĩnh thì mình phải bỏ tiền tránh nạn. Nào ngờ Thượng Quan Nghị Sơn chỉ nói mấy câu khách sáo rồi chuyển qua hỏi việc người tú tài gây chuyện trên tửu lâu hôm ấy.

Tôn Đại Thiện Nhân càng kinh hãi hơn, liền nói:

- “Tại hạ đã lớn tuổi thế này, xưa nay không dám đắc tội với ai. Hễ gặp bằng hữu giang hồ bị thiếu hụt tiền bạc là tại hạ cố gắng giúp đỡ, tuyệt đối không dám nhỏ mọn.”

Thượng Quan Nghị Sơn nói:

- “Vị tú tài kia có quen biết với tiểu đệ. Không biết vì lý do gì mà y xung đột với Tôn lão gia?”

Tôn Đại Thiện Nhân đáp:

- “Tại hạ cũng không biết. Dường như họ muốn bắt cóc tại hạ.”

Lão bèn kể lại tình hình lúc đó một lượt.

Trần Gia Lạc thăm nghĩ:

- “Tại sao Thập tứ đệ lại hẹn người bắt cóc lão này? Bên trong chắc chắn có ẩn tình. Mấy tên bộ khoái Mạnh Tân thì làm sao bắt được Thập tứ đệ đi? Chẳng lẽ ở đây lại có cao thủ hay sao?”

Chàng bèn nói với Thượng Quan Nghị Sơn:

- “Thế thì nhờ Tôn lão gia dẫn chúng ta vào ngục xem thử.”

Tôn Đại Thiện Nhân nói:

- “Ngay đêm hôm đó, tú tài đã bị cướp ra khỏi ngục rồi. Chẳng lẽ các vị chưa biết?”

Trần Gia Lạc kinh ngạc, liếc mắt ra dấu với Thượng Quan Nghị Sơn rồi cáo từ ra về. Chàng thấy rất nhiều quan sai, bộ khoái cải trang đang bảo vệ trước sau nhà của Tôn Đại Thiện Nhân.

Thượng Quan Nghị Sơn và Trần Gia Lạc tới gặp đầu mục Long Môn bang tại Mạnh Tân, rồi sai người tới nha môn dò hỏi. Quả nhiên, tú tài đã bị cướp ra khỏi ngục ngay đêm hôm đó, mấy tên cai ngục bị đả thương. Cặp lông mày của Trần Gia Lạc chau lại, cùng Từ Thiên Hoàng suy nghĩ hơn nửa ngày mà vẫn tìm không ra đầu mối nào cả.

Sau giờ cơm tối, mọi người đi quanh nhà lao xem xét. Lạc Bằng đột nhiên chỉ vào dưới chân tường nói:

- “Xem đây.”

Mọi người đều mừng rỡ, chỉ có Thượng Quan Nghị Sơn không hiểu. Từ Thiên Hoàng giải thích:

- “Đây là ký hiệu của Thập tứ đệ để lại. Y nói là bị kẻ thù truy đuổi, chạy về phía tây.”

Chương Tấn nói:

- “Kẻ thù nào? Lại là tên thiếu niên đang quấy rầy y hay sao?”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Vô công người đó không bằng Thập tứ đệ, cục diện không thể khẩn trương đến thế. Chắc chắn là chuyện khác.”

Văn Thái Lai nói:

- “Chúng ta mau mau đi về hướng tây.”

Mọi người chạy đến ngoại thành, thấy dưới một gốc cây lớn có ký hiệu vẽ loạn xạ, rõ ràng hoàn cảnh của Thập tứ đệ vô cùng nguy hiểm. Quần hùng càng nhanh chân hơn, đến một con đường lên núi lại nhìn thấy một ký hiệu khác.

Văn Thái Lai và Chương Tấn lập tức chạy lên núi. Ký hiệu vẽ dọc đường càng lúc càng khó nhìn, có lúc chỉ là thuận tay vẽ bữa một móc, một gạch. Qua mấy khúc quanh, Chương Tấn đột nhiên “hừ”

một tiếng, tung người lên một cành cây nhỏ, rút một mũi tên tre ra.

Văn Thái Lai và Từ Thiên Hoàng đồng thời la lên. Hai người này rất nhiều kinh nghiệm giang hồ, kiến thức rộng rãi, đã nhận ra đây là ám khí độc môn của Ngôn gia quyền ở Thần Châu tỉnh Hồ Nam. Văn Thái Lai giận dữ nói:

- “Thì ra người truy bắt Thập tứ đệ là tên gian tặc Ngôn Bá Càn.”

Lúc này Lạc Bằng lại tìm thấy mấy mũi tên tre trong một lùm cây. Chu Ý đột nhiên hô một tiếng nhảy tới trước. Mọi người cùng thấy vết máu vương vãi dưới đất, theo đó mà vạch một lùm cây ra, quả nhiên nhìn thấy một sơn động tối om. Sơn động này rất cạn, chỉ núp được một hai người. Ngoài động có cả một đồng tên tre, cương tiêu, phi trùy, kim thoa. Rõ ràng Dư Ngự Đồng đã bị bao vây ở đây, có đánh nhau kịch liệt. Mọi người đều rất lo lắng, không biết tính mạng chàng đã ra sao.

Từ Thiên Hoàng và Văn Thái Lai nhặt ám khí lên nhìn tỉ mỉ. Cương tiêu và phi trùy là ám khí thường dùng trong võ lâm, không thể nhận ra thân phận người sử dụng. Người phóng kim thoa thì ít hơn nhưng cũng không biết là nhân vật nào. Xem ám khí thì biết tối thiểu cũng có bốn năm người tấn công Dư Ngự Đồng.* * *

Hôm đó cả bọn sáu người Tất Nhất Lôi, Ngôn Bá Càn vượt tường vào ngục, muốn tìm ngục tốt để hỏi chỗ nhốt Dư Ngự Đồng. Tổng Thiên Bảo đột nhiên vương chân suýt té, cúi xuống nhìn thì thấy một người nằm dưới đất. Hắn liền xách người đó dậy, lấy lửa thắp lên. Thì ra đó là một tên ngục tốt, trong miệng bị nhét cái gì đó, cặp mắt cứ đảo lung tung mà không nói được lời nào. Ngôn Bá Càn bóp vào cổ hắn rồi moi vật đang nhét trong miệng ra, thì ra là hai cái khăn tay thêu hoa.

Ngôn Bá Càn khẽ hỏi:

- “Tú tài bị bắt hôm nay đang nhốt ở đâu? Nói nhanh lên! Người mà la lên thì ta đâm chết ngay.”

Ngục tốt hoảng sợ run rẩy không ngớt, lắp bắp:

- “Ở nhà lao... ở nhà lao... số ba.”

Ngôn Bá Càn không thềm nhét miệng hắt lại, vận thêm kinh lực vào tay bóp cho ngộp thở mà chết. Tất Nhất Lôi nói:

- “Mau mau tới đi. E rằng có người đến đây cướp ngục trước rồi.”

Cả bọn đi đến nhà lao, quả nhiên nghe thấy tiếng dũa xích. Cổ Kim Tiêu đánh lửa nhìn thấy một người áo đen đang cúi xuống bên Dư Ngư Đồng, hiển nhiên là bạn bè của chàng đến cứu.

Dư Ngư Đồng nhìn thấy ánh lửa, vội kêu lên:

- “Có người đến”

Người áo đen kia mặc kệ, càng dũa gấp rút hơn. Tất Nhất Lôi hỏi nhỏ:

- “Ai thế?”

Người áo đen đột nhiên nhảy chồm lên, quay người lại chĩa kiếm ra. Chiêu kiếm này vừa nhanh vừa chính xác, hàn quang vừa nhấp nháy là mũi kiếm đã đến trước mặt. Tất Nhất Lôi tuy thân thể mập mạp nhưng động tác lại cực kỳ nhanh nhạy, tay phải liền đưa đồng nhân lên đỡ kiếm.

Người áo đen bị chấn động, cổ tay đau đớn, biết đối phương sức mạnh vô cùng nên không dám ứng chiến, xoay kiếm lại đâm tới Đàm Thừa Thiên. Họ Đàm vội vã né qua, người áo đen bèn nhảy ra khỏi lao.

Cổ Kim Tiêu la lên:

- “Đừng đuổi nữa, cướp người quan trọng hơn.”

Trong lúc giao đấu, bọn cai ngục đã tỉnh dậy, biết có người cướp ngục, lập tức đại loạn. Tất Nhất Lôi chặn cửa nhà lao, hét lên:

- “Anh em nhanh chóng dũa đi, ta cản ở đây.”

Ngôn Bá Càn và Cổ Kim Tiêu đều lấy dũa ra, chỉ vận sức chốc lát đã dũa đứt sợi dây xích đang khóa tay chân Dư Ngư Đồng.

Ngôn Bá Càn nắm lấy mạch môn của Dư Ngư Đồng, cùng Bành Tam Xuân khiêng chàng rời khỏi nhà lao. Bọn binh sĩ, nha dịch chạy đến cản trở đều bị Tất Nhất Lôi múa đồng nhân đánh cho bị thương. Mọi người thấy hấn hung dữ không dám đến gần, chỉ đứng xa xa hò hét.

Cổ Kim Tiêu đi trước mở đường. Tống Thiên Bảo, Đàm Thừa Thiên đi sau đoạn hậu, ôm lấy Dư Ngư Đồng vượt tường nhảy ra. Lúc này phía ngoài nhà lao đã có một đại đội quân sĩ canh giữ, đao thương đưa lên tua tủa bao vây cả nhóm. Cổ Kim Tiêu, Ngôn Bá Càn, Bành Tam Xuân chia nhau giao chiến, lập tức đã thương mấy người. Quan binh cây đồng người, hò hét tiến lên.

Đang hỗn chiến, đột nhiên trên đầu tường có một bóng đen bay tới kề bên Dư Ngư Đồng. Đàm Thừa Thiên tiến ra ngăn cản. Người kia vung tay một cái, Đàm Thừa Thiên lập tức cảm thấy trước ngực đau nhói, hình như đã trúng ám khí gì đó. Hấn không kêu la gì được, khom người quỵ xuống, Tống Thiên Bảo ngăn ra một chút, người kia đã kéo Dư Ngư Đồng đi.

Tống Thiên Bảo la lên:

- “Sư phụ! Hấn... hấn chạy rồi!”

Dư Ngư Đồng không vội chạy mà cúi xuống đất, gấp rút vẽ ký hiệu gì đó. Ngôn Bá Càn phóng tới, nhưng bên cạnh có một kiếm đâm tới, hấn phải đưa cương hoàn toan khóa lấy thanh kiếm đó. Kiếm pháp của người kia cực nhanh, lập tức biến chiêu.

Chưa tới hai chiêu, Dư Ngư Đồng đã lòi được một tên võ quan xuống đất rồi phi thân lên ngựa, quát lớn một tiếng xông tới trước mặt Ngôn Bá Càn. Hấn vừa né sang một bên, Dư Ngư Đồng đã kéo tay của người sử kiếm nhắc bổng y lên. Hai người cưỡi chung một ngựa chạy về hướng tây.

Lúc này Tất Nhất Lôi đã vội vã chạy ra ngoài. Thấy Dư Ngư Đồng trốn thoát, hấn vừa chửi mắng thầy trò Ngôn Bá Càn vô dụng vừa la lớn:

- “Đuổi theo.”

Bành Tam Xuân và Tống Thiên Bảo cùng xốc nách Đàm Thiên Thừa chạy theo con ngựa của Dư Ngự Đồng. Bọn này đi rất nhanh, được vài dặm đã bỏ xa quan binh lại sau lưng. Đám quan quân sai dịch thấy không sao đuổi kịp nữa, bèn kéo nhau trở về.

Đuổi nhau một hồi, công phu đã phân cao thấp. Tất Nhất Lôi chạy đầu, Cổ Kim Tiêu cách hẵn không xa lắm, còn Ngôn Bá Càn lùi lại phía sau, Bành Tam Xuân càng bị bỏ xa hơn nữa. Thì ra Tất Nhất Lôi tuy sống sung sướng ở Liêu Đông mà công phu vẫn không giảm, khinh công rất khá.

Đường núi ngựa đi không tiện, một ngựa chở hai người mà cũng không phải là ngựa tốt, nên Tất Nhất Lôi càng đuổi càng gần. Trong bóng tối, con ngựa bỗng bước vào một cái hố dọc đường. Chân trái nó khuyu xuống, hất Dư Ngự Đồng ra trước.

Dư Ngự Đồng lộn một vòng, nhẹ nhàng đáp xuống. Người kia vội vã kéo dây cương, con ngựa hí lên một tiếng nhưng không đứng dậy được, xương chân của nó đã bị gãy rồi. Người kia thấy Tất Nhất Lôi đến gần bèn phi thân xuống ngựa, dắt Dư Ngự Đồng chạy đi. Được mấy bước thì thấy một hang động, hai người bèn chui vào đó. Dư Ngự Đồng cất tiếng than:

- “Lý sư muội! Muội lại cứu ta nữa rồi.”

Người mặc áo đen đó chính là Lý Nguyên Chỉ. Nàng bám theo đoàn người Hồng Hoa Hội nhưng không thấy Dư Ngự Đồng, suy nghĩ một lúc đoán được chàng đi đường thủy, nên men theo bờ sông Hoàng Hà mà hỏi thăm đến đây. Tối Mạnh Tân, nghe thấy trà quán tửu lâu nào cũng bàn tán chuyện một tú tài xấu xí bắt cóc Tôn Đại Thiện Nhân, nên giữa đêm tối đây cướp ngục. Tên ngục tốt bị bịt miệng là kiệt tác của nàng.

Lý Nguyên Chỉ cứu được Dư Ngự Đồng ra, trong lòng mừng rỡ, bèn bảo Dư Ngự Đồng nằm xuống nghỉ ngơi, còn mình canh gác nơi cửa động. Dư Ngự Đồng ngồi xuống, nhìn tấm lưng thon mà cảm khái vô cùng. Một cơn gió lạnh thổi qua, chàng thấy mỹ nhân run rẩy bèn cởi trường bào ra khoác lên người nàng. Từ khi quen biết vị đại ca này, đây là lần đầu tiên Lý Nguyên Chỉ được chàng triu mến. Nàng không nén nổi, quay lại mỉm cười với chàng một cái, từ đầu đến chân đều cảm thấy ấm áp lạ thường.

Nàng toan mở miệng thì đột nhiên có tiếng gió rít lên. Dư Ngự Đồng thấy nàng không phát giác bèn đưa tay đón bắt ám khí. Chàng chụp được mũi tên tre, vội kêu lên:

- “Cẩn thận ám khí.”

Lời còn chưa dứt, bên ngoài lại bay vào một viên phi hoàng thạch. Dư Ngự Đồng nghiêng người né tránh rồi nghe phía ngoài có người lớn tiếng:

- “Gian tặc! Mau ra đây để lão gia khỏi phải động thủ.”

Mấy bóng đen đang tiến tới cửa động. Dư Ngự Đồng cầm đuốc tên phóng trở ra. Một người la lên đau đớn rồi nhảy lùi, thì ra Bành Tam Xuân vừa trúng phải tên.

Bọn Tất Nhất Lôi biết địch tối ta sáng nên không dám tới gần, chỉ dùng đủ loại ám khí tới tấp phóng vào động. Dư Ngự Đồng cùng Lý Nguyên Chỉ ép sang một bên, nhặt lấy phí tiêu rơi vãi dưới đất, để địch đến gần thì phóng trả.

Lý Nguyên Chỉ tựa sát người vào Dư Ngự Đồng. Tuy tình thế nguy cấp nhưng nàng lại cảm thấy đây là một cảnh giới rất đẹp mà mình chưa bao giờ gặp. Trong động thì lạnh lẽo âm u, tăm tối dơ bẩn, ngoài động thì cường địch bao vây tấn công, nhưng nàng lại cảm thấy ấm áp yên bình hơn cả buồng khuê trong đề đốc phủ.

Dư Ngự Đồng khẽ nói:

- “Làm sao chúng ta ra ngoài đây?”

Lý Nguyên Chỉ mỉm cười đáp:

- “Cần gì phải ra ngoài? Dù sao thì chúng cũng không tấn công vào đây được.”

Dư Ngự Đồng lo lắng hỏi:

- “Khi trời sáng thì sao?”

Lý Nguyên Chỉ nghe giọng chàng có vẻ lo lắng, bèn đáp:

- “Được, để muội nghĩ cách... Hừ, ám khí lại đến rồi.”

Dư Ngự Đồng vội lùi ra sau, một cây tiểu cương xoa ghim ngay dưới đất, kế bên chân chàng.

Cổ Kim Tiêu phóng thêm hai cây tiểu cương xoa nữa rồi múa điệp hồ xoa bảo vệ trước mặt, xông đến cửa động.

Lý Nguyên Chỉ đưa tay lên, phóng ba mũi phù dung kim châm. Loại ám khí này nhỏ xíu, trong bóng tối rất khó tránh né. Thủ pháp phát châm của nàng cũng chưa đến mức cao siêu, nên Cổ Kim Tiêu phát hiện kịp thời, rút đầu lại một cái, chỉ bị một mũi ghim vào tóc, làm trầy da đầu một chút. Đầu hắn nhói lên một cái, nghĩ rằng loại ám khí nhỏ bé này chắc phải có độc, bèn kinh hãi nhảy ra, rút kim xuống soi thử. Hắn thấy máu dính trên kim châm không phải màu đen, biết không có độc nên mới yên tâm trở lại.

Tất Nhất Lôi đón lấy kim châm, ngó qua rồi kêu lên:

- “Trên đầu của lão tam cũng chính là loại kim châm này. Thì ra hung thủ giết lão tam chính là tên tú tài gian tặc đó.”

Năm xưa Tiêu Văn Kỳ bị Lục Phi Thanh dùng kim châm đâm mù hai mắt, mấy năm sau người ta mới phát hiện thi thể hắn trong sơn cốc. Lúc đó da thịt đã tan rữa hết rồi, chỉ nhận ra nhờ bình khí và y phục. Da thịt trên mặt hắn tiêu hết, lộ ra mấy mũi kim châm dính trên xương đầu. Hôm đó Lục Phi Thanh phóng một nắm kim châm vào mặt Tiêu Văn Kỳ, đã lấy lại phần lớn nhưng những mũi đâm lút vào xương thì không sao nhổ ra được. Hàn Văn Xung viết thư đã tường thuật lại hình dạng kim châm. Nào ngờ người giết Tiêu Văn Kỳ ngày trước không phải là Dư Ngự Đồng, mà người phóng kim châm đả thương Cổ Kim Tiêu ngày nay cũng không phải là Kim Dịch Tú Tài nổi.

Họ Tất và họ Cổ giận dữ vô cùng, nhưng lại sợ kim châm lợi hại nên không dám đến gần cửa động.

Lý Nguyên Chỉ đưa mắt nhìn ra ngoài động, vừa đề phòng kẻ địch vừa nói với Dư Ngự Đồng:

- “Huynh... huynh tránh né muội hay sao? Chẳng lẽ huynh ghét muội ư?”

Dư Ngự Đồng nói:

- “Lý sư muội! Muội nói vậy để làm chi? Chúng ta thoát khỏi đây rồi hãy nói.”

Lý Nguyên Chỉ im lặng hồi lâu, lại hỏi:

- “Tại sao lúc đó huynh tránh né muội?”

Dư Ngự Đồng nghe trong giọng nói có phần khổ sở nên cũng hơi động lòng, cảm thấy áy náy khó chịu.

Đột nhiên nghe “vèo”

một tiếng, một ngọn đuốc văng vào trước cửa động. Dư Ngự Đồng ngờ ngác, trong ánh đuốc nhìn thấy vẻ mặt của Lý Nguyên Chỉ đang oán trách mình, nước mắt giàn giụa. Khuôn mặt trái xoan hồng hào dưới ánh đuốc lại càng kiều diễm.

Lý Nguyên Chỉ la lên:

- “Chúng muốn xông khói vào đây.”

Nàng định dập tắt ngọn đuốc nhưng ám khí phóng tới rào rào, đành phải lui lại. Không ngờ nàng đoán đúng. Bọn Ngôn Bá Càn và Tống Thiên Bảo đã đem không ít cỏ tới trước cửa động, quăng vào ngọn đuốc đó. Khói nồng nặc lập tức bay lên, theo chiều gió ùa vào trong động, khiến hai người không ngừng ho hắng. Không bao lâu thì lửa tắt, nhưng khói lại càng dày đặc hơn.

Lý Nguyên Chỉ biết không thể trốn trong sơn động này được nữa, bèn bảo:

- “Huynh giữ cửa động một lát.”

Nàng đưa cho Dư Ngự Đồng thanh kiếm, rồi lùi ra sau lưng chàng

Dư Ngự Đồng nghe sau lưng mình có tiếng quần áo sột soạt, nhưng không rõ nàng đang làm gì. Chàng vừa quay đầu lại nhìn một cái, Lý Nguyên Chỉ đã la lên:

- “Huynh quay ra ngay, không được nhìn.”

Trong màn khói bay mù mịt, Dư Ngự Đồng đã kịp thấy nàng đang cởi áo ngoài, không khỏi ngạc nhiên. Bấy giờ đôi mắt chàng đã bị khói xông mờ hắt, chảy nước mắt không ngừng nhưng vẫn cố giương lên.

Lý Nguyên Chỉ bước ra lấy lại trường kiếm, ném một chiếc áo lên người chàng rồi bảo:

- “Mặc vào nhanh lên!”

Dư Ngự Đồng muốn hỏi, nhưng Lý Nguyên Chỉ hối thúc:

- “Mặc nhanh lên đi, mặc nhanh lên đi!”

Thấy Dư Ngự Đồng đã mặc xong, nàng liền giao thanh kiếm cho chàng.

Khói đã bớt hắt, rồi lại có một ngọn đuốc quăng tới. Lần này ngọn đuốc cháy mạnh, soi sáng cả một vùng sơn động. Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Chúng ta chia nhau rời khỏi đây. Huynh nhất định không được đi theo muội.”

Không đợi Dư Ngự Đồng trả lời, nàng đã ra tay xông thẳng ra ngoài. Dư Ngự Đồng kinh hãi, đưa tay muốn kéo lại nhưng không kịp.

13. Bôn Lôi Thủ Ra Tay Sấm Sét-tuyết Liên Hoa Sa Mạc Tỏa Hương

Đoàn người Trần Gia Lạc xem xét quanh sơn động, thấy dầu lửa cháy, nhưng tính mạng của Dư Ngự Đồng ra sao và chàng đi về hướng nào thì hoàn toàn không có manh mối nào cả. Văn Thái Lai ruột nóng như lửa đốt, bẻ gãy vụn mấy mũi tên đang nắm trong tay.

Lạc Băng nói:

- “Thập tứ đệ cảnh giác vô cùng, nếu đánh không lại thì nhất định tìm cách chạy trốn. Chúng ta nhờ Thượng Quan đại ca phái anh em tìm kiếm xung quanh, chắc sẽ có manh mối.”

Thượng Quan Nghị Sơn nói:

- “Văn tứ phu nhân nói đúng lắm. Chúng ta lập tức trở về đi.”

Mọi người lập tức trở về Mạnh Tân. Thượng Quan Nghị Sơn phái hầu hết huynh đệ đắc lực của Lương Môn bang ra ngoài, dặn nếu phát hiện ai lạ mặt khả nghi lập tức trở về báo cáo.

Đến canh một, mọi người đều khuyên Văn Thái Lai nghỉ ngơi. Từ Thiên Hoằng nói:

- “Tứ ca! Huynh không ăn không ngủ, nếu cần đi cứu Thập tứ đệ thì làm sao có đủ tinh thần đối phó với kẻ địch?”

Văn Thái Lai chau mày nói:

- “Làm sao ta ngủ được.”

Lát sau, Thượng Quan Nghị Sơn vào phòng lắc đầu nói:

- “Không có tin tức gì.”

Từ Thiên Hoằng hỏi:

- “Mấy hôm nay trong thành này có chuyện gì đặc biệt không?”

Thượng Quan Nghị Sơn suy nghĩ một lúc rồi nói:

- “Chỉ nghe nói Bảo Tướng tự ở tây thành có người tới quấy rối ồn ào, còn dọa phóng hỏa thiêu đốt chùa chiền. Ta nghĩ chuyện này không liên quan gì đến Thập tứ gia đâu.”

Mọi người đều nghĩ hòa thượng gây gổ với lưu manh là chuyện tầm thường, đúng là không liên quan đến Dư Ngư Đồng. Họ lại bàn chuyện hôm sau chia nhau tìm kiếm.

Văn Thái Lai nằm trần trọc trên giường, nghĩ đến Dư Ngư Đồng mấy phen nghĩa khí xả thân cứu mạng mình, máu nóng nổi lên không sao ngủ được. Thấy Lạc Băng nằm bên đã ngủ rất say, chàng bèn lên ngồi dậy, mở cửa sổ nhảy ra ngoài phòng, nghĩ bụng:

- “Nằm trong phòng mà ngủ không được, chỉ tổ nóng ruột. Ta thử xem xét một vòng còn tốt hơn.”

Chàng thi triển khinh công chạy ngoài đường phố, chưa đến nửa giờ đã dạo hết một vòng đông tây nam bắc thị trấn Mạnh Tân, thần trí đã có phần thư thái. Đột nhiên chàng thấy bóng đen nháy động, một người chạy về hướng tây. Văn Thái Lai trấn tĩnh tinh thần, lập tức đề khí đuổi theo.

Người kia chạy một lúc, rồi khẽ vỗ tay một cái. Xa xa có mấy người vỗ tay trả lời. Văn Thái Lai thấy đối phương đông người, cứ âm thầm theo dõi phía sau. Người kia vẫn chạy về hướng tây, chỉ một lát là ra ngoài thành, địa thế bốn bề trống trải. Văn Thái Lai sợ bị phát giác nên giữ khoảng cách xa hơn.

Đi được bảy tám dặm, người kia chạy lên một ngọn đồi. Văn Thái Lai cũng theo lên. Chàng thấy trên đỉnh đồi có một tòa nhà, đoán rằng người kia nhất định đi đến đó, nên không đuổi theo nữa mà rút mình vào nấp trong lùm cây. Khi ngẩng đầu lên nhìn, chàng không nén nổi thất vọng. Thì ra căn nhà đó là một ngôi miếu cổ. Dưới mái ngói có một tấm biển ghi ba chữ rất lớn, trời sáng mờ mờ vẫn có thể đọc được:

- “Bảo Tượng tự.”

Văn Thái Lai kêu thầm:

- “Xúi quẩy thật! Theo dõi mất nửa ngày trời, thì ra bọn lưu manh làm khó dễ đám hòa thượng trong chùa này.”

Chàng lại nghĩ:

- “Mình đã đến đây rồi thì cứ vào xem thử ai phải ai trái. Nếu có bên nào cậy sức ăn hiếp kẻ yếu, ta sẽ ra tay xử lý một phen để trút bớt bực dọc mấy hôm nay.”

Chàng bèn đi đến ngôi chùa, vượt tường nhảy vào bên trong. Từ cửa sổ phía đông nhìn vào đại điện, thấy một hòa thượng đang quì trên bồ đoàn tụng kinh. Lát sau, hòa thượng đó từ từ đứng dậy, quay đầu lại. Văn Thái Lai vừa nhìn thấy mặt, bất giác vừa kinh hãi vừa mừng rỡ.* * *

Nhắc lại hôm đó bọn Tất Nhất Lôi thấy một người che mặt khoác trường bào từ trong ánh lửa bước ra, liền chạy đến ngăn cản. Người ấy hét lên:

- “Kim Định Tú Tài đây, các người dám đuổi theo không?”

Cả ba người họ Tất, họ Cố, họ Ngôn đều muốn bắt được chàng mới cam lòng, nên bỏ mặc người áo đen còn trong động mà gấp rút đuổi theo. Bộ pháp của Tất Nhất Lôi nhanh nhất, chớp nhoáng đã phóng đến sau lưng người bịt mặt, vung độc cước đồng nhân xuất chiêu Độc Long Xuất Động đánh tới. Người kia nhảy tới một bước, quay đầu lại, đưa tay lên. Tất Nhất Lôi vội vã lùi ra, sợ kim châm lợi hại.

Thật ra đó là Lý Nguyên Chỉ. Nàng mặc trường bào của Dư Ngư Đồng, cố ý dụ địch rời khỏi để họ Dư thoát hiểm. Trong tay nàng nắm sẵn kim châm, đợi địch thủ đến gần liền phát châm cản trở. Họ Tất và họ Cố đã biết Tiêu Văn Kỳ võ công không tệ mà cũng bỏ mạng dưới loại kim châm này, nên trong đêm không dám áp tới gần, chỉ xa xa mà đuổi.

Đuổi nhau về thị trấn Mạnh Tân thì trời đã hơi sáng. Lý Nguyên Chỉ nhìn thấy một khách điểm đang mở cửa, liền chạy vào trong. Tiểu nhị giật mình hoảng sợ, vừa mở miệng muốn hỏi thì Lý Nguyên Chỉ nhét ngay một thỏi bạc vào tay, bảo:

- “Tìm cho ta một căn phòng.”

Tiểu nhị thấy thỏi bạc trong tay mình phải tới ba bốn lạng nên không hỏi nhiều nữa, dẫn nàng vào một căn phòng trống ở phía đông. Lý Nguyên Chỉ lại nói:

- “Ngoài kia có mấy tên chủ nợ đang đuổi theo ta đòi nợ, người đừng nói ta ở đây. Ta chỉ trú một đêm, chỗ tiền thừa tặng hết cho người.”

Tiểu nhị cả mừng đáp:

- “Đại gia cứ yên tâm, tiểu nhân là chuyên gia về môn đuổi chủ nợ đi.”

Hắn dẫn nàng vào phòng rồi lại chạy ra cửa.

Bọn Tất Nhất Lôi xông vào khách điểm mà hỏi:

- “Người tú tài vừa vào đây đi đâu rồi? Bọn ta tìm hắn có việc.”

Tiểu nhị hỏi:

- “Tú tài nào?”

Ngôn Bá Càn nói:

- “Người mới vào trong này đó.”

Tiểu nhị cười đáp:

- “Mới sáng sớm làm gì có ai vào đây? Hay là lão gia hoa mắt rồi? Vương gia tể tướng thì ở đây có mấy người, còn tú tài thì không có.”

Cổ Kim Tiêu giận dữ đưa tay muốn đánh. Tất Nhất Lôi kéo hắn lại, khẽ bảo:

- “Đêm qua chúng ta vừa cướp ngục, bây giờ nhất định đang bị truy lùng, đừng gây chuyện nữa.”

Ngôn Bá Càn gần giọng quát tên tiểu nhị:

- “Được. Chúng ta đi lục từng căn phòng một, nếu tìm ra thì người sẽ biết tay.”

Tiểu nhị nói:

- “Úi chà! Lão gia hung hăng thế này, chẳng lẽ là vương thân quốc thích hay sao?”

Lúc này chuông quỹ cũng tới hồi hạn. Tất Nhất Lôi mặc kệ hắn, gạt tên tiểu nhị qua một bên rồi chạy lên dãy phòng phía bắc. “Bình”

một tiếng, hắn đá một cánh cửa tung ra. Trong phòng có một gã mập giật mình kinh hãi, trần truồng từ trong chăn nhảy ra. Gã mập kia buông ra một tràng những câu thô lỗ tục tĩu, cả mười tám đời tổ tông của Tất Nhất Lôi đều bị thóa mạ thậm tệ.

Khách điểm đang đại loạn, đột nhiên một cửa phòng ở phía đông xích mở, một nữ nhân đẹp đẽ bước ra ngoài. Ngôn Bá Càn quay lại nhìn một cái, thấy cô gái này xinh đẹp phi thường nhưng không phải người mình muốn tìm, lại tiếp tục tìm từng phòng một.

Lý Nguyên Chỉ đã đổi lại y phục nữ nhân, mỉm cười ung dung ra khỏi khách điểm. Nàng vừa ra ngoài đường đã thấy một đoàn bộ khoái, quan nha ào ào chạy tới. Thì ra chuông quỹ của khách điểm đã đi báo cho công sai đến đây bắt người. * * *

Dư Ngự Đồng thấy kinh dịch đã bị dụ đi, bèn cầm kiếm đi ra khỏi động. Ba tên Bành Tam Xuân, Tống Thiên Bảo, Đàm Thiên Thừa xông tới hợp công, nhưng Dư Ngự Đồng thi triển Nhu Vân kiếm thuật. Chỉ ba bốn chiêu đã đâm trúng cánh tay trái của Đàm Thiên Thừa vốn đã bị thương, rồi nhân chỗ trống chạy ào ra ngoài.

Tam tiết côn của Bành Tam Xuân quét sát dưới đất. Dư Ngự Đồng tung người lên cho côn lướt qua dưới chân. Đột nhiên chàng “úi chà”

một tiếng, ngã nhào ra trước. Bành Tam Xuân và Tống Thiên Bảo cả mừng phóng tới, tin rằng đã bắt được địch thủ. Không ngờ họ Dư đột nhiên quay người lại, tay trái vung lên, ném một nắm tro vào mặt chúng.

Hai tên Tống, Bành lập tức dúi đầy mặt cát bụi và tro than, chính là tro do chúng vừa đốt cỏ. Bành Tam Xuân lẫn dưới đất mấy vòng. Tống Thiên Bảo đứng yên đó, quơ hai tay loạn xạ lên mặt. Dư Ngự Đồng phóng kiếm đâm vào chân trái của hắn một nhát, rồi quay người chạy đi ngay.

Bành Tam Xuân chùi hết đất trong mắt, chỉ còn thấy hai tên sư diệt đầu đón nhào lẫn dưới đất, dúi gọi ông bà dúi kêu cha mẹ, còn địch thủ thì không biết đã biến đâu rồi. Họ Bành vừa tức giận vừa hổ thẹn, bâng bở lại vết thương cho chúng, bảo chúng tạm thời nghỉ ngơi trong sơn động, còn mình thì đi truy tìm tiếp.

Bành Tam Xuân theo đường núi đi được bảy tám dặm thì gặp Ngôn Bá Càn, Tất Nhất Lôi, Cổ Kim Tiêu, Kha Hợp Đài (đã cùng đi), lại còn một người không quen biết. Người này khoảng bốn mươi tuổi, sau lưng cài một cây Thiết tỳ bà, bước chân rất nhanh nhẹn, xem ra võ công không thấp.

Ngôn Bá Càn thấy sư đệ nhìn ngang liếc dọc thần sắc bối rối, liền tới hỏi chuyện. Bành Tam Xuân hổ thẹn kể lại. May mà bọn Tất Nhất Lôi cũng không được tích sự gì, nên hai bên hòa nhau, quả là nửa cân tám lạng.

Trở về sơn động, Ngôn Bá Càn giới thiệu với Bành Tam Xuân người đeo thiết tỳ bà chính là Hàn Văn Xung. Ở Hàn Châu hắn bị Hồng Hoa Hội trêu ghẹo đến mức khóc cười đều không được, mất hết ý chí. Vương Như Dương gọi hắn trở về Trấn Viễn tiêu cực làm việc, nhưng nói sao thì nói hắn cũng không chịu, lại khuyên tổng tiêu đầu về hưu cho sớm.

Vương Như Dương tỉ đấu với Trương Triệu Trọng trên Sư Tử phong, đúng là từ côi chết trở về. Từ giờ trở đi, lão giúp cho Hồng Hoa Hội thì không dám, mà chống đối Hồng Hoa Hội cũng không được, tiến thoái lưỡng nan. Nghe Hàn Văn Xung khuyên bảo, lão bèn khen “Đúng thế, đúng thế!”

rồi đi về phương bắc, thu dọn đóng cửa tiêu cực.

Hàn Văn Xung trở về Lạc Dương, tưởng là rút khỏi giang hồ, phong dao quy ẩn, nào ngờ dọc đường lại gặp Kha Hợp Đài đang trên đường đến Hàng Châu tìm hắn. Hắn không muốn gặp bằng hữu vô lâm nữa, bèn cúi đầu giả lơ không thấy. Nhưng cây thiết tỳ bà trên lưng hắn lại đập vào mắt người ta nên không thể tránh né được, bị Kha Hợp Đài nhận ra.

Hai người tìm chỗ trò chuyện. Hàn Văn Xung kể tỉ mỉ về Tiêu Văn Kỳ và Diêm thị song ma. Kha Hợp Đài mới biết Kim Địch Tú Tài và Hồng Hoa Hội không phải là kẻ thù. Kha Hợp Đài có thiện cảm với Dư Ngự Đồng, bèn rủ Hàn Văn Xung đi cứu chàng. Họ Hàn không muốn quay lại vòng luẩn quẩn thị phi của giang hồ nữa, nhưng Kha Hợp Đài nói là hắn phải đi giải thích thì hai người họ Tất và Cổ mới thôi làm khó dễ Dư Ngự Đồng. Lỡ họ Dư mất mạng thì Hồng Hoa Hội sẽ truy cứu trả thù, khi ấy Hàn Văn Xung cũng khó lòng tránh khỏi trách nhiệm.

Hàn Văn Xung thấy chuyện đó có lý, nên hai người cùng đến Mạnh Tân, rồi gặp bọn Tất Nhất Lôi đang chạy trốn sau khi đánh đuổi quan sai ra khỏi nhà trọ. Năm người hợp lại, quay về tìm người áo đen còn trong sơn động.* * *

Sau khi Dư Ngự Đồng thoát hiểm, chàng cứ nghĩ ba địch thủ võ công khá nhất đều đuổi theo Lý Nguyên Chỉ, nàng là phận nữ nhi thì làm sao chống đỡ nổi, vô cùng lo lắng. Dọc đường chàng không ngừng tìm kiếm, nhưng không thấy bóng dáng Lý Nguyên Chỉ ở đâu. Đến ngoài thành Mạnh Tân, chàng cũng biết rất nhiều người trong nha môn có thể nhận ra mình, bèn đợi đến nửa đêm mới tìm một khách điểm nhỏ tá túc.

Đêm đó chàng không ngủ được, trong lòng mãi tự trách mình vô tình. Lý Nguyên Chỉ đã hai lần cứu mình, thế mà cả trước mắt lẫn trong lòng mình hoàn toàn chỉ có hình bóng, thanh âm, nụ cười của Lạc Băng. Từ xa vang đến tiếng mõ lúc cốc cốc canh, thì ra đã đến canh hai rồi.

Đang định trằm mền nhắm mắt mà ngủ, đột nhiên nghe thấy tiếng “tinh tang,”

phòng bên có người khẽ gõ tỳ bà. Dư Ngự Đồng cũng hiểu âm luật, bèn lắng tai nghe. Tiếng đàn tỳ bà dịu dàng uyển chuyển làm động lòng người, rồi sau đó lại có giọng nữ nhân nhẹ nhàng ca hát:

- “Đa tình chỉ tổ đa sầu, đa tình chỉ tổ đa ưu, ưu sầu cam tâm nhận lấy, ai bảo mình phong lưu.”

Chàng nghe câu “đa tình thì tổ đa ưu”

mà động lòng, không khỏi ngẩn ngơ một lúc. Lát sau tiếng ca ở phòng bên nhỏ lại nghe không rõ nữa, chỉ loáng thoáng nghe được mấy chữ:

- “Mỹ nhân như hoa như ngọc, một mai cát bụi mà thôi.”

Dư Ngư Đồng bất giác rơi nước mắt, rồi đột nhiên la lớn một tiếng, nhảy qua cửa sổ ra ngoài.

Chàng chạy như điên như cuồng trong vùng hoang dã, rồi bước chân từ từ chậm lại. Câu hát:

- “Mỹ nhân như hoa như ngọc, một mai cát bụi mà thôi.”

vẫn còn văng vẳng bên tai không chịu tan đi. Chàng nghĩ đến Lạc Băng, Lý Nguyên Chỉ, bây giờ vẫn lá ánh mắt trong veo lay động lòng người, răng trắng như ngọc kiêu mỵ vô song, nhưng trăm năm sau chẳng lẽ không trở thành một đống xương? Bây giờ mình vì hai nữ nhân ấy mà lo âu thương cảm, một trăm năm sau nghĩ lại có tức cười không?

Nghĩ đến đó, chàng không khỏi mơ hồ, cúi đầu mà đi bừa bãi. Nhìn thấy dưới chân núi có một gốc cây lớn, tán cây rất rộng, chàng liền tới ngồi nghỉ dưới gốc cây. Mấy ngày trời bốn ba khắp chốn, vừa mệt mỏi vừa kinh hãi, bây giờ chàng kiệt lực rồi, bèn dựa vào thân cây, chốc lát đã ngủ thiếp đi.

Trong cơn mơ, Dư Ngư Đồng bỗng nghe thấy tiếng chuông “bình boong,”

lập tức giật mình thức dậy. Chàng đưa tay định rút cây kim địch bên mình mà không được, nhớ lại đã bị Cổ Kim Tiêu cướp mất lâu rồi, bất giác ngẩn ngơ một lúc. Bây giờ trời đã sáng, tiếng chuông thánh thót ngân dài từ xa vọng đến. Chàng nghĩ được khá lâu, tinh thần đã hồi phục, thầm nghĩ:

- “Tiếng chuông triệu mộ thật sự khiến cho người ta sảng khoái,”

bèn cất bước đi về hướng phát ra tiếng chuông. Thì ra đó là một ngôi chùa trên đỉnh đồi.

Chàng cứ theo đường mòn trèo lên đồi, thấy ngôi chùa này cũ kỹ xiêu vẹo, trên biển viết ba chữ rất lớn:

- “Bảo Tượng tự.”

Vào trong đại điện, thấy trên điện có một pho tượng phật cúi đầu, hình như đang thương xót cho nỗi sầu bi khổ não vô tận của loài người. Trong lòng chàng vô cùng cảm khái, lại xem những bức họa treo đầy bốn bức tường. Đang xem thì một lão hòa thượng bước ra, chấp tay vấn an rồi hỏi:

- “Cư sĩ đến tiểu tự này có việc gì không?”

Dư Ngư Đồng đáp:

- “Tại hạ du ngoạn khắp nơi, thấy bảo tháp này thanh nhã nên muốn ở tạm mấy ngày, xin gửi chút tiền nhang khói. Không biết có quấy rầy hay không?”

Lão tăng nói:

- “Tiểu tự vốn do thập phương bố thí mà dựng lên, thập phương cần ở thì cứ ở. Xin mời cư sĩ vào.”

Rồi lão lệnh cho tri khách tăng dẫn Dư Ngư Đồng vào phòng khách, dọn bát mì chay.

Dư Ngư Đồng ăn mì rồi ngủ thêm hai giờ nữa, khi tỉnh dậy thì nắng chói chang khung cửa sổ, đã là giờ Ngọ. Trong điện phật vọng đến tiếng gõ mõ. Chàng ra khỏi phòng, định xuống núi đi tìm Lý Nguyên Chỉ. Đi ngang chánh điện, chàng nhìn thấy bức họa bèn dừng lại để xem. Trong tranh có vẽ sự tích xuất gia của tám vị cao tăng. Một bức có đề từ, kể rằng một vị đại giác đại ngộ nhờ nghe một câu ca trên tửu lầu. Dư Ngư Đồng không nhìn tiếp nữa, nhắm mắt lại suy nghĩ:

- “Đó là câu ca nào? Sao lại có sức lực đến thế?”

Chàng mở mắt ra xem tiếp, thấy trong tranh ghi bảy chữ:

- “Nhĩ ký vô tâm ngã tiện hưu,”

người đã vô tâm ta phải thôi. Bảy chữ này như một cái búa gõ trúng đỉnh đầu, trong tai chàng vang lên tiếng “ù ù,”

lập tức ngăn ra đứng đó.

Chàng cứ ngăn ngor mà bước vào phòng, trong miệng nhắm đi nhắm lại:

- “Nhĩ ký vô tâm ngã tiện hưu”

Đầu óc lúc như ngộ đạo, lúc lại mơ hồ mù mịt, cả ngày hôm đó điên khùng không ăn không uống. Tri khách tăng đến thăm mấy lần, nghĩ rằng chàng bị bệnh nên khuyên đi nghỉ sớm.

Dư Ngư Đồng nằm trên giường nghe tiếng gió vi vu như tiếng sóng trong rừng thông, trong lòng cũng như có tiếng sóng nổi dậy không ngừng. Quá khứ hai mươi ba năm trời hiện lại trong lòng từng màn một. Thi đậu tú tài, hành thích kẻ thù, bốn tẩu giang hồ, hành hiệp trượng nghĩa, trải qua không biết bao nhiêu nguy hiểm mà lúc nào cũng vô tư lự, tiêu diêu tự tại. Nào ngờ một hôm ở tổng đà bên Thái Hồ gặp phải oan gia kiếp trước, từ đó không sao buông bỏ được, khổ não vô cùng. Lạc Bạng đối với mình đã có chút xíu tình ý gì đâu? Người đã vô tâm thì ta phải thôi, nhưng làm sao mà thôi, làm sao mà bỏ được? Trong lòng cực kỳ phiền não, chàng ngồi dậy thắp đèn, thấy trên bàn có một cuốn kinh sách. Đó là Tứ Thập Nhị Chương Kinh, quyển kinh đầu tiên từ Thiên Trúc truyền sang Trung Quốc.

Dư Ngư Đồng thuận tay lật ra, đọc một câu chuyện trong kinh. Câu chuyện này kể lại thiên thần phụng hiến một ngọc nữ diễm lệ vô cùng cho đức phật. Đức phật nói:

- “Chỉ là một đám máu thịt ô uế bọc trong túi da”

Đọc đến đây, chàng như bị trúng một quyền rất nặng, mất cả thần trí, hồi lâu mới tỉnh tái lại. Chàng nghĩ:

- “Tại sao ta có thể chấp trước mê muội đến thế?”

Chàng không suy tính gì nữa, lập tức chạy ra ngoài đánh thức lão hòa thượng, cầu xin tế độ cho mình. Lão tăng khuyên ngăn nhiều lần, nhưng tâm ý của Dư Ngư Đồng đã quyết, không sao thuyết phục được. Sáng sớm hôm sau, lão bèn tập hợp hết tăng chúng đến trước tượng phật, xuống tóc cho chàng, dạy về giới luật, đặt pháp danh là Không Sắc.

Dư Ngư Đồng cứ lễ phật tụng kinh, sống được vài ngày thanh tịnh. Một hôm chàng đang quỳ trước tượng phật làm công phu khuya, mặc niệm “Ngã phật từ bi, phổ độ chúng sanh,”

trong lòng thanh thoát sáng suốt như không nhiễm hạt bụi trần nào, thì đột nhiên nghe thấy sau lưng có người nói tiếng lóng kiêu giang hồ:

- “Quanh vùng Mạnh Tân ta đã tìm nát rồi, không còn chỗ nào trốn được. Không hiểu thằng lỏi đó chui vào xó nào?”

Dư Ngư Đồng kinh hãi vì thanh âm này rất quen thuộc. Lại nghe một người khác âm trầm nói:

- “Dù phải lật ngược cả thị trấn Mạnh Tân, ta cũng phải tìm được tên tiểu tặc đó.”

Dư Ngư Đồng nghiêng chặt răng, thầm nghĩ:

- “Hay lắm! Các người rốt cuộc cũng tìm đến đây rồi.”

Thì ra bọn Tất Nhất Lôi và Ngôn Bá Càn đang đứng sau lưng chàng.

Chàng hoàn toàn không động dậy, cố gắng lắng nghe Kha Hợp Đài và Tất Nhất Lôi đứng sau lưng mình cãi nhau kịch liệt. Kha Hợp Đài thì muốn lập tức khởi hành đi đến Hồi Cương tìm Hoắc Thanh Đồng để trả thù. Tất Nhất Lôi không chịu, đòi tìm cho ra Dư Ngư Đồng trước đã.

Lát sau Ngôn Bá Càn hỏi trụ trì:

- “Có tú tài xấu xí nào đến chùa này hay không?”

Trụ trì ngơ ngác ứ à không rõ. Ngôn Bá Càn nổi dạ nghi ngờ, liền vào hậu viện xem xét từng căn phòng một. Hắn tìm thấy cái áo đen của Lý Nguyên Chỉ, lập tức thay đổi sắc mặt quay lại chất vấn.

Trụ trì nói:

- “Vị tú tài đó từ lâu không còn ở đây. Các vị vĩnh viễn không thể gặp y nữa.”

Dư Ngư Đồng đứng dậy, vừa gõ mõ vừa từ từ đi vào hậu viện. Ngôn Bá Càn nghi ngờ, hắt đầu với Tổng Thiên Bảo một cái. Tổng Thiên Bảo hiểu ý, bèn đi theo sau mà gọi:

- “Này! Hòa thượng kia, ta có chuyện muốn hỏi.”

Dư Ngư Đồng mặc kệ, chân bước càng nhanh hơn. Tổng Thiên Bảo đuổi theo, đưa tay túm lấy vai chàng. Dư Ngư Đồng nghiêng người một chút, hắt tay áo bên trái lên che hết mặt mình. Tổng Thiên Bảo vội vã lùi ra, nhưng bỗng cảm thấy dưới nách đau đớn không chịu nổi, thì ra đã bị cây dùi gõ mõ đánh trúng một đòn rất nặng. Hắn la lên:

- “Úi chà! Đau quá!”

rồi ngồi phệt xuống đất.

Dư Ngư Đồng vẫn tiếp tục niệm phật:

- “A di đà phật! Đau tức thì không đau, không đau tức thì đau.”

Chàng tiếp tục vừa gõ mõ vừa đi vào hậu viện.

Bọn Ngôn Bá Càn nghe tiếng mõ “cóc cóc”

xa dần, lại không thấy Tổng Thiên Bảo trở về, liền bỏ sư trụ trì lại đó, chạy ra sau điện. Thấy họ Tổng ngồi dưới đất, vẻ mặt sầu bi khổ não ôm lấy nách mình, Bành Tam Xuân hét lên:

- “Ngồi đó làm gì? Hòa thượng kia đâu?”

Tổng Thiên Bảo không nói được tiếng nào, mồ hôi đầy đầu, chỉ tay một cái. Bành Tam Xuân và Cố Kim Tiêu chạy về phía sau, nhưng chỉ thấy một người đầu bếp chứ hoàn toàn không có ai khác.

Ngôn Bá Càn kéo Tổng Thiên Bảo dậy, nhìn vết thương dưới nách hắn chỉ thấy một mảng thâm đen, thật sự không nhẹ. Họ Ngôn liền hỏi:

- “Hòa thượng kia đã thương người phải không?”

Tổng Thiên Bảo gật đầu.

Ngôn Bá Càn lại hỏi:

- “Hòa thượng đó mặt mũi thế nào?”

Tổng Thiên Bảo ấp úng không nói được gì vì hắn chưa nhìn được mặt đối phương.

Lúc này Tất Nhất Lô đã kéo sư trụ trì vào trong, thấy tay chân lão mềm yếu rõ ràng không hiểu võ công. Hắn quát hỏi:

- “Hòa thượng vừa rời từ đâu mà đến?”

Nhà sư đáp:

- “Ông ấy là một hòa thượng từ nơi khác đến đây ngoạn cảnh, bản tăng không hiểu lai lịch.”

Tất Nhất Lô tuy nghi ngờ, nhưng tra hỏi nửa ngày vẫn không được gì nên đành phải thôi. Ngôn Bá Càn dọa phóng hỏa đốt chùa, nhưng sư trụ trì rất có chí khí, hoàn toàn không sợ hãi.

Tất Nhất Lô nháy mắt một cái, cả đám bỏ ra khỏi chùa. Hắn nói:

- “Ngôi chùa này có chỗ kỳ lạ, đêm nay chúng ta đến dò xét tiếp.”

Chúng đến vùng quê quanh chùa để mua thức ăn, đợi đến đêm vượt tường vào chùa khám xét. Lục soát hơn một giờ mà vẫn không thấy động tĩnh gì. Ngày hôm sau Hàn Văn Xung cố hết sức khuyên mọi người đừng gây thù oán với Hồng Hoa Hội. Kha Hợp Đài cũng la lên:

- “Phải đến Hội Cương để tìm Hoắc Thanh Đồng.”

Cố Kim Tiêu thì nhớ đến mối hận bị tạt tô canh sôi vào mặt, nên lại vào chùa cãi nhau với trụ trì một hồi, rồi nói với Kha Hợp Đài:

- “Nếu đêm nay không tìm được tên hòa thượng ác ôn kia, sáng mai ta sẽ đi theo người.”

Mấy bóng đen mà Văn Thái Lai nhìn thấy đêm đó chính là bọn Tất Nhất Lôi, Ngôn Bá Càn.* * *

Hòa thượng kia quay đầu lại, Văn Thái Lai thấy mặt đầy vết bồng, đúng là Thập tứ đệ Dư Ngư Đồng. Chàng vừa ngạc nhiên vừa vui vẻ muôn phần, trong lòng tự hỏi:

- “Sao Thập tứ đệ lại trốn ở đây? Sao đã là hòa thượng?”

Chàng tạm thời không chào hỏi, né sang một bên xem động tĩnh thế nào.

Đúng lúc đó, cửa chánh điện bị xô ngã “rầm”

một tiếng, bảy tám người xông vào trong. Trong đó Văn Thái Lai chỉ biết một người là Ngôn Bá Càn, tên này đã từng bắt mình ở Thiết Đảm trang. Về sau ở Dương Châu lại hành hạ sỉ nhục mình vô kể. Chàng gặp kẻ thù, cơn giận nổi lên, thầm nghĩ:

- “Bồ tát hiền linh! Thế là hôm nay tên ác tặc này lọt vào tay ta.”

Bọn Tất Nhất Lôi chạy vào đại điện, cầm nắm cầm binh khí vây quanh Dư Ngư Đồng. Không ngờ chàng cứ quì trước tượng phật, không đếm xỉa gì đến chúng, vẫn chấp tay mà khấn:

- “Đệ tử tội nghiệt nặng nề, dẫn dụ tà ma ngoại đạo đến quấy rầy phật địa thanh tịnh. Ngã phật từ bi!”

Mọi người thấy chàng như thế, ai cũng vô cùng kinh ngạc. Ngôn Bá Càn nắm lấy cánh tay phải của chàng, quát:

- “Làm trò khỉ gì thế? Đi theo chúng ta nhanh lên.”

Sư trụ trì và chúng tăng trong chùa đã nghe tiếng chạy tới. Họ thấy bọn này tay cầm binh khí sáng loáng trông như hung thần ác sát, đều trốn sau điện không dám bước ra. Dư Ngư Đồng hoàn toàn không chống cự, đi theo Ngôn Bá Càn. Đàm Thiên Thừa chen lên phía trước, đẩy cửa điện ra.

Không ngờ có một người im lặng đứng ngay trước cửa. Cả bọn bất ngờ, đều lùi một bước. Người kia mặc y phục toàn màu xám, lưng thắt dây vải, trợn tròn cặp mắt, oai phong như hổ.

Ngôn Bá Càn nhận ra Văn Thái Lai lại càng đặc biệt kinh hãi. Hắn chưa biết chuyện chàng vượt ngục, bèn hét lên:

- “Người... người là...”

Nói còn chưa xong, Văn Thái Lai đã đánh vào cổ tay của Ngôn Bá Càn. Chiêu này nhanh vô tưởng, họ Ngôn không kịp chống đỡ, vội vàng co tay nhảy lùi ra, nhưng cổ tay đã bị điểm trúng. Dư Ngư Đồng cũng bị kéo lùi về phía sau. Ngôn Bá Càn lùi hai bước mới cảm thấy cổ tay đau đớn kịch liệt, dường như xương đã gãy thành mấy khúc.

Bọn người Tất Nhất Lôi chưa từng gặp Văn Thái Lai, nhưng thấy thủ pháp chàng nhanh đến kỳ lạ đều không nén nổi kinh tâm động phách. Tất Nhất Lôi nắm lấy đồng nhân đứng ngay trước cửa, thầm nghĩ:

- “Chúng ta có tới tám người, năm là hảo thủ bậc nhất giang hồ. Đối phương lợi hại tới đâu cũng không địch nổi số đông.”

Hắn đứng chặn cửa, đề phòng địch nhân chạy thoát.

Văn Thái Lai kéo tay Dư Ngư Đồng, hai người cùng nhảy sang bên trái của chánh điện. Dư Ngư Đồng la lên:

- “Tứ ca, huynh...”

Văn Thái Lai hỏi:

- “Đệ có việc gì hay sao?”

Dư Ngư Đồng đáp:

- “Không có.”

Dương Thành Hiệp nói:

- “Thế thì hay lắm. Hôm nay huynh đệ chúng ta phải đánh một trận cho thỏa thích.”

Dư Ngư Đồng chưa kịp trả lời, Tống Thiên Bảo và Đàm Thiên Thừa đã cầm binh khí phóng tới. Văn Thái Lai nhìn thấy thân pháp, biết hai tên này là người ở Ngôn gia quyền phủ Thần Châu.

Văn Thái Lai vốn coi kẻ ác như kẻ thù, mấy tháng nay lại gặp lắm chuyện uất ức cả đời chưa thấy, nên bây giờ hạ thủ không dung tình nữa. Chàng vừa nhún người một cái đã ra đến sau lưng hai tên Tống, Đàm. Binh khí chúng chưa đánh xuống, địch thủ đột nhiên biến mất. Chúng chưa kịp thu chiêu xoay lại, sau gáy đã bị túm chặt.

Bành Tam Xuân đứng gần đó nhất, vung tam tiết côn ra chiêu Độc Xà Xuất Động đánh vào sau lưng Văn Thái Lai. Họ Văn hai tay nắm hai người, đột nhiên quay lại xách cổ chúng lên quay một vòng, quất lên một tiếng như sấm nổ lúc trời quang. Bành Tam Xuân giật mình, buông tam tiết côn rơi loảng xoảng xuống đất. Trong tiếng quất, Văn Thái Lai vận sức vào hai tay đập lại. Đầu của họ Đàm và họ Tống đụng vào nhau nghe “ầm”

một tiếng, máu me lẫn lộn, óc não văng hết ra ngoài.

Văn Thái Lai không chịu dừng tay, quăng hai cái thi thể đó về phía địch. Bọn Cổ Kim Tiêu nhảy ra tránh né, còn Ngôn Bá Càn xót tình thầy trò đưa tay đón lấy Đàm Thiên Thừa, vẫn chưa kịp nghĩ ra đó là một cái xác. Sự việc xảy ra chỉ trong chớp nhoáng.

Bành Tam Xuân hoảng sợ đến nỗi không biết phải làm gì, tay chân lóng ngóng, không nhấc côn lên mà cũng không chạy trốn. Văn Thái Lai bước lên một bước, vung tay trái tống ra một quyền. Bành Tam Xuân đưa tay lên đỡ, “rắc”

một tiếng xương tay đã gãy ngay. Văn Thái Lai thừa thế sấn lên, túm lấy ngực áo của hắn. Bành Tam Xuân bí thế chỉ còn cách liều mạng, bay lên đá Uyên Ương Liên Hoàn Cước vào ngực chàng.

Văn Thái Lai vung tay ra túm được chân trái của hắn, tay phải kéo xuống, tay trái đưa lên làm hắn xoay ngược hẳn người lại. Cổ Kim Tiêu và Ngôn Bá Càn xông đến cứu, nhưng Văn Thái Lai lại quất một tiếng, hai tay dùng sức đập Bành Tam Xuân xuống đất, giống như cầm dùi đánh trống. Họ Bành va đầu vào tảng đá xanh lót nền chánh điện, chân vẫn chưa dừng. Bành Tam Xuân chuyên dùng Liên Hoàn Cước, hễ chân trái đá ra là chân phải đá theo. Lần này đầu hắn vỡ toang rồi chân phải mới đá ra.

Bôn Lô Thủ đại triển thần oai, chỉ trong khoảnh khắc đã đánh chết ba kẻ địch. Chàng thấy Cổ Kim Tiêu và Ngôn Bá Càn từ hai bên phải trái tấn công tới, biết hai tên này là kinh địch, ba tên vừa rồi không thể sánh được, bèn đột ngột nhảy ngược ra sau, thuận tay nắm lấy lư hương trên bàn thờ ném đến Cổ Kim Tiêu. Cái lư hương này nặng tới bảy tám chục cân, rít gió bay vù vù, Cổ Kim Tiêu không dám đón lấy, phải nghiêng người tránh né. Họ Tất vốn bị Cổ Kim Tiêu cản trở tầm nhìn, vừa thấy là cái lư đã đến trước mặt. Kha Hợp Đài vội vã la lên:

- “Lão đại, coi chừng!”

Tất Nhất Lô không kịp tránh né, liền vận hết sức đưa độc cước đồng nhân ra đỡ. Một tiếng “bình”

vang lên, cái lư hương bằng đá vỡ nát ra, đá vụn và tro bụi bay tứ tán.

Lúc này Ngôn Bá Càn và Văn Thái Lai đã giao đấu. Dư Ngư Đồng cầm cây dùi trống, đứng sau lưng Văn Thái Lai hộ vệ. Hai người Tất và Cổ bị đá vụn văng trúng mặt, chảy máu mấy chỗ. Cổ Kim Tiêu giận dữ xách cương xoa tiến lên, định xông vào hỗn chiến.

Văn Thái Lai chuyển thân nhanh như gió, đánh dứt một chưởng vào mặt Ngôn Bá Càn rồi xông vào Kha Hợp Đài. Thì ra chàng nhận định tình thế, tuy đã giết chết ba người nhưng địch vẫn đông hơn, mà số còn lại không phải tầm thường, phải bắt ngờ đả thương thêm mấy tên nữa mới chắc thắng được. Chàng nhìn thấy Kha Hợp Đài và Hàn Văn Xung đứng riêng ra, nên đột nhiên xông tới phát chưởng đánh vào sau lưng Kha Hợp Đài.

Kha Hợp Đài cúi người né phát chưởng đó, xoay ngược tay móc lấy cổ tay địch thủ. Văn Thái Lai thấy y thủ pháp rất nhanh, “ủa”

một tiếng rồi phóng tả chưởng quét qua trước mặt, đánh vào cổ đối phương. Kha Hợp Đài lại cúi đầu né tránh, đưa tay ra tóm lấy cổ tay Văn Thái Lai. Văn Thái Lai thấy y sử dụng Cầm nã thủ nhưng thủ pháp rất quái lạ, cũng hơi kinh hãi.

Kha Hợp Đài đã xuất hai chiêu mà chưa tóm được cổ tay Văn Thái Lai. Đây vốn là tuyệt kỹ bách phát bách trúng, nên y không khỏi sợ hãi trong lòng, rồi nghe “bình”

một tiếng, sau lưng đá trúng một chưởng. Văn Thái Lai phóng chưởng mà không đánh ngã được y lại càng kinh ngạc hơn. Chàng không biết Kha Hợp Đài tuy ở Trung Nguyên đã lâu nhưng vẫn theo tập tục Mông Cổ mà mặc áo lót ngắn tay bằng da trâu. Phát chưởng đó đánh trúng vào áo giáp, nhưng Văn Thái Lai lại tưởng đối phương có công phu kỳ dị.

Tuy thế Kha Hợp Đài cũng đau điếng trước ngực, đột nhiên ngồi thụp xuống đất đưa tay ra nắm lấy lưng Văn Thái Lai. Họ Văn đưa hữu chưởng cản trở, xuất chiêu Điện Mẩu Chiếu Kinh đánh vào mặt đối phương. Kha Hợp Đài nghiêng đầu lại, nắm được cổ tay họ Văn, vận sức nhắc bổng chàng lên. Y đang định quăng Văn Thái Lai xuống đất thì đột nhiên cổ tay tê liệt, nửa người bủn rủn.

Dư Ngự Đồng thấy Văn Thái Lai gặp nguy, kinh hãi xông tới cứu. Nhưng chàng vừa tiến một bước đã thấy Văn Thái Lai đáp xuống đất, kẹp Kha Hợp Đài dưới nách của mình. Thì ra Văn Thái Lai đã thuận tay điểm trúng huyết đạo, phản đòn không chế đối phương rồi vung hai tay ra, hất họ Kha bay vù đi. Dư Ngự Đồng vội vã la lên:

- “Tứ ca! Y là bằng hữu!”

Kha Hợp Đài đầu đi trước, chân đi sau, đang bay vèo tới một cái chuồng lớn. Tất Nhất Lôi và Cổ Kim Tiêu đứng tận ngoài cửa, muốn chạy tới cứu cũng không sao kịp được.

Văn Thái Lai vừa nghe Dư Ngự Đồng la gọi, lập tức bay người phóng tới như một mũi tên, nhanh hơn cả Kha Hợp Đài bị ném. Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, chàng kịp đưa tay ra nắm lấy chân phải Kha Hợp Đài, vận sức kéo giật y trở lại. Chàng vỗ lên huyết Kiên Tĩnh của y, đỡ y đứng dậy rồi nói:

- “Bằng hữu, xin lỗi nhé!”

Kha Hợp Đài đột nhiên thoát chết, ngêch mặt ra đứng yên ở đó. Tất Nhất Lôi và Cổ Kim Tiêu thấy Văn Thái Lai cứu huynh đệ của mình, đang định xông tới liều mạng bỗng đột nhiên dừng hẳn lại. Tất Nhất Lôi dìu Kha Hợp Đài qua một bên.

Dư Ngự Đồng la lên:

- “Cẩn thận phía sau.”

Văn Thái Lai cũng cảm thấy sau gáy có một cơn gió, liền xoay người lại xuất chiêu Tảo Đường Thối, không thèm tránh né mà đá vào kẻ địch trước. Ngôn Bá Càn cảm cấp cương hoàn vội tung người nhảy lên. Vòng bên tay phải hộ thân, vòng bên tay trái vung ra quét lên người Văn Thái Lai. Họ Văn quát lên một tiếng, đưa tay toan đoạt lấy chiếc vòng.

Phen này kẻ thù gặp lại, chưa sống chết quyết chẳng chịu ngừng tay. Trong phật điện đèn đuốc mờ mờ, đức phật như lai vẫn cúi đầu nhìn xuống, quan sát hai người ác đấu trước mặt. Dư Ngự Đồng ngồi bên tượng phật. Bọn Tất Nhất Lôi, Cổ Kim Tiêu, Kha Hợp Đài, Hàn Văn Xung bốn người đứng ở gần cửa, xoay mặt nhìn vào trong chánh điện. Dưới nền điện ngổn ngang ba cái thi thể nát đầu vỡ óc, máu thịt lẫn lộn.

Ngôn Bá Càn thấy bọn Tất Nhất Lôi không tiến lên trợ giúp, trong lòng giận dữ vô cùng, huy động song hoàn phát ra tiếng gió vù vù. Chẳng những quyền pháp của hắn có chỗ độc đáo, mà đôi hoàn này cũng có mấy chục năm công phu. Văn Thái Lai qua lại mười mấy chiêu, thấy thế công thủ của hắn đều rất cẩn mật, vừa linh hoạt vừa có lực. Chàng bèn quát lên một tiếng dữ dội, múa tít song chưởng, quyền pháp đã thay đổi. Mỗi chiêu quyền chưởng đều kèm theo một tiếng thét, khi thì thét trước rồi chưởng mới đến, khi thì quyền đâm trước rồi thét say mà không phát quyền. Tiếng thét và quyền chưởng hợp thành một thể, thân pháp càng nhanh thì tiếng thét càng vang dội, thần oai khủng khiếp ép người. Ngôn Bá Càn dần dần không sao chống đỡ được nữa.

Pho Bích Lịch Chương này của Văn Thái Lai chương phong phải nhờ tiếng thét trợ oai, tử như cuồng phong lại thêm sấm sét. Ngôn Bá Càn gắng gượng đến lúc này thì cả người đã đầm mồ hôi, hai vai đã tê liệt, bèn gác chéo song hoàn lùi lại một bước. Hắn biết Văn Thái Lai nhất định sẽ công đến ngay. Quả nhiên đối phương không chịu thả lỏng chút nào, lập tức bước tới phát chiêu. Song hoàn của Ngôn Bá Càn đang ra chiêu Bạch Yến Tiến Vỹ, hữu hoàn ở bên trái, tả hoàn ở bên phải, bây giờ đột nhiên biến thế dạt ra hai bên, rõ ràng cánh tay địch thủ sắp sửa bị đôi vòng này chém gãy.

Nào ngờ Văn Thái Lai tương kế tựu kế, cứ đưa thẳng tay ấn tới trước ngực đối phương. Ngôn Bá Càn biết rằng trúng chiêu này thì không chết cũng trọng thương, chỉ còn cách xoay tả hoàn lại thủ trước ngực, còn hữu hoàn đánh vào vai địch thủ. Văn Thái Lai lại quát lớn một tiếng, năm ngón tay cong lại vỗ trúng tả hoàn, rồi lập tức chuyển người ra phía sau lưng kẻ địch.

Ngôn Bá Càn vừa giật mình một cái, hữu hoàn cũng bị Văn Thái Lai nắm chặt nốt. Họ Văn vận sức xoay đi một cái, hai bàn tay của Ngôn Bá Càn bị cong ngược lại. Hắn mà ngoan cố thì hai bàn tay lập tức bị gãy, đành phải buông lỏng mười ngón tay cho đôi cương hoàn lọt vào tay địch thủ. Họ Ngôn phải tung người về phía trước ba bước mới quay lại được.

Văn Thái Lai hét lên:

- “Trả cho người!”

rồi ném song hoàn về phía hắn. Chiêu này kinh lực vô cùng, Ngôn Bá Càn tuy mắt thấy binh khí của mình bay trở về nhưng tai nghe tiếng gió rít lên khủng khiếp. Nếu đưa tay đón lấy thì mười ngón tay phải gãy hết, hắn liền né sang bên phải. “Keng keng”

hai tiếng, cặp hoàn lún sâu vào trong chiếc chuông đồng lớn. Tất Nhất Lôi, Cổ Kim Tiêu và đồng bọn không nén nổi, bất giác hoan hô vang dội.

Đột nhiên cặp mắt Ngôn Bá Càn trợn ngược lên, đưa hai tay ngang vai, thân hình cứng nhắc, từng bước nhảy tới, trông hệt như một bộ cương thi. Đây là môn võ công kỳ lạ nhất trong Ngôn gia quyền, đã phối hợp với Nhiếp Tâm thuật của Túc Du Hoa ở Thừa Châu. Mắt hắn trợn trừng thu nhiếp hồn phách của địch, hai tay lên xuống đánh ra loạn xạ, đầu gối hoàn toàn không co duỗi nhưng nhảy cực kỳ nhanh nhẹn.

Văn Thái Lai vừa chạm mắt với hắn là lập tức rung mình một cái, trong lòng run rẩy, vội vã thi triển Bích Lịch Chương tiếp chiến môn Cương Thi Quyền hiếm thấy trên giang hồ. Qua lại được mười mấy chiêu, chàng bỗng thét lớn một tiếng, tung mình nhảy ra. Thân hình Ngôn Bá Càn không ngừng lay động, đôi mắt đỏ dần như người say rượu, rồi đột nhiên ứa máu ra. Mọi người đang kinh ngạc thì hắn bỗng hộc lên một tiếng, một vũng máu tươi phun từ trong miệng ra. Thân hình hắn cứng đờ đứng ngay tại chỗ, hoàn toàn không động đậy nữa.

Mọi người thấy tên này âm độc đáng sợ, đều cảm thấy một luồng hơi lạnh ép người. Văn Thái Lai thấy hắn chảy máu mắt, phun máu miệng, nên không tiếp tục tấn công nữa. Dư Ngự Đồng lên tiếng:

- “Phước họa chỉ do tự mình chuốc lấy mà thôi. Người đi đi!”

Cặp mắt Ngôn Bá Càn cứ nhìn thẳng, thân hình hoàn toàn không động đậy.

Hàn Văn Xung cũng gọi:

- “Ngôn huynh, chúng ta đi thôi.”

Y thấy họ Ngôn cứ đứng yên, bèn kéo hắn một cái. Không ngờ Ngôn Bá Càn ngã phịch xuống, thì ra đã tắt thở từ lâu rồi. Trước ngực và sau lưng hắn liên tiếp bị trúng hai chiêu của Văn Thái Lai, bị chấn động mà chết.

Hàn Văn Xung thở ra một hơi, chấp tay hỏi Văn Thái Lai:

- “Chắc vị này là Văn tứ gia phải không?”

Văn Thái Lai gật đầu một cái. Họ Hàn lại nói:

- “Tại hạ là Hàn Văn Xung.”

Văn Thái Lai biết y là người của Trấn Viễn tiêu cục, lại gạt đầu một cái nữa. Trước đây Đồng Triệu Hòa của Trấn Viễn tiêu cục đã dẫn quan binh đến Thiết Đảm trang bắt chàng, nhưng lần tỷ đấu với Trương Triệu Trọng trên Sư Tử phong ở Hàng Châu thì tiêu cục đó lại liên thủ với Hồng Hoa Hội. Có thể nói mối quan hệ này nửa là đồng minh nửa là địch thủ.

Hàn Văn Xung chỉ ba người Tất Nhất Lôi, giới thiệu danh tánh rồi nói:

- “Trước đây họ có chút hiểu lầm với Hồng Hoa Hội, bây giờ tại hạ đã nói rõ ràng rồi.”

Ba người gạt đầu một cái, không nói gì cả.

Hàn Văn Xung thấy Văn Thái Lai mặt mày lạnh nhạt, biết trong lòng chàng vẫn còn tức giận Trấn Viễn tiêu cục, bèn nói:

- “Xin cáo từ.”

Rồi chấp tay thi lễ, quay người đi ra khỏi chùa. Quan Đông tam ma cũng theo y ra khỏi chánh điện.

Lúc Cổ Kim Tiêu quay người lại, Văn Thái Lai thấy sau lưng hắn có cắm cây kim địch của Dư Ngư Đồng, bèn bước tới hai bước la lên:

- “Cố huynh, để binh khí của huynh để ta lại đây.”

Cổ Kim Tiêu quay đầu lại, giận dữ nói:

- “Được thôi, nếu hắn có bản lĩnh thì cứ đến mà lấy.”

Võ công của Cổ Kim Tiêu tuy chẳng cao gì, nhưng mười mấy năm trời tung hoành ở Liêu Đông giết người cướp của hiểm khi gặp địch thủ, chỉ biết kiêu ngạo lão đại Tất Nhất Lôi chứ không coi ai ra gì cả. Hễ nhớ đến mối hận Dư Ngư Đồng tạt canh sôi vào mặt là hắn nghiêng răng kèn kẹt. Vừa rồi thấy thần oai của Văn Thái Lai, hắn biết mình không phải là địch thủ nên không dám sanh sự. Nhưng bây giờ họ Văn đã hỏi đến mình, hắn không thể tỏ ra yếu kém mà nộp trả cây kim địch, bèn đưa cây điệp hồ xoa lên chuẩn bị giao đấu.

Văn Thái Lai đưa tay ra muốn đoạt lấy cây xoa của hắn. Hai người đang muốn đánh nhau, Dư Ngư Đồng bỗng tiến lên nói:

- “Tứ ca, tiểu đệ đã xuất gia rồi. Cây sáo này không cần dùng nữa, cứ để Cố huynh mang đi.”

Văn Thái Lai nghe chàng nói vậy, không tiện ra mặt đòi vật nên chỉ “hừ”

một tiếng, lùi ra hai bước. Cổ Kim Tiêu thu cây điệp hồ xoa về, nhảy ra khỏi chánh điện.

Tất Nhất Lôi trầm nghĩ:

- “Họ Văn này thật là ngang ngược. Võ công của hắn tuy khá nhưng chẳng lẽ chúng ta sợ hắn hay sao? Tốt nhất là hiển thị chút ít bản lĩnh cho hắn biết chúng ta lợi hại.”

Ba người đã ra ngoài điện, nhìn thấy tượng hộ pháp nắm cây Hàng Ma chữ đứng ở chính giữa, còn Tứ Đại Kim Cang ngồi ở hai bên. Tất Nhất Lôi nhảy lên vận nội công lắc mỗi pho tượng một cái rồi hét lên:

- “Đi thôi.”

Văn Thái Lai và Dư Ngư Đồng nghe thấy ngoài điện vang lên những tiếng lách cách, vội chạy ra xem. Đột nhiên năm pho thần tượng giống như sống lại, từng pho một nghiêng đi ngã xuống. Bây giờ muốn quay lại cũng không kịp nữa, Văn Thái Lai trầm kêu:

- “Hồng bát!”

Đột nhiên nắm cánh tay trái của Dư Ngư Đồng, sử dụng khinh công Đà Túc Thiên Lý nhảy ra khỏi cổng chùa. Chân còn chưa chấm đất, tai đã nghe tiếng âm âm trong chánh điện. Khói bụi bay mù mịt, thần tượng vỡ nát tứ tung. Tứ Đại Kim Cang vừa lớn vừa nặng, khi ngã xuống thanh thế cực kỳ ác liệt.

Văn Thái Lai giận dữ, định cất bước đuổi theo. Dư Ngư Đồng bèn nói:

- “Hôm nay Tứ ca đã giết bốn người, đủ rồi.”

Văn Thái Lai ngẩn ra, quay lại hỏi:

- “Tại sao đệ làm hòa thượng?”* * *

Tất Nhất Lô xô ngã thần tượng nhưng lại sợ Văn Thái Lai chạy theo gây sự, nên cùng cả bọn co giò chạy nhanh xuống núi. Cổ Kim Tiêu đột nhiên cảm thấy sau lưng có ai động vào một cái, đưa tay sờ thử thì kim địch không còn ở đó nữa. Hắn kinh hãi “úi chà”

một tiếng. Bọn Tất Nhất Lô vội dừng lại hỏi. Cổ Kim Tiêu vừa giận vừa sợ, cất tiếng thóa mạ:

- “Con mẹ mười tám đời tổ tông nhà nó. Tên họ Văn này như ma quỷ vậy, lại ăn cắp cây kim địch đi rồi.”

Bốn người đều thấy lúc Văn Thái Lai và Dư Ngư Đồng từ trong điện chạy ra, khoảng cách rất xa. Thế mà trong chớp nhoáng chàng có thể tới đây đoạt lại kim địch, thân pháp nhanh như vậy khiến cho người ta không lạnh mà run. Kha Hợp Đài nói:

- “Lão nhị đừng chửi nữa. Nếu y không lấy lại kim địch, mà tặng cho một chưởng vào lưng thì huynh còn mạng hay không?”

Cổ Kim Tiêu nghĩ đúng là Văn Thái Lai đã hạ thủ lưu tình, bèn không nói gì nữa.

Bốn người bàn chuyện đến chỗ Hồi tộc để tìm Hoắc Thanh Đồng, trả thù cho bọn Diêm Thế Khôi. Hàn Văn Xung nhất định không chịu đi cùng. Nghĩ không ép được nên đến Mạnh Tân thì họ chia tay. Từ đó Hàn Văn Xung quay về Lạc Dương ẩn cư, đóng cửa hưởng nhàn, lấy đàn tỳ bà ra gảy những bài Bình sa lạc nhật, Chiêu quân xuất tái, vui vẻ không gì sánh được. Từ đó y không bước vào giang hồ nữa, yên ổn sống tới già.* * *

Nghe Văn Thái Lai hỏi sao mình lại xuất gia, Dư Ngư Đồng thở ra một hơi rồi nói:

- “Tứ ca, huynh có chịu tha lỗi cho đệ không?”

Văn Thái Lai nói:

- “Chúng ta là hảo huynh đệ. Đừng nói là đệ không có lỗi gì với ta, mà nếu có thì chắc chắn cũng do vô ý, ta để bụng làm chi?”

Dư Ngư Đồng nói:

- “Không phải do vô ý mà đệ cố ý vong ơn phụ nghĩa.”

Văn Thái Lai mỉm cười nói:

- “Đệ xả thân cứu ta không chỉ một lần, nếu nói đệ bất nghĩa với ta thì ai mà tin được?”

Dưới ánh trăng sáng, chàng nhìn thấy họ Dư khoác áo cà sa, diện mạo huy hoàng khác hẳn người thiếu niên tuần tú trước kia, bất giác chua xót trong lòng, khẽ vỗ lên vai Dư Ngư Đồng rồi nói:

- “Thập tứ đệ! Chúng ta tình như cốt nhục. Đệ là thiếu niên, chuyện hồ đồ trong lúc nhất thời Tứ ca này quyết không để lòng. Hà tất đệ phải nản lòng thối chí đến thế.”

Từ khi song thân bị hại, Dư Ngư Đồng đã lưu lạc giang hồ. Chàng gia nhập Hồng Hoa Hội, tình cảm huynh đệ trong hội rất tốt, nhưng chưa có ai nói chuyện với chàng như huynh trưởng ruột thịt thế này. Chàng không khỏi động lòng, nhưng nghĩ lại:

- “Mình đã xuất gia thì bao nhiêu tư tình, duyên nghiệp đều phải chặt đứt cả.”

Dư Ngư Đồng bèn cố giữ lòng dạ cứng rắn, lạnh nhạt nói:

- “Tứ ca hãy trở về đi, sau này chưa chắc chúng ta có dịp gặp lại nhau. Tiểu đệ là Không Sắc, Tứ ca đừng gọi đệ là Thập tứ đệ nữa.”

Nói xong, chàng quay lưng đi trở vào chùa.

Văn Thái Lai ngơ ngác một hồi, nhìn dáng vẻ họ Dư biết có khuyên ngăn nữa cũng vô dụng. Tuy chàng đã phóng chưởng đánh chết kinh địch, báo được mối thù, nhưng thấy Dư Ngư Đồng như thế trong lòng không khỏi phiền muộn. Bất giác chàng thở dài một tiếng, quay về Mạnh Tân.

Dư Ngự Đồng vào chùa, thấy trong chánh điện đầy mảnh vụn của tượng phật, lại còn bốn cái xác nằm ngổ ngang dưới đất. Chàng quỳ giữa đống đổ nát, trước tượng phật mà chân thành sám hối. Đột nhiên chàng nghe những tiếng “tinh tang”

nhẹ nhè rồi thấy cây kim địch lấp loáng ở ngay trước mặt. Chàng hơi giật mình, quay đầu lại thì thấy Lý Nguyên Chỉ đứng sau lưng. Lúc này nàng đã mặc y phục nữ nhân, dưới ánh nến lại càng diễm lệ nhưng mặt đầy vẻ u uất, oán hận.

Dư Ngự Đồng chấp tay, cúi mình một cái, hoàn toàn không lên tiếng. Lý Nguyên Chỉ thấy chàng nhẫn tâm như thế, không nói được gì mà cũng nhịn không nổi, bèn ngồi phịch xuống đất, đưa tay che mặt khóc òa.*
* *

Lúc Văn Thái Lai quay về nhà trọ, Lạc Bằng đã mặc xong quần áo, xách binh khí chuẩn bị ra ngoài tìm chồng. Thấy chàng trở về, trong lòng nàng vô cùng mừng rỡ nhưng cũng trách mắng:

- “Sao lén lút ra ngoài mà không kêu người ta một tiếng?”

Văn Thái Lai đáp:

- “Ai bảo muội ngủ ngon đến thế? Giả tử bị người ta bắt cóc đi chắc muội vẫn ngủ chẳng biết tí gì.”

Lạc Bằng mỉm cười nói:

- “Như vậy cũng tốt, cho ca ca nếm thử mùi vị lo lắng một lần.”

Nàng thấy thần sắc trượng phu ủ rũ, liền hỏi:

- “Sao thế?”

Văn Thái Lai đáp:

- “Ta đã gặp Thập tứ đệ. Y làm hòa thượng rồi.”

Lạc Bằng ngẩn ra, Văn Thái Lai tiếp:

- “Chúng ta đi gặp tổng đà chủ đi.”

Chàng gọi mọi người dậy, kể rõ những chuyện đã qua. Chương Tấn là người đầu tiên không nhịn nổi, nhảy chồm lên.

Mọi người lập tức đến Bảo Tượng tự. Vào trong chùa chỉ thấy trống rỗng không một bóng người, ai cũng nghĩ:

- “Tăng chúng trong chùa thấy đánh nhau ác liệt, hoảng sợ chạy trốn không dám trở về.”

Lạc Bằng thấy trên bàn thờ phật có một tờ giấy bèn cầm lên đọc. Mọi người quây lại xem, thấy thư viết:

- “Tổng đà chủ cùng các vị ca ca! Tiểu đệ tội nghiệp nặng nề, xuất gia sám hối, quyết dứt nợ trần. Mong các vị nỗ lực hoàn thành đại sự, dựng nên công nghiệp. Tiểu đệ sẽ ngày đêm khẩn cầu trước tượng phật vì sự nghiệp này. Bây giờ tiểu đệ phải ra ngoài quyên góp để trùng tu kim thân phật tổ, mấy tháng nữa mới có thể trở về đây. Hiện nay Quan Đông tam ma đã đi đến Hồi Cương tìm kiếm Thủy Vũ Hoàng Sam, phải tìm cách cản trở. Tiểu đệ Ngự Đồng bái tạ.”

Mọi người đọc xong đều có phần thương cảm, trong lòng Lạc Bằng lại càng bức rứt khó chịu. Chương Tấn giận dữ nói:

- “Xuất gia cái con mẹ gì? Chúng ta phóng hỏa đốt quách cái chùa nát này đi, xem cái thằng tú tài kiết đó còn làm thầy chùa được hay không?”

Nói xong, y lập tức cầm lấy cây nến, muốn đi phóng hỏa. Lạc Bằng vội quát lên ngăn cản. Từ Thiên Hoàng nói:

- “Ta thấy Thập tứ đệ trần tâm chưa dứt, không làm hòa thượng suốt đời đâu.”

Văn Thái Lai hỏi:

- “Sao đệ biết?”

Từ Thiên Hoàng đáp:

- “Thứ nhất, y vẫn còn lo đến đại sự của chúng ta. Thứ hai, y muốn đi quyên giáo để trùng tu tượng phật. Xưa nay y tâm khí cao ngạo, không biết cầu xin người khác, làm sao đi xin tiền được? Xem chừng y phải theo đường cũ, cướp bóc những nhà giàu bất nhân bất nghĩa.”

Mọi người đều bật cười. Trần Gia Lạc nói:

- “Thế thì tu làm chi nữa?”

Từ Thiên Hoàng tiếp:

- “Ngay cả Thúy Vũ Hoàng Sam mà y vẫn còn lo tới, vậy thì làm hòa thượng không phải dễ. Cuối thư y lại ký tên tục, không viết pháp danh, rõ ràng không coi trọng thân phận hòa thượng của mình lắm.”

Mọi người nghe chàng giải thích có lý, đều vui vẻ hơn.

Văn Thái Lai lên tiếng:

- “Quan Đông tam ma võ công cao cường, không biết Thúy Vũ Hoàng Sam có địch nổi hay không?”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Chúng ta đã từng xem cô nương Hoắc Thanh Đồng đấu với Lục ma Diêm Thế Chương. Hoắc cô nương thua hẳn một bậc, nếu không nhờ tổng đà chủ ra tay giải cứu thì chắc cô ấy đã trúng độc thủ của Lục ma rồi.”

Văn Thái Lai nói:

- “Hồng rồi. Đại ma Tất Nhất Lôi sức lực hơn người, võ công cũng giỏi.”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Vậy chúng ta phải nhanh chóng khởi hành tới vùng Hồi tộc, cản trở tam ma dọc đường. Khi lo xong việc rồi mới trở về khuyển Thập tứ đệ.”

Mọi người đều khen phải.

Về đến Mạnh Tân thì trời đã sáng, cả hội ghé vào tửu lầu ăn mỳ, uống rượu. Từ Thiên Hoàng nói:

- “Tam ma đã khởi hành rồi, tốt nhất là chúng ta phải cử người cưỡi ngựa trắng qua mặt chúng trước. Quân tình ở Hồi Cương đang khẩn trương, lão anh hùng Mộc Trác Luân phải bận rộn đối phó. Không thể để Thúy Vũ Hoàng Sam bị bất ngờ, bị tam ma đánh cho trở tay không kịp.”

Trần Gia Lạc trầm nghĩ:

- “Đúng là như vậy,”

nhưng vẫn chau mày không nói gì. Chương Tấn lên tiếng:

- “Vậy để ta đi trước. Các huynh đệ theo sau ngay nhé.”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Lúc nào đệ cũng vội vã, dọc đường rất dễ gây chuyện làm hỏng đại sự.”

Chương Tấn nói:

- “Đệ không sanh sự là được rồi.”

Lạc Băng hiểu ý Từ Thiên Hoàng, bèn nói:

- “Đệ không biết tiếng Hồi, dọc đường chắc có điều bất tiện. Bây giờ nơi nào cũng có chiến sự, đừng để người Hồi sinh chuyện hiểu lầm.”

Trong mọi người ở đây, chỉ có Trần Gia Lạc và Tâm Nghiễn đã sống gần mười năm ở Hồi Cương là biết tiếng Hồi. Rõ ràng Lạc Băng muốn hai người này đi, nhưng Trần Gia Lạc vẫn không lên tiếng. Tâm Nghiễn nói:

- “Thiếu gia, vậy để tiểu nhân đi trước một bước.”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Tổng đà chủ! Thuộc hạ thấy tổng đà chủ đi trước ổn thỏa hơn. Tổng đà chủ biết tiếng Hồi, công phu lại giỏi. Quan Đông tam ma chưa biết mặt tổng đà chủ, lỡ gặp phải dọc đường thì động thủ hay không động thủ cũng không sao. Sau khi đến nơi, nếu bọn tam ma vẫn không chịu dừng tay, tổng đà chủ có thể tỏ ý để giúp người Hồi.”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói:

- “Được rồi.”

Ăn mỳ xong, chàng cảm tạ Thượng Quan Nghị Sơn, từ biệt mọi người rồi cưỡi con ngựa trắng của Lạc Băng đi về phía tây.* * *

Biết tin Quan Đông tam ma đi tìm Hoắc Thanh Đồng để trả thù, Trần Gia Lạc hết sức quan tâm. Hình ảnh Thúy Vũ Hoàng Sam mất hút dần trong đại mạc vẫn còn chiếm trọn tâm lòng chàng. Nhưng mỗi khi nghĩ đến, chàng lại nhớ người thiếu niên họ Lý và nàng thân mật khác thường. Thiếu niên đó trông như nữ cải nam trang, dung mạo mỹ miều giống như kép hát. Trong lòng Trần Gia Lạc lúc nào cũng xem thường y, thế mà Hoắc Thanh Đồng lại coi trọng y mà không để mắt đến tổng đà chủ Hồng Hoa Hội như mình vào mắt. Tuy nàng đã từng tặng chàng đoản kiếm, trong lòng chàng cũng nổi lên ý ghen tỵ, nên cảm thấy khó mà thân cận. Mỗi lần nghĩ đến nàng, chàng chỉ muốn coi đó là một bằng hữu anh hùng hiệp nghĩa, cố dứt tình nhi nữ.

Con ngựa trắng này quả rất phi thường, cưỡi nó chỉ cảm thấy gió thổi ào ào qua bên tai, đồi núi, cây cối ở hai bên đường lùi về sau lưng như biết bay vậy. Đến giờ Ngọ chàng đã chạy hơn hai trăm dặm, chắc đã bỏ Quan Đông tam ma lại phía sau từ lâu rồi. Nghỉ ăn cơm xong, chàng lên ngựa chạy tiếp, biết mình chạy thêm một ngày nữa là Quan Đông tam ma dừng hồng đuôi kịp, có thể yên tâm nghỉ đêm trong khách điếm.

Chưa đầy một ngày nữa, Trần Gia Lạc đã tới Tiêu Châu. Lên đỉnh Gia Cốc quan, đứng tựa vào tháp canh, chàng đảo mắt nhìn quanh thấy trường thành uyển chuyển như sợi chỉ vòng vo ôm lấy giang san, khổng chế một vùng hoang mạc rộng lớn. Ra ngoài quan ải, chàng cũng theo lệ mà ném một cục đá vào trường thành ở quan ngoại. Hành trình ở vùng gió cát lắm chuyện gian nan, người ta đồn rằng nếu ra ngoài quan mà lấy đá ném vào trường thành thì có thể sống sót trở về quan nội.

Đi tiếp mấy dặm nữa chỉ còn thấy khói bụi cuộn cuộn, mặt trời đã ngả hoàng hôn. Nghe văng vẳng tiếng hát của mấy người cưỡi lạc đà:

- “Mỗi lần qua ải Gia Cốc, hai mắt không sao ráo lệ. Ông bà gươm giáo giết nhau, con cháu chỉ còn bãi cát hoang vu.”

Tiếng ca thê lương truyền đi cả một vùng hoang vắng.

Dọc đường ngày đi đêm nghỉ, qua khỏi Ngọc Môn rồi tới Tây An, sa mạc từ màu vàng nhạt trở thành vàng đậm, rồi từ màu vàng đậm trở thành màu xám tro, sắp đến Qua Bích rồi. Ở vùng này thì không có nhà cửa bếp núc gì nữa. Sa mạc mênh mông, mắt nhìn không vướng, đúng là nơi dụng võ của con ngựa trắng. Tinh thần nó phấn chấn hẳn lên, phi càng nhanh chóng, chẳng bao lâu phía trước đã thấy một dãy núi xuất hiện mờ mờ.

Vách đá càng lúc càng gần, dựng thành hình chữ nhất vươn hẳn ra ngoài. Phía sau núi đá, mây mù bao phủ dày đặc, cứ như trong đó có một khu đất trời khác hẳn. Đi đến gần, người ta mới đột nhiên thấy giữa vách đá có một khe nứt. Con ngựa trắng theo hẻm núi đó mà chạy thẳng vào trong. Đó chính là Tinh Tinh Hiệp, đường giao thông quan trọng nối giữa Cam Túc và Hồi Cương.

Hai bên hẻm núi này vách đá dựng thẳng đứng lên trời, giống như dao gọt mà thành. Ngẩng đầu nhìn lên chỉ thấy bầu trời xanh xám, giống như nhìn từ dưới đáy biển vậy. Nếu ban đêm thì nhìn lên chỉ thấy toàn

sao có lẽ vì thế mà hẻm núi này có tên là Tinh Tinh Hiệp. Trong hẻm núi, nhám thạch toàn một màu đen tuyền, bóng loáng đến mức phát ra ánh sáng. Con đường quanh qua quẹo lại, khúc chiết lạ thường.

Lúc này đã mùa đông, trong hẻm núi bắt đầu có tuyết. Tuyết trắng đá đen phản chiếu vào nhau, thật là kỳ quan khó tả. Trần Gia Lạc thầm nghĩ, khe núi này địa thế hiểm trở, dùng binh tấn công qua đây thật là không dễ. Năm xưa, khi chàng còn nhỏ vừa đến Hồi Cương đã thấy cảnh này nhưng lúc đó không lưu ý lắm.

Qua khỏi Tinh Tinh Hiệp, chàng nghỉ lại một đêm trong căn nhà nhỏ, hôm sau lại khởi hành đi tiếp. Hai bên đều là những ngọn núi đá đen nhánh liên miên bất tận. Chạy mấy giờ nữa thì đến đại mạc Qua Bích. Qua Bích bằng phẳng như một mặt gương rất lớn, hoàn toàn không có đồi cát như sa mạc thông thường. Trần Gia Lạc đưa mắt nhìn ra xa chỉ thấy trời đất nối tiếp nhau, cả một vùng thiên địa mênh mông không có một tiếng động, dường như vũ trụ chỉ còn một người một ngựa. Tuy vô công của chàng cao cường nhưng thấy cảnh tượng này cũng bất giác sợ hãi, cảm thấy thế giới bao la không bờ bến, còn bản thân mình thì chỉ là hạt bụi vô nghĩa.

Đến trước thành Ha Mật, chàng nghĩ là quân tình đang khẩn cấp, lữ khách từ quan ngoại đến đây chắc sẽ bị tra xét nghiêm mật. Vì thế chàng vòng sang Nhị Bảo, chỉ cần đi tiếp về phía tây là có thể hỏi thăm chỗ ở của Hoắc Thanh Đồng rồi. Nhưng chàng nghĩ:

- “Mình là người Hán, chỉ sợ bị người Hồi nghĩ là gian tế, làm sao họ tin mình được? Chắc phải tốn một phen giải thích. Nếu thay đổi trang phục của người Hồi thì hơn.”

Chàng bèn ghé vào Nhị Bảo mua một cái nón thêu hoa, một đôi ủng bằng da, mấy bộ y phục có hoa văn mà người Hồi thường mặc. Sau đó chàng tìm chỗ hoang vắng thay đổi y phục, chôn quần áo cũ của mình vào cát. Lúc đi ngang một khe nước, chàng soi vào thấy mình trông chẳng khác một thiếu niên Hồi tộc, bất giác mỉm cười lòng cảm thấy vui vui.

Nhưng chàng đi mãi mà không gặp người Hồi nào cả. Nhà cửa, làng mạc của người Hồi đều đã bị san thành bình địa, dĩ nhiên đó là tác phẩm của đại quân triều đình. Nhất định người Hồi đã chạy trốn vào giữa sa mạc hết rồi.

Trần Gia Lạc không khỏi lo lắng. Trong vùng sa mạc mênh mông này, phải đi đâu mới tìm được Hoắc Thanh Đồng? Chàng nghĩ nếu mình tiếp tục đi theo đường cái thì chưa chắc sẽ gặp người nào, bèn rẽ theo một con đường nhỏ chạy về hướng nam, cố gắng đi vào vùng núi hoang vắng.

Hồi Cương vốn hoang vu, không đi dọc con đường cái thì rất khó gặp nhà cửa. Chàng đi về hướng nam được ba ngày thì ăn hết cả lương khô, may mà bắt được một con dê lạc. Đi thêm hai ngày nữa, dọc đường chàng gặp được mấy người chăn nuôi. Hỏi ra thì họ đều là người Kha Tát Khắc. Họ chỉ biết sau khi đại quân Mãn Thanh đến đây, dân chúng Hồi tộc đều về phía tây, nhưng không biết lui đến chỗ nào.

Trần Gia Lạc không tính toán gì được cả, chỉ biết giục ngựa chạy về phía tây, mặc cho ngựa đi đâu thì đi, không thêm điều khiển nữa. Mỗi ngày chạy được ba bốn trăm dặm, được bốn ngày thì trước mắt chỉ nhìn thấy mênh mông cát, màu trời xám xịt, không biết đâu mới là chỗ tận cùng.

Một hôm, khí trời đột ngột nóng lên. Thời tiết trên sa mạc trở nên khắc nghiệt, trong vòng một ngày mà biến đổi nóng lạnh mấy lần. Nước đựng trong túi da hết đóng thành băng lại nóng như sôi. Lúc mặt trời tới đỉnh đầu, cả ngựa lẫn người đều ướt đẫm mồ hôi.

Trần Gia Lạc muốn tìm chỗ có bóng râm, nhưng nhìn quanh tứ phía đều mênh mông bãi cát. Chàng phải chạy về phía một đồi cát khá lớn, che khuất nắng một chút, rồi mở túi da đựng nước ra uống ba hớp. Tuy chưa đã khát nhưng chàng không dám uống nhiều. Giả tử uống cạn mà chưa tìm được nguồn nước, thật chỉ còn con đường chết.

Nghỉ ngơi khoảng một giờ, chàng lại nhảy lên lưng ngựa. Đi không có mục đích, cả người lẫn ngựa đều chậm chạp mệt mỏi. Đột nhiên con ngựa trắng ngẩng đầu lên ngửi ngửi mấy cái, hí vang một tiếng rồi quay đầu chạy sang hướng khác. Trần Gia Lạc biết con ngựa này rất có linh tính, nên mặc kệ nó đưa mình đi đâu thì đi. Chạy không bao lâu, trên mặt cát đột nhiên xuất hiện những bãi cỏ thưa thớt, rồi cỏ mọc càng lúc càng nhiều hơn.

Trần Gia Lạc biết ở phía trước chắc chắn có nguồn nước, trong lòng rất mừng rỡ. Con ngựa trắng lúc này cũng phấn chấn hẳn lên, tung bốn vó phi như bay, chỉ chốc lát đã nghe thấy tiếng nước chảy róc rách, phía trước xuất hiện một khe nước nhỏ. Con ngựa trắng chạy đến bên khe nước, Trần Gia Lạc nhảy xuống ngựa. Nước trong khe này trong veo nhìn thấy đáy. Chàng vỗ vỗ vào lưng ngựa, mỉm cười nói:

- “May mà người tìm được con suối này. Chúng ta cùng uống đi.”

Chàng cúi xuống khe, vốc một hợp nước, uống vào cảm thấy mát mẻ thấu tới tim gan. Nước đã ngọt ngào lại có hương thơm thoang thoảng, chắc chắn phải từ một nguồn suối tuyệt vời chảy ra. Trong khe nước lại có vô số mảnh băng vụn chạm vào nhau phát ra những tiếng lanh canh thánh thót, nghe như tiếng nhạc. Con ngựa trắng uống mấy hơi dài rồi hí lên một tiếng, nhảy quẩn quanh mấy cái, rõ ràng nó cũng hết sức vui mừng mà không nói được.

Trần Gia Lạc uống đã nước suối, tinh thần khoáng đạt sáng khoái hẳn lên. Chàng nhìn xuống thấy thân thể mình đầy cát bụi, bèn xắn ống quần lên bước xuống nước, rửa đầu mình chân tay sạch sẽ. Sau đó chàng dẫn ngựa tới, tắm rửa cho nó một phen, cuối cùng mới lấy hai cái túi da ra múc đầy nước.

Đột nhiên chàng thấy giữa những miếng băng óng ánh có mấy cánh hoa. Khe nước này có mùi thơm chắc chắn trên thượng nguồn có hoa mọc. Chàng nghĩ đi dọc theo khe suối này không chừng sẽ gặp được ai đó, hy vọng hỏi được hành tung của Hoắc Thanh Đồng, bèn tung người lên ngựa mà đi dần lên thượng nguồn con suối.

Càng đi thì dòng khe càng rộng ra. Trên vùng sa mạc, bất cứ dòng suối nào trên thượng nguồn cũng nhiều nước hơn, đến hạ lưu thì nước dần dần bị sa mạc hút cạn, rồi cuối cùng mất hút. Chàng đã ở Hồi Cương rất lâu nên không thấy thế là lạ, cứ phi ngựa chạy nhanh.

Địa thế cao dần, đi vào một vùng núi. Khe nước cứ vòng vo quanh qua quanh lại, dần chàng đến một vùng đất cao hơn. Đột nhiên trước mắt chàng hiện ra một cái thác bạc, xối xuống ầm ầm không dứt. Nước từ ngọn núi đổ xuống, bụi nước bay tứ tán khắp xung quanh, thật là một kỳ quan.

Trong vùng sa mạc hoang vu mà nhìn thấy cảnh đẹp thế này, bất cứ là ai cũng phải sáng khoái. Lòng hiếu kỳ của Trần Gia Lạc nổi lên, muốn xem phía trên cái thác này còn những phong cảnh gì nữa. Chàng bèn dẫn ngựa đi vòng từ phía tây lên. Qua mấy khúc quanh, băng qua một rừng thông rất cao, chàng bất giác phải giật mình.

Trước mặt xuất hiện một cái hồ lớn, ở bên kia hồ là một thác nước khá hùng vĩ. Bụi nước bắn ra tứ phía, ánh mặt trời chiếu vào làm xuất hiện một cái cầu vồng. Quanh hồ cây cỏ hoa lá xum xuê, hoa trắng, hoa đỏ cùng ánh vào màu xanh biếc của mặt hồ, trông kỳ ảo vô cùng. Xa xa là một bình nguyên đầy cỏ xanh trải ra mênh mông như nối liền với chân trời. Trên bãi cỏ có mấy trăm con dê trắng vừa tung tăng đùa giỡn vừa gặm cỏ. Phía tây của thảo nguyên có một ngọn núi cao chọc thẳng lên trời, xuyên qua những đám mây. Trên đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa, giữa lưng chừng núi trở xuống thì cây cối xanh tươi.

Lúc đó Trần Gia Lạc đứng ngẩn ra giương mắt mà nhìn tâm thần không biết phiêu diêu tới chỗ nào. Lại còn tiếng chim hót trên cành cây, tiếng những tảng băng khua vào nhau trên mặt hồ, hòa cùng tiếng thác đổ thành một bản nhạc tiên.

Chàng nhìn xuống mặt hồ, đột nhiên thấy có vòng sóng lan ra. Một cánh tay trắng như ngọc từ dưới hồ đưa lên, rồi đến một cái đầu nhô lên khỏi mặt nước. Người đó vừa quay đầu lại bỗng nhìn thấy chàng liền la lên kinh hãi rồi lại lặn xuống dưới nước.

Trong chớp nhoáng Trần Gia Lạc đã nhìn thấy rõ ràng đó là một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt vời. Chàng kinh hãi nghĩ thầm:

- “Chẳng lẽ có sơn tinh, thủy quái thật hay sao?”

bèn cho tay vào bọc lấy ra ba con cờ vây hờm sẵn.

Trên mặt hồ bỗng xuất hiện gợn nước dẫn về hướng đông, rồi sột soạt mấy tiếng, đầu của thiếu nữ ấy từ giữa rừng hoa chui ra. Giữa đám cỏ cây xanh tươi lộ ra một chút da thịt trắng tuyết, mớ tóc dài đen nhánh vẫn xoa trên mặt hồ, đôi mắt trong sáng như sao trời thì nhìn sang bên này lộ vẻ ngần ngừ. Trần Gia Lạc không thể coi đó là yêu tinh được nữa. Chàng nghĩ:

- “Người phàm làm sao đẹp như thế được? Nếu đây không phải là thủy thần thì cũng là thiên tiên xuống tắm.”

Một thanh âm thánh thót cất lên:

- “Huynh là ai? Đến đây làm gì?”

Nàng nói tiếng Hồi, tuy Trần Gia Lạc nghe hiểu mà lại như không hiểu, cứ ngơ ngẩn hồi lâu không đáp, hồn phách tiêu điều giống như đang nằm mơ hay say rượu vậy. Giọng nói đó lại vang lên:

- “Huynh đi đi, để ta mặc quần áo.”

Mặt của Trần Gia Lạc đỏ bừng lên, lập tức quay người đi vào trong rừng. Chàng ngồi xuống đất, tim đập thình thịch, thầm nghĩ:

- “Chẳng lẽ đây chỉ là một cô gái người Hồi bình thường hay sao? Nàng khóa thân tắm rửa trong hồ, thế mà ta còn không biết tránh ra cho nàng sửa sang y phục, thật là không nên không phải.”

Thật sự chàng không biết phải làm gì, muốn lập tức chạy trốn đi, nhưng lại nghĩ:

- “Đâu có dễ gì gặp được một người, sao ta không hỏi cô ấy về tin tức của Hoắc Thanh Đồng?”

Chàng đang phân vân không quyết, đột nhiên từ bên kia hồ vang lên tiếng hát dịu dàng thánh thót:

- “Người đại ca đi qua đường, huynh trở lại đây! Sao huynh không mở miệng, chạy trốn quá nhanh? Ta đang tắm, huynh lên lút nhìn. Ta hỏi huynh rằng:

- có nên như thế hay không?”

Giọng nàng nhẹ nhàng hoạt bát, chỉ nghe cũng tưởng tượng được trên môi hát đang nở một nụ cười rất tươi.

Trần Gia Lạc nghe trong lời ca phần đùa giỡn nhiều hơn là trách móc, bèn từ từ quay về phía hồ, lại từ từ ngẩng đầu lên. Chàng thấy ở bờ hồ đối diện, dưới tán hoa đỏ có một thiếu nữ mặc y phục toàn một màu trắng như tuyết, tóc dài xõa ngang vai, đang dùng lược chải hết sức chậm rãi. Nàng còn để chân trần, trên khuôn mặt và mái tóc còn vương những giọt nước.

Nhìn thấy cô gái trong sáng như hạt minh châu, Trần Gia Lạc tim đập rộn lên, thầm nghĩ:

- “Trên đời lại có người đẹp đến thế hay sao?”

Nàng ngồi bên hồ, thư thái tự tại, thanh nhã, trong sáng tuyệt vời, không thể tin là người phàm. Màu áo trắng ánh lên mặt nước, từng cánh hoa rơi xuống tóc nàng, áo nàng, bóng nàng. Bình thường Trần Gia Lạc vẫn tiêu sái tự nhiên, nhưng lúc này không nói được một lời nào cả.

Thiếu nữ kia đưa mắt nhìn chàng, mỉm cười rồi vẫy tay gọi đến gần. Bấy giờ Trần Gia Lạc mới dùng tiếng Hồi nói một câu:

- “Tại hạ đi qua vùng này, trời nóng, cổ rất khát. Đột nhiên trông thấy khe suối trong mát nên tìm đến đây, không ngờ vô ý gặp phải cô nương. Thật là tội lỗi, xin cô nương tha thứ.”

Nói xong, chàng khom người thi lễ. Thiếu nữ nghe chàng nói chuyện phong nhã, lại mỉm cười rồi hát một bài nữa:

- “Người đại ca qua đường, huynh đến từ đâu? Huynh đi qua bao nhiêu sa mạc, bao nhiêu ngọn đồi? Huynh ở trên thảo nguyên này chăn dê hay chăn bò? Hay huynh đang đưa lạc đà, đưa ngựa đi mua bán?”

Trần Gia Lạc biết người Hồi rất thích ca hát, khi nói chuyện họ vẫn thường ứng khẩu mà hát, hễ mở miệng là có âm điệu, nghe rất tự nhiên. Tuy chàng sống ở đại mạc nhiều năm, nhưng chỉ siêng năng rèn luyện võ công mà không học được bản lĩnh này. Chàng không biết lai lịch thiếu nữ ra sao, chưa muốn nói cho nàng rõ, bèn đáp:

- “Ta đến từ phía đông, vốn ở vùng quan ngoại buôn bán lạc đà. Hiện ta đang cần tìm một người, muốn hỏi thăm cô nương.”

Thiếu nữ thấy chàng không biết hát, mỉm cười chế giễu rồi hỏi:

- “Huynh tên gì vậy?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Ta tên là A Mật Đạt.”

Đó là tên nam nhân thông dụng nhất của người Hồi,

Thiếu nữ cười nói:

- “Cũng được! Nếu thế thì muội tên là Ái Tây Hạng.”

Đây cũng là tên nữ nhân mà người Hồi thường dùng nhất, giống như Vân, Phượng, Trinh, Thục gì gì đó của người Hán vậy.

Thiếu nữ lại hỏi:

- “Huynh cần tìm ai?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Ta muốn tìm lão anh hùng Mộc Trác Luân.”

Thiếu nữ mỉm cười, ngạc nhiên hỏi:

- “Huynh quen biết ông ấy hay sao? Huynh cần tìm ông ấy có việc gì?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Ta có quen ông ấy. Ta cũng quen biết con trai ông ấy là Hoắc A Y, con gái ông ấy là Hoắc Thanh Đồng.”

Thiếu nữ hỏi:

- “Huynh đã gặp họ ở đâu?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Khi họ đến Trung Nguyên để đoạt lại thánh kinh, ta đã hân hạnh được gặp.”

Thiếu nữ gật đầu:

- “Vậy thì đúng rồi. Huynh ngồi xuống đây để muội đi lấy chút ít thức ăn trước đã!”

Nàng cứ chân đất chạy vào lùm cây, lát sau lấy ra một trái dưa màu xanh ngọc, một chén lớn sữa ngựa hòa với rượu dưa cho chàng. Trần Gia Lạc cảm tạ, uống trước một hớp sữa ngựa, cảm thấy thơm ngon khó tả. Thiếu nữ lại đưa chàng một con dao nhỏ bằng bạc để xẻ dưa ra. Ruột dưa vàng như vải đoạn, cắn vào một miếng thơm ngát cả mồm, ngọt ngào hơn cả mật ong.

Thiếu nữ lại hỏi:

- “Huynh tìm Mộc Trác Luân lão gia có chuyện gì không?”

Trần Gia Lạc nghe nàng ra vẻ rất tôn kính Mộc Trác Luân, liền hỏi:

- “Lão anh hùng Mộc Trác Luân là người cùng tộc với cô hay sao?”

Thiếu nữ gật đầu. Trần Gia Lạc tiếp:

- “Lúc cái vị đoạt lại thánh kinh đã giết mấy người tiêu sư. Bây giờ bọn chúng định tới tìm Hoắc Thanh Đồng cô nương để trả thù. Ta biết tin này nên đến báo tin, để cô ấy biết đường phòng bị.”

Từ nãy thiếu nữ vẫn mỉm cười, bây giờ mới lộ vẻ lo lắng, bèn hỏi:

- “Người đến trả thù có đông không? Nguy hiểm lắm không?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Người thì không nhiều nhưng võ nghệ rất cao. Nếu mình có chuẩn bị trước thì không đáng sợ lắm.”

Thiếu nữ nói:

- “Vậy thì muội lập tức dẫn huynh đi, phải mấy ngày mới tới.”

Nàng vừa chải đầu, thất bím vừa nói tiếp:

- “Đại quân Mãn Thanh vô duyên vô cớ đánh bộ tộc bọn muội. Nam nhân đều đi đánh trận hết cả rồi. Muội và các tỉ tỉ ở đây chăm sóc gia súc. Thời tiết nóng bức nên muội xuống hồ để tắm, không ngờ ở đây lại có nam nhân.”

Trần Gia Lạc nghe cô gái này nói chuyện thật ngây thơ, hoàn toàn không giấu giếm gì, hơn nữa sắc đẹp lại tuyệt trần. Chàng có nằm mơ cũng không nghĩ được mình sẽ gặp tình cảnh này, giống như không phải chốn nhân gian vậy, chỉ chốc lát đã ngỡ ngàng si mê.

Thiếu nữ chải xong tóc rồi cầm lấy chiếc sừng trâu, thổi mấy tiếng u u. Lát sau có mấy cô gái Hồi tộc cưỡi ngựa đến. Thiếu nữ bước lên đón họ, nói mấy câu gì đó. Đường như nàng nói là phải dẫn khách đến chỗ Mộc Trắc Luân, nhờ họ giúp trông nom gia súc ở đây. Mấy cô gái kia không ngớt liếc nhìn Trần Gia Lạc, có vẻ rất hiếu kỳ.

Thiếu nữ quay về căn lều trong rừng, lấy một ít lương khô và vật dụng, rồi dẫn con ngựa đỏ bước ra. Con ngựa này từ trên xuống dưới một màu nâu đỏ, không lẫn một sợi lông màu khác. Bốn chân của nó rắn chắc vô cùng, hiển nhiên là giống lương cầu.

Trần Gia Lạc cũng dẫn con ngựa trắng tới. Thiếu nữ khen:

- “Con ngựa đẹp quá! Chúng ta đi thôi!”

Nàng nhảy lên ngựa, dáng vẻ vô cùng nhẹ nhõm, đi trước dẫn đường, men theo khe suối mà đi về hướng nam.

Lát sau thiếu nữ bỗng hỏi:

- “Khi huynh đi đến chỗ người Hán, người Hán đối xử với huynh có tốt không?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Có người tốt, có người xấu, nhưng người tốt thì nhiều hơn.”

Chàng rất muốn nói rõ mình là người Hán, nhưng lúc này cô gái hoàn toàn không chút nghi ngờ, nên chàng không sao nói ra được. Thiếu nữ lại hỏi về phong thổ, tập tục của người Hán, Trần Gia Lạc chọn mấy chuyện vui vui mà kể, nàng hứng thú nghe đến ngỡ ngàng xuất thần.

Một buổi hoàng hôn, hai người đi tới một ngọn núi lớn. Thiếu nữ chợt nghiêng đầu, kinh ngạc la lên. Trần Gia Lạc nhìn theo, thấy trên một vách đá dựng đứng có hai đóa hoa kỳ lạ, lớn bằng cái bát, cánh hoa màu xanh bích. Bốn bề đầy tuyết, giữa tuyết trắng ánh lên màu xanh bích của hoa, lại thêm màu vàng của ánh chiều tà soi vào, diễm lệ sang trọng phi thường, muôn phần kỳ lạ.

Thiếu nữ nói:

- “Đây là loại tuyết liên rất khó gặp. Huynh ngửi mùi hương thử xem.”

Quả nhiên Trần Gia Lạc đã ngửi thấy hương thơm ngọt dịu từ trên vách đá tỏa xuống. Đóa hoa đang cách mặt đất hơn hai mươi trượng mà đã tỏa ngát mùi hương, đủ biết hoa thơm đến mức nào.

Thiếu nữ nhìn mãi hai đóa hoa, dường như quyến luyến không muốn rời khỏi đó. Trần Gia Lạc biết nàng rất thích, bèn nói:

- “Cô nương muốn hái phải không?”

Thiếu nữ thở ra một hơi rồi nói:

- “Đi thôi! Hôm nay chúng ta gặp được tuyết liên, được ngửi mùi hương của nó cũng là có phước lắm rồi.”

Trần Gia Lạc khẽ mỉm cười, đột nhiên tung người rời khỏi yên ngựa, chạy về phía vách núi. Thiếu nữ kinh hãi la lên:

- “Này! Huynh làm gì thế?”

Trần Gia Lạc đã tập trung hết tinh thần vào hai đóa hoa đỏ, dồn nội lực xuống đan điền, hoàn toàn không nghe nàng gọi. Chàng thật sự không tin chắc khinh công của mình lên được vách đá dựng đứng thế này, nhưng lúc này không tính toán gì đến vấn đề sinh tử cả. Chàng sử dụng cả hai chân hai tay từ từ trèo lên một lúc đã được mười mấy trượng. Trên vách núi này tuyết đã kết thành băng, trơn trượt vô cùng. Chàng đã mấy lần sẩy chân, phải dùng khinh công tuyệt đỉnh chuyển hướng sang bên mới không rơi xuống.

Còn cách hai đóa hoa hơn một trượng, vách núi đột nhiên nghiêng đổ ra ngoài. Phía dưới nhìn không rõ, đến đây mới thấy không thể trườn lên đó được. Trần Gia Lạc nghĩ thầm:

- “Chẳng lẽ đã tới đây rồi mà phải bỏ cuộc hay sao?”

Chàng ngẫm nghĩ giây lát, nảy ra một kế, lấy châu sách trong người ra, nhắm kỹ một tảng đá gồ lên cạnh hai đóa hoa đỏ, quăng dây buộc lại. Kiểm thuận cầm bên tay trái, tay phải dùng sức giật mạnh châu sách, chàng nhảy ra giữa lưng chừng trời, rồi đặt chân chính xác vào kế bên hai đóa tuyết liên, kiểm thuận bên tái trái đâm dính vào một tảng băng giữ người lại. Lúc này chàng mới thở ra một hơi, cảm giác hương hoa rất dễ say người. Chàng nhẹ nhàng hái luôn hai đóa hoa, cầm bên tay trái, che trong kiểm thuận.

Người bình thường thì xuống núi còn khó khăn nguy hiểm hơn cả lúc trèo lên, nhưng người có võ công thì lại thấy dễ dàng. Chàng cứ men theo vách đá mà tuột xuống, khi tuột quá nhanh thì dùng kiểm thuận ấn vào vách đá. Những móc nhọn trên kiểm thuận cắm sâu vào những tảng băng cứng, làm đà rơi chậm hẳn lại.

Đến lúc cách mặt đất khoảng ba bốn trượng, chàng chống hai chân vào vách núi rồi phi thân xuống như một con chim lớn, nhẹ nhàng chạm đất ngay trước con ngựa của thiếu nữ. Chàng bỏ kiểm thuận và châu sách xuống, mỉm cười rồi hai tay đưa hai đóa tuyết liên ra trước mặt nàng.

Thiếu nữ đưa đôi tay trắng trẻo ra đón lấy. Trần Gia Lạc thấy rõ tay nàng hơi run rẩy, ngẩng lên nhìn thì thấy hai dòng nước mắt như trân châu rơi xuống. Mấy giọt đã rơi lên cánh hoa, nhẹ nhàng lay động óng ánh như những hạt sương mai. Trần Gia Lạc không hiểu vì sao mỹ nhân rơi lệ, nhưng không dám hỏi.

Hai người vẫn im lặng không nói gì, lên ngựa đi một hồi. Trần Gia Lạc nghĩ bụng:

- “Hôm nay mình giống như điên khùng, thật không hiểu vì sao. Chỉ vì cô gái này thích hoa mà mình bất kể tính mạng đi hái cho nàng.”

Chàng quay đầu lại nhìn vách núi đá thấy nguy nga dựng đứng, khí tượng thâm nghiêm, không sao nén nổi kinh hãi, rồi đột nhiên cảm thấy thân thể lạnh cóng. Thì ra lúc này trèo lên vách núi, mồ hôi tuôn ra đầm đìa ướt đầm quần áo, bây giờ mồ hôi đã đóng thành băng. Tay chân chàng cũng một mớ rã rời.

Trong vẻ đẹp của thiếu nữ này hình như ẩn giấu một sức mạnh thần kỳ, có thể bắt người ta tan xương nát thịt, chết không hối hận vì nàng.

Trời tối, hai người nghỉ lại trên một tảng đá lớn bên sông. Thiếu nữ nổi lửa lên, nướng thịt dê khô mang theo, cắt ra cùng ăn với Trần Gia Lạc. Nàng vẫn không nói chuyện gì, Trần Gia Lạc cũng không dám mở miệng. Chàng sợ lời nói sẽ làm ô uế mất tình cảnh thanh khiết này.

Thiếu nữ im lặng nhìn chàng ta một lúc, rồi đột nhiên chạy xa mấy chục bước, nằm rạp xuống thành khăn cầu xin gì đấy. Ánh lửa nhảy múa trên tấm lưng thon thả, bốn bề vắng lặng, chỉ có hương thơm của tuyết liên âm thầm bay tới.

Thiếu nữ đứng dậy, mặt cười rạng rỡ. Nàng quay lại rồi hỏi:

- “Huynh không sợ ngã chết hay sao?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Lúc đó ta không sợ ngã chết, chỉ sợ không hái được đóa hoa mà cô nương thích.”

Thiếu nữ mỉm cười, trao một đóa tuyết liên cho chàng rồi bảo:

- “Đóa này của huynh.”

Trần Gia Lạc định từ chối, nhưng mỗi câu nói dịu dàng uyển chuyển của cô gái này lại như một mệnh lệnh nghiêm khắc, khiến cho người ta không thể nào kháng cự được. Chàng đón lấy đóa hoa, thầm nghĩ:

- “Nếu huynh đệ Hồng Hoa Hội thấy tổng đà chủ ngoan ngoãn vâng lời đàn bà con gái, không biết họ sẽ nghĩ sao?”

Thiếu nữ lại hỏi:

- “Huynh đã học võ công phải không? Sao huynh lại có thể trèo lên vách núi cao như thế?”

Trần Gia Lạc nghe cách hỏi thì biết nàng hoàn toàn không hiểu võ công, không nhìn ra khinh công thượng thừa của mình. Chàng bèn đáp:

- “Thật ra cũng không khó, chỉ cần có can đảm là hái được.”

Thiếu nữ không biết đây là lời khiêm nhường, ngẫm nghĩ một lát rồi khen:

- “Huynh thật là dũng cảm.”

Nàng kể cho chàng biết, từ nhỏ mình đã chăn dê trên thảo nguyên này, rất yêu hoa cỏ. Nàng còn nói:

- “Trên thảo nguyên có rất nhiều loại hoa đẹp. Mỗi khi nhìn chúng, muội lại tưởng những đóa hoa đó từ trên trời rơi xuống. Muội có thể nhin ăn thịt dê nhưng không thể nhin ăn hoa.”

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi:

- “Hoa cũng ăn được hay sao?”

Thiếu nữ đáp:

- “Đương nhiên là được, từ nhỏ muội đã ăn rồi. Gia gia và ca ca vốn không cho phép nhưng khi muội đi ra ngoài chăn dê một mình thì họ không quản thúc được. Sau này thấy muội ăn hoa không có hại gì, họ không lo nữa.”

Trần Gia Lạc định nói:

- “Có lẽ vì thế mà cô xinh đẹp như một đóa hoa vậy.”

Nhưng câu nói này vừa đến cửa miệng đã bị nuốt vào, không nói ra nữa. Ngồi bên thiếu nữ, chàng cảm thấy từng đợt hương thơm thanh khiết phát xuất từ thân thể nàng. Đó không phải là hương của tuyết liên, cũng không phải là hương của bất cứ loài hoa nào trên thế gian này. Mùi hương đó thanh nhã vô cùng, ngọt ngào khó nói. Trong lòng chàng nghĩ:

- “Không biết nàng dùng loại phấn son gì mà thơm đến thế? Trên thế gian này có loại phấn son nào mà hương thơm thanh nhã, dịu dàng như vậy hay không?”

Trong lúc thần hồn điên đảo, đột nhiên chàng nghĩ đến lễ giáo, bất giác ngồi dịch ra xa một chút.

Thiếu nữ cũng biết chàng đang thưởng thức mùi thơm, bèn mỉm cười mà nói:

- “Chắc huynh nghĩ rằng vì muội thích ăn hoa nên từ nhỏ đã có mùi hương như vậy. Huynh có thích không?”

Trần Gia Lạc bị câu hỏi này làm đỏ mặt tía tai, không biết nói gì. Hồi lâu chàng nhìn thẳng nàng mà đáp:

- “Ta rất thích.”

Thiếu nữ ra vẻ cao hứng, nụ cười càng vui vẻ. Trần Gia Lạc cũng ngẩng lên cười, nghĩ bụng:

- “Cô nương này ngây thơ vô cùng, tấm lòng thẳng thắn. Nếu mình đối xử với cô bằng kiểu thế tục bình thường thì thật sự không quang minh lỗi lạc chút nào.”

Chàng hết hân khách sáo, nói chuyện với nàng một cách tự nhiên.

Thiếu nữ huyền thuyên không dứt về những câu chuyện chăn cừu chăn dê trên thảo nguyên, hái hoa, đếm sao, tìm cỏ, nhưng trò chơi với bạn gái. Từ khi rời khỏi nhà Trần Gia Lạc chỉ lấy đao thương quyền cước làm bạn, đối với những chuyện trẻ con đã quên sạch cả rồi. Bây giờ nghe nàng nhắc đến, thật sự chàng không biết giữa hai người thì ai mới không phải là người của thế gian này.

Thiếu nữ kia nói một hồi, rồi ngẩng đầu nhìn lên trời. Con sông bạc dài vô tận đang bắc ngang bầu trời, hai ngôi sao Ngưu Lang, Chức Nữ đối diện nhau ở hai bên dải ngân hà.

Trần Gia Lạc chỉ ngôi sao Chức Nữ mà nói:

- “Đây là một vị cô nương.”

Chàng lại chỉ vào sao Ngưu Lang:

- “Còn đây là ý trung nhân của cô ấy.”

Thiếu nữ cảm thấy thú vị, bèn giục:

- “Huynh kể câu chuyện đó cho muội nghe đi.”

Trần Gia Lạc bèn kể câu chuyện Ngưu Lang Chức Nữ cho nàng nghe. Thiếu nữ nghe xong, ngẩng mặt nhìn lên sông ngân hà, thấy hai ngôi sao cách một dòng sông không thể gặp nhau, bèn mơ màng nói:

- “Trước đây mỗi lần muội nhìn chim ô thước chỉ thấy đen thui chẳng đẹp đẽ gì, không thích chút nào. Nào ngờ loại quạ đó lại tốt như thế, biết bắc cầu cho Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau. Sau này muội sẽ cho bọn ô thước ăn nhiều thứ hơn.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Hai vị tiên đó trên trời tuy rằng một năm chỉ gặp nhau một lần, nhưng hàng ngàn hàng vạn năm sau vẫn còn có thể gặp nhau. Đối với người phàm chỉ mấy chục năm đã phải chết đi, họ còn khoái lạc hơn nhiều.”

Thiếu nữ gật đầu một cái. Trần Gia Lạc lại nói tiếp:

- “Có một thi nhân người Hán đã làm một bài ca nói đến chuyện này.”

Chàng bèn dịch bài ca “Tức kiều tiên”

thành tiếng Hồi, đọc cho nàng nghe.

Nghe xong bài thơ, trong mắt người thiếu nữ óng ánh mấy giọt lệ, im lặng không nói lời nào, mãi nhìn vào ánh lửa. Hồi lâu nàng mới khẽ nói:

- “Người Hán thật là thông minh, có thể viết nên những ca từ đẹp đẽ đến thế.”

Ở vùng đại mạc này, hễ đêm đến là khí hậu lạnh một cách kỳ lạ. Trần Gia Lạc tìm mấy cánh cây khô đốt cho ngọn lửa bùng lên, rồi mỗi người tự chui vào chăn mà ngủ. Họ nằm cách nhau rất xa, nhưng trong mơ Trần Gia Lạc vẫn phảng phất thấy hương thơm dịu ngọt trên người thiếu nữ kia.

Sáng hôm sau, họ lại đi tiếp. Họ đi về phía tây bốn ngày trời, đã đến sông Thác Lý Mộc. Chiều hôm đó, đột nhiên từ phía nam xuất hiện hai người Hồi cưỡi ngựa cầm đao. Thiếu nữ chạy lên đón họ, nói chuyện mấy câu. Hai người Hồi thi lễ lui ra, thiếu nữ chạy về nói với Trần Gia Lạc:

- “Bọn lính Mãnh Thanh đã chiếm A Khắc Tô và Ô Thập. Lão anh hùng Mộc Trác Luân đã lùi về Diệp Nhĩ Khương. Từ đây về đó phải mất mười ngày đường nữa.”

Trần Gia Lạc nghe quân Thanh thắng trận, ra vẻ lo âu. Thiếu nữ bèn nói:

- “Hai vị đại ca đó vừa nói Thanh bình đông người, chúng ta phải lùi về phía tây để chúng tiếp tế lương thảo không tiện. Trong vùng đại mạc Qua Bích này, hễ bị đói là không còn sức đánh nhau nữa.”

Trần Gia Lạc vốn mãi lo lắng chuyện an nguy của Hoắc Thanh Đồng, nghe vậy bèn nghĩ:

- “Người Hồi lùi về phía tây, chắc chắn quân Thanh nhất thời không làm gì được. Khi sắc lệnh đình chiến của Càn Long truyền đến, Triệu Tuệ nhất định phải lui binh. Bây giờ Hoắc Thanh Đồng đã xa trung thổ hàng vạn dặm, lại ở trong vòng bảo vệ của quân binh, chắc chắn không sợ ba người bọn Tất Nhất Lôi đến trả thù.”

Chàng lập tức cảm thấy yên lòng.

Hai người cứ ngày đi đêm nghỉ, cười nói không dừng, càng ngày càng thân mật hơn. Đường như Trần Gia Lạc nảy ra mong muốn, tốt nhất là con đường này vĩnh viễn không có tận cùng, cứ đi như thế hết cả kiếp người. Nhưng chàng không dám suy nghĩ tiếp vì khi trong lòng vừa xuất hiện ý niệm đó, chàng liếc nhìn qua cô gái trong trắng ngây thơ kia, lập tức có cảm giác hổ thẹn vì mình chỉ là phạm phu tục tử. Được đi chung với thần tiên vài ngày cũng là có phước lắm rồi, sao còn dám mong cầu gì khác?

Xế chiều hôm ấy, khi mặt trời sắp sửa khuất, sau thảo nguyên nơi cuối trời, đột nhiên nghe “soạt”

một tiếng, một con nai nhỏ từ giữa rừng cây nhảy ra. Thiếu nữ hoảng sợ giật mình một cái, rồi vỗ tay mỉm cười la lên:

- “Nai nhỏ, nai nhỏ ơi!”

Con nai vừa mới lọt lòng chưa được bao lâu còn rất yếu đuối, chỉ kêu hai tiếng “be be”

rồi chạy vào một lùm cây. Thiếu nữ đưa mắt nhìn theo rồi đột nhiên lui lại, khẽ nói:

- “Bên đó có người.”

Trần Gia Lạc nhìn về hướng lùm cây, thấy mấy tên lính Thanh đang xúm lại làm thịt một con nai lớn. Con nai nhỏ chạy qua chạy lại xung quanh, không ngừng kêu lên thảm thiết. Chắc con nai lớn đang bị làm thịt là mẹ của nó.

Một tên lính la lên:

- “Con mẹ nó! Lão gia phải ăn thịt cả người.”

Hắn đứng dậy, giương cung lấp tên nhắm con nai nhỏ toan bắn. Con nai nhỏ không biết chạy trốn, lại còn chạy đến gần hơn.

Thiếu nữ kinh hãi la lên một tiếng, từ trong lùm cây chạy ra cản trước mặt con nai nhỏ, kêu to:

- “Đừng bắn, đừng bắn!”

Tên lính Thanh giật mình, rồi khi nhìn rõ thiếu nữ đó diễm lệ phi thường, hắn không tự chủ được phải lùi một bước. Bốn tên lính Thanh còn lại cũng đứng dậy hết. Lúc này Trần Gia Lạc cũng đã nhảy ra đứng bên thiếu nữ để bảo vệ.

Thiếu nữ ẵm con nai nhỏ lên, vuốt ve bộ lông mềm mại của nó, dịu dàng nói:

- “Mẹ của người bị người ta bắn chết rồi, đáng thương quá.”

Nàng nghiêng đầu hôn vào con nai nhỏ, nhìn bọn lính Thanh một cách giận dữ rồi quay đi khỏi lùm cây.

Năm tên lính Thanh trao đổi mấy câu rồi đột nhiên hô vang lên, xách đao đuổi theo. Thiếu nữ rảo bước đến chỗ ngựa. Một tên ra hiệu lệnh, cả năm lập tức chia ra bao vây.

Trần Gia Lạc bèn kéo tay thiếu nữ mà nói:

- “Đừng sợ! Để ta đánh chết bọn xấu xa này trả thù cho mẹ của con nai.”

Lúc này thiếu nữ đã hoàn toàn tin tưởng nơi chàng. Nghĩ rằng một người đối phó với năm người chắc không phải dễ nhưng nghe nói như vậy nàng không hoài nghi gì nữa, ôm lấy con nai nhỏ mà đứng tựa vào chàng. Trần Gia Lạc cũng đưa tay nhẹ nhàng vuốt ve con nai.

Năm tên lính Thanh đã đuổi tới, bao vây bốn phía. Tên chỉ huy dùng tiếng Hồi lơ lơ mà quát hỏi:

- “Làm gì vậy? Qua đây!”

Thiếu nữ ngẩng đầu nhìn Trần Gia Lạc, Trần Gia Lạc cũng mỉm cười với nàng. Nàng cũng mỉm cười đáp lại, lập tức khoan khoái cả lòng, thậm chí:

- “Chàng mỉm cười, vậy thì bọn Thanh binh đó chắc chắn không đáng sợ.”

Tên chỉ huy kêu lên:

- “Bắt lấy hắn!”

Bốn tên lính Thanh liền giương binh khí lên, phóng tới. Đám lính này bình thường rất thích bức hiếp phụ nữ, nhưng thấy dung mạo và ánh mắt thần tiên của thiếu nữ này lại không dám xúc phạm, cả bốn đều nhào tới Trần Gia Lạc. Thiếu nữ kinh hãi kêu lên, nhưng kêu chưa dứt đã nghe “bịch bịch”

mấy tiếng, bốn tên lính Thanh bay ngược ra sau. Chúng té lăn ra đất, ú ớ không bò dậy nổi thì ra đã bị điểm huyết.

Tên chỉ huy thấy tình hình không ổn, quay người định chạy. Trần Gia Lạc hô lớn:

- “Quay lại đây!”

Chàng quăng châu sách ra, quần cổ hấn giật lại. Tên chỉ huy lộn đi hai vòng, lăn về trước mặt chàng. Thiếu nữ vỗ tay mỉm cười, ánh mắt lộ vẻ kính phục vô cùng.

Trần Gia Lạc dặt tay nàng đến ngồi trên tảng đá, dùng tiếng Hồi mà hỏi:

- “Sao các người đến đây?”

Tên chỉ huy cố lẩm mới bò dậy được, nhìn thấy bốn tên thuộc hạ đều nằm dưới đất không cựa cựa. Hấn biết hôm nay đã gặp phải sát tinh, không dám cứng đầu bèn nói:

- “Bọn tại hạ là tiểu tốt của Triệu Tuệ tướng quân. Thượng cấp bảo đi đâu là phải đi tới đó.”

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Chuyện này không sai.”

Chàng hỏi tiếp:

- “Bọn người đang đi đâu? Người không nói thật thì ta không thả người, cũng không cứu chữa, để bọn người đói khát mà chết trong sa mạc.”

Tên chỉ huy nghe vậy run rẩy cả người, vội đáp:

- “Tiểu nhân không dám giấu. Cấp trên sai đi Tinh Tinh Hiệp đón người.”

Hấn nói tiếng Hồi ấp úng không thành câu cú, nghe không rõ ràng gì cả. Trần Gia Lạc bèn dùng tiếng Hán để hỏi:

- “Đi đón ai?”

Hấn cũng dùng tiếng Hán trả lời:

- “Đi đón một vị tướng lĩnh của Kiêu Kỳ Doang.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Hấn tên gì? Người đưa cho ta xem.”

Tên chỉ huy chần chờ một lúc, rồi lấy trong người ra một tờ công văn. Trần Gia Lạc vừa liếc qua đã giật mình. Ngoài bì công văn có ghi:

- “Gửi Trương Triệu Trọng đại nhân.”

Trần Gia Lạc nghĩ bụng:

- “Sau trận chiến trên Sư Tử phong ở Hàng Châu, Trương Triệu Trọng đã bị sư huynh bắt về quản thúc, sao lại đến Hồi Cương này được?”

Chàng bèn tiện tay xé bì thư ra. Tên chỉ huy muốn cản trở, nhưng Trần Gia Lạc mặc kệ, vẫn rút công văn ra xem.

Công văn viết:

- “Đã biết Trương đại nhân phụng chỉ đi đến Hồi Cương, thật là an ủi vô cùng, vội phái người đi đón tiếp.”

Bên dưới ký tên Triệu Tuệ.

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Trương Triệu Trọng phụng mệnh đến đây, tức là có mang theo sắc lệnh triệu tập binh lính. Nếu vậy ta không nên cản trở.”

Chàng bèn trả lại công văn, giải huyết cho bốn tên lính, không nói gì nữa, cùng thiếu nữ lên ngựa đi ngay.

Thiếu nữ mỉm cười nói:

- “Huynh giỏi quá. Người như huynh ở trong Hồi tộc phải rất nổi danh. Tại sao trước nay muội chưa từng nghe nói?”

Trần Gia Lạc mỉm cười, nói sang chuyện khác:

- “Con nai nhỏ nhất định đã đói rồi, cô nương phải cho nó ăn gì chứ?”

Thiếu nữ nói:

- “Không sai, không sai!”

Nàng tháo túi da, đổ một ít sữa ngựa vào trong lòng bàn tay cho con nai liếm. Lòng bàn tay nàng trắng trẻo, ửng hồng, trông như một cái chén bạch ngọc đựng sữa ngựa.

Con nai nhỏ uống mấy miếng, rồi lại kêu “be be.”

Thiếu nữ nói:

- “Chắc là nó đang gọi mẹ.”

14. Vũ Hội Trao Duyên Quàng Dây Gấm-hồ Cát Tận Tình Nghĩa Đệ Huynh

Hai người lại đi thêm sáu ngày. Đến sáng sớm ngày thứ bảy, đi chưa bao lâu đã thấy xa xa đã thấy sương mù dày đặc bốc lên tới lưng chừng trời.

Trần Gia Lạc nói:

- “Cuồng phong sắp đến rồi.”

Thiếu nữ nhìn kỹ một lúc rồi nói:

- “Đó không phải là mây đen, mà là cát bụi dưới đất.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Sao lại nhiều cát bụi đến thế?”

Thiếu nữ nói:

- “Muội cũng không biết. Chúng ta đến đó thử xem.”

Hai người giục ngựa phóng nhanh về phía đó. Đi được một lúc cát bụi càng mù mịt hơn, lại nghe thấy tiếng trống chiêng vang vọng truyền tới. Trần Gia Lạc giật mình, vội vã thẳng ngựa lại nói:

- “Đó là quân binh. Cô nương nghe kỹ xem.”

Trong chốc lát đã nghe thấy tiếng truyền hiệu lệnh, trống chiêng vang như sấm sét. Trần Gia Lạc lớn tiếng hô:

- “Hai bên sắp sửa đại chiến rồi. Chúng ta mau mau tránh khỏi đây đi.”

Hai người giục ngựa chạy nhanh, nhưng chẳng bao lâu phía trước cũng có một đám bụi bay lên. Một đội kỵ mã chạy thẳng tới, nghe có tiếng thiết giáp khua leng keng. Trong đám bụi xuất hiện một lá cờ lớn, viết một chữ Triệu rất lớn.

Trần Gia Lạc ở bắc Hoàng Hà đã từng giao đấu với đội quân thiết giáp của Triệu Tuệ, biết mùi lợi hại nên đưa tay ra hiệu, cho ngựa chạy về hướng nam. May mà cả hai con ngựa đều chạy rất nhanh lên chỉ mấy chốc lát đã cách xa đội quân này.

Thiếu nữ ra vẻ lo âu hỏi:

- “Không biết quân của chúng ta có địch nổi hay không?”

Trần Gia Lạc đang muốn nói vài lời an ủi, thì đột nhiên phía trước quân hiệu cũng vang lên. Từng dãy bộ binh hàng ngũ chỉnh tề đang bước tới. Rồi phía trái cũng có tiếng chiêng trống rộn ràng. Mặt đất rung lên dưới mấy chục ngàn vó ngựa gõ đều. Kỵ binh tràn ngập cả một vùng hoang dã.

Trần Gia Lạc đưa tay trái đỡ thiếu nữ qua ngồi chung ngựa với mình. Lấy kiếm thuấn ra che trước ngực, lên tiếng:

- “Cô nương đừng sợ!”

Thiếu nữ quay đầu lại, gật đầu mỉm cười nói:

- “Huynh bảo không sợ thì muội không sợ đâu.”

Hơi thở của nàng thơm dịu như hoa lan, Trần Gia Lạc ngồi sát nàng, không khỏi say đắm vì mùi hương đó. Tuy chàng đang ở giữa vòng vây trùng điệp, nhưng trong lòng vẫn sinh tình ý triền miên.

Chàng thấy ở ba mặt đông, bắc, nam đều có quân lính, liền cho ngựa chạy về hướng tây. Thiếu nữ vẫn ôm lấy con nai nhỏ, con ngựa hồng chạy theo sau. Chạy được một lúc, đột nhiên lại thấy một đám lính Thanh bày thành đội ngũ đi qua đi lại như đang dàn trận, cả bốn phía đều không còn đường để đi nữa.

Trần Gia Lạc thẳm kinh hãi, phi ngựa lên đồi cao, muốn nhìn rõ tình hình chiến sự rồi mới tìm chỗ sơ hở mà chạy ra ngoài. Chàng càng nhìn càng ngơ ngác. Phía tây thì xếp đầy bộ binh Mãn Thanh, hai cánh lại là kỵ binh. Xa xa phía đối diện là người Hồi tộc mặc quân phục có hoa văn đan dọc. Trường thương dựng như khu rừng, đơn đao nhiều như cây cỏ, thanh thế thật là dữ dội. Hai bên đã bày trận xong xuôi, có lẽ chỉ trong chốc lát là khởi sự giao tranh.

Thì ra Trần Gia Lạc và thiếu nữ đã lọt vào giữa trận địa quân Thanh. Trong trận có mấy tên tướng tá cười trên lưng ngựa, chạy qua chạy lại chỉ huy. Hàng ngàn quân sĩ đều im lặng, không có một tiếng động nào. Lúc này quân Thanh đã phát hiện hai người lạ, có mấy tên phụng mệnh chạy đến điều tra.

Trần Gia Lạc nghĩ thầm:

- “Hôm nay ma xui quỷ khiến thế nào mà ta lại lọt vào giữa trận của bọn nhà Thanh. Cái mạng này mất ở đây hay sao?”

Nghĩ đến chuyện sắp được chết cùng cô nương đang ngồi trong vòng tay của mình, trên miệng chàng bỗng nở một nụ cười. Tay phải cầm châu sách, tay trái nắm lấy dây cương, đột nhiên chàng la lớn:

- “Chạy nhanh lên!”

Hai chân Trần Gia Lạc kẹp chặt vào bụng ngựa, thúc ngựa phi nhanh như tên thẳng về phía trước. Đám lính Thanh chưa kịp quát hỏi thì con ngựa trắng đã chạy qua mặt chúng rồi.

Con ngựa này chạy nhanh như chớp chốc lát đã vượt qua ba đội quân Thanh. Trần Gia Lạc chưa kịp mừng, nó bỗng dừng vó lại. Trước mặt là đội quân thiết giáp xếp chặt, không sao chạy xuyên qua được.

Trần Gia Lạc nín thở, quay đầu ngựa chạy vòng qua đội quân thiết giáp, bỗng thấy bọn cung tiễn đang giương cung lấp tên, lại còn vô số trường mâu đang chìa lên trời. Quân lính xếp sát ken đặc, không rõ đông tới bao nhiêu. Chỉ cần tướng quân ra lệnh, hàng ngàn trường mâu và hàng ngàn mũi tên sẽ nhắm Trần Gia Lạc và thiếu nữ bắn tới, dù bắn lĩnh bằng trời cũng không thoát được.

Trần Gia Lạc bèn dứt khoát hãm ngựa lại, từ từ đi tới. Chàng ngồi thẳng lưng, không thém nhìn bọn lính nhà Thanh nữa, bỏ chuyện sinh tử ra ngoài suy nghĩ của mình.

Lúc đó mặt trời vừa ló lên. Hai người đi chậm rãi về phía mặt trời mọc. Trên tóc thiếu nữ, trên mặt, trên tay, trên áo đều óng ánh nắng mai. Mấy vạn cặp mắt của quan binh nhà Thanh đều chăm chú nhìn nàng

đến xuất thần, mấy vạn con tim đập loạn trong lồng ngực. Bất kể là võ quan hay binh sĩ đều ngẩn ra trước vẻ đẹp của nàng. Mấy vạn nhân mã cung đã lắp tên đều thúc thủ, không ai ban hiệu lệnh, dường như tất cả đã bị trúng tà, người nào cũng ngơ ngác đứng yên.

Nghe xoảng một tiếng, một cây trường mâu rơi xuống đất. Tiếp theo là những tiếng loảng xoảng liên hồi, trường mâu hạ xuống hàng loạt. Bọn cung tiễn thủ cũng buông lỏng dây cung, nhìn theo hai người từ từ đi xa dần.

Tướng quân Triệu Tuệ đứng đầu đội quân Thanh cũng ngơ ngác nhìn theo người thiếu nữ vừa đi khuất. Hình như trước mắt hắn vẫn còn bóng dáng của nàng, trong lòng bỗng thấy hòa bình yên tĩnh, không muốn chém giết nữa. Quay đầu nhìn lại, hắn thấy hết thấy đô thống, phó đô thống, tham tướng, đội trưởng, quân sĩ của mình người nào thần sắc cũng hiền hòa, tra đao vào vỏ để đợi chủ soái hạ lệnh thu binh.

Triệu Tuệ không tự chủ được, hô lớn:

- “Thu binh hạ trại!”

Lệnh vừa ban xuống, mấy vạn bộ binh, kỵ binh đã cuộn cuộn lùi ra chừng vài chục dặm, dừng lại lập doanh trại bên sông Hắc Thủy.

Trần Gia Lạc thoát được phen này, mồ hôi lạnh ướt đầm cả người, hai tay run rẩy. Còn thiếu nữ thần sắc vẫn tự nhiên, không biết mình vừa trải qua nguy hiểm chín phần chết một phần sống (thập tử nhất sinh). Nàng giao lại con nai nhỏ trong lòng cho Trần Gia Lạc, tung người nhảy lên lưng con ngựa hồng, mỉm cười nói:

- “Phía trước là đội ngũ của chúng ta rồi.”

Trần Gia Lạc cất kiếm thuấn, hai người đi về phía trận địa người Hồi.

Một nhóm kỵ binh Hồi tộc vừa chạy ra đón vừa hoan hô vang dội. Sắp tới nơi, mọi người đều nhảy xuống ngựa, thi lễ với thiếu nữ. Nàng nói mấy câu, đội trưởng đội kỵ binh liền đến trước mặt Trần Gia Lạc thi lễ rồi nói:

- “Huynh dài vất vả quá. Cầu nguyện thánh A-la phù hộ cho huynh dài.”

Trần Gia Lạc vội vàng đáp lễ. Thiếu nữ đưa tay tạm biệt chàng, rồi giục ngựa chạy vào trong trận. Hình như nàng có địa vị rất cao trong Hồi tộc, con ngựa hồng đi đến đâu thì tiếng hoan hô nổi lên đến đó.

Đội trưởng kỵ binh mời Trần Gia Lạc vào doanh trại, nghỉ ngơi rồi ăn cơm. Trần Gia Lạc xin gặp Mộc Trác Luân, y bèn nói:

- “Tộc trưởng đã ra ngoài xem xét tình hình quân địch rồi. Khi ông ấy trở về, bọn tại hạ sẽ báo cho huynh dài biết ngay.”

Trần Gia Lạc đi đường mệt mỏi, lại trải qua một phen nguy hiểm khác thường, thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Chàng lập tức ngủ thiếp đi trong doanh trại.

Hết giờ ngo, đội trưởng kỵ binh vào nói Mộc Trác Luân phải chiều tối mới trở về. Trần Gia Lạc hỏi thiếu nữ mặc áo trắng là ai, đội trưởng kỵ binh chỉ cười nói:

- “Ngoài cô ấy ra thì còn ai diễm lệ như thế được? Tối nay có đại hội Ô Lang, mời huynh đến.”

Một hồi kèn lại vang lên, ba đội chiến sĩ đi thành hàng ngũ ra ngoài. Người nào cũng tay trái dẫn ngựa, tay phải nắm trường đao. Hoắc A Y ngồi trên chiến mã dẫn đầu, hô lớn:

- “Mong thánh A-la phù hộ cho đêm nay các bạn được đoàn tụ với vị cô nương mà mình yêu.”

Bọn chiến sĩ thanh niên đồng thanh hô lớn:

- “Thánh A-la phù hộ! Đa tạ các huynh dài đã mệt mỏi chống đỡ với cường địch.”

Hoắc A Y vung trường đao một cái, dẫn ba đội chiến sĩ ra ngoài canh gác.

Trần Gia Lạc thấy người Hồi điều động rất có phương pháp, bố trí trận mạc rất nghiêm, nên thầm khen ngợi và cảm thấy yên tâm. Chàng đã ở Hồi Cương lâu năm, biết chuyện hôn nhân của người Hồi phần lớn

do cha mẹ quyết định, và cũng do tài sản, địa vị chi phối, nhưng so với lễ giáo của người Hán thì thoáng hơn rất nhiều. Đại hội Ôi Lang của người Hồi đã có từ xưa. Trong đại hội này, thanh niên nam nữ chưa thành thân có thể gặp gỡ và tự mình đính hôn.

Hai chữ Ôi Lang có nghĩa là người thiếu nữ đi tới chỗ người tình, khoác cho một sợi dây gắm lên cổ, dắt tay ra cùng nhảy múa để xác định việc chung thân. Việc này do bên nữ chủ động, đúng là “Hoàng cầu phụng” chứ không phải là “Phụng cầu hoàng”

nữa.

Không bao lâu, tiếng nhạc đột nhiên thay đổi, khúc nhạc chuyển từ rộn rã thành êm dịu hơn. Cửa một chiếc lều được mở ra, một nhóm thiếu nữ người Hồi tộc chạy ra, áo quần xinh tươi đẹp đẽ, đội nón nhỏ dệt sợi vàng sợi bạc phát ra ánh sáng. Họ vừa ca hát, vừa nhảy múa, chạy đến bên đồng lửa.

Trần Gia Lạc đột nhiên rùng mình một cái, thấy hai thiếu nữ sánh vai nhau đi tới chỗ Mộc Trác Luân. Một cô áo vàng, một cô áo trắng, tay nắm chặt tay đầy vẻ thân thiện. Người áo trắng chính là thiếu nữ đã cùng quay về Hồi tộc với chàng. Còn người áo vàng thì trên nón có cắm một cọng lông vũ, chính là Hoắc Thanh Đồng. Dưới ánh trăng, cả hai trông đều yểu điệu, kiều sa. Hai người đến ngồi hai bên trái phải Trác Mộc Luân.

Trần Gia Lạc bỗng nghĩ:

- “Chẳng lẽ cô nương áo trắng này chính là tiểu muội của Hoắc Thanh Đồng hay sao?”

Chàng đỏ mặt, lòng bàn tay ướt đầm, tim cũng đập loạn xạ. Từ lúc chàng gặp gỡ Hoắc Thanh Đồng, tình ý đã chớm nở rồi, nhưng thấy nàng thân mật với đồ đệ của Lục Phi Thanh lên cho rằng nàng đã có người yêu. Hơn nữa, người thiếu niên kia tuấn tú hơn nhiều, mình không sánh kịp. Chàng nửa tự kiêu nửa tự ti, cố gắng không nghĩ tới nàng nữa.

Mấy hôm nay chàng lại được kề cận với một thiếu nữ tuyệt sắc, thì ra tình ý đã lay động và chuyển sang thiếu nữ áo trắng này rồi. Lúc này đồng thời nhìn thấy cả hai chị em, chàng không nén nổi vừa mơ màng vừa hoảng hốt.

Tiếng nhạc dừng lại, Mộc Trác Luân nói chậm rãi:

- “Thánh Muslim đã ban kinh Koran để dạy dỗ chúng ta. Tiết 120 chương 2 có nói:

- Các người phải chủ động chống trả người tiến công các người. Tiết 29 chương 32 cũng nói:

- Người bị tấn công thì phải chống trả. Vì họ bị thiệt thòi, thánh A-la sẽ giúp đỡ họ. Chúng ta đã binh ực hiếp, nhất định thánh A-la sẽ phù hộ chúng ta.”

Toàn bộ người Hồi hoan hô hưởng ứng. Mộc Trác Luân cười rồi nói lớn:

- “Các vị huynh đệ tử muội, hãy vui vẻ cho thỏa sức đi.”

Tiếng đàn tiếng hát vang lên rộn rã khắp một vùng. Những người lo việc bếp núc đã đem cơm nắm, thịt nướng, dưa lê, nho khô và rượu sữa ngựa ra phân phát. Mỗi người đều cầm một cái chén nhỏ tạc bằng đá lửa đựng rượu sữa ngựa, lấy thịt nướng chấm vào trong chén mà ăn.

Khi trăng lười liềm đã lên cao, không khí lại càng náo nhiệt. Các thiếu nữ ra nhảy múa xung quanh đồng lửa; sau đó nhảy đến bên người mà mình ưa thích, tháo sợi dây gắm trên lưng mình choàng qua cổ chàng rồi dẫn chàng ra. Càng lúc càng có thêm nhiều đôi nam nữ bước ra ca hát xung quanh đồng lửa này.

Trần Gia Lạc xuất thân trong một gia đình nghiêm thủ lễ giáo, trước nay chưa từng gặp cảnh tượng nào phóng khoáng như thế này. Tiếng ca hát đầy tai, nỗi phấn khích say lòng. Chàng uống cạn chén rượu sữa ngựa mặt đã hơi đỏ, thật sự vui vẻ vô cùng.

Đột nhiên tiếng nhạc dừng lại, sau đó lại vang lên, nhưng lần này tiết tấu gấp rút hơn. Những đôi nam nữ đang hát múa đều nắm tay nhau, tản ra khắp nơi. Mặt họ lộ vẻ kỳ lạ, đều nhìn về phía Mộc Trác Luân. Trần Gia Lạc cũng nhìn theo ánh mắt của họ, thấy thiếu nữ áo trắng đang tiến ra, nhẹ nhàng đi về phía đồng lửa.

Tất cả người Hồi đều vô cùng hưng phấn, xì xào bàn tán. Trần Gia Lạc nghe người đội trưởng kỵ binh đứng bên khẽ nói:

- “Hương Hương công chúa của chúng ta cũng có người yêu rồi. Không biết ai xứng đáng với nàng đây?”

Mộc Trác Luân thấy cô con gái yêu cũng đứng dậy, ông vừa bất ngờ vừa vui sướng, cảm động giương mắt lên nhìn. Hoắc Thanh Đồng cũng chưa biết em gái mình đã có người yêu, nên vừa kinh ngạc vừa vui mừng.

Em gái nàng là Hoắc Kha Tư Lệ, chỉ mới mười tám tuổi mà vẻ diễm lệ đã nổi danh khắp nam bắc Thiên Sơn. Thân thể nàng lại tỏa ra mùi hương thiên nhiên thanh khiết nhẹ nhàng, nên mọi người đều gọi nàng là Hương Hương công chúa. Thanh niên Hồi tộc mỗi khi nhìn thấy dung nhan tuyệt trần đó đều không dám nhìn lâu, chưa ai mơ tưởng mình sẽ trở thành tình lang của nàng. Bấy giờ họ đột nhiên thấy nàng rời khỏi chỗ ngồi, tham gia ca múa, đúng là sự kiện rất lớn trong Hồi tộc.

Hương Hương công chúa nhẹ nhàng xoay chuyển mấy vòng, rồi từ từ rời khỏi đồng lửa, vừa múa vừa đi. Nàng cầm một sợi dây gấm óng ánh sang trọng, miệng khẽ hát:

- “Ai đã giúp muội hái đóa tuyết liên, huynh nhanh chóng ra đi! Ai đã cứu con nai nhỏ cho muội, muội đang tìm huynh đây.”

Trần Gia Lạc nghe mà ù cả tai, ngẩn ngơ ngồi đó. Đột nhiên một cánh tay trắng muốt nhỏ xinh khoát qua vai chàng, sợi dây gấm đã quàng qua cổ chàng, nhẹ nhàng kéo chàng dậy. Trần Gia Lạc mơ hồ đứng dậy bước theo. Tất cả người Hồi đều hoan hô nhiệt liệt, cất cao tiếng hát. Tất cả các đôi nam nữ khác đều ủa tới chúc mừng.

Dưới ánh trăng mờ lung, Mộc Trác Luân và Hoắc Thanh Đồng chưa nhìn rõ diện mạo Trần Gia Lạc, tưởng đó chỉ là một người Hồi bình thường thôi. Hai cha con đang định chen vào đám đông để gặp họ thì đột nhiên xa xa vọng đến ba hồi kèn sừng trâu. Đó chính là tín hiệu báo hiệu quân tình khẩn cấp.

Mọi người vừa nghe thấy lập tức tản ra, Mộc Trác Luân và Hoắc Thanh Đồng trở về chỗ ngồi. Hương Hương công chúa nắm tay Trần Gia Lạc ngồi sau đám đông. Trần Gia Lạc cảm thấy tấm thân mềm mại đang tựa vào lòng, mùi u hương thoang thoảng truyền vào mũi, đúng là thần hồn phách tán, không biết mình đang mơ hay đã bay lên trời nữa.

Biết Hương Hương công chúa quàng sợi dây gấm qua cổ mình chính là biểu lộ tình yêu, Trần Gia Lạc mừng rỡ như sắp nổ tung ra vậy. Nhưng đột nhiên chàng tỉnh táo đôi chút, bắt đầu suy nghĩ:

- “Cô em gái yêu mình đương nhiên mình thích. Còn cô chị thì sao? Nàng đã tặng mình đoản kiếm, không phải là tỏ rõ tình ý với mình rồi sao? Mình đã nhận đoản kiếm của nàng, có nghĩa là đã nhận tấm chân tình đó. Nam tử hán đại trượng phu sao có thể lật lọng, nói một đằng làm một nẻo, không giữ tín nghĩa? Ta có nên nói rõ với cô nương Kha Tư Lệ hay không? Ta có thể làm một kẻ tiểu nhân phụ nghĩa hay không?”

Mọi người đều tập trung nhìn về phía có tiếng kèn lệnh, đám thanh niên nắm lấy binh khí, chuẩn bị nghênh chiến. Hai con ngựa phi đến gần, hai người Hồi nhảy xuống ngựa quỳ xuống báo tin:

- “Tướng quân nhà Thanh phái sứ giả cầu kiến.”

Mộc Trác Luân đáp:

- “Được! Dẫn hần vào đây.”

Hai người phi ngựa ra ngoài, chỉ chốc lát có năm con ngựa chạy về phía đám đông. Còn cách năm trượng chúng mới xuống ngựa bước tới. Sứ giả Mãn Thanh mặt mũi khôi ngô, bước đi nhẹ nhàng. Bốn người tùy tùng đi phía sau mới làm cho người ta giật mình hoảng sợ. Cả bốn đều cao hơn bảy thước, so với người bình thường thì cao hơn đến hai cái đầu, thân hình rắn chắc, đúng là khổng lồ chưa từng thấy.

Sứ giả đi đến chỗ Mộc Trác Luân, gật đầu một cái rồi nói:

- “Ngươi là tộc trưởng phải không?”

Thần thái của hần vô cùng ngạo mạn. Quân Thanh vô cớ phóng hỏa giết chóc, người Hồi tộc đã hận đến tận xương tủy từ lâu. Bấy giờ thấy sứ giả ngạo mạn đến thế, bọn thiếu niên không nhịn nổi nữa. Có tiếng xì xào bàn tán, mấy thanh đao đã rút ra khỏi vỏ.

Sứ giả không thèm để ý, vẫn đông dặc nói:

- “Ta phụng mệnh đại tướng quân Triệu Tuệ, đến đây hạ chiến thư. Nếu các người biết thời cuộc hãy đầu hàng. Đại tướng quân nói, nếu vậy sẽ tha mạng cho các người. Còn nếu không sáng sớm ngày mốt hai bên quyết chiến. Khi ấy chúng ta sẽ giết sạch bọn Hồi các người, đừng hối hận.”

Hắn nói tiếng Hồi, mọi người vừa nghe xong đã nhốn nháo hẳn lên. Mộc Trác Luân thấy dân chúng nổi giận, liền vẫy tay ra lệnh cho mọi người ngồi xuống. Sau đó ông đông dặc nói với sứ giả:

- “Các người vô cớ đến giết hại chúng ta, cướp bóc chúng ta. Thánh A-la trên trời nhất định sẽ trừng phạt hành vi bất nghĩa của các người. Muốn đánh thì đánh! Bọn ta còn một người cũng quyết không đầu hàng.”

Người hồi đều đưa đao lên, hô lớn:

- “Muốn đánh thì đánh! Bọn ta còn một người cũng quyết không đầu hàng.”

Dưới ánh trăng dao quang như tuyết, thần thái ai cũng bi tráng hào hùng. Mọi người đều biết khí thế quân Thanh hùng mạnh, quyết chiến thì thắng ít thua nhiều; nhưng dân Hồi từ đời này sang đời khác đều tin vào tôn giáo, yêu chuộng tự do, quyết không làm nô lệ cho ngoại tộc.

Sứ giả thấy tình hình như vậy, bĩu môi mà nói:

- “Được! Ngày mốt bọn ta sẽ dạy cho các người một bài học. Các người sẽ chết sạch không còn một mống.”

Nói xong hắn giận dữ phun nước bọt xuống đất. Đây là chuyện sỉ nhục thậm tệ, nên có ba thiếu niên Hồi tộc nhảy ra khỏi đám đông quát lên:

- “Hôm nay các người là sứ giả, chúng ta tôn trọng lễ nghi mới để các người lành lặn ra về. Ngày mốt gặp nhau trên chiến trường, chúng ta không khách sáo với người nữa.”

Sứ giả lại bĩu môi một cái. Bốn người tùy tùng khổng lồ kia lập tức bước lên, xô bốn thiếu niên Hồi tộc trở về, rồi đứng vây quanh sứ giả. Sứ giả lại nói:

- “Hừ! Hôm nay ta cho các người xem chút ít thủ đoạn của người Mãn Châu chúng ta.”

Hắn vẫy tay một cái rồi hô lớn:

- “Đằng kia!”

Một người khổng lồ nhìn theo thấy một con lạc đà bị cột dưới gốc bạch dương. Hắn liền cất bước đi tới, hai tay ôm lấy cây bạch dương, vận sức lắc mạnh mấy cái rồi quát lên một tiếng:

- “Ngã xuống!”

Cây bạch dương liền lập tức bị nhổ bật rễ lên, rồi quăng xuống đất. Mọi người thấy thần lực của hắn như vậy, ai cũng hoảng sợ.

Hắn lại giật một cái, bứt đứt sợi dây cương của con lạc đà rồi đá vào mông nó một phát. Con lạc đà bị đau phóng thẳng tới phía trước. Bình thường thì lạc đà đi chậm rãi, nhưng khi cần nó còn chạy nhanh hơn ngựa nữa.

Đợi con lạc đà chạy khoảng mười trượng, người khổng lồ thứ hai mới xông lên. Thân thể hắn to lớn nhưng bước chân lại cực kỳ nhanh chóng, chỉ chớp mắt đã đuổi kịp con lạc đà, túm lấy bốn chân rồi xóc ngược lên. Con lạc đà nặng mấy trăm cân mà hắn vác trên vai, sải bước quay về, rồi ngạo mạn đặt kế bên đồng lứa.

Người khổng lồ thứ ba “hừ”

một tiếng, đưa bàn tay vĩ đại ra đánh một quyền vào giữa đầu con lạc đà. Nó đứng không vững, lắc lư mấy cái rồi ngã lăn ra đất. Người khổng lồ thứ tư nắm lấy một chân con lạc đà nhấc bổng qua đầu, quay trên không hai ba vòng, hô vang một tiếng rồi quăng nó ra xa sáu bảy trượng.

Bốn người khổng lồ này là anh em sinh tư, tên là Cốt Luân Đại Hổ, Cốt Luân Nhị Hổ, Cốt Luân Tam Hổ, Cốt Luân Tứ Hổ là người Ninh Cổ Tháp ở Liêu Đông. Khi mẫu thân chúng hạ sinh bốn đứa con khổng lồ này, bà cực nhọc quá độ, gắng gượng chống chọi đến khi sinh đứa thứ tư là Cốt Luân Tứ Hổ mới chết vì mất máu quá nhiều.

Phụ thân chúng là một người thợ săn nghèo khó, khi vợ chết thì không biết lấy đâu ra sữa để nuôi bốn đứa con. Ông đang phiền não thì nghe thấy trong rừng có tiếng hổ gầm, thì ra một con hổ cái đã mắc vào bẫy thú. Ông và bạn bè ra bắt con hổ cái, thấy bên cạnh còn có ba con hổ nhỏ mới sinh ra, bèn nảy ra ý định giết hổ con, nuôi hổ mẹ, mỗi ngày săn mấy con thú để lấy sữa hổ nuôi bốn đứa con của mình.

Vì thế bốn huynh đệ này từ nhỏ đã có sức lực như hùm; khi lớn lên thì có thân hình to lớn, thần lực kinh người, chỉ có điều hơi dần dện. Khi đi săn chúng không cần dùng khí giới, hễ nhìn thấy dã thú là túm lấy cổ đập vào núi đá, thú nào cũng chết ngay. Bốn người này ăn không biết no, săn bắn bao nhiêu cũng không thỏa mãn cái bụng được.

Một hôm Triệu Tuệ đi săn ở núi Trường Bạch thấy bốn người tướng mạo khác thường bèn nhận về làm thân binh, ngày nào cũng cho ăn uống thoải thích. Lần này hắc bào họ đến đây, cốt ý là biểu diễn oai phong cho người Hồi khiếp sợ.

Người Hồi nhìn thấy thần lực bốn người này như thế, đều âm thầm kinh hãi. Nhưng trước mặt kẻ địch họ không lộ vẻ lo sợ, cứ nhao nhao la hét:

- “Con lạc đà như thế mà các người nữ giết chết! Các người có phải là con người không?”

Tên sứ giả lên tiếng đối đáp, người Hồi càng giận dữ hơn. Tranh chấp càng lúc càng quyết liệt, dường như sắp biến thành ẩu đả. Sứ giả bèn lớn tiếng hỏi:

- “Các người muốn ý nhiều thắng ít, bức hiếp sứ giả phải không?”

Hắn biết kinh Koran có dạy người Hồi phải khoan đãi tân khách, nên không sợ hãi chút nào.

Mộc Trác Luân bèn quát mọi người im lặng rồi nói:

- “Người là sứ giả, nhưng hạ lệnh cho tùy tùng giết chết lạc đà của chúng ta thì thật là vô lễ. Nếu người không phải là tân khách thì chúng ta chắc chắn không tha cho người. Người trở về đi!”

Sứ giả ngang nhiên nói:

- “Chúng ta đường đường là người Mãn Châu, chẳng lẽ lại sợ lũ người vô dụng các người hay sao? Người mau viết trả lời giao cho ta mang về. Xem ra bọn người không có tên nào dám đi gặp Triệu Tuệ tướng quân của ta đâu.”

Câu này vừa buông ra, mọi người lập tức la ó om sòm đòi chém giết. Hoắc Thanh Đồng bỗng đứng dậy nói lớn:

- “Người nói chúng ta không dám đi gặp Triệu Tuệ hay sao? Hừ! Người nào ở đây cũng dám đi. Đừng nói là nam nhân, nữ nhân cũng dám đi.”

Tên sứ giả liền ngửa mặt lên trời, cười hô hô:

- “Nữ nhân ư? Nữ nhân nhìn thấy đại quân của chúng ta mà không hoảng sợ đến chết mới là chuyện lạ.”

Hoắc Thanh Đồng giận dữ nói:

- “Người đừng xem thường người khác, chúng ta lập tức phái người cùng đi với người. Người cứ việc chọn. Người chọn người nào, người đó sẽ đi với người. Cho người thấy khí phách của người Hồi giáo chúng ta.”

Tất cả người Hồi cả nam lẫn nữ đều hô lớn:

- “Người cứ việc chọn. Người chọn người nào thì người đó sẽ đi với người.”

Sứ giả cười gằn:

- “Được!”

Hắn muốn tìm một cô gái yếu đuối vô dụng nhất, bắt cô ấy hoảng sợ phát khóc ngay tại chỗ, để người Hồi ê mặt tức thì. Hắn đảo mắt nhìn vào đám đông, đột nhiên mắt sáng lên, bước đến trước mặt Hương Hương công chúa, chỉ vào mặt nàng nói:

- “Vậy thì để cô gái này đi.”

Hương Hương công chúa nhìn thẳng hẳn, từ từ đứng dậy nói đồng dục:

- “Vì các bậc trưởng lão, các huynh đệ, tử muội trong toàn tộc, ta đi đến nơi nào cũng chẳng sợ. Thánh A-la nhất định sẽ phù hộ cho ta.”

Sứ giả thấy nàng khí phách anh hùng, hoàn toàn khác hẳn với dáng vẻ yếu đuối bên ngoài. Càng nhìn càng thấy nàng đẹp đẽ tuyệt trần, hẳn bất giác cúi đầu xuống, cảm thấy thiếu nữ này thật sự không thể sỉ nhục được.

Mộc Trác Luân, Hoắc Thanh Đồng và mọi người Hồi thấy sứ giả chỉ định Hương Hương công chúa mà nàng không hề nhu nhược, tuy thần phục đứng khì của nàng, nhưng cũng không khỏi âm thầm lo lắng. Hoắc Thanh Đồng cảm thấy hối hận. Tình cảm giữa đôi tử muội này rất nồng nàn. Nàng không nỡ để cô em yếu đuối không biết võ nghệ này đi vào hang hùm ổ sói nguy hiểm không sao kể hết, bèn lên tiếng:

- “Cô ấy là muội muội của ta, để ta đi thay thế là được rồi.”

Sứ giả cười khẩy:

- “Ta biết lời nói của nữ nhân hoàn toàn không đáng tin. Các ngươi không dám thì hà tất phải đi, đánh hay hàng cứ nói để ta về thông báo là đủ.”

Hoắc Thanh Đồng giận dữ nói:

- “Người thật là vô lễ! Lần sau gặp nhau trên chiến trường ngươi đừng chạy trốn, để ta cho người thấy nữ nhân chúng ta có vô dụng hay không?”

Sứ giả mỉm cười nói:

- “Người đẹp như cô, tất nhiên ta muốn bắt chứ không muốn giết.”

Người Hồi nghe hẳn buông lời khinh bạc, ai cũng nghiêng răng nghiêng lợi.

Hương Hương công chúa nói với Hoắc Thanh Đồng:

- “Tử tử, để muội đi cũng được. Muội không sợ đâu.”

Nàng cúi xuống, dắt tay Trần Gia Lạc đứng dậy, lại nói:

- “Huynh ấy sẽ cùng đi với muội.”

Dưới ánh lửa, Hoắc Thanh Đồng đột nhiên nhìn thấy khuôn mặt của Trần Gia Lạc. Nàng lập tức run rẩy toàn thân, không nói được lời nào.

Trần Gia Lạc khẽ vẫy tay với Hoắc Thanh Đồng, tỏ ý khoan hãy chào hỏi, rồi quay lại nói với sứ giả:

- “Nam hay nữ nhân của chúng ta đều hễ nói là làm. Một mình ta cũng dám theo cô ấy đến chỗ các người gặp Triệu Tuệ tướng quân, không như người phải đem theo bốn người hộ vệ. Thật ra bốn tên to xác này thì làm được gì?”

Hương Hương công chúa lên tiếng:

- “Lạc đà có thể vác ngàn cân, người chỉ có thể vác trăm cân. Người cười lạc đà hay lạc đà cười người?”

Mọi người nghe câu ví này đều cười ồ lên.

Cốt Luân Đại Hổ liền quay sang hỏi tên sứ giả :

- “Họ cười gì vậy?”

Sứ giả đáp:

- “Họ cười các ngươi tuy thân hình to lớn, sức lực tuy mạnh bạo, nhưng lại là đồ vô dụng.”

Cốt Luân Đại Hổ giận dữ đâm bình bịch vào ngực gầm lên:

- “Ai dám tới đây sỉ nhục với ta?”

Sứ giả nói với Trần Gia Lạc:

- “Còn người thì làm được cái gì? Ốm yếu như người thì mười người cộng lại cũng chưa bằng được hần.”

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Hôm nay phải làm nhục tính ngạo mạn của tên sứ giả này, để bọn Mãn Châu không dám xem thường người Hồi nữa.”

Chàng lập tức tiến lên ba bước, đồng dục nói:

- “Ta là người vô dụng nhất trong số người Hồi, nhưng so với bọn Mãn Châu các người thì hữu dụng hơn chút ít. Bảo bốn thằng to xác đến đây đi!”

Lúc này Mộc Trác Luân cũng đã nhìn rõ diện mạo Trần Gia Lạc. Ông vừa kinh hãi vừa mừng rỡ kêu lên:

- “Thanh nhi! Con xem huynh ấy là ai!”

Hoắc Thanh Đồng không đáp. Mộc Trác Luân nghiêng đầu nhìn lại, thấy mắt con gái mình rưng rưng, khóe môi rung động. Ông hiểu ngay, trong lòng khó chịu:

- “Hai đứa con gái đều là bảo bối của mình, sao lại cùng yêu một người? Không biết tại sao Trần công tử lại quen đứa con gái út của mình?”

Nhất thời có rất nhiều việc không giải thích cuộn cuộn trong đầu. Thấy chàng sắp tử võ với bốn người kia, ông vừa kinh hãi vừa lo lắng.

Người Hồi thấy Trần Gia Lạc thư sinh ốm yếu, mặt mày tuấn nhã, đứng cạnh tên sứ giả còn thấp hơn nửa cái đầu, so với bốn người khổng lồ kia thì đúng là trẻ nít đứng bên người lớn. Họ biết chàng là ý trung nhân của Hương Hương công chúa, vì Hương Hương công chúa bị sứ giả đối phương chỉ định đi tới doanh trại quân Thanh, nên chàng không thể không ra ứng chiến để khỏi làm mất oai phong của bốn tộc. Ý chí can trường như thế đương nhiên là đáng khâm phục, nhưng mệnh yếu chênh lệch quá xa, làm sao chàng địch nổi bọn khổng lồ này?

Cả tộc Hồi cùng chung một mối thù, trong tộc đã có mấy người lực sĩ trứ danh đứng dậy, muốn thay chàng quyết đấu. Trần Gia Lạc đưa tay đa tạ rồi nói:

- “Các vị ca ca! Mấy tên Mãn Châu này chỉ là đồ bị thịt, chưa phải phiền để các vị ra tay. Để tiểu đệ là người vô dụng nhất ra thử, xem bản lãnh bọn chúng ra sao.”

Câu nói này vô cùng khinh miệt. Sứ giả vừa dịch lại là bốn gã khổng lồ kia lập tức nổi giận, cùng lúc xông lên toan tóm Trần Gia Lạc. Chàng đứng yên không động dậy, chỉ mỉm cười. Sứ giả đưa tay cản trở bốn người, rồi nói với Mộc Trác Luân:

- “Tên này muốn tử võ với tùy tùng của ta, dù kết quả thế nào cũng không thể trách ta được. Hơn nữa phải một đấu một, người đứng bên ngoài không được tương trợ.”

Hần nghĩ, tuy thần lực của tứ hổ kinh người, nhưng hảo hán không địch nổi số đông. Nếu đánh chết Trần Gia Lạc xong, cả bộ tộc ulla vào tấn không thì không sao chống nổi.

Mộc Trác Luân chỉ “hừ”

một tiếng. Trần Gia Lạc bỗng lên tiếng:

- “Lấy một đánh một thì chẳng thú vị gì. Người bảo bốn gã khổng lồ kia đồng thời xông lên đi.”

Sứ giả hỏi:

- “Thế thì bên người có mấy người?”

Trần Gia Lạc mỉm cười bảo:

- “Cần gì phải mấy người? Chỉ một mình ta là đủ.”

Mọi người vừa nghe thấy liền náo động lên, ai cũng cảm thấy chàng có phần quá đáng.

Tên sứ giả cười nhạt:

- “Hừ, chẳng lẽ người Hồi các người lợi hại thế hay sao. Đại Hổ người lên trước đi.”

Cốt Luân Đại Hổ dạ một tiếng rồi bước lên ngay. Sứ giả lại hỏi Trần Gia Lạc:

- “Người thích văn thí hay là thích võ thí?”

Trần Gia Lạc Gia Lạc hỏi:

- “Văn thí thì như thế nào? Võ thí thì phải làm sao?”

Sứ giả nói:

- “Văn thí là hấn đánh người một quyền, người đánh lại hấn một quyền, không ai được chống đỡ hay né tránh, người nào té xuống trước là thua. Còn võ thí là đánh nhau thỏa thích.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Một người thì không đủ cho ta đánh, muốn đánh thì bốn gã kia phải lên cùng lúc.”

Sứ giả nghĩ bụng:

- “Nhìn tên này không giống với kẻ điên khùng, chắc là có quỷ kế gì đây.”

Hấn liền nói:

- “Giả tử người đánh bại người này, cả bốn sẽ lên cùng lúc cho người thỏa chí. Hà tất phải gấp rút như thế.”

Trần Gia Lạc cười nhạt nói:

- “Được! Văn thí, võ thí gì cũng được thôi.”

Sứ giả nói:

- “Bây giờ chúng ta chỉ so khí lực, thử công phu. Võ thí thì tổn thương hòa khí, hay là văn thí đi.”

Hấn thấy thân hình Trần Gia Lạc nhỏ bé, biết chàng nhanh nhẹn hơn, nếu nhảy nhót thì Cốt Luân Đại Hổ không đánh trúng được, nên mới đòi văn thí cho hết đường tránh né.

Cốt Luân Đại Hổ gầm lên một tiếng, cởi bỏ áo để ngực trần. Mọi người đều thấy cơ bắp trên người hấn đường nét rất rõ ràng, trông như đám rễ của một cây to vậy. Mỗi nắm đám to bằng một cái tô đựng canh, ngay cả con lạc đà lớn cũng không chịu nổi một quyền, huống chi một thanh niên văn nhả tuần tú như thế này.

Mộc Trác Luân và Hoắc Thanh Đồng đã rời khỏi chỗ ngồi, bước lại gần. Hoắc Thanh Đồng liếc qua em gái một cái, thấy nàng cứ đăm đăm nhìn Trần Gia Lạc, ánh mắt lộ vẻ ngàn lần ngưỡng mộ, không lo lắng sợ hãi chút nào. Hoắc Thanh Đồng bất giác thở ra một hơi, quay lại nhìn Trần Gia Lạc thấy chàng thần sắc ổn định, khí khái nhàn hạ, dáng vẻ tự nhiên vô cùng. Ánh mắt hai người chạm nhau, Trần Gia Lạc mỉm cười khẽ gật đầu. Hoắc Thanh Đồng hơi đỏ mặt lên, quay đi ngay.

Sứ giả lên tiếng:

- ” Chúng ta bắt thăm xem ai đánh trước.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Các người là khách, cứ để hấn đánh trước đi.”

Hoắc Thanh Đồng cướp lời:

- “Không cần khách sáo với bọn này. Chúng ta bắt thăm là hơn.”

Nàng biết võ công Trần Gia Lạc thuộc loại tinh thâm, nếu tỷ thí về quyền thuật hay binh khí, dù không thắng nổi thì cũng không thua tên khổng lồ này. Còn nếu người này một quyền, người kia một quyền nhắm mắt mà đánh, đối thủ không được tránh né đỡ gạt, thì dù sao thân thể chàng cũng là máu thịt, bản lĩnh có cao hơn cũng không sao chịu nổi nắm đám như búa sắt. Nếu để chàng đánh trước, không chừng có thể ra đòn kỳ ảo mà dành được phần thắng.

Trần Gia Lạc mỉm cười với Hoắc Thanh Đồng một cái tỏ ý cảm kích, rồi bước lên hai bước về phía Cốt Luân Đại Hổ, uốn ngược ra nói:

- “Người đánh đi.”

Sứ giả nói với Hoắc Thanh Đồng:

- “Mời cô qua đây, hai chúng ta đứng đây xem xét. Nếu ai nhích chân đi, hoặc dùng tay chống đỡ, hoặc đảo người né mình đều coi là thua cả.”

Hoắc Thanh Đồng đi đến bên Trần Gia Lạc thì thầm:

- “Đừng đánh nữa! Chúng ta tìm cách khác để thắng hẳn đi.”

Trần Gia Lạc khẽ đáp:

- “Cô nương cứ yên tâm.”

Hoắc Thanh Đồng không làm gì được, đành đứng cạnh tên sứ giả để làm chứng.

Trần Gia Lạc cùng Cốt Luân Đại Hổ đứng đối diện nhau, khoảng cách chưa đầy một cánh tay. Mọi người đều tập trung ánh mắt nhìn chăm chú, mấy ngàn người mà không có tiếng động nào phát ra.

Sứ giả đồng loạt lên tiếng:

- “Hảo hán Mãn Châu đánh quyền thứ nhất, hảo hán Hồi tộc đánh quyền thứ hai. Nếu mọi người vô sự thì hảo hán Mãn Châu đánh quyền thứ ba, hảo hán Hồi tộc đánh quyền thứ tư.”

Hoắc Thanh Đồng phản đối ngay:

- “Hiệp đầu các người đã đánh trước, thì hiệp hai phải do chúng ta đánh trước. Đến hiệp ba mới cho các người đánh lại. Thay phiên nhau như vậy mới là công bằng.”

Sứ giả chưa kịp trả lời, Trần Gia Lạc đã nói:

- “Chúng là khách, chúng ta nên nhường một chút.”

Sứ giả mỉm cười đáp:

- “Người thật là khảng khái.”

Rồi hán cao giọng hô lên:

- “Được rồi, hảo hán Mãn Châu đánh quyền đầu tiên.”

Cả một vùng lại càng vắng lặng, chỉ nghe tiếng thở “phù phù”

và tiếng vận xương răng rắc của Cốt Luân Đại Hổ. Gã khổng lồ đang đề khí vận kinh, ngực bên phải lồi lên, cánh tay bên phải nở ra to gấp bội. Trần Gia Lạc đứng tấn không ra chữ đỉnh mà cũng không ra chữ bát, thân thể hơi nghiêng về phía trước, mỉm cười nói:

- “Đấm đi!”

Đám thanh niên Hồi tộc nhìn thấy oai thế của Cốt Luân Đại Hổ, đều sợ Trần Gia Lạc trúng quyền văng tuốt ra xa, không chừng sẽ té nhào xuống đất vỡ sọ nát xương, liền đứng về phía sau Trần Gia Lạc thủ thế, chuẩn bị chụp lấy chàng. Mộc Trác Luân và Hoắc Thanh Đồng âm thầm cầu nguyện chân thánh A-la phù hộ. Chỉ có Hương Hương công chúa bình tĩnh đứng yên, thầm nghĩ:

- “Lang quân của mình đã nói là không sợ, thì chắc chắn không đáng sợ.”

Cốt Luân Đại Hổ hơi khụy chân, dồn kinh lực vào tay phải, “hừ”

một tiếng. Ngọn thiết quyền rít gió vù vù tống vào giữa ngực Trần Gia Lạc. Đột nhiên hắn thấy thân hình đối phương mỏng lại, lồng ngực thuận theo thế quyền mà lõm vào. Ngực Trần Gia Lạc hóp vào nhanh chậm là hoàn toàn phù hợp với thế quyền đâm tới, một ly cũng không sai lệch. Người đứng bên chỉ thấy nắm đấm này đánh lún vào ngực chàng, nhưng phải kinh ngạc vì hoàn toàn không có tiếng động phát ra.

Cốt Luân Đại Hổ phóng ra quyền này đã hết đà. Hắn biết đưa tới nửa tắc nữa là chắc chắn đánh trúng vào ngực đối phương, nhưng không sao thêm nửa tắc được, đầu quyền chỉ chạm nhẹ vào ngực áo. Hắn ngơ ngác đến mức quên cả rút nắm đấm về.

Trần Gia Lạc mỉm cười hỏi :

- “Đánh xong chưa?”

Mặt Cốt Luân Đại Hổ đỏ ửng lên, bấy giờ mới thu quyền lại.

Mọi người đều thấy rõ ràng thoi quyền này trúng đích, nhưng lại giống như là đánh vào khoảng không chẳng ai là không kinh ngạc. Chỉ có Trác Mộc Luân và Hoắc Thanh Đồng biết nội công của Trần Gia Lạc vô cùng thâm hậu, nên chàng vận kinh rút người vào để triệt tiêu thế đánh của đối phương. Hai cha con vừa thần phục, vừa hoan hỉ, Hoắc Thanh Đồng nhoẻn cười tươi tắn như hoa. Tên sứ giả cũng hiểu vô công, nhìn thấy vậy vô cùng kinh ngạc.

Trần Gia Lạc mỉm cười nói:

- “Bây giờ đến lượt ta đánh.”

Cốt Luân Đại Hổ quát như sấm nổ:

- “Đánh đi!”

Hắn nín hơi ưỡn ngực ra, những chòm lông đen trên ngực dựng đứng hẳn lên.

Trần Gia Lạc không cần co tay lấy thế. Hình như chàng chỉ tùy tiện đưa tay, nhẹ nhàng đâm vào ngực Cốt Luân Đại Hổ, nhưng đã sử dụng một thủ pháp rất nặng trong Đại Lực Kim Cang Chưởng, Cốt Luân Đại Hổ cảm thấy ngực mình không đau lắm, nhưng có một luồng lực đạo vô cùng lớn đẩy mình ngã ra sau. Hắn biết nếu chân mình nhúc nhích một tí là thua, liền vận hết công lực toàn thân hướng về phía trước để chống đỡ sức đẩy của đối phương.

Biến diễn chỉ xảy ra trong một sát na. Trần Gia Lạc phát quyền đã nhanh mà thu quyền càng nhanh hơn, kinh lực chưa tới nơi đã đột ngột thu hồi lại. Cốt Luân Đại Hổ vận sức ngàn cân mà đỡ, đột nhiên cảm thấy phía trước mất đi đối trọng, muốn thu lực lại cũng không kịp nữa. Mọi người chỉ thấy thân hình Gia Lạc nghiêng qua một chút, rồi nghe “rầm”

một tiếng, bụi cát bay mù. Thân thể to lớn của Cốt Luân Đại Hổ đã đổ ập xuống đất.

Ai cũng ngơ ngác, một lúc sau mới vỗ tay cười rộ. Trần Gia Lạc đánh ngã người khổng lồ này cũng kỳ lạ lắm rồi, nhưng kỳ lạ hơn nữa là hắn không té ngã ra sau mà té sấp ra trước. Tên sứ giả đưa tay đỡ hắn dậy, mới thấy miệng hắn đầy máu tươi, khạc một tiếng nhổ ra hai cái răng cửa.

Ba huynh đệ nhà Cốt Luân thấy đại ca bị thương liền hét lên be be, đồng thời phóng về phía Trần Gia Lạc. Cốt Luân Đại Hổ định thần lại, gào lên một tiếng rồi xông tới đánh. Mọi người Hồi thấy vậy cũng vội bước lên cứu viện.

Đang hỗn loạn thì thấy hai bóng người lướt ngang qua đỉnh đầu mọi người. Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng biến khỏi đám đông. Bốn huynh đệ Cốt Luân đột nhiên không thấy địch thủ đâu nữa, ngơ ngác đứng đó.

Hoắc Thanh Đồng hô lớn:

- “Mọi người lùi lại!”

Mọi người Hồi đều theo lệnh nàng mà lùi ra.

Trần Gia Lạc chậm rãi bước lên phía trước, mỉm cười nói:

- “Từ lâu ta đã bảo bốn người các ngươi cùng lúc xông vào rồi. Muốn đánh thì đánh đi.”

Đại Hổ giận dữ vô cùng, múa quyền đâm ngay vào đầu. Trần Gia Lạc đảo người ra sau Tam Hổ, hai tay đẩy vào lưng hắn. Tam Hổ loạn choạng, suýt nữa té nhào lên người Nhị Hổ.

Tứ Hổ đưa khuỷu tay trái thọc xuống đầu Trần Gia Lạc. Chàng luồn qua dưới nách hắn, tiện tay cù cho một phát. Tứ Hổ ngứa ngáy khó chịu, thân thể co rút thành một khối, run rẩy loạn xạ rồi cười lên ha ha.

Một gã đại hán cường tráng khổng lồ mà lại sợ nhột như một thiếu nữ, cảnh tượng thật khó coi. Mọi người đều cười rộ lên. Hương Hương công chúa kêu lớn:

- “Này! Huynh cù hắn nữa đi.”

Trần Gia Lạc chiều ý nàng, lại tiến đến chọc vào sườn hắn một cái. Tứ Hổ cười sảng sặc đến nỗi ngồi phệt xuống đất, song quyền quơ múa lung tung, làm sao mà đánh trúng ai.

Hoắc Thanh Đồng đột nhiên kêu lớn:

- “Cẩn thận phía sau!”

Trần Gia Lạc cũng cảm thấy sau lưng có quyền phong đánh tới, bèn từ dưới đất tung người nhảy lên khoảng một trượng, né khỏi thoi quyền của Nhị Hổ. Tứ Hổ vẫn cười chưa dứt, xoay người lại, tay phải đâm mạnh ra, trúng ngay vào nắm tay của Nhị Hổ, cả hai đều loạn choạng một chút.

Bốn tên đều lùi ra ba bước, hét lên giận dữ, chỉ muốn bắt lấy Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc luồn qua luồn lại giữa bốn người này như một con bướm bay giữa rừng hoa, nảy ý trêu ghẹo bọn chúng nên không ra tay đánh trả. Tám nắm đấm to đùng cứ lên lên xuống xuống liên tục, tìm người chằng để đâm, nhưng ngày cả y phục của chàng cũng không sao chạm trúng.

Lúc đầu mọi người thấy Trần Gia Lạc phải luôn tránh né chỉ cách chừng sợi tóc, ai cũng lo lắng cho chàng, nhưng lát sau họ đều nhận ra bốn tên khổng lồ này không làm gì được.

Trong những tiếng gầm thét của bốn gã khổng lồ đột nhiên nghe “phụt”

một tiếng, cái áo của Nhị Hổ bị xé rách một mảng lớn. Người Hồi lại cười rộ lên.

Tên sứ giả nhìn ra Trần Gia Lạc là cao thủ võ lâm, tứ hổ không phải là địch thủ của chàng, bèn liên miện kêu la:

- “Dừng tay! Đừng đánh nữa!”

Bốn anh em nhà Cốt Luân đang tức phát điên đầu có chịu thôi. Đại Hổ huyết sáo một tiếng đột nhiên nhảy lên, như một con chim khổng lồ phóng tới Trần Gia Lạc. Đồng thời Nhị Hổ, Tam Hổ, Tứ Hổ đứng sau lưng Trần Gia Lạc, đưa sáu cánh tay ra để chặn đường lùi. Đây là phương pháp để săn thú của bốn anh em nhà họ, dù là hung dữ như hổ báo, nhanh nhẹn như khỉ vượn cũng khó mà trốn thoát. Người Hồi nhìn thấy đều kinh hãi, nhiều thiếu nữ hét lên.

Thấy Đại Hổ phóng tới, Trần Gia Lạc định lùi, nhưng nhờ ánh lửa mà chàng nhìn thấy dưới mặt đất có ba cái bóng khổng lồ đang giang tay bao vây sẵn sàng nuốt chửng mình. Chàng cúi xuống ngay không né nữa. Đại Hổ phóng tới, đột nhiên chàng vươn dài cánh tay như tia chớp, túm lấy nách hắn dùng sức đẩy ra. Đại Hổ lập tức quay nửa vòng trong không trung mặt hướng ra sau.

Lúc này tay trái Trần Gia Lạc đã nắm được chân trái Đại Hổ, liền xô về trước, nửa thì dùng kinh lực của mình, nửa thì dùng sức của đối phương. Thân hình to lớn của Đại Hổ lập tức bay thẳng về phía trước, rồi nghe “bình”

một tiếng đầu dưới chân trên trồng chuối vào một cái hố. Đây chính là cái hố mà hắn vừa nhổ cây bạch dương, cây càng to thì hố càng sâu. Đại Hổ ngấp đến ngang hông, hai chân đá loạn xạ lên trời, giày giụa thể nào cũng không thoát ra khỏi cái hố cát.

Tứ Hổ gầm thét điên cuồng đuổi theo. Trần Gia Lạc chạy với hắn được nửa vòng tròn, chọn đúng bộ vị rồi đột nhiên dừng lại. Tứ Hổ phóng chân phải đá vào ngực chàng. Trần Gia Lạc đảo người sang phía bên phải hắn, tay phải nắm lấy quần hắn, tay trái nắm lấy lưng hắn, thuận thế hắn đá tới mà vận sức quảng ra ngoài.

Tứ Hổ bay ra như đàn gà vờn giá vũ, tay chân quơ loạn trên không, miệng không ngớt gào lên, chỉ sợ phen này phải nhào xuống đất e rằng gãy hết một nửa số xương. Không ngờ khi hấn rơi xuống lại trúng một chỗ rất mềm mại, bèn trở người ngồi dậy. Thì ra hấn ngã đè vào đúng con lạc đà đã chết vừa rồi.

Lúc này Trần Gia Lạc thấy hấn dùng tay để quăng con lạc đà, bây giờ chàng dùng phương pháp đó để trị hấn. Kinh lực của chàng thực chất không bằng Cốt Luân Tứ Hổ, nhưng chỉ mượn thế đẩy thêm, phần lớn là sử dụng lực đạo trong phát cước của hấn.

Tứ Hổ đang bay trên trời, Nhị Hổ, Tam Hổ đã từ hai bên chạy tới. Nhị Hổ khom lưng cúi cổ phóng tới ào ào, định dùng đầu húc ngã đối phương. Tam Hổ thì đưa cao tay toan đánh xuống đầu Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc vẫn đứng yên không động đậy. Khi hai con hổ điên còn cách mình chưa tới bốn thước, đột nhiên chàng mới vận kinh giậm mạnh, thân thể bắn đi như một mũi tên, nghe “vù”

một tiếng giạt hấn ra ngoài. Chàng đợi đến giây phút cuối cùng mới tránh né, là muốn hai tên khổng lồ này không thu thế được. Quả nhiên đầu của Nhị Hổ húc vào bụng của Tam Hổ, còn song quyền của Tam Hổ đánh trúng lưng của Nhị Hổ. Nghe mấy tiếng “bình bình”

hai gã đại hán như hai tòa bảo tháp đổ sập xuống.

Trần Gia Lạc không đợi chúng định thần. Chàng vội tung người tới, nhân lúc chúng đang hoa mắt chóng mặt mà nắm lấy hai cái bím tóc thắt thành một cái gút. Bấy giờ chàng mới bật cười, bước tới bên Hương Hương công chúa. Hương Hương công chúa mặt mày rạng rỡ, vỗ tay hoan hô vang dội. Mọi người Hồi đều lớn tiếng reo hò.

Tứ Hổ đứng dậy, tới nắm lấy chân đại ca nhổ lên khỏi hố. Nhị Hổ và Tam Hổ thì không biết bím tóc của mình đã bị thắt vào nhau, cứ cố giãy giụa lẫn thành một khối. Sứ giả vội chạy tới để gỡ, nhưng chúng vừa dùng hết sức để kéo lên cái gút đó thắt càng chặt hơn. Tên sứ giả phải gỡ mất nửa ngày mới tháo ra được.

Bốn huynh đệ Cốt Luân đứng ngơ ngác nhìn Trần Gia Lạc, không hấn thù mà sinh lòng kính ngưỡng. Đại Hổ bước tới, giơ ngón tay cái lên mà nói:

- “Huynh đài giỏi quá! Đại Hổ phục rồi.”

Nói xong hấn quì xuống vái lạy mấy cái, ba tên kia cũng tới vái theo.

Trần Gia Lạc cũng quì xuống đáp lễ. Chàng thấy bốn người này thiên tính ngây thơ chất phác, vừa rồi mình chọc ghẹo họ quá đáng cũng có phần hối hận. Cả năm đồng thời đứng dậy. Trần Gia Lạc không ngừng xin lỗi, lại khen bốn người sức mạnh phi thường. Tứ hổ đều rất vui mừng.

Đột nhiên Tứ Hổ chạy thẳng ra ngoài, xách con lạc đà đã chết trở vào. Tam Hổ dắt bốn con ngựa đến trước mặt Mộc Trác Luân, lên tiếng:

- “Ta đánh chết con lạc đà của các vị, thật là có lỗi. Bây giờ chúng ta đến bốn con ngựa này cho các vị.”

Nhưng Mộc Trác Luân không chịu nhận.

Tên sứ giả thấy tình hình xoay chuyển như thế, khó chịu nhưng không biết làm gì, bèn thét bảo anh em nhà Cốt Luân:

- “Chúng ta đi thôi.”

Hấn nhảy lên lưng ngựa, trong lòng vẫn ám ức không phục bèn quay lại hỏi Hương Hương công chúa:

- “Cô nương thật sự dám đi phải không?”

Hương Hương công chúa đáp ngay:

- “Có gì mà không dám?”

Nàng tới trước mặt Mộc Trác Luân, cất tiếng:

- “Gia gia! Gia gia viết thư để con mang đi.”

Mộc Trác Luân trù trù chưa quyết. Sứ giả Mãn Châu khích bác, con gái mình không thể không đi, nếu không đi thì mất thể diện của toàn tộc. Nhưng để con gái đi thì lại không yên tâm chút nào. Ông liền vẫy tay gọi Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc bước tới, Mộc Trác Luân đứng dậy đón, dắt chàng đi vào lều của mình. Chị em Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa cũng theo vào lều.

Vừa vào trong lều, Mộc Trác Luân liền ôm lấy Trần Gia Lạc mà hỏi:

- “Trần tổng đà chủ! Ngọn gió tốt lành nào thổi tổng đà chủ đến đây vậy?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Tại hạ có việc cần đến Thiên Sơn, dọc đường nhận được tin tức nên vội vã đến đây để gặp lão gia. Không ngờ dọc đường được gặp nhị tiểu thư.”

Hương Hương công chúa nghe phụ thân gọi chàng là Trần tổng đà chủ, không khỏi ngỡ ngàng một lúc.

Trần Gia Lạc nói chuyện với Mộc Trác Luân nhưng vẫn để ý thần sắc của hai chị em. Chàng thấy Hương Hương công chúa lộ vẻ bàng hoàng, vội vàng quay lại nói:

- “Thật là có lỗi với cô nương. Ta chưa kịp nói rõ mình là người Hán.”

Mộc Trác Luân lên tiếng:

- “Trần tổng đà chủ là ân nhân của cả bộ tộc chúng ta, giúp thoát lại thánh kính, cứu mạng tử tử con, gần đây lại cướp hết quân lương của Triệu Tuệ khiến quân Thanh không thể nhanh chóng tiến công, nhờ vậy chúng ta mới kịp điều động nhân mã để chống đỡ. Trần tổng đà chủ đã giúp chúng ta rất nhiều, nói thế nào cũng không hết được.”

Trần Gia Lạc liền tiếp ngỏ lời khiêm tốn. Hương Hương công chúa mỉm cười nói:

- “Huynh không muốn nói mình là người Hán, thì ra không muốn nhắc đến ân huệ của mình đối với bọn muội. Dĩ nhiên muội không trách huynh đâu.”

Mộc Trác Luân nói:

- “Sứ giả Mãn Châu ngông cuồng ngạo mạn, thật là vô lễ. May mà tổng đà chủ xuất hiện làm giảm ngạo khí của hắn. Hắn khích bác Kha Tư Lệ đi làm sứ giả, tổng đà chủ xem có lên đi hay không?”

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Đại sự trong bộ tộc của họ, người ngoài không nên quyết định chủ ý. Mình chỉ có thể đứng bên tận tình giúp đỡ mà thôi.”

Chàng liền nói:

- “Tại hạ từ nội địa xa xôi đến đây, hoàn toàn không hiểu tình hình. Nếu Mộc lão anh hùng nói là nên đi, đương nhiên tại hạ sẽ ra sức hộ tống. Nếu lão gia thấy không đi là hay hơn, chúng ta sẽ tìm cách cự tuyệt tên sứ giả.”

Hương Hương công chúa nói rất dứt khoát:

- “Gia gia! Gia gia cùng tử tử ngày nào cũng phải lo lắng về việc trong bộ tộc, cũng phải liều mạng ở chiến trường. Con chỉ ân hận mình vô dụng, không có chút sức nhỏ mọn nào để góp vào. Phen này con đi làm sứ giả không phải là việc lớn lao gì, nếu không đi thì chắc chắn bọn Mãn Châu sẽ xem thường chúng ta.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Muội muội! Tử tử sợ bọn Mãn Châu kia làm khó dễ cho muội.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Mỗi lần tử tử ra trận đều nguy hiểm đến tính mạng, muội mạo hiểm lần này cũng là việc nên làm. Hơn nữa bản lãnh huynh ấy cao cường như thế, đi cùng với muội thì không có gì đáng sợ nữa. Tử tử, muội thật sự không sợ gì hết.”

Hoắc Thanh Đồng thấy em gái bày tỏ mối tình thâm hậu với Trần Gia Lạc, trong lòng bỗng nảy sinh một cảm giác khó mà diễn tả được. Nàng bèn bảo Mộc Trác Luân:

- “Gia gia, hãy để muội muội đi.”

Mộc Trác Luân nói:

- “Được! Trần tổng đà chủ, vậy ta phải nhờ tổng đà chủ chăm sóc cho đứa con gái này.”

Trần Gia Lạc đỏ mặt lên một chút. Ánh mắt trong vắt như nước hồ thu của Hương Hương công chúa đang từ từ liếc qua mặt chàng, trên môi nở một nụ cười. Hoắc Thanh Đồng quay vội sang phía khác.

Mộc Trác Luân viết thư trả lời, chỉ có mấy chữ lớn:

- “Chống quân tàn bạo, thần ắt giúp ta.”

Thấy khẩu khí bi tráng, Trần Gia Lạc gật đầu tấm tắc khen hay.

Mộc Trác Luân trao thư cho Hương Hương công chúa, rồi hôn lên má nàng chúc phúc. Hoắc Thanh Đồng cũng nói:

- “Muội muội, chân thánh sẽ phù hộ cho muội. Nguyên cho muội được bình an.”

Hương Hương công chúa ôm lấy tỉ tỉ cảm ơn.

Bốn người ra khỏi lều. Mộc Trác Luân hạ lệnh thiết yến để khoản đãi thầy trò sứ giả. Trên bàn tiệc sứ giả mới chịu báo tên là Hòa Nhĩ Đại.

Ăn uống xong, người Hồi liền nổi trống chiêng ca hát tiễn khách. Hòa Nhĩ Đại đưa tay chào, tung người lên ngựa đi trước. Hương Hương công chúa cùng mọi người cười ngựa đi theo.

Hoắc Thanh Đồng nhìn theo bảy người khuất dần vào bóng đêm, trong lòng cảm thấy hoàn toàn trống rỗng. Hình như trái tim nàng đã theo tiếng vó của bảy con ngựa ấy mà mất hút trong vùng hoang mạc.

Mộc Trác Luân lên tiếng:

- “Thanh nhi! Muội muội của con thật là dũng cảm.”

Hoắc Thanh Đồng khẽ gật đầu, rồi đưa tay ôm mặt chạy vào trong lều. Lúc đó hình như có một quả đại thiết trùy khổng lồ không ngớt gõ vào lồng ngực, nàng đau đớn chua xót vô cùng, chỉ hận không thể lập tức chết đi.

Hương Hương công chúa và Trần Gia Lạc đi theo sứ giả mất hơn nửa đêm, gần sáng mới tới doanh trại quân Thanh. Hòa Nhĩ Đại mời họ nghỉ trong một cái lều, còn mình đi gặp Triệu Tuệ trước.

Thi lễ với Triệu Tuệ xong, hắn thấy ngồi bên họ Triệu có một võ quan lạ mặt, mặc sắc phục tá lĩnh của Kiêu Kỳ Doanh, thân binh của hoàng đế. Hòa Nhĩ Đại gật đầu chào y một cái, rồi nói với Triệu Tuệ:

- “Bẩm đại tướng quân, tiểu tướng đã đưa chiến thư qua đó. Bọn người Hồi thật là ngang ngược, còn dám phái người đưa chiến thư đến đây.”

Triệu Tuệ hừ lên một tiếng nói:

- “Thật là đến chết vẫn không chừa.”

Hắn bảo bọn Thanh binh hầu cận:

- “Truyền lệnh thăng thưởng.”

Lệnh vừa truyền xuống, kèn lệnh lập tức nổi lên. Bọn chánh phó đô thống, tham lãnh, tá lĩnh các doanh đều tập hợp vào lều lớn để đợi. Triệu Tuệ đi vào lều, bọn võ quan lớn nhỏ đều khom lưng thi lễ.

Triệu Tuệ ra lệnh đặt thêm một chỗ ngồi vào cạnh ghế mình, dành cho tên võ quan Kiêu Kỳ Doanh phụng lệnh hoàng đế đến đây. Hắn lại cho gọi ba trăm quân thiết giáp xếp thành hai dãy cho thêm phần oai vệ, rồi mới truyền gọi sứ giả người Hồi vào gặp.

Hương Hương công chúa đi trước, Trần Gia Lạc theo sau. Trên mặt Hương Hương công chúa luôn là nụ cười, không có chút gì là hoảng sợ. Nhìn thấy sứ giả người Hồi là đôi thanh niên nam nữ đã gặp ở trong trận, bọn người Thanh phải kinh ngạc. Triệu Tuệ định ra oai đánh phủ đầu, nào ngờ người đi vào giữa rừng đao thương lại là một thiếu nữ diễm lệ như thế.

Hương Hương công chúa thi lễ với Triệu Tuệ, rồi lấy thư trình lên. Một tên thân binh của Triệu Tuệ bước tới nhận thư. Đến trước mặt nàng hần đột nhiên ngửi thấy một mùi hương ngọt dịu, vội cúi mặt xuống không dám nhìn lên. Lúc đưa tay nhận lấy thư, đột nhiên trước mắt hần sáng bừng lên, ánh sáng phát ra từ một bàn tay ngọc ngà thon thả trắng trẻo tuyệt không một tí vết ngay trước mặt mình. Trong lòng hần mơ mơ hồ hồ, nhất thời không biết mình phải làm gì.

Triệu Tuệ quát lên:

- “Nhận thư đi.”

Tên thân binh giật bắn lên, loạng choạng suýt nữa té nhào. Hương Hương công chúa đặt thư vào tay hần, thần sắc vẫn ôn hòa, miệng vẫn mỉm cười. Hần lấy hết can đảm ngẩng mặt lên nhìn nàng một cái. Hương Hương công chúa chỉ về phía Triệu Tuệ rồi khẽ đẩy hần một cái, bấy giờ hần mới lấy lá thư đặt lên bàn tay Triệu Tuệ.

Triệu Tuệ thấy hần thần hồn điên đảo, lập tức giận dữ thét lên:

- “Lôi ra ngoài chém đi!”

Mấy tên binh lính chạy tới, kéo tên thân binh đó ra khỏi lều. Chỉ trong nháy mắt chúng đã đặt cái thủ cấp máu thịt bầy nhầy lên mâm, bưng vào trong trướng dâng lên Triệu Tuệ.

Triệu Tuệ hạ lệnh:

- “Bêu đầu thị chúng!”

Bọn đao phủ liền bưng mâm ra.

Hương Hương công chúa thấy hần tàn bạo như thế, nghĩ đến người thân binh này vì mình mà chết, không khỏi thương tâm. Nàng đưa tay giữ cái mâm lại nhìn cái đầu mà nhỏ lệ.

Hết thấy quan quân trong trướng nhìn thấy nàng đều phải say sưa, chỉ mong muốn tan xương nát thịt vì nàng. Ai cũng nghĩ, giả tử thủ cấp của mình được nàng rút cho mấy giọt lệ như vậy thì đứt đầu cũng không ân hận gì nữa.

Triệu Tuệ thấy bọn tướng tá của mình thần sắc đảo điên, liền lớn tiếng chửi mắng. Quan quân cúi đầu xuống hết, không dám lên tiếng. Trong đại trướng chỉ còn nghe thấy tiếng nấc của Hương Hương công chúa.

Trần Gia Lạc thấy Hương Hương công chúa nhìn mãi thủ cấp của tên thân binh đó, sắc thái thương đau cứ như một người mẹ vừa mất đứa con vậy. Khóc mãi như thế thật chẳng giống sứ giả chút nào, chàng bèn khẽ đưa tay an ủi nàng.

Triệu Tuệ xưa nay ác ôn tàn bạo, thế mà cũng bị tiếng khóc của nàng làm lay động. Hần hạ lệnh:

- “Chôn cất người này tử tế.”

Rồi hần mở thư, sai một người biết tiếng Hồi dịch ra, “hừ”

một tiếng rồi nói:

- “Được, ngày một quyết chiến, các người trở về đi.”

Tên võ quan ngồi cạnh hần bỗng lên tiếng:

- “Đại tướng quân! Thiếu nữ này chính là người hoàng thượng cần.”

Trần Gia Lạc vốn dồn hết tâm ý vào Hương Hương công chúa, này giờ chưa nhìn gì đến quân tướng trong lều. Nghe thấy câu này chàng mới ngẩng lên nhìn, nhận ra ngay người ngồi cạnh Triệu Tuệ là kẻ tử thù Trương Triệu Trọng. Lúc này Trương Triệu Trọng cũng nhận ra Trần Gia Lạc, thấy chàng mặc y phục kiêu

người Hồi, không khỏi giật mình. Hai người giương bốn mắt nhìn nhau, đều bất ngờ vì đối phương xuất hiện ở đây.

Trần Gia Lạc dắt tay Hương Hương công chúa quay lưng đi ra. Trương Triệu Trọng bỗng đứng bật dậy, người chưa bước tới mà chướng phong đã phóng tới lưng Trần Gia Lạc rồi. Trần Gia Lạc đưa tay trái quàng ngang hông Hương Hương công chúa tay phải phóng ngược lại một chướng, mượn sức chướng của Trương Triệu Trọng vọt nhanh ra ngoài. Trương Triệu Trọng lập tức đuổi theo thân pháp nhanh kỳ lạ.

Bọn tướng Thanh đều có cảm tình với Hương Hương công chúa, ai cũng nghĩ:

- “Đại tướng quân đã để họ trở về, sao tên võ quan Kiêu Kỵ Doanh này lại nhúng tay vào.”

Họ đều bất mãn, nên không ai giúp họ Trương cản hai người lại.

Trần Gia Lạc ôm lấy Hương Hương công chúa chạy như bay về phía con ngựa của mình. Nhưng mới được mấy bước thì Trương Triệu Trọng đã đứng cản cản trước mặt, cười nhạt:

- “Trần tổng đà chủ! Hạnh ngộ, hạnh ngộ.”

Trần Gia Lạc thềm kinh hãi, ném ngay sáu quân cờ vậy chia làm ba đường trên dưới đánh tới đối phương, khê bảo Hương Hương công chúa:

- “Ta phải cản trở tên này. Muội mau lên ngựa chạy trốn đi.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Không! Huynh đánh ngã hắn trước đi, rồi chúng ta cùng về.”

Lúc này, Trần Gia Lạc không còn đủ thời gian để giải thích với nàng là võ công của đối thủ cao hơn mình. Chàng biết sáu con cờ không thể đánh trúng hắn, chỉ nhân lúc hắn né tránh mà ôm lấy Hương Hương công chúa đặt lên yên ngựa.

Trương Triệu Trọng hai tay bắt lấy hai quân cờ ở giữa, vừa khom lưng vừa lao người phóng tới Trần Gia Lạc, né được bốn quân cờ còn lại. Phát nhảy này vừa né ám khí vừa đuổi quân địch, nửa thủ nửa công, không cho đối thủ rảnh tay chút nào.

Trần Gia Lạc không dám ham chiến, cúi người xuống luồn qua bụng con ngựa trắng. Trương Triệu Trọng nhảy tới nơi, đưa tay ấn nhẹ xuống mông con ngựa, người chưa chạm đất đã phóng cước đá về phía Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc đang ở dưới bụng ngựa, xoay trở không tiện mà phát cước của địch thủ lại nhanh như tia chớp. Lúc khẩn cấp chàng nảy ra sáng kiến, đột nhiên đưa tay từ dưới bụng ngựa vỗ lên. Con ngựa trắng giật mình chồm lên, hai chân sau đá ngược ra. Trương Triệu Trọng vội vận kinh nhảy ra xa một trượng.

Trần Gia Lạc xoay mình lên ngựa, hô lớn:

- “Chạy nhanh lên!”

Hương Hương công chúa lập tức giật cương cho ngựa chạy đi.

Trương Triệu Trọng lại phi thân nhảy xổ tới. Trần Gia Lạc kinh hãi, hai đùi ép chặt vào bụng ngựa, hai chân đạp lên bàn đạp. Chàng biết công lực của mình không bằng đối phương, nếu thẳng thắn đón đỡ thì chắc chắn thua thiệt, lên tay phải đã rút trủy thủ đâm ra.

Trương Triệu Trọng xoay ngược cổ tay, móc lấy cổ tay cầm kiếm của chàng, hai người cùng rơi xuống đất. Tay phải Trương Triệu Trọng lập tức phát chướng. Trần Gia Lạc thi triển tuyệt kỹ cầm nã của sư môn, tay trái vừa đưa ra đã gạt được hữu chướng của Trương Triệu Trọng. Hai người lăn lộn dưới đất mà đánh cận chiến.

Binh tướng nhà Thanh đã chạy ào ào ra khỏi lều để xem. Bốn huynh đệ Cốt Luân đều nghĩ:

- “Khi chúng ta đến chỗ người Hồi để đưa thư, họ đối xử với mình rất lịch sự. Tại sao họ đưa thư đến, chúng ta lại vô lý thế này?”

Lần trước tỉ thí, họ đã có lòng kính trọng Trần Gia Lạc. Phen này thấy chàng gặp nguy cả bốn đều nghĩ như nhau, đồng thời xông tới.

Trần Gia Lạc và Trương Triệu Trọng đang tận lực chọi nhau; lúc đầu còn tương đối quân bình, về sau thì dần dần không chống nổi. Chàng thấy bốn người khổng lồ chạy tới liền nghĩ:

- “Thôi rồi, phen này hỏng bét!”

Nào ngờ bốn huynh đệ Cốt Luân lại đưa tay ra dè Trương Triệu Trọng xuống, cùng hô lớn:

- “Huynh dài chạy đi!”

Hương Hương công chúa giục con ngựa trắng chạy đến bên chờ đợi. Vô công Trương Triệu Trọng tuy cao, nhưng đang giao đấu với Trần Gia Lạc thì bất ngờ bị bốn người dè xuống. Hắn không có đủ sức chống đỡ mà cũng không có đường lùi, bị sức mạnh ngàn cân của tứ hổ ép xuống không động đậy được. Hắn vừa lỏng tay, Trần Gia Lạc đã nhảy bật lên rồi nói:

- “Bây giờ mà giết người thì không phải hành vi của đại trượng phu. Ta tha mạng cho ngươi một lần nữa.”

Nói xong, chàng thu kiếm rồi lên ngựa.

Trên lưng Trương Triệu Trọng bị bốn ngọn núi nhỏ dè xuống, vô nghệ đẩy mình mà không thi triển được, chỉ biết giương to cặp mắt nhìn hai người hai ngựa chạy đi.

Hai người giục ngựa chạy cực nhanh, thoáng mắt đã vượt ra khỏi doanh trại của quân Thanh. Khi Triệu Tuệ tập trung binh lính đuổi theo thì họ đã chạy đi khá xa rồi.

Trần Gia Lạc vừa phải kịch đấu, tuy thời gian ngắn ngủi nhưng cực kì hung hiểm, đến lúc này khí lực đã kiệt quệ, chạy được một hồi thì dần dần không chịu nổi nữa. Hương Hương công chúa thấy chàng mệt mỏi, lại thấy cổ tay chàng bị bóp cho hằn tím một vùng, nổi lòng thương xót liền nói:

- “Chúng đuổi không kịp nữa rồi. Chúng ta xuống ngựa nghỉ ngơi một chút đi.”

Trần Gia Lạc lão đảo treo xuống ngựa, nằm ngửa ra đất thở dốc một hồi. Hương Hương công chúa đổ trong túi da ra một ít sữa dê, thoa lên tay Trần Gia Lạc. Chàng điều hòa hơi thở một lúc, vừa đỡ mệt đã nghe tiếng vó ngựa đuổi theo gấp rút, tiếng hô hoán vang dội, mấy chục kỵ mã đang phi tới.

Hai người không kịp thu dọn túi da, vội nhảy lên lưng ngựa phi về phía trước. Đột nhiên thấy phía trước cũng có bụi đất bay mù, lại có một đội kỵ mã chạy tới.

Trần Gia Lạc thẳm kêu khổ, hai đùi kẹp lại con ngựa trắng bay tới như tên. Khi vượt qua ngựa Hương Hương công chúa, Trần Gia Lạc hô lớn:

- “Chạy theo ta!”

Chàng phi như bay thẳng tới trước, con ngựa hồng của Hương Hương công chúa chạy theo cách một quãng. Thấy rõ phía trước chỉ có bảy tám con ngựa, chàng thẳm mừng trong bụng, cho ngựa chạy chậm lại để đợi Hương Hương công chúa tới nơi.

Đám ngựa trước mặt chạy tới gần, Trần Gia Lạc lấy châu sách ra chuẩn bị nghênh chiến. Chàng bỗng thấy cổ tay mình tê buốt, trước mắt sao múa lung tung, vội cố sức định thần. Bỗng thấy kỵ sĩ đi đầu bỗng tung người xuống ngựa, kêu lớn:

- “Tổng đà chủ! Phải tổng đà chủ đó không?”

Giữa đám bụi cuộn cuộn bốc lên, Trần Gia Lạc thấy lấp loáng những cái răng nhọn trên cây lang nha bổng, rồi thấy người đó thân thể hơi gù. Chàng cả mừng la lên:

- “Thập ca mau qua đây!”

Lời còn chưa dứt, đám lính Thanh đuổi sau lưng đã bắn tên tới veo veo. Chương Tấn nhảy trở lên lưng ngựa. Trần Gia Lạc lại hô:

- “Có địch đuổi theo, mau cản trở giúp ta.”

Chương Tấn la lớn:

- “Hay quá!”

rồi vỗ ngựa chạy nhanh tới trước. Y vừa tới chỗ Trần Gia Lạc, lại có một người nữa giục ngựa như bay chạy tới, chớp mắt đã qua mặt Chương Tấn, xông thẳng vào giữa trận quân Thanh. Người này dũng mãnh như rồng như cọp, không gì chống đỡ nổi, không phải Cửu mạng cấm bảo tử Vệ Xuân Hoa thì còn ai nữa?

Trần Gia Lạc chưa kịp ngạc nhiên, lại thấy Văn Thái Lai, Lạc Băng, Từ Thiên Hoảng, Chu Ý bốn người phi ngựa tới. Mỗi người qua mặt chàng đều hô lên một tiếng:

- “Tham kiến tổng đà chủ!”

rồi xông vào đám lính Thanh.

Sau đó Tâm Nghiễn cũng chạy tới, xuống ngựa khấu đầu với Trần Gia Lạc. Cậu đứng dậy hoan hỉ nói:

- “Thiếu gia! Bọn tiểu nhân đến đây cả rồi.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Sao Cửu gia lại đến đây?”

Tâm Nghiễn chưa kịp đáp, thì lại có một người lướt qua bên cạnh, chạy về phía địch. Trần Gia Lạc thấy y mặc tăng bào màu xám tro, bịt mặt, đầu trọc, tay cầm kim địch. Chàng ngạc nhiên kêu lên:

- “Thập tứ đệ phải không?”

Dư Ngự Đồng từ xa gọi với lại:

- “Tham kiến tổng đà chủ!”

Lúc Dư Ngự Đồng chạy tới, nhóm Văn Thái Lai đã bắt đầu chém giết đội quân Thanh tiên phong. Nhưng họ đều nhìn thấy phía sau có bụi bốc lên, đại quân đang kéo tới. Mọi người bèn rút về chỗ Trần Gia Lạc, Văn Thái Lai hỏi:

- “Bây giờ chúng ta lùi về hướng nào?”

Trần Gia Lạc thấy thanh thế truy binh cực kỳ hùng hậu, nghĩ bụng:

- “Người Hồi đang ở phía tây. Nếu chúng ta lùi về phía tây, quân Thanh đuổi theo mà họ phòng bị không kịp, e rằng tổn thất rất nhiều.”

Chàng bèn ra lệnh:

- “Hướng về phía nam.”

Tay chàng vẫy một cái, mười con ngựa tung vó chạy về hướng nam. Mọi người bất ngờ gặp nhau đều cao hứng, mà ai cũng cưỡi ngựa rất tốt, nên khoảng cách với quân Thanh càng lúc càng xa. Tuy nhiên vùng sa mạc này tựa như không bờ bến, không có chỗ nào ẩn nấp, khoảng cách dù xa nhưng không thể ra khỏi tầm mắt được.

Trần Gia Lạc thấy Triệu Tuệ cho đại quân rượt theo mình, không khỏi trầm chề:

- “Thật là quá đáng, chuyện nhỏ như vậy mà phải xuất đại quân. Thế thì sao làm đại tướng được?”

Đột nhiên chàng nhớ lại Trương Triệu Trọng đã khê nói với Triệu Tuệ:

- “Thiếu nữ này chính là cô gái mà hoàng thượng cần.”

Trần Gia Lạc nhớ lại câu nói này, không khỏi ngẫm nghĩ. Đột nhiên chàng lại nhìn thấy một đội quân từ phía nam đang tiến vòng lên tạo thế bao vây. Mọi người kinh hãi, đều dừng ngựa lại. Từ Thiên Hoảng nói:

- “Chúng ta phải nhanh tay làm công sự để phòng thủ, đợi đến đêm mới chạy tiếp.”

Trần Gia Lạc gật đầu nói:

- “Không sai! Ở vùng sa mạc này, ban ngày chạy không thoát được đâu.”

Mọi người đều xuống ngựa. Người dùng vũ khí, người dùng hai bàn tay trắng đào trên cát một cái hố lớn. Trần Gia Lạc bảo Hương Hương công chúa:

- “Muội muội! Muội trốn vào trong đó trước đi.”

Hương Hương công chúa không hiểu tiếng Hán, mỉm cười đứng yên, Quân Thanh đã đuổi tới gần, Lạc Băng ôm lấy Hương Hương công chúa nhảy ngay xuống hố, mọi người đều nhảy theo.

Phen này, Văn Thái Lai, Chương Tấn, Từ Thiên Hoàng, Tâm Nghiễn bốn người đi đến Hồi Cương có mang theo cung tên, bèn giương cung lắp tên, lập tức bắn ngã mười mấy quan binh. Văn Thái Lai, Từ Thiên Hoàng, Tâm Nghiễn ba người bắn phát nào cũng trúng, chỉ có Chương Tấn là không biết bắn cung, bảy tám mũi mà không trúng mũi nào. Y nổi giận quăng cung xuống đất, xách Lang nha bổng toan xông lên chém giết.

Chu Ý vội nắm lấy tay y kéo lại, la lên:

- “Đi nạp mạng cho chúng phải không?”

Quần hùng đều thấy cô này biết đường tiến thoái, không đánh bừa đánh ẩu, đương nhiên là do công dạy dỗ của Từ Thiên Hoàng. Lạc Băng không nén nổi, cười khi một tiếng. Chu Ý liếc xéo nàng một cái hỏi:

- “Muội nói không đúng phải không?”

Lạc Băng cười đáp:

- “Đúng lắm, đúng lắm!”

Vệ Xuân Hoa nhặt lấy cây cung của Chương Tấn vừa ném, bắn ra một loạt tên liên hoàn đồn ngã sáu tên lính Thanh. Tâm Nghiễn vỗ tay khen ngợi:

- “Bắn hay quá!”

Trong tiếng hoan hô, một đội lính Thanh đã chạy tới gần cái hố. Văn Thái Lai bắn ra một phát, tên chỉ huy đội lính đó lập tức bị tên xuyên thủng ngực. Mũi tên mang theo một vòi máu, bay xa thêm mấy trượng mới rơi xuống đất. Bọn lính thấy sức bắn mạnh như thế, hồn phiêu phách tán hoảng sợ chạy ngay.

Tuy chúng phải thối lui, nhưng cả bốn phương tám hướng đều có nhân mã trùng trùng điệp điệp bao vây. May mà quân Thanh không bắn tên, nếu không thì dù có hố cát cũng không ai tránh nổi hàng vạn mũi tên bay tới như bầy châu chấu.

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Hố cát này đủ sâu rồi. Nhanh tay đào rộng ra đi.”

Khoảng sa mạc này là cát nổi, chỉ đào mấy thước là tới nền đất cứng. Trần Gia Lạc, Lạc Băng, Chu Ý, Hương Hương công chúa đều ra tay đào bới lấy đất cát lấp lên miệng hầm thành một cái lũy thấp, tạm thời ngăn được tên bắn tới. Lúc đó mọi người mới thở ra một hơi.

Chương Tấn bảo Tâm Nghiễn:

- “Để ta bảo vệ, ngươi lên đó lượm cung tên.”

Y múa tít cây Lang nha bổng nhảy lên miệng hố cát, Tâm Nghiễn lập tức nhảy theo. Cậu tới chỗ bọn lính Thanh bị bắn chết, nhặt lấy bảy tám cây cung và ôm một đồng tên trở về.

Lúc này Trần Gia Lạc mới giới thiệu Hương Hương công chúa với mọi người. Mọi người nghe nàng là muội muội của Hoắc Thanh Đồng, lại thấy nàng dung nhan tuyệt thế, hiền dịu thanh nhã, ai cũng có ý thân cận, chỉ vì ngôn ngữ bất đồng lên không nói chuyện với nhau được.

Lạc Băng nói:

- “Cô ấy nhìn hơi giống cô nương vẽ trong ngọc bình, nhưng đẹp hơn nhiều.”

Chu Ý gật đầu khen phải.

Trần Gia Lạc nghĩ ngợi đã lâu, khí lực đã hồi phục. Chàng nghĩ bụng:

- “Trương Triệu Trọng quả là tài giỏi. Ta chỉ đấu với hắn một lát mà bây giờ hai vai còn đau nhức, không sao kéo cung nổi.”

Chàng lên tiếng hỏi:

- “Cửu ca! Sao cửu ca lại đến đây? Còn Thập nhị ca đâu?”

Vệ Xuân Hoa từ bên hồ cát nhảy xuống nói:

- “Tổng đà chủ khỏe rồi phải không? Thuộc hạ bẩm báo được chưa?”

Trần Gia Lạc gật đầu, rồi đồng dục nói:

- “Tứ ca, Thập ca, Thập tứ đệ, Tâm Nghiễn! Các vị ở trên đó theo dõi động tĩnh quân địch. Chúng ta đợi đến nửa đêm mới đột kích ra khỏi vòng vây.”

Văn Thái Lai ngồi trên lớn tiếng vang dạ.

Vệ Xuân Hoa nói:

- “Thuộc hạ cùng Thập nhị đệ phụng lệnh tổng đà chủ trở về Bắc Kinh thám thính tin tức ở triều đình, nhất thời chưa điều tra được gì. Nhưng một hôm đột nhiên nhìn thấy tên gian tặc Trương Triệu Trọng và sư huynh của hắn là Mã Chân đạo trưởng.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Chúng ta đã giao Trương Triệu Trọng cho Mã Chân đạo trưởng đem về núi Vô Đang quản thúc. Ta đang ngạc nhiên tại sao hắn lại xuất hiện ở đây. Thì ra hắn đã đến Bắc Kinh.”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Tổng đà chủ vừa gặp hắn ư?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Ta giao vừa đấu với hắn, thật là nguy hiểm.”

Chàng kể lại chuyện vừa rồi, mọi người vừa kinh hãi vừa giận dữ.

Vệ Xuân Hoa kể:

- “Bọn thuộc hạ thấy hai sư huynh đệ này dọc đường nói chuyện rất vui vẻ, chẳng lẽ Mã Chân đạo trưởng lại thông đồng với sư đệ lừa gạt chúng ta, bèn lén lút theo dõi thì thấy họ đi vào một căn nhà trong hẻm, đến tối vẫn chưa ra ngoài chắc là ngủ tại đây. Thuộc hạ bèn thương lượng với Thập nhị đệ phải đi dò xét cho rõ ràng, chờ đến canh hai thì vượt tường nhảy vào. Đó là hai cao thủ tuyệt đỉnh, thuộc hạ liền thủ với Thập nhị đệ vẫn chưa phải đối thủ của Trương Triệu Trọng, huống chi còn có sư huynh của hắn. Vì thế thuộc hạ không dám thử mạnh, nằm rạp trong vườn không nhúc nhích. Đợi hơn nửa đêm mới nghe trong nhà có tiếng người, bọn thuộc hạ lén lút đến xem. Nhìn qua khe cửa sổ thấy Mã Chân đạo trưởng đang nằm trên giường, còn tên gian tặc kia đi qua đi lại không dừng, hai người tranh luận lớn tiếng. Bọn thuộc hạ không dám nhìn lâu, nằm xuống lắng nghe. Thì ra Trương Triệu trọng nói là phải đến Bắc Kinh để lo liệu tài sản và mấy việc riêng rồi mới về Hồ Bắc được, nên sư huynh của hắn mới cùng đến Bắc Kinh. Được mấy hôm thì hoàng đế cũng về cung.”

Trần Gia Lạc nghe Càn Long đã trở về kinh liền gật đầu một cái. Vệ Xuân Hoa kể tiếp:

- “Trương Triệu Trọng nói là hoàng đế hạ chỉ bảo hắn đến Hồi tộc để lo một việc lớn.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Việc lớn gì thế?”

Vệ Xuân Hoa nói:

- “Hắn không nói rõ là việc gì, hình như là đến đây tìm một người nào đó.”

Trần Gia Lạc chau mày một cái, linh cảm thấy có chuyện không hay.

Vệ Xuân Hoa tiếp:

- “Mã Chân đạo trưởng nói rất nghiêm, bắt hấn lập tức từ quan ngay. Trương Triệu Trọng lại lấy hoàng đế ra để dọa sư huynh, nói là thánh chỉ không thể kháng, nếu vi chỉ thì e rằng núi Võ Đang sẽ bị đại quân đập cho bằng phẳng.”

Mã Chân đạo trưởng nói:

- “Giang sơn của chúng ta đã bị bọn man di đó chiếm hết rồi, hủy thêm một núi Võ Đang thì có gì đáng tiếc?”

Hai người càng tranh luận càng quyết liệt. Mã Chân đạo trưởng giận dữ nhảy xuống giường quát hỏi:

- “Trước mặt bằng hữu Hồng Hoa Hội, ta đã nói những gì?”

Trương Triệu Trọng đáp:

- “Đó chỉ là bọn nghịch tặc tạo phản, sư huynh hà tất phải giữ lời với chúng.”

Nghe xoảng một tiếng, hình như Mã Chân đạo trưởng đã rút kiếm ra. Thuộc hạ ghé mắt nhìn vào khe cửa sổ, thấy trường kiếm đã nằm trong tay đạo trưởng rồi. Mặt ông ấy xanh mét, la lên:

- “Người còn nhớ lời di huấn của sư phụ hay không? Người là đồ khốn nạn vong ân phụ nghĩa, một lòng muốn làm chó săn cho nhà Thanh, cực kỳ vô sỉ. Hôm nay ta phải lấy mạng người.”

Thập nhị đệ giơ ngón tay cái lên, thầm khen Mã Chân đạo trưởng thiện ác phân minh, nghĩa khí凛冽. Trương Triệu Trọng lập tức nhũn ra, thở dài rồi nói:

- “Sư huynh đã nói vậy, thôi thì ngày mai đệ theo sư huynh về Hồ Bắc là xong.”

Bấy giờ Mã Chân đạo trưởng mới tra kiếm vào vỏ, an ủi hấn mấy câu rồi lên giường ngủ tiếp. Trương Triệu Trọng ngồi trên ghế, mặt đầy sát khí. Hình như hấn trù trừ không quyết định được, thân thể không ngừng run rẩy. Thuộc hạ cùng Thập nhị đệ chỉ sợ hấn phát giác, đợi hấn ngủ rồi mới rút lui, nhưng đợi hơn nửa giờ mà Trương Triệu Trọng vẫn không chịu đi ngủ. Hấn đứng lên ngồi xuống mấy lần, cuối cùng nhú mào nghiêng răng, khê gọi:

- “Đại sư huynh!”

Mã Chân đạo trưởng vẫn ngáy đều, rõ ràng là ngủ rất say. Trương Triệu Trọng đi đến bên giường.

Vệ Xuân Hoa kể đến đây, Hương Hương công chúa đột nhiên kinh hãi kêu lên một tiếng. Tuy nàng không hiểu Vệ Xuân Hoa nói gì, nhưng cảm thấy trong lời nói chứa đầy sát khí nên bất giác run rẩy, nắm chặt lấy tay Trần Gia Lạc, khê tựa đầu vào vai chàng. Chu Ý giận dữ liếc nàng một cái, mấp máy môi, hình như muốn nói gì đó nhưng lại thôi.

Vệ Xuân Hoa kể tiếp:

- “Trương Triệu Trọng đến bên giường, phóng lên một cái rồi lập tức lùi ra. Sau đó nghe Mã Chân đạo trưởng la lên một tiếng thảm khóc, nhảy bật lên, mặt chảy máu đầm đìa. Cặp mắt của ông ấy đã bị tên gian tặc lòng lang dạ sói kia móc ra rồi.”

Trần Gia Lạc nổi giận nhảy chồm lên, vỗ mạnh vào thành hồ cát làm đất đá bay lên tứ tung. Chàng nghiêng chặt răng mà nói:

- “Không giết tên gian tặc này, ta thề không làm người nữa. Lẽ ra vừa rồi ta không nên tha mạng cho hấn.”

Hương Hương công chúa chưa bao giờ thấy chàng giận dữ đến thế, sợ hãi nắm chặt tay chàng. Bọn Từ Thiên Hoảng đã nghe Vệ Xuân Hoa kể trước rồi, nhưng lúc này cũng giận dữ vô cùng.

Người Vệ Xuân Hoa run bần bật là song câu khua thành tiếng, giọng nói cũng run rẩy. Chàng kể tiếp:

- “Mã Chân đạo trưởng không nói tiếng nào, đi từng bước từng bước về phía Trương Triệu Trọng, về mặt kinh người. Đột nhiên ông tung chân đá ra một cước, Trương Triệu Trọng lùi ra tránh né. Đạo trưởng nhìn không thấy gì lại đá vào giường nghe ”ầm”

một tiếng, cái giường vỡ một mảng lớn, trong nhà bụi bay mù mịt. Trương Triệu Trọng hình như có phần sợ hãi, muốn trốn ra cửa. Nhưng Mã Chân đạo trưởng đã đứng giữa cửa chặn đường, lắng tai nghe ngóng.

Trương Triệu Trọng không ra ngoài được, đột nhiên cười lên ha hả. Mã Chân đạo trưởng nhắm hướng tiếng cười phóng tới, chân trái đá ngang qua. Không ngờ Trương Triệu trọng cố ý dụ địch, dừng sẵn trường kiếm trước người mình. Mã Chân đạo trưởng phóng cước đá trúng cây kiếm, chân trái lập tức bị tiện đứt lìa.

Chu Ý nghiêng chặt răng, cầm đơn đao không ngớt bằm vằm mặt đất. Vệ Xuân Hoa lại kể:

- “Lúc ấy thuộc hạ và Thập nhị đệ không chịu nổi nữa, bất kể mình đang ở nơi hiểm địa, cũng bất kể mình không phải là địch thủ của hần, hai người không hẹn mà cùng phá cửa sổ nhảy vào, phóng tới tên gian tặc mà chém giết. Chắc là hần vừa làm chuyện đại ác nên trong lòng bất an, lại sợ bọn thuộc hạ còn đông người theo sau nên chỉ chống đỡ mấy hiệp rồi chạy trốn. Bọn thuộc hạ đuổi theo, tên gian tặc phóng kim châm rồi chạy thoát. Thuộc hạ dìu Thập nhị đệ vào trong nhà, định cầm máu cho Mã Chân đạo trưởng trước. Nhưng ông ấy chỉ nói một câu rồi đập đầu vào tường mà chết.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Ông ấy nói gì?”

Đột nhiên một cơn gió lạnh thổi qua, ai cũng rung mình một cái.

Vệ Xuân Hoa nói:

- ”Mã Chân đạo trưởng dặn:

- “Nhờ Lục sư đệ cùng Ngư Đồng trả thù cho ta!”

Lúc đó bên ngoài nghe tiếng đánh nhau, đã có người thức dậy đến xem. Thuộc hạ phải dìu Thập nhị đệ trở về chỗ trọ hôm sau trở lại xem xét thì họ đã thu liệm, chôn cất Mã đạo trưởng rồi. Thập nhị đệ bị trúng kim châm, thuộc hạ đã lấy ra. Bây giờ Thập nhị đệ đang dưỡng thương ở hẻm Song Liễu Tử thành Bắc Kinh.

Trương Triệu Trọng nói là hoàng đế bảo hần đến Hồi Cương tìm người, thuộc hạ đoán là tìm sư phụ của tổng đà chủ. Nghe nói Viên lão tiên bối đang giữ hai món đồ liên quan trọng đại tới hoàng đế. Viên lão tiên bối võ công thâm hậu dĩ nhiên không sợ hần, nhưng tên gian tặc ấy ác độc đến thế, mọi người tưởng hần đã sửa đổi không chừng sẽ trúng vào gian kế, nên thuộc hạ phải đi suốt ngày đêm để báo tin. Ở Hà Nam gặp người của Long Môn Bang, nghe nói tổng đà chủ đã gặp Thượng Quan đại ca bang chủ của họ, thuộc hạ liền đến gặp ông ấy. Đến đó lại gặp Tứ ca, rồi cùng đi tìm Thập tứ đệ. Nghe tin sư phụ bị hại, Thập tứ đệ thương tâm không sao tả xiết. Mọi người gấp rút chạy đến đây, rồi bất ngờ gặp tổng đà chủ.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Vết thương của Thập nhị ca ra sao?”

Vệ Xuân Hoa đáp:

- “Thương tích không nhẹ, nhưng cũng may là không trúng chỗ yếu hại.”

Bây giờ, gió lạnh càng thổi mạnh, trên trời mây đen dày đặc như sắp sửa đè xuống đầu người. Hương Hương công chúa nói:

- “Sắp có tuyết rồi.”

Nàng cảm thấy giá lạnh khó có thể chịu, bèn nép sát thêm vào Trần Gia Lạc.

Trong lòng Chu Ý đang âm ứ, đến bây giờ nhịn không nổi phải buột miệng nói ra:

- “Cô ấy nói gì vậy?”

Trần Gia Lạc nghe giọng nàng gây gổ, hơi ngạc nhiên nhưng cũng đáp:

- “Cô ấy nói là sắp có tuyết.”

Chu Ý giận dữ nói:

- “Hừ! Cô ấy mà biết cái gì.”

Lát sau nàng lại nhả mặt nói:

- “Tổng đà chủ! Rốt cuộc là tổng đà chủ yêu Hoắc Thanh Đồng tí tí, hay là yêu cô gái này?”

Trần Gia Lạc đỏ mặt không đáp.

Từ Thiên Hoàng kéo vạt áo, bảo nàng đừng quấy rầy nữa. Chu Ý nói một hơi:

- “Huynh kéo muội làm gì? Hoắc tí tí rất tốt, không thể để người khác hiếp đáp cô ấy.”

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Ta có bức hiếp cô ấy đâu?”

Chàng biết Chu Ý là người thẳng thắn, chưa minh bạch thì chẳng chịu thôi, bèn nói:

- “Hoắc Thanh Đồng cô nương là người rất tốt. Mọi người ở đây ai cũng thán phục cô ấy...”

Chu Ý cướp lời:

- “Thế thì tại sao vừa thấy muội muội của cô ấy đẹp hơn là huynh lập tức thay lòng đổi dạ?”

Trần Gia Lạc nghe hỏi mà đỏ mặt tía tai. Lạc Băng vội lên tiếng giảng hòa:

- “Tổng đà chủ cũng như mọi người chúng ta, chỉ gặp cô ấy vài lần, nói được mấy câu. Chỉ là bằng hữu bình thường thôi, có gì mà gọi là thay lòng đổi dạ?”

Chu Ý càng nói mạnh hơn:

- “Bằng tí tí, sao tí lại bênh huynh ấy? Khi Hoắc Thanh Đồng tí tí tặng thanh đoản kiếm, ánh mắt của tổng đà chủ nhìn cô ấy tràn đầy tình ý. Muội tuy gốc ghéech, nhưng cũng biết đó là tiếng sét ái tình, vừa gặp đã phải lòng nhau...”

Lạc Băng mỉm cười ngắt lời:

- “Ai dám nói muội muội gốc ghéech? Muội muội nói chuyện thật là văn vẻ, nào là tràn đầy tình ý, nào là tiếng sét ái tình gì đó.”

Chu Ý giận dữ nói:

- “Tí tí đừng đánh trống lảng nữa có được hay không? Bằng tí tí! Chúng ta đã từng nói với nhau, hai người họ thật là xứng đôi. Sao đột nhiên tí lại nói khác đi? Tuy huynh ấy là tổng đà chủ nhưng, nhưng muội cũng phải hỏi lại cho rõ ràng.”

Hương Hương công chúa nghe hai người nói chuyện có vẻ khấn trương, cứ mở to đôi mắt mà nhìn, cảm thấy ngạc nhiên.

Trần Gia Lạc không biết làm sao, đành phải nói:

- “Trước khi gặp ta, Hoắc Thanh Đồng cô nương đã có ý trung nhân rồi. Dù ta có nghĩ tốt về cô ấy, nhưng chỉ là tự chuốc lấy phiền não mà thôi.”

Chàng cũng biết mình nói vậy là không phải thật lòng, chỉ là lời nói để không khí hòa dịu lại, trong lòng không khỏi áy náy, mặt hơi lộ vẻ hổ thẹn.

Chu Ý ngơ ngác hỏi:

- “Có thật như thế không?”

Trần Gia Lạc hỏi lại:

- “Sao ta phải lừa gạt cô?”

Chu Ý lập tức thấy thoải mái, bèn nói:

- “VẬY là được rồi. Huynh đúng là người tốt, muội trách lầm huynh. Thế mà muội lại giận dữ mất nửa ngày. Xin lỗi tổng đà chủ, tổng đà chủ đừng trách nhé.”

Mọi người thấy nàng ngây thơ chất phác, mới đó đã nhận lỗi ngay, ai cũng cười rộ lên.

Chu Ý vừa gầm gừ Hương Hương công chúa, bây giờ bước tới nắm lấy tay nàng đầy vẻ thân mật. Đột nhiên trên mặt cảm thấy mát mẻ, ngẩng đầu lên thì thấy những đóa hoa tuyết trắng như lông ngỗng từ từ bay xuống. Chu Ý hoan hỉ nói:

- “Muội muội nói rất đúng, quả nhiên có tuyết rơi rồi.”

Trần Gia Lạc nhảy chồm lên, cất tiếng:

- “Chúng ta cố gắng xông ra khỏi vòng vây!”

Mọi người đều đứng dậy, kéo ngựa ra khỏi hố cát. Thanh binh thấy vậy bèn reo hò xung phong tới. Mọi người nhảy lên ngựa, cố sức phi càng xa càng tốt. Mới được mấy trượng, đột nhiên Vệ Xuân Hoa “úi chà” một tiếng, cả người lẫn ngựa té lăn ra đất. Văn Thái Lai kinh hãi vỗ ngựa chạy lên, nhưng chưa tới thì con ngựa mình cười trúng tên ngã xuống.

Văn Thái Lai nhảy bật dậy, lại chạy đến thì Vệ Xuân Hoa đã đứng dậy nói:

- “Ngựa của đệ bị bắn chết rồi, còn đệ thì vô sự...”

Nói chưa dứt câu, Chương Tấn và Lạc Băng đã giục ngựa chạy tới. Hai người cúi xuống đưa tay, mỗi người nắm một người, kéo Vệ Xuân Hoa và Văn Thái Lai lên lưng ngựa. Lúc đó ngựa của Tâm Nghiễn và Chương Tấn lại trúng tên ngã xuống. Trần Gia Lạc phải ra lệnh:

- “Quay về! Quay về gấp!”

Mọi người quay đầu, lại chạy về hố cát. Bọn lính Thanh thừa thế đuổi theo, nhưng Văn Thái Lai, Dư Ngự Đồng, Vệ Xuân Hoa bắn một loạt tên bắt chúng quay trở lại.

Phen này không chạy thoát khỏi vòng vây, lại bị bắn chết bốn con ngựa. Không hiểu bọn Thanh binh có cố ý hay không, mà chúng chỉ nhắm bắn ngựa chứ không bắn người. Trong vùng sa mạc, không có ngựa thì không thể xông đột trùng vây được. Mọi người đều không có kế hoạch gì, ai cũng rầu rĩ, mặt mày ủ rũ.

Lạc Băng nói:

- “Nếu không có cứu binh, chúng ta chỉ còn đường chết.”

Từ Thiên Hoảng nói:

- “Lão anh hùng Mộc Trác Luân thấy con gái đi đã lâu mà chưa trở về, nhất định sẽ phái binh ra đón tiếp.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nhất định họ đã xuất binh từ lâu rồi, nhưng chúng ta chạy về hướng nam xa xôi như thế này, sợ họ khó mà tìm đến đây được.”

Từ Thiên Hoảng nói:

- “VẬY thì phải cử người đi cầu cứu.”

Tâm Nghiễn lên tiếng:

- “Để tiểu nhân đi, tiểu nhân biết nói tiếng Hồi.”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một hồi rồi nói:

- “Được!”

Tâm Nghiễn mở bao lấy ra văn phòng tứ bảo, Hương Hương công chúa viết thư cầu cứu. Trần Gia Lạc bảo Tâm Nghiễn:

- “Người lấy con ngựa trắng của Tứ phu nhân mà cưỡi. Chúng ta giả vờ xông ra phía đông, còn người chạy ra phía tây.”

Chàng lại dẫn cậu bé phương hướng tìm đến doanh trại người Hồi.

Sau đó mọi người đồng thanh hô vang, cất bước chạy về hướng đông, chỉ có Chu Ý và Hương Hương công chúa ngồi lại hố cát.

Tâm Nghiễn lên dẫn con ngựa trắng lên, nằm sát dưới bụng ngựa, hai tay ôm lấy cổ ngựa, hai chân móc lên lưng ngựa, khẽ thúc vào sườn ngựa một cái. Con ngựa trắng lập tức sải vó chạy về hướng tây. Bọn lính Thanh bắn theo mấy mũi tên thừa thớt, tên bay vừa yếu ớt vừa không chính xác, cách con ngựa tới vài trượng.

Thấy Tâm Nghiễn đã đi xa, mọi người lùi trở về hố, tập trung tinh thần canh giữ bốn mặt. Họ thấy con ngựa trắng phi như bay trong gió tuyết, nhanh chóng thoát khỏi vòng vây, đều cất tiếng hoan hô.

Mấy năm nay Trần Gia Lạc coi Tâm Nghiễn như anh em ruột. Chàng thấy cậu bé còn nhỏ tuổi mà cũng phải mạo hiểm đi cầu cứu, không biết tính mạng sẽ ra sao, trong lòng cũng thấy bứt rứt. Lát sau, chàng lệnh cho Từ Thiên Hoảng và Vệ Xuân Hoa lên trên canh gác, thay cho Văn Thái Lai xuống nghỉ ngơi.

Văn Thái Lai ở nơi nguy hiểm mà chẳng lo lắng gì, vừa nhảy xuống đã lập tức cất tiếng hát những bài ca ngợi mảnh đất Giang Nam. Lạc Băng cũng hòa nhịp theo:

- “Lên núi hái củi ta cứ hát ca; Ta không sợ báo, ta không sợ hổ; cuộc sống người nghèo khiến ta cứng cỏi; Tiền tài tuy ít nhưng nhân nghĩa nhiều.”

Hương Hương công chúa nói với Trần Gia Lạc:

- “Người Hán các huynh ca hát cũng hay lắm. Hai người ấy đang hát về cái gì vậy?”

Trần Gia Lạc bèn dịch lời ca cho nàng nghe. Hương Hương công chúa khe khẽ hát theo, bắt trước điệu hát của Văn Thái Lai. Nàng hát được một lúc rồi ngủ thiếp đi.

Lúc này tuyết rơi càng lớn, nhìn ra ngoài chỉ thấy một màu trắng xóa. Trời gần sáng mà Hương Hương công chúa vẫn chưa ngủ dậy, trên tóc và trên vai đều bám đầy tuyết. Những đóa hoa tuyết bám trên mặt nàng bị chảy tan thành những giọt nước rung động theo hơi thở.

Lạc Băng khẽ cười:

- “Cô bé này chẳng biết lo lắng gì cả.”

Hồi lâu, đôi mày của Từ Thiên Hoảng chau lại, nói chậm rãi:

- “Sao lâu đến thế này mà chưa thấy cứu binh?”

Văn Thái Lai nói:

- “Không biết dọc đường Tâm Nghiễn có gặp chuyện gì không?”

Từ Thiên Hoảng lại nói:

- “Đệ lại lo lắng về chuyện khác.”

Chu Ý hỏi:

- “Việc gì thế? Sao lại ấp úng như vậy, không nói thẳng ra đi.”

Khi đoạt thánh kinh ở vùng Cam Lương, Từ Thiên Hoảng đã thấy Hoắc Thanh Đồng ra hiệu lệnh, tất cả người Hồi răm rắp tuân theo. Chàng bèn hỏi Trần Gia Lạc:

- “Doanh trại người Hồi do ai chỉ huy? Lão anh hùng Mộc Trác Luân hay cô nương Hoắc Thanh Đồng?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Cả hai cùng chỉ huy. Việc gì lão anh hùng cũng thương lượng với con gái.”

Từ Thiên Hoảng thở dài nói:

- “Nếu cô nương Hoắc Thanh Đồng không chịu xuất binh thì... thì khó rồi.”

Mọi người đều hiểu ý chàng nên im lặng không nói gì. Chỉ có Chu Ý nhảy chồm lên, nói một hơi:

- “Huynh... sao huynh lại nghĩ Hoắc tử tử là con người như thế? Không phải cô ấy đã có ý trung nhân khác rồi sao? Hơn nữa, dù có ganh tị với muội muội đi nữa, chẳng lẽ cô ấy không lo cứu người mình yêu thích hay sao?”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Khi ghen, nữ nhân có thể làm bất cứ việc gì.”

Chu Ý lại càng giận dữ, la hét lung tung. Hương Hương công chúa tỉnh dậy, mở to mắt nhìn nàng mỉm cười.

Mọi người mới chỉ gặp Hoắc Thanh Đồng một lần, tuy cảm thấy nàng rất tốt, nhưng nàng là người như thế nào thì không biết rõ lắm, nghe Từ Thiên Hoàng nói vậy không phải là vô lý. Chỉ có Chu Ý là tuyệt đối không chịu tin.

Ai cũng thấy Hương Hương công chúa diễm lệ khả ái, dù Trần Gia Lạc không muốn thay lòng đổi dạ cũng khó mà tự chủ, đó là chuyện bình thường của con người. Hơn nữa thấy chàng ăn nói ấp úng, hình như trong lòng cũng có phần hối hận, mọi người lại càng không khỏi lo âu.

Ra khỏi vòng vây, Tâm Nghiễn theo con đường Trần Gia Lạc đã chỉ, tìm tới doanh trại người Hồi đưa lá thư lên.

Mộc Trác Luân đang phái người tìm kiếm khắp nơi, nhưng sa mạc mênh mông tìm kiếm hai người thật không phải dễ, lại không thể đến gần doanh trại quân Thanh thám thính. Ông đang muôn phần lo lắng thì được thư con gái, lập tức cả mừng hạ lệnh:

- “Triệu tập quân sĩ ngay!”

Hoắc Thanh Đồng hỏi Tâm Nghiễn:

- “Có khoảng bao nhiêu quân Thanh bao vây các người?”

Tâm Nghiễn đáp:

- “Phải tới ba bốn ngàn người.”

Hoắc Thanh Đồng cắn chặt môi, im lặng đi qua đi lại không nói gì cả.

Lát sau bên ngoài nghe tiếng hiệu lệnh nổi lên, người thì chạy tới chạy lui, ngựa thì hí vang giậm vó, đao kiếm đã tuốt trần, đội ngũ đã tập hợp. Mộc Trác Luân đang định ra ngoài lều để dẫn người đi cứu, Hoắc Thanh Đồng bỗng nghiêng răng lại nói:

- “Gia gia! Đừng đi cứu.”

Mộc Trác Luân giật mình quay đầu lại, nửa kinh ngạc nửa nghi ngờ, cứ tưởng mình nghe lầm. Hồi lâu ông mới hỏi:

- “Con... con nói gì vậy?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Con nói là không thể đi cứu.”

Mộc Trác Luân tái mặt, suýt nữa thì nổi giận, nhưng lập tức nghĩ lại:

- “Con gái ta trước nay vẫn tinh tế đa mưu, không chừng có lý do gì khác.”

Ông bèn hỏi:

- “Tại sao thế?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- “Triệu Tuệ rất biết dụng binh, chắc chắn không chỉ vì muốn bắt hai sứ giả mà phải bốn năm ngàn người đuổi theo vây chặt. Nhất định là có quỷ kế bên trong.”

Mộc Trác Luân nói:

- “Cứ cho là có quỷ kế, chẳng lẽ chúng ta nhần tâm đứng nhìn quân Thanh giết hại muội muội của con và những bằng hữu Hồng Hoa Hội hay sao?”

Hoắc Thanh Đồng cúi đầu không đáp, hồi lâu mới nói:

- “Con chỉ sợ dẫn binh đi mà cứu người không được, lại còn tổn thương thêm mấy ngàn người nữa.”

Mộc Trác Luân đập tay vào đùi, la lớn:

- “Khoan hãy nói muội muội của con là cốt nhục thân tình. Các bằng hữu Hồng Hoa Hội như Trần tổng đà chủ đối với chúng ta đã nhân nghĩa tận cùng như thế, cho dù chúng ta vì họ mà chết thì có sao đâu? Con... con...”

Ông thấy con gái mình đột nhiên không hiểu đạo nghĩa, trong lòng vừa giận dữ, vừa tội nghiệp.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Gia gia! Gia gia nghe lời con đi! Không những chúng ta sẽ cứu họ ra, mà chúng ta còn có thể thắng một trận to.”

Mộc Trác Luân cả mừng noi:

- “Con gái ngoan, sao con không nói sớm một tí? Phải làm sao đây? Gia gia sẽ nghe lời con.”

Hoắc Thanh Đồng hỏi:

- “Gia gia nghe lời con thật phải không?”

Mộc Trác Luân mỉm cười nói:

- “Vừa rồi ta lo lắng đến nỗi hồ đồ, con đừng để bụng làm gì. Phải làm như thế nào, nói mau đi.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Thế thì gia gia hãy giao lệnh tiễn cho con đi, trận này để con chỉ huy.”

Mộc Trác Luân ngần ngại một chút, nhưng ông biết con gái mưu trí hơn mình rất nhiều, bèn nói:

- “Được! Ta giao cho con.”

Ông lấy toàn bộ lệnh kỳ, lệnh tiễn ra, hai tay trao cho Hoắc Thanh Đồng. Hoắc Thanh Đồng quì xuống nhận lấy, khấn cầu chân thánh A-la rồi mới đứng dậy. Nàng nói:

- “Vậy thì gia gia và ca ca cũng phải nghe lệnh của con.”

Mộc Trác Luân nói:

- “Chỉ cần con có thể cứu người, đánh bại quân Thanh thì muốn gia gia làm gì cũng được.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Được! Chúng ta cứ thế!”

Rồi nàng cùng phụ thân ra khỏi lều. Các đội trưởng đã xếp thành hai dãy chờ đợi.

Mộc Trác Luân nói với binh lính:

- “Hôm nay chúng ta quyết một trận sinh tử với bọn lính Mãn Châu. Trận chiến này do Hoắc Thanh Đồng cô nương ra hiệu lệnh.”

Chiến sĩ đều đưa trường đao lên, lớn tiếng hô:

- “Cầu xin chân thánh A-la hãy phù hộ Thúy Vũ Hoàng Sam. Cầu xin chân thánh A-la sẽ phù hộ cho chúng ta thắng lợi.”

Hoắc Thanh Đồng phát lệnh kỳ một cái rồi nói:

- “Hay lắm! Bây giờ giải tán, mọi người về doanh nghỉ ngơi cho khỏe.”

Các đội trưởng hướng dẫn mọi người giải tán. Mộc Trác Luân ngẩn ra không nói được tiếng nào.

Trở về lều, Tâm Nghiễn quì rạp xuống đất, không ngớt khấn đầu với Hoắc Thanh Đồng. Cậu vừa khóc vừa nói:

- “Nếu cô nương không phát binh đi cứu, công tử của tiểu nhân chắc chắn không sống được.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Người đứng dậy đi. Ta chưa nói là không đi cứu.”

Tâm Nghiễn lại tiếp:

- “Ở đó chỉ có chín người, trong đó có muội muội của cô nương không biết võ công. Quân địch lại đông tới mấy ngàn. Nếu cứu binh tới trễ một bước, công tử sẽ... sẽ...”

Hoắc Thanh Đồng hỏi:

- “Đội quân thiết giáp của bọn Thanh binh có xung phong hay không?”

Tâm Nghiễn đáp:

- “Chưa, nhưng sợ lúc này chúng đã xung phong rồi. Chúng mặc áo giáp, tên bắn không thủng thì làm sao chúng ta cản trở...”

Cậu càng nghĩ càng sợ, khóc càng lớn hơn. Hoắc Thanh Đồng chau mày không nói gì.

Mộc Trác Luân thấy Tâm Nghiễn khóc rất thảm thiết, trong lòng nghĩ:

- “Tuổi tác của nó còn nhỏ mà đối với chủ nhân đã trung thành nghĩa khí như vậy. Nếu chúng ta không đi cứu thì làm sao không có lỗi với họ.”

Ông đi qua đi lại trong lều, bàng hoàng không biết làm sao.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Gia gia! Gia gia đã thấy cái bẫy để bắt sói chưa? Trên móc sắt có móc một miếng thịt dê, con sói mà cắn vào miếng thịt một cái là khởi động cơ quan, bị kẹp dính ngay. Triệu Tuệ muốn chúng ta làm con sói, muội muội chính là miếng thịt dê. Trong sa mạc không có chỗ nào thả được. Hồng Hoa Hội anh hùng tới đâu cũng chỉ có tám người, chắc chắn không chống đỡ được bốn năm ngàn nhân mã. Nhất định là Triệu Tuệ cố ý không chịu tấn công.”

Mộc Trác Luân gật đầu, Hoắc Thanh Đồng lại nói:

- “Cậu bé này nói quân thiết giáp của bọn Thanh cũng chưa xung phong, vậy chúng ta tới đó làm chi?”

Nàng cúi xuống đất, dùng cán của lệnh kỳ vẽ một vòng tròn rồi nói:

- “Đây là miếng thịt dê.”

Nàng lại vạch hai đường ở hai bên vòng tròn rồi nói:

- “Đây là quân thiết giáp, chính là cái bẫy. Nếu chúng ta từ đây đi cứu, quân thiết giáp từ hai bên đánh kẹp vào, chúng ta còn mạng hay không?”

Mộc Trác Luân quay lại nhìn Tâm Nghiễn, không nói được tiếng nào.

Hoắc Thanh Đồng lại tiếp:

- “Bọn lính Thanh đã cố ý thả cậu bé này tới đây cầu cứu. Nếu không một người một ngựa làm sao trốn khỏi vòng vây bốn năm ngàn kỵ binh được?”

Mộc Trác Luân nói:

- “Con nói là Triệu Tuệ muốn dụ chúng ta phải không? Thế thì chúng ta từ hai bên đội ngũ của hần mà tấn công vào, đánh cho chúng hết đường chống đỡ.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Chúng có bốn vạn quân, ta chỉ có một vạn rưỡi. Nếu đánh nhau chính diện thì chắc chắn phải thua.”

Mộc Trác Luân la lên:

- “Cứ theo con nói thì muối muối của con và các bằng hữu phải chết chắc rồi sao? Ta không nỡ bỏ muối muối của con, cũng không nỡ nhìn các bằng hữu Hồng Hoa Hội gặp nạn. Ta chỉ dẫn năm trăm người đi, nếu cứu được thì do chân thánh A-la phù hộ, nếu không cứu được thì chết chung với họ.”

Hoắc Thanh Đồng im lặng không đáp.

Tâm Nghiễn thấy Hoắc Thanh Đồng nhất định không chịu xuất quân, lại quì xuống khóc lóc, vừa dập đầu vừa nói:

- “Nếu công tử có lỗi gì với cô nương, xin cô nương khoan dung tha lỗi mà đi cứu. Tiểu nhân nhất định sẽ cầu xin công tử đền tội cho cô nương. Cô nương mà chịu cứu mạng cho công tử thì bọn tiểu nhân không ai không cảm kích ân đức. Xin cô nương cứu mạng!”

Hoắc Thanh Đồng nghe mấy câu này, biết Tâm Nghiễn đã có ý nghi ngờ mình, đôi mày bèn cau lại giận dữ nói:

- “Người đừng nói lăng nhăng nữa!”

Tâm Nghiễn nhảy chồm lên nói:

- “Cô nương đã nhẫn tâm như thế, thì tiểu nhân phải trở về chết với công tử.”

Cậu vừa khóc rống lên vừa cười con ngựa trắng phóng đi như bay.

Mộc Trác Luân lớn tiếng nói:

- “Chúng ta mà không xuất binh thì còn thua cả đứa bé này. Dù lên núi đao hay xuống chảo dầu thì ta cũng quyết liều một phen. Thánh A-la đã dạy, chết vì nghĩa thì hồn được lên thiên quốc.”

Ông càng nói càng kịch liệt hơn.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Gia gia! Người Hán có một quyển sách là Tam quốc diễn nghĩa. Sư phụ của con đã kể không ít chuyện dùng mưu thắng trận cho con nghe, thật là kỳ diệu. Quyển sách đó có nói:

- tướng giỏi ở mưu chứ không ở dũng. Chúng ta ít quân, phải dùng kỳ mưu mới mới thắng được đối phương. Triệu Tuệ đã có độc kế, chúng ta phải tương kế tựu kế đánh cho một trận.”

Mộc Trác Luân bán tín bán nghi hỏi lại:

- “Thật ư?”

Hoắc Thanh Đồng run giọng nói:

- “Gia gia! Chẳng lẽ gia gia cũng nghi ngờ con?”

Mộc Trác Luân thấy đôi mắt nàng đầy lệ, sắc mặt nửa trắng nửa xanh. Trong lòng ông không nỡ bèn nói:

- “Được thôi, tùy ý con. Vậy thì con lập tức xuất binh đi cứu người đi.”

Hoắc Thanh Đồng suy nghĩ một lúc rồi bảo bọn thân binh:

- “Nổi trống đánh trống!”

Tiếng trống vang vang, đội trưởng các đội đều kéo vào lều. Hoắc Thanh Đồng ngồi giữa, Mộc Trác Luân và Hoắc A Nhị ngồi hai bên. Lúc này ngoài lều tuyết rơi rất lớn, dưới đất đã phủ dày mấy tấc. Mộc Trác

Luân nghĩ đến đứa con gái nhỏ bị vây trong sa mạc lại gặp phải trận tuyết này, không chết đói thì cũng chết rét. Trong lòng ông không khỏi lo lắng, bàng hoàng.

Hoắc Thanh Đồng cầm lệnh tiễn mà nói:

- “Đội trưởng đội một Thanh Kỳ! Huynh đem nhân mã bản đội tới vùng sinh lầy phía tây Qua Bích, làm như thế này... Đội hai, ba, tư, năm, sáu Thanh Kỳ! Các huynh thống lĩnh nhân mã, triệu tập mục dân và nông dân ở cùng đầm lầy, làm như thế này...”

Sáu đội trưởng Thanh Kỳ nhận lệnh, mỗi người dẫn một ngàn binh lính đi ngay.

Mộc Trác Luân thấy con gái đưa hết quân tinh nhuệ đi làm những chuyện xây dựng công sự mà không đi cứu người, bắt đầu cảm thấy bất mãn.

Hoắc Thanh Đồng lại nói:

- “Đội một, hai, ba Bạch Kỳ! Các vị tới thành Diệp Nhĩ Khương và hai bên bờ sông Hắc Thủy làm như thế này... Đội trưởng đội một Hắc Kỳ, đội trưởng Kha Tất Khắc! Hai vị đem quân lên ngọn núi bên sông Hắc Thủy làm như thế... Đội trưởng đội Mông Cổ! Đội các vị đến đội trên đỉnh núi Kỳ Bàn, làm những việc như sau...”

Đội trưởng của các đội đều nhận lệnh dẫn quân đi. Phen này quân Thanh xâm lược hướng tây, không những người Hồi bị giết hại rất nhiều mà các bộ lạc như Kha Tất Khắc, Mông Cổ trong vùng núi Thiên Sơn cũng bị họa lây. Vì thế mà không ít bộ tộc đã liên hiệp với Hồi tộc để chống trả quân Thanh.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Gia gia! Gia gia chỉ huy các đội Thanh Kỳ ở mặt đông. Ca ca! Huynh chỉ huy các đội nhân mã ở mặt tây, gồm Bạch Kỳ, Kha Tất Khắc, Mông Cổ. Còn con thống lĩnh đội hai Hắc Kỳ, ở giữa điều động và tiếp ứng. Trận chiến này phải như thế.”

Nàng giải thích tường tận xong, Mộc Trác Luân đứng bật dậy quát hỏi:

- “Vậy thì ai đi cứu người?”

Hoắc Thanh Đồng lại nói:

- “Đội trưởng đội ba Hắc Kỳ dẫn đội từ phía đông, đội trưởng đội bốn Hắc Kỳ dẫn đội từ phía tây xông vào cứu người, nếu gặp quân Thanh phải làm như vậy... hai đội này phải đối ngựa với đội Thanh Kỳ để lấy những con ngựa tốt nhất, không được cưỡi con nào chạy chậm.”

Hai đội trưởng Hắc Kỳ cũng nhận lệnh mà ra điểm quân. Mộc Trác Luân la lên:

- “Con đem một vạn ba trăm ngàn tinh binh đi làm những công việc không gấp rút, còn cứu người phải hai ngàn binh lính già yếu trẻ con, cũng không phải đi đánh trận mà đi chạy trốn. Như vậy là có dụng ý gì?”

Thì ra trong Hồi tộc thì Thanh kỳ và Bạch Kỳ là hai đội quân tinh nhuệ nhất, Hắc Kỳ không thể bì được. Đội ba, đội tư Hắc kỳ chỉ gồm những người già yếu và thiếu niên chưa trưởng thành. Đó là hai đội yếu kém nhất, thường chỉ làm những chuyện canh gác và vận tải, rất ít khi ra trận.

Hoắc A Y trước nay vẫn kính phục em gái, bây giờ trên mặt cũng đầy vẻ hoài nghi.

Hoắc Thanh Đồng lại tiếp:

- “Kế sách của con là...”

Mộc Trác Luân lửa giận đã bốc tới đầu, gầm lên:

- “Ta không tin lời người nữa. Người... người thích Trần Gia Lạc công tử, mà y lại thích muội muội của người, nên người muốn hai người này phải chết. Người... người thật là nhẫn tâm.”

Nghe vậy Hoắc Thanh Đồng tay chân lập tức lạnh như băng, suýt ngất xỉu tại chỗ. Mộc Trác Luân giận đến mất khôn, nói xong mới cảm thấy mình quá nặng lời. Ông ngơ ngác một chút rồi tung người lên ngựa hô lớn:

- “Ta đi chết chung với Kha Tư Lệ.”

Mộc Trác Luân vung trường đao một cái, ra lệnh:

- “Đội ba, đội bốn Hắc Kỳ đi theo ta!”

Đổi ngựa tốt xong, hai đội chiến sĩ già yếu và trẻ con liền chạy theo tộc trưởng vào sa mạc trong cơn gió tuyết.

Hoắc A Y thấy muội muội mặt mũi bơ phờ, bất giác nảy lòng thương xót. Y lên tiếng dỗ dành:

- “Muội muội! Trong lòng gia gia rối loạn, chính ông ấy cũng không biết mình đang nói gì nữa. Muội muội đừng để tâm.”

Hoắc Thanh Đồng đưa tay dè lên ngực, trán đầm mồ hôi lạnh, hồi lâu mới nói:

- “Muội đi tiếp ứng gia gia.”

Hoắc A Y nói:

- “Cứ nhìn cũng biết muội muội mệt mỏi quá rồi. Muội muội đi nghỉ một lúc, để huynh đi tiếp ứng cho gia gia trước.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Không được! Ca ca phải lo chỉ huy các đội Thanh Kỳ ở hướng đông. Để muội đi.”

Nàng lập tức nhảy lên chiến mã, dẫn đội hai Hắc Kỳ ra đi.

Lúc này doanh trại người Hồi chỉ còn lại hai ba trăm thương bệnh binh. Một vạn năm trăm ngàn chiến sĩ đã rời khỏi doanh trại đi bày trận.

Tâm Nghiễn tức tối vô cùng, cưỡi con ngựa trắng vừa khóc vừa chạy về chỗ Trần Gia Lạc đang bị bao vây. Lúc này, về đến gần quân Thanh cũng chẳng cản trở gì, chỉ bắn qua loa mười mấy mũi tên, mũi nào cũng trật xa hơn trượng.

Lúc cưỡi chạy đến gần hố cát, Chương Tấn la lớn:

- “Tâm Nghiễn đã trở về rồi.”

Tâm Nghiễn không nói gì, nhảy xuống ngựa dẫn con ngựa trắng vào hố cát rồi ngồi bệt xuống đất, cất tiếng khóc rống. Chu Ý vội đỡ:

- “Đừng khóc, đừng khóc. Ra sao rồi?”

Từ Thiên Hoảng nói:

- “Có gì mà phải hỏi? Hoắc Thanh Đồng không chịu xuất binh.”

Tâm Nghiễn thút thít nói:

- “Tiểu nhân quì xuống dập đầu, cầu xin khổ sở... Thế mà cô ấy quát mắng tiểu nhân.”

Nói xong, cậu lại khóc. Mọi người đều im lặng không nói lời nào.

Hương Hương công chúa hỏi Trần Gia Lạc:

- “Tại sao chú bé này khóc vậy?”

Trần Gia Lạc không muốn nàng khó chịu, bèn nói:

- “Nó đi cầu cứu, mất nửa ngày mà vẫn không thoát ra được.”

Hương Hương công chúa lấy khăn tay đưa cho cậu. Tâm Nghiễn đón lấy đang định chùi nước mắt nước mũi bỗng cảm thấy trên khăn có một mùi hương thanh khiết, bèn không dám dùng. Cậu lấy tay áo lau mặt, trả lại khăn tay.

Từ Thiên Hoảng hỏi:

- “Bây giờ chúng ta có nên xung phong xông ra ngoài hay không? Tứ ca! Huynh thấy chúng ta phải làm sao?”

Văn Thái Lai nghe Từ Thiên Hoảng hỏi mình chứ không hỏi Trần Gia Lạc, suy nghĩ một chút liền hiểu được dụng ý của họ Từ. Chàng lên tiếng:

- “Tổng đà chủ! Tổng đà chủ cùng vị cô nương này cưỡi con ngựa trắng xông ra.”

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi:

- “Chỉ hai người thôi ư?”

Văn Thái Lai đáp:

- “Đúng vậy. Chúng ta cùng xông ra thì chắc chắn không thoát được. Trên vai tổng đà chủ còn gánh vác trách nhiệm rất nặng, không những mấy chục ngàn huynh đệ Hồng Hoa Hội cần sự chỉ huy, mà cả giang sơn người Hán phải được khôi phục nữa.”

Vệ Xuân Hoa, Dư Ngự Đồng, Chu Ý đồng thanh nói:

- “Nếu tổng đà chủ thoát được ra ngoài, bọn thuộc hạ chết cũng nhắm mắt.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Các vị chết đi, chẳng lẽ ta sống một mình?”

Từ Thiên Hoảng nói:

- “Tổng đà chủ, tình hình cấp bách lắm rồi. Nếu tổng đà chủ không chịu đi ngay, bọn thuộc hạ phải có biện pháp.”

Trần Gia Lạc ngập ngừng một chút rồi nói:

- “Được.”

Chàng dẫn con ngựa trắng ra khỏi hố cát, chấp tay thi lễ với mọi người, dìu Hương Hương công chúa lên ngựa rồi phóng đi.

Bọn Văn Thái Lai biết phen này sinh ly tử biệt, ai cũng buồn bã vô cùng, Lạc Băng mắt đẫm lệ. Trần Gia Lạc thì chẳng tỏ thái độ gì, cùng Hương Hương công chúa đi ngay.

Mọi người đều trầm uất, lại thêm lo lắng cho Trần Gia Lạc có thoát được ra khỏi vòng vây hay không. Xưa nay Văn Thái Lai vẫn hào sảng nhất, lên tiếng đầu tiên:

- “Ở đây, kể cả tổng đà chủ và cô nương người Hồi chỉ có mười người. Bây giờ chúng ta giết được bảy tám chục quân địch rồi. Các vị huynh đệ, chúng ta phải giết bao nhiêu rồi mới chết đây?”

Lạc Băng đáp:

- “Tối thiểu phải giết thêm một trăm tên.”

Từ Thiên Hoảng nói:

- “Bọn quân Thanh này tệ hại vô cùng, chúng ta phải giết đủ số ba trăm.”

Chương tấn nói:

- “Bét ra cũng được năm trăm thằng.”

Vệ Xuân Hoa đang canh gác ở trên, quay xuống nói:

- “Chúng ta đây còn lại tám người. Anh hùng hảo hán của Hồng Hoa Hội phải lấy một chọi trăm. Xem đây!”

Lúc đó có ba tên lính Thanh từ từ trườn tới trên mặt tuyết. Vệ Xuân Hoa giương cung liên tiếp bắn ra, không mũi nào không trúng. Tâm Nghiễn đếm:

- “Một, hai, ba. Hay quá! Cứu gia, hay tuyệt!”

Dư Ngự Đồng cũng cao hứng kêu lên:

- “Cứ như vậy mà làm. Bất chúng ta chết cũng không phải dễ, nộp trước cho đủ tám trăm mạng cái đã.”

Từ Thiên Hoảng mỉm cười nói:

- “Việc này càng lúc càng không dễ. Nếu không giết đủ số, thì đúng là chúng ta chết không nhắm mắt.”

Lạc Băng cũng cười nói:

- “Vậy phải dặn Ngũ ca, Lục ca từ từ mà tới.”

Mọi người cười ồ lên. Thương Hách Chí, Thường Bá Chi có biệt hiệu là Hắc Vô Thường, Bạch Vô Thường. Quỷ vô thường tới bắt hồn thì người ta mới chết.

Quần hùng đã quyết tâm chấp nhận cái chết, ai cũng thoải mái trong lòng. Tâm Nghiễn vốn đang hoảng sợ, thấy mọi người như vậy cũng can đảm hẳn lên. Cậu nghĩ:

- “Công tử là anh hùng hào kiệt, ta không nên làm công tử phải xấu hổ.”

Chương Tấn cười ha hả, cao hứng la lên:

- “Hôm nay lão gia phải giết cho đủ tám trăm thằng chó rồi sẽ về trời.”

Đột nhiên nghe tiếng Vệ Xuân Hoa quát hỏi:

- “Ai đó?”

Rồi có tiếng Trần Gia Lạc cười đáp:

- “Sao chúng ta không giết cho đủ số một ngàn?”

Vệ Xuân Hoa la lên:

- “Tổng đà chủ! Sao lại trở về đây?”

Trần Gia Lạc tung người nhảy xuống hố cát, mỉm cười nói:

- “Đưa cô ấy đi rồi, đương nhiên ta phải về đây. Năm xưa Lưu Quan Trương từng thề, không được sinh cùng năm cùng tháng cùng ngày, nhưng phải chết cùng ngày cùng tháng cùng năm. Nghĩa khí của họ lưu truyền vạn kiếp, nhưng rốt cuộc cũng không thực hiện được lời thề. Thế mà hôm nay, chín huynh đệ tử muội chúng ta lại làm được như vậy.”

Mọi người thấy chàng nói vậy, biết là không thể khuyên can được nữa, nên đồng thanh hô lớn:

- “Hay lắm! Chúng ta sẽ chết cùng ngày cùng tháng cùng năm.”

Trần Gia lạc nói:

- “Tâm Nghiễn hảo huynh đệ! Người đừng gọi ta là thiếu gia nữa, làm Thập ngũ đệ của chúng ta đi.”

Mọi người đều nói:

- “Không sai! Không sai!”

Tâm Nghiễn cảm động khóc rống lên.

Lúc này tuyết rơi vào hố cát đã dày mấy tấc. Mọi người vừa hốt tuyết bỏ đi vừa nói chuyện huyền thuyên. Từ Thiên Hoảng cười nói:

- “Bây giờ mà có một hũ rượu lâu năm thì tuyệt diệu.”

Chu Ý liếc xéo chàng:

- “Lại trêu muội nữa rồi.”

Mọi người lại bật cười.

Dư Ngự Đồng ngẩn ngơ một lúc rồi bỗng lên tiếng:

- “Tứ ca! Đệ có một chuyện rất không phải với huynh, không muốn mang nó trong lòng mà chết.”

Văn Thái Lai kinh ngạc hỏi:

- “Chuyện gì thế?”

Dư Ngự Đồng liền kể lại mình đã si tình với Lạc Băng như thế nào, đã xúc phạm nàng bên ngoài Thiết Đám Trang ra sao. Cuối cùng chàng nói:

- “Đệ tâm trí điên rồi, đáng chết từ lâu nhưng không chết được. Trong lòng đệ mãi không yên mới đi làm hòa thượng. Tứ ca! Huynh có thể tha lỗi cho đệ hay không?”

Văn Thái Lai cười rộ lên đáp:

- “Thập tứ đệ! Đệ tưởng ta chưa biết hay sao? Nhưng ta đối xử với đệ có khác gì đâu? Tứ tẩu của đệ trước nay không nhắc đến chuyện đó, nhưng ta vẫn nhìn thấy. Ta biết đệ còn trẻ tuổi, hồ đồ trong lúc nhất thời nên không để chuyện đó vào lòng, đã tha lỗi cho đệ từ lâu rồi. Hôm nay đệ không cần phải cầu xin ta làm chi nữa.”

Dư Ngự Đồng vừa áy náy lại vừa cảm kích.

Lạc Băng mỉm cười nói:

- “Thập tứ đệ! Chuyện này đã qua lâu rồi, không cần nhắc tới nữa. Nhưng có một việc mà thật sự Tứ tẩu không được hài lòng.”

Dư Ngự Đồng ấp úng hỏi:

- “Chuyện... chuyện gì?”

Lạc Băng nói:

- “Đệ là hòa thượng, sau khi quy thiên thì được Như Lai tiếp nhận về Tây Phương cực lạc. Còn tám người chúng ta lại bị Ngũ ca, Lục ca dẫn xuống âm tào địa phủ, chắc chắn không tránh khỏi lên núi đao, xuống chảo dầu. Như vậy há chẳng phản lại lời thề có phước cùng hưởng có họa cùng chịu trước đây.”

Mọi người càng nghe càng thấy tức cười. Dư Ngự Đồng lập tức xé bỏ tảng bào đang khoác trên người cười rộ lên nói:

- “Dù sao thì hôm nay đệ cũng đã đại khai sát giới. Ngã phạt từ bi, hôm nay đệ tử quyết định hoàn tục. Đệ thả đi với các vị ca ca tỉ tỉ xuống địa ngục, còn hơn một mình về nơi cực lạc.”

Mọi người cùng vỗ tay tán thưởng.

Đang cười đùa lớn tiếng, thì Vệ Xuân Hoa và Tâm Nghiễn đang canh gác phía trên bỗng la lên. Mọi người cùng nhảy lên bờ hồ cát chuẩn bị đón địch. Dưới ánh trăng lạnh lẽo mờ nhạt, giữa những đóa tuyết hoa đang bay múa, một người mặc áo trắng dẫn con ngựa trắng từ từ bước tới. Lúc này cả trời đất trắng xóa một màu thanh khiết, nhưng người áo trắng còn thanh khiết hơn cả tuyết, trông như tiên nữ hạ phàm. Đó chính là Hương Hương công chúa. Trần Gia Lạc giật mình, nhảy ra khỏi hồ cát chạy tới đón nàng.

Hương Hương công chúa hỏi:

- “Sao huynh bỏ muội lại một mình?”

Trần Gia Lạc giậm chân nói:

- “Ta đã bảo muội chạy về bộ tộc đi. Ở đây chỉ có chết chứ không sao sống được.”

Hương Hương công chúa ứa lệ mà nói:

- “Huynh chết mà muội sống được hay sao? Chẳng lẽ huynh... huynh chưa hiểu lòng muội hay sao?”

Trần Gia Lạc ngẩn ngơ một chút rồi nói:

- “Được! Vậy chúng ta cùng ở lại đây.”

Chàng bèn dắt tay nàng trở vào hồ cát.

Chu Ý thở dài nói:

- “Tổng đà chủ! Lúc nãy muội còn trách tổng đà chủ là tâm trí không kiên định, thật ra muội đã sai rồi.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Chuyện gì thế?”

Chu Ý đáp:

- “Không ngờ tiểu cô nương này lại tình sâu nghĩa trọng như thế. Đừng nói là cô ấy trông như tiên nữ, mà dù cô ấy xấu xí như Mẫu Dạ Xoa thì chỉ cần tấm lòng như thế cũng đáng yêu rồi.”

Trần Gia Lạc mỉm cười không đáp, nghĩ thầm:

- “Hôm nay bằng hữu và người yêu đều ở cả đây, nếu ta phải chết cũng không có gì phải hối hận. Nếu thật sự Hoắc Thanh Đồng hận mình vô tình bạc nghĩa mà không chịu cho quân đến cứu, thì ta cũng nên xem mình là con người thay lòng đổi dạ, đáng bị trừng phạt.”

Nghĩ như vậy, chàng thấy trong lòng thoải mái, những gì tự trách đã giảm bớt nhiều. Chàng lại nghĩ:

- “Thúy Vũ Hoàng Sam anh hùng lẫm liệt, chưa chắc đã hay hơn oán như những cô gái tầm thường nhỏ mọn. Ôi! Rốt cuộc cũng là mình có lỗi với nàng, không chừng trong lúc này nàng còn đau lòng khổ sở hơn mình nhiều.”

Lạc Băng nói với Chu Ý:

- “Ý muội yêu thất ca như thế, chẳng lẽ tấm lòng của huynh ấy lại tốt hay sao?”

Chu Ý cãi:

- “Còn không phải ư? Tuy huynh ấy tình ranh quỷ quyệt, nhưng bụng dạ lại tốt vô cùng.”

Từ Thiên Hoàng được ái thiếp khen ngợi trước đám đông, trong lòng cực kỳ vui sướng.

Hương Hương công chúa nói với Trần Gia Lạc:

- “Để muội hát một câu chuyện cho mọi người nghe.”

Trần Gia Lạc vỗ tay khen hay. Nàng dịu dàng cất tiếng hát:

- “Bên bờ sông Khổng Tước có Thiết Mãn Quan, dương liễu soi bóng trên mặt nước. Trên đỉnh núi cao có một ngôi mộ, trong đó có đôi lứa Thập Y Nhĩ và Du Hoạ Na.”

Nàng cứ hát một đoạn, Trần Gia Lạc lại khẽ dịch ra cho mọi người hiểu. Bài ca nàng đang hát là một truyền thuyết của người Hồi.

Ngày xưa ngày xưa có một nước tên là Cổ Nhiên Kỳ quốc. Công chúa là Du Hoạ Na và con trai của tể tướng là Thập Y Nhĩ thân thiết với nhau từ nhỏ. Sau này, vì can gián nhà vua quá thẳng, tể tướng bị quốc vương xử tử. Quốc vương không cho phép con gái giao du với Thập A Nhĩ nữa, muốn gả cho Hoắc Anh Hùng là con trai của gian thần. Ông nhốt Thập A Nhĩ vào một cái rương, thả xuống dòng sông Khổng Tước để chàng trôi ra khỏi biên giới. May mà công chúa Phủ Sa quốc đang dạo chơi trên sông, cứu được Thập A Nhĩ về.

Quốc vương Phủ Sa quốc thấy chàng tuấn tú tài ba, muốn chọn làm phò mã và cho thừa kế ngôi vua. Nhưng Thập A Nhĩ lại nói:

- “Tài sản và vương miện của bề hạ, cộng thêm nàng công chúa mỹ miều nhất trên đời, cũng không thể làm cho tại hạ phụ mới thâm tình của Du Hoạ Na.”

Chàng kiên quyết không nhận hảo ý của quốc vương Phủ Sa quốc, về sau này lên trở về Cổ Nhiên Kỳ quốc. Lúc này, Du Hoạ Na vì tưởng nhớ người tình mà phải bệnh, quốc vương cho ngự tạo lá thư của Thập A Nhĩ để an ủi nàng. Đến khi nàng lành bệnh, quốc vương lại ép gả cho Hoắc Anh Hùng. Nàng vừa rơi lệ vừa mở chiếc rương là quà cưới của dân chúng gửi đến chúc mừng, không ngờ Thập y Nhĩ từ trong rương nhảy ra.

Ngay lúc đó Hoắc Anh Hùng xông vào, đánh nhau với Thập A Nhĩ và bị chàng giết chết. Quốc vương hạ lệnh xử tử Thập A Nhĩ, công chúa khóc lóc cầu xin, rồi cũng bị phụ vương thắt cổ đến chết. Dân chúng vừa hát điệu ca vừa khiêng thi hài của đôi tình nhân này lên đỉnh núi cao mà an táng.

Khi nàng hát đến những đoạn thơ lương bi thảm, Lạc Băng và Chu Ý tuy không hiểu ngay ý nghĩa của lời ca mà cũng không nén nổi nước mắt đầm đìa. Mọi người im lặng hồi lâu, ngẫm nghĩ đến vận mệnh bất hạnh của đôi tình nhân ở thời đại cổ xưa.

Đột nhiên Vệ Xuân Hoa ở trên cười ha hả kêu lên:

- “Mau lên đây mà xem!”

Mọi người trèo lên bờ hổ, thấy sáu bảy tên Thanh binh nằm yên rên rỉ, không động dậy được. Thì ra chúng định bò đến đánh lén. Vệ Xuân Hoa phát hiện từ lâu, định để chúng tới gần mới bắn tên. Nào ngờ chúng nghe giọng hát của Hương Hương công chúa mà mê mẩn tâm thần, nằm yên trên mặt tuyết để lắng nghe. Trời lạnh thế này, chỉ chốc lát là tuyết bám trên người đã kết thành băng. Khi bài ca chấm dứt, chúng muốn tiếp tục bò tới nhưng băng đã bám chặt lên người, giãy giụa thế nào cũng không thoát ra được.

Tuyết vẫn không ngừng rơi xuống, xuống tới đất là đóng băng ngay. Chỉ trong chốc lát, mấy tên lính Thanh này đã bị chôn vùi trong băng tuyết. Quần hùng cũng lạnh đến mức khó mà chịu nổi. Tâm Nghiễn nhặt về một đồng tên và cành cây, nhóm lửa trong hố cát để sưởi cho ấm.

Sáng sớm ngày thứ ba, tuyết vẫn rơi rất lớn. Từ Thiên Hoàng nói:

- “Chúng ta phải đề phòng, e rằng hôm nay quân Thanh sẽ bất ngờ tấn công.”

Ngoài Hương Hương công chúa ra, mọi người đều chuẩn bị cung tên, canh gác bên bờ hổ cát.

Trời đã sáng hẳn mà bọn lính Thanh cũng chỉ bắn tên thừa thớt, không hề tập hợp đội ngũ tấn công. Từ Thiên Hoàng không sao hiểu nổi, nhưng đột nhiên nghĩ tới một chuyện, liền hỏi Tâm Nghiễn:

- “Hoắc Thanh Đồng cô nương đã hỏi tiểu đệ những gì?”

Tâm Nghiễn nói:

- “Cô ấy hỏi tiểu đệ có bao nhiêu quân Thanh bao vây chúng ta, lại hỏi quân thiết giáp có xung phong hay không.”

Từ Thiên Hoàng mừng rỡ la lên:

- “Chúng ta được cứu rồi!”

Mọi người đều ngẩn ra, giương mắt lên nhìn chàng.

Từ Thiên Hoàng tiếp:

- “Ta hồ đồ nghi ngờ Hoắc Thanh Đồng cô nương, đúng là lấy dạ tiểu nhân đo lòng quân tử. Cô ấy thông minh hơn ta rất nhiều.”

Chu Ý ngạc nhiên hỏi:

- “Cái gì?”

Từ Thiên Hoàng hỏi lại:

- “Giả tử đội quân thiết giáp của bọn Thanh xung phong tới đây, chúng ta giữ được mạng hay không?”

Chu Ý nói:

- “À, chuyện đó cũng lạ.”

Từ Thiên Hoàng lại nói:

- “Dù chúng không dùng quân thiết giáp, nhưng nếu mấy ngàn người xung phong cùng lúc, chúng ta tám chín người làm sao mà chống đỡ? Mấy ngàn nhân mã không cần đâm chém, chỉ cần xếp hàng bước tới là

đạp chúng ta nát bét như tương. Hơn nữa, chúng không bắn tên thật sự về phía chúng ta, chỉ làm bộ mà thôi.”

Mọi người nghe nói, nghĩ lại thấy đúng là như vậy. Tại sao phen này quân Thanh lại khách sáo, hạ thủ lưu tình như thế?

Trần Gia Lạc hiểu ra, hét toáng lên:

- “Đúng rồi, đúng rồi! Chúng cố ý không xung phong là muốn dụ cứu binh của người Hồi đến, nhưng Hoắc Thanh Đồng cô nương không bị chúng lừa.”

Chương Tấn nói:

- “Cô ấy không bị lừa, có nghĩa là chúng ta hỏng bét.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Không hỏng đâu! Nhất định cô ấy sẽ có cách.”

Chu Ý cười nói:

- “Đã đúng chưa? Muội chẳng bao giờ tin cô ấy là con người tệ bạc.”

Mọi người lập tức phấn chấn tinh thần, chỉ để lại Dư Ngư Đồng và Tâm Nghiễn canh giữ phía trên, còn tất cả nhảy xuống hố cát nghỉ ngơi.

15. Triệu Tuệ Ngọc Toàn Quân Tan Võ-nguyên Chỉ Buồn Trêu Ghẹo Tam Ma

Nhắc lại, nhờ bốn anh em Cốt Luân xông tới dè Trương Triệu Trọng mà Trần Gia Lạc mới thoát thân được. Mãi đến khi Triệu Tuệ bước ra quát tháo, họ mới chịu buông tay.

Trương Triệu Trọng giận dữ tột độ, từ dưới đất nhảy bật lên, xoay tay đánh một chưởng vừa nhanh vừa nặng. Phải đến nửa hàm răng của Cốt Luân Nhị Hổ rơi lộp cộp xuống đất, tên này đau quá suýt ngất ngay tại chỗ. Ba tên kia nổi giận, đồng thời nhảy tới đâm đá loạn xạ. Triệu Tuệ phải la mắng liên hồi, bốn huynh đệ này mới chịu hậm hực lùi ra.

Trương Triệu Trọng bực bội nói:

- “Đại tướng quân! Phen này hoàng thượng phái ty chức đến Hồi Cương có hai nhiệm vụ, mà một là bắt cô gái đó vào kinh.”

Triệu Tuệ hỏi:

- “Trương huynh chưa từng đến đây làm sao mà biết cô gái ấy?”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Người Hồi đã dâng tặng hoàng thượng một đôi ngọc bình để cầu hòa. Trên ngọc bình có vẽ hình một mỹ nữ thời xưa của Hồi tộc, kiều diễm vô cùng. Hoàng thượng khen ngợi không thôi, còn nói là thời nay không thể có người đẹp như thế. Sứ giả nói, hiện nay trong Hồi tộc có người còn đẹp hơn cô gái vẽ trên ngọc bình. Hoàng thượng không tin, muốn tận mắt nhìn thấy mỹ nhân đó, bèn sai ty chức đến đây lo liệu. Cô gái vừa rồi đẹp đề vô song, bình sinh ty chức chưa từng thấy, chắc chắn là người đó rồi.”

Triệu Tuệ “úi chà” một tiếng. Trương Triệu Trọng lại tiếp:

- “Hắn tử vừa rồi không phải người Hồi, mà là đại thủ lĩnh Hồng Hoa Hội, tên Trần Gia Lạc.”

Triệu Tuệ kinh ngạc hỏi:

- “Có phải vậy không? Sao hắn lại tới đây?”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Hoàng thượng nhờ hắn đến đây lấy mấy món đồ, hạ lệnh cho ty chức là đợi hắn lấy được rồi chặn đường cướp lấy. E rằng những món mà hoàng thượng cần hiện đang ở trong người hắn. Hai người này tự dẫn xác

đến đây, đúng là hồng phúc của hoàng thượng. Thế mà chúng ta lại bỏ qua cơ hội, để chúng dễ dàng thoát thân. Thật là đáng tiếc!”

Nói xong, hắn không ngớt vỗ đùi than thở.

Triệu Tuệ mỉm cười nói:

- “Trương huynh không cần phải than thở luyến tiếc như thế. Ta đã điều binh khiển tướng, bố trí xong xuôi, định dùng bọn sứ giả này làm mồi để câu một con cá lớn. Hoàng thượng muốn bắt hai người này, thì đúng là nhất cử lưỡng tiện.”

Hắn quay lại bảo một tên thân binh đứng cạnh:

- “Đi dặn Đức Ngạn đô thống không được hại mạng hai người đó.”

Tên thân binh nhận lệnh đi ngay.

Triệu Tuệ nói:

- “Hai tên sứ giả không phải tầm thường, bọn Hồi nhất định sẽ phải trọng binh đến cứu. Đợi chúng đến, quân thiết giáp của chúng ta từ hai bên kẹp lại.”

Hắn vừa nói vừa giang hai cánh tay ra, rồi ép hai tay vào nhau, mỉm cười nói:

- “Như vậy là xong.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Đại tướng quân thần cơ diệu toán, không ai sánh kịp. Hoàng thượng thánh minh nên mới giao việc chinh phục Hồi tộc này cho đại tướng quân.”

Triệu Tuệ vô cùng đắc ý, cười lên ha hả.

Trương Triệu Trọng nói:

- “Trận này đại tướng quân thắng chắc rồi. Nhưng giả tử hai người đó bị giết lầm hay mất tích trong đám loạn quân, hoàng thượng nhất định sẽ trách mắng.”

Triệu Tuệ hỏi:

- “Theo Trương huynh thì phải làm thế nào?”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Ty chức muốn xin lệnh đi bắt hai người này trước. Sau đó quân ta cứ tiếp tục vây chặt để dụ chủ lực quân Hồi đến.”

Triệu Tuệ suy nghĩ một lúc rồi nói:

- “Bây giờ đi ngay thì không chừng bọn Hồi sẽ đoán ra kế hoạch của chúng ta. Trương huynh hãy đợi vài ngày nữa.”

Mãi đến sáng sớm ngày thứ ba, Triệu Tuệ mới phát lệnh tiến. Trương Triệu Trọng dẫn một trăm quân thiết giáp đi ngay.

Vừa đến gần, trong hố cát đã có mười mấy mũi tên bắn ra. Ba tên quân thiết giáp trúng tên vào mặt ngựa nhào xuống ngựa, thế tấn công liền chậm lại. Trương Triệu Trọng dẫn đầu quát tháo xung phong chúng lại tiếp tục xông đến.

Từ Thiên Hoảng kinh hãi nói:

- “Quân thiết giáp đã đến đây rồi. Chẳng lẽ ta đoán sai hay sao?”

Vệ Xuân Hoa la lên:

- “Tên gian tặc Trương Triệu Trọng kia!”

Dư Ngự Đồng nghĩ ngay đến cái chết thê thảm của ân sư. Chàng nổi giận điên cuồng, mắt nảy lửa như muốn nổ tung, cầm kim địch tung người ra khỏi hố cát, chạy thẳng về phía Trương Triệu Trọng, đánh liều mạng không cần chiêu thức.

Trương Triệu Trọng đột nhiên thấy một hòa thượng xấu xí dùng võ thuật bản môn xông vào tấn công tới tấp. Hắn chưa kịp kinh ngạc, thì lại thấy Vệ Xuân Hoa cầm song câu phóng tới, phải vội vàng đưa kiếm cản trở. Võ công của hắn so với hai người này thì cao hơn nhiều, nhưng Vệ Xuân Hoa xưa nay hề đánh nhau là liều mạng, Dư Ngự Đồng lại càng chán sống, chỉ muốn chết chung với kẻ thù của mình. Người xưa từng nói:

- “Một người liều mạng, vạn người khó địch,”

huống chi bây giờ có tới hai người liều mạng. Ba người quây quần nhau mà loạn đả bên hố cát.

Lúc này đã có mấy chục tên quân thiết giáp chạy tới gần. Trần Gia Lạc, Văn Thái Lai, Từ Thiên Hoàng, Chương Tấn, Lạc Băng, Tâm Nghiễn đều nhảy lên trên. Chương Tấn vung cây lang nha bổng đập loạn lên, phát ra những tiếng leng keng. Bọn này mũ áo đều rèn bằng sắt dày nên y không dễ thương được chúng, lại suýt bị trường mâu đâm trúng mấy lần.

Lạc Băng, Tâm Nghiễn, Từ Thiên Hoàng chỉ biết cố gắng chống đỡ, không thể nào làm tổn thương kẻ địch. Đơn đao của Văn Thái Lai chém vào giáp sắt cũng dội ngược về. Họ Văn bèn quát lên một tiếng, vứt bỏ đơn đao, tay không nhảy xổ vào một tên lính thiết giáp. Hắn vội đưa mâu lên đâm, Văn Thái Lai liền túm lấy đầu mâu, giật mạnh một cái.

Tên lính đó “úi chà”

một tiếng, trường mâu đã tuột khỏi tay. Văn Thái Lai không cần xoay mâu lại, sử dụng cán mâu mà đâm vào mặt hắn, xuyên thủng cả sọ. Chàng chưa kịp rút mâu về, bỗng nghe tiếng Lạc Băng kêu lên:

- “Cẩn thận phía sau.”

Văn Thái Lai cảm thấy sau lưng có kinh phong thốc tới, lập tức quờ tay trái lại, kẹp được một cây trường mâu khác dưới nách. Chàng vận kinh đoạt lấy cây mâu đánh lên sau lưng. Tay phải Văn Thái Lai đưa lên, rút lấy cây mâu đang cắm trong đầu của tên lính Thanh trước mặt, đâm ngược lại trúng vào sống mũi của tên đánh lên sau lưng, mũi mâu xuyên lộ ra sau gáy.

Đội quân thiết giáp này được lệnh bắt sống Trần Gia Lạc và Hương Hương còn chúa, khác hẳn bọn lính bao vây cầm chừng mấy hôm nay. Chúng liều mạng chiến đấu, chém giết thật sự, tuy thấy Văn Thái Lai thần dũng vô song mà vẫn không lùi.

Văn Thái Lai hai tay cầm trường mâu xông vào trận địch, mâu này xuống mâu kia lên, dũng mãnh không ai chống nổi. Chỉ trong chớp lát chín tên lính thiết giáp đã bị trường mâu của chàng đâm vào mặt mà chết.

Trần Gia Lạc không cầm binh khí, cất tiếng gọi:

- “Tâm Nghiễn, Thập ca! Đi theo ta!”

Thấy một tên lính thiết giáp cầm trường mâu đâm tới ngực mình, Trần Gia Lạc hơi nghiêng người một chút cho mâu đâm trượt qua. Chàng vung roi ngựa quất vào một chân của hắn, rồi giật mạnh cây roi cho hắn nhào từ trên ngựa xuống đất.

Trần Gia Lạc la lên:

- “Tâm Nghiễn! Cởi nón sắt của hắn ra.”

Bọn này mặc giáp sắt rất nặng nề, hề té xuống thì rất lâu mới đứng dậy được. Tâm Nghiễn lập tức tháo nón sắt của hắn ra, Chương Tấn tiện tay đánh tới một bổng, hắn nát óc chết ngay.

Ba người cứ thế mà lôi xuống ngựa, tháo mũ sắt đập đầu, chỉ trong chớp lát đã đánh chết tám chín tên thiết giáp, bọn còn lại sợ đến vỡ mặt. Lại thấy Văn Thái Lai cầm mâu chạy tới, chúng la lên một tiếng rồi lùi lại hết.

Lúc này, Vệ Xuân Hoa và Dư Ngự Đồng đã dần dần không chống nổi Nhu Vân kiếm thuật của Trương Triệu Trọng. Từ Thiên Hoàng bèn xông lên trợ chiến. Trương Triệu Trọng thấy chỉ còn lại một mình, liền đâm

veo véo mấy kiếm ép ba người lùi lại hai bước, rồi quay lưng bỏ chạy. Văn Thái Lai xách trường mâu muốn đuổi theo nhưng bốn lính Thanh đã bắn tên rào rào tới.

Lạc Băng bỗng la lên:

- “Các huynh mau mau tới đây!”

Nàng nhảy vào hố cát, mọi người đều nhảy theo.

Trong hố cát, Chu Ý đầu tóc rối bù, mặt đầy vết máu, cầm đơn đao tả xung hữu đột, tử chiến với bốn tên lính thiết giáp cầm trường đao. May mà trong hố chật hẹp, trường mâu khó mà xoay trở nên nàng mới cầm cự được.

Quần hùng giận dữ, đồng phóng tới. Bốn tên lính thì một bị song đao của Lạc Băng chém chết, một bị song câu của Vệ Xuân Hoa móc ngay vào miệng. Hai tên còn lại thì Văn Thái Lai tay trái nắm lưng một tên, tay phải nắm đầu một tên, treo lại bẻ gãy xương cổ.

Từ Thiên Hoàng vội chạy tới dìu Chu Ý dậy, thấy trên vai và cánh tay của nàng đã bị đao chém phải. Hương công chúa bèn xé vạt áo mình băng bó cho nàng.

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Triệu Tuệ chỉ muốn bao vây chúng ta để dụ người Hồi tới, rồi xuất binh mai phục đánh kẹp vào. Nhất định là tên gian tặc Trương Triệu Trọng nhìn thấy tổng đà chủ nên không nhẫn nại được nữa, chỉ muốn lập công.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nhất định hẳn chẳng chịu thôi, sẽ dẫn binh đánh tiếp.”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Thế thì chúng ta phải mau mau đào bẫy để bắt tên gian tặc đó.”

Mọi người vô cùng phấn chấn, theo chỉ dẫn của Từ Thiên Hoàng mà khoét vách hố cát thành một cái hầm nằm dưới mặt tuyết đã kết thành băng. Ở phía trên băng tuyết khá dày, đông cứng dày hơn một thước, hoàn toàn không thấy gì khác lạ.

Đào bẫy xong chưa được bao lâu, quả nhiên Trương Triệu Trọng lại dẫn quân thiết giáp tấn công đến. Hắn đã trót khoe trước mặt Triệu Tuệ, muốn giữ thể diện nên không thêm xin thêm viện binh, chỉ dẫn theo vài chục quân thiết giáp còn lại. Lần này mỗi tên lính cầm thêm một cái thuẫn bài để cản tên của quần hùng.

Trong chốc lát chúng đã xung phong tới chỗ hố cát. Trần Gia Lạc nhảy ra khỏi hố, hét lên:

- “Qua đây đánh một trận, phân biệt thắng thua.”

Trương Triệu Trọng thấy chàng không cầm khí giới liền quăng trường kiếm xuống đất mà nói:

- “Hay lắm! Hôm nay chưa phân thắng bại quyết chẳng chịu thôi.”

Thế là một người thi triển Bách Hoa Tả Quyền, một người thi triển Vô Cực Huyền Không Quyền giao đấu bên hố cát. Sáu người Văn Thái Lai, Từ Thiên Hoàng, Chương Tấn, Vệ Xuân Hoa, Dư Ngư Đồng, Tâm Nghiễn cũng nhảy ra khỏi hố mà lược trận.

Trần Gia Lạc vừa đánh vừa di chuyển bước chân, từ từ tiến vào chỗ hố bẫy. Trương Triệu Trọng chỉ bước thêm hai bước nữa là sập bẫy, không ngờ một tên quân thiết giáp ló ngó chạy tới. Hắn vừa đạp chân vào cái bẫy đã kinh hoàng kêu lên, té nhào ngay xuống đó. Sau đó nghe một tiếng kêu thê thảm, hắn đã bị Lạc Băng canh giữ phía dưới dùng dao đâm chết.

Trương Triệu Trọng giật bắn người, thảm la lên:

- “May quá!”

Tay chân hắn bắt giác hơi chậm lại. Trần Gia Lạc thấy cạm bẫy đã lộ, bèn phóng người tới ôm lấy Trương Triệu Trọng, định đẩy hắn rơi xuống. Hắn đứng vững hai chân trên mặt băng rắn chắc, cố vận sức để đẩy

ngược lại, thế là hai người giằng co bên hố cát. Một người muốn giãy ra thoát đi mà không được, một người muốn đẩy đối phương xuống cũng không xong, không ai chịu buông tay.

Hai tên lính thiết giáp lại chạy đến, phóng mâu đâm Trần Gia Lạc. Từ Thiên Hoàng đứng bên liền cúi xuống dùng hai tay đẩy mạnh một cái, xô cả Trần lẫn Trương ngã vào hố cát. Hai cây trường mâu đâm vào mặt tuyết.

Trần Gia Lạc và Trương Triệu Trọng đồng thời buông tay đứng dậy. Lạc Bằng dùng đoản đao bên tay phải chém tới Trương Triệu Trọng, nhưng bị hấn sử dụng công phu Không Thủ Đoạt Bạch Nhân xoay tay bắt được tay mình, rồi giật một cái đoạt lấy đoản đao.

Trần Gia Lạc tung người đá tới sau lưng, Trương Triệu Trọng không kịp tấn công Lạc Bằng nữa, quay người lại vung đao lên đỡ. Trần Gia Lạc nghiêng người tránh né, đưa hai ngón tay ra điểm vào huyệt Âm Thị trên chân Trương Triệu Trọng. Chân phải Trương Triệu Trọng vừa rút lại, Lạc Bằng tức khắc phóng ra ba mũi phi đao. Trong hố cát không đủ chỗ để xoay, thế mà Trương Triệu Trọng vẫn tránh được hết ba mũi phi đao này chỉ cách chừng sợi tóc.

Lạc Bằng vội la tên:

- “Tổng đà chủ! Nhận đao.”

, rồi ném cây trường đao tới. Trần Gia Lạc chụp lấy cây đao, sử dụng Kim Cương phục hồ đao đánh nhau dữ dội với cây đoản đao trên tay Trương Triệu Trọng.

Võ công của Trần Gia Lạc thiên về tạp nham, binh khí nào cũng sử dụng được, khác với Trương Triệu Trọng chỉ tinh thông kiếm thuật, nên chàng lập tức chiếm ưu thế về binh khí. Mới đánh được mười mấy chiêu mà Trương Triệu Trọng đã liên tiếp gặp nguy hiểm, tay trái phải dùng thêm quyền thuật mới hóa giải được.

Lạc Bằng vốn yêu quý đôi uyên ương đao như nhau, nhưng bây giờ nàng lại mong cây trường đao thắng, cây đoản đao bại. Chu Ý cầm đao bảo vệ trước mặt Hương Hương công chúa, tai nghe trường đao và đoản đao va chạm liên tục phát ra những tiếng leng keng.

Trương Triệu Trọng đột nhiên quăng thanh đoản đao ra khỏi hố cát, hô lớn:

- “Ta dùng tay không đón tiếp binh khí của người.”

Hấn tay trái dùng quyền, tay phải dùng chưởng đánh ào ào tới lưỡi đao sáng lờ của Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc bèn gọi Lạc Bằng:

- “Đón đao!”

Chàng ném trả thanh trường đao cho nàng, chìa ngón tay trở tay trái về phía huyệt Khúc Trì của địch.

Hố cát chỉ rộng chừng một trượng, xoay trở cũng không tiện chứ đừng nói là tránh né. Hai người sử dụng hết tuyệt kỹ binh sinh mà đánh nhau liều chết, sau mấy chục chiêu đã dần dần phân cao thấp. Bách Hoa Tả Quyền của Trần Gia Lạc tuy tinh diệu, nhưng hỏa hầu và nội lực của chàng không sao bì kịp Trương Triệu Trọng, càng về sau lại càng công ít thủ nhiều.

Lạc Bằng đứng bên lo lắng. Thấy hai người giao đấu tới lúc khẩn trương, nàng muốn trợ giúp mà không sao xen vào được.

Trần Gia Lạc càng đánh càng bị hạ phong. Trương Triệu Trọng phóng chân đã tới, Trần Gia Lạc vừa né sang bên trái thì Trương Triệu Trọng lại vung tả chưởng đánh như cuồng phong bạo vũ. Đột nhiên trên hố cát có một người quát lớn:

- “Đỡ thiết đảm!”

Tả chưởng của Trương Triệu Trọng lập tức thu lại, bảo vệ đỉnh đầu. Quả nhiên có một trái thiết đảm đen sì quăng từ trên xuống. Trương Triệu Trọng rung mình nghĩ:

- “Lão già này đã đến đây rồi sao?”

Thiết đảm từ trên cao đánh xuống, lực đạo càng khủng khiếp hơn. Trương Triệu Trọng không dám đón bắt mà cứng không dám tránh né, vội giật lùi lại ba thước, va mạnh vào vách của hố cát. Sau đó nghe “bịch” một tiếng, trái thiết đảm đã đánh vào giữa lòng hố cát, rồi Từ Thiên Hoàng nhân cơ hội tung người nhảy xuống.

Thì ra ngày trước Chu Trọng Anh nhận chàng là nghĩa tử, đã dạy cho chàng công phu Tử Mẫu Thiết Đảm. Sau đó Từ Thiên Hoàng bôn ba khắp chốn, nhưng ngày nào cũng cố gắng dành ít thì giờ để tập luyện tuyệt kỹ xưng bá võ lâm này. Hôm nay lần đầu dùng thử, chàng dựa vào oai phong của nhạc phụ, tuy ra tay chưa trúng nhưng đã bắt Trương Triệu Trọng hoảng sợ rút lui.

Trương Triệu Trọng điểm chân xuống đất vận sức tung lên, toan nhảy ra khỏi hố. Đột nhiên có một chưởng đánh xuống đầu hắn, kinh lực dừng hẳn cả đời chưa từng gặp. Hắn vội xoay tay phải ra hóa giải phát chưởng đó, vì thế mà không nhảy ra khỏi hố cát. Hắn vừa rơi xuống vừa thẳm kinh hãi:

- “Người này là ai vậy? Công phu của hắn thật sự không dưới ta!”

Chân hắn vừa chấm đất, một người đã xuống theo, thét vang như sấm sét:

- “Gian tặc! Có nhận ra ta không?”

Người này thân hình khôi vĩ, ngực to vai rộng, oai phong凛冽, chính là Bôn Lôi thủ Văn Thái Lai.

Vệ Xuân Hoa và mọi người đã đánh lui bọn quân thiết giáp, đứng vây quanh mà xem Văn Thái Lai tỉ đấu Trương Triệu Trọng.

Họ Văn nhớ đến cái nhục bị bắt ở Thiết Đảm trang, rồi bị hành hạ dọc đường, lông mày bèn dựng ngược lên, hai mắt lóe sáng, thét lên một tiếng rồi xuất ngay tuyệt kỹ Bích Lịch chưởng của mình. Chưởng phong của chàng phóng ra nghe tiếng vù vù, nhanh như điện chớp, thế như sấm sét.

So với lúc Trần, Trương ác chiến vừa rồi, trận này còn kịch liệt hơn. Hương Hương công chúa thấy Văn Thái Lai vừa quát như sấm nổ vừa phóng chưởng như sét đánh vào Trương Triệu Trọng, không khỏi hoảng sợ. Trần Gia Lạc thấy mặt nàng lộ vẻ kinh hãi, liền kéo nàng tựa vào vách hố, đứng bên cầm lấy tay nàng rồi mỉm cười trấn an.

Hương Hương công chúa nhìn lên mặt chàng, ra vẻ dò hỏi. Trần Gia Lạc biết nàng muốn hỏi là trận đấu vừa rồi mình mệt hay không, bèn chậm chậm lắc đầu. Hương Hương công chúa vén tay áo lên, lau chùi mồ hôi và đất cát trên mặt cho chàng.

Trần Gia Lạc lấy ra ba quân cờ vây, phòng khi Văn Thái Lai gặp nguy thì có thể ra tay ứng cứu. Chàng nắm quân cờ, trong lòng chợt nảy ra ý nghĩ:

- “Trận chiến này thật sự giống như một bàn cờ, chém giết đã hung hiểm mà tình thế càng phức tạp. Ở giữa thì Văn tứ ca và Trương Triệu Trọng dốc toàn lực đánh nhau thí mạng. Chúng ta bao vây bên ngoài hai người đó. Bên ngoài chúng ta lại có vòng vây của lính Thanh. Hoắc Thanh Đồng cô nương lại đang ở bên ngoài vòng vây đó, tìm cách ứng cứu. Bên ngoài của Hoắc Thanh Đồng cô nương còn có đại quân Thanh đang kéo đến bao vây hay không? Cục diện như thế nào, chỉ đi sai một nước cờ là thua ngay lập tức.”

Quần hùng biết Văn Thái Lai đầy lòng oán giận, phen này nhất định phải đích thân ra tay để trả thù, nên họ chỉ đứng bên mà xem, đề phòng Trương Triệu Trọng chạy thoát chứ không ra tay trợ giúp. Ai cũng biết võ công Văn Thái Lai tinh thâm tuyệt diệu, dù không thắng thì cũng chắc chắn không thua.

Một người tấn công mãnh liệt, một người phòng thủ vững vàng, giống như những đợt sóng biển vỗ vào tảng đá. Sóng đập hết cơn này tới cơn khác, nhưng tảng đá vẫn đứng vững không rung chuyển. Sau mỗi đợt sóng rút về, tảng đá lại lộ ra mặt nước.

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Người khác ra tay, Tứ ca chắc sẽ không vui. Nhưng nếu Tứ tẩu giúp một tay thì huynh ấy không trách đâu.”

Chàng liền nháy mắt với Lạc Băng một cái.

Lạc Băng hiểu ý, muốn phóng phi đao tương trợ. Nhưng hai đối thủ đứng gần nhau quá, nàng sợ lỡ tay đã thương chồng mình, bèn cất tiếng gọi:

- “Tổng đà chủ ra tay nhanh lên, thuộc hạ không xong rồi.”

Trần Gia Lạc đang đợi nàng nói câu này. Nghe tiếng “soạt, soạt”

, ba quân cờ phóng ngay tới yếu huyệt của Trương Triệu Trọng. Họ Trương phải dừng tay tránh né. Văn Thái Lai thừa thế tấn công. Rõ ràng chàng sắp đắc thủ thì bỗng nghe thấy bên trên có tiếng la hét ầm trời, tiếng vỗ ngựa phi tới, tiếng đao thương va chạm liên tục. Một người chạy đến gần hổ kêu lớn:

- “Trần công tử, Kha Tư Lệ! Hai người đang ở đâu?”

Hương Hương công chúa vội la lên:

- “Gia gia! Chúng con ở đây.”

Trần Gia Lạc hô lớn:

- “Cứu binh đến rồi! Mọi người cùng xông lên giết tên gian tặc này trước đã.”

Mọi người đồng thời cầm binh khí xông vào. Trương Triệu Trọng bỗng múa song chưởng nhanh như gió, bất ngờ đánh tới Hương Hương công chúa. Quần hùng kinh hãi, không hẹn mà cùng nhảy tới cứu viện.

Không ngờ chiêu này của Trương Triệu Trọng chỉ là dương đông kích tây. Hắn vội nép vào thành hổ, vốc một nắm cát quăng ra. Nhân lúc trong hổ cát bụi mù mịt, ai cũng nhìn không rõ, hắn nhảy được lên khỏi hổ cát.

Trương Triệu Trọng “hự”

lên một tiếng, bỗng đã trúng một viên thiết đảm của Từ Thiên Hoảng, nhưng rút cuộc cũng chạy thoát. Quần hùng đều nhảy lên truy kích.

Mộc Trác Luân múa tít trường đao, cưỡi ngựa xung phong đi đầu, quân Hồi bám sát theo sau. Quân Thanh la hét cản trở, Trương Triệu Trọng lùi vào đám đông, lạng người mấy cái rồi không thấy bóng dáng đâu nữa. Văn Thái Lai đoạt lấy một cây trường đao, nhảy lên con ngựa trắng toan xông vào giữa trận địch mà đuổi nhưng bị Lạc Băng đưa tay kéo lại.

Đội Hắc Kỳ của Mộc Trác Luân chỉ toàn những người già yếu, nhưng ai cũng hăm hở hăng hái, giương thuẫn bài tiến theo chủ soái.

Hương Hương công chúa thấy phụ thân đang chạy tới, mặt mũi râu tóc vấy đầy máu tươi, lập tức nhảy vào lòng ông mà gọi:

- “Gia gia!”

Mộc Trác Luân ôm lấy nàng, vỗ vỗ vào lưng dỗ dành:

- “Con ngoan, đừng sợ! Gia gia đến cứu con đây.”

Từ Thiên Hoảng nhảy lên lưng ngựa đứng quan sát tình hình, thấy ở hướng Đông có bụi nổi lên. Mặt đất đầy băng tuyết thế này mà nổi bụi lên, chắc chắn là đội quân thiết giáp đang kéo tới. Chàng vội kêu lên:

- “Mộc lão anh hùng! Chúng ta mau mau chạy về vùng đất cao ở phía tây.”

Từ lúc đoạt lại thánh kinh, Mộc Trác Luân đã biết họ Từ lắm mưu nhiều trí, bèn lập tức ra lệnh chạy về hướng tây. Quân Thanh đuổi theo được một hồi, ở phía tây lại có một đội Thanh binh xung phong tới. Thế là đội quân của người Hồi bị kẹp vào chính giữa. Mộc Trác Luân và Văn Thái Lai hai ngựa song song, định xông đột trúng vây, nhưng bị một trận mưa tên của quân Thanh bắn tới nên phải thối lui.

Mộc Trác Luân thầm nghĩ:

- “Thanh nhi quả nhiên nói đúng! Ta vừa trách lầm nó, nhất định nó đang rất thương tâm. Ôi! Phen này dữ nhiều lành ít.”

Ông chỉ còn cách thống lĩnh mọi người chạy lên một đồi cát lớn, đợi cơ hội để thoát khỏi vòng vây. Người Hồi đứng trên cao đánh xuống, bọn lính Thanh nhất thời không có cách nào xung phong lên được.* * *

Hoắc Thanh Đồng dẫn đội quân của mình tới hạ trại ở cách trận địch chừng mười dặm. Khoảng giữa trưa hôm ấy, đội trưởng các đội cùng phi ngựa về báo là đã bố trí xong xuôi theo lệnh.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Hay lắm! Thật đã làm phiền các vị.”

Sau đó nàng lại lấy lệnh tiễn ra, hạ lệnh:

- “Đội trưởng đội hai Thanh Kỳ! Huynh thống lĩnh hai trăm huynh đệ, cố thủ ở bờ nam sông Hắc Thủy, không được để Thanh binh qua sông. Không cần liều mạng đánh nhau, nhưng với chúng, chỉ cần cố thủ một thời gian ngắn, nhưng nếu để một tên Thanh binh vượt qua sông thì huynh đừng về gặp ta nữa.”

Người đội trưởng đó liền nhận lệnh đi bố trí.

Hoắc Thanh Đồng lại nói:

- “Đội trưởng đội một Bạch Kỳ! Huynh thống lĩnh nhân mã đội hình, dụ cho Thanh binh đuổi theo về hướng Tây. Dọc đường có thể ứng chiến nhưng chỉ được thua không thắng, cố chạy vào đại mạc càng xa càng tốt.”

Đội trưởng đó từ trước nay vốn can trường hiếu thắng, bèn nói:

- “Người Hồi chúng ta chỉ biết cách đánh thắng, không biết cách đánh thua.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Đây là mệnh lệnh. Người còn phải mang theo bốn ngàn bò dê, thả ra dọc đường để dụ chúng đuổi bắt.”

Hắn lại cãi:

- “Sao phải đem thú vật mình nuôi tặng cho người khác? Việc này ta không biết làm.”

Hoắc Thanh Đồng mím miệng thật chặt, lát sau mới hỏi:

- “Người có nghe lệnh hay không?”

Hắn đưa đao lên quát lớn:

- “Cô ra lệnh cho chúng ta đánh thắng thì ta nghe. Còn cô ra lệnh cho chúng ta đánh thua thì dù chết ta cũng không phục.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Ta đang chỉ huy các người đánh thắng. Phải giả thua trước rồi sẽ phản công.”

Hắn tức tối đỏ mặt la lên:

- “Ngay cả gia gia của cô cũng không tin chuyện quỷ đó, thì làm sao cô gạt được ta? Cô tưởng mọi người không biết cô đang nghĩ gì hay sao? Cô bảo chúng ta thua chạy tán loạn, buông bỏ vật nuôi, chính vì không muốn cứu Hương Hương công chúa.”

Hoắc Thanh Đồng hét lên:

- “Bất hấn lại.”

Bốn tên thân binh chạy đến, nắm chặt hai cánh tay của người đội trưởng kỵ binh. Hắn không chống đỡ gì, đứng yên cười nhạt.

Hoắc Thanh Đồng lớn tiếng hô:

- “Quân Mãn Châu đang hiệp đáp chúng ta, toàn quân phải một lòng mới thắng nổi chúng. Cuối cùng thì người có nghe lệnh ta hay không?”

Hắn quát trả:

- “Không nghe! Cô dám làm gì với ta nào?”

Hoắc Thanh Đồng nghiêm giọng nói:

- “Lôi hấn ra chém đầu.”

Người đội trưởng đó tự phụ mình là thiện chiến, vẫn tưởng Hoắc Thanh Đồng không dám làm gì. Khi nghe thấy câu này hấn mới đổi thái độ, sắc mặt xám như tro tàn. Đám thân binh kéo hấn ra ngoài, chém một đao đứt cổ. Hoắc Thanh Đồng hạ lệnh bêu đầu thị chúng, toàn quân không ai không toát mồ hôi.

Hoắc Thanh Đồng hạ lệnh cho đội phó đội một Bạch Kỳ lên làm đội trưởng, dẫn quân chạy về hướng sa mạc, khi thấy phía đông có khói phân chó sói bay lên mới vòng ngược trở về. Y lập tức nhận lệnh đi bố trí. Hoắc Thanh Đồng lại hạ lệnh cho tất cả các đội còn lại tập trung về khu đầm lầy ở phía đông.

Phát lệnh xong xuôi, một mình nàng phi ngựa về hướng tây, quí xuống đất nước mắt đầm đìa, khe khẽ cầu nguyện:

- “Chân thánh A-la vạn năng! Cầu mong thánh đạo của người đắc thắng, đánh bại quân địch đang xâm lược chúng ta. Bây giờ gia gia không tin con, ca ca không tin con, ngay cả bộ hạ của con cũng không tin con. Vì muốn họ nghe lệnh mà con buộc phải giết người. Thánh A-la vạn năng! Cầu xin người phù hộ cho chúng con được thắng để gia gia và muội muội bình yên trở về. Nếu họ phải chết, cầu xin người để con chết thay cho họ. Cầu xin người cho Trần công tử và muội muội vĩnh viễn yêu thương nhau, vĩnh viễn hạnh phúc bên nhau. Nhất định người yêu thương muội muội đặc biệt hơn người khác, nên mới tạo ra muội muội xinh đẹp như thế. Mong người hãy yêu thương muội muội cho đến cùng.”

Sau khi cầu nguyện, nàng lên ngựa quay về, tuốt kiếm hô lên:

- “Đội một, đội hai Hắc Kỳ đi theo ta. Các đội còn lại chia nhau phòng thủ khắp nơi.”* * *

Nhắc lại Mộc Trác Luân và Trần Gia Lạc cố thủ trên đồi cát, quân Thanh đã xung phong hai lần đều bị người Hồi anh dũng đẩy lùi. Xung quanh đồi cát thi thể đã dồn thành đống, hai bên đều tổn thất nặng nề.

Hết giờ ngo, đột nhiên Thanh binh nhốn nháo, một đội kỵ quân đang tấn công tới. Dưới lá cờ có hình trắng lưỡi liềm là một cô gái mặc áo vàng, tay cầm trường kiếm, trên đầu có một cọng lông vũ màu xanh bích hơi rung động. Đó chính là Hoắc Thanh Đồng.

Mộc Trác Luân hô lớn:

- “Xung phong.”

Ông dẫn đầu quân Hồi chạy ào xuống dưới, hai mặt giáp công. Bọn lính Thanh cản không nổi, ba đội Hắc Kỳ hợp lại thành một. Hương Hương công chúa chạy vội tới, ôm chầm lấy tỷ tỷ.

Hoắc Thanh Đồng vừa nắm tay muội muội vừa hạ lệnh:

- “Đội trưởng đội ba Hắc Kỳ! Huynh dẫn đội mình chạy về hướng tây, hợp với đội một Bạch Kỳ rồi nghe lệnh của đội trưởng đội một Bạch Kỳ.”

Đội trưởng nhận lệnh, dẫn quân đi ngay. Đội này cưỡi toàn ngựa được tuyển chọn kỹ lưỡng. Xa xa nhìn thấy cờ đỏ phấp phới, thì ra quân tinh nhuệ cờ đỏ của Thanh binh đã đuổi theo họ.

Hoắc Thanh Đồng cả mừng nói:

- “Tuyệt diệu! Đội trưởng đội một Hắc Kỳ, huynh lui vào trong thành Diệp Nhĩ Khương, nghe lệnh ca ca ta. Đội trưởng đội hai Hắc Kỳ, huynh lui về bờ nam sông Hắc Thủy gặp đội trưởng đội hai Thanh Kỳ rồi nghe lệnh của huynh ấy.”

Hai đội Hắc Kỳ lại xông ra khỏi vòng vây. Đội cờ trắng và đội cờ viền vàng của quân Thanh liền chia hai đường đuổi theo.

Hoắc Thanh Đồng hô lớn:

- “Mọi người chạy về hướng đông.”

Ba trăm thân binh cầm trường đao hộ vệ chủ soái lập tức mở đường. Mộc Trác Luân, Hương Hương công chúa cùng với mọi người Trần Gia Lạc chạy về hướng đông, theo sau là nhân mã của đội bốn Hắc Kỳ.

Triệu Tuệ đích thân dẫn đội quân thiết giáp bao vây từ hai phía. Hai cánh quân tả hữu đều là tinh binh cờ lam của Mãn Châu, ai cũng cầm thương dài kích lớn dũng mãnh đuổi theo. Bên Hồi chỉ có mấy trăm người đoạn hậu, vừa đánh vừa lùi. Chỉ chớp nhoáng là mấy trăm quân này bị Thanh binh vây chặt rồi giết sạch.

Triệu Tuệ vô cùng mừng rỡ, chỉ lá cờ trắng lười liềm ở cạnh Hoắc Thanh Đồng mà nói:

- “Ai đoạt được lá đại kỳ đó, ta thưởng ngay một trăm lạng.”

Đội thiết giáp liền tranh nhau mà truy đuổi điên cuồng trong vùng đại mạc. Nhưng ngựa của đội bốn Hắc Kỳ đều được tuyển chọn đặc biệt, còn đội quân thiết giáp nặng nề, ngựa đi chậm rãi không sao đuổi kịp ngay.

Chạy được ba bốn chục dặm thì số ngựa bên quân Hồi bị đuổi sức lùi lại phía sau. Mấy chục chiến sĩ cố gắng chống trả đến cùng, nhưng chỉ nháy mắt là bị quân Thanh giết chết.

Triệu Tuệ thấy quân Hồi bị giết toàn là người già con nít, cả mừng nói:

- “Thì ra bọn chúng không còn tinh binh nữa.”

Thanh binh lại càng cố gắng đuổi theo. Đuổi được bảy tám dặm thì đội ngũ người Hồi càng lúc càng tán loạn, nhưng vẫn thấy lá đại kỳ hình trăng lưỡi liềm bay phấp phới trên một đồi cát lớn. Triệu Tuệ cười ngựa tốt, cầm đại đao hướng dẫn toàn quân xông tới, có bốn thân binh hộ vệ trước sau.

Hoắc Thanh Đồng thấy đại quân Thanh đã đuổi tới nơi, liền ruỗi ngựa chạy xuống đồi cát này.

Triệu Tuệ đứng trên đồi cát nhìn xuống dưới, lập tức kinh hoảng đến độ hồn phi phách tán, như vừa rơi vào một cái hố băng. Hắn nhìn thấy ở phía nam vô số chiến sĩ người Hồi đã dàn trận chỉnh tề, hoàn toàn không phát ra tiếng động. Nhìn xa xa chỉ thấy những lá cờ màu xanh mọc như rừng rậm, những chiếc thuẫn hình tròn vây quanh như những đám mây.

Hai tay Triệu Tuệ chợt bủn rủn, đại đao rơi xuống đất. Hắn rùng mình một cái, thầm nghĩ:

- “Bọn Hồi thật là gian xảo! Thì ra đại đội nhân mã của chúng đã tập trung ở đây.”

Nhìn về hướng bắc, thấy một đám cờ trắng đang tung bay phấp phới, lại một số rất đông quân Hồi đang từ từ ép tới. Hắn không còn thời gian suy nghĩ nữa, vội vã hô lên:

- “Quay lại! Hậu đội đổi thành tiền đội, lùi nhanh lên.”

Nghe thanh âm của chủ tướng đầy vẻ hoảng hốt, quân Thanh lập tức đại loạn. Tên của quân Hồi bắt đầu bắn tới như châu chấu. Quân Thanh vốn đông gấp mấy quân Hồi, nhưng chia thành nhiều nhóm nhỏ đuổi theo, đến đây chỉ còn khoảng một vạn quân thiết giáp. Còn chủ lực của quân Hồi đều tập trung ở đây, mạnh yếu chênh lệch rất rõ.

Phía tây lại có hai đội người Hồi xung phong tới. Triệu Tuệ thấy phía tây, phía nam và phía bắc đều có quân địch, chỉ còn hờ phía đông, bèn truyền lệnh:

- “Toàn quân chạy về phía đông!”

Hắn đích thân chỉ huy thân binh đoạn hậu. Quân Hồi từ ba phía dần dần ép đến gần.

Đại quân Thanh đang hỗn loạn chạy về phía đông, đột nhiên đội quân thiết giáp đi đầu la hét om sòm. Một tên kỵ binh chạy vội đến trước mặt Triệu Tuệ mà bẩm báo:

- “Tướng quân, không xong rồi! Phía trước là một bãi lầy.”

Triệu Tuệ thấy cả ngàn kỵ mã thiết giáp của mình lẫn lộn trong sinh lầy, từ từ lún xuống mặt đất nhão nhoẹt. Thì ra trong sa mạc có những dòng sông không thể tìm ra biển cả, tụ lại mà hình thành những cái hồ, rồi dần dần khô cạn đi trở thành sinh lầy. Khu đầm lầy lớn này chu vi khoảng mười mấy dặm, bùn sinh sâu hơn mười trượng, chỉ có loài bò sát sinh sống chứ người và dã thú không đến được. Bây giờ tuyết đã

rơi lấp lên, trên mặt đầm lầy hoàn toàn không có dấu vết gì. Không phải là người sống ở nơi này thì không thể biết dưới mặt tuyết là chạp bấy chết người.

Hoắc Thanh Đồng cho quân mai phục sẵn, Triệu Tuệ vì ham thắng mà nhắm mắt đuổi theo, tự mình dẫn quân vào nơi tuyết địa.

Trần Gia Lạc cùng mọi người đứng trên đồi cát quan sát trận chiến, thấy quân Thanh rơi vào bãi lầy mỗi lúc một nhiều. Quân mã phía sau cũng muốn chạy ra phía ngoài, nhưng người Hồi đã đào trước những con hào sâu, ngựa khó mà vượt qua được.

Quân thiết giáp bị ép từ ba phía, giẫm đạp lên nhau. Chúng không tự chủ được, từng tên một bị đẩy lọt xuống vũng lầy, giáp sắt nặng nề nên lún xuống càng nhanh chóng. Đất bùn từ dưới chân dâng dần lên đầu gối, rồi tới eo lưng. Vô số quân Thanh ngập nửa người trong bãi lầy, kêu la như điên như dại, đến khi đất bùn ập vào miệng thì tiếng hét mới dừng. Sau đó chỉ còn trông thấy hai cánh tay quơ quào một lúc, rồi hoàn toàn biến mất dưới bãi lầy.

Hơn một vạn chiến sĩ người Hồi tay trái cầm thuẫn tay phải cầm đao, đao quang lấn trong màu tuyết trắng, hoàn toàn không lên tiếng, tập trung chốt chặn bên ngoài hào. Còn hai đội tinh binh thì không ngừng tấn công mãnh liệt vào đội quân thiết giáp.

Quân Thanh càng lúc càng ít. Không đầy nửa giờ, hơn một vạn tinh binh thiết giáp cờ lam đã bị ép hết xuống đầm lầy. Triệu Tuệ chỉ còn hơn trăm thân binh liều chết bảo vệ, mở một con đường máu chạy thoát ra ngoài.

Nhìn thấy vô số người ngựa không sao đếm xuể đang giãy giụa giữa vùng lầy, Hương Hương công chúa đột nhiên mặt bật khóc. Nàng cố tự kiềm chế, rồi quay mặt đi không dám nhìn nữa.

Mộc Trác Luân mừng rỡ hóa cuồng, lớn tiếng cười vang. Nhưng ông chợt im bặt, rồi nói với Hoắc Thanh Đồng:

- “Thanh nhi! Vừa rồi ta đã lỡ lời, con đừng trách. Gia gia tính tình nóng nảy, thật là có lỗi.”

Hoắc Thanh Đồng mím chặt môi, không đáp.

Tâm Nghiễn cũng quì dưới đất, dập đầu mấy cái rồi nói:

- “Tiểu nhân đáng chết, không biết cô nương thần cơ diệu toán nên buông lời mạo phạm. Cô nương là bậc đại nhân, chắc sẽ tha thứ cho tiểu nhân...”

Nói chưa xong, Hoắc Thanh Đồng đã giật cương cho ngựa chạy xuống đồi cát, bỏ mặc Tâm Nghiễn quì bất động ở đó.

Chương Tấn mỉm cười nói:

- “Thôi đi! Lát nữa tổng đà chủ xin lỗi là được rồi.”

Y vung tay múa chân cười ha hả rồi nói:

- “Ta nghĩ mãi vẫn chưa hiểu, tại sao cô ấy lại không dụ hết toàn bộ quân Thanh vào vũng sinh lầy đó?”

Từ Thiên Hoảng cười đáp:

- “Tại đây quân Hồi nhiều hơn quân Thanh, nên mới ép chúng vào được đầm lầy. Nếu dồn hết toàn bộ quân lính Thanh, bọn chúng xung phong ngược lại thì làm sao mà cản nổi?”

Chương Tấn gật đầu nói:

- “Không sai! Vừa rồi mọi người đều trách lầm cô ấy cả.”

Lúc này phần lớn quân Thanh đã biến trong sinh lầy không còn vết tích, chỉ còn một số nhân mã mới lún đến nửa người, vẫn còn vẫy tay kêu la được. Không gian đầy những tiếng gào thê thảm, rồi một lát sau từ từ im lặng trở lại.

Mấy vạn quân thiết giáp đã bị vũng lầy này nuốt sạch. Người ngựa, đao thương, giáp sắt không thấy đâu nữa, chỉ còn mấy trăm lá cờ nổi trên mặt đất sinh.

Hoắc Thanh Đồng lớn tiếng truyền lệnh:

- “Toàn quân hướng về phía tây, tập hợp ở bờ nam sông Hắc Thủy.”

Các đội quân Hồi tộc đều tuân lệnh chạy về phía tây.

Dọc đường Trần Gia Lạc kể lại những chuyện đã qua, trong lòng Mộc Trác Luân không sao yên được. Ông thương yêu nhất là hai cô con gái, bây giờ cả hai cùng yêu thanh niên người Hán này. Theo luật của người Hồi thì một nam nhân có thể cưới bốn vợ, nhưng Trần Gia Lạc lại không phải là giáo đồ Hồi giáo. Nghe nói người Hán chỉ được cưới một vợ, nữ nhân từ thứ hai trở đi không thể gọi là chính thất.

Việc này thật không biết phải tính sao. Ông đành tạm thời gác lại, đợi đến khi đánh bại quân Thanh rồi suy nghĩ tiếp. Thanh Đồng thông minh lanh lợi, Kha Tư Lệ dịu dàng chất phác, hai chị em lại rất thương nhau, chắc chắn sẽ có cách giải quyết.

Đến xế chiều, mọi người mới tới bờ nam sông Hắc Thủy. Một kỵ binh thở hổn hển chạy đến báo cáo:

- “Quân Thanh tấn công mãnh liệt. Đội trưởng đội hai Thanh Kỳ đã tử vong, đội trưởng đội hai Hắc Kỳ bị trọng thương. Huynh đệ hai đội thương vong rất nặng.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Bảo đội phó đội hai Thanh Kỳ đốc chiến, không được lùi một bước.”

Người kỵ binh đó nhận lệnh đi ngay.

Mộc Trác Luân nói:

- “Chúng ta xông lên tiếp ứng đi.”

Hoắc Thanh Đồng đáp gọn:

- “Không!”

Nàng quay lại bảo đám thân binh:

- “Toàn bộ quân sĩ ngồi nghỉ ngay tại chỗ. Không được đốt lửa, không được lên tiếng, lấy lương khô ra ăn.”

Mấy vạn người im lặng nghỉ ngơi trong bóng tối. Xa xa vọng tới tiếng dòng Hắc Thủy chảy ào ào, và tiếng con người chém giết lẫn nhau.

Một tên kỵ binh gấp rút chạy tới báo cáo:

- “Đội phó đội hai Thanh Kỳ đã trận vong. Phe ta không chống nổi nữa.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Đội trưởng đội ba Thanh Kỳ! Huynh dẫn đội mình đi tăng viện. Các huynh đệ ở đó giao cho huynh chỉ huy.”

Đội trưởng đó giơ trường đao lên, lớn tiếng nhận lệnh rồi lập tức dẫn đội mình đi cứu viện. Chương Tấn la lớn:

- “Hoắc Thanh Đồng cô nương! Ta cũng xông lên chém giết, có được không?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Vừa rồi các vị mệt mỏi lắm rồi, nghỉ ngơi một lát đã.”

Chương Tấn thấy nàng chỉ huy đại quân oai phong lẫm liệt, không dám nói nữa.

Đội ba Thanh Kỳ xuất phát chưa được bao lâu đã nghe những tiếng la hét dữ dội, đương nhiên là hai bên đã giáp chiến ác liệt. Một lát sau, Hoắc Thanh Đồng thấy tinh thần chiến sĩ đã phục hồi bèn lên tiếng:

- “Các đội Thanh Kỳ mai phục sau dải đất cao này. Đội Bạch Kỳ, đội Kha Tác Khắc, đội Mông Cổ đi về phía tây mai phục.”

Nàng vẫy trường kiếm mà nói:

- “Mọi người còn lại theo ta!”

Thân binh đi đầu, mọi người xung phong lên phía trước. Càng tiến tới gần, tiếng reo hò chém giết càng dữ dội. Chạy gần tới nơi, nghe cả tiếng vũ khí chạm nhau chan chát. Quân Hồi đang liều mạng canh giữ, cây cầu gỗ bắc qua dòng sông Hắc Thủy, bọn Thanh binh cờ vàng đang liều mạng xông lên chiếm lấy cây cầu.

Hoắc Thanh Đồng hô lớn:

- “Lùi lại!”

Quân Hồi giữ cầu lập tức lùi ra, cả ngàn lính thiếp giáp xung phong tới. Đợi quân Thanh qua cầu được một nửa, Hoắc Thanh Đồng la lên:

- “Kéo gãy cầu.”

Người Hồi đã giấu sẵn mấy trăm con ngựa hai bên dòng sông, những cây trụ cầu đã được tháo lỏng từ trước rồi dùng dây thừng buộc vào ngựa. Nghe tiếng hạ lệnh, họ vừa giật cương vừa dùng roi quất, mấy trăm con ngựa lập tức cất vó tiến về phía trước.

Nghe răng rắc mấy tiếng, những cây trụ cầu bị kéo rời ra, cầu gỗ gãy lìa. Mấy trăm quân thiết giáp trên cầu bị rơi xuống dòng sông. Quân Thanh bị chia làm hai đoạn đứng cách con sông, nhìn thấy nhau mà không thể cứu viện cho nhau được.

Lệnh kỳ của Hoắc Thanh Đồng vấy xuống, quân mai phục ở hai bên đều xông lên chém giết. Bọn lính Thanh được huấn luyện kỹ lưỡng, trong lúc hỗn loạn mà chúng vẫn nghe lệnh của chỉ huy, tập hợp vào một chỗ sắp thành trận thế.

Quân Hồi chạy đến cách trận của quân Thanh vài trăm bước, đội nhiên dừng lại. Hoắc Thanh Đồng lại vấy lệnh kỳ một cái, lập tức nghe tiếng “rầm rầm”

liền hồi không dứt, nổ đéck cả tai, khói đen bay mù mịt. Thì ra dưới chân quân Thanh đã chôn sẵn thuốc nổ. Thuốc nổ vừa đốt lên, máu thịt bắn vãi ra loạn xạ. Đội ngũ quân Thanh rối loạn hẳn lên, đối diện lại có loạn tiễn bắn tới, không còn chỗ nào mà chạy trốn.

Mấy trăm tên hoảng quá, nhảy bừa xuống sông. Nhưng chúng mặc giáp sắt nặng nề, xuống nước là lập tức chìm xuống đáy. Số còn lại hoảng loạn không còn đội ngũ gì nữa, chỉ chốc lát là bị đại quân Hồi diệt sạch. Trên dòng sông vốn chỉ trắng xóa những tảng băng, bây giờ nổi lềnh bềnh những lá cờ.

Một nửa quân Thanh còn lại ở bờ đối diện cũng sợ đến vỡ gan vỡ mật, chạy ngay về phía thành Diệp Nhĩ Khương.

Hoắc Thanh Đồng hô lớn:

- “Vượt sông truy kích!”

Quân Hồi lập tức bắc cây cầu gỗ đã chuẩn bị sẵn, đại quân đuổi tới thành Diệp Nhĩ Khương.

Dân cư trong thành Diệp Nhĩ Khương đã được sơ tán, để lại tòa thành trống rỗng. Khi thấy đội quân Thanh cờ trắng tấn công tới, Hoắc A Y đã theo lời dặn của muội muội mà chống đỡ qua loa, sau đó dẫn quân rút lui.

Đội quân Thanh cờ vàng từ sông Hắc Thủy lùi về, hội quân trong thành để nghỉ ngơi chốc lát. Lúc này chủ soái Triệu Tuệ cũng đã dẫn hơn trăm tàn binh chạy về tới đây. Hắn thấy đội tinh binh cờ vàng cũng đại bại, vừa kinh hãi vừa giận dữ vô cùng.

Đột nhiên có bộ hạ đến bẩm báo:

- “Mấy trăm quan binh uống nước giếng trong thành này đã bị trúng độc mà chết.”

Triệu Tuệ bèn phái binh lính ra ngoài thành lấy nước.

Chỉ trong chốc lát lại thấy bầu trời đỏ rực, trong thành chỗ nào cũng có ánh lửa. Thân binh liên tiếp chạy tới cấp báo:

- “Cả tòa thành đã bốc cháy!”

Thì ra trong vùng Hồi Cương có không ít giếng dầu rất dễ đào. Khi dân chúng rời khỏi thành, Hoắc Thanh Đồng đã hạ lệnh tồn trữ dầu tại đó. Bây giờ quân mai phục phóng hỏa, nơi đây trở thành một lò lửa cháy hừng hực.

Triệu Tuệ được thân binh bảo vệ, cố gắng xông ra khỏi chảo lửa mà giữ mạng. Trong thành quân Thanh chà đạp lẫn nhau, múa đao chém nhau để cướp một con đường máu chạy về phía cửa tây. Không ngờ quân thiết giáp từ phía đội diện chạy tới, nói là cửa thành đã bị người Hồi chặn lại, không thể xông ra ngoài được.

Lúc này thế lửa càng mãnh liệt hơn. Giáp sắt nóng bỏng, sát vào người không sao chịu nổi, bọn lính Thanh dần dần trút hết áo giáp, chạy lung tung. Hàng vạn nhân mã trong thành Diệp Nhĩ Khương vừa đạp lên nhau vừa la hét ầm trời.

Trong lúc hỗn loạn, bỗng có một đội kỵ binh chạy tới hô lớn:

- “Đại tướng quân ở đâu?”

Thân binh của Triệu Tuệ vội la lên:

- “Ở đây!”

Một người phi tới nhanh như gió, chính là tên sứ giả Hòa Nhĩ Đại. Hắn vội gọi Triệu Tuệ:

- “Phía cửa đông ít địch, chúng ta mau mau chạy tới đó.”

Triệu Tuệ lâm nguy nhưng vẫn trấn tĩnh được, thống lĩnh số tướng sĩ còn lại đột kích về phía cửa đông. Người Hồi bắn tới hàng ngàn hàng vạn mũi tên, quân Thanh đã cởi bỏ áo giáp nên chết mất khá nhiều, mấy lần xung phong ra ngoài nhưng không được.

Thế lửa trong thành càng lúc càng mãnh liệt, đã có mấy ngàn quân Thanh bị thiêu sống. Trong bụi khói bây giờ có thêm mùi thịt nướng nghe mà lợm giọng. Toàn thành đầy những tiếng la khóc ồm tỏi.

Trong lúc nguy cấp, Trương Triệu Trọng từ đâu cầm trường kiếm chạy tới, dẫn một đội thân binh liều mạng đánh ra, cứu được Triệu Tuệ ra ngoài.

Hoắc Thanh Đồng đứng trên gò cao cũng nhìn thấy hắn. Mộc Trác Luân kêu lên:

- “Đáng tiếc! Đáng tiếc!”

Hoắc Thanh Đồng gọi:

- “Đội trưởng đội bốn Thanh Kỳ! Huynh thống lĩnh bản đội đi tăng viện, bao vây cửa đông.”

Người đội trưởng bèn dẫn quân đi ngay.

Triệu Tuệ đã thoát ra ngoài, quân Thanh bên trong không còn ai chỉ huy nữa, mà bốn cửa thành đều bị trọng binh người Hồi giữ chặt. Chúng chạy đông chạy tây một hồi, rốt cuộc cũng bị thiêu chết trong biển lửa.

Hoắc Thanh Đồng hô lớn:

- “Đốt lang yên!”

Thân binh liền đốt một đồng phân sói đã đã chuẩn bị sẵn, khói đen bay thẳng lên trời như một cây cột đen khổng lồ. Phân của loài sói có khói đậm đặc nhất, xa mấy chục dặm vẫn có thể nhìn thấy.

Chu Ý hỏi Từ Thiên Hoàng:

- “Đốt thứ này để làm chi vậy?”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Để liên lạc với người ở xa.”

Quả nhiên không bao lâu, cách hai mươi dặm về phía tây có một luồng khói đen tương tự bay lên.

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Người ở phía tây nhìn thấy làn khói này, lập tức đốt phân sói lên, cứ thế mà truyền đi, trong chốc lát có thể truyền tín hiệu ra xa mấy trăm dặm.”

Chu Ý gật đầu nói:

- “Phương pháp này hay quá.”

Người Hồi thắng liền ba trận, tiêu diệt ba vạn tinh binh của nhà Thanh. Hàng ngàn hàng vạn chiến sĩ ôm nhau vui vẻ, ca múa ngoài thành Diệp Nhĩ Khương.

Hoắc Thanh Đồng tập hợp các đội trưởng, hạ lệnh:

- “Nhân mã các đội đến địa điểm đã định mà dựng trại. Tối nay mỗi người lính phải đốt mười đồng lửa, càng cách xa nhau càng tốt.”* * *

Lúc đó đô thống Đức Ngạn đang chỉ huy đội tinh binh cờ đỏ đông tới vạn người rượt theo đội ba Hắc Kỳ của quân Hồi. Ngựa của đội Hắc Kỳ đề là tuần mã được đặc biệt tuyển chọn, tung vó chạy thẳng vào giữa sa mạc. Đức Ngạn được lệnh của Triệu Tuệ đuổi theo binh mã quân Hồi để tiêu diệt sạch nên cứ thế mà đuổi sát sau lưng.

Hai đội kỵ binh đuổi nhau trong vùng sa mạc làm bụi bặm tốc cuộn cuộn lên trời, tiếng vó ngựa rền như sấm sét. Chạy được mấy chục dặm, đột nhiên phía trước có hàng ngàn bò dê chạy lộn xộn. Bọn lính Thanh mừng rỡ, kéo nhau ra bắt để dành ăn, nên truy đuổi chậm hẳn lại.

Không bao lâu đội ba Hắc Kỳ đã hội quân với đội một Bạch Kỳ, tiếp tục tháo chạy, quyết không dàn trận đánh nhau với quân Thanh. Mãi đến xế chiều, nhìn thấy cột khói đen nổi lên ở hướng đông, đội trưởng đội một Bạch Kỳ mới la lên:

- “Thúy Vũ Hoàng Sam thắng trận rồi! Chúng ta lập tức quay về hướng đông.”

Chiến sĩ Hồi tộc tinh thần phấn chấn hẳn lên, liền cho ngựa quay đầu lại. Quân Thanh hết sức kinh ngạc, định xung phong lên chém giết. Nào ngờ quân Hồi không nghênh chiến mà chạy vòng ra xa để quay về.

Đức Ngạn hô lớn:

- “Giả tử bọn chúng chạy đến chân trời, chúng ta cũng phải đuổi đến chân trời mới chịu thôi.”

Thế là hai đội quân lại đuổi nhau suốt một đêm về hướng đông. Đô thống Đức Ngạn quyết chí lập công, dẫn thiết giáp quân cờ đỏ của nhà Thanh truy đuổi không ngừng. Dọc đường rất nhiều con ngựa kiệt sức té ngã, hấn hạ lệnh cho tên lính nào không có ngựa phải chạy bộ theo sau.

Chạy đến nửa đêm, mấy tên kỵ binh phi nhanh tới báo:

- “Đại tướng quân đang ở bên phải phía trước.”

Đức Ngạn liền chạy tới đón, thấy Triệu Tuệ cùng hơn ba ngàn quân bại trận, bối rối vô cùng.

Triệu Tuệ thấy đội tinh binh cờ đỏ đã đến, tinh thần phấn chấn hẳn lên, thầm nghĩ:

- “Quân địch vừa đại thắng, chắc chắn đêm nay sẽ không phòng bị. Quân ta bất ngờ đánh úp, có thể chuyển bại thành thắng.”

Hấn bèn ra lệnh tiến quân về phía sông Hắc Thủy.

Đi được khoảng ba chục dặm, tiền quân về báo cáo:

- “Quân đội bọn Hồi lập doanh trại ở ngay phía trước.”

Triệu Tuệ, Đức Ngạn, Trương Triệu Trọng và Hòa Nhĩ Đại kéo nhau lên một đồi cao để quan sát, bất giác không lạnh mà run. Cả một sườn núi và vùng hoang dã đầy những đám lửa, ra xa đến vô cùng vô tận, văng vẳng nghe tiếng quân reo ngựa hí, không biết có tới bao nhiêu quân Hồi đang hạ trại.

Triệu Tuệ yên lặng không nói gì. Hòa Nhĩ Đại lên tiếng:

- “Thì ra bọn Hồi có tới mười vạn quân ẩn nấp ở đây. Chúng ta ít người không địch nổi số đông, nên mới bị...mới bị...thua thiệt chút ít.”

Chúng không biết đây là kế hư trương thanh thế của Hoắc Thanh Đồng. Nàng đã ra lệnh cho mỗi người lính Hồi phải đốt mười đồng lửa, từ xa nhìn tới dĩ nhiên oai thế kinh người.

Triệu Tuệ vội hạ lệnh cho quân sĩ nhanh chóng lên ngựa lùi về hướng Nam, không được phát ra tiếng động. Mệnh lệnh truyền đi, binh lính chưa kịp ăn cơm đã vội chạy trốn. Hòa Nhĩ Đại bấm báo:

- “Hướng đạo đã nói là từ đây đi về hướng nam phải vượt qua dãy núi Kỳ Bàn. Khi có tuyết rơi, đường núi rất khó đi.”

Triệu Tuệ nói:

- “Thanh thế của địch lớn quá, người xem, chỗ nào cũng đầy rẫy quân của chúng. Tướng quân Phó Đức đang dẫn quân từ phía đông, vượt Qua Bích đến đây. Chúng ta chỉ còn cách đi về hướng nam hội quân với ông ấy.”

Hòa Nhĩ Đại tán luận:

- “Đại tướng quân dùng quân thật là kỳ diệu.”

Triệu Tuệ chỉ “hừ”

một tiếng. Vừa đại bại mà phải nghe những lời xiểm nịnh thế này, da mặt dày tới đâu cũng không thể thản nhiên mà vênh vào được.

Đại quân tiến về phía nam, đường đi càng lúc càng hiểm trở. Bên trái là dòng sông Hắc Thủy, phía bên phải là núi Kỳ Bàn. Trời tối đen không có trăng sao gì cả, chỉ có tuyết trắng trên đỉnh núi hắt sáng xuống mờ mờ. Triệu Tuệ hạ lệnh, ai để phát ra chút xíu âm thanh là lập tức bị chém đầu.

Đại đa số kỵ binh này đến từ vùng đất Liêu Đông lạnh lẽo, biết trên núi có một lớp tuyết dày, lở gây âm thanh chấn động cho lớp tuyết đó lở xuống là đại họa. Ai cũng cẩn thận, xuống ngựa rón rén mà đi.

Được hơn mười dặm, đường càng dốc hơn, may mà sắc trời đã dần dần sáng. Quân Thanh phải nhịn đói vừa đánh vừa chạy suốt một ngày một đêm, mặt tên nào cũng xanh hắc đi.

Đột nhiên phía trước có tiếng la hét, báo hiệu có quân Hồi tấn công. Đức Ngạn đích thân dẫn tinh binh chạy lên đón đánh. Hắn thấy mấy trăm người Hồi đang từ trên núi phi ngựa xuống. Khi đến gần họ đội nhiên xuống ngựa, rút trủy thủ ra chích vào mông ngựa.

Đàn ngựa bị đau, phóng như điên về phía quân Thanh. Đường đi vốn đã rất hẹp, mấy trăm con ngựa chạy ào ào tới khiến binh lính dồn thành một khối, rất nhiều người ngựa rơi tõm xuống sông. Còn phía trên thì người Hồi đã bắn xuống vô số tảng đá lớn, phong tỏa mất đường tiến.

Đức Ngạn gấp rút hạ lệnh cho đại quân rút lui lại, nhưng nghe thấy phía sau cũng có tiếng la ồm ồm. Thì ra đường lui cũng bị chặn mất rồi.

Đức Ngạn liều mạng vượt qua mưa tên và mưa đá, xung phong lên phía trước. Trên đỉnh núi Kỳ Bàn có một lá cờ trắng lười liềm đang bay phấp phới, dưới lá cờ có hơn mười người đang đứng chỉ huy. Triệu Tuệ hạ lệnh nhanh chóng xông lên, bất kể sống chết.

Một đội quân thiết giáp lập tức tiến lên. Nhóm thì cầm thuẫn bài đỡ tên bắn tới, nhóm thì lo dọn đường khiêng những tảng lớn, xác ngựa và xác người quăng xuống lòng sông. Bọn chúng liều mạng xung phong chỉ mong vượt ra khỏi đoạn đường chật hẹp.

Mỗi đội quân Hồi chặn giữa đường cản trở. Đường đi chật hẹp, tuy quân Thanh rất nhiều nhưng không thể cùng lúc xung phong lên được. Phía sau dồn lên phía trước, chỉ chốc lát là dọc con đường núi này đầy nghẹt nhân mã.

Có tiếng ra lệnh, nhóm quân Hồi cản đường đột nhiên tản ra, sau lưng lộ ra mấy chục khẩu pháo. Bọn lính Thanh hoảng sợ đến hồn phi phách tán, gào lên thê thảm, lập tức quay lưng chạy trốn. Nhưng pháo đã phát hỏa, vô số mảnh sắt vụn và đinh sắt bắn thẳng vào giữa đội quân Thanh.

Loại pháo này mỗi lần chỉ bắn được một phát, sau đó phải nhét thuốc pháo, sắt vụn, đinh sắt vào, mất nửa ngày mới bắn tiếp được. Do đó quân Hồi chỉ bắn một loạt rồi lùi, nhưng mấy chục phát pháo này đã bắn chết hơn hai trăm quân Thanh. Xác thịt chúng kín đường đi.

Triệu Tuệ vừa lo lắng vừa giận dữ, đột nhiên lại nghe thấy những tiếng sột soạt. Sau gáy hắn chợt buốt lên, một miếng băng nhỏ đã rơi vào cổ áo. Hắn ngẩng đầu lên thì thấy trên đỉnh núi, những tảng băng đang từ từ rơi xuống.

Hòa Nhĩ Đại la lên:

- “Đại tướng quân, hỏng rồi! Chúng ta mau mau lùi lại đi.”

Triệu Tuệ lập tức quay đầu, chuồn hết tốc lực. Lúc này quân Thanh đánh chém nhau loạn xạ, đẩy nhau lộn xuống vực sâu để kiếm đường thoát thân. Nhưng tiếng ầm ầm mỗi lúc một lớn hơn nghe điếc cả tai, vô số tảng băng lẫn xuống kèm theo đất đá, quang cảnh hết như trời sập.

Hòa Nhĩ Đại và Trương Triệu Trọng kèm sát hai bên trái phải, bảo vệ Triệu Tuệ chạy xa mười dặm mới dám quay lại nhìn. Chúng thấy con đường núi đã bị lấp dưới lớp tuyết dày mười mấy trượng. Mấy ngàn tinh binh đã bị vùi dưới tuyết, ngay cả đô thống Đức Ngạn cũng không thoát được.

Bây giờ con đường phía trước đầy tuyết phủ, không thể đi lại được nữa, Triệu Tuệ lâm vào tuyệt cảnh. Hắn nghĩ đến bốn vạn tinh binh chỉ trong một đêm hoàn toàn mất trắng, không sao nén nổi bi ai, cất tiếng khóc ròng.

Trương Triệu Trọng lên tiếng:

- “Đại tướng quân! Chúng ta trèo lên núi đi.”

Hắn đưa tay trái kéo Triệu Tuệ, đề khí trèo lên. Hòa Nhĩ Đại cũng thi triển khinh công, cầm đao bảo vệ phía sau.

Hoắc Thanh Đồng đứng rất xa cũng nhìn thấy, bèn kêu lên:

- “Có người chạy trốn, mau mau chặn lại.”

Một đội trưởng Mông Cổ lập tức dẫn mấy chục quân chạy tới. Đến gần, nhìn thấy ba người đang trèo lên đều mặc sắc phục đại quan, họ xoa tay cả mừng chỉ đợi bắt sống.

Triệu Tuệ âm thầm kêu khổ, nghĩ bụng:

- “Hôm nay ta đã bại trận thế này, chẳng lẽ còn phải chịu cái nhục bị bắt sống hay sao?”

Trương Triệu Trọng không nói tiếng nào, cứ vận kinh mà chạy lên núi. Hắn phải đưa tay dìu Triệu Tuệ, sườn núi lại đóng băng rất trơn, nhưng vẫn sải bước như bay. Hòa Nhĩ Đại đi một mình, nhưng cố gắng thế nào cũng không đuổi kịp được.

Trương Triệu Trọng vừa dùng sức nhắc bổng Triệu Tuệ lên đỉnh núi, mấy người lính Mông Cổ lập tức xông tới. Hắn kẹp Triệu Tuệ tướng quân vào dưới nách, sử dụng thân pháp Nhất Hạc Xung Thiên nhảy vọt lên, ra khỏi vòng vây. Đám lính Mông Cổ xô vào nhau đến sưng mày sưng mặt, khi quay lại toan đuổi theo thì hai người đã chạy xuống núi mất dạng.

Hòa Nhĩ Đại lên sau bị một người Mông Cổ phóng tới ôm chặt lấy. Hai người lăn lộn dưới đất rồi mấy người Mông Cổ khác tới giúp sức bắt sống được hắn.

Các đội trưởng quân Hồi đều tới gặp Hoắc Thanh Đồng báo tin thắng trận. Chiến dịch này tinh binh của Đại Thanh coi như mất trắng. Ngoài Triệu Tuệ và Trương Triệu Trọng ra, chỉ thêm mấy chục người vừa mau lẹ vừa may mắn là trốn thoát.

Hoắc Thanh Đồng cùng mọi người trở về doanh trại. Quân Hồi lấy được vô số lương thảo, binh khí, giải bọn lính Thanh bị bắt sống tới trình diện. Trong đám tù binh có cả bốn huynh đệ Cốt Luân. Quân sĩ báo cáo là khi tấn công vào đại doanh thì thấy bốn anh em họ bị trói trong một chiếc lều.

Trần Gia Lạc hỏi nguyên do, Cốt Luân Đại Hổ đáp:

- “Triệu Tuệ đại tướng quân trách mắng chúng ta giúp đỡ huynh đài, khép vào tội chém đầu, nhưng giam lại đợi thắng trận rồi mới giết.”

Trần Gia Lạc bèn bảo Hoắc Thanh Đồng thả họ về. Từ đó bốn người trở về Liêu Đông, tiếp tục làm thợ săn.

Lính canh bỗng vào cấp báo, trong Qua Bích có bốn năm ngàn Thanh binh từ phía đông kéo đến. Hoắc Thanh Đồng nhảy chồm lên, dẫn mười đội quân Hồi ra đón địch. Đi được vài chục dặm, quả nhiên thấy trước mặt có bụi bặm nổi lên. Lệnh kỳ của Hoắc Thanh Đồng vừa vẫy, hai đội Thanh kỳ ào ào xông tới.

Thì ra đây là phó tướng Phú Đức của Triệu Tuệ mang viện binh tới. Dọc đường hấn gặp Triệu Tuệ và Trương Triệu Trọng, biết tin đại quân Mãn Thanh hoàn toàn tan vỡ, liền thu gom tàn binh chạy về phía đông, nhưng lại bị Hoắc Thanh Đồng chặn đánh. Viện binh quân Thanh vừa tới nơi, người ngựa mệt mỏi mà số lượng cũng không nhiều, không thể cản trở được đại quân Hồi đang hùng hực khí thế, thừa thắng xông lên.

Triệu Tuệ không dám đánh nữa, hạ lệnh cho tất cả nhân mã dàn trận thành vòng tròn, dùng cung tên cố thủ. Quân Hồi xung phong mấy lần mà không sao xông vào được.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Chúng đã quyết tâm tử thủ, nếu chúng ta tấn công trực diện thì tổn thất nặng nề. Bây giờ ta đông chúng ít, chúng ta cứ từ từ mà đợi cơ hội.”

Mộc Trác Luân gật đầu:

- “Đúng là như thế.”

Hoắc Thanh Đồng hạ lệnh đào hào. Cả vạn lính Hồi ra sức đào một con hào sâu ở ngoài tầm tên, bao vây quân Thanh vào giữa sa mạc cho đói khát mà chết. Đến xế chiều, Hoắc A Y dẫn tới thêm mấy ngàn quân Hồi nữa, đắp thêm lũy đất ở sau con hào sâu này.

Thế là bên sông Hắc Thủy, dưới núi Kỳ Bàn, người Hồi đại phá quân Thanh rồi lại tiếp tục bao vây hơn bốn tháng. Sử có chép lại trận chiến này, gọi đó là “trận bao vây Hắc Thủy doanh.”* * *

Văn Thái Lai đứng ở chỗ khá cao, từ xa nhìn thấy kể bên Triệu Tuệ có một người đưa tay chỉ trở, chính là Trương Triệu Trọng. Chàng giận dữ trong lòng, lấy từ trong tay quân Hồi một cây cung. Từ Thiên Hoàng cũng tức giận nói:

- “Thì ra tên gian tặc này đang ở đây. Tiếc là quá xa, không bắn tới được.”

Văn Thái Lai thi triển thần lực, nghe “rắc”

một tiếng, cây cung cứng như sắt bị gãy lìa. Chàng bèn lấy hai cây cung chập lại làm một, lắp tên vào. Hai cây thiết cung đều kéo căng hết mức, vừa buông tay là mũi tên bay ra như sao xẹt, nhằm thẳng vào mặt Trương Triệu Trọng.

Tên bay gần tới nơi, nghe tiếng gió réo lên, Trương Triệu Trọng né người tránh khỏi. Mũi tên đó ghim vào ngực một tên thân binh đang đứng cạnh.

Vệ Xuân Hoa nói:

- “Tứ ca! Chúng ta xông vào trong đó để bắt tên gian tặc.”

Từ Thiên Hoàng cản:

- “Không được! Đừng có mạo phạm tướng lệnh của Hoắc Thanh Đồng cô nương.”

Văn Thái Lai, Vệ Xuân Hoa đều gật đầu khen phải. Mọi người đành nhìn Trương Triệu Trọng mà nghiêng rắng thóa mạ:

- “Sẽ có một ngày chúng ta bắt tên gian tặc này mà chém thành ba khúc.”

Trong trại người Hồi tấu lên những bản nhạc bi ai. Người Hồi đào hố sâu chung quanh để an táng tướng sĩ trận vong, sắp cho mặt hướng về phía tây rồi mới chôn cất. Trần Gia Lạc và quần hùng thấy lạ bèn hỏi một chiến sĩ đứng bên. Y nói:

- “Chúng ta là giáo đồ Hồi giáo, sau khi chết hồn sẽ về Thiên Trúc, nên mới đặt xác nằm thẳng, mặt hướng về thánh địa Ba Tư ở phía tây.”

Mai táng xong xuôi, Mộc Trác Luân chỉ huy quân Hồi làm lễ cầu nguyện, cảm tạ chân thánh A-la phù hộ đánh thắng trận này.

Dứt lễ cầu nguyện, toàn quân nổi tiếng hoan hô như sấm động. Đội trưởng các đội diễu qua trước mặt Mộc Trác Luân và Hoắc Thanh Đồng, nâng trường đao lên để chào.

Vệ Xuân Hoa nói:

- “Trận này khiến cho bọn lính Thanh phải vỡ gan vỡ mật, còn chúng ta thì một phen hả dạ.”

Từ Thiên Hoàng suy nghĩ một lúc rồi nói:

- “Rõ ràng hoàng đế đã thề thốt với chúng ta, sao lại không chịu lui quân? Chẳng lẽ hấn chủ tâm làm vậy để tiêu hao tinh binh của Mãn Thanh, muốn chúng bị tiêu diệt trong sa mạc hay sao?”

Văn Thái Lai nói:

- “Ta không tin tên cầu hoàng đế đó. Làm sao hấn ngờ được Hoắc Thanh Đồng cô nương đánh thắng trận này? Hoàng đế đã phái Trương Triệu Trọng đến đây, cứ xem đó là biết.”

Văn Thái Lai và mọi người đều hoài nghi lời thề kết nghĩa của Càn Long là không thành thật, chắc chắn bên trong có gian kế khác. Nhưng vì nể mặt Trần Gia Lạc mà họ không tiện nói rõ, trước mặt những người như Chương Tấn chỉ biết lắc đầu.

Văn Thái Lai lén bàn với Từ Thiên Hoàng là phải nhắc nhở tổng đà chủ, đây là cơ hội rất tốt để phục hưng cho nhà Hán, đuổi bọn Mãn Thanh, sau này e rằng không có cơ hội nào tốt hơn nữa. Nhưng mọi người đều nói cần phải cẩn thận, không khéo lại đắc tội với tổng đà chủ.

Quần hùng lại bàn tới tài dụng binh của Hoắc Thanh Đồng. Dư Ngư Đồng nói:

- “Tôn Tử đã nói, ta tập trung một chỗ, địch chia ra mười nơi, thế thì ta nhiều địch ít, ta phải thắng địch phải thua. Không ngờ một cô nương trẻ tuổi người Hồi mà dụng binh rất hợp với Tôn Tử binh pháp.”

Chu Ý trợn to mắt lên nói:

- “Huynh chỉ nói bừa bãi. Cô ấy đánh trận tài tình như thế, mà huynh còn nói là cô ấy dùng binh pháp con cháu gì gì. Phải nói là Gia Gia binh pháp, là Tổ Tông binh pháp.”

Mọi người cười rộ lên không dứt.

Đang bàn tán thì thấy Trần Gia Lạc chăm chú nhìn về phía Hoắc Thanh Đồng, tỏ vẻ quan tâm lo lắng. Mọi người nhìn theo ánh mắt của chàng, thấy Hoắc Thanh Đồng sắc mặt xanh xao, cứ ngẩn ngơ nhìn vào đồng lửa đến xuất thần.

Lạc Băng bước tới định nói chuyện với nàng, Hoắc Thanh Đồng liền đứng dậy đón tiếp. Nhưng đột nhiên nàng lão đảo đứng không vững, thổ ra một ngụm máu tươi. Lạc Băng giật mình, lập tức chạy đến nâng đỡ, vội hỏi:

- “Thanh muội! Muội làm sao rồi?”

Hoắc Thanh Đồng không nói, cố gắng điều hòa hơi thở, nhưng lại thổ ra thêm một ngụm máu nữa. Hương Hương công chúa. Mộc Trác Luân, Hoắc A Y, Trần Gia Lạc, Chu Ý cùng chạy tới hỏi han.

Hương Hương công chúa lạc giọng kêu lên:

- “Tỉ tỉ! Đờng thổ huyết ra nữa.”

Nàng dìu tỉ tỉ vào lều, trải thảm cho Hoắc Thanh Đồng nằm nghỉ.

Mộc Trác Luân hết sức đau lòng, biết con gái mình đã kiệt sức sau khi chỉ huy trận chiến này. Nàng không chỉ đích thân xông pha trận mạc, lại còn bị người thân và bộ tướng hoài nghi, dĩ nhiên phần uất. Chuyện khiến nàng khó chịu nhất, có thể là chính việc Trần Gia Lạc thân mật với Kha Tư Lệ. Nhất thời Mộc Trác Luân không nghĩ ra cách nào để an ủi con gái. Ông thở dài sườn sượt đi ra khỏi lều.

Mộc Trác Luân đi tuần tra mấy chỗ, nghe quân lính ở đâu cũng khen ngợi Hoắc Thanh Đồng thần cơ diệu toán. Bỗng ông thấy mấy trăm chiến sĩ đang vây quanh một vị giáo sĩ để nghe kể chuyện. Vị giáo sĩ nói:

- “Năm thứ hai sau khi thánh Muslim di cư đến Mecca, quân tà đạo đến tấn công. Địch có chín trăm năm chục chiến sĩ võ trang đầy đủ, một trăm con chiến mã, bảy trăm con lạc đà. Dưới trướng thánh Muslim chỉ có ba trăm mười ba chiến sĩ, hai chục chiến mã, bảy tám chục con lạc đà, áo giáp chỉ có sáu bộ. Địch mạnh gấp ba lần, nhưng cuối cùng thánh Muslim vẫn đánh bại kẻ địch.”

Một chiến sĩ trẻ la lên:

- “Phen này chúng ta cũng lấy ít thắng nhiều.”

Giáo sĩ nói tiếp:

- “Không sai! Hoắc Thanh Đồng cô nương tuân theo di huấn của thánh Muslim mà lãnh đạo chúng ta đánh thắng trận này. Cầu nguyện chân thánh A-la phù hộ cô ấy. Chương thứ ba kinh Koran đã nói:

- Nếu hai đội quân đang giao chiến, một đội vì thánh A-la mà chiến đấu, đội kia là quân tà đạo, dù cho quân tà đạo đông gấp đôi thì nhất định thánh A-la cũng phù hộ cho đội quân bảo vệ đức tin chiến thắng.”

Hết thấy mọi người hoan hô như sấm sét, ai cũng hô vang:

- “Cầu cho chân thánh A-la phù hộ Thụy Vũ Hoàng Sam để cô ấy tiếp tục chỉ huy chúng ta đánh thắng.”

Mộc Trác Luân lo âu cho con gái nên trần trọc suốt đêm. Trời chưa sáng ông đã đến lều của Hoắc Thanh Đồng để thăm nom. Mở cửa lều ra thì thấy trong lều không có ai, ông giật mình vội hỏi bọn vệ sĩ ở trước lều. Vệ sĩ nói:

- “Hoắc Thanh Đồng cô nương đã ra ngoài được một giờ rồi.”

Mộc Trác Luân hỏi:

- “Đi đâu vậy?”

Vệ sĩ đáp:

- “Tiểu nhân không biết. Cô ấy bảo tiểu nhân trình lá thư này lên tộc trưởng.”

Mộc Trác Luân nhận thư, mở ra xem. Bên trong chỉ có mấy chữ:

- “Gia gia! Việc lớn đã xong, chỉ cần vây chặt mấy ngày nữa là diệt sạch quân Thanh. Thanh nhi bái bút.”

Mộc Trác Luân ngẩn ngơ một lúc rồi hỏi:

- “Cô ấy đi về hướng nào?”

Vệ sĩ chỉ hướng đông, ông bèn lên ngựa đuổi theo đến nửa ngày.

Trên vùng sa mạc mênh mông này có thể nhìn xa vài chục dặm, thế mà ông không thấy bóng người nào, trên mặt cát cũng không thấy vết vó ngựa, đành phải trở về. Về đến giữa đường thì Hương Hương công chúa, Trần Gia Lạc, Từ Thiên Hoảng được tin kéo nhau ra đón. Mọi người rất lo âu, biết bệnh tình của Hoắc Thanh Đồng không nhẹ, nàng ra ngoài một mình thật là nguy hiểm.

Trở về doanh trại, Mộc Trác Luân liền phái bốn tiểu đội đi tìm theo bốn hướng đông tây nam bắc. Đến xế chiều, ba tiểu đội trở về tay không, chỉ có tiểu đội đi theo hướng đông là dẫn về một thiếu niên người Hán mặc đồ đen.

Dư Ngự Đồng giật mình kinh ngạc, thì ra đó là Lý Nguyên Chỉ đang mặc nam trang. Chàng bước tới hỏi:

- “Sao cô nương lại đến đây?”

Lý Nguyên Chỉ nửa mừng nửa giận, đáp:

- “Muội đến tìm huynh chứ sao nữa. May mà gặp họ.”

Nàng chỉ tiểu đội lính Hồi, nói tiếp:

- “Họ dẫn muội tới đây. Sao huynh không mặc áo cà sa nữa?”

Dư Ngự Đồng mỉm cười nói:

- “Ta hết làm hòa thượng rồi.”

Lý Nguyên Chỉ mừng rỡ vô cùng, khoe mắt đỏ lên, suýt nữa rơi nước mắt.

Hương Hương công chúa thấy không tìm được tí tí, lo lắng nói với Trần Gia Lạc:

- “Tại sao tí tí lại bỏ đi? Bây giờ chúng ta phải làm gì?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Bây giờ ta sẽ đi tìm cô ấy, bất cứ giá nào cũng khuyên cô ấy trở về.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Để muội cùng đi với huynh.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Được! Muội vào nói với gia gia đi.”

Hương Hương công chúa liền đi tìm Mộc Trác Luân xin phép cùng đi với Trần Gia Lạc để tìm tí tí. Mộc Trác Luân lại càng bối rối, biết rằng Hoắc Thanh Đồng bỏ đi chính là vì họ. Hai người này cùng đi tìm chỉ khiến cho nàng thêm phiền não mà thôi. Nhưng ông không biết phải nói như thế nào, đành giận dữ bảo:

- “Các người muốn làm gì thì cứ làm, ta không lo liệu được nữa.”

Hương Hương công chúa mở to mắt ra nhìn, thấy trong mắt phụ thân đầy vằn đỏ. Nàng biết phụ thân đang lo lắng, bèn nhẹ nhàng nắm lấy tay ông.

Lý Nguyên Chỉ thì hoàn toàn không lý gì đến người khác, không ngớt hỏi han Dư Ngự Đồng.

Trần Gia Lạc nói với Hương Hương công chúa:

- “Người yêu của Thanh Đồng tới đây rồi. Nhất định y có thể khuyên cô ấy trở về.”

Hương Hương công chúa mừng rỡ nói:

- “Thật thế ư? Tại sao từ trước đến giờ tí tí không nói với muội? Tí tí thật là tệ quá.”

Nàng liền tới trước mặt Lý Nguyên Chỉ quan sát tí mĩ. Mộc Trác Luân nghe vậy cũng chạy tới xem.

Lý Nguyên Chỉ từng gặp Mộc Trác Luân, bèn chấp tay thi lễ. Nàng thấy Hương Hương công chúa diễm lệ tuyệt trần, bất giác ngẩn ngơ không nói được lời nào. Hương Hương công chúa bảo Trần Gia Lạc:

- “Huynh nói với vị đại ca này đi, rủ huynh ấy cùng đi tìm tí tí.”

Bấy giờ Trần Gia Lạc mới thi lễ với Lý Nguyên Chỉ, rồi hỏi:

- “Sao Lý đại ca cũng đến đây rồi? Gần đây có được bình an không?”

Lý Nguyên Chỉ đỏ mặt lên cười khúc khích. Nàng nhìn Dư Ngự Đồng nháy mắt một cái, tỏ ý bảo chàng nói rõ.

Dư Ngự Đồng nói:

- “Tổng đà chủ! Đây là đồ đệ của Lục sư thúc của thuộc hạ.”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Ta biết rồi! Chúng ta đã gặp nhau mấy lần.”

Dư Ngự Đồng lại nói:

- “Cô ấy là sư muội của thuộc hạ.”

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi:

- “Cái gì?”

Dư Ngự Đồng nói:

- “Khi có việc ra ngoài, cô ấy thường cải nam trang.”

Trần Gia Lạc bèn nhìn Lý Nguyên Chỉ tỉ mỉ, thấy nàng mày thưa miệng nhỏ, kiều diễm vô cùng, chẳng giống nam nhân chút nào. Chàng đã gặp cô ta mấy lần, chỉ vì trong lòng luôn nghĩ đến chuyện của cô ấy với Hoắc Thanh Đồng, cảm thấy người này tuần tú hơn mình, thậm chí thẹn mình không bằng người ta, do đó mà không muốn nhìn đối phương nữa. Trong lòng chàng lại cố ý xem thường, coi người đó là loại thiếu niên công tử bột, hoàn toàn không có khí khái anh hùng, không đáng đếm xỉa tới.

Nhất thời chàng ngừng ra đứng đó, đầu óc suy nghĩ rối ren. “Thì ra đây là một cô nương, thế thì mình đã suy nghĩ thừa thừa, hiểu lầm Hoắc Thanh Đồng rồi. Nàng đã từng bảo mình hỏi Lục lão tiên bối, nhưng mình lại cảm thấy khó chịu nên không mở miệng hỏi kỹ. Phen này nàng rời khỏi đây, há chẳng phải vì mình? Muội muội của nàng lại đối với mình tình nghĩa sâu đậm như thế, bây giờ mình phải làm như thế nào mới đúng?”

Mọi người thấy chàng đột nhiên mất hồn mất vía, đứng đó xuất thần, đều cảm thấy kỳ lạ.

Khi biết Lý Nguyên Chỉ là một cô nương, Lạc Bằng liền bước tới nắm tay ra chiều thân mật. Thấy nàng nhìn Dư Ngự Đồng say đắm, Lạc Bằng lại nhớ tới những chuyện ở Thiên Mục Sơn và Mạnh Tân. Hôm nay nàng tìm tới tận bãi cát xa vụn dặm này, tình ý của nàng đối với Dư Ngự Đồng không nói ra thì ai cũng biết. Lạc Bằng nghĩ, Dư Ngự Đồng vốn si mê mình, bây giờ được một cô nương xinh đẹp thế này thật tình thương mến, chắc sẽ hóa giải được những gì khổ não trong quá khứ. Nhưng Dư Ngự Đồng lại ra vẻ ngờ ngác, không có tí gì là hoan hỉ hay thân mật, đúng là chưa ổn. Lạc Bằng bèn quyết định sẽ cố gắng tác hợp mối nhân duyên này.

Lý Nguyên Chỉ bỗng hỏi:

- “Hoắc Thanh Đồng tỉ tử đâu? Muội có chuyện rất quan trọng muốn nói với cô ấy.”

Lạc Bằng đáp:

- “Thanh muội không biết đi đâu rồi. Chúng ta cũng đang đi tìm cô ấy.”

Lý Nguyên Chỉ hỏi:

- “Cô ấy đi một mình ư?”

Lạc Bằng đáp:

- “Đúng vậy! Mà cô ấy lại đang mắc bệnh.”

Lý Nguyên Chỉ lộ vẻ khẩn trương hỏi:

- “Cô ấy đi về hướng nào?”

Lạc Bằng đáp:

- “Ban đầu theo hướng đông bắc nhưng sau đó có rẽ sang hướng khác hay không thì không biết được.”

Lý Nguyên Chỉ giậm chân la lên:

- “Hồng rồi! Hồng rồi!”

Mọi người thấy nàng lo lắng liền hỏi nguyên do. Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Quan Đông tam ma đang tìm Thụ Vũ Hoàng Sam để trả thù. Các vị chưa biết, ba tên này dọc đường đã bị muội trêu cho khốn đốn, đang đuổi theo sau lưng muội. Bây giờ Hoắc Thanh Đồng tỉ tử đi về hướng đông bắc thì chắc chắn sẽ gặp phải chúng.”* * *

Khi thấy Dư Ngự Đồng xuất gia làm hòa thượng trong Bảo Tướng tự vùng Mạnh Tân, Lý Nguyên Chỉ sầu khổ vô cùng, ôm mặt mà khóc. Dư Ngự Đồng lòng như gỗ đá, chỉ viết thư để lại cho Trần Gia Lạc và huynh đệ rồi rời khỏi chùa, không đếm xỉa gì đến mỹ nhân. Lý Nguyên Chỉ khóc cả đêm khi nín khóc đuổi theo thì không biết Dư Ngự Đồng đã đi về hướng nào.

Nàng về thành Mạnh Tân, tìm hết các nơi chùa chiền khách điểm, nào ngờ người trong mộng đâu không thấy, lại gặp ba người Tất Nhất Lôi, Cổ Kim Tiêu và Kha Hợp Đài.

Ba tên này vừa chạy khỏi Bảo Tướng Tự, nghỉ lại một khách điểm rất vắng người. Lý Nguyên Chỉ nghe lén chúng nói chuyện, biết chúng định tìm đến Hồi Cương để trả thù Thúy Vũ Hoàng Sam. Nàng đang tức tối bọn này bức hiếp Dư Ngự Đồng, bèn ra ngoài mua một bao lớn bã đậu, về khách sạn sắc thành một chén nước rất đặc đựng trong bình rượu. Nàng vào khách điểm mà bọn Tất Nhất Lôi đang ở, đợi chúng ra ngoài đường bèn đổ nước bã đậu vào cái bình trà lớn đặt trên bàn.

Quan Đông tam ma về khách sạn, khát nước liền rót trà mà uống. Tuy chúng cảm thấy có vị lạ, nhưng chỉ nghĩ rằng trà ở đây thô thiển, không để ý lắm. Đến giữa đêm, cả ba cùng đau bụng, tranh nhau đi nhà xí, người này vừa ra người kia lại vào.

Ba người ra vào không dứt, bị Tào Tháo đuổi suốt một đêm, đến sáng hôm sau vẫn chưa dứt cơn thổ tả. Bọn chúng mệt mỏi hết sức, khốn đốn vô cùng, lẽ ra phải lên đường nhưng không thể nào đi nổi nữa. Tất Nhất Lôi đi tìm ông chủ khách điểm mắng cho một trận, nói rằng thức ăn trong tiệm này không sạch sẽ, ăn vào đau bụng.

Ông chủ thấy ba quái khách này hung hăng lợi hại, đành liền miệng tạ lỗi rồi mời đại phu đến chẩn mạch. Đại phu không ngờ chúng bị ám toán, tưởng là trúng gió đau bụng, bèn kê một đơn thuốc khu phong cho ấm bụng. Ông chủ bèn bỏ tiền ra hốt thuốc, kêu tiểu nhị sắc cho chúng uống.

Lý Nguyên Chỉ từ cửa sau khách điểm chạy vào nhìn lén, thấy tam ma thay nhau ra vào nhà xí như đèn kéo quân, trong lòng khoái chí vô cùng. Nàng lại thấy tiểu nhị trong khách điểm sắc thuốc, bèn nhân lúc hắn đi khỏi mà mở vung siêu thuốc ra, bỏ thêm vào một nắm bã đậu. Bọn Tất Nhất Lôi tưởng là uống thuốc vào sẽ đỡ hơn, nào ngờ tiêu chảy càng khủng khiếp.

Đến thế mà Lý Nguyên Chỉ vẫn chưa chịu thôi. Nàng nửa đêm đột nhập vào tiệm thuốc bắc, mở mấy chục ngăn thuốc, cứ mỗi vị bốc lấy một nắm. Bất kể là Sinh Địa hay Đại Hoàng, Phụ Tử hay Bối Mẫu, Mao Lan hay Lan Độc, Hồng Hoa hay Hoàng Kỳ, mỗi thứ một nắm gói chung lại với nhau. Đến ngày hôm sau, khi tiểu nhị tiếp tục nổi lửa sắc thuốc, nàng lén bỏ gói thuốc này vào siêu.

Ba chén thuốc cực đậm được bưng lên, Quan Đông tam ma nhắm mắt nốc cạn. Mấy chục vị thuốc đánh nhau loạn cào cào trong bụng, dù là thần tiên cũng không chịu nổi. Thế là ba gã đại hán lợi hại như rồng như cọp bị hành hạ đến nỗi trông chẳng ra người nữa. May mà võ công của chúng khá tinh thâm, thân thể cường tráng, nên mới giữ lại được một nửa sinh mạng còn một nửa trút xuống nhà xí.

Trong lúc Trần Gia Lạc cưới con ngựa trắng tung vó về phía tây, Quan Đông tam ma vẫn đang giành nhau gian nhà xí trong thành Mạnh Tân.

Tất Nhất Lôi biết trong chuyện này có âm mưu, nhưng tưởng là mình vào lầm hắc điểm, chủ khách điểm muốn đoạt tài hại mệnh. Hắn bèn dẫn hai người huynh đệ dừng uống thuốc nữa, quả nhiên hôm sau đã đỡ hơn. Cổ Kim Tiêu xách cương xoa đi ra ngoài, toan giết sạch cả phường quỷ lẫn tiểu nhị.

Tất Nhất Lôi vội kếp lại nói:

- “Lão nhị, khoan đã! Dưỡng sức thêm một ngày, đợi khí lực đầy đủ rồi làm gì thì làm. Không chừng trong khách điểm này cũng có tay khá, bây giờ mà gây chuyện dễ bị thiệt thòi.”

Cổ Kim Tiêu nghe vậy, đành dẫn lửa giận xuống mà chịu đựng.

Đến xế chiều, tiểu nhị trong khách điểm đưa vào một lá thư. Trên bì thư đề gửi cho Quan Đông tam ma.

Tất Nhất Lôi giật mình hỏi:

- “Ai gửi đến?”

Tiểu nhị nói:

- “Một thằng bé chưa biết mặc quần mang đến, nói là gửi cho ba vị gia gia đang bị tiêu chảy trong khách điểm này.”

Tất Nhất Lô mở ra xem, lập tức giận dữ nhảy chồm chồm như con sóc. Cổ Kim Tiêu và Kha Hợp Đài tranh nhau mà đọc, thì ra trong thư viết rằng:

- “Thúy Vũ Hoàng Sam ta là nữ trung hào kiệt, đâu có sợ người? Tạm thời cảnh cáo ba kẻ bất tài, cho ăn no bả đậu. Nếu không lập tức trở về, ta sẽ không tha.”

Chữ viết rất đẹp, rõ ràng là thủ bút của nữ nhân. Cổ Kim Tiêu xé vụn bức thư, hần học nói:

- “Chúng ta đang muốn tìm con tiện nhân đó, không ngờ nó đang ở đây. Thật là may mắn.”

Ba người không dám trú ở khách điểm này nữa, lập tức dọn qua chỗ khác. Chúng nghỉ ngơi thêm hai ngày mới phục hồi sức khỏe, rồi tìm kiếm khắp nơi trong thành Mạnh Tân, nhưng không thấy bóng dáng Thúy Vũ Hoàng Sam đâu cả.

Lúc này Lý Nguyên Chỉ nhờ những bang hội ở sông Hoàng Hà điều tra, biết quần hùng Hồng Hoa Hội đang đi về hướng Hồi Cương, có cả Dư Ngự Đồng. Người trong mộng đã rời khỏi đây, nàng không đếm xỉa đến bọn tam ma nữa mà lập tức đi về phía tây.

Tam ma không tìm được Hoắc Thanh Đồng, đoán chắc nàng đã trở về Hồi tộc, nên cũng đuổi về hướng tây. Đến tỉnh Cam Túc, chúng gặp lại Lý Nguyên Chỉ. Tất Nhất Lô thấy người này hình như quen quen, hơi ngạc nhiên một chút. Hần định nhìn lại cho kỹ, nhưng nàng đã lẩn đi mất rồi.

Sáng hôm sau, Quan Đông tam ma vừa điểm tâm xong, đang định lên đường thì đột nhiên bên ngoài có mười mấy người kéo vào. Người thì gánh, người thì khiêng, nói là những thứ Tất gia cần mua đều đã đem đến.

Tất Nhất Lô thấy họ đưa đến đồ tam sinh để cúng, nào là gà, vịt, trứng, có cả một con trâu và một con heo. Hần quát hỏi:

- “Những thứ này để làm gì?”

Người khiêng heo nói:

- “Có một vị khách quan họ Tất sai tiểu nhân đưa đến đây.”

Tiểu nhị nói:

- “Đây chính là Tất đại gia.”

Người đó liền bỏ con heo xuống, đưa tay đòi tiền. Tất Nhất Lô giận dữ hỏi:

- “Ai bảo chúng bay đem những thứ này tới?”

Trong lúc cãi cọ, đột nhiên bên ngoài lại có một trận ồn ào. Một đám phu đồn khiêng vào ba cỗ quan tài, lại thêm một người chuyên việc tẩm liệm mang theo giấy thăm, đá vôi và đồ nghề liệm xác. Họ hỏi:

- “Người quá cố đang nằm ở đâu?”

Chưởng quỹ bước ra chửi mắng:

- “Bọn người làm trò gì thế? Khiêng quan tài đến đây làm chi?”

Người chuyên tẩm liệm bèn hỏi:

- “Không phải trong tiệm này vừa có người chết hay sao?”

Chưởng quỹ vung tay tát cho y một phát. Y rụt đầu tránh né, lại hỏi:

- “Rõ ràng ở đây có ba người mới chết mà? Một người họ Tất, một người họ Cố, lại còn một người Mông Cổ họ Kha.”

Tất Nhất Lôi nổi giận xung thiên, phóng tới đánh ra một chưởng. Người chuyên tắm liệm lập tức té nhào, miệng đầy máu tươi, rụng mất ba cái răng cửa.

Đột nhiên nghe thấy tiếng nhạc đưa ma, một thằng bé bưng một đôi liễn tiến vào. Tất Nhất Lôi tuy đang giận như điên, nhưng cũng biết đây là kẻ thù quấy rối. Hắn mở tấm liễn ra xem, thấy viết:

- “Kính thỉnh ba vị huynh đệ Tất Nhất Lôi, Cố Kim Tiêu, Kha Hợp Đài giá lâm để cùng xum họp.”

Hạ khoản ghi là:

- “Nghĩa đệ Tiêu Văn Kỳ, Diêm Thế Khôi, Diêm Thế Chương nóng lòng chờ đợi.”

Còn tấm biển ngang thì viết bốn chữ lớn:

- “Hề thủ cứu tuyền.”

Nét chữ đúng là của thiếu nữ đã gửi thư hôm trước.

Kha Hợp Đài xé vụn tấm liễn, túm lấy ngực áo thằng bé quát hỏi:

- “Ai bảo người đưa đến đây?”

Nó run rẩy đáp:

- “Một vị công tử đã cho tiểu nhân một trăm quan tiền, nói rằng có ba người bạn vừa chết ở đây, đưa liễn đến phúng điếu.”

Kha Hợp Đài biết nó chỉ nhận tiền mà làm, nên không đánh mà chỉ đẩy mạnh một cái. Tuy thế thằng bé cũng ngã nhào về phía trước, nằm giữa mặt lên trời mà khóc rống lên. Tất Nhất Lôi lại hỏi những người đưa đồ cúng, khiêng quan tài và tấu nhạc đám ma, ai cũng nói là một vị công tử đã trả tiền thuê họ tới đây.

Tất Nhất Lôi xách đồng nhân lên hô:

- “Lập tức đuổi theo.”

Ba người liền chạy ra khỏi khách điểm mà lòng sục, nhưng chẳng thấy công tử nào hết. Tất Nhất Lôi lại nói:

- “Phải đuổi gấp, bắt con nha đầu kia mà băm viên nướng chả.”

Chúng tưởng là Hoắc Thanh Đồng quấy rối, giận dữ không sao tả xiết, cố gắng đuổi nhanh. Một hôm nghỉ lại khách điểm ở Lương Châu, đến nửa đêm thì đột nhiên nhà sau có ánh lửa, ba người lập tức nhảy ra xem xét. Tất Nhất Lôi thấy đám cháy chỉ là một đồng cỏ khô, ngăn ra một chút rồi tỉnh ngộ nói:

- “Lão Nhị, lão Tứ! Nhanh chóng về phòng!”

Khi trở về phòng, quả nhiên ba túi đồ của mình không thấy đâu nữa. Trên giường lại có ba xâu tiền giấy vẫn dùng để đốt cho người chết. Cố Kim Tiêu nhảy lên mái nhà nhưng không thấy bóng người. Tất Nhất Lôi đập bàn thóa mạ:

- “Muốn đánh nhau thì đánh cho quang minh chính đại, quyết một trận thắng thua. Thủ đoạn kiếp cướp gà trộm chó thế này, con mẹ nó, mà dám xưng là hào kiệt?”

Kha Hợp Đài nói:

- “Phen này thì ngày mai không có tiền mà trả tiền phòng tiền cơm nữa.”

Cố Kim Tiêu giận dữ nói:

- “Phải mau mau tìm cách trừ khử con tiện nhân này. Không thì nó cứ quấy rầy mãi.”

Tất Nhất Lôi nói:

- “Không sai! Lão Nhị, lão Tứ! Hai người suy nghĩ thử xem chúng ta phải làm sao?”

Võ nghệ ba tên này tuy khá, nhưng đầu óc lại kém phần linh hoạt. Chúng suy nghĩ mất nửa ngày chỉ được một phương pháp là buổi tối đi ngủ không cởi quần áo, thay phiên canh gác, hề thấy tung tích địch thủ là

lập tức nhảy ra chém giết. Tất Nhất Lôi cũng biết biện pháp này không cao minh gì lắm, nhưng không phải lúc nào ba thợ thuộc da cũng thành một Gia Cát Lượng, nên đành phải chấp nhận.

Kha Hợp Đài bắn khoăn nói:

- “Thế thì tiền phòng, tiền cơm làm sao mà trả? Hoặc là chúng ta phải ra ngoài kiếm chút ít, hoặc là sáng sớm mai lén trốn khỏi đây.”

Cổ Kim Tiêu nói:

- “Có trốn thì trưa mai cũng phải ăn cơm. Để ta ra ngoài kiếm chác chút đỉnh.”

Hắn bèn phi thân lên mái nhà nhìn quanh tứ phía, chọn dãy nhà lầu cao nhất trong vùng mà chạy tới, nghĩ bụng:

- “Bất kể là cướp hay trộm, miễn có mấy trăm lạng bạc làm lộ phí là yên tâm rồi.”

Thấy một gian phòng vẫn còn ánh sáng, hắn nép qua một bên quan sát. Đột nhiên sau lưng nghe tiếng rôm rốp, một mảnh ngói rơi xuống đất vỡ tan. Rồi có người la lên:

- “Bắt lấy kẻ trộm! Bắt lấy kẻ trộm!”

Tiếng kêu nghe rất thanh tao, rõ ràng là tiếng nữ nhân.

Cổ Kim Tiêu giật bắn người, nhưng tự cho là mình võ nghệ cao cường nên cứ mặc kệ mà nhảy vào phòng. Thì ra mấy đứa gia nhân đang đánh bạc, trên bàn chỉ có mấy trăm đồng tiền. Thấy hắn xông vào, bọn chúng cùng hoảng sợ la lên.

Cổ Kim Tiêu thầm kêu:

- “Xúi quẩy rồi!”

Hắn định lùi ra, nhưng bên ngoài đã có tiếng chân rầm rập, đuốc thấp sáng trưng, mười mấy người xách đao xách côn xông tới. Cổ Kim Tiêu vội hốt mấy đồng lẻ trên bàn bỏ vào bọc, phá cửa sổ nhảy lên mái nhà. Nghe tiếng gió rít lên sau gáy, hắn vội quay người đón bắt, thì ra ám khí chỉ là một miếng đá vụn.

Hắn bèn tung người chạy tới chỗ người vừa ném đá. Người đó lập tức đâm ra một kiếm. Dưới ánh sáng mờ mờ chỉ thấy người đó mặc y phục màu đen, tay chân rất nhanh nhẹn. Cổ Kim Tiêu mấy ngày nay uất hận mà không biết kẻ địch ở đâu, bây giờ đã thấy dĩ nhiên không chịu bỏ qua. Hắn đâm veo veo ba xoa, toàn nhằm vào chỗ yếu hại.

Người đó chính là Lý Nguyên Chỉ. Thấy Cổ Kim Tiêu múa xoa rất nhanh, nàng chỉ đánh vài chiêu rồi vùng kiếm ra một hư chiêu để cản đường, lập tức quay lưng bỏ chạy. Cổ Kim Tiêu xách xoa đuổi theo, thấy đối thủ vẫy tay ngược lại, rồi có tiếng ám khí nhỏ xú rít lên bay tới. Ngoài thành Mạnh Tân hắn đã từng trúng loại kim châm này, biết mùi lợi hại nên vội vã lộn người tránh né, nhảy xuống khỏi mái nhà.

Dưới đất mọi người hò hét xông tới. Cổ Kim Tiêu huy động cương xoa đánh cho đao côn của họ tuột hết khỏi tay, rồi nhảy lên mái nhà tiếp tục đuổi theo. Nhưng lúc đó địch thủ đã chạy đâu mất dạng rồi.

Cổ Kim Tiêu trở về nhà trọ, bực bội kể lại chuyện vừa xảy ra. Kha Hợp Đài thở dài sườn sượt mà nói:

- “Biết thế thì đệ đã đi chung với huynh rồi. Có hai người thì chắc chắn bắt được tên khốn đó.”

Cổ Kim Tiêu quát luôn:

- “Nói làm gì nữa? Bây giờ đi thôi. Đợi đến mai không trả được tiền phòng tiền cơm thì còn gì là mặt mũi?”

Vừa chuẩn bị xong, đột nhiên có người gõ cửa. Ba người nhìn nhau một cái, rút binh khí cầm tay, rồi Kha Hợp Đài ra mở cửa. Thì ra đó là chủ quán trong khách điểm này. Y cầm một cây nến nhỏ, run run nói:

- “Bọn tiểu nhân tiệm nhỏ yếu vốn, xin các vị khách quan thanh toán tiền phòng rồi hãy đi.”

Thì ra y đang ngủ bỗng có người đánh thức, nói cho biết là ba người này không có tiền trả, đang chuẩn bị chuồn. Y thức dậy khoác áo, thì người đó không biết đã đi đâu, liền đến đây gõ cửa, quả nhiên thấy bọn Tất Nhất Lôi đang chuẩn bị bỏ trốn.

Cố Kim Tiêu bí quá hóa liều:

- “Lão gia hết tiền xài rồi, bây giờ phải mượn tạm người một trăm lượng bạc.”

Hắn vung cương xoa loãng xoảng, ép chưởng quỹ đi lấy bạc. Chưởng quỹ nhăn nhó nhưng cũng đành phải quay đi. Đột nhiên bên ngoài có tiếng hô hoán, rất đông người la lớn:

- “Đừng để bọn cướp này chạy thoát.”

Tam ma đứng trong cửa nhìn ra, thấy ngoài tiệm đèn đuốc sáng trưng, ít ra cũng có tới hơn trăm người. Nhóm đi đầu đã tới nơi, vừa chạy vừa hô:

- “Bắt cướp! Bắt cướp!”

Tất Nhất Lôi múa đồng nhân gạt họ ra, kêu lên:

- “Nhảy lên mái nhà!”

Cố Kim Tiêu còn cố chặt gậy ỏ khóa trên quầy vốc một nắm bạc vụn nhét vào trong bọc. Sau đó ba tên nhảy lên mái nhà chạy trốn.

Nửa đêm chưởng quỹ tới đòi tiền, lại có đông người đến bắt, dĩ nhiên Quan Đông tam ma phải biết là do Hoắc Thanh Đồng sắp xếp. Cố Kim Tiêu đã từng giao đấu với Lý Nguyên Chỉ, thấy địch thủ là một thiếu niên người Hán chứ không phải là thiếu nữ người Hồi, nghĩ rằng bên địch đông người lại càng không dám sơ suất. Vì thế đêm nào bọn chúng cũng thay phiên canh gác, vắng ra tổng số không biết bao nhiêu câu thóa mạ thô tục.

Lúc qua Gia Cốc quan, Tất Nhất Lôi nói:

- “Từ đây trở đi là địa giới của địch, chúng ta phải cẩn thận đề phòng hơn nữa.”

Đêm đó đến phiên Kha Hợp Đài canh gác. Y đang gà gật nửa thức nửa ngủ, đột nhiên nghe phía sau nhà có hai hòn đá rơi xuống đất. Y biết vị khách không mời này ném đá dò đường để thăm dò động tĩnh, liền nhẹ nhàng đẩy cửa sổ ra, khom lưng đi rón rén ra sau, quyết bắt sống kẻ địch.

Đợi hồi lâu, không thấy có ai nhảy xuống, rồi đột nhiên nghe Cố Kim Tiêu la lên trong nhà. Kha Hợp Đài kinh hãi, biết là hồngбет, trúng kế diệu hổ ly sơn. Y lập tức chạy về, thấy Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu đang cầm nến chạy ra ngoài phòng, về mặt đây về kinh hoàng.

Kha Hợp Đài cầm nến soi vào cửa sổ, bắt giắc giật mình. Thì ra trong phòng đầy rần rít cóc nhái, vừa bò vừa nhảy lung tung dưới đất, trên giường, trên bàn. Trước cửa sổ còn hai cái giỏ tre, hiển nhiên là của địch thủ đựng độc vật đem tới. Tất Nhất Lôi quát mắng:

- “Con nha đầu này thật là thói tha, dám bắt vô số bà con dòng họ nhà nó đến đây.”

Dĩ nhiên chúng không biết nỗi phẫn uất trong lòng Lý Nguyên Chỉ là do Dư Ngự Đồng vô tình với nàng mà có. Chuyện này nàng cường bức cũng không làm được, năn nỉ cũng vô dụng, nên lòng đầy nỗi ảm ức không nơi phát tiết. Dọc đường nàng cứ nghĩ ra những trò nghịch ngợm, quái ác để làm khó dễ ba người này. Đám rần rít cóc nhái này là do nàng bỏ tiền ra thuê bọn trẻ bắt về.

Tuy chỉ là trò đùa con nít, nhưng cũng khiến tam ma phải nhức đầu. Chúng có nằm mơ cũng không thấy mình phải gặp nhiều rắc rối đến thế, mà nguyên do lại là tên tú tài xấu xí không chịu yêu tiểu thư con nhà đề đốc.

Bị quấy rầy ba lần bốn lượt, Quan Đông tam ma không dám nghỉ trong khách điểm nữa, dọc đường cứ tìm nông gia hay cổ miếu mà ngủ. Lý Nguyên Chỉ biết võ công mình so với chúng chênh lệch rất xa nên không dám công khai gây chuyện, chỉ nghịch ngợm đùa giỡn quái ác, hết trò này lại chế ra trò khác không chịu dừng tay.

Dù sao thì nàng cũng chỉ là một cô nương yếu đuối, đi trên con đường vạn dặm toàn những cát và cát, trong lòng thì chịu nỗi khổ tương tư vô xé. May mà nàng trút được những cơn tức tuổi lên đầu bọn tam ma để giải sầu, không thì chắc chắn phải ngã bệnh dọc đường. Cứ thế mà bốn người kéo đến Hồi Cương.

Lý Nguyên Chỉ vừa kể vừa cười khúc khích, nhưng quần hùng chỉ buồn cười được nửa phần, vì phải lo lắng cho Hoắc Thanh Đồng. Trần Gia Lạc nói:

- “Chuyện không thể chậm trễ được nữa rồi. Ta lập tức đi tìm cô ấy.”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Quan Đông tam ma không phải thứ thường, chớ nên khinh địch. Tổng đà chủ, hai vị đi trước đi. Lý cô nương và Thập tứ đệ đi thành đợt thứ hai. Vợ chồng thuộc hạ tiếp ứng đợt thứ ba. Tứ ca, Tứ tẩu và mọi người ở đây bao vây Trương Triệu Trọng.”

Trần Gia Lạc khen phải.

Lạc Băng dẫn con ngựa trắng ra cho Trần Gia Lạc cưỡi. Hương Hương công chúa lập tức dắt con ngựa hồng đến, rồi gọi:

- “Đi thôi!”

Hai người cùng phi ngựa đi ngay. Không bao lâu Dư Ngư Đồng cùng Lý Nguyên Chỉ, Từ Thiên Hoàng cùng Chu Ý, hai nhóm này cũng rời khỏi doanh trại đi về hướng đông bắc.

Giờ ngọ hôm ấy, những người còn lại đang nói chuyện với Mộc Trác Luân trong lều, bỗng một tên quân Hối chạy đến báo:

- “Hòa Nhĩ Đại đã được cứu thoát, bốn chiến sĩ canh gác hắc đã bị giết!”

Mộc Trác Luân kinh hãi, cùng Văn Thái Lai đi xem xét, thấy ba người lính Hối chết vì trúng kiếm, người thứ tư thì trước ngực còn cắm một thanh trủy thủ. Trên chuôi trủy thủ có quấn một tờ giấy, ghi mười hai chữ:

- “Trương Triệu Trọng bái tặng các vị anh hùng Hồng Hoa Hội.”

Văn Thái Lai đọc xong phần nộ, bắt giắc siết chặt tờ giấy đó trong lòng bàn tay. Vệ Xuân Hoa muốn lấy xem, Văn Thái Lai xò tay ra thì tờ giấy đó đã nát thành bụi, bay như đàn bướm ra khỏi lều. Mộc Trác Luân cực kỳ thán phục. Lần trước giao đấu với Vô Trần đạo trưởng, ông tưởng anh hùng thiên hạ chỉ thế là cùng, nào ngờ võ công vị Văn tứ gia này còn cao cường hơn nữa.

Văn Thái Lai nói với Mộc Trác Luân:

- “Tộc trưởng ở đây bao vây quân Thanh, còn bọn tại hạ đi đuổi bắt tên gian tặc Trương Triệu Trọng.”

Mộc Trác Luân gật đầu đồng ý. Văn Thái Lai lập tức cùng Vệ Xuân Hoa, Lạc Băng, Chu Trọng Anh, Tâm Nghiễn, năm người theo dấu chân ngựa in rõ trên sa mạc mà truy đuổi suốt đêm.* * *

Sau khi đại thắng quân Thanh, Hoắc Thanh Đồng cảm thấy trong lòng hiu quạnh, nỗi cô đơn không sao tả được. Đêm hôm đó nàng nằm trong lều suy nghĩ mông lung, nghe phía ngoài lều có người vừa kéo đàn vừa hát tình ca miên man bất tận, lại càng thêm phần thê lương. Phụ thân nghi ngờ mình, ý trung nhân lại yêu muội muội, mà muội muội là người mình yêu thương nhất, dĩ nhiên mình không tìm cách tranh đoạt người tình của nó.

Trong lúc nghĩ quẩn, nàng âm thầm thức dậy, viết thư để lại cho phụ thân, dẫn theo hai con chim ưng của sư phụ tặng, cầm đao lên ngựa đi về hướng đông bắc. Nàng định đi tìm sư phụ, cùng hai vị lão nhân phiêu bạt khắp nơi trong vùng sa mạc. Nếu không tìm thấy thì cứ vùi thân xác này trong bãi cát mênh mông cũng chẳng sao.

Bệnh tình không nhẹ, nhưng nàng đã luyện võ từ nhỏ, căn cơ rất chắc, có thể chịu đựng được. Muốn đến nơi ở của Thiên Sơn Song Ưng phải mất bốn năm ngày đường nữa. Hoắc Thanh Đồng mệt mỏi vô cùng, đêm đó tìm một cái đồi cát có ít cỏ khô mà nghỉ lại. Nàng cho ngựa gặm cỏ khô, còn mình thì căng một tấm lều nhỏ để trú qua đêm.

Ngủ đến nửa đêm, nàng đột nhiên nghe thấy từ xa có tiếng vó ngựa. Ba con ngựa từ phía đông tới, đến đồi cát này cũng dừng lại gặm cỏ khô, không chịu đi nữa. Ba kỵ sĩ liền xuống ngựa nghỉ ngơi, cách một sườn đồi nên họ không thấy lều của Hoắc Thanh Đồng.

Ba người ngồi xuống nói chuyện bằng tiếng Hán. Hoắc Thanh Đồng trong lúc mơ hồ cũng không để ý lắm, nhưng đột nhiên có người cất tiếng thóa mạ:

- “Con nha đầu Thúy Vũ Hoàng Sam thật là khôn kiếp, bắt chúng ta khổ sở quá chừng.”

Hoắc Thanh Đồng giật mình liền chú ý lắng tai, nghe một người khác giận dữ nói:

- “Nếu lão gia không bắt được con giặc cái đó để rút gân lột da thì tổ tông mười tám đời của lão gia không phải họ Cố.”

Thì ra ba người này chính là Quan Đông tam ma. Chúng đuổi vào sa mạc, nghe nói quân Hồi đang giao tranh với quân Thanh ở phía tây, nên không dám tìm người Hồi để hỏi đường. Chúng đi lòng vòng trong sa mạc, nên đến đây sau Lý Nguyên Chỉ tới mười ngày. Đêm nay thật là trùng hợp, vì ngựa phải ăn cỏ nên hai bên đều nghỉ ngơi tại đó, chỉ cách nhau một sườn đồi cát mà thôi.

Hôm đó Trần Gia Lạc cấp tốc chạy tới để báo tin, nhưng mấy ngày liền quân tình khẩn cấp không có lúc nào rảnh rỗi. Hoắc Thanh Đồng lại cố ý tránh mặt nên chàng chưa nhắc tới việc Quan Đông tam ma tìm đến trả thù. Trần Gia Lạc thấy nàng ở giữa đại quân, chỉ trợ trợ có tam ma thì không đáng sợ, nên chàng thấy không cần phải nói ngay.

Hoắc Thanh Đồng nghe ba người này thóa mạ mình, ban đầu tưởng là tàn binh bại tướng của Triệu Tuệ, nhưng nghe tiếp thì hình như không phải.

Lát sau một người nói:

- “Diêm lục đệ vô công cao như thế, ta không tin một nữ nhân mà giết được y. Con mụ đó nhất định đã sử dụng quỷ kế gì đây.”

Một người khác nói:

- “Dĩ nhiên là thế, nên ta mới nhắc lão Nhị lão Tứ lần này tuyệt đối không được lơ đãng. Người Hồi ở đây có cả ngàn cả vạn, chúng ta chỉ có thể ám toán chứ nhất định không thể công khai thách đấu với con quỷ cái đó.”

Hoắc Thanh Đồng bây giờ mới hiểu, thì ra bọn Quan Đông lục ma đã đến đây. Trong vùng sa mạc có thể nhìn xa mấy chục dặm, mà mình lại mang bệnh trong người, bất luận thế nào cũng không thể tránh né, chỉ còn cách thừa cơ mà hành sự, tìm kế để thoát thân.

Lại nghe một người nói:

- “Nước trong túi da đã vơi hẳn rồi. Không biết đi bao lâu nữa mới tìm được nguồn nước. Bắt đầu ngày mai chúng ta phải uống ít lại.”

Một lúc sau chúng đã ngáy khò khò. Hoắc Thanh Đồng quyết định:

- “Mình phải chủ động gặp chúng trước, rồi sẽ tìm cách dẫn chúng đến gặp sư phụ.”

Sáng sớm hôm sau Quan Đông tam ma thức dậy, nhìn thấy cái lều nhỏ của Hoắc Thanh Đồng đều rất kinh ngạc. Hoắc Thanh Đồng không mặc áo vàng, cái lông chim xanh trên nón đã cất đi, trường kiếm giấu trong bọc quần áo, tay không đi ra khỏi lều.

Tất Nhất Lôi thấy chỉ có một cô gái, bèn hỏi:

- “Cô nương! Cô có nước không? Chia cho chúng ta một ít đi.”

Nói xong, hắn lấy ra một thỏi bạc. Hoắc Thanh Đồng lắc đầu, tỏ ý không hiểu tiếng Hán.

Kha Hợp Đài bèn dùng tiếng Mông Cổ nói một lần nữa. Ở phía bắc Thiên Sơn, người Mông Cổ và người Hồi sống lẫn lộn, trong số bộ hạ của Hoắc Thanh Đồng có người Mông Cổ. Nàng cũng biết tiếng Mông Cổ ít nhiều, bèn trả lời:

- “Nước của ta không đủ để chia. Thúy Vũ Hoàng Sam phái ta đưa một lá thư quan trọng, hôm nay ta phải trở về cấp báo. Nếu ngựa thiếu nước uống, bị khát sẽ chạy không nhanh.”

Nàng vừa nói vừa thu dọn lều trại chuẩn bị lên ngựa.

Kha Hợp Đài bước tới nắm lấy dây cương ngựa của nàng, hỏi:

- “Thúy Vũ Hoàng Sam ở đâu?”

Hoắc Thanh Đồng hỏi lại:

- “Các ông hỏi cô ấy làm gì?”

Kha Hợp Đài đáp:

- “Chúng ta là bằng hữu của cô ấy, có việc quan trọng cần tìm.”

Hoắc Thanh Đồng bĩu môi một cái, nghĩ bụng:

- “Trước mặt ta mà dám nói dối!”

Nàng đáp:

- “Thúy Vũ Hoàng Sam ở Ngọc Vương Côn. Các ông đi về phía tây nam mà nói là tìm cô ấy, đừng lừa gạt người ta nữa.”

Nói xong, nàng giật cương định đi.

Kha Hợp Đài kéo nàng lại hỏi:

- “Chúng ta không biết đường. Cô dẫn chúng ta đi có được không?”

Y nói với Tất Nhất Lôi và Cổ Kim Tiêu:

- “Cô gái này đang tới chỗ con giặc cái kia.”

Quan Đông tam ma thấy mặt nàng như người bệnh, yếu đuối bạc nhược, vừa nói chuyện vừa không ngừng thở hổn hển. Chúng thấy nàng bất cứ lúc nào cũng có thể té xỉu, hoàn toàn không biết võ công, nên không hoài nghi chút nào. Tưởng nàng không biết tiếng Hán nên dọc đường chúng thoải mái bàn bạc, quyết định khi đến Ngọc Vương Côn sẽ giết cô gái này, sau đó mới đi tìm Thúy Vũ Hoàng Sam.

Cổ Kim Tiêu thấy nàng tiều tụy nhưng vẫn có phần diễm lệ, đã nổi máu dâm. Hoắc Thanh Đồng thấy hấn cặp mắt ti hí ra vẻ bất hảo liếc mình không ngớt, bèn nghĩ:

- “Tuy chúng không nhận ra mình, nhưng tới Ngọc Vương Côn còn tới bốn năm ngày đường. Mấy ngày cùng đi với ba tên ma đầu thật là nguy hiểm!”

Nàng bèn xé một miếng vải hoa trên áo buộc vào chân một con chim ưng, lấy một miếng thịt dê cho nó ăn rồi thả bay lên không trung.

Con chim ưng đó vỗ cánh bay đi ngay. Tất Nhất Lôi nãy dạ nghi ngờ, bèn hỏi:

- “Cô làm gì vậy?”

Hoắc Thanh Đồng lắc đầu. Kha Hợp Đài dùng tiếng Mông Cổ hỏi lại, nàng mới đáp:

- “Từ đây đi tiếp bảy tám ngày nữa mới gặp nguồn nước. Các ông mang theo ít nước, làm sao đủ uống? Ta thả chim ưng để nó tự bay đi tìm nước.”

Nói xong, nàng thả nốt con chim ưng kia. Kha Hợp Đài hỏi:

- “Hai con chim ưng này thì uống được bao nhiêu nước?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Khi sắp chết khát thì một giọt nước cũng có thể cứu mạng. Mấy ngày nữa các ông sẽ biết.”

Nàng sợ chúng hạ độc thủ, bèn cố ý nói đường xa hơn.

Kha Hợp Đài lăm bắm trong miệng:

- “Ở Mông Cổ chúng ta, dù ở giữa sa mạc cũng không có con đường nào bảy tám ngày liền không tìm được nước. Đây thật là một địa phương quỷ quái.”

Đến tối, cả bốn người đốt lửa ngủ lại trên sa mạc. Dưới ánh lửa bập bùng Hoắc Thanh Đồng thấy cặp mắt Cổ Kim Tiêu không ngớt liếc mình, không khỏi kinh hãi. Nàng vào lều của mình, rút kiếm cầm sẵn trên tay, cột chặt cửa lều, tuyệt không dám ngủ.

Đến canh hai, quả nhiên nghe tiếng chân rón rén. Tim nàng đập mạnh, mồ hôi lạnh ướt lưng, nghĩ bụng:

- “Ta vừa tiêu diệt mấy vạn Thanh binh, chỉ mong đừng bị báo ứng bởi tay ba con ma này.”

Đột nhiên nàng nghe ớn lạnh, một cơn gió rét từ bên ngoài thổi vào. Thì ra Cổ Kim Tiêu đã cắt đứt sợi dây vải cột lều, chui vào bên trong.

Hắn sợ Hoắc Thanh Đồng kêu cứu, lão Đại lão Tứ nghe thấy thì chẳng hay gì, nên vừa chui vào là đưa tay định bịt miệng nàng ngay. Nào ngờ hắn bịt vào khoảng trống, trong chăn không có người nằm. Một bên cổ hắn tự nhiên lạnh buốt, cảm giác một thứ binh khí cực kỳ sắc bén đã kề sát vào. Hoắc Thanh Đồng dùng tiếng Hán nói rất nhỏ:

- “Người động đây một chút là ta phải đâm ngay.”

Cổ Kim Tiêu tuy võ nghệ đầy mình, nhưng lúc này chỗ yếu hại đã bị kiềm chế, không dám phản kháng chút nào. Hoắc Thanh Đồng bảo:

- “Nằm sát xuống đất!”

Cổ Kim Tiêu vâng lời nằm rạp xuống. Hoắc Thanh Đồng ngồi dưới đất, kề mũi kiếm vào hậu tâm hắn. Hai người cứ giữ tư thế đó không động đậy. Hoắc Thanh Đồng nghĩ:

- “Nếu mình giết thằng khốn này hoặc chặt cụt tay chân của hắn, chắc chắn hai tên kia sẽ không tha mình. Phải đợi sư phụ đến cứu rồi sẽ tính kế sau.”

Một canh sau, Tất Nhất Lôi giữa đêm chột tỉnh, phát hiện Cổ Kim Tiêu không có trong lều. Hắn nhảy chồm dậy, gọi lớn:

- “Lão Nhị! Lão Nhị!”

Hoắc Thanh Đồng khê bảo:

- “Trả lời đi, nói là ở đây!”

Cổ Kim Tiêu không làm gì được, đành phải kêu lên:

- “Lão Đại! Ta ở đây này.”

Tất Nhất Lôi vừa cười vừa mắng:

- “Cái thằng giặc này, phong lưu đến chết cũng không chừa. Người biết hưởng phước lắm!”

Sáng hôm sau, Hoắc Thanh Đồng đợi đến khi Tất Nhất Lôi và Kha Hợp Đài đứng ngoài hối thúc không ngừng mới chịu thả Cổ Kim Tiêu ra. Kha Hợp Đài trách móc:

- “Lão Nhị! Chúng ta đến đây là để trả thù chứ không phải làm chuyện bậy bạ đâu nhé.”

Cổ Kim Tiêu hận đến ngứa ngáy cả tay chân, khổ sở mà không dám nói ra. Chuyện xúi quẩy này mà bị người ta biết thì thật là nhục nhã suốt đời. Hắn quyết chí đêm nay phải thoả lòng mong ước, đạt được mục đích rồi sẽ đâm cho cô ả một dao.

Đợi đến nửa đêm, Cổ Kim Tiêu tay phải cầm cây điệp hồ xoa, tay trái cầm mũi lửa đi vào trong lều, nghĩ bụng:

- “Cho dù con bé này biết võ, chẳng lẽ ba chiêu hai thức mà ta không bắt được nó?”

Dưới ánh lửa hắn thấy nàng nằm rúc trong một góc lều, lập tức khoái chí phóng qua, nhưng đột nhiên thấy vướng dưới chân. Hắn thầm kêu:

- “Hồngбет!”

, muốn nhảy ra ngoài lều nhưng hai chân đã bị thông lọng dưới đất thít lại. Hắn khom lưng xuống muốn tìm lấy sợi dây, nhưng đã bị Hoắc Thanh Đồng dùng sức giật mạnh, đứng không vững té nhào xuống đất, ngửa mặt lên trời. Sau đó hắn nghe mỹ nhân quát khẽ:

- “Không được động đây.”

, mũi trường kiếm nhọn hoắt đã kề vào bụng dưới.

Hoắc Thanh Đồng nghĩ:

- “Nếu phải thức trắng như đêm qua thì mình không chịu nổi nữa. Nhưng không thể giết một mình hắn, mà phải đồng thời giết cả ba tên.”

Nàng bèn hạ lệnh:

- “Gọi lão Đại của người qua đây!”

Cổ Kim Tiêu là tay lão luyện giang hồ, biết dụng ý của nàng nên không lên tiếng. Hoắc Thanh Đồng nhấn tay một chút, mũi kiếm xuyên thủng qua áo, rách đứt một vệt da. Cổ Kim Tiêu biết bị đâm vào bụng là đau khổ nhất, muốn lành thì không lành được, muốn chết lại không thể chết ngay. Vì thế hắn không dám chống cự, chỉ khẽ nói:

- “Y không chịu qua đâu.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Được! Vậy ta phải đâm chết người rồi sẽ tính sau.”

Nàng lại nhấn tay thêm chút nữa.

Cổ Kim Tiêu đành phải la lên:

- “Lão Đại! Huynh qua đây! Mau mau qua đây!”

Hoắc Thanh Đồng khẽ bảo:

- “Người cười lên!”

Cổ Kim Tiêu nhăn nhó khổ sở, rặn ra hai tiếng cười khan.

Hoắc Thanh Đồng bảo:

- “Ráng cười vui vẻ hơn.”

Cổ Kim Tiêu mắng thầm:

- “Con mẹ nó! Lúc này mà vui vẻ cái nỗi gì?”

Nhưng mũi kiếm nhọn đã bắt đầu xuyên thủng thịt, hắn chỉ còn cách gắng gượng cười lên ha hả, nửa đêm nghe giống hết tiếng cú kêu.

Tất Nhất Lôi và Kha Hợp Đài bị tiếng cười đánh thức. Tất Nhất Lôi quát tháo:

- “Lão Nhị, đừng vui vẻ nữa. Nghỉ ngơi dưỡng sức đi!”

Hoắc Thanh Đồng thấy hắn không chịu qua, lại khẽ bảo:

- “Gọi lão Tứ tới!”

Cổ Kim Tiêu lại kêu gọi mấy tiếng.

Kha Hợp Đài tuy sống bằng nghề cướp bóc, nhưng không bức hiếp người già phụ nữ. Y hết sức bất mãn hành vi của Cổ Kim Tiêu, nhưng là chỗ huynh đệ kết nghĩa nên không thể nói gì, lúc này chỉ biết giả bộ không nghe.

Hoắc Thanh Đồng nghiêng chặt răng, nghĩ thầm:

- “Khi ta thoát nạn, không giết chết ba tên gian tặc này thì không sao giải được mối nhục hôm nay.”

Tay phải nàng vẫn giữ kiếm uy hiếp, tay trái dùng dây trói gô Cổ Kim Tiêu lại, buộc nút thật chặt. Bấy giờ nàng mới yên tâm ngồi tựa vách lều mà ngủ, không dám nằm xuống.

Cứ thế đến sáng hôm sau, Cổ Kim Tiêu đang nhắm mắt thiếp đi thì Hoắc Thanh Đồng vung roi ngựa quất loạn xạ, mũi kiếm vẫn kề ngay tim hần, dọa hễ rên một tiếng là giết chết ngay. Cổ Kim Tiêu mặt mày bệ bết máu, nhưng vẫn phải nghiêng răng nghiêng lợi chịu đau.

Hoắc Thanh Đồng nghĩ bụng:

- “Việc này bị lộ rồi, nhưng nếu giết hần thì lập tức gặp họa ngay, đành phải cho hần sống thêm mấy bữa. Tính ra thì chiều nay sự phụ chắc chắn sẽ đến đây.”

Nàng còn chém thêm một kiếm vào tay trái hần rồi mới cởi trói, xô hần ra khỏi lều.

Tất Nhất Lôi thấy người hần vấy đầy máu, sinh nghi bèn hỏi:

- “Lão Nhị! Con bé đó là người của phe nào vậy? Coi chừng trúng kế.”

Cổ Kim Tiêu nghĩ:

- “Con quỷ cái đó đang bệnh mà cũng đủ sức kéo ngã mình. Nó mang theo kiếm, lại biết nói tiếng Hán, chắc chắn không phải là một con bé người Hồi tầm thường.”

Hần bèn nháy mắt với Tất Nhất Lôi một cái, khề bảo:

- “Chúng ta đi bắt nó đi.”

Hai người từ từ đến gần lều.

Hoắc Thanh Đồng thấy thái độ bọn chúng khác thường, bèn đột ngột chạy tới chỗ con ngựa của mình. Nàng rút trường kiếm ra đâm thủng ngay túi da đựng nước đang treo trên ngựa của Kha Hợp Đài và Cổ Kim Tiêu, sau đó cắt rơi cái túi nước to nhất đang treo trên lưng ngựa của Tất Nhất Lôi, chụp lấy rồi nhảy lên lưng ngựa.

Tam ma ngẩn ra mà nhìn hai túi nước chảy tuôn xuống đất, bị cát vàng hút sạch trong nháy mắt. Trong sa mạc này, hai túi nước đó còn quý trọng hơn hai túi châu báu. Bọn chúng vừa lo lắng vừa tức giận, xách binh khí xông tới định chém giết.

Hoắc Thanh Đồng nằm rạp xuống cổ ngựa, vừa không ngừng ho hắng vừa kêu lên:

- “Các ông mà bước tới thì ta lại đâm thêm một kiếm.”

Mũi kiếm đang chỉ vào túi nước cuối cùng, quả nhiên Quan Đông tam ma phải dừng lại, không động đậy.

Hoắc Thanh Đồng ho một chập rồi nói:

- “Ta có hảo ý dẫn các ông đi gặp Thúy Vũ Hoàng Sam, thế mà các ông lại định bức hiếp ta. Từ đây tới chỗ có nguồn nước còn sáu ngày đường nữa. Nếu các ông không chịu tha ta, ta sẽ đâm thủng cái túi nước này cho mọi người cùng chết khô trong sa mạc.”

Quan Đông tam ma nhìn nhau không biết nói gì, chỉ thẳm thóa mạ con bé này ác độc. Tất Nhất Lôi nghĩ:

- “Tạm thời phải đồng ý với nó, đợi qua khỏi sa mạc rồi sẽ xử trí sau.”

Hần bèn nói:

- “Chúng ta không làm khó dễ cô nữa. Mọi người đi thôi.”

Hoắc Thanh Đồng bảo:

- “Các ông đi trước đi.”

Thế là ba nam nhân đi trước, một thiếu nữ đi sau, bốn người tiếp tục cuộc hành trình trong vùng đại mạc.

Tới giờ Ngọ ánh nắng chói chang, bốn người đều môi cháy lưỡi khô. Hoắc Thanh Đồng thấy trước mặt đầy sao nhấp nháy, trong đầu buốt nhói từng cơn chỉ muốn té xuống ngất đi, bụng đã nghĩ:

- “Chẳng lẽ hôm nay ta phải mất mạng ở đây hay sao?”

Bồng nàng nghe Kha Hợp Đài gọi:

- “Này, cho ta chút nước uống.”

Y đang quay lại, tay cầm một cái bát sành. Hoắc Thanh Đồng cổ trần tỉnh tỉnh thần để nói:

- “Đặt bát dưới đất!”

Kha Hợp Đài tuân lời, để cái bát trên mặt cát. Hoắc Thanh Đồng lại nói:

- “Các ông lùi xa một trăm bước.”

Cổ Kim Tiêu có vẻ ngần ngừ, Hoắc Thanh Đồng gắt ngay:

- “Không lùi ra thì không cho nước.”

Cổ Kim Tiêu lăm bầm thóa mạ, nhưng cuối cùng ba người cũng phải lùi lại. Hoắc Thanh Đồng cho ngựa bước lên, rút nút túi da, rót ra nửa bát nước rồi thúc ngựa lùi lại. Ba người chạy tới, mỗi người nửa hớp là cái bát không còn một giọt.

Bốn người đi tiếp chừng hai giờ nữa, bên đường bỗng nhiên xuất hiện một bụi cỏ xanh. Mất của Tất Nhất Lôi sáng rực lên, lớn tiếng reo:

- “Phía trước nhất định có nước.”

Hoắc Thanh Đồng âm thầm kinh hãi, cố gắng tìm biện pháp nhưng không sao suy nghĩ được. Nàng đang lo lắng thì đột nhiên nghe thấy tiếng chim ưng rít trên trời. Bóng đen vừa nhấp nháy, một con chim ưng lớn đã phóng xuống. Hoắc Thanh Đồng cả mừng đưa cánh tay trái ra cho nó đậu lên. Nàng thấy trên đùi chim ưng có cột một mảnh vải đen, biết sự phụ sẽ tới ngay, mừng quá bất giác hoa mắt, trước mặt tối đen.

Tất Nhất Lôi biết là có chuyện, bèn vẫy tay phóng một mũi tụ tiễn tới tay phải nàng, hy vọng đánh rơi trường kiếm rồi sẽ xông tới đoạt lấy túi nước. Hoắc Thanh Đồng múa kiếm gạt được tụ tiễn, tay trái giắt cương tung ngựa vọt đi. Quan Đông tam ma lớn tiếng hò hét, lập tức đuổi theo.

Chạy được bảy tám dặm thì Hoắc Thanh Đồng bủn rủn cả người, không gượng được nữa. Con ngựa chồm lên một cái, nàng ngã ngay xuống đất.

Tam ma mừng rỡ, giục ngựa chạy tới. Hoắc Thanh Đồng giãy giụa, muốn leo lên lưng ngựa, nhưng tay chân không còn chút sức nào. Nàng bỗng nảy ra một ý, liền lấy sợi dây cột vào túi nước quàng vào cổ con chim ưng, thả nó bay lên, miệng huýt sáo ra lệnh.

Những con chim ưng này đã được Thiên Sơn Song Ưng huấn luyện từ nhỏ, dùng để truyền tin hoặc đi săn. Cũng vì thích nuôi chim ưng mà vợ chồng họ có ngoại hiệu như thế. Con chim ưng của Hoắc Thanh Đồng vừa nghe tiếng huýt sáo là lập tức bay về phía Thiên Sơn Song Ưng, mang theo túi nước.

Thấy túi nước duy nhất bay lên trời, Tất Nhất Lôi lo lắng vô cùng. Hắn quay đầu ngựa lại rượt theo con chim ưng. Cổ Kim Tiêu và Kha Hợp Đài cũng nghĩ, dù sao thì con nha đầu này cũng không chạy thoát được, đuổi theo chim ưng lấy lại túi nước mới là quan trọng. Vì thế chúng cũng giục ngựa đuổi theo.

Cổ Kim Tiêu lấy ra một cây xoa nhỏ, toan phóng lên con chim ưng. Bỗng hắn nghe tiếng roi da quất vào một phát, cổ tay đau nhói lên, ngọn tiểu xoa rơi xuống đất. Thì ra Kha Hợp Đài vừa dùng roi ngựa đánh hắn. Cổ Kim Tiêu giận dữ hỏi:

- “Ngươi làm gì vậy?”

Kha Hợp Đài hỏi lại:

- “Nếu phóng xoa trúng vào túi nước, thì chúng ta còn mạng hay không?”

Cổ Kim Tiêu nghĩ lại thấy đúng, bèn cúi rạp xuống yên ngựa mà phi gấp rút. Hắn xuất thân là ăn cắp ngựa ở Liêu Đông, cưỡi ngựa rất giỏi, chốc lát đã qua mặt Tất Nhất Lôi.

Trong túi còn phân nửa nước, không phải là nhẹ. Vì thế mà chim ưng bay không được nhanh, nhưng ba con ngựa cũng không thể đuổi kịp, khoảng cách chẳng rút ngắn được bao nhiêu.

Ba người đuổi gấp được mười mấy dặm thì ngựa đã đuối sức, rõ ràng không sao đuổi kịp được nữa. Đột nhiên con chim ưng đang bay trên trời bỗng sà thẳng xuống như một tảng đá. Phía trước có bụi bốc lên, hai kỵ sĩ đang phi nhanh tới. Con chim ưng lượn hai vòng trên trời, rồi đậu lên vai một người.

Quan Đông tam ma thúc ngựa chạy lên, nhìn thấy hai người thì một là ông lão đầu trọc mặt đỏ, một là lão bà đầu tóc bạc phơ. Ông giận dữ quát hỏi:

- “Hoắc Thanh Đồng đâu?”

Tam ma ngơ ngác không trả lời. Ông lão bèn tháo túi nước trên cổ con chim ưng ra, thả nó bay lên không trung. Ông huýt sáo một tiếng, con chim ưng cũng rít lên một tiếng rồi bay ngược lại hướng vừa rồi.

Hai lão nhân không đếm xỉa gì đến tam ma nữa, cứ giục ngựa chạy theo con chim ưng. Tất Nhất Lôi biết họ đi cứu cô gái Hồi tộc đó, nhưng hấn ý mình võ nghệ cao cường nên không để ông bà già này vào mắt, hơn nữa túi nước đã bị họ mang đi, không thể không đoạt lại. Vì thế hấn giơ tay lên, cả ba cùng đuổi theo sau.

Hai lão nhân này chính là Thiên Sơn Song Ưng. Trong chốc lát họ đã vượt qua mười mấy dặm đường, rồi con chim ưng từ trên trời phóng xuống chỗ Hoắc Thanh Đồng đang nằm dưới đất. Quang Minh Mai lập tức phi thân xuống đất, chạy tới. Hoắc Thanh Đồng tựa vào lòng bà, bật khóc ngay.

Thấy đồ đệ cứng lòng thâm thế này, Quang Minh Mai kinh hãi hỏi:

- “Ai bức hiếp con?”

Lúc này Quan Đông tam ma đã đuổi gần tới nơi. Hoắc Thanh Đồng chỉ về phía bọn chúng rồi ngắt xiu tại chỗ.

Quang Minh Mai dữ dội hét lên:

- “Lão già kia! Còn chưa ra tay ư?”

Tay trái bà ôm lấy Hoắc Thanh Đồng, tay phải mở nút túi nước, từ từ rót nước vào miệng của nàng.

Trần Chính Đức nghe vợ mình kêu réo, biết ba tên đó là địch. Ông lập tức quay đầu ngựa lại chạy về hướng tam ma, lúc chạy đến gần vươn dài cánh tay toan nắm lấy cương ngựa của Kha Hợp Đài. Kha Hợp Đài dùng thủ thức của đô vật để chống đỡ, đập trúng cổ tay ông một cái.

Cổ tay của Trần Chính Đức tê đi một chút, trong lòng không khỏi kinh ngạc, thì ra tên này xuất thủ đã nhanh mà kinh lực cũng không nhỏ. Ông không đợi địch thủ quay đầu ngựa lại, lập tức nhảy lên không trung, bay qua đầu y ra phía sau lưng. Kha Hợp Đài vội đưa tay trái ra đỡ, tay phải xoay ngược lại toan nắm lấy ngực đối phương. Trần Chính Đức quát lên một tiếng, vỗ một chưởng xuống trúng ngay vào vai y.

Kha Hợp Đài rung chuyển cả người, ngồi trên yên không vững nữa, té nhào xuống ngựa. Tất Nhất Lôi cùng Cố Kim Tiêu kinh hãi, đồng thời xông tới cứu. Nhưng Kha Hợp Đài vừa rớt xuống ngựa đã lộn đi một vòng đứng vững dưới đất, trong tay đã xuất hiện một lưỡi trủy thủ, lại phóng lên phía trước.

Trần Chính Đức dùng tay trái xuất hư chiêu về phía mặt Cố Kim Tiêu, tay phải chụp lấy cây cương xoa trong tay hấn toan giật lấy. Cố Kim Tiêu thấy cổ tay tê chồn, lập tức phóng hai cây tiểu xoa bên tay trái ra. Tay trái hấn đã bị thương nên tiểu xoa phóng ra không có sức, nhưng Trần Chính Đức cũng phải cúi người xuống tránh, cây điệp hồ xoa bị họ Cố đoạt trở về.

Trần Chính Đức nghĩ bụng:

- “Không hiểu ở đâu chui ra ba thằng tạp chủng này, võ công không tệ chút nào. Hèn chi đồ đệ mình bị thua thiệt về tay bọn chúng.”

Sau gáy ông bỗng nghe tiếng vù vù, độc cước đồng nhân đang quét tới. Trần Chính Đức xoay người lại, khom xuống dùng song chưởng đánh vào hạ bàn của Tất Nhất Lôi. Họ Tất thu đồng nhân lại, đâm tới huyệt Ngọc Châm của ông già. Trần Chính Đức kinh hãi “úi chà”

một tiếng, nhảy lùi lại hai bước rồi hỏi:

- “Người điểm huyết ta đây ư?”

Tất Nhất Lôi đáp gọn:

- “Không sai!”

Hắn lại xoay đồng nhân điểm vào huyết Vân Môn trên vai đối thủ. Đồng nhân chỉ có một chân, nhưng có đủ hai tay. Khi hai tay đưa lên đỉnh đầu thì nhập vào nhau, nếu điểm trúng huyết thì cực kỳ lợi hại. Cây đồng nhân này rất nặng, ngoài điểm huyết ra, còn có thể quét ngang đánh thẳng so với búa sắt hoặc cương tiên còn hung hãn hơn nhiều.

Trần Chính Đức nghĩ bụng:

- “Những loại vũ khí dùng để điểm huyết trong võ lâm, bất kể là phán quan bút, bệ huyết quyết, hay điểm huyết cương hoàn, thứ nào cũng phải nhẹ nhàng để biến thể cho linh hoạt, nhận huyết cho chính xác. Tên này lại sử dụng một thứ vũ khí nặng nề như thế để điểm huyết, đương nhiên phải là kinh địch.”

Ông bèn tập trung hết tinh thần, hai bàn tay không nào điểm, nào vỗ, nào chụp, khi quyền khi chưởng ác đấu với ba đối thủ.

Quang Minh Mai thấy Hoắc Thanh Đồng từ từ tỉnh lại, lòng đã hơi yên, quay lại nhìn thấy chồng mình ở thế hạ phong. Trường kiếm của Trần Chính Đức cài trên lưng ngựa chưa kịp lấy ra. Lúc ông ta nhảy tới, con ngựa đã giật mình chạy ra xa mười trượng. Ông lại ngạo mạn, hiểu thắng không chịu chạy đi lấy kiếm, cứ dùng tay không đấu với ba hảo thủ nên dần dần không chống nổi.

Quang Minh Mai bèn rút trường kiếm ra nhảy vào vòng chiến, xuất chiêu Sắc Phong Cuồng Tiêu đâm tới sau lưng Tất Nhất Lôi. Họ Tất vội quay đồng nhân lại đỡ. Quang Minh Mai không sử hết chiêu đã biến thể ngay, đâm soạt soạt liên ba nhát nhanh như điện chớp.

Tất Nhất Lôi chưa đến vùng tây bắc, chưa nghe nói đến Tam Phân Kiếm Thuật bao giờ, vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, thâm nghĩ:

- “Tại sao kiếm pháp của bà già ốm yếu này lại lợi hại đến thế?”

Hắn chỉ còn cách bảo vệ chặt phía trước để đợi xem có thay đổi gì nữa hay không.

Quang Minh Mai đâm liên ba kiếm, chiêu sau nhanh hơn chiêu trước, đây là tuyệt chiêu Mục Vân Bá Tuấn Âm Dao Trì của Tam Phân Kiếm Thuật. Bà thấy Tất Nhất Lôi tuy tay chân bối rối nhưng vẫn cố gắng ngăn đỡ được, bất giác âm thầm khen giỏi.

Trần Chính Đức bớt được một kinh địch, lập tức chiếm thế thượng phong. Ông múa tít song chưởng, chiêu nào cũng nhắm vào chỗ yếu hại của địch thủ, rồi đột nhiên cúi xuống nhặt lấy hai cây tiểu xoa của Cổ Kim Tiêu vừa bắn rơi xuống đất. Ông có binh khí trong tay giống như hổ thêm cánh, thi triển ngay những chiêu thức của Nga Mi thích mà tấn công, đánh luôn bảy tám chiêu nhanh như điện chớp về phía Kha Hợp Đài. Nghe “soạt”

một tiếng, tay trái của Kha Hợp Đài trúng xoa, trên vai bị vạch đứt một đường dài.

Cổ Kim Tiêu thấy tình hình bất lợi, đột nhiên bỏ chạy về phía Hoắc Thanh Đồng. Trần Chính Đức kinh hãi, lập tức bỏ mặc Kha Hợp Đài, chạy tới để cản trở. Người còn chưa tới, tiểu xoa đã rời khỏi tay, bay thẳng về phía hậu tâm của Cổ Kim Tiêu.

Cổ Kim Tiêu đưa tay trái ra muốn đón lấy tiểu xoa, nào ngờ cây tiểu xoa này lực đạo rất mạnh. Tuy hắn đã vớ được đuôi xoa, nhưng không đủ sức nắm chặt, phải khụy gối xuống cho ngọn tiểu xoa bay vèo qua đỉnh đầu.

Khi hắn đứng dậy thì Trần Chính Đức đã chạy tới nơi. Kha Hợp Đài vội chạy theo tương trợ, lấy hai chọi một mà vẫn không sao chống nổi. Bên này Tất Nhất Lôi tự thân lo còn chưa xong, nói gì đến chuyện cứu viện nhau.

Hoắc Thanh Đồng ngồi phệt xuống đất, thấy sư phụ và sư công chắc thắng nên rất hoan hỉ. Năm người đều dùng binh khí, càng đánh càng quyết liệt.

Đột nhiên xa xa vọng đến những tiếng hú dài của dã thú. Thanh âm thê thảm khốc liệt, đầy vẻ sợ hãi đói khát, lại có phần tàn nhẫn hung ác, giống như hàng trăm con thú cùng hú vang rất lâu không dứt. Hoắc Thanh Đồng vội vã đứng dậy, kinh hãi la lên:

- “Sư phụ! Sư phụ nghe...”

Thiên Sơn Song Ưng đang đánh tới lúc cao hứng, nhưng vừa nghe thấy tiếng tru đó là đồng thời bước lui mấy bước, nghiêng đầu nghe ngóng. Quan Đông tam ma đang bị ép đến bối rối tay chân, mấy lần gặp nguy hiểm. Đột nhiên thấy địch thủ buông tay, chúng chỉ lo điều hòa hơi thở, không dám tiến lên đuổi đánh.

Tiếng tru càng lúc càng vang dội, rồi xa xa đã thấy một đám đen sì chạy ào tới như một đám mây, tiếng ồn như sấm từ đó phát ra. Thiên Sơn Song Ưng biến sắc mặt. Trần Chính Đức chạy đi dắt hai con ngựa tới, Quang Minh Mai bế Hoắc Thanh Đồng dậy đặt lên lưng ngựa.

Trần Chính Đức tung người nhảy lên đứng trên yên con ngựa kia, gọi lớn:

- “Bà lên đây xem thử, tìm chỗ tạm thời tránh né!”

Quang Minh Mai để Hoắc Thanh Đồng ngồi vững xong, lập tức nhảy qua lưng ngựa của Trần Chính Đức. Họ Trần chấp hai tay đưa lên khỏi đỉnh đầu, đứng thẳng dậy. Quang Minh Mai nhảy lên đứng trên vai phụ quân, rồi lộn người đứng lên trên hai bàn tay đang giơ cao của ông ấy.

Quan Đông tam ma thấy địch thủ đang thắng thế rõ ràng mà đột nhiên dừng tay ngừng đánh, lại biểu diễn thân pháp Điệp La Hán trên lưng ngựa. Chúng bất giác ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu gì cả. Cổ Kim Tiêu la lên:

- “Chắc hai lão già này sử dụng yêu pháp gì đây.”

Tất Nhất Lô thấy hai lão nhân kinh hãi thật sự không phải giả vờ, biết là có chuyện gì kỳ lạ sắp xảy ra. Nhưng hắn không sao đoán được là chuyện gì, chỉ còn cách hết sức đề phòng.

Quang Minh Mai giương mắt nhìn quanh rồi hô lớn:

- “Ở phía bắc hình như có hai cây to.”

Trần Chính Đức vội nói:

- “Bất luận là đúng hay không, chúng ta phải chạy gấp tới đó.”

Quang Minh Mai nhảy qua ngồi chung ngựa với Hoắc Thanh Đồng, hai lão nhân lập tức giật cương chạy về hướng bắc, không đếm xỉa gì đến tam ma nữa.

Kha Hợp Đài thấy họ vội vã chạy đi không mang theo túi nước, bèn cúi người nhặt lên. Bấy giờ tiếng gào thét lại càng vang dội, nghe mà kinh tâm động phách. Cổ Kim Tiêu bỗng hét lên:

- “Bầy sói...”

Hắn mới nói được hai chữ, sắc mặt đã xám xịt như người chết. Tam ma lập tức nhảy lên ngựa phi theo Song Ưng.

Chúng chạy một lúc, đã phân biệt rõ sau lưng có tiếng cộp găm, tiếng sói tru, còn tiếng chân chạy rầm rập thì vô cùng khùng khiếp. Quay lại nhìn giữa đám bụi mù dày đặc thấy vô số hổ báo, lạc đà, dê cừu, ngựa hoang thi nhau mà chạy bán mạng. Phía sau chúng là cả một mảng lớn màu xám tro, không hiểu là mấy ngàn hay mấy vạn con sói đói đang rượt theo.

Phía trước bầy thú lại có một người đang cưỡi ngựa chạy nhanh. Con ngựa đó rất tốt, chạy trước bầy hổ báo mấy chục trượng, cứ như đang dẫn đường cho chúng vậy. Trong nháy mắt con ngựa đó đã chạy tới nơi. Tam ma thấy kỳ sĩ mặc y phục màu xám, nhưng bụi cát bay mù nên áo xám đã biến thành màu vàng, mặt mũi không sao nhìn rõ được, hình như cũng là một ông lão.

Lão quay đầu lại, la lớn:

- “Muốn chết hay sao? Chạy nhanh lên đi!”

Con ngựa của Tất Nhất Lôi nhìn thấy vô số thú dữ chạy tới, hoảng sợ đến nỗi bốn vó nhũn ra, ngã khuyu ngay tại chỗ, hất chủ nhân văng ra đất. Mười mấy con hổ báo nhảy ào ào qua mình hấn. Đám hổ báo này cũng chạy trốn chết, không nghĩ gì đến chuyện bắt người nữa.

Tất Nhất Lôi thấy rõ tính mạng mình chỉ còn trong khoảnh khắc, vội mở miệng ra gào thét diên cuồng. Hai người Cố, Kha nghe thấy tiếng kêu liền quay ngựa lại cứu, nhưng bầy sói đói đã ào tới nơi như sóng thủy triều. Tất Nhất Lôi đưa cây đồng nhân ra hộ thân, cũng biết là vô dụng, nhưng dù sao thì trước khi chết cũng phải giãy giụa chút ít. Hấn đã nhìn rõ một con sói lớn há rộng hàm răng trắng nhọn nhay sỏ vào mình, thì bỗng nghe tiếng vó ngựa vang lên bên cạnh.

Ông lão áo xám đã phi ngựa tới, đưa tay túm được cổ áo rồi xách bổng thân thể mập mạp của hấn lên, ném về phía ngựa của Kha Hợp Đài. Tất Nhất Lôi thi triển khinh công, lộn người trên không một cái đã ngồi vững sau lưng họ Kha. Ba người lại quay đầu ngựa mà chạy như điên.

Ở phía trước, Thiên Sơn Song Ứng cùng Hoắc Thanh Đồng cũng quát ngựa mà phi như bay. Họ sống ở vùng sa mạc này rất lâu, biết không có gì hung ác hơn bầy sói này. Bất kể là loài mãnh thú lợi hại như thế nào, hễ gặp bầy sói là không sao sống sót. Chạy thêm một hồi, quả nhiên trước mặt có hai gốc cây to. Thiên Sơn Song Ứng thẳm la lên:

- “May thật! Lần này chúng ta chưa đến nỗi làm thức ăn cho sói đói...”

Chạy đến gần, Trần Chính Đức nhảy lên cây, Quang Minh Mai đưa Hoắc Thanh Đồng lên. Trần Chính Đức đón lấy, đỡ nàng ngồi lên một cành trên cao. Chỉ chốc lát mà bầy sói đã đến gần hơn, Quang Minh Mai vội cầm roi quát mạnh hai con ngựa, kêu lớn:

- “Tự mình chạy trốn đi! Ta không lo nỗi cho bọn mi nữa.”

Hai con ngựa bèn cuốn vó chạy ngay.

Ba người vừa yên ổn trên cây, bầy sói đã chạy gần tới nơi. Nhìn thấy ông lão áo xám dẫn đầu, Quang Minh Mai kinh hãi đến thất sắc, kêu lên:

- “Đúng là huynh ấy.”

Trần Chính Đức cũng hét:

- “Ừ! Đúng là y.”

Ông liếc qua thấy vợ mình đầy vẻ lo âu, bất giác tức giận nói:

- “Nếu ta gặp nguy hiểm như vậy, chưa chắc bà đã lo lắng đến thế.”

Quang Minh Mai giận dữ nói:

- “Bây giờ mà còn ghen tuông gì nữa? Mau mau cứu người đi.”

Bà dùng tay phải bám lấy cành cây, thông người xuống. Trần Chính Đức “hừ”

một tiếng, nhưng cũng đưa tay phải nắm lấy tay trái của bà, hai người đu đưa trên cành cây lấy đà. Lúc ông lão áo xám chạy ngang, Trần Chính Đức phóng mạnh ra, ôm lấy hông mà xách lão lên cành cây.

Ông lão kia chưa kịp phản đối thì thân thể đã lơ lửng trên không, con ngựa của mình đã chạy thẳng về phía trước, dưới chân toàn là hổ báo dê cừ. Lão lộn người một cái đã ngồi trên cành cây, liếc xéo Thiên Sơn Song Ứng một cái.

Trần Chính Đức ngạc nhiên hỏi:

- “Cái gì? Viên huynh cũng sợ sói đói hay sao?”

Ông lão kia giận dữ quát:

- “Ai bảo huynh nhiều chuyện?”

Quang Minh Mai nói:

- “Này! Phu quân của ta vừa cứu huynh, thế mà huynh còn nói lung tung được ư?”

Nghe vợ bên mình, Trần Chính Đức hết sức đắc ý.

Ông lão kia lạnh nhạt nói:

- “Cứu ta ư? Các vị làm hồng đại sự của ta thì có.”

Trần Chính Đức bật cười:

- “Huynh bị bấy sói làm cho hoảng sợ đến nỗi hồ đồ rồi phải không? Nghỉ ngơi một lát đi.”

Ông lão kia nổi giận quát lên:

- “Viên mỗ mà sợ cái lũ súc sinh đó hay sao?”

Ông lão áo xám này chính là Thiên Trì Quái Hiệp Viên Sĩ Tiêu, sư phụ của Trần Gia Lạc. Thuở bé lão chơi rất thân với Quang Minh Mai. Hai người có tình thanh mai trúc mã, cùng nhau lớn lên, từ nhỏ đã có tình ý. Nhưng tính tình họ Viên có phần cổ quái nên hai người rất thường cãi nhau.

Nghe một câu không thuận tai, Viên Sĩ Tiêu bỏ vào sa mạc, mười mấy năm trời không quay về, tuyệt vô âm tín. Quang Minh Mai cho rằng ông vĩnh viễn không trở lại, bèn nhận lời lấy Trần Chính Đức. Không ngờ bà lấy chồng chưa được bao lâu, Viên Sĩ Tiêu đột nhiên trở về quê. Hai người gặp nhau vô cùng ủ rũ, nhưng chỉ là chuyện đã rồi.

Trần Chính Đức hết sức bất mãn, đi tìm Viên Sĩ Tiêu để nói chuyện phải trái, nhưng vô công không bằng người ta. Nếu Viên Sĩ Tiêu không nể mặt Quang Minh Mai mà hạ thủ lưu tình, thì họ Trần đã mất mạng mấy lần rồi. Vì thế Trần Chính Đức giận dữ dẫn vợ đi tới Hồi Cương.

Nào ngờ Viên Sĩ Tiêu khó quên được mối tình xưa, cũng dời tới Thiên Sơn mà sống. Tuy hai bên chẳng bao giờ qua lại, nhưng cảm thấy ý trung nhân ở không xa lắm thì trong lòng cũng an ủi ít nhiều, quả là tình ý tràn đầy.

Thấy họ Viên đi theo, Trần Chính Đức đương nhiên bức bối. May mà Quang Minh Mai vì tránh hiềm nghi mà cố gắng không gặp mặt người tình cũ. Tuy nhiên Trần Chính Đức không khỏi đa tâm suy nghĩ, còn Quang Minh Mai thường xuyên sầu muộn, tính khí càng ngày càng thay đổi. Mấy chục năm trời đôi phu thê này không ngừng cãi cọ. Bây giờ họ đều sắp xuống lỗ rồi, nhưng cả ba người không ngày nào là không nghĩ đến “chuyện ba người”

phiền phức không minh bạch này.

Phen này cứu được Viên Sĩ Tiêu, Trần Chính Đức đắc ý nghĩ bụng:

- “Xưa nay lúc nào người cũng chiếm thế thượng phong, nhưng từ nay về sau người có phải nhớ ơn ta hay không?”

Quang Minh Mai nghe Viên Sĩ Tiêu nói là mình làm hồng mất đại sự, không hiểu bèn hỏi:

- “Chúng ta làm hồng đại sự gì của ông?”

Viên Sĩ Tiêu đáp:

- “Bầy súc sinh này càng ngày càng sinh sôi nảy nở, thật là một đại họa trong sa mạc. Có mấy bộ lạc người Hồi đã bị chúng ăn sạch cả gia súc lẫn người. Ta đang bố trí một cái bẫy để dụ bầy sói này đi vào con đường chết, nào ngờ các vị lại nhiều chuyện nhúng tay vào.”

Trần Chính Đức biết họ Viên nói thật, không khỏi cảm thấy áy náy. Viên Sĩ Tiêu thấy thần sắc Quang Minh Mai ra vẻ hối lỗi, bèn an ủi:

- “Dù sao Trần huynh và Quan muội cũng vì hảo ý mà làm thế. Thôi, bây giờ ta đã tạ hai vị là xong.”

Trần Chính Đức hỏi:

- “Huynh bố trí cạm bẫy như thế nào?”

Viên Sĩ Tiêu đột nhiên la lên:

- “Cứu người là gấp!”

Lão nhảy xuống đất, xông vào giữa bầy sói.

Lúc này Quan Đông tam ma đã bị đuổi kịp, ba người tựa lưng vào nhau ra sức chống chọi. Hai con ngựa đã bị bầy sói ăn hết sạch từ lâu rồi. Ba người đã dùng binh khí đánh chết mười mấy con sói, nhưng bầy sói vẫn không ngừng phóng tới. Thân thể mỗi người đã bị bảy tám vết thương, khó mà cầm cự được nữa.

Viên Sĩ Tiêu vừa nhảy xuống vừa vung song chưởng đánh ra, hai con sói lập tức vỡ sọ mà chết. Lão túm lấy Kha Hợp Đài ném lên cây, hô lớn:

- “Đón lấy!”

Trần Chính Đức đưa tay chụp được họ Kha.

Viên Sĩ Tiêu cứ thế mà ném Tất Nhất Lôi và Cổ Kim Tiêu lên cành cây. Sau đó lão lại xuất hai chưởng đánh chết hai con sói nữa, nắm lấy cổ chúng múa tít xung quanh để mở đường, chạy đến gốc cây rồi tung người nhảy lên.

Quan Đông tam ma thoát chết, thấy ông lão này giết sói dễ như bắt thỏ, thân thủ cực nhanh, kinh lực cực mạnh, đúng là suốt đời mình chưa từng thấy. Khi lão nhảy lên cây, chúng không ngớt lời lên tiếng cảm ơn.

Mấy trăm con sói đói bao vây dưới gốc cây, vừa cào cào vừa ngẩng đầu lên tru tréo. Đàng xa, mấy chục con hổ báo đã bị bầy sói đuổi kịp vây quanh, tiếng cắn xé vang lên thảm khốc. Chỉ chớp nhoáng là đám hổ báo đã bị bầy sói này xé nát ra, nhai nuốt sạch sẽ. Bảy người trên cây đều là hào khách giang hồ, nhưng đây là lần đầu tiên họ nhìn thấy cảnh tượng đáng sợ như thế này. Không ai là không kinh tâm động phách.

Lúc này Trần Chính Đức đón lấy tam ma ném bừa lên cành cao, bây giờ trợn to mắt lên mà nhìn chúng. Hoắc Thanh Đồng lên tiếng:

- “Sư công! Ba tên này không phải là người tốt.”

Trần Chính Đức nói:

- “Được! Để ta bắt bọn này cho sói ăn.”

Ông xoa tay muốn nhảy lên, nhưng nhìn thấy tình hình thảm khốc bầy sói đang xé xác lũ hổ báo dê cừu dưới gốc cây nên có phần không nỡ. Trong lúc ông ngần ngại, Tất Nhất Lôi la lên:

- “Qua đây.”

rồi nhảy qua cái cây bên cạnh. Cổ Kim Tiêu và Kha Hợp Đài cũng nhảy theo.

Quang Minh Mai hỏi Hoắc Thanh Đồng:

- “Thanh nhi! Làm sao đây?”

Bà muốn hỏi ý kiến của Hoắc Thanh Đồng xem có cần giết chúng cho tận tuyệt không.

Hoắc Thanh Đồng cũng mềm lòng trở lại, bèn nói:

- “Thôi!”

Nàng nghĩ đến những nỗi khổ vừa qua bất giác thở dài, nước mắt ứa ra. Nhưng nàng lập tức định thần trở lại, đồng dạc nói với tam ma:

- “Ta chính là Thúy Vũ Hoàng Sam Hoắc Thanh Đồng. Các người muốn tìm ta trả thù, sao bây giờ không xông vào đi?”

Bọn Tất Nhất Lôi nghe nói nàng chính là Hoắc Thanh Đồng, vừa sợ vừa giận vừa tiếc, nhưng nói gì thì nói cũng không dám nhảy qua.

Bầy sói đến nhanh mà đi cũng rất nhanh. Chúng chạy quanh gốc cây mấy vòng, tru lên mấy tiếng rồi đi tìm dã thú khác mà đuổi.

Quang Minh Mai bảo Hoắc Thanh Đồng tham kiến Thiên Trì Quái Hiệp. Viên Sĩ Tiêu thấy sắc mặt nàng ốm yếu vô vàng, bèn lấy trong bọc ra hai viên thuốc màu đỏ sậm mà nói:

- “Cho con! Đây là Tuyệt sâm hoàn.”

Thiên Sơn Song Ứng từ lâu đã biết Tuyệt sâm hoàn là do nhiều dược vật trân quý phối chế mà thành, công dụng cải tử hoàn sinh. Quang Minh Mai vội bảo:

- “Mau đa tạ đi con.”

Hoắc Thanh Đồng đang thi lễ, Viên Sĩ Tiêu đã nhảy từ trên cây xuống. Lão bỏ đi rất nhanh, trông như một làn chỉ màu tro. Chỉ chốc lát sau, giữa bãi cát vàng chỉ còn thấy một dấu chấm đen.

16. Hai Lão Nhân Thương Tình Không Nỡ-ba Thiếu Niên Dụng Kế Thoát Thân

Quan Minh Mai ôm Hoắc Thanh Đồng nhảy xuống gốc cây, bảo nàng uống thuốc ngay đi. Hoắc Thanh Đồng vừa nuốt viên Tuyệt sâm hoàn đã thấy một luồng hơi nóng từ đan điền bốc lên, dễ chịu vô cùng. Quan Minh Mai nói:

- “Con thật là may mắn mới được uống linh đơn diệu dược, lành bệnh ngay thôi.”

Trần Chính Đức lạnh nhạt nói:

- “Nó không uống viên thuốc này thì cũng chẳng chết.”

Quan Minh Mai hỏi:

- “Chẳng lẽ ông muốn Thanh nhi khổ sở hay sao?”

Trần Chính Đức nói:

- “Thuốc của y, thì ta thà chết cũng không chịu uống, còn bà dù không có bệnh cũng muốn uống như thường.”

Quan Minh Mai nổi giận, định tìm một câu trả đũa. Nhưng bà nhìn thấy Hoắc Thanh Đồng rớm lệ, ốm yếu đầy vẻ đáng thương, bèn nhẫn nhịn không cãi nữa, công Hoắc Thanh Đồng lên lưng chạy về phía bắc. Trần Chính Đức chạy theo phía sau, dọc đường cứ lải nhải căn nhắc không dứt.

Về tới chỗ ở của Song Ứng tại Ngọc Vương Côn, Hoắc Thanh Đồng uống nốt viên thuốc còn lại rồi ngủ say một giấc, tinh thần đã sáng khoái hơn rất nhiều. Quan Minh Mai ngồi bên giường nàng, hỏi:

- “Tại sao con đang bệnh mà phải ra ngoài một mình?”

Hoắc Thanh Đồng kể lại chuyện diệt sạch quân Thanh, chuyện gặp tam ma dọc đường, nhưng không nói đến lý do khiến mình rời khỏi doanh trại. Nhưng Quan Minh Mai tính tình nóng nảy, chất vấn tới cùng.

Hoắc Thanh Đồng vô cùng kính yêu sự phụ nên không giấu nữa, vừa khóc vừa kể:

- “Huynh ấy... Huynh ấy tốt với mọi người của con. Vì thế lúc con điều động binh lính... gia gia và mọi người đều nãy dạ nghỉ ngơi.”

Quan Minh Mai nhảy dựng lên, kêu lớn:

- “Chính là gã Trần tổng đà chủ gì gì đó mà con đã tặng cây đoản kiếm phải không?”

Hoắc Thanh Đồng gật đầu. Quan Minh Mai giận dữ nói tiếp:

- “Trai thì có mới nói cũ, gái thì không có tình tử mọii, hai đứa đều đáng giết.”

Hoắc Thanh Đồng vội vã lấp bắp:

- “Không... không...”

Quan Minh Mai cứ nói:

- “Để ta đi đòi nợ giùm con.”

Bà lập tức chạy ra khỏi phòng.

Trần Chính Đức nghe vợ la lối om sòm, liền chạy đến xem có chuyện gì. Hai người suýt va vào nhau trước cửa. Quan Minh Mai hô:

- “Đi theo ta! Đi giết hai kẻ vô nghĩa bạc tình.”

Trần Chính Đức nói:

- “Được!”

Đôi vợ chồng già lập tức chạy ra ngoài.

Hoắc Thanh Đồng nhảy chồm dậy, muốn đuổi theo nói cho rõ mọi chuyện trước sau, nhưng trên người chỉ mặc áo lót nên không dám chạy ra. Nàng lo lắng đến ngất xỉu ngay tại chỗ, khi tỉnh lại thì sư phụ và sư công đã đi từ lâu rồi.

Tính tình hai vị lão nhân gia nóng nảy khác thường, võ công lại tuyệt cao, một mình Trần Gia Lạc không sao địch nổi. Nếu hai vị giết mất chàng và muội muội thì phải làm sao? Bất chấp cơ thể còn bạc nhược, nàng tức tốc lên ngựa đuổi theo.

Dọc đường Quan Minh Mai nói:

- “Bọn nam nhân bạc nghĩa vô tình trên thiên hạ đều đáng chết cả. Thanh nhi đã đem thanh cổ kiếm là báu vật hiếm có trên đời tặng cho hần, đủ biết coi trọng hần như thế nào. Thế mà hần mặc kệ, quăng Thanh nhi ra sau, đi vui vẻ với muội muội của Thanh nhi. Thật là đáng chém ngàn đao, xẻo ngàn miếng thịt.”

Song Ưng cực kỳ yêu quý Hoắc Thanh Đồng. Trần Chính Đức cũng nói:

- “Không hiểu sao muội muội của Thanh nhi lại vô sỉ đến thế, tranh đoạt người yêu của chị ruột mình? Thanh nhi tức giận đến sinh bệnh là phải.”

Họ phi ngựa đến sáng sớm ngày thứ ba thì thấy ở phía trước có bụi cát bốc lên, hai con ngựa từ phía nam chạy nhanh tới. Quan Minh Mai bồng “à”

lên một tiếng, Trần Chính Đức vội hỏi chuyện gì, nhưng cũng nhìn ra ngay. Trong hai kỵ sĩ đang chạy tới thì một chính là Trần Gia Lạc.

Trần Chính Đức lập tức đưa tay rút kiếm. Quan Minh Mai cản:

- “Khoan đã! Ông xem, ngựa của chúng chạy nhanh quá. Nếu chúng giục ngựa chạy trốn thì không sao đuổi kịp. Chúng ta cứ vờ như không biết, từ từ ra tay cũng không muộn.”

Trần Chính Đức khẽ gật đầu, rồi hai người từ từ tiến lên phía trước. Trần Gia Lạc cũng nhìn thấy họ, liền thúc ngựa tới, nhảy xuống thi lễ rồi nói:

- “Lại hân hạnh diện kiến hai vị tiền bối. Hai vị tiền bối có gặp Hoắc Thanh Đồng cô nương hay không?”

Quan Minh Mai ôm hậm hực trong lòng:

- “Người còn giả vờ tưởng nhớ đến nó hay sao?”

Bà đáp:

- “Ta không thấy. Có việc gì hay sao?”

Đột nhiên trước mắt bà sáng rực lên, một thiếu nữ cực kỳ diễm lệ giục ngựa chạy tới. Trần Gia Lạc bảo:

- “Đây là sư phụ của Thanh Đồng. Muội mau thi lễ đi.”

Hương Hương công chúa lập tức xuống ngựa, thi lễ rồi mỉm cười nói:

- “Con vẫn thường nghe tỉ tỉ nhắc tới hai vị. Hai vị có thấy tỉ tỉ của con đâu không?”

Trần Chính Đức thăm nghĩ:

- “Con bé này đẹp hơn Thanh nhi nhiều, chẳng trách thằng lỏi kia thay lòng đổi dạ.”

Quan Minh Mai thì nghĩ:

- “Mới ranh con mà đã xảo trá đến thế!”

Bà không để lộ vẻ gì, cứ vờ hỏi về Thanh Đồng.

Trần Gia Lạc kể xong, Quan Minh Mai nói:

- “Được! Chúng ta cùng đi tìm.”

Thế là bốn con ngựa cùng tiến về phía bắc.

Quan Minh Mai thấy cả hai người đều sắc mặt lo âu, thầm nghĩ:

- “Đã làm những việc như thế, trong lòng bất an là phải. Nhưng không biết chúng tìm Thanh nhi có việc gì. Hai đứa cùng đi, chắc là muốn chọc tức cho Thanh nhi mau chết.”

Bà càng nghĩ càng hận, càng nghĩ càng tức, lùi lại phía sau khẽ nói với chồng:

- “Lát nữa ông giết thằng lỏi kia, để tôi giết đứa con gái.”

Trần Chính Đức gật đầu.

Đến xế chiều, bốn người dừng lều nghỉ lại bên một đồi cát. Sau khi ăn cơm xong, họ quây quần nói chuyện. Hương Hương công chúa lấy trong túi của mình ra một cây nến bằng mỡ bò, thắp lên. Dưới ánh nến Song Ung thấy một người hiên ngang như ngọc thụ, một người kiêu diễm như mai quế, hết sức xứng đôi. Họ thâm than thở:

- “Người như thế này, sao lại có tấm lòng tồi tệ?”

Hương Hương công chúa hỏi Trần Gia Lạc:

- “Huynh nói là tử tử không gặp nguy hiểm hay sao?”

Thật sự thì Trần Gia Lạc lo lắng vô cùng, nhưng muốn an ủi nàng bèn nói:

- “Võ công của Thanh Đồng rất giỏi, lại thông minh hơn người, chỉ một trận đã giết sạch mấy vạn Thanh binh. Nhất định không xảy ra chuyện gì đâu.”

Hương Hương công chúa tin tưởng chàng tuyệt đối, nghe chàng bảo tử tử của mình vô sự liền không nghi ngờ gì nữa, chỉ nói:

- “Nhưng tử tử đang mắc bệnh. Sau khi tìm được, nhất định phải khuyên tử tử về doanh trại nghỉ ngơi.”

Trần Gia Lạc gật đầu khen phải.

Quan Minh Mai tin chắc là hai người này đang tung hứng diễn kịch. Bà tức giận đến nổi mặt mày trắng bệch.

Chưa thấy ai buồn ngủ, Hương Hương công chúa bỗng gọi Trần Chính Đức:

- “Lão gia! Chúng ta chơi một trò được không?”

Trần Chính Đức đảo mắt nhìn vợ. Quan Minh Mai từ từ gật đầu, tỏ ý đừng để đối phương nghi hoặc. Trần Chính Đức bèn nói:

- “Được! Chơi trò gì đây?”

Hương Hương công chúa mỉm cười với Quan Minh Mai và Trần Gia Lạc, cất tiếng hỏi:

- “Hai vị cùng chơi nhé?”

Hai người gật đầu đồng ý.

Hương Hương công chúa tháo yên ngựa xuống, đặt giữa bốn người. Nàng vốc cát đắp cao lên yên ngựa, dùng tay ép chặt lại, trên đồng cát đó đặt một cây nến nhỏ. Nàng thắp cây nến lên rồi nói:

- “Mỗi người chúng ta dùng con dao nhỏ này để gạt một mảnh cát trong đồng cát xuống. Người nào gạt cuối cùng làm ngã cây nền thì phạt người đó ca hát, kể chuyện, hay múa cũng được. Trần lão gia làm trước đi.”

Rồi nàng đưa con dao nhỏ cho Trần Chính Đức.

Mấy chục năm trời Trần Chính Đức chưa từng chơi lại trò chơi trẻ nít này, tay cầm con dao nhỏ mà mặt ngẩn ngơ không biết nghĩ gì. Quan Minh Mai đưa khuỷu tay thúc chồng một cái, bảo:

- “Cắt đi!”

Trần Chính Đức khẽ cười một tiếng, gạt một mảng cát xuống rồi đưa con dao cho vợ. Quan Minh Mai cũng gạt một miếng. Cứ thế luân phiên, sau ba vòng thì đồng cát đã biến thành một cây trụ cát, chẳng to hơn cây nền bao nhiêu nữa. Chỉ cần đụng khẽ một cái, cây nền có thể rơi xuống bất cứ lúc nào.

Trần Gia Lạc cầm cây dao nhỏ, khều một lỗ hổng giữa cái trụ cát này. Hương Hương công chúa cười nói:

- “Huynh khôn quá!”

Rồi nàng nhận lấy con dao, khều một lỗ hổng ở chỗ khác.

Bây giờ cái trụ cát bắt đầu lung lay. Lúc Trần Chính Đức nhận lấy con dao, tay ông run thấy rõ. Quan Minh Mai mỉm cười, mắng:

- “Thật chẳng ra gì cả!”

Hương Hương công chúa lên tiếng động viên:

- “Lão gia cứ khều thật nhẹ, khều một hạt cát thôi cũng được.”

Trần Chính Đức theo lời khều một tí, nhưng ông hơi mạnh tay, cái trụ cát đổ sập. Cây nền rơi xuống tất ngấm. Trần Chính Đức la lên một tiếng:

- “Trời ơi!”

Hương Hương công chúa vỗ tay cười lớn, Quan Minh Mai và Trần Gia Lạc đều cảm thấy thú vị.

Hương Hương công chúa vừa cười vừa nói:

- “Trần lão gia! Bây giờ lão gia muốn hát hay là muốn múa?”

Khuôn mặt già nua của Trần Chính Đức vốn đã đỏ rồi, bây giờ mác cỡ đến nổi đỏ gấp đôi. Ông ra sức thoái thác. Đôi vợ chồng này đã thành thân đã lâu, nhưng những lúc không cãi nhau thì luyện võ nghiêm chỉnh hoặc phải cùng nhau đối phó với kẻ thù, chưa bao giờ chơi đùa vui vẻ thế này.

Thấy chồng xấu hổ, Quan Minh Mai cảm thấy vui vẻ trong lòng, mỉm cười nói:

- “Ông lớn tuổi rồi, ăn hiếp trẻ nít như vậy là không được đâu.”

Trần Chính Đức không trốn được, đành nói:

- “Thôi được, để ta hát một đoạn Côn Nô Bản Mã Ký.”

Rồi ông cất giọng hát lên. Hát tới câu:

- “Vợ chồng trẻ đùa chơi như con trẻ; chàng treu già nàng ngồi đó khóc nhè...”

, ông không ngớt đưa mắt liếc qua bà vợ.

Trong lòng Quan Minh Mai đột nhiên ảm áp, nhớ lại những ngày tháng ngọt ngào hồi mới cưới nhau. Nếu Viên Sĩ Tiêu không đột nhiên trở lại, chắc hẳn họ sẽ vui vẻ hạnh phúc suốt đời. Bà nghĩ lại mấy năm nay mình đối xử với chồng không được đàng hoàng, lắm khi trách mắng giận dữ vô lý, nhưng chồng đối với mình vẫn thâm tình như cũ. Có lúc ông ấy nổi ghen cãi cọ, nhưng chuyện đó cũng vì yêu mình mà ra.

Đột nhiên bà cảm thấy mình bất công với chồng mấy chục năm trời, trong lòng áy náy, bèn đưa tay ra nắm chặt lấy tay chồng. Trần Chính Đức được vợ tỏ tình mà giật mình kinh hãi, cảm thấy cảnh tượng trước mặt hơi nhòe, thì ra khóe mắt đã ràn rụa.

Quan Minh Mai thấy mình mới biểu lộ chút xíu tình cảm mà chồng đã cảm kích muôn phần, đủ thấy trước nay mình quá lạnh lùng. Bà lại mỉm cười với chồng lần nữa.

Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa đều cảm nhận được tình cảm nồng nhiệt của đôi vợ chồng già, bèn khẽ liếc nhau cười một cái. Bốn người lại tiếp tục chơi trò gạt cát. Lần này Trần Gia Lạc bị thua, chàng bèn kể chuyện Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài.

Dĩ nhiên Thiên Sơn Song Ứng cũng biết câu chuyện này. Hai người không hẹn mà cùng nghĩ như nhau, Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài có tình mà không thành duyên phận, chẳng bằng vợ chồng mình được sống bên nhau đến răng long đầu bạc. Mấy chục năm qua nhiều khi cãi cọ, nhưng đến già nghĩ lại thấy tình cảm vẫn là thân thiết, cả hai bất giác triu mến nhau.

Đây là lần đầu tiên Hương Hương công chúa nghe kể chuyện này. Nàng cười khúc khích mà nói:

- “Lương Sơn Bá không biết Chúc Anh Đài là nữ cải nam trang, thật là ngốc nghếch.”

Trần Gia Lạc chợt nghĩ:

- “Ta có ngốc nghếch không? Chẳng lẽ ta thật sự nhìn không ra Lý Nguyên Chỉ là nữ cải nam trang hay sao?”

Tuy nàng giả trang rất giống, nhưng diện mạo vẫn kiêu diễm, nhìn kỹ là biết ngay. Chỉ vì lúc đó chàng vừa nhận chức tổng đà chủ, chỉ sợ gánh vác không nổi, lại gặp chuyện Văn Thái Lai bị bắt, không biết phải làm gì để cứu ra. Chàng chẳng còn tâm trí để dây vào chuyện tình nam nữ.

Những nữ nhân Trần Gia Lạc quen biết chỉ là Tình Họa, Vũ Thi, mấy cô tiểu nha đầu dịu dàng tuân phục, bảo sao làm vậy. Còn Hoắc Thanh Đồng thì anh hùng lẫm liệt, đẹp thì có đẹp nhưng khó mà thân cận, ai gặp cũng chỉ muốn nhìn từ xa, không dám tới gần. Hình như chính chàng cố ý tìm lý do để lùi xa một bên.

Khi thấy diện mạo Lý Nguyên Chỉ tuấn tú, nặng mùi son phấn, Trần Gia Lạc chỉ tưởng đó là một tên công tử chuyên đi lừa gạt tình cảm của đàn bà con gái, thế mà mình lại chịu hạ phong. Chàng thầm so sánh mình với người khác, bất giác tức giận rồi lại ganh tị, nên không khỏi cố ý xem thường người ta, không chịu xét kỹ người ta nên không nhận ra chân tướng.

Trong đêm động phòng của Từ Thiên Hoảng ở Thiên Mục Sơn, Lý Nguyên Chỉ tới phá rối, cũng có lúc Trần Gia Lạc nghĩ rằng đó là nữ đệ tử của Lục Phi Thanh. Nhưng trong vô thức chàng lại không muốn tin vào chuyện đó, vì sợ rút ngắn bớt khoảng cách giữa mình với Hoắc Thanh Đồng. Về sau chàng đem lòng yêu thương Hương Hương công chúa, nghĩ lại đúng là phụ bạc tình ý của Hoắc Thanh Đồng, không khỏi nẩy lòng hổ thẹn.

Trần Chính Đức lại thua một lần nữa. Lão không còn bài nào để hát, Quan Minh Mai bèn nói:

- “Để ta kể chuyện thay cho ông.”

Hương Hương công chúa vỗ tay đồng tình. Quan Minh Mai liền kể câu chuyện Vương Khôi phụ bạc Quế Anh.

Đêm đã rất khuya, Hương Hương công chúa thấy hơi lạnh, dần dần tựa vào người Quan Minh Mai. Bà thấy nàng yếu đuối bèn khẽ ôm vào lòng, rồi dịu dàng lấy tay vuốt lại mái tóc bị gió thổi rối cho nàng. Khi kể câu chuyện này, Quan Minh Mai định dạy cho hai người một bài học trước khi giết, để họ biết tội mà chết không oán trách. Khi kể được một nửa bà bỗng cảm thấy một mùi hương lạ, cứ như mình đang ở trong một đám kỳ hoa dị thảo, bèn ngừng kể cúi đầu nhìn Hương Hương công chúa. Thì ra nàng đã ngủ thiếp đi trong lòng bà rồi.

Thiên Sơn Song Ứng không có con cái. Đôi vợ chồng già sống cô độc trong vùng đại mạc, lắm lúc thấy tịch mịch không sao chịu nổi. Hoắc Thanh Đồng thì không yếu đuối chút nào, tính khí của nàng cương trực mạnh mẽ, thường chỉ nói chuyện với Song Ứng về đề tài võ công hay trận mạc. Quan Minh Mai đột nhiên nghĩ:

- “Giả tí chúng ta có một đứa con gái xinh đẹp đáng yêu như thế này thì tốt biết dường nào.”

Lúc này ngọn lửa đã bị gió thổi tắt, nhưng ánh sao mờ ảo vẫn đủ thấy Hương Hương công chúa mỉm cười trong giấc mộng, tay phải quàng ôm lấy Quan Minh Mai như một đứa con gái nhỏ ôm lấy mẹ hiền vậy.

Trần Chính Đức lên tiếng:

- “Mọi người đi nghỉ đi.”

Quan Minh Mai nói nhỏ:

- “Đừng ồn ào, kéo nó thức giấc.”

Rồi bà nhẹ nhàng đứng dậy, bế nàng vào trong lều, lấy một tấm thảm đắp lên. Nàng mơ hồ nói mê trong giấc ngủ:

- “Tỉ tỉ! Lấy ít sữa dê cho con nai con của muội đi, đừng để nó bị đói.”

Quan Minh Mai hơi kinh ngạc, khẽ bảo:

- “Ừ, con ngủ đi!”

Bà nhẹ chân lùi ra, nghĩ bụng:

- “Nó rõ ràng là một đứa bé ngây thơ vô tội, tâm địa rất lương thiện. Tại sao nó lại làm những chuyện như thế?”

Bà lại thấy Trần Gia Lạc dựng một cái lều khác, cách rất xa cái lều của Hương Hương công chúa, bèn đứng đó lẩm nhẩm gật đầu. Trần Chính Đức bước tới nói nhỏ:

- “Chúng không ở chung lều.”

Quan Minh Mai gật đầu. Trần Chính Đức vừa sờ sờ thanh kiếm vừa nói:

- “Hắn vẫn chưa ngủ. Chúng ta đợi hắn ngủ rồi mới ra tay, hay bây giờ tới đó nói rõ tội trạng để hắn được chết một cách rõ ràng?”

Quan Minh Mai trù trù hỏi lại:

- “Ông tính sao?”

Trong lòng của Trần Chính Đức đang tràn đầy những suy nghĩ ngọt ngào, hoàn toàn không có ý niệm giết người, bèn nói:

- “Chúng ta ngồi đây một lát. Đợi hắn ngủ rồi mới giết, để hắn làm con quỷ hồ đồ cũng được.”

Trần Chính Đức nắm tay vợ, hai người ngồi tựa vào nhau trên bãi cát không nói một lời. Chẳng bao lâu Trần Gia Lạc cũng vào lều mà ngủ. Nửa giờ sau, Trần Chính Đức nói:

- “Để ta qua đó xem thử hắn ngủ chưa.”

Quan Minh Mai gật đầu, nhưng Trần Chính Đức lại không đứng dậy, ư ử trong miệng không biết đang hát bài gì. Quan Minh Mai hỏi:

- “Ra tay được rồi chứ?”

Trần Chính Đức đáp:

- “Ừ, ra tay được rồi.”

Nhưng hai người không ai nhúc nhích, hiển nhiên đều không quyết tâm hạ thủ.

Cả đời Thiên Sơn Song Ưng giết người không chớp mắt, nhân vật giang hồ mất mạng dưới tay họ không đếm xuể. Thế mà bây giờ họ không thể nào ra tay hạ sát hai người trẻ tuổi đang say giấc điệp.

Sao trời từ từ di chuyển, không khí mỗi lúc một lạnh lẽo hơn. Hai vợ chồng già ôm lấy nhau, Quan Minh Mai vui mặt vào trong lòng chồng, Trần Chính Đức nhẹ nhàng đưa tay vuốt ve lưng vợ. Chẳng bao lâu hai người cũng ngủ say.

Sáng hôm sau Trần Gia Lạc cùng Hương Hương công chúa thức dậy, thấy hai vị lão tiên bối đã bỏ đi không khỏi ngạc nhiên. Hương Hương công chúa bỗng hỏi:

- “Huynh xem, đó là cái gì vậy?”

Trần Gia Lạc quay lại nhìn, thấy dưới mặt cát bằng phẳng có viết tám chữ lớn:

- “Người không sửa đổi thì ta lấy mạng.”

Chữ nào cũng vuông vắn cỡ năm thước, chắc chắn vẽ bằng mũi kiếm. Trần Gia Lạc chau mày ngẫm nghĩ:

- “Mình ngoan cố chuyện gì mà họ đòi lấy mạng của mình?”

Hương Hương công chúa không biết chữ Hán, lại hỏi:

- “Họ vẽ cái gì vậy?”

Trần Gia Lạc không muốn nàng lo lắng nên đáp:

- “Họ nói là có việc cần đi trước.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Hai vị sư phụ của tỉ tỉ thật là tốt bụng...”

Chưa nói dứt câu, đột nhiên nàng giật mình, kinh hãi nói:

- “Huynh nghe...”

Trần Gia Lạc cũng nghe thấy xa xa vọng đến những tiếng kêu rùng rợn, vội bảo:

- “Bầy sói đến rồi, chạy nhanh lên!”

Hai người lập tức thu dọn lều trại, nước uống, rồi lên ngựa chạy điên cuồng, chỉ sợ mình chậm một chút là bầy sói kéo tới nơi. May mà ngựa của hai người đều là thiên lý mã, chốc lát đã bỏ xa bầy sói. Bầy sói đã nhìn đói từ lâu, hề thấy người ngựa là truy đuổi tới cùng. Tuy khoảng cách đã xa, khuất khỏi tầm mắt từ lâu, nhưng chúng vẫn theo dấu vết trên mặt cát mà đuổi miết không tha.

Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa đã chạy nửa ngày, tưởng mình đã thoát hiểm. Nhưng vừa xuống ngựa để uống nước, định nổi lửa nấu ăn thì họ lại nghe tiếng sói tru càng lúc càng gần. Hai người lại nhảy lên ngựa phi đến tối, đoán mình đã cách xa bầy sói hơn trăm dặm, mới dám dừng lều để nghỉ ngơi.

Đến giữa khuya, con ngựa trắng bỗng cất tiếng hí vang, gọi Trần Gia Lạc tỉnh dậy. Nghe tiếng bầy sói đang kéo đến, hai người không kịp thu dọn lều trại nữa, chỉ xách lương khô và túi nước lên ngựa, cứ thế khi chạy khi dừng. Họ chạy một vòng lớn trong sa mạc, rốt cuộc vẫn không thoát được bầy sói truy đuổi, mà mình và ngựa đã mệt mỏi đến kiệt sức.

Cuối cùng con ngựa hồng không chịu nổi nữa, ngã lăn ra chết. Hai người cưỡi chung con ngựa trắng mà chạy trốn. Con ngựa trắng phải chở nặng hơn, nên bước đi chậm lại. Đến sáng ngày thứ ba thì nó không sao bỏ xa bầy sói được nữa.

Trần Gia Lạc biết, nếu con ngựa trắng không phải là thần mã thì đã chết vì mệt mỏi rồi. Nó đã cố chạy hai ngày hai đêm liên tiếp, chỉ nửa ngày nữa chắc chắn sẽ ngã gục. Chàng cố đi thêm nửa giờ, thấy bên đường có một lùm cây nhỏ bèn xuống ngựa nói:

- “Chúng ta tạm dừng ở đây, cho ngựa nghỉ chân một lát.”

Chàng cùng Hương Hương công chúa lấy cát đắp thành một cái lũy thấp, kiếm một ít cành khô chất lên xung quanh, sau đó nhóm lửa lên. Lũy cát biến thành một bức tường lửa, vây bọc hai người một ngựa ở trong.

Bố trí xong xuôi thì bầy sói chạy tới nơi. Chúng sợ lửa nên cứ đứng xung quanh mà tru, không dám tới sát. Trần Gia Lạc nói:

- “Đợi con ngựa phục hồi sức lực, chúng ta sẽ xông ra ngoài.”

Hương Hương công chúa hỏi:

- “Huynh nghĩ là có thể xông ra hay không?”

Trần Gia Lạc không nắm chắc, nhưng muốn an ủi Hương Hương công chúa bèn nói:

- “Dĩ nhiên là có thể.”

Hương Hương công chúa thấy bày sói gây đến da bọc xương, không biết đã phải nhịn bao nhiêu ngày, bèn nói:

- “Lũ sói này thật đáng thương.”

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Cô bé này từ bi đến mức không sao hiểu nổi. Mình sắp biến thành thức ăn cho chúng, mà vẫn thấy chúng đáng thương. Không hiểu mình có đáng thương hay không?”

Bầy sói vừa tru vừa sủa, chỉ đợi vòng lửa có chỗ trống là lập tức xông vào. Trần Gia Lạc nhìn đôi má trắng hồng của nàng, lại nhìn những hàm răng vừa trắng nhợt vừa nhọn hoắt của bầy sói đang há hốc bên ngoài vòng lửa, bất giác trong lòng chua xót, để rơi mấy giọt nước mắt trên mặt cát.

Hương Hương công chúa thấy chàng buồn như vậy, biết hy vọng sống sót của hai người quá nhỏ nhoi, liền lại gần chàng mà nói:

- “Chỉ cần được ở bên huynh là muội không sợ gì cả. Có chết thì hai chúng ta vẫn sung sướng ở trên Thiên Quốc, mãi mãi không rời nhau.”

Trần Gia Lạc ôm nàng vào lòng, nghĩ bụng:

- “Mình lại không tin là có Thiên Quốc. Nếu có, chắc chắn nàng sẽ lên thiên đường, còn mình thì xuống địa ngục.”

Chàng nhìn dáng dấp tiên nữ của nàng trong bộ y phục trắng, bỗng hình dung thấy cảnh nàng tựa vào lan can mà nghĩ đến mình, từng giọt nước mắt rơi từ trên trời xuống đất. Dĩ nhiên nước mắt của nàng phải rất thơm tho; nhỏ trúng đóa hoa nào thì đóa hoa ấy sẽ tươi đẹp và thơm ngát hơn hẳn bình thường.

Thấy trên khoe miệng chàng có nụ cười nhưng thần sắc lại bi thương, Hương Hương công chúa bất giác thở dài. Đột nhiên nàng thấy một cành khô vừa cháy hết, ngọn lửa hạ dần xuống, vội la lên một tiếng rồi chạy tới đó bỏ thêm củ.

Lúc đó ba con sói đói đã nhảy vào, Trần Gia Lạc vội nắm tay nàng kéo lùi lại. Con ngựa trắng phóng chân đá văng một con sói ra ngoài. Trần Gia Lạc đảo người túm lấy cổ một con sói lớn, quật nó vào mặt con sói xám hung dữ nhất. Con sói xám nhảy lùi tránh né, rồi lại phóng lên. Hai con sói khác lại nhảy qua chỗ khuyết vào trong vòng lửa, Trần Gia Lạc dùng sức quăng con sói trong tay mình ra đó. Ba con lăn lóc thành một khối, vừa cắn nhau loạn xạ vừa chạy ra ngoài.

Chàng nhặt lấy một cành cây đang cháy, quay lại con sói xám. Nó há hốc mồm, chồm cả thân mình đứng dậy toan tấp vào yết hầu đối thủ. Trần Gia Lạc đưa tay tới, nhét trọn cành cây đang cháy phùng phùng vào miệng con sói, sâu tới hai thước. Con sói bị phỏng từ gan ruột phỏng ra, lập tức phóng ra ngoài mà lăn lộn giữa bầy.

Trần Gia Lạc bỏ thêm củ vào chỗ khuyết. Chàng thấy cành cây khô cháy rất mau tàn, nhất định phải ra ngoài tìm thêm. May mà phía sau có một lùm cây, chỉ cách chừng mười mấy trượng. Tay trái cầm kiếm thuẫn, tay phải cầm châu sách, chàng bảo Hương Hương công chúa:

- “Huynh đi nhặt củ. Muội ở đây, trông cho lửa cháy đều.”

Hương Hương công chúa vâng dạ rồi thêm củ vào đống lửa. Nàng biết ngọn lửa này bảo vệ cho cuộc sống của hai người. Lửa mà tắt đi, hai cuộc đời lập tức tắt theo.

Trần Gia Lạc dùng kiếm thuẫn hộ thân, châu sách mở đường, thì triển khinh công chạy về phía lùm cây. Thấy trong vòng lửa có người nhảy ra, bầy sói liền phóng tới. Hai con đi đầu bị châu sách đánh ngã ngay.

Chàng chỉ nhấp nhô ba bước đã đến nơi. Lùm cây này nhỏ quá, không thể trèo lên để tránh sói được. Chàng dùng tay trái huy động kiếm thuận đỡ gạt, tay phải vôi vã bẻ cành cây. Mấy chục con sói đói vây quanh, hễ thấy sơ hở là phóng tới, nhưng cứ đến gần lại bị chín mũi kiếm có móc sáng lòa trên thuận đẩy lùi.

Trần Gia Lạc hái được một mớ củi khô, dùng chân hất cho gọn lại, rồi lấy châu sách mà buộc. Ngay lúc đó, một con sói lớn hung ác thừa cơ phóng tới. Kiếm thuận kịp thời vung lên, con sói lập tức mất mạng. Nhưng mũi kiếm có móc, nên dính vào người nó không rút lại được ngay.

Lũ sói thấy vậy, vừa hú vang vừa nhảy vào. Chàng vôi dùng hết sức giật mạnh một cái, hất xác con sói văng ra ngoài. Bầy sói lập tức nhảy chồm lên xác đồng loại, giành giật cắn xé mà nhai ngấu nghiến. Trần Gia Lạc thừa cơ nhặt lấy bó củi khô, nhảy trở vào trong vòng lửa.

Thấy chàng bình yên trở về, Hương Hương công chúa hoan hỉ chạy tới gieo người vào trong lòng chàng. Trần Gia Lạc cũng tươi cười ôm lấy nàng, bỏ ôm củi xuống đất. Vừa ngẩng đầu lên, chàng bất giác giật bắn mình. Thì ra trong vòng lửa đã có thêm một người nữa.

Người này thân hình khô vôi, y phục trên người đã bị sói đói xé rách tơi tả, tay cầm trường kiếm, toàn thân vậy máu, nhưng sắc mặt vô cùng trấn tĩnh, lạnh nhạt nhìn chàng. Đó chính là Hỏa thủ phán quan Trương Triệu Trọng.

Hai kẻ tử thù đối đầu gương mặt nhìn nhau, chần chừ chưa nói gì. Hương Hương công chúa lên tiếng:

- “Ông ấy từ giữa bầy sói thoát ra, thấy ở đây có lửa nên chạy tới trú ẩn. Huynh xem, ông ấy mệt mỏi đến như thế rồi.”

Nàng lấy túi nước rót ra một chén đưa qua, Trương Triệu Trọng cầm uống một hơi hết sạch, đưa tay áo lau qua mặt, gạt bớt mồ hôi và máu.

Hương Hương công chúa kinh hãi la lên một tiếng, bây giờ mới nhận ra đây chính là tên võ quan từng đánh nhau với Trần Gia Lạc trong doanh trại của Triệu Tuệ, sau này lại ác chiến với Văn Thái Lai trong hổ cát.

Trần Gia Lạc che kiếm thuận trước ngực, vừa vung châu sách vừa thóa mạ:

- “Quân khốn kiếp!”

Ánh mắt Trương Triệu Trọng đột nhiên đại hấn đi, rồi hấn ngã ngựa ra sau.

Thì ra sau khi hấn cứu Hòa Nhĩ Đại, cả hai rủ nhau đi truy bắt Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa, rồi giữa đường gặp phải bầy sói. Hòa Nhĩ Đại đã bị xé xác, còn Trương Triệu Trọng nhờ võ công tuyệt cao mà giết được mấy chục con sói dữ, tạm thời thoát thân. Hấn phi liên một ngày một đêm trong vùng đại mạc rồi con ngựa lẫn ra chết. Hấn đành nhịn đói nhịn khát chạy bộ hơn một ngày nữa, từ xa nhìn thấy ánh lửa bèn vận hết sức tàn chạy tới.

Trương Triệu Trọng chỉ dựa vào nội tức mà chống cự, vừa buông lỏng người là không vận khí được nữa, nên mới ngất xỉu ngay tại đó. Hương Hương công chúa định tới cứu chữa, nhưng Trần Gia Lạc kéo tay nàng lại nói:

- “Tên này nham hiểm vô cùng, đừng để hấn lừa.”

Hồi lâu thấy hấn không động đậy gì, hai người mới dám đến gần quan sát. Hương Hương công chúa lấy một ít nước lạnh xối vào trán hấn, lại đổ cho một ít sữa dê vào miệng. Trương Triệu Trọng hơi tỉnh, uống được nửa chén sữa dê rồi lại ngủ thiếp đi.

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Ma xui quỷ khiến thế nào mà tên gian tặc này lọt vào tay ta. Bây giờ mà giết hấn thì dễ như phủi bụi, nhưng thừa cơ hội thì không phải hành vi của bậc đại trượng phu. Hơn nữa Kha Tư Lệ có tấm lòng nhân hậu, thấy ta giết một người không còn sức chống cự thì chắc chắn không được vui lòng. Nhưng nếu ta tha cho hấn, khi hấn khôi phục được khí lực thì mình lại không phải là đối thủ.”

Chàng chưa quyết định được chủ ý, bèn quay lại nhìn thì thấy Hương Hương công chúa đang nhìn Trương Triệu Trọng bằng ánh mắt xót thương. Trần Gia Lạc thấy thái độ của nàng như thế, quyết định tha cho tên gian tặc này một lần nữa. Thứ nhất là dù gian nan nguy hiểm đến thế nào, chàng quyết không làm việc

gì buồn lòng Kha Tư Lệ. Thứ hai là ba người đang cùng hoàn cảnh khó khăn, mà họ Trương võ công tuyệt diệu, đợi hấn phục hồi thì hai người hợp sức có thể cứu được Hương Hương công chúa ra; còn chỉ dựa vào sức một mình chàng thì tuyệt đối không thể. Vì thế chàng uống một hớp sữa dê rồi nhắm mắt lại dưỡng thần.

Lát sau Trương Triệu Trọng tỉnh dậy. Hương Hương công chúa đưa cho hấn một miếng thịt dê khô, lấy vải buộc lại chỗ vết thương bị sói cắn. Trương Triệu Trọng thấy hai người này lấy đức báo oán, không khỏi xấu hổ, cúi đầu im lặng.

Trần Gia Lạc lên tiếng:

- “Trương huynh! Bây giờ chúng ta cùng cảnh nguy nan. Mọi ân oán trước kia hãy tạm gác sang bên, lúc này phải giúp đỡ nhau mới được.”

Trương Triệu Trọng đáp:

- “Không sai! Nếu bây giờ ba người chúng ta giao đấu với nhau, nhất định sẽ trở thành miếng mồi ngon cho lũ sói đói này.”

Hấn được nghỉ ngơi hơn một giờ, tinh thần và khí lực đã khôi phục, âm thầm tính kế thoát thân. Hấn thầm nghĩ:

- “Hoàng thiên phù hộ, hai đứa này đã lọt vào tay ta. Nếu cả ba đều bị sói ăn thịt thì không có gì phải tính nữa. Nếu thoát được nguy, ta phải bắt ngờ ra tay trước, chế ngự tên công tử họ Trần rồi sẽ bắt cô gái này đi. Vậy là nắm chắc được công danh phú quý mấy chục năm sau.”

Trần Gia Lạc lại nghĩ:

- “Tình hình cứ căng thẳng mãi thế này, làm sao giải quyết được đây?”

Chàng thấy bên ngoài vòng lửa có rất nhiều phân sói, nhớ lại Hoắc Thanh Đồng đã đốt lang yên để truyền tin, bèn dùng châu sách gom lấy một mớ phân sói xung quanh, dồn đống rồi đốt lên. Một luồng khói đặc xông thẳng lên trời.

Trương Triệu Trọng lắc đầu nói:

- “Cho dù có người nhìn thấy, họ cũng không dám đến cứu đâu. Trừ khi đại quân kéo tới thì mới đuổi được cả ngàn cả vạn con sói dữ này.”

Trần Gia Lạc cũng biết biện pháp này chưa chắc đã có ích, chỉ hy vọng một phần vạn mà thôi.

Trời tối dần. Ba người ở trong vòng lửa thay phiên nhau, kẻ nghỉ ngơi, người lo châm thêm củi. Trần Gia Lạc khẽ bảo Hương Hương công chúa:

- “Người này tệ hại vô cùng. Khi huynh ngủ, nhất định muội phải lưu ý đề phòng.”

Hương Hương công chúa gật đầu vâng dạ. Trần Gia Lạc dọn một mớ cành cây đặt giữa mình và Trương Triệu Trọng, đề phòng hấn ám toán khi chàng ngủ; lúc đó Hương Hương công chúa sẽ không thể nào chống cự.

Đến nửa đêm đột nhiên lũ sói tru vang lên, nghe điếc cả tai. Ba người kinh hãi bật dậy, thấy mấy ngàn con sói cùng ngồi dưới đất ngẩng lên nhìn trăng ở đỉnh đầu, đồng thanh tru lên nghe dựng cả tóc gáy. Tru được mấy hồi, lũ sói đột nhiên ngừng lại. Đây là tập tính truyền đời cả vạn năm của giống sài lang. Mãi đến sau này được thuần dưỡng thành chó nuôi trong nhà, chúng vẫn thường sủa trắng vào ban đêm như vậy.

Sáng hôm sau, ba người thấy bầy sói vẫn lẩn quẩn quanh vòng lửa, chẳng có vẻ gì muốn bỏ đi. Trần Gia Lạc nói:

- “Chỉ biết hy vọng có lạc đà hay loài thú hoang gì đi ngang qua. Có thể thì bầy ác quỷ này mới chịu rời khỏi đây.”

Bỗng nghe tiếng sói tru ở xa xa, rồi càng lúc càng gần. Trương Triệu Trọng chau mày nói:

- “Lũ quỷ lại đông thêm rồi!”

Giữa gió thổi cát bay mù mịt, bỗng thấy ba kỵ sĩ đang gấp rút phi tới gần, mấy trăm con sói đuổi sát theo sau. Một lát sau, mấy người cưỡi ngựa phát hiện bầy sói đói ở đây còn đông hơn nhiều, muốn vòng đi tránh né. Nhưng bầy sói ở đây đã kéo sang, thành thế bao vây ba con ngựa vào giữa. Ba kỵ sĩ phải huy động vũ khí, cố hết sức chống đỡ.

Hương Hương công chúa kêu lên:

- “Mau mau đón họ vào đây đi!”

Trần Gia Lạc bảo Trương Triệu Trọng:

- “Chúng ta đi cứu người!”

Hai người lập tức cầm binh khí chạy thẳng về phía ba con ngựa kia. Chỉ chốc lát là họ mở được một con đường máu, dẫn ba con ngựa vào trong vòng lửa. Trên lưng ngựa còn có một người bị trời giạt cánh khuấy nằm yên, thân thể mềm oặt, không biết còn sống hay đã chết, mặc y phục kiểu thiếu nữ người Hồi.

Ba kỵ sĩ nhảy xuống ngựa, đỡ cô nương người Hồi đó xuống. Hương Hương công chúa lập tức kinh hãi kêu lên:

- “Tỉ tỉ”

, rồi vội vã chạy tới ôm lấy cô gái ấy. Trần Gia Lạc cũng phải giật mình. Hương Hương công chúa đỡ cô gái ấy dậy, nhìn rõ dung nhan ảm đạm, hai mắt nhắm nghiền, đúng là Thúy vũ hoàng sam Hoắc Thanh Đồng.

Thì ra Hoắc Thanh Đồng mang bệnh mà đuổi theo sư phụ sư công, chẳng bao lâu gặp phải Quan Đông tam ma. Nàng không còn sức để chống trả, đành rút kiếm toan tự tử. Nhưng Cổ Kim Tiêu nhanh tay giật được trường kiếm, rồi bắt sống nàng.

Quan Đông tam ma bắt được kẻ thù, vô cùng mừng rỡ. Kha Hợp Đài thì muốn lập tức giết chết để trả thù cho ba huynh đệ kết nghĩa. Cổ Kim Tiêu còn độc địa hơn, muốn đem tới mộ ba người kia mà tế sống. Bậc huynh trưởng đã tỏ ý như vậy, Kha Hợp Đài không có cách nào cãi được.

Thế là chúng cùng giục ngựa đi về hướng đông. Được ba ngày thì Hoắc Thanh Đồng cố ý dẫn đi lạc đường, rồi mất phương hướng giữa sa mạc. Hôm đó chúng thấy xa xa có một luồng khói đen bay lên, nghĩ là có nhà cửa nên lập tức chạy tới. Nào ngờ đó là lang yên mà Trần Gia Lạc đốt để cầu cứu.

Cổ Kim Tiêu thấy Trần Gia Lạc nhảy tới chỗ con ngựa, lập tức vung Địch hổ xoa lên loảng xoảng, quát lên:

- “Người định làm gì?”

Hoắc Thanh Đồng bệnh chưa khỏi, thân thể còn rất yếu. Khi thấy bầy sói rượt theo, nàng ngất xỉu trên lưng ngựa. Bây giờ từ từ tỉnh dậy, đột nhiên nhìn thấy Trần Gia Lạc cùng muội muội ở một nơi, trong lòng nàng bỗng dậy lên cảm giác khó tả, không biết là thương tâm hay vui mừng.

Hương Hương công chúa vừa khóc vừa gọi Trần Gia Lạc:

- “Huynh bảo họ thả tỉ tỉ ra đi.”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Muội cứ yên tâm.”

Rồi chàng quay lại hỏi Cổ Kim Tiêu:

- “Các vị là cao nhân phương nào, sao lại làm khó bằng hữu của ta?”

Tất Nhất Lôi bước lên hai bước cản trước mặt Cổ Kim Tiêu, lạnh lùng nhìn ba người đối diện mà nói:

- “Trước tiên xin cảm tạ hai vị ra tay cứu viện. Xin thỉnh giáo cao danh quý tánh.”

Trần Gia Lạc chưa kịp trả lời, Trương Triệu Trọng đã nói:

- “Người này là Trần tổng đà chủ của Hồng Hoa Hội.”

Tam ma đều kinh hãi một phen. Tất Nhất Lôi lại hỏi:

- “Xin thỉnh giáo cao danh các hạ?”

Trương Triệu Trọng đáp:

- “Ta họ Trương, thảo tự là Triệu Trọng.”

Tất Nhất Lôi “úi chà”

một tiếng rồi nói:

- “Thì ra là Hỏa Thủ Phán Quan. Thảo nào võ công của hai vị cao cường đến thế.”

Hắn cũng tự giới thiệu họ tên ba người bên mình.

Trần Gia Lạc buồn rầu nghĩ bụng:

- “Bị sói bao vây còn chưa biết thoát được hay không, lại gặp thêm bốn đối thủ khó chơi này. Bây giờ phải tìm cách bắt chúng thả Thanh Đồng trước, rồi sẽ tính tiếp.”

Chàng bèn nói:

- “Ân cầu của chúng ta tạm thời gác lại, khoan hãy nói. Bầy sói đói đang vây quanh đây, các vị có cách nào thoát hiểm hay không?”

Câu hỏi này làm tam ma nhìn nhau ngơ ngác, không sao trả lời được. Kha Hợp Đài lên tiếng:

- “Xin thỉnh giáo Trần đương gia.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Chúng ta hợp sức chống chọi với bầy sói thì còn một tia hy vọng. Nếu tàn sát lẫn nhau, chỉ trong chớp nhoáng là tất cả mọi người chui vào bụng sói.”

Hai người Tất và Kha khẽ gật đầu, chỉ có Cổ Kim Tiêu trợn mắt ra vẻ dữ dằn không đáp. Trần Gia Lạc nói:

- “Vậy thì xin Cổ lão huynh lập tức thả bằng hữu của ta ra, rồi mọi người cùng bàn kế hoạch đẩy lùi bọn sói.”

Cổ Kim Tiêu gằn giọng:

- “Ta không thả. Người làm gì được nào?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Nếu thế thì trong bảy người chúng ta, người đầu tiên bị sói ăn thịt chính là các hạ.”

Cổ Kim Tiêu rung cây hồ xoa, hét lên:

- “Ta lại muốn bắt người cho sói ăn trước.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Bằng hữu của ta, các hạ không thể không thả. Giả sử chúng ta không động thủ thì mọi người cũng chưa chắc đã sống sót. Nhưng nếu các hạ xuất thủ, bất kể ai thắng ai bại thì kết cục vẫn là mọi người cùng chết. Xin Cổ bằng hữu suy nghĩ cho kỹ.”

Tất Nhất Lôi nhẹ nhàng lên tiếng:

- “Lão Nhị thả cô ấy ra đi.”

Cổ Kim Tiêu bắt được Hoắc Thanh Đồng chẳng dễ dàng gì. Mỹ nữ như hoa như ngọc đã lọt vào tay, nếu phải thả ra thì còn đau hơn mất mạng. Hắn cứ lắc đầu quây quậy.

Tất Nhất Lôi thầm tính toán:

- “Ba người bên ta đấu với ba người bọn chúng, thế thì nhân số tương đồng. Nhưng nghe nói kiếm thuật quyền thuật của Hỏa Thủ Phán Quan cực kỳ lợi hại, là nhân vật số một số hai trong võ lâm. Vừa rồi xem

hai người này giết sói, thân thủ thật sự tuyệt vời. Cô gái xinh đẹp kia cùng đi với họ, chưa chắc võ công đã yếu. Bây giờ mà thật sự giao đấu, e rằng chúng ta không phải là đối thủ.”

Hắn nghĩ vậy không khỏi nản lòng, bèn nói nhỏ nhẹ:

- “Lão Nhị, người thả hay không thì tự mình quyết định. Nếu xảy ra chuyện thì ta không có cách giúp người đâu.”

Cổ Kim Tiêu thêm khát Hoắc Thanh Đồng tới mức chấp mê không chịu ngộ, nhưng đã từng nghe danh của Trương Triệu Trọng nên quyết định khiêu chiến với Trần Gia Lạc trông có vẻ văn nhã thư sinh. Hắn bèn hùng hổ nói:

- “Nếu người thắng được cây hổ xoa này, ta sẽ giao cô gái lại cho người. Nếu đúng là anh hùng hảo hán thì hai người chúng ta đơn đả độc đấu, quyết một phen thắng bại.”

Thật sự Trần Gia Lạc không muốn tàn sát lẫn nhau giữa bầy sói này, suy nghĩ chưa trả lời ngay. Trương Triệu Trọng bỗng lên tiếng:

- “Các hạ cứ yên tâm. Ta không giúp bên nào là xong.”

Câu này tựa như nói với Trần Gia Lạc, nhưng thật ra là nói cho Cổ Kim Tiêu biết không cần phải lo lắng, cứ việc khiêu chiến đi.

Cổ Kim Tiêu cả mừng, lại hô lên:

- “Nếu người nhất gan sợ chết thì đừng nhúng tay vào chuyện của người khác nữa. Nếu có gan thì thử sức với ta một phen, quyền cước hay binh khí gì cũng được. Ba người huynh đệ kết nghĩa của ta đã chết dưới tay Hồng Hoa Hội, chẳng lẽ thù này không báo?”

Câu cuối cùng là nói cho hai người Tất và Kha nghe, hàm ý:

- “Ta đánh nhau vì việc chung chứ không phải vì ham muốn riêng tư. Các người không thể khoanh tay đứng nhìn được.”

Trần Gia Lạc nhìn hai cô gái. Thấy Hoắc Thanh Đồng ra vẻ oán hận giận dữ, còn Hương Hương công chúa thì lo lắng vô cùng, chàng nghiêng răng tự nhủ:

- “Cả hai cô này đều có tình nghĩa với ta. Hôm nay ta phải vì họ mà chết để báo đáp ân tình, cũng là để khỏi làm tổn thương tình tử muội giữa họ.”

Chàng bèn khảng khái lên tiếng:

- “Cô nương này là hảo bằng hữu của ta. Chết thì chết, ta cũng phải bắt người thả cô ấy ra.”

Mặt của Hoắc Thanh Đồng đỏ hắc lên, trong lòng nghĩ:

- “Huynh ấy không phải hoàn toàn vô tình vô nghĩa với mình đâu.”

Cổ Kim Tiêu nói:

- “Ta cũng thế! Chết thì chết, quyết không chịu thả.”

Trương Triệu Trọng mỉm cười nói:

- “Hay lắm! Thế thì hai vị quyết đấu một trận sinh tử cho ta xem.”

Nghe giọng điệu này, tam ma đều biết hắn muốn Trần Gia Lạc gặp phải tai họa.

Trần Gia Lạc nói:

- “Nếu hai chúng ta giao đấu, dù người giết ta hay ta giết người đều chẳng có ích gì. Bây giờ, hai chúng ta cùng xông ra ngoài để giết sói, ai giết được nhiều hơn là thắng.”

Theo ý chàng thì ít ra cũng giảm bớt phần nào sự nguy hiểm của bầy sói, không đến nỗi tiêu hao lực lượng một cách vô ích. Kha Hợp Đài lập tức tán thành, vỗ tay khen ngợi. Trương Triệu Trọng nói:

- “Vậy nếu Trần đương gia thắng, Cố lão huynh phải giao trả cô nương này. Nếu Cố lão huynh giết sói nhiều hơn, dĩ nhiên Trần đương gia không được dị nghị gì thêm.”

Trần Gia Lạc và Cố Kim Tiêu trợn mắt giận dữ nhìn nhau, đều không nói gì. Vụ giết sói này chẳng ai nắm chắc phần thắng, nhưng cũng chẳng ai chịu để Hoắc Thanh Đồng lọt vào tay của đối phương. Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Tên này sử dụng cây Diệp hổ xoa nhất định giỏi nghề săn bắn, thủ đoạn giết sói chắc phải cao cường.”

Cố Kim Tiêu lại nghĩ:

- “Thằng lỏi đưa ra chuyện thi giết chó sói, nhất định là nắm chắc phần thắng. Ta không thể bị hấn lừa gạt.”

Hấn bèn nói:

- “Ta chỉ muốn quyết đấu sinh tử với ngươi, một sống hai chết. Còn những trò đùa nhẹ nhàng kiểu đàn bà con gái thì ta không hứng.”

Đột nhiên Trương Triệu Trọng nói:

- “Ta mới được gặp ba vị lần đầu, nhưng trước nay vẫn rất ngưỡng mộ. Còn ta với Trần đương gia thì quá khứ có điều xích mích, nhưng bây giờ cũng chẳng nhắc lại làm chi. Vì thế ta không giúp đỡ bên nào. Bây giờ ta có một ý, có thể phân được thắng bại mà hai bên không tổn thương hòa khí. Các vị xem thử có được hay không?”

Tất Nhất Lôi nghe hấn nói đã từng xích mích với Trần Gia Lạc, trong lòng hoan hỉ bèn nói:

- “Trương đại nhân mau nói đi! Hỏa Thủ Phán Quan oai chấn võ lâm, ý kiến chắc phải cao minh tuyệt đỉnh.”

Trương Triệu Trọng mỉm cười đáp:

- “Không dám! Chúng ta đang bị bao vây giữa bầy sói đói, tàn sát lẫn nhau là chuyện không nên. Trần đương gia thấy có phải không?”

Trần Gia Lạc gật đầu. Trương Triệu Trọng tiếp:

- “Nếu thi giết sói thì Cố lão huynh lại cảm thấy quá nhẹ nhàng, không đáng mặt anh hùng hảo hán. Bây giờ ta có cách này. Hai vị tay không nhảy vào bầy sói, người nào nhất gan chạy về trước là thua.”

Mọi người nghe thấy đều rung mình trầm nghĩ:

- “Tên này thật vô cùng hiểm độc. Tay không đi vào trong bầy sói, làm gì có ai sống sót trở về?”

Trương Triệu Trọng lại tiếp:

- “Nếu một vị không may bị sói ăn thịt, người nào sống sót trở vào trong vòng lửa dĩ nhiên được coi là thắng.”

Trần Gia Lạc chau mày hỏi:

- “Nếu cả hai người chúng ta đều chết thì sao?”

Kha Hợp Đài lên tiếng:

- “Ta kính trọng huynh là hảo hán, chuyện đó ta sẽ lo liệu giùm huynh. Thả cô nương này ra là xong chứ gì?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Ta rất tin tưởng lời nói của Kha huynh. Nhưng các vị cũng không được hà hiếp cô nương này.”

Chàng đưa tay chỉ Hương Hương công chúa.

Kha Hợp Đài nói:

- “Có hoàng thiên chứng giám, ta hứa làm theo lời của Trần đương gia. Nếu làm trái với lương tâm thì ta là người đầu tiên bị chó sói ăn thịt.”

Trần Gia Lạc chấp tay nói:

- “Hay lắm! Xin đa tạ trước.”

Chàng đã tính toán xong, đừng nói là có bảy sói bao vây, dù không có con sói nào mà mình phải đơn thương độc mã đấu với bốn kẻ cường địch này, chắc chắn phải chết chứ không sao sống được. Vì thế chàng đã quyết tâm hy sinh tính mạng, bất luận thế nào cũng phải quay vào vòng lửa chậm hơn Cổ Kim Tiêu, cứu được tử muội Hoắc Thanh Đồng là đủ toại nguyện rồi. Còn đại nghiệp quang phục nhà Hán, đành phải nhờ các huynh đệ trong Hồng Hoa Hội mà thôi.

Trần Gia Lạc liền ném kiếm thuận và châu sách của mình xuống đất, vẫy tay gọi Cổ Kim Tiêu:

- “Cố bằng hữu, đi thôi!”

Cổ Kim Tiêu vẫn nắm cây Địch hổ xoa, trù trừ chưa quyết. Tuy hấn vốn hung hãn liều mạng, nhưng tay không xông vào bảy sói thì thật sự không dám. Trương Triệu Trọng chỉ sợ vụ thách đố này không thành, bèn khích bác:

- “Sao rồi? Cố bằng hữu sợ rồi phải không? Chuyện này quả là nguy hiểm.”

Cổ Kim Tiêu vẫn im lặng suy nghĩ. Hương Hương công chúa không hiểu họ nói gì, nhưng cũng thấy thần sắc mọi người lo lắng khẩn trương. Còn Hoắc Thanh Đồng nghe Trần Gia Lạc cam tâm liều chết vì mình, trong lòng vô cùng cảm kích. Nàng kêu lên:

- “Huynh đừng đi! Muội thà chết còn hơn bắt huynh phải chịu tổn thương.”

Nàng ít khi để lộ chân tình, nhưng lúc này trước cảnh sinh ly tử biệt lại không nén nổi. Bỗng nghe “choảng” một tiếng, cây Địch hổ xoa đã bị quăng xuống đất.

Thì ra Cổ Kim Tiêu thấy nàng đa tình với Trần Gia Lạc, lập tức lửa ghen ghét bốc lên. Tính khí ngông cuồng tàn bạo của hấn mà đã nổi dậy thì trời đất gì cũng không sợ. Hấn ném vũ khí, quát lên:

- “Ta thà bị chó sói cắn đứt mất nửa cái đầu chứ nhất định không về trước thẳng lối này. Đi thôi!”

Trần Gia Lạc quay lại Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa mỉm cười một cái, sánh vai với Cổ Kim Tiêu mà đi. Hoắc Thanh Đồng hoảng sợ muốn ngắt đi, la lớn:

- “Đừng! Đừng đi!”

Hương Hương công chúa mở to đôi mắt vừa đen vừa sáng, hoang mang không hiểu chuyện gì.

Hai người đang định nhảy ra ngoài vòng lửa, Tất Nhất Lôi đột nhiên hô lên:

- “Khoan đã!”

Hai người dừng chân quay lại nhìn, Tất Nhất Lôi bèn nói:

- “Trần đương gia! Trên người huynh còn đeo một thanh đoản kiếm.”

Trần Gia Lạc mỉm cười nói:

- “Xin lỗi! Ta quên mất.”

Chàng lập tức tháo đoản kiếm ra, đặt trước mặt Hoắc Thanh Đồng rồi nói:

- “Muội đừng đau lòng, nhìn thấy cây kiếm này cũng như nhìn thấy huynh.”

Hoắc Thanh Đồng nước mắt đầm đìa, cổ họng nghẹn ngào không nói được gì. Đúng lúc đó, một ý nghĩ đột nhiên lóe lên trong đầu nàng nhanh như tia chớp. Nàng khẽ bảo:

- “Huynh cúi xuống đây.”

Trần Gia Lạc cúi xuống lắng nghe. Hoắc Thanh Đồng thì thảo rất nhỏ:

- “Nhớ đem mồi lửa!”

Trần Gia Lạc ngẩn ra một chút rồi hiểu ngay, quay lại bảo Trương Triệu Trọng:

- “Trương huynh! Vừa rồi ta quên mất cời bỏ thanh đoản kiếm. Nhờ Trương huynh xem thử chúng ta còn quên gì nữa không.”

Trương Triệu Trọng lục soát hai người một hồi rồi nói:

- “Cổ lão huynh! Phiên huynh để lại ám khí trong này.”

Cổ Kim Tiêu giận dữ lấy trong người ra mười mấy ngọn tiểu xoa, ném mạnh xuống đất. Hắn lấy bím tóc quấn quanh đầu một vòng, thần sắc thay đổi hẳn, mắt đỏ như máu sắp phun ra. Đột nhiên hắn chạy đến trước mặt Hoắc Thanh Đồng, vòng tay ôm lấy nàng, cúi xuống định hôn vào mặt, nhưng bỗng bị túm lấy lưng rồi nhấc bổng lên quật xuống đất.

Cổ Kim Tiêu vẫn thường luyện võ với mấy huynh đệ kết nghĩa, biết ngay chiêu này là của Kha Hợp Đài chứ không còn ai khác. Quả nhiên đã nghe họ Kha hét lên:

- “Lão Nhị! Người có biết xấu hổ hay không?”

Cổ Kim Tiêu bị quật cho một cú, đầu óc đã tỉnh táo hơn. Hắn quát lên một tiếng rồi nhảy vào giữa bầy sói. Trần Gia Lạc nhún chân xuống đất thì triển khinh công, nhảy ra ngoài cùng một lúc. Bầy sói đang chạy vòng vòng bên ngoài bức thành lửa mà gào thét, thấy người chạy ra ngoài liền phóng tới ngay.

Cổ Kim Tiêu biết mình chưa từng nguy hiểm đến thế này, kéo dài được phút nào là may phút ấy. Thấy hai con sói dữ từ hai bên trái phải đồng thời phóng tới, hắn đảo người né một con, tay trái vung ra nắm lấy cổ con kia, tay phải túm được đuôi nó xách bổng lên.

Trong võ học có một công phu gọi là đăng thoái, dùng ghế dài làm võ khí. Nghe nói xưa kia có một vị tiền bối võ lâm đang nằm nghỉ dưới giàn hoa trong một đêm hè, thì bị địch thủ bất ngờ tấn công. Lúc đó bốn phương tám hướng đều là cường địch tay cầm vũ khí, còn ông chỉ hai bàn tay trắng, bèn tiện tay nắm lấy cái ghế dài chống đỡ, đánh cho địch thủ cúp đuôi mà chạy. Từ đó công phu đăng thoái truyền mãi về sau, trong võ lâm cũng nhiều người luyện để phòng thân, lỡ khi tay không gặp địch. Ghế dài thì chỗ nào cũng có, học được môn này thì bất cứ nơi đâu cũng có sẵn binh khí cho mình.

Cổ Kim Tiêu túm lấy con sói, nẩy ra sáng kiến coi nó như một cái ghế dài, thì triển những chiêu thức đăng thoái mà quét ngang, quật thẳng. Thân thể con sói dài khoảng bằng cái ghế, cũng có bốn chân. Hắn vũ lộng phát sinh tiếng gió vù vù, nhất thời bầy sói không sao tiến sát vào người được.

Trần Gia Lạc thì sử dụng thân pháp Bát Quái Du Thân Chuyển mà chạy loạn xạ không dừng giữa bầy sói, vừa rẽ sang đông lại ngoặt sang tây. Đây vốn là tuyệt kỹ của Oai chấn Hà Sóc Vương Duy Dương, trên Sư Tử Phong ở Hàng Châu đã từng đánh cho Trương Triệu Trọng hết đường chống đỡ. Khi thí võ với Chu Trọng Anh ở Thiết Đám Trang, Trần Gia Lạc đã từng thi triển công phu này.

Về pho chuyển pháp này thì dĩ nhiên Trần Gia Lạc không thể sánh kịp Vương Duy Dương, nhưng bước chân của chàng cũng rất nhẹ, thân pháp cũng biến ảo vô cùng. Lúc đầu bầy sói không thể đuổi kịp chàng, nhưng bọn sói đói dần dần ào tới, chen đặc bốn phía đến mức nước cũng không chảy qua nổi, làm sao mà có khoảng trống cho chàng chạy qua chạy lại nữa?

Trần Gia Lạc biết Bát Quái Du Thân Chuyển không dùng được, bèn thò tay vào bọc lấy mồi lửa ra. Chàng phát ngược hướng gió một cái cho mồi lửa cháy sáng lên, rồi cầm xoay những vòng tròn. Ánh lửa rất yếu ớt, nhưng bầy sói cũng lập tức hoảng sợ lùi lại. Chúng vẫn nhe nanh múa vuốt để chờ cơ hội, nhưng chẳng con nào dám phóng lên, chỉ vây quanh gào thét, trong cổ họng phát ra những tiếng u u.

Thấy Trần Gia Lạc đột nhiên xông vào bầy sói, Hương Hương công chúa không hiểu gì cả. Nàng chạy đến hỏi Hoắc Thanh Đồng:

- “Tỉ tỉ! Huynh ấy làm gì vậy?”

Hoắc Thanh Đồng vừa khóc vừa đáp:

- “Huynh ấy liều chết để cứu tỉ muội chúng ta.”

Hương Hương công chúa khẽ rùng mình một cái, nhưng lập tức bình thản cười nói:

- “Huynh ấy chết thì muội không sống nữa đâu.”

Nàng nói hết sức tự nhiên, giống như đây là một chuyện thiên kinh địa nghĩa, không ra vẻ kích động mà cũng không cần suy nghĩ. Đủ thấy tình cảm của nàng dành cho Trần Gia Lạc sâu nặng đến thế nào, có thể nói là đã hòa vào máu thịt, là một phần của tâm linh.

Nhìn thấy hai người Trần và Cố trong chốc lát đã bị bầy sói bao vây, Trương Triệu Trọng âm thầm mừng rỡ. Khi thấy Trần Gia Lạc lấy mỗi lửa ra, bầy sói hoảng sợ lùi lại phía sau, hắn bắt giác ngẩn ra, nhưng lại nghĩ:

- “Mỗi lửa thì cháy được bao lâu, chẳng qua kéo dài thời gian một chút mà thôi.”

Tất Nhất Lôi và Kha Hợp Đài lo lắng nhìn Cố Kim Tiêu. Thấy hắn thi triển võ công cương mãnh, múa tít con sói đến nỗi gió mưa không thể tạt vào, cả hai đều hoan hỉ.

Lúc này họ Cố xuất chiêu Lăng Hân Thuyền Môn, hai tay cầm con sói lớn đó hất mạnh ra ngoài, cản đường một con sói khác đang phóng tới trước mặt. Cả hai con sói đều lo cho tính mạng của mình, há miệng đớp ngay. Một con bị cắn đến vỡ xương gò má, con kia thì một vòi máu phun ra từ cổ họng. Bầy sói ngửi thấy mùi máu lại càng chạy ào ào tới, phóng lên mà đớp. Con này một miếng, con kia một miếng, con sói to lớn trong tay Cố Kim Tiêu bị xé nhỏ dần.

Cuối cùng, tay trái của hắn chỉ còn nắm một cái đầu sói, tay phải cầm cái đuôi dính một bên mông sói, tình thế trở nên vô cùng nguy hiểm. Hắn quẳng hết đi, toan bắt một con sói khác làm vũ khí, nhưng nó quay lại đớp thật nhanh. Cố Kim Tiêu nếu không mau lẹ rút tay về thì tay trái đã bị cắn gãy rồi. Ngay lúc đó, bên phải lại có hai con sói nữa phóng tới.

Kha Hợp Đài tháo sợi nhuyến tiên quấn quanh hông ra, la lên:

- “Lão Đại! Để ta đi cứu y.”

Tất Nhất Lôi chưa kịp trả lời, Hoắc Thanh Đồng đã lạnh nhạt hỏi:

- “Hào kiệt ở Quan Đông có thể diện hay không?”

Kha Hợp Đài lập tức ngẩn ra, lại nhìn hai người trong bầy sói. Tình hình bây giờ đã khác hẳn.

Trần Gia Lạc thấy mỗi lửa của mình sắp sửa cháy hết, vừa co giò chạy về phía lùm cây vừa xé vạt áo trước ra mà đốt. Vì thế chàng chậm đi một chút, hai con sói dữ đã phóng đến trước mặt. Chàng chạy vào giữa hai con, bẻ được một cành cây, vận kinh xoay tay đánh ngược lại. Con sói chạy trước trúng đòn, vỡ sọ mà chết. Bầy sói lập tức xô vào để chia nhau cái xác đồng loại.

Trần Gia Lạc rảnh tay được một chút, liền dùng chân hất một mớ lá khô lại, châm lửa vào, rồi nhặt một cành cây khô mà đốt lên, cầm đuổi bầy sói dạt ra. Vừa có khoảng trống, chàng liền bẻ tiếp mấy cành cây nữa dồn vào cho ngọn lửa lớn hơn, trong chốc lát đã tạo được một vòng lửa nhỏ quanh mình, giữ chân bầy sói đối ở ngoài.

Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa thấy chàng thoát hiểm đều hoan hỉ vô cùng. Còn bên kia, Cố Kim Tiêu khó mà chống nổi nữa. Hắn muốn bắt chước biện pháp của Trần Gia Lạc nhưng trong mình lại không có mỗi lửa, đành múa quyền đánh nhau với vuốt bén răng nhọn của bầy sói đối. Tay chân hắn dần dần chậm đi, liên tiếp bị lũ sói cắn trúng.

Kha Hợp Đài kinh hãi nói với Hoắc Thanh Đồng:

- “Coi như Trần đương gia đã thắng là xong.”

Y rút đoản kiếm cắt đứt sợi dây đang trói tay chân nàng, lại nói:

- “Bây giờ ta đi cứu người được rồi chứ?”

Y múa nhuyến tiên nhảy xổ ra ngoài, nhưng chạy chưa được mấy bước thì bầy sói đã ào ào phóng tới, cắn luôn hai miếng vào chân. Tuy y đánh chết được mấy con sói, nhưng không có cách nào tiến lên nữa. Tất Nhất Lôi gọi lớn:

- “Lão Tứ, quay về đi!”

Kha Hợp Đài nhảy trở vào, lấy một nhánh cây khô đang đốt cháy, định chạy tiếp ra ngoài. Nhưng y thấy khoảng cách khá xa mà Cổ Kim Tiêu sắp bị bảy sói nhai xương rồi, bèn lớn tiếng gọi Trần Gia Lạc:

- “Trần đương gia! Huynh thắng rồi, chúng ta đã thả bằng hữu huynh ra. Xin huynh đại nhân đại nghĩa, cứu Cổ lão nhị một phen.”

Trần Gia Lạc đứng xa mà nhìn, quả nhiên thấy Hoắc Thanh Đồng đã được cởi trói đang đứng trong vòng lửa. Chàng nghĩ:

- “Cần đối phó với bảy ác thú, có thêm người nào là hay người ấy”

, bèn nhặt một cành cây đang cháy ném cho Cổ Kim Tiêu, hô lớn:

- “Đón lấy!”

Cổ Kim Tiêu tay chân bê bết máu tươi, nhìn thấy cành cây ném tới bèn tung người nhảy lên đón lấy, vẫy một vòng tròn. Sợ lửa là tập tính truyền đời mấy ngàn mấy vạn năm của giống sài lang, chúng thấy trên tay người có lửa là lập tức lùi ra.

Cổ Kim Tiêu vung cành cây quanh người, tiến dần đến chỗ Trần Gia Lạc. Chàng lại ném thêm cho hắn một cành nữa. Hai tay Cổ Kim Tiêu cầm hai ngọn đuốc, chỉ trong chớp lát đã đi tới lùm cây.

Trần Gia Lạc bảo:

- “Mau mau lượm củi!”

Hai người bèn lấy dây buộc cành khô thành bó mà vác lên vai, tay cầm cây củi cháy bùng bùng, vung lên mở đường tiến về vòng lửa lớn. Bảy sói không ngừng gào thét giận dữ, nhưng vẫn phải nhường ra một lối.

Hai người về gần đến nơi, Trần Gia Lạc đang đi trước. Hương Hương công chúa dang rộng hai cánh tay chào đón chàng trở về. Trần Gia Lạc đang định nhảy vào thì Hoắc Thanh Đồng kêu lớn:

- “Khoan đã! Để hắn vào trước.”

Trần Gia Lạc lập tức tỉnh ngộ, ném bó củi vào rồi lùi một bước, đợi Cổ Kim Tiêu vào trong vòng lửa trước. Chàng nghĩ:

- “Hai bên đã giao hẹn ai về vòng lửa trước là thua. Tuy mình vừa cứu mạng hắn, nhưng không thể tin được loại tiểu nhân vô liêm sỉ này.”

Cổ Kim Tiêu hai mắt đỏ ngầu, ném đồng củi trên lưng xuống rồi vung ngọn đuốc lên mặt Trần Gia Lạc. Nhân lúc chàng phải nghiêng mình tránh né, hắn đưa tả chưởng xô vào lưng chàng, muốn đẩy chàng vào trong vòng lửa. Trần Gia Lạc lại đảo người, phát chưởng đó trượt trên vai áo. Cổ Kim Tiêu lại vung tay phải, ném cành cây đang cháy vào mặt đối phương. Trần Gia Lạc cúi xuống né tránh.

Cành cây đó vừa bay vào đồng lửa, Cổ Kim Tiêu lại tung ra một quyền. Tám mươi mốt chiêu trường quyền của hắn kinh lực đầy đủ, xuất thủ linh hoạt, quyền này vừa đến quyền thứ hai đã nối theo.

Trần Gia Lạc thấy hắn trở mặt lấy oán báo đức, trong lòng vô cùng giận dữ. Chàng đưa tay phải ra toan nắm lấy mạch môn của hắn, tay trái xuất chiêu Kim Châm Độ Kiếp đâm thẳng vào trước mặt. Đây là một chiêu lấy ngón tay làm kiếm của Bách Hoa Tá Quyền. Cổ Kim Tiêu trước nay chưa từng gặp phải loại quyền pháp kỳ lạ này, phải bối rối lùi lại. Chân hắn đạp trúng đầu một con sói đói, làm nó đau đớn gào lên, há miệng táp ngay.

Trần Gia Lạc mới phản kích một chiêu đã chiếm thượng phong, quyết không để hắn có cơ hội đánh trả. Chàng dùng chưởng làm đao, dùng chỉ làm kiếm, sử dụng những chiêu lợi hại trong Bách Hoa Tá Quyền. Tất Nhất Lôi và Kha Hợp Đài đứng trong vòng lửa quan sát, nhìn thấy quyền pháp của chàng mà không khỏi kinh tâm động phách.

Trần Gia Lạc đưa hai ngón tay trái ra điểm vào huyệt Thái Dương của đối phương. Cổ Kim Tiêu vung tay ra gạt, trả lại một quyền, tin chắc Trần Gia Lạc phải lùi lại. Nào ngờ Trần Gia Lạc không lùi mà lại bước

chân trái ra lót sau lưng Cổ Kim Tiêu, rồi nhanh như chớp túm chặt cổ tay phải của hắn. Chàng kéo mạnh, đợi địch thủ vừa cổ gãy ra là đột ngột đổi chiều kinh lực từ kéo thành đẩy.

Cổ Kim Tiêu đã mất đà lại phải chịu hai đạo kinh lực, không sao đứng vững được nữa. Hắn lập tức té nhào. Ở giữa bầy sói mà ngã xuống đất, đám sói xung quanh sẽ lập tức ủa lên đè chặt, nhất định không còn xác để chôn. Mọi người trong vòng lửa đều kinh hãi la lên.

Trong lúc nguy cấp Cổ Kim Tiêu vội sử chiêu Lý Ngư Đả Đỉnh bật người dậy, tay trái đánh ra trúng đầu một con sói đói đang phóng tới, mượn thế lộn nửa vòng trên không trung, rồi đầu trên chân dưới hạ cánh an toàn. Trần Gia Lạc điểm hờ chân trái xuống đất bay vọt tới, tay phải vẩy ra điểm trúng hai huyết đạo ở đầu gối trái và hông phải của hắn.

Hai chân của Cổ Kim Tiêu vừa chạm đất bỗng nhũn ra không cử động được, nện mông thẳng xuống đất. Hắn la thảm:

- “Hồngбет!”

, chống hai tay cố ngồi dậy, nhưng bầy sói đã từ bốn phương tám hướng ào tới.

Bầy sói đã nhanh mà Trần Gia Lạc còn nhanh hơn, đưa tay phải ra túm lấy lưng hắn nhấc lên. Cổ Kim Tiêu hung hãn vô cùng, tuy nửa người dưới không động dậy được mà vẫn hét lên một tiếng, dùng toàn lực đâm cả song quyền vào ngực Trần Gia Lạc, muốn liều mạng để hai người cùng chết.

Trần Gia Lạc quát mắng:

- “Tên khốn kiếp!”

Chàng đưa tay trái điểm nhanh như gió vào hai huyết Trung Thủ, Huyền Cơ của địch thủ. Song quyền của Cổ Kim Tiêu vừa đánh đến giữa đường, hai cánh tay đột nhiên rũ liệt buông xuống. Trần Gia Lạc xách hắn vung một vòng tròn, ép lũ sói lùi lại, rồi định quăng hắn vào giữa bầy sói.

Hoắc Thanh Đồng la lên:

- “Đừng giết hắn!”

Trần Gia Lạc lập tức nghĩ lại:

- “Giết tên này thì vẫn địch đông ta ít, lại kết thành mối tử thù với hai người Tất, Kha. Chi bằng bây giờ tạm tha mạng cho hắn, không chừng khi mình tranh chấp với Trương Triệu Trọng thì tam ma sẽ không giúp bên nào.”

Chàng bèn xoay chuyển phương vị, ném hắn vào bên trong vòng lửa cho Kha Hợp Đài đón lấy, rồi tung người nhảy vào.

Thế là cuộc thách đồ sinh tử này Trần Gia Lạc đã thắng. Chàng định tới nói chuyện với Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa, thì Hoắc Thanh Đồng đột nhiên la lên:

- “Cẩn thận phía sau!”

Trần Gia Lạc cảm thấy sau gáy có một cơn gió ào tới, lập tức cúi đầu rùn người xuống. Hai con sói đói vọt qua đỉnh đầu chàng. Thì ra chúng thấy hai miếng mồi ngon đã nhảy vào trong vòng lửa, thềm không chịu được bèn lấy hết dũng khí nhảy vào theo. Một con phóng về phía Hương Hương công chúa, Trần Gia Lạc vội nắm đuôi kéo lại. Nó đau đớn quay người lại, cắn như điên dại.

Một con sói nữa phóng tới. Trần Gia Lạc xoay chưởng chém trở lại, nó nghiêng đầu tránh né nên phát chưởng đánh trúng vào cổ. Con sói lặn dưới đất một vòng, lại phóng lên cắn tiếp. Hoắc Thanh Đồng trở ngược thanh đoản kiếm, cầm lấy mũi nhọn mà ném cho Trần Gia Lạc, kêu lên:

- “Đón lấy!”

Trần Gia Lạc đưa tay chụp được chuôi kiếm, bèn vung kiếm sang bên trái đâm vào con sói lớn. Con sói này thân hình đồ sộ nhưng nhanh nhẹn phi thường. Trần Gia Lạc liên tiếp đâm hai nhát đều bị nó tránh được.

Lúc này bên ngoài vòng lửa lại có ba con sói khác nhảy vào. Một con bị Kha Hợp Đài dùng thủ pháp đồ vật nắm lấy cổ quăng ra ngoài, một con bị Trương Triệu Trọng dùng kiếm chém thành hai khúc, con thứ ba bị Tất Nhất Lôi chặn đánh. Kha Hợp Đài vội lấy bó củi Cổ Kim Tiêu vừa mang về châm thêm vào đồng lửa. Ngọn lửa bốc cao lên, lũ sói không dám nhảy vào thêm nữa.

Bên này Trần Gia Lạc cầm đoản kiếm đâm qua bên trái. Dĩ nhiên con sói to không biết đó là hư chiêu, bèn né sang bên phải. Đoản kiếm vòng lại rất nhanh, đâm xuống như điện chớp. Con sói không tránh né được nữa, nhưng đột nhiên há hốc miệng ra, cắn chặt lấy lưỡi kiếm.

Trần Gia Lạc vận sức đâm thêm tới trước. Tuy lưỡi của con sói đã bị cắt một đường, nhưng nó biết đây là lúc sống chết nên cố chịu đau mà cắn chặt. Trần Gia Lạc bèn cố gắng giật kiếm về. Con sói này đúng là trời gài không nhả, mặc dù thân thể bị giật hẳn lên không trung mà hai hàm răng vẫn nghiến chặt, giống như đã bắt rễ vào lưỡi kiếm vậy.

Lúc này con sói vừa bị chàng túm đuôi quăng ra lại từ phía sau xông tới. Trần Gia Lạc không khỏi lo lắng, hơi nghiêng sang một bên rồi phóng chân đá vào mông nó. Con sói vừa tru lên mấy tiếng vừa văng tuốt ra ngoài vòng lửa.

Trần Gia Lạc quyết thu kiếm về, bèn dùng tay trái phóng chưởng đánh vào giữa cặp mắt con sói, hất đầu nó ngật ra sau. Tay chàng thấy lỏng lại, từ từ rút đoản kiếm về. Mọi người bỗng thấy hàn quang nháy động, đột nhiên lưỡi đoản kiếm phát ra ánh sáng màu tím chói lòa, hoa cả mắt.

Nhìn lại thì con sói đã bị đánh vỡ xương đầu mà chết, nhưng miệng nó vẫn còn nghiến chặt lưỡi kiếm giữa hai hàm răng. Mọi người đều phải ngạc nhiên. Thanh đoản kiếm trong tay Trần Gia Lạc còn nguyên chưa gãy, thế thì đoạn kiếm trong miệng sói từ đâu mà có?

Trần Gia Lạc bước lên, định dùng ba ngón tay trái cầm lưỡi kiếm trong miệng sói định rút ra. Nào ngờ con sói đã chết mà hàm răng vẫn cắn chặt như một cái kềm vậy. Chàng dùng thanh đoản kiếm trên tay vạch một đường quanh hàm nó, bỗng thấy gân cốt trên mặt con sói bị cắt đứt dễ dàng như đậu hủ vậy. Chàng ngạc nhiên cầm thanh đoản kiếm lên nhìn, bất giác cảm thấy hàn khí quạt ràn rạt vào mặt mình, dựng cả tóc gáy lên.

Lưỡi kiếm phát ra tử quang óng ánh, không phải là lưỡi kiếm của Hoắc Thanh Đồng đã tặng, nhưng chuôi kiếm lại hoàn toàn không thay đổi gì cả. Chàng lại càng không hiểu, bèn cúi xuống nhặt lưỡi kiếm trong hàm răng sói ra. Lúc này mới biết lưỡi kiếm này rỗng ở giữa, như một cái vỏ kiếm vậy. Cầm thử thanh đoản kiếm này vào cái vỏ đó thì hoàn toàn khớp với nhau.

Thì ra thanh đoản kiếm này có tới hai lần vỏ kiếm. Lớp vỏ thứ hai cũng có lưỡi bén mũi nhọn, mọi người đều tưởng đó là lưỡi kiếm, nào ngờ bên trong lại có một lưỡi bảo kiếm khác có thể cắt vàng gọt ngọc, lợi hại vô cùng. Khi tặng kiếm cho chàng, Hoắc Thanh Đồng từng nói:

- “Nghe nói bên trong có ẩn chứa một bí mật cực lớn, mấy trăm năm nay truyền đời đồn đại, nhưng mãi đến nay vẫn chưa có ai tìm ra được.”

Hôm nay gặp đúng cơ duyên, con sói kia cắn chặt đến chết không buông, hai bên dùng hết sức mà kéo mới rút được cái vỏ kiếm thứ hai ra. Nếu không thì ai mà ngờ được trong đoản kiếm lại chứa một thanh bảo kiếm vô cùng sắc bén, đúng là kiếm trung hữu kiếm.

Lúc này Tất Nhất Lôi đã đánh chết con sói cuối cùng nhảy vào trong vòng lửa. Hắn giải huyệt cho Cổ Kim Tiêu, rồi rút trủy thủ ra cắt lấy bốn cái đuôi sói, nướng trên ngọn lửa. Hoắc Thanh Đồng vội la lên:

- “Mau mau lấy ra! Người không muốn sống nữa hay sao?”

Tất Nhất Lôi kinh ngạc hỏi:

- “Cô nói gì?”

Hoắc Thanh Đồng hỏi lại:

- “Giả tí lũ sói đói này ngửi thấy mùi thơm của thịt nướng, chúng có chịu đứng ngoài chờ đợi nữa hay không?”

Tất Nhất Lô thấy đúng, vội vàng lấy mấy cái đùi sói ra khỏi ngọn lửa. Có Kim Tiêu ngồi bên thở hổn hển một lúc rồi lấy vải ra băng bó sáu bảy chỗ bị sói cắn sâu, còn những vết thương lật vật thì không sao lo xiết được. Hắn đói bụng lắm rồi, bèn nhặt một cái đùi sói còn chảy máu đầm đìa mà nhai nuốt.

Hương Hương công chúa cầm xem thanh đoản kiếm, khen ngợi mãi người thợ thông minh, chạm khắc lần vỏ thứ hai rất tinh xảo, không để lộ chút xú sơ hở nào. Nàng nhìn vào trong vỏ kiếm thấy một hạt màu trắng, lúc lắc được nhưng không đổ ra được, bèn tìm một cái que nhỏ khều vào. Một viên tròn nhỏ xíu, màu trắng lẫn ra.

Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng đều thấy lạ, nhìn kỹ thì ra đó là một hoàn sáp. Trần Gia Lạc hỏi:

- “Mở xem có được hay không?”

Hoắc Thanh Đồng gạt đầu, chàng bèn dùng ngón tay bóp khê. Hoàn sáp nứt ra, bên trong có một tờ giấy vo tròn. Mở ra xem thì đó là một tờ giấy mỏng như cánh ve, có viết rất nhiều chữ, loại chữ Hồi thời xưa.

Trương Triệu Trọng thấy họ tìm ra tờ giấy, bèn giả vờ bỏ thêm củi vào lửa để đi qua đi lại lén nhìn. Hắn thấy trong giấy toàn là chữ Hồi, không biết chữ nào nên cảm thấy thất vọng.

Trần Gia Lạc có biết chút ít tiếng Hồi nhưng không giỏi lắm. Trong tờ giấy này lại dùng văn tự cổ nên chàng không hiểu gì, bèn đặt tờ giấy trước mặt Hoắc Thanh Đồng. Hoắc Thanh Đồng vừa xem vừa ngẫm nghĩ mất nửa ngày mới cất tờ giấy vào trong túi. Trần Gia Lạc liền hỏi:

- “Trong đó viết gì vậy?”

Hoắc Thanh Đồng không trả lời, cứ im lặng suy nghĩ. Hương Hương công chúa hiểu tính chị mình, bèn mỉm cười nói:

- “Tỉ tỉ đang suy nghĩ một vấn đề khó giải quyết, không nên quấy rầy.”

Hoắc Thanh Đồng dùng ngón tay vẽ lằng nhằng trên cát, vẽ xong vòng tròn này lại xóa đi vẽ vòng khác. Lát sau nàng lại ngồi bó gối, suy nghĩ trông rất khổ sở. Trần Gia Lạc khuyên:

- “Muội còn yếu, đừng suy nghĩ nhiều. Những chuyện khó hiểu trong tờ giấy, sau này sẽ suy nghĩ tiếp. Bây giờ vấn đề quan trọng nhất là tìm cách thoát thân.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Thì muội cũng đang nghĩ cách tránh khỏi bầy sói ác, lại còn phải tránh lũ sói người nữa.”

Nói xong, nàng bấu môi về phía bọn kia. Hương Hương công chúa nghe tỉ tỉ gọi chúng là “sói người”, danh từ đầy vẻ khinh bỉ, bèn vỗ tay cười thành tiếng.

Hoắc Thanh Đồng suy nghĩ một lúc nữa, rồi bảo Trần Gia Lạc:

- “Nhờ huynh đứng trên lưng ngựa nhìn về phía Tây, xem có đỉnh núi màu trắng nào không.”

Trần Gia Lạc gạt đầu, dẫn con ngựa trắng tới, rồi nhảy lên lưng ngựa chăm chú nhìn về phía Tây. Tuy chung quanh có nhiều ngọn núi cao dựng đứng lên, nhưng không có đỉnh nào màu trắng cả. Chàng đứng xem kỹ một hồi vẫn không thấy gì, bèn nhìn Hoắc Thanh Đồng lắc đầu một cái.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Theo văn tự trên tờ giấy thì cổ thành cách đây không xa, lẽ ra phải thấy ngọn núi đó mới phải.”

Trần Gia Lạc đã nhảy xuống ngựa, hỏi ngay:

- “Cổ thành nào?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- “Hồi nhỏ muội đã nghe kể, xưa kia có một tòa thành phồn thịnh, nhưng đột nhiên bị một trận bão cát rất lớn thổi qua vùi lấp. Trong cổ thành có mấy vạn người, không ai thoát ra được.”

Nàng quay sang bảo Hương Hương công chúa:

- “Muội muội! Những chuyện này thì muội biết rõ nhất, kể cho huynh ấy nghe đi.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Có rất nhiều truyền thuyết về tòa cổ thành ấy, nhưng chưa có ai chính mắt nhìn thấy. Nhiều người tìm đến đó, nhưng ít người sống sót trở về. Nghe nói trong đó có vô số kim ngân châu báu. Có người đi lạc giữa sa mạc, tình cờ lạc vào cổ thành. Y nhìn thấy kim ngân châu báu mà hoa cả mắt, dĩ nhiên hoan hỉ vô cùng, bèn chất đầy lên lưng lạc đà định mang về. Nhưng y cứ đi vòng vòng mãi trong cổ thành, làm cách nào cũng không rời khỏi được.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Tại sao lại thế?”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Nghe nói dân trong cổ thành phải chết bất đắc kỳ tử, đều biến thành quỷ hết. Họ rất thích tòa thành đó, nên sau khi chết vẫn không chịu rời khỏi. Bọn quỷ không muốn tài sản của mình bị lấy đi, nên đã mê hoặc người ta không cho rời khỏi đó. Ai chịu bỏ lại hết kim ngân châu báu, không lấy món nào thì sẽ thoát ra một cách dễ dàng.”

Trần Gia Lạc nhận xét:

- “Nếu thế thì chẳng có ai rời khỏi được.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Đúng vậy! Nhìn thấy nhiều kim ngân châu báu như thế, ai mà không lấy? Người ta còn nói, nếu khách không lấy kim ngân châu báu mà còn bỏ lại mấy lạng bạc trong cổ thành, thì trong giếng sẽ chảy ra nước mát cho họ uống. Để tiền lại càng nhiều, nước chảy ra càng lắm.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thế thì bọn quỷ trong cổ thành tham lam quá.”

Hương Hương công chúa lại kể:

- “Trong Hồi tộc bọn muội, chỉ những người mắc nợ không trả nổi mới tìm đến đó, nhưng đã đi thì vĩnh viễn không trở lại. Có lần một đoàn thương nhân trong sa mạc cứu được một người bán sống bán chết. Người đó kể là đã vào được cổ thành, nhưng cứ đi qua đi lại mãi cùng một chỗ. Y nhìn trên mặt cát thấy có một đường dấu chân, tưởng có người đã đi qua, nên cố gắng hết sức bám theo dấu vết đó, hy vọng sẽ rời khỏi được vùng sa mạc. Nào ngờ dấu chân đó lại chính là dấu chân của y, nên y cứ thế mà đi những vòng tròn lớn, cuối cùng thì kiệt sức ngã quỵ. Đoàn thương nhân nhờ y dẫn vào cổ thành, nhưng y thà chết cũng không chịu. Y còn nói, dù cho y toàn bộ tài sản trong cổ thành, y cũng không muốn bước vào tòa thành quỷ quái đó một bước nào nữa.”

Trần Gia Lạc trầm ngâm nói:

- “Đi theo vết chân của mình thành vòng tròn trên sa mạc! Chuyện này nghĩ lại thật là dễ sợ.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Có chuyện còn đáng sợ hơn. Một người đang đi một mình trên sa mạc thì đột nhiên nghe tiếng người gọi tên mình. Y đi theo tiếng gọi nhưng không thấy gì cả, thế là bị lạc đường.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Con người nhìn thấy quá nhiều tài sản, thần trí nhất định trở nên bất thường. Trên sa mạc khó nhận ra phương hướng nên càng dễ lạc. Chỉ cần con người hạ quyết tâm, không để châu báu mê hoặc thì sẽ tìm thấy đường đi. Chưa chắc là cổ thành có quỷ hại người.”

Hoắc Thanh Đồng im lặng lắng nghe, lát sau mới lên tiếng:

- “Tờ giấy trong vỏ kiếm có nói rõ phương hướng và đường đi tới cổ thành.”

Trần Gia Lạc “À”

lên một tiếng.

Hương Hương công chúa mỉm cười nói:

- “Chúng ta không muốn lấy kim ngân châu báu, mà lấy được thì bọn quỷ cũng không thả cho đi, biết đường tới đó cũng vô dụng. Chỉ may ở chỗ tìm được thanh bảo kiếm sắc bén phi thường này. Khi giao đấu chỉ cần đụng nhẹ một cái là có thể chém gãy vũ khí của đối phương.”

Nàng nhỏ ba sợi tóc, đặt gần lưỡi kiếm rồi tiếp:

- “Gia gia từng nói, nếu đúng là bảo kiếm thì thổi tóc qua là đứt ngay. Không biết thanh kiếm này có được như thế hay không?”

Nàng thổi nhẹ tóc vào lưỡi đoản kiếm, ba sợi tóc lập tức đứt thành sáu đoạn.

Hương Hương công chúa hoan hỉ vỗ tay. Hoắc Thanh Đồng cũng lấy một cái khăn tơ ném lên trời, khi nó từ từ rơi xuống bèn cầm thanh đoản kiếm khê đưa một nhát. Cái khăn lập tức bị cắt làm ba khúc.

Trương Triệu Trọng và Quan Đông tam ma cùng ồ lên thán phục. Đã là người học võ mà nhìn thấy vũ khí lợi hại như thế, chúng không khỏi thêm thuồng đến đỏ mắt, người nóng ran lên.

Trần Gia Lạc thở dài nói:

- “Kiếm tuy sắc bén, nhưng không thể giết nhiều sói như vậy. Thật là uổng phí cho thanh bảo kiếm này.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Trong giấy đã nói rõ, tòa thành cổ này được kiến trúc tựa vào một đỉnh núi cao, trắng như ngọc. Tính ra thì đỉnh núi đó cách đây không xa, lẽ ra có thể nhìn thấy. Thế mà nhìn mãi không thấy, thật là không sao hiểu nổi.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Tỉ tỉ không cần suy nghĩ những chuyện rườm rà đó. Dù tìm thấy ngọn núi đó thì có ích gì?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Nếu tìm được, chúng ta có thể trốn vào cổ thành. Trong cổ thành nhất định phải có nhà cửa. Có nhà cửa thì có chỗ để tránh bày sói, chắc chắn tốt hơn ở đây rất nhiều.”

Trần Gia Lạc kêu lớn:

- “Đúng thế!”

Chàng lập tức nhảy trở lên lưng ngựa, đứng chăm chú nhìn về phía Tây, nhưng chỉ thấy cả bầu trời trắng xóa, chẳng có bóng dáng ngọn núi nào.

Trương Triệu Trọng thấy ba người nói chuyện mãi không thôi, lảng tai mà không nghe được chữ nào. Hắn thấy Trần Gia Lạc hai lần trèo lên lưng ngựa mà đứng, lại càng không hiểu chàng làm trò quỷ quái gì. Bốn người bọn chúng cũng đang bàn cách thoát khỏi vòng vây của bày sói, nhưng không có kết quả.

Hương Hương công chúa lấy lương khô ra, chia cho mọi người cùng ăn. Lúc này nàng mới nghĩ đến con nai nhỏ mà mình bắt về nuôi, không biết có ai cho nó ăn no hay không. Nàng ngẩng đầu lên nhìn về phía chân trời, đột nhiên kêu lên:

- “Tỉ tỉ! Tỉ tỉ xem kia!”

Hoắc Thanh Đồng nhìn theo tay nàng chỉ, thấy một chấm đen hoàn toàn không động đậy, bèn hỏi:

- “Cái gì vậy?”

Hương Hương công chúa nói:

- “Một con chim ưng. Muội thấy nó bay từ hướng này tới chỗ đó, không hiểu sao lại đột nhiên dừng lại giữa lưng chừng trời, không động đậy chút nào.”

Hoắc Thanh Đồng hỏi:

- “Hay là muội muội hoa mắt rồi?”

Hương Hương công chúa quả quyết lắc đầu:

- “Không phải đâu! Muội nhìn thấy rõ ràng con chim ưng bay tới chỗ đó.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nếu không phải chim ưng thì chấm đen đó là gì? Còn nếu là chim ưng, thì sao nó không động đậy? Thật là chuyện lạ.”

Ba người nhìn một lúc, chấm đen đó đột nhiên chuyển động, càng đến gần càng thấy lớn hơn, đúng là một con chim ưng. Chỉ chốc lát là nó bay ngang đầu họ. Hương Hương công chúa đưa tay vuốt lại mái tóc vừa bị gió thổi tung lên.

Trần Gia Lạc nhìn bàn tay trắng muốt của nàng lướt qua bộ y phục màu trắng, không hiểu tay trắng hơn hay áo trắng hơn. Chàng đột nhiên tỉnh ngộ, nói với Hoắc Thanh Đồng:

- “Muội nhìn tay cô ấy mà xem.”

Hoắc Thanh Đồng nhìn, không hiểu gì nhưng cũng nói:

- “Kha Tư Lệ! Tay của muội thật là đẹp.”

Hương Hương công chúa mỉm cười.

Trần Gia Lạc cười thành tiếng:

- “Tay của Kha Tư Lệ đương nhiên là đẹp rồi. Nhưng muội có để ý không, vì tay của cô ấy rất trắng nên khi để trước áo trắng thì hoàn toàn không thể phân biệt được chỗ nào là tay, chỗ nào là áo.”

Hoắc Thanh Đồng khẽ “À”

một tiếng, mặt vẫn ngơ ngác. Hương Hương công chúa nghe hai người tán dương bàn tay của mình, không khỏi mắc cỡ bèn cúi mặt xuống mà lắng nghe.

Trần Gia Lạc tiếp:

- “Con chim ưng đó đã đậu trên đỉnh của một ngọn núi màu trắng.”

Hoắc Thanh Đồng khẽ la lên:

- “Không sai! Bầu trời ở hướng đó trắng như sữa dê vậy. Nhất định đỉnh núi cũng có màu như thế, nhìn từ xa không thể nào phân biệt được.”

Trần Gia Lạc cười:

- “Đúng vậy. Còn con chim ưng màu đen, nên chúng ta mới nhìn thấy nó dễ dàng.”

Hương Hương công chúa bây giờ mới hiểu là hai người đang thảo luận về ngôi cổ thành, bèn hỏi:

- “Làm sao chúng ta đi tới đó được?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Phải suy nghĩ đã.”

Nàng lại lấy tờ giấy ra xem một lúc, ngẫm nghĩ rồi nói:

- “Đợi mặt trời ngả về hướng Tây, nếu thật sự ở đó có một ngọn núi cao thì chắc chắn phải có bóng nghiêng dưới đất. Khi ấy sẽ tính được ngôi thành cổ đó cách đây bao xa.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Đừng để lộ chút manh mối nào, kéo bọn khốn này đoán được ý đồ của chúng ta.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Không sai! Chúng ta giả vờ bàn luận về con sói chết này đi.”

Trần Gia Lạc lôi tới một cái xác sói lớn. Ba người quây quanh nói chuyện, không ngớt chỉ trỏ con sói chết. Họ nhổ một cộng lông sói lên để quan sát tỉ mỉ, rồi cạy miệng sói ra để xem hàm răng của nó.

Mặt trời từ từ nghiêng xuống. Ở phía Tây của sa mạc quả nhiên đã xuất hiện một bóng đen. Bóng đen này càng lúc càng dài ra, giống như một người khổng lồ đang nằm trên mặt cát vậy.

Ba người nhìn thấy đều mừng rỡ vô cùng. Hoắc Thanh Đồng vẽ dưới đất một loạt hình tròn, hình vuông, hình tam giác để tính toán, rồi kết luận:

- “Từ đây tới chân núi đỏ khoảng hai mươi hai một dặm.”

Nàng vừa nói vừa lật ngửa con sói chết ra.

Trần Gia Lạc cầm một cái chân sói lên, sờ vào móng vuốt bén nhọn của nó rồi nói:

- “Nếu ba người chúng ta có một con ngựa nữa, cộng thêm con ngựa trắng này thì có thể chạy gấp một hơi hai mươi mấy dặm.”

Hoắc Thanh Đồng bảo:

- “Huynh cố nghĩ cách để chúng tự ý thả chúng ta ra ngoài.”

Trần Gia Lạc gật đầu:

- “Được! Để ta thử xem.”

Sau đó chàng tiện tay dùng thanh đoản kiếm mổ bụng con sói chết ra.

Trương Triệu Trọng và Quan Đông tam ma thấy họ cứ lật qua lật lại xem xét tỉ mỉ cái xác sói, lại không ngừng nói chuyện bằng tiếng Hồi ra vẻ buồn rầu. Trương Triệu Trọng sinh nghi, bước tới hỏi:

- “Con sói này có gì lạ đâu? Trần đương gia! Các vị đang bàn bạc nghi lễ an táng nó đấy ư?”

]Trần Gia Lạc lập tức nảy ra một ý, bèn đáp:

- “Chúng ta đang bàn bạc cách thoát hiểm. Huynh xem, trong bụng con sói này chẳng còn thứ gì cả.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Dĩ nhiên là nó đói quá rồi, nên quyết ăn thịt chúng ta.”

Quan Đông tam ma nghe vậy cũng phải suy nghĩ. Kha Hợp Đài nói:

- “Lần trước gặp bầy sói, chúng ta leo lên cây mà trốn. Bầy sói chỉ quẩn quanh gốc cây mấy vòng rồi bỏ đi ngay. Lần này chúng kiên nhẫn hơn nhiều, bao vây chúng ta mãi không chịu buông tha.”

Tất Nhất Lôi nói:

- “Lần trước may mà có con lạc đà dụ lũ sói đi. Bây giờ thì chắc bầy sói đã ăn sạch sẽ dã thú trong vòng vài trăm dặm rồi, chỉ còn mấy người chúng ta mà thôi.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Bụng sói đã trống rỗng đến như thế này, phát hiện ra thứ gì nhét vào bụng được thì nhất định chúng không chịu bỏ qua.”

Trương Triệu Trọng hỏi:

- “Huynh nghiên cứu con sói chết cả nửa ngày, chỉ phát hiện ra lý thuyết đó thôi sao?”

Trần Gia Lạc cười:

- “Muốn rời khỏi nơi nguy hiểm này, phải dựa vào lý thuyết đó.”

Quan Đông tam ma lập tức bật dậy, tới gần để nghe. Trương Triệu Trọng hỏi:

- “Trần đương gia có biện pháp gì?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Chúng ta đang bị vây ở đây, hễ đốt hết củi là phải đi lấy thêm. Nhưng rốt cuộc cũng có lúc không còn củi để lấy. Lúc đó bảy người chúng ta cùng lúc bỏ mạng phải không?”

Trương Triệu Trọng và Quan Đông tam ma đều gật đầu.

Trần Gia Lạc lại tiếp:

- “Người học võ chúng ta hễ mở miệng là tự khoe hành hiệp trượng nghĩa, liều mạng cứu người. Lúc này bảy người lâm nguy ở đây, chỉ cần một người chịu liều mạng vì bằng hữu là được. Bảy sói thấy lửa không dám nhảy vào, nhưng khi thấy có người cưỡi ngựa chạy ra, nhất định sẽ đuổi theo. Người đó dụ bảy sói đi càng xa càng tốt, sáu người còn lại sẽ thoát thân.”

Trương Triệu Trọng hỏi:

- “Thế thì người đó sẽ ra sao?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Nếu người đó may mắn gặp được quân Thanh hay quân Hồi thì có thể thoát nạn. Nếu không thoát thì coi như chết vì cứu người, đỡ uống phí hơn chết chung với mọi người ở đây.”

Tất Nhất Lôi nói:

- “Biện pháp này rất tốt. Nhưng bây giờ ai sẽ dụ bảy sói rời khỏi đây? Người đó chết chắc, không thể nào sống được.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Các vị có cao kiến gì không?”

Tất Nhất Lôi im lặng. Kha Hợp Đài nói:

- “Tốt nhất là bốc thăm, trúng ai thì người đó đi.”

Trương Triệu Trọng cũng nghĩ là ngoài cách này ra không còn cách nào khác. Nghe Kha Hợp Đài đề nghị bốc thăm, hần chột nghĩ ra cách ăn gian, liền nói:

- “Được! Chúng ta bốc thăm đi.”

Trần Gia Lạc đã định tình nguyện xông ra cùng tử muội Hoắc Thanh Đồng. Nhưng nghe chúng đề nghị bốc thăm, nếu mình tình nguyện sẽ bị nghi ngờ, bèn nói:

- “Thế thì năm người chúng ta bốc thăm đi, miễn cho hai vị cô nương.”

Cổ Kim Tiêu hỏi:

- “Nam nữ gì cũng là người, sao lại miễn cho hai người đó?”

Kha Hợp Đài đồng ý nói:

- “Nam tử hán đại trượng phu không bảo vệ được hai vị cô nương là xấu hổ muôn phần rồi, còn muốn họ hy sinh cứu mình khỏi thảm cảnh hay sao? Ta thà chết trong miệng sói đói còn hơn. Nếu không, có giữ được mạng thì suốt đời cũng bị bằng hữu giang hồ khinh miệt.”

Tất Nhất Lôi lại nói:

- “Tuy nam nữ có khác, nhưng nam nhân cũng là một mạng, nữ nhân cũng là một mạng. Không bốc thăm thì thôi, nếu bốc thăm thì mọi người đều phải bốc.”

Hần nghĩ:

- “Có thêm hai người bốc thăm, thì phần rủi ro rơi trúng mình sẽ giảm đi rất nhiều.”

Cổ Kim Tiêu đối với Hoắc Thanh Đồng vừa thèm vừa hận, nghĩ bụng:

- “Người đẹp như thế này mà đại gia không ôm được vào tay, thà để sói ăn thịt còn hơn để người khác ôm.”

Thế là mọi người nhìn Trương Triệu Trọng để nghe ý kiến. Trương Triệu Trọng đã tính được kế, biết chắc không trúng phải mình, bèn nghĩ:

- “Hai mỹ nhân này nên giữ lại. Một cô thì hoàng thượng cần, còn cô kia chẳng lẽ mình không đoạt được hay sao?”

Hắn bèn nói rất ngang tàng:

- “Đại trượng phu thà mất mạng chứ không chịu mất danh. Ta là nam tử hán lừng danh thiên hạ, lẽ nào chịu để nữ nhân liều mạng cứu mình?”

Hai người Tất, Cố nghe hắn nói lời khẳng khái, bèn không tranh cãi nữa. Cố Kim Tiêu nói:

- “Được! Thế thì coi như hai cô này may mắn.”

Tất Nhất Lôi nói:

- “Để ta làm que để bốc thăm.”

Hắn cúi xuống định bẻ mấy cành cây.

Trương Triệu Trọng nói:

- “Dùng cành cây thì dễ làm dấu, dùng tiền đồng tốt hơn.”

Hắn lấy trong bọc ra mười mấy đồng tiền, chọn năm đồng lớn nhỏ bằng nhau, những đồng khác cất lại vào bọc, rồi nói:

- “Đây có bốn đồng Ung Chính thông bảo, một đồng Thuận Trị thông bảo. Các vị hãy xem, tất cả đều to nhỏ như nhau cả.”

Tất Nhất Lôi kiểm tra từng đồng một, thấy không có gì đáng nghi ngờ. Hắn bèn nói:

- “VẬY ai bốc trúng đồng Thuận Trị thông bảo thì người đó phải đi ra ngoài dụ bầy sói.”

Trương Triệu Trọng gật đầu:

- “Đúng là như vậy. Tất đại ca! Huynh giấu tiền đi.”

Tất Nhất Lôi liền bỏ năm đồng tiền đó vào túi của mình.

Trương Triệu Trọng hỏi:

- “Ai muốn bốc trước?”

Hắn đưa mắt nhìn Cố Kim Tiêu, thấy tay hắn run bần bật, bèn mỉm cười nói:

- “Cố huynh đừng sợ. Sống chết có mạng, phú quý do trời. Để ta bốc trước cho.”

Hắn thò tay vào túi Tất Nhất Lôi, ngón tay vừa sờ là biết ngay dày mỏng, lấy ra một đồng Ung Chính thông bảo, mỉm cười nói:

- “Tiếc là ta không có cơ hội để làm anh hùng.”

Rồi hắn xòe tay ra cho bốn người xem.

Thì ra bốn đồng Ung Chính tuy kích cỡ to nhỏ giống hệt tiền Thuận Trị, nhưng đúc vào năm cuối đời Ung Chính, sau đời Thuận Trị tới sáu bảy chục năm. Tiền Thuận Trị lưu hành trong dân gian lâu ngày, bị mòn nhiều hơn, dĩ nhiên mỏng hơn một chút. Chênh lệch chút đỉnh người thường khó mà phát hiện, nhưng khi Trương Triệu Trọng luyện Phù Dung Kim Châm trên núi Võ Đang, hắn đã luyện qua Kim tiên tiêu. Để vận kinh chính xác khi phóng Kim tiên tiêu thì phải biết rất rõ độ nặng nhẹ lớn nhỏ của đồng tiền. Vì thế tay hắn sờ đồng tiền đã quen lắm rồi, chỉ cần chạm đầu ngón tay vào là phân biệt được ngay.

Sau đó Trần Gia Lạc bốc thăm. Chàng chỉ muốn bốc được đồng Thuận Trị để dẫn hai cô gái thoát thân, nhưng không nghĩ đến đồng tiền dày mỏng khác nhau nên bốc bừa trúng một đồng Ung Chính thông bảo.

Trương Triệu Trọng gọi:

- “Cố huynh bốc đi.”

Cố Kim Tiêu xách cây hồ xoa lên khuỷu loảng xoảng, lớn tiếng nói:

- “Vậy thì một trong ba huynh đệ chúng ta phải bốc trúng Thuận Trị thông bảo rồi. Chắc chắn là có chuyện gian dối.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Mọi người đều trông vào số phận, làm gì có chuyện ăn gian?”

Cố Kim Tiêu quát:

- “Tiền là tiền của người, người bốc thăm đầu tiên cũng là người. Ai mà tin được người chưa đánh dấu mấy đồng tiền đó?”

Trương Triệu Trọng tái mặt lại nói:

- “Vậy thì lấy tiền của người ra đi, mọi người bốc thăm lần nữa.”

Cố Kim Tiêu nói:

- “Mỗi người lấy ra một đồng, vậy thì không ai oán trách được ai.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Được! Chết thì chết! Làm gì có loại nam tử hán đại trượng phu nhát gan sợ chết?”

Tất Nhất Lôi lấy ba đồng tiền còn lại ra trả cho Trương Triệu Trọng, rồi cho tay vào túi lấy thêm một đồng Ung Chính thông bảo. Hai người Cố và Kha lấy tiền ra, toàn là tiền Ung Chính. Lúc này cách đời Ung Chính không xa lắm, tiền Ung Chính phổ biến hơn tiền Thuận Trị rất nhiều.

Trần Gia Lạc nói:

- “Ta không mang theo tiền đồng, dùng tiền của Trương huynh cũng được.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Quả nhiên Trần đương gia khí khái khác người. Thế là có đủ bốn đồng tiền Ung Chính thông bảo rồi, Thuận Trị thông bảo thì dùng đồng này đi. Cố lão huynh thấy có được không?”

Cố Kim Tiêu giận dữ nói:

- “Không dùng Thuận Trị thông bảo. Trên đồng tiền có chữ Thuận Trị, Ung Chính khác nhau, sờ vào là biết.”

Thật ra chỉ dùng đầu ngón tay sờ trong khoảng khắc mà phân biệt mấy chữ nhỏ xíu trên đồng tiền không phải là dễ. Cố Kim Tiêu biết vậy nhưng vẫn nghi ngờ, bèn đề nghị:

- “Trong tay Trương huynh có một đồng Ung Chính đúc bằng đồng trắng, còn bốn đồng kia bằng đồng vàng. Vậy ai bắt được đồng tiền trắng sẽ đi dụ sói.”

Trương Triệu Trọng ngẩn ra một chút, rồi mỉm cười nói:

- “Cứ theo ý kiến của huynh. Chỉ sợ vẫn là huynh phải đi nuôi sói.”

Họ Trương khẽ vận kinh vào ngón tay, uốn đồng tiền màu trắng hơi cong một chút, rồi trộn chung vào bốn đồng màu vàng.

Cố Kim Tiêu giận dữ nói:

- “Nếu hai chúng ta đều không trúng thăm, chắc sẽ phải đánh nhau một trận.”

Trương Triệu Trọng đáp:

- “Đương nhiên ta sẽ đón tiếp huynh.”

Hắn bỏ năm đồng tiền đó vào túi của Kha Hợp Đài, lại nói:

- “Ba người các vị lấy trước đi, sau đó đến ta, rồi cuối cùng là Trần đương gia. Vậy thì không sợ gian dối nữa chứ?”

Hắn nghĩ thầm:

- “Dù phải chọn một trong hai đồng tiền, ta vẫn chắc chắn bốc được đồng vàng. Thằng lỏi họ Trần tính khí kiêu ngạo, nhất định không giành bốc trước mình.”

Họ Trương đề nghị như thế, dĩ nhiên Quan Đông tam ma không phản bác gì nữa. Tất Nhất Lôi bảo:

- “Lão Tứ! Người bốc trước đi.”

Kha Hợp Đài cũng nói:

- “Lão Đại! Huynh bốc trước đi.”

Trương Triệu Trọng mỉm cười nói:

- “Bốc trước bốc sau cũng vậy thôi, hoàn toàn không có gì khác biệt.”

Thấy trong thời điểm sống chết mà Trương Triệu Trọng vẫn vô cùng trấn tĩnh, cười nói tự nhiên, Quan Đông tam ma không khỏi thán phục dũng khí của hắn.

Kha Hợp Đài thò tay vào túi. Hoắc Thanh Đồng đột nhiên dùng tiếng Mông Cổ kêu lên:

- “Đừng lấy cái bị cong.”

Kha Hợp Đài ngẩn ra một chút, sờ tới đồng đầu tiên thì đúng là hơi cong, bèn chọn một đồng khác. Khi y lấy ra xem thì đúng là một đồng tiền màu vàng.

Thì ra trong lúc năm người bàn bạc bốc thăm, Hoắc Thanh Đồng đứng bên bình tĩnh xem xét, đã thấy Trương Triệu Trọng vận nội lực bẻ cong đồng tiền. Nàng thấy trong Quan Đông tam ma thì Kha Hợp Đài là người đáng hoàng nhất. Trước đây Cổ Kim Tiêu bắt được nàng toan cưỡng hiếp, Kha Hợp Đài đã từng ra sức cản trở. Phen này cũng chính y cắt đứt dây trời cho nàng. Vì thế nàng dùng tiếng Mông Cổ báo cho Kha Hợp Đài biết để trả ơn.

Người thứ hai bốc thăm là Cổ Kim Tiêu. Kha Hợp Đài dùng tiếng lóng của hắc đạo ở Quan Đông mà nói:

- “Đừng có xoay vòng!”

Câu này có nghĩa là “Đừng lấy cái cong!”

Cổ Kim Tiêu và Tất Nhất Lôi giận dữ liếc nhìn Trương Triệu Trọng, thầm nghĩ:

- “Quả nhiên tên này đã giở trò!”

Hai người đã biết bí mật bên trong, đương nhiên đều chọn được đồng vàng.

Trần Gia Lạc và Trương Triệu Trọng nghe Hoắc Thanh Đồng nói tiếng Mông Cổ, rồi lại nghe Kha Hợp Đài nói tiếng lóng, đều chẳng hiểu gì. Trên mặt cả hai đều lộ vẻ nghi hoặc. Trần Gia Lạc nhìn Hoắc Thanh Đồng ra ý hỏi, Hương Hương công chúa bèn nói:

- “Đừng lấy cái bị cong.”

Hoắc Thanh Đồng cũng dùng tiếng Hồi mà nói:

- “Đồng tiền màu trắng đã bị tên này uốn cong rồi.”

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Chúng ta đang tìm kế để rời khỏi đây. Bây giờ đến phiên tên gian tặc này bốc thăm, nhất định hắn sẽ chọn đồng màu vàng không bị bẻ cong, để lại đồng trắng cho ta. Ta không chối được, phải ra ngoài dụ bầy sói, hai tử muội đòi đi theo. Vậy là chúng ta bị ép phải đi, chúng nhất định không nghi ngờ.”

Trương Triệu Trọng thì nghĩ:

- “Phen này người phải làm thức ăn cho bầy sói rồi. Chết đừng trách ta nhé!”

Hắn thò tay vào túi Kha Hợp Đài.

Trần Gia Lạc đột nhiên thấy Cổ Kim Tiêu giương mắt lên nhìn Hoắc Thanh Đồng đầy vẻ thèm thuồng. Chàng chợt nghĩ:

- “Nhất định chúng sẽ dùng vũ lực giữ lại, không để hai cô này đi theo ta. Thế thì hỏng bét!”

Tay của Trương Triệu Trọng đã thò vào trong túi, Trần Gia Lạc không còn thời gian để suy nghĩ nữa, vội kêu lên:

- “Trương huynh lấy đồng cong đi! Đồng không cong để lại cho ta.”

Trương Triệu Trọng giật mình rút tay về, hỏi:

- “Cái quái gì mà cong với không cong?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Trong túi còn hai đồng tiền, một đồng đã bị huynh bẻ cong. Ta muốn lấy đồng không cong.”

Chàng vừa nói vừa đưa tay vào túi của Kha Hợp Đài lấy đồng vàng ra, mỉm cười nói:

- “Huynh tự làm tự chịu, giữ lại đồng tiền màu trắng đó cho mình đi.”

Sắc mặt của Trương Triệu Trọng thay đổi hẳn, lập tức tuốt trường kiếm ra khỏi vỏ, hét lên:

- “Vừa rồi đã nói là ta bók thăm trước, sao ngươi lại tranh giành?”

Hắn ra chiêu Xuân Phong Phất Liễu đâm vào cổ Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc cúi xuống tránh, đưa hai ngón tay ra điểm vào huyệt Thiên Đỉnh trên cổ hắn. Trương Triệu Trọng không thềm lùi tránh, trở kiếm lại lướt một đường, ra chiêu Tà Dương Nhất Mạt chém vào ngón tay Trần Gia Lạc. Trần Gia Lạc cũng không tránh né mà xoay ngược cổ tay lại, ngón út và ngón cái đã âm thầm kẹp lấy thanh đoản kiếm đưa ra. “Keng”

một tiếng, trường kiếm của Trương Triệu Trọng gãy làm đôi, đoản kiếm tiện đà lướt về phía trước.

Trương Triệu Trọng thấy ánh tử quang nhoáng lên, hàn khí nặng nề ép tới mặt mình. Hắn gặp nguy, nhưng đánh liều trong chỗ nguy mà tìm thắng, vung năm ngón tay ra chụp tới cặp mắt Trần Gia Lạc. Chiêu này lợi hại vô cùng, Trần Gia Lạc vội đưa cánh tay trái ra đỡ, đoản kiếm chậm lại một chút. Thế là Trương Triệu Trọng thoát thân, vội tung người nhảy lùi ra sau ba bước.

Quan Đông tam ma và Hoắc Thanh Đồng thấy hai người này xuất thủ nhanh như điện chớp, chiêu nào cũng suýt trúng không thể chen thêm sợi tóc, không khỏi vừa thán phục vừa kinh hãi.

Trần Gia Lạc thừa thắng xông lên, nhảy xổ tới. Trương Triệu Trọng tay không binh khí, đột nhiên ném nửa cây trường kiếm về phía Hoắc Thanh Đồng. Trần Gia Lạc sợ nàng đang bệnh không có sức tránh né, bèn bay tới như tên bắn trước mặt nàng, đưa tay vỗ vào chuôi kiếm một cái. Nửa cây trường kiếm lập tức rơi xuống đất.

Nào ngờ đây là kế dương đông kích tây. Dự được Trần Gia Lạc nhảy đến chỗ Hoắc Thanh Đồng, Trương Triệu Trọng lập tức tung người đến bên Hương Hương công chúa, túm lấy hai tay nàng rồi quay mặt lại hét lên:

- “Ra ngay!”

Trần Gia Lạc ngẩn ra, dừng chân lại. Trương Triệu Trọng lại quát:

- “Ngươi mà không đi thì ta phải quăng cô gái này ra nuôi bầy sói.”

Hắn xách Hương Hương công chúa lên quơ một vòng trên không trung, chỉ cần buông tay là nàng lập tức bay ra khỏi vòng lửa.

Biến diễn quá bất ngờ, Trần Gia Lạc cảm thấy một luồng máu nóng từ giữa ngực trời lên, tâm trí rối loạn, mất hết chủ ý. Trương Triệu Trọng lại la lên:

- “Người mau mau cưỡi ngựa ra ngoài, dụ bầy sói rời khỏi đây.”

Trần Gia Lạc biết tên gian tặc này độc ác vô cùng, dám nói dám làm. Tình thế đã vậy, chàng chỉ còn cách tháo dây cương buộc con ngựa trắng ra, từ từ trèo lên yên.

Trương Triệu Trọng đưa Hương Hương công chúa lên cao xoay một vòng nữa, hô lớn:

- “Ta đếm đến ba, nếu người chưa ra khỏi vòng lửa thì ta sẽ quăng nó ra trước. Một... hai... ba...”

Chữ “ba”

của hắn vừa ra khỏi miệng, đã thấy hai con ngựa đồng thời phóng ra ngoài vòng lửa.

Thì ra nhân lúc tam ma lo nhìn Trần Gia Lạc và Trương Triệu Trọng, Hoắc Thanh Đồng lén cắt đứt dây cương một con ngựa khác, trèo lên yên, cầm lấy một cành cây đang cháy rồi giục ngựa vọt ra ngoài. Nàng thầm nghĩ:

- “Huynh ấy vừa liều mạng vì mình, tay không đi vào bầy sói. Bây giờ mình liều mình vì huynh ấy. Không cần đi tới cổ thành làm chi, cứ để bầy sói đói trong sa mạc cắn mình ra thành từng mảnh cho xong chuyện. Mong rằng huynh ấy và Kha Tư Lệ có thể thoát hiểm để tìm được hạnh phúc chung thân.”

Ngay lúc đó, Trần Gia Lạc cũng tung ngựa nhảy ra ngoài vòng lửa. Quan Đông tam ma đồng thanh la lớn. Trần Gia Lạc túm lấy hai con sói đói đang phóng tới trước mặt, xách cổ quăng vào trong. Đùi phải chàng ép sát lên cổ con ngựa trắng, đùi trái nhấn mạnh vào bụng nó. Con ngựa này thật là linh mẫn, bèn quay người lại. Trần Gia Lạc đưa mũi bàn chân khẽ nhấn lên cổ ngựa, con ngựa trắng liền hí một tiếng dài, co bốn chân lên cao nhảy vào trong thành lửa.

Trong tiếng hét của Trần Gia Lạc, hai con sói đói phóng vào Trương Triệu Trọng. Họ Trương nhìn thấy hai hàm răng nhọn há hốc trước mặt mình, chỉ còn cách để Hương Hương công chúa xuống, đảo người tránh né. Trần Gia Lạc phóng ngay một loạt quân cờ, cúi xuống vươn tay ra ôm lấy hông Hương Hương công chúa. Chàng kẹp hai đùi một cái, con ngựa trắng liền bay trở ra ngoài vòng lửa.

Trương Triệu Trọng dùng cạnh bàn tay chém xuống, đánh gục một con sói rồi nhảy xổ theo Trần Gia Lạc. Trong lúc gấp rút, mấy con cờ vây phát xạ chẳng chính xác gì, đều bị hắn tránh né hết.

Trương Triệu Trọng đuổi dài người bay tới, vừa tránh ám khí vừa tấn công địch thủ. Tay trái hắn chụp được cái đuôi con ngựa trắng, dùng sức định kéo nó lùi trở lại. Nhưng thân thể hắn đang lơ lửng trên không, không có chỗ tựa để vận kinh. Còn con ngựa trắng lại khỏe vô cùng, cứ phi tới trước, kéo theo hắn ra khỏi vòng lửa.

Đôi chân Trương Triệu Trọng đang ở trên cao, vẫn có thể xoay trở được. Hắn định nhảy lên lưng ngựa rồi sẽ ra tay đoạt lấy Hương Hương công chúa, nhưng đột nhiên cảm thấy một luồng gió thổi tới sau lưng. Biết là có chuyện, hắn lập tức thay đổi tư thế, lộn thêm một vòng. Trần Gia Lạc cầm đoản kiếm đâm vào lưng hắn, tưởng là chắc chắn thành công, nào ngờ võ công tên này trên cả tuyệt vời, đang ở trên không mà trong chớp nhoáng vẫn quay người lại được. Sau đó chàng thấy hắn đạp nhẹ lên đầu một con sói, nhảy trở lại vào trong vòng lửa.

Hoắc Thanh Đồng tay vung ngọn đuốc đã chạy vào giữa bầy sói từ lâu, Trần Gia Lạc vội giục ngựa đuổi theo. Nhiều con sói phóng tới cản đường, nhưng không bị đoản kiếm đâm trúng yết hầu thì cũng bị xẻo mất phần mõm. Thanh bảo kiếm đó cắt xương ngọt như cắt rau, bén không thể tả.

Hai con ngựa chỉ trong chốc lát đã chạy ra khỏi vòng vây, nhanh chóng phi về hướng Tây. Bầy sói không chịu buông tha, kéo nhau rượt theo sau. Ngựa chạy nhanh hơn sói rất nhiều, chớp nhoáng đã bỏ bầy sói lại sau mấy dặm. Muốn chạy khỏi vòng vây của bầy sói không phải là chuyện khó, mà khó là ở chỗ không thoát khỏi sự truy đuổi ngày đêm không ngừng nghỉ của chúng.

Ba người tạm thời thoát hiểm, xuống ngựa nghỉ ngơi một chút. Hoan hỉ không nén nổi, cả ba bắt giắc ôm chầm lấy nhau. Mặt Hoắc Thanh Đồng chợt đỏ lên, nàng khẽ đẩy cánh tay Trần Gia Lạc ra rồi lên ngựa chạy tiếp về hướng Tây.

Hai ngựa ba người đi không bao lâu thì mặt cát dần dần có nhiều tảng đá, đường đi khúc khuỷu hơn. Ngẩng mặt nhìn lên thấy ngọn núi đỏ không xa lắm, nhưng đi trên mặt đất thì cứ vòng vèo, mãi đến trời tối vẫn

còn thấy đỉnh núi màu trắng dựng đứng trước mặt. Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Mật thư viết là cổ thành được kiến trúc xung quanh ngọn núi ngọc. Từ đây đến đó chắc không tới mười dặm.”

Ba người xuống ngựa nghỉ ngơi, lấy nước cho ngựa uống. Trần Gia Lạc không ngớt vuốt ve bờm con ngựa trắng, trầm nghĩ:

- “Nếu không nhờ thần lực của con tuần mã này, dù mình chạy được ra ngoài thì Hương Hương công chúa vẫn còn trong tay bọn gian tặc. Thế thì mình nhất định phải quay trở về vòng lửa.”

Hoắc Thanh Đồng lại nghĩ tới lúc ôm Trần Gia Lạc vừa rồi, mặt đỏ ửng lên. Bây giờ tình thế khả quan hơn, dĩ nhiên nàng không tính tới chuyện liều chết báo ơn như vừa rồi nữa.

Nghỉ ngơi chốc lát, sức ngựa hồi phục, xa xa đã nghe tiếng sói tru. Trần Gia Lạc nói:

- “Đi thôi!”

rồi nhảy lên lưng con ngựa kia. Hoắc Thanh Đồng nhìn chàng một cái là hiểu ý ngay, bèn cưỡi chung con ngựa trắng với muội muội, tiếp tục đi về hướng Tây.

Đêm lạnh, trăng trong như nước, ngọn núi trắng nhìn như một khối ngọc không chút tì vết. Hương Hương công chúa ngẩng lên nhìn, nói với Hoắc Thanh Đồng:

- “Muội đoán là trên đỉnh núi này phải có thần tiên. Tỉ tỉ có nghĩ như vậy hay không?”

Hoắc Thanh Đồng tay phải cầm dây cương, tay trái ôm muội muội, mỉm cười nói:

- “Chúng ta cứ đi xem thử. Không biết là tiên nam hay tiên nữ đây?”

Cười đùa một lúc, bóng núi đã đổ trên người họ. Ba người ngẩng nhìn đỉnh núi, đột nhiên nảy sinh lòng tôn kính thiên nhiên. Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Người xưa có câu Cao sơn ngưỡng chỉ. Ba người chúng ta vừa gặp đại nạn mà không chết, lúc này nhìn núi non hùng vĩ còn thấy đẹp hơn nhiều.”

Nhìn thì tưởng chỉ đưa tay ra là sờ được đỉnh núi, nhưng mấy dặm đường cuối cùng lại gồ ghề rất khó đi. Địa thế ở đây khác hẳn những nơi khác trong vùng sa mạc, giữa bãi cát vàng có lẫn những tảng đá nhô lên. Nhiều chỗ đá nhọn lởm chởm, ngựa cũng khó bước.

Đi mấy dặm nữa thì con đường bỗng rẽ về bên trái, nhưng chia thành năm ngã, không biết rẽ ngã nào mới là đường đúng. Trần Gia Lạc nói:

- “Phức tạp thế này, chẳng trách người ta phải lạc đường.”

Hoắc Thanh Đồng lấy tờ giấy ra soi dưới ánh trăng, xem một lúc rồi nói:

- “Trong mật thư có viết, muốn đến cổ thành thì phải theo đường Tả tam hữu nhị.”

Trần Gia Lạc ngạc nhiên hỏi:

- “Thế nào là Tả tam hữu nhị? Trái ba phải hai nghĩa là gì?”

Hoắc Thanh Đồng lắc đầu:

- “Trong giấy không nói rõ.”

Đột nhiên nghe tiếng cả ngàn cả vạn con sói cùng tru thê thảm. Tiếng tru kéo dài mãi không dứt, nghe bi ai cực độ. Ba người đều dựng tóc gáy lên.

Hương Hương công chúa hỏi:

- “Chúng kêu gào thảm thiết như thế, không biết là vì lý do gì?”

Trần Gia Lạc mỉm cười đáp:

- “Chắc chúng đang đói bụng, mà không có ai cho ăn.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Đã gần giờ Tý rồi, bầy sói dừng lại để hù trắng. Lát nữa chúng ngừng kêu, nhất định lại điên cuồng đuổi tiếp. Chúng ta phải nhanh chóng tìm đường đi vào.”

Trần Gia Lạc nói:

- ”Năm con đường ở đây đều rẽ về bên trái. Mật thư viết là Tả tam hữu nhị, vậy chúng ta thử đi đường thứ ba.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Giả tử phía trước là đường cụt thì lùi lại không kịp nữa.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thế thì ba người chúng ta chết chung một chỗ.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Hay quá! Tử tử, chúng ta đi thôi.”

Hoắc Thanh Đồng nghe “ba người chết chung một chỗ”

, trước ngực cảm thấy ấm áp, nhưng khóe mắt bỗng hơi ướt. Nàng kéo cương ngựa, quay đầu đi vào con đường thứ ba.

Con đường này càng đi vào sâu lại càng dốc lên, hai bên là vách đá dựng đứng, hiển nhiên do nhân công đẽo núi mà thành. Một lúc sau, bên phải lại xuất hiện ba ngã rẽ. Hoắc Thanh Đồng cả mừng nói:

- “Thoát rồi!”

Tinh thần ba người phấn chấn hẳn lên, thúc ngựa đi vào con đường thứ hai. Nhất định rất nhiều năm không ai qua lại đường này, có chỗ cỏ mọc lút đầu người, có chỗ hoàn toàn bị cát che khuất. Ba người phải xuống ngựa để kéo hai con ngựa vượt qua những đồng cát cao. Trần Gia Lạc tiện tay khuân mấy tảng đá để trên đồng cát, cho bầy sói khó theo một chút.

Sau một dặm, bên trái phía trước lại có năm ngã rẽ. Hương Hương công chúa đột nhiên kinh hãi kêu lên:

- “Có một đồng xương kia!”

Trần Gia Lạc xuống ngựa quan sát, thấy rõ là hài cốt của một người và một con lạc đà. Chàng thở dài nói:

- “Người này nhất định là bị lạc đường, không tìm được lối ra nên bỏ xác lại đây.”

Ba người lại theo con đường thứ ba đi vào. Đường càng dốc hơn nữa, như một tia sáng soi từ trên trời xuống. Không khí nơi đây âm u lạnh lẽo. Bên đường lại có một đồng xương trắng, giữa móng xương có ánh sáng lấp lánh, thì ra là rất nhiều châu ngọc. Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Người này đã lấy được châu báu rồi, nhưng không thể thoát ra ngoài.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Chúng ta đi đúng đường mà vẫn gặp nhiều hài cốt như thế, không biết những con đường khác còn ghê rợn đến thế nào.”

Hương Hương công chúa rùng mình nói:

- “Khi ra ngoài, chúng ta đừng mang theo châu báu được không?”

Trần Gia Lạc mỉm cười hỏi lại:

- “Muội sợ bọn quỷ không cho chúng ta đi ra phải không?”

Hương Hương công chúa năn nỉ:

- “Ca ca hứa với muội đi.”

Trần Gia Lạc nghe âm điệu đầy vẻ dịu dàng, liền đáp:

- “Nhất định ta không mang theo châu báu đâu. Muội cứ yên tâm.”

Chàng nghĩ, đã có hai mỹ nhân ở bên mình thì tất cả trân châu báu vật trên thế gian dồn lại cũng không bằng được. Đột nhiên chàng cảm thấy hổ thẹn, tự trách:

- “Sao mình lại nghĩ đến cả hai tử muội?”

Ba người hết lên cao lại xuống thấp, rẽ trái rẽ phải gần trọn một đêm, sắp sáng thì người ngựa đều mệt mỏi. Hoắc Thanh Đồng lên tiếng đề nghị:

- “Nghỉ một lát đi!”

Trần Gia Lạc nói:

- “Chúng ta cố tìm được nhà cửa rồi yên tâm mà ngủ cho ngon.”

Hoắc Thanh Đồng gật đầu đồng ý.

Đi chẳng bao lâu nữa, đột nhiên thấy phía trước có khoảng trống. Mặt trời của một ngày mới bắt đầu ló dạng, cảnh tượng đẹp đến không sao tả được. Đỉnh núi bằng bạch ngọc đâm thẳng lên trời, trước đỉnh núi là một dãy cả ngàn gian nhà. Tất cả đều đồ sộ cũ kỹ, không còn gian nào hoàn chỉnh, nhưng vẫn thấy được quy mô kiến trúc hùng vĩ, tưởng tượng được thành phố năm xưa rất phồn vinh.

Nhà cửa san sát như bát úp, nhưng lắng tai nghe lại không có chút âm thanh nào, thậm chí tiếng chim hót tiếng dế kêu cũng không có. Chưa từng gặp phải quang cảnh kỳ lạ và đáng sợ thế này, ba người đều bị không khí tịch mịch làm cho khiếp đảm, thở cũng không dám thở mạnh. Một lát sau Trần Gia Lạc mới giục ngựa đi trước vào thành.

Nơi này cực kỳ khô cằn, hoàn toàn không có cây cỏ. Ba người tiến vào một gian nhà gần nhất. Không biết đã trải qua bao nhiêu năm tháng rồi, nhưng phần lớn đồ đạc trong nhà trông vẫn nguyên vẹn. Hương Hương công chúa thấy dưới nền có một đôi giày hoa của nữ nhân, màu sắc tươi tắn. Nàng khẽ kêu lên một tiếng, định cầm lên để xem. Nào ngờ vừa đụng tay vào, đôi giày lập tức nhũn ra thành bụi, nàng hoảng sợ nhảy vội ra xa.

Trần Gia Lạc nói:

- “Đây là một thung lũng, bốn bề đều có núi cao vây bọc, nên gió mưa không xâm nhập vào được. Đồ đạc ở đây tuy đã ngàn năm mà vẫn nguyên vẹn như vậy, thật là hiếm thấy.”

Ba người đi dọc đường thấy rất nhiều xương trắng. Dao thương, kiếm kích, ám khí vương vãi lung tung. Trần Gia Lạc nói:

- “Truyền thuyết thì nói cổ thành bị một trận bão cát chôn vùi, nhưng xem ra không phải thế.”

Hoắc Thanh Đồng gật đầu:

- “Đúng vậy! Đâu có dấu tích của bão cát? Trông như đã trải qua một trận ác chiến, toàn bộ dân cư trong thành đều bị quân thù giết sạch.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Ngoài thành có cả trăm cả ngàn ngã rẽ, nếu không biết bí quyết để vào thì ai cũng phải lạc đường. Thế thì làm sao quân địch vào đây được?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Nhất định là có gian tế dẫn vào.”

Nàng lại vào trong nhà, lấy tờ giấy ra trải lên bàn định xem lại tỉ mỉ. Nào ngờ cái bàn đó đã mục, nhìn thì vẫn nguyên vẹn, nhưng vừa để tay nặng một chút là đổ sập xuống ngay.

Hoắc Thanh Đồng nhặt tờ giấy lên xem một lúc rồi nói:

- “Nhà cửa ở đây chắc đã hư hỏng hết, không chống đỡ được bấy sỏi ấy đâu.”

Trên mặt thư ngoài chữ ra còn có một bản đồ nhỏ. Nàng chỉ vào một điểm trên bản đồ rồi nói:

- “Ở trung tâm thành phố ký hiệu chi chít như vậy, chắc là nơi quan trọng như cung điện hay thành trì gì đó. Nơi đó kiên cố hơn, chúng ta tới đó để tránh bầy sói.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Hay lắm!”

Ba người theo đường vẽ trong bản đồ chỉ dẫn mà tiếp tục đi về phía trước. Đường sá quanh quào lại như một mê cung, khiến người ta hoa cả mắt. Nếu không có bản đồ chỉ dẫn thì không sao tìm đến đó được.

Đi khoảng nửa giờ thì đến trung tâm, ba người không khỏi vô cùng thất vọng. Thì ra đó là chân của đỉnh núi ngọc, chẳng có cung điện hay thành trì gì cả.

Ngọc phong nhìn càng gần càng đẹp, trắng như tuyết lại còn sáng lấp lánh, toàn khối thuần khiết tuyệt không tì vết. Thợ ngọc chỉ tìm được một thỏi ngọc nhỏ là đủ sống sung sướng suốt đời, thế mà ở đây có nguyên một ngọn núi bằng bạch ngọc thế này. Ba người ngẩng đầu nhìn lên, đều thấy lòng thanh thản nhẹ nhõm, mọi lo âu biến hết. Họ đều thầm phục sự kỳ lạ của tạo hóa.

Trong không khí vắng lặng, xa xa bỗng truyền đến tiếng hú của bầy sói. Hương Hương công chúa kinh hãi kêu lên:

- “Bầy sói đến rồi! Chẳng lẽ chúng cũng có mật thư chỉ đường hay sao?”

Trần Gia Lạc mỉm cười nói:

- “Mũi sói chính là mật thư chỉ đường cho chúng. Chúng ta đi dọc đường đã để lại mùi, bầy sói đánh hơi mà đuổi thì không bao giờ trật.”

Hoắc Thanh Đồng cũng cười:

- “Muội thơm tho như thế, đừng nói là sói mà con người cũng có thể tìm theo...”

Nàng nói chưa dứt câu bỗng chỉ tay vào bản đồ, hỏi Trần Gia Lạc:

- “Huynh xem, đây rõ ràng là ngọn núi, sao trong bản đồ lại vẽ nhiều đường như vậy?”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Chẳng lẽ bên trong ngọn núi này trống rỗng, có thể đi vào?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Ngoài lý do đó thì không còn nguyên nhân nào khác. Nhưng làm sao mà vào trong ấy được?”

Nhìn lại thì thấy có mấy chữ giải thích, nàng bèn dịch ra tiếng Hán:

- ”Muốn vào trong cung thì trèo lên đỉnh cây to, hướng về phía núi thần mà gọi lớn ba lần:

- “Ai long a ba sinh.”

Hương Hương công chúa hỏi:

- “Ai long a ba sinh? Nghĩa là gì vậy?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- “Chắc là ám hiệu. Nhưng ở đây đâu có cây lớn nào?”

Nàng lại nghe tiếng bầy sói tru vang, liền bảo:

- “Chúng ta trốn vào trong nhà đi.”

Ba người quay lưng, định tới gian nhà gần nhất. Trần Gia Lạc vừa bước được hai bước thì thấy dưới đất lồi lên một vật gì đó, hình dạng rất kỳ lạ. Cúi xuống nhìn kỹ, thì ra có nhiều rễ cây chồng chéo lên nhau, rõ ràng là một gốc cây rất lớn. Chàng bèn gọi to:

- “Chắc là cái cây lớn ở đây.”

Hai chị em bước đến nhìn, Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Cái cây lớn khi xưa, bây giờ chỉ còn lại mớ rễ này. Trèo lên ngọn cây mà hô lớn thì cửa cung sẽ mở; vậy cung điện nằm trong ngọn núi. Chẳng lẽ đây là một câu phù chú? Hay là có phép thần tiên?”

Trước nay Hương Hương công chúa vẫn rất tin vào thần tiên, bèn nói:

- “Dĩ nhiên là có phép tiên.”

Trần Gia Lạc mỉm cười nói:

- “Nếu trong núi có người nghe âm hiệu mà khởi động cơ quan, dĩ nhiên cửa động sẽ mở.”

Chàng kêu lớn ba lần:

- “Ai long a ba sinh”

,dĩ nhiên là không có động tĩnh gì. Mọi người không khỏi bật cười.

Hương Hương công chúa nói:

- “Đã bao nhiêu năm rồi, chắc người trong núi đã chết hết.”

Nàng lại ngẩng đầu nhìn lên ngọn núi rồi nói:

- “Không chừng cửa động ở ngay trên này. Tỉ tỉ và ca ca thử nhìn xem, tảng đá trên kia không giống như bàn đạp hay sao?”

Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng nhận ra trên đó có vết tích do người đeo gọt, đều rất vui mừng. Trần Gia Lạc nói:

- “Để ta nhảy lên xem thử.”

Chàng cầm cây đoản kiếm, đề khí nhảy lên vách núi. Lên cao được một trượng, chàng lấy kiếm đâm vào vách núi, mượn sức nhảy lên thêm một trượng nữa là đến nơi có thể dừng chân. Hương Hương công chúa và Hoắc Thanh Đồng cùng lên tiếng hoan hô.

Trần Gia Lạc vẫy tay chào hai chị em rồi quay vào quan sát vách núi. Dấu vết của cửa động nhìn rất rõ ràng, nhưng bao nhiêu tang thương biến đổi, cửa động đã bị đất cát nhét chặt lại. Trần Gia Lạc dùng tay trái nắm chặt một tảng ngọc lồi ra trên vách núi, tay phải dùng đoản kiếm khều dần từng mảnh đất đá ở cửa động ra, hất xuống dưới. Chẳng bao lâu, cửa động đã mở ra.

Chàng thò đầu vào nhìn, rồi chui vào trong động, ngồi lấy châu sách trong túi ra, tháo những sợi dây nối lại cho dài, thông xuống phía dưới.

Hoắc Thanh Đồng cột dây vào lưng muội muội, Trần Gia Lạc từ từ kéo lên. Gần đến cửa động, Hương Hương công chúa đột nhiên kinh hãi thét to. Trần Gia Lạc kéo mạnh một cái nhấc nàng lên cạnh mình; tay phải đưa ra quàng ngang hông nàng mà an ủi:

- “Đừng sợ, đến nơi rồi.”

Hương Hương công chúa vẫn sợ đến tái mặt, la lên:

- “Sói! Sói!”

Trần Gia Lạc nhìn xuống, bỗng thấy bảy tám con sói dữ đã chạy đến vách núi. Hoắc Thanh Đồng đang huy động thanh trường kiếm cố sức chống cự. Con ngựa trắng hí dài lên, chạy khuất vào những gian nhà của cổ thành.

Trần Gia Lạc gỡ mấy cục đá ở bên cửa động, từ trên cao ném mạnh vào mấy con sói ở gần Hoắc Thanh Đồng khiến chúng chạy loạn lên. Chàng lập tức thông châu sách xuống. Hoắc Thanh Đồng sợ mình mới khỏi bệnh còn yếu, không đủ sức nắm chặt sợi dây, bèn đưa kiếm sang tay trái múa lên chống cự lũ sói, còn tay phải lấy châu sách buộc vào lưng mình. Buộc xong nàng kêu lên:

- “Được rồi!”

Trần Gia Lạc vận sức giật Hoắc Thanh Đồng bay vọt lên. Hai con sói đói cũng nhảy theo, Hoắc Thanh Đồng vùng kiếm chặt đứt đầu một con. Con kia cắn trúng chiếc giày của nàng không chịu nhả, Hương Hương công chúa sợ hãi kêu thét lên. Hoắc Thanh Đồng lơ lửng trên không, co chân để kéo con sói lại gần, múa kiếm chặt đứt đôi con sói. Nửa dưới con sói rớt xuống, nửa trên vẫn cắn chặt chiếc giày, rồi được kéo lên cùng với nàng.

Trần Gia Lạc đỡ nàng ngồi yên, định gỡ nửa con sói ra, nhưng không gỡ được. Chàng liền hỏi:

- “Muội đã bị cắn trúng chưa?”

Hoắc Thanh Đồng chau mày nói:

- “May mà chưa trúng.”

Nàng cầm lấy thanh đoản kiếm trong tay chàng, chặt đứt mõm sói. Thì ra hai hàm răng sói không chỉ cắn ngập vào chiếc giày, có một ít máu chảy ra.

Hương Hương công chúa kêu lên:

- “Tỉ tỉ! Chân của tỉ tỉ bị thương rồi.”

Nàng tháo giày cho chị, xé một mảnh vải áo để bó lại vết thương. Trần Gia Lạc quay đi, không dám nhìn bàn chân để trần trắng muốt của Hoắc Thanh Đồng.

Băng bó vết thương xong, Hương Hương công chúa chỉ mấy ngàn con sói đang chạy loạn xạ ở dưới mà mắng:

- “Bọn hư hỏng này đã cắn đau chân của tỉ tỉ ta. Ta sẽ không thương xót bọn mi nữa!”

Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng không khỏi mỉm cười.

Họ quay đầu nhìn vào trong sơn động, nhưng tối thui không thấy gì cả. Hoắc Thanh Đồng lấy môi lửa ra vẩy cho cháy lên, nhưng vừa soi vào động thì tắt ngay. Thì ra nền động thấp hơn bên ngoài rất nhiều, sâu tới mười bảy mươi tám trượng. Trần Gia Lạc nói:

- “Động này đã rất lâu không thông gió, chưa xuống được đâu.”

Qua một hồi, nghĩ rằng chướng khí bên trong đã bay ra phần lớn rồi, Trần Gia Lạc mới nói:

- “Để ta xuống trước xem thử.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Xuống dưới đó rồi, muốn trở lên không phải chuyện dễ.”

Trần Gia Lạc mỉm cười nói:

- “Không lên được thì ở luôn dưới đây.”

Hoắc Thanh Đồng đỏ mặt quay ngoắt đi, không dám nhìn vào mắt chàng.

Trần Gia Lạc cột chắc châu sách vào một mô đá lồi ra, rồi theo sợi dây mà tuột xuống. Đến cuối sợi dây thì còn cách mặt đất chừng mười trượng. Chàng men theo vách đá lại tuột xuống mấy trượng nữa, rồi nhẹ nhàng buông người xuống nền đất chắc chắn.

Chàng thò tay vào bọc tìm môi lửa, chợt nhớ hôm qua mình liều mạng với Cố Kim Tiêu giữa bầy sói đã dùng hết rồi, bèn ngẩng lên gọi lớn:

- “Có môi lửa đó không?”

Hoắc Thanh Đồng ném xuống, chàng đón lấy rồi thấp sáng lên. Bốn mặt hang này đều là bạch ngọc, óng ánh lên dưới ánh lửa. Dưới đất có mấy cái bàn ghế, ăn thử thì vẫn còn chắc chắn. Thì ra sơn động này kín mít, không thông gió nên đồ vật trong động không bị mục nát. Trần Gia Lạc bẻ một cái chân bàn, đốt lên như một ngọn đuốc.

Chị em Hoắc Thanh Đồng nhìn xuống dưới thấy đột nhiên sáng hơn, rồi nghe Trần Gia Lạc gọi:

- “Xuống đây đi!”

Hoắc Thanh Đồng bảo:

- “Muội muội! Muội xuống trước đi.”

Hương Hương công chúa nắm sợi dây từ từ tuột xuống. Thấy Trần Gia Lạc dang rộng hai tay đứng dưới, nàng nhắm mắt buông người, lập tức cảm thấy hai cánh tay rắn chắc ôm lấy thân thể mình rồi nhẹ nhàng đặt xuống. Tiếp đến Hoắc Thanh Đồng nhảy xuống. Khi Trần Gia Lạc ôm lấy, nàng hồ thẹn đến đỏ mặt tía tai.

Lúc này tiếng hú của bầy sói ở ngoài vẫn có thể nghe thấy, nhưng không rõ nữa. Trần Gia Lạc nhìn thấy trên vách núi bạch ngọc có ba bóng người. Hai bên mình là hai tuyệt thế giai nhân, phản chiếu lên ánh ngọc lại càng diễm lệ khác thường. Ba người đang ở trong lòng sơn động, họa phúc ra sao thì chưa biết được, nhưng trong đời gặp chuyện kỳ ngộ thế này là hứng thú lắm rồi.

Hương Hương công chúa thấy sơn động này đẹp dễ, hoan hỉ đốt thêm một cái chân ghế nữa, cầm đi về phía trước. Trần Gia Lạc lại bẻ thêm bảy cái chân ghế, chia cho ba người cầm trên tay. Đi qua một con đường hầm rất dài thì phía trước có vách núi cản đường, dường như đã đến chỗ tận cùng rồi.

Trần Gia Lạc kinh hãi thầm nghĩ:

- “Chẳng lẽ hết đường đi rồi hay sao? Tiến cũng không được, lùi cũng không xong, như vậy ta phải làm gì?”

Chàng thấy ở cuối đường hầm có chỗ nhấp nháy phát ra ánh hoàng kim. Đến gần thì ra đó là một bộ áo giáp bằng vàng, che chở cho một bộ xương khô.

Bộ áo giáp này được chế tạo rất tinh tế, Hương Hương công chúa nói:

- “Hồi còn sống, người này nhất định là quý tộc hay đại quan gì đấy.”

Hoắc Thanh Đồng thấy trước ngực áo giáp có khắc một con lạc đà có cánh, bèn nói:

- “Không chừng ông ấy còn là quốc vương hay hoàng tử nữa. Nghe nói, thời xưa phải là quốc vương mới được dùng lạc đà có cánh làm huy hiệu.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thế thì cũng giống như con rồng ở Trung Thổ.”

Chàng đón lấy ngọn đuốc từ tay Hương Hương công chúa, xem thử trên vách đá có rãnh cửa hay dấu vết cơ quan gì không. Vừa đưa ngọn đuốc lên là lập tức nhìn thấy một cây búa bằng vàng cán dài, ở cách bộ áo giáp vàng khoảng sáu thước. Cán búa đang cắm vào một cái vòng để làm chốt cửa. Hoắc Thanh Đồng cả mừng nói:

- “Cửa đây rồi!”

Trần Gia Lạc đưa ngọn đuốc cho nàng, rút cây búa vàng ra. Nhưng vòng cửa bằng sắt, gỉ sắt đã bám chặt vào cán búa không sao rút ra được. Chàng phải dùng thanh đoản kiếm để cạo bớt gỉ sắt, rồi dùng cả hai tay rút cán búa ra. Cầm trên tay thấy rất nặng, chàng mỉm cười nói:

- “Nếu vị quốc vương kia dùng cây búa này làm binh khí, thì quả là thần lực kinh người.”

Bên phải cánh cửa đá còn có bốn cái vòng cửa nữa, được chốt lại bằng những cái gióng sắt rất to, dài tới hai thước. Chàng cạo bớt gỉ sắt rồi cạy chốt ra, nắm vòng cửa thử kéo vào bên trong thì hoàn toàn không thấy nhúc nhích. Thử vận sức đẩy ra phía ngoài, thì cánh cửa lớn bằng ngọc thạch kêu kèn kẹt mấy tiếng rồi hé mở. Cửa dày tới một trượng, giống như một tảng đá lớn chặn đường hơn là một cánh cửa.

Ba người nhìn nhau, đều lộ vẻ mừng rỡ. Tay phải Trần Gia Lạc đưa cao ngọn đuốc, tay trái cầm đoản kiếm đi vào cửa trước. Mỗi bước được một bước đã nghe sột soạt dưới chân, thì ra mình vừa đạp vụn một đồng xương khô. Chàng đưa cao ngọn đuốc soi xung quanh, thấy đây là một con đường hầm vừa dài vừa hẹp, chỉ lọt một người đi qua. Dao kiếm vút lung tung, xương khô đầy đất.

Hoắc Thanh Đồng chỉ vào mặt sau cánh cửa mà nói:

- “Huynh xem kìa.”

Dưới ánh đuốc, thấy rõ mặt sau cánh cửa lồi lõm nham nhở, có rất nhiều vết dao gọt đẽo. Trần Gia Lạc kinh hãi nói:

- “Những người bên này đã bị ông vua kia khóa cửa nhốt lại. Họ cố gắng phá cửa, nhưng cửa quá dày, ngọc thạch quá cứng nên đành chịu chết.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Cho dù họ có mấy chục cây đoản kiếm lợi hại cũng không thể nào phá cánh cửa ngọc đồ sộ như một ngọn núi nhỏ này.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nhất định họ đã ngồi đây tính đủ mọi cách, nhưng rốt cuộc thì mọi người tuyệt vọng mà chết...”

Hương Hương công chúa vội kêu lên:

- “Thôi! Đừng nói nữa, đừng nói nữa...”

Tình cảnh đó quá đổi thê thảm, nàng không đủ sức nghe tiếp. Trần Gia Lạc gượng cười, im lặng không nói nữa.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Tại sao ông vua kia không đi ra ngoài mà lại đứng giữ cánh cửa, chịu chết chung với những người này? Thật là không sao hiểu được.”

Nàng lại mở bản đồ ra xem, mừng rỡ nói:

- “Đi hết con đường này sẽ tới một gian đại sảnh.”

Ba người chậm chậm tiến lên, bước qua những đồng xương trắng. Qua hai khúc quanh thì phía trước quả nhiên xuất hiện một tòa điện lớn. Đi tới cửa điện, họ thấy trong đại điện chỗ nào cũng có hài cốt, đao kiếm rớt lung tung, nhất định năm xưa đã có một phen ác chiến. Hương Hương công chúa thở dài nói:

- “Không hiểu tại sao họ phải ác đấu như thế? Mọi người bình yên vui vẻ sống qua ngày không phải tốt hơn hay sao?”

Ba người đi vào đại điện, Trần Gia Lạc đột nhiên cảm thấy một luồng đại lực kéo mạnh thanh đoản kiếm trên tay, rồi “keng”

một tiếng, đoản kiếm rời khỏi tay cắm xuống đất. Đồng thời cây trường kiếm trên người Hoắc Thanh Đồng cũng đứt mất dây đeo, rơi xuống nền điện. Ba người hoảng sợ nhảy lùi lại. Hoắc Thanh Đồng cúi xuống định nhặt thanh kiếm, nhưng vừa khom xuống thì đột nhiên mấy chục hạt Thiệt liên tử trong bọc bay vọt ra ngoài, rơi leng keng xuống đất.

Tình hình này thật là đáng sợ. Trần Gia Lạc vội đưa tay trái kéo Hương Hương công chúa, tay phải kéo Hoắc Thanh Đồng nhảy lùi mấy bước. Chàng đứng chặn phía trước hai cô gái, bắt chéo song chưởng trước ngực, tập trung đón đỡ, nhưng đợi mãi mà không thấy động tĩnh gì nữa.

Trần Gia Lạc dùng tiếng Hồi hô lớn:

- “Ba người bọn vãn bối đến đây để tránh né bảy sói, hoàn toàn không có ý định gì khác. Nếu có chỗ nào mạo phạm, xin tha lỗi.”

Hồi lâu vẫn không có tiếng trả lời.

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Chủ nhân nơi đây không biết dùng loại công phu gì mà cách không đoạt hết binh khí của chúng ta, hút được cả Thiệt liên tử trong bọc áo. Công phu cao thâm như thế, không những ta chưa từng thấy mà cũng chưa nghe ai nói đến.”

Chàng lại lớn tiếng hô:

- “Xin quý chủ nhân hiện thân, để bọn vãn bối tham kiến.”

Chỉ nghe thấy từ hậu điện vọng lại tiếng vang, ngoài ra không còn tiếng động gì khác.

Hoắc Thanh Đồng bớt sợ, lại bước đến nhặt kiếm. Nào ngờ cây kiếm đó giống như bị dán xuống nền, tốn rất nhiều sức mới cầm lên được, nhưng lỏng tay là lại bị hút rơi xuống đất.

Trần Gia Lạc chợt hiểu ra, lớn tiếng la lên:

- “Dưới nền có từ thạch.”

Hoắc Thanh Đồng hỏi:

- “Từ thạch là cái gì?”

Trần Gia Lạc giải thích:

- “Những người đi biển có nói, ở vùng cực bắc có một quả núi gọi là Đại Từ Sơn có thể hút tất cả các loại sắt trong thiên hạ. Những kim sắt treo lơ lửng đều bị nó hút, nên mới chỉ về hướng nam bắc. Họ vượt qua đại dương rộng lớn mà không bị lạc, hoàn toàn dựa vào chuyện này mà chế ra la bàn.”

Hoắc Thanh Đồng hỏi:

- “Vậy là dưới đất có từ thạch, nên ám khí binh khí của chúng ta mới bị hút hay sao?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nhiều phần là như vậy. Hãy thử lại xem.”

Chàng nhặt cây đoản kiếm lên, cầm chung với một cái chân ghế. Tay vừa thả lỏng là cây đoản kiếm lập tức bắn xuống đất, cắm nghiêng vào mặt đá, còn chân ghế bằng gỗ thì hoàn toàn không động đậy. Trần Gia Lạc nói:

- “Muội xem, sức hút của từ thạch thật là không nhỏ.”

Chàng lại nhặt đoản kiếm lên, nắm thật chặt rồi nói:

- “Xưa kia Hoàng Đế đã chế tạo ra Chỉ Nam Xa, đi đúng hướng trong sương mù dày đặc để đại phá Xi Vưu, cũng vì hiểu được nguyên lý từ thạch hút sắt. Tài trí của người xưa thật đáng cho chúng ta ngưỡng mộ.”

Chị em Hoắc Thanh Đồng không biết Hoàng Đế là ai, Trần Gia Lạc bèn kể lại sơ lược.

Hoắc Thanh Đồng bước được mấy bước, lại kêu lên:

- “Mau qua đây mà xem!”

Trần Gia Lạc vội vã bước qua, thấy nàng chỉ vào một bộ hài cốt đứng thẳng, còn dính một ít y phục chưa mục nát hết. Bộ xương này rất hoàn chỉnh, tay phải nắm một cây kiếm màu trắng cắm vào lồng ngực một bộ hài cốt khác đứng đối diện. Nhất định năm xưa y đã dùng cây kiếm trắng này giết chết người kia.

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Đây là một thanh ngọc kiếm.”

Trần Gia Lạc khẽ rút thanh kiếm ngọc đó ra. Hai bộ hài cốt mất thăng bằng, lập tức rơi lịch bạch xuống thành một đồng xương. Lưỡi thanh ngọc kiếm được mài rất sắc, không khác gì kiếm thép. Chỉ vì chất ngọc tuy cứng nhưng giòn, đụng chạm với binh khí kim loại dễ bị chặt gãy, nên không thực dụng lắm.

Sau đó họ lại thấy dưới nền điện có rất nhiều vũ khí lớn nhỏ được làm bằng ngọc. Dao thương kiếm kích thứ gì cũng có, nhưng hình dạng có phần cổ quái, khác hẳn những loại thường thấy ở Trung Thổ. Trần Gia Lạc đang thấy lạ, Hoắc Thanh Đồng bỗng nói:

- “Muội hiểu rồi!”

Nàng dừng lại một chút rồi tiếp:

- “Chủ nhân tòa động này đã lo liệu tỉ mỉ, bố trí nghiêm ngặt.”

Trần Gia Lạc chưa hiểu, bèn hỏi:

- “Thế nào?”

Hoắc Thanh Đồng giải thích:

- “Ông ấy nhờ sức từ thạch để hút hết binh khí của địch, chuẩn bị sẵn cho bộ hạ các loại binh khí làm bằng ngọc.”

Hương Hương công chúa chỉ một bộ hài cốt có bọc giáp sắt, kêu lớn lên:

- “Úi chà! Những người tấn công vào đây lại còn mặc giáp sắt. Chắc họ bị từ thạch hút cứng xuống nền, không sao bò dậy được.”

Nàng thấy tỉ tỉ vẫn ra vẻ suy nghĩ, bèn hỏi:

- “Tình hình rõ ràng lắm rồi, tỉ tỉ còn suy nghĩ gì nữa?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Những người cầm ngọc kiếm có thể dễ dàng giết địch, mà sao họ cũng chết như bên đối thủ? Ta chưa hiểu được.”

Nhất thời Trần Gia Lạc không thể nghĩ ra. Hoắc Thanh Đồng lại nói:

- “Chúng ta ra phía sau xem thử.”

Hương Hương công chúa run giọng gọi:

- “Tỉ tỉ đừng đi!”

Hoắc Thanh Đồng ngạc nhiên nhìn lại, thấy sắc mặt em gái có phần sợ hãi, bèn đưa tay ôm lấy vai mà dỗ:

- “Muội đừng sợ! Không chừng bên đó không có người chết thì sao?”

Phía sau đại điện là một gian điện nhỏ hơn. Cảnh tượng trong điện này lại càng dễ sợ. Mấy chục bộ hài cốt từng cặp một bám vào nhau, phần lớn vẫn đứng thẳng như lúc sống. Một nửa thì tay cầm vũ khí, một nửa tay không. Trần Gia Lạc nói:

- “Họ chết như thế, chắc phải có nguyên do kỳ lạ.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Ở đây toàn là người này chém một đao, người kia đánh lại một quyền, chết cùng một lúc.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Cao thủ võ lâm quyết đấu, nếu công lực ngang nhau thì cũng có khi đồng quy ư tận. Nhưng nhiều cặp cùng chết như vậy một lúc, thật khó mà giải thích.”

Ba người đi tiếp vào bên trong, qua một khúc quanh rồi đẩy một cánh cửa nhỏ ra, phía trước đột nhiên sáng hẳn lên. Một luồng ánh sáng từ vách núi trên cao mấy chục trượng soi xuống. Nơi này được ánh dương quang soi tới sáng lòa, nhìn rõ là một gian phòng ngọc. Nhất định kiến trúc sư năm xưa đã cố ý lấy ánh sáng thiên nhiên, chọn đúng vị trí dưới khe núi mà bố trí gian ngọc thất.

Ánh nắng đột nhiên xuất hiện, dù chỉ một tia nhỏ cũng đủ làm con người phản chấn. Trong ngọc thất còn có giường ngọc, bàn ngọc, ghế ngọc, tất cả đều điêu khắc tinh tế. Trên giường có một bộ hài cốt, trong góc phòng có hai bộ, một lớn, một nhỏ.

Trần Gia Lạc tắt đuốc rồi nói:

- “Chúng ta nghỉ ngơi ở đây.”

Mọi người lấy lương khô và nước ra, ăn uống chút ít. Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Không biết bây giờ sẽ chờ đợi ở ngoài kia đến lúc nào. Chúng ta thì gan với chúng, lương thực và nước uống phải tiết kiệm một chút.”

Mấy ngày nay ba người chưa được thả lỏng một khoảnh khắc nào, bây giờ được vào gian phòng ngọc yên tĩnh này họ mới thấy mệt mỏi không chịu nổi. Chỉ chốc lát, cả ba đều tựa vào những chiếc ghế bằng ngọc mà ngủ thật say.

17. Vì Dân Trừ Hại Xứng Danh Hiệp-như Thân Diệt Bạo Vãn Trình

Trương Triệu Trọng và Quan Đông tam ma giương mắt lên nhìn toàn bộ bầy sói chạy ào ào đuổi theo Trần Gia Lạc và hai cô gái. Chúng thấy hai người đẹp như hoa bị chôn vào bụng sói dĩ nhiên phải tiếc, nhưng bản thân thoát khỏi đại nạn là mừng lắm rồi, đều tự cho mình may mắn. Bốn người ngồi xuống nghỉ ngơi, nướng thịt sói lên vòng lửa mà ăn.

Cổ Kim Tiêu thấy củi sắp hết nhưng lười đi kiếm thêm, bèn dồn mấy đồng phân sói vào để ngọn lửa hừng hực hơn mà nướng thịt. Không bao lâu một trụ khói đen dựng đứng lên trời, tuy có gió nhẹ mà vẫn không tản ra.

Đang ăn ngấu nghiến thịt sói nướng, đột nhiên phía đông lại có bụi bặm nổi lên. Bốn người nghĩ bầy sói lại kéo tới, vội đi lấy ngựa. Lúc này chỉ còn hai con ngựa, đều của Quan Đông tam ma cả. Trương Triệu Trọng dắt ngay dây cương một con. Kha Hợp Đài phóng người tới giật lấy dây cương, quát hỏi:

- “Người muốn gì?”

Trương Triệu Trọng vung chưởng gạt họ Kha ra, rồi thấy Tất Nhất Lôi và Cổ Kim Tiêu xách binh khí chạy tới. Trường kiếm của hắn đã bị Trần Gia Lạc chặt đứt nên không còn vũ khí. Trong lúc nguy cấp, hắn nảy ra một gian kế, giả vờ kêu lên:

- “Gấp gì? Có phải sói đâu?”

Quan Đông tam ma đều quay lại nhìn, Trương Triệu Trọng nhân cơ hội tung người nhảy lên lưng ngựa. Hắn nhìn thấy giữa đám bụi cát cuộn cuộn là một bầy lớn lạc đà và dê, hoàn toàn không có con sói nào, vừa rồi nói dối giải nguy không ngờ lại đúng. Hắn định lấy ngựa để chạy trốn, bây giờ không cần trốn nhưng không biết nói sao để xuống ngựa, bèn quay đầu lại phi về phía đám bụi, hô lớn:

- “Ta tới đó xem thử!”

Chạy không đến một dặm, đã thấy trước mặt có một kỵ sĩ phi nhanh tới. Đến trước mặt hắn, người đó giật cương một cái, con ngựa lập tức dừng lại, không chạy thêm bước nào. Trương Triệu Trọng thầm khen:

- “Kỵ thuật hay quá!”

Người cưỡi ngựa là một ông lão mặc áo xám tro. Thấy Trương Triệu Trọng ăn mặc theo kiểu quan quân nhà Thanh, lão bèn dùng tiếng Hán để hỏi:

- “Bầy sói đâu?”

Trương Triệu Trọng chỉ về phía tây.

Lúc này bầy lạc đà và dê đã chạy tới nơi. Phía sau chúng lại có một ông lão đầu trọc mặt đỏ và một bà lão gầy ốm tóc bạc đang cưỡi ngựa áp giải, tiếng dê kêu ngựa hí loạn xạ cả lên. Trương Triệu Trọng đang muốn hỏi thì Quan Đông tam ma đã dẫn ngựa chạy tới. Chúng vừa thấy ông lão áo xám bèn vội vàng thi lễ, lên tiếng vấn an:

- “Lại gặp lão nhân gia rồi! Lão nhân gia có khỏe không?”

Ông lão kia “hừ”

một tiếng rồi nói:

- “Có gì mà không khỏe?”

Thì ra ông lão này chính là Thiên trì quái hiệp Viên Sĩ Tiêu.

Sáng sớm hôm đó, Thiên Sơn Song Ưng bỏ Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa lại, âm thầm ra đi. Họ nghĩ đến Hoắc Thanh Đồng đang bệnh chưa khỏi, định đi tìm nàng, nhưng đi được hai ngày thì thấy Viên

Sĩ Tiêu dắt một bầy lạc đà và dê đến. Trần Chính Đức muốn lấy lòng vợ yêu, bèn tới chào hỏi tử tế. Viên Sĩ Tiêu thấy họ Trần đột nhiên thay đổi tính tình, không khỏi ngạc nhiên.

Trần Chính Đức hỏi:

- “Viên huynh đuổi bầy lạc đà và dê này đi đâu vậy?”

Viên Sĩ Tiêu trợn mắt lên đáp:

- “Người đã làm ta bị khuyh gia bại sản rồi.”

Trần Chính Đức kinh ngạc hỏi:

- “Chuyện gì thế?”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Lần trước ta dốc vốn mua được một bầy ngựa và dê, muốn dụ bầy sói chui vào trong bầy. Nào ngờ...”

Trần Chính Đức mỉm cười nói:

- “Nào ngờ bị ông lão đuôi mắt này quấy rối làm hỏng đại sự chứ gì?”

Viên Sĩ Tiêu hỏi lại:

- “Còn không phải hay sao? Ta đành phải đi mượn tiền mua lại bầy lạc đà và dê này.”

Trần Chính Đức cười nói:

- “Viên đại ca đã tốn hết bao nhiêu tiền, đệ sẽ bồi hoàn đầy đủ.”

Từ lúc được vợ mình dụ dỗ quan tâm, những ý nghĩ đồ kỵ của họ Trần đã hoàn toàn biến mất. Ông muốn làm đẹp lòng ái thiếp nên hết sức lịch sự với Viên Sĩ Tiêu, đón ý chiều chuộng vô cùng, thật sự trước nay chưa từng có.

Viên Sĩ Tiêu hỏi:

- “Ai cần người đền?”

Trần Chính Đức nói:

- “Thế thì hai ta sẽ góp sức mọn để giúp huynh một tay, nghe lệnh huynh cùng đi tìm bầy sói, có được hay không?”

Viên Sĩ Tiêu nhìn Quan Minh Mai, thấy người đẹp mỉm cười gật đầu, bèn đáp:

- “Thế cũng được.”

Vì thế ba người cùng lừa đàn lạc đà và dê này đi theo dấu vết bầy sói, tìm dần đến đây. Hôm nay họ thấy lang yên bốc lên mà phân sói cũng càng lúc càng nhiều, tưởng bầy sói đang ở phía này và có người đang cầu cứu, liền nhắm hướng đi tới, gặp Trương Triệu Trọng và Quan Đông tam ma.

Trương Triệu Trọng không biết ông lão này là nhân vật thể nào, nhưng thấy Quan Đông tam ma cung kính thì lễ bèn nghĩ:

- “Chắc người này không phải tầm thường.”

Viên Sĩ Tiêu quan sát bốn hướng một lúc, rồi nói với bốn người:

- “Chúng ta đang đi bắt sói, các người phải đi theo.”

Bốn người đều kinh hãi ngẩn ra một lúc, nghĩ bụng:

- “Ông lão này chắc bị điên rồi. Chạy trốn bầy sói còn không kịp, thế mà nói chuyện đi bắt sói.”

Quan Đông tam ma từng được Trần Chính Đức cứu, biết võ công của ông rất cao cường, nên không nói gì mà chỉ im lặng. Trương Triệu Trọng thì hừ mũi một tiếng, lên giọng đáp:

- “Xin lỗi nhé! Ta còn muốn ăn cơm thêm vài năm nữa, không thể đi cùng.”

Nói xong hắn quay người đi ngay.

Trần Chính Đức giận dữ đưa tay túm lấy hông hắn, quát hỏi:

- “Người không nghe lời Viên đại hiệp, muốn chết hay sao?”

Trương Triệu Trọng vận kinh vào hữu chưởng xuất chiêu Cung Vân Thác Nguyệt, bàn tay ngửa ra, khuỷu tay ở dưới xoay một vòng nhỏ, đánh lên cánh tay Trần Chính Đức. Dưới ánh dương quang, họ Trương chợt thấy năm ngón tay của đối phương trông như bộ vuốt chim ưng chụp xuống tay mình, kinh hãi thu chiêu biến trở thành quyền, đánh vào cổ tay của lão.

Trần Chính Đức xuất trở không trúng đích, cũng biến chiêu đâm xuống. Hai quyền chạm nhau, hai người cùng bị chấn động, công lực không phân cao thấp. Mỗi bên lui lại ba bước, trong lòng đều kinh ngạc, không ngờ giữa sa mạc này lại gặp đối thủ cao cường như thế.

Trương Triệu Trọng hét:

- “Bằng hữu! Để tên tuổi lại đây!”

Trần Chính Đức mắng luôn:

- “Bản lãnh như ngươi mà xứng đáng làm bằng hữu của ta sao? Cuối cùng thì ngươi có chịu nghe lời Viên đại hiệp hay không?”

Giao thủ một chiêu, Trương Triệu Trọng đã biết võ công ông lão này ngang ngửa với mình. Thế mà lão hể mở miệng là gọi ông lão áo tro kia bằng Viên đại hiệp, xem ra lão họ Viên còn có võ công cao hơn. Cao thủ nào họ Viên? Nhất thời hắn không nhớ ra được, bèn nghĩ bụng:

- “Trong võ lâm có rất nhiều kẻ hư danh, ta không nên mắc lừa. Nhưng bây giờ mà quật cường thì sáu người bọn chúng cùng lúc ra tay, bản thân mình lại đơn thương độc mã, khó mà chống đỡ.”

Hắn bèn nói một câu vô thưởng vô phạt:

- “Tại hạ đang muốn thỉnh giáo cao tánh đại danh của Viên đại hiệp. Nếu là cao nhân tiền bối, sẽ lập tức tuân mệnh ngay.”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Hà hà! Thì ra ngươi muốn thử thách ông lão này hay sao? Suốt đời lão phu chỉ thử thách người khác, chưa từng bị hỏi han như vậy. Ta hỏi ngươi, vừa rồi ngươi ra chiêu Cung Vân Thác Nguyệt, sau đó biến thành Tuyệt Ứng Lam Quan. Nếu ta công vào bên trái bằng chiêu Hạ Sơn Trảm Hổ, tay trái điểm vào huyệt đạo, chân trái đá vào dưới đầu gối ngươi ba tấc, thì ngươi làm sao đối phó?”

Trương Triệu Trọng giật mình đáp:

- “Hạ bàn sử dụng Bằng Cung Xạ Điều, hai tay dùng cầm nã thủ bắt ngược lại cổ tay đại hiệp.”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Trong thủ có công, đúng là đệ tử của cao thủ Võ Đang rồi.”

Trương Triệu Trọng lại giật mình cái nữa, nghĩ thầm:

- “Ta chỉ đánh một chiêu với lão trọc kia, nói một câu với lão này, thế mà lão đã biết mình ở phái nào rồi.”

Viên Sĩ Tiêu lại nói:

- “Năm xưa ta có qua Hồ Bắc, từng ấn chứng võ công với Mã Chân đạo trưởng.”

Lòng ngực Trương Triệu Trọng bỗng rung động một cái, sắc mặt thay đổi xám như tro tàn. Viên Sĩ Tiêu lại nói:

- “Tay phải ta dùng Miên chưởng để hóa giải cầm nã thủ của ngươi, khuỷu tay bên trái đánh thẳng vào giữa ngực...”

Trương Triệu Trọng cướp lời:

- “Đó là Thốn Chùy của Đại Hồng Quyền.”

Viên Sĩ Tiêu gật đầu:

- “Không sai! Nhưng Thốn Chùy chỉ là hư chiêu. Đợi người hóp ngực vào lùi ra sau, tả chưởng của ta liền phát ra đánh vào mặt người. Năm xưa Mã Chân đạo trưởng không tránh được chiêu này, về sau ta mới nói cho ông ấy nghe cách hóa giải. Để xem người nghĩ ra hay không.”

Trương Triệu Trọng tập trung suy nghĩ, hồi lâu mới nói:

- “Nếu đại hiệp biến chiêu nhanh, dĩ nhiên tại hạ không kịp tránh né. Tại hạ phải sử dụng Uyên Ương Thối để tấn công sườn trái, buộc đại hiệp phải thu chiêu lui về.”

Viên Sĩ Tiêu cười ha hả rồi nói:

- “Chiêu này không tệ. Phái Võ Đang hiện nay, có thể coi người là số một.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Lúc đó tại hạ lập tức điểm vào huyệt Huyền Cơ ở trước ngực đại hiệp.”

Viên Sĩ Tiêu la lên:

- “Hay, hay lắm! Thế công uyển chuyển như phi hồ, đáng gọi là cao thủ. Ta đập vào cung Quy Muội ở tây bắc, tấn công vào hạ bàn của người.”

Trương Triệu Trọng đáp:

- “Tại hạ lùi về Tốn, tiến tới Vô Vọng, điểm vào Thiên Tuyệt.”

Cổ Kim Tiêu và Kha Hợp Đài nghe hai người nói chuyện đầy những chữ lạ tai, mù tịt chẳng hiểu gì cả. Kha Hợp Đài kéo áo Tất Nhất Lôi, khẽ hỏi:

- “Họ nói loại ám ngữ gì vậy?”

Tất Nhất Lôi đáp:

- “Không phải ám ngữ đâu. Đó là phương vị sáu mươi bốn quẻ của Phục Hy lẫn lộn với tên các huyệt đạo.”

Hai người Cổ, Kha bây giờ mới hiểu, thì ra hai bên đang tỉ võ bằng miệng. Xưa nay chỉ nghe có người luận binh trên giấy, còn đánh nhau bằng miệng thì chưa thấy bao giờ.

Lại nghe Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Bên phải tiến về Minh Di, bắt lấy Kỳ Môn.”

Trương Triệu Trọng đáp:

- “Lui về Trung Phù, dùng Phụng Nhân Thủ hóa giải.”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Tiến tới Ký Tế, điểm Hoàn Khiêu, tả chưởng ấn vào Khúc Hoành.”

Thần sắc Trương Triệu Trọng lo lắng rõ ràng, dừng lại một chút mới nói:

- “Lùi về Chấn, lùi tiếp về Phục, sau đó lại lùi về Vị Tế.”

Kha Hợp Đài khẽ hỏi:

- “Sao hấn cứ lùi mãi vậy?”

Tất Nhất Lôi vội ra hiệu dừng nói.

Hai đối thủ càng nói càng nhanh. Viên Sĩ Tiêu thì vui vẻ mỉm cười, còn mặt Trương Triệu Trọng thì mỗi lúc một đỏ. Mỗi chiêu hấn phải suy nghĩ rất lâu rồi mới miễn cưỡng đưa ra cách hóa giải. Quan Đông tam ma đều nghĩ:

- “Nếu thật sự giao đấu thì người làm gì có thời gian để suy nghĩ? Chậm một chút xíu là bị người ta đánh ngã rồi.”

Hai người trao đổi mấy chiêu nữa. Trương Triệu Trọng nói:

- “Dùng Tiểu Suất thủ ở Trung Văn.”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Chiêu này không khá. Người thua rồi.”

Trương Triệu Trọng chưa hiểu, bèn hỏi:

- “Xin thỉnh giáo?”

Viên Sĩ Tiêu đáp:

- “Ta tiến tới chiếm vị trí Phấn, chân đạp vào Âm Thị, rồi điểm vào Thần Phong. Người không thể giải nguy được nữa.”

Trương Triệu Trọng cãi:

- “Nói là nói vậy, nhưng đại hiệp đang ở vị trí Phấn, khuỷu tay không thể thúc tới huyệt Thần Phong của tại hạ.”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Không phải dùng khuỷu tay. Người không tin thì ta phải thử xem. Cẩn thận!”

Ông xoay lưng lại, đạp ngược chân phải ra sau, thúc gót vào huyệt Âm Thị ở cách đầu gối đối thủ ba tấc. Trương Triệu Trọng tung người nhảy lùi ra, hô lớn:

- “Làm sao mà...”

Nói chưa dứt câu, tay phải Viên Sĩ Tiêu đã vung ngược qua vai, đầu ngón tay điểm trúng huyệt Thần Phong ở trước ngực đối thủ. Trương Triệu Trọng đau đớn kịch liệt, nổi cơn ho không ngớt. Hắn phải đưa tay xoa lên ngực để thôi cung quá huyệt, tiếng ho mới ngừng lại.

Viên Sĩ Tiêu mỉm cười hỏi:

- “Thế nào?”

Mọi người thấy ông chỉ hơi nhúc nhích người một chút, đầu ngón tay trong chớp nhoáng đã vươn tới điểm trúng huyệt đạo đối phương, võ công thật sự cao siêu không thể lường được. Ai cũng phải kinh hãi.

Trương Triệu Trọng ra vẻ ủ rũ, không dám khoe mình tài giỏi nữa. Hắn lên tiếng:

- “Tại hạ xin nghe lời dạy của Viên đại hiệp.”

Trần Chính Đức nói:

- “Võ công của người cũng có thể gọi là tuyệt đỉnh võ lâm rồi. Xin cho biết tên tuổi.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Không dám, tại hạ họ Trương, tên Triệu Trọng. Xin thỉnh giáo ba vị.”

Trần Chính Đức nói:

- “À thì ra là Hỏa Thủ Phấn Quan. Viên đại ca, hẳn chính là sư đệ của Mã Chân đạo trưởng.”

Viên Sĩ Tiêu gật đầu nói:

- “Sư huynh của hẳn không bằng hẳn đâu. Chúng ta đi thôi.”

Ông bèn giục ngựa đi trước, dẫn cả đoàn theo sau.

Trong bầy lạc đà và dê có không ít ngựa. Trương Triệu Trọng và Kha Hợp Đài bèn chọn hai con mà cưỡi. Sáu người dẫn đoàn gia súc đi theo Viên Sĩ Tiêu.

Chạy được một hồi, Trương Triệu Trọng hỏi Trần Chính Đức:

- “Lão gia! Sói nhiều lắm, bây giờ làm sao mà bắt?”

Quan Đông tam ma cũng đang lo lắng đến chuyện này, không sao yên lòng nổi. Trần Chính Đức đáp:

- “Các người cứ nhìn theo tay của Viên đại hiệp mà làm. Mấy con chó sói con con này có gì đáng sợ đâu? Thật là vô dụng.”

Trương Triệu Trọng không hỏi nữa, thầm nghĩ:

- “Lão đã nắm chắc như thế rồi, chẳng lẽ mình lại tỏ ra yếu kém hay sao?”

Thật ra Trần Chính Đức cũng không biết Viên Sĩ Tiêu bắt sói kiểu nào. Ông cao tuổi hơn nên ý già nói bừa vậy thôi, chứ nghĩ đến bầy sói hung dữ cũng không khỏi run rẩy trong lòng. Biết chồng mình hư trương thanh thế, Quan Minh Mai cười thầm trong bụng.

Chạy được một hồi, Viên Sĩ Tiêu quay ngựa lại nói với mọi người:

- “Phân sói ở chỗ này rất tươi, bầy sói chắc mới qua đây không lâu. Có lẽ đi về phía tây hai chục dặm nữa là gặp bầy ác quỷ này. Đi mười dặm nữa, các vị hãy đổi lấy ngựa khỏe mà cưỡi.”

Mọi người gật đầu đồng ý. Viên Sĩ Tiêu lại nói:

- “Đuổi tới bầy sói, ta sẽ dẫn đường trước. Các vị chia ra ba người bên trái, ba người bên phải để đồn lạc đà, dê, ngựa chạy ở chính giữa. Không để chúng chạy loạn xạ, kéo bầy sói sẽ phân tán ra.”

Tất Nhất Lôi muốn hỏi kỹ hơn, nhưng Viên Sĩ Tiêu đã quay ngựa chạy trước rồi.

Mọi người chạy thêm khoảng mười tám mười chín dặm, thấy phân sói càng lúc càng ẩm ướt. Quan Minh Mai nói:

- “Bầy sói ở ngay trước mặt rồi. Nhưng sao chúng nghe tiếng lạc đà kêu ngựa hí mà không đuổi ra đây?”

Trần Chính Đức nói:

- “Chuyện này cũng thật kỳ lạ.”

Thêm mấy dặm nữa, địa thế càng lúc càng dốc hơn. Một quả núi hiện ra trước mặt, chính giữa có một đỉnh cao trắng xóa chọc thẳng lên trời. Thiên Sơn Song Ung đã ở vùng sa mạc rất lâu, từng nghe truyền thuyết thần kỳ về Ngọc Phong, nào ngờ hôm nay có duyên nhìn thấy. Ánh dương quang chiếu xiên xiên lên đỉnh ngọc, nhuộm cho nó đủ loại màu sắc kỳ ảo đẹp đẽ vô cùng.

Viên Sĩ Tiêu kêu lên:

- “Bầy sói đã vào mê cung rồi. Các vị lấy roi quất lạc đà và ngựa đi.”

Mọi người bèn vung roi ngựa lên mà quất, chỉ trong chốc lát tiếng ngựa hí lạc đà kêu đã vang động khắp vùng. Lát sau, một con sói lớn từ sau một tảng đá thò đầu ra.

Viên Sĩ Tiêu vẫy cây roi dài phát ra những tiếng lách cách, giục ngựa chạy về phía nam. Thiên Sơn Song Ung, Trương Triệu Trọng, Quan Đông tam ma áp giải nguyên bầy lạc đà và ngựa lập tức chạy theo.

Chạy được mấy dặm, tiếng sói hú vang ở sau lưng nghe vang rền như sấm. Trần Chính Đức quay lại nhìn, thấy trời đất toàn một màu xám. Trời xám do bụi mù, đất xám do màu lông sói, không biết có tới mấy ngàn mấy vạn con sói đói đang nhe nanh múa vuốt đuổi theo.

Ông vội giục ngựa chạy theo Trương Triệu Trọng và Quan Đông tam ma. Bốn tên này cố trấn tĩnh, nhưng sắc mặt đều xám như tro. Kha Hợp Đài trợn mắt muốn rách khóe nhỏ máu ra, điên cuồng quất tháo, thúc bầy lạc đà và ngựa. Y xuất thân là dân chăn nuôi du mục, rất hiểu cách lừa gia súc. Có mấy con muốn tách bầy chạy trốn, đều bị y dùng miệng la hét hay dùng roi quất đuổi về.

Cả bầy gia súc cứ thế mà chạy bên nhau, hoàn toàn không có con nào chạy tản ra ngoài. Vì thế mà bầy sói không bị phân tán. Quan Minh Mai lên tiếng khen ngợi:

- “Kha lão đệ! Bản lãnh người giỏi quá.”

Bầy sói ngoan cường hung hãn, chạy đường dài thì bền bỉ nhưng cự ly ngắn thì không nhanh lắm, sau mười dặm đã không nhìn thấy chúng nữa. Chạy thêm mười dặm nữa, Viên Sĩ Tiêu hô lên:

- “Nghỉ ngơi một lúc, mọi người xuống ngựa tranh thủ ăn uống.”

Kha Hợp Đài đi dồn bọn lạc đà, ngựa, dê về một chỗ. Viên Sĩ Tiêu thấy nghề chăn gia súc của y đúng là tuyệt kỹ, bèn mỉm cười nói:

- “Công của lão đệ thật là lớn.”

Khi bầy sói đuổi gần tới thì đội lạc đà và ngựa đã nghỉ ngơi được một lúc rồi. Cả đoàn cứ thế hết chạy trốn lại ngừng nghỉ, chạy về phía nam khoảng tám chục dặm thì thấy phía trước có bụi bốc lên. Hai người Hồi giục ngựa chạy tới, kêu to lên hỏi:

- “Viên lão gia! Thành công chưa?”

Viên Sĩ Tiêu đáp lớn:

- “Đến rồi, đến rồi! Mau về bảo mọi người chuẩn bị.”

Hai người Hồi bèn quay ngựa chạy trước. Mọi người thấy phía trước có quân tiếp ứng, ai cũng yên tâm hơn nhiều.

Chạy không bao lâu nữa, trên mặt sa mạc bỗng xuất hiện một tòa thành cát hình tròn cực lớn. Đến gần thì thấy tường thành cao khoảng bốn trượng, chỉ có một cửa rất hẹp. Viên Sĩ Tiêu chạy đầu, giục ngựa qua cửa vào thành. Thiên Sơn Song Ứng và Kha Hợp Đài đuổi trọn bầy lạc đà và ngựa chạy vào theo.

Lạc đà và ngựa vào hết, thì bầy sói đã chạy tới nơi. Trương Triệu Trọng tới cửa bỗng hơi ngần ngại, rồi lập tức kéo dây cương ngựa đi dọc bờ thành mà vòng qua chỗ khác. Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu thấy vậy, cũng bắt chước giật ngựa chạy tránh.

Hàng ngàn hàng vạn con sói đối ủa vào trong thành cát, nhảy xổ lên bọn lạc đà và ngựa mà cắn xé. Lúc bầy sói đã vào hết trong thành, tiếng tù và nổi vang lên. Từ hai bên chạy ra mấy trăm người Hồi, mỗi người đều mang theo sau lưng một bao cát. Họ chạy đến chỗ cửa thành quăng bao cát xuống, chỉ chốc lát đã lấp kín cái cửa duy nhất của vòng thành này.

Thấy họ vỗ tay hoan hô, Trương Triệu Trọng nghĩ:

- “Không biết lão già đó ra sao rồi?”

Hắn thấy mấy chục người Hồi đứng trên đầu tường cát, cũng nhảy xuống ngựa men theo thang cấp mà chạy lên đỉnh tường. Thì ra những người Hồi đó đang dùng dây dài để kéo Viên Sĩ Tiêu và ba người kia lên.

Trương Triệu Trọng nhìn xuống dưới, bất giác giật bắn cả mình. Vòng thành cát này đường kính hơn trăm trượng, vách bên trong rất dốc, dường như xếp bằng gạch rồi đổ cát lên cho trơn tru, không có chỗ nào bước chân lên được. Mấy trăm con lạc đà và ngựa đã bị nhốt trong này cùng gần một vạn con sói đối. Tiếng cắn xé tru gào nghe kinh hồn động phách, chỉ chốc lát là máu chảy kín cả mặt cát trong thành.

Viên Sĩ Tiêu và Thiên Sơn Song Ứng đứng trên đầu tường cười ha hả, đắc ý vô cùng. Trần Chính Đức nói:

- “Bầy sói này làm hại dân chúng ở vùng Nam Bắc Thiên Sơn, giết người vô số, mấy trăm năm nay không sao trừ khử được. Viên đại ca phen này diệt sạch chúng, tạo công đức ngàn đời, trừ hại cho dân. Đúng là xứng danh đại hiệp.”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Chúng ta ở đây ăn chén cơm của các bằng hữu người Hồi mấy chục năm rồi, hôm nay coi như báo đáp chút ít.”

Lão ngừng một chút rồi lại nói:

- “Nhưng nếu không có mọi người đồng tâm hiệp lực thì một mình ta làm được cái gì? Chỉ riêng tòa thành cát này thôi, phải hơn ba ngàn người làm mất nửa năm mới xong. Hôm nay lại được nhiều cao thủ ra tay giúp đỡ.”

Quan Minh Mai nói:

- “Muốn bầy sói này chết đói, chắc phải chờ một thời gian khá lâu.”

Viên Sĩ Tiêu gật đầu:

- “Dĩ nhiên là thế. Trong này có nhiều lạc đà và ngựa như vậy, cứ để bọn súc sinh kia ăn no một bữa rồi mới chết.”

Mọi người Hồi đều lên tiếng ca hát hoan hô, vẻ mừng rỡ lộ ra ngoài mặt. Họ chen nhau kéo tới trước mặt Viên Sĩ Tiêu tỏ lời cảm tạ, lấy thịt dê và rượu sữa ngựa ra chiêu đãi. Thủ lĩnh người Hồi nói:

- “Bên bờ sông Hắc Thủy, Thuyết Vũ Hoàng Sam đang bao vây giết sạch bọn Thanh binh, còn chúng ta ở đây bao vây bầy sói. Sói đã bị thu phục rồi, bây giờ mọi người đi giúp Thuyết Vũ Hoàng Sam đi...”

Nói còn chưa dứt, đột nhiên y nhìn thấy Trương Triệu Trọng đứng xa xa, trên người mặc trang phục quan binh nhà Thanh. Y nẩy dạ nghi ngờ, nhưng nghĩ rằng người này cùng đến với Viên đại hiệp, đã góp sức diệt bầy sói nên không hỏi nhiều.

Trần Chính Đức lên tiếng:

- “Viên đại ca! Ta có một việc không thể không nói, huynh đừng trách.”

Viên Sĩ Tiêu mỉm cười:

- “Ha ha! Tới lúc già rồi huynh mới lo khách sáo.”

Trần Chính Đức nghiêm trang nói:

- “Đồ đệ của huynh tính tình hư hỏng, huynh phải dạy dỗ đàng hoàng mới được.”

Viên Sĩ Tiêu ngẩn ra hỏi:

- “Đồ đệ của ta? Gia Lạc à?”

Trần Chính Đức gật đầu:

- “Không sai!”

Rồi ông kéo họ Viên qua một bên, kể lại chuyện Trần Gia Lạc dụ dỗ tình cảm của Hoắc Thanh Đồng, rồi ruồng bỏ nàng để chạy theo cô muội muội.

Viên Sĩ Tiêu bán tín bán nghi, bèn nói:

- “Trần Gia Lạc là người rất trọng tín nghĩa, chắc chắn không có chuyện này đâu.”

Quan Minh Mai nói:

- “Chuyện đó là chúng ta đích thân nhìn thấy.”

Bà kể lại chuyện gặp gỡ Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa.

Viên Sĩ Tiêu ngẩn ngơ một lúc, không thể không tin. Lão bỗng nổi giận quát lên:

- “Nghĩa phụ của nó nhờ ta nuôi nấng, dạy dỗ cho nó. Nào ngờ nhân phẩm của nó lại tệ đến như thế, sau này ta còn mặt mũi nào gặp Vu đại ca dưới cửa ải?”

Quan Minh Mai thấy hai mắt lão đã rơm rớm, đương nhiên là do vừa giận vừa buồn. Bà đang muốn tìm lời an ủi, Viên Sĩ Tiêu bỗng kêu lên:

- “Chúng ta đi tìm chúng để đổi chất cho rõ ba mặt một lời. Nhất định ta không thể dung tha loại người vô tình bạc nghĩa, táng tận lương tâm như thế.”

Quan Minh Mai khẽ nói:

- “Nếu ai cũng nói rõ ràng trước mặt, thật không còn gì hay hơn nữa. Đừng đè nén trong lòng. Đè nén mấy chục năm trời vẫn không giải quyết xong, chẳng những làm hại người khác mà còn làm hại chính mình.”

Viên Sĩ Tiêu nghe câu này, dĩ nhiên cũng biết có ẩn ý. Mấy chục năm trời lão ngày đêm hối hận, thời trẻ vì nóng giận mà làm cho đôi uyên ương không thành duyên thuộc. Trước mặt là Quan Minh Mai tóc đã pha sương, nhưng lão lại nhìn thấy một cô nương đôi mắt trong veo, tính ưa hờn dỗi hồi mười tám mười chín tuổi. Lão quay mặt nhìn ra xa thẳm, thờ dài rồi nói:

- “Hôm nay được gặp mặt trò chuyện với nhau, ta cảm thấy hài lòng lắm rồi. Dù sao thì cuộc đời này không đến nỗi uổng phí.”

Quan Minh Mai nhìn mặt trời dần dần lặn xuống sa mạc, chậm chậm nói:

- “Cái gì cũng do một chữ duyên. Trước đây muội thường cảm thấy khổ sở, nhưng gần đây thấy dễ chịu hơn.”

Thấy một cái cúc trên áo ngắn khoác ngoài của Trần Chính Đức bị bung ra, bà vừa đưa tay cài lại vừa nói:

- “Nhiều người ngày nào cũng hưởng phúc mà không biết đó là hạnh phúc, cứ mong muốn những gì ở tận đầu đầu trên trời mà mình không thể có, nào ngờ bảo bối quý giá nhất lại đang ở trong tay mình. Bây giờ muội đã hiểu rồi.”

Trần Chính Đức sắc mặt hồng hào đầy vẻ sáng khoái, hạnh phúc nhìn ngắm vợ mình.

Quan Minh Mai đi đến bên Viên Sĩ Tiêu, nói dịu dàng:

- “Con người vẫn thích tự dày vò chính mình. Giày vò mấy chục năm thì tội lỗi gì cũng phải sạch hết rồi, huống chi là không có tội lỗi. Muội sống vui vẻ, huynh đừng tiếp tục giày vò bản thân mình nữa.”

Viên Sĩ Tiêu không dám quay đầu lại, lập tức phi thân lên ngựa mà nói:

- “Chúng ta đi tìm chúng đi.”

Thiên Sơn Song Ưng lên ngựa chạy theo.

Trương Triệu Trọng thấy cường địch đã rời khỏi, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Hoàng đế phái hắn đến đây để tìm Hương Hương công chúa và Trần Gia Lạc. Hai người này không biết đã chôn vào miệng sói hay chưa, phải đi điều tra cho rõ để về triều còn biết đường trình tấu. Hắn thầm nghĩ:

- “Nếu thắng lỗi họ Trần và hai mỹ nhân kia đã bị bảy sói ăn thịt hết rồi thì không còn gì để nói, nhưng nếu chúng còn sống sót thì sao? Vô công thắng lỗi đó chỉ thua ta một chút, nếu Hoắc Thanh Đồng ra tay tương trợ thì ta nhất định phải thua. Bây giờ mà kéo được tam ma cùng đi là hay nhất.”

Trương Triệu Trọng bèn khẽ kéo tay áo Cố Kim Tiêu, hai người đi ra mấy bước. Họ Trương thì thầm hỏi:

- “Cố lão huynh! Huynh còn khoái con nhỏ xinh đẹp ấy không?”

Cố Kim Tiêu tưởng đang bị trêu ghẹo, giận dữ hỏi:

- “Ngươi muốn gì?”

Trương Triệu Trọng bình thản nói:

- “Ta có đại thù với thằng lỗi họ Trần kia, phải đi giết nó. Nếu huynh cùng đi thì con bé đó thuộc về huynh.”

Cố Kim Tiêu ngần ngừ rồi nói:

- “Chỉ sợ cả ba người bọn chúng đã bị sói ăn cả rồi. Không biết lão đại có chịu đi hay không.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Nếu chúng bị sói ăn rồi, thì coi như huynh không có phúc hưởng thụ. Còn lão đại thì để ta nói chuyện.”

Cố Kim Tiêu khẽ gật đầu, trong lòng nghĩ:

- “Lão đại không hiếu sắc, chưa chắc đã chịu cùng đi.”

Trương Triệu Trọng đến chỗ Tất Nhất Lôi, nói nhỏ:

- “Tất lão huynh! Ta phải đi kiếm thẳng lỗi họ Trần kia để thanh toán một món nợ. Nếu lão huynh chịu giúp một tay, thì thanh toán kiếm kia thuộc về lão huynh.”

Bảo vật như thế, chẳng ai học võ mà không thèm muốn. Tất Nhất Lôi nghĩ:

- “Giả tử bấy sỏi đã nuốt Trần Gia Lạc vào trong bụng, thì chúng cũng không sao nuốt thanh toán kiếm được.”

Hắn bèn lập tức đồng ý.

Trương Triệu Trọng cả mừng, lại nghe Tất Nhất Lôi gọi lớn:

- “Lão tứ! Chúng ta đi thôi.”

Kha Hợp Đài đang trên đầu tường thành cát, cùng đám người Hồi vui vẻ bàn luận về bấy sỏi. Nghe đại ca kêu, y quay lại hỏi:

- “Đi đâu?”

Tất Nhất Lôi nói:

- “Đi tìm Trần đương gia của Hồng Hoa Hội. Nếu thi hài của họ còn sót chút nào thì chúng ta sẽ mai táng họ, coi như tình nghĩa một phen quen biết.”

Từ khi gặp Dư Ngư Đồng và Trần Gia Lạc, Kha Hợp Đài đã đem lòng thán phục những nhân vật Hồng Hoa Hội. Nghe Tất Nhất Lôi rủ đi an táng Trần Gia Lạc, y tán đồng ngay. Tức thì bốn người xin chút ít lương khô và nước uống của người Hồi, lập tức lên ngựa chạy ngược về hướng Bắc.

Đến nửa đêm Tất Nhất Lôi muốn nghỉ ngơi một chút, nhưng Trương Triệu Trọng và Cố Kim Tiêu nhất quyết đòi đi suốt đêm cho kịp. Mặt trăng vàng vạc giữa trời, phủ ánh sáng trong trẻo xuống vùng sa mạc rõ như ban ngày vậy. Được một đoạn nữa, đột nhiên chúng thấy bên đường có bóng người thấp thoáng, rồi chui vào một cái mộ rất lớn được xây bằng đá.

Bốn người nãy dạ nghi ngờ, bèn giục ngựa đi đến trước mộ. Trương Triệu Trọng quát hỏi:

- “Ai thế?”

Hồi lâu, một người Hồi đội nón hoa thò đầu từ một cái lỗ tròn trên phần mộ ra, mỉm cười rồi đáp bằng tiếng Hán:

- “Ta là người chết ở trong mộ này.”

Bốn người không khỏi hoảng sợ, bèn hỏi:

- “Người chết thì chạy ra ngoài này làm gì?”

Y đáp:

- “Ra ngoài để tinh thần thoải mái hơn một chút.”

Tất Nhất Lôi giận dữ hỏi:

- “Người chết rồi còn đòi thoải mái nữa ư?”

Người kia bèn nói:

- “Vâng, vâng! Các vị nói rất đúng, coi như ta đã sai rồi. Xin lỗi nhé! Xin lỗi nhé!”

Rồi y rút đầu vào trong mộ.

Kha Hợp Đài cười lên ha hả. Tất Nhất Lôi giận dữ xuống ngựa, thò tay vào trong mộ muốn lôi người đó ra, nào ngờ sờ tới sờ lui cũng không chạm được vào y.

Trương Triệu Trọng nói:

- “Mặc kệ hắn! Lão huynh, chúng ta đi thôi.”

Bốn người quay đầu ngựa định đi, đột nhiên thấy một con lừa vừa nhỏ vừa gầy đang gặm cỏ bên ngôi mộ. Tất Nhất Lôi cả mừng nói:

- "Lương khô ăn ngán quá rồi, có thịt lừa mà nướng thì tuyệt. Người ta vẫn nói:
- Thiên thượng long nhục, địa hạ lư nhục. Trên trời thì ăn thịt rồng, dưới đất thì ăn thịt lừa."

Họ Tất lập tức giục ngựa chạy tới nắm lấy dây cương đang buộc con lừa đó. Thấy móng lừa trơn trượt không có đuôi, hần mỉm cười nói:

- "Không biết ai đã xẻo mất đuôi lừa ăn trước rồi..."

Chưa nói dứt câu, bỗng nghe soạt một tiếng, trên lưng lừa có thêm một người. Dưới ánh trăng nhìn rất rõ ràng, người này không phải ai xa lạ, chính là người vừa chui vào phần mộ. Thân pháp của y cực kỳ nhanh chóng, chỉ nháy mắt là chui ra khỏi mộ phần rồi phi thân lên lưng lừa.

Bốn người không dám khinh địch, vội cho ngựa lùi ra. Người kia cười ha hả rồi lấy trong áo ra một cái đuôi lừa, vừa phe phẩy vừa nói:

- "Cái đuôi lừa này dính nhiều đất cát quá, chẳng đẹp dẽ gì. Ta đã cắt nó ra rồi."

Trương Triệu Trọng thấy người này râu ria đầy mặt, nói chuyện như kẻ điên khùng, không hiểu từ đâu tới mà thân pháp nhanh đến thế. Hần bèn kéo dây cương, lên cho ngựa chạy tới bên con lừa, tay phải phóng chưởng đánh vào vai người ấy. Người kia né qua, tay trái Trương Triệu Trọng lập tức đoạt được cái đuôi lừa.

Hần thấy đuôi lừa quả thật dính đầy bùn đất, đột nhiên cảm thấy trên đầu mát mẻ, đưa tay sờ lên thì cái nón đã biến đâu mất rồi. Quay lại nhìn thì thấy người kia đang cầm cái nón của mình, mỉm cười nói:

- "Thì ra người là quan quân nhà Thanh đến đây đánh người Hồi giáo chúng ta. Cái nón này đẹp thật, đã có lông chim lại còn một hòn bi thủy tinh nữa."

Trương Triệu Trọng vừa sợ sệt vừa giận dữ, tiện tay quăng cái đuôi lừa trả lại, người kia đưa tay chụp lấy ngay. Trương Triệu Trọng bắt chéo song chưởng, nhảy xuống ngựa hô lớn:

- "Người là loại người gì? Đến đây thử một tí xem sao?"

Người đó lấy cái mũ quan của Trương Triệu Trọng chụp lên trên đầu con lừa, vỗ tay cười rộ rồi la lên:

- "Lừa ngốc đội mũ quan, lừa ngốc đội mũ quan!"

Hai chân y kẹp lại, con lừa liền chạy về phía trước. Trương Triệu Trọng chạy theo, đột nhiên nghe "vù"

một tiếng, gió rít lên rất gấp. Hần biết có ám khí vội đưa tay đón lấy, thì ra là một cục tròn tròn mát lạnh, sáng lóng lánh, đúng là hạt lam bảo thạch trên mũ quan của mình. Họ Trương lại càng giận dữ không sao nhịn nổi.

Nhưng hần chậm lại một chút nên con lừa đã đi xa rồi, bèn nhặt một hòn đá nhắm ngay hậu tâm của người kia ném tới. Người kia hoàn toàn không tránh né, Trương Triệu Trọng cả mừng nghĩ bụng:

- "Phen này thì người khổ rồi!"

Nhưng bỗng nghe một tiếng "keng", hòn đá đó trúng vào một vật bằng sắt. Tiếng ngân vang lên không dứt, giống như tiếng thanh la nào bật gì vậy. Người kia kêu lên:

- "Trời ơi! Đánh chết cái chảo sắt của ta rồi!"

Bốn người còn ngạc nhiên nhìn nhau, người kia đã đi xa. Trương Triệu Trọng kinh hãi thóa mạ:

- "Con mẹ nó! Không biết là người hay ma đây?"

Tam ma đều lắc đầu không nói gì. Trương Triệu Trọng bèn nói:

- "Đi thôi! Xứ này thật là quỷ quái tà môn, loại quái vật gì cũng có."

Bốn người tiếp tục cho ngựa đi gấp, giữa đường chỉ nghỉ hai giờ. Sáng sớm hôm sau chúng đã đi đến ngoài khu mê thành. Tuy đường rẽ nhiều đến kỳ lạ, nhưng phân của bảy sói rải rác dọc đường là ký hiệu tuyệt vời. Chúng cứ theo dấu phân sói mà đến trước bạch ngọc phong, ngẩng đầu lên là thấy cửa sơn động mà Trần Gia Lạc đã phá ra.* * *

Trần Gia Lạc ngủ đến nửa đêm, tinh thần sức lực đã hồi phục. Một luồng nhỏ ánh trắng từ giữa khe núi soi xuống, cho thấy Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa đang tựa vào ghế bạch ngọc mà ngủ say sưa. Ban đêm tĩnh mịch nghe rõ cả hơi thở hai người, trong thạch thất ngập tràn mùi hương thanh thoát. Hương hoa không thể thanh nhã thế này, xạ hương lại càng không phải. Đó chính là loại hương kỳ lạ phát ra từ Hương Hương công chúa.

Trần Gia Lạc cứ nghĩ mãi:

- “Không biết ngoài kia còn bảy sói không? Ba người chúng ta có thoát hiểm được không? Hoàng đế ca ca đã thề với mình sẽ dốc sức đuổi bọn rợ Mãn Châu ra ngoài quan ải. Sau khi mình thoát hiểm, không biết ca ca có giữ lời thề hay không?”

Tiếng thở nhẹ nhàng của Hương Hương công chúa đầy vẻ an tâm khoan khoái. Trần Gia Lạc lại nghĩ:

- “Tại sao ở nơi hiểm địa thế này mà nàng an tâm như vậy? Dĩ nhiên vì nàng tin tưởng mình có thể dẫn nàng ra khỏi nơi nguy hiểm. Vậy mình càng phải thương yêu bảo vệ nàng hơn nữa.”

“Tự đáy lòng thì mình thật sự yêu ai?”

Câu hỏi này mấy ngày nay không giây phút nào không quanh quẩn trong lòng Trần Gia Lạc. Chàng lại nghĩ:

- “Thế thì ai mới là người thật sự yêu mình? Nếu mình chết, nhất định Kha Tư Lệ không sống được nữa, còn Hoắc Thanh Đồng thì có thể. Nhưng chuyện đó không chứng tỏ Kha Tư Lệ yêu mình hơn...”

“Lúc mình tử võ với bốn huynh đệ Cốt Luân, Hoắc Thanh Đồng cố gắng khuyên ngăn, lo lắng rầu rĩ vì mình. Còn muội muội của nàng vẫn thản nhiên, vì tin chắc rằng mình sẽ thắng. Hôm gặp Trương Triệu Trọng, Kha Tư Lệ cũng mỉm cười bảo mình đánh ngã hắn trước rồi sẽ cùng đi. Nàng tưởng mình là người có bản lĩnh tuyệt vời nhất trong thiên hạ... Nếu ta thân mật với Hoắc Thanh Đồng, chắc chắn Kha Tư Lệ phải đau lòng mà chết. Tầm lòng của nàng lương thiện chất phác như thế, chẳng lẽ mình có thể không thương mến hay sao?”

Chàng không nén nổi chua xót, lại nghĩ:

- “Mình với Kha Tư Lệ đã từng nói rõ ràng:

- nàng yêu mình, mình yêu nàng. Còn Hoắc Thanh Đồng thì sao mình chưa từng nói đến chuyện đó? Hoắc Thanh Đồng tài giỏi như thế, mình kính trọng nàng, thậm chí có phần kiêng nể. Bất luận nàng bảo mình làm việc gì, chắc chắn mình sẽ đi làm. Còn Kha Tư Lệ thì sao? Nếu nàng bắt mình chết, chẳng lẽ mình không hoan hỉ mà chết vì nàng? Thế thì mình có yêu Hoắc Thanh Đồng hay không? Ôi, thật sự chính mình cũng không hiểu được bản thân. Hoắc Thanh Đồng là một cô gái thông minh tài giỏi, đối với mình lại tình sâu nghĩa nặng. Nàng thổ huyết sinh bệnh suốt nửa mất mạng, có phải vì mình hay không? Một cô vừa khả kính vừa đa tình, còn một cô vừa khả ái vừa thân thiết. Thật khó mà so sánh được.”

Lúc này luồng sáng soi đúng vào khuôn mặt Hoắc Thanh Đồng. Trần Gia Lạc thấy dung nhan nàng tiều tụy, dưới ánh trắng càng lộ vẻ xanh xao, thâm nghị:

- “Tuy chúng ta lâu nay chưa từng thổ lộ tình cảm, nhưng mình đã xiêu lòng vì cô ấy rồi. Chỉ vì Lý Nguyên Chỉ cải nam trang phá rối mà tình cảm của mình có phần thay đổi. Mình bôn ba vạn dặm chạy đến đây để báo tin, không phải vì yêu nàng hay sao? Nàng tặng đoản kiếm cho mình, chẳng lẽ chỉ vì báo đáp cái ơn đoạt lại thánh kinh? Chúng ta chưa nói chữ nào, nhưng chẳng khác gì từng nói thiên ngôn vạn ngữ.”

“Ngày sau khởi sự quang phục nhà Hán, không biết sẽ có bao nhiêu chuyện gian nan phức tạp đổ lên vai mình. Mưu lược của Hoắc Thanh Đồng hơn hẳn Thất ca, nếu được nàng giúp một tay, chắc chắn sẽ ích lợi rất nhiều, nhưng... Ôi, chẳng lẽ tận đáy lòng mình không thích vì nàng quá tài giỏi hay sao? Đúng vậy! Mình trọng nàng nhiều hơn là yêu nàng, thậm chí có phần sợ hãi nàng.”

Nghĩ đến đây, chàng đột nhiên kinh hãi la thào:

- “Trần Gia Lạc ơi là Trần Gia Lạc! Chẳng lẽ bụng dạ người lại hẹp hòi đến thế?”

Hơn nửa giờ sau, ánh trăng từ từ di chuyển đến người Hương Hương công chúa. Trần Gia Lạc tự nhủ:

- “Ồ bên Kha Tư Lệ, mình chỉ biết vui vẻ, vui vẻ, vui vẻ... Ngày động thủ với Lý Nguyên Chỉ ở Tam Đàm Ấn Nguyệt trên Tây Hồ, rõ ràng mình đã biết cô ấy là nữ nhân. Nhưng sau này mình lại say mê Kha Tư Lệ, say mê đến nỗi chưa hề tự kiểm chế tình cảm của mình, chưa hề nghĩ đến việc có lỗi với Hoắc Thanh Đồng. Trần Gia Lạc ơi là Trần Gia Lạc! Đúng là người bạc nghĩa vô tình, có mới nới cũ. Đừng tự bênh vực cho mình nữa.”

Chàng cứ giương to mắt mà nhìn ánh trăng trên đỉnh đầu rơi xuống. Rất lâu sau, ánh trăng từ từ nhạt dần, rồi nắng mai bắt đầu chiếu xiên vào thạch thất, gian phòng sáng dần lên. Hương Hương công chúa ngáp một cái rồi tỉnh dậy, đôi mắt còn nửa nhắm nửa mở đã nhìn chàng nhoèn một nụ cười, khuôn mặt trông như một đóa hoa tươi mới nở.

Nàng từ từ ngồi dậy, đột nhiên kinh hãi nói:

- “Huynh nghe xem!”

Từ bên ngoài đường hầm bỗng vọng vào tiếng bước chân nhẹ nhàng của mấy người. Nơi này là cổ cung, cả ngàn năm không ai qua lại, chẳng lẽ có ma thật hay sao?

Tiếng bước chân càng lúc càng gần. Tuy khoảng cách khá xa, nhưng không gian cực kỳ vắng lặng nên mỗi bước đều nghe rất rõ ràng. Hai người không khỏi dựng tóc gáy lên. Trần Gia Lạc lay khẽ Hoắc Thanh Đồng, nàng choàng tỉnh khỏi cơn mơ rồi cả ba liền chạy ra ngoài.

Ra tới đại điện, Trần Gia Lạc nhặt lấy ba thanh kiếm ngọc, đưa mỗi cô một thanh rồi nói nhỏ:

- “Đồ ngọc có thể tránh tà.”

Lúc này, tiếng bước chân đã tới ngoài điện. Ba người tìm chỗ nấp kín, không dám động dậy. Ánh lửa nhấp nháy, rồi có bốn người đi vào. Hai người cầm đuốc đi đầu là Trương Triệu Trọng và Cổ Kim Tiêu.

Đột nhiên nghe những tiếng keng keng, binh khí bốn người bọn Trương Triệu Trọng đều vượt khỏi tay, rơi xuống đất. Độc cước đồng nhân của Tất Nhất Lô có lỗi bằng thép nên cũng rơi đánh ầm một tiếng, mười hai mũi phi tiêu trong túi đựng ám khí của hắn bay hết ra ngoài.

Trần Gia Lạc biết cơ hội này không thể bỏ qua. Nhân lúc chúng ngỡ ngác kinh hoàng không biết làm gì, chàng hét lên một tiếng, tay cầm ngọc kiếm từ chỗ nấp nhảy xổ ra ngoài, xuất liền hai chiêu đánh rơi hai ngọn đuốc trên tay của Trương và Cổ. Trong đại điện lập tức tối om.

Trương Triệu Trọng vội bắt chéo song chưởng trước ngực để hộ thân, xoay người lại chạy ra ngoài. Quan Đông tam ma cũng chạy theo. Nghe một tiếng “bịch”, rồi một tiếng “úi chà”, không hiểu tên nào đã va đầu rất mạnh vào đá.

Tiếng chân bốn người chạy xa dần. Hoắc Thanh Đồng bỗng la lên một tiếng, vội nói:

- “Hồng rồi! Đuổi theo nhanh lên.”

Trần Gia Lạc hiểu ngay, đưa tay dò dẫm tìm đường để đuổi. Nhưng chàng chưa đi hết con đường hầm thì đã nghe thấy tiếng ken két vọng đến, sau đó là một tiếng “ầm”, cánh cửa đá đã bị đóng rồi. Trần Gia Lạc bay người phóng tới, nhưng đã trễ mất một bước.

Phía sau cánh cửa này phẳng lì, hoàn toàn không có chỗ đặt tay để kéo. Thế là không mở được nữa.

Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa cũng đã chạy tới. Trần Gia Lạc quay lại nhặt một khúc gỗ đốt lên chiếu sáng, thấy trên cửa đá đầy vết tích đao búa. Nhìn đồng hồ dưới đất thì biết họ đã cố gắng phá cửa một cách vô vọng cho đến phút cuối cùng. Hoắc Thanh Đồng la lên:

- “Thế là hết!”

Hương Hương công chúa nắm tay chị đỡ dành:

- “Tỉ tỉ đừng sợ.”

Trần Gia Lạc gượng cười rồi nói:

- “Bất quá thì ba người chúng ta cùng chết ở đây là xong.”

Không biết tại sao, trong lòng chàng đột nhiên nhẹ nhõm, hình như một vấn đề khó khăn vừa được giải tỏa, một gánh nặng vừa được cất đi. Chàng nhặt một cái đầu lâu ở dưới đất lên, nói đùa:

- “Lão huynh! Thế là huynh có thêm ba người bạn mới.”

Hương Hương công chúa cười khúc khích. Hoắc Thanh Đồng nhìn hai người một lúc, hồi lâu mới nói:

- “Chúng ta về ngọc thất đi, bình tĩnh suy nghĩ một chút.”

Ba người trở về ngọc thất. Hoắc Thanh Đồng nằm rạp xuống đất để cầu nguyện, rồi lại lấy bức mật thư ra xem xét tỉ mỉ bản đồ, chăm chú suy nghĩ.

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Ở nơi tuyệt địa thế này, muốn thoát thì phải có cứu binh từ bên ngoài đến, hoặc bọn Trương Triệu Trọng đổi ý mà quay lại bắt mình. Ngoại viện thì không thể tìm đến chỗ bí ẩn này, còn bọn Trương Triệu Trọng thì vừa hoảng sợ tới cực độ, mười phần chắc chín là chúng không dám mạo hiểm vào trong nữa.”

Hương Hương công chúa đột nhiên thấy mệt, bèn ngồi tựa vào một cái ghế ngọc mà ca hát dịu dàng. Hoắc Thanh Đồng như hoàn toàn không nghe tiếng hát, hai tay cứ ôm chặt lấy đầu mà nhăn mặt chau mày.

Một lúc sau, Hương Hương công chúa dừng lại không hát nữa, cất tiếng gọi:

- “Tỉ tỉ! Tỉ tỉ nghỉ một chút đi.”

Nàng đứng dậy đi đến chỗ chiếc giường bằng ngọc, nói với đồng xương khô đang nằm trên giường:

- “Xin lỗi nhé! Cảm phiền nằm nhích qua một chút, để tỉ tỉ ta có chỗ nghỉ ngơi.”

Nàng nhẹ nhàng đẩy đồng xương khô đó dồn qua một bên góc giường. Đột nhiên nàng ủa một tiếng, nhặt một vật lên rồi hỏi:

- “Đây là cái gì vậy?”

Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng đến gần xem, thấy đó là một quyển sổ da cừu, cũ kỹ đến mức đen kịt lại, quanh viền hơi bị mốc. Dưới ánh sáng nàng nhìn rõ quyển sổ này viết đầy chữ, đều là chữ Hồi thời xưa.

Thời gian làm da dê sẫm màu đi, nhưng chữ viết lại càng sẫm hơn nên vẫn có thể đọc được. Hoắc Thanh Đồng lật vài trang xem thử, rồi chỉ vào đồng hài cốt trên giường mà nói:

- “Cuốn sổ này là do cô ấy viết bằng máu trước khi chết. Cô ấy tên là Mã Mễ Nhi.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Mã Mễ Nhi ư?”

Hương Hương công chúa nói:

- “Mã Mễ Nhi có nghĩa là tuyệt sắc. Mỹ nhân được vẽ trên ngọc bình chính là cô ấy. Người Hồi bọn muội thường vẽ hình cô ấy trên bích họa, thêu trên thảm. Ai cũng nói muội có phần giống cô ấy. Mã Mễ Nhi là nữ anh hùng vĩ đại nhất của Hồi tộc.”

Hoắc Thanh Đồng bỏ quyển sổ da cừu xuống, lại xem xét tấm bản đồ tỉ mỉ. Trần Gia Lạc hỏi:

- “Chẳng lẽ trên bản đồ có vẽ đường đi ra ngoài hay sao?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Hình như có một con đường bí mật nào đó, nhưng muội nghĩ không ra.”

Trần Gia Lạc thở ra một hơi, rồi bảo Hương Hương công chúa:

- “Muội đọc lá thư tuyệt mệnh của cô nương này cho huynh nghe được không?”

Hương Hương công chúa khe khẽ gật đầu, cầm sách lên đọc:

-

“Trong thành này hàng vạn người đã chết cả rồi. Bạo chúa cùng bọn vệ binh ở Thần Phong đã chết hết, những dũng sĩ Islam cũng đã chết hết. A Lý của ta đã đến chỗ chân thánh A-la, Mã Mễ Nhi của chàng cũng sắp theo chàng. Ta chép câu chuyện này vào đây, để con cháu sau này của chân thánh A-la được biết, bất kể thắng hay bại thì những dũng sĩ Islam cũng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, không bao giờ khuất phục.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thì ra vị cô nương này không những xinh đẹp mà còn dũng cảm.”

Hương Hương công chúa đọc tiếp:

-

“Bạo chúa Long A đã áp bức chúng ta bốn chục năm trời. Trong bốn chục năm, hắn đã trưng dụng hàng ngàn hàng vạn dân chúng để xây tòa mê cung này, đục đẽo một cung điện nguy nga giữa ngọn thần phong. Số dân chúng này đều bị hắn giết sạch. Sau khi hắn chết, con trai của hắn là Sang La Ba còn hung ác hơn rất nhiều. Giáo đồ Islam nuôi mười con cừu thì phải cống nạp bốn, nuôi năm con lạc đà thì mỗi năm bị hắn cướp hai con. Chúng ta cứ năm sau nghèo hơn năm trước. Con gái nhà ai đẹp dễ đều bị hắn bắt vào Mê Thành. Đã vào Mê Thành rồi thì không có cô nào sống sót trở ra.”

“Chúng ta là con cháu anh hùng của thánh giáo Muslim, có để yên cho bọn dị giáo áp bức hay không? Đương nhiên là không. Trong vòng hai mươi năm, quân ta đã năm lần tấn công vào Mê Thành, nhưng vì không biết đường đi nước bước nên không thể thoát ra. Có hai lần họ tấn công vào tới Thần Phong, nhưng không biết bị bạo chúa Sang La Ba sử dụng yêu thuật gì mà đoạt hết đao kiếm, rồi cuối cùng bị vệ sĩ của hắn giết không sót người nào.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Đó chính là do sức của từ thạch ở dưới đại điện.”

Hương Hương công chúa gật đầu, tiếp tục đọc:

-

“Năm đó ta vừa tròn mười tám tuổi. Phụ thân cùng thân mẫu ta đã bị thủ hạ của Sang La Ba giết chết. Ca ca của ta là tộc trưởng của giáo đồ Islam. Mùa xuân năm đó ta quen A Lý. Chàng là đệ nhất anh hùng trong bộ tộc, từng giết ba con cọp trắng. Bầy sói nhìn thấy chàng là bỏ chạy tán loạn, lũ chim ưng trên đỉnh Thiên Sơn hoảng sợ không dám đến gần chàng. Sức lực của chàng sánh ngang với mười trang hảo hán, không, phải sánh ngang với cả trăm người. Mắt của chàng dịu dàng như mắt nai, thân thể của chàng trắng kiêu đẹp dễ như đóa hoa tươi, oai vũ của chàng ghê gớm như những cơn bão trong sa mạc...”

Trần Gia Lạc cười nói:

- “Vị cô nương này đúng là thích khoe khoang, diễn tả người trong mộng bằng những lời hay ho như thế.”

Hương Hương công chúa liếc chàng một cái rồi nói rất nghiêm trang:

- “Sao lại nói cô ấy khoe khoang? Chẳng lẽ không có người nào như thế hay sao?”

Rồi nàng lại đọc tiếp:

-

“A Lý đến lều của ta, cùng ca ca bàn cách tấn công vào Mê Thành. Chàng đã tìm được một quyển sách bằng thẻ tre của người Hán, đọc kỹ một năm trời, nghiền ngẫm ra đạo lý của võ công, dù tay không đao kiếm vẫn có thể đánh chết bọn võ sĩ của Sang La Ba. Chàng triệu tập năm trăm dũng sĩ, đem đạo lý đó dạy cho họ. Họ đã luyện tập được một năm rồi. Lúc này ta đã thuộc về A Lý. Lần đầu tiên nhìn thấy chàng,

ta đã thuộc về chàng ngay. Chàng là trái tim của ta, là máu của ta, là dung mạo của ta. Chàng nói với ta, vừa gặp ta là chàng biết ngay phen này có thể đánh thắng.”

“Họ đã luyện xong võ công, nhưng không biết đường đi vào Mê Thành, lại càng không biết những bí mật trong lòng Thần Phong. A Lý và ca ca đã bàn bạc mười ngày mười đêm vẫn không tìm ra biện pháp. Người bên ngoài vừa vào Mê Thành là bị giết ngay, không ai sống sót trở ra. Mọi người cùng bàn bạc mười ngày mười đêm nữa vẫn không có cách. Bản lãnh hơn nữa, dũng cảm hơn nữa cũng không vào được Mê Thành. Mọi người chỉ biết nói suông thôi.”

”Lúc đó ta nói:

- “Ca ca, để muội đi.”

Họ đều biết ta muốn làm gì. A Lý là dũng sĩ vĩ đại nhất, nhưng chàng cũng chảy nước mắt. Ta bèn dắt một trăm con cừu đến chặn thả ngoài Mê Thành. Đến sáng sớm ngày thứ tư, thủ hạ của Sang La Ba bắt ta vào trong thành, đem dâng cho hắn. Ta khóc ba ngày ba đêm rồi mới chịu thuận phục. Hắn rất thích ta, ta muốn cái gì là cho ngay cái đó.”

Nghe đến đây, Trần Gia Lạc không khỏi đem lòng kính nể vị cô nương thời xưa này. Chàng nghĩ:

- “Một cô nương mười tám tuổi mà có thể hy sinh bản thân mình, đã là cao quý lắm rồi. Cô ấy lại còn có thể hy sinh tình yêu cao đẹp của mình, đúng là không ai bì được.”

Hương Hương công chúa lại tiếp tục đọc:

-

“Lúc đầu Sang La Ba không cho ta rời khỏi phòng nửa bước, càng ngày hắn càng thích ta hơn. Ngày nào ta cũng nhớ đến những người cùng bộ tộc, nghĩ đến những bài hát khi chăn dê chăn cừu ở thảo nguyên rộng lớn trong những tháng ngày hạnh phúc. Ta nhớ nhất là A Lý của mình. Sang La Ba thấy ta càng ngày càng tiêu tụy, hỏi ta muốn gì. Ta nói muốn ra ngoài vui chơi một chút, hắn nổi giận tát vào mặt ta. Sau đó ta không nói chuyện với hắn bảy ngày bảy đêm, không cười với hắn bảy ngày bảy đêm. Đến sáng ngày thứ tám, hắn phải dẫn ta ra ngoài. Rồi cứ ba ngày hắn lại dẫn ta ra ngoài một lần. Ban đầu còn đi dạo ở các nơi trong Mê Thành, cuối cùng đã dẫn ta đến tận cửa ra vào Mê Thành. Ta ghi nhớ rõ ràng, hiểu ra đường đi trong Mê Thành bố trí theo quy tắc Tả tam hữu nhị. Cuối cùng thì ta nhắm mắt vẫn có thể đi lại trong Mê Thành, không sợ lạc đường nữa. Năm sau đó ta cứ nghĩ đến ca ca và A Lý, nhất định họ chờ đợi đến sốt ruột mà không sao biết được bí mật của Thần Phong.”

Về sau trong bụng ta đã có một đứa bé, đó là nghiệt chủng của Sang La Ba. Hắn rất vui mừng, còn ta thì uất hận khóc lóc mỗi ngày. Hắn hỏi tại sao, ta nói:

- “Ta đã có con cho ông, nhưng ông chẳng yêu ta chút nào.”

Hắn hỏi:

- “Sao lại nói ta không yêu cô? Cô muốn cái gì mà ta không cho được? Cô thích san hô đỏ dưới bể, hay lam bảo thạch ở phương nam, ta cũng cho cô hết.”

Ta nói:

- “Ông có một cái hồ phỉ thúy, người đẹp được tắm trong hồ này thì đẹp thêm, người xấu tắm xong sẽ xấu hơn, thế mà không cho ta đến.”

Mặt hắn trắng bệch như tờ giấy, run giọng hỏi ta:

- “Ai nói vậy?”

Ta gạt hắn, nói là ta nằm mơ thấy thần tiên nói cho mình biết.”

”Thật ra ta cũng không biết hắn có hồ phỉ thúy hay không, nhưng những nữ nhân trong cung đều lén kể như vậy. Xưa nay Sang La Ba không cho phép ai nhìn thấy cái hồ đó, nhắc tới cũng không được. Hắn nói:

- “Muốn tắm thì cũng được, nhưng bất luận là ai đã thấy cái hồ này đều phải bị cắt đầu lười để khỏi tiết lộ bí mật này ra. Đó là quy luật tổ tông truyền lại.”

Hắn năn nỉ ta đừng đi, nhưng ta nhất định đòi đi. Ta nói:

- “Nhất định là ông thấy ta xấu xí. Ông sợ ta tắm vào hồ phỉ thúy sẽ càng xấu hơn, có phải vậy không?”

Từ đó ta không nói chuyện với hắn nữa, không cười với hắn nữa, cuối cùng hắn phải dẫn ta đi.”

“Đi tới hồ phỉ thúy phải băng qua cung điện trong Thần Phong. Ta giấu trong người một con dao nhỏ, định tới hồ phỉ thúy sẽ giết hắn. Trong cung này, bất cứ chỗ nào cũng có vệ sĩ hung dữ canh gác, chỉ ở bên hồ phỉ thúy là không có người nào. Nhưng con dao nhỏ này đã bị từ thạch ở dưới nền đại điện hút mất. Sau khi tắm xong, không biết ta có xinh đẹp hơn thật không, nhưng hắn lại yêu ta thêm nữa. Tuy thế hắn vẫn cắt đi một khúc đầu lưỡi của ta, sợ ta đem bí mật này kể ra ngoài. Ta không chết, ít lâu sau thì vết thương lành hẳn.”

“Thế là ta đã biết tất cả, nhưng không có cách nào để nói cho ca ca và A Lý nghe. Ngày đêm ta cầu xin chân thánh, cuối cùng thì chân thánh cũng nghe thấy lời cầu nguyện của người con gái đáng thương mà ban cho trí tuệ. Sang La Ba có một thanh đoản kiếm quý báu, đeo bên mình không lúc nào rời. Đoản kiếm này có hai lần vỏ, lớp vỏ bên trong trông như một lưỡi kiếm vậy. Ta xin hắn, hắn cho ta. Ta ghi lại đường đi vào mê cung, lại vẽ bản đồ Mê Thành, vẽ tỉ mỉ tất cả đường đi lối lại lên một tờ giấy. Rồi ta vò tờ giấy đó trong một viên hoàn bằng sáp, giấu vào trong lớp vỏ kiếm thứ hai. Sau khi sinh con được ba tháng, hắn dẫn ta ra ngoài săn bắn. Thừa lúc không ai nhìn thấy, ta ném thanh đoản kiếm ở bên hồ Đằng Bạc, ngoài Mê Thành. Sau khi trở về, ta thả rất nhiều chim ưng ra ngoài. Trên chân mỗi con chim ưng đều viết ba chữ Đằng Bạc Hồ.”

Hoắc Thanh Đồng đã để mật thư xuống tự lúc nào, chăm chú nghe muội muội đọc quyển sổ cũ đó.

“Có mấy con chim ưng đã bị tay chân của Sang La Ba bắn rơi. Chúng nhìn thấy ba chữ Đằng Bạc Hồ, nhưng nghĩ hồ Đằng Bạc rất nổi tiếng, đứa trẻ nào ở sa mạc cũng biết, nên không nghi ngờ gì cả. Trong số rất nhiều chim ưng đó, nhất định sẽ có con bị người Hồi tộc chúng ta bắt được. Ca ca và A Lý nhất định sẽ đến vùng hồ Đằng Bạc tìm kiếm tỉ mỉ, lúc đó sẽ biết đường vào Mê Thành.”

“Than ôi! Tuy họ đã tìm được thanh đoản kiếm, nhưng lại không tìm ra bí mật giấu trong kiếm, vì không biết thanh kiếm đó có hai lần vỏ. Ca ca và A Lý tưởng ta gửi thanh kiếm là có ý bảo họ mau giết bạo chúa Sang La Ba, nên họ liền tấn công vào. Đa số dũng sĩ đều bị lạc đường, vòng qua vòng lại, vĩnh viễn không ra ngoài được nữa. Ca ca của ta, ca ca có sức mạnh bằng hai con lạc đà, đã bị lạc như thế. A Lý và những dũng sĩ khác đã bắt được một bộ hạ của Sang La Ba, buộc hắn dẫn đường, tấn công vào trong lòng Thần Phong. Tới đại điện thì đao kiếm của các dũng sĩ đều bị từ thạch hút mất hết. Còn võ sĩ của Sang La Ba thì dùng đao kiếm bằng ngọc mà chém giết họ. May mà các dũng sĩ đã được A Lý dạy cho bản lãnh, tay không nhưng vẫn có thể bắt quân thù chết theo mình. Đám võ sĩ và dũng sĩ đều chết sạch. Sang La Ba bị A Lý truy đuổi rất gắt, bèn chạy vào thạch thất, Hắn muốn dẫn ta tới hồ phỉ thúy để trốn ra ngoài...”

Hoắc Thanh Đồng bỗng nhảy chồm lên, la lớn:

- “Ái chà! Họ có thể từ hồ phỉ thúy mà thoát ra ngoài.”

Hương Hương công chúa đọc tiếp:

-

“A Lý đuổi theo đến đây. Ta và chàng nhìn thấy nhau đều không kiềm chế nổi, xông tới ôm chặt lấy nhau. Chàng gọi ta bằng những cái tên êm ái dễ nghe. Lưỡi của ta đã mất đi một khúc, không thể nói thành tiếng được, nhưng chàng vẫn hiểu được tiếng nói từ đáy lòng ta. Đột nhiên tên Sang La Ba đề tiện, tên Sang La Ba ác ôn, còn ác ôn hơn ngàn con ma quỷ, vạn con ma quỷ, từ phía sau dùng búa...”

Hương Hương công chúa đọc đến đây bất giác thét lên một tiếng, buông quyển sổ da cừu rơi xuống giường, mặt đầy vẻ kinh hoàng. Hoắc Thanh Đồng xoa nhẹ vai nàng, rồi nhặt quyển sách cổ đó lên đọc tiếp giúp nàng:

-

“... từ phía sau dùng búa chém đầu A Lý của ta thành hai mảnh, máu của chàng xối tràn lên người ta. Sang La Ba bế đứa con trên giường đặt vào tay ta, gọi:

- “Đi thôi!”

Ta nhắc đứa nghiệt chủng đó lên, dùng sức ném xuống đất, nó chết ngay trên vũng máu tươi của A Lý. Sang La Ba thấy ta ném chết con của chính mình, kinh hãi đứng sững ở đó. Rồi hấn vung cây búa vàng lên, ta vươn dài cổ ra cho hấn chém. Nhưng hấn chỉ thở dài rồi chạy ra ngoài.”

“A Lý đã được tới bên mình chân thánh, ta cũng đi theo chàng. Dũng sĩ của chúng ta chết rất nhiều, nhưng võ sĩ của Sang La Ba đã bị giết sạch cả rồi. Nhất định hấn không thể sống được nữa. Hấn vĩnh viễn không thể áp bức giáo đồ Islam chúng ta được nữa. Con trai của hấn bị ta ném chết rồi, thế là dòng dõi của hấn không thể bức hiếp chúng ta được nữa, vì hấn không còn dòng dõi. Từ nay về sau, người Hồi chúng ta có thể sống trên thảo nguyên bình yên hạnh phúc. Những cô nương trẻ tuổi có thể nằm trong lòng người yêu mà ca hát. Ca ca của ta, A Lý của ta, cả ta đều phải chết, nhưng chúng ta đã đánh bại tên bạo chúa này. Dù cho thành trì của bạo chúa có chắc chắn gấp mười, chúng ta vẫn có thể tấn công tiêu diệt. Mong rằng chân thánh A-la sẽ phù hộ người Hồi tộc chúng ta.”

Đọc đến chữ cuối cùng, Hoắc Thanh Đồng từ từ xếp quyển sách cổ này lại. Ba người đều bị lòng dũng cảm và trình liệt của Mã Mễ Nhi làm chấn động, rất lâu không ai nói được gì. Hương Hương công chúa tuôn nước mắt, buông lời than thở:

- “Vì không chịu để mọi người bị bạo chúa hà hiếp, nàng đã chịu vĩnh biệt người yêu, chịu cắt đứt đầu lưỡi, lại còn chính tay ném chết con mình.”

Trần Gia Lạc bắt giác toát mồ hôi lạnh, nghĩ thầm:

- “Nghĩ tới vị cô nương thời cổ này, ta thật sự hổ thẹn vô cùng. Ta phải gánh vác đại nghiệp quang phục giang sơn người Hán, thế mà trong lòng chỉ nghĩ đến chuyện tình cảm của bản thân. Ta không lo dốc sức đuổi bọn man rợ ra ngoài quan ải để lấy lại giang sơn, lại ở đây lo suy nghĩ yêu tử tử hay yêu muội muội... Vì dùng khí bông bột nhất thời mà ta đích thân đưa Kha Tư Lệ vào doanh trại quân Thanh, không nghĩ đến nếu mình gặp chuyện không may thì hỏng mất đại sự quang phục nhà Hán. Hôm nay bị giam vào lòng núi, ta chết cũng chẳng tiếc gì, nhưng làm sao xứng với ngàn vạn huynh đệ Hồng Hoa Hội, làm sao xứng với vô số phụ lão, huynh đệ, tử muội đang chịu cực khổ dưới gót sắt của quân thù?”

Chàng càng hối hận càng khó chịu, mồ hôi lạnh từ trên trán từng giọt rơi xuống. Hương Hương công chúa thấy thần sắc của chàng khác lạ, vội lấy khăn tay ra lau giúp mồ hôi. Trần Gia Lạc bắt giác gạt tay nàng, đẩy cái khăn ra.

Thấy người yêu đột nhiên ra vẻ chán ghét mình, Hương Hương công chúa ngơ ngác chẳng hiểu gì. Trần Gia Lạc định thần lại, nhận lấy chiếc khăn của nàng mà lau mồ hôi, trong lòng đã có chủ ý:

- “Trước khi hoàn thành sự nghiệp quang phục nhà Hán, ta quyết không nghĩ đến chuyện tình duyên nữa. Hai cô gái này từ nay về sau đều là hảo bằng hữu của ta, là hảo muội muội của ta.”

Chàng rút thanh đoản kiếm ra cắm lên cái bàn tròn trước mặt, lập tức cảm thấy sáng khoái, bao nhiêu phiền não mấy ngày nay hoàn toàn sạch hẳn. Thấy thần sắc chàng lại vui vẻ, Hương Hương công chúa yên tâm hơn một chút.

Tất cả những chuyện đó, hình như Hoắc Thanh Đồng không nghe thấy, không nhìn thấy. Nàng vẫn chăm chú đọc những dòng chữ nhỏ xíu và bản đồ trên tờ giấy, vừa nghiền ngẫm hồi lâu vừa lẩm bẩm ngất quăng:

- “Rõ ràng gian ngục thất này đã là chỗ tận cùng, không có đường đi nữa... Thế mà di thư lại nói, Sang La Ba đến ngục thất này bảo cô ta chạy ra hồ phi thủy... Về sau Sang La Ba không chạy trốn, mà vòng ra ngoài đánh trở về. Nhất định là hấn vừa dũng cảm vừa thần lực hơn người, dám dũng sĩ Islam không can nổi nên bị hấn hất vào sau cửa đá, nhốt trong đó cho đến chết... Bản đồ có vẽ một con đường hầm đi đến bên hồ...”

Trần Gia Lạc không bị tình yêu và dục vọng chi phối nữa, đầu óc lập tức sáng suốt hẳn ra. Chàng kêu lên:

- “Nếu có đường thông đạo, nhất định phải ở trong gian ngục thất này.”

Chàng nhớ tới vụ cứu Văn Thái Lai ra khỏi phủ đề đốc tại Hàng Châu, Trương Triệu Trọng từng trốn qua một cái cửa bí mật ở trên tường. Ba người bèn đốt lửa lên tìm kiếm tỉ mỉ ở trên vách ngục thất, xem thử

có khe hở nào không. Soi khắp bốn phía cả trên lẫn dưới vẫn không phát hiện được gì. Hoắc Thanh Đồng kiểm tra tỉ mỉ chiếc giường bằng ngọc cũng không thấy gì khác lạ.

Trần Gia Lạc nghĩ đến vụ Văn Thái Lai bị bắt trong Thiết Đả Trang, lại kêu lên:

- “Chẳng lẽ dưới cái bàn này có đường hầm hay sao?”

Chàng vận nội lực toan nhấc cái bàn đá lên, nhưng không thấy động đậy bèn mừng rỡ nói:

- “Nhất định cái bàn này có chỗ kỳ quái.”

Với nội lực của chàng mà hết sức nhấc lên, dù cái bàn này nặng tới ngàn cân cũng phải nhúc nhích mới đứng. Nhưng dù đẩy ngang kéo thẳng thế nào, cái bàn đá này cũng lì ra đó, cứ như chân bàn đã dính chặt xuống nền phòng.

Hoắc Thanh Đồng cả mừng cầm đuốc soi xuống chân bàn để kiểm tra, rồi lập tức thất vọng. Thì ra đúng là chân bàn dính chặt xuống nền phòng. Cái bàn tròn này được chạm trổ từ nguyên khối ngọc thạch liên với nền đá, dĩ nhiên không di chuyển được.

Ba người vất vả nửa ngày hoàn toàn vô ích, bụng đã đói meo. Hương Hương công chúa lấy thịt dê ướp và lương khô ra, mọi người ăn một chút rồi ngồi tựa vào ghế mà nghỉ sức dưỡng thần.

Nửa giờ sau, luồng ánh sáng mặt trời rọi xuống vào mặt bàn. Hương Hương công chúa bỗng nói:

- “Úi chà! Trên cái bàn này có chạm trổ hoa văn.”

Nàng tới gần xem kỹ, thì ra mặt bàn có khắc một bầy lạc đà có cánh. Hoa văn cực nhuyễn, nếu ánh nắng không rọi thẳng vào thì không thể nhìn thấy được. Hình chạm trổ rất công phu nhưng có vẻ lệch lạc, đầu con lạc đà nào cũng cách thân mình tới hơn một thước. Nàng nhìn thấy không hài lòng, bèn nắm lấy cạnh bàn định xoay từ bên phải sang bên trái cho khớp vào nhau, không ngờ xoay được. Thì ra viền ngoài cái bàn tròn không dính liền vào phần giữa.

Hương Hương công chúa xoay chừng một tấc thì không thấy nhúc nhích nữa. Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng phải hợp sức mới từ từ xoay được cho hoa văn điêu khắc ở viền ngoài và trung tâm trùng khít vào nhau. Khi đầu và mình đám lạc đà vừa nhập lại thành một, bỗng nghe tiếng lách cách. Trên cái giường ngọc xuất hiện một lỗ lớn, bên dưới là những bậc đá dẫn xuống.

Ba người vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, cùng lên tiếng hoan hô. Trần Gia Lạc cầm đuốc bước xuống, hai cô gái theo sau. Qua bốn năm khúc quanh, đi thêm mười mấy trượng nữa đột nhiên thấy trước mặt sáng bừng, tới một vùng đất bằng phẳng rộng lớn, chung quanh núi non vây bọc như một cái chảo. Chính giữa lòng chảo có một hồ nước êm ả, xanh như phỉ thúy. Cái hồ hình tròn này đã ngàn năm mà không khô cạn, có lẽ dưới đáy hồ phải có nguồn nước chảy vào.

Nhìn thấy cảnh tượng kỳ lạ đẹp đẽ này, ba người đều hoan hỉ. Hoắc Thanh Đồng mỉm cười nói:

- “Kha Tư Lệ! Di thư có nói, mỹ nhân mà tắm trong hồ này sẽ càng diễm lệ hơn. Muội muội xuống tắm một chút đi.”

Hương Hương công chúa đỏ mặt lên đáp:

- “Tỉ tỉ lớn tuổi hơn thì tắm trước đi.”

Hoắc Thanh Đồng cười:

- “Ái chà! Tỉ tỉ xấu xí thế này, tắm chỉ tổ xấu thêm.”

Hương Hương công chúa quay lại gọi Trần Gia Lạc:

- “Huynh mau mau xử lý công bằng! Tỉ tỉ nói là mình không đẹp, nhất định là có ý trêu ghẹo muội.”

Trần Gia Lạc mỉm cười không đáp. Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Kha Tư Lệ! Rốt cuộc thì muội có tắm hay không?”

Hương Hương công chúa lắc đầu.

Hoắc Thanh Đồng đi đến bên hồ, chưa chạm vào nước đã thấy mát tới tận xương. Nàng vốc một chút nước lên, thấy trong sạch vô cùng, không có chút rong rêu hay đất cát gì cả. Thì ra bốn phía bờ hồ đều là ngọc phi thủy, nên nước trong hồ ánh màu xanh biếc, uống vào một hớp là ngọt ngào mát lạnh từ miệng xuống tận tâm can.

Ba người uống đến no, rồi ngồi nhìn ngọc phong trắng muốt ánh xuống nước hồ xanh biếc. Trong trắng có xanh, trong xanh hiện trắng, màu sắc thanh nhã phi thường. Hương Hương công chúa cứ đưa tay nghịch nước, không muốn rời khỏi.

Hoắc Thanh Đồng lên tiếng:

- “Bây giờ phải nghĩ cách tránh xa bốn con quỷ kia.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Trước tiên chúng ta hãy đem hài cốt của Mã Mễ Nhi an táng ở cạnh hồ này, có được không?”

Hương Hương công chúa vỗ tay khen hay, lại nói:

- “Tốt nhất là đem hài cốt của A Lý chôn cùng cô ấy.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Được! Chắc chắn bộ hài cốt trong góc ngọc thất là của A Lý.”

Ba người trở về ngọc thất thu dọn hài cốt, bỗng thấy bên hài cốt A Lý có một bó thẻ tre. Trần Gia Lạc cầm lên xem thử. Sợi dây da để khâu bó thẻ tre này đã mục nát rồi, nên vừa xách lên là bó thẻ rơi xuống lả tả. Những cái thẻ này được sơn đen, vẫn còn nguyên vẹn, trên thẻ viết đầy những chữ Hán bằng sơn màu đỏ.

Trần Gia Lạc cả mừng, đọc thử một thẻ thì thấy:

- “Bắc minh hữu ngư kỳ danh vi côn”, lật tiếp mấy thẻ nữa cũng là văn chương trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử. Ban đầu chàng tưởng đó là kỳ thư bảo điển gì, nên không khỏi thất vọng vì sách Trang Tử từ nhỏ đã thuộc lòng.

Hương Hương công chúa hỏi:

- “Đó là sách gì vậy?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Đó là một quyển sách cổ của người Hán chúng ta. Mớ thẻ tre này tuy là cổ vật nhưng không có ích gì lắm, chỉ những người ham mê đồ cổ mới thích.”

Chàng thả bừa xuống đất, khi mớ thẻ tản ra bỗng thấy trong đó có những mảnh khác hẳn, có chú thích bằng chữ Hồi cổ. Trần Gia Lạc nhặt lên xem, thấy thẻ đó chép mấy câu trong đoạn Bao Đình Giải Ngư, thiên Dưỡng Sinh Chủ của sách Trang Tử. Chàng chỉ vào chỗ chữ Hồi, hỏi Hương Hương công chúa:

- “Những chữ này viết gì vậy?”

Hương Hương công chúa đọc lên:

- “Bí quyết phá địch đều ở chỗ này.”

Trần Gia Lạc ngạc nhiên hỏi:

- “Thế là thế nào?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Trong di thư của Mã Mễ Nhi có nói, A Lý được đọc một quyển sách của người Hán, từ đó mà nghĩ ra cách dùng tay không đối địch. Chẳng lẽ là bó thẻ tre này?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Trang Tử dạy cho người ta sống lạc quan, thuận theo trời đất. Hoàn toàn không liên quan gì đến võ công.”

Chàng lại bỏ mớ thẻ tre xuống, thu nhặt hài cốt đi ra ngoài. Ba người đặt hai bộ hài cốt vào cùng một huyệt, chôn ở dưới núi bên hồ phỉ thúy, cùng nhau khấn vái và cầu nguyện.

Sau đó Trần Gia Lạc bảo:

- “Bây giờ chúng ta đi thôi. Không hiểu con ngựa trắng có thoát khỏi bầy sói đói hay không?”

Hương Hương công chúa nói:

- “Nhờ nó mà chúng ta còn mạng. Nó đã thông minh lại chạy rất nhanh...”

Trần Gia Lạc tưởng tượng ra cảnh bầy sói hung hãn xé xác con bạch mã, không khỏi nổi lòng trắc ẩn.

Hoắc Thanh Đồng bỗng hỏi:

- “Đoạn sách đó nói về cái gì vậy?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Nói về bản lãnh mổ bò tuyệt diệu của một người đồ tể. Ông ấy tay khê co duỗi, chân khê tiến lùi, xuống dao không cần dùng sức, động tác vô cùng xảo diệu, cử chỉ giống như nhảy múa.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Uyển chuyển như vậy, nhảy múa nhất định rất là đẹp.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Nếu có thể uyển chuyển quật ngã đối phương thì càng tuyệt diệu hơn.”

Trần Gia Lạc nghe vậy, lập tức ngẩn ra. Bộ Trang Tử này chàng đã thuộc từ lâu, nhuần nhuyễn trong lòng, tưởng là không còn gì mới mẻ. Bây giờ nghe một người chưa đọc nhận xét một câu, bất giác chàng lại thấy một khía cạnh khác, bèn thầm nhắc lại từng chữ trong đoạn Bao Đình Giải Ngưu:

- “Sau ba năm, đồ tể Bao Đình không thấy nguyên cả con bò nữa, chỉ thấy những khoảng trống rất nhỏ giữa những khớp xương và gân cốt, gọi là hữu gian. Con dao mổ bò không cần cắt qua gân cốt và cơ bắp, chỉ cần nhẹ nhàng lướt qua những chỗ hữu gian đó, thì cả con bò lớn không tốn khí lực mà đã phân ra thành từng mảnh một.”

Chàng lại nghĩ:

- “Trương Triệu Trọng dù giỏi đến đâu, trong võ công của hắn chắc chắn cũng phải có chỗ sơ xuất. Đó chính là hữu gian của hắn. Ta chỉ cần phát hiện, nhẹ nhàng di chuyển để chọn phương vị tiến vào hữu gian, là có thể giết được tên gian tặc đó ngay...”

Đột nhiên thấy chàng ngơ ngẩn xuất thần, chị em Hoắc Thanh Đồng liếc nhìn nhau, không hiểu chàng đang nghĩ gì.

Trần Gia Lạc bỗng lên tiếng:

- “Hai cô đợi ta một chút!”

rồi lập tức phóng vào trong đại điện. Hai chị em chờ đợi hồi lâu không thấy chàng ra, không yên tâm cũng vào trong đó. Thì ra Trần Gia Lạc đang phấn khởi cười tươi rói, đứng múa tay múa chân bên một bộ hài cốt trong đại điện.

Hương Hương công chúa lo lắng, tưởng thần trí của chàng bị hồ đồ, vội cất tiếng gọi:

- “Huỳnh đang làm gì vậy?”

Trần Gia Lạc không biết có người gọi mình, cứ tiếp tục múa máy, rồi lát sau lại đứng ngẩn ra nhìn một bộ hài cốt khác. Hương Hương công chúa la lên:

- “Huỳnh đừng làm muội sợ, tới đây đi!”

Trần Gia Lạc bỗng cử động tay chân cho giống hệt tư thế của bộ xương, miệng hô lên:

- “Hữu gian!”, rồi theo chiều hướng xương cánh tay của bộ hài cốt đó mà chụp vào một kẻ địch tưởng tượng.

Hoắc Thanh Đồng thấy trong lúc chàng vung tay múa chân có tiếng kinh phong rít lên, bỗng hiểu là chàng đang nghiên cứu võ công. Nàng bèn kéo tay muội muội mà nói:

- “Đừng sợ, chàng không sao đâu. Chúng ta ra ngoài đợi chàng đi.”

Hai người quay lại bờ hồ phỉ thúy. Hương Hương công chúa hỏi:

- “Tỉ tỉ! Chàng làm gì trong đó vậy?”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Chắc là sau khi xem mấy cái thẻ tre, chàng ngộ được mấy chiêu võ công kỳ lạ, bây giờ nghiên cứu theo tư thế những bộ hài cốt đó. Chúng ta đừng vào trong quấy nhiễu.”

Hương Hương công chúa gật đầu, lát sau lại hỏi:

- “Tỉ tỉ! Sao tỉ tỉ không vào đó mà luyện tập?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- “Văn chương chữ Hán trên thẻ tre đó rất kỳ lạ, tỉ tỉ không hiểu nên không luyện theo được. Võ công huynh ấy cao thâm hơn tỉ tỉ nhiều.”

Hương Hương công chúa thở ra một hơi rồi nói:

- “Bây giờ muội hiểu rồi. Trên đại điện có nhiều hài cốt như vậy, thì ra lúc còn sống họ đã luyện được võ công. Binh khí của họ bị từ thạch hút đi hết, phải dùng tay không đánh nhau với võ sĩ của Sang La Ba.”

Hoắc Thanh Đồng gật đầu:

- “Đúng vậy! Nhưng võ công họ không cao lắm, dường như chỉ học được mấy chiêu sát thủ lợi hại nhất. Trong lúc khẩn cấp họ phải đánh vào chỗ yếu hại của địch thủ để đồng quy ư tận.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Những người đó dũng cảm thật... Trời ơi! Vậy chàng học thứ đó để làm gì? Chẳng lẽ tính chuyện cùng chết với địch thủ hay sao?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- “Không! Người có võ công tuyệt đỉnh không bao giờ đồng quy ư tận. Chàng chỉ nghiên cứu những chiêu số kỳ lạ đó mà thôi.”

Hương Hương công chúa mỉm cười rồi nói:

- “Thế thì muội yên tâm rồi.”

Nàng nhìn vào mặt hồ xanh bích, đột nhiên nói:

- “Tỉ tỉ! Chúng ta cùng xuống đó tắm, có được không?”

Hoắc Thanh Đồng cười đáp:

- “Đừng nói bậy! Lỡ chàng đột ngột ra đây thì sao?”

Hương Hương công chúa nói:

- “Muội muốn xuống tắm quá.”

Nàng nhìn mặt nước trong xanh mát rượi mà ngơ ngẩn, hồi lâu lại nói:

- “Nếu ba người chúng ta được vĩnh viễn sống ở chỗ này thì tốt biết dường nào.”

Trái tim của Hoắc Thanh Đồng đập rộn ràng, hai má đỏ bừng. Nàng vội quay đi, nhìn sang ngọn núi bạch ngọc.

Đợi rất lâu mà Trần Gia Lạc vẫn chưa ra. Hương Hương công chúa cởi giày, ngâm chân xuống nước, gối đầu lên đùi tỉ tỉ mà ngắm nhìn những cụm mây trắng bay tự do tự tại trên trời. Lát sau nàng ngủ thiếp đi.

Trong nguyên bản chữ Hán, Kim Dung phiên âm Muslim là Mộc Sĩ Lâm, Islam là Y Tư Lan, kinh Koran là Khả Lan Kinh. Nếu cao nhân độc giả nào dị ứng với chuyện thấy “chữ tây chữ u”

xuất hiện giữa đạo quang kiếm ảnh, xin cứ đọc theo phiên âm Hán-Việt (chú thích của ND).

18. Quái Hiệp Gỡ Tơ Lòng Nhi Nữ-gian Tặc Lầm Mưư Hận Mỹ Nhân

Nhắc lại chuyện Dư Ngư Đồng cùng Lý Nguyên Chỉ đi tìm Hoắc Thanh Đồng. Dĩ nhiên họ đều hiểu Thất ca sắp xếp hai người đi chung là có dụng ý.

Lý Nguyên Chỉ tình nghĩa sâu nặng, đã mấy lần cứu mạng Dư Ngư Đồng, trong lòng họ Dư đương nhiên có phần cảm kích. Nhưng nàng càng si tình thì chàng lại càng muốn tránh, tại sao thì chính chàng cũng không tự biết. Dọc đường Lý Nguyên Chỉ cười nói huyền thuyên, còn chàng cứ nghiêm mặt làm thinh.

Lý Nguyên Chỉ không khỏi bực mình. Một hôm nàng lén trốn vào sau một đồi cát, xem thử chàng có lo lắng hay không. Nào ngờ khi thấy nàng biến mất, anh chàng chỉ kêu gọi mấy tiếng cho có lệ, không nghe ai trả lời liền một mình đi tiếp. Lý Nguyên Chỉ tức tối vô cùng, núp sau đồi cát đó mà khóc một trận cho hả dạ, rồi mới trấn tĩnh tinh thần để đuổi theo. Khi đuổi kịp, Dư Ngư Đồng chỉ nói một câu nhạt nhẽo:

- “Thì ra cô đi sau. Ta lại tưởng cô đi trước rồi.”

Lý Nguyên Chỉ có muôn ngàn trò nghịch ngợm đùa cợt, nhưng đối với trái tim sắt đá này thì nàng phải bó tay. Nàng đã thâm quyết định, nếu tên oan gia này ép mình đến mức không còn đường để đi, thì mình sẽ rút kiếm ra tự cửa ngang cổ một nhát, thế là xong chuyện.

Một buổi trưa, đột nhiên từ phía trước có một con lừa vừa nhỏ vừa ốm, từng bước cà nhấc trên mặt cát đi đến trước mặt hai người. Dường như nó cũng đang ngủ gà ngủ gật như ông chủ cưỡi trên lưng. Khi đến gần, nhìn rõ người đó mặc y phục kiểu người Hồi, trên lưng đeo một cái chảo sắt to, tay cầm một cái đuôi lừa, còn mõng của con lừa lại trụ lủi không đuôi. Trên đầu lừa có đội mũ kiểu võ quan Kiều Kỳ Doanh nhà Thanh, nhưng hạt lam bảo thạch trên đỉnh nón bị đổi thành một hòn sỏi nhỏ. Người này tuổi khoảng bốn mươi, dưới cằm để một hàm râu rất lớn. Khi thấy hai người ông cười rạn rở, dáng vẻ hiền hòa thân thiện.

Dư Ngư Đồng nghĩ bụng:

- “Hoắc Thanh Đồng rất nổi danh trong vùng sa mạc, người Hồi không ai không biết.”

Chàng bèn dừng ngựa hỏi thăm:

- “Xin cho hỏi, đại thúc có thấy Thúy Vũ Hoàng Sam đâu không?”

Chàng đang lo người này không biết tiếng Hán, nào ngờ ông cười khì một tiếng rồi hỏi lại cũng bằng tiếng Hán:

- “Hai vị tìm cô ấy để làm gì?”

Dư Ngư Đồng nói:

- “Có ba kẻ xấu muốn hại cô ấy, bọn văn bối đến để báo tin. Nếu đại thúc biết cô ấy ở đâu, có thể chỉ cho bọn văn bối không?”

Người kia đáp:

- “Được chứ, nhưng bọn xấu đó như thế nào?”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Một người to lớn xách độc cước đồng nhân, một người cầm Địch hổ xoa, người thứ ba ăn mặc kiểu Mông Cổ.”

Người kia gật đầu rồi nói:

- “À, ba tên này đúng là xấu thật. Chúng muốn ăn thịt con lừa của ta, nhưng lại bị ta giết mất một cái mũ.”

Dư Ngự Đồng và Lý Nguyên Chỉ bắt giác nhìn nhau. Dư Ngự Đồng hỏi:

- “Chúng còn có đồng bọn hay sao?”

Người kia nói:

- “Chính là tên có cái mũ quan này. Hai vị là ai vậy?”

Dư Ngự Đồng đáp:

- “Bọn vân bối là bạn của lão anh hùng Mộc Trác Luân. Mấy kẻ xấu đó đang ở đâu? Không được để chúng gặp Thúy Vũ Hoàng Sam.”

Người kia nói:

- “Nghe nói con nhỏ Hoắc Thanh Đồng đó không xấu. Bốn tên khốn đó không ăn thịt được con lừa của ta, không chừng đói bụng sẽ nướng cô nương đó lên mà chén. Vậy thì hỏng bét.”

Lý Nguyên Chỉ nghĩ thầm:

- “Quan Đông tam ma hữu dũng vô mưu, chỉ thêm một tên quan quân nhà Thanh thì không đáng ngại. Tốt nhất là ta tìm cách giết chúng, để cái tên Dư sư ca thích coi thường người khác này phải thần phục bản lãnh của mình.”

Nàng bèn hỏi:

- “Chúng đang ở đâu vậy? Đại thúc có thể dẫn bọn vân bối đi hay không? Vân bối xin tặng đại thúc thời bạc này.”

Người kia đáp:

- “Bạc thì không cần, nhưng phải hỏi xem con lừa này chịu đi hay không đã.”

Ông kẻ miệng vào tai của con lừa, nói tràng giang đại hải một hồi xí xô xí xào gì gì đó. Rồi ông lại kẻ tai vào mõm của con lừa, ra vẻ cố gắng lắng nghe, sau đó gật đầu lia lịa.

Hai người thấy ông giả bộ điên khùng, không khỏi tức cười. Người kia nghe được một lúc, bỗng chau mày rồi nói:

- “Từ lúc được đội mũ quan, con lừa này cứ tưởng là mình cao siêu lắm. Nó xem thường hai con ngựa của các vị, không muốn đi cùng vì sợ mất thể diện.”

Dư Ngự Đồng giật mình nghĩ:

- “Người này hành sự kỳ dị khác thường. Ông không nói ra miệng câu khen chê nào, nhưng ý tại ngôn ngoại lại thóa mạ bọn tiểu nhân bạo phát cậy thế hiếp người. Chẳng lẽ đây là một bậc dị nhân ở chốn phong trần hay sao?”

Lý Nguyên Chỉ thì nghĩ con lừa đã ốm yếu lại thọt chân, người đánh đầy sinh mà còn làm bộ. Nàng không nén nổi, bỗng cười khúc khích.

Người kia liếc nàng một cái, hỏi:

- “Cô không tin hay sao? Thế thì để con lừa của ta chạy thi với ngựa của hai vị thử xem.”

Hai người đang cười những con tuần mã của Mộc Trác Luân tặng, so với con lừa thọt này dĩ nhiên khác xa một trời một vực. Lý Nguyên Chỉ đáp ngay:

- “Được lắm! Nếu bọn vân bối thắng, thì đại thúc phải dẫn đi tìm ba tên xấu xa đó.”

Người kia nói:

- “Bốn tên xấu xa chứ không phải ba. Còn nếu hai vị thua thì sao?”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Thì đại thúc cứ nói đi!”

Người kia nói:

- “Ta muốn hai vị tắm rửa con lừa này sạch sẽ, cho nó oai phong một tí.”

Lý Nguyên Chỉ mỉm cười nói:

- “Được rồi, cứ thế! Chạy thi như thế nào đây?”

Người kia nói:

- “Thì cô cứ nói đi!”

Thấy ông nói chuyện chắc ăn, tuyệt không nghi ngờ mình sẽ thua, Lý Nguyên Chỉ không khỏi lo âu. Nàng bỗng hoài nghi, chẳng lẽ con lừa què này chạy nhanh đến thế? Nàng ngẫm nghĩ một chút rồi hỏi:

- “Đại thúc đang cầm cái gì vậy?”

Người kia đưa cái đuôi lừa ra, vẫy vẫy mấy cái rồi nói:

- “Cái đuôi của con lừa này. Từ lúc được đội mũ quan, nó chệch cái đuôi của mình dính bùn không đẹp, nên không thêm đeo nữa.”

Nghe ông nói chuyện châm biếm, hàm ý sâu xa, Lý Nguyên Chỉ lại càng không dám khinh suất. Nàng liếc nhìn Dư Ngự Đồng một cái, tỏ ý bảo chàng cẩn thận, rồi lên tiếng:

- “Đại thúc cho văn bối mượn xem thử!”

Người kia ném cái đuôi lừa qua. Lý Nguyên Chỉ đưa tay đón lấy, cầm xem một tí rồi chỉ vào một đồi cát nhỏ xa xa, nói:

- “Chúng ta chạy từ đây tới đồi cát đó. Nếu lừa của đại thúc tới trước thì đại thúc thắng. Nếu ngựa của văn bối tới trước thì văn bối thắng.”

Người ấy nói:

- “Được! Lừa ta đến trước thì ta thắng, ngựa cô đến trước thì cô thắng.”

Lý Nguyên Chỉ bảo Dư Ngự Đồng:

- “Huynh làm trọng tài, qua đó trước đi.”

Dư Ngự Đồng gật đầu đồng ý, giục ngựa chạy trước.

Lý Nguyên Chỉ chờ một chút rồi hô lớn:

- “Đi thôi!”

Tiếng hô vừa dứt, nàng lấy roi vút vào mông ngựa, con ngựa tung vó chạy ngay. Được mấy chục trượng, nàng quay lại nhìn vẫn thấy con lừa đi cà nhấc từng bước một, rơi lại phía sau rất xa. Nàng cười ha hả, lỏng cương chạy chậm lại một chút.

Đột nhiên một bóng đen lướt qua mặt, nàng định thần nhìn lại thì ra người kia đã vác con lừa lên vai, co giò chạy như bay về phía trước. Nàng kinh hãi vô cùng, suýt nữa không ngồi vững trên yên ngựa mà té nhào xuống đất.

Lý Nguyên Chỉ thúc ngựa chạy gấp đuổi theo, nhưng người kia phóng nhanh như tia chớp, càng lúc càng bỏ xa ngựa của nàng. Chỉ trong khoảnh khắc hai người đã chạy đến đồi cát đó. Rốt cuộc, lừa cười người lại nhanh hơn người cười ngựa, tới đỉnh đồi cát sớm hơn mấy trượng.

Lý Nguyên Chỉ liệng cái đuôi lừa còn nắm trong tay ra sau lưng, giục ngựa chạy lên đồi cát rồi la lớn:

- “Ngựa của văn bối tới trước rồi!”

Người kia và Dư Ngự Đồng ngạc nhiên nhìn nhau, rõ ràng lừa tới trước mà sao nàng nói ngựa đến trước? Người kia nói:

- “Này cô nương! Chúng ta đã hẹn hễ lừa đến trước là ta thắng, ngựa đến trước là cô thắng, có phải vậy không?”

Lý Nguyên Chỉ vừa đưa tay sửa lại mái tóc đang bay rối trong gió vừa đáp:

- “Không sai!”

Người kia nói:

- “Chúng ta không hẹn là nhất định người phải cưỡi lừa, có phải vậy không?”

Lý Nguyên Chỉ lại đáp:

- “Không sai!”

Người kia nói:

- “Người cưỡi lừa cũng được, mà lừa cưỡi người cũng không sao, miễn là lừa tới trước. Cô cũng thấy con lừa này đang đội mũ quan. Lừa ngốc mà được làm quan thì có thể ngồi trên đầu người ta nữa đấy.”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Chúng ta đã giao hẹn đằng hoàng, lừa đến trước thì đại thúc thắng, ngựa đến trước thì văn bối thắng, có phải vậy không?”

Người kia đáp:

- “Đúng vậy!”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Chúng ta không hẹn là một phần lừa đến trước thì đại thúc thắng, có phải vậy không?”

Người kia nhìn trời vuốt râu, ra vẻ mơ màng rồi nói:

- “Chuyện này thì ta hồ đồ không hiểu. Thế nào thì gọi là một phần lừa đến đích?”

Lý Nguyên Chỉ trở cái đuôi bị nàng ném ra xa, cười nói:

- “Toàn bộ con ngựa của văn bối đã đến đây, còn con lừa của đại thúc mới đến có một phần. Cái đuôi của nó chưa đến đích.”

Người ấy ngẩn ra một chút, cười ha hả rồi nói:

- “Đúng vậy, đúng vậy, cô thắng rồi. Bây giờ ta dẫn hai vị đi tìm bốn tên khốn đó.”

Ông đi nhặt cái đuôi, rồi bảo con lừa:

- “Lừa ơi là lừa, ngốc ơi là ngốc! Người đừng tưởng hễ đội mũ quan là có thể vút đi cái đuôi dính sinh. Người nghĩ là không sao, nhưng người ta không chịu quên đâu!”

Ông nhảy lên lưng lừa, lại nói:

- “Lừa ngốc ơi, người cưỡi trên đầu người ta chưa được bao lâu, bây giờ bị cưỡi lại rồi.”

Con lừa đó tuy nhỏ bé nhưng cũng nặng tới mấy chục cân, thế mà người này vác lên vai chạy nhanh hơn ngựa, đủ thấy võ công thâm hậu tới mức nào. Dư Ngự Đồng liền bước lên thì lễ rồi nói:

- “Sự muội của văn bối tính tình nghịch ngợm. Coi như cô ấy nhờ lão tiên bối chỉ điểm đường đi, để bọn văn bối đi tìm là được rồi. Không dám làm phiền đại giá lão tiên bối.”

Người kia mỉm cười đáp:

- “Ta thua rồi, làm sao mà chối được?”

Ông bèn quay lừa lại, giục đi luôn.

Thấy ông chịu đi cùng, Dư Ngự Đồng mừng rỡ trong lòng. Chàng biết Quan Đông tam ma vô công ghê gớm, lại có mối thâm thù với mình, lỡ chạm trán nhau trong vùng đại mạc này thì đúng là tai họa. May mà có ông râu người Hồi vô công cao cường như thế giúp đỡ mình, không còn gì đáng sợ nữa.

Ba người hai ngựa một lừa, chậm rãi song song tiến bước. Dư Ngự Đồng thử hỏi họ tên, nhưng người kia mỉm cười không đáp. Ông không ngót đùa giỡn chọc cười, nhưng nói ra câu nào cũng tuyệt diệu vô cùng, nửa trang nghiêm nửa hài hước, nửa ngạo đời nửa chế giễu. Ngay cả Lý Nguyên Chỉ cũng phải âm thầm thán phục.

Con lừa thọt chân đi rất chậm, hơn nửa ngày mới được ba chục dặm đường. Bỗng nghe thấy phía sau có tiếng chuông vang lên, Từ Thiên Hoảng và Chu Ý đã cưỡi ngựa chạy tới. Dư Ngự Đồng giới thiệu:

- “Vị đại hiệp này đang dẫn bọn đệ đi tìm Quan Đông tam ma.”

Từ Thiên Hoảng nghe chàng xưng hô cung kính, bèn xuống ngựa thi lễ. Người Hồi kia không đáp lễ, chỉ mỉm cười nói:

- “Phu nhân của lão đệ nên nghỉ ngơi cho khỏe, cực khổ tới đây làm gì?”

Từ Thiên Hoảng ngạc nhiên không hiểu, còn Chu Ý đỏ ửng mặt, ra roi thúc ngựa chạy vượt lên trước.

Người kia rất rành đường trên sa mạc, tới xế chiều đã dẫn mọi người đến một thị trấn nhỏ. Tới nơi thấy gà chó chạy lung tung, bụi bặm bay mù, thì ra một toán nhỏ quân Thanh vừa càn qua đó. Dân chúng Hồi tộc loạn cả lên, lo dẫn con cái đi trốn.

Từ Thiên Hoảng kinh ngạc nói:

- “Phần lớn quân Thanh đã bị giết, còn sót một ít tàn quân cũng đang bị bao vây.”

Tại sao ở đây lại có quân Thanh?”

Đang nói chuyện, bỗng phía trước có hơn hai chục người Hồi chạy tới, mười mấy tên lính Thanh hò hét xách đao đuổi theo. Đám dân Hồi này vừa thấy ông râu cười lừa đã mừng rỡ vô cùng, vội kêu lớn:

- “Nạp Tư Nhĩ Linh A Phàm Đề!(10) Mau cứu chúng tôi với!”

Từ Thiên Hoảng không hiểu họ nói gì, nhưng nghe mấy chữ “Nạp Tư Nhĩ Linh A Phàm Đề”

lặp đi lặp lại, đoán đó là tên của ông ta.

A Phàm Đề la lên:

- “Mọi người chạy trốn đi!”

Rồi ông kéo dây cương cho con lừa chạy vào sa mạc, đám người Hồi và quân Thanh cũng chạy theo sau.

Chạy khỏi thị trấn một quãng xa, mấy nữ nhân Hồi tộc chậm chân đã bị bọn lính Thanh bắt được. Chu Ý nhin không nổi nữa, liền rút đao thúc ngựa xông tới chém giết. Mới hai đao, nàng đã vạt mất nửa cái đầu của một gã lính Thanh. Bọn còn lại giận dữ vô cùng, kéo tới bao vây nàng. Từ Thiên Hoảng, Dư Ngự Đồng, Lý Nguyên Chỉ đồng thời xông tới.

Đột nhiên Chu Ý cảm thấy khó chịu muốn nôn, trước mắt nhấp nháy đầy sao. Nàng phải thu đao về đưa tay ôm ngực. Một tên lính Thanh thấy vậy, liền phóng tới định bắt. Chu Ý ọe một tiếng rồi nôn vọt ra, xối từ trên đầu xuống mặt của hắn. Tên lính Thanh không thấy đường phải vội vàng đưa tay chùi mặt, Chu Ý tiện tay đưa một đao chém chết.

Tay chân nàng bủn rủn hẳn đi, thân mình lắc lư ngồi không vững. Từ Thiên Hoảng vội chạy tới dìu vợ, kinh hãi hỏi:

- “Sao vậy?”

Lúc này Dư Ngự Đồng và Lý Nguyên Chỉ mỗi người đã giết hai ba tên lính. Sốt còn lại la lên một tiếng, quay lưng bỏ chạy tứ tán. A Phàm Đề liền tháo cái chảo sắt trên lưng xuống cầm trong tay, vừa đưa ra đã chụp trúng đầu một tên lính thanh, la lên:

- “Trong chảo có một quả bí thối.”

Lý Nguyên Chỉ phóng kiếm đâm tới. Tên lính kia bị che mắt, không sao tránh né được, lập tức mất mạng. A Phàm Đề xách cái chảo sắt chụp xuống một tên khác, Lý Nguyên Chỉ lại chạy theo tặng cho một kiếm. Không biết ông dùng thủ pháp gì mà chụp chảo xuống phát nào trúng phát đó, đám lính không sao tránh được.

Một người dùng chảo, một người dùng kiếm, trong chốc lát đã giết xong mười mấy tên lính. Lý Nguyên Chỉ cả mừng la lên:

- “Đại thúc râu! Cái chảo của đại thúc nấu bí thật là tốt.”

A Phàm Đề mỉm cười nói:

- “Con dao xắt bí của cô cũng bén lắm.”

Dư Ngự Đồng thấy Lý Nguyên Chỉ giết nhiều Thanh binh, bất giác nghĩ thầm:

- “Gia gia của nàng là đề đốc Mãn Thanh, thế mà nàng lại giết bọn này chẳng kiêng kị gì. Thế thì nàng đã quyết định theo ta thật rồi.”

Chàng vừa vui mừng vừa râu rĩ, không khỏi buông tiếng thở dài.

Tên lính Thanh cuối cùng đã bị Từ Thiên Hoảng bắt sống, vặn hỏi đội quân này từ đâu đến đây. Hắn quì xuống xin tha mạng, ấp úng hồi lâu mới nói được rõ ràng. Thì ra chúng là viện quân từ phía đông kéo đến, nghe nói đại quân của Triệu Tuệ bị thảm bại nên chia thành từng nhóm gấp rút đến giải vây.

Từ Thiên Hoảng chọn trong đám người Hồi ra hai hán tử khỏe mạnh, nhờ họ lập tức đến thành Diệp Nhĩ Khương báo cho Mộc Trác Luân biết, để lão anh hùng tiện bề đối phó. Hai người này vâng lệnh đi ngay.

Từ Thiên Hoảng phóng chân đá cho tên lính một cước vào mông, hét lên:

- “Cút con bà mày đi!”

Hắn lập tức quàng chân lên cổ mà chạy trốn.

Họ Từ quay lại nhìn ái thiếp, thấy thần sắc nàng đã trở lại bình thường. Chàng không biết tại sao nàng đột nhiên chóng mặt, liền hỏi:

- “Muội không được khỏe ư?”

Mặt Chu Ý đỏ lên một chút, quay đi không đáp. A Phàm Đề mỉm cười nói:

- “Trâu mẹ sắp sinh ghé con rồi. Trâu đực ăn cỏ thì vui mừng mà chạy xung quanh trâu cái. Còn trâu đực ăn cơm chỉ biết đứng đó hồi lung tung.”

Từ Thiên Hoảng cả mừng, mỉm cười hỏi:

- “Sao tiên bối lại biết?”

A Phàm Đề đáp:

- “Chuyện này mới là cổ quái! Trâu cái sắp đẻ ghé con, lừa già đã biết rồi mà trâu đực lại chưa biết.”

Mọi người đều cười ha hả. Dư Ngự Đồng chạy tới chúc mừng.

Cả đoàn người đông đúc lên ngựa, đi vòng qua thị trấn. Đến xế chiều, mọi người mới dựng lều trại để nghỉ ngơi. Từ Thiên Hoảng lên hỏi vợ mình:

- “Mấy tháng rồi? Sao ta không biết?”

Chu Ý cười đáp:

- “Trâu đực gốc thì làm sao biết được?”

Hồi lâu nàng mới nói tiếp:

- “Nếu chúng ta có một đứa con trai thì nó sẽ mang họ Chu, gia gia cùng má má nhất định sẽ rất vui. Tốt nhất là nó đừng cổ quái điệu ngoa giống ca ca.”

Từ Thiên Hoàng nói:

- “Sau này muội phải cẩn thận hơn, đừng động đao thương nữa.”

Chu Ý gật đầu rồi nói:

- “Lúc này mới giết một tên mà mùi máu xông lên tanh không chịu nổi, chỉ muốn nôn mửa. Thật là khổ sở.”

Sáng hôm sau, A Phàm Đề nói với Từ Thiên Hoàng:

- “Đi thêm ba chục dặm nữa là đến nhà của ta. Ta có một bà vợ rất đẹp đang sống ở đó...”

Lý Nguyên Chỉ nói xen vào:

- “Thật ư? Thế thì vẫn bối nhất định phải đi gặp bà ấy, hỏi sao bà ấy lại thích hàm râu rậm rạp này?”

A Phàm Đề cười phá lên rồi đáp:

- “Ha ha! Đó là một bí mật cực lớn.”

Ông lại bảo Từ Thiên Hoàng:

- “Vợ của lão đệ cười ngựa chạy tới chạy lui, vung tay múa chân, không tốt cho ghé con trong bụng. Hay là nghỉ lại ở nhà ta, đợi chúng ta tìm được mấy tên khốn kia, xử lý chúng rồi sẽ quay lại đón.”

Từ Thiên Hoàng lập tức đa tạ. Chu Ý không muốn vậy, nhưng nghĩ đến hai người huynh trưởng và một đứa em trai đã chết, đứa con trong bụng phải nối nghiệp nhà họ Chu, nên cuối cùng cũng đồng ý.* * *

Qua khỏi một thị trấn, A Phàm Đề dẫn mọi người về nhà mình. Ông xách cái chảo lên khua lêng keng một tràng, trong nhà lập tức có một nữ nhân khoảng ba mươi tuổi bước ra. Quả nhiên bà ta rất xinh đẹp, da dẻ trơn tru trắng trẻo. Nhìn thấy A Phàm Đề, bà vui mừng như bắt được cửa, nhưng miệng lại không ngớt mắng nhiếc:

- “Lão râu kia! Biến đi đâu, đến tận bây giờ mới về? Có nhớ ta ở nhà hay không?”

A Phàm Đề mỉm cười nói:

- “Thôi, đừng la nữa. Chẳng phải ta đã về rồi hay sao? Lấy gì ra ăn đi, hàm râu của bà đã đói đến cong queo rồi đây này.”

Vợ của A Phàm Đề vừa cười vừa nói:

- “Ông nhìn khuôn mặt đẹp đẽ của ta còn chưa đủ no hay sao?”

A Phàm Đề nói:

- “Bà nói đúng lắm. Khuôn mặt trái xoan diễm lệ của bà chính là món ăn. Chỉ cần có thêm một ít mì hay bánh gì đó để ăn với món ăn này, thế là tuyệt lắm rồi.”

Bà ta đưa tay kéo tai A Phàm Đề một cái rồi nói:

- “Ta không cho ông đi ra ngoài nữa.”

Bà quay vào trong, lát sau bưng ra rất nhiều thức ăn, nào là mì, bánh, dưa, mật ong, thịt dê để đãi khách.

Lý Nguyên Chỉ không hiểu hai người Hồi đó nói những gì, nhưng chỉ nhìn họ đùa giỡn cũng thấy được tình cảm thâm sâu. Trong lòng nàng nổi lên một cơn khổ sở.

Đang ăn uống thì bên ngoài bỗng có tiếng ồn ào, một đám đông kéo vào nhà. Người này một câu người kia một câu tố cáo nhau, khiêu nại với A Phàm Đề, rồi kéo ông ta ra chợ để làm trọng tài. Từ Thiên Hoàng cùng với mọi người bèn đi theo để xem náo nhiệt.

A Phàm Đề vừa giỡn vừa cười, giải quyết cho họ rất nhiều tranh chấp, không ngừng trích dẫn kinh Koran để làm bằng chứng, ai cũng hài lòng. Dư Ngự Đồng thấy ông này bụng đầy kinh sách, mở miệng là trích dẫn thao thao bất tuyệt, không sao nén nổi thần phục.

Cuối cùng, A Phàm Đề kết luận:

- “Chỉ cần theo đúng lời dạy của chân thánh A-la và tiên tri Muslim, chắc chắn giải quyết chuyện gì cũng không bị sai lầm.”

Đột nhiên phía sau có người gọi lớn:

- “Lão râu kia! Người lại làm chuyện gì ngu ngốc nữa đây?”

A Phàm Đề quay đầu lại nhìn thấy Thiên trì quái hiệp Viên Sĩ Tiêu, mừng rỡ vô cùng. Hai người này một Hồi một Hán, một ở Bắc một ở Nam Thiên Sơn, làm toàn những việc cứu khổ phò nguy, hành hiệp trượng nghĩa, vì thế mà xưa nay có giao tình rất tốt.

A Phàm Đề nắm chặt cánh tay Viên Sĩ Tiêu mà nói:

- “Hà hà! Lão đã đến rồi thì mau mau đến nhà ta, vừa nhìn vợ ta vừa ăn cơm.”

Viên Sĩ Tiêu hỏi:

- “Vợ của người có gì đẹp đâu?”

Nói chưa dứt câu, Từ Thiên Hoảng và Dư Ngự Đồng đã chạy tới bái kiến. Viên Sĩ Tiêu gạt đi:

- “Thôi, thôi! Ta không phải sư phụ của các người, đa lễ làm gì? Gia Lạc đâu?”

Từ Thiên Hoảng đáp:

- “Tổng đà chủ đã đi trước một bước... À, thì ra hai vị lão gia cũng đã đến rồi.”

Chàng quay lại thì lễ với Thiên Sơn Song Ưng đứng sau lưng Viên Sĩ Tiêu.

Thấy Quan Minh Mai đang dẫn con ngựa trắng mà Trần Gia Lạc cười, họ Từ kinh hãi hỏi ngay:

- “Lão tiên bối gặp con ngựa này ở đâu vậy?”

Quan Minh Mai nói:

- “Ta từng nhìn thấy tổng đà chủ của các người cưỡi con ngựa này, thấy là nhận ra ngay. Vừa rồi gặp nó chạy lung tung trong sa mạc, ba người chúng ta khó khăn lắm mới bắt được.”

Từ Thiên Hoảng lo lắng hỏi:

- “Chẳng lẽ tổng đà chủ đã gặp nguy hiểm hay sao? Chúng ta phải mau mau đi cứu.”

Mọi người lại trở về nhà A Phàm Đề, ăn no một bụng rồi tạm biệt Chu Ý mà đi. Vợ chồng Từ Thiên Hoảng và Chu Ý từ khi thành thân đến nay mới phải xa nhau, bịn rịn là chuyện dĩ nhiên. Vợ của A Phàm Đề cũng thế, thấy chồng mình vừa về nhà chút xíu đã lại đi ngay, bèn túm lấy bộ râu của ông mà la khóc om sòm.

A Phàm Đề vừa cười vừa an ủi:

- “Ta đã tìm một vị thái thái đến ở chung với bà. Cô ấy cũng đẹp dễ như bà vậy, lại còn đang mang một đứa bé trong người, thế thì có đến hai người làm bạn với bà rồi. Cả hai người đó đều không có râu, dĩ nhiên ăn đứt lão già râu ria đầy mặt này.”

Bà vợ vẫn khóc không chịu nín, la lên:

- “Nhưng ta yêu hàm râu của ông! Ta quyết giữ bộ râu này lại!”

A Phàm Đề mỉm cười hỏi:

- “Bà quyết giữ bộ râu này lại phải không? Được!”

Ông đưa tay vặt một nắm mười mấy sợi râu, nhét vào trong tay bà vợ, rồi chạy thẳng ra ngoài cửa.

Con lừa của A Phàm Đề chỉ cao bằng một con chó lớn. Ông cười nó mà hai chân gần chạm đất, đứng xa mà nhìn thì giống như con lừa đó có sáu chân vậy. Viên Sĩ Tiêu hỏi:

- “Lão râu kia! Người đang cười giống gì vậy? Chuột hay mèo?”

A Phàm Đề hỏi lại:

- “Chuột thì làm sao có thể lớn như thế được?”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Vậy thì chắc là một con chuột đầu to rồi.”

Lý Nguyên Chỉ cười con ngựa trắng của Lạc Băng đi đầu. Nàng buông lỏng dây cương, để nó tự tìm đường đến chỗ Trần Gia Lạc.

Con lừa của A Phàm Đề đi quá chậm, mọi người cứ đi một đoạn lại phải đứng lại chờ. Nửa ngày mà chỉ đi được ba chục dặm đường, ai cũng thấy nóng ruột. Từ Thiên Hoàng bèn nói với A Phàm Đề:

- “E rằng tổng đà chủ của bọn vân bối đang gặp nguy hiểm. Bọn vân bối muốn đi trước một bước.”

A Phàm Đề nói:

- “Được thôi, được thôi! Tới thị trấn phía trước, ta sẽ mua một con lừa khác giỏi hơn con lừa này. Con lừa này gốc thật, mà lại tưởng rằng mình giỏi.”

Ông bèn thúc con lừa tiến lên một chút, đi cạnh Lý Nguyên Chỉ. Con ngựa trắng cao gấp đôi con lừa, A Phàm Đề phải ngửa cổ lên mà nói chuyện:

- “Lý cô nương! Sao lúc nào cô cũng không vui vậy?”

Lý Nguyên Chỉ trầm nghĩ:

- “Vị quái hiệp này giả bộ khờ dại, nhưng thật sự thông minh tuyệt đỉnh. Người Hồi thỉnh giáo việc khó khăn nào, ông ấy cũng lập tức giải quyết được ngay.”

Nàng bèn hỏi:

- “Đại thúc râu này, đối với loại người không biết tốt xấu, đại thúc có cách nào đối phó không?”

A Phàm Đề nói:

- “Thì ta dùng cái chảo này chụp vào đầu hắn, cô tặng thêm một kiếm.”

Lý Nguyên Chỉ lắc đầu:

- “Không được! Giả tử như chàng... Chàng là người... là người mà mình rất thương mến, nhưng mình đối đãi với người ta càng tốt, người ta lại càng bướng bỉnh như lừa.”

A Phàm Đề vuốt râu một cái, hình như đã hiểu. Ông mỉm cười nói:

- “Ngày nào ta cũng cười lừa. Đối với tính khí của bọn lừa ngốc, ta hiểu rất rõ. Nhưng phương pháp này không thể tùy tiện dạy cho cô được.”

Lý Nguyên Chỉ xuống giọng năn nỉ:

- “Đại thúc râu! Vậy phải thế nào đại thúc mới chịu dạy?”

A Phàm Đề nói:

- “Chúng ta phải đánh cược. Nếu cô thắng, ta sẽ dạy cho cô.”

Lý Nguyên Chỉ mỉm cười nói:

- “Được! Chúng ta chạy đua nữa đi.”

A Phàm Đề lắc đầu:

- “Thôi, hãy đánh cược chuyện khác. Chạy đua thì cô thua chắc rồi.”

Ông lấy cái đuôi lừa ra, vừa cầm phe phẩy vừa nói:

- “Phen này ta không để cô gạt nữa đâu.”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Nếu đại thúc chắc ăn thì cứ thử xem.”

A Phàm Đề nói:

- “Được! Để xem cô còn quỷ kế gì nữa không.”

Ông chỉ vào thị trấn nhỏ trước mặt, nói:

- “Ai đến được căn nhà đầu tiên là người đó thắng.”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Được! Đại thúc râu lại thua nữa rồi.”

Nàng kẹp hai đùi lại, giắt cương một cái, con ngựa trắng lập tức phóng vèo như một mũi tên.

A Phàm Đề vác con lừa lên, co giò chạy theo. Nhưng con ngựa trắng này là thần mã có một không hai trên đời, chạy nhanh như điện chớp, ông không sao đuổi kịp. Con lừa chưa tới nửa đường, con ngựa trắng đã đến thị trấn rồi.

A Phàm Đề liền bỏ con lừa xuống, cười rộ lên ha hả:

- “Lại bị con bé này gạt rồi! Ta đã biết con ngựa đó chạy nhanh, nhưng không ngờ nó chạy nhanh đến thế.”

Thấy võ công của ông râu này tuyệt cao, mọi người đều kinh hãi. Vác con lừa mấy chục cân trên vai không phải là chuyện lạ, mà lạ ở chỗ khinh công của ông ta. Chỉ vì con ngựa này là thần mã, chứ loại ngựa bình thường thì chắc chắn đã bị ông đuổi kịp rồi.

Qua khỏi thị trấn chưa được bao lâu, đột nhiên con ngựa trắng hí dài một tiếng rồi nhảy dựng lên, sải vó chạy như điên. Lý Nguyên Chỉ vội ghì cương lại, nhưng không sao quản thúc được nó. Mọi người kinh hãi tản ra, rồi vội đuổi theo.

Họ thấy con ngựa trắng chạy thẳng vào sa mạc, tới chỗ một nhóm người đột nhiên dừng lại, Lý Nguyên Chỉ xuống ngựa nói chuyện. Khoảng cách rất xa, nhóm người đó là ai thì nhìn không rõ được. Lát sau lại thấy con ngựa trắng quay đầu chạy về. Nó chạy đến giữa đường, Từ Thiên Hoảng và Dư Ngự Đồng mới nhận ra người cưỡi trên lưng ngựa là Lạc Băng, đều mừng rỡ chạy lên tiếp đón.

Phía sau Lạc Băng là Vệ Xuân Hoa, Văn Thái Lai, Chương Tấn, Tâm Nghiễn. Sau cùng là một ông lão đầu tóc bạc phơ, lưng đeo trường kiếm, nắm tay Lý Nguyên Chỉ hỏi han không ngớt, chính là lão tiên bối Miên lý châm Lục Phi Thanh. Thì ra con ngựa trắng quyền luyện chủ cũ, trong lòng đã có linh tính, từ xa người thấy Lạc Băng liền chạy tới ngay.

Dư Ngự Đồng chạy tới trước mặt Lục Phi Thanh quì xuống, vừa khóc lóc thảm thiết vừa gọi:

- “Sư thúc...”

Lục Phi Thanh vội đưa tay đỡ chàng dậy. Ông cũng không kiềm nổi nước mắt, nghẹn ngào nói:

- “Ta biết chuyện sư phụ của ngươi rồi... Vừa nhận được tin là ta không kể ngày đêm tìm đến đây... Giữa đường gặp nhóm Văn tứ gia, họ cũng đang truy lùng tên gian tặc đó. Ngươi yên tâm đi, chúng ta nhất định sẽ trả thù cho sư phụ của ngươi.”

Hai bên gặp nhau chào hỏi. Văn Thái Lai cùng với mọi người nghe chuyện, đều lo lắng cho Trần Gia Lạc.

Mọi người ghé vào thị trấn để ăn cơm. A Phàm Đề đi mua một con lừa khác, Lý Nguyên Chỉ lén lút đi theo. A Phàm Đề mặc kệ nàng, cứ đi chọn một con lừa to lớn, cao gấp đôi con lừa cụt đuôi. Ông để rỏ con lừa cụt đuôi cho người bán lừa, rồi mỉm cười nói:

- “Cái mũi quan này làm hư hỏng con lừa gốc, ta không cho con vật nào đội nữa.”

Ông bèn liệng cái mũ quan đó xuống đất, đập cho nát bét.

Đợi ông thanh toán tiền xong, Lý Nguyên Chỉ bước tới dẫn hộ con lừa. Nàng mỉm cười, im lặng đi song bên ông một đoạn.

A Phàm Đề lên tiếng:

- “Trước kia ta có nuôi một con lừa tính khí kỳ cục. Hễ ta kêu nó đi thì nó đứng, hễ ta muốn nó đứng thì nó lại đi. Có lần ta bắt nó vào nhà để kéo cối xay, nó chỉ đi mấy chục bước là dừng lại, nói sao thì nói cũng không chịu kéo tiếp. Càng lôi nó tới, nó càng lùi lại. Dù đồ thế nào, nó cũng không chịu. Đánh đòn, nó cũng không chịu. Kêu nó bằng gia gia bằng phu nhân gì gì, nó cũng không chịu. Cô biết rồi sao nữa không?”

Lý Nguyên Chỉ biết ông ta đang kể ngụ ngôn để dạy dỗ mình, chú ý lắng nghe, không dám mỉm cười. Nghe hỏi vậy, nàng đáp:

- “Lão nhân gia...”

A Phàm Đề phá lên cười, cắt lời ngay:

- “Hay lắm! Cô nương này muốn có chú rể quá rồi, cái gì cũng nhường nhịn mấy phần. Lúc này cô kêu ta là Đại thúc râu, bây giờ lại kêu là Lão nhân gia.”

Lý Nguyên Chỉ đỏ mặt lên cãi bướng:

- “Vãn bối đâu có gọi đại thúc là lão nhân gia, vãn bối đang kêu đại thúc gọi con lừa bằng lão nhân gia đấy chứ!”

A Phàm Đề nói:

- “Được rồi, thế thì thôi vậy. Sau này ta suy nghĩ một chút là xong. Ta thắng con lừa gốc đó ngược đầu lại, cỡi quay về hướng đông thì ta để lừa quay mặt về hướng tây. Sau đó ta giả vờ đuổi nó đi, để nó cứ lùi từng bước. Nó bước lùi mấy trăm vòng là ta xong việc.”

Lý Nguyên Chỉ lẩm bẩm:

- “Bắt nó đi về hướng đông thì nó lại bướng bỉnh đi về hướng tây... Thế thì ta giả vờ bắt nó đi về hướng tây...”

A Phàm Đề giơ ngón tay cái lên nói:

- “Hay lắm, đúng là như thế! Sau đó ta còn nghĩ ra một cách nữa. Ta dùng ngọn roi treo một cái củ cải ở trước mõm con lừa gốc đó. Nó rất thích ăn củ cải, nên không ngừng đi về phía trước. Đi được mấy chục dặm đường, đến nơi mình cần, ta mới cho nó ăn củ cải thật sự.”

Lý Nguyên Chỉ lập tức tỉnh ngộ, bèn nói:

- “Đa tạ lão nhân gia chỉ dạy.”

A Phàm Đề bảo:

- “Bây giờ cô đi tìm củ cải đi.”

Lý Nguyên Chỉ suy nghĩ:

- “Dư sự ca mong muốn nhất là cái gì? Lúc này chàng vừa gặp sư phụ đã khóc lóc thảm thương. Thế thì đối với chàng, quan trọng nhất là giết Trương Triệu Trọng để trả thù cho Mã sư bá. Ta phải tìm cách đi giết Trương Triệu Trọng mới được. Nhưng tên họ Trương võ công cao cường như thế, mình làm sao giết nổi? Dù giết được hắn thì chàng cũng chỉ đa tạ mình là xong, không như con lừa chạy theo củ cải, đuổi không thể kịp mà cứ đuổi không ngừng.”

Nàng lại nghĩ:

- “Hồi nhỏ thấy con cái bọn gia nhân chơi búp bê bằng đất, ta cứ khóc lóc đòi, chúng càng không chịu thì ta càng đòi dữ. Đại thúc râu nói đúng thật. Mình càng đối xử tốt với chàng, chàng lại càng tránh né mình. Từ nay về sau ta cứ lãnh đạm với chàng, đợi chàng thấy cần rồi mình sẽ cho chàng nếm thử mùi vị cầu xin

người khác. Để bài trừ hết tính khí bướng bỉnh của con lừa ngốc, thì biện pháp của đại thúc râu là hay nhất.”

Đã định chủ ý như vậy, bắt đầu từ lúc đó Lý Nguyên Chỉ không đếm xỉa gì đến Dư Ngự Đồng nữa. Lạc Băng và Từ Thiên Hoảng thấy vậy đều kinh ngạc không hiểu, chỉ có A Phàm Đề là vuốt bộ râu ria rậm rạp mà cười mỉm.

Con lừa mới của A Phàm Đề đi nhanh gấp mấy lần con lừa cụt đuôi. Đoàn người cứ theo con ngựa trắng mà vượt qua bãi cát vàng, đến trước ngọn Bạch Ngọc Phong. Đường như con ngựa trắng vẫn còn sợ hãi bầy sói, nên khi đến đường rẽ vào cổ thành là nó dừng lại không chịu đi nữa. Lạc Băng vỗ về thế nào, nó cũng không chịu tiến thêm.

Viên Sĩ Tiêu nhìn quanh rồi nói:

- “Rất nhiều sói đã tụ lại ở đây. Chúng ta cứ theo đường có phân sói mà tìm vào trong.”

Mọi người thấy phân sói rất nhiều, nghĩ đến chuyện an nguy của Trần Gia Lạc đều ruột nóng như lửa đốt. Lạc Băng để ngựa trắng ở ngoài, cưỡi chung ngựa với Văn Thái Lai.

Đi quanh co hơn nửa ngày, đột nhiên nghe tiếng bước chân, từ một con đường rẽ có bốn người tiến ra, người đi đầu chính là Trương Triệu Trọng. Từ Thiên Hoảng huýt một tiếng sáo, lập tức cùng Vệ Xuân Hoa, Chương Tấn, Tâm Nghiễn chạy vòng ra phía sau lưng bốn người đó.

Trương Triệu Trọng chạm mặt quần hùng đã không khỏi kinh hãi, khi nhìn thấy sư huynh của mình là Lục Phi Thanh thì lập tức sắc mặt tái mét, mồ hôi trán chảy đầm đìa. Dư Ngự Đồng vung cây kim địch toan phóng lên để liều mạng. Nhưng Viên Sĩ Tiêu nắm lấy cánh tay chàng kéo nhẹ, Dư Ngự Đồng không tự chủ được phải lùi ra.

Viên Sĩ Tiêu chỉ vào mặt Trương Triệu Trọng mà thóa mạ:

- “Mấy hôm trước gặp ngươi, ta coi ngươi là cao thủ của phái Võ Đang. Nào ngờ ngươi là một tên giặc không có điều gì ác mà không làm, dám giết cả sư huynh. Mau mau bước ra đây, tự kết liễu cho xong đi.”

Trương Triệu Trọng thấy bên đối phương ít nhất có năm người bản lãnh ngang mình, lại có người hơn hẳn mình, nếu dùng võ lực thì chắc chắn không thể thắng. Hắn bèn nói:

- “Bên ta chỉ có bốn người. Các ngươi ý nhiều để thắng, Trương mỗ dù chết cũng không phục.”

Viên Sĩ Tiêu nổi giận đã toan một mình xông lên, nhưng nghĩ lại:

- “Ba tên kia chống chọi được với bầy sói, có thể gọi là cao thủ rồi. Nếu bốn người bọn chúng liên thủ, một mình ta không đối phó được. Phải gọi lão râu giúp một tay mới xong.”

Ông bèn “hừ”

một tiếng rồi nói:

- “Ta muốn giết loại ác đồ như ngươi thì không cần ý nhiều để thắng. Bọn ngươi xông lên cả đi, ta và lão râu này tiếp chiêu. Giả tí bốn người bọn ngươi không bại dưới tay hai người chúng ta, ta sẽ thả cho bọn ngươi đi.”

Trương Triệu Trọng chăm chú nhìn A Phàm Đề, thấy ông này đen thui, râu ria mọc lấp hết khuôn mặt, khi mỉm cười thì cặp mắt chỉ còn hai sợi chỉ, trông chẳng giống cao nhân mình đây tuyệt kỹ chút nào. Hắn nghĩ:

- “Võ công của lão họ Viên thì đúng là kinh người, nhưng chẳng lẽ tên Hồi râu ria này cũng lợi hại hay sao? Chỉ cần Quan Đông tam ma cử một người giúp ta, ta đã có thể đánh ngang tay với lão họ Viên rồi. Còn hai người cầm cự với tên râu đó, chắc là cũng được. Hoàn cảnh thế này, ta không nên để bọn chúng dị nghị thêm người.”

Họ Trương bèn nói:

- “Thế thì chúng ta cứ thử một phen. Xin Viên đại hiệp hạ thủ lưu tình.”

Viên Sĩ Tiêu giận dữ quát lên:

- “Ta không lưu tình đâu!”

Ông quay lại bảo A Phàm Đề đang ngồi trên lưng lừa:

- “Lão râu! Trước mặt nhiều bằng hữu mới quen thế này, hai huynh đệ ta đừng để xấu mặt nhé.”

A Phàm Đề gật đầu đáp:

- “Đúng là như thế, nhưng ta vốn quê mùa, mỗi khi gặp phải đại quan là có phần khiếp sợ. Không hiểu có đánh được không.”

Nhoáng lên một cái, không ai thấy chân ông nhúc nhích, nhưng ông đã đứng dưới đất rồi.

Trương Triệu Trọng thấy thân pháp này, đoán ra đây chính là người đã giật lấy mũ của hắn ở bên phần mộ. Bất giác hắn kinh tâm động phách.

Viên Sĩ Tiêu la lên:

- “Các người xông lên đi! Chú tâm mà đánh, đừng có tính chuyện chạy trốn. Ta không cho phép các người chạy đâu.”

Kha Hợp Đài bước lên một bước, nói với Viên Sĩ Tiêu:

- “Viên đại hiệp có đại ân cứu mạng, ba huynh đệ tại hạ nhất định không dám tiếp cao chiêu. Hơn nữa, bọn tại hạ cùng người họ Trương này mới lần đầu gặp nhau, hoàn toàn chưa có giao tình, không nhất định phải giúp ông ấy.”

Thấy hành vi của Trương Triệu Trọng vô cùng dè tiện, từ lâu Kha Hợp Đài đã có ý coi thường hắn. Nhưng lúc này đối phương quá đông người, nếu y nói huých toẹt ra thì không khỏi mang tiếng khiếp nhược trốn tránh, nên chỉ nói đến đấy rồi dừng. Tam ma đứng thành một dãy phía sau, rõ ràng muốn đứng ngoài chuyện này.

Viên Sĩ Tiêu chau mày rồi nói:

- “Họ không chịu ra tay, còn một mình ngươi thì phải làm sao đây? Hồi ba mươi tuổi, ta từng thề nặng trước mặt tổ sư là không đánh tay đôi với một người nào nữa.”

Nói xong, ông liếc nhìn Thiên Sơn Song Ứng một cái. Thì ra năm đó ông sợ lửa ghen nổi lên, trong lúc điên cuồng lỡ tay giết chết Trần Chính Đức, nên lập lời trọng thệ đó để tự kiềm chế bản thân mình.

Ông bèn quay lại bảo:

- “Lão râu kia! Bây giờ chỉ còn việc của ngươi thôi.”

A Phàm Đề cởi cái chảo trên lưng xuống, mỉm cười nói:

- “Được rồi, được rồi, được rồi!”

Bỗng “vù”

một tiếng, cái chảo đã chụp lên đầu Trương Triệu Trọng. Họ Trương vội tránh qua bên trái, tập trung tinh thần để xem địch thủ sử dụng loại binh khí gì. Hắn thấy đó là một miếng sắt đen thui, tròn vo, mặt lồi mặt lõm, mặt lồi thì dính đầy muội than, y như một cái chảo sắt.

A Phàm Đề cười nói:

- “Chắc chắn ngươi đang thắc mắc đây là thứ gì mà giống cái chảo quá. Nói cho ngươi biết, nó đúng là một cái chảo. Bọn quân Thanh các ngươi vô duyên vô cớ đến Hồi Cương, đập bể biết bao nhiêu là chảo, khiến cho người Hồi chúng ta không nấu được cơm ăn. Bây giờ ta phải cho cái chảo này báo thù quân Thanh.”

Ông vừa nói vừa tung chảo ra chụp lên đầu Trương Triệu Trọng. Họ Trương dùng chiêu Tiên Hạc Lượng Xí cúi xuống đất, né sang một bên, trở ngược tay lại xuất chưởng phản công. A Phàm Đề hơi nghiêng người để tránh, đưa tay trái xoa vào đáy chảo cho dính đầy muội than.

Từ khi đặt chân vào chốn giang hồ cho đến bây giờ, Trương Triệu Trọng đã trải qua hơn trăm trận chiến, nhưng chưa bao giờ gặp đối thủ quái lạ như thế. Lão râu một tay cầm chảo, tay kia bôi đầy muội khói, bước

chân xiên vẹo không thành chương pháp gì cả, nhưng mỗi khi xuất chiêu tấn công lại hung hãn vô cùng. Những chiêu thức họ Trương tấn công đều bị ông tránh né dễ dàng, nên hắn không dám sơ ý chút nào, lập tức thi triển Vô Cực Huyền Công Quyền, bảo nguyên quy nhất hộ vệ toàn thân, không hề để lộ sơ hở.

Đoạn đường này đã chật hẹp lại còn đá mọc lởm chởm. Hai đại cao thủ tỉ đấu ở nơi hiểm trở, mỗi chiêu tấn công phòng thủ đều kịch liệt phi thường.

Viên Sĩ Tiêu lên tiếng than thở:

- “Gian tặc ơi là gian tặc! Công phu của ngươi không phải dễ dàng mà có được. Nếu không biết tâm địa người gian trá ác độc như thế, chắc lão già này không nhịn nổi mà phải thương xót ngươi.”

Dư Ngự Đồng vội la lên:

- “Không được! Lão gia, tuyệt đối không được!”

Tâm Nghiễn hỏi Vệ Xuân Hoa:

- “Cửu ca! Ông râu này sử dụng võ công gì thế?”

Vệ Xuân Hoa lắc đầu. Thiên Sơn Song Ưng, Lục Phi Thanh, Văn Thái Lai và quần hùng đều không biết gia số võ công của A Phàm Đề, chỉ ngẩn ra mà nhìn.

Đột nhiên A Phàm Đề phóng chân trái đá tới, cái chảo quạt ngang ra. Trương Triệu Trọng không còn chỗ nào tránh né, phải vội vàng ngồi thụp xuống. Nào ngờ A Phàm Đề đã đưa tả chưởng ra đợi ngay dưới chảo, họ Trương giật mình không kịp tránh né liền đưa tả quyền ra chiêu Xung Thiên Pháo đánh từ dưới đáy chảo lên.

A Phàm Đề la lên:

- “Cái này để nấu cơm, ngươi không được đánh vỡ.”

Ông nhấc cái chảo cao lên, tiện tay vuốt lên mặt Trương Triệu Trọng một cái. Trên mặt của Hỏa Thủ Phán Quan lập tức có năm đường muội than.

Hai đối thủ đều nhảy ra một bước. A Phàm Đề la lên:

- “Đến đây! Thắng bại chưa quyết, ta đấu thêm một trận nữa.”

Trương Triệu Trọng không nói gì, trợn mắt lên nhìn cái chảo trong tay địch thủ.

A Phàm Đề nói:

- “À, ngươi không mang binh khí, chắc thua cũng không chịu phục.”

Ông quay lại bảo Lý Nguyên Chỉ:

- “Đại cô nương! Cô cho cái củ cải này mượn con dao xắt bí một lát đi.”

Trong lúc hai người đánh nhau, Lý Nguyên Chỉ đứng gần nhất, chỉ đợi Trương Triệu Trọng bị cái chảo chụp xuống đầu là nhảy vào tặng thêm một kiếm. Đột nhiên nàng bị vị quái hiệp này nói ra tâm sự, bất giác đỏ mặt lên.

Trước nay A Phàm Đề vẫn nói chuyện rất hoạt kê. Mọi người đứng bên nghe ông gọi Trương Triệu Trọng là “cái củ cải”, không ai thấy ý nghĩa gì, nào ngờ trong đó lại có cả một thiên tình sử.

Thấy Lý Nguyên Chỉ không nhúc nhích, A Phàm Đề hạ giọng bảo nàng:

- “Cô đưa con dao xắt bí cho hắn đi, ta vẫn bắt được hắn thôi.”

Lý Nguyên Chỉ gật đầu, vừa ném thanh trường kiếm ra vừa hô lớn:

- “Kiếm đây, đón lấy!”

Trương Triệu Trọng đưa tay phải lên bắt lấy chuôi kiếm. Đột nhiên hắn xoay người lại, tay trái vung ra, một nhúm Phù Dung Kim Châm bay về phía nhóm Từ Thiên Hoảng, Vệ Xuân Hoa đang đứng cản đường. Từ Thiên Hoảng và mọi người biết mùi lợi hại vội nhào người rạp xuống, nghe tiếng gió rít qua đỉnh đầu.

Trương Triệu Trọng thừa cơ lướt qua người họ, xông đến chỗ Kha Hợp Đài, đưa tay trái ra nắm lấy cổ tay phải của họ Kha, la lớn:

- “Chạy nhanh lên!”

Kha Hợp Đài nhất thời không tự chủ được, bị hấn kéo chạy vào trong Mê Thành. Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu không kịp suy nghĩ gì, lập tức chạy theo.

Biến diễn xảy ra quá đột ngột. Khi Từ Thiên Hoàng và mọi người đứng dậy thì bốn người bọn chúng đã khuất sau một khúc quanh đồi. Viên Sĩ Tiêu và A Phàm Đề rất giận dữ, cùng tung người lên như hai con chim khổng lồ bay vọt qua đầu bọn Từ Thiên Hoàng.

Thân pháp của Thiên Trì Quái Hiệp cực nhanh, người chưa chạm đất đã túm được gáy Tất Nhất Lôi, nhấc bổng thân thể mập mạp của hắn lên. Tất Nhất Lôi không biết người bắt mình là ai, chỉ cảm thấy mình lơ lửng trên không. Hắn không có chỗ tựa để vận kinh, đành vẩy độc cước đồng nhân đánh bừa ra sau. Đột nhiên hắn cảm thấy mình bị một luồng lực đạo rất mạnh quăng đi, rồi đập đầu vào vách núi nghe “bốp”

một tiếng, óc não văng ra mà chết.

Viên Sĩ Tiêu ném chết Tất Nhất Lôi mà chân vẫn không dừng. Ông chạy qua một khúc quanh, thấy phía trước là ba con đường rẽ, không biết Trương Triệu Trọng đã chạy theo đường nào. Ông chỉ đường bên phải, la lên:

- “Lão râu! Người đuổi bên này.”

Ông lại chỉ đường bên trái, bảo Thiên Sơn Song Ứng:

- “Hai vị đuổi bên này.”

Bản thân ông thì theo đường ở giữa mà truy đuổi tiếp.

Chỉ trong khoảnh khắc, bốn người đều quay về tay không. Họ nói là phía trước lại xuất hiện rất nhiều đường rẽ, không biết đâu mà đuổi nữa. Từ Thiên Hoàng xem xét mặt đường tỉ mỉ rồi nói:

- “Bãi phân sói này mới bị người ta đập trúng. Nhất định là chúng theo con đường có phân mà chạy vào trong.”

Viên Sĩ Tiêu la lên:

- “Không sai! Mau mau đuổi theo!”

Mọi người theo dấu phân sói vào trong, đuổi mãi đến Bạch Ngọc Phong vẫn chưa thấy bóng dáng của bọn Trương Triệu Trọng. Quần hùng chia nhau tìm kiếm trong những gian nhà, chẳng bao lâu thì Vệ Xuân Hoa phát hiện cửa động trên vách núi.

Viên Sĩ Tiêu và Trần Chính Đức tung người nhảy lên trước, tiếp đến là Lục Phi Thanh, Văn Thái Lai và Quan Minh Mai. Còn những người khác khinh công kém hơn thì Lục Phi Thanh và Văn Thái Lai thông dấy xuống kéo lên. Cuối cùng còn lại Tâm Nghiễn, A Phàm Đề bỗng mỉm cười nói:

- “Tiểu huynh đệ! Để ta xem thử gan của người có to hay không.”

Ông dùng một tay nắm chặt lấy lưng cậu bé, vừa hét lên “Đón lấy!”

vừa ném cậu lên cửa động. Văn Thái Lai đưa tay ra chụp được, A Phàm Đề nhảy lên sau. Lúc đó Viên Sĩ Tiêu đã đẩy cánh cửa đá mở ra.

Cánh cửa đá mở về phía trong. Nếu bên ngoài bị người khác móc lại, thì bên trong dù có thiên quân vạn mã cũng không thể xông ra được; nhưng từ ngoài muốn vào trong lại rất dễ dàng. Năm xưa, khi tên bạo chúa xây dựng tòa ngọc cung trong lòng núi, có lẽ hắn đã tính rằng đường vào Mê Thành rắc rối, ngàn ngã rẽ vạn khúc quanh, ngoại địch khó mà xâm nhập, đáng lo nhất là nội bộ có người làm phản. Vì thế hắn mới thiết kế cánh cửa đá này như thế để nhốt quân phản loạn hết đường trốn thoát.

Viên Sĩ Tiêu vội vàng tiến vào đường hầm, quần hùng nối đuôi theo sau. Từ Thiên Hoàng bẻ gãy nhiều chân ghê chân bàn, đốt lên làm đuốc chia cho mọi người cầm. Lúc vào đại điện, binh khí của mọi người đều bị

từ thạch hút mắt, không khỏi kinh hãi một phen. May mà A Phàm Đề tay chân nhanh nhẹn, kịp chụp lại cái chảo nên nó mới không rơi vỡ. Mọi người thấy lúc này quan trọng nhất là tìm ra địch thủ, nên không kịp nghiên cứu tỉ mỉ nguyên nhân, chỉ lập tức nhặt lại binh khí, nắm thật chặt mà đi thẳng vào trong ngọc thất.

Khi thấy giữa mặt giường lại có đường hầm, quần hùng lại càng kinh ngạc. Ở trong lòng núi như thế này, không ai dám lên tiếng, chỉ theo Viên Sĩ Tiêu mà đi thật nhanh. Đột nhiên trước mặt sáng bừng lên, rồi họ thấy sáu người đứng bên một cái hồ nước màu xanh bích.

Xa xa vẫn có thể nhận ra, ở bên kia hồ là Trần Gia Lạc, Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa. Còn bên này là Trương Triệu Trọng, Cổ Kim Tiêu và Kha Hợp Đài. Mọi người đều mừng rỡ, Tâm Nghiễn la gọi:

- “Thiếu gia, thiếu gia! Bọn thuộc hạ đến đây cả rồi!”

Văn Thái Lai cùng với quần hùng vội vàng chạy tới gặp mặt. Quan Minh Mai vừa chạy vừa hỏi lớn:

- “Đồ nhi! Người... người làm sao rồi?”

Hoắc Thanh Đồng kêu lên trả lời:

- “Sư phụ, sư công! Đồ nhi vẫn khỏe. Sư phụ, sư công mau mau giết tên gian tặc này đi.”

Nói xong, nàng chỉ mặt Cổ Kim Tiêu.

Lần trước Trần Chính Đức dùng tay không đánh nhau với tam ma, suýt bị lỗ vốn. Phen này ông không dám coi thường nữa, rút trường kiếm ra đâm tới Cổ Kim Tiêu. Họ Cổ đã vào đây hai lần, lúc qua đại điện đã nhặt lại binh khí, lập tức vung cây Hồ xoa lên tiếp chiêu. Bên này thì Quan Minh Mai giao đấu với Kha Hợp Đài.

Quần hùng đều cầm binh khí từ từ tiến lại bao vây, canh chừng Trương Triệu Trọng. Họ Trương đang cầm thanh kiếm của Lý Nguyên Chỉ cho mượn. Lục Phi Thanh thấy đồ đệ tay không, bèn đưa nàng thanh Ngưng Bích Kiếm đoạt từ tay Trương Triệu Trọng trên Sư Tử Phong ở Hàng Châu.

Cổ Kim Tiêu và Kha Hợp Đài đã rơi vào chỗ cùng đường, phải liên tiếp liều mạng mới gắng gượng chịu nổi mười mấy chiêu. Tam Phân kiếm thuật của Song Ứng càng lúc càng vây bủa chặt hơn, nhị ma chỉ biết chống đỡ mà thôi. Trong màn kiếm quang trắng xóa bỗng nghe Trần Chính Đức quát lên một tiếng, ngực áo Cổ Kim Tiêu nhuộm đỏ màu máu. Họ Trần lại bồi thêm một kiếm đâm vào hạ bần, Cổ Kim Tiêu gượng nhảy sang bên tránh né. Trần Chính Đức bèn phóng chân ra đá. “Ừm”

một tiếng, Cổ Kim Tiêu lộn xuống hồ phỉ thúy làm nước bắn tứ tung, máu tươi loang khắp mặt hồ.

Bên kia Kha Hợp Đài cũng bị kiếm quang của Quan Minh Mai vây bọc. Dư Ngự Đồng chợt nghĩ đến mấy lần Kha Hợp Đài cứu mạng mình. Chẳng biết sư thúc và Song Ứng có giao tình nồng hậu, bèn lên tiếng:

- “Sư thúc! Người này không đến nỗi đòi bại. Sư thúc cứu y một lần đi.”

Lục Phi Thanh gạt đầu.

Quan Minh Mai đâm một kiếm ở trên, một kiếm ở dưới, bên trái một chiêu, bên phải một chiêu. Kha Hợp Đài mồ hôi đầy đầu, mặt tái nhợt, không ngừng lùi bước. Lục Phi Thanh tung người nhảy ra, đưa thanh Bạch Long Kiếm đỡ trường kiếm của Quan Minh Mai nghe “keng”

một tiếng. Ông la lên:

- “Trần đại tẩu! Con người này chưa phải là hư hỏng lắm, tha cho hắn đi.”

Nghe Lục Phi Thanh lên tiếng, Quan Minh Mai nể mặt ông lập tức thu kiếm lại.

Lục Phi Thanh quay lại nhìn, thấy Kha Hợp Đài đứng thở hổn hển, vì dùng sức quá độ nên thân mình run rẩy không ngớt. Ông bèn quát lên:

- “Mau tạ ơn tha mạng của Quan đại hiệp đi!”

Kha Hợp Đài thâm nghĩ:

- “Đại trượng phu mà phải tạ ơn người ta tha mạng thì còn sống làm chi nữa?”

Y quát trả:

- “Ta cần gì bà tha mạng?”, rồi lại phóng lên chém giết.

Đột nhiên nghe tiếng nước róc rách, Cố Kim Tiêu từ dưới mặt hồ ngoi lên, từ từ bơi đến bờ hồ. Kha Hợp Đài vội quăng dao xuống đất, tay không chạy tới để kéo hắn lên. Cố Kim Tiêu bị thương rất nặng, lại uống thêm một bụng nước, khốn đốn vô cùng. Kha Hợp Đài không ngừng xoa xoa trước ngực hắn, mặc kệ mọi người đang đứng kể bên.

Hoắc Thanh Đồng chạy tới, la lên một tiếng:

- “Đồ gian tặc!”

Nàng đưa kiếm chém xuống ngực Cố Kim Tiêu.

Trong lúc cấp bách, Kha Hợp Đài liền đưa cánh tay ra cản trở. Kiếm của Hoắc Thanh Đồng vẫn chém xuống, rõ ràng sắp chặt đứt cánh tay của y. May mà Viên Sĩ Tiêu nghĩ đến y có công dụ bầy sói vào bẫy, bèn nhặt một viên sỏi nhỏ ném tới. “Keng”

một tiếng, cánh tay Hoắc Thanh Đồng tê rần, buông trường kiếm rơi xuống đất. Nàng ngẩn ra một chút, rồi nghe Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Để lo liệu tên gian tặc họ Trương kia trước đã. Hai tên này không trốn được đâu.”

Trương Triệu Trọng bị quần hùng vây chặt, đứng yên mà nhìn nhị ma ác chiến rồi bị bắt ngay tại trận. Hắn bị Văn Thái Lai, A Phàm Đề, Trần Gia Lạc, Lục Phi Thanh giám thị cẩn mật xung quanh, tuyệt không còn cơ hội thoát thân, chỉ biết lắc đầu thở dài.

Hắn đang định buông kiếm để chịu tội cho xong, đột nhiên sau lưng Lục Phi Thanh có một người nhảy ra, chính là Lý Nguyên Chỉ. Nàng xách trường kiếm xông tới quát tháo:

- “Đồ gian tặc!”

Mọi người còn đang ngơ ngác, nàng đã nhảy tới trước mặt Trương Triệu Trọng, nói rất nhỏ:

- “Ta cứu ông!”

rồi phóng kiếm đâm veo veo mấy chiêu. Trương Triệu Trọng không hiểu nàng có dụng ý gì, phải đảo người tránh né. Đột nhiên Lý Nguyên Chỉ vờ bị mất đà ngã về phía trước, thì thầm:

- “Bắt ta đi!”

Trương Triệu Trọng hiểu ngay, vừa đưa kiếm gạt thanh kiếm của nàng ra, vừa vung tay trái túm chặt cổ tay nàng. “Keng”

một tiếng, hắn thấy trường kiếm của mình bị gãy, chưa kịp ngạc nhiên thì đã thấy cô gái này đang cầm thanh Ngưng Bích Kiếm của mình. Họ Trương lập tức hoan hỉ vô cùng.

Văn Thái Lai, Dư Ngư Đồng, Vệ Xuân Hoa, Trần Chính Đức đồng thời chạy lên để cứu người. Trương Triệu Trọng giật lấy Ngưng Bích Kiếm khua một vòng tròn, kim địch và song câu vừa chạm tới đã bị chặt đứt ngay. Văn Thái Lai và Trần Chính Đức phải vội vã thu chiêu, binh khí mới còn nguyên vẹn.

Trương Triệu Trọng kê bảo kiếm vào hậu tâm của Lý Nguyên Chỉ, hét lên:

- “Tránh ra!”

Biến diễn thật sự bất ngờ. Ai cũng thấy tên gian tặc sắp sửa bị trói, nào ngờ Lý Nguyên Chỉ nhỏ tuổi chẳng hiểu biết gì, vì tham công mà bị hắn bắt làm bùa hộ mạng.

Lý Nguyên Chỉ giả vờ nhũn người ra, tựa vào vai Trương Triệu Trọng, ra vẻ bị điểm huyết không động đậy được. Thấy mọi người đứng gần ra không dám tấn công, họ Trương bèn nghĩ cách chạy trốn. Lý Nguyên Chỉ khẽ nói vào tai hắn:

- “Trở vào lòng núi!”

Hắn suy nghĩ một chút, thấy có lý liền cất bước đi về hướng đường hầm.

Viên Sĩ Tiêu và Trần Chính Đức giận dữ vô cùng. Một người nhặt một viên đá, một người lấy ra ba hạt Thiết bồ đề ném tới lưng Trương Triệu Trọng. Hắn cúi rạp người xuống tránh ám khí, nhưng chân không dừng bước, cứ chạy vào trong đường hầm. Bỗng nghe Lý Nguyên Chỉ la lên một tiếng:

- “Úi chà!”

Lục Phi Thanh kinh hãi hô lớn:

- “Mọi người đừng nhắm mắt làm bừa. Chúng ta phải tìm cách khác.”

Ông sợ Trương Triệu Trọng bí quá hóa liều, dùng đồ đệ của mình làm lá chắn. Mọi người bèn đuổi theo Trương Triệu Trọng, vào trong đường hầm.

Chỉ có Hoắc Thanh Đồng tay cầm trường kiếm giận dữ đứng nhìn Cố Kim Tiêu, Kha Hợp Đài lo buộc vết thương trước ngực cho người anh kết nghĩa, hai người này hình như không nghe không thấy những chuyện vừa xảy ra. Trần Gia Lạc sợ Hoắc Thanh Đồng một mình ở lại có gì sơ suất, khi đến cửa đường hầm bèn dùng chân bảo Hương Hương công chúa:

- “Chúng ta ở đây với Thanh Đồng đi.”

Trương Triệu Trọng kéo Lý Nguyên Chỉ gấp rút chạy về phía trước. Mọi người không dám đuổi sát quá, mà đường hầm này lại rất nhiều chỗ ngoắt ngoéo, không thể phóng ám khí được. Sắp hết con đường hầm, thấy Trương Triệu Trọng đang băng qua cánh cửa đá, Viên Sĩ Tiêu tức quá bèn nhún người một cái, xông lên toan tấn công hắn. Trong bóng tối ông bỗng nghe tiếng vi vu, vội nép mình vào vách đá mà gọi:

- “Lão râu! Chảo đâu?”

A Phàm Đề bước lên hai bước, xoay chảo ra đỡ. Nghe một loạt những tiếng “keng keng”

nhỏ, trong chảo đã có thêm mấy chục mũi Phù Dung Kim Châm. A Phàm Đề bèn la lên:

- “Mấy cái kim này đâu có xào ăn được?”

Thế là chậm mất một bước. Trương Triệu Trọng và Lý Nguyên Chỉ đã chạy qua khỏi cửa đá, hai người hợp sức kéo cánh cửa đóng lại. Viên Sĩ Tiêu và Trần Chính Đức xông tới định mở cửa, nhưng bên trong cánh cửa đá hoàn toàn không có chỗ nào bám được. Hai người cùng nổi nóng, chỉ biết ngoác mồm ra mà thóa mạ.

Trương Triệu Trọng lấy cây búa vàng cắm lại vào khoen sắt, thở ra một hơi dài rồi nói với Lý Nguyên Chỉ:

- “Đa tạ Lý tiểu thư cứu mạng.”

Lý Nguyên Chỉ mỉm cười nói:

- “Phụ thân của tiểu đệ và Trương sư thúc đều là mệnh quan của triều đình, dĩ nhiên tiểu đệ phải cứu sư thúc.”

Trương Triệu Trọng hỏi:

- “Lý tướng quân gần đây có khỏe không? Thái phu nhân vẫn bình an đấy chứ?”

Hắn chấp tay để thỉnh an, dùng lễ nghi kiểu quan trường.

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Tiểu đệ không dám nhận lễ của sư thúc. Chúng ta mau mau tìm cách trốn đi. Nhất định sư phụ đã nhìn ra tiểu đệ cứu sư thúc, nếu để ông ấy đuổi kịp thì chúng ta mất mạng.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Tặc đảng đông người, ta phải mau mau quay về nội địa, gọi thêm người giúp rồi trở lại mà bắt chúng.”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Nhất định họ sẽ trở về cái hồ đó, tìm đường khác thoát ra mà đuổi. Trương sư thúc, chúng ta nên tìm cách khác. Trên sa mạc trơ trụi này, không dễ dàng chạy thoát đâu.”

Trương Triệu Trọng võ công tuyệt cao, tâm địa gian xảo, nhưng mưu trí chỉ vào hạng bình thường. Hắn chau mày ngẫm nghĩ, nhất thời không nghĩ ra được cách nào. Lý Nguyên Chỉ ra vẻ lo lắng khác thường, nằm phục trên một tảng đá mà khóc lóc.

Trương Triệu Trọng vội tới an ủi:

- “Lý tiểu thư đừng sợ, chúng ta nhất định sẽ chạy thoát.”

Lý Nguyên Chỉ vẫn khóc:

- “Dù chạy được khỏi Mê Thành, nhưng chỉ một hai ngày cũng bị đuổi kịp thôi. Má má ơi... hu hu... má má ơi...”

Trương Triệu Trọng bị tiếng khóc làm loạn cả tâm trí, đứng xoa tay mãi chẳng suy nghĩ gì được. Lý Nguyên Chỉ đột nhiên ngưng khóc, hỏi hắn:

- “Hồi nhỏ sư thúc có chơi trò cút bắt không?”

Trương Triệu Trọng mồ côi cha mẹ từ nhỏ, mới năm tuổi đã được sư phụ nhận về nuôi dưỡng và dạy cho võ nghệ. Mã Chân và Lục Phi Thanh đều lớn tuổi hơn hắn nhiều, nên những trò chơi trẻ nít hắn chưa từng chơi bao giờ. Mặt hắn lộ vẻ mơ hồ, lắc đầu một cái.

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Bây giờ chúng ta cứ trốn trong Mê Thành. Nhất định họ không tìm được, tưởng chúng ta đã chạy ra ngoài nên cố gắng đuổi theo. Chúng ta đợi ba bốn ngày rồi sẽ từ từ mà ra.”

Trương Triệu Trọng gơ ngón tay cái lên nói:

- “Lý tiểu thư thông minh thật. Nhưng chúng ta không mang theo lương thực, ba bốn ngày thì...”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Trên yên ngựa ngoài kia có cả lương khô lẫn nước uống.”

Trương Triệu Trọng mừng rỡ nói:

- “Hay lắm! Bây giờ chúng ta phải trốn kỹ trước đã.”

Rồi hai người theo sợi dây dài mà trèo lên cửa động ở lưng chừng vách núi. Sợi dây dài này là lần trước Trương Triệu Trọng và tam ma vào núi đã để lại. Kha Hợp Đài xuất thân du mục, lúc nào cũng mang theo dây thừng trong người.

Ra khỏi động, hai người men theo vách núi tuột xuống. Mỗi người cưỡi một con ngựa, chạy ra phía ngoài. Tới một chỗ rẽ, Lý Nguyên Chỉ xuống ngựa rồi nói:

- “Sư thúc xem phân sói dưới đất thì biết, đường bên trái là đường dẫn ra ngoài. Bây giờ chúng ta đi về bên phải...”

Nói đến đây, nàng thấy con ngựa mình đang dắt bỗng cong đuôi lên, hình như muốn đi đại tiện. Nàng liền lấy lương thực và túi nước trên lưng nó xuống, xoay đầu hai con ngựa hướng về phía tay trái, dùng sức quất cho một roi. Hai con ngựa bị đau, lập tức tung vó chạy thẳng tới trước.

Trương Triệu Trọng ngạc nhiên không hiểu, bèn hỏi:

- “Tiểu thư làm gì vậy?”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Khi tìm đến đây, thấy dấu chân ngựa và phân ngựa còn mới ở bên tay trái, dĩ nhiên họ sẽ đuổi về phía đó.”

Trương Triệu Trọng mừng rỡ, lại khen:

- “Diệu kế, diệu kế!”

Hai người đi vào ngã rẽ bên tay phải. Mỗi khi đến chỗ rẽ, Lý Nguyên Chỉ lại lấy ba tảng đá nhỏ sắp thành ký hiệu ở chỗ khuất. Trương Triệu Trọng nói:

- “Ở đây có hàng ngàn con đường rẽ. Nếu không có ký hiệu này, chắc chắn hai người chúng ta không có cách nào tìm được đường ra.”

Hai người đi được nửa ngày, không biết đã qua bao nhiêu chỗ rẽ. Lý Nguyên Chỉ thấy trời tối dần bèn nói:

- “Chúng ta nghỉ ngơi ở đây đi.”

Hai người ăn một ít lương khô, uống một ít nước. Trương Triệu Trọng nói:

- “Lương thực và túi nước trên con ngựa kia không kịp lấy xuống, thật là đáng tiếc.”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Chúng ta phải tiết kiệm một chút.”

Trương Triệu Trọng gật đầu:

- “Đúng vậy!”

Lý Nguyên Chỉ để túi lương thực và túi nước ở cạnh người Trương Triệu Trọng, bảo:

- “Sư thúc trông chừng cẩn thận, đây là mạng sống của chúng ta đấy.”

Trương Triệu Trọng lại gật đầu đồng ý. Lý Nguyên Chỉ đi ngược lại mười mấy thước, tìm chỗ sạch sẽ mà nằm nghỉ.

Ngủ đến nửa đêm, Trương Triệu Trọng chợt nghe Lý Nguyên Chỉ kinh hãi la lên, liền thức dậy chạy tới. Hắn thấy nàng chỉ vào con đường dẫn đến đây mà kêu lớn:

- “Một con sói lớn! Nhanh lên!”

Trương Triệu Trọng rút soạt Ngưng Bích Kiếm, tung người đuổi theo. Hắn rẽ qua hai chỗ ngoặt mà vẫn không thấy bóng dáng con sói đâu, sợ lạc đường nên không dám đuổi nữa. Khi quay lại thì không thấy bóng dáng Lý Nguyên Chỉ đâu, hắn kinh hãi gọi lớn:

- “Lý tiểu thư!”

Bỗng thấy mặt đất ẩm ướt, cái túi nước nằm lấm lóc, hắn vội chạy đến nhặt lên thì trong túi chỉ còn một hai giọt nước. Đang ủ rũ thì Lý Nguyên Chỉ từ một ngã rẽ khác quay ra, lên tiếng:

- “Bên kia có một con sói chạy tới đây. Chắc nó định cướp nước uống.”

Trương Triệu Trọng giơ cao túi nước lên mà nói:

- “Không ngờ bọn sói dữ đó vẫn chưa chết sạch. Tiểu thư xem này!”

Lý Nguyên Chỉ ngồi dưới đất, hai vai rung lên bần bật, khóc ngay. Trương Triệu Trọng nói:

- “Không có nước thì không thể ở lại lâu hơn. Ngày mai chúng ta phải ra khỏi đây.”

Lý Nguyên Chỉ đứng dậy nói:

- “Để tiểu điệt ra ngoài xem thử. Sư thúc ở đây đợi nhé.”

Trương Triệu Trọng hỏi:

- “Sao chúng ta không cùng đi?”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Nếu gặp phải họ, sư thúc có toàn mạng không? Tiểu điệt dù sao cũng đỡ hơn.”

Trương Triệu Trọng suy nghĩ một chút, thấy có lý bèn nói:

- “Lý tiểu thư phải hết sức cẩn thận!”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Vâng! Sư thúc cho tiểu diệt mượn kiếm đi.”

Trương Triệu Trọng liền đưa Ngưng Bích Kiếm qua. Lý Nguyên Chỉ cầm kiếm quay lại, theo đường có ký hiệu mà đi ra ngoài. Mỗi khi đến chỗ đường rẽ, nàng cũng đặt ba viên sỏi nhỏ giống hệt ký hiệu thật sự, nhưng rải thêm một chút cát bên cạnh. Nếu Trương Triệu Trọng tự tìm ra ngoài, chắc chắn hẳn không thể phân biệt ký hiệu thật hay giả, chạy đông chạy tây cũng không làm gì được, trước sau gì cũng phải quay lại chỗ cũ.

Nàng vừa đi vừa bố trí như vậy, buồn cười nghĩ bụng:

- “Con sói làm đổ túi nước là chuyện bịa đặt mà Trương Triệu Trọng vẫn tin đến sái cổ. Thế là hẳn không sao thoát khỏi tay mình nữa.”

Lúc trời gần sáng, Lý Nguyên Chỉ đang đi trên con đường chính thì nghe sau một khúc quanh có người lớn tiếng thóa mạ:

- “Ta phải rút gân lột da tên gian tặc đó.”

Lại nghe một người khác mỉm cười nói:

- “Muốn rút gân lột da thì trước tiên phải tìm cho ra hắn đã chứ?”

Lý Nguyên Chỉ la lên một tiếng “Trời ơi”, rồi ngã xuống đất, giả vờ ngất xỉu tại chỗ.

Hai người đang nói chuyện chính là Viên Sĩ Tiêu và A Phàm Đề. Họ kéo cửa đá không được, đành quay lại bờ hồ. Hoắc Thanh Đồng nghiên cứu bản đồ tìm được con đường bí mật, dẫn quần hùng từ phía sau núi xông ra tới đây. Không biết Trương Triệu Trọng và Lý Nguyên Chỉ đã biến tới đâu rồi, Viên Sĩ Tiêu đang nổi giận thì nghe thấy tiếng la, lập tức chạy tới thấy Lý Nguyên Chỉ nằm dưới đất. Ông nửa giận nửa mừng, nhìn qua thấy nàng không có vết thương nào, bèn yên tâm lay gọi nàng dậy. Lý Nguyên Chỉ vẫn nằm yên không chịu tỉnh.

Viên Sĩ Tiêu ra vẻ khấn trương, còn A Phàm Đề vừa cười vừa mắng:

- “Con bé nghịch ngợm này! Giả tử người là con gái của ta, ta không đập cho một trận mới là chuyện lạ.”

Thấy nàng vẫn nằm không nhúc nhích, ông lại nói:

- “Nếu bất tỉnh thật sự thì ta đánh tới mười roi cũng chưa động dậy.”

Ông làm thật sự, vung cái roi lừa lên quất vào vai nàng nghe “soạt”

một tiếng. Viên Sĩ Tiêu định lên tiếng trách ông ta lỗ mãng, nhưng Lý Nguyên Chỉ sợ bị đánh tiếp nên đã mở mắt, rên lên một tiếng.

A Phàm Đề đắc ý vô cùng, mỉm cười nói:

- “Cây roi của ta còn tuyệt diệu hơn cả phép Thôi Cung Quá Huyệt của ông. Chỉ một roi là cô nàng tỉnh dậy ngay.”

Viên Sĩ Tiêu trầm nghĩ:

- “Quả nhiên lão râu này cũng có chút bản lĩnh.”

Ông cúi xuống hỏi:

- “Có bị sao không? Gian tặc đâu rồi?”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Vãn bối bị bắt, sợ quá ngất đi. Đêm hôm qua hẳn ngủ nửa mê nửa tỉnh, vãn bối thừa cơ lén chạy ra ngoài.”

Viên Sĩ Tiêu hỏi:

- “Hắn đang ở đâu? Mau dẫn chúng ta đi.”

Lý Nguyên Chỉ gật đầu rồi đứng dậy, vờ lão đảo mấy cái. Viên Sĩ Tiêu vội đưa tay ra đỡ. A Phàm Đề nói:

- “Hai người đi đi, để ta đợi ở đây.”

Viên Sĩ Tiêu trợn mắt lên nói:

- “Lão râu nổi cơn lười biếng rồi sao? Được! Dù không có người, ta vẫn có thể đối phó với hắn.”

Lý Nguyên Chỉ dẫn Viên Sĩ Tiêu đi chưa được bao lâu, Lục Phi Thanh, Trần Chính Đức, Trần Gia Lạc và mọi người kéo tới tập hợp, sau khi lùng sục các nơi khác không có kết quả. A Phàm Đề không kể những chuyện mới xảy ra, chỉ ngồi cười cười nghe họ bàn tán với nhau. Chương Tấn cùng Tâm Nghiễn đã không chế Cổ Kim Tiêu và Kha Hợp Đài, bắt chúng ngồi yên dưới đất.

Lát sau Viên Sĩ Tiêu và Lý Nguyên Chỉ quay lại, Lục Phi Thanh và Lạc Băng liền chạy tới hỏi han. Viên Sĩ Tiêu nói với A Phàm Đề:

- “Lão râu khôn thật, đỡ phải đi một buổi phí công. Cô bé này không nhớ nổi đường, cứ dẫn tới dẫn lui. Suýt nữa là chúng ta không quay về được.”

Mọi người thương lượng một lúc, đều nói là chưa bắt được Trương Triệu Trọng thì nhất định chưa chịu quay về. Nhưng đường xá trong Mê Thành biến ảo như thế, làm sao mà tìm được hắn?

Từ Thiên Hoảng và Hoắc Thanh Đồng tuy lăm lăm mưu nhiều kế, nhưng vẫn không nghĩ ra được biện pháp nào. Từ Thiên Hoảng nói:

- “Nếu có một vài con chó thì hay biết mấy!”

Trần Chính Đức nói:

- “Ở nhà ta có mấy con chó lai sói rất lớn, nhưng tiếc là nước xa không cứu được lửa gần.”

Trong lúc nói chuyện, Từ Thiên Hoảng thấy trên miệng của A Phàm Đề luôn có nụ cười, đoán trong lòng vị quái hiệp này đã có cao kiến, bèn tới gần mà hỏi:

- “Bọn vãn bối thật sự không biết phải làm gì. Xin tiền bối chỉ cho một con đường sáng.”

A Phàm Đề chỉ Dư Ngư Đồng rồi đáp:

- “Con đường sáng chính là vị tú tài này. Sao không tới hỏi ý?”

Dư Ngư Đồng kinh ngạc hỏi lại:

- “Vãn bối à?”

A Phàm Đề gật đầu một cái, ngửa mặt lên trời cười rộ, rồi trèo lên lưng lừa mà tà tà đi dạo.

Lúc đầu Từ Thiên Hoảng vẫn tưởng ông ta đùa giỡn, nhưng nghĩ lại tỉ mỉ thì thấy lời nói và cử chỉ của Lý Nguyên Chỉ có nhiều chỗ kỳ cục. Chàng nghĩ:

- “Việc này thì phải tìm cách hỏi cô ấy mới rõ được.”

Chàng bèn tới nói thầm với Lạc Băng.

Lạc Băng nghĩ thấy cũng có lý, bèn rót một ly nước, cầm một miếng thịt dê nướng đem tới cho Lý Nguyên Chỉ, rồi hỏi:

- “Lý muội muội này, muội thật là bản lãnh. Làm sao muội thoát khỏi bàn tay ác độc của tên tồi tệ đó?”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Lúc đó muội hoảng sợ đến nỗi mất cả hồn vía, nên chỉ liều mạng chạy bừa. Lại sợ tên ác tặc đó đuổi kịp nên muội cứ rẽ trái rẽ phải loạn xạ, không nhận ra đường lối gì nữa. May mà hoàng thiên phù hộ, nhắm mắt vẫn chạy được ra đây.”

Nàng biết Lạc Băng nhất định sẽ vặn hỏi đường đi của mình, nên nói mấy câu này cho Lạc Băng hết hỏi.

Lạc Băng vốn bán tín bán nghi, không biết Lý Nguyên Chỉ có thật sự không biết chỗ Trương Triệu Trọng trốn hay không. Nhưng khi nghe cô nàng chối sạch tới mức vô lý thì trong lòng Lạc Băng bỗng sáng hẳn lên, mỉm cười thầm nghĩ:

- “Cô bé này xảo trá quá.”

Rồi Lạc Băng nói:

- “Muội muội! Muội cố suy nghĩ cho kỹ xem, chắc chắn sẽ nhận ra được đường đi tới đó.”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Nếu muội bình tĩnh một chút, không đến nỗi mất hết hồn phách, thì có lẽ không hồ đồ đến mức như vậy. Bây giờ hoàn toàn quên sạch, không nhớ được một tí gì.”

Lạc Băng nghĩ “Được rồi, được rồi!”, rồi nói rất dịu dàng:

- “Tâm sự của muội muội ra sao, tỉ tỉ hiểu cả rồi. Chỉ cần muội giúp chúng ta việc này, mọi người sẽ giúp muội hoàn thành tâm nguyện.”

Mặt Lý Nguyên Chỉ lập tức đỏ lên, đỏ tới tận khóe mắt, đau khổ nói:

- “Muội là người không ai thương nỗi, đứng ra không nên chạy trốn ra đây. Chi bằng để tên gian tặc họ Trương kia chém một nhát cho xong việc.”

Lạc Băng thấy cô nàng chuyển sang giọng điệu ăn vạ không nhẽo, biết mình không khuyên bảo được. Nàng bèn nói:

- “Thôi, chắc muội mệt mỏi rồi. Uống một ít nước rồi nghỉ ngơi đi.”

Lý Nguyên Chỉ khẽ gật đầu.

Lạc Băng kéo Dư Ngư Đồng qua một bên, thì thầm nói chuyện một lúc rất lâu. Thần sắc Dư Ngư Đồng lúc đầu ra vẻ khó xử, nhưng cuối cùng thì nghiêng rặng lại, hạ quyết tâm, vỗ đùi một cái rồi tuyên bố:

- “Được! Để trả thù cho ân sư, chuyện gì tiểu đệ cũng làm!”

Lý Nguyên Chỉ nhắm mắt dưỡng thần, hoàn toàn không đếm xỉa tới ai. Bỗng nàng nghe tiếng chân người đi đến chỗ mình, thì ra là Dư Ngư Đồng.

Chàng lên tiếng:

- “Sư muội! Sư muội đã mấy lần cứu mạng của ta. Không phải ta không biết then, nhưng bây giờ phải mặt dày nhờ sư muội giúp cho một lần nữa.”

Nói xong, chàng thi lễ rất sâu.

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Trời ơi! Tại sao Dư sư ca thi lễ như vậy? Chúng ta là sư huynh đệ đồng môn, sư ca muốn sai bảo sư muội chuyện gì thì chỉ cần nói thẳng là xong, không phải thế hay sao?”

Nghe nàng nói chuyện theo kiểu người đứng, Dư Ngư Đồng khó chịu trong lòng. Nhưng đang có việc cầu xin, nên chàng gắng gượng nói:

- “Tên gian tặc Trương Triệu Trọng đã hại chết ân sư của ta. Nếu ai có thể giúp ta trả được mối thù này, dù người đó bắt ta suốt đời phải làm trâu ngựa, ta vẫn cảm tạ ơn đức như thường.”

Lý Nguyên Chỉ nghe vậy nổi giận ngay lập tức, nghĩ thầm:

- “Chẳng lẽ người coi việc cưới ta giống như cả đời phải làm trâu ngựa?”

Nàng quay lại nhìn thẳng, mặt lạnh như băng giá, nghiêng rặng mà nói:

- “Tại đây có rất nhiều đại anh hùng đại hiệp khách, có cả các loại đà chủ lớn bé của huynh. Sao huynh không đi cầu xin họ đi? Suốt dọc đường huynh cứ tránh né ta, cứ như hễ gặp ta là sẽ bị lây bệnh cùi hủi,

xúi quẩy suốt đời vậy. Ta làm gì có bản lĩnh giúp đỡ huynh? Huynh biến đi cho ta nhờ, không thì ta phải dùng những câu thô lỗ để nói nặng huynh đấy.”

Mọi người đang bàn luận tìm cách truy bắt Trương Triệu Trọng, không để ý đến ba người Lạc Băng, Lý Nguyên Chỉ, Dư Ngư Đồng. Đột nhiên họ thấy Lý Nguyên Chỉ quát mắng lớn tiếng, giận dữ đỏ mặt tía tai, lại thấy Dư Ngư Đồng ủ rũ cúi đầu rời khỏi đó, ai cũng cảm thấy ngạc nhiên.

Từ Thiên Hoàng và Lạc Băng thấy Dư Ngư Đồng bị mắng một trận như vậy, chỉ biết nhìn nhau cười đau khổ. Hai người bèn kéo Trần Gia Lạc qua một bên, thì thầm bàn tán. Trần Gia Lạc nói:

- “Chúng ta nhờ Lục lão tiên bối nói chuyện, cô ấy không thể không nghe sư phụ...”

Nói chưa dứt câu, đột nhiên nghe tiếng của Tâm Nghiễn và Chương Tấn, một người kinh hãi la lên, một người giận dữ quát tháo. Quay lại nhìn thì thấy Cố Kim Tiêu đang chạy như điên về hướng Hoắc Thanh Đồng.

Trần Gia Lạc giật mình lập tức xông tới, nhưng khoảng cách khá xa, khó mà can thiệp kịp. Vệ Xuân Hoa lạng người ra cản trở, bị Cố Kim Tiêu húc ngã, văng ra hai bước. Họ Cố tiếp tục phóng về phía Hoắc Thanh Đồng, la lên:

- “Nàng giết ta đi!”

Hoắc Thanh Đồng vừa kinh hãi vừa giận dữ, đưa kiếm đâm ngay vào ngực hắn. Hắn hoàn toàn không tránh né đỡ gạt gì, lại còn uốn ngực lên phía trước. Nghe một tiếng “sột”, trường kiếm đã đâm xuyên qua lồng ngực. Khi Hoắc Thanh Đồng rút kiếm về, một luồng máu tươi từ ngực hắn bắn vọt ra, nhuộm đỏ hết cái áo vàng của nàng.

Khi mọi người ủa tới thì Cố Kim Tiêu đã ngã xuống đất. Kha Hợp Đài quì bên người hắn, rồi rít toan cầm máu, nhưng máu phun ra như suối không sao ngăn lại được. Cố Kim Tiêu vừa ngáp ngáp vừa nói:

- “Oan nghiệt... oan nghiệt!”

Kha Hợp Đài hỏi:

- “Lão nhị! Lão nhị còn việc gì chưa thỏa mãn hay không?”

Cố Kim Tiêu nói:

- “Ta muốn hôn vào tay nàng... chết cũng nhắm mắt...”

Hắn cố gượng hơi thở cuối cùng, nhìn thẳng Hoắc Thanh Đồng.

Kha Hợp Đài lên tiếng năn nỉ:

- “Cô nương! Y sắp chết rồi. Cô thương xót... thương xót...”

Hoắc Thanh Đồng không nói tiếng nào, quay lưng bỏ đi, giận dữ đến nỗi mặt trắng bệch lại. Cố Kim Tiêu thở hắt ra, ngoẹo đầu sang một bên mà chết.

Kha Hợp Đài không nén nổi nước mắt tuôn ra ướt mặt. Y nhảy chồm lên, chỉ vào lưng Hoắc Thanh Đồng mà thóa mạ:

- “Con mụ này thật quá nhẫn tâm! Người giết huynh ấy, ta không trách người, đó là do y không tốt. Nhưng người đưa bàn tay cho huynh ấy hôn một cái để yên tâm mà chết, thì đã hại gì đến người?”

Chương Tấn quát tháo:

- “Đừng nói bậy bạ, ngậm cái miệng thối của người lại đi!”

Kha Hợp Đài không lý gì đến y, vẫn tức tối buông lời thóa mạ. Chương Tấn bước lên muốn đánh, nhưng bị Dư Ngư Đồng cản lại.

Lục Phi Thanh đồng dục lên tiếng:

- “Tiêu Văn Kỳ tam gia của các người là do ta giết chết, hoàn toàn không liên can đến người khác. Rất nhiều xích mích sau này cũng từ đó mà ra. Sáu người huynh đệ ở Quan Đông bây giờ chỉ còn một mình

người. Chúng ta đều biết người có lòng nghĩa hiệp, nên không nhẫn tâm giết hại. Bây giờ người đi đi, sau này muốn trả thù thì tìm một mình ta là xong.”

Kha Hợp Đài không đáp, xúc thi thể Cổ Kim Tiêu lên, định rời khỏi đó.

Dư Ngự Đồng vội vàng lấy một túi nước, một túi lương khô buộc lên yên ngựa, rồi dẫn ngựa đuổi theo mà gọi:

- “Kha huynh! Ta ngưỡng mộ huynh là một người đáng mặt nam tử hán đại trượng phu. Xin huynh hãy mang con ngựa này theo.”

Kha Hợp Đài khẽ gật đầu, đặt thi thể Cổ Kim Tiêu lên lưng ngựa. Dư Ngự Đồng mở túi nước rót ra một chén, tự mình uống một nửa rồi đưa cho Kha Hợp Đài, bảo:

- “Lấy nước thay rượu, từ nay cáo biệt!”

Kha Hợp Đài ngửa cổ uống cạn.

Dư Ngự Đồng rút kim địch ra. Cây sáo này đã bị Trương Triệu Trọng chặt ngắn một đầu, đoạn tiền trong đó đã rơi hết cả, nhưng vẫn có thể thổi lên. Chàng bèn lựa điệu cung thương mà tấu lên một khúc.

Kha Hợp Đài nhận ra khúc điệu đó là âm nhạc vùng thảo nguyên Mông Cổ. Y đợi họ Dư thổi một lúc, rồi lấy trong túi ra một cái sừng dê, thổi lên hòa tấu. Thì ra trên sông Hoàng Hà ở bến Mạnh Tân ngày ấy, Kha Hợp Đài dùng sừng dê thổi khúc điệu này, Dư Ngự Đồng đã ghi nhớ vào lòng. Bây giờ hai người cáo biệt, chàng bèn thổi lên để tiễn đưa.

Hai người hợp tấu đầy vẻ khảng khái, quần hùng đều chăm chú mà nghe. Dứt khúc rồi, Dư Ngự Đồng dang rộng hai tay ôm lấy vai Kha Hợp Đài. Họ Kha cất sừng dê vào túi, lên ngựa đi ngay, không quay lại nhìn lần nào nữa.

Lạc Băng chỉ vào lưng của Kha Hợp Đài và Dư Ngự Đồng, nói với Lý Nguyên Chỉ:

- “Hai người này đều là hảo hán tử.”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Đúng là như thế.”

Lạc Băng hỏi:

- “Thế thì sao muội không chịu giúp đỡ huynh ấy?”

Lý Nguyên Chỉ thở dài đáp:

- “Nếu muội có thể giúp đỡ huynh ấy thì hay quá.”

Lạc Băng mỉm cười:

- “Muội muội! Trước mặt chân nhân không nên nói dối. Muội không chịu nói, lát nữa Lục lão bá cũng bắt muội nói. Khi đó thì chẳng hay gì.”

Lý Nguyên Chỉ lắc đầu:

- “Đừng nói là muội không nhận ra đường, cho dù có nhận ra mà muội không thích dẫn đi thì sư phụ cũng chẳng làm gì được. Người xưa chỉ dạy nữ nhân phải tam tông tứ đức. Trong tam tông thì không có cái khoản tông sư.”

Lạc Băng cười nói:

- “Gia gia của ta chỉ dạy cho ta cách múa đao, cách ăn trộm, chứ chưa dạy câu nào của Khổng Phu Tử cả. Muội muội ngoan, nói cho ta nghe thử xem cái gì là tam tông tứ đức.”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Tứ đức là Công, Dung, Ngôn, Hạnh. Nữ nhân thì quan trọng nhất là đạo đức, dung mạo, lời nói, và những chuyện nội trợ trong gia đình.”

Lạc Băng lại mỉm cười:

- “Những cái khác thì tạm thời chấp nhận được, nhưng dung mạo là do trời sinh. Lỡ phụ mẫu sinh mình xấu xí, thì mình làm sao thay đổi được? Thế còn tam tông thì sao?”

Lý Nguyên Chỉ dịu dàng đáp:

- “Tỉ tỉ chỉ giả vờ. Mọi người không thích nói nữa.”

Nàng quay đầu sang hướng khác, không lý gì đến Lạc Băng nữa.

Lạc Băng mỉm cười rời khỏi đó, chạy qua hỏi Lục Phi Thanh. Họ Lục suy nghĩ một lúc rồi nói:

- “Tam tông là lễ nghĩa đời xưa, gồm tại gia tông phụ, xuất giá tông phụ, phu tử tông tử. Đó là chuyện dành cho con nhà đi học làm quan, còn người trong giang hồ như chúng ta thì từ xưa đến giờ không coi trọng những lý thuyết đó lắm.”

Lạc Băng mỉm cười nói:

- “Đúng là như vậy! Khi chưa xuất giá, thì tông phụ là việc nên làm. Tông phụ hoặc không tông phụ thì phải xem thử phu quân của mình có lý hay không rồi tính. Phu tử tông tử lại càng tức cười hơn nữa. Giả tỉ khi chồng chết mà con trai mới hai ba tuổi, mình nói nó không nghe lời thì không được đánh đòn hay sao?”

Lục Phi Thanh lắc đầu nói:

- “Con bé đồ đệ của ta thật là cổ quái. Theo Tứ phu nhân thì tại sao nó không chịu dẫn đường?”

Lạc Băng nói:

- “Theo văn bối thì cô ấy nhắc đến chuyện tam tông là có lý do. Cô ấy chưa lấy chồng thì phải tông phụ, nếu phụ thân bắt nói thì phải nói. Nhưng Lý Khả Tú đang ở tận Hàng Châu, mà nếu bắt về đây thì cũng chưa chắc hẳn chịu giúp chúng ta. Vậy phải xem đến khoản thứ hai.”

Lục Phi Thanh ra vẻ ngần ngại:

- “Khoản thứ hai ư? Nó chưa có chồng.”

Lạc Băng mỉm cười nói:

- “Vậy thì chúng ta lập tức kiếm chồng cho cô ấy. Nếu vị phu quân đó bắt cô ấy dẫn đường, thì cô ấy phải tông phụ rồi.”

Lục Phi Thanh nghe câu này, bỗng nhiên tỉnh ngộ. Tâm sự của đồ đệ thì ông đã biết từ lâu, sư đệ Dư Ngư Đồng cũng rất xứng đáng. Ông đã định sau khi hoàn thành đại sự sẽ tìm cách tác hợp hai người, nhưng xem ra chuyện này phải gấp rút hơn mới được.

Lục Phi Thanh bèn mỉm cười nói:

- “Nó vòng vo tam tông tứ đức, thật ra chỉ vì vấn đề này. Đúng là kiến bò miệng chén, quanh quẩn mãi cũng một chỗ mà thôi.”

Hai người bèn thương lượng với Trần Gia Lạc, gọi Dư Ngư Đồng tới hỏi ý. Sau đó họ lập tức mời Viên Sĩ Tiêu làm mai cho bên nhà trai, mời Thiên Sơn Song Ứng làm mai cho bên nhà gái.

Lúc đó Viên Sĩ Tiêu và Song Ứng đang đứng trên vách núi cao, quan sát tứ phía để tìm tung tích của Trương Triệu Trọng. Nhưng có tới hàng ngàn hàng vạn ngọn đồi, thật là không sao tìm được. Lục Phi Thanh bèn mời họ xuống đây, nói cho biết mấu chốt đơn giản của vụ này.

Viên Sĩ Tiêu cười ha hả rồi nói:

- “Lục lão huynh! Chắc lão huynh cũng khổ sở vì có một đứa đồ đệ không nhéo như thế. Cả bọn ta đều thua dưới tay con bé này rồi.”

Mọi người vừa cười vừa kéo nhau tới trước mặt Lý Nguyên Chỉ. Lục Phi Thanh nói:

- “Nguyên nhi! Ta với con đã nhiều năm tình cảm thầy trò, gần như phụ tử vậy. Con là nữ nhi mà đơn thương độc mã phiêu bạt bên ngoài, ta làm sư phụ không thể yên tâm. Lệnh tôn không có ở đây, ta tạm thời gánh vác trách nhiệm của người cha để lo cho con yên bề gia thất.”

Lý Nguyên Chỉ cúi đầu không nói tiếng nào. Lục Phi Thanh lại tiếp:

- “Mã sư bá của con đã bị hại, dĩ nhiên Dư sư ca của con cũng do ta chiếu cố. Bây giờ ta tác hợp con với nó, sau khi kết thành phu phụ thì hai đứa sẽ quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thế là ta nhẹ gánh.”

Những lời này đều có sẵn trong dự liệu của Lý Nguyên Chỉ, nhưng bây giờ được nói ra trước mặt mọi người cũng làm nàng đỏ ửng mặt lên, khe khẽ đáp:

- “Việc này phải để gia gia làm chủ, làm sao con biết?”

Chương Tấn vốn nhanh mồm nhanh miệng, đáp ngay:

- “Còn cái gì mà cô không biết nữa? Đêm ở Thiên Mục Sơn, cả đám đi khắp nơi tìm cô không gặp, thì ra cô đang chui vào trong chăn...”

Nghe tới đây, Vệ Xuân Hoa vội vàng xoay tay bịt ngay miệng Chương Tấn.

Lục Phi Thanh nói:

- “Lệnh tôn từng giữ Dư sư diệt trong nhà lâu như thế, rõ ràng đã có ý chọn nó làm chàng rể đông sàng. Bây giờ ở đây chúng ta cứ làm lễ đính hôn trước, rồi bẩm báo với ông ấy sau. Lệnh tôn nhất định sẽ rất vui mừng.”

Lý Nguyên Chỉ cúi đầu không nói. Lạc Băng la lên:

- “Được rồi, được rồi! Thế là Lý muội muội đồng ý rồi. Thập tứ đệ! Đệ lấy gì để đính ước đây?”

Dư Ngư Đồng lục lọi trong người một lát, ngoài tiền bạc ra thì không có thứ gì. Chàng đang khó xử thì tay bỗng chạm vào một vật gì đó mát lạnh. Thì ra đó là một đoạn kim địch của chàng bị bảo kiếm của Trương Triệu Trọng chém rời ra, chàng nhất lấy để sau này tìm thợ kim hoàn hàn lại.

Dư Ngư Đồng bèn lấy khúc kim địch đó ra, cất tiếng:

- “Sư thúc! Trên người tiểu diệt chẳng có gì quý trọng cả, chỉ có đoạn sáo này bằng vàng.”

Lục Phi Thanh mỉm cười nói:

- “Vây là tuyệt diệu! Đợi đến ngày đại hỉ, chúng ta sẽ hàn hai đoạn kim địch này liền thành một.”

Quần hùng vỗ tay chúc mừng. Lý Nguyên Chỉ vờ không chịu nhận, Lạc Băng ráng nhét đoạn kim địch đó vào tay nàng, mỉm cười hỏi:

- “Còn muội muội lấy gì để đính ước với Thập tứ đệ?”

Lúc này Lý Nguyên Chỉ đã hết hổ thẹn, mặt mày rạng rỡ hẳn lên, cười nói:

- “Muội chẳng có thứ gì cả.”

Lục Phi Thanh hỏi:

- “Nguyên nhi, ám khí của con không phải bằng vàng hay sao?”

Lạc Băng la lên:

- “Không sai!”

Nàng giật lấy cái túi ám khí của Lý Nguyên Chỉ, lựa ra mười mũi Phù Dung Kim Châm giao cho Dư Ngư Đồng cất giữ.

Trần Gia Lạc mỉm cười nói:

- “Như vậy có thể gọi là Châm Địch Kỳ Duyên rồi.”

Thấy mọi người vui vẻ, Hương Hương công chúa bèn hỏi Trần Gia Lạc:

- “Họ đang làm gì vậy?”

Trần Gia Lạc giải thích xong, Hương Hương công chúa hoan hỉ vô cùng. Nàng một tay vịn vào vai chàng, một tay nắm lấy cánh tay tỉ tỉ bước lên phía trước, tháo chiếc nhẫn bạch ngọc trên tay mình đeo vào ngón tay của Lý Nguyên Chỉ, lên tiếng:

- “Ba người chúng ta tặng cô nương cái này. Chúc mừng cô nương!”

Đột nhiên Hoắc Thanh Đồng cảm thấy thương tâm, nghĩ bụng:

- “Nếu người không cải nam trang phá rối thì bây giờ...”

Trần Gia Lạc mỉm cười:

- “Chúng ta có thể vào ngọc cung lấy ra mấy cây đao ngọc kiếm ngọc, để dành làm quà mừng cưới hai người.”

Hoắc Thanh Đồng gật đầu, nhoẻn một nụ cười.

Viên Sĩ Tiêu và Thiên Sơn Song Ứng đã hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện ba người trốn bầy sói rồi vào ngọc cung, lại thấy ba người rất thân mật với nhau. Xem ra Trần Gia Lạc không phải loại người có mới nới cũ, vong ân bội nghĩa. Hai chị em vẫn rất hòa thuận, Hoắc Thanh Đồng chẳng có vẻ gì là oán hận trách móc chàng và muội muội của mình. Vì thế ba vị lão nhân đều cảm thấy hoan hỉ.

Thiên Sơn Song Ứng đột nhiên nghĩ lại:

- “May mà đêm đó chúng ta không lỡ mãng giết chết hai người. Nếu không, chẳng những Viên đại ca không chịu bỏ qua, mà còn Thanh nhi sẽ ra sao? Đúng là khó mà tưởng tượng.”

Sau lễ đính hôn, mọi người chúc mừng xong xuôi rồi lần lượt kiếm cớ đi chỗ khác. Dư Ngự Đồng thấy xung quanh không còn ai nữa, liền hỏi:

- “Sư muội! Tên gian tặc Trương Triệu Trọng ở đâu vậy?”

Thấy chàng chẳng thân mật nồng nhiệt gì, mở miệng là hỏi ngay về Trương Triệu Trọng, Lý Nguyên Chỉ bất giác thất vọng, giận dữ hỏi lại:

- “Làm sao muội biết được?”

Sắc mặt của Dư Ngự Đồng trắng bệch hẳn đi. Chàng đột nhiên quì xuống lạy nàng ba lạy, dập đầu xuống đất phát ra những tiếng bình bình, vừa khóc vừa nói:

- “Năm xưa gia đình ta bị giết sạch, ta tưởng không sống được nữa, may mà được ân sư thương xót nuôi dưỡng, truyền thụ võ công. Ta chưa báo đáp được chút ân tình nào, thì ân sư đã bị Trương Triệu Trọng giết chết thảm thương. Sư muội! Cầu xin sư muội chỉ cho ta đường đi tìm tên gian tặc đó.”

Lúc này Lý Nguyên Chỉ thật sự bất ngờ. Thấy chàng tiếp tục dập đầu xuống đất, nàng bối rối đưa tay ra kéo chàng dậy, lấy khăn tay đưa cho chàng rồi dịu dàng nói:

- “Mau lau nước mắt đi, rồi muội dẫn huynh tới đó.”

Bỗng nghe “soạt”

một tiếng, Lạc Băng từ sau núi nhảy ra, vừa vỗ tay vừa hát:

- “Tiểu tú tài, không sợ xấu, chỉ sợ vợ, phải dập đầu!”

Lý Nguyên Chỉ xấu hổ đỏ bừng mặt, nhảy chồm dậy rồi chạy đi. Dư Ngự Đồng còn ngơ ngác, Lạc Băng vội vẫy tay la lên:

- “Đuổi theo nhanh lên!”

Dư Ngự Đồng hiểu ra, lập tức vất chân lên cổ mà chạy. Lạc Băng lớn tiếng kêu gọi, quần hùng đuổi theo sau.* * *

Trương Triệu Trọng chờ đợi mỗi mòn vẫn chưa thấy Lý Nguyên Chỉ trở về. Hắn ăn một chút lương khô, rồi suy nghĩ lung tung, hết tính chuyện sau khi thoát hiểm sẽ triệu tập cao thủ đến triệt phá Hồng Hoa Hội, lại nghĩ:

- “Lý Nguyên Chỉ là con gái đại quan đề đốc, lại xinh đẹp khác thường. Ta đã lớn tuổi mà chưa thành gia thất, nếu cưới được nàng làm vợ thì tương lai công danh phơi phới. Nhưng hình như cô ả được cưng chiều quá mức, nếu dùng phương pháp mạnh bạo sẽ hỏng mất đại sự. May mà đường từ Hồi Cương trở về Hàng Châu xa xôi vạn dặm, dọc đường ta có thể dùng mưu kế để chiếm đoạt nàng trước đã, rồi sẽ nói chuyện sau.”

Vừa xây xong mộng đẹp, trước mắt hắn bỗng có bóng người thấp thoáng, chính là Lý Nguyên Chỉ tươi cười bước tới. Trương Triệu Trọng mừng rỡ đứng dậy đón tiếp, đột nhiên sau lưng Lý Nguyên Chỉ có một người nhảy xổ ra.

Trương Triệu Trọng kinh hãi lùi lại hai bước, tay trái xuất chiêu Bạch Vân Kiến Nhật đánh tạt ngang. Người kia luồn qua dưới chưởng Trương Triệu Trọng, tay phải cầm ống sáo gảy âm thanh thảng tới, hai ngón tay trái chia ra đâm thẳng vào trước ngực hắn.

Lúc này Trương Triệu Trọng đã thấy rõ địch thủ chính là Dư Ngư Đồng, đồ đệ của Mã Chân. Hắn rất hiểu võ công của chàng, tay phải liền ra chiêu Bạch Lộ Thành Giang, tay trái hờm sẵn. Dư Ngư Đồng vừa đảo người né tránh, tay trái họ Trương đã túm được lưng chàng, vừa quát lên một tiếng vừa quăng vào vách núi bên cạnh.

Lý Nguyên Chỉ giật nảy người, phóng lên ôm lấy họ Dư. Nhưng lực đạo của Trương Triệu Trọng cực lớn, nên cả nàng cũng bay vọt đi. Nàng sắp đập lưng vào vách núi thì đột nhiên cảm thấy sau lưng có hai bàn tay đỡ lại, đẩy nàng và Dư Ngư Đồng cùng té nhào xuống đất, tuy ngã khá đau nhưng không đến nỗi bị thương.

Hai người tung mình đứng dậy, nhìn lại mới biết người vừa xuất chưởng cứu mạng là Lục Phi Thanh. Dư Ngư Đồng nói:

- “Sư muội! Đa tạ sư muội cứu ta một lần nữa.”

Lý Nguyên Chỉ liếc chàng một cái, khẽ nói:

- “Huynh còn nói với muội chữ đa tạ đó ư?”

Trương Triệu Trọng thấy cường địch đến đông, đã tính bài chạy trốn. Nhưng hắn bỗng nghe hai tiếng vù vù, hai người chạy băng qua bên cạnh, cản đường phía trước. Đó là Viên Sĩ Tiêu và Trần Chính Đức. Còn sau lưng hắn thì Lục Phi Thanh hét lên:

- “Họ Trương kia! Người còn muốn gì nữa? Mau mau đi theo chúng ta cho xong.”

Trương Triệu Trọng không tính toán gì được nữa, hừ một tiếng rồi thông tay bước ra. Thế là Lục Phi Thanh, Trần Gia Lạc, Vệ Xuân Hoa, Hoắc Thanh Đồng đứng trước, còn Viên Sĩ Tiêu, Trần Chính Đức, Quan Minh Mai đứng sau, kẹp Trương Triệu Trọng vào giữa mà đi ra ngoài.

Trương Triệu Trọng tưởng Lý Nguyên Chỉ không cẩn thận để địch nhân phát hiện, quần hùng âm thầm theo dõi mà kéo vào đây, nên chỉ tự trách mình xúi quẩy. Nhưng đi được một đoạn, hắn thấy Lý Nguyên Chỉ thì thào nói chuyện với Lạc Băng ở ngay trước mặt, miệng cười rạng rỡ, niềm vui tràn từ trong lòng ra tận bên ngoài. Hắn tức tối đến nỗi muốn vỡ lồng ngực ra, nghiến chặt răng âm thầm thóa mạ:

- “Được lắm! Thì ra con nha đầu này đã bán đứng ta.”

Mọi người đã bắt được tên ác ôn đầu sỏ, không ai là không vui mừng tột đỉnh. Khi mặt trời sắp lặn xuống núi, quần hùng đã ra khỏi mê thành. Trần Gia Lạc lấy châu sách ra, bảo Chương Tấn và Tâm Nghiễn:

- “Trời chập hán lại đi!”

Chương Tấn nhận lấy châu sách.

Trương Triệu Trọng đột nhiên quát lên một tiếng dữ dội, tung người vọt lên phía trước, tay trái đưa ra túm lấy cổ tay Lý Nguyên Chỉ mà đoạt lấy Ngưng Bích Kiếm, tay phải xuất chiêu Bạch Hồng Quán Nhật sử

dùng toàn lực đánh vào hậu tâm của nàng. Lý Nguyên Chỉ vội vã nghiêng mình, nhưng không sao tránh kịp, trúng chưởng vào vai trái. Nghe “rắc”

một tiếng, vai nàng trật khớp ngay. Phát chưởng thứ hai của Trương Triệu Trọng lập tức đánh bồi tới.

Lúc hấn ra tay đoạt kiếm, Lục Phi Thanh đã biết là có chuyện, nhưng không kịp cản trở phát chưởng thứ nhất. Bây giờ ông đã chạy tới nơi, phóng chưởng nhắm vào huyệt Thái Dương của Trương Triệu Trọng. Họ Trương phải thu chưởng về cản trở.

“Bùng”

một tiếng, hai chưởng chạm nhau, mỗi người phải lùi bảy bước. Từ khi luyện võ một thầy, hơn hai mươi năm rồi hai người chưa từng giao thủ với nhau. Bây giờ cả hai đều cảm thấy công lực đối phương thâm hậu, khác hẳn khi còn chung một sư môn.

Lý Nguyên Chỉ bị trọng thương té nhào xuống đất. Lạc Băng đỡ dậy, thấy nàng đã đau đớn mà ngất xỉu ngay tại chỗ. Viên Sĩ Tiêu vội lấy một viên thuốc, nhét vào miệng nàng.

Quần hùng thấy Trương Triệu Trọng đến nước này mà vẫn còn ra tay tàn độc, không ai là không giận dữ, kéo đến bao vây rất chặt.

Trương Triệu Trọng nghĩ bụng:

- “Ai cũng phải chết một lần. Hòa Thủ Phán Quan mỗi nhất định chết một cách anh hùng.”

Hắn bèn hoành kiếm ngang ngực, ngang nhiên lên tiếng:

- “Các người cùng xông lên, hay từng người một? Ta thấy cả đám xông lên thì hay hơn.”

Trần Chính Đức giận dữ nói:

- “Người bản lãnh bao nhiêu mà ăn nói phách lối như vậy? Để ta đấu với người trước!”

Văn Thái Lai nói:

- “Trần lão gia! Tên gian tặc này đã sỉ nhục văn bối tới mức không tưởng tượng nổi. Nhường cho văn bối trước đi.”

Dư Ngự Đồng la lên:

- “Hắn đã hại chết ân sư của đệ. Bản lãnh của đệ không bằng hắn, nhưng phải là người đầu tiên xông vào. Tứ ca hãy đợi, khi nào đệ không địch nổi thì ca ca mới tiếp ứng.”

Mọi người đều phần hận đến cực điểm, nhao nhao giành đánh trước. Trần Gia Lạc lên tiếng:

- “Bây giờ chúng ta bốc thăm đi.”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Hắn không phải đối thủ của ta. Ta không đánh đâu.”

Từ Thiên Hoảng nói:

- “Chúng ta lại không phải là đối thủ của hắn. Ta và Tứ tẩu, Cửu đệ, Thập đệ, Thập tứ đệ, Thập ngũ đệ một phe. Sáu người chúng ta hợp sức đấu với hắn.”

Trương Triệu Trọng bỗng lên tiếng:

- “Trần đương gia! Khi ở Hàng Châu chúng ta có hẹn tỉ thí với nhau. Cuộc hẹn đó còn hiệu lực không?”

Trần Gia Lạc biết Trương Triệu Trọng chọn mình để ra tay, bèn nói:

- “Không sai! Lần đó ở Sư Tử Phong, người bị thương ở tay. Chúng ta đã thỏa thuận dời cuộc hẹn đó lại ba tháng. Đây đúng là lúc ta hoàn thành tâm nguyện cho người.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Vậy để ta đấu với Trần đương gia một trận trước đã, rồi mới đến người khác. Có được hay không?”

Trương Triệu Trọng đã giao đấu với Trần Gia Lạc mấy phen, biết võ công của chàng còn kém mình một bậc. Nếu bắt được chàng thì có thể uy hiếp mọi người, tìm cách thoát thân. Nếu bắt không được thì cũng có thể đánh chết thủ lãnh của Hồng Hoa Hội, một mạng đổi một mạng coi như đủ vốn.

Từ Thiên Hoảng đoán được suy nghĩ của hần, vội la lên:

- “Tên gian tặc này đã chui vào rọ, nếu tổng đà chủ phải đích thân ra tay thì té ra huynh đệ Hồng Hoa Hội chúng ta vô dụng hay sao? Cứu đệ, Thập đệ, Thập tứ đệ! Chúng ta cùng lên đi.”

Vệ Xuân Hoa, Chương Tấn, Dư Ngự Đồng, Tâm Nghiễn cùng bước lên hai bước.

Trương Triệu Trọng cười lên ha hả, lớn tiếng nói rằng:

- “Ta tưởng Hồng Hoa Hội phạm thượng gây loạn nhưng vẫn hiểu đạo nghĩa giang hồ, nào ngờ chỉ là đồ bất gà trộm chó không biết giữ chữ tín.”

Trần Gia Lạc vẫy tay rồi nói:

- “Thất ca, chưa chắc hần thắng ta đâu. Nếu ta không ra tay để phân thắng bại thì hần chết cũng không cam lòng. Họ Trương kia! Bất luận người sử dụng gian kế thế nào, hôm nay cũng đừng hòng trốn thoát. Người muốn thoát thân thì chỉ là ảo tưởng mà thôi. Lên đi!”

Trương Triệu Trọng chìa thanh Ngưng Bích Kiếm ra trước mặt mà nói:

- “Thì ra người cũng khẳng khái lắm. Lấy binh khí ra đi!”

Trần Gia Lạc nói:

- “Dùng binh khí thắng người, chưa thể gọi là anh hùng. Ta dùng tay không mà đấu với người.”

Chàng đã ngộ được võ công thượng thừa trong ngọc cung, tự tin mình có thể thắng được Trương Triệu Trọng.

Trương Triệu Trọng cả mừng. Dĩ nhiên hần không bỏ qua cơ hội, liền nói:

- “Nếu ta dùng kiếm mà không thắng được người, ta sẽ lập tức tự sát, không cần ai giết. Còn nếu ta thắng được người thì sao?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thì các vị tiền bối cùng huynh đệ ta sẽ giết người. Chắc người hy vọng hễ thắng ta thì được thả cho đi chứ gì? Đừng hòng! Mãi đến hôm nay mà người còn chưa biết thân mình đầy tội lỗi hay sao?”

Trương Triệu Trọng vùng trường kiếm lên hết lớn:

- “Trên đời chẳng ai là không chết. Chuyện sống chết Trương mỗ đã để ngoài tai rồi.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Dưới địa đạo trong đền đốc phủ ở Hàng Châu, Văn tứ gia và ta đã bắt được người, nhưng tha không giết. Dưới chân Sư Tử Phong, ngoài đại doanh Triệu Tuệ, ta lại tha mạng người hai lần nữa. Mới hôm trước, trong vòng vây vây sói ta lại cứu người một lần. Thế là Hồng Hoa Hội đối với người đã hết lòng hết dạ, nhân nghĩa tận cùng rồi, không ngờ người đến chết vẫn chưa chịu hiểu. Hôm nay bất luận thế nào, chúng ta cũng không tha người.”

Trương Triệu Trọng nói:

- “Người lên đi! Ta nhường người trước bốn chiêu.”

Trần Gia Lạc hô lớn:

- “Được!”

Chàng lập tức phóng đến, tấn công liền hai chiêu. Trương Triệu Trọng đảo người né tránh, quả nhiên không đánh trả. Chân trái Trần Gia Lạc đá quét ngang qua, hần tung người nhảy lên tránh. Đột nhiên Trần Gia Lạc thi triển Uyên Ương Liên Hoàn Thối, chân phải lại đá ra.

Theo quyền thuật thông thường, khi đối thủ đã nhảy khỏi mặt đất thì dĩ nhiên mình phải lập tức tấn công, vì đối thủ đang lơ lửng trên không thì khó tránh né hơn.

Thế mà phát đá thứ hai Trần Gia Lạc lại nhằm vào khoảng trống dưới chân hắn, nhưng bộ vị rất chính xác, kẻ địch rơi xuống đúng vào đòn cước của mình. Đây chính là yếu quyết tuyệt diệu của Bách Hoa Tá Quyền, khiến cho đối thủ bị bất ngờ khó đề phòng.

Viên Sĩ Tiêu thấy đồ đệ yêu quý sử dụng môn quyền thuật của mình sáng tác hết sức xảo diệu. Ông đắc ý, quay đầu lại hỏi Quan Minh Mai:

- “Thế nào?”

Trần Chính Đức giơ ngón tay cái lên nói:

- “Quả nhiên bất phạm!”

Trương Triệu Trọng mắt thấy Trần Gia Lạc sử dụng quái chiêu mà hết đường tránh né, chỉ còn cách lấy công làm thủ, vung kiếm ra chiêu Đầu Bính Nam Chỉ đâm vào trước ngực chàng. Trần Gia Lạc phải thu cước về né tránh.

Chương Tấn la lên:

- “Đồ gian tặc vô sỉ! Người nói là nhường bốn chiêu, sao mới sau ba chiêu đã đánh trả rồi?”

Trương Triệu Trọng gầm mặt xuống, không cãi được tiếng nào. Hắn vũ lộng thanh Ngưng Bích Kiếm, hàn quang chớp nhoáng đầy trời, kinh phong rít lên veo veo, đâm chém tới tấp vào Trần Gia Lạc.

Lục Phi Thanh kinh hãi nghĩ thầm:

- “Võ công của tên gian tặc quả nhiên tiến bộ phi thường. Kiếm pháp của sư phụ năm xưa cũng không thần tốc đến thế.”

Ông cầm kiếm trong tay, chăm chú nhìn Trần Gia Lạc, hễ chàng thất thế một chút là xông vào cứu viện.

Hai người càn đánh càn nhanh, thân ảnh Trần Gia Lạc xuyên qua xuyên lại trong màn kiếm quang. Nhu Vân Kiếm Pháp của Trương Triệu Trọng tuy tinh xảo, nhưng nhất thời chưa làm gì chàng được.

Lý Nguyên Chỉ đang được Dư Ngư Đồng và Lạc Băng săn sóc. Lúc này nàng đã hồi tỉnh, cảm thấy trên vai trước ngực đau nhói từng cơn. Cố mở mắt ra nhìn, thấy Dư Ngư Đồng đang dìu đỡ mình, nàng cảm thấy có phần an ủi.

Dư Ngư Đồng hỏi:

- “Muội có đau lắm không? Đợi một lát, Lục sư thúc sẽ nắn xương lại cho muội. Muội cố chịu đựng một chút.”

Lý Nguyên Chỉ gượng cười, rồi lại nhắm mắt.

Hương Hương công chúa nắm chặt tay tỉ tỉ mà hỏi:

- “Tại sao huynh ấy không dùng binh khí? Có thắng được hay không?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- ”

Chúng ta đông người như thế, muội đừng lo lắng.”

Tâm Nghiễn cũng nôn nóng vô cùng, chỉ muốn xông ngay vào tương trợ. Cậu nghe Hoắc Thanh Đồng nói vậy, bèn hỏi:

- “Cô nương thấy công tử không nguy hiểm hay sao?”

Hoắc Thanh Đồng nhớ lại chuyện cũ, liếc nó một cái rồi quay đi không thèm đáp. Tâm Nghiễn cũng muốn phân bua tạ lỗi, nhưng khổ nỗi lúc này cậu không dám rời mắt khỏi Trần Gia Lạc.

Văn Thái Lai trợn mắt tròn xoe, nhìn chòng chọc vào thanh Ngưng Bích Kiếm. Song câu cửa Vệ Xuân Hoa đã bị chém đứt mũi nhọn, nhưng y vẫn nắm chặt trong tay, thân thể căng cứng như một cây cung bị giương hết mức. Lạc Bằng thủ sẵn ba lưỡi phi đao trong tay áo, ánh mắt không rời hậu tâm của Trương Triệu Trọng.

Lý Nguyên Chỉ lại mở mắt ra, nhìn về phía Đông rồi đột nhiên khê kêu lên. Dư Ngự Đồng quay lại nhìn, thấy phía trước xuất hiện một cảnh sắc kỳ ảo. Xa xa là một cái hồ rất lớn, sóng nước lăn tăn xanh biếc. Bên hồ có một ngọn tháp trắng rất cao, nhà cửa trùng điệp, đúng là một thành phố lớn. Dư Ngự Đồng kinh hãi suýt nhảy dựng lên, nhưng lập tức hiểu ra. Đây chỉ là hiện tượng hải thị thần lâu, thường nhìn thấy trong sa mạc. Những người còn lại để hết tâm thần vào trận chiến, nên không nhìn thấy.

Lý Nguyên Chỉ thều thào hỏi:

- “Cái gì vậy? Chúng ta về Hàng Châu rồi ư?”

Dư Ngự Đồng nói nhỏ nhẹ:

- “Đó chỉ là ảo ảnh, do ánh dương quang phản chiếu trên mặt cát nóng. Muội nhắm mắt lại, dưỡng thần một lát đi.”

Lý Nguyên Chỉ nói:

- “Không, bảo tháp đó là Lôi Phong Tháp ở Hàng Châu. Muội đã từng cùng gia gia đi đến đó chơi. Gia gia đâu? Muội muốn gặp gia gia.”

Dư Ngự Đồng đồng ý kết hôn với nàng chỉ là miễn cưỡng, vì muốn trả thù cho ân sư nên bất chấp mọi chuyện trên đời. Bây giờ thấy nàng bị thương nặng đến mức thần trí mơ hồ, chàng bất giác xót thương, tình cảm triu mến nảy sinh. Chàng nhẹ nhàng vỗ vào lưng bàn tay nàng mà nói:

- “Bây giờ chúng ta lập tức quay về. Ta cũng rất muốn gặp gia gia của muội.”

Khóe miệng Lý Nguyên Chỉ lộ ra một nụ cười, hỏi:

- “Huynh là ai vậy?”

Thấy ánh mắt nàng mờ đục lạc thần, Dư Ngự Đồng kinh hoảng trả lời:

- “Ta là Dư sư ca của muội đây. Hai ta đã đính hôn rồi, từ đây ta nhất định sẽ đối xử tốt với muội.”

Lý Nguyên Chỉ rưng rưng nước mắt, kêu lên:

- “Trong lòng ca ca không thích muội, muội biết. Ca ca mau mau đi tìm gia gia giùm muội đi, muội sắp chết rồi.”

Nàng lại đưa mắt nhìn cảnh tượng huyền ảo kia, nói:

- “Đó là Tây Hồ. Gia gia của muội đang làm đề đốc ở cạnh Tây Hồ. Ông ấy... Ông ấy... Ca ca có biết ông ấy không?”

Dư Ngự Đồng bỗng thấy đau đớn trong lòng. Nàng đã cứu mình nhiều lần, mình nợ cả ân đức lẫn tình cảm, thế mà mình lại hoàn toàn không đếm xỉa gì đến nàng. Cũng vì mình mà nàng trọng thương sắp chết, bây giờ phải làm sao? Chàng bất giác đưa tay ra ôm chặt lấy nàng vào lòng, nói rất dịu dàng:

- “Ta thật sự thương yêu muội. Muội không chết đâu.”

Lý Nguyên Chỉ thở hắt ra một hơi.

Dư Ngự Đồng vội giục:

- “Muội nói đi, nói là muội không chết!”

Lý Nguyên Chỉ “hự”

một tiếng, trước ngực nổi cơn đau nhói kịch liệt, lại ngắt đi. Lúc này Trương Triệu Trọng giận dữ điên cuồng, vận hết sức bình sinh mà phóng chưởng. Chẳng những nàng bị trật một bên vai, mà trước ngực cũng bị chấn thương.

19. Canh Khuya Oai Vượt Năm Tòa Điện-hoàng Hôn Buồn Hẹn Vạn Đời Sau

Trương Triệu Trọng và Trần Gia Lạc xoắn vào nhau ác đấu, đã qua lại hơn trăm chiêu. Lúc đầu Trần Gia Lạc ỷ vào sự biến ảo của Bách Hoa Tá Quyền mà tấn công liên tục. Trương Triệu Trọng thì bị cường địch bao vây, không khỏi mất tinh thần, tuy trong tay có binh khí nhưng cũng không dám liều mạng tấn công. Hắn vừa phải chiết giải những chiêu thức phức tạp không thành chương pháp của đối phương, vừa cố tìm sơ hở để ra một đòn là khống chế ngay được Trần Gia Lạc. Hắn lại thấy Lạc Băng, Lục Phi Thanh và Hoắc Thanh Đồng đang thủ ám khí trên tay, lại phải nghiêm mật phòng thủ không dám để lộ ra chút sơ suất nào, đề phòng người đứng bên ám toán.

Vì Trương Triệu Trọng bị phân tâm như vậy, Trần Gia Lạc mới giữ được thế quân bình. lát sau họ Trương bỗng nghĩ:

- “Cứ tiếp tục thế này thì ta không kết liễu được hắn. Mà cho dù ta thắng được, thì chúng lại tiếp tục xa luân chiến, không đánh chết ta thì cũng bắt ta mệt mỏi mà chết.”

Lúc này Trương Triệu Trọng đã hơi nắm được yếu quyết của Bách Hoa Tá Quyền, đỡ bị bất ngờ vì những quái chiêu của đối phương. Hắn tự tin hơn, kiếm pháp đột nhiên thay đổi, thi triển Nhu Vân Kiếm Pháp toàn những chiêu thức tấn công. Xuất tới chiêu Cánh Cánh Ngân Hà, thanh Ngưng Bích kiếm lướt ngang một cái rồi điểm tới trước mặt Trần Gia Lạc, chỉ một mũi kiếm mà như điểm pháp mọi nơi mọi chỗ, giống như những ngôi sao dày đặc trong dải ngân hà.

Trần Gia Lạc nhảy ra khỏi vòng chiến, định tránh khỏi mấy chiêu tấn công liên tiếp của hắn rồi sẽ đánh trả sau. Chiêu Cánh Cánh Ngân Hà chưa sử đến hết đà nên Trương Triệu Trọng không ngừng tay, cứ vung đến cùng. Soạt soạt hai tiếng, Chương Tấn và Vệ Xuân Hoa đứng gần đó đã bị hắn đả thương. Văn Thái Lai quát lên một tiếng, vung đao phóng tới, nhưng chợt thấy Trần Gia Lạc lướt qua mặt mình bèn dừng lại.

Trong mắt Trần Gia Lạc lúc này thì toàn thân Trương Triệu Trọng chỗ nào cũng có sơ hở. Chàng vỗ nhẹ hai chưởng vào mặt hắn. Hai phát chưởng này không mạnh mà cũng không nhanh lắm, nhưng bộ vị ảo diệu vô cùng, bắt lượn hắn cúi đầu tránh né thế nào cũng không kịp. Nghe “bốp bốp”

hai tiếng, Trương Triệu Trọng liên tiếp trúng hai cái tát. Hắn vừa kinh hãi vừa giận giữ, vội lùi lại hai bước, trợn to mắt dữ tợn nhìn Trần Gia Lạc.

May mà Trương Tấn và Vệ Xuân Hoa bị thương không nặng lắm, Lạc Băng và Tâm Nghiễn lập tức chạy tới băng bó vết thương. Mọi người vây chặt tứ phía, quyết không để địch thủ có cơ hội thoát thân.

Trần Gia Lạc gác chéo song chưởng, lên tiếng gọi:

- “Lại xông vào đi!”

Chàng xoay người nửa vòng, chân phải đá một hư chiêu, sau lưng để lộ sơ hở rất lớn. Trương Triệu Trọng thấy cơ hội tốt bèn hạ thủ không chút lưu tình, chĩa ngay bảo kiếm đâm vào tới.

Trong lúc mọi người la hoảng, Trần Gia Lạc quay lại dùng tay trái túm lấy bím tóc Trương Triệu Trọng, kéo vào Ngưng Bích Kiếm. Cái bím dài đen nhánh của hắn lập tức bị tiện đứt. Tay phải Trần Gia Lạc vỗ ra một cái, vai Trương Triệu Trọng lại trúng một chưởng.

Họ Trương liên tiếp bị đánh trúng ba chiêu, may mà không nặng lắm nên hắn chưa bị thương. Nhưng với bản lĩnh của hắn mà không tránh né được, hơn nữa cũng không kịp thấy đối phương dùng thủ pháp gì, bị cắt đứt cả bím tóc, thật là sỉ nhục vô cùng. Dù sao thì hắn vẫn là cao thủ nội gia, lâm nguy không loạn, bèn lùi lại mấy bước, trấn tĩnh tinh thần để tiếp chiến.

Trần Gia Lạc cứ từ từ chậm rãi, chợt lui chợt tiến, bộ pháp và động tác tiêu sái vô cùng, Hoắc Thanh Đồng cả mừng, nói với Hương Hương công chúa:

- “Muội xem kìa! Đây chính là võ công mà chàng học được trong sơn động.”

Hương Hương công chúa vỗ tay, tươi cười rạng rỡ lại càng diễm lệ phi thường.

Trần Gia Lạc cứ chậm chậm phóng chưởng, hễ Trương Triệu Trọng đưa kiếm cản trở là lại thu tay về đánh tới chỗ khác. Bây giờ họ Trương chỉ còn đường phòng thủ cho nghiêm mật. Khi đối phương ép tới gần, hắn chỉ đánh trả mấy chiêu rồi lại thu kiếm về giữ chặt môn hộ.

Trần Chính Đức nói với Viên Sĩ Tiêu:

- “Viên đại ca! Hôm nay ta phục huynh sát đất. Đồ nhi của huynh bản lãnh đến thế này, đủ biết huynh tài giỏi đến mức nào.”

Viên Sĩ Tiêu im lặng không đáp, trong lòng cũng thấy bất ngờ về công phu của Trần Gia Lạc, chẳng những không phải do mình truyền dạy, mà mình cũng chưa từng thấy. Kiến thức của ông rất rộng, thế mà không biết quyền pháp Trần Gia Lạc đang sử dụng là của môn phái nào. Hồi lâu, ông mới nói:

- “Không phải ta dạy! Ta không biết loại võ công này.”

Thiên Sơn Song Ung biết suốt đời Thiên Trì Quái Hiệp không nói dối không thêm bớt, câu này không phải khiêm cung khách sáo. Trong lòng họ lại càng âm thầm kinh ngạc.

Quyền pháp của Trần Gia Lạc lúc đầu vụng về không nhuyễn, nhưng càng lâu thì càng ra được nhiều điều. Bộ vị xuất chiêu của những thi hài dững sĩ Islam trong ngọc cung đều hiện rõ mồn một trong lòng. “Dĩ vô hậu, nhập hữu gian”, chàng nhìn ra những chỗ sơ hở trong chiêu thức của Trương Triệu Trọng dễ như nhìn vào bàn tay. Khi đã thấy chỗ sơ hở, thì công kích lần nào cũng gây khó khăn cho địch thủ.

Được khoảng trăm chiêu nữa, Trương Triệu Trọng đã tuôn mồ hôi đầy mình, áo quần ướt đẫm, rồi đột nhiên hắn hét lên một tiếng. Cổ tay của hắn đã bị Trần Gia Lạc điểm trúng, bảo kiếm buông rơi xuống đất. Trần Gia Lạc lại dùng cả hai tay đánh trúng hậu tâm của hắn, rồi thông tay buông tiếng cười dài. Đòn này chàng vận đầy đủ kinh lực, lợi hại vô cùng.

Trương Triệu Trọng loạng choạng bước đi mấy bước, giống hệt một tên say rượu. Chương Tấn vừa chửi mắng vừa định xông lên đánh thêm mấy cái, nhưng y bị Lạc Băng kéo lại. Họ Trương bước thêm hai bước nữa thì đứng không vững, ngã lăn xuống đất. Quần hùng mừng rỡ, Từ Thiên Hoàng và Tâm Nghiễn xông tới đè hắn xuống, trối nghiêng lại. Sắc mặt Trương Triệu Trọng xanh nhợt như tàu lá chuối, hoàn toàn không kháng cự.

Dư Ngự Đồng quay lại nhìn Lý Nguyên Chỉ thấy nàng vẫn chưa tỉnh, lộ vẻ lo lắng.

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Sư phụ! Lục lão tiền bối! Bắt được tên ác tặc rồi, bây giờ chúng ta làm gì?”

Dư Ngự Đồng nghiêng răng nói:

- “Đem đi nuôi sói! Hắn đã hạ độc thủ hại chết sư phụ, bây giờ phải... phải...”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Hay lắm! Bắt hắn đi nuôi sói. Ta cũng muốn tới xem thử bầy sói đói ra sao rồi.”

Mọi người đều biết tên gian tặc này đã làm nhiều điều tàn ác, xử tử là đúng tội.

Lục Phi Thanh đã nắn lại chỗ trật khớp vai của Lý Nguyên Chỉ, dùng dây bó chặt lại. Viên Sĩ Tiêu lấy thêm một viên Tuyết Sâm Hoàn cho nàng uống, cầm tay xem mạch rồi bảo Dư Ngự Đồng:

- “Người yên tâm đi! Vợ người không chết đâu.”

Lạc Băng mỉm cười, khê bảo:

- “Đệ ôm cô ấy càng chặt thì cô ấy càng mau khỏi.”

Mọi người cùng đi về hướng tòa thành cát đang nhốt bầy sói, không ai là không vui mừng hơn hở. Dọc đường Viên Sĩ Tiêu hỏi về lai lịch bộ quyền pháp Trần Gia Lạc vừa sử dụng, chàng liền kể rõ cho mọi người biết, Viên Sĩ Tiêu cả mừng nói:

- “Đây thật sự là một kỳ duyên, chỉ có thể tình cờ mà gặp chứ không thể cưỡng cầu.”* * *

Mấy hôm sau, mọi người đã đến thành cát. Trèo lên tường thành đứng nhìn vào bên trong, họ thấy bầy sói đã ăn sạch lạc đà, ngựa và cừu, bây giờ đang giành giật những cái xác của đồng loại chết trước. Bầy sói điên cuồng cẩu xé lẫn nhau, cảnh tượng thảm khốc phi thường. Quần hùng không ai là không kinh hãi, Hương Hương công chúa lại càng không sao nhìn nổi. Nàng rời khỏi tường thành, xuống nói chuyện với những người Hồi đang canh gác.

Dư Ngư Đồng kéo Trương Triệu Trọng lên đầu tường thành, âm thầm khẩn vái:

- “Ân sư ở trên trời có hiển linh xin về chứng giám. Hôm nay đồ nhi và bằng hữu đã báo cừu tuyết hận cho ân sư rồi!”

Chàng nhận lấy đơn đao từ trên tay Từ Thiên Hoàng, cắt đứt dây trói tay chân Trương Triệu Trọng, rồi phóng chân quét ngang qua, đá hất lọt vào trong thành. Họ Trương tay chân bứt rứt, hoàn toàn không kháng cự. Bầy sói không đợi hất rơi tới đất, thi nhau nhảy lên không trung mà giành giật.

Trương Triệu Trọng bị Trần Gia Lạc đánh trúng hai chưởng, vết thương không nhẹ, nhưng nhờ nội lực thâm hậu nên dưỡng sức mấy ngày đã khỏe hơn nhiều. Hắn suy nghĩ nát óc vẫn không hiểu nổi tại sao võ công của Trần Gia Lạc lại tiến bộ vượt bậc như thế.

Hắn bị đá lọt vào thành sói, không dám hy vọng được sống nữa, nhưng trước khi chết cũng phải hết sức giãy giụa một phen. Chân hắn sắp chạm tới đất, bầy tám con sói đói đã phóng lên tới nơi. Hắn trợn trừng cặp mắt đỏ ngầu, vung hai tay ra, mỗi tay nắm lấy cổ một con sói đói, quét một vòng xung quanh, lập tức ép được đám sói đói đó rơi trở xuống đất. Hắn từ từ lùi lại, dựa lưng vào tường thành, đứng yên một góc mà ác đấu với bầy sói. Hai tay nắm hai con sói, hắn thi triển võ công Song Chùy của phái Võ Đang phát ra tiếng gió vù vù, nhất thời không cho bầy sói tiến sát vào mình.

Quần hùng đều biết là hắn chắc chắn phải chết. Tuy rất hận hắn gian xảo ác độc, nhưng không nỡ nhìn thấy cảnh tượng đó, bèn kéo nhau xuống khỏi tường thành. Trần Gia Lạc và Lạc Bằng có tấm lòng mềm yếu nhất, xuống đầu tiên.

Lục Phi Thanh cặp mắt đầy lệ, vừa thương xót vừa phẫn hận, đứng lại một mình nhìn Trương Triệu Trọng sử dụng hai mươi bốn chiêu Phá Kim Chùy. Một con sói đói bỗng lẫn xả tới cắn vào đùi, họ Trương vội rút chân lại, nhưng răng sói đã xé rách một mảnh vải dài trên quần của hắn. Trong đầu Lục Phi Thanh đột nhiên tái hiện một chuyện cũ, bốn mươi mấy năm trước. Hôm đó ông và Trương Triệu Trọng trốn sư phụ, lên xuống thị trấn mua ít quà bánh. Họ Trương té ngã, quần bị đá nhọn cào rách một đường. Hắn vừa tiếc cái quần vừa sợ sư phụ trách mắng, bèn òa lên khóc. Lục Phi Thanh suốt dọc đường phải an ủi, khi trở về núi lập tức lấy kim chỉ ra vá lại quần cho sư đệ.

Ông lại nghĩ, bộ Phá Kim Chùy này là do mình đích thân chỉ điểm cho sư đệ. Năm xưa Trương Triệu Trọng vừa khôi ngô vừa thông minh lại thường, luyện võ rất siêng năng. Tình cảm giữa hai sư huynh đệ chẳng khác nào anh em ruột. Không ngờ sau này hắn lại tham lam phú quý, càng lúc càng lún sâu hơn vào vũng lầy công danh.

Thấy thảm trạng của sư đệ trước mắt, Lục Phi Thanh không nén nổi nước mắt tuôn xuống như mưa. Ông nghĩ:

- “Tuy tội nghiệt của hắn rất sâu, nhưng mình vẫn nên cho hắn một con đường sửa lỗi, giúp hắn trở lại thành người tốt.”

Ông bèn hô lớn:

- “Sư đệ! Ta đến cứu ngươi đây.”

Rồi ông tung người nhảy vào trong thành sói. Mọi người đứng bên đều kinh hãi la lên.

Lục Phi Thanh chân chưa chạm đất, thanh Bạch Long Kiếm đã múa thành một vùng kiếm hoa, đẩy bật bầy sói ra ngoài. Ông đứng cạnh Trương Triệu Trọng mà nói:

- “Sư đệ đừng sợ!”

Trương Triệu Trọng biết tính mạng chỉ còn trong khoảnh khắc, thần trí rối loạn, trong đầu toàn những tư tưởng oán hận và độc ác. Lúc này hắn mất hết tính người, hết như một con sói hung dữ vậy. Đột nhiên hắn

quảng hai con sói đi, chồm tới ghì chặt lấy Lục Phi Thanh, la lên:

- “Người phải chết chung với ta! Mọi người đừng hòng sống sót!”

Lục Phi Thanh hoàn toàn bị bất ngờ, để rơi thanh Bạch Long kiếm xuống đất. Hai cánh tay ông đã bị hấn ôm chặt sát vào thân, giống như bị một cái vòng thép khóa chặt lại vậy. Ông vận công cố giãy giụa, nhưng thú tính của Trương Triệu Trọng đã nổi lên, quyết tâm chết cùng với ông một lúc, làm sao mà ông giãy thoát ra nổi?

Bầy sói thấy hai người lăn lộn dưới đất, lập tức phóng vào cắn xé. Hai người đều vận nội lực cố lật đổi phương lên trên, để đối phương bị bầy sói ăn thịt trước.

Trần Gia Lạc và quần hùng đang ở dưới chân tường thành, đột nhiên nghe trong thành có tiếng hô hoán, lập tức kinh hãi phóng lên đầu tường. Lúc này Lục Phi Thanh thấy mình vì lòng tốt mà bị thảm báo như vậy, cơn giận nổi lên, tay chân đột nhiên bủn rủn. Lập tức ông bị Trương Triệu Trọng dùng cằm nã thủ bắt lấy cổ tay, không phản kháng được nữa.

Trương Triệu Trọng đưa tay trái giật một cái, tay phải hất lên, lật Lục Phi Thanh nằm che trên người mình. Đột nhiên hấn tỉnh ngộ, nhận ra sư huynh bèn kêu lên:

- “Sư ca! Sư ca đây ư? Lúc nào sư ca cũng đối xử với tiểu đệ rất tốt, hết như anh ruột vậy...”

Hắn vội vã lật người lên nằm trên Lục Phi Thanh, che chắn ông khỏi móng vuốt sắc bén của bầy sói dữ. Hai con sói đã cắn ngập vào lưng hắn, mọi người đều la lên kinh hãi.

Văn Thái Lai lập tức nhảy xuống, múa tít đơn đao, liên tiếp chém chết mấy con sói, bầy sói lại lùi ra mấy trượng. Dư Ngự Đồng giật lấy đơn đao trong tay Từ Thiên Hoàng nhảy theo. Vì tường thành quá cao, chàng loạng choạng một cái mới đứng vững được, tình cờ mũi đao lại ghim ngay vào vai Trương Triệu Trọng. Họ Trương gào lên một tiếng cuối cùng, cánh tay đang ôm Lục Phi Thanh lập tức lỏng ra.

Lúc này quần hùng đã thông sợi dây dài xuống, kéo Lục Phi Thanh và Dư Ngự Đồng lên trước, rồi kéo Văn Thái Lai lên. Sau đó họ nhìn xuống, thấy bầy sói đã nhai xương Trương Triệu Trọng nghe rau rầu.

Tim mọi người đều đập thình thịch, nhất thời không ai nói được tiếng nào. Nghĩ đến chuyện nguy hiểm vừa rồi, trong lòng mọi người đều cảm thấy có phần may mắn.

Hồi lâu Lạc Băng mới lên tiếng:

- “Lục bá bá! Thanh Bạch Long Kiếm của bá bá không lấy lên được, thật là đáng tiếc.”

Viên Sĩ Tiêu nói:

- “Một hai tháng nữa bầy sói đói này chết sạch, có thể lấy lại dễ dàng.”

Lục Phi Thanh im lặng rơi nước mắt. * * *

Đến xế chiều, sau khi dựng trại, Trần Gia Lạc kể sư phụ nghe tình hình mấy lần gặp Càn Long. Viên Sĩ Tiêu nghe hết đầu đuôi, không dấu vẻ khinh miệt. Ông lấy trong bọc ra một cái túi bằng vải vàng, đưa Trần Gia Lạc rồi nói:

- “Mùa xuân năm nay, nghĩa phụ của ngươi đã sai Thường thị huynh đệ đến nhờ ta giữ gìn cái túi vải này, nói là trong đó có hai vật rất quan trọng. Họ không nói là vật gì, mà ta cũng chưa từng mở ra xem. Không chừng đó là những vật chứng mà hoàng đế cần lấy.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nhất định là thế rồi! Nghĩa phụ đã có di mạng, bây giờ đồ nhi mở ra xem thử.”

Chàng mở cái túi vải ra, thấy bên trong còn bọc ba lớp giấy dầu rất chắc chắn. Trong cùng là hai lá thư, vì đã trải qua bao năm tháng nên màu giấy đã vàng khè. Trên bì thư không có chữ.

Trần Gia Lạc rút lá thư đầu tiên ra, thấy trên giấy có hai dòng chữ:

- “Thế Quan tiên sinh túc hạ. Ông sai người mang thằng con mới sinh vào cho ta xem.”

Bên dưới có ký hai chữ “Ung Đế”

. Chữ viết rất tháu, nhưng nét bút tròn trịa. Ngoài ra còn có một dấu son rất nhỏ, ghi bốn chữ “Tứ thời ưu du”

.

Viên Sĩ Tiêu đọc không hiểu gì cả, bèn hỏi:

- “Lá thư này có ý nghĩa gì mà nghĩa phụ của người lại xem nó quan trọng như thế?”

Trần Gia Lạc đáp :

- “Đây là thư của hoàng đế Ung Chính viết.”

Viên Sĩ Tiêu hỏi:

- “Sao người biết?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Trong nhà đồ nhi có rất nhiều thủ bút của các hoàng đế nhà Thanh ban thưởng, Khang Hy, Ung Chính, Càn Long đều có cả. Đồ nhi thấy bút tích của họ là nhận ra ngay.”

Viên Sĩ Tiêu mỉm cười nói:

- “Chữ của Ung Chính không tồi, nhưng tại sao văn chương lại thô lậu đến thế?”

Trần Gia Lạc nói:

- ”Đồ nhi từng thấy hần phê vào tấu chương của tiên phụ gọn lọn mấy chữ:

- “Hiểu rồi, Khâm thử.”

Khi nhắc đến những người mà hần không thích, thì lại viết:

- “Thằng này lấu cá, phải cẩn thận. Khâm thử.”

Viên Sĩ Tiêu cười ha hả rồi nói:

- “Chính hần cũng là một thằng lấu cá, quả nhiên phải cẩn thận đề phòng.”

Lát sau ông lại nói:

- “Lá thư này do Ung Chính viết thì cũng đâu có gì quan trọng?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Lúc viết lá thư này, hần chưa làm hoàng đế.”

Viên Sĩ Tiêu hỏi:

- “Sao người biết?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Hần ký hai chữ ”Ung Đế“, đó chính là tên phủ đệ khi hần còn là bồi lực. Hơn nữa, khi đã là hoàng đế rồi thì hần sẽ không gọi tiên phụ là tiên sinh nữa. Bốn chữ trên con dấu lại ra vẻ hần không muốn làm hoàng đế, chỉ cầu được nhàn du trong những ngày sắp tới. Chữ ”Tứ”

còn hàm ý hần là Tứ A Ca.”

Viên Sĩ Tiêu gật đầu.

Trần Gia Lạc đếm ngón tay để tính nhằm ngày tháng, suy nghĩ một lúc rồi lẩm bẩm:

- ”Ung Chính chưa làm hoàng đế, lúc đó mình chưa sinh ra, nhị ca cũng chưa ra đời, con mới sinh phải là tỷ tỷ. Nhưng trong thư lại nói:

- Thằng con mới sinh...”

Nghĩ đến truyện Văn Thái Lai đã kể trong địa đạo, chàng bỗng la lên:

- “Đây đúng là chứng cứ tuyệt vời.”

Viên Sĩ Tiêu hỏi:

- “Cái gì?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Ung Chính đưa đại ca của đồ nhi vào trong cung, khi trả về lại là một bé gái. Cô gái đó chính là đại tử của đồ nhi, thật ra lại là công chúa con Ung Chính. Còn đại ca thật sự của đồ nhi thì đang làm hoàng đế.”

Văn Sĩ Tiêu hỏi:

- “Cần Long ư?”

Trần Gia Lạc gạt đầu, rồi rút lá thư thứ hai ra. Chàng vừa nhìn thấy bút tích đã không nén nổi chua xót trong lòng, ứa nước mắt ra. Viên Sĩ Tiêu hỏi:

- “Gì thế?”

Trần Gia Lạc nghẹn ngào đáp:

- “Đây là bút tích của tiên mẫu.”

Chàng lau nước mắt, mở lá thư ra đọc:

-

”Đình ca! Chúng ta có duyên mà không có phận, muội thật không biết phải nói gì, chỉ ngày đêm mong nhớ canh cánh chẳng lúc nào nguôi. Tiếc là anh hùng đỉnh thiên lập địa như ca mà vừa bị muội phụ nghĩa, vừa không được ở lại sư môn. Muội sinh được ba con, Đại Quan ở chốn thâm cung, Tam Quan ở vùng sa mạc. Chỉ có Nhị Quan kề cận, nhưng nó khờ dại ham chơi, bản tính ngoan cố, nhân phẩm rất xấu, khiến muội vừa lo lắng vừa đau lòng. Tam Quan thông minh lanh lợi, đã phò thác cho mình sư, muội tuy thương nhớ nhưng không phải lo lắng chút nào. Đại Quan thì không biết thân thể của mình, nghiêm nhiên làm hoàng đế cho ngoại tộc.

Đình ca! Ca ca hãy vì muội mà nói cho nó biết thân thể của mình. Bên hông trái của nó có một cái nốt son, lấy đó làm bằng chứng thì chắc chắn nó sẽ tin. Tinh lực muội ngày một yếu đi, ngày đêm chỉ thấy những hình ảnh vui cùng ca ca trong thời niên thiếu. Mong hoàng thiên thương xót, từ kiếp sau trở đi, đời kiếp kiếp đôi ta được thành duyên thục. Muội muội Triều Sinh thủ bút.”

Đọc thư xong Trần Gia Lạc kinh hãi, run bần bật mà hỏi:

- “Sư phụ! Đình ca trong lá thư này, chẳng lẽ chính là nghĩa phụ của đồ nhi?”

Viên Sĩ Tiêu ừ rữ đáp:

- “Chứ còn gì nữa! Hồi niên thiếu ông ấy đã có tình ý với mẫu thân ngươi. Sau này hoàng thiên chẳng biết chiều người, tách đôi uyên ương này mỗi người một ngã. Vì thế mà suốt đời ông ấy không thành gia thất.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Sao mẫu thân lại giao đồ nhi cho nghĩa phụ dẫn đi, lại bảo coi nghĩa phụ như cha ruột?”

Viên Sĩ Tiêu không đáp, lại nói:

- “Tuy ta cùng nghĩa phụ của ngươi là tri kỷ, nhưng ta chỉ biết vì ông ấy vi phạm môn quy của phái Thiếu Lâm mà bị trục xuất ra khỏi sư môn. Những chuyện đáng thẹn như vậy, chính ông ấy không nhắc tới thì người khác không tiện hỏi han. Nhưng ta tin rằng ông ấy là hảo hán tử quang minh lỗi lạc, chắc chắn không làm những việc trái với lương tâm.”

Ông tức giận vỗ đùi một cái rồi nói tiếp:

- “Năm xưa, khi ông ấy bị trục xuất khỏi chùa Thiếu Lâm Phúc Kiến, ta đoán chắc là ông ấy bị oan ức gì không rõ. Ta bèn triệu tập võ lâm đồng đạo, kéo lên chùa Thiếu Lâm tìm phương trượng chứng môn mà cãi lý, suýt nữa đã làm võ lâm nổi sóng. Sau đó nghĩa phụ của người đứng ra bênh vực, cứ nói tới nói lui là mình không tốt, trị tội không oan, ta mới chịu thôi. Nhưng mãi đến nay ta vẫn không tin là ông ấy làm lỗi, gây hại gì cho người khác. Trừ phi bọn hòa thượng trong chùa Thiếu Lâm có quy luật gì cổ quái, thì chuyện đó ta không biết được.”

Nói tới đây, ông lại càng giận dữ hơn.

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Sư phụ! Việc của nghĩa phụ đồ nhi, sư phụ biết chừng đó thôi sao?”

Văn Sĩ Tiêu nói:

- “Sau khi bị trục xuất khỏi sư môn, ông ấy ẩn cư vài năm rồi sáng lập Hồng Hoa Hội, cuối cùng cũng dựng nên đại nghiệp oanh oanh liệt liệt.”

Trần Gia Lạc muốn hỏi về thân thể của mình, nhưng Viên Sĩ Tiêu lại kể đến những chuyện năm xưa về nghĩa phụ Vu Vạn Đình. Rõ ràng đến bây giờ họ Viên vẫn còn bất bình về vụ đó.

Trần Gia Lạc lại hỏi:

- “Tại sao nghĩa phụ và mẫu thân của đồ nhi lại bất đồ nhi rời khỏi gia đình, sư phụ có hiểu không?”

Viên Sĩ Tiêu cứ giận dữ nói tiếp:

- “Sư phụ triệu tập nhân mã để đứng ra đòi lại công bằng cho nghĩa phụ của người, nhưng đột nhiên ông ấy lại đứng ra nhận hết lỗi lầm về bản thân mình, hệt như dội một thau nước lạnh lên đầu của mọi người. Lúc ấy ta thật không biết giấu mặt vào đâu nữa. Vì thế ta không muốn quan tâm đến những chuyện đã qua của ông ấy. Ông ấy gửi người đến đây, thì ta chỉ biết tận tâm nuôi dưỡng truyền dạy võ nghệ cho người, cuối cùng cũng tự thấy mình xứng đáng với chuyện người ta giao phó.”

Trần Gia Lạc biết hỏi nữa cũng chẳng được gì. Chàng nghĩ bụng:

- “Mưu đồ quang phục nhà Hán là chuyện rất lớn, mà mấu chốt chính là thân thể của đại ca. Nếu bên trong có sơ xuất chút nào, thì những công trình trước đây coi như uổng phí. Việc này cần nhất là phải thành công, còn sớm muộn mấy năm thì không phải là vấn đề. Nhất định ta phải đến chùa Thiếu Lâm ở Phúc Kiến để dò hỏi rõ ràng, khi đó Ung Chính tráo con như thế nào. Đại ca của mình là người Hán, sao Ung Chính lại dám cho kẻ ngồi hoàng đế? Đến đó, nhất định mình có thể hỏi ra manh mối.”

Chàng hỏi ý sư phụ, Viên Sĩ Tiêu đáp:

- “Không sai! Đi hỏi được tí mĩ thì tốt, chỉ sợ lão hòa thượng cổ quái đó không chịu nói.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nếu thế thì đành phải thừa cơ mà hành sự.”

Hai sư đồ đàm luận một hồi nữa, Trần Gia Lạc nhắc đến võ công học được trong ngọc phong. Điểm cốt yếu là chiêu thức của mình phải giống như Bao Đình Giải Ngưu, nhìn thấy những chỗ sơ hở trống trải rất nhỏ của đối phương mà tấn công vào. Cầm con dao mổ bò mà lách vào khoảng trống không gân không xương, có thể mổ trăm ngàn con bò mà dao không sứt mẻ.

Ấn chứng với sư phụ, Trần Gia Lạc ngộ thêm không ít những chỗ tinh diệu. Hai người ra khỏi lều vừa nói chuyện vừa luyện tập thật là hứng thú. Chợt nhận ra trời đã sáng hẳn, họ mới về lều nghỉ ngơi.

Văn Sĩ Tiêu lại hỏi:

- “Hai cô nương người Hồi đều rất tốt. Rốt cuộc người thích cô nào?”

Trần Gia Lạc đáp:

- ”Đời Hán, Hoắc Khứ Bệnh đã nói:

- Hung Nô chưa diệt, gia thất chưa thành. Đệ tử cũng có ý này.”

Viên Sĩ Tiêu khen:

- “Rất có chí khí! Ta phải kể lại với Thiên Sơn Song Ưng, để họ khỏi trách ta dạy ra một tên đồ đệ hư hỏng.”

Thanh âm của ông đầy vẻ đắc ý.

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi:

- “Vợ chồng Trần lão tiên bối chê đệ tử không tốt ở điểm nào?”

Viên Sĩ Tiêu cười nói:

- “Họ trách người có mới nói cũ, gặp em quên chị. Ha ha... Thật ra ba người cùng tốt với nhau, có gì là không được?”

Trần Gia Lạc nhớ lại đêm đó Song Ưng bỏ đi không từ biệt, để lại tám chữ lớn trên mặt cát, thì ra là vì chuyện đó. Chàng không nén nổi kinh hãi trong lòng.

Hôm sau Trần Gia Lạc nói cho quần hùng biết mình phải đi Thiếu Lâm Tự ở Phúc Kiến một phen, rồi tạm biệt Viên Sĩ Tiêu, Thiên Sơn Song Ưng và chị em Hoắc Thanh Đồng. Hương Hương công chúa bịn rịn không nỡ chia tay. Trong lòng Trần Gia Lạc cũng thấy bứt rứt. Phen này từ biệt, không biết đến bao giờ mới gặp lại nhau. Nếu hoàng thiên phù hộ cho hoàn thành đại sự, sau này chắc chắn có lúc trùng phùng. Nếu không, hết thấy anh em vui mình trong Trung thổ, không thể trở về Hồi Cương được nữa.

Hai cô gái tiễn chân một đoạn đường dài. Đương nhiên trong lòng Hoắc Thanh Đồng cũng ngổn ngang trăm mối, nhưng nàng ra vẻ cứng rắn để hối thúc muội muội quay về. Hương Hương công chúa mãi không chịu nghe lời.

Trần Gia Lạc lấy hết dũng khí để nói:

- “Muội muội về cùng tỉ tỉ đi.”

Hương Hương công chúa gạt nước mắt rồi dặn:

- “Nhất định huynh phải trở lại đây.”

Trần Gia Lạc gật đầu. Hương Hương công chúa lại nói:

- “Huynh mười năm không trở lại, muội sẽ đợi huynh mười năm. Huynh một đời không trở lại, muội sẽ đợi huynh một đời.”

Trần Gia Lạc muốn tặng nàng một kỷ vật để nàng đỡ nhớ nhưng khi mình không có ở đây. Chàng thò tay vào túi tìm kiếm, bỗng chạm vào một vật ấm áp, đó là miếng ôn ngọc mà Càn Long đã tặng ở bên đê chắn sóng. Chàng lấy miếng ôn ngọc ra đặt vào tay Hương Hương công chúa, dịu dàng khẽ nói:

- “Muội nhìn thấy miếng ôn ngọc này cũng như nhìn thấy ca ca.”

Hương Hương công chúa nói trong nước mắt:

- “Nhất định muội phải gặp huynh. Dù phải chết đi nữa, muội cũng gặp huynh rồi mới chết.”

Trần Gia Lạc cố cười:

- “Sao muội phải thương tâm như thế? Đợi khi đại sự thành công, chúng ta sẽ cùng lên Vạn Lý Trường Thành ở ngoại thành Bắc Kinh mà thưởng ngoạn.”

Hương Hương công chúa ngẩn ngơ một lúc, miệng hơi lộ ra một nụ cười, nói:

- “Huynh nói gì thì đừng quên nhé!”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Đã bao giờ ca ca gặp muội chưa?”

Bấy giờ Hương Hương công chúa mới thôi không đi theo nữa. Thỉnh thoảng Trần Gia Lạc quay lại nhìn, thấy hình bóng hai tử muội dần dần mờ nhạt, rồi mất hút trong sa mạc. Quần hùng cho ngựa từ từ tiến bước.

Phen này giết được Trương Triệu Trọng, Dư Ngự Đồng đã báo đại thù, trong lòng an ủi. Chàng lại nảy ra tình cảm với Lý Nguyên Chỉ, dọc đường không tránh né gì nữa, trù mến chăm sóc vết thương cho nàng.

Đi được vài ngày thì quần hùng về đến nhà A Phàm Đề, không may là vị quái hiệp cười lừa đeo chảo lại đang đi vắng. Chu Ý nghe nói Trương Triệu Trọng đã chết, thù em đã báo, hết sức vui mừng. Trần Gia Lạc muốn để Từ Thiên Hoàng ở lại với nàng tại Hồi Cương, đợi sinh nở xong, thân thể khỏe mạnh rồi mới trở về Trung Nguyên. Nhưng Chu Ý sợ vùng này buồn chán, lại nghe mọi người định đến Thiếu Lâm Tự ở Phúc Kiến, phen này có thể gặp được gia gia nên nhất định đòi theo. Mọi người không sao cản được, đành phải dẫn nàng đi cùng. Từ Thiên Hoàng thuê một chiếc xe lớn, để vợ và Lý Nguyên Chỉ ngồi cho đỡ mệt.

Vào trong Gia Cốc Quan thì khí trời dần dần ấm áp, đã cảm thấy hơi hám mùa xuân. Càng tiến về phía nam, trời càng oi bức. Việc đi đứng của Chu Ý cũng càng lúc càng khó khăn hơn.

Vết thương của Lý Nguyên Chỉ đã đỡ nhiều. Nàng không đi xe nữa mà chuyển sang cưỡi ngựa, dọc đường cứ liên miện nói chuyện với Lạc Băng. Quần hùng đều phải ngạc nhiên, không hiểu tại sao hai người có nhiều chuyện để nói đến thế, nói hoài không dứt.* * *

Một hôm mọi người đến địa giới tỉnh Phúc Kiến, thấy núi đầy hoa cỏ, bướm chim bay múa khắp nơi. Trần Gia Lạc chợt nghĩ:

- “Nếu Kha Tư Lệ có ở đây, nhìn thấy vô số hoa tươi như vậy, không biết nàng sẽ vui mừng đến thế nào.”

Vài ngày nữa thì đến thành Đức Hóa, đoàn người định tìm một tửu lầu để uống rượu ăn cơm. Lúc đi ngang nha môn, họ thấy dọc đường cái có khoảng ba chục nam nhân đeo gông, tay chân đều bị xiềng xích, xếp thành một dãy ở chân tường. Người nào cũng cúi đầu ủ rũ, thần sắc rất tiêu tụy. Nắng đang cháy bỏng mà họ bị phơi trần mình ra, có người thở thoi thóp, rõ ràng sắp ngã xuống chết ngay tại chỗ.

Mười mấy tên sai dịch cầm roi da đứng cạnh, liên tục quát mắng:

- “Bọn bay mau mau giao nộp quần lương, chúng ta sẽ thả ra lập tức.”

Chu Ý nhin không nổi bèn hỏi:

- “Này, họ phạm vào vương pháp gì vậy? Đã bị gông xiềng còn phải phơi nắng, thật là tội nghiệp.”

Một tên hình như là chỉ huy của bọn sai dịch đáp:

- “Các ngươi là dân xứ khác thì mau mau rời khỏi đây đi, đừng nhúng tay vào việc của người khác.”

Chu Ý cãi:

- “Việc của thiên hạ thì người thiên hạ phải lo. Sao gọi là nhúng tay vào việc của người khác?”

Tên chỉ huy bèn lấy roi da chỉ vào một bản văn đang dán trên tường, quát hỏi:

- “Ngươi có biết chữ hay không? Đại quan Phương phiên đài trên tỉnh đã đích thân tới thành Đức Hóa này để thôi thúc quân lương. Hoàng thượng muốn ra quân bình định Hồi Cương, chuyện lương thảo đâu có đùa giỡn được? Người đi đường mà đến đây lải nhải, bốn quan phải bắt nốt để đóng gông thị chúng.”

Tiếng Phúc Kiến không phải dễ nghe, Chu Ý mặc kệ hần nói gì thì nói không thêm để ý. Trần Gia Lạc cùng mọi người nhìn vào bản văn, quả nhiên là phiên đài của tỉnh Phúc Kiến đến đây đôn đốc việc trưng lương. Cáo thị cũng nói, quân lương gấp như cứu hỏa, tên ngu dân nào kháng cự không chịu nộp thì nghiêm trị không tha.

Một người đang bị xiềng bỗng la lên:

- “Làm ơn làm phúc đi! Bọn tiểu nhân không phải là không chịu nộp, nhưng ngay một lúc phải nộp mấy chục lượng bạc, thì chém đứt đầu tiểu nhân cũng không lấy đâu ra được.”

Tên sai dịch liền quát cho người đó một roi, quát mắng:

- “Người còn dám kêu la nữa, thì ta phải chém đứt đầu người trước.”

Hắn vùng roi lên định quất nữa, nhưng Chu Ý đã bước tới nắm chặt lấy ngọn roi. Từ Thiên Hoảng bỗng kêu lên:

- “Ý muội, khoan đã!”

Chu Ý buông chiếc roi da ra, hỏi lại:

- “Gì thế?”

Từ Thiên Hoảng chỉ vào bản văn mà nói:

- “Phương phiên đài này họ Phương, tên Hữu Đức.”

Chàng hạ giọng nói tiếp:

- “Không biết có phải cái thằng Phương Hữu Đức con mẹ nó hay không?”

Mọi người bước vào một tửu lâu. Sau khi tửu bảo rót rượu, Từ Thiên Hoảng nói với Trần Gia Lạc:

- “Tổng đà chủ! Xin cho phép thuộc hạ báo thù rửa hận. Không chừng tên Phương Hữu Đức này chính là đại cừu nhân của gia đình thuộc hạ. Trước đây hắn từng làm tri phủ Thiệu Hưng ở tỉnh Triết Giang, hại chết cả nhà thuộc hạ. Thuộc hạ chưa báo được thù vì tìm hắn mãi mà không thấy, không ngờ gặp hắn ở đây. Nhưng không biết có đúng là hắn không, phải điều tra cho rõ ràng trước đã...”

Chu Ý tức giận ngắt lời:

- “Không cần điều tra nữa! Loại cẩu quan này có giết dư một hai tên cũng không phải giết nhầm.”

Trần Gia Lạc chậm rãi nói:

- “Nếu là tên đó, thì mối thù cả giết gia đình Thất ca sẽ được rửa. Phương Hữu Đức tuổi tác khoảng bao nhiêu rồi?”

Từ Thiên Hoảng đáp:

- “Hình như đã ngoại lục tuần.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nếu hôm nay buông tha cho hắn, thì mấy năm nữa hắn cũng lâm trọng bệnh mà mất mạng.”

Chu Ý lớn tiếng:

- “Vậy thì mối thù của Thất huynh sẽ vĩnh viễn không trả được.”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói:

- “Chúng ta đang có đại sự bên mình. Thất ca, chúng ta phải cân nhắc một chút. Nên giết chết Phương Hữu Đức để trả thù, nhưng đừng để dính líu tới Hồng Hoa Hội.”

Từ Thiên Hoảng nói:

- “Chúng ta còn phải lo cướp lương tiền trả lại cho dân chúng Phúc Kiến, để bọn chúng không thể triển khai đại quân đi đánh Hồi tộc.”

Lục Phi Thanh cũng nói:

- “Trên thiên hạ có nhiều người cùng họ cùng tên. Từ hiền diệt! Hai chúng ta phải đến nha môn điều tra cho rõ, xem thử tên Phương Hữu Đức này có phải kẻ thù hiền diệt hay không?”

Từ Thiên Hoảng đáp:

- “Tiền bối chỉ dạy rất phải, xin đa tạ trước.”

Mọi người nhanh chóng ăn xong bữa cơm, rồi đi tìm khách điểm nghỉ lại, chỉ có Từ Thiên Hoảng theo Lục Phi Thanh ra ngoài xem xét. Chu Ý lo lắng chuyện trả thù của Từ Thiên Hoảng nên đứng ngồi không yên, đi qua đi lại trước cửa khách điểm không ngừng.

Đến tận xế chiều Từ Thiên Hoảng mới rảo bước chạy về, đưa tay ra hiệu chém giết trước mặt Chu Ý, khẽ nói:

- “Chính là tên gian tặc đó!”

Chu Ý nhảy chồm lên mà nói:

- “Hay quá!”

Từ Thiên Hoảng vội bảo:

- “Muội đừng nhảy, coi chừng cái bụng!”

Rồi chàng vào phòng Trần Gia Lạc để bẩm báo:

- “Tổng đà chủ! Thuộc hạ đã cùng Lục lão tiên bối nhìn thấy rõ ràng. Tên Phương phiên dài này ở má trái có một cái bớt đen rất lớn, đúng là gian tặc đã hại chết cả nhà tiểu đệ. Lục lão tiên bối hành sự rất tỉ mỉ, còn bảo Thập tứ đệ đi. Thập tứ đệ biết nói tiếng Phúc Kiến, đã vào nha môn tìm được một ông lão mời đi uống rượu, tặng hai chục lượng bạc để hỏi cho kỹ lưỡng. Ông lão ấy nói, Phương phiên dài vốn là tri huyện ở Triết Giang, về sau lập công được thăng làm liên đạo, mấy năm trước đây mới bỏ về Phúc Kiến để làm chức phiên dài.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thế thì không sai được nữa. Tối nay chúng ta sẽ ra tay! Thắt ca! Huynh đi mời Lục lão tiên bối đến đây, để mọi người tính kế làm sao cho gọn.”

Tứ Thiên Hoảng cả mừng, chạy ra ngoài mời Lục Phi Thanh.

Dư Ngự Đồng bước vào phòng rồi nói:

- “Tổng đà chủ! Thuộc hạ còn thám thính được một tin tức rất lạ. Có năm người võ quan thị vệ gì đó trong kinh thành, lãnh thánh chỉ đi khẩn cấp từ Bắc Kinh đến Phúc Châu để tìm Phương phiên dài. Khi biết Phương phiên dài đang tới thành Đức Hóa này công cán, chúng liền theo đến Đức Hóa. Nhưng bọn sai dịch trong nha môn chức vụ thấp hèn, không thể biết thánh chỉ sai chúng làm gì.”

Lục Phi Thanh cũng nói:

- “Dường như bọn đến từ Bắc Kinh có chức vụ không nhỏ.”

Trần Gia Lạc nghe nói có thánh chỉ đặc biệt khẩn cấp, lập tức nghĩ bụng:

- “Không chừng vụ này có liên quan đến đại sự quang phục của hoàng đế ca ca.”

Chàng trầm ngâm suy nghĩ, không trả lời ngay.

Dư Ngự Đồng bỗng vỗ tay cười nói:

- “Còn một chuyện may mắn nữa. Khi đến nha môn, thuộc hạ có lén nhìn một cái. Trong năm tên võ quan này có tới hai người quen cũ, một là thị vệ Thoại Đại Lâm, một là tổng binh Thành Hoảng. Hai tên này đã từng đến Thiết Đám trang để bắt Tứ ca. Để tiểu đệ đi nói với Tứ ca một tiếng, không chừng huynh ấy sẽ mừng rỡ mà nhảy cẫng lên. Thế là hai mối đại thù của chúng ta được trả cùng một lúc, thật là tuyệt diệu.”

Trần Gia Lạc lên tiếng:

- “Thập tứ đệ! Đệ cùng Cửu ca đến ngoài nha môn xem xét tình hình, đừng để bọn gian tặc này trốn thoát. Tuy nhiên, có thể bọn võ quan này truyền thánh chỉ gì đó về chuyện điều động binh mã, tạm thời chúng ta không nên dấn thảo kinh xà.”

Từ Thiên Hoảng gật đầu nói:

- “Tư thù là việc nhỏ, dĩ nhiên chúng ta phải lấy đại cục làm trọng. Nếu hoàng đế thật sự giữ lời thề, thì dĩ nhiên phải truyền thánh chỉ đi các tỉnh để điều binh khiển tướng.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Chỉ mong là như thế. Quả là Thất ca rất hiểu đại nghĩa. Bây giờ chúng ta đi bắt năm tên võ quan đó về đây hỏi rõ, rất có lợi cho đại cuộc.”

Trần Gia Lạc lập tức ra lệnh, mọi người kéo đến bên ngoài nha môn của huyện Đức Hóa. Dư Ngự Đồng đang định vào trong dò hỏi tin tức, thì đột nhiên nghe tiếng vó ngựa vang lên, mười mấy con ngựa từ trong nha môn chạy ra ngoài. Mấy tên dẫn đầu đội nón có dây tua màu đỏ màu lam, đều là quan lớn trong triều. Văn Thái Lai nhận ra một trong số đó chính là Thành Hoàng, bất giác trợn mắt lên, chỉ muốn bước tới chém ngay.

Thấy đoàn người khá đông, quần hùng liền lên ngựa chạy theo, ra khỏi cửa Đông thành Đức Hóa. Chạy được khoảng ba bốn chục dặm, họ dừng lại ăn cơm, khi hỏi đám tiểu nhị trong phạm điểm thì biết bọn chúng mới rời khỏi đây chẳng bao lâu.

Văn Thái Lai nói:

- “Ngựa của ta chạy nhanh hơn. Để ta chạy lên trước, chặn năm thằng cẩu tặc này lại đã.”

Lạc Băng vội cản:

- “Chúng có tới năm người, không thể chạy thoát được đâu.”

Văn Thái Lai biết, từ khi mình gặp nạn thì ái thế lại càng quan tâm chu đáo tới mình. Chàng không nỡ để Lạc Băng lo lắng, nên đi cùng với mọi người.

Đêm đó quần hùng ăn tối ở Tiên Du, trưa hôm sau đã đến Giao Vỹ. Nghe mấy nông dân nói là năm người võ quan đã chuyển sang hướng bắc, Trần Gia Lạc mỉm cười rồi nói:

- “Bọn này thật biết chọn đường chạy chốn! Từ đây đi về phía bắc là tới Thiếu Lâm Tự ở Phổ Đà. Chúng ta vừa truy đuổi chúng, vừa không phải đi xa oan uổng.”

Chạy được mấy chục dặm nữa thì trời sắp tối, đã gần tới Thiếu Lâm Tự. Quần hùng ghé vào Vạn Hải trấn, tìm một gian khách điểm để nghỉ ngơi. Năm người Lục Phi Thanh, Văn Thái Lai, Vệ Xuân Hoa, Từ Thiên Hoàng, Tâm Nghiễn chia nhau ra ngoài thăm dò tung tích bọn thị vệ.* * *

Văn Thái Lai tìm mãi không thấy tung tích của bọn Thành Hoàng đâu. Lúc này trời đã tối, tiếng ve kêu ran ran, khí nóng mùa hè oi bức. Chàng phanh ngực áo ra, cầm một cây quạt bằng lá phe phẩy cho mát. Bỗng nhiên phía trước có ngọn gió thổi lại, đưa theo mùi rượu thơm phức.

Trước mặt là một quán rượu nhỏ, cửa còn mở. Nóng bức thế này, tốt nhất là uống mấy chén để giải khát. Chàng vừa vào quán đã ngăn người ra, đúng là đi mò gót sắt tìm không thấy, thấy ra lại chẳng chút công phu. Thành Hoàng, Thoại Đại Lâm và ba tên thị vệ kia đang ngồi trong quán, uống rượu cười nói huyên thuyên.

Thấy Văn Thái Lai đi vào trong quán, năm tên lập tức kinh hãi thất sắc, há hốc mồm không thốt nên lời. Văn Thái Lai làm như không thấy chúng, cứ gọi lớn:

- “Chủ quán, lấy rượu!”

Tiểu nhị lấy bình rượu, chén đĩa đặt trước mặt chàng. Văn Thái Lai quát lên:

- “Chén nhỏ xíu này mà uống cái gì? Đem bát lớn tới đây.”

Chàng dần một thoi bạc xuống bàn nghe “cộp”

một tiếng.

Thấy khí thế chàng dũng mãnh, tiểu nhị không dám nói nhiều. Hắn lập tức đem ra một cái bát lớn, rót đầy. Văn Thái Lai đưa bát lên một hơi cạn sạch, khen:

- “Rượu ngon!”

Tiểu nhị nói:

- “Đây là rượu Tam Bạch, nổi tiếng ở vùng này.”

Văn Thái Lai hỏi:

- “Giết một con heo nên uống mấy bát rượu?”

Tiểu nhị không hiểu ý chàng nhưng không dám hỏi, bèn đáp bừa:

- “Ba bát.”

Văn Thái Lai nói:

- “Hay lắm! Dem mười lăm cái bát lớn ra đây, rót đầy vào cho ta.”

Chàng rút soạt đơn đao ra đặt trên bàn.

Tiểu nhị hoảng sợ nhảy dựng lên, nhưng cũng phải nghe lời đi lấy mười lăm cái bát lớn, dàn ra chật cả mặt bàn rồi rót đầy rượu vào. Bọn Thành Hoàng nhìn nhau kinh hãi vô cùng, chỉ vì Văn Thái Lai ngồi cạnh ngay giữa cửa nên chúng không dám bước ra.

Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm thấy tình hình chẳng tốt lành gì, bèn đứng dậy muốn chuồn ra cửa sau. Văn Thái Lai đứng dậy quát lên một tiếng như sấm nổ lưng trời, rồi hỏi:

- “Lão gia chưa uống xong, bọn người vội gì thế?”

Thành, Thoại lập tức đứng yên, không dám động dậy. Văn Thái Lai đập một chân lên ghế dài, chỉ hai hớp đã uống cạn một bát rượu, lại khen:

- “Rượu ngon.”

Chàng bưng bát thứ hai lên.

Tiểu nhị biết điều, tự động xắt hai cân thịt bò đặt lên mâm rồi bưng lên. Văn Thái Lai vừa ăn vừa uống, chỉ chốc lát là mười năm bát rượu và hai cân thịt bò đã sạch sành sanh. Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm nhìn nhau kinh hoảng. Ba tên thị vệ kia nháy mắt với nhau, cầm binh khí rồi cả bọn cùng phóng lên.

Văn Thái Lai hơi rượu đã bốc tới đầu, đầy người mồ hôi như tắm. Đợi ba người phóng tới, chàng phóng chân hất mạnh, cái bàn bay ra ngoài. Dĩ nhiên toàn bộ chén bát, cả thanh đơn đao trên bàn đều rơi loảng xoảng xuống đất. Chàng không thèm nhặt đao, xách cái ghế dài quét qua ba tên thị vệ.

Ba tên này, một cầm lê hoa thương, một dùng đao, một thì sử đôi Nga Mi Thích. Chúng vừa né cái ghế dài vừa tiến sát đến. Văn Thái Lai dựng ghế thẳng lên đón đỡ, lấy một địch ba. Trong lúc hỗn chiến, tên dùng đao bỗng chém dính vào cái ghế, nhất thời không kịp rút đao về. Văn Thái Lai xoay tả chưởng tát ngược lại trúng ngay sống mũi của hắn, lập tức ngũ quan máu thịt hồ đồ, xương gò má cũng vỡ nát.

Lúc này đôi Nga Mi Thích đang nhắm đâm tới nách phải Văn Thái Lai. Chàng dùng tay trái giật thanh đao dính trên ghế ra, chém thẳng xuống. Tên sử song thích đâm chưa tới nơi đã nghe trên đỉnh đầu có tiếng gió rít lên khùng khiếp, vội vã nhào ngược ra sau, lăn người tránh né.

Tên cầm thương liền vung ra một đóa thương hoa rất lớn, xuất chiêu Độc Long Xuất Động đâm vào bụng dưới Văn Thái Lai. Tay trái họ Văn vút bỏ đơn đao, chụp lấy cán thương. Tên kia vận hết sức lực bình sinh để giật thương về, nhưng không sao địch nổi thần lực của Văn Thái Lai, bị chàng kéo cho loạn choạng, té nhào tới trước. Tay phải Văn Thái Lai xách cái ghế dài đập ngay vào giữa ngực hắn, hất hắn bay thẳng vào vách tường. Dư lực vẫn còn, bức tường sập xuống, gạch đá rơi thành một đồng đê lên người hắn.

Trong quán rượu bụi đất bay mù, ngói trên mái nhà lả tả rơi xuống. Văn Thái Lai quay người lại định đánh tiếp. Chàng thấy tên thị vệ mập mạp sử dụng song thích nằm co rút lại thành một khối không động dậy, bèn xách hắn lên định hỏi cung, bỗng thấy mặt hắn trắng bệch như tờ giấy, tắt hơi từ lâu rồi. Thì ra hắn sợ quá mà chết.

Văn Thái Lai đã định để lại một tên sống sót để tiện hỏi thông tin, thế mà không được. Chàng quay lại tìm Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm thì không thấy đâu nữa, nhất định hai tên này đã nhân lúc lộn xộn mà chuồn mất.

Ra khỏi quán rượu, Văn Thái Lai cảm thấy có một ngọn gió mát thổi lên đầu, ngẩng lên nhìn thấy sao lác đác, bây giờ đã là canh một. Chàng trở vào trong quán nhặt lấy đơn đao, rồi chạy ra tìm kiếm khắp nơi, phi thân nhảy lên nóc căn nhà cao nhất mà nhìn tứ phía. Thấy hai cái bóng đang chạy như ma đuổi về phía bắc, chàng cả mừng nhảy xuống đất, xách đao đuổi gấp.

Chạy được mấy dặm, phía trước có một đám ruộng trồng mía. Mía mọc khá cao, hai bóng người vừa chui vào ruộng mía đã mất tích không thấy đâu nữa. Văn Thái Lai phải chui vào theo, vừa quất tháo vừa đuổi. Đi hết ruộng mía, phía trước lại là một khu rừng vừa rậm rạp vừa tối đen.

Chàng tìm trong rừng một hồi không thấy, bỗng tự trách mình ngu ngốc rồi nhảy lên túm lấy một cành cây, trèo lên ngọn cây nhìn quanh quất. Chàng thấy xa xa hình như có một thôn nhỏ, nhưng nhà cửa xây rất lớn. Hai cái bóng người đã gần tới mấy gian nhà đó, nếu không nhờ thân hình động đậy thì trong đêm tối thật khó mà nhìn thấy.

Văn Thái Lai thầm hổ thẹn:

- “Ta mò mẫm trong rừng mất cả nửa ngày, suýt nữa là để chúng thoát thân!”

Chàng lập tức nhảy xuống đất, chạy về phía thôn nhỏ ấy, thì triển khinh công đến tột độ, bên tai lộng gió vù vù.

Trong chốc lát đã thấy hai người đó nhảy vượt qua tường, trốn vào trong nhà. Văn Thái Lai thét lên:

- “Trốn đi đâu?”

Rồi chạy ngay tới bức tường đó. Dưới ánh sao thưa mờ nhạt, chàng thấy những gian nhà này đều mái xanh, tường vàng, thì ra là một tòa tự viện. Chàng vòng ra cổng trước ngẩng lên nhìn, chính giữa có bảng ghi bốn chữ bằng vàng:

- Thiếu Lâm Cổ Sát.

Văn Thái Lai ngẫm nghĩ:

- “Thì ra đã đến Thiếu Lâm Tự rồi. Thiếu Lâm Tự ở Phúc Kiến tuy chỉ là hạ viện, nhưng trước nay vẫn nghe nói võ công của tăng nhân trong chùa này cũng rất cao cường, chẳng kém gì chùa gốc ở Tung Sơn. Đây lại là nơi xuất thân của cố tổng đà chủ, đúng ra mình không nên lỗ mãng. Nhưng hai tên Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm hiếp người quá đáng, không thể buông tay tha chúng được.”

Cửa chùa đã đóng chặt, chàng liền cầm đao nhảy lên đầu tường, thấy bên trong là một khu vườn khá rộng nhưng trống rỗng. Lắng tai nghe thì hoàn toàn không có âm thanh gì, không biết Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm đã chạy về hướng nào nên chàng cứ cúi người xuống mà đưa mắt quan sát chung quanh.

Đột nhiên chánh điện mở cửa nghe “âm”

một tiếng, một hòa thượng to mập bước ra ngoài, kéo theo sau một cây phương tiện sạn cán dài tới bảy thước. Y quát hỏi:

- “To gan! Dám trèo tường vào cửa Phật ư?”

Văn Thái Lai chấp tay nói:

- “Tại hạ đang truy đuổi hai tên chó săn của triều đình, vô ý làm kinh động đại sư. Xin thứ lỗi!”

Hòa thượng nói:

- “Người là người học võ, phải biết Thiếu Lâm Tự là chỗ như thế nào chứ? Sao dám vô lễ xách đao xông vào chùa?”

Văn Thái Lai đã hơi tức giận, nhưng chàng nghĩ lại thì đêm tối mà mình cầm đao chạy loạn vào chùa là không nên không phải, bèn chấp tay thi lễ mà nói:

- “Tại hạ xin lỗi!”

Chàng nhảy ra ngoài tường, vắn để ngực trần ngồi tựa vào một gốc cây, nghĩ bụng:

- “Nhất định hai tên gian tặc đó cũng phải bị đuổi ra ngoài. Ta ngồi đây mà đợi cũng được.”

Chàng ngồi xuống, bỗng thấy hòa thượng mập kia nhảy lên tường quát tháo:

- “Tên kia! Muốn gì mà chưa chịu rời khỏi đây? Muốn thừa cơ trộm cắp phải không?”

Văn Thái Lai giận dữ hỏi lại:

- “Ta ngồi ở ngoài chùa, có liên quan gì đến đại sư?”

Hòa thượng mập nói:

- “Chắc người đã được ăn gan hổ gan báo gì đó rồi, dám đến chùa Thiếu Lâm mà quấy rối. Đi nhanh lên! Đi nhanh lên!”

Văn Thái Lai nhin không nổi nữa, quát lên:

- “Ta không đi! Người làm gì ta?”

Hòa thượng mập không nói tiếng nào, vung cây phương tiện sạn vù vù rồi nhảy từ trên đầu tường xuống. Những cái vòng ở cán sạn khua lên leng keng, lưỡi sạn dài chừng một thước đẩy thẳng tới ngực chàng.

Văn Thái Lai định vung đao đánh trả, nhưng bỗng nghĩ lại:

- “Tổng đà chủ xa xôi ngàn dặm tới đây, đang có việc muốn nhờ cái chùa Thiếu Lâm này. Ta không nên lỗ mắng nhất thời mà làm hỏng đại sự.”

Chàng bèn nghiêng người tránh lưỡi sạn, buông thông đơn đao quay người đi ngay.

Chàng mới đi được mấy bước, trước mặt lại có đao quang lóe lên. Một hòa thượng khác sử một cặp giới đao chém thẳng tới. Văn Thái Lai không muốn đánh nhau, rẽ sang một bên bỏ chạy. Hai hòa thượng cùng la lên:

- “Để binh khí lại đây, chúng ta sẽ thả người đi.”

Văn Thái Lai sắp chạy được vào rừng thì bỗng nghe tiếng gió trên đỉnh đầu, vội dạt qua bên trái để tránh né. “Rầm”

một tiếng, một cây thiền trượng đập xuống mặt đất làm bụi cát văng lên, thế đập cực kỳ hung hãn. Một hòa thượng vừa thấp vừa lùn vừa bé nhỏ đứng cản đường phía trước.

Văn Thái Lai nói:

- “Tại hạ đến đây hoàn toàn không có ác ý, xin ba vị đại sư cho đi. Sáng mai tại hạ sẽ quay lại tạ tội.”

Hòa thượng thấp bé nói:

- “Giữa đêm mà người dám xông vào chùa Thiếu Lâm, chắc chắn vô nghệ kinh người. Hiện lộ chút bản lĩnh đi, rồi mới được rời khỏi đây.”

Y không đợi chàng trả lời, liền quét ngang thiền trượng vào ngực Văn Thái Lai. Chàng vội luồn qua dưới cây thiền trượng.

Người sử giới đao cất tiếng khen ngợi:

- “Thân pháp rất hay!”, rồi vung đao chém tới. Người cầm phương tiện sạn cũng nhảy tới giáp công.

Văn Thái Lai đã nhường ba chiêu, binh khí đối phương đều quét sát sát bên mình, khoảng cách không thể chèn thêm sợi tóc. Chàng biết ba người này đều là cao thủ trong chùa Thiếu Lâm, nếu mình tiếp tục nhường nhịn thì đêm tối rất dễ bắt cần, không chết cũng bị thương. Cho dù ba tăng nhân này không có ý giết mình, nhưng oai danh một đời của mình không khỏi trôi theo dòng nước.

Thế là Văn Thái Lai chém liền ba đao veo véo, xuyên qua xuyên lại giữa ba món binh khí mà đánh trả, thân pháp vừa linh hoạt vừa lợi hại.

Ba hòa thượng đột nhiên lùi ra, đồng thời niệm Phật hiệu “A Di Đà Phật.”

Người cầm thiền trượng nói:

- “Chúng ta đều là thượng tọa ở Đạt Ma Viện trong chùa.”

Y chỉ hòa thượng sử giới đao, nói:

- “Vị này pháp danh là Nguyên Vi.”

Chỉ qua người cầm phương tiện sạ, nói:

- “Vị này pháp danh là Nguyên Thống, còn ta là Nguyên Thương. Xin hỏi cao danh quý tánh của cư sĩ?”

Văn Thái Lai đáp:

- “Tại hạ họ Văn, tên là Thái Lai.”

Nguyên Thống nói:

- “À, thì ra là Bôn lồi chủ Văn tứ gia, chẳng trách bản lãnh cao cường như vậy. Văn tứ gia xông vào tề tự, có phải là theo di mạng của Vu Vạn Đình lão đương gia của quý hội không?”

Văn Thái Lai đáp:

- “Vu lão đương gia không có di mạng gì cả. Tại hạ đang truy đuổi hai tên ưng trảo, lầm lỡ xông vào quý tự. Xin được thứ lỗi.”

Ba hòa thượng khê thương lượng mấy câu, rồi Nguyên Thống nói:

- “Oai danh của Văn tứ gia lừng lẫy trong thiên hạ. Hôm nay may được gặp, tiểu tăng xin được thỉnh giáo mấy cao chiêu.”

Văn Thái Lai nói:

- “Thiếu Lâm Tự là thánh địa của võ học, tại hạ sao dám làm bừa? Xin cáo từ!”

Chàng lập tức cho đao vào vỏ, chấp tay thi lễ rồi quay người bỏ đi.

Ba tăng nhân thấy địch thủ khiêm nhường lùi bước, lại biết người này quyết không nhát gan sợ sệt, chắc chắn là có ẩn tình gì đây. Họ nghĩ:

- “Cố tổng đà chủ Vu Vạn Đình của Hồng Hoa Hội là đệ tử bị trục xuất của Thiếu Lâm. Không chừng người này đến đây tính chuyện rửa hận cho thủ lĩnh.”

Ba người nhìn nhau một cái, Nguyên Thống huy động cây phương tiện sạ cho những cái vòng vàng trên cán khua loảng xoảng, đâm thẳng ra trước. Văn Thái Lai là anh hùng đương thế, quyết không chịu bó tay khuất phục, chỉ còn cách múa đao chống đỡ.

Nguyên Thống múa tít cây sạ đến nỗi mặt sạ phát ra ánh sáng, hàn khí ép người. Nhưng bây giờ Văn Thái Lai đã hết cơn say, tinh lực dồi dào, xuất chiêu đao nào cũng tuyệt diệu tinh kỳ, Nguyên Thống dần dần không chống đỡ nổi. Nguyên Thương bèn cầm thiền trượng bước vào vòng chiến. Đánh đến lúc hăng say, đôi giới đao của Nguyên Vi cũng tham gia.

Văn Thái Lai lấy một địch ba, nhưng vẫn công nhiều thủ ít. Đột nhiên dưới ánh trăng chàng thấy dưới đất có mấy chục bóng người, thì ra tăng chúng trong chùa đã kéo tới rất đông. Bất giác chàng rung mình một cái. Chỉ phân tâm một chút, chàng để cây thiền trượng của Nguyên Thương quét trúng sống đao của mình. Tia lửa bắn ra tứ tung, thanh đao văng tuốt ra xa, mất hút trong rừng.

Bôn Lồi Thủ thật sự nhanh như sấm sét. Văn Thái Lai hơi cúi xuống một chút, tay phải đã chụp được cán cây phương tiện sạ của Nguyên Thống đang xấn xuống, dùng sức vặn ngược lại. Nguyên Thống phải buông sạ ra, Văn Thái Lai lại phóng chân phải ra đá trúng đầu gối của y. Thân hình mập mạp của Nguyên Thống lập tức bị hất văng ra ngoài.

Lúc này thiền trượng của Nguyên Thương và giới đao của Nguyên Vi đồng thời công tới. Văn Thái Lai nắm chắc cây sạ, gạt mạnh vào thiền trượng. “Choảng”

một tiếng điết tai, hai món binh khí nặng nề bằng thép ròng va chạm, tiếng động âm vang cả một vùng sơn cốc, ngân rền hồi lâu chưa dứt. Hồ khẩu của Nguyên Thương bị chấn động toạc ra, máu tươi nhỏ giọt xuống đất, buông rơi thiền trượng.

Văn Thái Lai nghiêng mình tránh né cặp giới đao, đâm thẳng lưỡi sạ vào mặt Nguyên Vi. Nguyên Vi đang hoảng sợ đến độ mất tinh thần, trước mặt sớ hở vô cùng, ai cũng thấy lưỡi sạ sắp xấn đứt nửa cái đầu của y. Văn Thái Lai không muốn đả thương, đang định thu sạ về thì bỗng nghe có tiếng ám khí phóng tới.

Chàng định tránh né thì nghe “keng”

một tiếng, tay mình chấn động, cây sạ bị hất ra ngoài một thước. Sau đó lại nghe hai tiếng bịch bịch, từ trên cành cây có hai người rớt xuống.

Văn Thái Lai vội nhảy tới nhặt cây phương tiện sạ, khi quay đầu lại thì thấy Trần Gia Lạc cùng mọi người đã tới. Chàng đang mừng rỡ, lại thấy trong đám tăng nhân đối diện có một ông lão đầu tóc bạc phơ bước ra lên tiếng:

- “Văn tứ gia! Ta phải ra tay ngăn cản, thật tình xin lỗi.”

Ông lão đang chấp tay thi lễ thì Chu Ý hô lớn:

- “Gia gia!”

Thì ra đây chính là Thiết đảm Chu Trọng Anh.

Văn Thái Lai nhìn thấy lưỡi sạ trong tay bị đánh móp một mảng lớn, khuyết mất một chỗ, trong lòng vô cùng thán phục Chu Thiết Đảm danh bất hư truyền. Chàng nhìn xuống hai người vừa rơi xuống đất, lại càng cảm thấy kỳ lạ. Một người là Thành Hoàng, người kia chính là Thoại Đại Lâm.

Thì ra lúc chạy trốn vào chùa, hai tên này đã bị đại sư giám tự là Đại Khổ đuổi ra ngoài, rồi lén trốn trên cây. Khi thấy Văn Thái Lai sắp thắng ba hòa thượng kia, Thoại Đại Lâm trên cành cây ngấm phóng tụt tiến. May mà Đại Sĩ là thủ tọa Tăng Kinh Các dùng Thiết bồ đề đánh rơi ám khí, rồi lại đánh hai tên kia rơi xuống.

Chu Trọng Anh giới thiệu quần hùng Hồng Hoa Hội và quần tăng Thiếu Lâm Tự với nhau.

Ngày đó Chu Trọng Anh, Mạnh Kiện Hùng, An Kiên Cương và Chu đại phu nhân rời khỏi Thiên Mục sơn, đi về phía nam tới Phúc Kiến, đến chùa Thiếu Lâm gặp phương trượng là Thiên Hồng đại sư. Nam Thiếu Lâm và Bắc Thiếu Lâm vốn cùng một nhà, gia số võ công không khác biệt gì lắm. Chu Trọng Anh danh tiếng lừng lẫy vô lâm, quần tăng ở Nam Thiếu Lâm trước nay đã từng ngưỡng mộ. Hai bên ấn chứng trao đổi võ công tâm đầu ý hợp, Thiên Hồng đại sư thiết tha giữ khách, nên Chu Trọng Anh ở lại chùa suốt mấy tháng nay.

Đêm nay nghe tiếng báo động liên hồi, nói là có một cao thủ xông vào tự viện giao đấu với ba vị thượng tọa Đạt Ma Viện, ông ra xem thì không ngờ là Văn Thái Lai. Trong lúc nguy cấp ông ra tay cản trở, sợ Văn Thái Lai trách liền bước tới để tạ lỗi.

Dĩ nhiên Văn Thái Lai không bắt bẻ gì. Chàng chấp tay tạ lỗi với giám tự là Đại Khổ về việc quấy rầy Thiếu Lâm Tự, rồi xin đem Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm đi. Đại Khổ nói:

- “Hai vị thí chủ này vì tránh nạn mà đến bốn tự. Cửa Phật rộng lớn lấy từ bi làm gốc, xin Văn thí chủ nể mặt tiểu tăng mà tha cho họ.”

Văn Thái Lai không làm gì được, đành phải theo lời. Lục Phi Thanh bèn dẫn hai tên đó qua một bên, lịch sự hỏi chúng đi từ Bắc Kinh đến Phúc Kiến để truyền mật chỉ gì.

Thành Hoàng đáp:

- “Hoàng thượng đã phái Kim câu thiết chương Bạch Chấn dẫn mười mấy cao thủ thị vệ tới Phúc Kiến, ra lệnh cho tổng binh Phúc Kiến triệu tập ba ngàn lính Mãn Thanh và quân Hán, đợi lệnh ở thành Đức Hóa.

Hoàng thượng có gửi mật chỉ cho Phương phiên đài, bảo ông ấy cùng Bạch Chấn và tổng binh theo lệnh hành sự. Còn số binh mã sử dụng vào đâu, thì khi mở mật chỉ ra mới biết được.”

Lục Phi Thanh nghĩ:

- “Dụng binh đương nhiên phải như vậy, không nên tiết lộ bí mật sớm. Hoàng đế sai tới Bạch Chấn, đủ biết chuyện này không phải là nhỏ, nhất định hai tên này không thể biết được.”

Trước mặt tăng chúng chùa Thiếu Lâm mà gia hình lấy khẩu cung thì không tiện, ông bèn giải khai huyết đạo thả chúng đi, rồi thăm kể cho Trần Gia Lạc biết.

Đại Khổ đại sư mời quần hùng vào trong chùa. Thiên Hồng đại sư dẫn thủ tọa Đạt Ma Viện là Thiên Kính đại sư, thủ tọa Giới Trì Viện là Đại Điền đại sư ra cửa chùa đón tiếp. Thông báo danh tánh xong, Thiên Hồng đại sư nói với Lục Phi Thanh:

- “Từ lâu đã nghe danh Miên Lý Châm ở phái Võ Đang. Hôm nay may được gặp, thật là vinh hạnh cho tệ tự.”

Lục Phi Thanh đa tạ. Thiên Hồng mời quần hùng đến tịnh thất dùng trà, rồi hỏi nguyên nhân đến Thiếu Lâm Tự.

Trần Gia Lạc thấy trong phòng đều là những vị cao tăng giữ trọng trách trong chùa, không có loại người tạp nhạp. Chàng đột nhiên bước tới, quì xuống trước mặt Thiên Hồng đại sư. Thiên Hồng vội đưa tay đỡ dậy rồi hỏi:

- “Trần tổng đà chủ có gì xin cứ nói, sao lại thi đại lễ?”

Trần Gia Lạc lên tiếng:

- “Tại hạ có một việc không hợp tình hợp lý, theo quy củ võ lâm thì không nên mở miệng, nhưng vì hàng vạn hàng ức sinh linh mà cả gan cầu xin đại sư.”

Thiên Hồng bảo:

- “Xin cứ nói ra, đừng ngại.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Vu Vạn Đình lão gia là nghĩa phụ của...”

Vừa nghe thấy tên Vu Vạn Đình, sắc mặt Thiên Hồng thay đổi hẳn, đôi mày bạc trắng hơi dựng lên. Trần Gia Lạc kể lại ngắn gọn những chuyện liên quan giữa mình với Càn Long, rồi nhắc đến kế hoạch đuổi Mãn phục hưng nhà Hán. Chàng xin Thiên Hồng đại sư cho biết nguyên nhân nghĩa phụ mình bị trục xuất ra khỏi môn phái, vì rất có thể chuyện này liên quan đến thân thể thật sự của Càn Long. Cuối cùng chàng nói:

- “Mong đại sư nghĩ đến bá tánh trong thiên hạ mà...”

Thiên Hồng im lặng không nói gì, đôi mày dài ử xuống, hai mắt nhắm nghiền, tập trung suy nghĩ. Mọi người đều không dám quấy rầy.

Chừng cạn tuần trà, Thiên Hồng mới hé mắt ra mà nói:

- “Trần tổng đà chủ đến bốn tự để hỏi về những chuyện ngoài thế tục của Vu Vạn Đình là đệ tử đã bị trục xuất khỏi sư môn. Việc này nếu theo quy củ của bản tự thì không thể được, nhưng lại có liên quan đến sinh linh khắp thiên hạ, dĩ nhiên bản tăng phải phá lệ một phen. Mời Trần tổng đà chủ phái người vào Giới Trì Viện trong tệ tự, lấy án quyển mà xem.”

Trần Gia Lạc vội khom người cảm ơn, rồi tri khách tăng dẫn quần hùng vào nhà khách để nghỉ ngơi.

Quần hùng đang hoan hỉ, bỗng thấy Chu Trọng Anh nhăn tít mặt mày, sắc mặt lo âu mà nói:

- “Phương trưởng nói là Trần tổng đà chủ cứ phái người vào Giới Trì Viện. Muốn tới Giới Trì Viện phải vượt qua năm tòa điện, mỗi điện đều có một đại sư võ công cực cao phòng thủ. Vượt qua năm điện này, than ôi, cực kỳ khó khăn, cực kỳ khó khăn...”

Nghe vậy, mọi người mới biết còn phải trải qua ác chiến. Văn Thái Lai nói:

- “Chu lão gia thì nhất định không giúp bên nào rồi. Để bọn văn bối thử cố gắng một phen.”

Chu Trọng Anh lắc đầu nói:

- “Khó ở chỗ một người phải liên tiếp vượt qua năm tòa điện. Nếu có người tương trợ thì Thiếu Lâm Tự cũng sẽ cử người tới giúp, gây ra hỗn chiến thì không ổn chút nào. Các đại sư thủ điện thì vị sau mạnh hơn vị trước. Dù qua được mấy điện ở phía trước thì cũng hao tổn sức lực, một hai điện cuối cùng thật khó qua.”

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói:

- “Phải liên tiếp vượt qua năm tòa điện, e rằng khó mà làm nổi. Chỉ cầu mong ngài Phật từ bi sẽ giúp văn bối đi qua.”

Chàng lập tức cởi áo dài, mang theo một túi quân cờ vây, cài thanh đoản kiếm vào hông, rồi nhờ Chu Trọng Anh dẫn đến Diệu Pháp Điện.

Tới cửa điện, Chu Trọng Anh khẽ nói:

- “Trần lão đệ! Nếu qua không nổi hãy quay về ngay, chúng ta sẽ tìm cách khác. Đừng gắng gượng quá sức để tránh tổn thương.”

Trần Gia Lạc vâng dạ. Chu Trọng Anh chúc chàng vạn sự như ý, rồi đứng qua một bên.

Trần Gia Lạc đẩy cửa bước vào, thấy trong điện đèn đuốc sáng trưng, chính giữa có một tầng nhân ngồi trên bồ đoàn, chính là giám tự Đại Khổ đại sư. Ông đứng dậy mỉm cười nói:

- “À, thì ra Trần tổng đà chủ đích thân thỉnh giáo, thật là tuyệt diệu. Bản tăng xin thỉnh giáo mấy chiêu quyền pháp.”

Trần Gia Lạc đứng ở mé dưới, chấp tay nói:

- “Xin mời!”

Đại Khổ tay trái nắm thành quyền, vung ra thành một vòng lớn, sau đó đưa hữu chưởng lên. Trần Gia Lạc biết chiêu này là Nan Thủ Kích Thiên, thì ra Đại Khổ dùng Túy Quyền để đấu với mình. Tuy chàng đã từng học loại quyền này, nhưng nhớ lại hồi tỉ võ với Chu Trọng Anh ở Thiết Đám Trang, mình dùng Thiếu Lâm quyền để đấu với Thiếu Lâm quyền của Chu lão gia suýt nữa bị thua, nên bây giờ không dám khinh suất.

Chàng lập tức vỗ hai chưởng vào nhau một cái, nhảy ra một bước rồi xoay tay đánh lại, lập tức xuất một tuyệt chiêu của Bách Hoa Tá quyền. Đại Khổ bị bất ngờ, suýt trúng chưởng phải nhào ngã ra mới tránh kịp. Ông bèn thuận thế ra chiêu Quái Liễu Tảo Vân, ngẩng mặt lên trời chống tay dưới đất, hai chân vung lên phản kích. Sau đó ông nhảy bật lên, rồi bước chân nghiêng ngả, tay vung loạn xạ, dương đông kích tây, chỉ trước đánh sau, ngã bên này té bên kia giống hệt một người say rượu.

Trần Gia Lạc đã biết loại quyền này, liền chăm chú tinh thần mà chiết giải. Pho Túy Quyền của Đại Khổ có mười sáu đường, hạ bàn giống như hư ảo mà rất ổn định, quyền chiêu như phủ bụi mà lại nặng nề, bộ pháp cứ suýt té rồi lại phóng tới, biến hóa vô cùng sinh động.

Tỉ đấu đến lúc hăng say, Đại Khổ phóng tới một bước, vọt cả người lên không. Khi chạm đất ông đưa chân quét thành vòng như một đóa hoa, ra chiêu Thiết Ngưu Canh Địa, hữu quyền đánh vào hạ bàn đối thủ. Trần Gia Lạc đảo người lùi lại, biết chắc ông xuất quyền không trúng đích sẽ nhảy lên biến chiêu thành Điều Tử Phiên Thân. Chàng nhắm bộ vị chính xác, đợi chân trái đối thủ chạm đất liền đưa chân phải quét ra, tay nhẹ nhàng ấn vào lưng.

Đại Khổ không xoay người lại được, liền té sấp xuống. May mà Trần Gia Lạc dùng tay đỡ nhẹ vào vai, Đại Khổ mượn thế nhảy lên nên mới không vấp mặt xuống đất. Mặt ông đỏ ửng lên, chỉ tay vào trong mà nói:

- “Xin mời!”

Trần Gia Lạc chấp tay thi lễ rồi đáp:

- “May được đại sư nhân nhượng.”

Đi vào trong, lại là một đại điện. Thủ tọa Đại Điện của Giới Trì Viện ngồi chính giữa. Thấy chàng đi vào, ông lập tức đứng dậy, cầm cây thiền trượng vĩ đại dựng bên động xuống đất một cái, làm chấn động cả vách tường, bụi bặm trên mái nhà rơi xuống ào ào. Trần Gia Lạc âm thầm kinh hãi:

- “Người này quả là thần lực!”

Đại Điện tay trái cầm trượng, tay phải phóng hai chưởng hai bên trái phải. Sau đó trượng bên tay trái quét ngang, tay phải ngửa lên đón lấy đầu trượng, bước lên hai bước. Đây chính là những chiêu khởi đầu của Phong Ma trượng pháp.

Thấy địch thủ vung trượng phát ra tiếng gió, bộ pháp vững chắc phi thường, Trần Gia Lạc không dám khinh địch. Chàng liền rút thanh đoản kiếm ra, tháo bỏ lớp vỏ, một làn hào quang màu tím từ lưỡi kiếm lập tức chiếu ra. Đại Điện nhìn thấy kiếm khí ép người không khỏi chấn động tinh thần, bèn xuất chiêu Hồ Vĩ Tiên quét trượng ngang qua, tốc độ đã nhanh mà bộ vị cũng chính xác. Trần Gia Lạc cúi người lượn dưới trượng, xông vào đánh trả một kiếm. Bình khí một người cực dài, một người cực ngắn, khai diễn một trường ác đấu trong tòa đại điện.

Trần Gia Lạc từng thấy trượng pháp của Tướng Tứ Cân, biết yếu quyết của Phong Ma Trượng là diên khùng như ma nhập. Trượng pháp này bắt nguồn từ một trăm lẻ tám đường côn pháp của Cẩn Na La vương ở Thiên Trúc, khi truyền vào Trung Nguyên lại được bổ sung những tinh hoa của Đạo Xa Côn và Thủ Kinh Côn, lợi hại vô cùng.

Những người chuyên về trượng pháp đều phải tay dài vai rộng, sức lực hơn người. Đại Điện đại sư có thần lực trời sinh, xuất luôn mấy chiêu Phiên Thân Bích Sơn, Dạ Xoa Thám Hải, Lôi Trâm Oanh Mộc, chiêu nào cũng mãnh liệt, đầy vẻ liều mạng như một kẻ điên đang bị ma nhập, vũ lộng cây thiết trượng nặng mấy chục cân công kích chẳng nề nang gì.

Trần Gia Lạc thầm khen:

- “Phải sử dụng được thế này thì mới xứng với hai chữ Phong Ma.”

Chàng không dám mạo hiểm tấn công mà cứ mãi tránh né, nghĩ rằng cương mãnh thì khó duy trì, đợi khi nhuệ khí đối phương giảm bớt rồi mình sẽ phản kích. Nào ngờ nội công Đại Điện cũng rất thâm hậu, tấn công ác liệt một hồi lâu mà trượng pháp vẫn không lộ ra chút sơ suất nào, ngược lại càng đánh càng nhanh, lát sau đã ép Trần Gia Lạc lùi tới góc tường.

Đại Điện thấy chàng không còn chỗ nào tránh né nữa, dùng hai tay liên tiếp xoay thiền trượng thành những vòng tròn, rồi xuất chiêu Hồi Long Trượng đập từ trên xuống vô cùng mãnh liệt.

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Bên trong này hãy còn ba cao thủ nữa, ta không nên kéo dài dễ hao sức lực.”

Thấy chiêu trượng này dữ dội, chàng quyết chí mạo hiểm để cầu thắng, bèn không tránh né.

Đại Điện biết Trần Gia Lạc là bạn chứ không phải địch, nên khi thiền trượng còn cách đỉnh đầu chàng chừng hai thước thì đột nhiên ông giật trượng về, biến chiêu từ đập xuống thành quét ngang. Ông tưởng có thể quét ngã chàng, ít ra cũng khiến chàng biết khó mà lùi, bỏ ý định tiến vào trong.

Trần Gia Lạc thì đang đợi thiền trượng xuống gần rồi đột ngột phóng tới đánh vào ngực đối phương, nhập nội lấy ngắn đánh gần. Đột nhiên chàng thấy địch thủ nửa chừng biến chiêu, kinh lực suy giảm rất nhiều, bèn lập tức tùy cơ ứng biến. Tay trái chàng chụp lấy đầu trượng, tay phải vận kinh vào thanh đoản kiếm quét ra. Thiền trượng bị gãy đôi, mỗi người nắm lấy một đầu.

Đại Điện đại sư lập tức nổi giận, phóng lên tái đầu. Trần Gia Lạc nhảy ra một trượng, khom lưng lên tiếng:

- “Đại sư hạ thủ lưu tình, tại hạ vô cùng cảm kích.”

Đại Điện mặc kệ, cứ cầm nửa cây thiền trượng đánh thẳng tới trước mặt. Nhưng chẳng được mấy chiêu, nửa cây trượng lại bị đoản kiếm chém gãy đôi.

Trần Gia Lạc cũng thấy áy náy. Chàng sợ ông đòi đánh tay không, bèn chạy thẳng vào phía sau tòa điện. Đại Diên nghĩ mình vì lòng nhân ái mà thua, tức giận đuổi theo. Ông đuổi mấy bước thấy không kịp, dùng chân thét một tiếng vang trời dậy đất, quăng mạnh một phần tư cây thiết trượng xuống đất, lửa bắn ra tứ phía.

Trần Gia Lạc vào tòa điện thứ ba, bỗng thấy trước mặt sáng bừng lên. Hai bên tòa điện này thấp chi chút nền và nhang, phải đến mấy trăm cây. Đại Si thủ tọa Tàng Kinh Các mỉm cười đầy vẻ hiền hòa thân mật rồi nói:

- “Trần đương gia! Chúng ta tỉ thí một phen về ám khí đi.”

Trần Gia Lạc khom lưng nói:

- “Xin đại sư chỉ giáo!”

Đại Si thiền sư mỉm cười nói:

- “Chúng ta mỗi người phòng thủ một bên. Mỗi bên đều có chín cây nến, tám mươi một cây nhang. Người nào dập tắt hết nhang đèn của đối phương trước thì người ấy thắng. Cách tỉ thí này không tổn thương hòa khí.”

Ông đưa tay chỉ cái bàn bày cúng phẩm ở dưới điện, nói tiếp:

- “Tụ tiễn, Thiết liên tử, Bồ đề tử, Phi tiêu... loại ám khí nào trên bàn cũng có. Sau khi dùng hết có thể lấy tiếp.”

Trần Gia Lạc lấy trong bọc ra một nắm quân cờ vây, nghĩ bụng:

- “Vị đại sư này chắc chắn có công phu độc đáo về ám khí. Nếu bình thời ta chịu khó thỉnh giáo Triệu tam ca, thì bây giờ nắm chắc hơn nhiều.”

Chàng bèn nói:

- “Xin mời!”

Đại Si thiền sư mỉm cười nói:

- “Tiên khách hậu chủ.”

Trần Gia Lạc suy nghĩ:

- “Ta phải ra chiêu Mãn Thiên Hoa Vũ để đánh phủ đầu, cướp tinh thần đối thủ.”

Chàng bèn ném ra năm quân cờ một lúc. Ở chân tường bên kia, năm cây nhang đồng thời tắt ngóm.

Đại Si thiền sư khen ngợi:

- “Hảo công phu!”

Ông tháo râu chuối trên ngực xuống, giắt đứt sợi chỉ râu, lấy năm hạt niêm châu quăng ra dập tắt năm cây nhang.

Tiếng gió rít lên, Trần Gia Lạc lại dập tắt năm cây nhang nữa. Đại Si đáp lại bằng hai cái vẫy tay, chín cây nến tắt hết. Nến vừa tắt, trong bóng tối những bóng lửa ở đầu nhang nhìn rất rõ ràng, dễ đánh trúng hơn nhiều.

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Đúng là phải như vậy. Sao mình không nghĩ tới?”

Chàng lập tức búng ra chín quân cờ, chia làm ba đường bắn thẳng vào ba ngọn nến, nhưng chỉ nghe thấy những tiếng lộp độp, lửa nến vẫn y nguyên. Thì ra chín quân cờ vây đó đều bị Đại Si dùng niêm châu đánh rớt giữa đường.

Trần Gia Lạc chưa hết ngỡ ngàng, Đại Si đã thừa cơ đánh tắt thêm bốn cây nhang. Ông lại ném tới năm hạt niêm châu nữa, Trần Gia Lạc bèn ném quân cờ ra đón lấy niêm châu. Nhưng vì nến bên mình đã tắt hết,

đầu nhang chỉ có một chút ánh sáng, không thể nhìn rõ được những hạt niệm châu nhỏ xíu của đối phương. Năm hạt niệm châu đó chàng chỉ đỡ được hai hạt, còn ba hạt thì đánh tắt ba cây nhang nữa.

Tới lúc này Đại Si đại sư tạm thời dẫn trước chín ngọn nến và hai cây nhang. Ông dùng niệm châu vừa cố gắng bảo vệ chín ngọn nến, vừa tranh thủ tấn công đối phương, thêm vài hiệp lại dập tắt mười bốn cây nhang nữa. Trần Gia Lạc dốc hết toàn lực cũng chỉ đánh tắt được hai ngọn nến, ruột nóng như lửa đốt.

Đại Si thừa thắng tấn công, đánh một hơi tắt luôn mười chín cây nhang. Trần Gia Lạc thấy bên đối phương đèn đuốc huy hoàng, còn mình chỉ còn hơn hai chục cây nhang, nghĩ bụng:

- “Chẳng lẽ ta không qua được tòa điện thứ ba này?”

Trong lúc nguy cấp chàng đột nhiên nghĩ đến Phi Yến ngân châm của Triệu Bán Sơn, bèn chọn đúng phương vị, rồi ném ba quân cờ vây thẳng vào tường.

Đại Si thấy chàng ném trạt rất xa, mỉm cười thầm nghĩ:

- “Dù sao thì y vẫn còn trẻ không biết trấn tĩnh, mới thua đã nổi nóng.”

Nào ngờ ba quân cờ đó chạm vào tường liền bắn ngược trở lại, chỉ có một quân không trúng, còn hai quân đánh tắt được hai ngọn nến. Đại Si không khỏi giật mình, bất giác lên tiếng khen ngợi.

Trần Gia Lạc biết, nếu mình liên tiếp dùng biện pháp này thì Đại Si không có cách nào giữ được số nến còn lại. Nhưng Đại Si thấy đã hơn hẳn mấy chục cây nhang, bây giờ không cần phòng thủ nữa, cứ vậy lia lịa hai tay để dập tắt nhang của đối phương. Đột nhiên trong điện tối hắc đi, Trần Gia Lạc đã đánh tắt hết những ngọn nến. Bên chàng chỉ còn lại bảy cây nhang, còn đối diện thì đốm lửa chỉ chút, ít ra cũng tới ba mươi cây.

Chàng đang nản lòng, thì đột nhiên Đại Si gọi lớn:

- “Trần đương gia! Ám khí của ta hết rồi. Chúng ta tạm ngưng, tới chỗ bàn bày đồ cúng tế để lấy thêm, rồi sẽ đấu tiếp.”

Trần Gia Lạc sờ vào bọc, thấy chỉ còn khoảng năm sáu quân cờ vây. Lại nghe Đại Si bảo:

- “Trần đương gia đi lấy trước đi.”

Chàng đi đến cái bàn, trong lòng bỗng hạ quyết tâm:

- “Đây là việc liên quan đến đại sự, ta đành phải gỡ trò vô lại.”

Chàng giữ rộng tay áo bên trái ra, tay phải quét lên mặt bàn một cái, lùa sạch sẽ mọi thứ ám khí trên mặt bàn vào tay áo. Sau đó chàng nhảy trở về vị trí, vừa cười vừa nói:

- “Một, hai, ba! Tại hạ phát ám khí đây!”

Đại Si nhảy đến chỗ cái bàn, đưa tay sờ thì trên mặt bàn không còn món nào. Trần Gia Lạc liên tiếp phát xạ nào là Thiết liên tử, nào là Bồ đề tử, chỉ trong nháy mắt là ba mươi mấy cây nhang của đối phương tắt sạch.

Trong tay Đại Si không còn ám khí, chỉ biết trợn mắt mà nhìn chứ không làm gì được. Ông cười ha hả rồi nói:

- “Trần đương gia thật nhiều thủ đoạn, đúng là quân tử đấu trí không đấu sức. Thí chủ thắng rồi, xin mời vào.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thật là xấu hổ! Tại hạ nhất định phải thua, nhưng vì sự việc liên quan trọng đại nên không thể không dùng hạ sách này. Cúi xin đại sư tha lỗi!”

Đại Si tính tình rất hiền hòa, không giận mà lại mỉm cười nói:

- “Hai tòa điện phía sau do hai vị sư thúc của ta canh giữ. Hai vị này võ công hết sức thâm hậu, thí chủ phải cẩn thận.”

Trần Gia Lạc cảm kích đáp:

- “Đa tạ đại sư chỉ điểm!”

Chàng bước ra sau điện.

Tòa điện thứ tư cũng đèn đuốc sáng trưng, nhưng chu vi nhỏ hơn ba tòa điện phía trước rất nhiều. Giữa điện có hai cái bồ đoàn. Thủ tòa Thiên Kính đại sư của Đạt Ma Viện đang ngồi xếp bằng trên bồ đoàn bên trái, khi thấy Trần Gia Lạc tiến vào liền đứng dậy đón rồi nói:

- “Mời ngồi!”

Trần Gia Lạc không biết ông muốn thí kiểu nào, cứ vâng lời mà ngồi vào bồ đoàn bên phải. Chàng nghĩ:

- “Vô công của Đại Điện, Đại Si đã cao đến thế rồi. Thiên Kính là sư thúc, lại là thủ tòa của Đạt Ma Viện, dĩ nhiên thâm hậu hơn nhiều, khỏi nói cũng biết mình không phải là địch thủ. Đánh phải tùy cơ ứng biến mà thôi.”

Thiên Kính đại sư thân hình cao ngệu, ngồi trên bồ đoàn mà so với người đứng chẳng khác bao nhiêu. Hai má ông hóp rất sâu, cả người hầu như không có thịt, nét mặt không tức giận mà vẫn oai nghiêm.

Thiên Kính nói:

- “Thí chủ liên tiếp vượt qua ba điện, đúng là bậc cao minh. Tuy nghĩa phụ của thí chủ không còn là môn hạ của Thiếu Lâm, nhưng dù sao thí chủ cũng là văn bối, ta không thể đối chiêu bình thường với thí chủ. Thôi thì thế này, nếu sau mười chiêu mà thí chủ chưa thua, ta sẽ để thí chủ đi qua.”

Trần Gia Lạc đứng dậy thi lễ rồi nói:

- “Xin đại sư rủ lòng từ bi.”

Thiên Kính “hừ”

một tiếng rồi bảo:

- “Ngồi xuống tiếp chiêu đi.”

Trần Gia Lạc vừa ngồi xuống bồ đoàn đã cảm thấy một đạo kinh phong ập tới trước ngực. Chàng đưa song chưởng lên chống đỡ, nhưng vừa chạm vào tay của đối thủ là lập tức cảm thấy mình không đỡ nổi, nếu đương nhiên chống chọi thì có thể bị hất văng khỏi tám bồ đoàn, liền dùng Vân Thủ định dẫn kinh lực của đối phương sang hướng khác. Nào ngờ kinh lực của Thiên Kính mãnh liệt khủng khiếp, Vân Thủ không làm bàn tay ông nhúc nhích chút nào. Trần Gia Lạc chỉ còn cách dùng hết sức lực toàn thân mà thẳng thắn tiếp chiêu.

Tuy Trần Gia Lạc đỡ được phát chưởng này, nhưng đã bị chấn động, vai trái đau như sắp gãy. Thiên Kính thiền sư hô lớn:

- “Chiêu thứ hai!”

Trần Gia Lạc không dám đỡ thẳng nữa, đợi chưởng tới rồi hơi nghiêng mình qua một bên, xoay ngược tay đánh một quyền vào cánh tay đối thủ. Đây là một chiêu kỳ dị trong Bách Hoa Tá quyền, buộc địch thủ phải thu hồi kinh lực để tránh né. Không ngờ tay phải của Thiên Kính lại ra chiêu Hoàn Tảo Thiên Quân, khuỷu tay gấp lại, nhằm chính xác đầu quyền của chàng mà thúc ngang.

Chiêu này quá nhanh, quyền lực của Trần Gia Lạc chưa phát ra đã bị khuỷu tay đối phương cản lại. Chàng vội vận kinh xuống chân, bật thẳng người lên để tránh cú thúc này, khi rơi xuống vẫn ngồi vững trên tám bồ đoàn. Thấy chàng biến chiêu nhanh chóng, đang ngồi xếp bằng mà nhảy lên ngay được, Thiên Kính gật đầu khen ngợi, rồi lại vung trảo ra chụp.

Trần Gia Lạc thấy đối phương ra chiêu sau lợi hại hơn chiêu trước, thầm nghĩ:

- “Mười chiêu này, chắc ta không đón đỡ hết được.”

Đột nhiên nghe tiếng boong boong, thì ra trời đã gần sáng, trong chùa vừa nổi đại hồng chung. Trong lòng chàng bỗng nảy ra ý niệm, tả chuông nhẹ nhàng vỗ ra theo dạng tiếng chuông lan tỏa khắp nơi, cả kinh lực phương vị đều hoàn toàn thuận theo tự nhiên, tuyệt không miễn cưỡng chút nào.

Thiên Kính “ủa”

một tiếng, phải thu tay về cản trở. Trần Gia Lạc tiếp tục sử dụng pho chuông pháp đã ngộ được ở Ngọc Phong, chuyển vận như ý, thuận theo tiếng chuông mà phát ra từng chuông, từng chuông một. Thiên Kính phải tập trung tinh thần phòng thủ, không sao xuất chuông phản kích được.

Đến khi hồi chuông dứt hẳn, Trần Gia Lạc thu chuông lại rồi khiêm nhường nói:

- “Nếu cứ tiếp tục thì vân bố không thể chống đỡ thêm nữa.”

Thiên Kính nói:

- “Hay lắm! Hay lắm! Chúng ta đã chiết giải hơn bốn mươi chiêu rồi. Quả nhiên chuông pháp cực kỳ linh diệu. Xin mời!”

Trần Gia Lạc đứng dậy định đi, đột nhiên lão đảo đứng không vững, phải tựa vào vách một lúc, thấy trước mắt đầy sao nhấp nháy. Thiên Kính vội đỡ chàng ngồi xuống, bảo:

- “Khi công nhiên đón đỡ phát chuông đầu tiên, chắc nguyên khí thí chủ đã bị tổn thương. Ngồi xuống đây mà điều hòa hơi thở một chút, không có gì đáng ngại đâu.”

Trần Gia Lạc theo lời mà nhắm mắt, ngồi trên bồ đoàn vận khí. Hồi lâu nội tức chàng mới thông suốt trở lại nhưng đôi vai và hai bàn tay vẫn hơi đau nhức, không khỏi nghĩ thầm:

- “Vị lão tăng này quả nhiên lợi hại!”

Thiên Kính bỗng hỏi:

- “Lộ chuông pháp này thí chủ học được ở đâu vậy?”

Trần Gia Lạc kể xong, Thiên kính lại nói:

- “Thì ra ở Tây Vực có chuông pháp tinh diệu như thế, hoàn toàn thuận với tự nhiên. Ta thật sự được mở rộng tầm mắt. Nếu thí chủ mới vào đã dùng chuông pháp này ngay, thì chắc chắn không bị tổn thương.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Vân bố đã bị thương, tòa điện cuối cùng chắc khó mà qua được. Xin đại sư chỉ điểm cho một con đường sáng.”

Thiên Kính thiền sư nói:

- “Nếu không qua được, thì không qua nữa là xong.”

Trần Gia Lạc nghĩ bụng:

- “Đệ tử nhà Phật thì lúc nào cũng muốn người khác quay đầu. Nhưng bọn hào kiệt chúng ta thì câu cửa miệng lại là cố gắng xông lên, chết không hối hận.”

Chàng bèn thi lễ, cố gắng đề cao dũng khí bước vào hậu điện.

Vừa vào trong cửa Trần Gia Lạc đã giật mình một cái. Thì ra trong này là một căn thiền phòng nhỏ xíu, phương trượng Thiên Hồng đại sư ngồi ngay ngắn giữa phòng. Chàng nghĩ:

- “Thiên Kính đã lợi hại đến thế, Thiên Hồng lại là số một trong chùa, mình làm sao địch nổi? Tịnh thất này lại chật hẹp, không thể tỉ thí về quyền cước hay ám khí, nhất định là ông ấy bắt ta tỉ thí nội công, chẳng có cách nào dùng kỹ xảo mà thủ thắng.”

Chàng đang kinh hãi trù trừ, Thiên Hồng đã đứng dậy, chấp tay cúi người nói:

- “Mời ngồi!”

Trần Gia Lạc ngồi một bên thiền phòng. Giữa hai người có mấy cái ghế nhỏ, trên ghế có đặt lư nhang, trong lư nhang có khói trầm hương bốc lên thoang thoang. Trên vách tường đối diện có treo bức tranh vẽ Hàn Sơn Thập Đắc, chỉ mấy nét bút đơn sơ mà lột tả được thần thái cao diệu của hai vị cao tăng.

Thiên Hồng ngẫm nghĩ một lúc rồi lên tiếng:

-

“Ngày xưa có một người chăn dê rất giỏi, nhờ thế mà giàu lên thành một phú hào, nhưng bản tính tiết kiệm, không chịu xài phí tiền bạc...”

Trần Gia Lạc đột nhiên thấy ông kể chuyện, không khỏi ngạc nhiên, vội tập trung tinh thần để lắng nghe. Thiên Hồng tiếp tục kể:

-

”Có một người rất xảo trá, biết người chăn dê ngu muội lỗ mãng mà đang muốn cưới vợ, bèn đến lừa gạt:

- “Ta biết một cô gái rất xinh đẹp, để ta giúp ông cưới cô đó làm vợ.”

Người chăn dê hoan hỉ, đưa cho y rất nhiều tiền bạc. Một năm sau, y đến nói:

- “Vợ của ông đã sinh cho ông được một đứa con trai rồi.”

Người chăn dê trước nay chưa từng gặp vợ, thế mà bây giờ nghe nói vợ đẻ con lại rất vui mừng, đưa cho y nhiều tiền hơn nữa.

Sau đó, y lại tới nói:

- “Chẳng may con của ông đã chết rồi.”

Người chăn dê bèn đau khổ khóc mãi không ngừng.”

Trần Gia Lạc sở học tạp nạp, nhưng nghe đến đây cũng biết Thiên Hồng kể một câu chuyện trong kinh Bách Dụ của Phật giáo đại thừa. Lại nghe ông nói:

- “Thật ra mọi chuyện trên thế gian đều giống như thế cả. Nào ngôi cao hoàng đế, nào phú quý bốn biển, hết thấy đều hư ảo như vợ con của người chăn dê vậy. Đã là hư ảo thì hà tất phải khổ tâm phí sức để mong đạt được? Thế mà khi đoạt được lại hoan hỉ vui mừng, khi mất đi lại rầu rĩ bị thương.”

Trần Gia Lạc bèn nói:

-

“Ngày xưa, một cặp vợ chồng có ba cái bánh. Mỗi người ăn một cái, còn một cái thì hai người hện nhau, ai mở miệng nói chuyện trước thì người đó không có bánh ăn.”

Thiên Hồng thiền sư biết chàng cũng kể một câu chuyện trong kinh Bách Dụ, bèn gật đầu một cái. Trần Gia Lạc kể tiếp:

-

”Thế là hai người im lặng không nói chuyện nữa. Không bao lâu, có một tên trộm vào lấy hết tiền tài đồ vật trong nhà của họ. Hai vợ chồng đã thách nhau không nói chuyện nên cứ giương mắt mà nhìn, không nói tiếng nào. Tên trộm thấy vậy lại càng to gan hơn, toan cưỡng hiếp bà vợ ngay trước mặt ông chồng. Người chồng vẫn mặc kệ không nói, nhưng người vợ không nhịn nổi phải la lên.

Tên trộm liền ôm tiền tài và đồ vật mà chạy trốn. Lúc đó người chồng mới vỗ tay cười rộ:

- “Thế là bà thua rồi nhé! Cái bánh này ta được ăn.”

Thiên Hồng đã biết câu chuyện này, nhưng nghe đến đây cũng không khỏi mỉm cười. Trần Gia Lạc nói:

- “Vì một chút an nhàn hưởng lạc mà quên mất những nỗi khổ lớn sau này! Vì một miếng khoai khoai nhỏ xíu mà để mặc cho kẻ trộm lấy hết tài sản, xâm phạm người thân! Ngay cả người trong cửa Phật cũng lo phở độ chúng sinh, không thể nhẫn tâm chỉ lo cho riêng mình thành đạo.”

Thiên Hồng thiền sư thở dài nói:

- “Chư hành vô thường, chư pháp vô ngã. Con người thường xuyên chấp nhặt, thấy không mà tưởng là có. Nếu tâm mình hiểu được mọi thứ vốn là không, thì những loại dục vọng, suy nghĩ sẽ tự nhiên mất hết.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Chúng sinh có vạn điều khổ não. Cao tăng Chi Đạo Lâm từng nói:

- Kiệt Trụ tính ưa tàn sát, đầu thế để chúng tự do sống theo bản tính của mình?”

Thiên Hồng biết chàng đầy lòng nhiệt huyết, đã quyết chí giải trừ nỗi khổ cho muôn dân. Ông nẩy lòng kính trọng, bèn nói:

- “Tấm lòng của Trần đương gia thật khiến cho người ta phải kính nể. Lão nạp xin hỏi thêm một việc nữa, sau đó thì thí chủ cứ tùy tiện.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Vãn bối ngu muội, xin đại sư chỉ điểm.”

Thiên Hồng thiền sư kể:

-

“Ngày xưa có một bà lão đang nằm dưới gốc cây, đột nhiên có một con gấu lớn tới đòi ăn thịt. Bà lão chạy quanh cái cây đó, con gấu quờ hai bàn tay ra sau cây định bắt. Bà lão liền nắm hai bàn tay gấu, đè vào thân cây. Con gấu cứ đứng ôm cây không động đậy được, nhưng bà lão cũng không dám buông tay mà chạy. Về sau có một người đi ngang qua, bà lão nhờ giúp đỡ để cùng chia thịt gấu. Người đó tin lời, đến giữ hộ hai bàn tay gấu. Thế là bà lão thoát thân chạy trốn. Người kia phải đứng đó mà chờ.”

Trần Gia Lạc biết ngụ ý câu chuyện của Thiên Hồng kể, bèn đáp:

- “Vì cứu nguy cho người, có thể không lo cho mình. Đức Phật lúc sinh tiền đã từng xả thân nuôi chim ưng, nuôi hổ dữ.”

Hai bên đều kể những câu chuyện trong kinh Bốn Sanh. Nghĩa phụ Vu Vạn Đình của Trần Gia Lạc là tục gia đệ tử của phái Thiếu Lâm, bên mình thường mang theo mấy quyển kinh Phật nhập môn. Khi theo ông đến Hồi Cương, Trần Gia Lạc thường coi đó như tiểu thuyết mà đọc tới đọc lui.

Thiên Hồng thiền sư đưa phát trần phẩy một cái rồi nói:

- “Xin mời vào!”

Trần Gia Lạc lập tức cúi rạp xuống sàn phòng, thi lễ rồi nói:

- “Vãn bối phải vào nơi trọng địa, xin phương trượng tha tội.”

Thiên Hồng thiền sư khẽ gật đầu. Trần Gia Lạc quay người đi vào trong, còn nghe thấy sau lưng có tiếng thở dài.

Qua khỏi một hành lang dài, chàng tới một gian phòng lớn. Trong phòng có thấp hai cây nến rất lớn, ngọn lửa lay động không ngừng. Bốn vách tường kê đầy tủ gỗ, trên tủ đều dán giấy màu vàng. Trần Gia Lạc cầm nến bước tới, theo thứ tự dần dần tìm kiếm. Khi tìm đến tủ gỗ có dán chữ Khiêm, chàng mở cửa tủ ra thấy bên trong có ba túi vải màu vàng, trên túi vải bên tay trái có ghi ba chữ Vu Vạn Đình bằng mực đỏ.

Trần Gia Lạc không nén nổi, tay chân run rẩy làm ngọn nến chao hấn đi. Chàng cố định thần lại, nhẹ nhàng cầm lấy túi vải đó, âm thầm khấn vãi rồi mới mở túi ra xem.

Trong túi là một cái áo ngắn không tay của nam nhân có thêu hoa, một cái áo lót mình của nữ nhân màu trắng đã bị xé rách, trên áo có nhiều vết loang lổ, hình như là vết máu do lâu năm mà đen lại. Ngoài ra còn có một xấp giấy vàng. Trần Gia Lạc mở xấp giấy đó ra, trong lòng bỗng nhói lên một cái. Bút tích trên giấy đúng là của nghĩa phụ chàng.

Trần Gia Lạc đọc từ trang đầu:

-
”Môn hạ đời thứ hai mươi một của Phúc Kiến Thiếu Lâm Tự, tục gia đệ tử Vu Vạn Đình là kẻ có tội xin kính bạch.

Đệ tử xuất thân làm ruộng nghèo khổ, từ nhỏ đã quen với cô gái họ Từ tên Triều Sinh ở nhà bên trái. Khi lớn lên, hai người thương yêu nhau...”

Đọc đến đây, trái tim Trần Gia Lạc đột nhiên đập lên thành thịch, trong lòng nghĩ:

- “Chẳng lẽ chuyện phạm môn quy của nghĩa phụ lại có liên quan đến mẫu thân của mình?”

Rồi chàng đọc tiếp:

-
”Về sau, hai người đã lén thề ước chung thân, hẹn nhau:

- không phải Từ thị thì đệ tử không cưới làm vợ, không phải đệ tử thì Từ thị không lấy làm chồng. Sau khi tiên phụ qua đời, thiên tai hạn hán liên miên, ruộng đất mấy năm không thu hoạch được gì. Đệ tử phải bỏ quê kiếm sống, được ân sư từ bi thu làm môn hạ. Bây giờ nộp lên cái áo ngắn thêu hoa, chính là quà tặng của Từ thị lúc đệ tử rời khỏi quê hương.”

Trần Gia Lạc càng xem càng kinh ngạc, tiếp tục đọc:

-
”Vì lo lắng và thương nhớ ân tình của Từ thị, đệ tử học võ công bản phái chưa tới nơi tới chốn đã tự tiện xuống núi, duyên trần không sao cắt nổi. Khi trở về quê hương, bỗng nghe cha của Từ thị đã đem con gái gả cho Trần Ngôn, một phú hào ở địa phương. Đệ tử trong lúc đau thương cực điểm, dựa vào võ nghệ của sư môn đã truyền thụ mà ban đêm vượt tường vào Trần phủ. Vì chuyện tư tình của bản thân mà xâm nhập nhà người khác, đây là một điều đệ tử phạm vào giới luật.

Sau này Từ thị theo chồng rời đến kinh thành, nhưng đệ tử vẫn có lòng luyến ái không bỏ được, ba năm sau lại đến thăm lần nữa. Ngẫu nhiên mà đêm đó Từ thị hạ sinh một đứa con trai. Trong lúc gia đình bận rộn, đệ tử chỉ đứng ngoài cửa sổ nhìn một chút, bốn ngày sau mới trở lại. Từ thị thần sắc bàng hoàng tuyệt vọng, kể với đệ tử là đứa con trai mình sinh ra đã bị Tứ hoàng tử Nhậm Trinh bắt mất, trả lại một đứa con gái. Lại nói là Nhậm Trinh đang âm mưu để được truyền ngôi, hai đứa con trai của hắn thì một chết sớm, một xấu xí không được ông nội yêu thích, nên hắn phải gấp rút tìm con.

Nói chuyện chưa xong thì từ ngoài lầu đột nhiên có bốn tên sát thủ của phủ Ung Để xông vào, đều là cao thủ. Hiển nhiên Nhậm Trinh phái chúng tới để giám sát, hạ lệnh nếu trong Trần phủ có ai tiết lộ bí mật này thì lập tức giết chết. Đệ tử kinh hãi chạy trốn, nhưng bị chúng đuổi kịp. Quyết đấu một trận, đệ tử trúng đao vào trán, nhưng gắng gượng liều mạng giết hết bọn sát thủ, quay về lầu rồi mới ngắt xiu. Từ thị lấy áo mình bó lại vết thương cho đệ tử. Bây giờ xin trình cái áo đó lên. Đệ tử vô ý mà nghe biết bí mật của hoàng thất, hiển lộ võ công phái Thiếu Lâm, gây họa cho sư môn. Đó là chuyện lớn thứ hai mà đệ tử phạm vào giới luật bốn môn.”

Đọc đến đây, Trần Gia Lạc cầm cái áo cũ của mẫu thân mà không nén nổi nước mắt tuôn xuống như mưa. Hồi lâu chàng mới đọc tiếp:

-
“Từ đó mãi tới mười mấy năm sau, tuy đệ tử ở Bắc Kinh nhưng vẫn tuân thủ nghiêm ngặt giới luật của sư môn, không dám gặp mặt Từ thị lần nào. Đến khi Ung Chính băng hà, Càn Long nối ngôi, đệ tử tính thời gian thì biết Càn Long chính là con trai của Từ thị. Sợ con người Ung Chính nham hiểm ác độc, nhất định sẽ sai thích khách giết Từ thị diệt khẩu, nên đêm đó đệ tử lại vào Trần phủ, nấp trong phòng Từ thị. Quả nhiên có hai tên sát thủ tìm tới, nhưng đều bị đệ tử giết chết. Đệ tử lục soát bọn chúng, lấy được mật chỉ của Ung Chính, bây giờ cũng xin trình lên.”

Trần Gia Lạc giở đến trang cuối cùng, quả nhiên thấy một mảnh giấy nhỏ xiu dán vào cuối xấp giấy đó. Trên giấy có ghi:

- “Nếu lúc trăm băng hà mà Trần Thế Quan và vợ là Từ thị chưa chết, phải giết hết già trẻ cả nhà, không để sót người nào.”

Bút tích đúng là của Ung Chính, lại có đóng một dấu son rất nhỏ, khắc hai chữ Vũ Oai viết theo thể triện.

Trần Gia Lạc từng nghe nghĩa phụ kể là Ung Chính có nuôi một nhóm sát thủ gọi là Thiết Chúc Tử, chuyên đi ám sát theo lệnh hoàng thượng. Mỗi khi Ung Chính ban mật lệnh cho Thiết Chúc Tử giết người, thì dùng dấu ấn son Vũ Oai làm ký hiệu. Chàng nghĩ:

- “Lúc đó võ công nghĩa phụ đã cực cao, hai tên Thiết Chúc Tử đó dĩ nhiên không phải là địch thủ. Thế là nghĩa phụ không chỉ cứu mẫu thân của mình mà cứu cả phụ thân, cứu cả nhà mình. Ung Chính biết hắn còn tại thế thì song thân mình nhất định không dám tiết lộ bí mật này, nên hắn mới ra mật chỉ như vậy.”

Chàng lại đọc tiếp xấp giấy đó:

-

“Cần Long không biết việc này nên không sai thích khách đến nữa. Nhưng đệ tử khó nổi yên lòng, bèn cải trang vào làm nô bộc trong Trần phủ, lo việc chẻ củi gánh nước. Năm năm sau, tin chắc không còn hậu hoạn nữa, đệ tử mới rời khỏi đó. Đệ tử xuất thân từ danh môn mà cả gan làm như vậy, nếu người ngoài biết được thì không khỏi buông lời chế nhạo, làm bại hoại danh dự phái Thiếu Lâm. Đây là lỗi lớn thứ ba mà đệ tử phạm vào giới luật.”

Trần Gia Lạc đọc đến đây, bùi ngùi ngẫm nghĩ. Những việc không giải thích được trong quá khứ, tại sao mẫu thân lại bảo mình theo nghĩa phụ trốn ra ngoài, tại sao khi mẫu thân qua đời nghĩa phụ thương tâm mà chết... chàng đều đã hiểu. Trong lòng chàng nổi lên cảm giác khó chịu không thể diễn tả, nhưng lại nghĩ:

- “Nghĩa phụ vì bảo vệ mẫu thân mình mà cam chịu làm nô bộc năm năm, thật là tình sâu nghĩa nặng. Lúc đó mình còn nhỏ tuổi chẳng hiểu gì, không biết trong mấy chục gia nhân lại có một vị đại hiệp đương thời.”

Chàng ngồi ngẩn ngơ một lúc, rồi lau khô nước mắt để đọc tiếp:

-

“Đệ tử đã phạm phải ba điều đại giới, trong lòng bàng hoàng sợ hãi. Nghiêm túc đem hết mọi việc trước sau trình lên sư phụ, cúi xin khai ân xử lý.”

Lời cung của Vu Vạn Đình tới đó là hết. Bên dưới còn mấy dòng bút phê bằng chu sa, chắc chắn là bút tích sư phụ của ông:

-

“Vu Vạn Đình đã phạm phải ba giới luật, may mà lỗi không quá ác. Nếu chịu hối cải, vào chùa quy y tam bảo thì như Ngã Phật đã nói, tội thập ác cũng có thể tha, huống chi là những lỗi này. Nếu còn luyến ái duyên trần, không đủ Đại trí huệ, không đủ sức cắt đứt tơ tình, thì lập tức trục xuất ra khỏi sư môn. Mong Vu Vạn Đình tự mình lo liệu, theo yếu chỉ Phật môn mà cẩn thận hành sự.”

Xấp giấy không còn chữ nào khác nữa.

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Vậy là cuối cùng nghĩa phụ không quên được mẫu thân mình, nên không thể xuất gia làm hòa thượng, chấp nhận bị trục xuất khỏi phái Thiếu Lâm. Ông tự biết mình có lỗi, nên khi sư phụ mình triệu tập anh hùng hảo hán đến giúp cãi lý, ông đã nhất quyết chối từ.”

Lúc này những nghi hoặc trong lòng chàng đã giải quyết được hết. Ngẩng đầu lên, thấy phía chân trời ánh sao đã nhạt, những tia sáng đầu tiên đã xuất hiện ở phương Đông. Chàng thổi tắt mấy ngọn nến, gói lại mấy vật vào trong tấm vải vàng, đóng cửa tử, cầm lấy gói vải đi ra khỏi phòng. Thấy trước mặt có một pho tượng Di Lạc đang cười rất thân ái, cúi nhìn những ai qua lại, chàng bỗng nghĩ:

- “Năm xưa nghĩa phụ bị trục xuất khỏi sư môn, lúc ông từ Giới Trì Viện đi ra nhìn thấy pho tượng Phật này, không biết trong lòng đã nghĩ những gì?”

Dọc đường đi ra, chàng thấy năm tòa điện hoàn toàn không có người nào. Ra khỏi tòa điện cuối cùng, Chu Trọng Anh, Lục Phi Thanh và quần hùng Hồng Hoa Hội cùng bước lên đón tiếp. Mọi người lo âu chờ đợi suốt đêm, bây giờ thấy chàng bình an vô sự đi ra, trong tay còn cầm gói vải, ai cũng mừng rỡ. Khi đến gần, thấy chàng thần thái có vẻ mệt mỏi, cặp mắt đỏ ngầu sưng húp, họ không khỏi kinh ngạc.

Trần Gia Lạc kể lại qua loa về tình nghĩa của nghĩa phụ đối với mẫu thân mình, còn những chuyện ảnh hưởng đến danh tiết của hai người thì hoàn toàn không nhắc đến. Chàng nói sang chuyện Lục Phi Thanh tra hỏi được, về việc hoàng đế phái Bạch Chấn tới triệu tập binh lính đợi mặt chỉ, e rằng vụ này có liên quan đến đại sự khởi nghĩa, rồi khuyên Văn Thái Lai và Từ Thiên Hoảng tạm thời gác lại tư thù. Hai người Văn, Từ đồng ý, mọi người đều tán dương họ biết lấy đại cuộc làm trọng.

Chu Trọng Anh theo Trần Gia Lạc vào trong, xin gặp hai vị đại sư Thiên Hồng, Thiên Kính để từ biệt, rồi thu dọn hành trang để khởi hành.

Vừa ra khỏi cửa chùa, đột nhiên sắc mặt Chu Ý tái nhợt, ra vẻ sắp ngất, Chu Trọng Anh phải đỡ nàng vào lại trong chùa để nghỉ ngơi. Ông biết con gái đang mang thai, không chừng đường xá xa xôi mệt nhọc làm động thai, bèn nhờ một tăng nhân tinh thông y lý trong chùa Thiếu Lâm bắt mạch. Vị tăng đó nói nàng không thể đi tiếp một đoạn đường dài như vậy nữa, phải ở lại mà tĩnh dưỡng chờ ngày chuyển dạ. Lúc này Chu Ý chỉ còn cách gặt đầu đồng ý.

Mọi người bàn bạc, quyết định để vợ chồng Chu Trọng Anh cùng hai đệ tử và Từ Thiên Hoảng ở lại. Năm người sẽ lo liệu cho nàng, đợi sinh xong phục hồi sức lực, rồi sẽ lên kinh thành tụ tập. Chu Trọng Anh liền tìm thuê mấy gian nhà quanh đó, còn Lục Phi Thanh, Trần Gia Lạc và mọi người lên đường đi về hướng Bắc.* * *

Một hôm đi tới Thái An tỉnh Sơn Đông thì đệ tử trong phân đà vào báo là Hương chủ Hình đường Thạch Song Anh từ Bắc Kinh đến. Quần hùng nghe thấy, lập tức cả mừng chạy ra đón tiếp. Thạch Song Anh thi lễ với Trần Gia Lạc và mọi người rồi đi vào nội đường.

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Thập nhị ca! Vết thương của huynh lành hẳn rồi chứ?”

Thạch Song Anh đáp:

- “Đa tạ tổng đà chủ quan tâm, đã lành hẳn rồi. Lục lão tiên bối, các vị ca ca, chắc dọc đường mệt mỏi lắm!”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Trong kinh có tin tức gì không?”

Thần sắc Thạch Song Anh đột nhiên ủ rũ, đáp:

- “Trong kinh không có việc gì. Nhưng thuộc hạ gấp rút đến đây là để bẩm báo, toàn quân của Mộc Trác Luân đã bị tiêu diệt.”

Trần Gia Lạc giật mình đứng bật dậy, định thần một lát mới hỏi được:

- “Cái gì?”

Quần hùng không ai là không kinh hãi. Lạc Băng nói:

- “Khi chúng ta rời khỏi Hồi Cương, tàn binh bại tướng của Triệu Tuệ vẫn còn bị vây khốn ở Hắc Thủy Doanh, không lọt ra được một tên nào. Tại sao quân Thanh lại thắng?”

Thạch Song Anh thở ra một hơi rồi nói:

- “Quân Thanh đột nhiên có tăng viện. Chúng chuyển từ phía Nam Tân Cương đến một đội viện quân lớn, cùng bọn tàn quân Triệu Tuệ nội ngoại giáp công. Những người Hồi chạy thoát kể lại, lúc đó cô nương Hoắc Thanh Đồng đang bệnh không thể chỉ huy, lão anh hùng Mộc Trác Luân và con trai chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Còn cô nương Hoắc Thanh Đồng thì không rõ tung tích ở đâu.”

Trần Gia Lạc đau buồn, buông mình ngồi phịch xuống ghế. Lục Phi Thanh nói:

- “Cô nương Hoắc Thanh Đồng võ nghệ đầy mình, bọn lính Thanh làm sao dǎ thương cô ấy được?”

Trần Gia Lạc và mọi người đều biết ông ta đang cố tự an ủi. Trong đám loạn quân, một cô gái đang bị bệnh làm sao tự vệ nổi?

Lạc Băng lại hỏi:

- “Hoắc Thanh Đồng có một cô em gái, người Hồi gọi là Hương Hương công chúa. Huynh có nghe thấy tin tức cô ấy hay không?”

Nói xong, nàng nháy mắt một cái. Thạch Song Anh hiểu ý, nhưng không có chứng cứ để ngụy tạo tin lành, đành chỉ nói:

- “Chuyện này thì không nghe thấy. Cô ấy là một nhân vật nổi danh, nếu không may thiệt mạng thì chắc trong kinh thành sẽ có người đồn đãi. Đệ hoàn toàn không nghe thấy gì, chắc là không có chuyện đó.”

Trần Gia Lạc dĩ nhiên biết mọi người đang tìm cách an ủi mình, bèn nói:

- “Ta vào trong nghỉ ngơi một lát.”

Mọi người đều nói:

- “Xin tổng đà chủ tùy tiện!”

Đội chàng đi khuất, Lạc Băng vội bảo Tâm Nghiễn:

- “Tiểu đệ mau mau vào trong đó chăm sóc tổng đà chủ.”

Tâm Nghiễn liền vội vã đi vào.

Mọi người đều nghĩ đến cái chết của Mộc Trác Luân và Hoắc A Y. Tuy họ vì bảo vệ quê hương mà hy sinh cuộc sống, bỏ mạng sa trường không uổng một đời hào kiệt, nhưng cũng khiến người ta có phần thương cảm. Còn chị em Hoắc Thanh Đồng sống chết chưa rõ, xem ra lành ít dữ nhiều. Vì thế mọi người ủ rũ, ai cũng im lặng không nói năng gì, không khí hết sức nặng nề.

Chẳng bao lâu, Trần Gia Lạc vén màn bước ra, lên tiếng:

- “Chúng ta ăn cơm đi! Sáng sớm mai còn phải về Bắc Kinh.”

Quần hùng thấy chàng đột nhiên trấn tĩnh lại được, đều cảm thấy ngạc nhiên. Lục Phi Thanh khẽ bảo Văn Thái Lai:

- “Trước đây ta thấy tổng đà chủ của các vị lúc nào cũng coi trọng chuyện tình cảm nữ nhi, mất đi một ít khí khái anh hùng. Phen này y có thể bỏ ra ngoài tâm trí, đáng là hào kiệt lãnh đạo quần hùng. Ta thật sự thán phục.”

Văn Thái Lai chĩa ngón tay cái lên trời, im lặng ăn cơm.

Dọc đường quần hùng đều thấy Trần Gia Lạc cố gắng nói cười, nhưng thần sắc ngày càng tiêu tụy. Ai cũng lo lắng cho chàng, nhưng không sao tìm được những lời an ủi khuyên can. Không đầy một ngày đoàn người đã đến Bắc Kinh.

Thạch Song Anh đã mua một căn nhà lớn trong con hẻm Hồ đồng song liễu tử. Năm người Vô Trần, Thường thị song hiệp, Triệu Bán Sơn, Dương Thành Hiệp ở đó chờ đợi từ lâu. Mọi người kể sơ lại những chuyện trong lúc phân ly, rồi Trần Gia Lạc nói:

- “Triệu tam ca! Nhờ huynh cùng Tâm Nghiễn đi gặp tổng quản thị vệ. Huynh đem theo cây đàn Lai Phụng của ta và ngọc bình của Tứ tấu đã lấy cắp, tới báo tổng quản trình lên hoàng thượng. Nhất định hoàng đế sẽ biết chúng ta đã đến đây.”

Triệu Bán Sơn cùng Tâm Nghiễn nhận lệnh mà đi. Sau nửa ngày, họ trở về bẩm báo. Tâm Nghiễn nói:

- “Thuộc hạ cùng Triệu đương gia...”

Triệu Bán Sơn mỉm cười ngắt lời:

- “Sao lại gọi ta là đương gia?”

Tâm Nghiễn nói:

- “Vâng! Thuộc hạ cùng Triệu tam... Triệu tam ca đi gặp tổng quản của hoàng thượng. Người tổng quản này tên là Vương Thanh. Y nói mình vốn là phó tổng quản, còn tổng quản Bạch Chấn đã phụng chỉ xuất kinh lo việc. Bạch tổng quản có dặn y phải đối xử nhiệt tình với tổng đà chủ và mọi huynh đệ trong Hồng Hoa Hội. Sau đó y kéo bọn thuộc hạ ra khỏi cửa, uống một bữa rượu rồi mới chịu về, thái độ rất thân mật.”

Trần Gia Lạc gật đầu, nghĩ bụng:

- “Chắc là Bạch Chấn nhớ ơn mình cứu mạng khỏi sóng Tiền Đường, nên mới dặn dò thuộc hạ đối đãi với Hồng Hoa Hội một cách đàng hoàng.”

Sáng sớm hôm sau Vương Thanh đến đây hồi báo, trò chuyện một lúc với Triệu Bán Sơn rồi cầu kiến Trần Gia Lạc. Trần Gia Lạc thấy gã Vương Thanh này tuổi trạc ngũ tuần, ra vẻ tinh minh lanh lợi, võ công không kém, thần thái nghiêm cẩn. Y khẽ nói:

- “Hoàng thượng lệnh cho tại hạ dẫn Trần công tử vào cung.”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Được! Xin Vương tổng quản chờ đợi trong chốc lát.”

Chàng vào trong thương nghị với Lục Phi Thanh và mọi người, ai cũng nói:

- “Nên cảnh giác nghiêm mật, đề phòng bất trắc.”

Trần Gia Lạc cùng sáu người Lục Phi Thanh, Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Thường thị song hiệp và Vệ Xuân Hoa vào cung. Văn Thái Lai chỉ huy mọi người còn lại tiếp ứng bên ngoài.

Bảy người được Vương Thanh dẫn vào, nên bọn thị vệ gác ở cửa cung đều cung kính thi lễ. Mọi người thấy hoàng cung khí thế hùng vĩ, tường dày chắc chắn, phòng thủ nghiêm ngặt, ai cũng bất giác đề phòng. Đi được một hồi, hai tên thái giám vội vã chạy tới nói với Vương Thanh:

- “Vương tổng quản! Hoàng thượng đang ở Bảo Nguyệt Lâu, bảo tổng quản dẫn Trần công tử đến.”

Vương Thanh vâng dạ, rồi quay lại nói với Trần Gia Lạc:

- “Từ đây trở đi đã là cấm cung, xin công tử bảo mọi người để binh khí lại.”

Mọi người tuy thấy chuyện này nguy hiểm, nhưng chỉ còn cách tuân lời mà tháo đao kiếm ra đặt lên bàn. Vương Thanh dẫn mọi người đi qua nhiều cung điện, nhiều vườn tược, đến trước một tòa lầu. Tòa lầu đó cao đến năm tầng, huy hoàng sáng sủa, được chạm trổ đầy vách đầy cột sang trọng vô cùng.

Hai tên thái giám từ trên lầu bước xuống, gọi:

- “Truyền Trần Gia Lạc!”

Trần Gia Lạc chỉnh lại y phục mũ nón, theo chúng lên lầu. Còn sáu người bọn Vô Trần thì bị giữ lại ngoài lầu.

Trần Gia Lạc theo thái giám đến tầng thứ năm, vào phòng thì thấy Càn Long đang mỉm cười ngồi đó. Chàng vội quì xuống, cung kính thi lễ quân thần. Càn Long cười nói:

- “Người đến đây rồi, hay lắm! Ngồi xuống đi.”

Hắn vẫy tay một cái, bọn thái giám kéo ra ngoài hết. Trần Gia Lạc vẫn khoanh tay đứng yên, Càn Long lại bảo:

- “Ngồi xuống mà nói chuyện.”

Trần Gia Lạc đa tạ rồi mới dám ngồi.

Càn Long hỏi:

- “Người thấy tòa lầu này có đẹp không?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Nếu không phải nơi hoàng cung nội viện, chỗ khác không thể có tòa lầu cao nào vừa sang trọng vừa tinh tế đến thế.”

Cần Long mỉm cười nói:

- “Ta bảo chúng xây dựng gấp, tổng cộng chưa tới hai tháng. Nếu thời gian rộng rãi thì có thể kiến trúc hoa mỹ sang trọng hơn rất nhiều, thế này chỉ là tạm được.”

Trần Gia Lạc “Vâng”

một tiếng, nghĩ bụng:

- “Xây dựng tòa Bảo Nguyệt Lâu này không biết đã tốn kém bao nhiêu sức dân, tiền của. Lại còn xây dựng gấp rút, không chừng đã giết chết rất nhiều nhân công.”

Cần Long đứng dậy rồi nói:

- “Người vừa tới Hồi Cương, đến đây xem thử có giống cảnh sắc vùng đại mạc hay không.”

Trần Gia Lạc theo hắn đến bên cửa sổ, đứng trên nhìn xuống không khỏi giật mình một cái.

Đây là ngự hoa viên muôn hồng nghìn tía, vừa rồi chàng đi từ hướng đông đến chỉ thấy những cảnh sang trọng hào hoa, phú quý vô cùng. Thế mà đứng trên lầu cao nhìn về hướng tây, cảnh tượng hoàn toàn khác hẳn. Mặt đất trong vòng một dặm đã phủ kín cát vàng, còn đắp thành mấy đồi cát nhỏ. Nhìn kỹ vẫn còn thấy dấu vết đình đài lầu các vừa dời đi, ao hồ vừa lấp cạn, cây cối hoa cỏ vừa đào bỏ. Dĩ nhiên nơi đây không thể có khí thế hùng vĩ của vùng đại mạc nhìn không biết đâu là chỗ tận cùng, nhưng cũng có đôi chút đáng vẽ của sa mạc.

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Hoàng thượng thích cảnh sắc vùng sa mạc hay sao?”

Cần Long cười cười không đáp, hỏi lại:

- “Thế nào?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nhất định là đã cố gắng hết sức người.”

Trên bãi cát vàng đang sắp dựng lên mười mấy căn lều loại người Hồi thường dùng, bên lều còn có ba con lạc đà. Chàng nghĩ đến tử muội Hoắc Thanh Đồng, không nén nổi chua xót trong lòng. Phía trước còn mấy trăm nhân công đang tháo dỡ nhà, chắc hoàng đế chê bãi cát này chưa đủ lớn, cần phải mở rộng thêm.

Trần Gia Lạc không khỏi ngạc nhiên nghĩ:

- “Mặt cát khô cằn như vậy có gì là đẹp? Tại sao trong Ngự Hoa Viên phồn hoa cẩm tú này lại dựng mấy cái lều của người Hồi cho nghịch mắt? Tâm tư của hoàng đế thật khiến cho người ta khó hiểu.”

Cần Long từ cửa sổ quay vào, chỉ cây cổ cầm Lai Phụng đang đặt trên bàn mà nói:

- “Hãy đàn cho ta nghe một bản, có được không?”

Trần Gia Lạc thấy hắn mãi không nhắc đến việc chính, nhưng không tiện nói trước. Chàng bèn ngồi ngay ngắn, tấu lên một khúc Triều Thiên Tử. Cần Long hoan hỉ mà nghe.

Trần Gia Lạc nghiêng đầu đánh đàn, đột nhiên thấy trên một cái bàn có đặt cặp ngọc bình của sứ giả Hồi tộc đưa đến cầu hòa. Trên bình có vẽ mỹ nhân Mã Mễ Nhi trông như đang mỉm cười khích lệ bản thân mình, bím tóc dài, mũi chòm nhỏ, đôi mắt thoát nhìn giống hệt Hương Hương công chúa. Đột nhiên “tưng” một tiếng, một dây đàn đứt ngay.

Cần Long mỉm cười hỏi:

- “Sao thế? Vào cấm cung có phần sợ hãi phải không?”

Trần Gia Lạc đứng dậy cung kính nói:

- “Có thiên oai ở đây, vì thần mất hết tự tin.”

Càn Long cười ha hả, đắc ý thầm nghĩ:

- “Cuối cùng thì người cũng sợ ta rồi.”

Trần Gia Lạc cúi đầu xuống, đột nhiên thấy bên tay trái Càn Long có buộc một miếng vải trắng, hình như đã bị thương. Càn Long hơi đỏ mặt, vội giấu bàn tay ra sau lưng rồi hỏi:

- “Những thứ ta cần, mang đến cả rồi chứ?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Bằng hữu của vi thần đang giữ ở dưới lầu.”

Càn Long cả mừng, cầm cái búa nhỏ trên bàn gỗ nhẹ lên tám ván hai cái, một tên tiểu thái giám lập tức chạy vào. Càn Long bảo:

- “Gọi tùy tùng của Trần công tử lên đây.”

Tiểu thái giám vâng dạ rồi đi xuống.

Lục Phi Thanh cùng mọi người chờ đợi ở dưới lầu, không biết Trần Gia Lạc đàm luận với hoàng đế ra sao. Lát sau nghe thấy trên lầu vọng xuống tiếng đàn, họ mới yên tâm. Khi tiểu thái giám xuống gọi, cả sáu đều theo hẳn lên lầu.

Đi tới cầu thang tầng thứ hai, đột nhiên sau lưng có tiếng bước chân gấp rút, hai người bước lẹ tới. Vô Trần và Vệ Xuân Hoa đi ở sau cùng, nép sát ra hai bên để nhường đường. Hai người kia bước qua, thấy Thường thị song hiệp không chịu né ra bên khê quát:

- “Nhường đường!”

Rồi cả hai đưa tay ra đẩy vào hông của song hiệp, toan xô ra hai bên.

Thường thị song hiệp đều nghĩ:

- “Con rùa nào vô lễ đến thế?”, lập tức vận kinh đẩy ngược lại, hất hai người đó ra. Chúng thấy song hiệp không động đậy mà lại có lực đạo rất lớn phản kích, đều kinh hãi một phen. Sau đó Thường thị song hiệp mới né sang hai bên, nhường ra một lối đi.

Hai tên này ăn mặc theo kiểu thái giám, một tên tay không, một tên đang bưng một cái hộp lớn. Vừa rồi chúng ra tay đã chứng tỏ nội công thâm hậu. Trong nội điện mà có người giỏi võ công như thế, không khỏi khiến quần hùng phải bất ngờ.

Tới sau lưng Lục Phi Thanh và Triệu Bán Sơn, hai tên nhìn nhau một cái, đồng thời đưa tay nắm lấy vai của hai người Lục, Triệu, hét lên:

- “Nhường đường!”

Cầm thấy có người đánh lén, Lục Phi Thanh liền ra chiêu Chiêm Y Thập Bát Trật, còn Triệu Bán Sơn thì dùng nửa chiêu Đơn Tiên lập tức hóa giải được thế công. Hai tên thái giám đã nắm không trúng lại bị nội kinh phản kích, vội co giò chạy lên lầu, rồi quay lại giận dữ nhìn hai người Lục, Triệu. Một tên hỏi Vương Thanh:

- “Vương lão tam! Hoàng thượng lại tuyển thị vệ phải không?”

Vương Thanh mỉm cười nói:

- “Mấy vị này đều là cao nhân võ học, đâu có tầm thường như bọn tại hạ?”

Hai tên thái giám “hừ”

một tiếng, tiếp tục lên lầu.

Lục Phi Thanh cùng mọi người thấy hai tên thái giám này mình đầy tuyệt kỹ mà chịu làm sai dịch ở đây, đối với Vương Thanh lại chẳng lịch sự chút nào, nên đều sinh lòng hoài nghi:

- “Không biết hai người này lai lịch ra sao?”

Chốc lát đã lên tới tầng lầu thứ năm. Vương Thanh đứng ngoài bấm báo:

- “Sáu vị tùy tùng của Trần công tử đã đến rồi.”

Một tên tiểu thái giám vén rèm bước ra nói:

- “Xin đợi một lát.”

Lát sau hai tên thái giám biết võ đi ra tay không, nhìn qua sáu người một cái rồi bước xuống lầu. Tiểu thái giám bước ra gọi:

- “Vào đi!”

Sáu người theo Vương Thanh vào trong, thấy Càn Long ngồi chính giữa, Trần Gia Lạc ngồi bên cạnh. Trần Gia Lạc đảo mắt một cái rồi đứng dậy. Lục Phi Thanh cùng mọi người không làm gì được, đành phải quì xuống dập đầu với Càn Long. Vô Trần âm thầm thóa mạ:

- “Con mẹ nó! Hôm ở trên Lục Hòa Tháp, tên hoàng đế thói tha này hoảng sợ đến hồn lìa khỏi xác, hôm nay lại bày đặt làm phách chó ở đây. Lão gia mà không nể mặt tổng đà chủ, thì phải cầm kiếm chọc xuyên qua thân thể nhà người ba lỗ.”

Trần Gia Lạc nhận từ tay Triệu Bán Sơn một cái hộp gỗ niêm phong cẩn thận, đặt trên bàn rồi nói:

- “Ở đây cả rồi.”

Càn Long nói:

- “Được! Người về trước đi, sau khi ta xem xong sẽ cho người gọi đến.”

Trần Gia Lạc khấn đầu xin cáo biệt. Càn Long bảo:

- “Cây đàn này người cũng mang về đi.”

Trần Gia Lạc vâng dạ, nhận lấy cây đàn giao cho Vệ Xuân Hoa rồi nói:

- “Hoàng thượng đã bình được Hồi Cương rồi, cầu xin thánh ân hạ chỉ đừng chém giết nhiều nữa.”

Càn Long gật đầu một cái, vẫy tay bảo mọi người ra ngoài.

Trần Gia Lạc không làm gì được, đành dẫn quần hùng theo Vương Thanh ra khỏi phòng. Xuống dưới lầu, hai tên thái giám biết võ bước tới chặn đường, cất tiếng hỏi:

- “Vương lão tam! Bằng hữu nào vậy? Cho chúng ta làm quen đi.”

Hình như Vương Thanh có phần sợ hãi hai tên thái giám này, bèn quay lại nói với Trần Gia Lạc:

- “Để tại hạ giới thiệu cho các vị gặp hai cao thủ trong cung. Vị này là Trì Huyền công công, vị này là Võ Minh Phu công công.”

Trần Gia Lạc đang mưu đồ đại sự, không muốn đắc tội với mọi người trong cung, bèn chấp tay mỉm cười nói:

- “Hân hạnh, hân hạnh!”

Vương Thanh nói với hai người Trì, Võ:

- “Trong lúc hoàng thượng đi chơi ở Giang Nam đã gặp vị Trần công tử này, rồi đem lòng sủng ái. Lần này triệu kiến, chẳng bao lâu sẽ trọng dụng.”

Trì Huyền cười khẩy rồi nói:

- “Một công tử trẻ tuổi đẹp trai như thế, nếu muốn làm Đại Học Sĩ e rằng hơi sớm một chút.”

Trần Gia Lạc nghe giọng điệu của hắn đầy vẻ khinh thường, nhưng nhẫn nại không nói gì. Thường thị huynh đệ trợn to cặp mắt giận dữ mà nhìn, suýt nữa buột miệng thóa mạ “đồ con rùa.”

Sau đó Vương Thanh tiếp tục giới thiệu tới Lục Phi Thanh và Vô Trần.

Phụ thân của hai tên Trì, Vô đều là sát thủ dưới tay Ung Chính. Ung Chính từng sai đi ám sát vương công đại thần, rồi sợ tiết lộ bí mật nên hãm hại hai người đó. Sau đó hắn đưa con trai của họ vào cung, tính thân cho làm thái giám. Hai tên Trì, Vô này từ nhỏ đã vào cung, được đông đảo bằng hữu của phụ thân chỉ điểm nên võ nghệ đầy mình, nhưng đối với những nhân vật giang hồ thì hoàn toàn không biết gì. Ngay cả cái tên lừng lẫy như Vô Trần mà chúng cũng không biết.

Vô Minh Phu mỉm cười nói:

- “Chúng ta thân cận một chút.”

Rồi hai tên đưa tay ra nắm lấy tay của Lục Phi Thanh và Triệu Bán Sơn. Khi chúng lên lầu, muốn túm lấy vai của Lục và Triệu mà không trúng, trong lòng không phục nên bây giờ muốn thử lại.

Trì Huyền học Lục Hợp Quyền, còn Vô Minh Phu tinh thông về Phách Quyền. Chúng vừa nắm tay đã vận kinh bóp lại, muốn bắt Lục Phi Thanh và Triệu Bán Sơn phải kêu đau. Nào ngờ khi Trì Huyền dùng sức bóp vào thì thấy tay của Triệu Bán Sơn trơn tru như cá, tuột khỏi lòng bàn tay hắn.

Còn Lục Phi Thanh có biệt hiệu là Miên Lý Châm, ngoài mềm trong cứng. Vô Minh Phu vừa vận kinh đã có cảm giác như nắm phải một khối bông gòn, trong lòng biết là không hay bèn lập tức rút tay lại. Lòng bàn tay hắn đã trúng phải âm kinh, may là rút tay khá sớm nên chưa bị thương, cố gượng cười mà nói:

- “Nội công của Lục lão gia thật là tinh tuyệt.”

Trì Huyền nhìn Thường thị huynh đệ mà nói:

- “Hai vị này có dị tướng, võ công nhất định kinh người. Chúng ta thân cận một chút.”

Thường thị huynh đệ cứ để Trì và Vô nắm chặt tay mình, đều nghĩ:

- “Hai con rùa này đã mất trứng rồi mà còn cố ngang tàng. Phải dạy dỗ chúng chút xíu cho biết đường lợi hại.”

Họ bèn sử dụng công phu Hắc Sa Chưởng. Sắc mặt của hai tên Trì, Vô lập tức tái đi, trên trán từng giọt mồ hôi to như hạt đậu lăn xuống mặt.

Hai tên Trì, Vô này là tâm phúc của thái hậu, được mục sủng ái nên cực kỳ điêu ngoa ngang ngược, bình thường bọn thị vệ trong cung đối với chúng bằng mặt mà chẳng bằng lòng. Lúc này Vương Thanh thấy chúng ném mùi đau khổ, giả vờ không nhìn thấy nhưng trong lòng lại âm thầm hoan hỉ.

Thường thị huynh đệ mỉm cười buông tay. Hai tên Trì, Vô đau thấu tâm can, cúi xuống nhìn những dấu ngón tay thâm đen trên bàn tay mình, gương mặt giận dữ nhìn song hiệp rồi quay đầu đi ngay. Vệ Xuân Hoa nghĩ bụng:

- “Vô công như Trương Triệu Trọng mà khi ở Ô Sào Lãnh vừa bị Thường ngũ ca nắm một cái đã trọng thương, nói gì đến hai tên này.”

Vương Thanh dẫn quần hùng ra ngoài cửa cung, thấy mọi người Văn Thái Lai, Dương Thành Hiệp, Chương Tấn vẫn đứng đợi.* * *

Cần Long đợi Trần Gia Lạc rời khỏi liền bảo bọn thái giám lùi ra. Hắn mở cái hộp gỗ, nhìn thấy mật chỉ của Ung Chính và lá thư do mẫu thân mình viết. Cái bốt đồ sơn trên móng trái, nếu không phải mẹ ruột thì ai biết được? Chuyện đã rõ ràng, hắn không nghi ngờ gì nữa.

Nghĩ đến công ơn sinh thành của song thân, hắn không khỏi trầm ngâm một lúc khá lâu. Sau đó hắn bảo tên tiểu thái giám đem bếp lửa vào, đem từng vật chứng bỏ vào lửa. Thấy ngọn lửa cháy hùng hực, đột nhiên trong lòng hắn cảm thấy thoải mái hơn, suy nghĩ một chút rồi bỏ nốt cái hộp gỗ đó vào lửa. Ngọn lửa bốc cao, gian phòng ấm áp hẳn lên.

Cần Long ngẩn ra nhìn đôi ngọc bình trên bàn một lúc, rồi bảo tiểu thái giám:

- “Gọi người đó lên đây.”

Tiểu thái giám xuống lầu, lát sau trở về quì xuống bẩm báo:

- “Nô tài đáng chết! Nương nương không chịu lên.”

Càn Long mỉm cười rồi lại thở ra, chỉ đôi ngọc bình rồi đứng dậy đi xuống lầu. Hai tên tiểu thái giám liền ôm lấy ngọc bình đi theo.

Xuống tới tầng dưới, hai cung nữ đang đứng trước cửa lập tức vén rèm lên, Càn Long đi vào. Trong phòng đầy ngập hoa tươi. Hai cung nữ đón lấy ngọc bình từ tay tiểu thái giám, nhẹ nhàng đặt lên bàn.

Trong phòng có một thiếu nữ mặc áo trắng, vốn ngồi hướng mặt ra cửa, khi nghe thấy tiếng chân liền quay lại nhìn vào vách. Càn Long vẫy tay, bọn cung nữ lùi hết ra ngoài. Hắn đang định lên tiếng thì rèm cửa lại vén ra, Trì Huyền và Võ Minh Phu bước tới, khoanh tay đứng ngay giữa cửa.

Càn Long giận dữ hỏi:

- “Các người đến đây làm gì? Ra ngoài mau lên!”

Trì Huyền đáp:

- “Nô tài phụng ý chỉ của thái hậu, đến đây để bảo vệ hoàng thượng.”

Càn Long hỏi:

- “Ta có gì mà phải bảo vệ?”

Trì Huyền đáp:

- “Thái hậu biết cô ấy... biết nương nương tính khí... tính khí càng cường, sợ sẽ tiếp tục làm tổn thương tâm thân vạn thượng của hoàng thượng.”

Càn Long nhìn xuống bàn tay trái đang bị thương, quát lên:

- “Ta không cần! Ra ngoài nhanh lên!”

Trì, Võ đều gật đầu vâng dạ, nhưng lại không lui.

Càn Long biết chúng đã phụng mệnh thái hậu, bất luận thế nào cũng không chịu ra ngoài. Hắn bèn mặc kệ, quay lại nói với thiếu nữ mặc áo trắng:

- “Cô quay lại đây, ta có chuyện nói với cô.”

Hắn nói bằng tiếng Hồi.

Thiếu nữ cũng mặc kệ hoàng đế, tay phải vẫn nắm chặt chuôi một thanh đoản kiếm. Càn Long thở ra một hơi rồi nói:

- “Cô xem thử trên bàn là cái gì?”

Thiếu nữ vốn không muốn đếm xỉa gì đến hắn, nhưng rốt cuộc cũng nổi tính hiếu kỳ, lát sau nghiêng đầu liếc nhìn một cái, thấy đôi bạch ngọc bình màu sắc như mỡ dê đặt trên bàn. Nàng vừa khẽ nghiêng đầu, Càn Long và hai tên Trì, Võ đều cảm thấy trước mắt sáng bừng. Thì ra thiếu nữ này chính là Hương Hương công chúa.

Sau khi Mộc Trắc Luân thua trận, Hương Hương công chúa bị bộ hạ của Triệu Tuệ bắt được. Triệu Tuệ từng nghe Trương Triệu Trọng nói hoàng thượng cần cô gái này, bèn đặc phái thân binh dùng hương xa bảo mã long trọng đưa nàng về hoàng cung ở Bắc Kinh.

Khi Càn Long mới nhìn thấy mỹ nhân Hồi tộc vẽ trên ngọc bình, hắn tưởng rằng đó là do họa sĩ thời xưa tưởng tượng vẽ ra. Sau đó nghe sứ giả người Hồi nói là hiện nay còn có người đẹp hơn cả hình vẽ trên ngọc bình, hắn không khỏi thần hồn điên đảo, bèn sai Trương Triệu Trọng đi đến Hồi Cương, truyền lệnh:

- “Phải tìm cho được cô gái sắc nước hương trời của Hồi tộc, đưa về kinh cho trẫm.”

Vừa sai Trương Triệu Trọng đi, hắn đã ngày đêm trông ngóng. Đột nhiên nghĩ, người đẹp đến đây mà nói chuyện không thông, há chẳng giảm đi tình thú? Hắn quả là thành ý, bèn tuyển thầy giáo đến để học tiếng Hời.

Cần Long vốn rất thông minh, lại chuyên tâm nên chỉ mấy tháng đã tương đối nói được, làm cả một bài thơ. Dưới bài thơ hắn còn tự chú thích, nói là:

- “Tiếng Hời và tiếng Mông Cổ ta đã thông thạo, không cần thông ngôn để phiên dịch nữa.”

Hắn hết sức tự hào về chuyện mình học được tiếng Hời.

Nhưng Hương Hương công chúa thì tơ tình đã buộc chặt với Trần Gia Lạc, mà Cần Long lại là kẻ thù giết cha, làm sao nàng chịu phục tùng? Nàng mấy lần bị ép bức quá, đã có ý định tự vẫn, nhưng nghĩ đến Trần Gia Lạc từng hứa là sẽ dẫn mình lên du ngoạn ở Trường Thành.

Từ khi quen biết Trần Gia Lạc, nàng từng thấy chàng hái tuyết liên, bắt quân Thanh, cứu con nai nhỏ, thoát khỏi vòng vây của bầy lang sói, xông vào doanh trại địch, tìm vào núi Ngọc Phong, vượt qua vô số nguy nan, hoàn thành rất nhiều việc khó. Chàng đã nói ra, là nàng hoàn toàn không nghi ngờ nữa. Chàng nói là dẫn nàng lên du ngoạn Trường Thành, thì nhất định sẽ đi.

Vì thế bất luận Cần Long dụ dỗ ép bức thế nào, nàng vẫn giữ được lòng tin, kiên định mà kháng cự, trong lòng nghĩ:

- “Giống như mình đang bị bầy sói vây khốn vậy. Con sói dữ này muốn hại mình, nhưng chắc chắn lang quân của mình sẽ đến cứu mình thoát ra ngoài.”

Cần Long thấy nàng ngày càng tiêu tụy, sợ nàng u uất buồn phiền mà chết, nên không dám ép bức quá đáng. Hắn lại triệu tập thợ giỏi ở kinh thành kiến trúc tòa Bảo Nguyệt Lâu này để nàng trú ngụ. Dựng xong tòa lầu này, hắn vô cùng đắc ý, tự soạn một bài Bảo Nguyệt Lâu ký so sánh Bảo Nguyệt Lâu với Quảng Hàn Cung trên mặt trăng, là nơi Hằng Nga cư ngụ. Hắn còn soạn thêm một bài Bảo Nguyệt Lâu thi ca tụng Hương Hương công chúa, gọi nàng là tiên nữ chốn Dao Trì.

Nhưng Hương Hương công chúa không thèm để mắt đến. Đối với toàn bộ những bảo vật hào nhoáng trong Bảo Nguyệt Lâu nàng nhìn mà không thấy, chỉ ngồi ngắm bốn bức họa cảnh sắc Hời Cương do Lang Thế Linh vẽ mà ngơ ngẩn xuất thần, hồi tưởng lại những ngày tháng tươi đẹp đắm say khi được ở bên Trần Gia Lạc.

Cần Long có lúc lên nhìn, mỗi khi thấy nàng mơ mộng lộ ra nụ cười trên miệng là bất giác thần hồn điên đảo. Có ngày hắn nhìn không nổi nữa, đưa tay ra toan nắm lấy tay nàng. Đột nhiên hàn quang nhấp nháy, một lưỡi đoản kiếm đâm thẳng tới. May mà Hương Hương công chúa không biết võ công, nên Cần Long mới khỏi mất mạng, nhưng bàn tay trái cũng bị đâm thủng, máu tươi đầm đìa. Hắn hoảng sợ đến nỗi mặt xanh xao, môi trắng bệch, toàn thân đầy mồ hôi lạnh. Từ đó hắn không dám mạo phạm đến nàng chút nào.

Sau đó thái hậu biết được vụ này, hạ lệnh cho thái giám đi tước thanh đoản kiếm của nàng. Hương Hương công chúa bèn kê mũi kiếm vào trước ngực, hễ ai đến gần là tự sát ngay. Cần Long chỉ còn cách hạ lệnh cho mọi người lùi ra, không được quấy nhiễu.

Hương Hương công chúa lại sợ chúng bỏ thuốc mê vào đồ ăn thức uống, nên trừ những trái cây tươi do chính mình xẻ ra, nàng hoàn toàn không ăn uống một thứ gì khác. Cần Long có xây sẵn một hồ tắm theo kiểu người Hời để nàng tắm rửa, nhưng nàng lại may mắn hết ý phục của mình lại. Nàng có dị tượng, nhiều ngày không tắm mà hương thơm trên người lại càng lúc càng nồng.

Một thiếu nữ vốn không hiểu chuyện đời, ngây thơ vui vẻ, bỗng dưng phải một mình kháng cự với quân tà ác đến mấy chục ngày. Bây giờ nàng đã kiên cường sáng suốt hơn nhiều, biết được lòng người gian hiểm. Lúc này vừa thấy ngọc bình, lòng nàng không khỏi hơi rung động, nhưng lại sợ Cần Long có quỷ kế gì liền quay mặt lại vào vách, nắm chặt chuôi kiếm.

Cần Long thở dài rồi nói:

- “Trước đây nhìn thấy hình vẽ trên đôi ngọc bình này, ta nghĩ đó chỉ là họa sĩ ngày xưa tưởng tượng, chứ trên thế gian không thể có người xinh đẹp đến thế. Khi gặp cô rồi ta mới biết, bất cứ họa sĩ nào trên thiên

hạ cũng không thể vẽ được một phần vạm vỡ diễm lệ của cô.”

Hương Hương công chúa vẫn không lý gì đến hắn. Càn Long lại nói:

- “Suốt ngày cô cứ phiền não mãi. Đừng buồn chán quá, dễ sinh bệnh. Cô có nhớ quê hương hay không? Ra ngoài cửa sổ thử xem.”

Rồi hắn bảo thái giám dùng búa sắt nhỏ hết đinh đóng trên cửa sổ, mở cửa sổ ra. Thì ra Càn Long sợ nàng thương tâm phần uất nhảy lầu tự tử, nên tất cả cửa sổ của tầng lầu này đều được đóng đinh chắc chắn.

Thấy Càn Long và hai tên thái giám đứng bên cửa sổ, Hương Hương công chúa “hừ”

rồi bĩu môi một cái. Càn Long hiểu ý, đứng dậy đi về phía đông, rồi bảo hai tên Trì, Vô rời khỏi đó. Hương Hương công chúa thấy chúng đứng xa cửa sổ mới từ từ tới gần, nhìn ra ngoài thấy một bãi cát rất bằng phẳng, có dựng mấy cái lều của người Hồi, xa xa lại có một ngôi giáo đường Hồi giáo.

Trong lòng nàng vừa đau đớn vừa chua xót, hai giọt lệ từ từ lăn ra khỏi khóe mắt. Nghĩ đến phụ thân, ca ca và vô số người cùng tộc đã bị binh tướng của Càn Long sai đến giết hại, một cơn phẫn nộ từ dưới đáy lòng nàng nổi lên. Nàng quay đầu lại, cầm lấy một cái ngọc bình trên bàn ném vào đầu Càn Long.

Vô Minh Phu lướt ra như một mũi tên, đưa tay trái ra chụp lấy. Nào ngờ men sứ của ngọc bình nhả nhụi khác thường, tuy đón được nhưng vẫn tuột tay rơi xuống đất, nát vụn. Ngọc bình đầu tiên vừa vỡ, ngọc bình thứ hai lại bay tới. Trì Huyền dùng cả hai tay đón bắt, nhưng ngọc bình vẫn lọt qua khe hở giữa hai tay hắn mà rơi xuống. Một tiếng kêu thánh thót vang lên, thế là một vật trân quý hiếm có trên đời đã từ nay hủy diệt.

Vô Minh Phu thấy nàng dám ra tay vô lễ với hoàng đế, liền chạy tới định bắt. Hương Hương công chúa liền đưa đoản kiếm lên, quay mũi kiếm chỉ vào yết hầu mình. Càn Long vội la lên:

- “Dừng tay!”

Vô Minh Phu giậm chân một cái, rút tay về. Hương Hương công chúa vội vã lùi lại mấy bước, bỗng “keng” một tiếng, một vật gì đó trong người nàng rơi xuống. Vô Minh Phu sợ là ám khí, bèn cúi nhặt, thấy đó là một miếng ngọc bội bèn quay lại trao cho hoàng đế.

Càn Long vừa cầm trên tay, bất giác thay đổi sắc mặt. Đây chính là miếng ôn ngọc mà hắn đã tặng Trần Gia Lạc trên đê chắn sóng ở huyện Hải Ninh. Trên ngọc bội có dùng chỉ vàng khắc bốn câu văn:

- “Tình sâu quá chẳng bền, Cương cường quá tất nhạt, Khiêm hòa như quân tử, Ôn nhuận như bảo ngọc.”

Lúc tặng cho Trần Gia Lạc, hắn đã bảo chàng sau này đem tặng cho người yêu, coi như vật hẹn ước. Chẳng lẽ giữa hai người này có liên hệ hay sao?

Càn Long liền hỏi:

- “Cô quen biết hắn ư?”

Rồi lại hỏi tiếp:

- “Miếng ngọc này từ đâu cô có?”

Hương Hương công chúa chìa tay ra nói:

- “Trả cho ta!”

Càn Long nổi ghen, gắt:

- “Cô nói đi, ai đã cho cô. Ta sẽ trả cho cô.”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Chồng của ta cho ta.”

Càn Long hết sức bất ngờ, hỏi lại:

- “Cô có chồng rồi ư?”

Hương Hương công chúa ngạo mạn nói:

- “Tuy huynh ấy chưa có thân thể của ta, nhưng đã có trái tim của ta từ lâu rồi. Huynh ấy là người dũng cảm nhất, nhân từ nhất trên thế gian. Người bắt được ta, nhất định huynh ấy sẽ cứu ta ra ngoài. Tuy rằng người là hoàng đế, nhưng huynh ấy không sợ người, ta cũng không sợ người.”

Càn Long càng nghe càng khó chịu, giận dữ nói:

- “Ta biết hắn là ai rồi, chính là Trần Gia Lạc, tổng đà chủ của Hồng Hoa Hội. Đó chỉ là một tên giang hồ cầm đầu một đám phỉ, có gì ghê gớm đâu?”

Nghe nhắc đến tên Trần Gia Lạc, trong lòng Hương Hương công chúa đột nhiên hớn hở. Nàng có vẻ sinh động hẳn lên, vội nói:

- “Vậy sao? Người cũng biết huynh ấy, thế thì mau thả ta ra đi.”

Càn Long ngẩng lên, bỗng nhìn thấy mặt mình trong tấm gương lớn ở phía trên bàn trang điểm. Hắn bỗng nghĩ đến Trần Gia Lạc trẻ tuổi tuấn tú, văn võ toàn tài, mình chẳng có điểm nào hơn được, không khỏi vừa đỏ kị vừa tức giận. Hắn dùng hết sức ném ra, miếng ôn ngọc đập vỡ vụn bóng mình trong gương, thủy tinh rải đầy dưới đất.

Hương Hương công chúa vội chạy tới nhặt ngay miếng ngọc bội, dùng tay áo phủ đi phủ lại ra vẻ xót xa. Càn Long lại càng giận dữ, giậm chân một cái rồi quay người đi xuống lầu.

Càn Long trở về gian tĩnh thất thường dùng để đọc sách làm thơ, thấy trên bàn vẫn còn một bài thơ làm dở, thuộc mớ thơ phú ca tụng Bảo Nguyệt Lô, trong đó có hai câu:

- “Lâu danh Bảo Nguyệt hữu Thường Nga, thiên tử tức thời mộng kiến chí”, bằng trắc sai luật, vần điệu khiếm khuyết. Hắn định từ từ suy nghĩ làm tiếp, nghĩ mình là thánh thiên tử hồng phúc tề thiên, không chừng sẽ được bách thần phù hộ cho ngồi bút tuôn ra mấy câu tuyệt diệu. Nhưng lúc này trong cơn giận dữ, hắn tiện tay xé vụn bài thơ đó thành những mảnh giấy.

Ngồi hơn nửa ngày, cơn giận dữ mới từ từ lắng xuống. Hắn suy nghĩ:

- “Ta là thiên tử hùng cứ tứ phương, thế mà đứa con gái dị tộc này lại quật cường đến thế, không chịu thuận theo ý mình. Thì ra là có Trần Gia Lạc xen vào giữa tác oai tác quái... Hắn khuyên ta đuổi hết người Mãn Châu ra ngoài quan ải để khôi phục thiên hạ cho người Hán... Hừ... Ý kiến cũng hay lắm.”

Nghĩ đến việc này, trong lòng hắn lại phân vân không dứt:

- “Bây giờ ta muốn làm gì thì làm, thật là khoái lạc tiêu diêu. Cho dù đại sự thành công thì không khỏi chỗ nào cũng bị người ta áp chế, bản thân mình chẳng trở thành một con rối hay sao? Hà tất ta phải vứt bỏ những cái lợi trước mắt để tìm một chút hư danh?”

“Giả sử sau này đại sự thành công, đương nhiên sử sách có tên ta, công nghiệp sánh ngang Tần Hoàng, Hán Vũ, Đường Tông, Tống Tổ, từ nay không còn bị thái hậu áp chế nữa, đúng là chân mạng thiên tử. Nhưng trước mắt nguy nan trùng trùng, nếu sai một nước cờ thì không tránh khỏi thân bại danh liệt. Việc đó chắc được bao nhiêu phần?”

“Còn nếu ta tiêu diệt Hồng Hoa Hội, diệt cỏ phải diệt tận gốc, không khỏi phải giết em trai ruột của mình. Hừ! Năm xưa Lý Thế Dân mưu đồ đại sự, chẳng phải đã giết Kiến Thành, Nguyên Cát hay sao? Cô gái Hồi tộc này dành trọn trái tim cho Trần Gia Lạc. Được! Ta phải dồn hai việc làm một, tính sổ một lần cho gọn.”

Lòng ganh tị nổi lên, tình nghĩa huynh đệ thủ túc gì gì bị vứt hết ra sau. Tâm ý Càn Long đã quyết, bèn ra lệnh cho thái giám triệu Vương Thanh vào.

Chỉ một lát sau, Vương Thanh vào trình tấu:

- “Đại nội tổng quản Bạch Chấn đã từ Phúc Kiến về kinh, nói là những việc hoàng thượng dặn dò đã làm xong hết.”

Càn Long cả mừng, hạ lệnh:

- “Trên tòa Bảo Nguyệt Lâu này, bố trí mỗi tầng lầu bốn tên nhất đẳng thị vệ. Ngoài lầu phải thêm hai chục tên thị vệ nữa, không được để lộ chút dấu vết nào.”

Vương Thanh vâng dạ. Càn Long lại dặn:

- “Gọi Trần Gia Lạc đến đây, ta có việc quan trọng cần nói. Bảo hắn đừng mang theo tùy tùng.”

Vương Thanh tuân chỉ lui ra, bố trí thị vệ trước rồi mới đi mời Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc nghe mình được tuyên triệu vào cung, liền vào trong thương lượng với mọi người. Lục Phi Thanh, Văn Thái Lai đều lo lắng nói:

- “Sao lại không cho mang theo tùy tùng? Hơn nữa bây giờ đã tối, e rằng bên trong có âm mưu.”

Trần Gia Lạc đáp lời:

- “Những vật chứng đem từ Hồi Cương và Thiệu Lâm Tự về, ta đã trình lên hoàng thượng cả rồi. Vừa rồi hoàng thượng mới gặp ta, bây giờ lập tức lại gọi ta vào, nhất định là để thương lượng việc này. Đối với đại sự khôi phục nhà Hán, dù lên núi đao xuống chảo dầu, ta cũng phải đi một phen.”

Chàng lại bảo Vô Trần:

- “Đạo trưởng! Nếu ta không trở về, thì nhờ đạo trưởng thống lãnh Hồng Hoa Hội để trả thù.”

Vô Trần khẳng khái đáp:

- “Tổng đà chủ yên tâm! Thù thì nhất định phải trả, còn Hồng Hoa Hội do ai thống lãnh cũng chẳng sao.”

Trần Gia Lạc lại nói:

- “Lần này các vị không nên đi tiếp ứng. Nếu hoàng thượng đã có lòng hãm hại ta, thì từ ngoài cung muốn tiếp ứng cũng không kịp, lại còn tổn thất nặng nề hơn.”

Quần hùng thấy tình thế đã như vậy, chỉ còn cách đồng ý.

Trần Gia Lạc cùng Vương Thanh vào tới Tử Cấm Thành thì đã sang canh một. Hai tên thái giám xách lồng đèn đi trước, mặt đất loang lổ bóng của cây do ánh trăng soi xuống.

Trần Gia Lạc theo thái giám đến Bảo Nguyệt Lâu, lần này thì lên đến tầng thứ tư. Thái giám vừa thông báo, Càn Long đã lập tức gọi vào căn phòng nhỏ ở một bên lầu.

Càn Long ngồi trên một tấm phản ngự ngẩn xuất thần. Sau khi Trần Gia Lạc quì lạy thi lễ, Càn Long bảo chàng ngồi xuống, rất lâu không lên tiếng.

Trần Gia Lạc nhìn thấy trên vách đối diện có treo bức tranh Hán Cung Xuân Hiếu Đồ do Thù Thập Châu vẽ cảnh đình viên. Bố cục và nhân vật trên tranh rất sống động, nét bút tuyệt vời. Bên cạnh lại là một đôi liễn của Càn Long viết, hàm ý so sánh mình với Hán vương.

Càn Long thấy Trần Gia Lạc đang nhìn chữ mình viết, bèn mỉm cười hỏi:

- “Thế nào?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Chí khí của hoàng thượng ngất trời, đúng là một bậc thiên tử thần dũng anh minh. Sau này hoàn thành đại nghiệp khôi phục thiên hạ cho người Hán, thì cho dù Hán Vương thu phục nhà Tần tàn bạo, cho dù Minh Đế trục xuất bọn Nguyên man rợ, cũng không sánh nổi công đức vạn đại như trời như đất của hoàng thượng.”

Nghe Trần Gia Lạc ca tụng mình, Càn Long không khỏi dương dương tự đắc. Hắn vuốt râu mỉm cười, thích chí một lúc rồi nói:

- “Ta với người tuy nghĩa quân thần nhưng lại là tình huynh đệ. Sau này tiểu đệ phải phụ tá đàng hoàng cho ta mới được.”

Trần Gia Lạc nghe câu này, biết sau khi hắn nhìn thấy thư từ và vật chứng đã thừa nhận quan hệ huynh đệ với mình, cũng không phản bội lời thề mà tỏ ý cùng nhau mưu đồ đại sự. Chàng không nén nổi mừng rỡ, bao nhiêu nghi ngờ lo âu mất sạch, quì xuống vái lạy rồi nói:

- “Hoàng thượng anh minh thần võ, thật là phúc của muôn dân.”

Càn Long đợi Trần Gia Lạc đứng dậy rồi mới than thở:

- “Ta tuy có ngôi báu thiên tử, nhưng phúc khí không bằng tiểu đệ.”

Trần Gia Lạc ngạc nhiên không hiểu. Càn Long tiếp:

- “Tháng tám năm ngoái, ở bên đê chắn sóng huyện Hải Ninh, ta đã cho người một mảnh ngọc bội. Miếng ngọc đó người có mang theo trên người hay không?”

Trần Gia Lạc ngẩn người nói:

- “Hoàng thượng lệnh cho thần đem tặng người khác, bây giờ thần đã tặng rồi.”

Càn Long tiếp:

- “Nếu người đó đã hợp ý người, thì chắc chắn phải là tuyệt thế giai nhân.”

Khóe mắt Trần Gia Lạc đỏ hỏn lên, nhẹ giọng:

- “Tiếc rằng bây giờ cô ấy sống chết ra sao chưa biết, không hiểu lưu lạc nơi nào. Đợi khi đại sự của hoàng thượng thành công, thần phải đi khắp chân trời góc bể mà tìm cô ấy.”

Càn Long lại hỏi:

- “Vậy nhất định người thương yêu cô nương đó lắm?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Đúng vậy!”

Càn Long nói:

- “Thái hậu là người Mãn Châu, chuyện này người biết chứ?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Vâng!”

Càn Long tiếp:

- “Thái hậu có ơn nuôi nấng ta từ bé, cũng là người hiền đức. Nếu ta cùng người mưu đồ đại sự, nhất định bà ấy dù chết cũng phải chống lại. Lúc đó người nghĩ ta phải làm sao?”

Câu hỏi này thì Trần Gia Lạc không thể trả lời. Chàng đành nói:

- “Hoàng thượng thánh minh! Vi thần ngu muội lỗ mãng, không dám đoán bừa.”

Càn Long nói:

- “Việc nước, tình riêng không thể lưỡng toàn. Muốn hoàn thành đại sự thì phải hy sinh tính mạng của thái hậu. Trước mắt, ta có một tâm sự nhưng tiếc là không ai có thể lo lắng hộ.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Nếu hoàng thượng có lệnh, thần dù chết cũng không từ.”

Càn Long than thở:

- “Quân tử không nên đoạt lấy vật người khác yêu thích, nhưng đó là oan nghiệt, số phận đã an bài. Ôi, đã là chữ Tình thì làm gì được? Người qua đó thử xem.”

Nói xong, hắn chỉ vào cánh cửa ở phía tây, rồi đứng dậy bỏ lên lầu.

Nghe xong mấy câu cổ quái đó, Trần Gia Lạc không hiểu gì cả. Chàng liền vén tấm rèm dày cộp để đi vào. Bên trong là gian phòng ngủ cực kì sang trọng, cửa sổ rèm che kín mít. Trong phòng đang thắp một cây nến đỏ. Một thiếu nữ áo trắng ngồi nhìn ngọn nến. Giữa chốn thâm cung mà đột nhiên gặp Hương Hương công chúa, Trần Gia Lạc lập tức ngơ ngác, thân hình lảo đảo, không nói được tiếng nào.

Hương Hương công chúa thoạt nghe tiếng bước chân là siết chặt thanh đoản kiếm trong tay, khi ngẩng lên nhìn, thì ra người đối diện chính là tình lang ngày đêm mơ tưởng. Về mặt giận dữ của nàng lập tức chuyển thành vui sướng. Nàng kêu lên một tiếng, vội vã chạy tới, nhảy vào lòng Trần Gia Lạc thì thầm:

- “Muội biết, ca ca nhất định sẽ đến đây cứu muội. Muội cứ nhẫn nại chờ đợi ở đây, rốt cuộc ca ca đã đến.”

Trần Gia Lạc ôm chặt lấy thân thể mềm mại của nàng, khẽ hỏi:

- “Kha Tư Lệ! Có phải chúng ta đang nằm mơ không?”

Hương Hương công chúa ngược lên lắc đầu một cái, hai giọt nước mắt đã chảy xuống. Trần Gia Lạc cảm kích vô cùng, thầm nghĩ:

- “Hoàng đế đúng là một vị ca ca rất tốt. Ca ca biết nàng là người yêu của mình, vạn dặm xa xôi đón nàng từ Hồi Cương về cho mình gặp mặt tại đây, để mình vừa bắt ngờ vừa vui sướng.”

Trần Gia Lạc ôm lấy Hương Hương công chúa, không sao nén nổi tình cảm, cúi xuống đặt lên môi nàng một nụ hôn. Hai người đắm đuối trong nụ hôn dài vô tận, gạt bỏ hết thiên địa ra ngoài.

Hồi lâu, rất lâu, Trần Gia Lạc mới từ từ buông nàng ra, ngắm nghía khuôn mặt ửng hồng. Đột nhiên chàng thấy phía sau nàng có một tấm gương vỡ nát. Bóng hai người ôm nhau phản chiếu trên từng mảnh gương vụn, hiện thành vô số hóa thân. Trần Gia Lạc khẽ nói:

- “Muội xem kia! Nếu trên thế gian có một ngàn ca ca thì một ngàn ca ca cũng chỉ ôm lấy muội.”

Hương Hương công chúa khẽ nhìn tấm gương vỡ, lấy trong bọc ra mảnh ngọc bội rồi nói:

- “Hắn đã dùng miếng ngọc này để ném vỡ vụn tấm gương đó, may mà không làm hỏng ngọc.”

Trần Gia Lạc kinh hãi hỏi:

- “Ai?”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Tên hoàng đế xấu xa đó.”

Trần Gia Lạc lại càng kinh hãi hơn, hỏi:

- “Sao?”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Hắn cứ ép bức muội. Muội nói không sợ, ca ca nhất định sẽ đến cứu muội ra. Hắn giận dữ muốn hiếp đáp muội, nhưng muội đã có thanh kiếm này.”

Đầu óc của Trần Gia Lạc choáng váng, ngẩn ngơ lắm nhầm lại câu nói của nàng. Hương Hương công chúa nói:

- “Lúc gia gia của muội bị chúng giết, muội ở bên cạnh. Gia gia cho muội thanh kiếm này, dặn muội khi bị quân địch xâm phạm thì dùng kiếm để chống cự, giết địch chứ không được giết mình. Kinh Koran đã dạy, ai mà tự tử thì chân thánh A-la nhất định sẽ trách phạt, sau khi chết sẽ rơi vào hỏa ngục.”

Trần Gia Lạc cúi xuống, nhìn thấy nàng đã dùng chỉ để may kín hết y phục, quấn chặt vào mình. Chàng thầm nghĩ:

- “Cô gái mềm yếu ngây thơ thế này mà phải kháng cự với bạo lực, không hiểu đã bao nhiêu lần suýt chết rồi?”

Trong lòng chàng dấy lên nỗi thương xót lẫn đau lòng, lại siết chặt nàng vào lòng. Hồi lâu chàng mới định thần lại, nghĩ kỹ về tình hình trước mắt.

Việc đầu tiên chàng nghĩ ra, là hoàng đế đón Kha Tư Lệ vào cung là vì hấn thêm muốn nàng. Trong Ngự Hoa Viên mà hấn lập sa mạc, dựng lầu kiêu người Hồi, xây thánh đường Hồi giáo, đương nhiên vì muốn lấy lòng nàng. Nhưng Kha Tư Lệ thà chết cũng không khuất phục. Nhất định hấn đã dùng oai vũ mà ép bức, dùng mềm dẻo mà dụ dỗ, không biết bao nhiêu thủ đoạn rồi, nhưng kết quả vẫn là không. Chàng thở dài, nghĩ:

- “Phúc khí không bằng ta được, chính là nhắc đến chuyện này.”

Hương Hương công chúa được Trần Gia Lạc ôm vào lòng, bỗng mơ hồ nhắm mắt. Dĩ nhiên là nàng trải qua những ngày tháng đơn độc kháng cự với bạo tàn, tâm lực đều mệt mỏi quá rồi. Lúc này nhìn thấy người thương, buông lỏng ý chí nên nàng không gượng được nữa, bất giác ngủ say trong lòng Trần Gia Lạc.

Chàng lại nghĩ đến Càn Long:

- “Hắn để ta gặp nàng, có dụng ý gì đây? Hắn nhắc đến thái hậu, nói rằng nếu mưu đồ đại sự thì phải hy sinh tính mạng của thái hậu, việc nước và tình riêng không thể lưỡng toàn. Đúng rồi! Ý hắn là...”

Nghĩ đến đây, mồ hôi chàng toát ra lạnh ngắt, thân mình run rẩy, bỗng cảm giác Hương Hương công chúa trong lòng mình cũng run lên một cái. Lại thấy nàng nhẹ nhàng thở ra một hơi đầy vẻ an tâm, trên mặt lộ ra một nụ cười giống như đóa hoa nở rộ.

“Ta nên vì Kha Tư Lệ mà chống lại hoàng đế, hay nên vì đại sự mà khuyên nàng khuất phục?”

Suy nghĩ này bỗng hiện lên trong lòng chàng. Quyết định này quá đau lòng, chàng không muốn nghĩ tới, nhưng không thể nào không nghĩ. “Nàng đối với mình tình sâu nghĩa nặng, vì mình mà dám lấy cái chết để bảo vệ tấm thân trong trắng, hết lòng tin tưởng rằng mình có thể cứu nàng ra. Chẳng lẽ mình nhẫn tâm bỏ rơi nàng, phản bội nàng sao? Nhưng nếu chỉ nghĩ đến hai người là Kha Tư Lệ và mình, sẽ phải chống đối với ca ca. Để trôi tuột mất cơ hội phục quốc trăm năm khó gặp, hai người chúng ta há chẳng trở thành thiên cổ tội nhân.”

Đầu óc chàng cực kì hỗn loạn, thật không biết giải quyết như thế nào. Hương Hương công chúa bỗng mở to mắt ra nói:

- “Chúng ta đi thôi! Muội sợ phải gặp lại tên hoàng đế xấu xa đó.”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Được! Chúng ta đi!”

Chàng cầm lấy thanh đoản kiếm của nàng, nghiêng rằng nghĩ bụng:

- “Thiên cổ tội nhân cũng mặc kệ! Nếu không xông ra được thì cả hai ta cùng chết ở đây. Nếu may mắn mà thoát, mình sẽ cùng nàng tìm nơi rừng sâu núi thẳm ẩn cư suốt kiếp, còn tốt hơn để nàng bị kẻ kia hà hiếp.”

Trần Gia Lạc đi tới cửa sổ phóng mắt nhìn ra tứ phía, xem thử có thị vệ thái giám nào cản trở không. Quanh đó không có tiếng động gì, nhưng xa xa thì đèn đuốc sáng trưng. Chàng để ý nhìn ra xa hơn, thấy dưới ánh đèn đầy nghẹt nhân công đang làm việc. Họ đang tháo dỡ rất nhiều nhà cửa của dân chúng để tạo nên một vùng sa mạc giả. Nhất định Càn Long đã hạ chỉ nên hàng ngàn hàng vạn người mới phải làm việc thâu đêm.

Thấy vậy, lửa giận trong lòng Trần Gia Lạc bốc cao lên, thầm nghĩ:

- “Vậy thì không biết bao nhiêu bá tánh bị mất nhà ở. Tên hoàng đế này tham công hiếu thắng, không biết thương dân lành khổ khó. Nếu để hắn tiếp tục làm thủ lĩnh của bọn man di mà bức hiếp người Hán, thì hàng ngàn hàng vạn dân chúng khắp thiên hạ không biết phải cực khổ bao lâu nữa.”

Chàng buồn bã nghĩ:

- “Ông trời đã bắt người ta phải khổ, không thể nào thay đổi được. Thà đem nỗi khổ đó để hai người là mình và Kha Tư Lệ gánh chịu còn hơn. Mình gánh chịu là chuyện đương nhiên, nhưng sao ông trời lại bắt Kha Tư Lệ phải chịu nỗi đau này?”

Thật sự ruột chàng đứt thành trăm khúc, thương tâm không sao tả xiết. Nhưng chàng cố định thần lại, bảo Hương Hương công chúa:

- “Muội đợi ở đây! Ca ca ra ngoài một chút, sẽ trở về ngay.”

Hương Hương công chúa gật đầu, nhận lại thanh đoản kiếm từ tay chàng, mỉm cười đưa mắt tiễn chàng ra khỏi phòng.

Trần Gia Lạc lên tầng lầu thứ năm, thấy Càn Long mặt mày nhợt nhạt đang ngồi trên phản. Chàng lên tiếng:

- “Việc nước là trọng, tình riêng là khinh. Thần có thể khuyên cô ấy phục tùng hoàng thượng.”

Càn Long vui mừng thấy rõ, nhảy xuống phản kêu lên:

- “Thật ư?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Đúng thế! Nhưng hoàng thượng phải thề trước đã.”

Chàng vừa nói vừa nhìn hần trừng trừng. Càn Long tránh né ánh mắt của chàng, hỏi lại:

- “Thề chuyện gì?”

Trần Gia Lạc tiếp:

- “Nếu hoàng thượng không chịu ra sức đuổi bọn Mãn Châu ra ngoài quan ải, lúc đó thì sao?”

Càn Long suy nghĩ một lát rồi đáp:

- “Nếu như thế, thì có thể lúc sinh tiền ta vinh hoa phú quý không ai bì được, nhưng sau khi chết thì lăng mộ của ta sẽ bị đào lên, hài cốt của ta sẽ bị đập nát.”

Đế vương bao giờ cũng ước mong cơ nghiệp mình ngàn đời không lay chuyển. Nếu lăng tẩm không giữ được, thì tức là vương triều bị lật đổ rồi. Lời thề này đúng là rất nặng.

Trần Gia Lạc đáp:

- “Được! Vậy thần sẽ khuyên cô ấy. Nhưng thần phải dẫn cô ấy ra khỏi hoàng cung.”

Càn Long kinh hãi hỏi:

- “Ra khỏi hoàng cung ư?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Đúng vậy! Bây giờ cô ấy đang hận hoàng thượng đến tận xương tủy. Ở trong hoàng cung, nàng ấy không thể yên tâm nghe thần nói chuyện. Thần phải dẫn cô ấy lên Trường Thành mới khuyên giải được.”

Càn Long nãy dạ nghi ngờ:

- “Sao phải xuất cung đi xa đến thế?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Thần đã từng hứa dẫn cô ấy lên Trường Thành du ngoạn. Hoàn thành tâm nguyện này rồi, từ đây thần vĩnh viễn không gặp cô ấy nữa.”

Càn Long gặng hỏi:

- “Nhất định ngươi sẽ dẫn nàng trở về đây chứ?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Đã là nhân vật giang hồ thì hai chữ tín nghĩa còn nặng hơn tính mạng. Quân tử chỉ nói một lời, ngựa tốt chỉ quất một roi. Hơn nữa, trực xuất Mãn Thanh khỏi phục nhà Hán lại là đại sự to lớn nhất. Thần quyết không vì một người thiếu nữ mà làm thiên cổ tội nhân.”

Càn Long thăm nghĩ:

- “Giả tử Trần Gia Lạc dẫn cô gái này cao chạy xa bay, thì ta biết đi đâu mà tìm hử?”

Dẫn đo một hồi, cuối cùng hử nghĩ:

- “Nhưng phải liệu để hử tìm cách thuyết phục nàng, không thì nàng nhất quyết không chịu phục tùng. Hử đã quyết tâm mưu đồ đại sự, chắc không vì một cô gái mà phản bội ta.”

Suy nghĩ xong, Càn Long vỗ bàn hô lớn:

- “Được, được! Nhưng ta cần sắp xếp một chút, hai người đợi đến trời sáng rồi hãy đi!”

Trần Gia Lạc gật đầu, lập tức xuống lầu.

Càn Long ngồi lại lo lắng không thôi, chỉ sợ Trần Gia Lạc thần thông quảng đại, dẫn mỹ nhân cao chạy xa bay, không bắt lại được. Hử biết bản lĩnh của phó tổng quản Vương Thanh không bằng Bạch Chấn, bèn hạ lệnh gọi Bạch Chấn vào gặp.

Bạch Chấn vào trong, dập đầu thi lễ rồi nói:

- “Những chuyện hoàng thượng dặn dò, hạ thần đã hợp sức cùng quan phiên đài ở Phúc Kiến là Phương Hữu Đức lo liệu ổn thỏa.”

Càn Long gật đầu nói:

- “Gọi Phương Hữu Đức vào đây.”

Bạch Chấn vội vã đi gọi. Phương Hữu Đức dập đầu xong, bẩm báo:

- “Thần đã cùng Bạch tổng quản đi xử lý chùa Thiếu Lâm. Lúc đó, bọn thủ lãnh Hồng Hoa Hội đều có mặt ở đó, hạ thần sợ dẫm thảo kinh xà nên đợi chúng đi ba ngày rồi mới ra tay lúc nửa đêm. Đầu tiên là quan binh mai phục phía sau chùa phóng hỏa, đốt Giới Trì Viện và Tàng Kinh Các thành bãi đất bằng. Sau đó, đại diện phía trước và khắp nơi trong chùa đều nổi lửa, mọi vật trong chùa đều cháy sạch. Bọn ác tăng trong chùa liều mạng kháng cự, nhưng Bạch tổng quản đã chỉ huy cao thủ đại nội và mấy ngàn quan binh giết chết không ít. Phương trưởng cũng mất mạng, lũ trọc còn lại chạy tán loạn. Không ngờ ở cạnh chùa còn có dư đảng Hồng Hoa Hội mai phục. Chúng cũng điên cuồng kháng lệnh, tương trợ cho bọn ác tăng chùa Thiếu Lâm. Bạch tổng quản đánh cho chúng cúp đuôi mà chạy, còn cướp được một đứa bé sơ sinh. Đó là con của họ Từ, một đại đầu lĩnh của Hồng Hoa Hội, hiện đã đem vào kinh thành.”

Bạch Chấn lên tiếng:

- “Đứa bé này rất có ích. Nếu sau này hoàng thượng có muốn tiêu diệt Hồng Hoa Hội, có thể dùng nó để uy hiếp bọn phi.”

Càn Long gật đầu không ngớt, cuối cùng nói:

- “Việc này trăm sẽ trọng thưởng sau. Đứa bé đó giao cho Bạch Chấn cai quản. Hai người tạm thời ở lại trong cung để chờ lệnh.”

Phương Hữu Đức và Bạch Chấn quì lạy tạ ơn.

Càn Long tiếp:

- “Trần Gia Lạc đã phụng chỉ dẫn cô gái Hồi tộc đi, nói là để khuyên nhủ cô ta. Bạch Chấn! Người chọn người đắc lực đi theo giám sát, phải hộ tống hai người về cung. Nhất là cô gái Hồi tộc, tuyệt đối không cho trốn thoát.”

Bạch Chấn nhận chỉ xuống lầu.

Càn Long yên tâm thăm nghĩ:

- “Thiếu Lâm Tự đã bị thiêu rụi thành bình địa, vậy thì không còn chứng cứ gì nữa. Còn Bạch Chấn tinh minh lanh lợi, binh mã trong cung rất nhiều. Trần Gia Lạc dù muốn trốn cũng không thoát khỏi tay mình.”

Trần Gia Lạc trở xuống lầu thứ tư, nắm lấy tay Hương Hương công chúa mà nói:

- “Đợi trời sáng, chúng ta sẽ đi ngay!”

Hương Hương công chúa hoan hỉ vô cùng.

Trời mờ sáng, hai người cùng đi xuống lầu. Thị vệ đã tiếp được ý chỉ nên dọc đường ra khỏi cung không thấy ai cản trở. Hương Hương công chúa đang vui sướng, trước nay vẫn hoàn toàn tin tưởng tình lang không việc gì là không làm được, thấy mình thoát khỏi hoàng cung một cách dễ dàng như vậy mà chẳng ngạc nhiên gì.

Ra khỏi cung thì trời đã sáng hẳn. Tâm Nghiễn đang dắt con ngựa trắng đứng ngoài nhìn tới nhìn lui, khi thấy Trần Gia Lạc liền vội vã chạy tới, thấy Hương Hương công chúa đứng bên chàng lập tức vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Trần Gia Lạc đón lấy dây cương ngựa, bảo:

- “Ta phải ra ngoài thành một ngày, đến tối mới trở về. Nói mọi người yên tâm là được.”

Hai người cưỡi chung ngựa, tiến về phía bắc. Lát sau vó ngựa vang lên, mấy chục thị vệ giục ngựa đuổi theo. Tâm Nghiễn thấy người đi đầu thân thể khô cằn, nhận ra Bạch Chấn. Cậu giật mình kinh hãi, vội trở về báo tin.

Ra khỏi thành, con ngựa trắng càng chạy càng nhanh. Hương Hương công chúa tựa sát vào người Trần Gia Lạc, nhìn cây cối hai bên đường vùn vụt chạy lùi, những nỗi ưu sầu mấy tháng nay như đã tiêu tan hết.

Chưa đến nửa ngày, con ngựa trắng đã vượt qua Thanh Hà, Sa Hà, Xương Bình, rồi đến Nam Khẩu.

Trần Gia Lạc bỗng nói:

- “Chúng ta đi viếng lăng mộ của hoàng đế triều Minh đi.”

Chàng giục ngựa chạy về phía Thiên Thọ Sơn, đi qua cầu ngọc thạch thì thấy một tấm bia ghi chín chữ lớn:

- “Đại Minh Trường Lăng Thần Công Thánh Đức Bi.”

Bên phải bia đá có khắc mấy hàng chữ của Càn Long, ý nói:

- “Triều Minh mất nước, không phải mất vì có ngoại xâm, mà mất vì thời Thiên Khải Thành Tông ngu xuẩn, thái giám lộng hành, đại thần chỉ mong tiền tài tước vị, bá quan chỉ chuyên a dua nịnh hót. Khi Tư Tông lên ngôi, tuy bọn thái giám bị diệt, nhưng tình thế thiên hạ lúc này đã như con dê vỡ, không thể chữa lại. Hơn nữa chính sách hà khắc quá đáng, dân chúng bất mãn. Dân chúng khổ sở mà không có chỗ nào để kiện cáo đòi hỏi công bằng, nên tụ tập làm giặc cướp. Thiên hạ chỗ nào cũng có giặc cướp thừa cơ nổi lên, nên xã tắc nhà Minh sụp đổ. Than ôi! Người cai trị thiên hạ không thể không biết để mà cảnh giác.”

Trần Gia Lạc đọc mấy dòng chữ này, nghĩ bụng:

- “Hắn cũng biết dân chúng khổ sở mà không có nơi nào để kiện cáo cho công bằng, nên mới tụ tập lại làm giặc. Thì ra hắn không phải là không có kiến thức.”

Hương Hương công chúa hỏi:

- “Huynh đang đọc cái gì vậy?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Đó là bút tích của hoàng đế Càn Long.”

Hương Hương công chúa tức giận, nói:

- “Tên này xấu xa đến chết đi được, đừng thèm nhìn chữ của hắn.”

Rồi kéo tay Trần Gia Lạc đi vào bên trong.

Hai bên lăng tẩm có bày cả đàn sư tử, voi, lạc đà, kỳ lân, cùng tượng của văn võ bá quan. Hương Hương công chúa nhìn những con lạc đà bằng đá, chợt nhớ đến quê hương, lệ tràn ra khóe mắt.

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Thời gian gần gũi chỉ còn ngày hôm nay, phải làm sao cho nàng được vui vẻ mới đúng. Hết ngày hôm nay, trọn đời hai người chúng ta không còn lúc nào vui vẻ thế này nữa.”

Chàng cố gắng tập trung tinh thần, mỉm cười hỏi:

- “Muội muốn cười lạc đà phải không?”

Rồi chàng ôm lấy nàng, nhún chân nhảy lên. Hai người cùng ngồi lên lưng một con lạc đà bằng đá, miệng hò hét loạn xạ. Hương Hương công chúa cười gập cả lưng xuống, lát sau bỗng thở dài nói:

- “Nếu con lạc đà này biết chạy, đưa chúng ta về chân núi Thiên Sơn thì tốt biết mấy.”

Trần Gia Lạc bèn hỏi:

- “Lúc đó muội sẽ làm gì?”

Hương Hương công chúa dỗi mắt nhìn thần thờ ra xa, rồi nói:

- “Lúc đó thì muội bận rộn lắm. Phải hái hoa dạy huynh ăn, phải xén lông cho bọn cừu, phải đút sữa dê cho con nai nhỏ, phải chăm sóc phần mộ của gia gia, má má và ca ca, lại còn phải cố tìm ra tử tử...”

Trần Gia Lạc run lên một cái, liền hỏi:

- “Tử tử thế nào rồi?”

Hương Hương công chúa buồn bã đáp:

- “Đêm đó, đột nhiên bọn lính Thanh từ bốn phương tám hướng tràn tới. Tử tử đang mắc bệnh mà phải cố gắng xung phong vào đám loạn quân, rồi thất lạc. Từ đó trở đi, muội không nghe được tin tức gì về tử tử nữa. Chúng ta phải tìm ra tử tử, dù phải đi ngàn vạn dặm cũng phải tìm cho được tử tử, có đúng không?”

Trần Gia Lạc ảm đạm gật đầu, lòng đau như cắt, mãi không nói được lời nào.

Hai người lại lên ngựa đi tiếp, nhắm thẳng con đường lên núi, chẳng bao lâu đã tới Cư Dung Quan. Thấy hai bên là tầng tầng lớp lớp vách núi dựng đứng tới trời, còn Trường Thành liên miên bất tận như một con rắn dài uốn khúc từ núi này sang núi nọ, Hương Hương công chúa hỏi:

- “Tại sao người ta phải bỏ rất nhiều công sức ra xây bức tường dài như thế?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Để đề phòng quân địch từ phương Bắc đánh vào. Ở hai phía nam bắc dãy Trường Thành này, đã có không biết bao nhiêu người vì nó mà mất mạng.”

Hương Hương công chúa lại nói:

- “Nam nhân thật là kỳ lạ. Nếu mọi người cứ vui vẻ cùng nhảy múa, ca hát với nhau thì hay biết mấy. Thế mà họ lại thích đánh nhau, khiến cho bao nhiêu người phải cực khổ hay mất mạng, hoàn toàn chẳng có ích lợi gì.”

Trần Gia Lạc lại hỏi:

- “Nếu hoàng đế chịu nghe lời muội, muội có đồng ý bảo y đừng đi đánh những người đáng thương ở chốn biên cương nữa hay không?”

Hương Hương công chúa thấy chàng nói ra vẻ trịnh trọng, bèn đáp:

- “Muội vĩnh viễn không muốn gặp tên hoàng đế xấu xa đó nữa.”

Trần Gia Lạc lại hỏi:

- “Nếu muội có thể bắt y nghe lời muội, thì muội phải khuyên y đừng làm việc xấu nữa, hãy làm điều tốt cho bá tánh. Muội có đồng ý với ca ca không?”

Hương Hương công chúa mỉm cười nói:

- “Ca ca nói gì mà kỳ vậy? Ca ca muốn muội làm việc gì, chẳng lẽ muội không làm theo ư?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Kha Tư Lệ, đa tạ muội!”

Hương Hương công chúa mỉm cười. Hai người tựa vào nhau đi một đoạn trên Trường Thành, nàng bỗng nói:

- “Đột nhiên muội nghĩ đến một việc.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Việc gì thế?”

Hương Hương công chúa nói:

- “Hôm nay muội đi chơi rất vui, có phải vì phong cảnh ở đây đẹp dễ hay không? Chắc không phải vậy, mà vì có ca ca ở đây. Chỉ cần có ca ca ở bên, dù là nơi xấu xí nhất muội cũng thích.”

Càng thấy nàng vui vẻ, Trần Gia Lạc càng đau khổ trong lòng. Chàng bèn hỏi:

- “Muội có việc gì muốn ca ca làm hay không?”

Hương Hương công chúa ngẩn ra một chút rồi nói:

- “Ca ca đối xử với muội rất tốt, việc gì cũng làm cho muội. Những thứ mà muội thích, muội khỏi cần nói mà ca ca cũng đi lấy cho muội rồi.”

Nói xong, nàng lấy trong lòng ra đóa Tuyết Trung Liên, tuy đã khô héo nhưng hương thơm vẫn nồng nàn. Nàng mỉm cười nói:

- “Chỉ có một việc ca ca không chịu làm. Muội muốn nghe ca ca hát, mà ca ca cứ nói là không biết.”

Trần Gia Lạc cười nói:

- “Thật sự ca ca chưa từng hát bao giờ cả.”

Hương Hương công chúa giả vờ nhăn nhó:

- “Hay lắm! Thế là từ nay về sau, muội cũng không hát cho ca ca nghe nữa.”

Trần Gia Lạc nghĩ:

- “Đời này kiếp này, hai người chúng ta chỉ còn gặp nhau ngày hôm nay là hết. Mình hát cho nàng nghe, để nàng tươi cười một chút cũng là việc tốt.”

Chàng liền đáp:

- “Hồi nhỏ, ca ca từng nghe má má hát mấy bài, còn nhớ loáng thoáng. Bây giờ, ca ca hát cho muội nghe, nhưng muội không được cười đâu.”

Hương Hương công chúa vỗ tay nói:

- “Được! ca Ca hát nhanh lên đi!”

Trần Gia Lạc ngấm nghĩ một lúc, rồi cất giọng hát:

- “Dưới cơn mưa phùn nhỏ nhỏ, trong tiếng gió thổi nhẹ nhàng, dưới một ngôi lầu có chàng trai đang hát những bài hát cổ xưa. Cô gái tưởng là tình lang, mở miệng mắng thăm. Nhìn kỹ thì không phải chàng trai tuần tú của mình, trong lòng cô hoảng sợ.”

Chàng hát xong, dùng tiếng Hồi giải thích một lần. Hương Hương công chúa nghe xong cười nói:

- “Thì ra mắt của vị cô nương này không tốt lắm”

Nàng đang vui cười, đột nhiên thấy khóe mắt của Trần Gia Lạc đỏ lên và lệ đã chảy xuống mặt, kinh hãi nói:

- “Tại sao huynh lại thương tâm? À, nhất định là ca ca đang nhớ đến mẫu thân, nhớ đến lúc được nghe bài hát đó. Chúng ta đừng hát nữa.”

Hai người nhìn khắp trong ngoài tường thành. Bên ngoài tường thành là vách cao ngất, bên trong lại có bậc thang bằng đá, chính giữa có đường đi rộng rãi, cứ ba chục trượng lại có một phong hỏa đài. Trần Gia

Lạc nhìn thấy những cái bệ để đốt lửa này, chợt nghĩ đến Hoắc Thanh Đồng từng đốt lang yên ở Hồi Cương mà đại phá quân Thanh, không hiểu bây giờ nàng sống chết thế nào.

Chàng càng rầu rĩ hơn, tuy cố gắng mỉm cười với Hương Hương công chúa nhưng không khỏi lộ ra vẻ mặt sầu bi.

Hương Hương công chúa lên tiếng:

- “Muội biết ca ca đang nghĩ gì rồi.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Muội nói xem có đúng không?”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Ca ca đang nhớ tỉ tỉ của muội.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Tại sao muội biết?”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Trước đây ba người chúng ta cùng ở trong cổ thành, tuy rằng nguy hiểm nhưng muội thấy ca ca vui vẻ biết bao. Ôi! Ca ca cứ yên tâm đi!”

Trần Gia Lạc nắm chặt lấy tay nàng mà hỏi:

- “Muội nói gì thế?”

Hương Hương công chúa thở dài rồi nói:

- “Trước đây muội chỉ là một đứa bé, cái gì cũng không hiểu. Nhưng mấy tháng nay ở trong hoàng cung, ngày nào muội cũng nghĩ lại những lúc được ở bên cạnh ca ca, hiểu ra rất nhiều chuyện trước kia không biết. Nhất định tỉ tỉ của muội rất thích ca ca, và ca ca cũng rất thích tỉ tỉ, có phải vậy không?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Đúng vậy! Chuyện này ca ca không nên giấu muội.”

Hương Hương công chúa nói tiếp:

- “Nhưng muội biết ca ca cũng thật sự thích muội. Muội không có ca ca thì không thể nào sống nổi. Chúng ta mau mau đi tìm tỉ tỉ, dù phải đến chân trời góc bể cũng quyết tìm ra. Sau khi tìm được tỉ tỉ, ba người chúng ta sẽ vĩnh viễn sống chung vui vẻ. Ca ca nghĩ xem, như vậy thì tốt biết mấy.”

Nói đến đây, ánh mắt nàng đột nhiên sáng rực, sắc mặt tươi tỉnh, chứng tỏ trong lòng hoan hỉ đến cực độ.

Trần Gia Lạc nắm chặt bàn tay mềm mại của Hương Hương công chúa, dịu dàng nói:

- “Kha Tư Lệ, muội thật là tốt! Muội cùng tỉ tỉ đều là những người tốt nhất, đẹp nhất trên thế gian này.”

Hương Hương công chúa ngồi trên một cái bệ để đốt lửa, nhìn ra xa xa. Đột nhiên nàng thấy ở phía tây có mặt nước óng ánh dưới mặt trời, chăm chú lắng nghe lại có tiếng nước róc rách, bèn vui vẻ hỏi:

- “Ca ca có nghe âm điệu đó không?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Rất giống tiếng đàn.”

Hương Hương công chúa bảo:

- “Chúng ta qua đó xem thử!”

Hai người đi vòng qua những tảng đá núi lộn xộn, đến gần thì thấy một nguồn nước suối từ giữa núi đá chảy vọt ra. Tiếng nước rơi xuống đá vang ra những tiếng lúc bổng lúc trầm, đúng là giống như tiếng nhạc.

Hương Hương công chúa đến gần nguồn suối, mỉm cười hỏi:

- “Muội rửa chân ở đây có được không?”

Trần Gia Lạc cười đáp:

- “Thì muội cứ rửa đi.”

Nàng cởi giày, cởi tất, vừa nhúng chân vào nước đã cảm thấy mát rượi cả người. Nguồn suối trong xanh chảy qua bàn chân trắng như bạc một lớp mỡ dề. Trần Gia Lạc đột nhiên nhìn thấy bóng mình ánh trên mặt nước, thì ra mặt trời đã nghiêng về phía tây rồi. Chàng lấy trong bọc ra một ít lương khô để hai người cùng ăn.

Hương Hương công chúa tựa vào người chàng, vừa ăn bánh vừa dùng khăn tay để lau chân. Trần Gia Lạc nghiêng chặt răng lại, nói:

- “Kha Tư Lệ! Ca ca có một việc cần nói với muội.”

Nàng quay mặt lại, vòng hai tay ôm lấy chàng, rồi vùi đầu vào ngực chàng mà dịu dàng nói:

- “Muội biết ca ca rất yêu muội. Ca ca không nói muội cũng hiểu, không cần nói nữa”

Trần Gia Lạc đau nhói trong lòng, không sao nói ra nỗi câu mình muốn nói. Hồi lâu chàng mới lên tiếng:

- “Khi ở Ngọc Phong, chúng ta đã đọc di thư của Mã Mễ Nhi. Muội còn nhớ hay không?”

Hương Hương công chúa nói:

- “Bây giờ cô ấy đã cùng ở với A Lý của mình trên trời rồi, thật là sung sướng.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Đạo Islam của muội tin rằng những người tốt sau khi chết sẽ vĩnh viễn được hưởng phúc trên thiên đường. Có phải vậy không?”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Đương nhiên là vậy”

Trần Gia Lạc nói:

- “Gần đây ngày nào ca ca cũng đọc kinh Koran, nhưng có rất nhiều chỗ không hiểu. Sau khi trở về Bắc Kinh, ca ca sẽ đi tìm một vị giáo sĩ của đạo Islam, nhờ ngài dạy dỗ cho ca ca trở thành một giáo đồ Islam ngoan đạo.”

Hương Hương công chúa cả mừng, không ngờ chàng tự động qui theo Hồi Giáo. Nàng ngẩng đầu lên hỏi:

- “Ca ca! Ca ca làm như thế thật ư?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Ca ca nhất định sẽ làm như thế.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Vì yêu muội, ngay cả việc này ca ca cũng chịu làm. Đó vốn là một điều muội không dám tưởng tượng.”

Trần Gia Lạc từ từ nói:

- “Ca ca muốn sau khi chết ngày nào cũng được ở bên muội, vì suốt đời này chúng ta không được ở cùng một chỗ nữa.”

Nghe xong câu này, Hương Hương công chúa như bị sét đánh, ngơ ngác hồi lâu, run giọng nói:

- “Ca ca... Ca ca nói gì vậy? Suốt đời này chúng ta không được ở cùng một chỗ nữa ư?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Đúng vậy! Hết ngày hôm nay, chúng ta sẽ không thể gặp nhau được nữa.”

Hương Hương công chúa kinh hãi hỏi:

- “Tại sao lại thế?”

Thân thể của nàng run lên bần bật, hai giọt lệ đã nhỏ lên vạt áo Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc dịu dàng ôm chặt lấy nàng, khẽ nói:

- “Kha Tư Lệ! Chỉ cần được ở bên muội, dù không có cơm ăn áo mặc, ngày nào cũng bị đánh mắng sỉ nhục, ca ca cũng cam lòng. Nhưng muội có nhớ Mã Mễ Nhi hay không? Cô nương ấy xinh đẹp dịu dàng, vì không muốn để người Hồi tộc tiếp tục bị bọn bạo chúa bức hiếp, nàng chấp nhận chia tay tình lang A Lý, chấp nhận cho tên bạo chúa kia sỉ nhục...”

Hương Hương công chúa bủn rủn cả người, tuột xuống gối trên đùi chàng, hỏi nhỏ:

- “Ca ca muốn muội đi theo tên hoàng đế đó để đâm chết hắn, có phải không?”

Trần Gia Lạc lắc đầu:

- “Không phải vậy! Y là anh ruột của ca ca.”

Sau đó, chàng kể tường tận cho nàng biết mối quan hệ giữa mình với Càn Long, mưu đồ của Hồng Hoa Hội, lời thề trên Lục Hòa Tháp, và lời yêu cầu của Càn Long đêm qua.

Hương Hương công chúa nghe xong, biết hạnh phúc ngày đêm trông đợi tưởng như đã đến tay mà trong chốc lát bỗng tuột mất rồi. Nàng chấn động tâm thần, không gượng nổi nữa, ngất xỉu ngay trên đùi Trần Gia Lạc.

Khi nàng tỉnh dậy thì thấy Trần Gia Lạc đang ôm lấy mình, áo mình ướt sũng một khoảng lớn, dĩ nhiên là do nước mắt của hai người làm ướt. Nàng đột nhiên đứng dậy, nói:

- “Ca ca chờ muội một chút!”

Nàng quay lưng, từ từ bước tới một tảng đá lớn xa xa, quì rạp xuống, hướng về phía Tây mà cầu nguyện chân thành. Nàng cầu xin chân thánh A-la chỉ điểm, hướng dẫn mình phải làm gì. Ánh chiều nhạt nhạt trên áo nàng, trên tấm lưng đẹp như tranh, rất đối dịu dàng, nhưng lại lộ ra nỗi đau khổ vô bờ bến.

Lát sau nàng quay lại nói:

- “Ca ca muốn muội làm gì, muội sẽ nghe theo.”

Trần Gia Lạc tung người nhảy lên, hai người ôm chặt lấy nhau, không nói thêm được câu nào. Rất lâu, nàng mới khẽ lên tiếng:

- “Nếu biết trước chỉ có một ngày hôm nay, muội sẽ không đến chỗ này. Muội sẽ đòi ca ca ôm chặt muội suốt ngày, không thả muội ra.”

Trần Gia Lạc không đáp, chỉ trìu mến ôm chặt lấy nàng. Rất lâu nữa, nàng bỗng nói:

- “Từ lúc rời khỏi quê hương, muội chưa tắm lần nào. Bây giờ muội muốn tắm rửa.”

Nàng lấy thanh đoản kiếm ra, cắt đứt hết những sợi chỉ đã may chặt y phục, từ từ cởi bỏ.

Trần Gia Lạc đứng dậy nói:

- “Ca ca qua bên kia chờ muội.”

Hương Hương công chúa vội nói:

- “Không, không! Muội muốn huynh nhìn muội. Lần đầu tiên ca ca gặp muội, muội cũng đang tắm... Hôm nay là lần cuối cùng, muội muốn huynh nhìn thấy muội tắm để vĩnh viễn đừng quên muội.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Kha Tư Lệ! Muội nghĩ rằng ca ca sẽ quên muội hay sao?”

Nàng vẫn nài nỉ:

- “Muội nói sai rồi, nhưng ca ca đừng rời khỏi đây!”

Trần Gia Lạc chỉ còn cách ngồi lại, nhìn nàng trút bỏ y phục. Trong tiếng nước chảy róc rách, ánh nắng màu vàng xuyên vào giữa hai ngọn núi mà chiếu lên thân thể xinh đẹp tuyệt trần. Trần Gia Lạc bỗng thấy ngây ngất choáng váng, không dám nhìn thẳng. Nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt ngây thơ của nàng, đột nhiên chàng cảm thấy nàng như một đứa bé ba bốn tuổi, cũng khả ái và trong sáng như thế.

Đột nhiên chàng nghĩ:

- “Đấng tạo hóa của nàng đã tạo ra được một tạo vật đẹp dễ như thế, nhất định phải là một vị thần toàn trí toàn năng.”

Trong lòng chàng nảy ra ý nghĩ cảm tạ, tình cảm tôn kính, bất giác quì xuống đất nhìn về phía tây, để hai tay lên trán rồi lạy phục xuống. Từ thời niên thiếu chàng đã ở Hồi Cương, thường xuyên nhìn thấy nghi lễ của người Hồi cầu nguyện thánh A-la.

Hương Hương công chúa đợi chàng cầu nguyện xong mới đứng dậy, lau khô những giọt nước trên mình, chậm rãi mặc y phục vào. Nàng vừa luyến tiếc vừa thương cảm, thầm nghĩ:

- “Thế là tấm thân này không bao giờ được cho người yêu nhìn thấy nữa.”

Nàng lau khô tóc, rồi lại ngồi vào trong lòng Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc nói:

- “Ca ca đã từng kể muội nghe chuyện Ngưu Lang Chức Nữ, muội còn nhớ hay không?”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Nhớ chứ! Ca ca còn đọc cho muội nghe một bài thơ, nói rằng mỗi năm gặp một lần, nhưng muôn triệu năm còn gặp, hơn hẳn đời người gặp nhau chỉ được trăm năm.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Tuy rằng chúng ta không được cùng ở một nơi nữa, nhưng nhất định chân thánh A-la sẽ cho chúng ta gặp nhau trên trời. Trên sa mạc và ở đây, chúng ta đã rất hạnh phúc. Thời gian ngắn ngủi, nhưng so với nhiều đôi vợ chồng sống bên nhau mấy chục năm trời, hai người chúng ta còn vui vẻ hơn rất nhiều.”

Hương Hương công chúa nghe chàng dịu dàng an ủi, nhìn mặt trời từ từ lặn xuống phía sau dãy núi. Tấm lòng nàng hình như cũng theo mặt trời mà lặn xuống vậy. Nàng đột nhiên nhảy chồm lên, dậm chân khóc lóc:

- “Đại ca, đại ca! Mặt trời xuống núi rồi!”

Trần Gia Lạc nghe thấy câu này mà trái tim vỡ vụn, nắm tay nàng nói:

- “Kha Tư Lệ! Sao ca ca lại bắt muội phải khổ sở thế này?”

Hương Hương công chúa nhìn vào chỗ mặt trời sắp khuất, khẽ nói:

- “Ước gì mặt trời có thể mọc trở lên, dù chỉ một phút một giây ngắn ngủi...”

Trần Gia Lạc nói:

- “Ca ca vì đồng bào của mình mà chịu khổ là việc nên làm. Nhưng những người đó, muội muội chưa bao giờ gặp, cũng chưa từng thương yêu họ...”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Muội yêu ca ca, vậy họ không phải đồng bào của muội hay sao? Tất cả huynh đệ người Hồi của muội, không phải ca ca cũng yêu họ hay sao?”

Nhìn thấy trời tối dần, mặt trời đã khuất hẳn, trong lòng nàng giá lạnh hẳn đi. Nàng bảo:

- “Chúng ta trở về đi! Hôm nay muội rất hạnh phúc. Kiếp này, đối với muội như thế là đủ rồi.”

Trần Gia Lạc buồn rầu không đáp. Hai người lên ngựa, theo đường cũ trở về. Hương Hương công chúa không nói gì nữa, cũng không ngoảnh lại nhìn những cảnh đẹp vừa được cùng nhau hưởng thụ.

Đi chưa tới nửa giờ, đột nhiên nghe tiếng vó ngựa rộn lên, mấy chục kỵ sĩ từ phía trước chạy tới. Người đi đầu chính là Kim câu thiết chưởng Bạch Chấn, vừa thấy Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa là rạng rỡ hẳn lên, vẫy tay ra sau một cái, rồi nhảy xuống ngựa đứng ở bên đường. Bốn mươi mấy tên thị vệ đi sau y đều xuống ngựa hết.

Thì ra Bạch Chấn phụng chỉ giám thị hai người, nào ngờ con ngựa trắng mà Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa cưỡi chạy nhanh như gió, những con ngựa bình thường không sao đuổi kịp. Dọc đường y hỏi thăm liên miện, đổi ngựa mấy lần, không dám ăn uống nghỉ ngơi gì hết, cứ đuổi theo mãi đến xế chiều. Hắn đang lo lắng thì đột nhiên gặp hai người dọc đường, thật giống như bắt được báu vật từ trên trời rơi xuống.

Trần Gia Lạc không lý gì đến chúng, cứ thúc ngựa chạy về phía trước. Đột nhiên phía Nam cũng có tiếng vó ngựa vang lên. Vệ Xuân Hoa cưỡi con ngựa đầu tiên, vừa chạy tới vừa la lớn:

- “Tổng đà chủ! Bọn thuộc hạ đã đến đây rồi!”

Tiếp theo là Lục Phi Thanh, Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Văn Thái Lai, Thường thị song hiệp nối nhau chạy tới.

20. Xương Thịt Mất Còn Đây Bích Huyết-mộ Phần Không Chẳng Lạc Hương Hồn

Từ mờ sáng Trần Gia Lạc dẫn Hương Hương công chúa rời khỏi hoàng cung, trong lòng Càn Long cứ thấp thỏm không yên. Dần dần trời sáng hẳn, mặt trời leo từ phía đông lên đến đỉnh đầu. Bọn thái giám bày ngự thiện, tuy là sơn trân hải vị, nhưng Càn Long không nuốt được miếng nào.

Hôm đó Càn Long không triệu tập bá quan văn võ, cả ngày hết ngồi lại nằm, vừa nằm xuống đã ngồi lên. Hắn phái một đám thị vệ đi thăm dò tin tức, nhưng mãi đến khi trời tối hẳn, mặt trăng đã nhô khỏi tường thành hoàng cung mà vẫn không có tên nào trở về bẩm báo.

Càn Long ngồi trên Bảo Nguyệt Lâu lo lắng bồn thần, rồi cố bắt mình nghĩ sang chuyện khác. Hắn nhìn bức Hán Cung Xuân Hiểu Đồ treo trên vách, đột nhiên nghĩ bụng:

- “Con bé này thích Trần Gia Lạc, nhất định thích nhìn y phục người Hán. Lát nữa chúng về cung, chắc Trần Gia Lạc đã khuyên được nó phục tùng mình. Tại sao ta không mặc y phục kiểu Hán, để nó ngạc nhiên mừng rỡ một phen?”

Hắn bèn hạ lệnh cho thái giám lấy y phục kiểu nhà Minh. Nhưng trong chốn thâm cung làm sao tìm ra của đó? May mà trong đám thái giám có một tên thông minh đột xuất, chạy tới đoàn hát tuồng trong hoàng cung, đem về một bộ quần áo phụng hoàng, rồi giúp hoàng thượng mặc vào.

Càn Long cả mừng soi bóng vào gương, tự thấy mình phong lưu tiêu sái hẳn lên. Hắn thấy bên thái dương có mấy sợi tóc bạc, liền vội vàng bảo tên tiểu thái giám lấy nhíp nhổ ngay.

Hắn đang cúi đầu cho tiểu thái giám nhổ tóc bạc, thì nghe sau lưng có tiếng bước chân đi tới. Một tên thái giám khê hô:

- “Thái hậu giá lâm!”

Càn Long giật mình ngẩng đầu lên, quả nhiên trong gương đã xuất hiện thái hậu. Thấy mặt mũi tái xanh tái xám, thái độ nghiêm nghị, vẻ mặt giận dữ, Càn Long vội vã quay lại vấn an:

- “Giờ này thái hậu còn chưa đi nghỉ hay sao?”

Rồi hắn dịu mầu thân đến ngồi trên giường. Thái hậu vẫy tay một cái, bọn thái giám lui ra ngoài hết. Hồi lâu, mũi mới lên tiếng trách móc:

- “Bọn nô tái nói hôm nay người không khỏe, không thiết triều, cũng không ăn cơm. Bây giờ ta đến đây xem thử người thế nào.”

Càn Long đáp:

- “Bây giờ hài nhi khỏe rồi. Chỉ vì ăn phải thức ăn nhiều dầu mỡ nên hơi đầy bụng. Không có chuyện gì lớn, nên không dám kinh động đến thái hậu.”

Thái hậu “hừ”

một tiếng rồi nói:

- “Chắc là người ăn phải dầu mỡ của người Hồi hay người Hán rồi!”

Càn Long kinh hãi một phen, đáp bừa:

- “Chắc tại hôm qua hài nhi ăn món thịt dê nướng.”

Thái hậu nói:

- “Đó là món ăn của người Mãn Châu chúng ta. À, hay là người chán làm người Mãn Châu rồi?”

Càn Long không dám trả lời. Thái hậu lại hỏi tiếp:

- “Con bé người Hồi kia đi đâu rồi?”

Càn Long đáp:

- “Tính khí của cô ấy không được tốt, hài nhi đã cho người dẫn đi giáo huấn.”

Thái hậu nói:

- “Nó mang kiếm trong mình, dù chết cũng không chịu phục tùng người. Người cho người giáo huấn thì có tác dụng gì? Bảo ai đi giáo huấn nó vậy?”

Càn Long càng nghe hỏi càng lo lắng, đành nói dối:

- “Một tên thị vệ lớn tuổi họ Bạch.”

Thái hậu ngẩng đầu lên, rất lâu không nói gì. Mụ bỗng cười khẩy một cái, âm hiểm nói:

- “Năm nay người đã bốn mươi mấy tuổi rồi, chẳng cần má má nữa làm chi!”

Càn Long kinh hãi nói:

- “Thái hậu đừng giận! Hài nhi có lỗi, xin thái hậu dạy dỗ.”

Thái hậu nói:

- “Người là hoàng đế có cả thiên hạ, muốn gì được nấy, muốn nói dối cũng nói dối được ngay.”

Càn Long biết tai mắt của thái hậu rất nhiều, việc này chắc chắn không giấu được mụ nữa. Hắn hạ giọng nói:

- “Còn một nho sinh giúp giáo huấn cô gái đó. Con đã gặp người này ở Giang Nam, học vấn rất cao...”

Thái hậu gần giọng:

- “Hắn họ Trần, ở Hải Ninh, có đúng không?”

Càn Long cúi gằm xuống, không dám lên tiếng nữa. Thái hậu lại bảo:

- “Chẳng trách người đã mặc quần áo của người Hán rồi. Trước sau gì người cũng giết ta.”

Khi nói câu này, cả sắc mặt lẫn âm thanh mụ đều vô cùng giận dữ. Càn Long kinh hãi, vội quỳ cả hai gối xuống đất, vừa đập đầu lia lịa vừa nói:

- “Nếu hải nhi có lòng bất hiếu, xin trời tru đất diệt.”

Thái hậu thấy tay áo một cái, bước xuống lầu. Càn Long vội chạy theo. Nhưng chạy được mấy bước, hắn nhìn lại thấy mình đang mặc quan phục, đội quan mào kiểu nhà Minh, nếu bị người khác bắt gặp thì còn ra thể thống gì nữa, nên vội vã vào thay bộ đồ khác.

Hắn ra hỏi thái giám, biết thái hậu đang ở cạnh Võ Anh Điện, bèn ba chân bốn cẳng chạy tới mà nói:

- “Xin thái hậu bớt giận! Hải nhi có chỗ nào không phải, xin thái hậu cứ dạy bảo.”

Thái hậu lạnh nhạt hỏi:

- “Mấy ngày nay người triệu tên họ Trần đó vào cung làm chi? Khi người ở Hải Ninh đã làm những chuyện gì?”

Cần Long cúi đầu không đáp. Thái hậu tức giận nói tiếp:

- “Người thật sự muốn khôi phục kiểu ăn mặc của người Hán, muốn đuổi hết người Mãn Châu chúng ta ra ngoài quan ải, có phải vậy không?”

Cần Long run rẩy nói:

- “Thái hậu đừng nghe những lời bọn tiểu nhân sàm tấu. Hải nhi làm gì có ý này?”

Thái hậu hỏi:

- “Còn tên họ Trần kia, người sẽ đối xử với hắn như thế nào?”

Cần Long đáp:

- “Bè đảng của hắn rất đông, dưới tay hắn có không ít những kẻ liều mạng, võ công cao cường. Hải nhi để hắn thân cận vì muốn tìm cơ hội tốt để giết tận tuyệt hết cả bọn, tránh nhổ cỏ mà không nhổ rễ di họa về sau.”

Thái hậu nghe vậy, sắc thái hơi hòa hoãn lại, gặng hỏi:

- “Người nói thật đấy chứ?”

Cần Long thấy cách hỏi của thái hậu, biết bí mật của mình đã bị tiết lộ, không sao chối được nữa. Hắn bèn nghiêng rằng hạ quyết tâm tru diệt quần hùng Hồng Hoa Hội, lên tiếng trả lời:

- “Trong vòng ba ngày, tên họ Trần đó sẽ đầu một nơi thân một nẻo.”

Sắc mặt âm trầm của thái hậu đột nhiên tươi lên, mỉm cười nói:

- “Hay lắm! Như vậy mới không sai lời di huấn của tổ tông.”

Mụ dừng lại một lúc rồi nói tiếp:

- “Người đi theo ta!”

rồi đứng dậy đi vào chánh điện. Cần Long chỉ còn cách theo vào Võ Anh Điện.

Thái hậu vừa tới cửa điện, thái giám hô vang một tiếng, cửa điện mở ra. Trong điện đèn đuốc sáng trưng, bài trí huy hoàng, thái giám chấp sự xếp thành hai dãy, tám người vương công quì xuống tiếp giá. Thái hậu và Cần Long lên trên điện, ngồi vào hai chiếc ghế đặt ở giữa.

Cần Long nhìn xuống, thấy tám người vương công đó đều là quý tộc trong hoàng thất. Người quì đầu tiên là Trang thân vương Doãn Lộc, ngoài ra còn có Lý thân vương, Di thân vương, Quả thân vương, Thành thân vương, Hòa thân vương, Nhu quận vương và Thận quận vương, đều là đại thần, bà con rất gần với mình.

Cần Long đang tâm trí bất định, không biết thái hậu có chủ ý gì, thì nghe mụ chậm rãi nói:

-

“Theo lệ cũ thì Thượng Tam Kỳ trong Bát Kỳ của chúng ta do hoàng thượng đích thân chỉ huy. Nhưng do hoàng thượng tuổi tác còn nhỏ, nên khi tiên đế băng hà đã di mệnh ba kỳ này do ba người trong hoàng thất chia nhau thống lãnh. Thời kỳ đó biên cương loạn lạc, phải liên tục xuất quân, di mệnh của tiên đế mãi chưa được thực hiện. Hiện nay nhờ hồng phúc tổ tông mà Hồi Cương đã được dẹp yên. Bắt đầu từ hôm nay, Bát Kỳ sẽ do tám người các người thống lãnh. Các người nhất định phải dụng tâm làm cho tốt, để báo ân hoàng thượng.”

Tám người liền khẩu đầu tạ ơn. Càn Long thầm nghĩ:

- “Thì ra bà ta vẫn chưa yên tâm, muốn chia cắt binh quyền của mình.”

Thái hậu bảo:

- “Hoàng thượng hãy phân phối đi.”

Càn Long biết mình đã ở thế hạ phong. Dù hắn không muốn chia cắt binh quyền, nhưng rõ ràng thái hậu đã bố trí nghiêm mật, nếu hắn không đồng ý thì mục sẽ có cách đối phó ngay. Vì thế, hắn ngoan ngoãn đem chia Bát Kỳ gồm cờ vàng, cờ trắng, cờ đỏ, cờ lam, cờ viền vàng, cờ viền trắng, cờ viền đỏ, cờ viền lam chia cho tám người tôn thất này thống lãnh.

Tám bậc vương công đều cảm thấy chuyện này kỳ lạ, âm thầm nghĩ:

- “Theo quy củ từ hồi khai quốc cho đến nay, ba kỳ là cờ vàng, cờ viền vàng, cờ trắng đều do đích thân hoàng đế thống lãnh, gọi là Thượng Tam Kỳ. Năm kỳ còn lại gọi là Hạ Ngũ Kỳ mới do các đô thống người Mãn Châu thống lãnh. Bây giờ, thái hậu đem chia cho Bát Vương thống lãnh là trái quy luật xưa nay của tổ tông, rõ ràng là muốn giảm hẳn quyền lực của hoàng đế.”

Họ thấy ý chỉ của thái hậu rất nghiêm, không ai dám chối từ, lập tức quì xuống khẩu đầu tạ ơn. Có người thầm nghĩ:

- “Ngày mai ta phải làm bản tấu xin trả lại binh quyền, tránh phải gánh lấy họa sát thân.”

Thái hậu vẫy tay một cái, Trì Huyền bưng tới một cái khay, quì gối dâng lên. Trong khay đó, có một tấm vải màu vàng, trên có đặt một hộp sắt. Thái hậu cầm lấy, mở nắp hộp lấy ra một cuộn giấy nhỏ. Càn Long nghiêng đầu xem thử, thấy ngoài cuộn giấy có ghi hai chữ Di Chiếu, do chính tay Ung Chính viết. Bên cạnh còn ghi chú một hàng chữ nhỏ:

- “Khi quốc gia có biến, các thân vương thống lãnh Bát Kỳ cùng mở ra xem.”

Càn Long lập tức biến sắc nghĩ thầm:

- “Thì ra phụ vương cũng sợ bí mật về thân thể mình bị tiết lộ, đã phòng hờ từ trước. Nếu mình cả gan thay đổi quy củ của tổ tông, khởi sự phản Mãn phục Hán, chắc chắn bọn thân vương thống lãnh Bát Kỳ sẽ theo di chiếu mà phế bỏ mình, lập một hoàng đế mới.”

Hắn cố trấn tĩnh lại rồi nói:

- “Tiên đế đã lo rất xa, sáng suốt tính được chuyện trăm năm về sau. Nếu hài nhi giống tiên đế được phần nào, nhất định thái hậu đỡ phải lo lắng cho hài nhi rất nhiều.”

Thái hậu đích thân khóa hộp sắt lại rồi giao cho Trang Thân Vương, bảo:

- “Người hộ tống di chiếu của tiên vương đến Tuy Thành Điện ở Ung Hòa Cung, cất vào phía sau tấm biển chính, phải một trăm thân binh canh giữ.”

Mục dừng lại một chút rồi tiếp:

- “Dù có ngự chỉ của đương kim hoàng đế, cũng không được rời xa một bước.”

Trang Thân Vương nhận chỉ, đưa hộp di chiếu đến Ung Hòa Cung. Cung này ở cửa An Định, phía Tây Bắc thành Bắc Kinh, vốn là phủ bố lặc khi Ung Chính chưa lên ngôi hoàng đế. Sau khi Ung Chính chết, Càn Long tưởng nhớ phụ vương nên đã xây dựng tòa cung này thành một ngôi chùa Lạt Ma.

Thái hậu bố trí xong xuôi rồi mới yên tâm, thở ra một hơi mà nói:

- “Cơ nghiệp này là vạn thế, phải trông nom nghiêm cẩn mới được!” * * *

Càn Long tiễn thái hậu ra khỏi điện, lập tức gọi thị vệ đến hỏi tin. Bạch Chấn bẩm:

- “Trần công tử đã đưa nương nương về cung. Nương nương đang ở trên Bảo Nguyệt Lâu đợi tiếp giá.”

Càn Long cả mừng, gấp rút rời khỏi điện. Về đến cửa Bảo Nguyệt Lâu, hắn mới quay lại hỏi Bạch Chấn:

- “Dọc đường có gặp chuyện gì không?”

Bạch Chấn đáp:

- “Bọn nô tài đã gặp rất nhiều thủ lĩnh của Hồng Hoa Hội. May mà Trần công tử ngăn cản hai bên nên không xảy ra việc gì cả.”

Cần Long lên lầu, quả nhiên thấy Hương Hương công chúa đang ngồi nhìn vào vách. Hấn vui vẻ hỏi:

- “Đi du ngoạn ở Trường Thành có vui không?”

Hương Hương công chúa không đáp. Cần Long nghĩ bụng:

- “Đội ta sắp xếp đại sự xong rồi sẽ hỏi đến cô nương.”

Hấn về phòng bên cạnh, hạ lệnh gọi Phúc Khang An vào cung.

Không bao lâu Phúc Khang An chạy tới. Cần Long hạ lệnh cho hấn thống lĩnh binh sĩ của Kiêu Kỳ Doanh đến mai phục ở Ung Hòa Cung, rồi dặn thêm mấy việc nữa. Phúc Khang An tiếp chỉ đi ra.

Cần Long lại hạ lệnh bảo Bạch Chấn thống lĩnh thị vệ mai phục trong ngoài Ung Hòa Cung. Sau đó hấn dặn:

- “Tối mai, ta thiết yến ở đại điện của Ung Hòa Cung. Người đi gọi Trần công tử cùng tất cả thủ lĩnh và bằng hữu trong Hồng Hoa Hội đến đó dự yến.”

Bạch Chấn nghe vậy, biết hoàng thượng muốn một phen giết sạch quần hùng Hồng Hoa Hội. Hấn nghĩ bụng:

- “Nhất định sẽ có một trận ác chiến rất lớn!”

Bạch Chấn vâng dạ xong, đang muốn rời khỏi thì đột nhiên Cần Long gọi:

- “Khoan đã!”

Bạch Chấn quay lại, Cần Long dặn tiếp:

- “Gọi đại lạt ma Hô Âm Khắc ở Ung Hòa Cung đến đây.”

Khi Hô Âm Khắc vào khấu kiến, Cần Long hỏi:

- “Người đến kinh thành đã mấy năm rồi?”

Hô Âm Khắc đáp:

- “Thần phục thị hoàng thượng đã hai mươi một năm rồi.”

Cần Long hỏi:

- “Người muốn trở về Tây Tạng không?”

Hô Âm Khắc dập đầu không đáp. Cần Long lại hỏi:

- “Ở Tây Tạng chỉ có hai Phật sống là Đạt Lai và Ban Thiên, còn Thanh Hải thì không phải. Tại sao không có Phật sống thứ ba?”

Hô Âm Khắc đáp:

- “Tâu hoàng thượng, đó là qui luật xưa nay. Từ khi Quốc sư...”

Cần Long ngắt lời hấn, nói tiếp:

- “Nếu ta phong cho người làm Phật sống thứ ba, đi cai quản ở một địa phương, thì có ai dám kháng chỉ không?”

Hô Âm Khắc mừng như lượm được vật báu trên trời rơi xuống, vừa dập đầu lia lịa vừa nói:

- “Vạn tuế Thánh ân! Thần dù tan xương nát thịt cũng khó mà báo đáp.”

Cần Long bảo:

- “Bây giờ ta nhờ người lo giúp một việc. Người về triệu tập bọn lạt ma thân tín, chuẩn bị lưu huỳnh, tiêu thạch, dầu đốt, củi lửa và mọi đồ dẫn hỏa. Khi người này truyền tin cho người...”

Nói đến đây, hần trở Bạch Chấn rồi tiếp:

- “... người lập tức phóng hỏa, bắt đầu đốt từ đại điện của Ung Hòa Cung, đốt đến Tuy Thành Điện.”

Hô Âm Khắc giật bắn người, vội dập đầu nói:

- “Đây là phủ đệ của tiên vương. Di vật của tiên vương ở đó rất nhiều, thần không dám...”

Càn Long giận dữ quát:

- “Người dám kháng chỉ ư?”

Hô Âm Khắc hoảng sợ đến nỗi đầy người mồ hôi lạnh ngắt, run giọng đáp:

- “Thần... thần... thần xin tuân chỉ lo liệu.”

Càn Long nói:

- “Vụ này chỉ cần tiết lộ ra ngoài một tiếng, ta sẽ giết sạch cả người, cả tám trăm lạt ma trong Ung Hòa Cung, không sót một tên.”

Ngừng một lúc, hần dịu giọng nói:

- “Ở Tuy Thành Điện có kỳ binh canh giữ, phải cẩn thận. Người có thể nhốt bọn lính này vào trong để thiêu luôn. Việc thành rồi, người sẽ là Phật sống thứ ba. Đi đi!”

Hần vẫy tay một cái, Hô Âm Khắc vừa kinh hãi vừa mừng rỡ vội tạ ơn, rồi cùng Bạch Chấn lui ra.

Càn Long bố trí xong xuôi, âm thầm nghĩ:

- “Phen này nhất tiễn hạ song điêu, ta đồng thời diệt được thế lực của Hồng Hoa Hội và của thái hậu, có thể làm một vị hoàng đế thái bình, yên ổn lâu dài.”

Trong lòng hần đang sướng khoái, thấy trên bàn có cây đàn liền bước tới gảy bài Sử Minh Ngũ Lộng.

Đàn chưa được bao lâu, những tiếng đàn tình tang chợt tràn đầy sát khí, nghe như tiếng gươm giáo chạm nhau. Được nửa bài bỗng “tưng”

một tiếng, sợi dây thứ bảy đứt phụt. Càn Long ngẩn ra một chút, sau đó lại cười ha hả, gạt cây đàn sang một bên, đứng dậy đi vào nội thất.

Hương Hương công chúa đang tựa vào bên cửa sổ để ngắm mặt trăng, bỗng nghe tiếng chân bước tới. Hàn quang nhấp nháy, nàng rút thanh đoản kiếm ra ngay.

Càn Long chau mày một cái, ngồi xuống xa xa rồi nói:

- “Trần công tử dẫn cô đến Trường Thành, có bảo cô ám sát ta hay không?”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Chàng bảo ta phục tùng người.”

Càn Long hỏi:

- “Cô không nghe lời hần hay sao?”

Hương Hương công chúa đáp:

- “Bao giờ ta cũng vâng lời chàng.”

Càn Long vừa mừng rỡ lại vừa ghen tị, hỏi:

- “Thế thì sao cô vẫn mang kiếm? Trao kiếm cho ta đi.”

Hương Hương công chúa lắc đầu:

- “Không! Đợi người làm hoàng đế tốt rồi, ta mới trao.”

Càn Long nghĩ bụng:

- “Thì ra bọn người vẫn muốn uy hiếp ta.”

Ngay lập tức, phần hận, đồ kỵ, khát dục, mọi thứ cùng nổi lên pha trộn vào nhau. Lát sau hần gượng cười rồi nói:

- “Bây giờ ta đã là hoàng đế tốt rồi.”

Hương Hương công chúa nói:

- “Hừ! Vừa rồi ta có nghe người đánh đàn. Người muốn giết người, người muốn giết rất nhiều người. Người... người cực kỳ ác độc.”

Càn Long giật mình nghĩ bụng:

- “Thì ra tiếng đàn đã tiết lộ tâm sự của mình!”

Hần tính toán một lúc rồi nói:

- “Không sai! Ta muốn giết người. Trần công tử của cô đã bị ta bắt rồi. Nếu cô phục tùng ta, không chừng ta sẽ vì cô mà tha cho hần. Nếu không phục tùng thì, hừ! Cô biết đấy, ta sẽ giết rất nhiều người.”

Hương Hương công chúa cả sợ, run rẩy hỏi:

- “Người muốn giết chết cả em ruột của mình ư?”

Càn Long sầm mặt xuống hỏi:

- “Chuyện gì hần cũng nói cho cô biết hết hay sao?”

Hương Hương công chúa nói:

- “Ta không tin người bắt được chàng. Chàng tài giỏi hơn người rất nhiều.”

Càn Long cười khẩy:

- “Tài giỏi ư? À, giả tử hôm nay ta chưa bắt được, nhưng ngày mai thì sao?”

Hương Hương công chúa không đáp, im lặng suy nghĩ.

Càn Long lại nói:

- “Ta khuyên cô dập tắt tấm lòng tưởng nhớ hần đi. Ta là hoàng đế tốt cũng được, là hoàng đế ác độc cũng được, dù sao thì cô cũng vĩnh viễn không gặp lại hần nữa.”

Hương Hương công chúa phân vân hỏi:

- “Người đã hứa với chàng là sẽ làm một hoàng đế tốt. Sao người lại nuốt lời?”

Càn Long tức giận quát to:

- “Ta muốn làm gì thì làm cái đó, ai mà quản thúc được ta?”

Vừa rồi hần bị thái hậu khống chế, đầy lòng phần hận mà cố nén lại, bây giờ bất thần phát tác.

Hương Hương công chúa nghe tiếng quát đó mà như bị đánh một quyền rất mạnh vào giữa ngực, nghĩ ngay:

- “Thì ra hoàng đế đã lừa gạt chàng. Nếu biết vậy, mình đã không trở về đây.”

Nàng hối hận đến cực điểm, suýt ngất xỉu đi.

Thấy mặt nàng đột nhiên xanh mét, không chút huyết sắc, Càn Long cũng hơi hối hận vì thái độ thô bạo vừa rồi, bèn nói:

- “Chỉ cần cô phục thị ta cho đảng hoàng, đương nhiên ta không làm khó dễ hần. Ta còn có thể cho hần làm quan lớn, để hần được hưởng vinh hoa phú quý suốt đời.”

Hương Hương công chúa chưa từng bị ai lừa gạt trắng trợn như thế. Nàng mới chỉ thấy người ta tàn ác hung hãn, bây giờ mới biết người xấu còn có thể gian hiểm đến vậy. Nàng nghĩ:

- “Tên hoàng đế này đã ác độc như thế, nhất định sẽ tìm cách hại chàng. Tuy bản lĩnh của chàng giỏi hơn hoàng đế rất nhiều, nhưng làm sao chàng biết được người anh ruột đang muốn hại mình? Mình phải cho chàng biết rõ ràng, để chàng không bị hoàng đế lừa. Nhưng bây giờ làm sao báo cho chàng biết đây?”

Cần Long thấy nàng chau mày suy nghĩ, trên khuôn mặt còn nét ngây thơ bỗng có thêm sắc thái trầm tư lo lắng, trong vẻ kiêu diễm tuyệt thế lại pha thêm sự già dặn chín chắn. Hắn ngẩn cả người ra mà nhìn ngắm.

Hương Hương công chúa nghĩ:

- “Trong cung toàn là thủ hạ của hoàng đế, ai có thể đưa tin giúp mình? Việc lại khẩn trương, ta chỉ còn cách này thôi.”

Nàng lên tiếng hỏi:

- “Vậy là người đồng ý không hại chàng phải không?”

Cần Long mừng rỡ gật đầu lia lịa:

- “Không hại hần, không hại hần!”

Thấy trong giọng nói của hắn chẳng có chút thành ý nào, Hương Hương công chúa tức giận vô cùng. Nhưng ở trong hoàng cung lâu ngày như vậy, người thiếu nữ chất phác này đã học được cách đối phó với kẻ địch rồi. Nàng hoàn toàn không đổi sắc mặt, nói:

- “Sáng mai ta muốn tới Thanh Chân Tự để lễ bái, cầu nguyện với chân thánh A-la. Cầu nguyện xong, ta mới có thể phục tùng người.”

Cần Long mỉm cười nói:

- “Được! Ngày mai cô đừng cãi chối nữa nhé! Trong cung cũng sắp có giáo đường Hồi giáo, ta đã cố ý xây dựng cho cô. Mấy ngày nữa là tất cả xong xuôi, sau này cô sẽ không cần ra khỏi cung để lễ bái cầu nguyện nữa.”* * *

Hương Hương công chúa nhìn theo Cần Long tươi cười rạng rỡ xuống lầu, rồi tự tìm giấy bút, dùng chữ Hồi viết một lá thư cho Trần Gia Lạc, cảnh báo là hoàng đế đang định ám hại chàng, mưu đồ phản Mãn phục Hán chỉ là ảo ảnh, bảo chàng lập tức tìm cách cứu mình để cùng rời khỏi hoàng cung. Viết xong, nàng lấy một tờ giấy trắng bọc thư lại, bên ngoài cũng viết bằng chữ Hồi:

- “Xin chuyển gấp cho đại thủ lĩnh Trần Gia Lạc của Hồng Hoa Hội.”

Nàng biết người Hồi nào cũng vô cùng tôn kính gia gia và tử tử mình, mà họ đối với bản thân mình cũng có lòng ngưỡng mộ. Khi vào giáo đường Hồi giáo, chỉ cần trao thư cho bất cứ người Hồi nào thì người đó nhất định sẽ tìm cách đưa thư tới chỗ Trần Gia Lạc.

Nàng viết xong thư, tinh thần khoan khoái hẳn lên, nghĩ bụng:

- “Hoàng đế phản bội lời thề, tiếp tục làm điều ác độc, thế mà hần lại cho mình cơ hội gặp lại tình lang. Trần Gia Lạc không việc gì không làm nổi, nhất định thừa sức cứu mình ra khỏi hoàng cung.”

Nghĩ đến đó, trong lòng nàng ngọt ngào khôn tả.

Hương Hương công chúa đi du ngoạn Trường Thành một ngày mệt nhọc, tựa vào bàn ngủ thiếp đi. Mơ hồ nghe thấy tiếng chuông, nàng mở mắt ra thấy trời đã gần sáng, liền thức dậy rửa mặt chải chuốt sạch sẽ. Bọn cung nữ phục thị đã biết nàng không cho bất cứ ai đến gần, nên chỉ biết đứng cạnh mà nhìn. Nhưng chúng thấy thần sắc nàng vui vẻ hẳn lên, đứa nào cũng vui lây.

Hương Hương công chúa lén giấu lá thư vào trong tay áo, bước xuống lầu. Bọn thái giám đã đợi sẵn bên dưới, tiễn hô hậu ủng đưa nàng đến Thanh Chân Tự ở một con đại lộ phía tây Trường An.

Hương Hương công chúa vừa xuống kiệu đã nhìn thấy vòm mái tròn của ngôi giáo đường Hồi giáo, trong lòng nửa vui nửa buồn. Nàng cúi đầu đi vào giáo đường, liếc thấy hai bên trái phải mình đều có người đi

cạnh. Ngẩng lên nhìn thấy hai người này mặc y phục kiểu Hồi tộc, nàng mừng rỡ định đưa lá thư giấu trong tay áo cho họ. Nhưng vừa chạm phải ánh mắt của người bên tay phải, nàng bất giác chần chừ rồi nổi dạ nghi ngờ, lập tức rút tay về. Tuy người đó mặc y phục người Hồi, nhưng mặt mũi sắc thái hoàn toàn khác hẳn người Hồi.

Nàng nhìn qua người bên trái cũng cảm thấy khác lạ, bèn khẽ hỏi:

- “Có phải hoàng đế phái các người tới canh giữ ta hay không?”

Nàng nói bằng tiếng Hồi, hai người kia chẳng hiểu gì nhưng cũng gật đầu một cái.

Hương Hương công chúa thất vọng, quay lại thì thấy sau lưng mình còn có tám người mặc y phục Hồi tộc nữa, chắc đều là thị vệ trong cung. Những người Hồi thật sự đã bị chúng đuổi đi rất xa.

Nàng bèn vội vã bước đến gần vị giáo trưởng của giáo đường này, nói nhỏ:

- “Bất luận thế nào cũng nhờ ngài chuyển hộ lá thư này.”

Giáo trưởng chưa kịp ngạc nhiên, Hương Hương công chúa đã nhét lá thư vào tay ông ta. Đột nhiên một tên thị vệ bước lên, giật lấy lá thư trong tay giáo trưởng rồi đẩy mạnh vào ngực ông một cái. Giáo trưởng loạng choạng lùi lại, suýt té ngã. Mọi người đều nhìn nhau ngạc nhiên, không biết đã xảy ra chuyện gì.

Giáo trưởng giận dữ hỏi:

- “Các người làm gì vậy?”

Tên thị vệ đó kề vào tai ông nói nhỏ:

- “Đừng nhiều chuyện! Bọn ta từ hoàng cung đến đây.”

Giáo trưởng kinh hãi không dám nói nhiều nữa, lập tức hướng dẫn mọi người quì xuống dập đầu lễ bái.

Hương Hương công chúa cũng quì xuống, nước mắt trào ra như suối, trong lòng bi phần, khổ sở muôn phần. Lúc này trong lòng nàng chỉ còn một suy nghĩ:

- “Làm sao báo được cho chàng biết để đề phòng? Dù mình phải chết, cũng phải báo cho chàng biết.”

“Dù mình phải chết”, suy nghĩ ấy nhoáng lên trong đầu nàng như điện chớp. “Nếu mình chết ở đây, tin tức chắc chắn sẽ truyền ra ngoài, chàng sẽ biết. Đúng rồi, không còn cách nào khác nữa.”

Nhưng lập tức nàng lại nghĩ, chương thứ tư kinh Koran đã nói:

- Các người không được tự sát. Các người phải tin là thánh A-la thực sự thương xót các người. Ai vì thiếu lòng tin mà phạm phải điều nghiêm cấm này, ta sẽ cho người đó vào hỏa ngục. Lời nói của đấng tiên tri vang lên trong tai nàng như sấm sét:

- Người tự sát vĩnh viễn bị đày xuống hỏa ngục, không thể thoát được.

Nàng không sợ chết, vì tin rằng sau khi chết có thể lên thiên đường, vĩnh viễn ở bên người mà mình yêu. Kinh Koran đã nói:

- Hai người phối ngẫu vô tội sẽ được vĩnh viễn cùng hưởng thụ lạc cảnh chốn thiên đường. Nhưng nếu nàng tự sát thì sẽ phải chịu đau khổ vô cùng vô tận, không bao giờ thoát khỏi căn hầm lửa. Nghĩ đến đó nàng không nén nổi rùng mình dựng tóc gáy, ớn lạnh cả người.

Mọi người rì rầm đọc kinh xung quanh. Giáo trưởng lớn tiếng thuyết giảng về những điều hạnh phúc vĩnh hằng ở thiên đường, những điều bi thảm vĩnh hằng ở hỏa ngục. Đối với người có lòng tin vào tôn giáo, không có gì đáng sợ hơn việc linh hồn mình vĩnh viễn sa vào hỏa ngục. Nhưng nàng không sợ nữa, vì Tình Yêu chiến thắng tất cả những nỗi sợ trên đời.

Nàng nhỏ nhẹ cầu nguyện, cũng là nhỏ nhẹ tự nói với mình:

- “Thánh A-la chí thành chí thắng! Con cầu xin người, không phải con không tin người không thương xót con. Nhưng ngoài cách tự đổ máu mình, con không còn cách nào khác để cho chàng biết mà tránh cảnh nguy nan sắp tới.”

Hương Hương công chúa lấy thanh đoản kiếm trong tay áo ra, khắc nhanh mấy chữ lên sàn gạch, ngay dưới thân mình:

- “Đừng tin hoàng đế”

. Nàng khê kêu hai tiếng:

- “Đại ca! Đại ca!”

rồi đâm thanh đoản kiếm vào bộ ngực diễm lệ nhất, trong trắng nhất thế gian.* * *

Quần hùng Hồng Hoa Hội đang nghị sự trong đại sảnh. Tướng Tứ Cân mới từ Quảng Đông trở về, đang kể với mọi người về tình hình các anh hùng hào kiệt ở phương Nam. Đột nhiên Bạch Chấn đến, xin Trần Gia Lạc cho gặp riêng.

Bạch Chấn truyền lại ý chỉ của hoàng thượng, nói là đêm nay thiết yến ở Ung Hòa Cung, hạ lệnh cho tất cả hương chủ của Hồng Hoa Hội đến cùng dự yến, hoàng thượng sẽ đích thân tham dự. Vì sợ thái hậu và bọn đại thần người Mãn Châu nghi ngờ, nên mới hẹn gặp nhau ở ngoài cung.

Trần Gia Lạc lãnh chỉ tạ ơn, thầm nghĩ:

- “Nhất định Kha Tư Lệ đã nghe lời mình, không làm khó dễ hoàng đế nữa.”

Chàng thấy đại nghiệp phục hưng nhà Hán sắp thành, nhiệt tâm càng nóng bỏng, nổi vui và tráng khí trong lòng khó mà tả được. Tiễn chân Bạch Chấn xong, chàng vào kể lại với quần hùng.

Mọi người nghe nói hoàng đế giữ lời thề, biết mình sắp sửa dựng nên công nghiệp thần kỳ, không đời nào sánh nổi. Ai cũng hưng phấn vô cùng. Ngay cả Vô Trần, Lục Phi Thanh, Triệu Bán Sơn, Văn Thái Lai, Thường thị song hiệp đã từng chịu không biết bao nhiêu khổ ải do bọn quan lại Mãn Thanh, đối với Càn Long vốn nghi nhiều tin ít, bây giờ thấy công việc trôi chảy cũng vui mừng nói:

- “Dù sao thì hoàng đế cũng là người Hán, lại là anh em ruột với tổng đà chủ, quả nhiên có khác!”

Nhưng nghĩ tới việc Trần Gia Lạc vì sự nghiệp phục hưng nhà Hán mà nở lòng cắt đứt mối tình thâm hậu với Hương Hương công chúa, mọi người đều đem lòng thương xót cho chàng. Trần Gia Lạc sợ nỗi thương đau của mình làm mất hào khí mọi người, bèn lập tức trấn tĩnh tinh thần, sôi nổi bàn quốc sự với quần hùng, rồi nhắc đến võ công.

Vô Trần nói với Trần Gia Lạc:

- “Phen này tổng đà chủ đến Hồi Cương học được võ công tinh diệu, hiển lộ mấy chiêu cho mọi người xem thử được chăng?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Hay lắm! Ta e rằng còn nhiều chỗ tinh túy vi diệu chưa ngộ ra được, cũng đang muốn thỉnh giáo các vị đây.”

Chàng bỗng bảo Dư Ngư Đồng:

- “Nếu có thêm âm nhạc làm tiết tấu, chắc chắn loại võ công đó càng phiêu dật hơn nhiều. Thập tứ đệ, đệ thổi sáo đi!”

Dư Ngư Đồng khen:

- “Thế thì tuyệt diệu!”

Lý Nguyên Chỉ chạy vào nhà trong lấy cây kim địch ra. Lạc Băng mỉm cười nói:

- “Thế là của quý của anh chàng này bị cất giữ rồi.”

Mặt Dư Ngư Đồng đỏ ửng lên, không nói được tiếng nào.

Từ ngày Lý Nguyên Chỉ bị Trương Triệu Trọng đánh gãy vai trái, suốt dọc đường Dư Ngư Đồng hết sức quan tâm chăm sóc nàng. Từ thương xót phát sinh tình cảm nồng nàn, từ đó về sau hai người dành với

nhau tình yêu chân thật. Thế là mối thâm tình trong quá khứ của Lý Nguyên Chỉ đã có một kết cuộc mỹ mãn, dĩ nhiên nàng vô cùng hạnh phúc.

Một hôm, hai người nhắc đến buổi đầu gặp gỡ trong một khách điểm vùng Cam Lương. Nghe Lý Nguyên Chỉ hâm mộ vì mình dùng kim địch đánh bọn khâm sai, lại oán trách sư phụ không dạy công phu điểm huyết, Dư Ngự Đồng mỉm cười nói:

- “Tuy Lục sư thúc đã lớn tuổi, nhưng cũng không tiện chỉ trở vào người muội, cũng không thể để muội đụng chạm vào người sư thúc. Nhận huyết đã không chính xác, làm sao mà dạy điểm huyết được? Sau này khi chúng ta đã thành phu phụ, ta sẽ dạy cho muội.”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Thế thì muội đã trách lầm sư phụ rồi.”

Dư Ngự Đồng làm bộ trịnh trọng nói:

- “Nếu muội muốn ta dạy công phu điểm huyết ngay bây giờ cũng được, nhưng phải dập đầu làm lễ bái sư.”

Lý Nguyên Chỉ cười rộ lên:

- “Ái chà! Huynh đừng hòng!”

Nhưng bắt đầu từ hôm đó, Dư Ngự Đồng đã dùng ống sáo để dạy nàng những công phu nhập môn về điểm huyết. Lý Nguyên Chỉ sai người đem hai khúc kim địch bị gãy đến tiệm kim hoàn hàn lại, dùng để luyện tập.

Trần Gia Lạc theo tiếng sáo mà biểu diễn chương pháp, quần hùng đứng xem đều tán thưởng. Vô Trần lên tiếng:

- “Tổng đà chủ đã dùng chương pháp này để đánh ngã Trương Triệu Trọng. Ta thử dùng kiếm chiết giải với tổng đà chủ, xem thử thế nào.”

Ông nói xong liền cầm kiếm bước ra đứng đối diện Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc bảo:

- “Hay lắm! Tiến lên đi!”

Rồi chàng phóng chương đánh vào vai của Vô Trần.

Vô Trần né tránh, đưa xiên xiên thanh kiếm tấn công vào hông của đối phương. Trần Gia Lạc nghiêng mình chạy vòng qua, theo nhịp tiếng sáo mà tấn công vào hậu tâm của Vô Trần. Vô Trần không quay đầu lại, xoay kiếm đâm ngược lại phía sau, cả tốc độ lẫn bộ vị đều rất chính xác. Đó chính là chiêu Vọng Hương Hồi Cổ trong Truy Hồn Đoạt Mạng Kiếm.

Trần Gia Lạc đảo người né tránh, xoay tay toan nắm lấy cổ tay đối thủ. Vô Trần cũng biết chiêu kiếm của mình không đủ thương được đối phương, nhưng không ngờ chàng có thể phản kích nhanh chóng đến thế. Ông phải điểm chân xuống đất lướt về phía trước ba bước, rồi rung cổ tay một cái, trường kiếm tiếp tục đâm ra.

Quần hùng đứng bên đều hoan hô vang dội. Hai người chỉ ẩn chứng võ công, nhưng không nhường nhịn chút nào. Trường kiếm chém ngang phạt thẳng, song chương vũ lộng bốn phương, cuộc tỉ đấu hết sức khẩn trương.

Hai đối thủ đang cao hứng thì ngoài hẻm bỗng truyền vào tiếng hát nghe rất thê thảm, như đang kêu khóc. Ban đầu quần hùng không để ý lắm, nhưng tiếng hát càng lúc càng tới gần, nghe như cả ngàn người cùng hát vô cùng bi thiết, ai cũng muốn rơi lệ.

Tâm Nghiễn đã ở sa mạc rất lâu, biết đây là ca điệu của người Hồi. Cậu nổi tính hiếu kỳ, chạy ra ngoài nghe ngóng. Chỉ chốc lát là cậu từ ngoài cửa chạy vào, sắc mặt xanh xao, bước chân loạng choạng, đến bên Trần Gia Lạc run giọng gọi:

- “Thiếu gia!”

Vô Trần thu kiếm về, nhảy ra. Trần Gia Lạc quay lại hỏi:

- “Gì thế?”

Tâm Nghiễn vừa khóc vừa nói:

- “Hương... Hương... Hương Hương công chúa chết rồi...”

Quần hùng lập tức thay đổi sắc mặt. Trần Gia Lạc cảm thấy trước mắt tối đen, cúi đầu ngồi phịch xuống, hình như sắp lún ra ngất. Vô Trần vội vàng quăng kiếm xuống đất, đưa tay đỡ lấy vai chàng.

Lạc Băng hỏi:

- “Tại sao lại chết?”

Tâm Nghiễn đáp:

- “Đệ có hỏi một đại ca người Hồi. Ông ấy nói, Hương Hương công chúa đang làm lễ ở giáo đường Thanh Chân Tự thì dùng kiếm tự sát.”

Lạc Băng lại hỏi:

- “Những người Hồi đang hát gì vậy?”

Tâm Nghiễn nói:

- “Họ hát là Thái hậu không cho đem di thể của cô ấy vào cung, giao cho Thanh Chân Tự chôn cất. Họ đã an táng cô ấy xong, vừa trở về vừa hát những bài ca điệu để tưởng nhớ đến cô ấy. Mọi người đều thóa mạ hoàng đế tàn nhẫn vô đạo, bức đến chết một thiếu nữ trong trắng, lương thiện như thế.”

Lạc Băng vô cùng chua xót, nước mắt tuôn ra. Trần Gia Lạc vẫn chưa nói tiếng nào. Mọi người sợ chàng thương tâm quá độ, đang định tới khuyên can an ủi, thì Trần Gia Lạc đột nhiên lên tiếng:

- “Đạo trưởng! Chương pháp của ta vẫn chưa dùng hết. Chúng ta đấu tiếp!”

Rồi chàng từ từ đi ra giữa đại sảnh. Mọi người thấy vậy đều không khỏi ngạc nhiên. Vô Trần nghĩ:

- “Để tổng đà chủ phân tâm một tí, tránh khỏi quá bi ai, cũng là chuyện nên làm.”

Ông bèn nhặt thanh kiếm lên, hai người tiếp tục tỉ đấu.

Bộ pháp Trần Gia Lạc vẫn phiêu dật, chương pháp vẫn tinh kỳ, hình như chẳng động tâm gì bởi tin tức vừa rồi. Quần hùng âm thầm bàn tán, Lý Nguyên Chỉ khẽ nói vào tai Dư Ngự Đồng:

- “Bọn nam nhân các người đều không có lương tâm, chỉ biết tới quốc gia đại sự. Người yêu vừa chết mà hoàn toàn không đếm xỉa!”

Dư Ngự Đồng đang bận thổi sáo, thầm nghĩ:

- “Tổng đà chủ nhẫn nhịn thật giỏi. Nếu là mình, chắc chắn sẽ phát điên lập tức.”

Sợ tâm thần Trần Gia Lạc không thể trấn tĩnh vì biến cố lớn lao này, Vô Trần không dám sử dụng hiểm chiêu nữa. Vừa rồi hai bên tỉ đấu ngang bằng, đáng là kỳ phùng địch thủ, thì ông chẳng phải kiêng nể gì. Bây giờ ông hơi chùn tay một chút, xuất thủ chậm lại một chút, lập tức rơi vào thế hạ phong.

Vô Trần nhìn thấy bóng chương lún vào kiếm quang của mình, bất giác lùi lại, không dám liều dùng tuyệt chiêu phản kích. Ông chỉ chần chừ trong nháy mắt, đã bị ba ngón tay trái của Trần Gia Lạc bắt lấy mệnh môn mình.

Hai người vừa chạm tay nhau, cùng nhảy lùi ra. Vô Trần hô lên:

- “Hay quá, hay quá! Chiêu thức tuyệt diệu!”

Trần Gia Lạc nhã nhặn nói:

- “May mà đạo trưởng nhường nhịn!”

Đột nhiên chàng hé miệng phun ra hai ngụm máu tươi. Quần hùng đều xanh mặt, thi nhau chạy tới dìu đỡ. Nhưng chàng vẫn thản nhiên cười nói:

- “Không sao!”

rồi tựa lên vai Tâm Nghiễn đi vào nhà trong.* * *

Trần Gia Lạc về phòng nằm khoảng một giờ, nghĩ đến tối nay phải gặp hoàng đế, có rất nhiều việc phải làm, không thể không tự bảo trọng. Nhưng chàng nghĩ đến cái chết thê thảm của Hương Hương công chúa mà không nín nổi lòng đau như cắt. “Rõ ràng Kha Tư Lệ đã đồng ý phục tùng hần, sao lại đột nhiên tự tử? Chẳng lẽ nàng suy đi nghĩ lại, rốt cuộc không bỏ được mối ân tình đối với mình? Không phải! Nàng biết chuyện này không nhỏ, nếu không có biến cố gì thì chắc chắn không tự sát. Bên trong nhất định là có ẩn tình.”

Chàng phân vân do dự một lúc, cuối cùng đi tới quyết định, tìm đồng quần áo mang từ Hồi Cương về, lục ra một bộ y phục kiểu người Hồi, mặc vào. Đây chính là bộ y phục mà lần đầu gặp Hương Hương công chúa ở cạnh hồ băng chàng đã mặc. Sau đó Trần Gia Lạc lại pha mực nhạt, bôi mặt mình cho hơi đen lại, rồi bảo Tâm Nghiễn:

- “Ta cần ra ngoài, một lát sẽ về ngay!”

Tâm Nghiễn biết mình cản trở cũng chỉ vô ích, nhưng không thể yên tâm được, bèn lên đi theo. Trần Gia Lạc biết cậu rất trung thành với mình, nên cứ để mặc Tâm Nghiễn theo dõi.

Dọc những đại lộ rất nhiều người đi lại, ngựa xe ồn ào xuôi ngược, nhưng trong mắt Trần Gia Lạc hoàn toàn không thấy ai cả. Chàng đi thẳng tới giáo đường Thanh Chân Tự ở phía tây Trường An, vào trong nằm rạp xuống đất, âm thầm cầu nguyện:

- “Kha Tư Lệ! Muội ở trên trời hãy đợi ca ca. Ca ca đã hứa với muội là quy theo thánh giáo Islam, không để muội chờ đợi uống công đâu.”

Khi ngẩng đầu lên, đột nhiên chàng thấy trên một miếng gạch xanh phía trước hình như có dấu vết. Nhìn kỹ, thì ra là dấu mũi kiếm khắc mấy chữ Hồi:

- “Đừng tin hoàng đế”

. Những nét chữ đó có màu hơi đỏ. Trần Gia Lạc giật mình, cúi đầu nhìn tỉ mỉ, thấy quanh viên gạch này có một khoảng màu sắc hơi đậm hơn, bỗng nghĩ:

- “Chẳng lẽ đó là máu của Kha Tư Lệ?”

Chàng cúi xuống ngửi thử, quả nhiên có mùi máu tươi.

Trần Gia Lạc không gượng nổi nữa, người run bần bật, nước mắt tuôn trào, nằm tại chỗ khóc òa lên. Khóc được một lúc, đột nhiên có người vỗ nhẹ lên vai chàng. Chàng giật mình, lập tức nhảy chồm dậy, tay trái đưa lên chuẩn bị ra chiêu phản kích.

Nhìn lại, Trần Gia Lạc vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, nhưng lại chảy thêm nước mắt ra. Người kia mặc trang phục người Hồi, mặt mày thanh tú, đôi mày chau lại, mục quang rất sáng, chính là Thúc Vũ hoàng sam Hoắc Thanh Đồng.

Thì ra hôm nay nàng theo Thiên Sơn Song Ưng đến Bắc Kinh để tìm cách cứu muội muội. Nào ngờ gặp người Hồi tộc, nghe nói em gái mình đã chết, nàng mới chạy đến Thanh Chân Tự để lễ bái cầu nguyện. Nàng thấy một người Hồi đang nằm dưới đất kêu khóc Kha Tư Lệ, bèn vỗ vai để hỏi han, không ngờ lại là Trần Gia Lạc.

Hai người chưa kịp kể về những chuyện sau lúc chia tay, Trần Gia Lạc bỗng thấy hai tên thị vệ trong Thanh cung bước vào giáo đường. Chàng vội kéo tay áo Hoắc Thanh Đồng, hai người nằm rạp xuống đất. Nhưng hai tên thị vệ lại đi đến chỗ Trần Gia Lạc, quát to:

- “Đứng dậy!”

Hai người đành đứng dậy ra ngoài. Qua cửa sổ nghe tiếng loảng xoảng, hai tên thị vệ dùng đục sắt đào lấy miếng gạch có khắc chữ, cầm ra khỏi giáo đường rồi lên ngựa chạy đi ngay.

Hoắc Thanh Đồng hỏi:

- “Đó là cái gì vậy?”

Trần Gia Lạc rơi lệ mà nói:

- “Nếu ta tới chậm một chút thì Kha Tư Lệ hy sinh thật uổng, không ai được thấy lời cảnh báo mà nàng dùng máu tươi để viết nữa.”

Hoắc Thanh Đồng lại hỏi:

- “Cảnh báo gì thế?”

Trần Gia Lạc nói:

- “Ở đây tai mắt rất nhiều. Chúng ta lại nằm xuống giả vờ cầu nguyện, ta sẽ kể với muội.”

Hai người lại vào giáo đường nằm rạp xuống, Trần Gia Lạc thì thầm kể cho nàng nghe vắn tắt những chuyện đã qua.

Hoắc Thanh Đồng vừa thương tâm vừa phẫn hận, giận dữ hỏi:

- “Sao huynh hồ đồ như thế? Sao lại tin tên hoàng đế thói tha đó?”

Trần Gia Lạc hổ thẹn đáp:

- “Ta nghĩ hắn là người Hán, lại là anh ruột của mình.”

Hoắc Thanh Đồng hỏi:

- “Người Hán thì sao? Chẳng lẽ trong vô số người Hán không có ai làm những chuyện tàn ác? Anh ruột thì sao? Đã làm hoàng đế thì không có tình nghĩa huynh đệ gì nữa đâu.”

Trần Gia Lạc nghẹn ngào nói:

- “Ta đã hại chết Kha Tư Lệ rồi. Ta hận mình... Ta phải đi theo nàng...”

Hoắc Thanh Đồng bỗng cảm thấy mình quá nặng lời, chàng vốn đã thương tâm quá độ. Nàng bèn dịu dàng an ủi:

- “Chỉ vì huynh muốn cứu muôn dân trong thiên hạ, chuyện này khó mà trách được.”

Rồi nàng hỏi Trần Gia Lạc:

- “Buổi yến tiệc đêm nay, huynh có đi không?”

Trần Gia Lạc nghiêng răng lại nói:

- “Hoàng đế cũng dự buổi yến này. Ta phải đi để đâm chết hắn, trả thù cho Kha Tư Lệ.”

Hoắc Thanh Đồng nói:

- “Đúng thế! Muội cũng phải trả thù cho gia gia, cho ca ca và vô số đồng bào của muội.”

Trần Gia Lạc bỗng hỏi:

- “Trong cái đêm quân Thanh bắt ngờ tập kích, làm sao muội thoát ra ngoài được?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- “Muội đang lâm trọng bệnh thì đột nhiên quân Thanh tấn công. May mà một toán quân của muội liều mạng ác chiến, cứu được muội ra rồi đưa đến chỗ sư phụ sư công.”

Trần Gia Lạc thở dài nói:

- “Kha Tư Lệ từng hẹn với ta, dù phải đi đến cùng trời cuối đất cũng quyết tìm cho được muội.”

Hoắc Thanh Đồng nhin không nổi nữa, lệ chảy như mưa.

Hai người ra khỏi giáo đường. Tâm Nghiễn bước tới nhìn thấy Hoắc Thanh Đồng lập tức cả mừng, cất tiếng hỏi:

- “Cô nương! Tiểu đệ vẫn nhớ cô nương. Cô nương có khỏe không?”

Nửa năm nay Hoắc Thanh Đồng đã gặp quá nhiều biến cố. Nàng mất bốn người thân là gia mã huynh muội, chút xúu hiềm khích trước đây đối với Tâm Nghiễn không còn trong lòng nữa, bèn dịu dàng đáp:

- “Tiểu đệ cũng khỏe chứ? Tiểu đệ cao hơn nhiều rồi.”

Tâm Nghiễn thấy nàng không trách mình nữa, lại càng hoan hỉ.

Ba người về tới con hẻm Hồ đồng song liễu tử, thì thấy Thiên Sơn Song Ưng và quần hùng đang lớn tiếng bàn luận. Trần Gia Lạc vẫn đầm đìa nước mắt, kể lại những dòng chữ viết bằng máu mà mình đã thấy trong Thanh Chân Tự.

Trần Chính Đức lập tức đập bàn, giận dữ quát lên:

- “Ta nói có sai đâu? Tên hoàng đế chó má đó trước sau gì cũng ám hại chúng ta. Nhất định cô gái đó đã nắm được tin tức xác thực trong cung, nên mới liều mạng để báo cho Trần công tử biết.”

Mọi người đều khen phải. Quan Minh Mai vừa rơi lệ vừa nói:

- “Hai lão già này không con không cái, định nhận hai chị em nó làm con nuôi. Nào ngờ...”

Trần Chính Đức thở dài, xuống giọng:

- “Tuy cô gái này không biết võ công, nhưng rất có khí phách, đầy lòng nghĩa hiệp. Rất khó có người như thế.”

Quần hùng không ai là không thương cảm. Trần Gia Lạc lên tiếng:

- “Lát nữa đi dự yến ở Ung Hòa Cung, binh khí dài chắc chắn không mang vào được. Bây giờ các vị lo chuẩn bị binh khí ngắn và ám khí đi. Trong rượu thịt chắc chắn sẽ có thuốc độc hay thuốc mê gì đó, nhất định không được chạm môi vào bất cứ thứ gì.”

Quần hùng đều khen phải. Trần Gia Lạc nói:

- “Tối nay mà không giết được hoàng đế thì không thể bớt được mối hận trong lòng. Nhưng chúng ta phải tính toán đường lui trước đã.”

Trần Chính Đức lên tiếng:

- “Không thể ở Trung Nguyên được nữa, các vị hãy tới Hồi Cương.”

Quần hùng đã ở Giang Nam rất lâu, nghĩ tới chuyện phải rời bỏ quê hương thật sự có phần không nỡ. Nhưng tên hoàng đế này quá gian xảo, tàn ác, ai cũng hận đến nghiến răng cắn lưỡi, quyết tâm giết hắn rồi chạy trốn ra xứ người cũng đành. Vì thế họ không bàn tính gì đến chuyện đi hay ở nữa.

Trần Gia Lạc hạ lệnh cho Văn Thái Lai cùng Dương Thành Hiệp, Vệ Xuân Hoa, Thạch Song Anh, Tưởng Tứ Cân phải mai phục ở cửa thành, khi cần thì giết bọn binh lính giữ cửa thành để tiếp ứng mọi người ra khỏi thành chạy về phía tây. Tâm Nghiễn phải hướng dẫn các đầu mục Hồng Hoa Hội chuẩn bị đủ ngựa, mang theo cung tên, vũ khí, tiếp ứng ở bên ngoài Ung Hòa Cung. Dư Ngư Đồng phải lập tức thông báo cho các đầu mục Hồng Hoa Hội đang ở kinh thành, chuyển lời cho mọi huynh đệ Hồng Hoa Hội ở các tỉnh là Tổng đà sẽ dời về Hồi Cương, hội chúng ở mọi nơi phải lo ẩn táng mai danh, đề phòng bọn quan binh lùng bắt.

Trần Gia Lạc phân phối xong xuôi, quay lại hỏi Thiên Sơn Song Ưng và Lục Phi Thanh:

- “Bây giờ làm sao mà giết được tên đầu sỏ hung ác này? Xin ba vị lão tiền bối chỉ bảo.”

Trần Chính Đức nói:

- “Chuyện đó có gì là khó? Ta bước tới, nắm lấy cổ hần mà vặn một cái, xem thử hần còn thở được hay không.”

Lục Phi Thanh mỉm cười nói:

- “Hần âm mưu hại chúng ta, nhất định bên cạnh có nhiều thị vệ, phòng thủ chu đáo. Nếu Chính Đức huynh nắm được cổ hần thì đương nhiên hần hết đời, chỉ sợ không nắm được mà thôi.”

Vô Trần nói:

- “Hay là để Tam đệ dùng ám khí?”

Trên Lục Hòa Tháp, Thiên Sơn Song Ứng đã được thấy thần kỹ của Triệu Bán Sơn về ám khí. Hai lão nhân vô cùng khâm phục, lập tức tán đồng ngay.

Triệu Bán Sơn lấy trong túi ám khí ra ba chiếc Độc tạt lê mà ngày trước Long Tấn đã phóng ra, mỉm cười nói:

- “Chỉ cần đánh trúng một chiếc là hần không chịu nổi.”

Tâm Nghiễn nhìn thấy Độc tạt lê đúng là kinh cung chi diệu, bất giác rung mình một cái. Trần Gia Lạc nói:

- “Ta sợ tên họ Long đó còn ở trong cung, có thuốc giải để chữa trị.”

Triệu Bán Sơn nói:

- “Không sao! Chúng ta ngâm thêm Hạc đỉnh hồng và Khổng tước đảm. Thuốc giải nào giải được loại này thì không giải được loại kia.”

Lục Phi Thanh bảo Lạc Băng:

- “Phi đao của Tứ phu nhân và kim châm của ta đều nên tẩm thêm thuốc độc vào.”

Lạc Băng gật đầu nói:

- “Chúng ta cùng lúc phóng ra mấy chục loại ám khí, bất luận hần có bao nhiêu thị vệ thì ít ra cũng phải trúng mấy mũi.”

Trần Gia Lạc thấy quần hùng ngâm tẩm thuốc độc rồi hơ khô ám khí trên lò lửa, nghĩ đến hoàng đế với mình là cùng một mẹ sinh ra, cảm thấy không nỡ. Nhưng chàng lại nghĩ đến những chuyện âm hiểm tàn ác của hần, cơn phẫn hận bốc lên, cũng rút thanh đoản kiếm ra mà ngâm vào thuốc độc một hồi.* * *

Đến giờ thân ba khắc, mọi người chuẩn bị xong xuôi, đi dự tiệc mà phải ăn uống no nê trước. Bốn người Quan Minh Mai, Lạc Băng, Hoắc Thanh Đồng, Lý Nguyên Chỉ đều cải trang thành nam nhân. Chẳng bao lâu Bạch Chấn đã dẫn bốn tên thị vệ đến mời. Quần hùng đều mặc cẩm bào, cưỡi ngựa đi theo.

Bạch Chấn thấy mọi người không mang theo khí giới, âm thầm than thở, muốn cảnh báo Trần Gia Lạc mấy câu. Nhưng y nghĩ tới nghĩ lui, rốt cuộc không dám nói gì.

Đến cửa cung, mọi người xuống ngựa vào cung. Phía trước Tuy Thành Điện đã bày ba bàn tiệc, Bạch Chấn mời quần hùng chia nhau ngồi vào. Trần Gia Lạc ngồi thủ tọa bàn giữa, Trần Chính Đức ở bàn bên trái, Lục Phi Thanh ở bàn bên phải.

Phía dưới tượng Phật còn một bàn nữa, chỉ bày một chiếc ghế rất lớn, phủ một tấm đoạn màu vàng, hiển nhiên là ngự tọa của hoàng đế rồi. Lục Phi Thanh, Triệu Bán Sơn và mọi người đều nhìn kỹ vị trí, tính xem lát nữa ra tay sẽ phóng ám khí đến chỗ đó như thế nào.

Những món chay lần lượt được dọn lên bàn tiệc. Mọi người im lặng đợi hoàng đế đến.

Hồi lâu có tiếng bước chân vang lên, ngoài điện có hai tên thái giám đi vào. Trần Gia Lạc cùng quần hùng đều nhận ra đó là Trì Huyền và Võ Minh Phu. Lại còn một đại quan đội mũ đỏ đi sau. Người này trước đây là Triết Giang thủy lục đề đốc Lý Khả Tú, không biết đã điều vào kinh thành từ lúc nào. Lý Nguyên Chỉ nắm chặt lấy bàn tay của Dư Ngư Đồng đang đứng sau lưng mình, suýt buột miệng la lên.

Trì Huyền hô lớn:

- “Thánh chỉ tới!”

Lý Khả Tú, Bạch Chấn lập tức quì xuống. Trần Gia Lạc cùng với quần hùng đành phải quì theo. Trì Huyền mở thánh chỉ ra tuyên đọc:

-

”Phụng thiên thừa vận. Hoàng đế chiếu rằng:

- Muốn mở mang quốc gia phải nhờ hiền tài cùng thần dân ra sức góp công. Thấy Trần Gia Lạc cùng bằng hữu đều trung quân ái quốc, xứng đáng ban thưởng và trọng dụng. Tạm thời ban cho Trần Gia Lạc tước Tiên sĩ cấp đệ. Những người còn lại giao cho Lễ Bộ và Binh Bộ ưu đãi mà dùng. Hôm nay ban yến ở Ung Hòa Cung, đề đốc Lý Khả Tú thay mặt trăm cùng dự tiệc. Khâm thử.”

Đọc xong, Trì Huyền lại hô lớn:

- “Tạ ơn!”

Quần hùng nghe xong, trong lòng đều nhói lên một cái. Thì ra hoàng đế gian xảo vô cùng, đến phút chót bèn quyết định không đến đây.

Lý Khả Tú bước tới gần Trần Gia Lạc, vái chào rồi nói:

- “Cung hỉ, cung hỉ! Trần huynh được hoàng thượng ân sủng như thế, thật là hiếm có.”

Trần Gia Lạc cũng khiêm nhượng mấy câu. Lúc đó Lý Nguyên Chỉ cùng Dư Ngự Đồng bước tới. Lý Nguyên Chỉ khẽ gọi:

- “Gia gia!”

Lý Khả Tú giật mình quay đầu lại, thì ra là đứa con gái đã mất tích lâu ngày mà mình ngày đêm mong nhớ, bây giờ vẫn mặc nam trang. Hắn vui mừng như nhặt được của báu trên trời rơi xuống, vội nắm chặt lấy tay nàng, khỏe mắt ướm dẫm, run rẩy hỏi:

- “Nguyên nhi, Nguyên nhi! Con có khỏe không?”

Lý Nguyên Chỉ đáp:

- “Gia gia...”

Nàng nghẹn ngào, không sao nói tiếp được nữa.

Lý Khả Tú bảo:

- “Qua đây! Con ngồi chung với gia gia.”

Rồi hắn kéo nàng đến một bàn tiệc bên cạnh. Lý Nguyên Chỉ và Dư Ngự Đồng đều biết hắn muốn bảo vệ con gái, đề phòng nàng bị tổn thương. Hai người bèn liếc nhau một cái, chia ra ngồi ở hai nơi.

Trì Huyền và Võ Minh Phu đến bàn tiệc chính giữa, nói với Trần Gia Lạc:

- “Tiểu ca! Sau này tiểu ca được làm quan lớn, đừng quên hai người huynh đệ này nhé.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Tại hạ còn phải nhờ hai vị công công chiếu cố nhiều.”

Trì Huyền vẫy tay gọi lớn:

- “Đến đây!”

Hai tên tiểu thái giám bưng một cái khay tới, trên khay có một bình rượu và mấy cái chén. Trì Huyền cầm bình rượu lên rót đầy hai chén, tự mình uống một chén rồi nói:

- “Ta mời tiểu ca một chén.”

Hắn để cái chén cạn xuống, hai tay bưng một chén khác đưa Trần Gia Lạc.

Quần hùng chăm chú nhìn, đều nghĩ:

- “Hoàng đế không đến, nếu bây giờ mình ra tay trước thì đã thảo kinh xà, sau đó giết hắn không dễ nữa. Tuy hai chén này được rút từ cùng một bình rượu, nhưng không biết chúng có mưu ma chước quỷ gì. Để xem tổng đà chủ có uống hay không?”

Trần Gia Lạc cũng hết sức chú ý, đã nhận ra trên tay cầm của bình rượu có hai cái lỗ nhỏ. Khi Trì Huyền rót chén rượu đầu tiên, hắn ấn ngón tay cái vào lỗ nhỏ bên trái. Khi rót chén thứ hai, hắn lướt ngón cái đi một chút để ấn vào cái lỗ nhỏ bên phải. Trần Gia Lạc hiểu ngay, bên trong bình rượu này chia thành hai ngăn. Khi ấn vào lỗ bên trái, thì rượu ở ngăn bên trái không chảy ra được, rượu rót ra là rượu đựng trong ngăn bên phải. Khi ấn vào lỗ bên phải thì ngược lại.

Chén rượu Trì Huyền đang mời được rót ra từ ngăn bên phải, dĩ nhiên là rượu độc. Chàng nghĩ:

- “Ca ca ác độc quá, nếu kháng cự thì giết chết không tha.”

Trần Gia Lạc vẫy tay một cái. Thường thị song hiệp tung người đến sau lưng hai tên Trì, Võ, mỗi người đưa tay ra nắm chặt cổ một tên. Hai tên này hoàn toàn bị bất ngờ, tuy võ công rất cao nhưng lúc này toàn thân tê liệt, muốn phản kháng nhưng không động đậy được nữa.

Trần Gia Lạc lại rót thêm một chén rượu độc, cười nói:

- “Đây mới đúng là rượu mời không uống, đòi uống rượu phạt.”

Lạc Băng và Chương Tấn mỗi người cầm một chén rượu, đổ vào miệng của Trì Huyền và Võ Minh Phu.

Bọn thị vệ và ngự lâm quân thấy hai tên Trì, Võ bị khống chế, chỉ la lối om sòm chứ không dám tiến tới gần.

Quần hùng Hồng Hoa Hội tới tấp lấy binh khí giấu trong áo ra. Trong người Vô Trần chỉ giấu được một thanh đoản kiếm, dùng không quen tay. Ông nhảy xổ vào giữa đám thị vệ, kẹp hai ngón tay đoạt lấy một cây kiếm, lập tức ra chiêu giết chết ba tên. Sau đó Vô Trần chạy vào hậu điện, quần hùng cũng chạy theo.

Lý Khả Tú nắm tay con gái la lên:

- “Ồ cạnh gia gia!”

Y vừa phải cùng Bạch Chấn thống lãnh thị vệ để ngăn cản quần hùng, vừa phải lôi kéo con gái đề phòng nàng bị thương trong lúc hỗn loạn. Dư Ngư Đồng thấy vậy, thở dài nghĩ bụng:

- “Mình với gia gia cô ấy như lửa với nước. Dù sao cô ấy vẫn chưa phải là thê tử của mình.”

Chàng bắt giắc đau lòng, liền cầm kim địch xông thẳng vào trong.

Lý Nguyên Chỉ vận kinh vào tay phải, giãy mạnh một cái. Lý Khả Tú không sao nắm chặt được nữa, bị nàng giật tay ra. Lý Nguyên Chỉ kêu lớn:

- “Gia gia bảo trọng! Con đi đây!”

Rồi nàng xoay lưng lại, chạy vào giữa đám người. Lý Khả Tú bị bất ngờ, vội vã gọi theo:

- “Nguyên nhi, Nguyên nhi! Quay lại đây!”

Nhưng nàng đã chạy vào trong hậu điện rồi.

Thấy Dư Ngư Đồng đang vũ lộng cây kim địch, ác chiến với năm sáu tên thị vệ, thần sắc hết như đang liều mạng, Lý Nguyên Chỉ vội kêu lên:

- “Sư huynh! Mọii đến đây!”

Dư Ngư Đồng nghe thấy cả mừng, tinh thần phấn chấn hẳn lên, tấn công veo veo luôn mấy chiêu. Lý Nguyên Chỉ cầm kiếm nhảy vào trợ chiến. Hai người đẩy lùi một đám thị vệ, nắm tay nhau chạy theo Lạc Băng.

Lúc này lửa cháy rực trời, tiếng người la hét ầm ĩ. Trần Gia Lạc và quần hùng đã chạy ra ngoài Tuy Thành Điện đảo mắt nhìn quanh, thấy mấy chục lạt ma đang ác chiến với một đội quân Thanh. Thoạt tiên thì bên lạt ma không sao chống nổi, nhưng Bạch Chấn lại thống lĩnh thị vệ giúp đỡ bọn lạt ma, dồn đội quân Thanh vào trong tòa điện đang bốc cháy dữ dội.

Dĩ nhiên Trần Gia Lạc không biết những chuyện hiểm khích, âm thầm đấu đá giữa Càn Long và thái hậu. Chàng không khỏi kinh ngạc, nhưng cơ hội tốt không nên để mất, lập tức hạ lệnh cho quần hùng vượt tường tiến vào cung.

Lý Khả Tú và Bạch Chấn đã nhận mật chỉ của Càn Long là đồng thời diệt sạch hội chúng Hồng Hoa Hội và kỳ binh trong Tuy Thành Điện. Nhưng hai tên này, một thì nghĩ đến con gái, một thì nghĩ đến Trần Gia Lạc có ơn cứu mạng, nên đều buông lỏng quần hùng Hồng Hoa Hội, chỉ ra sức giúp bọn lạt ma đối phó với đám kỳ binh canh giữ điện. Chẳng bao lâu kỳ binh đã bị giết sạch, hoặc bị lửa thiêu chết. Tuy Thành Điện bốc lửa ngất trời, di chiếu của Ung Chính đã thành tro bụi.

Quần hùng nhảy lên bức tường bao quanh cung điện, hít được một hơi khí trời mát lạnh, tỉnh hẳn ra. Họ thấy ngoài Ung Hòa Cung có vô số quan binh, tất cả đã giương cung lắp tên, đao ra khỏi vỏ. Hàng ngàn ngọn đuốc giờ cao, trên trời lại thêm mấy trăm ngọn Khổng minh đăng lắc lư rơi xuống, sáng rực một góc trời.

Trần Gia Lạc nghĩ bụng:

- “Hắn bố trí nghiêm ngặt thật, sợ binh rượu độc đó không giết được chúng ta.”

Chỉ trong nháy mắt, Vô Trần và Trần Chính Đức đã nhảy vào giữa trận của bọn ngự lâm quân mà chém giết. Tên từ bốn phương bắn tới như một bầy châu chấu. Hoắc Thanh Đồng hô lớn:

- “Mọi người xung phong!”

Quần hùng chạy sát vào nhau, theo Vô Trần và Trần Chính Đức xông tới chém giết. Nhưng Thanh binh càng giết càng nhiều, cứ thoát ra một lớp lại thấy bên ngoài có thêm hai lớp bao vây.

Vô Trần múa kiếm như chớp giật, tên nào cản trở đều mất mạng ngay, chốc lát đã giết được mười mấy tên ngự lâm quân, cuối cùng cũng xông ra khỏi trùng vi. Dội một lúc không thấy ai ra theo, ông lo lắng trong lòng, bèn quay lại đánh trở vào trong vòng vây, thấy bảy tám tên thị vệ đang vây chặt Chương Tấn mà ác chiến. Thân thể Chương Tấn vậy đầy máu, thần sắc như người điên.

Vô Trần la lên:

- “Thập đệ đừng sợ! Ta đến đây!”

Soạt soạt ba chiêu, ba tên thị vệ trúng kiếm vào yết hầu, số còn lại la lên một tiếng rồi lùi lại hết. Vô Trần lại hỏi:

- “Thập đệ không sao chứ?”

Đột nhiên “vù”

một tiếng, Chương Tấn múa cây bồng đập tới ông. Vô Trần giật mình nghiêng người né tránh, bỗng nghe Chương Tấn điên cuồng gào lên:

- “Các vị ca ca đều bị người hại rồi! Ta không muốn sống nữa!”

Cây lang nha bồng là là mặt đất mà quét tới. Vô Trần vội kêu lên:

- “Thập đệ, Thập đệ! Ta đây!”

Chương Tấn giương mắt lên nhìn, đột nhiên buông lang nha bồng xuống rồi la lên:

- “Nhị ca! Đệ không đứng vững được nữa.”

Dưới ánh lửa, Vô Trần thấy y bị thương chảy máu khắp nơi, trước ngực, bả vai, cánh tay, chỗ nào cũng có. Ông chỉ có một cánh tay, không diu đỡ được, đành nghiêng rặng lại nói:

- “Đệ nằm trên lưng, ôm lấy cổ ta đi!”

Ông khom người xuống, Chương Tấn theo lời mà gục vào lưng ông. Vô Trần cảm thấy máu nóng của người huynh đệ chảy vào trong áo mình, lập tức phần chân thân oai, vung kiếm xông vào đám đông chém giết, lưỡi kiếm đến đâu thì bọn lính Thanh lùi ra tới đó.

Đột nhiên Vô Trần thấy bọn quan binh phía trước liên tiếp văng lên trời, hình như bị túm lấy quăng ra vậy. Ông nghĩ:

- “Ngoài Tứ đệ ra thì không ai có công lực như thế. Chẳng lẽ ngoài cửa thành đã có biến cố?”

Ông vung kiếm mở đường tới đó. Quả nhiên thấy bốn người Văn Thái Lai, Lạc Băng, Dư Ngự Đồng, Lý Nguyên Chỉ đang ác chiến với bọn thị vệ. Vô Trần la gọi:

- “Tổng đà chủ và các huynh đệ đâu?”

Dư Ngự Đồng đáp:

- “Chưa thấy! Chúng ta qua đó tìm thử.”

Vô Trần yên tâm một chút. Ông biết Chương Tấn bị thương rất nặng, nhưng cũng cố hy vọng mọi người toàn mạng trở về.

Văn Thái Lai múa đao mở được một con đường máu, thế là sáu người hợp thành một khối.

Vô Trần vừa chạy về phía Văn Thái Lai vừa hỏi:

- “Trước cửa thành ra sao rồi?”

Văn Thái Lai đáp:

- “Ở đó không sao. Nhưng đệ không yên tâm, nên tới đây xem thử.”

Vô Trần nói:

- “Tứ đệ đến vừa đúng lúc.”

Tuy ông đang công Chương Tấn, nhưng cứ đưa một kiếm là giết một người, tên lính Thanh nào cũng lo trốn tránh thanh kiếm này. Đột nhiên Lý Nguyên Chỉ kêu lên:

- “Tổng đà chủ!”

Trần Gia Lạc đang chạy đông chạy tây dưới ánh lửa bập bùng, hình như đang tìm ai đó. Lục Phi Thanh từ phía tây xông ra, kêu lớn:

- “Mọi người lùi tới chân tường!”

Xa xa bỗng thấy một cái lông chim màu xanh lác lư trên đầu đám đông. Lục Phi Thanh nói:

- “Tổng đà chủ dẫn mọi người lùi tới chân tường, để ta ra đón cô ấy về đây.”

Nói xong, ông vừa dùng trường kiếm vừa dùng quyền cước mà tiến về phía Hoắc Thanh Đồng. Trần Gia Lạc và Văn Thái Lai lập tức mở đường lùi về phía bức tường thành.

Vô Trần kêu lên:

- “Thập đệ xuống đi!”

Chương Tấn không nhúc nhích. Lạc Băng tới đỡ thì thấy người y đã cứng đờ, tắt thở từ lâu. Nàng ôm lấy thi hài mà khóc lóc.

Văn Thái Lai đang giết bớt bọn thị vệ vây quanh Triệu Bán Sơn và Thường thị song hiệp, giúp ba người chạy tới đây. Chàng nghe tiếng khóc của Lạc Băng, không nín nổi cũng rơi vài giọt lệ, nộ khí xung thiên, múa đao chém chết ngay ba tên địch.

Thế là quân hùng đã dần dần tụ tập lại. Lúc này Lục Phi Thanh và Hoắc Thanh Đồng đã gặp nhau rồi. Trên đầu đám đông vẫn thấy ngọn thùy vũ đó từ từ di chuyển đến gần, nhưng khi khoảng cách còn vài chục bước thì không đến gần thêm được nữa. Thường thị song hiệp liền xông ra đoạt lấy hai cây trường thương,

chạy đến đón hai người tới. Sắc mặt Hoắc Thanh Đồng xanh mét, máu tươi vẩy đầy trên bộ áo vàng. Tuy nàng mặc nam trang, nhưng trên mũi vẫn cài một ngọn thúy vũ xanh biếc.

Trần Gia Lạc hô lên:

- “Lần này đừng để lạc nhau nữa. Chúng ta lại xung phong!”

Hô vừa dứt câu, từ trong Ung Hòa Cung bỗng vang lên tiếng tên bắn ra vèo vèo. Thì ra đám thủ hạ của Lý Khả Tú và Bạch Chấn đã giết sạch bọn kỳ binh bên trong Tuy Thành Điện, bây giờ mới kéo ra đây. Lúc này Hồng Hoa Hội trước sau đều bị bao vây, hoàn cảnh vô cùng hiểm ác.

Trong lúc nguy cấp, đám ngự lâm quân phía trước đột nhiên lùi lại. Mấy chục tăng nhân mặc áo vàng xông vào trong ánh lửa, người đầu tiên râu bạc phát phơ, cầm kim đao đâm thẳng kếm ngang, oai phong không ai chống nổi, đúng là Thiết đảm Chu Trọng Anh.

Quần hùng chưa kịp mừng rỡ, đã nghe Chu Trọng Anh la lên:

- “Các vị mau mau theo ta!”

Văn Thái Lai ôm lấy thi hài Chương Tấn, mọi người cùng chạy tới, thấy Thiên Kính thiền sư dẫn theo các vị tăng Thiếu Lâm như Đại Khổ, Đại Điền, Đại Si, Nguyên Thống, Nguyên Thương, Nguyên Vi quyết chiến với đội ngự lâm quân.

Hoắc Thanh Đồng thấy mọi người đã giết khá nhiều quân địch, nhưng bất luận mình đi về hướng nào, chúng cũng kéo tới bao vây được ngay. Nàng nghi ngờ ngẩng mặt nhìn lên, quả nhiên thấy trên một vọng lâu có mười mấy tên địch. Trong đó có bốn tên đứng ở bốn góc, tay cầm lồng đèn đỏ. Quần hùng đi đến phía tây, thì tên ở phía tây đưa cao ngọn đèn, quân lính bên dưới liền chạy về phía tây. Khi phe mình xung sát qua phía đông, thì ngọn đèn đỏ ở phía đông lại giờ lên. Nàng bèn bảo Trần Gia Lạc:

- “Dập tắt mấy ngọn đèn đỏ đi, sẽ dễ dàng hơn!”

Triệu Bán Sơn nghe thấy, cúi xuống đất nhặt lấy một cây cung và mấy mũi tên. Ông bật dây cung, tên bay ra vèo vèo, bốn ngọn đèn tắt ngấm. Quần hùng đều lên tiếng hoan hô.

Thanh bình không thấy đèn hiệu nữa, lập tức rối loạn hẳn lên. Hoắc Thanh Đồng lại nói:

- “Chắc chắn chủ tướng của chúng ở trên vọng lâu đó. Chúng ta đánh rần phải đánh dập đầu trước.”

Mọi người đều biết nàng đã sắp đặt kế hoạch diệt sạch bốn vạn quân của Triệu Tuệ ở Hồi Cương, thật là hào kiệt Tôn Ngô trong nữ giới, ý kiến nhất định đáng tin. Vô Trần lập tức la lên:

- “Tứ đệ, Ngũ đệ, Lục đệ! Chúng ta đi thôi!”

Văn Thái Lai và Thường thị song hiệp đều vâng dạ. Bốn người như bốn con hổ dữ xông thẳng về hướng đó, bọn ngự lâm quân không sao cản nổi.

Mọi người Trần Gia Lạc cùng Thiên Kính thiền sư tiếp tục chém giết, cố thoát ra ngoài. Họ sắp ra khỏi vòng vây thì đột nhiên nghe tiếng quát tháo, nhìn lại thì thấy Lý Khả Tú và Bạch Chấn đã thống lĩnh thân binh thị vệ kéo tới bao vây quần hùng vào giữa, trận hỗn chiến lại tiếp tục. Chẳng bao lâu, Lý Nguyên Chỉ, Lạc Băng và bảy tám tăng nhân Thiếu Lâm đã bị thương.

Vô Trần cùng với mọi người chạy tới tường thành, vừa nhảy lên vọng lâu đã có bảy người xông đến cản trở. Bọn này đều là cao thủ, võ công tinh diệu. Thường thị song hiệp liền thủ chống chọi với ba tên, nhất thời không sao thủ thắng. Vô Trần và Văn Thái Lai đều lấy một địch hai, kịch đấu lúc tiến lúc lùi. Vô Trần lo lắng thâm nghĩ:

- “Sao ở đây lại có nhiều tên giỏi võ như thế?”

Trên vọng lâu còn có một đám đông, ở giữa có một tên võ quan đầu đội nón đỏ, tay cầm trường đao, tay phát lệnh kỳ chỉ huy trận chiến. Vô Trần la lên:

- “Bọn ưng trảo này giao hết cho ta!”

Ông vung kiếm ra chiêu Tâm Thương Huyết Ô Tri đâm thẳng vào ngực tên địch bên trái, lại lập tức ra chiêu Đả Liệt Nại Hà Kiệt chém vào đôi chân tên địch bên phải. Hai tên này một rụt người lại, một nhảy bật lên. Trường kiếm của Vô Trần lại nhằm vào hai tên thị vệ đang bao vây Văn Thái Lai, ra chiêu Thiên Nhẫn Dao Sơn đâm vào hông trái, ra chiêu Vạn Đầu Du Cao chém ngang hông phải. Chiêu nào cũng vừa cực nhanh vừa hung hãn.

Nhờ thế mà Văn Thái Lai bứt ra được, lập tức xông tới tên võ quan đội nón đỏ. Đám vệ sĩ hai bên đều thấy chàng chạy tới, bốn tên lập tức giương đao cản trở. Dưới ánh lửa sáng rực, Văn Thái Lai vừa thấy tên võ quan đó quay đầu lại đã giật mình một cái, suýt nữa buột miệng la gọi:

- “Tổng đà chủ!”

Diện mạo tên võ quan này giống hệt Trần Gia Lạc, nếu không nhờ y phục khác nhau thì khó mà tin đó là hai người chứ không phải một.

Văn Thái Lai đột nhiên nhớ lại chuyện vợ mình từng kể. Khi Từ Thiên Hoàng bày kế đoạt Ngọc Bình, bắt Vương Duy Dương, tổng đà chủ cải trang làm võ quan đã bị đối phương nhận lầm là Cửu môn đề đốc Phúc Khang An, thống lĩnh Kiêu Kỳ Doanh. Vậy tên này nhất định là Phúc Khang An rồi. Chàng thấy quần hùng đang ở nơi hiểm địa, không bắt được tên này thì khó mà thoát được. Lập tức chàng co người lại, luồn qua hai lưỡi đại đao, nhập nội vào sát người Phúc Khang An.

Tên võ quan đang thống lĩnh Ngự Lâm Quân để tiêu diệt Hồng Hoa Hội chính là Phúc Khang An, người thân tín nhất của Càn Long. Việc hỏa thiêu Ung Hòa Cung cực kỳ bí mật, nên Càn Long mới hạ lệnh cho Phúc Khang An chỉ huy vụ này, nhưng sợ hấn gặp nguy hiểm nên mới tuyển ra mười sáu tên nhất đẳng thị vệ chỉ lo bảo vệ hấn.

Trong đám thị vệ lại có hai tên xông ra cản trở. Số còn lại lo hộ tống Phúc Khang An tránh sang một tòa nhà khác. Vô Trần liên tiếp ra những tuyệt chiêu đả thương hai người, rồi đột nhiên chạy lạng qua đảo lại, đánh vòng giữa đám đông thị vệ, bên này đâm một kiếm, bên kia đá một cước, trong nháy mắt xuất luôn bảy tám độc chiêu.

Văn Thái Lai cũng nhảy xổ theo, vận kinh xuống chân tung người vọt lên không trung, từ trên đầu Phúc Khang An chụp xuống.

Lúc này đám quan binh Kiêu Kỳ Doanh và thị vệ dưới đất đã thấy chủ soái của mình gặp nguy hiểm. Tuy bên cạnh hấn có mười mấy cao thủ hộ vệ, nhưng không thể nào cản được hai bậc võ lâm quái kiệt liều chết xông vào. Lại có bảy tám tên nhảy lên mái nhà tương trợ, còn hết thấy quan binh tạm thời không vây rất Hồng Hoa Hội nữa, đều quay lên xem trận ác chiến trên mái nhà. Đột nhiên chúng thấy Phúc Khang An nhô lên cao, bắt giắc cùng thét lên kinh hãi.

Phúc Khang An chỉ biết chút đỉnh võ công, trong lúc nguy cấp đành vung đao chém bừa tới. Nhưng hai bên hấn còn có hai ngọn trường thương, hai lưỡi đại đao đồng thời chìa lên đón Văn Thái Lai. Văn Thái Lai nghĩ:

- “Chiêu này mà ta bắt không được hấn, thì bọn cao thủ kia lại bu đến ngay, khi đó không còn cơ hội nữa.”

Chàng vận hết kinh lực toàn thân, tay trái gạt văng hai cây trường thương đang đâm tới mình, chân đạp trúng ngực một tên, tay phải vung quyền đâm trúng mặt một tên, quát lên một tiếng rung trời chuyển đất. Vì tiếng quát này mà hai tên thị vệ vừa nhảy lên mái nhà giật mình hoảng sợ, rơi lại xuống dưới. Còn Phúc Khang An thì hai chân nhũn ra quỵ xuống, liền bị Văn Thái Lai túm lấy ngực giở hồng lên trời. Đây là lúc bọn Thanh binh ở tứ phía kinh hãi kêu lên.

Thường thị song hiệp đã kịp đánh ngã ba tên thị vệ, nhảy tới đứng cạnh Văn Thái Lai. Họ lấy phi trao ra, múa thành một vòng bạch quang sáng chói đường kính chừng hai trượng, bọn Thanh binh không dám xông vào nữa. Bỗng thấy Phúc Khang An đưa lệnh kỳ lên, run giọng hô lớn:

- “Mọi người dừng tay! Quan binh các doanh và thị vệ trở về bản đội!”

Quan binh Kiêu Kỳ Doanh và bọn thị vệ thấy chủ soái bị bắt đều giật mình thất sắc. Có ba tên thị vệ phụng chỉ bảo vệ Phúc Khang An, mặc kệ phi trao lợi hại cứ cố tiến lên. Vô Trần kêu lên:

- “Ngũ đệ, Lục đệ! Để ba tên chó săn đó tới đây.”

Song hiệp thu phi thảo nhảy ra, tướng Vô Trần muốn đích thân lấy mạng chúng. Nào ngờ Vô Trần lại chỉ trường kiếm vào yết hầu Phúc Khang An, mỉm cười gọi:

- “Tới đây, tới đây nào!”

Ba tên thị vệ đang chần chừ nhìn nhau, Văn Thái Lai bỗng dùng sức bóp mạnh một chút. Phúc Khang An đau đớn thấu xương, vội vàng la lớn:

- “Lùi ra lập tức!”

Quân Thanh không dám tấn công nữa, lui về tập hợp theo từng đội. Trần Gia Lạc hô lớn:

- “Chúng ta lên đó cả đi!”

Quần hùng chạy tới bên tường, lần lượt nhảy lên. Triệu Bán Sơn kiểm tra nhân số, thấy ngoài Chương Tấn trọng thương mất mạng còn bảy tám người bị thương, may mà không ai bị nặng.

Trong ánh lửa bỗng thấy Mạnh Kiện Hùng và Từ Thiên Hoảng đỡ Chu Ý nhảy lên mái nhà. Đầu tóc nàng rối tung, sắc mặt trắng như tờ giấy. Chu Trọng Anh quát mắng:

- “Tại sao ngươi cũng tới đây? Không nghĩ đến thân thể mình ư?”

Chu Ý la lên:

- “Con đến tìm đứa con trai. Con ơi...! Trả lại con cho ta!”

Trần Gia Lạc thấy nàng thần sắc không tỉnh táo, nhưng rối loạn thế này không sao hỏi han được. Trong lúc bị phần, chàng dùng ám ngữ của Hồng Hoa Hội mà hạ lệnh:

- “Chúng ta tấn công vào cung, giết hoàng đế trả thù cho Thập ca!”

Quần hùng đều khen phải. Lạc Băng dịch câu này cho mọi người Lục Phi Thanh, Thiên Kính đại sư, Thiên Sơn Song Ứng, Hoắc Thanh Đồng nghe. Mọi người đều vung đao lên hưởng ứng. Thiên Kính nói:

- “Thiếu Lâm Tự đã bị hấn hủy diệt rồi. Hôm nay lão nạp phải đại khai sát giới!”

Trần Gia Lạc giật mình hỏi:

- “Sao? Thiếu Lâm Tự bị hủy rồi ư?”

Thiên Kính đáp:

- “Không sai! Chùa bị đốt thành một bãi đất bằng, Thiên Hồng sư huynh vì hộ pháp mà viên tịch.”

Trần Gia Lạc nghe vậy đau lòng, càng thêm phần hận.

Mọi người khổng chế Phúc Khang An, đi qua giữa vô số đao thương kiếm kích của ngự lâm quân, cứ hết vòng vây này lại tới vòng vây khác. Số quan binh bao vây Ung Hòa Cung không dưới một vạn người. Quần hùng dù to gan đến đâu cũng phải kinh hãi nghĩ thầm:

- “May mà nắm được đầu bọn chúng, không thì khó mà ra khỏi vòng vây trùng trùng điệp điệp này.”

Khi ra khỏi vòng vây cuối cùng của quân Thanh, quần hùng thấy Tâm Nghiễn đã dẫn các đầu mục Hồng Hoa Hội đến, dắt theo mấy chục con ngựa đứng đợi xa xa. Mọi người lên ngựa, con thì một người cưỡi, con thì hai người cưỡi, vừa hò hét vừa phi như gió về phía hoàng cung.

Từ Thiên Hoảng giục ngựa tới bên Trần Gia Lạc, lên tiếng hỏi:

- “Tổng đà chủ đã chuẩn bị đường lui chưa?”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Cửu ca và các huynh đệ sẽ tiếp ứng ở cửa thành. Sao Thất ca cũng đến đây?”

Từ Thiên Hoảng giậm dõ lắp bắp:

- “Tên gian tặc Phương Hữu Đức... tên gian tặc... hần...”

Trần Gia Lạc vội hỏi:

- “Hần làm gì?”

Từ Thiên Hoàng đáp:

- “Hần và Bạch Chấn nhận mật chỉ của hoàng đế, dẫn bọn thị vệ và quan binh nửa đêm đánh lên chùa Thiếu Lâm. Thiên Hoàng đại sư không chịu chạy, chết cháy theo chùa.”

Thì ra Càn Long biết Vu Vạn Đình xuất thân từ Nam Thiếu Lâm, sợ trong chùa còn tàng trữ chứng cớ về thân thể mình, nên mới bí mật điều động Phương Hữu Đức là người tinh minh mẫn cán, đang giữ chức phiên đài tỉnh Phúc Kiến, điều quân hỏa thiêu Nam Thiếu Lâm Tự.

Từ Thiên Hoàng lại phần hận nói:

- “Chúng còn bắt con trai của thuộc hạ đi.”

Trần Gia Lạc nghe họ Từ đã có con trai, suýt nữa buột miệng chúc mừng, may mà nuốt lại kịp.

Từ Thiên Hoàng tiếp:

- “Thiên Kính đại sư thống lãnh các tăng nhân sống sót, đuổi theo bọn gian tặc đó đến tận Bắc Kinh. Mọi người đến hẻm Hồ đồng song liễu tử tìm Tổng đà chủ, mới biết các huynh đệ đang ở Ung Hòa Cung.”

Lúc này quần hùng đã gần tới cấm thành, ngự lâm quân đuổi theo rất sát. Từ Thiên Hoàng quay lại bảo Thiên Sơn Song Ứng:

- “Giả tử hoàng đế biết tin mà đi trốn, thì trong thâm cung mình biết chỗ nào mà tìm? Nhờ hai vị tiền bối tới trước thăm dò thử.”

Chàng nghĩ:

- “Hai lão nhân gia này đã lớn tuổi nhưng còn hiếu thắng. Vừa rồi Vô Trần và Văn Thái Lai bắt được Phúc Khang An, oai phong lẫm liệt. Vợ chồng họ chưa có dịp dùng tuyệt kỹ để lập công.”

Quả nhiên Thiên Sơn Song Ứng đồng ý ngay:

- “Được! Chúng ta đi trước.”

Quan Minh Mai tiện tay vứt bỏ áo mũ nam trang. Từ Thiên Hoàng lấy trong tay áo ra bốn chiếc pháo lưu tinh, đưa Trần Chính Đức rồi nói:

- “Khi hai vị tìm ra hoàng đế, nếu giết được thì lập tức giết chết. Còn nếu hần có đồng người hộ vệ, xin lão tiền bối dùng pháo lưu tinh làm hiệu.”

Quan Minh Mai đáp:

- “Hay lắm!”

Vừa dứt lời, hai vị lập tức nhảy qua tường xông vào nội viện, thân thủ cực kỳ nhanh nhẹn, giống hệt một cặp chim ưng.

Thiên Sơn Song Ứng bay nhảy trên mái nhà, thấy cung điện trùng trùng điệp điệp, nơi nào cũng là đình viện, không sao biết được hoàng đế đang trốn ở đâu. Quan Minh Mai nói:

- “Phải bắt một tên thái giám mà hỏi.”

Trần Chính Đức khen phải. Hai người nhảy xuống đất, tìm chỗ ẩn mình, lắng tai nghe ngóng, tìm chỗ có người để bắt. Đột nhiên có tiếng chân hai người bước lẹ tới. Trần Chính Đức nói nhỏ:

- “Hai tên này có võ công.”

Quan Minh Mai khẽ đáp:

- “Không sai! Đi theo xem thử!”

Song Ưng không lên tiếng nữa, đợi hai tên đó đi qua rồi âm thầm theo sau chúng. Tên đi trước thân hình ốm yếu nhưng võ công khá cao. Tên đi sau thân hình mập mạp, bước chân nặng nề hơn rất nhiều.

Tên đi trước chốc chốc phải dừng lại để đợi tên mập, lên tiếng hỏi thúc:

- “Nhanh lên, nhanh lên đi! Chúng ta phải là người đầu tiên báo tin cho hoàng thượng.”

Song Ưng vừa nghe thấy đã mừng rỡ. Hai tên này tới chỗ hoàng đế, đúng là hướng dẫn viên rất tốt. Song Ưng âm thầm cảm tạ tên mập đi sau, nhờ tiếng chân của hắn nặng nề mà vợ chồng mình không bị tên cao thủ đi trước phát hiện.

Bốn người đi qua rất nhiều lần các đình viện, cuối cùng đến Bảo Nguyệt Lâu. Tên ốm đi trước nói:

- “Người ở dưới này đợi ta một chút.”

Tên mập ừ một tiếng rồi dừng bước, tên ốm chạy lên lầu.

Song Ưng đưa tay gọi nhau, vòng sang một bên rồi trèo lên tận mái ngói. Họ móc chân vào xà ngang, treo ngược người xuống, nhìn thấy một hành lang chạm trổ rất đẹp, bên trong có một dãy dài cửa sổ. Mùi sơn mới vẫn còn rất rõ, hòa quyện vào hương hoa ở xung quanh. Có ánh nến nhợt nhạt rọi qua cửa sổ bằng giấy.

Hai người khẽ nhảy xuống hành lang chạm khắc đẹp đẽ đó, nhìn thấy một bóng người hiện trên cửa sổ giấy. Quan Minh Mai dùng ngón tay thấm ướt nước bọt, nhẹ nhàng chọc thủng giấy dán cửa, khẽ mắt vào nhìn. Quả nhiên bà thấy Càn Long đang ngồi trên ghế, tay cầm cây quạt phe phẩy. Tên ốm đang quỳ dưới đất để bẩm báo, thì ra chính là Bạch Chấn.

Bạch Chấn khải tấu:

- “Tuy Thành Điện đã bị thiêu rụi cùng số quan binh canh giữ, không người nào trốn được ra ngoài.”

Càn Long cả mừng nói:

- “Hay lắm!”

Bạch Chấn bồng dập đầu rồi nói tiếp:

- “Nô tài đáng chết! Bọn phản đồ Hồng Hoa Hội chưa bắt được tên nào.”

Càn Long kinh hãi hỏi:

- “Sao thế?”

Bạch Chấn nói:

- “Hai người thân cận của thái hậu là Trì Huyền và Võ Minh Phu đòi mời rượu độc gì đó, bị lộ cơ quan trong bình rượu. Sau đó hai bên lập tức trở mặt đánh nhau. Nô tài đang phải lo vụ Tuy Thành Điện, nên hai người Trì và Võ để sống chúng ra ngoài.

Càn Long “hừ”

một tiếng, cúi đầu ngẫm nghĩ.

Trần Chính Đức chỉ Bạch Chấn, rồi chỉ Càn Long, tỏ ý bảo vợ mình:

- “Ta đấu với Bạch Chấn, bà lo giết hoàng đế.”

Quan Minh Mai gật đầu một cái, hai người định phá cửa sổ nhảy vào.

Đột tiên Bạch Chấn vỗ tay một tiếng, Quan Minh Mai vội nắm cánh tay chồng kéo lại, xua tay một cái tỏ ý:

- “Chắc bên trong có gì kỳ lạ, theo dõi một chút rồi hãy tính.”

Quả nhiên từ gầm giường, trong tủ, sau bình phong, có mười hai tên thị vệ đột nhiên xuất hiện, trong tay đều cầm binh khí. Thế mà trước đó không có chút âm thanh nào.

Thiên Sơn Song Ưng đều nghĩ:

- “Bọn bảo vệ hoàng đế chắc chắn phải là đệ nhất cao thủ. Nếu hai người chúng ta xông bừa vào, chẳng những không giết được hoàng đế, lại còn dễ hấn trốn vào một chỗ không thể tìm ra được. Tốt nhất là đợi mọi người đến đây.”

Bạch Chấn khê bảo một tên thị vệ mấy câu. Tên thị vệ xuống lầu, rồi dắt tên mập lên.

Tên mập đó mặc y phục toàn màu vàng. Khi hấn bái kiến hoàng đế xong, ngẩng đầu lên, Song Ứng hết sức bất ngờ. Thì ra đó là một tên lạt ma.

Càn Long nói:

- “Hô Âm Khắc! Việc này ngươi lo liệu rất hoàn chỉnh, không để lộ ra chút vết tích nào phải không?”

Hô Âm Khắc nói:

- “Mọi việc đều theo ý chỉ của hoàng thượng. Người và vật trong Tuy Thành Điện đều cháy sạch, không còn lại tí gì.”

Càn Long khen liền miệng:

- “Hay, hay lắm! Bạch Chấn! Ta đã hứa cho hấn làm Phật sống. Ngươi đi lo vụ này đi.”

Bạch Chấn vâng dạ, còn Hô Âm Khắc mừng rỡ dập đầu tạ ơn. Hai người đi xuống dưới lầu, bỗng Bạch Chấn bảo:

- “Hô Âm Khắc, ngươi khấu đầu tạ ơn thánh thượng đi.”

Hô Âm Khắc ngẩn ra một chút, nghĩ bụng:

- “Ta tạ ơn rồi mà?”

Nhưng tổng quản thị vệ của hoàng đế bảo sao thì hấn làm vậy, liền hướng về Bảo Nguyệt Lâu mà cúi lạy. Đột nhiên hấn cảm thấy sau gáy mình lạnh buốt, hai tên thị vệ đã cầm đao kề lên cổ.

Hô Âm Khắc kinh hãi, run giọng hỏi:

- “Cái... cái gì vậy?”

Bạch Chấn cười nhạt:

- “Hoàng thượng đã hứa cho ngươi làm Phật sống. Bây giờ ta đưa ngươi về Tây Thiên để làm Phật sống trên đó.”

Hấn vẫy tay một cái, hai lưỡi đao cùng chặt xuống. Lập tức có hai tên thái giám cầm thảm chạy đến, cuốn lấy thi thể Hô Âm Khắc đem đi.

Xa xa bỗng có tiếng huyền oán, mấy chục người xách lồng đèn chạy tới như một bầy ong. Bạch Chấn vội chạy lên lầu bẩm báo:

- “Có phản tặc! Xin hoàng thượng lùi vào hậu cung.”

Khi ở Hàng Châu, Càn Long đã từng nhìn thấy thân thủ của quần hùng Hồng Hoa Hội. Hấn biết đám thị vệ quyết không phải là đối thủ của họ, nên không hỏi nhiều mà lập tức đứng dậy.

Trần Chính Đức ném ra một quả pháo lưu tinh. Xẹt một tiếng, một vệt sáng trắng từ trên mái lầu bay thẳng lên, lướt ngang qua bầu trời đêm. Ông lớn tiếng hô:

- “Chúng ta đã chờ ở đây lâu rồi. Ngươi còn muốn chạy đi đâu?”

Hai vợ chồng biết quần hùng không đến được ngay, bây giờ mình phải cố giữ chân hoàng thượng lại đây. Họ lập tức phá cửa sổ, nhảy vào trong lầu.

Bọn thị vệ không biết địch thủ đã đến bao nhiêu, cùng giật mình kinh hãi. Thấy ngoài cửa có một ông lão mặt đỏ, một bà lão tóc bạc, hai tên lập tức vọt ra chặn đánh. Bạch Chấn vội công Càn Long lên lưng, có bốn tên thị vệ cầm đao bảo vệ trước sau, nhảy tới cầu thang, toan chạy xuống tầng lầu thứ ba.

Quan Minh Mai vùng tay phóng luôn ba hạt thiết liên tử, Bạch Chấn vội vàng tránh né. Quan Minh Mai cũng tung người nhảy ra đứng trên cầu thang giữa tầng ba và tầng bốn, phóng kiếm đâm thẳng vào cánh tay trái Càn Long. Bạch Chấn hoảng sợ lùi lên hai bước, hai tên thị vệ đứng trước lập tức múa đao cản trở.

Trần Chính Đức giao đấu với ba người thị vệ được mấy hiệp, biết ngay là cao thủ nội kinh rất mạnh. Ông phải thi triển công phu khinh công mà chạy tứ tung trong căn lầu, không thể công nhiên đón đỡ. Bạch Chấn huyết một tiếng sáo, bốn tên thị vệ liền từ bốn góc nhảy vào, hợp với ba tên có sẵn bên trong, bảy người vây chặt lấy Trần Chính Đức.

Trần Chính Đức gắng gượng chống đỡ được mười mấy chiêu, rồi phải đưa kiếm ra gạt một cây đoản thương và một cây thiết liên chùy bên trái, chấp nhận để một ngọn roi từ bên phải quật trúng tay phải của mình. Mười mấy năm nay ông chưa để địch thủ chạm đến mình, phen này vừa đau đớn vừa tức giận.

Ông bèn chuyển kiếm qua tay trái, xuất chiêu Cuồng Phong Quyển Hoàng Sa ép cả bọn lùi lại một bước, rồi khom người đâm thẳng một kiếm, giết chết ngay tên thị vệ đã dùng roi đánh thương mình. Quan Minh Mai thấy chồng bị thương, lập tức chạy đến tiếp ứng, hai người lùi dần xuống tầng lầu thứ hai.

Trần Chính Đức thấy quần hùng chưa đến, sợ vợ chồng mình không giữ chân nổi mười mấy tên cao thủ thị vệ này, để chúng chạy mất xuống lầu. Ông liền tìm cơ hội chạy ra phía ngoài, ném thêm một quả pháo lưu tinh. Khi chạy vào trong lầu, thấy vợ mình đang cố giữ cầu thang, qua lại mấy chiêu mới chịu lùi xuống một bậc. Lúc này đúng là tranh giành từng tấc đất.

May mà cầu thang này không rộng lắm, chỉ đủ chỗ cho ba bốn địch thủ tấn công cùng một lúc. Nhưng phải ngẩng mặt từ dưới đánh lên như vậy, mất sức rất nhiều. Trần Chính Đức bỗng nghĩ:

- “Sao ta không lấy công làm thủ?”

Ông bèn vùng kiếm nhảy về phía Càn Long, bọn thị vệ vội chạy tới chống đỡ. Nhưng khi đó Trần Chính Đức đã lùi ra, tấn công vào sau lưng bọn thị vệ đang đấu với Quan Minh Mai. Khi bọn chúng xông đến, ông lại quay sang tấn công Càn Long.

Bọn thị vệ phải chạy tới chạy lui, vừa lo hộ giá vừa lo đẩy địch xuống cầu thang. Thế là Trần Chính Đức phản khách vi chủ, chiếm được thượng phong. Bọn thị vệ rối loạn cả lên, bị ông đánh thương hai tên. Đồng thời Quan Minh Mai cũng tiến lên được bốn bậc thang cấp.

Bạch Chấn thấy tình hình bất lợi, liền bảo một tên thị vệ:

- “Mã huynh đệ! Người công hoàng thượng cho ta.”

Tên này chính là Mã Kiếm Hiệp, từng bị Hồng Hoa Hội bắt ở Hàng Châu. Hắn lập tức khom lưng xuống, công hoàng thượng lên.

Bạch Chấn rảnh tay, hú lên một tiếng dài rồi vùng hai tay chộp vào mặt Trần Chính Đức. Hai bên qua lại mấy chiêu, Trần Chính Đức không thoát ra được nữa, âm thầm kêu khổ. Tay phải ông đã bị thương, càng lúc càng thấy đau hơn, giao đấu với một mình Bạch Chấn đã là miễn cưỡng, huống chi xung quanh còn tới bốn năm thị vệ nữa.

Bạch Chấn đảo người liên tục, song chiêu trở qua lật lại, chiêu nào cũng nhằm vào chỗ yếu hại của đối phương. Trần Chính Đức phải tập trung tinh thần chống đỡ, không để phòng được sau lưng. Một tên thị vệ cầm kiếm đánh lén, đâm trúng vào lưng ông.

Tên thị vệ này đang mừng rỡ, bỗng bị Trần Chính Đức giật khuỷu tay thúc ngược lại, lập tức vỡ xương đầu mà chết. Nhưng họ Trần đã bị nhát kiếm đó đâm trúng chỗ yếu hại, biết chắc hôm nay mình mất mạng ở đây. Ông liều mạng vùng kiếm xông lên, quát to một tiếng. Bạch Chấn giật mình lùi lại, Trần Chính Đức bèn ném thanh kiếm về phía Càn Long.

Mã Kiếm Hiệp thấy trường kiếm bay tới, muốn né tránh cũng không kịp nữa. Hắn sợ hoàng đế bị thương, đành vận hết công lực lên bàn tay mà vùng ra gạt. Nhưng nhát kiếm này là đòn tối hậu, Trần Chính Đức dùng hết sức ném ra bằng tất cả nỗi phẫn uất cùng nghĩa khí dồn nén trong lòng, kinh lực không gì sánh nổi. Dĩ nhiên bàn tay bằng da bằng thịt của Mã Kiếm Hiệp không sao chống đỡ được. Nghe xoẹt một tiếng, bàn tay hắn bị xéo đứt một nửa, trường kiếm đâm thẳng vào trước ngực, lộ ra phía sau lưng.

Trần Chính Đức cả mừng nghĩ bụng:

- “Nhất định nhất kiếm này đã xuyên thủng Càn Long một lỗ. Mạng ta đổi lấy mạng hoàng đế, chết thật là không uổng.”

Bạch Chấn và bọn thị vệ thì thấy trường kiếm xuyên qua ngực Mã Kiếm Hiệp, Quan Minh Mai thì thấy chồng mình trúng thương ném kiếm khỏi tay, hai bên đều kinh hãi thất sắc. Mọi người không lo đánh nhau nữa, ai cũng lo chạy tới đỡ người bên mình.

Bạch Chấn ôm Càn Long dậy, vội hỏi:

- “Hoàng thượng sao rồi?”

Càn Long hoảng sợ đến nỗi mặt tái xanh tái mét. Lát sau hắn cố gắng tự trấn tĩnh, mỉm cười nói:

- “May mà ta có đề phòng trước.”

Bạch Chấn thấy mũi kiếm lòi ra sau lưng Mã Kiếm Hiệp tới hơn nửa thước, mấy lớp áo của Càn Long đã bị xuyên thủng, thế mà hoàng đế lại không bị thương chút nào. Hắn vừa sợ hãi vừa kinh ngạc, mừng rỡ nói:

- “Hoàng thượng hồng phúc tề thiên, đúng là chân mạng thiên tử có bách thần phù hộ.”

Hắn không biết, Càn Long từ lúc phản bội lời thề lúc nào cũng sợ Hồng Hoa Hội đến trả thù. Hai mươi năm trước, hoàng đế Ung Chính giữa đêm bị thích khách đâm chết, thảm trạng đó bây giờ Càn Long nhớ lại vẫn còn run rẩy. Vì thế mà mấy ngày nay, lúc nào hắn cũng mặc thêm kim ty nhuyễn giáp bên trong mấy lớp y phục.

Bạch Chấn xóc Càn Long lên lưng, thấy cầu thang không còn ai cản trở nữa, bèn huýt sáo một tiếng. Đám thị vệ tiền hô hậu ủng, cả bọn chạy thẳng xuống lầu. Sắp tới cửa Bảo Nguyệt Lâu, Càn Long bỗng la lên hoảng sợ, nhảy vội xuống đất.

Thì ra có người đứng trước cửa tòa lầu này, chính là Trần Gia Lạc. Sau lưng chàng còn có mấy chục vị anh hùng hào kiệt, ánh lửa chiếu lên binh khí sáng lòa một góc.

Càn Long chạy ngược lên lầu, bọn thị vệ chen nhau chạy theo. Hai tên chậm chân nhất đã bị Thường thị song hiệp cản lại. Giao đấu mới mấy hiệp, ba tăng nhân Thiếu Lâm đã nhảy tới giáp công, lập tức lấy mạng hai tên đó.

Khi nhìn thấy tín hiệu pháo lưu tinh, Trần Gia Lạc cùng với quần hùng gấp rút chạy tới Bảo Nguyệt Lâu, nhưng dọc đường có rất nhiều thị vệ liều chết cản đường. Họ vừa đánh vừa tiến, chậm trễ rất nhiều, may mà hoàng đế đã bị Thiên Sơn Song Ưng giữ chân tại Bảo Nguyệt Lâu, chưa chạy thoát được.

Quần hùng cả mừng, chạy gấp lên lầu. Văn Thái Lai quát lên một tiếng như hổ rống:

- “Ha ha! Thì ra người ở đây!”

Lúc này Càn Long ngồi trên giường, đứng ngay trước giường là Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm tay cầm binh khí. Trần Gia Lạc vừa lên lầu, lập tức phái mọi người canh giữ hết đường đi lối lại. Vô Trần cầm kiếm đứng chặn cầu thang lên tầng thứ ba. Thường thị song hiệp giữ cầu thang xuống tầng một. Triệu Bán Sơn, Đại Khố, Đại Điền, Đại Sĩ canh giữ bốn mặt cửa sổ đông, tây, nam, bắc.

Thấy sư phụ đang ôm lấy sư công mà tuôn lệ không ngừng, Hoắc Thanh Đồng vội vàng chạy tới. Nàng thấy sau lưng Trần Chính Đức có một lỗ sâu, máu phun ra như suối, lập tức nước mắt cũng trào ra. Lục Phi Thanh cũng chạy tới, lấy ngay kim thương được ra băng bó.

Trần Chính Đức đau khổ gượng cười, lắc đầu ra vẻ vô ích, rồi nói Quan Minh Mai:

- “Ta có lỗi với bà... Hại bà mấy chục năm nay sống không vui vẻ... Bà trở về Hồi Cương, kết làm phu phụ với Viên đại ca... Ta ở dưới cửu tuyền cũng được yên tâm... Lục huynh đệ... lo giúp ta...”

Quan Minh Mai nhăn tít mày lại, quát mắng:

- “Mấy tháng nay chẳng lẽ ông vẫn chưa hiểu ta hay sao?”

Lục Phi Thanh nghĩ bụng:

- “Ông ấy sắp chết rồi, thế mà cái cặp oan gia này vẫn còn cãi cọ. Ngoài miệng nói theo mấy câu thì đã sao đâu?”

Ông đang định lên tiếng khuyên giải, bỗng nghe Quan Minh Mai kêu lên:

- “Thế này thì ông yên tâm rồi chứ?”

Bà xoay lưng kiếm lướt qua cổ họng của mình, tắt thở lập tức. Hoắc Thanh Đồng và Lục Phi Thanh tuy ở sát bên, nhưng không ngờ bà cương liệt như thế, nên hoàn toàn không kịp trở tay. Trần Chính Đức buông tiếng khóc rống, rồi cũng đưa kiếm tự cắt cổ mình.

Lục Phi Thanh cúi đầu, nhìn Thốc Cưu ôm lấy Tuyết Điều mà chết trong vũng máu. Hoắc Thanh Đồng nằm rạp trên người Song Ứng, gào khóc không dứt được.

Trần Gia Lạc cầm thanh đoản kiếm chỉ vào mặt Càn Long mà nói:

- “Khoan hãy nói đến những lời chúng ta đã thề trong Lục Hòa Tháp. Trên đê chắn sóng ở huyện Hải Ninh, chúng ta đã từng võ tay mà thề tuyệt đối không hại lẫn nhau. Tại sao người dùng rượu độc để ám toán ta? Hôm nay người còn gì để nói nữa không?”

Chàng bước lên hai bước, chĩa mũi kiếm lấp loáng ánh tử quang thẳng vào tim hắc, lạnh lùng nói tiếp:

- “Người nhận giặc làm cha, tàn hại bá tánh, là công địch của dân chúng và nghĩa sĩ trên khắp thiên hạ. Tình nghĩa huynh đệ thủ túc của chúng ta là chuyện nhỏ hơn, không cần nhắc đến. Hôm nay ta phải lấy máu của người, trả thù cho những ai đã chết dưới tay người!”

Càn Long sợ đến trắng bệch cả mặt, toàn thân run rẩy.

Thiên Kính đại sư bước lên một bước, quát lên:

- “Chúng ta chỉ lo việc thanh tu ở chùa Thiếu Lâm, không tranh đoạt gì đến thế sự. Tại sao người phái người thân tín tới thiêu rụi Phật môn thánh địa, không chữa lại viên ngói nào? Hôm nay lão nạp phải đại khai sát giới!”

Thành Hoàng đột nhiên nhảy vọt ra, vung cây tề mi côn đập từ trên xuống dưới. Thiên Kính không thèm né tránh, tay phải nắm lấy đầu côn giật mạnh, Thành Hoàng không gượng nổi, té nhào tới trước. Thiên Kính xoay tay ấn tới nghe “phụp”

một tiếng. Nửa cái đầu của Thành Hoàng lún ngập vào trong cổ, mất mạng lập tức. Thiên Kính lại rung tay một cái, cây tề mi côn bằng gỗ gãy làm ba khúc.

Bọn thị vệ thấy lão hòa thượng thần oai như thế, không tên nào dám bước ra nữa. Đến nước này thì Bạch Chấn không còn cách nào khác, đành phải bước lên một bước mà nói:

- “Để ta tiếp lão thiền sư mấy chiêu!”

Thiên Kính “hừ”

một tiếng, đang đợi đối thủ xuất chiêu thì nghe Trần Gia Lạc nói:

- “Đại sư! Nhường cho vãn bối!”

Thiên Kính gật đầu, Trần Gia Lạc liền nói:

- “Bạch lão tiên bối, mời!”

Chàng vừa nói xong, vung chưởng đánh ra veo véo. Bạch Chấn đưa tay định đỡ, không ngờ phát chưởng của Trần Gia Lạc đột ngột xoay chuyển phương vị, đánh trúng vào vai hắc.

Bạch Chấn kinh hãi nghĩ thầm:

- “Lúc tỉ đấu ở Hàng Châu, hai bên bản lãnh chỉ ngang nhau. Tại sao chỉ mới một năm mà võ công của hắc tiên bộ nhanh đến thế?”

Nghĩ còn chưa dứt, Trần Gia Lạc đã đánh tới thêm hai chưởng. Bạch Chấn né được một chưởng, trúng một chưởng. Hắc biết mình không chịu nổi, bèn lùi lại một bước hô lên:

- “Ta không phải là đối thủ của Trần tổng đà chủ. Giết ta đi!”

Trần Gia Lạc nói:

- “Ta kính trọng các hạ đáng mặt nam tử hán. Các hạ đừng bán mạng cho hoàng đế nữa, cứ việc đi đi.”

Triệu Bán Sơn đang giữ ở cửa sổ phía đông, liền né sang một bên. Bạch Chấn cười thê thảm rồi nói:

- “Đa tạ hảo ý của hai vị. Ta chẳng còn mặt mũi nào trên giang hồ nữa.”

Hắn tung mình nhảy ra khỏi cửa sổ, rồi đi đâu không biết.

Trần Gia Lạc đỡ Hoắc Thanh Đồng dậy, đưa nàng thanh đoản kiếm rồi bảo:

- “Gia gia, ca ca, muội muội, hai vị sư phụ, vô số phụ lão huynh đệ tử muội của muội đã chết dưới tay tên này. Muội tự tay giết hắn đi!”

Hoắc Thanh Đồng đón lấy thanh đoản kiếm, chậm chậm bước về phía Càn Long. Thoại Đại Lâm cầm thanh đao có răng cưa bước ra cản đường. Văn Thái Lai đứng bên lập tức nhảy ra, đưa tay trái túm lấy lưng hắn xách ngược lên, tay phải nắm lại đánh vào ngực hắn tám chín quyền như đánh trống. Khi chàng buông tay, Thoại Đại Lâm nhũn ra rơi xuống đất như một đồng thối, xương sống xương sườn đều gãy vụn.

Trước kia hắn cùng bảy tên thị vệ đi bắt Văn Thái Lai, dùng số đông đánh lén khiến chàng trọng thương, bây giờ mỗi thù đã rửa. Văn Thái Lai nhìn Hoắc Thanh Đồng cầm kiếm bước tới, bên Càn Long chỉ còn năm sáu tên thị vệ. Chàng cười rộ lên ha hả, đứng bên giám thị.

Hoắc Thanh Đồng bước được mấy bước, đột nhiên nghe thấy dưới lầu có tiếng người rất huyền ảo. Triệu Bán Sơn quay đầu nhìn ra, thấy ngoài Bão Nguyệt Lâu đèn đuốc sáng trưng. Nào ngự lâm quân, nào thị vệ, nào thái giám, tổng cộng không dưới ba bốn ngàn người dồn đến đây cứu giá. Văn Thái Lai tới bên cửa sổ quát lớn:

- “Hoàng đế đang ở đây! Tên nào dám lên, lão gia phải làm thịt hoàng đế trước.”

Chàng oai phong lẫm liệt, tiếng quát nghe như sấm nổ. Mấy ngàn quân im thin thít, không tên nào la lối gì nữa. Từ Thiên Hoàng và Tâm Nghiễn lại xách thi thể của Thoại Đại Lâm, Mã Kiếm Hiệp và Thành Hoàng quảng xuống dưới. Bọn thị vệ thấy đám cao thủ này đã chết hết, lại càng không dám động dấy, sợ làm tổn thương hoàng đế.

Trên Bão Nguyệt Lâu, quần hùng cũng im lặng không dám lên tiếng. Ai cũng chăm chú nhìn thanh bảo kiếm lấp loáng tử quang trên tay Hoắc Thanh Đồng, đang nhích dần tới Càn Long.

Đột nhiên sau giường của Càn Long có bóng người thoáng động, một người xông ra đứng chắn trước mặt hắn. Hoắc Thanh Đồng giật mình dừng lại, thấy đây là một lão già tóc đã bạc phơ, trên má trái có một nốt đen rất lớn, trong tay lại ôm một đứa bé sơ sinh. Tay phải lão giữ lấy đứa trẻ, miệng cười lạnh lẽo, tay trái thì đưa cả năm ngón tay bóp hờ lên họng chú bé. Đứa bé sơ sinh này vừa trắng trẻo vừa mập mạp, cứ mê say mút ngón tay cái nghe chùn chụt, dễ thương không tả nổi.

Chu Ý lập tức bước ra, lớn tiếng kêu lên:

- “Trả con cho ta!”

Nàng nhảy xổ tới, toan đoạt lại đứa bé. Lão già kia cười khẩy rồi nói:

- “Người tới đây! Nếu người muốn lấy xác con thì cứ tới đây.”

Chu Ý mắt hồn mất vía, ngơ ngẩn đứng yên tại chỗ.

Lão già này chính là Phương Hữu Đức, quan phiên đài ở tỉnh Phúc Kiến. Hắn đã lãnh mật chỉ của hoàng đế gửi thám mã mang đến, cùng Bạch Chấn và các cao thủ trong đại nội thống lãnh binh mã nửa đêm đánh úp Thiếu Lâm Tự, thiêu sống Thiên Hồng đại sư, tiện tay cướp lấy con trai của Chu Ý. Càn Long bảo hắn tạm đợi trong cung, đêm nay sẽ triệu kiến để hỏi cho tít mủi, trong chùa Thiếu Lâm còn chút dấu tích nào liên quan tới thân thể của mình hay không.

Nhưng hỏi han chưa xong, Thiên Sơn Song Ứng đã đến. Phương Hữu Đức núp vào sau màn, không dám lộ đầu ra. Bây giờ thấy tình hình khẩn cấp, lão tuy không biết võ nghệ nhưng đã nham hiểm lại quyết đoán, lập tức ôm chú bé bước ra.

Hai bên đứng giương mắt nhìn nhau một hồi, rồi Phương Hữu Đức lên tiếng:

- “Các người lui ra ngoài cung đi, ta sẽ trả lại đứa bé này.”

Hoắc Thanh Đồng la lên:

- “Loại ma quỷ này mà lừa gạt được ai?”

Trong lúc bị kích động, nàng mở miệng nói tiếng Hồi, Phương Hữu Đức chẳng hiểu gì.

Quần hùng đều thấy Càn Long đã nằm trong lòng bàn tay, dù quân mã cả nước dồn hết tới đây cứu giá thì cũng phải giết hoàng đế trước rồi tính tiếp. Nào ngờ ở đâu chạy ra một lão già tay không tác sát, lại không hiểu võ nghệ, chỉ ôm một đứa bé mà kiềm chế được mọi người đứng yên không nhúc nhích. Quần hùng đều nhìn Trần Gia Lạc, đợi chàng ra lệnh.

Trần Gia Lạc nhìn Hoắc Thanh Đồng, nghĩ đến Hương Hương công chúa bị Càn Long ép chết, mối huyết hải thâm thù của gia đình Hoắc Thanh Đồng chẳng thể nào không báo. Chàng nhìn tới thi hài của Thiên Sơn Song Ứng và Chương Tấn, lại càng phần hận. Nhưng khi quay mặt lại, chàng thấy sắc mặt Từ Thiên Hoảng vừa kinh hoàng vừa lo lắng, bất giác phải nhìn sang đứa bé trên tay Phương Hữu Đức.

Chú bé này chỉ chừng một tháng tuổi, hoàn toàn chẳng hiểu biết gì, cứ toét miệng ra cười, đưa bàn tay nhỏ xíu ra sờ vào bàn tay gân guốc khô cằn đang ấn hờ lên cổ mình. Trong lòng chàng run rẩy, quay lại nhìn mọi người. Trong ánh mắt của Thiên Kính đại sư chiếu ra những tia sáng từ bi. Lục Phi Thanh khẽ thở dài. Hàm râu bạc trắng của Chu Trọng Anh không gió mà phát phơ, vì toàn thân đang run rẩy. Chu Ý thì há hốc miệng, hồn phách bay đi đâu hết.

Trần Gia Lạc nghĩ thầm:

- “Chu lão gia đã vì Hồng Hoa Hội mà tuyệt đường hương hỏa. Đứa bé này chính là sinh mạng của ông, nối tiếp dòng dõi cho ông... Nhưng hôm nay mà không giết hoàng đế, nhất định sau này hắn sẽ phòng bị cẩn thận hơn, không còn dịp để trả đại thù. Ta phải làm sao?”

Chàng đang suy tính, bỗng nghe Chu Ý la lên một tiếng. Nàng bị Lạc Băng và Lý Nguyên Chỉ kéo lại, nhưng cổ gãy giữa định phóng lên phía trước. Ngay cả Vô Trần, Văn Thái Lai, Thường thị song hiệp là những hào kiệt trước nay giết người không chớp mắt, lúc này trên mặt cũng lộ vẻ bất nhẫn.

Triệu Bán Sơn đã âm thầm nắm ám khí trong tay, nhất định có thể lấy mạng Phương Hữu Đức bất cứ lúc nào. Nhưng đứa bé này quá non nớt, nếu khi gãy chết mà Phương Hữu Đức hơi dè nặng ngón tay một chút thôi, thì cái cổ họng mềm xèo kia sẽ ra sao? Bàn tay của Triệu Bán Sơn khẽ run lên. Ông có mấy chục loại ám khí, mà bây giờ không dám vọng động phóng ra một mũi nào.

Hoắc Thanh Đồng quay lại, giao trả thanh đoản kiếm cho Trần Gia Lạc, khẽ nói:

- “Dù sao người cũng đã chết rồi, hồn đã về Thiên quốc. Chỉ cần dạy dỗ đứa bé này, khi nó lớn lên phải nhớ mối thâm thù.”

Trần Gia Lạc gật đầu, rồi đồng dục nói với Phương Hữu Đức:

- “Được! Chúng ta không hại mạng hoàng thượng. Trả lại đứa bé cho ta.”

Nói xong, chàng tra kiếm vào vỏ, đưa hai tay ra định đón lấy đứa bé.

Phương Hữu Đức vẫn âm trầm nói:

- “Hừ! Ai tin được người? Sau khi các người lui hết ra khỏi cung, ta mới giao trả đứa bé.”

Trần Gia Lạc giận dữ hét lên:

- “Hồng Hoa Hội chúng ta đã nói là làm, chẳng lẽ lại đi lừa gạt một con chó già như người?”

Phương Hữu Đức nói:

- “Nói sao thì nói, ta không tin người.”

Trần Gia Lạc bảo:

- “Được! Vậy người theo chúng ta ra khỏi cung.”

Phương Hữu Đức chần chừ không đáp.

Càn Long nghe Trần Gia Lạc nói tha mạng cho mình, trong lòng mừng rỡ vô cùng, không đếm xỉa gì đến tính mạng của Phương Hữu Đức nữa. Hắn lên tiếng:

- “Theo chúng ra khỏi cung đi! Hôm nay người đã lập đại công, dĩ nhiên ta biết.”

Phương Hữu Đức trong lòng lạnh buốt. Rõ ràng hoàng đế bảo hắn đi mà chết, sau này sẽ truy tặng một tước hiệu gì đó. Nhưng hắn đành phải nói:

- “Tạ ơn hoàng thượng!”

Rồi Phương Hữu Đức quay lại hỏi Trần Gia Lạc:

- “Nếu ta theo các người ra ngoài, cái mạng già này có giữ được không?”

Hắn muốn Trần Gia Lạc hứa tha không giết. Trần Gia Lạc hiểu ý, bèn giận dữ nói:

- “Người là đồ quỷ dữ, nên xuống địa ngục cho sớm.”

Càn Long sợ đêm dài lắm mộng, xảy chuyện bất ngờ, đổi phương đổi ý. Hắn vội hỏi thúc:

- “Người mau mau theo chúng ra ngoài đi.”

Phương Hữu Đức nói:

- “Nếu thần chịu ra ngoài, chỉ sợ chúng để lại mấy tên ám hại hoàng thượng.”

Trần Gia Lạc giận dữ hỏi:

- “Theo người thì phải làm sao?”

Phương Hữu Đức nói:

- “Mời thánh giá hoàng thượng xuống lầu trước đã, rồi ta sẽ theo các người ra khỏi cung.”

Trần Gia Lạc nghĩ bụng:

- “Đã đến nước này, đành phải thả người thôi.”

Chàng liền bảo Càn Long:

- “Được! Biến đi!”

Đến giờ phút này, Càn Long không đếm xỉa gì đến chuyện thiên tử phải tôn nghiêm nữa, vắt chân lên cổ mà chạy ngay xuống lầu. Nhưng Trần Gia Lạc đột nhiên vung tay phải ra túm hắn kéo lại, tay trái vung lên tát trái tát phải giòn giã, giáng cho Càn Long bốn cái tát tai đích đáng. Hai má Càn Long lập tức sưng vù.

Quần hùng cũng bị bất ngờ, một lúc sau tiếng hoan hô mới nổi lên. Trần Gia Lạc mắng nhiếc:

- “Người có nhớ lời thề độc của chính mình hay không?”

Càn Long không dám trả lời. Trần Gia Lạc vừa buông tay, hắn lập tức loạng choạng chạy xuống lầu.

Trần Gia Lạc hét lên:

- “Đưa đứa bé đây!”

Triệu Bán Sơn đã nắm sẵn độc tạt lê trong tay, nhìn ra ngoài cửa sổ. Ông đợi Trần Gia Lạc đón được đứa bé, Càn Long xuất hiện dưới lầu, lập tức sẽ thi triển tuyệt kỹ, ghim mấy chục loại ám khí đã tẩm thuốc độc vào cho long thể biết thể nào là... bất an.

Phương Hữu Đức nhìn quanh, tìm kế thoát thân. Hắn nói:

- “Phải chính mắt nhìn thấy hoàng thượng bình yên vô sự, ta mới giao trả đứa bé.”

Nói xong, hắn từ từ đi đến cửa sổ.

Thường Bá Chí cất tiếng thóa mạ:

- “Con rùa này chết chắc!”

rồi đi theo sau lưng hắn như quỷ vô thường đòi mạng, chỉ đợi hắn giao đứa bé ra là lập tức phóng chưởng đập chết tươi.

Cần Long đã ra khỏi cửa lầu, bọn thị vệ ủa tới hộ giá, che kín xung quanh hoàng đế. Triệu Bán Sơn lăm bằm chữm mắng:

- “Gian tặc! Gian tặc!”

Phương Hữu Đức thấy mấy chục thị vệ chen nhau đứng đặc dưới lầu, bèn nghĩ:

- “Chờ chết trên lầu không bằng mạo hiểm nhảy xuống, có thể bọn thị vệ sẽ đón được.”

Hắn vẫn ôm đứa bé, đột nhiên nhảy vọt ra ngoài cửa sổ.

Quần hùng bị bất ngờ, đều kinh hãi la lên. Thường Bá Chí ném phi thảo ra quần được chân trái của Phương Hữu Đức, dùng sức giật mạnh. Thân hình Phương Hữu Đức bay trở lên, nhưng hắn đã để tuột mất đứa bé khỏi tay, rơi thẳng xuống.

Triệu Bán Sơn nhún chân nhảy xổ ra như mũi tên rời khỏi dây cung, đầu dưới chân trên, tay trái vươn dài ra chụp được một cái chân nhỏ xíu. Đồng thời tay phải ông phóng ngược lên ba chiếc độc tạt lê, ghim hết vào mặt và ngực Phương Hữu Đức.

Lúc này quần hùng trên lầu, thị vệ dưới lầu, không ai là không la hét lớn tiếng. Triệu Bán Sơn tập trung khí lực, vòng tay trái lên ôm được đứa bé vào lòng, lộn người ổn định, hai chân nhẹ đáp xuống đất. Ông lập tức xuất chiêu Vân Thủ trong Thái Cực Quyền, đẩy được hai tên thị vệ trước mặt lùi ra.

Bọn còn lại xô vào tấn công, nhưng Từ Thiên Hoảng, Thường thị song hiệp, Chu Trọng Anh, Văn Thái Lai đã nhảy trên lầu xuống bảo vệ xung quanh. Triệu Bán Sơn cúi xuống nhìn đứa bé đó, thấy nó múa loạn tay chân, mỉm cười với mình. Hình như chú bé này rất hứng thú với cú nhảy thập tử nhất sinh vừa rồi, chỉ muốn nhảy lại lần nữa.

Trần Gia Lạc đẩy Phúc Khang An tới cửa sổ, lớn tiếng la lên:

- “Các người có cần cái mạng này không?”

Cần Long được thị vệ hộ giá trùng trùng điệp điệp, không sợ hãi nữa. Nhưng dưới ánh đuốc hắn thấy Phúc Khang An bị bắt, lại thất sắc kêu lên:

- “Dừng tay! Dừng tay!”

Bọn thị vệ liền lùi lại, mấy người Chu Trọng Anh cũng không truy kích.

Đại thần Phổ Hằng trong triều là em trai hoàng hậu của Cần Long. Vợ của Phổ Hằng rất xinh đẹp, có lần vào cung thỉnh an hoàng hậu bị Cần Long nhìn thấy. Hắn giữ mụ lại để thông gian, đẻ ra Phúc Khang An.

Phổ Hằng có cả thấy bốn đứa con trai, ba đứa đã cưới công chúa làm vợ. Hắn gốc nghềch chẳng biết gì, mấy lần xin cho Phúc Khang An làm phò mã. Cần Long chỉ mỉm cười, không đồng ý cũng không giải thích. Cần Long không gận gũi con cái lắm, chỉ đặc biệt chiều chuộng thương yêu đứa con tư sinh này. Phúc Khang An nhìn rất giống Trần Gia Lạc, vì hai người là chú cháu ruột, huyết thống rất gần.

Trần Gia Lạc không hiểu câu chuyện thâm cung quái sử này. Nhưng chàng thấy hoàng đế lo lắng, nên cứ áp giải Phúc Khang An, cùng mọi người đi xuống dưới lầu. Chu Ý chạy đến bên Triệu Bán Sơn nhận lại con trai, mừng rỡ như điên như cuồng.

Phía trước Bảo Nguyệt Lâu đã tháo dỡ thành một khu đất trống, bây giờ có hai đội quân dàn trận lại càng giống như sa mạc. Một bên là quần hùng Hồng Hoa Hội và các tăng nhân Thiếu Lâm, bên kia là thị vệ và ngự lâm quân của Thanh cung. Tiếc là một bên quá ít, một bên quá đông, chênh lệch rất rõ ràng.

Lý Khả Tú hiểu ý hoàng đế, bèn lên tiếng:

- “Trần tổng đà chủ! Thả Phúc thống lãnh ra đi, các vị sẽ được bình an ra khỏi chỗ này.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Ý kiến hoàng đế ra sao?”

Cần Long vừa ăn bốn bát tai, mặt sừng húp như một quả đào chín nẫu, đau đớn nói không rõ tiếng. Nhưng thấy đứa con riêng lọt vào tay của đối phương, hắn phải vung tay lên gượng nói:

- “Thả chúng đi!”

Trần Gia Lạc cười khẩy, hỏi:

- “Phúc thống lãnh tiền bọn tại hạ ra khỏi thành chứ?”

Rồi chàng nhìn thẳng Cần Long quát lớn:

- “Bá tánh trong thiên hạ đều hận vì không được ăn thịt người, lột da người. Dù người sống thêm một trăm năm nữa, người cũng lo lắng không yên suốt một trăm năm. Ngày nào, đêm nào cũng vậy, người đừng hòng được ăn ngon ngủ yên.”

Chàng quay lại hô lớn:

- “Đi thôi!”

Mọi người lôi kéo Phúc Khang An, ôm lấy thi thể của Thiên Sơn Song Ứng và Chương Tấn đi ra ngoài cung. Bọn thị vệ và ngự lâm quân chỉ trở mắt nhìn, không dám đuổi.

Rời khỏi cung chưa bao xa, bỗng có hai con ngựa phi như bay chạy theo quần hùng. Trên lưng ngựa, Lý Khả Tú lớn tiếng kêu gọi:

- “Trần tổng đà chủ! Lý Khả Tú có chuyện muốn thương lượng.”

Quần hùng liền dừng ngựa lại chờ, Lý Khả Tú cùng Tăng Đồ Nam thúc ngựa tới gần. Lý Khả Tú nói:

- “Hoàng thượng có chỉ, nếu để Phúc thống lãnh bình an trở về thì Trần tổng đà chủ muốn gì cũng được.”

Trần Gia Lạc chau mày nói:

- “Lúc này ai mà tin được lời nói của tên hoàng đế thối tha đó nữa?”

Lý Khả Tú nói:

- “Dù sao cũng xin Trần tổng đà chủ nói ra, để tiểu tướng trở về bẩm báo.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Được! Thứ nhất, hoàng đế phải xuất ngân khố ra xây dựng lại Thiếu Lâm Tự ở Phúc Kiến. Kim thân tượng Phật phải hoành tráng hơn, to lớn hơn lúc trước. Quan quân triều đình vĩnh viễn không được quấy rầy Thiếu Lâm Tự nữa.”

Lý Khả Tú đáp:

- “Việc này rất dễ.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thứ hai, hoàng đế không được tăng thuế đối với dân chúng Hồi tộc. Phải thả hết tù binh người Hồi ra.”

Lý Khả Tú đáp:

- “Việc này cũng không khó.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Thứ ba, hoàng đế không được bắt bớ trả thù hội chúng của Hồng Hoa Hội trên khắp thiên hạ.”

Lý Khả Tú im lặng không đáp.

Trần Gia Lạc cười gằn:

- “Hừ! Nếu hần muốn bắt, chẳng lẽ chúng ta lại sợ hay sao? Bôn lôi thủ Văn tứ gia đây đã từng quấy rầy quý phủ khá lâu.”

Lý Khả Tú bèn nói:

- “Được! Việc này tiểu tướng cũng cả gan thay mặt hoàng thượng mà đồng ý.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Ngày này sang năm, nếu chúng ta thấy ba việc này đều được thực hiện đàng hoàng, sẽ thả Phúc thống lãnh trở về vô sự.”

Lý Khả Tú đáp:

- “Được! Chúng ta cứ thế mà làm.”

Hần quay sang nói với Phúc Khang An:

- “Phúc thống lãnh! Trần tổng đà chủ một lời đáng giá ngàn vàng, xin ngài hãy yên tâm. Hoàng thượng nhất định sẽ hạ chỉ lo liệu ba việc này. Tiểu tướng giờ nào phút nào cũng lo lắng đến ngày Phúc thống lãnh bình yên trở về, dĩ nhiên sẽ dồn hết tâm lực mà hoàn thành những việc đó càng nhanh càng tốt. Không chừng Trần tổng đà chủ sẽ để Phúc thống lãnh trở về sớm hơn.”

Phúc Khang An im lặng không nói gì.

Trần Gia Lạc nhớ đến việc Bạch Chấn và Lý Khả Tú tấn công Tuy Thành Điện. Tuy chàng không hiểu, nhưng nghĩ là trong chuyện này phải ẩn tàng nguyên do trọng đại có thể đe dọa hoàng đế, bèn nói:

- “Lý tướng quân về nhớ nói với hoàng đế, những chuyện ở Tuy Thành Điện chúng ta đều biết cả rồi. Nếu hần vẫn muốn dùng gian kế thì không có lợi đâu.”

Lý Khả Tú giật mình kinh hãi, gật đầu lia lịa. Trần Gia Lạc chấp tay lại nói:

- “Lý tướng quân, chúng ta tạm biệt ở đây! Tướng quân thắng quan phát tài, đừng làm hại bá tánh nữa nhé.”

Lý Khả Tú cũng chấp tay lại đáp:

- “Không dám!”

Lý Nguyên Chỉ và Dư Ngự Đồng cùng xuống ngựa, chạy tới trước mặt Lý Khả Tú quì xuống. Lý Khả Tú trong lòng chua xót, biết rằng từ nay khó mà gặp lại, bèn chậm rãi nói:

- “Con hãy bảo trọng!”

Hần đưa tay vuốt tóc con một cái, rồi quay ngựa trở lại hoàng cung.

Lý Nguyên Chỉ cứ quì ở đó mà khóc lóc, Dư Ngự Đồng phải đỡ nàng lên ngựa.

Quần hùng chạy tới cửa thành thì gặp Dương Thành Hiệp, Vệ Xuân Hoa và một số huynh đệ Hồng Hoa Hội. Phúc Khang An ra lệnh mở cửa.* * *

Tiếng đại hồng chung từ một gác chuông vang rền khắp thành Bắc Kinh. Lúc này đúng vào canh bốn. Mọi người ra khỏi thành, đi tới một vùng ao hồ, bốn bề toàn là cỏ tranh mọc loạn, rập rờn dưới ánh trăng tàn. Đi thêm một đoạn nữa thì tới một bãi tha ma.

Đột nhiên nghe tiếng một nhóm người vừa khóc vừa hát những khúc điệu ca của người Hồi. Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng đều kinh hãi, giục ngựa chạy lên trước, lên tiếng hỏi:

- “Các vị khóc ai vậy?”

Một người Hồi lớn tuổi ngẩng bộ mặt rần rụa nước mắt lên, đáp:

- “Hương Hương công chúa!”

Trần Gia Lạc giật mình hỏi:

- “Hương Hương công chúa chôn ở đây ư?”

Ông ta chỉ vào một ngôi mộ mới đắp đất vàng chưa ráo, đáp:

- “Ở đây!”

Hoắc Thanh Đồng lệ rơi lã chã, nước nở nói:

- “Chúng ta không thể để muội muội ở đây.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Đúng thế! Nàng thích nhất là hồ phỉ thúy trong ngọn thần phong. Nàng đã từng nói, nếu được vĩnh viễn ở đó thì thật là vui sướng. Chúng ta hãy đưa thi hài của nàng đến hồ phỉ thúy.”

Hoắc Thanh Đồng khẽ gật đầu.

Người Hồi lớn tuổi bèn hỏi:

- “Hai vị là ai?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- “Ta là tỉ tỉ của cô ấy.”

Một người Hồi khác kêu lên:

- “Thì ra là Thúy Vũ Hoàng Sam!”

Hoắc Thanh Đồng bảo:

- “Chúng ta đưa cô ấy lên đi!”

Nàng lập tức cùng Trần Gia Lạc, mấy người Hồi, Tâm Nghiễn, Tướng Tứ Cân cùng quần hùng Hồng Hoa Hội ra tay đào mộ. Mấy tăng nhân Thiếu Lâm cầm phương tiện sạn lại càng đắc dụng, chỉ trong chốc lát đã bẩy lên được mấy phiến đá.

Mọi người đều ngửi thấy hương thơm, rồi kinh hãi vì phần mộ trống rỗng. Trần Gia Lạc vội cầm đuốc soi vào huyết, chỉ thấy một vũng máu, bên vũng máu là miếng ôn ngọc của mình đã tặng nàng. Mấy người Hồi đều ngạc nhiên nói:

- “Bọn tại hạ đã đích thân đưa thi hài Hương Hương công chúa tới đây, đích thân chôn cất, cả ngày chưa rời khỏi. Tại sao thi hài của nàng lại biến mất?”

Lạc Băng nói:

- “Vị muội muội này diễm lệ đến mức thần kỳ, dĩ nhiên là một vị tiên nữ hạ trần, bây giờ đã trở lên trời rồi. Tổng đà chủ và Hoắc Thanh Đồng muội muội không cần phải đau lòng nữa.”

Trần Gia Lạc đau đớn không nén nổi nước mắt tuôn xuống như mưa, trầm nghĩ:

- “Kha Tư Lệ đẹp để thanh cao, nhất định là tiên nữ rồi.”

Đột nhiên một cơn gió thoảng qua, hương thơm càng đậm. Mọi người cảm thán một hồi rồi đắp đất, dựng lại mộ phần đằng hoàng. Một con bướm trắng như ngọc cứ vờn mãi quanh ngôi mộ, rất lâu không chịu bay đi.

Trần Gia Lạc bảo vị trưởng lão người Hồi:

- “Ta viết mấy chữ, nhờ lão gia tìm thợ giỏi khắc bia để dựng nơi đây.”

Ông ta gật đầu đồng ý. Tâm Nghiễn lấy ra một trăm lượng bạc làm chi phí dựng bia, rồi mở túi vải lấy văn phòng tứ bảo, trải một tờ giấy lớn trên ngôi mộ. Trần Gia Lạc cầm bút chấm mực, viết hai chữ lớn:

- Hương Trùng. Chàng ngắm nghĩ một hồi, viết thêm một bài minh:

- "Mệnh mang sầu, thăm thăm kiếp

Khúc ca dứt, vàng trắng khuyết

Uất ức kết thành khối bích huyết

Bích ngọc có lúc tan, uất huyết có lúc hết

Một mảnh hương hồn không đoạn tuyệt!

Đúng chẳng? Sai chẳng? Hóa thành hồ điệp."

(11)

Quần hùng đứng trước ngôi mộ rất lâu, mãi đến khi chân trời hướng Đông sáng hẳn mới lên ngựa đi về phía tây.

21. Hồn Đến Chốn Nào

Vùng đại mạc ở Hồi Cương, trên trời trắng non lười liềm mới mọc, rọi ánh sáng đơn lẻ mờ mờ lên mặt cát vàng bao la. Một căn lều lớn, chính giữa đặt một cái yên lạc đà để làm bàn, trên bàn phủ một tấm thảm lông cừu. Trên thảm có một thanh trường kiếm bén nhọn, vết máu đã khô bám đầy một nửa lưỡi kiếm xanh rờn.

A Phàm Đề đưa tay vuốt râu, nói rất oai nghiêm:

- "Trần lão đệ! Đây là thanh kiếm mà Thốc cư Trần Chính Đức lão gia dùng để tự tử. Còn một thanh kiếm nữa, Tuyệt điều Trần phu nhân đã dùng để tự cửa cổ mình. Thúy Vũ Hoàng Sam đã gửi ta đưa thanh kiếm này cho lão đệ, dặn dò:

- Nếu lão đệ muốn tự tử lần nữa thì đừng treo cổ, hãy dùng thanh kiếm của Trần lão gia. Khi nhận được tin lão đệ tự tử, Thúy Vũ Hoàng Sam sẽ dùng thanh kiếm của sư phụ là Trần phu nhân mà cửa cổ ngay. Tín đồ Islam nói một là một, nói hai là hai, xưa nay không bao giờ nói lời rồi lại nuốt lời."

Trần Gia Lạc kinh hãi hỏi:

- "Xin hỏi lão gia, Thúy Vũ Hoàng Sam đang ở chỗ nào? Nhờ lão gia chỉ dẫn văn bối gặp nàng một chút."

A Phàm Đề mỉm cười:

- "Có gì mà cần gặp? Nếu lão đệ không chết, trong vòng mấy chục năm nữa không chừng sẽ gặp cô ấy. Còn nếu lão đệ tự tử nữa, hai người sẽ gặp nhau trong chảo lửa dưới địa ngục."

Trần Gia Lạc chán nản nói:

- "Kha Tư Lệ đã tự tử để báo tin cho bọn văn bối, cứu được mấy chục mạng Hồng Hoa Hội, vì thế mà rơi vào hỏa ngục. Chắc nàng đang cô đơn khổ sở vô cùng, văn bối nhất định phải xuống hỏa ngục để cùng nàng chia sẻ."

A Phàm Đề cười lên ha hả, cười đến gập lưng lại, không thẳng người lên được. Trần Gia Lạc khom lưng thì lễ rồi nói:

- "Không hiểu văn bối đã nói sai điều gì, xin lão gia chỉ giáo!"

A Phàm Đề nói:

- "Lão đệ từng hứa với Kha Tư Lệ là sẽ quy theo thánh giáo Muslim, thế mà không làm được. Đúng là trong kinh Koran của chúng ta có nói, những người tự tử phải bị phạt rơi vào hỏa ngục, đời đời chịu khổ. Nhưng đoạn 55, chương 39 kinh Koran có nói:

- Những người phụng sự thánh A-la, dù đã phạm tội khinh thường linh hồn của mình, cũng đừng thất vọng. Thánh A-la đại từ đại bi sẽ tha lỗi cho các người. Còn đoạn 64, chương 7 nói:

- Tất cả những sứ đồ tôn phụng thánh A-la sẽ được ở cùng các vị tiên tri và thánh nhân. Những người đã hy sinh vì thánh A-la, thánh A-la sẽ khen thưởng họ. Lại nói:

- Những người hào hiệp trượng nghĩa, chết trận vì thánh A-la, hy sinh tính mạng kiếp này, bất kể đánh trận thua hay thắng thì thánh A-la cũng thưởng cho hậu hĩ. Lão đệ biết thưởng gì không? Sau khi họ chết sẽ được lên thiên đường, ở một vườn hoa có suối mát chảy không bao giờ ngừng, kề cận thánh A-la. Lão đệ chưa được các giáo sĩ của chúng ta dạy dỗ dàng hoàng, chỉ hiểu biết chút đỉnh chứ chưa tường tận. Kha Tư Lệ đã vì các huynh đệ bằng hữu của Muslim mà chết, thì cũng như vì thánh A-la mà chết. Thánh A-la đã phái thiên sứ đón cô ấy lên thiên đường từ lâu rồi...”

Trần Gia Lạc bán tín bán nghi, lẩm nhẩm:

- “Chẳng trách trong mộ nàng không có thi thể. Nàng đã lên thiên đường thật rồi ư?”

A Phàm Đề nói:

- “Chuyện đó thì ta không biết chắc. Nếu lão đệ là tín đồ Muslim, nếu chết vì thánh A-la, nhất định sẽ nhận được từ ân của thánh A-la. Không chừng lão đệ sẽ được lên thiên đường ở cùng cô ấy.”

Trần Gia Lạc phần chần hẩn lên, lên tiếng cầu xin:

- “Nhờ lão gia dẫn văn bối đi gặp một vị giáo sĩ, để văn bối cầu xin người dạy dỗ. Cả đời văn bối đọc toàn sách vở thánh hiền của Khổng Tử, thì ra chẳng đúng gì cả. Ôi! Kẻ thư sinh vô dụng này đã học lắm rồi, cứ nói chuyện Trung, Hiếu, Nhân, Nghĩa gì gì đó, hại chết bao nhiêu là hảo huynh đệ.”

Một ông lão tóc bạc phơ ngồi trong góc lều, đột nhiên bước lên một bước mà nói:

- “Trần tổng đà chủ! Theo ta thì không phải thế. Đạo Khổng Mạnh chẳng sai lầm gì cả.”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Lục lão tiền bối! Dù da mặt văn bối có dày lên gấp mười, cũng không thể làm thủ lãnh Hồng Hoa Hội được nữa. Văn bối ngu xuẩn vô cùng, nhắm mắt tin lời hoàng đế, tưởng hấn thật sự có tình nghĩa huynh đệ, sau khi biết rõ thân thế sẽ tuân thủ lời thề, xua đuổi bọn Mãn Thanh, khôi phục lại giang sơn nhà Hán chúng ta. Nào ngờ vì bất trí mà kẻ mọt sách này hại chết Thiên Sơn Song Ứng hai vị tiền bối, hại chết Chương thập ca, hại chết không ít huynh đệ Hồng Hoa Hội, hại chết rất nhiều cao tăng của Thiếu Lâm. Vì thế văn bối không thể không tự vẫn. Thứ nhất là không còn mặt mũi sống trên đời nữa, phải tạ tội với các vị đã uống mạng. Thứ hai là muốn xuống hỏa ngục để làm bạn với người hồng nhan tri kỷ đã chết vì mình. Còn một lý do quan trọng nữa, là văn bối có thể nhường ngôi vị, xin một vị hiền tài khác thống lãnh mấy chục ngàn huynh đệ Hồng Hoa Hội rải rác khắp thiên hạ.”

Ông lão đó chính là Lục Phi Thanh, tiền bối phái Võ Đang. Họ Lục văn võ toàn tài, lúc ẩn nấu làm gia sư trong phủ tổng binh Lý Khả Tú lại càng có thời gian đọc nhiều sách vở.

Lục Phi Thanh nói:

- “Khổng Tử đã dạy:

- Ta không khen những kẻ dũng phu chết không biết sợ, mà khen những kẻ biết sợ khi cần suy nghĩ.”

Trần Gia Lạc gật đầu nói:

- “Hành động của văn bối ở Bắc Kinh gần đây thật là lỗ mãng hết sức, lỗ mãng chết người. Gặp sự việc trọng đại không chịu suy nghĩ tường tận, cũng không chịu thỉnh giáo các vị tiền bối để tìm kế hoạch thỏa đáng nhất mà hành động.”

Lục Phi Thanh nói:

- “Trần tổng đà chủ! Lão đệ treo cổ tự sát, chính là hành động thiếu suy nghĩ nhất, lỗ mãng nhất. Đọc thấy di thư của lão đệ cử Vô Trần đạo trưởng và Triệu Bán Sơn làm thủ lãnh Hồng Hoa Hội, mọi huynh đệ đều la hét bể trời bể đất, người nào cũng vừa giận vừa buồn. Vô Trần đạo trưởng đã nói, may mà cứu được, chứ nếu không cứu được thì mọi người phải cùng lão đệ xuống địa ngục, dựng lại Hồng Hoa Hội nơi âm phủ. Thất bại lần này ở Bắc Kinh là của mọi người, đầu phải là chủ ý của một mình lão đệ? Nghĩ cho kỹ, chính

nghĩa phụ của lão đệ mới là người đưa ra ý kiến đầu tiên. Lão đệ chẳng qua chỉ theo lời nghĩa phụ mà hành sự thôi.”

Trần Gia Lạc im lặng không đáp. Lục Phi Thanh chậm rãi lắc đầu, thở dài rồi tiếp:

- “Vì phần hận trong chốc lát mà bỏ mặc thân mình, bỏ mặc mọi người thân, có phải là u mê lắm hay không? Mọi huynh đệ trong Hồng Hoa Hội hôm nay đều là người thân của lão đệ. Lão đệ chịu buông tay, chịu thua cuộc đời mà tự vẫn, chẳng qua chỉ là phần hận trong chốc lát mà quên sạch anh em.”

Trần Gia Lạc đáp:

- “Không phải văn bối phần hận trong chốc lát, mà đã suy nghĩ kỹ lưỡng rồi. Thật sự là văn bối vô đức vô năng, bất trí bất dũng, ngu dại tin lời gian tặc, có thể nói là tội không thể tha được, dù tự vẫn cũng chưa đủ tạ tội cùng thiên hạ.”

Chàng không nén nổi nước mắt trào ra, giọng nói nghẹn ngào. Lục Phi Thanh khẽ vỗ vai chàng mà nói:

- ”Luận Ngữ có câu:

- Lỗi lầm của người quân tử giống như nhật thực nguyệt thực trên trời, khi có lỗi thì mọi người đều thấy, khi sửa lỗi thì mọi người đều ngưỡng mộ.”

Trần Gia Lạc nói:

- “Tiền bối dạy dỗ rất phải, nhưng chúng ta đã thất bại đến mức độ này rồi, không còn cách nào để sửa chữa sai lầm được nữa.”

Lục Phi Thanh hiền ngang nói:

- “Chúng ta hành đại đạo, nếu thành thì bá tánh được nhờ, còn nếu không thành thì phải giữ cho suốt đời mình xứng đáng là đại trượng phu phú quý không lay chuyển, nghèo hèn không nhụt chí, oai vũ không khuất phục. Huynh đệ Hồng Hoa Hội người nào cũng liều mạng vì nước vì dân, hành đại đạo cho thiên hạ, đâu phải một mình lão đệ? Tuy rằng trước mắt có nhiều gian khó, nhưng không phải không có việc đáng làm. Đại trượng phu đã biết có việc đáng làm thì không thể không làm, không thể co đầu rút cổ...”

Nói đến đây Lục Phi Thanh đưa tay vỗ ngực, đồng dạc hỏi:

- “Tổng đà chủ! Chúng ta có phải là anh hùng hảo hán không? Lão đệ sợ cái gì?”

Trần Gia Lạc cũng đọc nhiều sách cổ, biết những gì họ Lục nói đều là lời thánh hiền ngày xưa dạy bảo, trích từ sách Luận Ngữ, Mạnh Tử, Công Dương Xuân Thu. Những lời cương trực, ý nghĩa sâu xa này đã khích động hào khí trong lòng chàng nổi dậy.

Bất giác Trần Gia Lạc hú dài một tiếng, vái lạy sát đất rồi nói:

- “Lão tiền bối dạy dỗ rất phải! Văn bối biết lỗi rồi.”

Sau đó chàng vọt ra khỏi lều, thi triển khinh công mà chạy. Chàng cứ chạy về phía trước như điên như cuồng, chân cuốn bụi lên mù mịt. Dưới ánh trăng có thể thấy một con rồng bằng cát rất dài, cứ cuộn cuộn lướt đi trong sa mạc mênh mông.

Mấy chục dặm sau chàng thấy mình đã chạy đến bên một cái hồ, hai chân mỏi mệt bủn rủn, lưỡi cháy miệng khô. Trần Gia Lạc bèn nằm sấp bên bờ hồ, vục mặt xuống uống nước ừng ực. Rồi chàng ngâm cả hai vai xuống nước, nằm mà thở hổn hển.

Trong lúc mơ hồ nửa tỉnh nửa mê, đột nhiên chàng cảm thấy có người lấy khăn ướt phủ lên trán mình, lau lên mặt mình. Trần Gia Lạc giật mình ngồi dậy, nửa người ngập dưới mặt hồ. Chàng thấy một cô gái ngồi cạnh mình, đầu cắm một cây thùy vũ, người khoác áo vàng, đúng là Hoắc Thanh Đồng.

Tay phải của nàng đang cầm một cái khăn tay ướt sũng, mỉm cười lên tiếng:

- “Lão gia A Phàm Đề không yên tâm, bảo muội đến xem chừng huynh. Trong lòng huynh đã thông suốt chưa?”

Trần Gia Lạc mơ hồ hỏi:

- “Kha Tư Lệ đâu rồi? Kha Tư Lệ! Kha Tư Lệ!”

Đột nhiên chàng nằm mọp xuống đất mà khóc rống lên.

Hoắc Thanh Đồng đã cùng chàng đi từ Bắc Kinh về tận Hồi Cương, suốt dọc đường thấy chàng chỉ im lặng không nói năng gì, thỉnh thoảng mới âm thầm chảy nước mắt, chưa khóc traten nào cho thỏa. Rõ ràng chàng cố nén bi ai vào lòng nên mới phần chí tự tận, may mà mọi người cứu kịp. Bây giờ chàng bật được tiếng khóc ra, có thể trút bớt những nỗi đau khổ đè nén trong lòng.

Vì thế nàng chẳng khuyên can an ủi làm gì, chỉ kéo tay chàng đứng dậy, tìm chỗ khô ráo mà ngồi. Chính nàng ngồi cạnh cũng nghĩ đến muối muối đã mất, từ nay không sao gặp nữa, không nén nổi mà bật khóc.

Hai người sánh vai nhau khóc một hồi lâu, đột nhiên Trần Gia Lạc vùng tay tát thật mạnh vào má phải mình, la lớn:

- “Chỉ vì ta không tốt mà hại chết Kha Tư Lệ! Tội ta cực lớn.”

Rồi chàng lại xoay tay tát sang má trái.

Trần Gia Lạc liên tiếp tát vào mặt mình, hai má sưng vù lên, khóe miệng đã rỉ máu. Nhưng Hoắc Thanh Đồng vẫn không can trở, thầm nghĩ:

- “Cứ để chàng tự hành hạ cho dễ chịu, nhất định sẽ không muốn tự tử nữa.”

Trần Gia Lạc bỗng hỏi:

- “Kha Tư Lệ bây giờ ở đâu? Một thiếu nữ dịu dàng yếu đuối như nàng, ai sẽ chăm sóc, ai sẽ bảo vệ?”

Hoắc Thanh Đồng đứng dậy nhẹ nhàng đáp:

- “Thánh A-la sẽ lo lắng cho muối muối, bảo vệ cho muối muối. Chuyện này huynh không cần lo lắng.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “A Phàm Đề đã nói nàng đang ở trong vườn hoa chốn thiên đường, có thật như thế không?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- “Khi huynh trở thành tín đồ Muslim, tự nhiên huynh sẽ tin như vậy.”

Trần Gia Lạc lại hỏi:

- “Trên trời có thánh A-la thật hay không? Tất cả những sự việc trong cõi nhân gian, dù tốt dù xấu, có phải đều do thánh A-la ban bố, sắp xếp, quyết định cho chúng ta hay không?”

Hoắc Thanh Đồng đáp:

- “Mọi tín đồ Muslim ngoan đạo đều biết đó là sự thật.”

Trần Gia Lạc ngẩng lên dõi mắt nhìn trời. Hình như chàng thấy gì đó, đột nhiên lớn tiếng kêu gọi:

- “Kha Tư Lệ, Kha Tư Lệ! Ta ở đây, tỉ tỉ của muối cũng ở đây!”

Chàng cứ tiếp tục la lên “Kha Tư Lệ, Kha Tư Lệ!”

vừa la vừa chạy nhanh về phía trước.

Hoắc Thanh Đồng khẽ lắc đầu. Nàng sợ chàng bị thương quá độ, thần trí không tỉnh táo dễ xảy ra những chuyện bất ngờ, nên cũng chạy theo sau. Trần Gia Lạc chạy được một hồi bỗng dừng chân, giơ cả hai tay lên trời, lẩm bẩm gọi:

- “Kha Tư Lệ! Muội xuống đây đi! Ta đang ở đây này.”

Hoắc Thanh Đồng nhìn theo ánh mắt của chàng hướng lên trời, chỉ thấy một vầng trăng lưỡi liềm tỏa sáng dịu dàng, và một đám mây trắng đang từ từ kéo qua che khuất vầng trăng đó, ngoài ra không còn gì khác. Nàng khẽ gọi:

- “Gia Lạc! Kha Tư Lệ không có ở đó đâu.”

Trần Gia Lạc cãi:

- “Nàng đang ở đó, ngồi trên đám mây trắng, muội không thấy hay sao? Kha Tư Lệ, Kha Tư Lệ! Muội nhảy xuống đây đi! Ta sẽ đón muội, đừng sợ.”

Chàng dang rộng đôi tay, lại chạy về phía trước. Nhưng đám mây trắng ở mãi trên trời, chạy thế nào thì chạy cũng không tới được.

Trần Gia Lạc bèn nói:

- “Kha Tư Lệ! Thì ra thánh A-la đã chăm sóc muội, muội không rơi xuống hỏa ngục. Thật là chuyện đáng mừng. Kha Tư Lệ, muội đừng khóc nữa. Ta rất khỏe, tí tí của muội cũng rất khỏe.”

Hoắc Thanh Đồng chạy đến sau lưng, thấy thân thể chàng lão đảo ra vẻ yếu đuối. Nàng sợ chàng té ngã, liền đưa tay đỡ vào lưng, dìu chàng đứng cho vững.

Trần Gia Lạc lại khê nói:

- “Kha Tư Lệ! Muội hỏi thánh A-la thử xem, chúng ta chống đối hoàng đế, đánh người Mãn Châu, chuyện đó có sai không?”

Chàng nghiêng đầu lắng tai, như đang nghe thanh âm gì đó vọng từ trên trời xuống. Dường như chàng nghe rất rõ giọng nói thanh tao của Hương Hương công chúa:

- “Thánh A-la đã dạy rõ ràng, mọi con người trên khắp thiên hạ đều do thánh A-la tạo nên, đều là huynh đệ tí muội của nhau. Vì thế mọi người phải biết cư xử ôn hòa, thương yêu lẫn nhau. Mọi người không được chém giết, làm hại, hà hiếp lẫn nhau.”

Trần Gia Lạc lại hỏi:

- “Thế thì người Mãn Châu kéo đến đánh chúng ta, chúng ta có nên chống trả hay không?”

Chàng nghe giọng nói của Hương Hương công chúa từ đám mây vọng xuống:

- “Chúng ta đang sống bình yên, tuân thủ luật lệ của thánh A-la, không xúc phạm đến ai. Thế mà người Mãn Châu đến đánh chúng ta, giết chúng ta, cướp giật tài sản và nữ nhân của chúng ta. Thánh A-la đã bảo chúng ta phải chống trả. Người nào có nghĩa khí, dũng cảm chống trả kẻ địch, thánh A-la sẽ phù hộ cho người đó.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Người Mãn Châu tự dưng đến xâm phạm chúng ta. Họ là người xấu, không nghe lời dạy bảo của thánh A-la. Họ cũng do thánh A-la tạo nên hay sao?”

Nghe Hương Hương công chúa nói:

- “Người Mãn Châu cũng do thánh A-la tạo nên. Hết thấy nam nhân, nữ nhân đều do thánh A-la tạo nên. Có nhiều người không tin thánh A-la, không tuân thủ luật lệ của thánh A-la. Đến cuối cùng thánh A-la sẽ trừng phạt họ, bắt họ thất bại. Thánh A-la đã dạy, trên thế gian có người tốt mà cũng có người xấu. Trong vô số người Hán có người tốt, có người xấu. Người Mãn Châu cũng có người tốt, có người xấu. Người Hồi Duy Ngô Nhĩ cũng có người tốt, có người xấu. Những ai chịu giúp đỡ huynh đệ tí muội đều là người tốt, còn những ai đàn áp, hiếp đáp huynh đệ tí muội đều là người xấu.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Người Hán chúng ta không biết về thánh A-la, chỉ biết tôn kính hoàng thiên. Hoàng thiên phù hộ người thiện, trừng phạt kẻ ác. Như vậy cũng giống như tin vào thánh A-la, có phải vậy không?”

Nghe Hương Hương công chúa nói:

- “Hoàng thiên của các vị là gì, muội không biết. Muội chỉ biết là thánh A-la muốn mọi người tin theo thánh A-la, bảo vệ chính nghĩa, làm việc thiện, không làm việc ác.”

Trần Gia Lạc lớn tiếng kêu lên:

- “Hoàng thiên cũng thưởng thiện phạt ác, từ nhỏ ta đã tin như vậy rồi. Thế thì đâu có khác gì tin vào thánh A-la?”

Chàng ngẩng đầu lên, thấy Hương Hương công chúa mặc y phục toàn màu trắng như lẫn vào đám mây trắng đó, đứng trên mây như bay mà không phải là bay. Chàng bỗng kinh ngạc, sợ điều mình nhìn thấy chỉ là ảo ảnh trong lòng, liền hỏi:

- “Kha Tư Lệ! Có thật là muội đấy không?”

Chàng thấy Hương Hương công chúa mỉm cười, nhẹ nhàng nói:

- ”Dĩ nhiên là muội rồi. Thánh A-la đã bảo đấng tiên tri Muslim viết ra kinh Koran, đoạn 30 chương 3 đã dạy chúng ta:

- Ai giết dù chỉ một người, nếu không vì trừng phạt kẻ giết người hoặc thi hành án phạt tử hình, thì cũng như đã giết tất cả mọi người. Ai đã từng cứu mạng một người, cũng như đã cứu tất cả mọi người. Còn những ai kích động chiến tranh, giết hại đồng bào, gây náo loạn một vùng, thì phải xử tử hoặc đuổi ra khỏi vùng đó. Trên thế gian chúng bị sỉ nhục, sau khi chết chúng phải chịu hình phạt nặng nề.”

Trần Gia Lạc hỏi:

- “Muội đã dùng sinh mạng của mình để cứu sinh mạng của mấy chục huynh đệ Hồng Hoa Hội và ta. Thánh A-la khen ngợi điều đó, nên đã cử thiên sứ đón muội lên trời, có phải vậy không?”

Nghe Hương Hương công chúa nói:

- “Điều đó chưa đáng được khen. Nhưng thánh A-la có lòng từ ái, tha thứ mọi tội lỗi của muội.”

Trần Gia Lạc đột nhiên nổi lòng cảm kích, quì ngay xuống đất, đưa tay lên trời hô lớn:

- “Xin cảm tạ lòng từ bi quảng đại của thánh A-la.”

Chàng lại nghe Hương Hương công chúa nói:

- ”Đại ca! huynh đã biết cảm tạ thánh A-la, đó là điều rất tốt. Thánh A-la đã dặn:

- Mọi người phải đối xử tốt đẹp với mọi người xung quanh; phải giúp đỡ cô nhi quả phụ, cho họ cái ăn cái mặc; phải giúp đỡ những kẻ tha hương; phải đối xử công bình với người khác, đúng theo những điều quy định trong kinh Koran; không được nghe lời kẻ xấu khiêu khích, không được gây chuyện với những người xung quanh. Thánh A-la bảo tất cả mọi người đều là huynh đệ tử muội, phải yêu mến bảo vệ giúp đỡ người khác, tuyệt đối không được xâm phạm hay giết hại kẻ khác.”

Trần Gia Lạc thấy thân thể nàng như có như không, càng lúc càng nhạt, hình như sắp mất hút vào trong đám mây trắng. Chàng lo lắng, vội vã hét lên:

- “Kha Tư Lệ! Kha Tư Lệ! Muội đừng đi.”

Hương Hương công chúa cúi xuống, vẻ mặt đầy tình thương xót, nói dịu dàng:

- “Đại ca! Muội sẽ thường xuyên nhìn thấy huynh. Người Hồi bọn muội, người Hán các huynh, người Mãn Châu bọn họ, mọi người đều như nhau cả, chẳng qua ngôn ngữ khác nhau mà thôi. Mọi người phải vĩnh viễn sống hòa bình yêu thương lẫn nhau, đối đãi bình đẳng với nhau. Mọi người không thể đối địch lẫn nhau, tất cả mọi người đều là huynh đệ tốt. Huynh đã giúp đỡ bọn muội, thánh A-la rất vui mừng, đã khen huynh là người nghĩa hiệp. Có thể sau này huynh và tỉ tỉ sẽ vĩnh viễn được ở bên muội. Đại ca! Bây giờ muội phải rời huynh, đúng là không phải với huynh, nhưng huynh đừng thương tâm, đừng khó chịu. Muội ở trên trời, còn huynh và tỉ tỉ ở dưới đất, nhưng trái tim của muội lúc nào cũng ở bên huynh và tỉ tỉ. Muội không khóc đâu, huynh cũng đừng khóc. Đại ca! Huynh đừng khóc nhé...”

Trần Gia Lạc dang rộng hai tay, nhanh chóng chạy theo. Đóa mây trắng vẫn tiếp tục trôi đi, càng trôi càng xa, không thể đuổi kịp được nữa. Trời bỗng dừng mưa, những giọt mưa li ti rơi vào mặt Trần Gia Lạc. Chàng hô lớn:

- “Muội nói muội không khóc, sao lại khóc rồi? Ta không khóc! Ta không khóc nữa...”

Chàng chạy thêm được mấy bước rồi hai chân bủn rủn, té nhào xuống đất.

Hoắc Thanh Đồng thấy Trần Gia Lạc đưa tay về phía đóa mây trắng mà nói một mình, như đang nói với em gái của mình vậy. Nhưng đám mây đó chỉ có một màu trắng nhạt, hoàn toàn không giống bóng người, rõ ràng Trần Gia Lạc tưởng nhớ đến em gái mình mà sinh ra ảo giác. Nhưng những lời nói của chàng thì rất hợp tình hợp lý, không có chỗ nào trái với giáo nghĩa mà mình tin tưởng, từ nay về sau cứ theo suy nghĩ đó cũng là chuyện tốt.

Nàng vội vã chạy tới đỡ chàng dậy, nghe chàng vẫn tiếp tục lẩm bẩm:

- “Ta không khóc đâu. Kha Tư Lệ, muội đừng khóc nữa! Thanh Đồng, muội cũng đừng khóc nữa!...”

Mưa càng lúc càng lớn, những giọt mưa rơi xuống hai người...HẾT

22. Hồn Đến Chỗ Nào (2)

1. Những chỗ dẫn kinh Koran trong sách đều căn cứ vào bản dịch tiếng Hoa từ nguyên văn tiếng Ả Rập, tham khảo thêm bản dịch tiếng Anh “The Koran”

của N.J. Dawood.

2. Theo sử đã ghi thì vợ của Trần Thế Quan họ Từ tên Sáng, tự là Tương Bình. Bà là con gái nhà thế gia, có tài làm thi từ, tài hoa xuất chúng, thông minh trí tuệ, không phải như trong truyện viết là xuất thân từ một gia đình nghèo khó.

3. Trong truyện, Càn Long đã thề với Trần Gia Lạc:

- “Nếu phản bội lời thề, thì sau khi chết lăng mộ sẽ bị đào lên, hài cốt sẽ bị đập nát.”

Lăng tẩm của Càn Long được gọi là Dụ Lăng. Vào tháng 5-1928, quân phiệt Tôn Điện Anh đã dùng thuốc nổ để phá lăng mộ của Càn Long và Từ Hi thái hậu, cướp bóc phần lớn báu vật tổng táng. Di thể của Càn Long hoàn toàn bị hủy hoại. Sau này Phổ Nghi đã phái Nội vụ phủ tổng quản đại thần là Bảo Hi, Thị lang là Trần Nghị cùng một số tùy tùng lo việc chôn cất lại. Bảo Hi có bài “Vu dịch đông lăng nhật ký”

đề ngày 16 tháng 7, nội dung như sau:

- “Rất may là tìm được đủ bộ xương đầu của Cao Tông và Hậu Phi, còn tứ chi và những xương cốt khác thì mười phần mất tới năm.”

Trần Nghị cũng có bài “Long lăng kỷ sự thi”, sau bài thơ có phần chú thích:

- “... Đúng là xác của một người đàn ông, tức là Cao Tông... Xương cằm bị vỡ làm hai, kiểm nghiệm xong đã cho nối lại, rằng trên và dưới tổng cộng ba mươi sáu cái, thân hình cao to, xương đã đổi màu tím đen. Xương móng và xương sống còn dính da thịt chưa tan hết. Xương sườn và xương hông không hoàn toàn lấm. Mất hẳn xương cánh tay trái. Các xương nhỏ khác, như ngón tay và ngón chân, khó mà tìm thấy được. Cao Tông tự xưng là Thập Toàn Lão Nhân, thế mà một trăm ba mươi năm sau khi chôn lại bị hại thảm thương đến thế...”

4. Phúc Khang An là cháu ruột của Hiếu Hiền hoàng hậu, con của Phổ Hằng. Vì có công mà phong đến chức Trung nhưê gia dũng bối tử, tể tướng Quận vương, là chuyện rất hiếm thấy trong suốt hai trăm năm đời nhà Thanh.

5. Triệu Dịch có ghi lại, Càn Long rất thích làm thơ, ưa dùng những điển cổ lạ. Càn Long làm thơ thường xuyên, hầu như ngày nào cũng làm mấy bài, đều dùng giấy châu sa làm nháp. Sau đó lệnh cho thái giám mang ra ngoài, giao cho những đại thần có hiểu biết về văn học, dùng giấy thép chép lại cho ngay ngắn. Khi gặp điển cổ có dẫn trong thơ mà nhà vua ra lệnh ghi chú, thì những vị đại thần đó phải lục lọi trong sách vở thư tịch, có khi vài ngày sau mới tìm được. Có những điển tích không sao tìm thấy được, cũng là dễ hiểu. Sở học của Càn Long uyên bác, thơ ngự chế mỗi năm đóng thành quyển dày hơn một tấc. Càn Long thích tìm trong sách cổ những điển cổ ít người biết, dùng ngay vào trong thơ của mình, bọn thị tùng về văn học đương nhiên khó mà giải thích.

6. Bộ Phi Hồ Ngoại Truyện của tôi có tiếp tục kể về Trần Gia Lạc, Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Phúc Khang An...(1) Thốc Cừu nghĩa là con tu hú hót đầu.(2) Sư công là chồng sư phụ. Nghe lạ tai, nhưng không biết dùng chữ gì nên cứ theo nguyên văn, xin bạn đọc miễn chấp.(3) Chữ Triệu là gọi tới, như triệu tập, triệu hồi. Bản dịch cũ (trước 1975) gọi nhân vật này là Trương Siêu Trọng. Không hiểu có phải Kim Dung đổi tên nhân vật hay không.(4) Chú thích của Kim Dung:

- Theo cổ lệ vì kỳ ở Trung Quốc, bậc trưởng giả cầm cờ đen, mà ở Nhật cũng thế. Gần đây mới có thay đổi.(5) Nghiễn là cái nghiền mực.(6) “Tí”

nghĩa là cánh tay.(7) “Du kích”

ở đây là một chức quan võ nhỏ.(8) Hàn ba bá ngạn kim thiên khoảnh, Hạo khí hàm không ngọc nhất bôi.(9) Thực ra, Kim Dung đại lão gia chỉ nhại hai câu, phần còn lại người dịch thêm vào cho rõ nghĩa. Quý độc giả khó tính xin thông cảm bỏ qua.(10) Tên nhân vật này có lẽ Kim Dung phiên từ Nasreddin Afandi, một nhân vật “Trạng”

ở Trung Á (chú thích của ND).(11) Nguyên bản bài văn bia là:

-

Hạo hạo sầu, mang mang kiếp

Đoản ca chung, minh nguyệt khuyết

Uất uất giai thành, trung hữu bích huyết

Bích diệp hữu thời tận, huyết diệp hữu thời tuyệt

Nhất lữ hương hồn vô đoạn tuyệt!

Thị gia phi gia? Hóa vi hồ điệp.

Tác giả ghi chú:

- Bài từ “hạo hạo sầu, mang mang kiếp”

đã truyền tụng trong dân gian từ lâu, không phải của Kim Dung, lại càng không phải của Trần Gia Lạc.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thu-kiem-an-cuu-luc-ban-moi>